SHI NAI AN

水滸

2

Dịch giả:
Á NAM
TRẦN
TUẤN
KHẢI

Lời bàn:
KIM
THÁNH
THÁN



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC vh ĐÔNG Á

Thuỷ Hử Truyện

Thi Nại Am

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Mục lục

Hồi 1
Hồi 2
Hồi 3
Hồi 4
Hồi 5
Hồi 6
Hồi 7
Hồi 8
Hồi 9
Hồi 10
Hồi 11
Hồi 12
Hồi 13
Hồi 14
Hồi 15
Hồi 16
Hồi 17
Hồi 18
Hồi 19
Hồi 20
Hồi 21

Hồi 22
Hồi 23
Hồi 24
Hồi 25
Hồi 26
Hồi 27
Hồi 28
Hồi 29
Hồi 30
Hồi 31
Hồi 32
Hồi 33
Hồi 34
Hồi 35
Hồi 36
Hồi 37
Hồi 38
Hồi 39
Hồi 40
Hồi 41
Hồi 42
Hồi 43
Hồi 44
Hồi 45

Hồi 46
Hồi 47
Hồi 48
Hồi 49
Hồi 50
Hồi 51
Hồi 52
Hồi 53
Hồi 54
Hồi 55
Hồi 56
Hồi 57
Hồi 58
Hồi 59
Hồi 60
Hồi 61
Hồi 62
Hồi 63
Hồi 64
Hồi 65
Hồi 66
Hồi 67
Hồi 68
Hồi 69

Hồi 70 (Hồi kết)

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 1

Vương Giáo Đầu, phủ Duyên lánh gót
Cửu Văn Long, thôn sử ra tay

Về đời nhà Tống, Triết Tôn Hoàng Đế làm vua, cách với đời của vua Nhân Tôn Hoàng Đế đã xa; Giữa phủ Khai Phong, ở ngay Đông Kinh, thuộc khu của thành Tuyên Vũ Quân nảy nồi một tên con nhà lông bông mất dạy, là dòng họ Cao, bày hàng đứng vào thứ hai. Anh ta thuở nhỏ không chịu làm ăn, chỉ thích múa thương đánh gậy, và đá cầu rất giỏi, bởi thế trong Kinh Sư gọi anh ta là Cao Cầu, đổi gọi Cao Nhị. Đoạn chữ cầu có chữ

Mao là lông ở bên cạnh, sau phát tích khá lên, mới đổi chữ Cầu có chữ Nhân là người đứng cạnh.

Anh chàng này lại giỏi thổi sáo múa bộ, chơi bời nghịch ngợm đủ lối, mà còn học đòi thơ phú, võ vẽ sách vở, nhưng nói đến Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín, hạnh trung lương, thì tuyệt nhiên không hiểu chút gì.

Suốt ngày anh ta chỉ ở trong thành ngoài thành Đông Kinh, bám vào những tay du thủ du thực, đánh đu với một anh con trai Sinh Thiết Vương Viên Ngoại, để kiếm tiền tiêu xài, đĩ bợm với nhau.

Bất đồ không bao lâu bị Viên Ngoại có đơn thưa kiện Cao Cầu trong phủ Khai Phong, quan Phủ cho bắt Cao Cầu kết án phạt đánh 20 trượng, trục xuất ra khỏi Đông Kinh, cấm nhân dân ở trong

thành không ai được dung túng ở trong nhà.

Cao Cầu vô kế khả thi, đành phải đi sang miền Hoài Tây, chạy vào bám ở một nơi sòng bạc của Liễu Đại Lang gần đó. Anh này nguyên tên là Liễu Thế Quyền, bình sinh chỉ quen kết nạp những hạng bơ biếng phỉnh phờ, bao nhiêu hạng dông dài bợm bãi đâu đâu, cũng đều chứa chấp hết thẩy.

Cao Cầu tới đó được tới ba năm, nhân gặp khi Triết Tôn Thiên Tử đi lễ Nam Giao, cảm thấy mưa hòa gió thuận, gia ơn đại xá cho các tội tù, Cao Cầu cũng dự vào hạng ấy.
Được tin ân xá, Cao Cầu nhân muốn trở về Đông Kinh, liền nói cho Thế Quyền hay. Liễu Thế Quyền vốn có một người bà con, tên là Đổng Trương Sĩ mở hàng thuốc sống ở phía cầu Kim Lương trong Đông Kinh liền viết một phong thư

và thu xếp ít tiền lộ phí, giới thiệu cho Cao Cầu sang ở với Đổng.
Cao Cầu được thư giới thiệu, từ giã Liễu Đại Lang đeo khăn gói tìm lối quay về Đông Kinh, thẳng đến cầu Kim Lương, kiếm hàng thuốc Bắc Đổng Sinh, đưa thư trình diện.

Đổng Trương Sĩ trông thấy Cao Cầu, lại thấy bức thư của Liễu Thế Quyền, trong bụng nghĩ thầm:
Thằng cha Cao Cầu này, nhà ta dung làm sao được. Nếu phải hắn là người có chí hướng thành thực, thì cũng có thể cho ở đây, quanh quẩn ra vào, kèm dạy cho mấy đứa nhỏ... Nhưng hắn lại là một tay du thu du thực, con nhà mất dạy, không một chút tín nghĩa gì, hơn nữa trước đây đã phạm tội phát phối, thì chứng cũ đã chừa sao được?

Nay ta để luôn trong nhà, không khỏi con trẻ tập theo những thói vô loại, rồi đây biết làm sao kịp?

Mà nếu không dung hắn ở đây, thì đối với Liễu Đại Lang cũng hơi có điều bất tiện...
Nhân thế phải làm ra bộ vui vẻ tươi cười, hãy lưu Cao Cầu ở lại trong nhà, và hằng ngày cung đốn rượu chè rất là tử tế.

Cách 10 hôm sau, Đổng Trương Sĩ chợt nghĩ được ra một kế liền sắm sửa quần áo mới, viết một phong thư rồi bảo Cao Cầu:
- Nhà đệ ở đây, như ánh sáng của con đom đóm, không thể soi rõ được người, chỉ sợ sau này lầm lỡ cho túc hạ, nay tôi xin tiến túc hạ sang chỗ quan Học Sĩ Tiểu Tô, sau này sẽ có đường xuất thân cho túc hạ chẳng hay túc hạ nghĩ sao?
Cao Cầu nghe nói mừng rỡ mà cảm tạ Trương Sĩ, Trương Sĩ liền trao quần áo cho Cao Cầu mặc, và sai người mang thư sang phủ Học Sĩ.
Khi tới nơi môn lại vào báo cho Học Sĩ ra, sau khi trông thấy Cao Cầu, và đọc qua bức thư, Học Sĩ

hiểu Cao Cầu là hạng người phù phiếm phỉnh phờ, liền nghĩ thầm:
- Nhà ta đây dụng hạng này thế nào được? Chi bằng ta lưu chút nhân tình, tiến cử anh ta sang phủ Phò Mã Vương Tấn Khanh, để làm người hầu thân tùy. Ông này vẫn thường gọi là Tiểu Vương, Đô Thái Úy, tất là ông ta ưa thích những hạng người này... "Liền viết thư trả lời cho Đổng Trương Sĩ, rồi lưu Cao Cầu ở trong phủ một đêm.

Sáng hôm sau, viết một bức trình, sai một tên gia nhân mẫn cán đưa dẫn Cao Cầu sang phủ Tiểu Vương Đô Thái Úy.
Vị Thái Úy này nguyên là chồng của bà chị Triết Tôn Hoàng Đế, và là phò mã vua Thần Tôn khi trước vốn là người thích những bọn phong lưu phóng đãng xưa nay, khi nhận được thư Học Sĩ đưa Cao Cầu đến, thì trong lòng lấy làm mừng rỡ liền viết thư trả lời quan Học Sĩ, mà lưu Cao Cầu

ở phủ, để cho hầu hạ trân trọng.
Từ đó Cao Cầu được Đô Úy tin dùng, khi ăn ở lúc ra vào, chả khác chi người nhà thân mật vậy.

Một hôm gặp ngày sinh nhật Đô Thái Úy, trong phủ bày đặt yến tiệc để mời Đoan Vương sang dự tiệc. Đoan Vương là con trai thứ II vua Thần Tôn, là em vua Triết Tôn, và là em vợ Đô Thái Úy, hiện giữ chức Đông giá, bài hiệu là Cửu Thiên Vương, vốn là người thông minh tuấn tú, am hiểu mọi cách chơi bời, những sự du nhàn, không gì là không thích, các ngón cầm kỳ, thi, họa, ca vũ, thanh âm, cùng là ngón múa gậy đá cầu là ngón chơi sở thiùch nhất cả.

Hôm đó Đoan Vương sang dự tiệc ở phủ Đô Thái Úy, khi rượu đã vài tuần rồi, đứng dậy chạy vào thư viện để xem. Chợt trông thấy trên bàn sách có một đôi sư tử chặn giấy làm bằng thứ ngọc dương

chi rất là tinh hảo, liền cầm tay ngắm nghía hồi lâu mà luôn mồm khen ngợi.

Vương Đô Úy thấy Đoan Vương có ý ưa thích liền nói:

- Ở đây có một cái giá bút rồng bằng ngọc, cũng một người thợ ấy chế ra, để mai xin đem sang dâng ngài dùng. Đoan Vương mừng rỡ tạ ơn, rồi lại cùng nhau quay ra dự tiệc, mãi đến chiều tan tiệc mới lui về vương phủ.

Ngày hôm sau, Tiểu Vương Đô Thái Úy, lấy đôi sư tử và cái giá bút rồng bằng ngọc, bỏ vào cái hộp nhỏ bằng vàng, lấy lụa bọc ngoài, và viết một phong thư sai Cao Cầu đưa sang vương phủ.

Cao Cầu vâng lệnh đem các lễ vật sang phủ Đoan Vương.

Khi tới cổng, báo cho người canh cổng vào bẩm báo với Đoan Vương.

Người canh cổng vào một lúc rồi chạy ra bảo Cao Cầu rằng:

- Có phải là ngươi bên phủ Phò Mã, thì cứ vào trong sân điện kia, ngài đương đánh cầu ở đấy.
Cao Cầu nghe nói, liền nhờ dẫn vào.
Khi tới sân điện, thấy Đoan Vương đầu đội mũ Sài Tiến, mình mặc áo long bào hoa tía, lưng thắt đai văn vũ, tay cầm một bên áo xốc lên, chân đi đôi giày bít gót, thêu phượng bay bằng kim tuyến, cùng với năm bảy tiểu môn đá cầu, Cao Cầu thấy vậy đứng núp đàng sau đám hoàng môn mà không dám thò mặt ra.
Chợt khi ấy quả cầu ở trên không rơi xuống đất. Đoan Vương đón không được, lại bắn đến bên cạnh Cao Cầu, chàng ta liều gan đá luôn một quả về cho Đoan Vương, Đoan Vương lấy làm thích, gọi đến gần mà hỏi là: Ngươi ở đâu?
Cao Cầu quì xuống đất kêu rằng:
- Con là người bên phủ Đô Thái Úy, sai đưa sang mấy bộ đồ ngọc, và bức thư sang dâng đại vương.
Nói đoạn liền lấy thư đưa lên, Đoan Vương xem

xong mỉm cười ra dáng vui mừng, không kịp xem đến các đồ ngọc ngoạn, vội sai quân hầu đem cất đi, và lại hỏi luôn Cao Cầu rằng:

- Nhà ngươi tên là gì? Cũng biết đá cầu hay sao?

Cao Cầu cung kính bảo rằng:

- Con tên là Cao Cầu, thủa nhỏ cũng có học đôi chút.

Đoan Vương cười mà bảo rằng:

- Nếu vậy ngươi thử đá chơi với ta một chút xem sao?

- Con đâu dám vô lễ.

- Việc chơi phải như thế mới vui, cho phép ngươi cứ đá thử ngại chi?

Cao Cầu từ chối năm bảy lượt, Đoan Vương nhất định không nghe, sau bất đắc dĩ phải xin lỗi để vào đá.

Cao Cầu vừa mới đá luôn được mấy quả, Đoan Vương đã vỗ tay khen giỏi.

Bây giờ chàng mới giở hết tài bình sinh đá đông

đỡ tây, tung cao hứng thấp, làm cho quả cầu kia hết lên lại xuống hết dọc lại ngang, con mắt nhanh nhẹn đến đâu cũng không theo kịp; Đoan Vương reo to lên lấy làm thích chí, rồi giữ riết Cao Cầu ở đấy mà không cho trở về nữa.

Về phần Đô Thái Úy từ khi sai Cao Cầu đi rồi mong mỏi suốt ngày hôm ấy, cũng không thấy về, trong lòng lấy làm nghi ngại, không hiểu cớ làm sao?

Chợt thấy sáng hôm sau, người nhà Đoan Vương đưa giấy đến mời sang vương phủ.

Đô Thái Úy thấy vậy vội vàng dóng ngựa đi ngay. Khi tới nơi Đoan Vương mừng rỡ đón chào, trước hết tạ ơn về những tặng đãi ngọc ngoạn, rồi sau mời vào dự tiệc.

Chè chén hồi lâu, Đoan Vương nói với Đô Thái Úy rằng:

- Tên Cao Cầu ở bên quý phủ có tài đá cầu rất giỏi, ý tôi muốn lưu hắn ở lại đây, để sớm khuya

thưởng thức cho vui, chẳng hay Thái Úy có ưng thế cho chăng?

Đô Thái Úy vui cười đáp rằng:

- Nếu điện hạ bằng lòng cho hắn ở đây thì tôi đâu lại không thuận vậy từ nay xin cho hắn theo hầu.

Đoan Vương nghe nói tỏ lòng mừng rỡ, cảm ơn Đô Thái Úy, rồi cùng nhau chè chén, mãi khi mặt trời lặn mới tan.

Từ đó Đoan Vương để cho Cao Cầu hầu hạ thân mật ở trong cung cấm, ngày đêm một bước không rời, cái cảnh tao tế của cậu đãng tử ngày xưa, nay đã bội phần vinh hạnh.

Được ngót hai tháng sau, vì Triết Tôn Hoàng Đế không có con trai, các quan trong triều thương nghị lập Đoan Vương lên làm Thiên Tử, xưng đế hiệu là Huy Tôn, gọi là Ngọc Thành Giáo Chủ, Vi Diệu Hoàng Đế.

Sau khi đã lên ngôi Thiên Tử, liền triệu Cao Cầu đến mà bảo rằng:

- Trẫm cũng muốn đãi ngươi lên quan chức, song tất phải đợi có công lao mới được, nay trẫm hãy giao cho viện Khu Mật, biên tên ngươi vào danh sách tùy giá thiên chuyển, rồi sẽ liệu thăng dần.
Nhân thế mới trong nửa năm trời, Cao Cầu đã thăng lên chức Điện Súy Thái Úy, liền chọn ngày lành tháng tốt để đến phủ nhận việc quan.
Khi đó các hàng nha thuộc cùng các quân lính mã bộ đều hết thẩy phải vào bái yết quan Điện Súy mới.
Quan Điện Súy tra kiểm các hàng đủ mặt, duy còn thiếu tên Giáo đầu là Vương Tiến vì mắc bệnh hơn nửa tháng nay không thể vào hầu được.
Điện Súy ra oai giận dữ sai Bài Hầu đi bắt Vương Tiến đến ngay.

Bài Hầu vâng lệnh đến báo cho Vương Tiến biết, và giục phải vào hầu ngay, nếu không thì Điện Súy tất là quở trách.

Vương Tiến bây giờ tuy yếu đau mới khỏi, song thấy mệnh lệnh thúc bách như vậy, phải gượng vào soái phủ để yết kiến.

Khi tới nơi vừa mới cúi lạy được bốn lạy, thì Cao Cầu đã cất tiếng hỏi ngay rằng:

- Tên nầy có phải là con Vương Thắng, làm đồ quân Giáo Đầu không?

- Bẩm vâng.

Cao Cầu quát to lên rằng:

- Mầy là đồ bán thuốc múa lao ở đầu đường xó chợ, còn biết võ nghệ gì, các quan trước đã suy cử xằng cho mầy làm chức Giáo Đầu, thế mà nay mầy dám khinh bỉ ta, không chịu đến đây để kiểm duyệt là nghĩa làm sao?

Mầy cậy thần thế ai mà dám tự do như vậy?

Vương Tiến cúi đầu kêu rằng:

- Con đâu dám thế, thực là con bị bệnh chưa khỏi.

Cao Thái Úy không đợi nói hết, vội ngắt mắng ngay rằng:

- Mày đã đau bệnh chưa khỏi, sao mày còn đi được đến đây?
- Bẩm thấy lệnh cho đòi, nên con đã cố gượng dậy để đến hầu.
Cao Thái Úy không phân biệt phải trái, vội nổi giận thét tả hữu lôi cổ Vương Tiến đánh mấy chục roi, bấy giờ các nha tướng cùng các quân chính tư, thấy Thái Úy toan đánh Vương Tiến, liền đổ xô đến can rằng:
- Ngày hôm nay là ngày Thái Úy mới đến phó nhậm ở đây, xin ngài hãy rộng tha cho Giáo Đầu để được trọn sự vui mừng buổi mới.
Thái Úy thấy nhiều người khuyên giải thì gượng nguôi giận mà bảo Vương Tiến rằng:
- Ta nể mặt các tướng khuyên can, hôm nay ta hãy tạm tha cho người rồi mai sẽ liệu.
Vương Tiến lạy tạ, ngẩng đầu lên trông rõ mặt Điện Súy, thì bỗng ngạc nhiên run sợ, vừa bước chân lui ra vừa lẩm bẩm thở dài một mình:

- Trời ơi! Tưởng rằng Cao Điện Súy là ai, té ra chính là bác Cao Cầu ngày xưa, bác ta học múa gậy, bị phụ thân ta đánh cho một gậy, nằm sệt mãi đến ba bốn tháng không dậy được, vì thế bác ta sinh ra hiềm khích với nhà mình? Nay không biết bác ta vì cớ chi mà bác ta đã làm tới chức Điện Súy như thế? Nếu vậy thì tất là tính mệnh ta khó lòng mà chu toàn với hắn ta được.

Nhân thế trong lòng lo âu phiền muộn, lững thững về đến nhà lúc nào không biết. Vương Tiến vốn không có vợ con, chỉ có một bà mẹ già đã ngoài sáu mươi cùng ở.

Khi đó chàng về tới nhà, liền đem đầu đuôi câu chuyện thuật cho bà mẹ nghe, hai người lấy làm ách vận đến nơi, khó lòng mà thoát khỏi.

Bà mẹ sụt sùi than khóc hồi lâu, rồi bảo Vương Tiến rằng:

- Con ơi. Ba mươi sáu chước, chước nào là hơn?

Bất nhược mẹ con ta trốn trước là ổn.
- Vâng, có lẽ kế ấy là tiện hơn cả.
- Đành vậy, nhưng con ơi biết tránh vào đâu bây giờ?
- Thưa mẹ, có quan Kinh Lược ở phủ Duyên An, các hàng quan quân của ngài, thường khi qua tới kinh sư, vẫn thích cái lối võ nghệ của con, vậy nay thử liều sang ở đó thì may ra cũng có cơ an thân mà lập nghiệp được.
Bà mẹ lấy làm phải, quyết kế trốn sang phủ Duyên An, nhưng lại nghĩ đi nghĩ lại mà bảo con rằng:
- Ở đây có hai tên Bài Quân là Trương và Lý là do Điện Súy cắt ra để hầu, nay nếu ta muốn đi, mà lở hai tên ấy biết thì làm thế nào cho thoát.
Vương Tiến cười mà đáp rằng:
- Cái đó con đã có cách xử trí, xin mẫu thân chớ lo.
Chiều hôm ấy, Vương Tiến gọi tên Trương Bài lên cho ăn cơm trước mà bảo rằng:

- Dạo trước ta yếu, có đến cầu Nhạc Miếu tại ngoài của Toan Tảo, ngày nay bệnh khỏi ta định sáng mai đi trả lễ, vậy ngươi ăn song phải đến đó trước, bảo Thủ Từ quét tước sạch sẽ, và làm lễ tam sinh để sáng mai ta ra lễ tạ.

Trương Bài vâng lời, cơm nước xong rồi, đi đến Nhạc Miếu trước.

Đêm hôm ấy hai mẹ con Vương Tiến sửa soạn hành lý; gói ghém tiền nong buộc làm hai túi rất to, chờ đến canh năm Vương Tiến gọi Lý Bài dậy, phân phó rằng: Ngươi mang lạng bạc này đến Nhạc Miếu, cùng với Trương Bài mua lễ tam sinh, làm cho sạch sẽ cẩn thận, để chờ ở đó, rồi ta đến sau.

Nói đoạn đưa tiễn cho Lý Bài đi, vào khoảng giữa trống canh năm trời còn sẩm tối, Vương Tiến soạn xong hành lý, khoác hai túi vào hai bên mình ngựa, buộc bịu cẩn thận đâu đấy, còn các đồ vật nặng nề, bỏ lại ở nhà, khóa chặt cửa lại, rồi dắt mẹ

lên ngựa. Mình thì gánh một gánh hành lý nhỏ lén ra cửa Tây Hoa, trông đường đi về hướng Duyên An Phủ.

Sáng hôm sau hai tên bài quân Trương và Lý sắm các lễ vật sẵn sàng, đợi Vương Giáo Đầu mãi gần trưa cũng không thấy tới, tên Lý Bài lấy làm sốt ruột, mới chạy về nhà để tìm Vương Tiến.
Khi tới nơi thấy cửa đóng then cài, mà kiếm đâu cũng không ra Vương Tiến. Được một lát Trương Bài cũng sốt ruột ra về.
Sáng hôm sau hai tên quân bài lại đến khắp các nhà thân thích để tìm kiếm mẹ con Vương Tiến, song bóng hồng đã tếch tềnh tang, còn biết đâu là tung tích.
Sau bất đắc dĩ hai tên quân bài phải vào báo cho Điện Súy biết là mẹ con Vương Tiến đã khoá cửa bỏ nhà, mà trốn đi đâu mất.
Cao Thái Úy nghe báo cả giận mà rằng:

- Quân này gớm thật, để ta xem rõ nó trốn đi đâu? Nói đoạn, sai viết văn thư tư đi các châu, để truy nã hai mẹ con Vương Tiến.

- Về phần Vương Tiến sau khi đi khỏi Đông Kinh thì đêm ngủ trọ ngày lên đường, dãi gió dầm sương, hai mẹ con rất là vất vả.

Đường đi được hơn một tháng, nghe chừng gần tới Duyên An, hai mẹ con lấy làm vui mừng, mãi nói chuyện với nhau, bất giác trời tối lúc nào không biết. Khi quay ra toan tìm chỗ trọ thì độ đường đã lỡ, không còn hàng quán đâu đây, trong bụng đã có phần lo sợ. May đâu chợt thấy đàng xa có khu rừng con, lại có bóng đèn sáng chiếu lập lòe, chắc rằng ở đó có nhà trọ được, liền cùng nhau rảo bước đến xem.

Tới nơi, quả nhiên là một trang viện lớn, có tường đất bao bọc chung quanh ngoài trồng toàn liễu, có tới ba bốn trăm cây, xanh biết chẳng khác chi một khu rừng tùng vậy.

Bây giờ hai người lần đến trang viện, gọi cửa hồi lâu, mới thấy người chạy ra hỏi.

Vương Tiến hạ gánh hành lý ở trên vai xuống, chắp tay vào người kia mà nói rằng:

- Thưa người, bà con tôi chẳng mai đi mất lỡ mất độ đường, không có quán hàng để trọ, vậy chúng tôi muốn phiền người cho vào ngủ trọ ở đây một tối, sáng mai xin nộp tiền trọ cẩn thận, có được chăng?

Người kia nói:

- Để tôi vào nói trang chủ xem sao, nếu được thì sẽ mời vào nghỉ.

Nói rồi vào trong nhà một lát chạy ra bảo Vương Tiến rằng:

- Ông chủ tôi đã ưng lời rồi, xin cứ vào trong nhà.

Vương Tiến quảy gánh lên vai, dắt ngựa đi theo người kia, vào bên cạnh chỗ nhà lúa, đặt gánh xuống rồi đỡ mẹ xuống ngựa, và dắt ngựa ra buộc gốc cây liễu gần đó. Đoạn cùng vào thảo đường để

chào chủ nhân. Chủ nhân này đã ngoài sáu mươi tuổi, râu tóc bạc phơ, mình mặc áo rộng, chân mang giầy da, trông ra giống một ông trưởng giả, khi thấy mẹ con Vương Tiến tới nơi liền mời ngồi tử tế và hỏi tên họ.

Vương Tiến nói dối là người họ Trương, vốn ở kinh sư, vì buôn bán thua lỗ, phải đi tìm bà con ở phủ Duyên An để nương nhờ, nhân lỡ bước xin vào để trọ.

Người chủ nghe nói cũng yên chí cho là thực, liền sai người dọn cơm cho mẹ con Vương Tiến ăn.

Cơm nước xong rồi, chủ nhân đưa hai người sang phòng để nghỉ, Vương Tiến nói với chủ nhân rằng:

- Có con ngựa của mẹ tôi cưỡi, nhờ người bảo người nhà cho ăn uống cẩn thận, tôi xin tạ ơn sau.

Chủ nhân cười và đáp rằng:

- Được, nhà tôi cũng có ngựa để tôi bảo nó dắt ra chuồng cho ăn uống một thể.

Nói đoạn đi vào phòng nghỉ.

Sáng hôm sau khi mặt trời mọc đã cao, mà chưa thấy mẹ con Vương Tiến dậy, sau người chủ đi đến phòng khách, thấy tiếng mẹ Vương Tiến kêu rên mà cửa phòng chưa mở, liền hỏi lên rằng:

- Trời sáng đã lâu rồi mà các ngài chưa dậy hay sao?

Vương Tiến nghe tiếng hỏi, vội vàng chạy ra vái chủ nhân mà nói rằng:

- Thưa ngài chúng tôi dậy đã lâu, nhưng mẹ tôi đi đường mỏi mệt, hôm qua sinh chứng đau bụng, cho nên tôi chưa dám mở cửa đi ra.

Trang chủ nghe nói liền bảo Vương Tiến rằng:

- Nếu thế thì ông nói với cụ cứ yên tâm ở lưu lại đây mấy hôm, để tôi tìm thầy thuốc đến chữa.

Vương Tiến vui mừng cảm tạ, rồi lưu mẹ ở đó để phục thuốc, cách năm sáu hôm bệnh của mẹ đã khỏi.

Vương Tiến liền thu thập hành lý để sắp sửa ra đi. Khi ra ngoài tầu nom ngựa, thì thấy có một chàng

thiếu niên cởi trần mặc quần đùi, to béo phục phịch, đương múa roi một mình ở sau sân.

Vương Tiến đứng xem một lát, bất giác bật miệng nói lên rằng:

- Roi múa đã khá lắm. Nhưng còn nhiều chỗ hớ hên, chưa có thể gọi là hảo hán được.

Người thiếu niên nghe nói, ngẩng lên thấy Vương Tiến, bỗng nổi giận quát:

- Anh là người nào, dám chê võ nghệ của ta? Ta đi học võ đã bảy tám ông thầy, có lẽ lại không bằng anh hay sao? Có giỏi vào đây đánh thử với ta vài hiệp xem sao?

Đương khi quát tháo ầm ĩ , thì thấy trang chủ ở đâu chạy ra mắng thiếu niên rằng:

- Mầy không được vô lễ thế.

Người thiếu niên nói:

- Anh ta là người nào, mà dám chê võ nghệ của con?

Trang chủ quay lại hỏi Vương Tiến rằng:

- Khách cũng biết đánh roi gậy chăng?

Vương Tiến đáp:

- Tôi có biết đôi chút nhưng thiếu niên kia là người nào?

- Thưa hắn là con của lão đấy.

- Nếu vậy thì tôi xin sửa giúp cho cậu ấy, nhưng không biết cậu ấy có bằng lòng hay không?

Trang chủ nói:

- Ngài có lòng như thế, thì còn gì hơn nữa?

Nói xong liền gọi chàng thiếu niên ấy đến bái chào Vương Tiến làm sư phụ. Thiếu niên nhất định không nghe, lại ra dáng tức giận mà rằng.

- Cha đừng nghe anh ta nói liều, nếu anh ta giỏi. Thì xin ra đây hãy đánh với con vài hiệp, có được thì con xin bái làm sư phụ ngay.

Vương Tiến đáp luôn rằng:

- Được. Nếu cậu muốn thi tài, thì có khó gì.

Chàng thiếu niên nghe Vương Tiến nói, liền múa vung roi chạy thẳng tới chổ Vương Tiến mà nói

rằng:
- Bác có giỏi cứ ra đây.
Vương Tiến thấy chàng ta hăng hái quá vậy, chỉ cười không nói gì.
Sau trang chủ quay sang nói với Vương Tiến:
- Nếu ngài có lòng bảo giúp cháu, thì xin ngài cứ thử cho nó biết tay, có ngại gì.
- Nhưng tôi e lỡ ra không tiện cho cậu ấy.
- Xin ngài cứ thử xem, nếu nó có gẫy chân gẫy tay, thì cũng là tại nó; còn kêu ai được nữa đây.
Vương Tiến bất đắc dĩ, phải ra chỗ giá cắm gậy, rút lấy một cây roi, đi ra giữa sân, múa qua mấy vòng cho thiếu niên xem.
- Chàng thiếu niên xem một lát, rồi cũng cầm roi xông ra đánh, Vương Tiến chạy giật lùi, rồi giơ tay ra đỡ, chứ không đánh lại.
Chàng thiếu niên lại sấn đến gần Vương Tiến. Vương Tiến liền giơ roi ra bộ đánh rất mạnh, chàng thiếu niên giơ roi vội lên đỡ, Vương Tiến

lại trở đầu roi dí vào bụng thiếu niên, đẩy một cái thật mạnh, làm cho thiếu niên không kịp phòng bị, ngã một cái rất nên thân, Vương Tiến vội vất roi ra đất, chạy lại nâng người thiếu niên dậy, cười nói khuyên giải mấy câu.

Người thiếu niên bị một ngọn roi ấy, mới phục tài Vương Tiến, lóp ngóp bò dậy, vái lấy vái để mà rằng:

- Thưa ngài, thực là tôi đã uổng công học tập bao thầy, mà rút cục không thấm vào đâu với sư phụ cả. Vậy xin ngài tha lỗi mà dạy bảo cho?

Vương Tiến cười mà rằng:

- Tôi đến đây quấy quá cũng nhiều, không biết lấy gì đền ơn cho được. Nếu cậu muốn học tập thêm thì tôi xin hết lòng bảo giúp, không dám tiếc chi.

Trang chủ nghe nói cũng lấy làm mừng, bắt con trai đi theo Vương Tiến vào trong nhà, rồi sai gia nhân giết dê và dọn rượu, thiết đãi mẹ con Vương Tiến. Trong khi dự tiệc, trang chủ cất tiếng mời

Vương Tiến rồi hỏi rằng:

- Tôi xem ngài võ nghệ cao cường như vậy, tất là ngài đã làm chức Giáo Đầu thì phải? Bố con nhà tôi thực là có mắt mà không trông thấy núi, xin ngài xá lỗi cho.

Vương Tiến cười mà đáp rằng:

- Chẳng dám dấu chi cụ, tôi nay thực không phải là người họ Trương, mà chính là Giáo Đầu Vương Tiến dạy tám mươi vạn Cấm Binh ơ Đông Kinh. Chỉ suốt ngày múa đao cầm gậy, còn kém chi ai. Nay nhân vì Cao Thái Úy mới đến nhậm chức có lòng thù ghét với tôi. Tôi tự nghĩ mình không địch lại nổi, cho nên hai mẹ con phải bất đắc dĩ trốn sang phủ Duyên An, để vào hầu quan Trung Kinh Lược. Bất đồ lỡ bước tới đây nhờ được lão nhân có lòng hậu đãi, lại mời thầy chữa bệnh cho mẹ tôi, như thế thật là nghĩa nặng ơn sâu, biết lấy gì báo đáp. Nếu công tử nhà có muốn học tập cho hoàn toàn, thì tôi xin bảo giúp cho, còn như những

ngón gậy đó, chẳng qua chỉ trông cho đẹp mắt, chứ đến khi ra trận, thì chẳng vào đâu.

Trang chủ nghe nói càng bội phần trân trọng, gọi con trai bảo rằng:

- Nếu vậy con phải lạy tạ sư phụ lần nữa mới được?

Chàng thiếu niên đứng dậy lạy tạ Vương Tiến rồi lại cùng ngồi dự tiệc.

Trang chủ kể chuyện lại với Vương Tiến rằng:

- Nguyên tổ phụ tôi từ xưa vẫn ở địa hạt huyện Hoa Âm này, đàng trước có dãy núi Thiếu Hoa, thôn này tên gọi là Sử Gia Thôn, có tới bốn trăm nhà ở, đều là họ Sử ở cả. Nhà tôi chỉ được thằng cháu đây, nhưng tính nó du đãng, không chịu cày cấy làm ăn, chỉ thích múa côn đánh gậy, mẹ nó ngăn mãi không được, thành ra lo quá mà chết, còn tôi đây cũng phải chìu lòng nó vậy. Từ xưa đến nay phí tổn kể biết bao nhiêu tiền, để đón thầy học võ, rồi lại thuê thợ chế cho một chiếc áo giáp,

đằng trước có thêu chín con rồng rực rỡ, nhân thế ở quanh đây, ai cũng gọi nó là Cửu Văn Long Sử Tiến. May nay lại được ngài quá bộ đến đây, vậy xin ngài làm phúc dạy dỗ giúp cho, lão tôi xin hết lòng cảm tạ.

Vương Tiến cả mừng đáp rằng:

- Vâng cụ đã dạy thế, thì từ nay tôi xin lưu lại đây, để bảo giúp cho cậu ấy thành tài, rồi tôi sẽ xin từ biệt.

Khi cơm rượu xong, trang chủ lưu hai mẹ con Vương Tiến ở lại đó, để cho con học tập.

Từ đó, hàng ngày Vương Tiến bắt Sử Tiến học tập mười tám thứ võ nghệ, giảng dạy kỹ càng, luật phép nghiêm chỉnh, thắm thoát trong nữa năm trời, không gì mà không tinh không kín đáo.

Được ít lâu Vương Tiến thấy Sử Tiến khá rồi, mọi môn đều giỏi cả, tự nghĩ mình ở đây lưu luyến mãi thì không tiện, liền ngỏ lời với trang chủ và Sử

Tiến cáo từ, để sang Duyên An Phủ kiếm kế lập thân.

Trang chủ cùng con là Sử Tiến cố ý vật nài lưu lại, song Vương Tiến nhất định không nghe, bất đắc dĩ phải đặt tiệc tiễn hành, và đưa ra mấy tấm vải đoạn cùng hai trăm lạng bạc, để tặng Vương Tiến lên đường.

Sáng hôm sau Vương Tiến sửa soạn hành lý, chỉnh đốn cung ngựa, từ giã hai bố con Sử Tiến ra đi, Sử Tiến bắt người gánh đồ hành lý, hết trong một ngày, đưa chân mẹ con thầy học, ra khỏi 10 dặm rồi mới bái biệt trở về.

Sử Tiến từ khi sư phụ đi rồi, thì ngày ngày luyện tập một mình, hết đao lại thương, hết cung lại ngựa, có khi nửa đêm diễn võ ở vườn sau, có lúc ban ngày múa chơi ở sân trước, tháng ngày lẩn thẩn, cơ hồ quên cả tấm thân.

Cách nửa năm sau, trang chủ bị cảm rất nặng Sử Tiến sai người đi đón thầy thuốc khắp mọi nơi,

chữa chạy không thiếu gì phương cách, nhưng mình già tuổi yếu, bệnh thế triền miên, được mấy hôm thì ông về nơi tiên giới. Sử Tiến đau đớn khóc thương, nhất diện sắm sanh khâm niệm quách quan, nhất diện đón thầy về làm chay cúng Phật, cho tĩnh độ siêu sinh, rồi chọn tháng tốt ngày lành, làm lễ mai táng ở ngọn núi bên tây.

Từ đó Sử Tiến trong lòng buồn bã, lại càng không thiết đến công việc nông, chỉ đêm ngày lẩn thẩn tìm ngươi đấu võ thi tài làm thích.

Một hôm vào khoảng trung tuần tháng sáu, trời đang bức nực lạ thường, Sử Tiến vác cái ghế ra gốc cây liễu ở gần cạnh bục thóc để ngồi hứng mát. Chợt thấy ở dưới gốc cây tùng bên kia, có người ngấp nghé nom dòm, chàng lấy làm ngạc nhiên quát hỏi lên rằng:

- Quái! Anh nào nom dòm nhà ta thế kia?

Hỏi đoạn, đứng dậy chạy ra xem, thì thấy tên Lý Cát, là tay đi săn đương đứng ở đó. Sử Tiến lại hỏi

luôn rằng:

- Lý Cát! Ngươi nấp nom gì đấy? Hay là muốn thử võ với ta chăng?

Lý Cát dạ! Mà đáp lại rằng:

- Thưa cậu, tôi đến đây để săn mấy con cầy, để kiếm rượu, nhưng thấy cậu ngồi đó, nên tôi không dám vào.

- Sao dạo trước săn bắn được cái gì, anh cũng mang đế đây bán, tôi chưa từng chịu tiền của anh bao giờ? Thế mà lâu nay không thấy mang đến đây bán cho tôi nữa. Hay là anh khinh tôi không có tiền chăng?

- Có đâu dám thế, vì dạo này săn không được cái gì, cho nên không dám đến đây thôi.

Sử Tiến quát lên rằng:

- Anh nói cuội, núi Thiếu Hoa rộng lớn như vậy, mà lại không có con vật gì hay sao.

Lý Cát nói rằng:

- Thưa cậu, Nguyên ở núi Thiếu Hoa bây giờ, có

một bọn cướp đến đóng, người đầu đảng là Thần Cơ quân sư Chu Vũ, tự xưng làm Đại Vương; người thứ hai là Khiếu Giản Hổ Trần Đạt; còn người thứ ba là Bạch Hoa Sà Dương Xuân, tụ đến năm bảy trăm lâu la, và mấy trăm cỗ ngựa, để đi cướp bóc kiếm ăn. Quan huyện Hoa Âm cấm mãi không được, phải treo giải ba nghìn quan tiền để thưởng người bắt cướp, nhưng nào có ai dám đụng đến chúng nó đâu? Bởi thế lâu nay chúng tôi không dám lên núi, nên không kiếm được gì.

Sử Tiến lắc đầu nói rằng:

- Ta cũng thấy nói có bọn cướp ở đấy, nhưng không ngờ nó hống hách như vậy. Lý Cát ôi! Hôm nay nếu có kiếm được cái gì, thì ngươi phải mang đến đây bán cho ta mới được.

Lý Cát vâng dạ luôn mồm rồi đi.

Sử Tiến quay vào nhà trong suy nghĩ một mình:

Bọn cướp nó lộng hành như vậy, thì tất nhiên có phen quấy rối đến chỗ ta, vậy bất nhược ta phải

phòng bị ngay mới được.

Chàng nghĩ như vậy, liền sai người nhà mổ thịt hai con trâu, rồi cho mời mấy trăm nhà trong thôn đến chén.

Khi dưới trên đã tề tựu cả rồi, Sử Tiến cất chén rượu mời, nói với hàng thôn rằng:

- Tôi nghe thấy trộm cướp đến đóng trên núi Thiếu Hoa, đây quân gia có tới năm bảy trăm người, sức mạng người đông, không ai cản nổi thế tất sau này phải quấy nhiễu đến ta, vậy tôi muốn mời đồng dân đến đây, để bàn kế phòng bị, kẻo lỡ khi nguy hiểm đến nơi, khó lòng tránh khỏi. Từ nay các nhà ở trong hàng thôn, ai ai cũng phải phòng bị khí giới, và đặt mõ làm hiệu, nếu có động dạng gì cứ đánh mõ lên, thì các nhà khác phải đổ đến ứng cứu cho mau.

Các thôn dân nghe nói, đều đồng thanh rằng:

- Chúng tôi là nông dân, không biết chút gì, vậy các việc xin nhờ Đại Lang tất cả, hễ có động dạng

ở đâu, chúng tôi xin vâng lời đến cứu.

Khi chè chén xong rồi, các dân thôn đâu đấy về nhà, sửa soạn võ khí theo như lời Sử Tiến đã dặn, còn Sử Tiến thì sửa sang cổng ngõ ngăn ngừa giậu vách, và sắp sẵn các đồ đai giáp cung ngựa, để dự bị chống giặc.

Nguyên bọn giặc này, đến đóng ở núi Thiếu Hoa, có ba người làm trùm, một người tên là Thần Cơ Quân Sư Chu Vũ, vốn người ở đất Định Viễn, sai khiến hai cây song đao, võ nghệ dẫu không ra gì, song cũng biết ít nhiều trận pháp, lại mưu lược cũng hơi thông. Một người tên là Trần Đạt; quê ở Nghiệp Thành, vốn hay dùng cây cương sang để ra trận; còn một người thứ ba tên là Dương Xuân, người đất Bồ Châu, huyện Giải Lương, thường cầm một thanh đại đao rất lớn.

Một hôm Chu Vũ bảo với Trần Đạt, Dương Xuân rằng:

- Nghe nói huyện Hoa Âm có treo giải ba nghìn

quan tiền để thưởng người tróc nã bọn ta, vậy thì bất nhật tất có quan quân kéo đến, thế mà trong trại ta lương thảo không có là bao, chỉ e khi binh hỏa đến nơi, thì khó lòng chống cự. Nay nhân khi nhàn hạ, sao ta không liệu kế đi tảo vác lấy lương thảo đem về mà phòng bị, sẵn sàng cho vững dạ.

Khiêu Giản Hổ Trần Đạt gật đầu đáp rằng:

- Phải lắm, bất nhược ta đến huyện Hoa Âm mượn ngay họ một ít lương thảo, xem họ xử trí ra sao đã.

Bạch Hoa Sà Dương Xuân gạt ngay đi rằng:

- Ta không nên đến huyện Hoa Âm cứ kéo vào Bồ Thành có lẽ lại thanh thỏa hơn.

Trần Đạt nói:

- Huyện Bồ Thành người thưa lương ít, lấy được bao nhiêu, chi bằng đến huyên Hoa Âm nhân dân giàu có, tiền thóc sẵn sàng, có thú hơn không?

Dương Xuân nói:

- Đành vậy, nhưng anh phải biết rằng, đường đi Hoa Âm, tất phải qua thôn Sử gia, ở đấy có anh

Cửu Văn Long Sử Tiến cũng là một tay đại bợm, nếu không trừ được nó, thì sao nó để cho đi.

Trần Đạt làm bộ mạnh bạo mà rằng:

- Sao chú bé mật thế; một thằng nhãi con còn sợ, thì địch thế nào nổi với quân quan.

Dương Xuân nói:

- Anh chớ nên khinh người ấy mới được.

Chu Vũ nói:

- Tôi cũng nghe thấy nói hắn ta anh hùng mà võ nghệ rất giỏi, có lẽ đừng nên phạm vào đấy thì hơn.

Trần Đạt có ý không bằng lòng:

- Các ông thật là chỉ biết tâng bốc chí khí người ta, mà làm nhụt mất cả uy phong của mình, nó bất quá là người, chứ có ba đầu sáu tay gì mà sợ.

Nói đoạn, thét ngay đám lâu la:

- Chúng bay sắp ngựa đem đến đây, ta hãy phá thôn Sử Gia rồi lấy huyện Hoa Âm cho mà xem.

Chu Vũ và Dương Xuân thấy vậy, tỏ ý can ngăn,

song Trần Đạt nhất định không nghe, vác thương lên ngựa, dẫn hơn một trăm lâu la, đánh trống khua chiêng, thẳng vào thôn họ Sử. Sử Tiến đương khi chuẩn bị sẵn sàng để chờ giặc đến, bỗng nghe tin báo, thì khua mõ ra lệnh cho thôn dân đổ đến.

Khi thôn dân nghe tiếng hiệu, thì ba bốn trăm nhà đều tay gươm tay gậy bảo nhau kéo đến cứu ứng, tới nơi thấy Sử Tiến đầu đội khăn chữ nhất, mình mặc áo giáp hồng, chân đi giày tía, lưng thắc dây da, trước sau ngực đều có kính yểm tâm, lưng đeo bao tê, tay cầm cây đao ba mũi, rất là oai vệ. Bấy giờ người nhà dắt ra một con ngựa đỏ, Sử Tiến nhảy lên mình ngựa, đàn trước có hơn bốn mươi gia nhân tráng kiện dàn hàng, lại có tám chín mươi người thôn trang khỏe mạnh đi kèm hai bên, còn bao nhiêu thôn dân đi theo sau cùng kéo ra cửa thôn. Vừa đi tới chỗ sườn núi đã thấy Trần Đạt đầu đội khăn hồng, mình mặc áo giáp sắt bọc

vàng, chân đi đôi giày ống, cưỡi con ngựa trắng cao đầu, tay vác thanh cương mâu, dẫn lâu la kéo tới.

Sử Tiến trông thấy quát lên hỏi rằng:

- Các ngươi ở đâu dám đến đất này quấy nhiễu lương dân? Tội ấy cũng đã đáng chết, nay còn muốn cả gan xâm phạm đến chỗ ta ở hay sao?

Trần Đạt ngồi trên mình ngựa đáp rằng:

- Vì trong trại chúng tôi thiếu ăn, muốn sang huyện Hoa Âm để vay lương thực, đường đi qua quý thôn đây, muốn phiền ngài cho đi nhờ, khi trở về tôi xin hậu tạ.

Sử Tiến nghe dứt lời quát lên rằng :

- Các ngươi nói dễ chưa, ta đây đương tính đi tróc nã các ngươi, nay mi tự dẫn đến đây, tất là không thể nào tha ra được.

Trần Đạt lại nói:

- Ngài ơi! Trong bốn bể đều là anh em hết cả, hẹp chi mà ngài không cho chúng tôi mượn lối để đi?

Sử Tiến cười đáp:

- Đành vậy, nhưng có một vật kia, nó không chịu cho các ngươi mượn đường để đi, ngươi thử hỏi xem nó có bằng lòng, thì ta sẽ dung cho các ngươi.

Trần Đạt nghe nói cả giận mà rằng:

- Anh này giỏi, anh bảo ta hỏi ai?

- Ngươi hỏi thanh đao trong tay ta đây này, xem nó có bằng lòng không?

Trần Đạt hầm hầm không đợi nói dứt lời, vội múa cương sang xông vào, đánh thẳng. Bên kia Sử Tiến cũng giơ đao, xông ngựa ra chống cự.

Đôi bên đánh lộn bậy hồi lâu, Sử Tiến giả cách hớ hênh, Trần Đạt liền cầm thương nhằm Sử Tiến đâm một nhát thật mạnh. Sử Tiến quất ngựa nhảy rất nhanh, để tránh mũi thương, rồi quay ngoắt ngay vào Trần Đạt, Trần Đạt còn luống cuống toan quay đầu để đỡ bỗng bị Sử Tiến quăng dây nhợ quấn chặt lấy mình, giật ngã xuống ngựa. Bọn

lâu la thấy chủ tướng đã thua, đứa nào đứa nấy đều thục thân mà chạy cả. Sử Tiến hô tụi thôn trang khiêng Trần Đạt về trói ở sân, để đợi khi bắt được hai tên kia, thì sẽ giải quan một thể, đoạn rồi đem rượu thịt khao thưởng tại thôn trang rất là vui vẻ.

Bên kia Chu Vũ, Dương Xuân từ khi Trần Đạt đem lâu la ra đi, trong lòng vẫn áy náy không yên, hai người còn đương bàn bạc nghĩ ngợi, thì bỗng thấy một lũ lâu la hớt ha hớt hải, chạy về đem chuyện Trần Đạt bị bắt, giải bày cho nghe.

Chu Vũ nghe nói biến sắc mặt kêu lên rằng:

- Hắn không nghe lời ta, quả nhiên tai họa tới nơi, còn làm sao cho kịp?

Chu Vũ lắc đầu mà rằng:

- Khó lòng, Sử Tiến không phải là người vừa, anh em ta địch làm sao nổi?

- Bây giờ tôi có một khổ kế này, nếu mà không cứu được Trần Đạt ra thì tôi với anh cũng là chịu

chết cả thôi.
- Khổ kế là thế nào?
Chu Vũ ghé vào tai Dương Xuân nói thầm mấy câu, rồi lại bảo rằng:
- Trừ phi như thế, thì may ra có thể được mà thôi.
Dương Xuân hơi có dáng mừng mà rằng:
- Nếu vậy thì ta phải mau lên, chứ trì hoãn làm sao được nữa?
Nói đoạn hai người cùng đi.
Bấy giờ Sử Tiến khao thưởng trong thôn, vừa đoạn, trong lòng đương nóng nảy mong bắt được hai tên kia, để cùng đem với Trần Đạt giải quan một thể. Bỗng thấy tráng đinh vào báo rằng:
- Có hai người đến ngoài cổng, nói là Dương Xuân, Chu Vũ đến hầu.
Sử Tiến nghe nói cả mừng rằng:
- "Nếu vậy thì ta thành công rồi, hai thằng ấy có lên trời cũng không thoát được" đoạn nhất diện sai người đánh hiệu cho dân thôn kéo đến, nhất diện

sai lấy ngựa để ra cổng trại xem sao? Đương khi sắp sửa cung ngựa, thì đã thấy Dương Xuân cùng Chu Vũ đi bộ bước vào hiên trại, quỳ xuống đất khóc sướt mướt mà không nói gì?

Sử Tiến thấy vậy quát hỏi:

- Các ngươi định làm kế sách gì ở đây? Chu Vũ sụt sùi nói rằng:

- Thưa ngài: Ba anh em chúng tôi chỉ vì nhiều khi bị quan trên ức hiếp, bất đắc dĩ phải đem nhau đi cướp bóc kiếm ăn. Kỳ thủy có nguyện với nhau, không cầu được cùng một ngày sống, mà chỉ cầu sao được cùng chết một ngày, tình thân ái của ba chúng tôi không dám đâu ví với Đào Viên Tam Nghĩa, song sự tử sinh cố kết, thì cũng hơi giống như nhau. Nay em Trần Đạt chúng tôi, chỉ vì không nghe lời tôi bảo, thuận tiện tới đây, phạm đến uy ngai, để ngài bắt được, sự ấy tự nó làm ra, đành là tự thân phải chịu, không còn kêu thán được ai. Vì vậy chúng tôi xin đến đây để nộp thân

cho ngài, ngài nghĩ đến tình cố kết cùa chúng tôi mà cho đem nộp quan trên tất cả, để anh em chúng tôi được cùng trông thấy nhau, tức là hạnh phúc cho chúng tôi lắm. Chúng tôi được chết về tay một người anh hùng như ngài, không dám có một điều chi là hối hận.

Sử Tiến nghe nói, tự nghĩ một mình:

- Ừ ba thằng này nó có nghĩa khí với nhau như thế, nay nếu ta đem bắt mà giải quan, thì tất nhiên bọn hảo hán ở đời phải cười ta là người hẹp lượng, xưa nay thường nói, làm đấng anh hùng phải dung kẻ dưới, việc này có lẽ ta phải xử trí sao đây?

Nghĩ đoạn liền bảo hai người kia rằng:

- Các ngươi đi theo ta vào trong này,

Chu Vũ, Dương Xuân ung dung đi theo Sử Tiến vào đến nhà sau; rồi lại quì xuống mà kêu xin chịu trói. Sử Tiến đôi ba phen bảo cứ đứng dậy, xong hai người nhất định không nghe, cứ chăm chăm quì nguyên như trước.

Sử Tiến thấy vậy trong lòng rất cảm động không yên, liền sẽ bảo hai người rằng:

- Các ngươi đã có nghĩa khí đối đãi với nhau như thế, ta đây cũng không nỡ bắt làm chi? Vậy ta muốn tha cho Trần Đạt trở về, thì các ngươi nghĩ sao?

Chu Vũ nói:

- Có đâu chúng tôi lại để lụy anh hùng như thế? Thà rằng xin ngài cứ giải chúng tôi mà lấy thưởng còn hơn.

Sử Tiến nghe nói, lại càng mủi lòng, liền kéo hai người đứng dậy, rồi tha trói cho Trần Đạt, sai người đem rượu thịt ra cho ba người cùng uống và hứa cho về.

Khi uống rượu say sưa, ba người cùng ân cần tạ ơn Sử Tiến rồi quay về trại. Tới trại, Chu Vũ bảo hai người kia rằng:

- Nếu ta không làm cái khổ kế như vậy, thì khó lòng mà cứu được tính mạng cho toàn. Nhưng thế

nào mặc lòng, Sử Đại Lang cũng là một tay nghĩa khí lạ thường, cho nên mới đãi chúng ta như thế. Vậy nay mai ta phải kiếm lễ vật gì, mà tạ ơn người ấy mới được.

Cách mươi hôm sau, Chu Vũ sai mấy tên lâu la, vào hồi chập tối, mang ba mươi nén vàng đến để tạ ơn Sử Tiến. Thoạt tiên, Sử Tiến thấy vậy còn từ chối không nhận. Sau thấy tên lâu la kêu nài thảm thiết, thì cũng cảm lòng tốt mà thu lấy. Đoạn, sai lấy cơm rượu cho tên lâu la ăn uống, mà thưởng tiền cho về.

Vào khoảng nửa tháng sau, lũ Chu Vũ kiếm được một hạt minh châu rất lớn, cũng lại sai người đến dâng Sử Tiến.

Sử Tiến nhận minh châu trong lòng lấy làm nghĩ ngợi: Ba người này thành thực trọng đãi ta như thế, nếu ta không có gì xử lại với họ thì tất nhiên họ không tâm phục với mình.

Nghĩ đoạn liền sai người nhà đi mua gấm, đặt may

ba cái áo, để tặng ba người. Cách mấy hôm sau áo đã may xong, Sử Tiến lại mua ba con dê béo, quay chín tử tế rồi cho tên Vương Tứ đem áo gấm và dê béo vào trại, để tặng bọn Chu Vũ, Dương Xuân, vương tứ là một tay người nhà rất thông thạo ở trong trang viện, nhân thế Sử Tiến mới tin dùng mà sai đến những việc bì mật như vậy.

Vương Tứ tới sơn trại, bọn Chu Vũ nhận được lễ vật mừng rỡ cảm tạ, đoạn rồi cũng sai lấy rượu ngon thịt béo cho Vương Tứ ăn, và lại thưởng cho mươi lạng bạc đem về.

Từ đó Sử Tiến cùng với bọn Chu Vũ thường tặng đưa lễ vật cho nhau, tình ý xem ra cũng hơi có chiều thân mật.

Ngày đi tháng lại, mọt hôm gần đến tết Trung thu, Sử Tiến muốn tìm bọn Chu Vũ đến để nói chuyện cho vui, liền viết một bức thư sai Vương Tứ đưa sang sơn trại, hẹn với Chu Vũ, Dương Xuân và Trần Đạt, đến hôm giữa tết Trung thu, thì cùng

đến thôn trang để trông trăng đánh chén. Chu Vũ nhận được thư, trong lòng mừng rỡ vô cùng, liền viết thư đáp, xin đến hôm ấy thì cả ba anh em cùng y lời phó ước. Viết xong thư đưa cho Vương Tứ, sai lấy rượu cho uống, và thưởng cho năm nén bạc rồi mới cho về. Vương Tứ bỏ phong thư vào túi vái tạ ba người. Vừa ra đến cổng bỗng gặp một tên lâu la vẫn hay đưa lễ vật sang trang viên xưa nay. Tên ấy trông Vương Tứ thì vội mừng hớn hở, lôi kéo vào hàng rượu con con ở gần đấy để thiết đãi, Vương Tứ vừa mới uống rượu của bọn Chu Vũ thưởng xong, lại bị tên lâu la ép luôn mươi chén nữa, thì thấy chếnh choáng muốn say, liền đứng dậy từ giã lâu la vội vã ra về.

Khi đi được mấy bước, thấy hơi rượu ngày càng bốc, dần dần choáng váng ngả nghiêng như muốn ngã, Vương Tứ cố gượng toan đi về đến nhà. Bất đồ mới đi độ mươi dặm được, đến một khu rừng con gần đó, thì mê mệt say sưa, nằm vật ngay

xuống, không biết trời đất chi nữa.

Bấy giờ có tên Lý Cát đương đi săn ở khu rừng ấy, khi thấy động, chạy đến xem, thì biết ngay Vương Tứ là người nhà của Sử Tiến, liền cố sức dìu dậy muốn đưa về, song dù làm thế nào, cũng không dìu dắt đi được, bất đắc dĩ phải đành mặc đấy. Dè đâu Vương Tứ say quá đến nỗi có mấy lạng bạc của bọn Chu Vũ cho, và bức thư trả lời của bọn họ cũng đánh rơi cả ra mà không biết. Lý Cát bất thình lình nom thấy, liền tự nghĩ trong bụng: " Ta làm gì một lúc mà được bằng nầy tiền, bất nhược gặp cơ hội này, ta thủ phăng của anh nầy, để mà chè chén, có thú hơn không? "Nghĩ xong nhặt lấy tiền đút vào túi, rồi lại cất lấy phong thư để xem. Lý Cát cũng hơi võ vẽ được năm ba chữ, mở thư ra xem thấy trên đề: "Chúng tôi Chu Vũ, Dương Xuân và Trần Đạt, ở Thiếu Hoa Sơn, kính thưa ông Sử Tiến..."Còn ở dưới, liên chi hồ điệp, không hiểu là chữ nghĩa gì, trong bụng nghĩ thầm, nói

lẩm bẩm một mình:" Cái này chắc ba chú ở Thiếu Hoa Sơn lại kết giao với Sử Tiến, mà thông tin tức cho nhau đây hẳn? Ưø Sử Tiến, hôm nọ ta đến qua sơn trang hắn còn giậm dọa quát tháo với ta, ai ngờ chính hắn lại thông đồng với bọn giết người lấy của, mà nạt chúng ta? Được lắm; ta cứ giữ nghề thả lưới mò trăng mãi, thì đến bao giờ cho phú quý? Âu là đương dịp quan trên đương thưởng tiền bắt cướp, ta đem bức thư ra tố giác, họa may có cơ hội tốt thì cũng nên". Nghĩ đoạn liền đút luôn bức thư vào túi, đi ngay lên huyện Hoa Âm để tố cáo.

Khi Vương Tứ cựa mình tỉnh dậy, mở mắt trông thấy trăng sáng lờ mờ, bốn bên toàn là cỏ cây rừng núi, bấy giờ mới biết là mình bị chén đã quá say, mà nằm ở đó, liền đứng dậy sờ đến túi, thì tiền không thấy mà giấy cũng không. Trong bụng bàng hoàng tìm khắp chung quanh không còn tăm hơi chi cả? " Trời ơi! Không biết đứa nào tinh khôn

đến thế, ai xui cho nó đến đây mà lấy cả của mình? Ừ thì tiền nong mất chẳng cần chi, nhưng còn bức thư kia, ngộ nhỡ ra đứa nào biết đến thì sao?

Vương Tứ nghĩ vậy, vò đầu vò tóc, tính quẩn toan quanh, chợt nghĩ ra một kế: "Nếu bây giờ ta nói thực với Sử Đại Lang thì tất là không yên được, vậy bất nhược ta phải nói phăng là không có thư từ gì cả là xong"

Định kế xong rồi, đi thẳng một mạch, vào khoảng đầu trống canh năm về tới nhà, vào báo cho Sử Tiến biết, Sử Tiến thấy Vương Tứ về liền hỏi:

- Sao ngươi đi lâu lắm vậy?

- Dạ! Bẩm cậu, con đi vào đến đó, ba ông ấy còn lưu lại cho con uống rượu thật say, cho nên bây giờ con mới về được.

- Có giấy má gì không?

- Bẩm không! Các ông ấy toan viết thư trả lời, nhưng sợ lỡ đi đường say rượu, mà đánh rơi mất

thì khốn. Vì thế con bảo các ông ấy cứ dặn miệng thôi cũng được, vậy các ông ấy có dặn con nói để cảm tạ Đại Lang, và hẹn rằng hôm ấy thế nào cũng đến sớm.

Sử Tiến khen rằng:

- Anh tinh lắm, nếu thế thì không phụ lòng ta tin cậy thực; nhưng đã vậy, thì mai sớm phải đi lên huyện mà sắm sửa hoa quả, và các thức rượu chè sẵn cho ta.

Vương Tứ vâng lời lui ra, cách mấy hôm đến ngày Rằm tháng tám, khí trời mát mẻ, cảnh vật em đềm, lũ Chu Vũ, Dương Xuân và Trần Đạt, giao việc trại cho bọn lâu la coi sóc, rồi đem mấy người thân tín đều dắt đỏan đao thủ thân mà cùng sang Sử thôn phó ước.

Buổi chiều hôm ấy, ở nhà Sử Tiến đã bày tiệc sẵn sàng để đợi. Khi bọn Chu Vũ tới nơi, Sử Tiến rất mừng rỡ, đón rước mời chào, cùng nhau đàm đạo hồi lâu, rồi mới rước vào dự tiệc. Bấy giờ vừa khi

sẩm tối, bốn bên mây tạnh trời quang, bóng Hằng Nga vằng vặc ở phương đông đã lù lù kéo đến, soi sáng vào bàn tiệc Trung thu, Sử Tiến cùng bọn Chu Vũ, Dương Xuân cất chén thù tạc với nhau, rất là đắc chí, chợt đâu có tiếng người ồn ào, ở phía ngoài tường, đoạn rồi thấy đóm đuốc sáng quắc tứ bề, Sử Tiến ngạc nhiên kinh lạ, đứng dậy bảo với ba người kia rằng: - Ba bác hãy ngồi đây xơi rượu, để tôi chạy ra xem việc chi huyên náo thế kia? Nói xong chạy ra quát người nhà đóng chặt cổng người ngõ lại, rồi lấy thang trèo lên tường nom, thì thấy quan Huyện Úy huyện Hoa Âm đương ngồi trên mình ngựa, dẫn hai tên Đô Đầu, Đốc Xuất và ba bốn trăm thổ binh vây bọc quanh nhà mình, Sử Tiến thấy vậy, chạy vào báo cho ba người kia biết, ai nấy đều kinh hoàng sợ hãi, chưa biết định kế ra sao?

Rượu còn chếnh choáng,

Người đã xôn xao,
Vì không tỏ mặt anh hào,
Bỗng nhưng đâu có lụy vào đến thân?
Đã nên có dũng có nhân,
Nặng lòng nghĩa hiệp, nhẹ cân bạc tiền,
Nước non đã vực anh tài,
Sá chi luồn cuối thiệt đời bồng tang;
Tiếng hào còn để làm gương,
Trăm năm thẹn chết những phường tham ngu.

Lời bàn của Thánh Thán:

Một bộ sách lớn gồm bảy mươi hồi, sắp tả ra một trăm linh tám anh hùng. Khi mới mở đầu câu chuyện không thể tả ngay ra hết, hãy tả một người Cao Cầu như khởi điểm. Nếu chẳng tả Cao Cầu, lại tả ngay một trăm linh tám vị anh hùng, thì ra mối loạn bắt đầu tự lũ dưới. Nay chẳng tả ngay lũ anh hùng ấy, mà tả Cao Cầu trước, thì thấy mối

loạn sinh ra vốn tự người trên. Xét loạn tự lũ dưới sinh ra, sao dung thứ được? Đó là điều kiêng kị của tác giả đối với mọi chuyện. Nay mối loạn tự người trên sinh ra, không nên để cho to lớn, đó cũng là điều lo sâu của tác giả đối với mọi chuyện. Một bộ sách lớn bảy mươi hồi, mở đầu thấy tả Cao Cầu mới viết vậy.

Cao Cầu trở lại Đông Kinh đắc dụng, khiến Vương Tiến bỏ quan chức trốn đi, Vương Tiến kia là bậc thế nào? Vốn người chẳng bỏ nghiệp cha, khéo nuôi chí mẹ, tức là con hiếu đấy! Khiến ta càng nhớ đến câu: Muốn cầu tôi trung, phải xem ở đám con hiếu. Như thế Vương Tiến cũng bậc tôi trung, từ xưa con hiếu tôi trung, được coi như tường lân oai phượng, hay như ngọc bích tròn, với ngọc khuê vuông, tìm khắp bốn bể chưa lấy nổi một người, thế mà đánh sịch một cái lại có đây, thì đáng tôn quý, đáng vinh dự lắm chứ? Sao mà sinh sự oán ghét, lại toan đánh mắng, đến điều muốn

giết chết, bức bách cho phải bỏ đi, thế là tại đâu? Đó là Vương Tiến bỏ đi, đem lại một trăm linh tám người tới vậy.

Như thế Cao Cầu khởi xướng cho một trăm lẻ tám người sinh chuyện. Vì sau Vương Tiến bỏ đi, lại tiếp đến Sử Tiến, chữ Sử là họ kia cũng chữ sử là sách sử vậy, ý nói quan Tỳ Sử cũng chỉ chép sử. Hỡi ơi! Từ xưa có sử để mà chép mọi việc, thì nay quan Tỳ Sử chép gì, hãy chép việc của một trăm lẻ tám người vậy, chép đám người ấy, cũng cho là sử ư? Cho là sử vì lời bàn của dân chúng, cũng là sử được, kể ra dân chúng đâu dám cãi bàn việc nước, bấy lâu nay dân chúng đâu dám cãi bàn, một khi dân chúng chẳng dám cãi bàn, mà lại cứ dám cãi bàn, thì tại đân nhỉ? Theo như thiên hạ có đạo, thì dân nào dám cãi bàn, thì cũng đủ biết thiên hạ không còn đạo nữa! Cũng như Vương Tiến phải bỏ đi, vì Cao Cầu được trở lại vậy.

Họ Sử cũng như sách sử vậy, vốn có chuyện vậy,

còn Tiến thì nghĩa sao đây? Xét rằng kẻ kia vốn tự hứa ra tên, dù chẳng phải quan Tỳ Sử chép truyện, song đã tiến dẫn thành sử vậy, ngươi Sử Tiến để tiến dẫn truyện thành ra sử, vốn có vậy. Còn Vương Tiến là nghĩa làm sao? Xét rằng phải được người như thế, ngõ hầu bậc thánh ở ngôi vua, để dạy dân tiến lên vương đạo, phải là như người Vương Tiến, rồi dạy dân tiến lên vương đạo, thế thì một trăm lẻ tám người kia, theo vương đạo phải đem giết bỏ.

Một trăm lẻ tám người kia, theo vương đạo phải đem giết bỏ, sao còn cho hiện lẫn ra một Vương Tiến đáng là dân của bậc thánh minh? Xét rằng Vương Tiến chẳng bỏ nghiệp cha, khéo nuôi chí mẹ, đáng xuất hiện trung gian, để làm gương lắm? Thế rồi chẳng hiện ở trung gian như điểm danh chẳng tới, chẳng thấy từ đâu diễn mãi ra, trốn một bước Diên An; Lại chẳng thấy hiện ra sau cuối nữa, chả có từ đầu tới cuối, cũng như con thần

long đó ư? Để cho một trăm lẻ tám người kia, đều hiện ra hết, ta thấy rằng họ khỏi với tội chết vậy, nhưng vẫn chưa bằng Vương Tiến, một trăm tám người kia, xét chưa bằng ấy, vậy sau mới biết khó làm nổi như Vương Tiến. Xét, chẳng hiện làm đầu, để bảo cho người ta, đời loạn nên ẩn, chớ xuất đầu ra; Xét chảng hiện ra cuối nữa cũng bảo cho người ta, đời loạn quyết không thu tàn cục.

Một bộ sách bảy mươi hồi, với một trăm lẻ tám người, theo 36 vị Thiên cương, thì ngôi sao Tống Giang làm chủ; mà khi trước làm trộm cướp vậy, lại theo 72 vị Địa Sát, có ngôi sao Chu Vũ, dẫu rằng bút lục tung hoành của tác giả rất khéo, song cũng ngược với đạo trời mà làm ra vậy.

Thứ diễn đến Khiêu Giản Hổ Trần Đạt, Bạch Hoa Sà Dương Xuân là ẩn nhiên bao quát một bộ sách bảy mươi hồi, có một trăm lẻ tám người đều như hùm, như rắn, chả quý gì mà biết tới. Đã biết sự ẩn quát một bộ sách bảy mươi hồi, với trăm lẻ tám

người, thì dùng để làm gì? Nói rằng đấy là Khế Tử, để diễn ra một bộ sách, mà Thợ Trời hoá hiện, mới có một rắn một hùm, khiến độc giả thấy Trần Đạt, Dương Xuân, làm danh hiệu bao gồm một trăm lẻ tám vị anh hùng hảo hán vậy.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 2

Sử Đại Lang nửa đêm đốt trại
Lỗ Đề Hạt giữa chợ giết người

Sử Tiến hỏi Chu Vũ rằng:

- Bây giờ các bác tính làm sao cho tiện?

Chu Vũ đứng lên nói:

- Ngài là một người lương thiện vô tội, chỉ vì chúng tôi làm cho liên lụy đến người, vậy xin ngài cứ trói ba chúng tôi đem nộp cho quan Huyện, thế là không còn lôi thôi nữa?

Sử Tiến lắc đầu đáp rằng:

- Nếu làm thế, thì ra tôi đánh lừa đến đây, để bắt các bác mà lấy thưởng hay sao? Đại trượng phu ở

đời có đâu như thế, mà để tiếng chê cười cho thiên hạ hậu thế, vậy bây giờ chỉ có là sống cùng sống, mà chết cùng chết là hơn, được các bác cứ ngồi đó, để tôi ra hỏi lại xem sao, rồi chúng ta sẽ liệu.

Nói đoạn chạy ra bờ tường, trèo lên thang quát hỏi:

- Bớ các ngươi, đêm hôm khuya khoắt, các ngươi định đến đây cướp phá nhà ta đó, hay sao?

Hai tên Đô Đầu ở ngoài thấy tiếng Sử Tiến liền đáp:

- Đại Lang ơi! Đại Lang không cần hỏi, đã có tên nguyên cáo là Lý Cát ở đây.

Sử Tiến quát lên rằng:

- Tôi có biết gì đâu? Nhân hôm nọ tôi nhặt được cái thư của Vương Tứ, đánh rơi ở trong rừng, tôi vội đem lên nộp quan, thì ngài sai tôi dẫn đến đây để bắt đấy thôi.

Sử Tiến nghe nói cả giận, quay lại quát hỏi Vương Tứ rằng:

- Sao ngươi bảo với ta, không có thư trả lời, mà bây giờ lại xảy ra như thế?

Vương Tứ luống cuống trả lời:

- Đại Lang tha lỗi cho tôi, hôm ấy vì say rượu đánh rơi mất thư lúc nào không biết.

Sử Tiến bằng bằng quát mắng rằng:

- Quân súc sinh này, như thế còn tin cậy được việc gì nữa?

Rồi quay ra bảo với lũ Đô Đầu ở ngoài rằng:

- Nếu vậy thì hãy cứ đợi ở ngoài, để tôi sẽ trói phạm nhân đem ra nộp vậy.

Ngoài kia hai tên Đô Đầu sợ uy thế của Sử Tiến, cũng đành phải vâng lời đứng ở ngoài, không ai dám ho he gì cả.

Sử Tiến nói xong, quay xuống gọi Vương Tứ ra vườn sau, đưa cho một nhát dao vào cổ, chết thẳng còng queo, rối trở vào gọi người nhà thu xếp các đồng tiền nong tế nhuyễn, gói lấy một ít vào tay nải, còn thì vất để nguyên cả đó. Đoạn rồi cùng

với bọn Chu Vũ, mỗi người dắt một con dao sau lưng, sai các gia nhân đều cầm dao cầm gậy, khoác tay nải lên vai, lấy lửa đốt trang viện, rồi mở thẳng cổng xông ra. Sử Tiến đi trước, Chu Vũ, Dương Xuân đi giữa, còn Trần Đạt cùng với bọn lâu la và gia nhân đi chặn sau. Vừa ra khỏi cổng, thì bắt gặp ngay hai tên Đô Đầu và Lý Cát đương luống cuống ở đó, Lý Cát thất kinh toan chạy, bị Sử Tiến đưa một dao chém làm hai đoạn. Còn hai tên Đô Đầu cũng bị Dương Xuân, Chu Vũ tặng cho mỗi kẻ một đao kết quả hai tính mạng.

Huyện Úy thấy vậy, sợ hãi kinh hoàng, tế ngựa chạy trốn, không dám quay cổ lại nữa, bọn dân thổ cũng tản mác chạy mau cho thoát mạng nốt?

Sử Tiến cùng bọn Chu Vũ chạy về trại Thiếu Hoa Sơn để nghỉ. Khi về tới trại, Chu Vũ sai lâu la giết dê trâu làm tiệc ăn mừng, rồi lưu Sử Tiến ở đó, Sử Tiến ở được mấy hôm, chợt trong bụng nghĩ: "Mình chỉ vì cứu ba người này, mà nhất đán đốt

mất cả cửa nhà cơ nghiệp, lại gây vạ với thổ quan, thì bây giờ ở đây, sao cho tiện". Nhân nói với Chu Vũ rằng:

- Tôi có ông sư phụ là Vương Giáo Đầu, hiện theo ở bên phủ Kinh Lược Châu Quan Tây, tôi định ý đi tìm đã lâu, song ngặt vì phụ thân mới mất, cho nên tôi chưa quyết định xong, tới nay đã xảy ra câu chuyện thế này, dẫu muốn không đi không được. Vậy tôi xin từ giã anh em để đi tìm sư phụ.

Chu Vũ va hai người kia đều có ý muốn lưu lại:

- Xin quan bác hãy tạm ở đây ít bữa để bàn định xem sao? Nếu quan bác không thích cái nghề lạc thảo này, thì xin đợi khi yên lặng rồi, chúng tôi sẽ theo về sửa sang trang viện để liệu cách làm ăn có được không?

Sử Tiến nói:

- Đành vậy, nhưng bây giờ tôi nóng lòng muốn tìm thấy ngay sư phụ, mà kiếm xem có kế gì xuất thân, để được hả lòng một chút.

- Vậy thì quan bác ở đây làm ông Trại Chủ, lại chẳng khoát hoạt lắm sao? Chỉ e trại đây nhỏ hẹp, không đủ cho quan bác ở thôi.
- Có lẽ nào thế? Ông cha tôi khi xưa vốn là người lương thiện, nay tôi đem thân đến đây, làm cho ô nhục hay sao? Cái đó xin đừng nói đến nữa.
Bọn Chu Vũ thấy vậy cũng không dám lưu lại, Sử Tiến để cho bọn trang đinh ở lại đó, còn mình thu thập hành lý gói vào khăn gói mà sắp sửa đi tìm Vương Tiến. Bấy giờ Sử Tiến đầu đội mũ dương chiên lớn, có cái mào đỏ ở trên, mình mặc áo chiến bào, lưng thắt dây đay đỏ rất lớn, chân đi đôi giày gai, đeo khăn gói lên vai, giắt dao lưng vào mình, rồi từ biệt Chu Vũ, Dương Xuân và Trần Đạt mà lên đường. Lũ Chu Vũ đưa chân đến tận dưới núi, gạt hai hàng nước mắt, bái biệt mà về.
Sử Tiến đi đường được nửa tháng trời, tới đất Vị Châu, ở đấy cũng có dinh quan Kinh Lược, Sử

Tiến ngờ là sư phụ Vương Giáo Đầu ở đó, liền tìm vào một hàng nước, để tạm nghĩ và thăm hỏi dò la. Sử Tiến vào tìm ngồi một chỗ bàn ghế sạch sẽ, gọi nhà hàng pha nước uống rồi hỏi:

- Phủ Kinh Lược đây ở vào phía nào?

Nhà hàng đáp:

- Ở phía đàng trước mặt.

- Trong phủ Kinh Lược, có ông Giáo Đầu tên là Vương Tiến phải không?

- Trong đó có nhiều ông Giáo Đầu mà cũng có tới ba bốn ông họ Vương, nhưng không hiểu ông nào là Vương Tiến.

Nhà hàng vừa nói dứt lời, thì có một người lực lưỡng ở ngoài đi sồng sộc bước vào, Sử Tiến ngẩng lên trông người ấy, mặt tròn tai lớn, mũi thẳng mồm vuông, hai bên mép có một hàng râu xoăn xoắn, mình cao tám thước, vai rộng đẫy ôm, cách ăn mặc ra đàng một tay quan võ.

Người ấy vừa vào đến trong, thì nhà hàng vội trỏ

vào bảo Sử Tiến rằng:
- Nếu ngài muốn hỏi viên Giáo Đầu nào, thì cứ hỏi ông Đề Hạt đây sẽ biết.
Sử Tiến nghe vậy, vội vàng đứng dậy chấp tay vái chào mà nói:
- Xin rước ngài vào ngồi xơi nước.
Người ấy thấy Sử Tiến mặt mũi khôi ngô, sức lớn mình cao, võ vẻ đường đường hảo hớn, thì cũng chấp tay đáp lễ, rồi cùng ngồi uống nước một bên.
Sử Tiến hỏi:
- Tôi thế này là không phải, nhưng xin dám hỏi cao tính đại danh ngài là gì?
Người kia đáp:
- Tôi họ Lỗ, tên là Đạt Tư, hiện làm Đề Hạt ở phủ Kinh Lược gần đây, vậy dám hỏi quan bác là thế nào?
- Tôi họ Sử tên Tiến muốn đi tìm sư phụ là ông Vương Tiến, trước đã từng làm chức Giáo Đầu, dạy tám vạn quân ở đất Đông Kinh, ngày nay

không biết rằng có ở trong phủ Kinh Lược đây không?

Lỗ Đề Hạt ân cần ra ý hỏi:

- Chẳng hay có phải ngài là Cửu Văn Long Sử Đại Lang ở Sử Gia Thôn đó chăng?

Sử Tiến cúi đầu đáp:

- Vâng! Chính tôi đây.

Lỗ Đề Hạt vội mừng cung kính mà nói rằng:

- Người ta thường nói, nghe tên không bằng thấy mặt, thấy mặt gấp mấy nghe tên, nay mới biết quả nhiên như thế. Nhưng nay ngài muốn tìm ông Vương Tiến, có phải là ông Vương Tiến bị quan Cao Cầu Thái Úy ở Đông Kinh ghét đó chăng?

- Chính phải!

- Tôi cũng nghe danh ông ấy, nhưng mà không có ở đây. Nghe nói ông ấy hình như ở bên phủ Kinh Lược Lão Trung ở Diên An thì phải, chứ dinh quan Kinh Lược Tiểu Trung tôi đây không có.

Đoạn rồi bảo Sử Tiến rằng:

- Ngài đã là Sử Đại Lang, tôi thường nghe ngài là tay hảo hán vậy mời ngài ra phố uống với tôi vài chén rượu đã.

Nói đoạn dắt tay Sử Tiến đi ra, bảo nhà hàng rằng:

- Tiền nước để đó, rồi sau ta sẽ trả.

Nhà hàng vâng dạ, ï mà bảo rằng:

- Xin Đề Hạt cứ tự nhiên cho.

Hai người dắt tay nhau ra phố, ước chừng dăm ba mươi bước, thì chợt một đám người đứng bao bọc xúm xít vào một chỗ, Sử Tiến bảo với Lỗ Đề Hạt rằng:

- Ta thử vào đây xem họ làm gì?

Nói đoạn gạt rẽ đám đông mà vào thì thấy có một người, tay cầm một nắm gậy, trên mặt đất bảy mươi thứ thuốc cao, lại có một cái bàn dán đặc giấy giao hàng ở đó.

Sử Tiến trông thấy nhận nhận ra là một người, tên gọi Đả Hổ Tướng Lý Trung, vẫn xưa nay múa gậy bán thuốc dong duổi giang hồ, mà trước kia đã

từng dạy cho mình học võ, liền đứng ở ngoài mà gọi lên rằng:

- Sư phụ ơi! Sao lâu nay không được gặp thế?

Lý Trung nghe tiếng ngẩng đầu lên nom, bỗng hớn hở mà rằng:

- Kìa; Hiền Đệ đi dâu mà lại tới đây?

Đề Hạt đứng bên cạnh, thấy hai người nhận nhau là sư đệ, thì bảo rằng:

- Nếu có phải ông là sư phụ Sử Đại Lang thì xin mời cùng đi với chúng tôi, xơi vài chén rượu cho vui.

Lý Trung đáp:

- Vâng! Xin để cho tôi bán ít thuốc cao, kiếm lấy ít tiền, rồi xin theo Đề Hạt cùng đi.

- Ai mà đứng đây đợi được, có đi thì xin đi một thể cho vui.

- Đành vậy, nhưng cơm áo của tiểu đệ, trông cậy vào đâu, xin mời Đề Hạt cứ đi trước, tôi sẻ tìm đến sau, Sử Tiến hiền đệ cứ theo Đề Hạt đi trước

đi.
Lỗ Đạt nghe nói nóng ruột, không sao chịu được, vội gạt đuổi những người đứng xem chung quanh mắng rằng:
- Chỉ tại lũ thối thây này, xúm xít vào đây. Ta lại đánh tuốt cho một mẻ bây giờ.
Bọn người đứng xem thấy vậy đều tránh gạt đi mất, còn Lý Trung thấy Đề Hạt ra dáng hung tợn, thì cũng hơi có ý giận, song không dám nói ra, chỉ cười gượng nói rằng:
- Đề Hạt nóng tính quá.
Đoạn rồi thu thập thuốc men gói gấp gửi để một nơi cẩn thận, mà cùng với Lỗ Đề Hạt và Sử Tiến, đến phố Châu Kiều. Khi tới nơi Lỗ Đề Hạt đưa vào nhà tửu điếm họ Phan, là một hàng rượu có tiếng ở đó, tìm một gian sạch sẽ để cùng ngồi.
Lỗ Đề Hạt ngồi chủ vị, Lý Trung ngồi đối diện, còn Sử Tiến thì ngồi vai dưới, tên tửu bảo trông thấy bọn khách Đề Hạt tới nơi, thì vội vội vàng

vàng đến bẩm rằng:
- Kính chào đề Hạt, dùng bao nhiêu rượu?
Lỗ Đạt nói:
- Hãy lấy bốn chai rượu, và các rau quả đến đây!
Tửu bảo lại hỏi:
- Các quan xơi cơm gì?
Lỗ Đạt gắt mà rằng:
- Hỏi gì lắm thế? Có thì cứ mang đây, ăn rồi ta trả tiền chứ sao, mày lắm điều quá.
Tửu bảo cúi cổ đi ra, một lát đem rượu thịt bày la liệt trên bàn, rồi ba người cùng nhau đánh chén, rượu được vài tuần, ai nấy có vẻ chếch choáng hơi men, bây giờ mới giở các món côn quyền ra khoe lẫn với nhau rất là đắc chí.
Bỗng đâu bên kia vách, ở gần bàn rượu có tiếng người rền rỉ khóc than, Lỗ Đề Hạt nghe thấy lấy làm bực mình, liền cầm ngay chén rượu còn đang uống, mà vất xuống sàn gác, đánh soảng một cái.
Tửu bảo nghe tiếng vội vang chạy đến, nom thấy

Đề Hạt có ý hầm hầm giận dữ, thì đem giọng ngọt mà hỏi rằng:

- Quan muốn truyền mua thức gì, để nhà hàng tôi đem đến.

Lỗ Đạt quát lên rằng:

- Ta muốn thức gì? Ngươi không biết ta hay sao? Sao dám cho đứa nào đến bên kia khóc lóc, làm nhiễu cả cuộc rượu anh em ta thế? Xưa nay ta có thiếu tiền không?

Tửu bảo vội lễ phép nói rằng:

- Chúng tôi đâu dám xuôi ai đến đây khóc, để quấy nhiễu đến tai ngài, đây chẳng qua là hai cha con đứa hát bên kia, nó không biết có ngài ở đây, cho nên nó thở than khóc lóc với nhau, xin ngài tha lỗi cho.

Lỗ Đề Hạt trừng mắt nói:

- Nói làm gì quái lạ thế? Bây gọi nó sang đây ta xem.

Tửu bảo vâng lời đi, một lát đã thấy dẫn một

người con gái chừng 18- 19 tuổi đi theo một ông lão già, vào trạc 60 tuổi, tay cầm bộ phách, cùng đến đó.Người con gái trông cũng tầm thường không lấy gì nhan sắc cho lắm, khi đến trước mặt Đề Hạt, thì lấy tay lau nước mắt, rồi cúi chào Vạn Phúc; Đề Hạt hỏi:

- Bây người ở đâu, làm gì ở đây khóc lóc như thế?

Người con gái nói:

- Bẩm ngài, nguyên chúng tôi là người ở Đông Kinh theo cha mẹ sang Vị Châu để tìm người họ, bất đồ sang tới nơi thì người họ đã dọn sang ở Nam Kinh mất, đoạn rồi mẹ tôi bị bệnh giữa đường mà chết, thành ra hai cha con tôi phải lưu lacï đến đây, khi đến đây trót nhờ ông tài chủ là Trấn quan Tây Trịnh đại nhân giúp đỡ ít chút, sau ông ấy thấy tôi còn trẻ tuổi, có ý muốn ép làm lẽ liền bắt cha tôi viết bức văn tự bán tôi là 3.000 quan, mà sau rút cục không đồng tiền nào cả, sau bắt tôi ở đấy được non ba tháng, bị người vợ cả

ghen tuông quá đỗi, bắt duổi tôi phải đi nơi khác, mà không cho lẩn quẩn trong nhà, đoạn rồi đem văn tự ra đòi tiền cho kỳ được, cha tôi đã già yếu, không có kế chi chống lại được với y, vả chăng khi trước không nhận được của y một đồng tiền nào, thì ngày nay lấy đâu mà trả được. May sao thuở xưa cha tôi có dạy cho tôi một vài bản hát, nay bất đắc dĩ phải tìm đến tửu lâu bên kia, để quanh co hát xướng, kiếm lấy ít tiền, mà trả bớt cho người ta, còn thì cha con đùm bọc lấy nhau, nhưng chẳng may, mấy ngày hôm nay khách hàng thưa vắng, không sao kiếm được đồng nào, chỉ sợ đến hẹn mà không có tiền đưa trả, thì phải khổ với người ta, bởi vậy cha con tôi lo khóc, không ngờ lại xúc phạm đến uy ngài, xin ngài rộng ơn mà tha thứ.

Lỗ Đạt lại hỏi:

- Tên họ nhà ngươi là gì? Ở Tửu điếm nào? Trấn quan Tây Trịnh đại nhân là người nào? Ở đâu?

Lão già khép nép thưa lên:
- Chúng tôi tên là Kim Nhị, con cháu tên là Thúy Liên, trọ ở hàng rượu đối diện bên đông kia, còn Trịnh đại nhân tức ông Trịnh Đồ, bán hàng thịt ở dưới cầu Trạng Nguyên.
Lỗ Đạt nghe nói tắc lưỡi mà rằng:
- Ta vẫn tưởng Trịnh quan nhân nào; té ra chính là thằng Trịnh Đồ bán hàng thịt lợn. Thằng gớm thực? Nó nhờ thế quan Kinh Lược ta được mở cái hàng thịt lợn ở đó, ai ngờ nay dám lộng quyền đến láo quá chừng.
Nói đoạn quay lại bảo Lý Trung, Sử Tiến rằng:
- Các ông hãy ngồi đây, đợi tôi một lát, tôi đi sửa cho thằng này một trận, rồi lại xin đến đây ngay.
Sử Tiến, Lý Trung đều dìu lại mà khuyên rằng:
- Quan bác hãy nguôi giận, để sáng mai sẽ hay.
Hai người khuyên giải đến năm bảy lượt rồi, Lỗ Đạt mới chịu thôi, lại quay bảo bố con Kim Nhị rằng:

- Tôi đãi tiền cho lão già, ngày mai về Đông Kinh được không?

Hai bố con Kim Nhị nói:

- Nếu ngài cứu cho được về cố hương, thì thực ơn bằng cha mẹ, song làm thế nào được chủ hàng cơm cho đi, và nếu khi Trịnh đại nhân theo đuổi đòi tiền thì biết làm sao?

Lỗ Đề Hạt nói:

- Cái đó không cần, tôi sẽ có cách xử trí cho.

Nói đoạn móc tay vào túi lấy ra lạng bạc, để trên bàn, rồi bảo Sử Tiến rằng:

- Tôi có ít tiền quá, quan bác có đấy cho tôi mượn thêm một ít, rồi sáng mai tôi xin trả lại.

Sử Tiến cười mà rằng:

- Có thì bác lấy, đáng bao nhiêu mà nói chuyện trả.

Nói xong, lấy một đỉnh bạc ra để trên bàn, Đề Hạt lại trông Lý Trung mà bảo rằng:

- Bác có cho mượn thêm đây mới đủ.

Lý Trung móc túi mãi, mới được có hai lạng đưa ra. Lỗ Đạt cầm lấy đưa cho Kim lão 15 lạng bạc mà bảo rằng:

- Tiền này cha con giữ để tiêu dùng, rồi thu xếp hành lý cẩn thận, để sáng mai tôi đến đây sớm, tôi sẽ bảo cách cho mà đi, xem đứa nào giữ lại được nữa?

Hai cha con Kim lão nhận tiền rồi, lạy tạ mà lui ra, Lỗ Đạt đưa hai lạng bạc trả lại cho Lý Trung, rồi lại cùng nhau uống rượu một lúc lâu rồi mới tan. Khi đứng dậy Lỗ Đạt lại gọi nhà hàng đến mà bảo rằng:

- Tiền rượu để sáng mai ta sẽ trả.

Chủ hàng vâng lời rằng:

- Xin Đề Hạt để đến bao giờ cũng được.

Đoạn ba người dắt tay đi chơi phố, hồi lâu Lý Trung, Sử Tiến mới từ giã Lỗ Đạt mà đi tìm chỗ trọ riêng.

Cha con Kim lão từ khi nhận được món tiền của

Lỗ Đề Hạt, liền trở về trang trải tiền cơm nước vặt vãnh, rồi lại ra ngoài thành thuê một cỗ xe, và sắp sửa các đồ hành lý, để sáng hôm sau đi sớm.

Sáng hôm sau vào khoảng đầu trống canh năm, thì hai cha con Kim lão trở dậy ăn cơm nước xong xuôi, rồi đợi Lỗ Đề Hạt đến, thì sẽ cất gói ra đi. Khi trời vừa tảng sáng, đã thấy Lỗ Đề Hạt ở đâu sồng sộc bước vào, gọi tên hầu ở nhà hàng mà bảo rằng:

- Kim lão trọ ở phòng nào?

Tiểu nhị nghe tiếng, vội vàng gọi Kim lão, mà bảo ra tiếp ứng. Kim lão nghe nói, liền mở cửa phòng, rồi mời Lỗ Đề Hạt vào ngồi chơi.

Đề Hạt ra dáng vội vàng mà nói:

- Thôi, cần chi ngồi chơi, cha con nhà ông có đi thì đi ngay chứ, còn chờ đợi đến bao giờ nữa.

Kim lão vâng lời quảy hành lý lên vai, rồi dắt con gái ra bái tạ Đề Hạt mà đi ra. Vừa bước chân tới cữa thì tên tiểu nhị giữ lại mà hỏi rằng:

- Kim lão đi đâu bây giờ thế?
Lỗ Đề Hạt thấy vậy mà quát hỏi:
- Lão ấy còn thiếu tiền trọ của ngươi hay sao?
- Bẩm, tiền trọ thì hôm qua ông ta tính trả rồi, song ông ta còn nợ của Trịnh đại quan nhân đàng kia, ngài có giao cho tôi để đòi hỏi cho nên tôi phải giữ lại ở đây.
Lỗ Đề Hạt mắng rằng:
- Tiền của Trịnh Đồ để rồi ta trả nó, mày cứ để cho lão ấy đi mới được.
Tên tiểu nhị dùng dằng không chịu cho Kim lão đi, Lỗ Đề Hạt cả giận giơ tay tát tiểu nhị một cái hộc máu mồm ra, rồi lại tát luôn cho vài cái nữa, gãy phăng mất hai cái răng cửa; tiểu nhị thấy vậy kinh sợ chạy lủi vào trong nhà, không dám thò mặt ra ngoài để ngăn trở, hai cha con Kim lão liền thừa thế chạy thẳng ra thành, lên xe đi cho mau thoát.
Lỗ Đề Hạt thấy Kim lão đi rồi, lại e khi tên tiểu

nhị ở điếm còn tức mà đuổi theo, để quấy nhiễu, liền bắc ghế trước cửa điếm ngồi giữ ở đó, ước chừng khi Kim lão đi xa rồi, mới đứng dậy mà đi sang cầu Trạng Nguyên, để tìm vào nhà Trịnh Đồ.

Bây giờ Trịnh Đồ đương đứng ở bên quầy, để trông nom cho mấy đứa đồ tể bán thịt, chợt nghe tiếng Lỗ Đề Hạt đến nơi, liền quay ra ra chào hỏi, rồi kéo ghế mời vào ngồi chơi nói chuyện.

Lỗ Đề Hạt ngồi phịch xuống ghế bảo Trịnh Đồ rằng:

- Ta thừa lệnh quan Kinh lược truyền ra lấy 10 cân thịt nạc, thái nhỏ ra từng miếng, mà phải không có một tý mỡ nào dính vào mới được.

Trịnh Đồ vâng lời, rồi sai gọi lũ đồ tể ra cắt thịt. Đề Hạt không nghe mà nói:

- Không để cho chúng nó được, ngươi phải đứng lên cắt ngay cho ta. Trịnh Đồ không dám trái lời, phải đứng dậy đi thái 10 cân thịt. Bây giờ tiểu nhị ở hàng cơm kia, dương lon ton chạy lại nhà Trịnh

Đồ, toan báo chuyện Kim lão cho Trịnh Đồ biết, bất đổ vừa đến cửa đã trông thấy Lỗ Đề Hạt, ngồi chễm chệ ở đó, liền đứng thụt ở bên ngoài, mà không dám thò mặt vào nữa.

Khi Trịnh Đồ cắt thịt xong, rồi lấy lá sen gói bọc cẩn thận, đem đến đưa Lỗ Đề Hạt mà nói:

- Thịt đây xin Đề Hạt cho mang về.

Lỗ Đạt nói:

- Mang đi đâu? Phải cắt lấy 10 cân thịt mỡ nữa, rồi cũng thái nhỏ ra, nhưng không dính một tý thịt nạc nào mới được.

Trịnh Đồ lấy làm lạ mới hỏi:

- Trong phủ dùng thịt nạc để nấu nướng thì tốt, chứ thịt mỡ dùng sao được?

Đề Hạt trừng mắt nói:

- Tướng công truyền như vậy, ai dám vào đấy mà hỏi được.

Trịnh Đồ đành phải vâng lời, lại đi ra thái 10 cân thịt mỡ, gói bọc tử tế rồi gọi người nhà bảo cầm

theo Đề Hạt để đưa vào trong phủ.
Lỗ Đạt lại quát lên rằng:
- Lấy mười cân sườn nữa thái nhỏ ra, không cho một tý thịt nào bám được.
Trịnh Đồ thấy vậy liền hỏi rằng:
- Chẳng hay Đề Hạt đùa tôi hẳn?
Lỗ Đạt nghe nói vội đứng dậy, tay cầm hai gói thịt, rồi trợn mắt nhìn Trịnh Đồ nói:
- Ta lại đùa với lũ ngươi hay sao?
Nói xong cầm hai gói thịt ném toét vào mặt Trịnh Đồ. Trịnh Đồ bừng bừng nổi giận không sao chịu được, liền với lên bàn thịt cầm lấy con dao nhọn, nhảy sả vào toan đâm, Lỗ Đề Hạt thấy vậy lùi bước đi thẳng ra ngoài phố, hai bên phố xá cùng bọn đồ tể ở trong không ai dám bén mảng đến can ngăn gì cả, bao nhiêu những khách bộ hành đều đứng lại để xem, còn tên tiểu nhị ở hàng cơm đến đấy cũng kinh sợ vô cùng.
Trịnh Đồ tay hữu cầm dao, tay tả thì níu lấy Lỗ

Đạt chạy theo toan đánh. Lỗ Đạt thừa thế nắm lấy tay tả Trịnh Đồ, đá vào bụng dưới một cẳng chân ngã lăn xuống phố, rồi lại xông vào giở quả đấm ra hiệu mà bảo rằng:

- Tao đây theo hầu quan Kinh lược Đại tướng, làm đến chức quan tây Ngũ Lộ Liêm Phóng Sứ mới được gọi là Trấn Quan Tây, còn như mày chỉ là một đứa cầm dao bán thịt, thân danh như một con chó, thế mà cũng học đòi gọi Trấn quan tây, rồi lại lừa đảo ép nài bố con Thúy Liên là nghĩa làm sao?

Nói đoạn đánh cho một đấm vào giữa mũi, vẹo về một bên, máu chảy ra lênh láng. Trịnh Đồ không sao bò dậy được, bỏ vất con dao ra mặt đất, trong mồm chỉ lẩm bẩm nói:

- Được lắm! Đánh giỏi!

Lỗ Đạt mắng luôn rằng:

- Mày lại há miệng ra nữa đấy à?

Nói xong lại đánh cho một đấm chính giữa mí mắt, lòi cả con ngươi ra ngoài, rồi lại đấm vào thái

dương một cái rất mạnh.
Đoạn thấy Trịnh Đồ nằm sóng soạt ra đất, chỉ thở hơi ra, không hít vào được nữa, Lỗ Đạt liền nói tảng đi rằng:
- Mày giả cách chết à? Ông đánh cho một chập nữa bây giờ.
Dè đâu trông sắc mặt Trịnh Đồ càng ngày càng tái nhợt mãi đi. Lỗ Đạt biết là tất chết, trong bụng nghĩ:
- Ta chỉ định đánh cho đau đớn, ai ngờ mới có ba cái đấm, mà nó đã chết hay sao? Nếu thế thì ta bị quan Tư giam chấp, thì lấy ai đưa cơm nước cho ta? Âu là bất nhược ta liệu trước là xong.
Nghĩ đoạn, rảo bước ngoắt đi, lại còn quay lại trỏ vào xác Trịnh Đồ mà nói rằng:
- Mầy giả cách chết, để rồi tao liệu cho mầy.
Lỗ Đạt miệng thì tức mắng, chân thì cất gót cho mau, phố xá xóm giềng không ai còn dám đến ngăn cản nữa. Khi về tới nhà trọ, thu nhặt tiền

nong gói vào một gói. Tay cầm một cái gậy đỏan rồi lén bước ra cửa Nam môn rồi cút đi thẳng.
Lũ đồ tể thấy Lỗ Đạt đi rồi, liền cùng với tiểu nhị và xóm làng, túm vào khua gọi Trịnh Đồ mà đỡ dậy. Không ngờ kêu gọi đến nửa ngày trời cũng không thấy tỉnh, than ôi!

Biết đâu cái đánh vô tình
Xuôi hồn biển tử tan tành như chơi!

Các người lân bang thấy vậy, vội làm đơn đi trình quan Phủ.
Quan Phủ xem đơn trình, biết Lỗ Đề Hạt là người nhà quan Kinh Lược, không dám thiện tiện bắt ngay, bèn lên kiệu vào phủ Kinh lược để trình.
Quan Kinh Lược nghe lời trình của quan Phủ, thì giật mình kinh lạ mà tự nghĩ:
- Lỗ Đạt tuy võ nghệ giỏi, nhưng tính tình vẫn thô mãng xưa nay, nay lại xảy ra có việc án mạng thế này, thì ta che chở làm sao cho tiện, bất nhược ta

cứ giao mặc cho tra hỏi là xong.
Liền bảo với quan Phủ rằng:
- Tên Lỗ Đạt vốn là quân quan ở bên dinh Kinh Lược phụ thân tôi, nhưng vì tôi thiếu người sai dùng, cho nên mượn hắn sang đây để làm chức Đề Hạt, nay chẳng may lại phạm việc án mạng như thế, xin cứ theo phép công mà đòi hỏi, xem hắn khai báo ra sao? Rồi sẽ định tội. Nhưng thế nào cũng phải cho phụ thân tôi biết trước, rồi mới quyết đoán được, kẻo nhất lỡ sau này phụ thân tôi cho gọi đến hắn thì thêm rầy.
Quan phủ vâng lời mà rằng:
- Chúng tôi xin tra hỏi căn do, đệ trình lên quan Lão Kinh Lược tướng công, rồi mới dám thi hành, chứ có đâu chúng tôi lại tự xử ngay được.
Quan Phủ Doãn chào quan Kinh Lược, rồi lên kiệu về nha, sai thảo công văn giao cho bọn bộ tập đi bắt Lỗ Đạt. Bấy giờ Vương Quan Sát lĩnh công văn dẫn hai mươi tên công sai, đi đến nhà trọ của

Lỗ Đạt, thì thấy chủ nhà nói rằng:
- Lỗ Đạt vừa mới khoác khăn gói, cầm gậy đỏan ra đi lúc nãy. Chúng tôi vẫn tưởng là có công sai gì, cho nên không dám hỏi han đến nữa.
Vương Quan Sát sai phá cửa phòng của Lỗ Đạt ra xem, thì chỉ thấy có một ít quần áo tồi tàn, và chiếu chăn còn bỏ lại ở đó, liền bắt chủ hàng dẫn đi các nơi để tìm bắt, nhưng nào có thấy tung tích ở đâu? Vương Quan Sát bất đắc dĩ phải bắt hai tên lân bang, cùng chủ trọ của Lỗ Đạt mà đem về giải phủ.
Quan Phủ Doãn ra hỏi đầu đuôi xong, nhất diện phái người khám xét tử thi Trịnh Đồ, nhất diện làm thành án văn, viết tên tuổi tướng mạo Lỗ Đạt cho đi dán khắp nơi, nếu ai bắt được phạm nhân sẽ thưởng tiền 2.000 quan, còn các nguyên cáo cùng xóm giềng đều cho về cả.
Lỗ Đạt từ khi đi khỏi Vị Châu rồi, vội vàng hất hải, đi đến chỗ nọ chỗ kia, không biết nơi đâu là

định sở, thực là đói không chọn cơm, rét không chọn áo, lạc không chọn đường, nghèo không chọn vợ, tình cảnh bấy giờ thật là nan bách. Mê man vơ vẫn vừa nửa tháng trời mới tới Huyện Nhạn Môn, bước chân vào trong thành thấy phố phường náo nhiệt, xe ngựa tưng bừng, các hàng quán bán buôm rất là tề chỉnh, tuy là một chốn huyện thành, mà lại có phần hơn mọi châu phủ.

Lỗ Đạt đương đi lững thững một mình, bỗng thấy một đám đông người xô lại vào bên đường, để xem bảng yết thị, nên cũng len bước vào xem.

Lỗ Đạt tuy không biết chữ nhưng cũng lắng tai nghe thấy người ta đọc rằng:

- "Châu huyện Nhạn Môn, vâng lệnh quan phủ Thái Nguyên, yết thị cho nhân dân biết: Tên Lỗ Đạt tức là viên Đề Hạt ở phủ quan Kinh Lược Vị Châu, phạm tội đánh chết Trịnh Đồ, rồi trốn mất, ai mà chứa chấp trong nhà, quan trên bắt tội sẽ xử tội như phạm nhân, bằng ai bắt được đem ra nộp

thì sẽ được thưởng 1.000 quan ... "
Lỗ Đạt vừa nghe đến đó, chợt thấy đàng sau lưng có người kêu to lên rằng:
- Trương Đại Ca ôi! Bác đi đâu đến đây?
Đoạn rồi người ấy ôm lưng Lỗ Đạt mà kéo đi ra khỏi đám người đông đúc. Mới hay:
Anh hùng tiếng đã gọi rằng.
Giữa đường dẫu thấy bất bằng mà tha.
Bốn phương đâu chẳng là nhà.
Sao cho thảo mộc sơn hà biết tên?
Chắc đâu là họa là duyên,
Chắc đâu oán trả ơn đền là đâu?
Ở đời thấm thoát bao lâu,
Biết nhau tế độ cho nhau mới là ...
Lời bàn của Thánh Thán:

Hồi này vừa tả xong Sử Tiến anh hùng, tiếp tay tả luôn Lỗ Đạt anh hùng. Vừa tả xong Sử Tiến thô tháo; Tiếp tay tả luôn Lỗ Đạt thô tháo. Vừa tả

xong Sử Tiến quên Lợi, tiếp tay tả luôn Lỗ Đạt quên lợi; Vừa tả xong Sử Tiến nóng nảy, tiếp tay tả luôn Lỗ Đạt nóng nảy. Tác giả gặp chỗ bí chạy theo đường nghẽn, cho rõ tài bút lục của mình, độc giả cũng nên xem xét từng chỗ, để phân định hai kẻ khác nhau, không phải chỉ tả một thứ con người, mới khỏi phụ lòng khốn khổ của nhà viết nên sử!

Một trăm lẻ tám vị anh hùng, kể đầu từ Sử Tiến, một kẻ xuất danh lãnh chúng sau này. Thế mà tác giả chép ở Thiếu Hoa Sơn, một đoạn văn đặc biệt, rằng:" Ông cha tôi khi xưa, vốn là người lương thiện, có đâu tôi đem thân đến đây, mà làm ô nhục hay sao? ... " Điều đó há phải sơ tâm riêng một con người như Sử Tiến sự thực cũng là sơ tâm của một trăm lẻ tám người kia. Chỉ vì một tay tài điệu, không chỗ giở ra một thân khí lực, không nơi dùng đến, mà tíng con thuồng luồng đâu chịu chết khô trên ruộng cạn, lại thêm những cái oán của

đời gian giảo, mới nổi lên một đám với nhau, như vậy con nhà lương thiện đã chả được dùng đến, phải đành chịu tiếng nhơ ở trong thanh giá, cũng chả tiếc được nữa, khiến một trăm lẻ tám người, lạc cả vào Bến Nước. Hỡi ôi! Những tài điệu kia, đều tài điệu của triều đình, những khí lực kia, đều khí lực cho chiến trận, đã phải bất đắc dĩ sa vào Bến Nước (Thủy Hử),đó là lỗi tại ai? ? ?

Chủ đề về Sử Tiến hồi này, cốt tìm tới chốn Lão Trung quan Tướng Công Kinh Lược, để hỏi thăm sư phụ Vương Tiến, chợt đâu biến thể, trật ra ngoài nơi Lão Trung Kinh Lược Tướng Công, mà chuyển sang chốn Tiểu Trung Kinh Lược Tướng Công, ngoài sự tìm sư phụ Vương Tiến, lại hóa hiện ra một sư phụ Lý Trung, đọc đến đây thấy như bức mây đỏ trên vòm trời biến hiện muôn hình vạn trạng, chả phải cứ nhìn theo một con mắt, mà để nhận ra đâu.

Tả cái chỗ làm người của Lỗ Đạt, một bầu máu

nóng phát ra, càng thẹn cho những kẻ thư sinh ăn bám của người, chưa dám thò tay liều giúp ai một việc. Đức Khổng Tử nói:Đọc Kinh Thi có thể nổi lên, thì ta với các Tỳ quan, cũng thấy hay lắm vậy! Đánh chết Trịnh Đồ, thực vội vàng lắm thay, chỉ thêm vào từng chỗ tên tiểu nhị báo tin, làm cho sốt ruột, thấy một lần đầu tiểu nhị nói ra, lần thứ hai ngoài tiểu nhị ra, lại thêm sự mua thịt nữa, lần thứ ba lại thêm ra những kẻ đi đường ... Không ngờ tình văn như lụa, tình sự lại như gương, khiến ta muốn vạch ra mà xem tới trong lòng vậy.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 3

Triệu Viên Ngoại sửa lại Văn Thù Viện
Lỗ Trí Thâm khua động Ngũ Đài Sơn

Lỗ Đạt thấy người ôm mình mà kéo đi, liền quay lại xem thì té ra chính là Kim Lão, gặp ở tửu quán đất Vị Châu khi trước.

Kim Lão kéo Lỗ Đạt ra quãng vắng mà bảo rằng:

- Sao ân nhân to gan thế? Người ta đương yết thị thưởng tiền để bắt mình, mà mình lại đứng đây xem bảng, ngộ lỡ ra quan quân biết đến thì sao?

Lỗ Đạt nói:

- Chẳng dấu gì ông lão, chỉ vì việc của ông lão

hôm ấy, mà thành ra tôi đến dưới cầu Trạng Nguyên, gặp tên Trịnh Đồ, đánh cho hắn có ba quyền chết tươi thẳng cẳng, rồi thì tôi phải trốn tránh đến đây.Còn ông lão thì làm sao không về Đông Kinh, mà lại cũng gặp ở đây như thế?

Kim Lão đáp:

- Từ phen được ân nhân cứu thoát, cha con thuê một cỗ xe, định về Đông Kinh, song lại e nhất lỡ bọn kia theo đuổi, mà ân nhân không có ở đấy, thì nguy hiểm không chơi, vì thế tôi phải rẽ đường sang bắc, may sao gặp được người hàng xóm cũ, buôn bán ở đây, liền dắt cha con tôi về cùng ở, rồi sao làm mối cho con cháu một ông Viên Ngoại họ Triệu kia, nhà rất phong lưu phú quý, vì thế sự ăn tiêu chi phí không thiếu thức gì. Ông ta cũng thích nghề quyền võ, một đôi khi con cháu nó kể đến chuyện ân nhân, thì ông ta lại thán phục, mà mong sao được gặp mặt một lần mới thỏa, vậy tiện đây xin đón ân nhân hãy tạm đến nhà tôi nghỉ đó mấy

hôm sau rồi sẽ liệu.
Nói xong rồi, dẫn Lỗ Đạt cùng đi.
Đường đi ngót nửa ngày trời, khi tới nơi, Kim Lão bước vào cửa cuốn mành mành lên, gọi con gái ra bảo rằng:
- Ân nhân đến đấy con ạ.
Bấy giờ người con gái ăn mặc lịch sự ở trong nhà chạy ra đón Lỗ Đạt vào. Lỗ Đạt vừa vào, đặt xuống ngồi, thì người con gái thụp lạy sáu lạy, mà nói rằng:
- Nếu không có ân nhân cứu vớt, thì cha con tôi đâu lại có được như ngày nay.
Nói xong mời Lỗ Đạt lên gác để nghỉ.
Lỗ Đạt nói rằng:
- Tôi không ở đây lâu được, phải sắp sửa đi thôi.
Kim Lão không bằng lòng mà nói:
- Ân nhân đã đến đây, có lẽ nào chúng tôi lại để đi ngay.
Đoạn rồi đem khăn gói và gậy lên gác, mà mời Lỗ

Đạt lên.

Bây giờ Kim Lão cho con gái ngồi tiếp chuyện Lỗ Đạt, rồi tự mình xuống đem đầy tớ đi chợ, để mua các đồ hoa quả rượu chè, về làm cơm. Khi cơm rượu xong dọn lên bàn rồi, hai bố con rót rượu, ngồi tiếp Lỗ Đạt.

Rượu được vài tuần, bỗng Kim Lão đứng dậy thụp xuống lạy, Lỗ Đạt ngạc nhiên nói rằng:

- Sao lão nhân làm như thế, thực tôi không bằng lòng chút nào.

Kim Lão nói:

- Chẳng dám dấu gì ân nhân, từ khi cha con tôi đến ở đất này, vẫn cảm đến ơn cứu sống của ngài, mà làm bài vị tên ngài bằng mảnh giấy hồng, để sớm khuya đèn hương khấn vái, vậy mà ngày nay được trông thấy ngài, thì có lẽ nào không lạy tạ ân nhân?

Nói xong lại ngồi lên tiếp rượu. Ba người ung dung chén tạc chén thù, mãi đến khi trời đã xế

hôm, thì chợt nghe có tiếng ồn ào dưới cửa. Lỗ Đạt chạy ra cửa sổ gác để nom, thấy ở dưới lầu có tới ba mươi người tay roi tay gậy, lại có một người ra dáng quan nhân, cưỡi trên mình ngựa mà quát to lên rằng:

- Chớ để cho quân giặc chạy thoát.

Lỗ Đạt nghe nói, biết là sự không hay, liền quay vào vớ lấy cái ghế, toan ném xuống, Kim Lão thấy vậy, vội vàng đứng dậy xem rồi can lại mà bảo rằng:

- Xin ngài chớ động vội.

Nói xong đi thẳng xuống dưới gác, đứng bên cạnh người cưỡi ngựa, mà bảo thầm chi đó? Đoạn rồi thấy người ngồi trên mình ngựa vui cười, mà thét bảo bọn kia đi hết. Người ấy xuống ngựa đi vào trong nhà, rồi cho mời Lỗ Đạt xuống, vái lạy mà nói:

- Nghe tiếng sao bằng thấy người, thấy người bằng mấy nghe tiếng, dám xin nghĩa sĩ nhận lễ

cho.
Lỗ Đạt không hiểu sao, liền hỏi Kim Lão:
- Quan nhân đây là ai, từ xưa chưa quen biết bao giờ; mà lạy chào như thế?
Kim Lão đáp:
- Thưa ngài. Chính đây là Triệu Viên Ngoại, bạn với con cháu nhà tôi đó, vừa rồi hắn vẫn tưởng là anh nào chè chén ở đây, cho nên toan đem trang khách đến để đánh, nhưng sau nghe nói là ngài đến đây, thì lấy làm vui mừng quá đỗi.
Nói xong lại mời Lỗ Đạt lên trên lầu, sai người nhà thay các món ăn để TriệuViên Ngoại cùng ngồi bồi tiếp.
Triệu Viên Ngoại mời Lỗ Đạt ngồi cánh trên, Lỗ Đạt nhất định không nghe. Triệu Viên Ngoại cố ý nhường Lỗ Đạt ngồi trên mà nói:
- Tôi nghe tiếng ngài là một người anh hùng hào hiệp, trong lòng hâm mộ đã lâu, nay trời xanh run rủi được gặp ở đây, thực là may lắm!

Lỗ Đạt cười đáp rằng:

- Tôi là một người thô lỗ vô tài, lại đương mắc tội, trốn tránh đến đây, nếu Viên Ngoại có rộng lòng mà kết làm tương thức, thì sau đây có cần đến việc chi, tôi xin hết sức.

Triệu Viên Ngoại cả mừng, hỏi thăm về việc đánh chết Trịnh Đồ, rồi lại kể các nghề côn kiếm, trò chuyện chè rượu, mãi đến nủa đêm mới tan.

Sáng hôm sau Triệu Viên Ngoại dậy sớm nói với Lỗ Đạt rằng:

- Ở đây tai mắt rất nhiều có khi không tiện, vậy xin đón Đề Hạt về ở trong nhà tôi ít bữa, có lẽ cẩn thận hơn.

- Nhà Viên Ngoại có gần đây không?

- Chỗ tôi ở là Thất Bảo Sơn, cách đây 10 dặm đường.

- Nếu vậy thì tiện lắm.

Triệu Viên Ngoại liền sai người về lấy thêm con ngựa nữa, để mời Lỗ Đạt đi. Trưa hôm ấy có ngựa

tới nơi, Viên Ngoại sai người nhà mang khăn gói của Lỗ Đạt, rồi hai người từ giã bố con Kim Lão, mà lên ngựa ra về.

Khi tới nơi Triệu Viên Ngoại cùng Lỗ Đạt xuống ngựa, rồi dắt tay mời vào thảo đường, nhất diện sai người làm cơm thiết đãi.

Lỗ Đạt ở đó được dăm bảy ngày, một hôm cùng với Triệu Viên Ngoại đang ngồi ở thư viện, nói chuyện với nhau, thì bỗng thấy Kim Lão đến chơi. Kim Lão có dáng cấp bách, nhằm lúc vắng người mà nói rằng:

- Dám thưa ân nhân, hôm nọ ân nhân qua đến nhà tôi, vì Triệu Viên Ngoại không biết đầu đuôi, vội đem người nhà đến toan vây bắt, làm ồn ào cho phố xá ai cũng có lòng ngờ vực, cho nên đến hôm qua có mấy tên công sai lảng vảng dò la xem chừng khẩn lắm, vì sợ khi họ biết ngài ở đây mà đến bắt, thì không tiện cho ân nhân.

Lỗ Đạt nói:

- Nếu vậy thì tôi xin đi chỗ khác cho rảnh.
Viên Ngoại có dáng ân cần mà nói:
- Bây giờ giữ Đề Hạt ở đây, cũng e có điều không tiện thực, song nếu cho ngài đi, thì chúng tôi lại càng không phải lắm, vậy tôi có một kế này, có thể tạm yên mà lánh nạn được, nhưng chẳng hay Đề Hạt có ưng ý hay không?
- Tôi bây giờ đang lúc tội nợ đến nơi, nếu lại được chỗ yên thân, thì còn gì mà không ưng ý?
- Nếu như vậy thì hay lắm, cách đây vào khoảng 30 dặm, có một tòa núi gọi là Ngũ Đài Sơn, trong có viện Văn Thù tức là chùa Đạo Tràng văn Thù Bồ Tát, có năm bảy trăm vị sư tu hành ở đó. Trước đây các cụ tôi bỏ tiền ra tu bổ chùa ấy, công đức rất to mà sư cụ chùa ấy ở đây là Trí Chân Trưởng Giả, lại chính là anh em thân thích với tôi, vậy nếu Đề Hạt có bằng lòng sang ấy, mà cắt tóc đi tu, thì bao nhiêu phí tổn chi tiêu, tôi xin chịu tất.
Lỗ Đạt nghĩ một lúc rồi nói:

- Bây giờ tôi cũng không biết đi đâu cho được, vậy đành phải theo kế ấy là hơn.

Đêm hôm ấy bàn soạn xong rồi, sắm sửa các đồ hành trang lễ vật, rồi đến sáng hôm sau hai người cùng đi sang Văn Thù Viện. Vào khoảng trưa hôm sau đi đến chân núi Ngũ Đài, Lỗ Đạt và Triệu Viên Ngoại đi kiệu lên núi, sai đầy tớ vào chùa báo cho sư cụ biết.

Sư cụ nghe tin vội vàng dẫn đồ đệ đi ra tiếp đón. Khi vào đến phương trượng, sư cụ mời Triệu Viên Ngoại ngồi trên khách vị, còn Lỗ Đạt thì ngồi ở ghế một bên đối diện với sư cụ.

Triệu Viên Ngoại gọi Lỗ Đạt đến bên cạnh bảo thầm rằng:

- Ông định xuất gia, sao lại ngồi đối diện với sư cụ thế?

Lỗ Đạt nói:

- Nào tôi có hiểu ra thế nào ở đâu?

Nói xong, chạy đến ngồi ở phía dưới Triệu Viên

Ngoại, còn các vị sư Giám Tự và Thư ký trong chùa, đều theo thứ tự mà ngồi cả hai bên.

Bấy giờ người nhà Triệu Viên Ngoại đem các thứ lễ vật đến bày ở trên mặt án, trước chỗ sư cụ ngồi. Sư cụ trông thấy cười bảo Viên Ngoại rằng:

- Sao người cho lễ vật luôn như thế, thực là phiền cho người lắm.

- Gọi là có chút lễ mọn xin Hòa thượng nhận cho, có chi mà dám nói là nhiều, vả lại tôi có một việc muốn sang kêu với ngài, xin ngài từ mẫn đi cho. Nguyên là tôi có một người biểu đệ họ Lỗ, trước đây đã theo đòi việc quân ở Quan nội, vì nay thấy chuyện đơiø man mác lắm nỗi đắng cay, muốn tình nguyện để xuất gia đầu Phật. Vậy dám mong Hòa thượng lấy lòng từ bi quảng đại mà chấp nhận cho, còn các việc phí tổn thế nào, tôi xin cáng đáng.

- Nếu vậy cũng là vẻ vang cho cửa Phật, lão sư tôi xin vui lòng nghinh tiếp ngay, bây giờ xin mời các

vị xơi nước đã.
Uống nước xong rồi, sư cụ gọi lũ Giám Tự và Thư Ký, đến bàn chuyện cho người vào đầu Phật, và sai dọn cơm chay để thiết đãi hai người.Khi ấy chư tăng bàn vụng với nhau:
- Anh chàng này trông hai con mắt hung ác thế kia thì tu hành sao được? Ta nên vào bẩm với sư cụ để người xét kỹ xem sao.
Đoạn rồi chư tăng cử một người vào mời Triệu Viên Ngoại và Lỗ Đạt ra ngồi ở khách sạn, rồi cùng vào bẩm riêng với sư cụ rằng:
- Người vừa rồi trông dáng dữ tợn hung hăng, mặt mũi thô bỉ như thế, nếu sư cụ cho ở chùa này, chỉ e sau đây sinh sự khó chịu gì chăng?
Sư cụ nói:
- Người ấy là anh em của Triệu Viên Ngoại, công đức ở chùa ta, có lẽ nào mà không nhận được, các ngươi cứ an tâm, để ta xem thử ra sao?
Nói xong thắp một nén hương, ngồi xếp bằng tròn,

miệng đọc mấy câu thần chú, rồi nhắm mắt ngồi im một lúc, đến khi cháy hết nén hương, mới mở mắt bảo chư tăng rằng:

- Được rồi, các ngươi không ngại, người ấy tuy bây giờ trông dáng hung hăng như thế, song trên ứng với Thiên Tinh mà giữ lòng ngay thẳng, sau này chứng quả rất to, có lẽ các ngươi không bằng được, vậy chớ nên trở ngại làm chi?

Chư tăng nghe vậy, không dám nói năng gì nữa, sư cụ liền sai dọn cơm lên mời khách thụ trai, thụ trai xong rồi, Viên Ngoại bỏ tiền ra sai người sắm sửa lễ vật, và may mũ áo, sắm giầy dép nhà chùa cho Lỗ Đạt.

Ngày hôm sau các vật liệu đã chuẩn bị sẵn sàng, chư tăng ăn mặc lễ phục, đội mũ pháp giới, mặc áo cà sa, ngồi sắp hàng hai bên pháp tọa, còn sư cụ thì ngồi trước Phật đài, bày các đồ lễ phẩm lên trên, rồi thỉnh chuông niệm Phật mà đọ sớ dâng hương, khi đọc sớ xong, đạo đồng dẫn Lỗ Đạt đến

trước pháp tọa, bỏ khăn mũ đi rồi, đạo đồng lấy dao cắt tóc.

Bấy giờ Lỗ Đạt đã thấy đầu trọc lóc, duy còn mấy cái râu cong ngược ở mép về cằm, thì ra dáng đắc chí mà rằng:

- Phải, để mấy cái râu này cho mỗ thì thú lắm?

Chư tăng nghe nói buồn cười đến chết, song có sư cụ ở trên, cho nên không ai dám hở răng nữa.

Sư cụ cùng chư tăng lại đồng thanh đọc mấy câu kệ, rồi đạo đồng cắt xoẹt cả râu ria Lỗ Đạt, không còn để lại chút gì.

Đoạn rồi sư cụ đặt pháp danh Lỗ Đạt là Trí Thâm, và giao cho các đồ pháp giới cà sa cùng gậy, giầy nhà Phật.

Trí Thâm ăn bận nhà chùa tử tế, rồi Giám Tự dắt vào trước pháp tọa, sư cụ làm phép mà đọc rằng:

- Phép tu hành: Điều thứ nhất, phải noi theo Phật tính; Điều thứ nhì, giữ gìn khuôn phép; Điều thứ ba, phải theo bạn theo thầy; thế gọi là Tam quy.

Còn như ngũ giới thì: Một là không được giết loài sống; Hai là không được trộm cắp; Ba là không được tà dâm; Bốn là không được ham rượu; Năm là không được nói càn, năm điều ấy có giữ được không?

Trí Thâm bỏm bẻm trả lời:

- Đã, tôi nhớ rồi.

Chư tăng ai cũng bật cười không nhịn được.

Bấy giờ các lễ đã xong, Triệu Viên Ngoại mời tất cả các chư tăng ra chỗ Vân Đường rồi đồ tự dẫn Trí Thâm, đi chào các sư huynh sư đệ khắp cả một lượt đến chiều mới xong.

Sáng hôm sau Triệu Viên Ngoại sắp sửa ra về, sư cụ cùng tất cả tăng đồ đều đưa chân xuống cửa núi, Viên Ngoại quay lại nói với chư tăng rằng:

- Em Trí Thâm xưa nay vốn tính thô mãng ăn nói tục tằn vậy, trong khi ở đây ăn mày lộc Phật, lỡ có điều không phải, dám xin hòa thượng, và dưới các sư phụ đều lấy lòng từ mẫn thương đến tôi, mà tha

thứ tội đi cho, thì tôi được đội ơn vạn bội.
Sư cụ đáp:
- Viên Ngoại cứ yên tâm, tiểu tăng tôi xin hết lòng uốn nắn dần dần mới được.
Viên Ngoại lại gọi Trí Thâm ra dưới gốc cây tùng, mà dặn nhỏ rằng:
- Hiền đệ ở đây không phải chỗ bình thường, phàm việc gì cũng nên cẩn thận chớ để lỡ ra mà khó xử trí về sau. Còn tiền nong áo xống, thì tôi khắc xin chu tất cả cho.
Trí Thâm gật đầu nói:
- Việc ấy quan bác không phải dặn, tôi đây xin y lời được cả.
Khi đó Triệu Viên Ngoại bái từ sư cụ cùng các tăng đồ, và Trí Thâm mà trở về nhà.
Lỗ Trí Thâm thấy viên ngoại về rồi, một mình vơ vẫn đi vào Phật đài, nằm vật xuống sập mà ngủ ngay một giấc.
Các tăng đồ thấy vậy, thì túm đến dựng dậy mà

bảo rằng:

- Đã xuất gia thì phải học ngồi, chứ nằm thế này không được.

Trí Thâm giận mà nói:

- Việc ta ta ngủ, có can gì đến các ngươi?

Nói xong lại nằm vật xuống ngủ, không ai còn ngăn cản được.

Sáng hôm sau bọn tăng đồ toan lên mách với Hòa thượng, nhưng có một người gạt đi mà rằng:

- Sư cụ đã nói về sau tất hắn hơn cả chúng ta vậy ngày nay có nói cũng vô ích thôi mặc quách hắn là xong.

Trí Thâm không thấy ai nói đến càng tự do hơn trước, cứ chưa tối thì đã nằm sóng sượt ra sập để ngủ, tiếng gáy ầm ầm như sấm động, rồi lại phóng uế ra khắp cả đằng sau điện, làm cho bẩn thỉu không ai chịu được. Lũ tăng bất đắc dĩ phải vào bẩm với sư cụ.

Sư cụ gạt đi rằng:

- Thôi, nên nể mặt Triệu Viên Ngoại, cứ để cho hắn ở đây, rồi sau hắn phải sửa đổi dần đi.

Từ đó không ai dám nói đến Trí Thâm nữa.

Lỗ Trí Thâm ở Ngũ Đài Sơn được 4, 5 tháng trời, rất lấy làm khó chịu, một hôm gặp buổi mát trời, chàng ta mặc áo thắt đai chân vận đôi giày thầy chùa, đi lững thững ra mái đình, ở lưng chừng sườn núi, ngồi chơi vơ vẫn một mình. Trong bụng chợt nghĩ:

"Ta mọi khi vẫn cứ rượu ngon thịt béo ăn uống luôn mồm, thế mà bỗng dưng dắt ngay vào đây làm một bác thầy chùa, ăn không được ăn, uống không được uống, như thế có tức hay không? Lão Triệu Viên Ngoại mấy hôm nay cũng không thấy sai người đưa gì đến đây, cho ta chén cả, không biết làm cách gì có rượu uống cho đỡ thèm bây giờ?".

Đương nghĩ vẫn vơ như vậy, thì thấy một anh chàng quẩy hai thùng rượu ở chân núi đi lên,

miệng hát nghêu ngao:

Non xa có phải chiến trường?

Mục đồng nhặt ngọn gươm tàn ngày xưa.

Gió dồn ngọn nước sông ô,

Nỉ non như tiếng Ngu Cơ biệt chồng.

Lỗ Trí Thâm thấy anh chàng đi vừa hát, khi lên đến mái đình, thì đặt gánh xuống ngồi nghỉ, liền cất tiếng hỏi rằng:

- Anh kia gánh những gì trong thùng đó?

- Thưa tôi gánh rượu đây?

- Rượu bao nhiêu tiền?

- Hòa thượng hỏi đùa làm gì thế?

- Ta lại đùa với ngươi hay sao? Ta hỏi thực đó.

- Rượu này tôi gánh lên trên núi, để bán cho đám kiệu phu, đám nhà bếp, cùng các nàng quán họ mua, chứ như ở trong chùa, thì sư cụ đã có lệnh cấm, nếu ai bán rượu cho các vị sư, tất là bị phạt tất cả tiền rượu, mà còn bị đuổi đi ngay lập tức,

vậy hòa thượng hỏi làm chi?
Lỗ Trí Thâm cáu lên mà rằng:
- Thế thì ngươi không bán cho ta hay sao?
- Hòa thượng giết, tôi cũng không dám bán.
- Ta không giết ngươi để làm gì, ta chỉ hỏi mua rượu của ngươi để uống thôi.
Anh kia xem chừng núng thế, không cự nổi được hòa thượng, liền nhắc gánh lên vai mà chạy, Trí Thâm vùng dậy đuổi theo, nắm lấy gánh rượu, rồi đá cho anh chàng kia một cái, ngã lăn queo xuống đất, rồi hai tay xách hai thùng rượu, đi lên mái đình, ngồi khật khà khật khưỡng một mình múc rượu mà uống. Được một lát uống hết hẳn một bên thùng rượu, liền gọi tên bán rượu mà bảo rằng:
- Rượu ta mới uống có một thùng, sáng mai đến đây mà lấy tiền.
Bấy giờ anh kia mới lóp ngóp bò dậy, vừa đau đớn vì bị đá, vừa phần sợ sư cụ biết, thì khổ tới thân, đành phải im hơi.

Khi ấy Lỗ Trí Thâm nghe trong mình đã say sưa nóng nảy, liền cổi áo bỏ mũ cho mát, rồi khệnh khạng đi thẳng về chùa.

Vừa khi lên tới cổng chùa, hai tên canh cửa cầm roi chạy ra ngăn lại mà cự rằng:

- Anh là người tu hành, mà sao lại say sưa như thế? Sư cụ đã ra lệnh cho các hòa thượng, nếu ai phá giới uống rượu thì phạt đánh 40 roi, bằng những người canh cổng để cho các sư say rượu vào chùa thì cũng phải phạt đòn một chục. Vậy anh đi xuống ngay đi, thì tôi tha cho mấy chục roi đòn ấy.

Lỗ Trí Thâm vừa bước chân vào cửa thiền môn, tính cũ vẫn còn hăng hái, nay nghe thấy lũ kia nói vậy, thì trừng mắt lên mà nói rằng:

- A! Quân này gớm thực, bây muốn đánh nhau, thì ta đánh nhau, cho mà xem.

Hai tên kia thấy vậy, thì một tên chạy vội vào trong chùa, còn một tên giả cách giơ roi ra để giữ

Trí Thâm lại. Trí Thâm sốt ruột sấn vào gạt hất đầu roi đi, rồi tát cho tên kia một cái, lộn chúi vào trong cổng. Tên kia vừa ngóc đầu toan dậy, lại bị Trí Thâm đánh cho một quyền ngã gục xuống đất, kêu ám ỹ cả, rồi Trí Thâm vừa vội vội vàng vàng vừa chạy vào chùa, vừa quay lại nói rằng:

- Ông hãy tha cho mầy đấy.

Trong kia Giám Tự nghe thấy tên canh cửa vào bảo, thì vội vàng gọi những tên nhà bếp cùng là phu kiệu, tất cả tới hai ba mươi người đều cầm roi vác gậy đổ ra ngăn cản Trí Thâm.

Trí Thâm thấy vậy thét lên một tiếng như sấm vang trên núi rồi phóng bộ vào toan đánh. Đám kia thấy Trí Thâm ra dáng hung tợn thì ai nấy đều sợ hãi cùng nhau nấp vào trong điện mà khép cửa lại. Trí Thâm đẩy sấn vào trong điện đánh cho anh nào anh ấy chạy tháo chân không kịp. Giám Tự thấy nguy cấp đến nơi, hớt hải chạy vào báo cho sư cụ biết.

Sư cụ nghe nói mải mốt, dẫn mấy tên đồ đệ chạy đến chỗ Lỗ Trí Thâm mà nạt rằng:

- Trí Thâm không được vô lễ ở đây.

Lỗ Trí Thâm tuy bấy giờ say rượu, nhưng cũng biết sợ sư cụ một chút liền chạy đến gần trước mặt vái chào sư cụ rồi trở xuống dưới điện mà thưa rằng:

- Trí Thâm nầy uống có mấy hớp rượu, cũng không chọc ghẹo đến ai thế mà họ lại kéo nhau đến đánh là nghĩa gì vậy?

Sư cụ kiếm lời đấu dịu mà rằng:

- Ngươi hãy nghe lời ta mà đi ngủ đi, rồi đến mai sẽ hay.

Trí Thâm vâng lời rồi nói một mình rằng:

- Nếu ta không nể lời sư cụ thì tất là đánh chết chúng bây mới thôi.

Nói đoạn sư cụ sai đồ đệ đưa Trí Thâm về tăng phòng để nghỉ.

Bấy giờ chư tăng lại phàn nàn với sư cụ rằng:

- Hôm nay sư cụ nghĩ thế nào? Phỏng có dung người ấy ở trong chùa để làm loạn thanh quý nữa hay không?

- Bây giờ vẫn biết rằng như thế, nhưng sau này làm thế nào hắn cũng có ứng quả to, vả chăng mình cũng phải nể mặt ông Triệu Viên Ngoại, mà hãy dung thứ cho hắn, rồi mai ta sẽ dặn bảo hắn thì tất là hắn cũng tỉnh ra dần dần.

Chư tăng nghe nói ai cũng cười thầm, mà không dám nói gì.

Sáng hôm sau sư cụ sai người gọi Lỗ Trí Thâm đến mà bảo rằng:

- Triệu Viên Ngoại đưa ngươi đến đây, để ăn chay niệm Phật, ta đã răn bảo các lẽ, phàm nhà tu hành là không được sát sinh, hai là không được trộm cướp, ba là không tà dâm, bốn là không được ham rượu, năm là không được nói càn, có giữ được năm điều ấy, mới là đắc đạo; nay ngươi mới tới đây được ít lâu, mà đã rượu chè be bét, đánh hết

người này đến người kia, làm cho ầm ĩ cả chùa lên, như thế là nghĩa làm sao?

Trí Thâm quỳ xuống mà đáp rằng:

- Từ nay không dám như thế nữa.

Sư cụ lại nghiêm trách rằng:

- Một người xuất gia đầu Phật, mà rượu chè be bét, làm hại đến thanh quý như thế, nếu ta không nể lòng Triệu Viên Ngoại, thì ta không dung ở chùa này nữa, vậy từ nay ngươi hãy liệu thân mà chừa đi mới được.

Trí Thâm cung kính vâng lời mà đoan rằng:

- Không bao giờ dám làm như thế nữa.

Đoạn rồi sư cụ lưu Trí Thâm ở phương trượng, cho cùng ngồi ăn cơm, mà lấy lời khuyên bảo mơn man, khiến cho trong lòng tự hối mà tỉnh ngộ ra dần. Cho hay:

Cương cường bạo ác đến đâu,

Nước mưa đạo đức tưới lâu cũng mềm.

Lỗ Trí Thâm từ khi phải một bữa say hôm ấy, rồi

đến ba tháng trời không hề dám bước chân ra khỏi cửa chùa nữa. Chợt có một hôm chiều trời ấm áp, đương độ tháng hai, một mình ngồi buồn bã ở chốn tăng phòng, liền lững thững dạo ra chơi mát. Khi đi đến sườn núi Ngũ Đài đương đứng xem phong cảnh làm vui, bỗng nghe thấy tiếng lóp đóp lát chát ở đàng xa đưa đến, Trí Thâm vội về tăng phòng, lấy thêm ít tiền bỏ vào túi rồi lững thững ra đi.

Một mình vơ vẫn đi mãi đến núi Ngũ Đài thì thấy cửa nhà đông đúc, hàng quán xôn xao, uyển nhiên là một nơi thành thị, Trí Thâm tự nghĩ tự bụng:

- Nếu ta sớm biết đây có phố xá hàng quán thế này, thì những khi cao hứng phải xuống đây đánh chén, can chi mà phải cướp rượu của ai.

Bụng nghĩ chân đi, vừa đến trước một cửa hàng thợ rèn, có mấy người đương ngồi đánh rèn tại đó, Trí Thâm liền đi thẳng vào trong hàng quán mà hỏi rằng:

- Các anh làm thợ rèn ở đây, có thép tốt hay không?

Anh thợ rèn ngẩng trông lên thấy Lỗ Trí Thâm, tuy ăn mặc lối nhà chùa, song mặt mũi dữ tợn, mà mái tóc lại giở ngắn giở dài, trong bụng cũng có phần kinh sợ, bèn mời Trí Thâm ngồi mà hỏi rằng:

- Chẳng hay hòa thượng muốn đánh vật gì để dùng?

- Ta muốn đánh một cây thuyền trượng, và một thanh giới đao, nhưng không biết rằng có thép tốt hay không?

- Bẩm có, hòa thượng định dùng bao nhiêu cân, để đánh thuyền trượng?

- Ta muốn đánh cây thuyền trượng nặng 100 cân, có thép tốt hay không?

Phó rèn cười mà đáp rằng:

- Bạch hòa thượng, thế nào mà tôi đánh không được, nhưng chỉ sợ hòa thượng không dùng nổi mà thôi, đến như cây đại đao của đức Thánh Quan

ngày trước, cũng chỉ có 80 cân nữa là...
Trí Thâm cau trán mắng rằng:
- Ta đây lại không bằng Quan Công à? Hắn cũng là người chứ gì?
- Cứ như ý chúng tôi, chỉ đánh vào khoảng 40, 50 cân, cũng nặng lắm rồi.
- Ừ thôi ta cũng nghe lời anh, cứ đánh 80 cân và nặng bằng cây đao của Quan Công cũng được.
Phó rèn nghĩ một lát rồi nói:
- Tôi thiết tưởng sư phụ to béo như thế, mà cầm cái cây gậy nặng quá thì không tốt, vậy tôi xin chọn thứ thép tốt đánh độ 62 cân cũng được, còn thanh giới đao thì tôi hiểu rồi, bất tất phải nói nữa.
Trí Thâm gật đầu nói:
- Cũng được, tất cả hai cái ấy, ngươi lấy bao nhiêu tiền?
- Tôi không nói thách, xin sư phụ cứ cho đủ năm lạng bạc mới được.
Trí Thâm đưa tiền mà nói:

- Được, 5 lạng ta cũng trả cho anh, nếu anh đánh được tốt, thì ta thưởng thêm cho.

Phó rèn nhận tiền rồi nói:

- Chúng tôi xin đánh cẩn thận cho sư phụ.

Lỗ Trí Thâm lại bảo với phó rèn rằng:

- Ta còn ít tiền lẻ ở đây, anh đi mua rượu về uống với ta một thể cho vui.

Phó rèn nghe nói từ chối rằng:

- Tôi bận việc làm ăn, không thể hầu rượu ngài được, vậy xin sư phụ cứ tự tiện cho.

Trí Thâm đứng dậy, ra khỏi nhà lò rèn, được dăm ba mươi bước thì thấy có hàng rượu ở đó liền bước rảo cẳng, vào hỏi mua rượu để uống.

Nhà hàng thấy vậy, không dám bán mà nói rằng:

- Sư cụ trên chùa đã truyền lệnh, chúng tôi không được bán rượu cho cho các vị sư, nếu mà bắt được bán vụng thì tất phải phạt, mà tịch ký cả tiền, vậy xin sư phụ tha lỗi cho, không khi nào chúng tôi dám như thế.

Trí Thâm thấy vậy, đành phải ra đi, tìm hàng khác. Ngờ đâu đi đến dăm bảy hàng, mà không hàng nào bán cả, Trí Thâm lấy làm tức giận, lẩm bẩm nói một mình rằng:

- Ta không nghĩ được kế gì mà uống rượu lấy một bữa, thì tức quá.

Chợt đâu trông thấy phía cuối chợ đằng xa, phảng phất có Hạnh Hoa Thôn ở đó, Trí Thâm nghĩ ngay ra một kế, rồi xăm xăm đến hàng rượu vắng vẻ quạnh quẽ bước vào ngồi ở gần cạnh cửa sổ gọi chủ hàng mà bảo rằng:

- Tôi ở đằng xa qua tới chốn này, muốn mua rượu uống chơi, xin chủ nhân bán cho tôi một ít.

Chủ hàng nhìn Trí Thâm một lượt rồi hỏi rằng:

- Hòa thượng ở đâu mới tới đây?

- Tôi là người tăng lữ ở đường xa đi qua đây thôi.

- Nếu có phải người tu hành ở trên chùa Ngũ Đài, thì tôi không bán.

- Không phải, cứ đem rượu ra đây bán cho tôi.

Chủ hàng nhận kỹ Trí Thâm, vừa phần lạ mặt, vừa phần lạ tiếng thổ dân thì cũng tin cho là thực, liền hỏi ngay rằng:

- Người định lấy bao nhiêu rượu?

- Không cần phải hỏi, hãy cứ mang cho tôi mấy be lớn đã.

Chủ hàng đem rượu đến, Trí Thâm uống luôn mấy mươi be một lúc rồi quay ra hỏi chủ hàng rằng:

- Ở đây có thịt thà gì đem bán cho tôi một thể?

Chủ hàng nói:

- Thưa ngài, sáng hôm nay hàng tôi vẫn có thịt bò nhưng bây giờ bán hết cả rồi.

Vừa nói xong thì Lỗ Trí Thâm ngửi thấy mùi thịt thơm xông đặc lên mũi, liền đứng dậy chạy vào sân trong, thấy bên cạnh tường có nồi thịt chó đương nấu bèn bảo với chủ hàng rằng:

- Trong nhà có thịt chó sao bác không bán cho tôi?

- Thưa ngài, tôi sợ những người xuất gia không xơi được thịt chó, cho nên không dám bán cho

ngài.

Trí Thâm nói:

- Tôi có tiền đây, sao lại không ăn được?

Nói xong liền lấy tiền đưa cho chủ hàng mà bảo rằng:

- Tiền đây hãy bán cho tôi nửa quầy.

Chủ hàng mãi mốt lấy nửa quầy thịt chó mang ra để trước mặt bàn. Trí Thâm trông thấy cả mừng giơ tay cầm lấy đùi chó vừa xé vừa ăn, lại vừa uống hết mươi be rượu nữa. Khi ấy trong bụng hãy còn thòm thèm liền gọi chủ hàng ra để mua thêm.

Chủ hàng có ý ngần ngại mà từ chối rằng:

- Bạch ngài chỉ còn có ngần ấy mà thôi.

Trí Thâm nghe nói tức giận quắc mắt lên mà hỏi:

- Ta ăn không của ngươi hay sao? Mà ngươi hạn cho ta có bằng ấy?

Chủ hàng nghe giọng hòa thượng đã có hơi rượu thì không dám dùng dằng, liền hỏi ngay rằng:

- Ngài định mua bao nhiêu nữa?
- Ngươi cứ đem một thùng nữa ra đây.
Chủ hàng bất đắc dĩ lại phải mang một thùng rượu nữa ra. Trí Thâm gật gù ngồi uống mãi đến hết cả thùng rượu mới thôi. Bấy giờ còn thừa lại nửa quầy thịt nữa, Trí Thâm lại đút túi để mang về. Khi ra đến cửa còn quay lại mà bảo chủ hàng rằng:
- Ngày mai nếu có tiền, thì tôi lại đến đây nhé?
Nói xong quay gót sồng sộc đi thẳng về lối Ngũ Đài Sơn, chủ hàng trông thấy chỉ lắc đầu le lưỡi mà không dám nói làm sao cả.
Trí Thâm đi về đến mái đình ở lưng chừng núi ngồi đó một hồi, nghe hơi rượu đã bốc lên nồng nực, liền đứng dậy mà nói một mình:
- Ta lâu nay không đi bài côn bài quyền nào, nghe trong mình không được khỏe mạnh, bây giờ tiện đây thử giở vài ngón xem sao?
Nói đoạn đi xuống sân đình, xắn hai tay áo lên, rồi

đánh bên nọ đánh bên kia, hắt lên đá xuống, lấy sức lấy gân, múa may một mình, đoạn rồi chạy lên đánh vào các cột ở góc đình một quyền rất mạnh, làm cho các cột gãy hẳn ra đôi đoạn, mà một bên góc mái đình cũng đổ khịu xuống.

Bấy giờ bọn canh cổng ở trên nghe thấy tiếng đánh sầm giữa lưng chừng núi, ngó cổ ra nom thì thấy Lỗ Trí Thâm đương chân thấp chân cao đi sồng sộc lên núi, bèn cùng lắc đầu mà bảo nhau rằng:

- Khổ chưa! Thằng súc sinh hôm nay lại say quá chén nữa rồi, chúng ta phải đóng cổng lại mới được.

Nói đoạn họ khép hai cánh cổng chùa, khóa chặt lại tử tế, rồi cùng đứng vào chỗ khe cửa mà nom ra, thì thấy Lỗ Trí Thâm vừa đi tới nơi giơ tay đập cửa mà gọi ầm ầm lên như hổ thét.

Lũ canh cỗng cứ đứng yên đó, không ai dám mở cổng ra.

Trí Thâm lại đập gõ hồi lâu không ai chịu mở, quay cổ ra phía cổng bên tả, thấy có pho tượng Kim Cương ở đó, liền quát lên rằng:

- Thằng quái này to lớn như thế, mày không mở cử cho ta, lại còn giơ quyền để dọa ta à? Nói thiệt ta đây không sợ mày đâu?

Nói dứt lời rồi nhảy tót lên bệ, vớ thanh củi nhằm cẳng tượng mà vụt lấy vụt để, bao nhiêu những phấn son sơn nhựa, đều long bật ra cả.

Lũ canh cổng nom thấy vậy cả kinh, mải mốt bảo nhau chạy vào báo với sư cụ.

Ngoài kia Trí Thâm đứng đợi hồi lâu, không có ai ra mở cửa, lại quay cổ nom sang bên hữu cũng thấy pho tượng Kim Cương ở đó, rất tức giận quát to lên rằng:

- Lại thằng này cũng há hốc miệng mà cười ta nữa hay sao?

Đoạn rồi cũng nhảy lên bệ, đá luôn vào cẳng pho tượng mấy cái đổ lăn đùng xuống đất, mà đứng

cười ha hả một mình.
Khi đó lũ canh cổng chạy vào báo với sư cụ, thì sư cụ gạt đi mà bảo rằng:
- Thôi các ngươi cứ ra đi, để đấy mặc hắn.
Vừa nói xong thì lại thấy lũ Giám Tự và Thủ Tự chạy mải mốt vào mà bạch rằng:
- Thằng khốn nạn hôm nay lại say rượu quá, hắn đã đánh đổ cả mái đình, và đương phá hủy hai pho tượng Kim Cương ở ngoài kia.
Sư cụ nghe nói vậy, cũng chỉ ung dung mà đáp lại rằng:
- Xưa nay đến ông Thiên Tử còn sợ thằng say rượu, huống chi chỉ là lũ thầy chùa? Còn như hai pho tượng Kim Cương cùng mái đình kia, nếu hắn có đánh hỏng ở đâu, thì đã có Triệu Viên Ngoại làm đền ở đấy, can chi mà nói cho phiền.
Chư tăng có ý không bằng lòng mà nói:
- Pho tượng Kim Cương là chúa tể ở cửa rừng cửa núi, có lẽ nào mà thay đổi dễ dàng như thế được?

Sư cụ lại cười mà đáp:

- Cứ gì pho tượng Kim Cương, cho đến hắn phá hỏng ngay tòa Phật Tam Thế cũng mặc lòng hắn vậy, chứ còn biết làm sao được? Các ngươi không nhớ chuyện hung tợn bữa trước hay sao?

Lỗ Trí Thâm đứng ở ngoài đợi mãi không có ai mở cửa cho thì nóng tiết mà quát:

- Đồ ăn mày kia, không mở cửa cho ta vào, thì ta cho một mồi lửa đốt tiệt cả chùa chiền bây giờ.

Chúng tăng nghe thấy vậy, thì anh nào anh nấy đều phải kinh sợ gọi người canh cổng bắt mở cửa cho Trí Thâm vào.

Lũ canh cửa cũng rung sợ khiếp kinh, sẽ rón rén đến rút cái then khóa ra, rồi bỏ mặc cửa khép đấy mà chạy trốn mất cả.

Bấy giờ chúng tăng cũng bỏ mà chạy trốn cả, Lỗ Trí Thâm sốt ruột không thể nào đợi được, liền giơ hai tay mà đẩy cửa một cái thật mạnh. Dè đâu then cửa ở trong đã tháo ra rồi, cho nên vừa đẩy tay vào

một cái thì cánh cổng mở tung hẳn làm cho Trí Thâm ngã ngay sấp mặt vào trong cổng, đoạn rồi lại mải mốt đứng dậy, mà xoa đầu xoa mặt, chạy sộc vào trong phòng.

Khi ấy có mấy vị sư đương ngồi ở trai đường với nhau, bỗng thấy Trí Thâm ở đâu lập cập bước vào, mặt đỏ bầng bầng như nước tượng sơn son, thì ai nấy kinh ngạc đều cúi đầu xuống, mà không dám ngẩng đầu lên nhìn, đoạn rồi thấy Trí Thâm chạy vào đến giường nằm vật xuống đấy, mà ghé cổ ra đất nôn mửa thốc tháo; làm cho mọi người ngồi đấy, đều bưng mũi lắc đầu không sao nhịn được.

Trí Thâm nôn mửa hồi lâu, rồi lại ngồi chổm lên giường cởi áo bỏ mũ, bứt đứt cả thắt lưng, rồi lại lấy quầy thịt chó giắt ở trong bọc ra, mà nói một mình rằng:

- Tốt lắm! Bây giờ bụng lại đương đói đây, ta đem ra mà nhắm đi thôi.

Nói xong vừa xé thịt chó vừa ăn nhồm nhoàm ở

miệng, rồi quay trước quay sau trông thấy mấy vị sư đương lấy vạt áo bịt mũi ngồi gần ở đó, liền giơ miếng thịt chó sang một bên kia mà bảo rằng:

- Các bác có ăn thịt chó không?

Vị sư ấy mải mốt nhảy xuống giường toan chạy, bất đồ bị Trí Thâm nắm tay kéo lại mà nhét cả vào mũi vào mồm không sao cựa được. Các sư kia thấy vậy túm đến để gỡ ra, thì Trí Thâm giơ ngay cẳng tay đánh vung xích chó, làm cho chư tăng và các khách nhà chùa đều chạy tán loạn.

Giám Tự thấy vậy, không đợi nói cho sư cụ biết, liền cho gọi tất cả nhà bếp phu kiệu, cùng các vị chức vụ ở trong chùa, có tới hai trăm người đều cầm côn gậy đi vào tăng đường để chống cự lại.

Trí Thâm trông thấy thế, thì thét lên một tiếng rất to, rồi chạy ngay vào Phật đường, vớ ngay cái án thư ở trước điện, mà bẻ lấy hai cái chân án làm khí giới xông ra để đánh, chư tăng thấy khí lựcTrí Thâm mạnh tợn quá chừng, thì anh nào cũng chùn

tay lại, mà không dám địch; Trí Thâm thừa thế đuổi tràn cho đến pháp đường, mà đánh vung cả lên, không còn nể sợ điều chi.

Vừa khi ấy thì thấy sư cụ ở pháp đường quát lên rằng:

- Trí Thâm không được vô lễ thế! Các sư cũng phải im đi.

Chư tăng nghe sư cụ nói, thì tản mát mỗi người đi mỗi nơi, không dám vẫn vơ quanh đấy. Còn Trí Thâm thấy chúng tăng đã tản mát rồi, cũng vất vả hai cái chân án xuống mà nói rằng:

- Xin sư cụ làm chứng cho tôi.

Bấy giờ sư cụ thấy Trí Thâm đã hơi có dáng tỉnh rượu, liền bảo rằng:

- Ngươi là phiền lụy ta quá! Mới hôm nọ say rượu làm ầm cả lên, ta phải gửi giấy cho Triệu Viên Ngoại để viết thư sang tạ lỗi với chúng tăng, thế mà hôm nay lại say sưa làm loạn đến thanh quý đánh gãy cả tượng Kim Cương, đổ cả mái đình ở

ngoài núi, rồi lại đánh nhau với chư tăng, như thế thì tội ác biết đâu mà kể! Đạo Tràng Văn Thù Bồ Tát ở núi Ngũ Đài đây, là một nơi hương lửa thanh tĩnh biết mấy ngàn năm trời, nay có thể nào dung một người bậy bạ như thế mãi được! Ngươi hãy theo ta vào đây, rồi ta liệu cho ngươi ở một chỗ khác mới được.

Trí Thâm theo sư cụ vào trong phương trượng, sư cụ liền nhất diện sai gọi khách nhà chùa cho đâu vào đấy, nhất diện sai gọi chư tăng đi yên nghĩ hẳn hoi, rồi giữ Trí Thâm ngủ ở đó một tối.

Sáng hôm sau sư cụ mưu cùng chư tăng, viết thư sang kể hết đầu đuôi cho Triệu Viên Ngoại biết, và hứa xin cho Trí Thâm đi một nơi khác.

Triệu viên Ngoại tiếp được thư của sư cụ, liền viết giấy trả lời, hẹn xin các nơi phá hoại đều sẽ xuất tiền tu bổ đền, còn Trí Thâm thì tùy ý sư cụ xử cho.

Sư cụ xem thư của Triệu Viên Ngoại, liền sai đồ

đệ lấy ra mấy bộ mũ áo của nhà sư, và 10 lạng bạc, rồi gọi Lỗ Trí Thâm đến mà bảo rằng:

- Ngươi ở đây đã mấy phen say sưa chè rượu, lỗi đạo tu hành như thế, ta không thể nào dung túng được nữa, song ta cũng nể chút lòng Triệu Viên Ngoại bên kia, vậy ta cho ngươi một bức thư này, để đi tìm một chỗ mà yên thân, từ sau phải tỉnh hối dần đi mới được. Đây ta có câu đoán trước để về sau ngươi sẽ nghiệm dần.

Cho hay:

Cửa thiền vừa thuở vui chơi,
Cũng toan chợp mắt sự đời bỏ qua,
Hay đâu trần hải phong ba,
Lửa lòng hồ dễ ai mà tưới tan?
Một bầu nhiệt huyết chan chan,
Thân nầy nợ với giang san còn nhiều,
Sá chi mặt nước cánh bèo,
Nam nhi hồ thỉ biết liều mới gan...

Lời bàn của Thánh Thán:

Xem sách cần phải tinh ý, không thể đọc qua văn rồi chẳng nghĩ đến. Như hồi này tả Lỗ Đạt gặp Kim Lão, rồi xoay đến vào chùa Ngũ Đài Sơn. Xét Kim Lão làm gì đưa nổi Lỗ Đạt đến Ngũ Đài Sơn? Đấy là sự bất đắc dĩ, chỉ cậy vào thân phận của Thúy Liên, mà nảy ra một Triệu viên Ngoại. Sở dĩ có Triệu Viên Ngoại, cốt làm cho Lỗ Đạt đi Ngũ Đài Sơn, chứ phải đâu ở huyện Nhạn Môn Đại châu, lại có một Viên Ngoại tốt đến như thế? Cho nên trong văn tự phải quay lại phía Lỗ Đạt mà xuất hiện ra, tả chỗ Viên Ngoại rất yêu chuộng những tay côn quyền mà nghĩa khí mới được. Phải xét đến đoạn văn Kim Lão cho biết, cháu gái thường thường nói với Viên Ngoại, về ân nhân là người như thế nào, khiến Triệu Viên Ngoại kính mến. Đó chỉ là dụng tình một ái thiếp, mà nên như vậy. Đoạn văn sau Lỗ Đạt làm loạn Ngũ Đài Sơn, Viên Ngoại không nói câu gì phàn nàn thấy tấm

lòng Viên Ngoại đã hết sức. Độc giả nếu không xét tới, thì chả còn biết ngựa trâu, cái đực thế nào? Tả nhà Kim Lão chỉ là phụ, tả Ngũ Đài Sơn lại là chính, thực là bút Sử mã phục sinh.

Tả Lỗ Đạt hai lần dùng rượu, cho rõ ra bản ngã con người, viết làm sao chương cú không ai ngờ tới? Thực khó lắm thay? Thế mà tác giả tả nổi, việc rất khó ở trong rất khó kia, khéo tả hai lần dùng rượu tiếp liên, phải làm cho cách quãng, nếu không tả cách quãng, thì Lỗ Đạt chỉ ngày ngày dùng được rượu hay sao? Nay làm cho độc giả đã thấy một lần bị cấm, lại thấy một lần sau nữa hiện ra, khiến cho tai mắt không tưởng tượng nổi, vậy phải tả cách quãng, liệu bút chép ra, vì Chân Trí Trưởng Lão thường khuyên Lỗ Đạt theo cấm giới của kẻ tu hành, nay đột nhiên trật ra ngoài đề, tưởng không còn uống được nữa, thế mà xuống núi Ngũ Đài Sơn, lại sinh ra chuyện uống rượu, mới hay tác giả bút lực tài tình.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 4

Chàng bé gan kinh hồn nơi ngọc trướng
Chàng to bụng ra sức xóm đào hoa.

Bấy giờ Trí Thâm đang đứng trước mặt sư cụ mà nói rằng:

- Sư phụ dạy sao, cũng xin theo mệnh, nhưng không biết rằng sư phụ cho ở nơi đâu?

Sư cụ nói:

- Ta có một người anh em, gọi là Trí Thanh thiền sư, hiện đương trụ trì ở chùa Đại Tướng Quốc bên Đông Kinh, vậy ta cho ngươi cầm một phong thư này, sang đó rồi ở đấy mà tu hành mới được. Còn

bốn câu kệ ta đọc ra đây, ngươi nên nhớ lấy, mà suy nghiệm về sau.

Nói xong liền đọc bốn câu kệ rằng:

"*Gặp rừng thì dấy,*

Thấy núi thì giầu,

Qua non thì mau,

Đến sông thì khá."

Trí Thâm nghe bốn câu kệ, nhận thuộc lòng tử tế, rồi lạy từ tạ sư cụ thu thập khăn gói hành lý, và từ giã chúng tăng mà đi xuống núi Ngũ đài.

Bâng khuâng giã cảnh, giã thầy,

Trời cao đất rộng thân nầy bốn phương

Các sư ở chùa thấy Trí Thâm đi rồi, thì ai nấy cũng có vẻ mừng. Cách đấy vài hôm Triệu Viên Ngoại đem tiền nong thợ thuyền đến núi Ngũ Đài để sửa chữa lại mái đình, và sửa sang hai pho tượng Kim Cương cho được hoàn nguyên như cũ.

Còn về phần Trí Thâm sau khi đã từ biệt, giã cảnh, giã chùa, liền xăm xăm đi xuống nhà thợ rèn ở

dưới chân chùa, để lấy giới đao cùng thuyền trượng. Khi thợ rèn đã đánh xong rồi, Trí Thâm mua một cái bao dao để bỏ giới đao vào đó, và lại mua sơn để sơn thuyền trượng cho cẩn thận, đoạn rồi thưởng tiền cho thợ rèn, và khoác khăn gói, vác đao trượng đi sang Đông Kinh.

Trong nửa tháng trời Trí Thâm đi đường không hề vào một nhà nào để trọ, chỉ đến bữa ăn thì tìm vào hàng rượu hàng thịt, mà chén no say rồi lại một mình thui thủi ra đi. Một khẩu giới đao, một thanh thuyền trượng, bốn phương non nước như đón khách tang bồng, cái cảnh nhà sư bây giờ thật là thỏa chí, không bó buộc như lúc ở chùa.

Một hôm Trí Thâm đi lững thững trên đường, trông ra bốn bên một mầu nước biếc non xanh rất nên ngoạn mục, bèn vừa đi vừa ngắm một mình, mà mặt trời sắp lặn non tây không biết. Bấy giờ mới hoảng hốt đi tìm chỗ trọ, nhưng đường xa quãng vắng, chung quanh lạnh ngắt hơi người,

không biết vào đâu cho được, bất đắc dĩ lại phải cố đi để tìm nơi khác. Chàng đi tới hai ba mươi dặm đường, qua một cái cầu, rồi đến một nơi trang viện, xung quanh cây cối um tùm, mà đằng sau toàn là non núi.

Trí Thâm đi đến trước cửa trang viện, thấy những người ở trong đó đang rộn rịp tưng bừng, như là nhà đám, liền vào tận cổng, gọi trang khách ra để hỏi.

Vừa khi cất mồm toan hỏi, thì đã thấy trang khách nói trước lên rằng:

- Nhà sư đi đâu mà tối tăm lần mò đến đây?

Trí Thâm chống cây trượng xuống đất mà đáp rằng:

- Tôi đi đến đây lỡ độ đường, xin vào ngủ trọ một tối.

- Trong trang tôi có việc, không thể vào trọ được.

- Tôi chỉ trọ một tối, rồi sáng mai lại đi, sao mà không được?

- Thôi nhà sư đi tìm chỗ khác, chứ ở đây không trọ được đâu, trọ để mà chết hay sao?
- Nói lạ? Trọ một đêm mà chết cái gì?
Trang khách gắt lên rằng:
- Có đi thì đi đi, không thì trói vào kia bây giờ.
Trí Thâm nghe nói tức mình sấn cổ lên mà mắng rằng:
- Thằng nhà quê này vô lý quá, ta làm gì mà mi bảo trói ta?
Lũ trang khách thấy vậy, thì đổ xô đến, đứa thì mắng đứa thì đuổi, đứa thì khuyên bảo nên đi. Bấy giờ Trí Thâm đã cáu tiết, toan giơ thuyền trượng để đánh, chợt có ông lão trạc ngoài 60 tuổi, chống một cái gậy rất dài, ở trong nhà đi ra hỏi lũ trang khách rằng:
- Chúng bây làm gì ầm ầm lên thế?
Trang khách đáp rằng:
- Bẩm có lão sư nào toan đến đánh chúng tôi ở đây.

Trí Thâm không đợi dứt lời, liền nói ngay rằng:
- Tôi là sư ở Ngũ Đài Sơn đi sang Đông Kinh có việc, nhân trời tối qua đây ngủ nhờ quý trang một tối, ai ngờ đám người nhà vô lễ, cứ toan những trói với đánh là nghĩa lý làm sao?
Ông lão nghe vậy bèn bảo Trí Thâm rằng:
- Nếu người có phải là ở bên Ngũ Đài Sơn, thì xin mời vào trong nầy.
Nói xong dẫn Trí Thâm vào trong nhà mời ngồi rồi nói rằng:
- Xin sư phụ tha lỗi cho, lũ người nhà chúng nó ngu si, không biết cho nên xấc láo như vậy, chứ chúng tôi đây xưa nay vẫn kính phật thờ trời, có đâu dám thế. Ngày nay dẫu trong nhà tôi đây có việc, song để sư phụ nghỉ chơi một tối cũng chẳng hại gì.
- Chẳng hay quý trang đây là nơi nào?
- Thưa người, tôi đây là người họ Lưu, đây gọi xóm Đào Hoa, cho nên người ta thường gọi tôi là

Đào Hoa Trang Lưu Thái Công. Vậy dám hỏi sư phụ pháp hiệu là gì?

- Tôi nguyên người họ Lỗ, sau theo sư cụ Trí Chân tôi ở chùa Ngũ Đài, cho nên người đặt pháp hiệu là Lỗ Trí Thâm.

- Bây giờ đã tối, xin sư phụ ngồi nghỉ, rồi xơi cơm, nhưng chẳng hay sư phụ có dùng được đồ mặn hay không?

- Tôi đây bất cứ là chay hay mặn, hễ có rượu thì thịt trâu bò tôi ăn cũng được.

- Nếu vậy thì tôi xin bảo người nhà, dọn rượu sư phụ xơi.

Nói đoạn gọi trang khách lấy rượu thịt và các thứ rau quả cơm nước lên, để thiết đãi nhà sư.

Trí Thâm bỏ tay nải, cổi bao đao ra để một bên, rồi gắp thịt ăn uống tự do một lúc, hết sạch cả cơm rượu và một mâm thịt, làm cho Lưu Thái Công trông thấy phải kinh sợ.

Được một lát Lưu Thái Công bảo trang khách, dọn

một trang phòng ở bên ngoài, để cho Trí Thâm nghỉ mà dặn rằng:

- Sư phụ cứ đi nghỉ nếu đêm nay ở đây có xẩy ra huyên náo, thì sư phụ cũng mặc đấy mới được.

Lỗ Trí Thâm liền hỏi:

- Vậy thì ở quý trang có việc chi làm vậy?

- Việc đó các ngài đã tu hành, thì không nên hỏi đến làm chi?

Trí Thâm lại hỏi:

- Tôi trông Thái Công làm sao mà không được vui vẻ như thế? Chẳng hay vì tôi đến đây phiền nhiễu đến Thái Công, thì sáng mai tôi sẽ tính tiền trả lại Thái Công.

- Sư phụ nói làm gì vậy? Nhà tôi đây thiết đãi chư tăng cũng nhiều, có đâu một mình ngài lại không chu tất nổi hay sao? Tôi đây sở dĩ phiền muộn là chỉ vì hôm nay gả chồng cho đứa con gái đó thôi.

Trí Thâm cười mà đáp rằng:

- Lạ chưa? Con trai lớn thì lấy vợ, con gái lớn thì

lấy chồng, đó là lẽ thường trong trời đất, can chi mà cụ phải lo?

- Đành vậy, nhưng việc hôn nhân này, có phải là tôi ưng thuận ở đâu?

Trí Thâm lại cười mà nói rằng:

- Ông cụ này mới lạ chứ! Đã không bằng lòng, thì sao lại gả chồng cho nó?

- Tôi xin kể nguyên ủy, để sư phụ nghe:

Nguyên tôi chỉ có một đứa con gái, năm nay 19 tuổi, chưa dám gả chồng. Nhân gần đây ở trên núi Đào Hoa Sơn, có hai ông Đại Vương đến đóng trại ở đó, tụ đến năm bảy trăm người để cướp bóc dân gian, mà quan quân trị mãi không nổi. Sau có một người biết nhà tôi có đứa con gái, liền đưa sang đây 20 lạng vàng, và mấy tấm lụa, mà bắt ép phải gả, đã hẹn đến hôm nay là làm lễ thành hôn. Tôi đã định từ chối, song thế mình yếu đuối không làm gì được, đành phải chịu vậy, vì thế cho nên tôi phiền não thế thôi.

Trí Thâm nghe dứt lời liền nói:

- À! Té ra câu chuyện như thế đấy, nếu vậy thì tôi có cách để khuyên giải, cho người ấy hồi tâm hướng đạo được. Cụ ơi! Cụ đừng lo nghĩ thêm phiền!

- Chết nỗi! Khuyên giải chi? Hạng ấy họ ăn thịt người không tanh, làm thế nào làm cho họ hồi tâm hướng đạo được?

- Tôi ở Ngũ Đài Sơn, nhờ sư phụ tôi dạy được một phép mầu, dẫu đến sắt đá cũng có thể chuyển được chẳng lo là người. Bây giờ cụ cứ bảo cho cô dâu ẩn đi một chỗ khác, còn trong phòng cứ mặc cho tôi vào đây, rồi tôi sẽ có cách khuyên giải người kia.

Lưu Thái Công hơi có vẻ mừng mà rằng:

- Nếu vậy thì hay lắm! Nhưng chỉ sợ chạm phải râu hùm, thì hơi nguy hiểm mà thôi.

- Không hề chi! Cụ cứ để mặc tôi, tôi sẽ xử được.

Bây giờ trang khách đứng đấy, đều lấy làm kinh

lạ. Đoạn rồi Lưu Thái Công lại nói với Trí Thâm rằng:

- Nếu vậy thì nhà tôi thực có phúc, mới gặp được đức Phật giáng thế mà cứu độ cho; Nhưng chẳng hay sư phụ có xơi cơm nữa hay không?

- Cơm thì không cần nữa, nhưng có rượu cho tôi một ít cũng hay.

Lưu Thái Công vâng dạ luôn mồm, rồi sai trang khách lấy một con thịt quay và một bình rượu lớn lên cho Trí Thâm uống.

Trí Thâm ngồi xuống hai ba mươi bình rượu, lại ăn hết cả con vịt quay, rồi đứng dậy hỏi Thái Công rằng:

- Cụ đã cho cô con gái đi trốn chưa?

- Bẩm đã.

- Nếu vậy thì cụ cho dẫn tôi vào phòng đợi tân lang đến.Nói đoạn sai người nhà vác khăn gói và tự cầm đao trượng đi theo Thái Công vào trong phòng. Khi tới nơi Lỗ Trí Thâm bảo cho Thái

Công trở ra; để một mình ở trong phòng, đoạn rồi đem các bàn ghế về một bên để đao với trượng lên giường, rồi cổi quần áo nhảy lên giường để ngồi chồm chổm ở đó.

Ngoài kia Lưu Thái Công, vừa mới bày biện bàn tiệc xong thì đã xa trong thấy đèn đuốc sáng trưng, người ngựa tấp nập, ở đằng xa kéo đến, liền mải mải mốt mốt chạy ra cổng để đón. Khi toán ấy gần tới nơi thì thấy cờ quạt phất phới, sáng choang, một lũ tiểu lâu la đầu đội khăn đỏ lưng thắt dây đỏ, cầm hai hàng đèn lồng đi trước, rồi đến vị Đại Vương cưỡi con ngựa trắng lông quăn đi giữa.

Lưu Thái Công thấy Đại Vương xuống ngựa, thì vội vàng quỳ ngay xuống đất, rồi rót rượu để dâng.

Đại Vương thấy vậy chạy đến nắm tay Thái Công dắt dậy mà rằng:

- Bây giờ cụ là nhạc phụ tôi, sao lại quỳ như thế?

Lưu Thái Công nói:

- Thưa ngài tôi là thuộc hạ của ngài, có đâu dám vô lễ được?

Bấy giờ Đại Vương hơi có dáng say, liền bảo Thái Công rằng:

- Cụ được người con rể như tôi, tưởng không còn gì hơn nữa?

Nói xong uống luôn ba chén rượu, rồi đi thẳng vào trong nhà ngồi nghỉ, và gọi lũ lâu la đến trước thềm, để hòa nhạc khua trống làm vui. Đại Vương hỏi Lưu Thái Công rằng:

- Dám thưa trượng nhân, phu nhân nhà tôi đâu?

- Thưa ngài, cháu nó còn thẹn, chưa dám ra đây nghinh tiếp.

Đại Vương cười nói rằng:

- Đem rượu đây, để ta mời trượng nhân đã.

Nói đoạn tay cầm chén rượu đưa mời Thái Công mà nói:

- Xin phép trượng nhân, để tôi vào chào phu nhân, rồi sẽ ra đây uống rượu.

Bấy giờ trong bụng Thái Công đương chăm chăm mong cho Đại Vương đến mau, để nhà sư khuyên giải hộ, liền tay cầm lấy cây nến, rồi đưa Đại Vương đi qua bức bình phong, thẳng tới phòng cô dâu mới.

Khi tới nơi Thái Công trỏ lối cho Đại Vương vào trong phòng rồi cầm cây nến chạy ngoắt ra ngoài để trốn, chưa biết hay, dở, dữ, lành ra sao?

Đại Vương đẩy cửa phòng đi vào, thì thấy tối mịt như bưng không có đèn đuốc chi cả, liền nói:

- Quái lạ! Sao ông cụ lại không cho thắp đèn đóm, mà để cho phu nhân ta phải ngồi chỗ tối tăm như vậy? Ngày mai ta bảo lâu la mang sang một thùng dầu để thắp mới được.

Khi ấy Lỗ Trí Thâm ngồi yên ở trong màn, nghe nói thì cố bấm bụng nhịn cười mà không dám nói.

Đại Vương sờ lần tới màn rồi hỏi:

- Phu nhân ở đâu, sao không ra đón tiếp ta? Có việc gì mà thẹn, ngày mai đã là một bà phu nhân

áp trại rồi.
Đại Vương vừa nói vừa giơ tay vén màn lên, rồi lần mò sờ soạng vào trong giường. Vừa hay cái tay vô tình kia, sờ ngay vào bụng Trí Thâm, Trí Thâm liền nắm lấy khăn và đai, mà giật ngã xuống bên giường, đánh cho một đấm mà mắng rằng:
- Quân ăn cướp nầy!
Nói xong lại đấm luôn cho mấy đấm nữa vào giữa mang tai, Đại Vương kinh hoảng mà kêu lên rằng:
- Sao lại đánh ông như thế?
Trí Thâm cũng đáp lại rằng:
- Bà làm cho biết tay bà đấy.
Đoạn rồi vật ngã Đại Vương ra bên giường, đánh đã luôn mấy cái nữa, làm cho Đại Vương phải gào to lên, kêu người cầu cứu!
Lưu Thái Công ở ngoài nghe thấy vậy, thì rụng rời sợ hãi, không hiểu nhà sư giảng thuyết ra sao, mà lại có tiếng người kêu cứu như vậy liền hất hơ hất hải đưa đám lâu la cầm đèn đuốc vào xem. Khi

vào tới nơi thấy một ông sư phệ bụng cổi trần truồng, đương cưỡi trên bụng Đại Vương, thì ai nấy kinh sợ tức giận mà thét nhau vào cứu Đại Vương.

Trí Thâm thấy bọn lâu la đều vác gậy vác giáo xông vào, thì bỏ Đại Vương đấy, mà vớ lấy thuyền trượng bổ ra để đánh.

Lũ lâu la thấy thế lực nhà sư hung tợn như thế, thì đổ xô nhau chạy không anh nào dám sấn vào nữa. Đại Vương thừa thế được chạy thoát ra ngoài, liền vội vàng ra cổng bẻ một cành liễu, nhảy tót lên mình ngựa toan chạy, ngờ đâu khi đã bước lên mình ngựa, đánh lấy đánh để mấy chục roi, mà ngựa cứ quanh co không chạy được, Đại Vương lấy làm kinh sợ chắc rằng:

- Vận mệnh đến nơi, cho nên ngựa cũng khinh người mà mà không chạy nữa!

Than ôi!

Ví không vướng chút nợ tình

Thời chi đến nỗi dẫn mình chông gai?

Sau Đại Vương xem rõ mới biết là tại cái dây buộc ngựa vẫn chưa cởi ra, cho nên người ngựa không sao chạy được. Đại Vương thấy vậy, mải mốt bứt đứt cả dây ra, mà quất roi cho ngựa chạy tế về sơn trại. Khi đi đường, trong bụng vẫn oán thầm Lưu Thái Công là người phản trắc, nhất định có phen báo lại mới nghe.

Về phần Lưu Thái Công thấy Đại Vương đi rồi, liền bảo Lỗ Trí Thâm rằng:

- Sư phụ làm như thế thì khổ cho nhà tôi lắm!

Trí Thâm cười mà nói rằng:

- Xin cụ tha lỗi cho tôi, để tôi mặc quần rồi xin thưa chuyện.

Thái Công để Lỗ Trí Thâm mặ quần áo xong rồi, kéo đi ra ngoài mà bảo rằng:

- Trước tôi vẫn tưởng rằng: Sư phụ khuyên bảo thế nào, ai ngờ sư phụ lại đánh hắn như thế, tất nhiên hắn về sơn trại mang thêm quân ngựa đến

đây, giết hết nhà tôi mất.

Trí Thâm ung dung đáp:

- Cụ ơi! Cụ chớ có ngại, tôi đây chính là Lỗ Đề Hạt ở dinh quan Kinh Lược đất Vị Châu, vì đánh chết người mới phải xuất gia đầu Phật đây. Lũ nó dẫu có tới một hai nghìn binh mã tới đây, tôi cũng không coi vào đâu cả, nếu không tin thì xin nhắc thử cây thuyền trượng kia sẽ biết.

Lũ trang khách nghe nói, anh nào anh ấy, cũng chạy lại nhắc thử cây trượng xem sao, nhưng không ai nhắc nổi, đến lúc Trí Thâm cầm lên tay, thì nhẹ nhõm tựa hồ một cây bấc vậy. Thái Công thấy thế, lấy làm mừng rỡ mà nói rằng:

- Nếu thế thì sư phụ hãy ở đây cứu giúp tôi mới được.

- Cái đó chắc hẳn rồi, khi nào dám bỏ cụ mà đi ngay.

Lưu Thái Công hớn hở vui cười mà rằng:

- Bây giờ tôi xin bảo lấy rượu để sư phụ xơi,

nhưng ngài chớ uống say quá chén mà nguy mất.
Trí Thâm nói:
- Cụ không biết tính tôi, tôi uống một phần rượu thì khỏe một phần, chứ uống mười phần rượu lại khỏe thêm lên mười phần, có say bao giờ mà sợ.
- Thế thì còn gì hơn nữa, nhà tôi đây còn rượu thịt, xin sư phụ cứ xơi cho.
Lưu Thái Công nói xong, liền sai người dọn thêm rượu thịt ra, để Trí Thâm đánh chén.
Bên kia Đại Vương phóng ngựa chạy về đến sơn trại, trông thấy Đại Đầu Lĩnh, liền xuống ngựa mà kêu lên rằng:
- Đại Ca ơi! Đại Ca có cứu tôi không?
- Người Đầu Lĩnh trông ra thấy Đại Vương, đầu không khăn, lưng không giải, bơ phờ hoảng hốt như người mất vía liền hỏi:
- Làm sao mà như thế?
Anh kia đem đầu đuôi thuật lại cho nghe, rồi bảo với Đại Đầu Lĩnh rằng:

- Anh phải nghĩ cách làm sao mà cứu cho tôi mới được.

Đại Đầu Lĩnh nghe nói nổi giận mà rằng:

- Nếu vậy anh em cứ nghỉ ở nhà, để tôi đi bắt thằng ấy đến đây mới được.

Nói xong quay ra gọi lâu la, đóng ngựa sắp thương để đi, Đại Đầu Lĩnh nhảy lên mình ngựa, tay cầm ngọn thương thét lâu la trong trại, phải nhất tề đi xuống trang viện, uy thế ầm ầm như bể sôi núi chuyển, ai cũng phải kinh. Bấy giờ Lỗ Trí Thâm đương ngồi đánh chén một mình, bỗng thấy trang khách vào báo rằng:

- Đại Đầu Lĩnh ở núi Hoa Đào hiện đã dẫn các lâu la đến kia.

Trí Thâm nghe báo thì bảo với trang khách rằng:

- Các ngươi cứ im lặng để ta đánh ngã được đứa nào, thì các ngươi trói lại để giải quan lấy tiền thưởng. Các ngươi mang giới đao đây cho ta.

Nói đoạn đứng dậy chống thuyền trượng cắp giới

đao ra đi, khi gần tới cổng đã thấy đóm đuốc sáng trưng, một tên Đại Đầu Lĩnh cưỡi ngựa cầm thương ở ngoài quát rằng:

- Đứa nào giỏi nấp ở trong ấy, ra đây quyết trận với ta xem sao?

Trí Thâm cũng hầm hầm giận dữ quát lên rằng:

- Bay chửa biết ta sao? Để ta đánh cho một trận mà xem.

Đoạn rồi múa thuyền trượng xông ra toan đánh. Bỗng Đại Đầu Lĩnh bên kia dừng thương lại mà bảo rằng:

- Hòa thượng hãy khoan tay, nói tên họ cho tôi biết, tôi nghe thấy tiếng hòa thượng quen lắm.

- Ta đây chính là Đề Hạt Lỗ Đạt ở dinh quan Kinh Lược ngày trước đây.

Người kia nghe nói liền cười to lên mà rằng:

- Tưởng là ai té ra Lỗ Đại Ca đó.

Nói xong xuống ngựa vất thương ra, rồi chấp tay lạy chào mà hỏi rằng:

- Chẳng hay lâu nay đại các có khỏe không? Ai ngờ nhị đệ nhà tôi lại chạm phải tay ngài, thực là nực cười quá.

Trí Thâm nghe nói vẫn còn ngờ ngợ chưa tin, liền đứng lui vào mấy bước, rồi nhìn kỹ ra mới biết là tên Đả Hổ Tướng Lý Trung, gặp ở Vị Châu khi trước.

Lý Trung chào Lỗ Trí Thâm xong rồi, liền đến gần mà hỏi rằng:

- Sao quan bác lại xuất gia ăn mặc như thế? Làm cho tôi khó lòng mà nhận được.

Trí Thâm đáp rằng:

- Chuyện tôi còn dài, hãy vào trong này ngồi chơi, rồi tôi sẽ nói.

Nói xong dắt tay Lý Trung vào nhà.

Bấy giờ Lưu Thái Công thấy Lỗ Trí Thâm lại cùng vào một bọn như thế thì trong lòng rất là sợ hãi, không dám thò mặt ra để ứng tiếp. Trí Thâm đưa Lý Trung vào nhà mời ngồi, và gọi Thái Công

ra để nói chuyện.

Thái Công sợ hãi lúng túng không dám bước ra, Trí Thâm liền nói:

- Chúng tôi cũng là anh em cả, xin cụ cứ ra chơi, đừng ngại.

Thái Công thấy nói là anh em, thì lại càng sợ hãi, nhưng không ra tiếp đãi thì không được, đành phải rón rén bước ra, mà ngồi hầu tiếp chuyện. Lỗ Trí Thâm ngồi ung dung đem chuyện mình từ khi từ giã Lý Trung, cho tới cái mục đích ngày nay, kể cho hai người nghe, rồi lại hỏi Lý Trung rằng:

- Chẳng hay anh chàng đã gặp tôi lúc nãy là ai, mà sao anh lại ở đây với hắn?

Lý Trung nói:

- Từ ngày tiểu đệ từ biệt Ca ca ở tửu điếm Vị Châu, rồi lại cùng Sử Tiến chia tay mỗi người một nơi; Sau nghe tin Đại Ca đánh chết Trịnh Đồ, tiểu đệ muốn tìm Sử Tiến để bàn kế cứu nhau, song không biết hắn đâu mà tìm được nữa. Kế đến lúc

nghe tin quan quân truy nã lạ thường, đệ lại bỏ Vị Châu đi nơi khác. Khi tới qua núi Đào Hoa đây, bị Tiểu Bá Vương Chu Thông, chính là anh chàng lúc nãy, đem người xuống đón đường đánh cướp, đệ liền ra oai đánh cho hắn ta thua một trận; Hắn thấy vậy bèn mời đệ lên sơn trại, mà nhường quyền coi giữ quân lương, bởi thế mà tiểu đệ mới làm chủ trại ở đó.

Trí Thâm cười mà bảo rằng:

- Nếu có phải là anh em ta ở đấy, thì cái việc hôn nhân đây tất phải thôi đi. Ông cụ đây chỉ có một người con gái để dưỡng lão về sau, nếu ta ép uổng lứa đôi, thì thân già ấy còn trông cậy vào đâu được?

Lưu Thái Công nghe nói cả mừng, liền sai dọn rượu thiết đãi hai người, và thưởng cho bọn lâu la ăn uống.

Khi ăn uống xong Thái Công mang số tiền ra, để gửi nộp Chu Thông, Trí Thâm bảo với Lý Trung

rằng:
- Số tiền bác hãy nhận lấy mà mang về, còn việc hôn nhân là ở tay bác đấy.
Lý Trung nhận món tiền rồi nói:
- Vâng việc ấy không ngại gì, bây giờ hãy đón Đại Ca lên chơi qua trại tôi, và Lưu Thái Công cũng nên lên chơi một thể.
Thái Công vâng lời, sai người mang đao trượng và hành lý cho Lỗ Trí Thâm, rồi hai người đi hai cỗ kiệu, mà theo Lý Trung lên núi. Bấy giờ trời mới sáng, thì ba người đã cùng đến sơn trại, Lý Trung xuống ngựa đón Trí Thâm và Thái Công vào chơi trong dinh, rồi gọi Chu Thông lên nói chuyện.
Chu Thông chạy đến trông thấy nhà sư ở đấy, thì cả giận mà bảo Lý Trung rằng:
- Sao bác không báo thù cho tôi, mà lại mời người ta đến đó?
Lý Trung cười mà hỏi rằng:
- Chú không biết vị hòa thượng nầy hay sao?

- Nếu tôi có biết, thì không đến nỗi bị đánh.
- Thôi, phàn nàn làm chi. Vị hòa thượng này tức là người đánh ba cẳng tay chết anh Trần Quan Tây Trịnh Đồ mà tôi vẫn nói với chú đấy.
Chu Thông nghe nói xoa đầu xoa óc thở dài một tiếng, chấp tay cúi chào Trí Thâm.
Trí Thâm cũng đáp lễ lại rồi nói rằng:
- Tôi trót lỡ xin ngài thứ tội cho.
Bấy giờ ba bốn người cùng ngồi, rồi Lỗ Trí Thâm bảo với Chu Thông rằng:
- Bác Chu ơi! Việc hôn nhân ở nhà Lưu Thái Công, không nên ép nữa, vì ông ta chỉ có một người con gái dưỡng lão, mà nếu mình ức hiếp lấy ngay thì thực là bất tiện, vậy bất nhược ta lấy lại tiền, mà tìm đám khác thì hơn, bác nghĩ sao?
Chu Thông nói:
- Ngài đã dạy thế, thì tôi xin vâng lời, không dám nghĩ đến nữa.
Trí Thâm nói:

- Đại trượng phu ở đời, đã làm việc gì không nên nói đi nói lại, thế mới hay.

Chu Thông liền bẻ mũi tên để thề, đoạn rồi Lưu Thái Công nộp lại số tiền cưới, mà bái tạ ra về. Lý Trung, Chu Thông sai giết trâu dê làm tiệc, rồi đưa Trí Thâm đi xem phong cảnh trong trại. Non cao cây rậm, hình thế cheo leo, bốn chung quanh toàn là hiểm tuấn, Trí Thâm xem xong lấy làm khen ngợi vô cùng.

Được năm ba hôm, Lỗ Trí Thâm xem chừng bọn Lý Trung, cũng không phải là người khẳng khái, mà tính khí nhiều điều biển lận khó chịu, liền từ giã xin đi. Lý Trung, Chu Thông lưu lại không được liền nói:

- Nếu quan bác không chịu ở đây, thì xin cố lưu đến mai, để chúng tôi đi xoay xem có được chút gì sẽ đưa lại lộ phí.

Sáng hôm sau Lý Trung, Chu Thông đặt rượu tiễn hành, đem các đồ chén ngọc đĩa vàng ra để bày

tiệc.Đương khi chén tạc chén thù, thì bỗng có lâu la vào báo:

- Có mấy mươi người đương áp hộ hai cổ xe, đương đi dưới chân núi.

Hai người nghe báo, vội vàng cắt một tên lâu la ở lại để hầu Lỗ Trí Thâm và nói rằng:

- Xin quan bác hãy cứ ngồi uống rượu, để cho chúng tôi đi xuống núi tảo ít lộ phí, để tặng quan bác đã.

Nói xong hò lũ lâu la cùng đi, Lỗ Trí Thâm thấy hai người đi rồi, thì tự nghĩ rằng:

- Hai thằng này láo thực, chúng nó có biết bao nhiêu đồ ngọc ở đây, thế mà còn phải đợi kiếm được của đâu, rồi mới tặng mình, thành ra của thế gian đãi người ngoan thiên hạ, chẳng qua chỉ khổ sở kẻ khác mà thôi. Vậy bất nhược tiện đây, ta hãy làm cho nó một mẻ xem sao?

Nghĩ đoạn gọi tên lâu la đứng hầu, đến gần trước

mặt, mà đánh cho một cái ngã lăn queo xuống, rồi lấy giẻ nhét vào mồm, mà trói lại để đó. Đoạn rồi mở khăn gói hành lý ra, bọc các đồ vàng đồ bạc vào gói, đeo thẳng lên vai, rồi lấy đao lấy trượng lẻn ra đi trốn. Khi ra đến sau trại trông thấy thế núi tuy hiểm hóc, nhưng cũng có thể mà nhảy ra được, Trí Thâm liền tháo khăn gói, và đao trượng mà vất xuống trước, rồi cất mình nhảy một cái thật mạnh xuống sau. Nhờ được bãi cỏ ở chân núi cho nên Trí Thâm nhảy xuống không bị đau đớn chi cả, chàng liền mải mốt lại khoác khăn gói cầm đao trượng, mà cút đi cho chóng.

Bấy giờ Lý Trung, Chu Thông dẫn lâu la, xuống đến chân núi thì vừa gặp bọn người áp tải đi đến, anh nào cũng có khí giới trong tay, hai chàng liền múa thương xông tới, bọn kia cũng giơ khí giới lên đỡ, rồi cùng Lý Trung đánh nhau có tới mười mấy hiệp không chịu thua. Chu Thông thấy vậy sốt ruột, thét bọn lâu la hò reo ầm lên, rồi kéo sang

để đánh. Bên kia biết thế không địch nổi, bèn bỏ các đồ đạc xe cộ mà chạy tháo lấy thân, song cũng mất đến 7, 8 người thiệt mạng.

Lý Trung, Chu Thông đắc thắng cả mừng, sai các lâu la khuân đem đồ đạc về trại. Hay đâu về đến trại, thì chỉ thấy tên lâu la bị trói nằm cò quăm ở đất, trông trên bàn thì chén ngọc đĩa vàng đều biến đi đâu mất hết, mà Lỗ Trí Thâm cũng chẳng thấy đâu; Hai người đều lấy làm kinh ngạc, cổi trói cho tên lâu la, mà hỏi hết đầu đuôi. Sau biết rõ Trí Thâm đã thâu các đồ bảo vật, mà nhảy đi lối sau trốn đi mất rồi thì Chu Thông lấy làm căm tức, mà bảo với Lý Trung rằng:

- Sơn trại của ta kín đáo như thế, mà lão ta còn nhảy ra được thì gớm thật, bây giờ ta biết làm sao?

Lý Trung nói:

- Chúng ta phải đi đuổi hắn, mà làm cho hắn xấu hổ một phen mới được.

- Thôi không ăn thua, mình đuổi thế nào được nó,

mà nếu có đuổi được nó, nhưng nó không trả thì làm sao? Như thế có phải sinh câu chuyện lôi thôi mà khổ đến mình, vậy bất nhược đề cho hắn, dễ làm một chút về sau mà lại hóa hay.

Nói xong đem các đồ vật cướp được, chia ra làm ba phần, Lý Trung, Chu Thông mỗi người một phần, còn một phần thì chia thưởng cho các lâu la.

Lý Trung từ chối rằng:

- Vì tôi dắt lão sư lên đây, để đến nỗi thiệt hại mất nhiều, thì cái phần này của tôi, tôi xin nhường bác cả.

Chu Thông nói:

- Tôi với bác đã thề với nhau rằng, cùng sống cùng chết, có khi nào tôi lại nhận phần như thế?

Nói xong chia làm ba phần tử tế, mà cùng nhận bằng nhau.

Mới hay:

Đã thề cốt nhục tử sinh.

Tấm xương tuy trắng chút tình dám sai;

Thế gian mấy mặt làng chơi,
Xưa nay trọng nghĩa khinh tài được bao?
Hỏi ai chung đỉnh ra vào,
Trông gương thiên cổ nghĩ sao bây giờ?

Lời bàn của Thánh Thán:

Trí Thâm nhận thư của Trí Chân Trưởng Lão, nếu cứ đi đường một tháng, sớm tới chùa Đại Tướng Quốc ở Đông Kinh thì ở luôn trong chùa làm một ông hòa thượng, còn chỗ nào thấy cái tài rồng hổ nhảy và nằm? Câu chuyện có gì làm thú; Hồi này chép xẩy chuyện giữa đường, vì sự vào ngủ trọ, chợt vào buồng của tân hôn, không thành một ông thầy chùa nữa, nếu không chuyện vào buồng của một cô dâu, thì tác giả tả làm sao ra tài rồng hổ nhảy và nằm, có đâu những chuyện lý thú? Hỡi ôi! Thi Nại Am một bậc người tài tử chân chính vậy. Trong lòng chân chính tài tử kia, há phải thường tình mà dòm thấy được đâu? Mà hồi này gặp Lý Trung, hồi sau gặp Sử Tiến, đều dùng một lối bút

pháp, chia ra chương pháp hai thiên, khiến độc giả thấy hai lối sự tình, hai phần cục diện, bút lực đến thế, không thể nào nói ra cho hết.

Làm một cô gái, là một sự đùa, đã làm đùa hòa thượng tự Ngũ Đài Sơn mà dẫn tới đây, khi đã thành hòa thượng xuống núi, lại làm một cô gái, lại từng phen đóng vai đùa chơi, hỡi ôi! Con gái chẳng phải con gái, Lỗ Đạt không ngờ; đùa với chẳng đùa, Lỗ Đạt đâu ngờ trước được? Hòa thượng chẳng ra hòa thượng, Lỗ Đạt cũng không ngờ, cho đến lên non với xuống non, Lỗ Đạt đều không biết nữa? Chỉ biết rằng: Gặp rượu thì uống, thấy việc thì làm, gặp yếu thì bênh, gặp mạnh (dữ) thì đả, như thế mà thôi, chứ có biết đâu bỗng nhiên làm hòa thượng, bỗng nhiên làm cô dâu, ngày trước bỡn mà lên núi, ngày nay xuống núi, cũng bỡn mà ra.

Lỗ Đạt với Võ Tòng hai chuyện, trong ý tác giả, viết cách nhau để đối với nhau, cho nên chép

chuyện, cũng nhiều chỗ giống nhau mục đích, như Lỗ Đạt cứu nhiều cô gái, Võ Tòng giết nhiều cô gái? Lỗ Đạt say rượu phá Kim Cương, Võ Tòng say rượu đánh mãnh hổ; Lỗ Đạt đánh chết Trấn Quan Tây, Võ Tòng đánh chết Tây Môn Khánh; Lỗ Đạt ở chùa Ngõa Quan thử thiền trượng, Võ Tòng ở núi Ngô Công thử giới đao; Lỗ Đạt đánh Chu Thông, vừa say vừa có bổ phận, Võ Tòng đả Tưởng Môn Thần, cũng vừa say vừa có bổn phận; Lỗ Đạt lên núi Đào Hoa, lấy lén tửu khí, nhảy xuống núi đi, Võ Tòng lên lầu Uyên Ương, lấy lén tửu khí nhảy xuống thành đi... đều một mục đích mà làm ra độc giả chẳng phải chẳng biết.

Còn có chi tiêu, phải lấy lén đồ dùng, cần phải trốn đi, phải nhảy liều xuống núi, người đời cho rằng: Đường đường một đấng trượng phu, sao đến nỗi lấy lén của dùng nhảy xuống núi trốn? Xét ra một xử sự này, thì đường đường trượng phu, có ngại gì lấy lén của dùng, và nhảy xuống núi trốn,

càng thấy Lỗ Đạt đạt lý khác thường, xem một hồi này, thấy Lỗ Đạt làm hòa thượng, nên rằng từng chỗ nhận ra, như ngồi ở trong trướng cô dâu, và nhảy xuống bãi cỏ ở núi, sáng suốt nhận ra làm một người như thế, thực là kỳ diệu không thể nói hết được ra.

Lỗ Đạt lấy lén tửu khí, rồi trốn luôn đi, tiếp tả luôn những lời của hai người Lý, Chu chia của, đại nhân với tiểu nhân thế nào, dù đàn bà con trẻ xem tới, cũng thấy rõ ra, tác giả tả ra thấy hết thần diệu.

Ở đời đại nhân làm việc đại nhân, tự biết rằng thiên hạ đời sau xét tới; tiểu nhân làm việc tiểu nhân, chỉ cần tự trong mồm khôn khéo nói ra, dù chơi với đồng bói, cũng thò tay mặt đặt tay trái, để giữ lấy phần, xem ở việc Lỗ Đạt lấy lén của, và Lý, Chu chia của, chẳng thấy thú ư?

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 5

Rừng Xích Tòng, Cửu Văn Long ra oai,
Chùa Ngõa Quan, Lỗ Trí Thâm phóng lửa.

Lỗ Trí Thâm từ khi bước chân khỏi núi Đào Hoa một mình mải miết đi từ sáng đến trưa có tơi năm sáu mươi dặm đường, trong bụng đã hơi hơi đói, muốn tìm vào một hàng quán ăn cơm, nhưng trông xung quanh không thấy. Chợt đâu nghe có tiếng leng keng gần đó, chàng liền đoán chắc là tất có chùa chiền cung quán chi đây; liền vơ vẫn loanh quanh tìm kiếm, vừa qua một cái sườn núi kia, chợt trông thấy có một khu rừng thông lớn, lại có

một con đường núi đi vào. Chàng ta theo con đường núi ấy, được chừng nửa dặm, ngẩng trông lên thì thấy có một cái toà chùa cũ kỹ tồi tàn, bị gió thổi rung rinh ở đó. Lại gần tới cổng, có treo một bức biển sơn son thiếp vàng đề ba chữ "Chùa Ngõa Quan", đã mờ cũ rích. Chàng lại đi mươi bước nữa, qua một cái cầu đá con vào đến cửa Tam Quan, thì thấy cánh cửa không có, mà vắng ngắt vắng tanh không ai cả. Chàng lấy làm ngạc nhiên, "một chùa lớn mà sao bỏ tồi tàn như thế? "Liền lững thững đi vào phương trượng thì thấy ngổn ngang bẩn thỉu, toàn là cứt chim, mà khóa cửa thì chăng toàn tơ nhện.

Bấy giờ Trí Thâm lấy thiền trượng đập xuống đất mà kêu lên rằng:

- Có ai trong ấy cho sư tôi vào trọ.

Chàng kêu đến mấy tiếng đồng hồ, cũng không thấy ai thưa, bèn lững thững đi mãi cho vào đến bếp. Vào thấy nồi niêu không có, đầu rau đầu lóc

cũng không, vắng ngắt như chùa Bà Đanh vậy. Trí Thâm bèn cởi khăn gói ra để xuống trước mặt bàn thờ Giám Trai Sứ Giả, rồi xách cây trượng đi lùng khắp cả mọi nơi.

Khi đến đằng sau chùa, thấy một gian nhà cỏ, có mấy vị sư già đương ngồi, trông mặt người nào người ấy vàng vọt xanh xao, bất thành hình thể. Trí Thâm liền quát lên rằng:

- Các sư ở đây vô lý quá, tôi gọi mãi sao không ai thèm trả lời cả?

Lũ sư ấy tay vẫy mà bảo rằng:

- Chớ nói to.

Trí Thâm nói:

- Tôi là sư nhà chùa ở xa đến đây, có việc gì mà sợ?

- Chúng tôi ba hôm nay không có hạt cơm nào vào bụng, còn lấy đâu mà đãi người.

- Tôi ở tận Ngũ Đài Sơn sang đây, nếu có cháo lão gì, cho tôi một bát cho đỡ đói vậy.

- Người qua đến đây, lẽ ra chúng tôi phải thiết cơm là phải, người ngặt vì trong chùa chúng tôi các sư bỏ đi mất cả, không còn có một hột lương nào, cho nên chúng tôi cũng phải nhịn đói đến ba hôm rồi đấy.

- Các sư nói lạ? Một cảnh chùa to thế này, mà lại không có lương thực hay sao?

- Đây vẫn đã đành không phải một cảnh tầm thường, nhưng mới đây bị một ông hòa thượng, dẫn một người đạo nhân đến phá hoại mất cả, rồi đuổi những chúng tăng đi, duy còn mấy chúng tôi già yếu, cho nên chịu nằm chết đói ở đây mà thôi.

- Không có lẽ một ông sư với một đạo nhân, thì làm sao được? Sao các sư lại không lên quan mà tố cáo tội họ?

- Người không rõ, ở đây xa phủ xa huyện, quan quân cũng không cấm nổi họ, cho nên chỉ đánh giết ức người ta, hiện bây giờ đương ở đằng sau phương trượng đó.

- Tên tuổi họ là gì?

Ông sư đó tên là Thôi Đạo Thành, pháp hiệu Sinh Thiết Phật, còn đạo nhân tên là Khưu Tiểu Ất, hiệu là Phi Thiên Đích Thoa, hai người ấy chẳng qua là mượn tiếng nhà chùa, che mắt thế gian để cướp bóc thế thôi.

Trí Thâm đương nghe chuyện, thì thấy có mùi thơm thoang thoảng liền vác trượng đi đến lối sau, chợt thấy trên bếp có cái nồi đậy lá, hơi nước bốc lên ngùn ngụt, bèn mải mốt cất lên để xem, thì té ra cháo đương hầm ở đó. Trí Thâm cả giận mắng rằng:

- Các sư tệ quá, vừa rồi nói rằng: Ba hôm nay không được ăn, sao mà nồi cháo ở đó? Người tu hành mà dám ăn không nói có như thế sao?

Lũ sư thấy vậy thì luống cuống kêu cứu, rồi vội vàng vác bát vác thùng đến mà cướp cháo đi.Trí Thâm không biết làm sao được, nhìn quanh nhìn quẩn thấy một cái chậu vỡ bỏ ở bên cạnh bếp, liền

chạy vào nhặt nắm lá lau sạch cái chậu rồi bưng nồi cháo mà trút tuộc cả vào đấy. Các sư kia chạy đến tranh múc, thì bị Trí Thâm đá lộn cả ra ngoài, rồi vừa bưng chậu cháo lên, vừa hút sùm sụp. (soàn soạt).

Lũ sư thấy vậy phàn nàn rằng:

- Nhịn đói ba ngày trời, nay mới kiếm được mấy hột gạo nấu cháo, mà người ta lại ăn cả như thế, thì thực khổ cho chúng tôi.

Trí Thâm vừa húp được mấy húp, nghe thấy các sư phàn nàn như thế, liền đặt xuống mà không ăn nữa.

Chợt ở phía ngoài có tiếng hát nghêu ngao, Trí Thâm bèn lau tay sạch sẽ, cầm lấy cây trượng, chạy xoăn xoăn ra chỗ tường thủng để nom, thì thấy một đạo nhân gánh một cái gánh, một bên có cái rổ thò con cá ra ngoài và có gói thịt để ở trên, còn một bên là bình rượu đậy cái lá sen cẩn thận. Đạo nhân vai thì gánh, miệng thì lên bổng xuống

trầm, vừa đi vừa hát rằng:

"Đấy đông, đây ở bên tây,

Đấy thì không vợ, đây nay không chồng.

Con trai không vợ đã xong

Con gái không chồng buồn lắm em ơi!"

Bấy giờ lão sư cũng ở trong đổ xô ra, lấy tay trỏ mà bảo Trí Thâm rằng:

- Người đạo nhân ấy chính là Phi Thiên Đích Thoa đó.

Trí Thâm nghe nói liền vác gậy chạy theo sau đạo nhân, đạo nhân không biết, cứ xăm xăm đi vào tường phía sau phương trượng, Trí Thâm lẻn vào thì có một cái bàn, kê dưới gốc cây hòe, trên bàn mấy món đồ ăn, ba cái chén ba đôi đũa, một vị hòa thượng to béo ngồi ở giữa, một người con gái trẻ ngồi bên, còn một bên thì đạo nhân, đặt gánh rồi ngồi ở đó. Khi ấy hòa thượng trông ra thấy Lỗ Trí Thâm, giật mình đứng dậy nói rằng:

- Xin mời sư huynh ngồi chơi một thể uống rượu

cho vui.

Trí Thâm giở thuyền trượng ra, mà bảo nhà sư kia rằng:

- Sao nhà ngươi lại dám phá hoại chùa chiền đây như thế?

- Xin sư huynh đây hãy bớt giận, ngồi chơi tiểu tăng kể chuyện người nghe.

Trí Thâm trợn mắt hỏi:

- Chuyện sao, ngươi nói mau?

- Nguyên trước chùa đây vẫn là sang trọng, mà ruộng đất cũng nhiều, sau chẳng may bị lũ sư già, đương ngồi dưới chùa kia, chỉ uống rượu nuôi gái, sư cụ cấm họ không nổi, rồi họ tức mình đuổi cả sư cụ đi. Bởi thế chư tăng bỏ đi mất cả, còn chùa chiền ngày một tan hoang, ruộng đất cũng không còn nữa, hiện nay tiểu tăng cùng đạo nhân này đến đây, là cốt mong để sửa lại đó mà thôi.

- Vậy thì người đàn bà nầy là thế nào? Mà lại uống rượu ở đây?

- Thưa sư huynh người đàn bà nầy là con gái ông Vương Kim Hữu ở làng gần đây, nguyên trước ông ta bố thí vào chùa rất nhiều, nay chẳng may nhà cửa sa sút, mà chồng nàng lại bị đau ốm, cho nên nàng phải chạy sang đây vay gao. Vì thế chúng tôi cũng nghĩ đến công đức ngày xưa, mà mời xơi chén rượu, chứ không có điều chi khác cả, xin sư huynh đừng có nghe lũ súc sinh kia, họ thêm đặt nói càn dở lắm.

Trí Thâm thấy nhà sư nói năng ra vẻ thực thà, cẩn thận thì cũng hơi có lý, thì lại xăm xăm vác gậy mà quay sang lối nhà bếp, để đi tìm lũ sư già.

Bấy giờ lũ sư già vừa mới ăn cháo xong còn ngồi ở đó, Trí Thâm hằm hằm đi đến trỏ vào mặt mà nói rằng:

- Té ra chính lũ các anh phá hoại chùa nầy, thế mà các anh còn nói dối ta đó.

Lũ sư già cả kinh nói rằng:

- Chết nỗi! Sư huynh chớ nghe lão sư ấy, chính lão

ta đương nuôi người con gái ở trong chùa ấy. Vừa rồi sư huynh đến nơi mà họ không dám làm gì, là vì họ trông thấy khẩu giới đao, và cây thuyền trượng, mà trong tay họ không sẵn khí giới đấy thôi, không tin sư huynh thử đến lần nữa xem sao? Vả chăng bọn họ còn có thật thà chè chén như thế, chứ chúng tôi đây cháo cũng không có mà ăn, còn lấy đâu mà phung phí.

Trí Thâm nghe nói, cho là bọn này nói phải, liền mải mốt vác trượng đến chỗ cũ xem sao? Quả nhiên khi tới nơi thì cửa đã đóng chặt, không sao mà mở ra được.Trí Thâm cả giận lấy chân người đạp một cái, tung hẳn cửa ra rồi bước thẳng vào.

Bấy giờ Sinh Thiết Phật Thôi Đạo Thành, thấy Trí Thâm vào, liền chống thanh đao từ dưới gốc cây hòe hiện ra để chống cự.

Trí Thâm thét lên một tiếng rất to giơ trượng lên đánh, đôi bên địch nhau có tới 14, 15 hiệp, bên kia Thôi Đạo Thành biết thế không thể địch nổi, chỉ

che đỡ quanh co thừa cơ chạy thoát, Khưu Đạo Nhân thấy vậy, liền vác đao xông ra đằng sau Trí Thâm để đánh.

Trí Thâm nghe có tiếng người chạy ra đằng sau, liền quay lại nom thấy Đạo Nhân thì quát lên " Được " rồi lại múa gậy đánh nhau với cả hai người, có tới 10 hiệp nữa.

Bấy giờ Lỗ Trí Thâm vừa phần trong bụng đương đói, vừa phần đường sá mệt nhọc, lại vừa phần đối địch với hai người đương sức, thì khó lòng mà thắng được, liền thừa cơ quay trượng đỡ lui trở ra.

Hai người kia vác đao đuổi đến cổng ngoài, Trí Thâm quay lại đánh nhau mấy hiệp nữa, rồi chạy, hai tên kia lại đuổi mãi đến Cầu Đá mới thôi. Trí Thâm chạy được quãng xa, thì tinh thần đã hơi yên định, thì chợt nghĩ đến cái khăn gói còn để ở chỗ bàn thờ Giám Trai Sứ Giả, nếu không lấy được, thì tất là nguy hiểm đến nơi, mà nếu trở lại thì khó lòng mà sống thoát được, với hai tay ấy.

Chàng vừa nghĩ vừa đi lững thững qua mấy dặm đường, đến một khu rừng lớn, trông rất rậm rạp gớm ghê, liền đứng dừng lại để xem. Chợt trông thấy có người nom dòm, ở trong rừng mà khạc ra một tiếng to, rồi lại đi ngoặt trở vào; Trí Thâm thấy vậy, liền tự nghĩ một mình rằng:

- Thằng cha này có lẽ nó nấp nom để cướp bóc ở đây, nhưng nom thấy ta là nhà sư thì chả ăn thua gì, cho nên khạc nhổ đây hẳn? A được! Ta đương bực xả trong mình, nó gặp ta thì hay lắm, để ta vào thử xem sao?

Nghĩ xong vung cây trượng đi thẳng vào trong rừng, quát to lên mà hỏi rằng:

- Thằng nào ở trong rừng ấy ra đây!

Anh chàng nọ ở trong rừng nghe thấy tiếng hỏi, thì cả cười mà bảo rằng:

- Ta đã im tiếng, thế mà nó lại còn tìm đến ta à? Được lắm!

Nói xong vác đao sồng sộc đi ra, rồi cũng quát lên

rằng:
- Thằng kia! Mầy tất chết, tự nhiên vô cớ thế, mà mầy tìm đến tao, chứ tao không tìm đến mầy nhé!
Trí Thâm nge nói liền vác trượng xông vào đánh, mà nói rằng:
- Rồi mầy sẽ biết tay tao.
Bên kia cũng đưa đao ra đỡ, song lại hơi có ý rụt rè mà bảo rằng:
- Tôi nghe tiếng nhà sư quen lắm, không biết rằng tên họ là chi?
Trí Thâm cáu lên mà nói rằng:
- Ta hãy đấu với ngươi 300 hiệp đã, rồi hãy nói tên.
Anh kia cũng phát giận, múa đao đánh luôn không nể, đôi bên đánh nhau độ 10 hiệp, thì anh kia kêu lên rằng:
- Hãy khoan, tôi nói câu này đã.
Nói xong hai người cùng nhảy xa nhau, rồi anh chàng kia lại hỏi:

- Anh tên họ là gì, tôi nghe tiếng quen lắm, anh hãy nói cho nghe.

Bấy giờ Trí Thâm kể đến tên họ cho anh kia nghe, anh kia liền vất đao xuống đất vái chào mà nói rằng:

- Quan bác có nhận được Sử Tiến đây không?

Trí Thâm nghe nói cả cười mà bảo rằng:

- Tưởng là ai; té ra Sử Đại Lang đấy à?

Đoạn rồi vái chào Sử Tiến, và hai người cùng dắt vào rừng mà nói chuyện.

Trí Thâm hỏi:

- Từ khi ở Vị Châu tương biệt, rồi quan bác đi đâu thế?

Sử Tiến đáp:

- Hôm đó từ biệt với ngài, rồi nghe nói hôm sau ngài đánh chết Trịnh Đồ, mà đảng công sai lại dò hỏi có tình nghi cho tôi, vậy phải bỏ đất Vị Châu mà sang Diên An Phủ. Bất đồ đi tới Diên An không gặp sư phụ tôi ở đó, lại đành phải sang Bắc

Kinh, ở được ít lâu, thì tiền lương cạn hết, nên phải đến đây kiếm lợi. Còn về chuyện quan bác thì sao?

Trí Thâm liền kể đầu đuôi chuyện mình, nói cặn kẽ cho Sử Tiến nghe.

Sử Tiến nghe nói biết rằng Trí Thâm hiện chưa có cơm ăn, liền đem thịt khô bánh nướng đưa cho Trí Thâm ăn mà bảo rằng:

- Ăn xong ta sẽ vào chùa mà lấy khăn gói về, bằng lũ kia có ngăn trở thì ta kết quả ngay cho nó một lượt là xong.

Trí Thâm gật gù khen phải, liền cùng ngồi ăn bánh với Sử Tiến. Khi ăn uống xong, hai người đều mang theo khí giới đi thẳng đến chùa Ngõa Quan. Vừa tới chỗ cầu Đá, đã thấy Thôi Hòa Thượng và Khưu Đạo Nhân còn ngồi ở đó. Trí Thâm liền quát lên rằng:

- Chúng bây đến đây, bây giờ ta quyết sống mái với chúng bây một phen.

Thôi Hòa Thượng nghe nói thì cười mà đáp rằng:

- Ngươi chính là đứa bại tướng trong tay ta, thế mà dám về đây nữa à?

Nói vừa dứt lời, thì Trí Thâm đã múa trượng xông lên cầu đẻ đánh, bên kia hòa thượng cũng chạy xuống múa đao để đỡ. Bấy giờ Trí Thâm vừa phần có Sử Tiến đi đón, lại vừa phần bụng đã hơi no, cho nên tinh thần khí lực hăng hái hơn trước, anh kia không thể nào địch nổi được nữa.

Đánh nhau độ 8, 9 hiệp, Thôi Hòa Thượng nghe thế hơi núng, toan giật lùi để kiếm đường mà tháo. Bấy giờ Khưu Đạo Nhân thấy vậy liền múa đao ra đánh cứu Thôi Hòa Thượng, bất đồ bên này Sử Tiến đương đứng nấp ở gốc cây, nhảy bổ ra thét lên rằng:

- Đánh chết hai thằng nầy đi.

Nói xong múa đao đến đanh Khưu Đạo Nhân, Trí Thâm được Sử Tiến ra giúp, gắng sức thét lên một tiếng, rồi vung tay đánh cho Thôi Hòa Thượng

một thuyền trượng ngã lăn xuống cầu. Khưu Đạo Nhân thấy hòa thượng bị ngã, thì trong bụng hơi núng, không có ý ham đánh, liền thừa cơ toan nhảy ra để chạy, bất đồ bị Sử Tiến thét lên, đâm một nhát vào lưng ngã lăn xuống đất. Đằng kia Trí Thâm thấy hòa thượng bị ngã lăn xuống cầu, thì mải mốt chạy theo, đánh xuống cho mấy gậy nữa, chết cứng ra đấy mới thôi.

Mới hay:

Những quân tàn ác trên đời,
Mình làm mình chịu tội trời ai mang?
Gươm hùng còn vết sáng choang,
Nghìn thu khiến kẻ vô lương kinh hồn!

Bấy giờ Trí Thâm cùng Sử Tiến trói hai cái xác vô lương kia vất xuống khe núi, rồi hai người cùng đi vào chùa, thẳng xuống dưới bếp lấy tay nải, khoác lên vai mà quảy ra đi, tìm vào chỗ gốc cây hòe trước.

Khi vào tới nơi thì người đàn bà lúc nãy đã đâm đầu xuống giếng tự tử. Đoạn hai người đi lần vào tới một chỗ 7, 8 gian nhà bỏ không vắng vẻ, thì chỉ thấy mấy đống xống áo vất lung tung ra ờ giường. Sử Tiến giở gói ra xem, thấy toàn thị áo xiêm vàng bạc ở trong, bèn chọn lấy một gói cẩn thận, rồi quay vào gian bếp ở đây, lục lấy cá thịt và mọi thứ đem ra nấu nướng ăn uống với nhau.

Ăn uống xong rồi, hai người đem lửa ra đốt cháy chùa Ngõa Quan, làm sáng rực góc trời, vì sơn tự tồi tàn, bị những ác tăng lui tới làm bậy, nên đốt bỏ không tiếc, rồi hai người kéo nhau ra ngoài, mỗi người một gói, khoác lên vai, đi khỏi sơn tự.

Đêm khuya nước thẳm non sâu,

Thanh gươm cây trượng biết đâu là nhà?

Hai người lần mò suốt đêm hôm ấy, mãi tới lúc trời tảng sáng mới đến một nơi xóm làng kia, liền tìm vào một tửu điếm ở bên cầu để trọ, khi vào tửu điếm liền sai tửu bảo đem rượu thịt lên, hai

người ngồi đánh chén nói chuyện với nhau.

Ăn uống xong rồi, Trí Thâm hỏi Sử Tiến:

- Bác định đi đâu bây giờ?

- Tôi bây giờ có lẽ lại phải về Thiếu Hoa Sơn ở với đám Chu Vũ, Dương Xuân ít bữa, rồi thế nào sẽ liệu về sau.

Trí Thâm nghe nói, liền mở khăn gói, lấy ít đồ vàng bạc đưa thêm cho Sử Tiến, rồi trả tiền hàng mà cùng nhau ra đi. Ước chừng dăm bảy dăm đường, mới tới một nơi ngã ba gần đó, Trí Thâm đứng dừng lại bảo Sử Tiến rằng:

- Đến đây là nơi chia bước, tôi sang Đông Kinh lối này, mà bác về Thiếu Hoa Sơn lối ấy, vậy sau đây nếu có cơ hội gì, ta sẽ thông tin cho nhau cùng biết.

Sử Tiến liền bái biệt Trí Thâm, rồi mỗi người chia tay một ngả.

Cho hay là kiếp giang hồ,

Nay tan mai hợp hẹn hò biết đâu?

Từ khi Lỗ Trí Thâm chia tay cùng Sử Tiến, rồi đi 7, 8 ngày đường nữa mới tới Đông Kinh, liền hỏi thăm vào chùa Đại Tướng Quốc, để đưa thư lên yết kiến sư cụ.

Khi vào tới chùa, Tri Khách Tăng, trông thấy Trí Thâm mặt mũi hung tợn, vác một cây thuyền trượng bằng sắt, đeo một thanh giới đao, khoác một khăn gói rất lớn, trong bụng đã gờm gờm kinh sợ liền hỏi:

- Sư huynh ở đâu tới đây?

Trí Thâm đặt khăn gói thuyền trượng xuống, rồi vái chào mà nói rằng:

- Tôi ở Ngũ Đài Sơn có giấy của sư cụ Trí Chân tôi gửi sang, để xin việc sư cụ ở đây!

- Nếu có giấy của sư cụ Trí Chân, thì xin mời sư huynh vào trong phương trượng.

Nói đoạn dẫn Trí Thâm vào phương trượng.

Tới nơi Trí Thâm cổi khăn gói lấy bức thơ ra cầm

ở tay để đợi sư cụ đến. Tri Khách Tăng thấy vậy, bảo Trí Thâm rằng:

- Bây giờ sư cụ đã sắp đến, sao sư huynh không cởi bỏ giới đao ra, mà cầm hương ở tay cho có phép.

Trí Thâm nghe nói mới mải mốt cởi giới đao ra, để vào một chỗ lấy hương ra đốt cầm ở tay mà đứng đợi. Khi sư cụ Trí Thanh đến phương trượng, Tri Khách Tăng liền đưa Trí Thâm đến trước mặt bảo quỳ xuống mà đưa thư lên. Sư cụ cầm lấy thư, bốc ra xem thấy trong thư kể đầu đuôi công việc Lỗ Trí Thâm, và xin thế nào cũng cho một việc làm ở trong chùa đó.

Sư cụ Trí Thanh xem thư xong, quay ra bảo Trí Thâm rằng:

- Nhà sư hãy ra nghĩ ờ tăng đường ăn cơm nước đã.

Trí Thâm nghe nói lạy tạ sư cụ, rồi vác khăn gói và giới đao, thuyền trượng, theo đạo đồng đi ra

tăng đường.

Bấy giờ sư cụ Trí Thanh cho gọi chư tăng, đến tất cả phương trượng mà đem tình ý trong thư, và nguyên ủy chuyện Trí Thâm, thuật kỹ cho chư tăng nghe và nói:

- Việc nầy nếu ta không nhận, tất là không tiện với sư huynh Trí Chân, mà nếu nhận ra thì làm sao cho ổn? Trong thư sư huynh kể hết lỗi của Trí Thâm, khi còn ở Kinh Lược thì giết người như ngóe, đến khi xuất gia tu hành, thì lại say sưa rượu chè, mấy phen náo động chúng tăng, nhưng lại dặn đi dặn lại nhờ ta thế nào cũng phải thu nạp mới xong, vậy thì các ngươi định sao?

Tri Khách Tăng nói:

- Cứ như con xem dáng anh ấy, không có chút gì ra vẻ tu hành hết thẩy, như vậy thì chùa ta dung làm sao được?

Đô Tự lại nói:

- Chúng con thiết nghĩ: Hiện nay ở nhà Giải Vũ

ngoài cửa Toan Tảo, có một khu vườn rau của nhà chùa, xưa nay thường bị đám quân lính ở trong dinh, cùng hai mươi mấy đứa vô loại ở đây quấy nhiễu đuổi dê ngựa ra phá hoại cũng nhiều, nhà sư già ở đây khó lòng mà giữ nổi. Vậy bất nhược sư cụ sai người này đến ở đấy, thì có lẽ được việc chăng?

Sư cụ Trí Thanh khen phải, liền cho người xuống tăng đường, triệu Trí Thâm lên. Khi Trí Thâm cơm nước vừa xong, thì đã thấy đạo đồng đến gọi, liền mải mốt lên hầu sư cụ.

Lên tới phương trượng, sư cụ gọi Trí Thâm đến mà bảo rằng:

- Ta vâng lời sư huynh bên ấy giới thiệu, cho ngươi sang đây để làm việc, vậy hiện nay chùa ta có một vườn rau lớn ở bên kia nhạc miếu ngoài cửa thành, ta cho ngươi ra đấy coi giữ, cứ mỗi ngày bắt đám trồng vườn, phải nộp vào đây mười gánh rau, bao nhiêu thì để cho ngươi chi dụng,

ngươi nghĩ sao?

Trí Thâm nói:

- Sư cụ cho tôi sang đây, sao người không cho tôi một chức Đô Thủ, Giám Tự gì, mà lại bắt tôi làm đứa coi vườn như thế?

Bấy giờ một vị sư đứng bên cạnh đỡ lời sư cụ rằng:

- Sư huynh không biết! Sư huynh mới đến đây chưa có công lao gì, đã làm chức Giám Tự, Đô Thủ sao được?

- Đành vậy, nhưng tôi không muốn làm anh coi vườn, dẫu chót nữa cũng làm chức Đô Thủ, Giám Tự thì mới thích.

- Sư huynh ở đó một năm có khá, thì mới được thăng làm chức Tháp Đầu, rồi một năm nữa có khá, mới thăng Dục Thủ, lại một năm nữa có khá mới thăng làm Giám Thị.

Trí Thâm gật đầu nói:

- Nếu quả có ngày xuất thân được, thì tôi cũng

chịu khó làm vậy.
Sư cụ thấy Lỗ Trí Thâm đã ưng thuận liền lưu ở phương trượng, rồi sai người viết bảng yết thị ra ngoài Giải Vũ để hôm sau bàn giao công việc.
Sáng hôm sau sư cụ viết thiếp pháp giao cho Lỗ Trí Thâm rồi sai hai nhà sư, đưa ra vườn sau ngoài Giải Vũ gần nơi cửa thành.
Về phía bên tả vườn rau có 2, 3 tên du đãng cờ bạc, vẫn lẫn khuất loanh quanh để ăn cắp rau mà nuôi thân, chợt hôm ấy sang ăn cắp rau, trông thấy bảng yết thị: "Trong chùa Tướng Quốc sẽ cắt vị sư mới là Lỗ Trí Thâm ra trụ trì coi giữ, bắt đầu từ ngày mai trở đi, cấm không ai được ra vào đấy nữa". Liền tụ nhau lại mà bàn định rằng:
- Lão sư này mới đến, tất phải làm cho nó một trận rất kịch liệt, hễ thò ra là phải đánh ngay, để cho nó phục chúng ta mới được.
Trong bọn đó có anh nói rằng:
- Tôi có một cách nầy rất dịu, hắn mới đến đây,

không lẽ nào mà kéo hắn ra đánh ngay được, vậy chúng ta cứ lặng yên tử tế, dụ hắn ra cạnh thùng phân, giả cách chào lạy tử tế, rồi chạy đến nắm cẳng dúng xuống thùng phân, thế là nhanh nhẹn nhất.

Trong đảng nghe nói đều vỗ tay cho là phải, liền dự bị với nhau, để đợi khi Lỗ Trí Thâm tới.

Khi Trí Thâm ra đến Giải Vũ, mang đồ hành lý và đao trượng cất vào một phòng, rồi các người làm vườn đều đến chào hỏi, mà giao các chìa khóa và các đồ vật cho Trí Thâm nhận lấy. Đoạn rồi hai vị sư đưa đường cho Trí Thâm, cùng các vị sư trụ trì ở đấy trước, đều từ giã đi về mà lưu Trí Thâm ở lại.

Bấy giờ một mình Trí Thâm đi lững thững ra vườn dạo nom phong cảnh, chợt có 2, 3 mươi người, kẻ cầm rượu người cầm rau, tươi cười hớn hở mà nói với Trí Thâm rằng:

- Chúng tôi ở gần xóm đây, nghe tin người mới tu

hành ở cảnh chùa vậy anh em rủ nhau đến chào mừng sư phụ.

Trí Thâm nghe nói, không biết là kế thuật gì, liền bảo rằng:

- Các anh có lòng tốt đến chào, thì xin mời vào trong Giải Vũ nói chuyện.

Khi đó hai tên đầu đảng đám kia, là Nhai Lão Thử Trương Tam, và Thanh Thảo Sà Lý Tứ đứng gần chỗ thùng phân, sụp xuống đất lạy, và mong cho Lỗ Trí Thâm đến đỡ dậy, là thi hành cách kia.

Lỗ Trí Thâm thấy vậy, trong lòng hơi ngờ mà nghĩ thầm rằng:

- Quân nầy lạ? Nó chào ta mà không đến gần ta, chẳng hay nó muốn vuốt râu hùm đây chăng? Nếu vậy thì ta thử đến xem sao, rồi sẽ liệu cho một mẻ, để nó biết tay mới được.

Nghĩ đoạn liền xăm xăm đi đến chỗ gần thùng phân. Bấy giờ Trương Tam, Lý Tứ cả mừng nói rằng:

- Anh em chúnh tôi lại mừng sư phụ xin sư phụ chứng giám cho.

Hai anh vừa nói vừa sán gần vào, anh thì bá chân bên nọ, anh thì bá tay bên kia, toan vật nhau xuống hố. Bất đồ hai anh chưa kịp giở chân tay đã bị Trí Thâm đá một cái, Lý Tứ ngã xuống thùng phân trước, còn Trương Tam co cẳng toan chạy, cũng bị Trí Thâm đá một cái nữa xuống sau, đầy sùng sục ở trong thùng phân như bọ vậy.

Lũ kia trông thấy vậy, đều sợ hết hồn toan kéo nhau để chạy, Trí Thâm quát lên rằng:

- Hễ đứa nào chạy là ta ném cả xuống thùng phân.

Bọn kia nghe thấy thế đều đứng im, không dám cựa quậy chi nữa.

Tấm thân trải mấy ba đào

Những phường ruồi nhặng ra vào sá chi?

Mấy phen sấm sét ra uy,

Chờ cho biết mặt Từ Bi mới là,

Rồi đây muôn dặm một nhà,

Tao phùng còn lắm phồn hoa còn nhiều
Cửa thiền gió thổi thông reo
Tòa sen ai có đợi chiều ai không!

Lời bàn của Thánh Thán:

Tôi nói trước tả hai hồi này, không muốn cho liên tiếp ở đám bụi rừng, nhân biến ảo ra chuyện trong phòng cô dâu, để cách quãng ra vậy. Tác giả e ngại rằng tả hai hồi xẩy chuyện liên tiếp ở trong rừng, thì phải có một hồi với nhiều đoạn văn chẳng ở trong rừng, để cách quãng ra, đó là cái tài của tài tử viết ra văn vậy? Nếu cứ tả hai hồi liên tiếp chuyện xẩy ra lại không một hồi ở quãng giữa khác đi, thì đâu phải cái tài của tài tử? Xét một hồi này thấy tài bút pháp của tác giả Thi Nại Am trước sau đều tả chuyện xẩy trong rừng, lại khéo lánh đi, không để phạm đến nhau có xem kỹ mới biết là khéo vậy.

Ta đọc một thiên tả chùa Ngõa Quan, khôn xiết ngán ngao mà thán phục! Hỡi ôi! Việc của thế

gian, cũng như thế ư? Nại Am bỗng dưng tả ra chùa Ngõa Quan, khiến độc giả ngàn sau đọc đến, ai không biết đến Ngõa Quan; Nại Am lại bỗng dưng tả đốt chùa Ngõa Quan, khiến độc giả ngàn sau đọc đến, ai không biết đến cảnh thiêu chùa Ngõa Quan? ? ? Thế mà một hồi không bao nhiêu trang giấy, vì đâu có chuyện Ngõa Quan, lại vì đâu hết chuyện Ngõa Quan chỉ trong phút chốc mấy đời cũng trong tấn kịch đó ư! Lại như cầm sách này để ở trên bàn, ngồi ghế mà đọc, chỗ ngồi xem truyện với chỗ để truyện, có cách bao xa khi xem thế bỗng dưng thấy chuyện Ngõa Quan tráo trở đến như không, thì non sông cũng trong giấc mộng đó ư! Hỡi ôi! Đem sách của họ Đại Hùng vậy phàm nhân đọc thì bảo rằng câu "Hương phong lăng hoa",khá đem vào thi liệu; Đem sách Bắc Tây Sương, cho thánh nhân xem, thì bảo rằng khúc "Lâm Khứ Thu Ba",tỉnh ngộ trùng huyền...Hỡi ơi! Bậc hiền với kẻ ngu, dụng ý khác

nhau, trong khi xem sách đã phân biệt như thế, thì sách của Thi Nại Am, cũng tùy người mà đọc nổi vậy.

Suốt thiên này chỉ tả bước hành trình của Lỗ Đạt, mà đột nhiên thấy Sử Tiến ở đâu bay lại, rồi đột nhiên Sử Tiến lại bay đi, chẳng phải Lỗ Đạt sức làm không nổi, phải nhờ đến sức Đại Lang, chỉ vì trước kia ở Cao Lâu Châu Vị, ba người chia tay, mãi đến nay đều không biết đi đâu hết cả, vừa rồi tuy ở núi Đào Hoa, gặp được Lý Trung, song Lý Trung với Đại Lang còn kẻ trọng với người khinh, nào phải cách nhau gang tất, thì Lý Trung đã được gặp rồi, còn Đại Lang ở góc trời kia, đối với nước Tống mênh mông, tìm đâu cho thấy ra ngay? Huống chi qua đây một lượt tới Đông Kinh, lại có một chuyện của Báo Tử Đầu Lâm Xung xẩy tới nữa, nên tác giả hồi này, khéo điểm xuyết thêm, chứ không rỗi bút rỗi lòng, cùng tả hết lượt, mà bất đắc dĩ cho hiện ra ở chùa Ngõa Quan một chút.

Hỡi ôi! Ai bảo rằng viết sử dễ dàng, như tả 108 vị anh hùng chuyện này, lần lượt diễn ra thấy khó!

Trí Chân Trưởng Giả nói: Dù hắn có phá tới tòa Tam Bảo, lão tăng cũng phải thôi đi...Hay thay! Đại Đức! Thực đáng gọi là sáng suốt đến tướng phúc tội, soi thấu mười phương, khác hẳn Trí Thanh Trưởng Lão, thì nói rằng: Nếu để hao thiệt vườn rau thì không thể được...Hỡi ôi! Lấy vườn rau làm của chùa, lấy chúng sinh làm oan gia, con người như thế cũng đòi làm sư trong đám tu hành, thì cũng quái thực? Xét tòa Phật Tam Bảo đối với vườn rau, thì cách nhau xa quá, Tam Bảo Phật cũng thôi đi, thì đủ biết cái gì mà chẳng bỏ được? Nay vườn rau cố giữ, thì Trí Thanh Trưởng Lão còn dám đi đâu một mẩy lông? Tác giả dụng ý ở hồi này vậy, với hai việc Ngũ Đài Sơn và Tướng Quốc Tự cho hiện ra một Pháp sư thanh lương và một quang côn náo nhiệt, cách nhau một vực một trời.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 6

Hoa Hòa Thượng nhổ bậc gốc thùy dương
Báo Tử Đầu toạ vào nhà Bạch Hổ

Bấy giờ Trương Tam, Lý Tứ bị Trí Thâm đá lăn vào thùng phân, đầu tóc mặt mũi bẩn thỉu be bét, toan ngóc đầu để lên, nhưng không sao mà lên được. Trí Thâm quát lũ kia mà bảo rằng:

- Chúng bây túm vào lôi hai đứa ấy lên, thì ta tha cả cho.

Lũ kia vâng lời, chạy ra lôi hai anh em nọ lên, anh nào anh nấy hôi hám dơ bẩn, không sao mà chịu được. Trí Thâm trông thấy bật cười mà bảo rằng:

- Bây hãy đi tắm rửa sạch sẽ, rồi vào đây ta bảo.
Trương Tam, Lý Tứ liền đi ra cái ao gần đấy, tắm rửa xong rồi, anh em đưa quần áo khác, cho mặc vào hầu sư.
Bấy giờ Trí Thâm gọi tất cả vào trong Giải Vũ mà bảo rằng:
- Lũ nhãi con, sức chúng bây được bao nhiêu, mà dám đến đây xấc láo với ta.
Lũ Trương Tam, Lý Tứ quỳ xuống mà kêu rằng:
- Bẩm sư phụ, chúng con từ đời ông cha ở đây đã lâu, xưa nay chỉ cờ bạc kiếm ăn, cái vườn này tức là cơm áo của chúng con đó. Trước đây chùa Đại Tướng Quốc đã mấy phen sai người đến cấm đoán chúng con không được, ngày nay sư phụ đến đây, thực chúng con chưa được biết uy ngài, xin ngài tha tội cho.
Trí Thâm nói:
- Bây không biết, ta đây là Đề Hạt phủ Kinh Lược Diên An khi trước, chỉ vì giết người nhiều quá,

cho nên mới tình nguyện đi tu. Ta chính là nhà sư Lỗ Trí Thâm ở Ngũ Đài Sơn, mới đến đây vậy. Bây phải biết trong đám muôn quân ngần ngựa, ta đây cũng ra vào đánh giết như chơi, huống chi lũ trẻ nhép chúng bây, độ vài mươi đứa thì đã thấm vào đâu. Từ nay phải liệu hồn mới được.

Lũ kia vâng dạ, rồi lạy tạ ra đi, ngày hôm sau tụi Trương Tam, Lý Tứ bàn định với nhau mua được bình rượu, mổ một con lợn đem đến Giải Vũ để mời đãi Trí Thâm.

Bấy giờ Trí Thâm ngồi giữa, tụi kia ngồi làm hai bên hầu rượu, Trí Thâm liền hỏi:

- Các anh bày biện làm chi thế này thêm tốn?

Lũ kia nói:

- Chúng con nay nhờ được có sư phụ ở đây, xin người làm chủ để dạy bảo cho, có chi mà ngại tốn.

Trí Thâm nghe nói cũng hơi hả lòng, cất chén cùng bọn Trương Tam, Lý Tứ cũng uống rượu cho vui. Khi chén đã ngà say rồi, kẻ thì vỗ tay, kẻ thì

nói chuyện, kẻ thì nghiêng ngả vui cười rất là huyên náo.

Chợt nghe có kêu tiếng oa oa ở ngoài, lũ kia liền lắng tai nghe, rồi bảo nhau rằng:

- Điều lành thì ở, điều dữ thì đi.

Trí Thâm nghe nói không hiểu đầu đuôi ra sao liền hỏi:

- Các anh nói câu gì thế?

- Bẩm ngài, ở ngoài kia có tiếng quạ kêu, e khi lại có sự khẩu thiệt gì chăng?

Khi đó có người làm vườn cười mà nói rằng:

- Khẩu thiệt gì? Trên cây dương liễu ở góc tường kia, có một tổ quạ mới làm, nó kêu suốt ngày như thế đấy.

Chúng nghe liền bàn với nhau rằng:

- Nếu thế thì ta vác thang ra phá cái tổ quạ ấy đi cho rảnh.

Nói xong đứng dậy cùng đi ra ngoài vườn, Trí Thâm bấy giờ đã chếnh choáng hơi men, thấy

chúng đứng dậy, thì cũng cao hứng chạy ra xem chơi.

Khi ra tới nơi quả nhiên thấy trên cành dương liễu có một tổ quạ rất to, chúng liền kẻ thì toan lấy thang để trèo, vói lên để bẻ. Trí Thâm không đợi chúng, bèn hăm hăm đi đến gốc cây, cởi phăng áo ra, tay hữu với xuống nắm dưới gốc cây dương liễu, tay tả giơ lên nắm về phía trên, rồi xoay lưng vặn đi một cái thật manh, nhổ cây lẫn gốc lên như chơi.

Chúng thấy vậy, sụp lạy cả xuống một lượt mà kêu rằng:

- Sư phụ thực là La Hán hiện thân không ai có sức mạnh được như thế!

Trí Thâm cười đáp rằng:

- Thế đã thấm vào đâu, để hôm nào ta diễn võ cho các anh xem.

Nói đoạn lại cùng vào uống rượu đến chiều mới tan.

Từ đấy trở đi chúng càng khâm phục Trí Thâm, cứ hàng ngày lại đem rượu thịt mời Trí Thâm ăn uống, rồi lại xem diễn võ đánh quyền.

Cách ít lâu Trí Thâm thấy chúng thiết đãi luôn, mà không trả lại bữa nào thì không tiện, liền sai người mua dê lợn rượu và các thức hoa quả về để thiết đãi lũ kia, hôm ấy đương vào dạo tháng ba, khí trời bức nóng, Trí Thâm bèn sai trải chiếu dọn rượu ở dưới gốc cây hòe, mà mời bọn kia đến quây quần đánh chén.

Khi ăn uống đã no say,chúng nói với Trí Thâm rằng:

- Từ khi sư phụ đến đây, anh em vẫn phục ngài là bậc vô địch ở đời, nhưng hiềm vì chưa được xem ngài diễn lại bài roi gậy bao giờ? Vậy tiện đây xin sư phụ rộng phép cho xem thì thực là may mắn.

Trí Thâm gật đầu ưng thuận, liền vào phòng lấy cây thuyền trượng dài 5 thước, nặng 62 cân ra, đưa cho chúng xem. Chúng xem đến đều kinh

ngạc mà nói:

- Nếu hai cánh tay mà không khỏe bằng sức con trâu lớn, thì vác làm sao nổi cái trượng này?

Trí Thâm cầm lấy cây trượng ra chỗ rộng, múa lên đánh xuống, một lúc lâu trông vun vút như gió bay mây cuốn, anh nào anh ấy vỗ tay khen ngợi luôn mồm. Đương khi ngọn gậy xuống lên, rất khoái hoạt, thì bỗng thấy có người reo bên đường nói lên rằng:

- Gậy múa giỏi thực.

Trí Thâm nghe nói, bèn dừng tay gậy lên, rồi nom ra thấy một người, đầu đội khăn xéo xanh, đằng sau gáy cài vòng bạch ngọc, mình mặc áo chiến bào đơn, mầu lục, lưng thắt đai bạc chạm một dải lưng rùa, chân đi đôi hài mõm vuốt, tay cầm cái quạt Tứ Xuyên, đầu báo mặt tròn, râu hùm, hàm én thân cao tám thước, tuổi ngoại ba mươi, đương đứng góc tường khuyết dòm sang. Người ấy thấy Trí Thâm ngẩng cổ lên thì cười mà nói rằng:

- Sư phụ đánh gậy xuất sắc lắm, không ai bằng được.

Lũ kia nghe thấy người ấy nói, thì bảo nhau rằng:

- Giáo Đầu đã khen thì tất không phải tầm thường.

Trí Thâm quay lại hỏi chúng rằng:

- Người ấy là ai?

- Người ấy là ông Giáo Đầu Lâm Xung, dạy 80 vạn cấm binh ở Đông Kinh đó.

Trí Thâm nghe nói là Giáo Đầu liền bảo chúng rằng:

- Sao các ngươi không mời ông ấy sang đây?

Vừa nói dứt lời thì Lâm Giáo Đầu đã vượt tường sang đến chỗ Lỗ Trí Thâm đứng, chắp tay chào mà nói:

- Kính chào sư phụ, chẳng hay sư phụ ở đâu mới tới đây, pháp hiệu ngài là gì mà chúng tôi không được biết?

Trí Thâm cũng vái chào mà đáp rằng:

- Tôi là Trấn Quang Tây Lỗ Đạt mới đến tu hành ở

đây, khi tôi còn nhỏ qua tới Đông Kinh cũng có được biết quan Lâm Đề Hạt sinh ra ngài ngày trước.

Lâm Xung nghe nói cả mừng liền bái kết anh em mà tôn Lỗ Trí Thâm làm đàn anh.

Trí Thâm lại hỏi Lâm Xung rằng:

- Hôm nay Giáo Đầu đi đâu mà lại tới đây?

- Thưa ngài, hôm nay nhân tôi cùng đàn bà nhà tôi đi ra lễ ở nhạc miếu gần đây, sau nhác trông thấy sư huynh múa gậy lấy làm thích mắt bèn để cho đàn bà nhà tôi đi vào miếu với con đỏ, mà lẻn ra đây để bất đồ được gặp sư huynh thực là may quá.

- Tôi mới đến đây chưa quen biết với ai, chỉ có các anh này ngày làm bạn cho vui, nay lại được Giáo Đầu có lòng chiếu cố, mà kết làm anh em, thì còn gì hơn nữa?

Nói xong lại rót rượu mời Lâm Xung Giáo Đầu cùng uống.

Vừa khi uống được ba chén, thì đã thấy đứa con

hầu đỏ bừng mặt mũi đứng ở góc tường khuyết bên kia mà kêu lên rằng:

- Xin ngài đứng dậy mau, bà đương cãi nhau ở trong miếu kia.

Lâm Xung nghe nói, vội hỏi rằng:

- Cãi nhau ở chỗ nào?

- Bẩm ở trên lầu Ngũ Nhạc Miếu đi xuống, thì gặp người nào giữ lại, rồi cãi nhau ở đấy luôn.

Lâm Xung mải mốt đứng dậy vái Trí Thâm mà rằng:

- Xin sư huynh tha lỗi cho, tôi phải sang bên kia một lúc.

Nói xong nhảy tót ra bên kia tường, cùng với con hầu, đi thẳng sang lầu Ngũ Nhạc. Khi tới nơi thấy mấy người đứng dưới ở vòng bao lơn, một người thiếu niên thì đang đứng giữa thang ngăn vợ Lâm Xung lại mà bảo rằng:

- Nàng hãy lên trên lầu, để tôi nói chuyện đã.

Bấy giờ mặt mũi vợ Lâm Xung đỏ tím lại hẳn mà

kêu lên rằng:

- Đương lúc thanh bình thế giới, mà dám đùa bỡn với vợ con nhà tử tế, là thế nào?

Lâm Xung thấy vậy, dùng dằng tức giận chạy lên thang lầu nắm lấy vai anh chàng thiếu niên mà giật một cái rồi bảo rằng:

- Anh dám đùa bỡn vợ con nhà tử tế, thì có đáng tội hay không?

Chàng nói xong vừa mới giơ tay toan đánh, bất đồ trông đến mặt, thì té ra chính là cậu ấm Cao, con nuôi Cao Thái Úy nhà mình, liền chùn tay lại mà không đánh nữa. Nguyên Cao Cầu mới phát tích được làm Thái Úy, mà con cái chưa có, bèn nuôi con người em là Cao Tam làm con, để sớm ngày bè bạn cho vui. Nhân thế Cao Cầu rất là yêu quý, cho nên cậu ấm cứ ỷ quyền cậy thế, mà phóng túng, chơi bời gặp vợ con ai cũng là đùa bỡn, người ta đã thường gọi là Hoa Hoa Thái Tuế xưa nay.

Khi đó cậu ấm Cao, thấy Lâm Xung dừng tay không đánh, nhưng cũng chưa biết người đàn bà ấy là vợ Lâm Xung, liền quay cổ lại mà hỏi rằng:

- Lâm Xung có việc gì đến ngươi, mà ngươi lôi thôi vào đây?

Những người ở gần đấy thấy vậy, thì xúm nhau đến khuyên giải Lâm Xung rằng:

- Thôi Giáo Đầu đừng nói nữa, cậu ấm không biết cho nên mới lỡ ra như thế.

Cậu ấm nghe tới đó mới biết là vợ Lâm Xung, và lại bị người ta khuyên giải cản ngăn, mới bất đắc dĩ, phải ra miếu lên ngựa mà về.

Lâm Xung tuy vậy trong lòng vẫn còn tức giận, trừng mắt nhìn theo cậu ấm một lúc rồi mới đưa vợ ra về.

Vừa đi tới cửa thì đã thấy Lỗ Trí Thâm tay cầm thuyền trượng, cùng với hai ba mươi tên đãng tử kia đi sồng sộc vào miếu. Lâm Xung liền hỏi:

- Sư huynh đi đâu đấy?

Trí Thâm đứng dừng lại mà đáp rằng:

- Tôi định đi đến đấy, xem đứa nào láo, thì giúp anh mà đánh cho nó một mẻ đấy.

- Có phải ai đâu, đấy là cậu ấm con quan Thái Úy, vì không biết là vợ con tôi, cho nên mới vô lễ như thế, tôi đã toan đánh cho một trận, nhưng lại sợ đối với Cao Thái Úy, có điều không tiện, cho nên phải thôi.

- Bác sợ Thái Úy nhà bác, chứ tôi sợ gì, giá tôi mà gặp nó thì hãy đãi cho nó vài trăm cái thuyền trượng này cho biết tay đã.

Lâm Xung thấy Trí Thâm hơi có dáng say, liền cười mà đáp rằng:

- Sư huynh nói cũng phải, nhưng tôi bây giờ bị người ta can ngăn cho nên hãy tạm tha cho nó đấy.

- Nếu sau có việc gì, xin cứ đến bảo tôi, tôi sẽ đi với.

Bây giờ lũ kia thấy Trí Thâm ra bộ say sưa thì cũng gạt rằng:

- Thôi xin sư huynh hãy về, để lần sau sẽ liệu cho nó.

Trí Thâm nghe nói, liền giơ gậy lên bảo vợ Lâm Xung rằng:

- Bà chị đừng cười tôi nhé!

Nói xong bái biệt Lâm Xung, rồi cùng bọn kia, trở về Giải Vũ.

Nói về Cao Nha Nội (tức cậu ấm Cao) từ khi dẫn lũ nhân đãng đi chơi, trông thấy vợ Lâm Xung nhan sắc đẹp đẽ, lại bị Lâm Xung ngăn trở tự do, thì trong bụng sinh ra mê mẫn bồn chồn, mà khi về phủ cứ băn khoăn khó chịu.

Cách mấy hôm sau lũ nhàn hán đến hầu Nha Nội, thấy nét mặt có vẻ buồn bã, thì anh nào cũng ngờ vực, không hiểu vì lẽ làm sao, rồi lại tan cả hội họp. Duy có một tay thân mật là Cao Ô Đầu Phú An, có biết được tâm sự của Nha Nội, liền nhân khi vắng vẻ một mình, lẻn vào trong phủ mà bảo Nha Nội rằng:

- Mấy hôm nay trông nhan sắc có phần hơi kém tất là ở trong bụng có điều gì không vuui, xin Nha Nội cho tôi được biết?

Nha Nội liền hỏi:

- Tại sao mà ngươi biết?

- Bẩm tôi đoán chắc như thế hẳn.

- Vậy ngươi thử đoán xem, tại việc gì mà ta không vui?

- Bẩm có lẽ Nha Nội lại chỉ tơ tưởng về chữ "Song Mộc"mà thôi.

Nha Nội nghe nói mỉm cười mà rằng:

- Sao ngươi đoán đúng thế? Nhưng ta không biết làm cách gì được đây?

- Nha Nội tưởng có gì là khó, Lâm Xung tuy là một tay hảo hán, nhưng còn thuộc quyền Thái Úy đây, bảo sao phải nghe vậy, nếu phật ý Thái Úy, nhẹ ra thì cũng bị đày ải đi nơi xa, mà nặng ra thì mất mạng, chớ chẳng chơi đâu. Bởi thế tôi có kế này, làm cho Nha Nội, khả dĩ gặp người ấy được.

- Ta từ xưa gặp con gái cũng nhiều, nhưng chưa thấy có ai mà ta lại mê như người ấy, vì thế cho nên vẫn buồn bã không yên, nay nếu ngươi có kế gì làm cho ta gặp mặt, thì sau này ta sẽ trọng thưởng cho ngươi.

- Bẩm ngài, Lục Ngu Hầu Lục Khiêm là người tâm phúc ở trong phủ mà nhà ở liền đây, xưa nay chơi với Lâm Xung thân lắm, vậy Nha Nội chỉ nên dặn Lục Ngu Hầu mời Lâm Xung đánh chén một nơi rất kín, ở Phàn Lâu, rồi nhất diện sai người bày tiệc ở gác nhà Ngu Hầu, để Nha Nội vào nấp ở trong đó, chờ cho hai bác kia đi được hồi lâu, sẽ sai người đến nhà nói với vợ Lâm Xung, là chồng uống rượu ở nhà Ngu Hầu bị cảm nặng, chết ngất ra đó, thì tất nhiên phải đến cứu đỡ, khi tới nơi lên gác rồi, Nha Nội sẽ ở đấy mà dỗ dành ngon ngọt, là hắn phải nghe. Vả chăng đàn bà vốn Thủy Tính xưa nay, mà lại trông thấy Nha Nội trẻ trung sang trọng, như thế có lẽ nào

cầm lòng cho đặng, vậy kế ấy Nha Nội nghĩ sao?
Cao Nha Nội nghĩ một lúc, vỗ tay cười mà nói rằng:
- Diệu kế! Diệu kế! Nếu vậy chiều nay ta phải tìm Ngu Hầu vào dặn bảo, rồi mai thi hành mới được.
Nói đoạn sai người sang gọi Lục Ngu Hầu sang, bảo rõ đầu đuôi cho biết. Ngu Hầu tuy chơi với Lâm Xung cũng có phần thân mật, song đến điều sở thích của Nha Nội, thì cũng phải bỏ tình bè bạn chiều chuộng cho xong, liền vâng lời về sắp sửa, để sáng hôm sau thi kế.
Lâm Xung từ khi gặp Cao Nha Nội vô lễ tới nay thì trong lòng tức giận, không muốn đi tới đâu. Chợt hôm ấy đương ngồi ở nhà, thì thấy ngoài cửa có người đến bảo rằng:
- Lâm Giáo Đầu có ở nhà không?
Lâm Xung nghe nói mải miết chạy ra xem, thì là người anh em bạn thân là Lục Ngu Hầu, liền vái chào mà hỏi:

- Ngu Hầu đi đâu đến đây thế?

Ngu Hầu cười mà đáp rằng:

- Mấy hôm nay mong mỏi, sao mà không thấy quan bác đi chơi đâu?

- Mấy hôm nay trong bụng không được vui, nên không muốn đi đâu cả.

- Bây giờ mời quan bác sang tôi chơi, uống mấy chén rượu cho đỡ buồn đi.

- Quan bác hãy vào đây uống tạm chén nước rồi sẽ đi.

Khi uống xong rồi, hai người đứng dậy ra đi, Lục Ngu Hầu lại quay lại nói với vợ Lâm Xung rằng:

- Thưa bác tôi đoán bác trai sang nhà tôi uống mấy chén rượu, rồi đi về ngay.

Nói xong, hai người cùng ra đi vòng quanh trong phố một lát, rồi Ngu Hầu bảo Lâm Xung rằng:

- Bây giờ ta đừng về nhà nữa, cứ đến Phàn lâu đánh chén, có lẽ thú hơn.

Lâm Xung vâng lời, cùng nhau đến gác Phàn Lâu,

tìm nơi tĩnh mịch để ngồi, gọi tửu bảo lấy rượu và thức nhắm lên để cùng uống.

Trong khi uống rượu, thỉnh thoảng Lâm Xung lại thở dài một tiếng, Ngu Hầu nghe thấy liền hỏi:

- Chẳng hay về việc gì mà bác thở dài như thế?

- Tôi nghĩ làm thằng con trai ở đời, tài sức chẳng kém gì ai, thế mà không gặp được người minh chủ, đành phải khuất dưới kẻ tiểu nhân, rồi lại bị người ta trêu tức, thì có khó chịu hay không?

- Hiện nay ở Đông Kinh, đã có mấy người Giáo Đầu tài sức như bác, vả quan Thái Úy cũng có lòng coi như người ta, vậy còn ai trêu tức bác được nữa?

Lâm Xung liền đem chuyện Cao Nha Nội ở Nhạc Miếu hôm trước, nói cho Ngu Hầu nghe, Ngu Hầu nghe nói, liền gạt đi rằng:

- Tưởng chuyện chi, cứ như việc ấy chắc là Cao Nha Nội không biết, cho nên mới lỡ ra thế thôi, có việc gì mà bác lo nghĩ cho phiền! Ta cứ phó mặc

tự nhiên mà uống rượu có hơn không?
Lâm Xung uống xong mười chén rượu, rồi đứng dậy bảo Ngu Hầu rằng:
- Bác hãy xơi rượu, để tôi vào rửa mặt, rồi lại xin ra tiếp ngay.
Nói xong toan chạy đi phía ngõ bên đông.
Vừa khi Lâm Xung bước tới đầu ngõ, thì thấy đứa trẻ ở nhà, chạy hất hải bảo rằng:
- Quan Nhân ơi! Sao ngài lại ở đây, làm cho tôi tìm mãi?
Lâm Xung lấy làm ngạc nhiên, hỏi vội lên rằng:
- Việc gì?
- Vừa rồi ngài đi với Ngu Hầu được một lúc, thì có một anh chạy lật đật đến bảo với bà tôi rằng: "Ngài uống rượu ở nhà Ngu Hầu, không biết vì cớ gì mà bỗng dưng ngã vật xuống, bà phải sang ngay xe sao mới được". Bà nghe vậy, vội vàng gửi nhà Vương Bà coi giúp, rồi cùng tôi được đến thẳng nhà Ngu Hầu, khi lên đến gác, chỉ thấy bàn

rượu bày ra chững chạc ở đó, mà ngài thì chẳng thấy đâu, bà tôi liền vội vàng quay xuống thì ai ngờ bị người thiếu niên ở Nhạc Miếu hôm nọ, ngờ đâu đâm bổ ra mà bảo rằng: "Bà hãy ngồi đây, ông ấy đến bây giờ đấy." Đoạn rồi tôi bước xuống khỏi thang, thì nghe tiếng bà tôi kêu "giết người", ầm ĩ cả lên. Bởi vậy tôi vội vàng đi tìm mãi mà chẳng thấy ngài đâu, sau gặp Trương Tiên Sinh bảo rằng: Ngài đương ngồi uống rượu với ai ở Phàn Lâu, tôi liền chạy mãi đến đây tìm ngài, xin ngài đi đến mau xem sao mới được.

Lâm Xung nghe nói, rụng rời kinh ngạc, không đợi con trẻ cùng đi, mà chạy ba chân bốn cẳng, đến ngay nhà Ngu Hầu trèo lên trên gác để xem. Khi tới nơi thì cửa gác đã đóng chặt, mà vẫn có tiếng đàn bà kêu gọi ở trong rằng:

- Đời thuở nhà ai, mà dám đem vợ con nhà tử tế nhốt vào đây không?

Đoạn rồi lại nghe thấy tiếng Cao Nha Nội nói khẽ

rằng:
- Xin nương tử thương tôi với, nương tử có phải là gỗ đá đâu, mà tôi nói thế nào cũng không chuyển được?
Lâm Giáo Đầu nghe rõ từng lý, liền nổi giận xung thiên quát lên rằng:
- Mở cửa cho ta.
Trong kia người đàn bà nghe tiếng biết là chồng mình đã đến liền cố bứt chạy ra mở cửa, còn cậu ấm Cao biết thế nguy hiểm đến nơi thì mở cửa sổ nhảy qua tường trốn thoát.
Lâm Xung lên đến gác, tìm Cao Nha Nội, thì đã mất rồi, sau hỏi đến vợ cặn kẽ, mới biết là trúng kế gian nhân, mà cũng may chưa hề phạm tới, song trong lòng thì căm tức Ngu Hầu vô hạn, liền đập phá nhà Ngu Hầu tan nát cả, rồi đưa vợ cùng con trẻ ra về.

Khi đưa về đến nhà rồi, Lâm Xung lại vác đao, đi

thốc đến Phàn Lâu, tìm Ngu Hầu, nhưng Ngu Hầu đã trốn đi đâu mất, chàng lại đến tận cổng để đón đánh, mà suốt ngày hôm ấy cũng không thấy đâu cả.

Lúc về nhà Lâm Xung vẫn còn căm tức, nhưng vợ gạt đi mà can rằng:

- Tôi tuy mắc lừa, song cũng chưa đứa nào dám phạm đến, thì còn sinh sự làm chi?

Lâm Xung cứ khẳng khái mà rằng:

- Quân súc sinh mồm thì xoen xoét nào anh nào tôi, ai ngờ nó lại đánh lừa như thế? Tất nhiên ta phải trị ngay nó mới được!

Vợ Lâm Xung thấy chồng mình hăng hái, thì cố sức can ngăn mà giữ riết ở trong nhà, không cho đi đâu, còn Ngu Hầu thì cũng trốn ở trong phủ Thái Úy, mà không dám về đến nhà nữa.

Cách ba bốn hôm sau, Lỗ Trí Thâm đến chơi nhà Lâm Xung mà hỏi rằng:

- Chẳng hay mấy hôm nay vì cớ gì, mà không thấy

quan anh đến chơi vậy?
Lâm Xung nói:
- Tiểu đệ vì bận chút việc riêng, cho nên không đến chơi với sư huynh được, nay sư huynh quá bộ đến đây, giá mời ngài ở chơi xơi chén rượu thì phải, nhưng ngặt vì trong nhà không được sẵn sàng, vậy xin đón sư huynh ra chơi ngoài phố, rồi ta tìm cái hàng nào uống mấy chén rượu cho vui, sư huynh nghĩ sao?
Lỗ Trí Thâm cười mà đáp lại rằng:
- Cũng được.
Nói đoạn hai người cùng đi ra phố, tìm vào hàng rượu với nhau, rồi lại hẹn hò đến mấy hôm sau tương hội. Từ đó ngày nào Lâm Xung cũng đi chén với Trí Thâm, dần dần khuây khỏa nỗi lòng, mà không nghĩ đến gì nữa.
Nói về Cao Nha Nội khi còn ở nhà Ngu Hầu, bị một phen kinh sợ, phải nhảy qua tường mới thoát được nạn, về tới nhà không dám nói với Cao Thái

Úy, rồi cứ tấm tức trong lòng, mà ngơ ngẩn thành bệnh.

Lục Khiêm và Phú An thấy vậy liền hỏi Cao Nha Nội rằng: - Chẳng hay Nha Nội vì sao mà tinh thần bỗng kém đi làm vậy?

- Không dấu gì các ngươi, chỉ vì hai lần không được gặp giai nhân, lại bị một phen kinh sợ, cho nên đau đớn trong lòng mà sinh bệnh đó thôi.

- Việc ấy xin Nha Nội cứ an tâm, thế nào chúng tôi cũng có thể làm cho kỳ được, chỉ trừ ra có tự tử mất thì thôi.

Đương khi nói chuyện, thì có tên Đô Quản già, cùng vào thăm Nha Nội ở đó. Đô Quản hỏi thăm bệnh thế qua loa rồi, vừa quay ra thì thấy Lục Khiêm, Phú An dắt đến chỗ vắnh vẻ mà bảo nhau rằng:

- Bây giờ ta muốn cho Nha Nội được khỏi bệnh, thì tất nhiên phải làm sao tán hót với Thái Úy kết quả anh Lâm Xung đi, rồi đem vợ hắn về cho Nha

Nội, thế là diệu hơn. Bằng không thì tính mạng Nha Nội tất là không toàn được nữa.

Lão Đô Quản nghe nói liền đáp lại rằng:

- Việc gì, chứ việc ấy thì dễ lắm, để chiều hôm nay lão sẽ bẩm với Thái Úy là được.

- Chúng tôi đã định kế sẵn rồi, nếu bác kêu với Thái Úy được, thì tôi sẽ nói. Lão Đô Quản nhận lời mà lui ra.

Chiều hôm ấy lão Đô Quản lên so vai rụt cổ tâu với Thái Úy rằng:

- Bẩm ngài, bệnh của Nha Nội, có vì cớ gì đâu, chỉ vì người vợ Lâm Xung đó thôi.

Cao Cầu đã biết nết đứa con nuôi liền hỏi:

- Nó gặp vợ Lâm Xung từ bao giờ?

- Bẩm Nha Nội được gặp ở Nhạc Miếu hôm 28 tháng trước, đến nay đã được hơn một tháng rồi.

Nói đoạn liền đem chuyện Nha Nội lập kế đến nhà Ngu Khiêm, rồi bị một trận kinh hoàng, kể hết cho Thái Úy nghe.

Thái Úy nghe xong nhăn nhó mặt, ra vẻ nghĩ ngợi mà bảo rằng:

- Như thế thì làm thế nào được, nếu tiếc một thằng Lâm Xung, thì tính mệnh con ta tất là nguy mất? Nghĩ sao cho tiện đây?

- Bẩm, Lục Khiêm và An Phú đã có kế thi hành, vậy ngài thử đòi hỏi xem sao?

Thái Úy gật đầu bảo Đô Quản đi gọi Phú An và Lục Khiêm đến.

Khi hai tên ấy đến, Cao Thái Úy liền trỏ bảo rằng:

- Nha Nội đương bị bệnh như thế, các ngươi có kế gì khiến Nha Nội khỏi được bệnh ngay, thì ta sẽ cất nhắc lên cho.

Lục Khiêm so vai rụt cổ bẩm rằng:

- Việc ấy trừ phi như thế...như thế...thì không có thể được.

- Đã như thế, thì ngày mai các ngươi phải làm ngay đi mới được.

Lũ kia vâng dạ, mà xin ra để thi hành.

Lâm Xung từ khi có Lỗ Trí Thâm, cứ ngày ngày chè rượu làm vui, thì trong lòng khuây khỏa phó mặc chuyện ngoài không nghĩ, chợt một hôm hai người đương đi ở trên phố Duyệt Võ, thì thấy một người to lớn, đầu đội khăn mỏ rìu, mình mặc áo chiến bào cũ, tay cầm cây đao có bao lưỡi cẩn thận, đương đứng ở trên phố mà nói lảm nhảm một mình rằng:

- Uổng phí cả thanh bảo đao của mình, không có một ai biết cả!

Lâm Xung nghe thấy vậy, cứ điềm nhiên, chỉ cúi đầu cúi cổ, cùng với Trí Thâm vừa chuyện vừa đi, mà không nhìn thèm đến. Người kia cứ đi theo đằng sau, mà nói luôn miệng nói rằng:

- Thanh bảo đao tốt như thế này, mà không biết đến, đáng tiếc chưa?

Lâm Xung lại mặc kệ đi ngoắt vào trong ngõ; người kia cũng lại theo sau, mà cứ nói một mình rằng:

- Quái lạ! Cả một chỗ kinh đô rộng lớn như thế này, mà không có ai biết đến đồ dùng binh hay sao?

Lâm Xung nghe nói đến câu ấy, thì phải quay đầu nom lại xem. Anh kia biết ý liền tuốt thanh đao sáng nhoáng ra cầm ở tay.

Lâm Xung trông thấy choáng mắt, liền bảo người ấy rằng:

- Đem lại đây tôi xem.

Người kia cầm đao đưa đến, Lâm Xung cầm lấy, cùng với Trí Thâm xem ngắm hồi lâu, bất giác buột miệng khen rằng:

- Thanh đao tốt thực anh định bán bao nhiêu?

Người kia nói:

- Đao này đáng giá 3000 quan, nhưng thực ra 2000 quan tôi mới bán.

- Phải, đáng giá 2000 quan, nhưng mấy ai đã biết được? Nếu anh có chịu bán 1000 quan thì tôi mua cho?

- Tôi bây giờ đương cần tiền tiêu, vậy nếu ông định mua, thì xin ông bớt đi 500 quan, còn ông phải trả 1500 quan mới được.
- Chỉ có 1000 quan, có bán thì tôi cố mua vậy.
Người kia thở dài đáp rằng:
- Thôi cần tiền đành bán rẻ vậy, nhưng phải trả đủ tiền mới được.
- Đi, anh theo tôi về nhà lấy tiền.
Lâm Xung nói xong, quay lại bảo Lỗ Trí Thâm rằng:
- Quan bác hãy đến Xái Phòng đợi tôi, rồi chốc tôi xin đến.
Trí Thâm nói:
- Thôi để tôi về, sáng mai ta lại gặp.
Đoạn hai người chào nhau, Lâm Xung đưa người bán đao về nhà lấy tiền.
Khi trả tiền xong, Lâm Xung lại hỏi người bán đao rằng:
- Thanh đao này anh làm gì mà có?

- Nguyên của ông cha tôi để lại cho, nhưng đến nay túng kiết, mới phải bán đi.
- Ông cha anh người trước thế nào?
- Thưa ngài, tôi nói ra bây giờ lại thêm tủi thân lắm thôi. Lâm Xung nghe nói vậy, thì để mặc hắn đi, mà không hỏi nữa. Bấy giờ lại cầm thanh đao ngắm nghía luôn tay, mà khen ngợi một mình rằng:
- Cái đao này tốt thực, trong phủ Thái Úy cũng có một thanh đao báu, xưa nay vẫn làm bộ không cho ai xem đến, để rồi ta thử đem đọ xem sao?

Chàng khen lấy khen để, rồi xem đi xem lại mãi đến đêm mới treo lên vách mà đi nghỉ. Sáng hôm sau lại đến trông ngắm thanh đao mà khen mãi không thôi.

Trưa hôm ấy chợt thấy hai tên lính, chạy đến bảo với Lâm Xung rằng:
- Quan Thái Úy nghe nói Giáo Đầu mới mua được thanh đao tốt, ngài truyền chúng tôi ra bảo ông

đem vào để đọ xem. Thái Úy hiện đang đợi ở trong phủ đó.

Lâm Xung nghe nói, thì lẩm nhẩm trong bụng rằng:

- Thằng ranh nào lại bợm thế! Nó đã mỏng môi tâu nộp được ngay rồi.

Nghĩ đoạn mặc áo đội khăn vác thanh đao đi theo hai tên lính.

Khi đi đường Lâm Xung hỏi hai tên lính rằng:

- Các ngươi có ở trong phủ, mà sao ta chưa biết mặt bao giờ?

Hai tên lính nói:

- Chúng tôi hầu ở nhà trong, cho nên ông ít khi gặp.

Vừa nói dứt câu chuyện, thì đã đi tới nhà công đường phủ Thái Úy, Lâm Xung liền đứng dừng lại đấy.

Hai tên lính nói:

- Quan Thái Úy ngồi đợi ở nhà trong, mời ông đi

vào.

Lâm Xung đi thẳng vào nhà trong, không thấy quan Thái Úy, lại đứng dừng lại. Hai tên lính lại giục:

- Ở nhà trong nữa, mời ông cứ đi vào đi.

Lâm Xung lại theo hai tên lính được quanh co mấy lần cửa, đến một chỗ xung quanh toàn thị lan can tím. Hai tên lính đưa Lâm Xung đến ở thềm mà rằng:

- Ông đứng đợi ở đây, để tôi vào bẩm Thái Úy ra đây.

Hai tên lính nói xong liền quay trở vào, Lâm Xung đứng đợi mấy phút đồng hồ, không thấy ai đến, trong bụng hơi nghi, liền ngó cổ vào trong rèm nom thấy cái biển viết ba chữ: "Bạch Hổ Đường"xanh xanh, thì giật nẩy mình nghĩ ra rằng:

- Đây là chổ thương nghị quân cơ đại sự, mà sao nó tự nhiên vô cố, nó lại dắt ta vào đây? Chết nỗi! Có phép đâu được thế!

Chàng nghĩ như vậy, vừa toan quay bước trở ra, thì đã thấy tiếng giày lẹt xẹt ở ngoài đi vào, liền ngẩng cổ lên nom, thì chính là Cao Thái Úy đến đó. Lâm Xung thấy Cao Thái Úy vào, thì mải mốt cắp thanh đao, rồi chắp tay vái chào Thái Úy.

Thái Úy làm bộ ngạc nhiên quát lên mà hỏi dồn luôn rằng:

- Có ai sai bảo gì, mà vào Bạch Hổ Đường như thế? Ngươi có biết pháp luật gì không mà cầm đao vào đây? Hay là định mưu hại ta chăng? Có người nói với ta rằng: Mấy hôm nay ngươi vẫn vác đao, đến chực chõm ở trước phủ. Chắc là có bụng phản trắc chi đây?

Lâm Xung cúi mình bẩm rằng:

- Bẩm ân tướng, vừa rồi có hai tên lính, truyền gọi Lâm Xung đem đao vào để ân tướng đọ xem, cho nên hạ nhân mới dám tới đây.

- Lính nào? Đâu?

- Bẩm hai tên đi vào nhà trong rồi?

- Nói lạ! Lính nào dám vào phủ đường ta? Tả hữu đâu trói tên nầy lại cho ta.

Nói chưa dứt lời, thì thấy mấy mươi tên lính ở đâu đổ ra bắt Lâm Xung mà trói lại.

Cho hay:

Mấy người trí dũng xưa nay,
Trời làm chi đến nỗi nầy thì thôi;
Lạ cho là giống ở đời;
Đỉnh chung sao để những nòi bất nhân?
Bắc thang lên hỏi hồng quân.
Xưa nay tay Tạo cầm cân thế nào?
Xây chi những cuộc ba đào?
Nước non luống để anh hào biết gan?

Lời bàn của Thánh Thán:

Hồi này dụng bút viết ra rất khó, vì sau trước khác nhau, nếu trước sau tả xuôi một việc, thì có dư bút mà lây sang một việc kia, cũng nhân việc này mà nảy ra việc khác. Nay hồi này tả Lâm Xung mới nhận được Lỗ Đạt, thân nhiệt khác ra, liên tiếp

một việc Nha Nội, đấu khí khác ra, nay chỉ tả Lỗ Đạt, thì tạm gác một bên câu chuyện Nha Nội, mà tả Nha Nội, thì tạm gác một bên câu chuyện Lỗ Đạt, thực là thấy trong sự diễn tả, cũng đôi đường tiến thoái lưỡng nan. Huống chi trong sự tả Nha Nội, lại cốt chia hai lần, một lần chép ở nhà họ Lâm (mua đao), một lần ở phủ họ Cao, tả Cao Phủ thì nhằm vào họ Lâm, mà tả họ Lâm nhằm vào Cao Phủ, trong lúc tả lắm chuyện như thế, lại thêm một anh chàng vườn rau, luôn luôn lui tới, nếu anh chàng vườn rau như mọi người thì khác hẳn, đàng này lại là một tay hảo hán, lúc nào cũng sẵn sàng can thiệp những chuyện bất bằng, ngay gữa đường đi, đã từng đánh ba quyền chết Trấn Quan Tây ở nơi Châu Vị, nếu tả Lỗ Đạt biết đến chuyện ở nhà Ngu Hầu, thì tác giả tả làm sao cho hết câu chuyện mưu toan thâm ác của đám quân phiệt, như Cao Cầu vốn bất chính lại nuông con làm trắng trợn hơn? Đọc tới đây không phục tài

tác giả, thì chưa xem nổi văn chương diễn tả của người xưa, khéo léo dùng bút.

Hồi này nhiều bút pháp lạ lùng, như vợ Lâm Xung chịu nhục, ắt phải làm cho Lâm Xung tức khí, rồi người khác khuyên thôi, xảy đâu Lỗ Đạt hùng hùng hổ hổ, lại đến Lâm Xung khuyên thôi, đó là một chuyện; Đến chuyện bán đao ở phường Duyệt Võ, anh chàng cứ khích khí cho người ta, mua đao, Lâm Xung, Lỗ Đạt chỉ nói chuyện phiến, cang làm cho kẻ bán đao thở ra những giọng tiếc cho đao, mà Lâm, Lỗ vẫn đưa ra câu chuyện phiến coi thường, càng thấy kẻ kia coi thường, lại càng than tiếc, khác nào hai ngọn núi đối nhau, thế rồi đi đến gặp nhau, đó là hai chuyện; Khi trả tiền đao, xong việc thì thôi, lại tả Lâm Xung quý mến bảo đao, thế rồi hỏi đến căn đoạn của kẻ có đao, chàng bán đao sẽ nói là ai? ? ? Nên Lâm Xung hỏi đến, khéo tả thoái thác, rằng nói đến tổ phụ với bảo đao này thêm nhục, câu đó làm cho độc giả

đoán ra văn tứ lâm ly đến thấy đó là ba chuyện vậy; Bạch Hổ Tiết Đường, không nên tới vậy, nay Lâm Xung vào lầm, đó là xuất kỳ bất ý, bị dỗ dẫn vào, rồi dừng gót, lần tới bình phong hậu đường, lại dừng gót nữa, thế rồi lần lượt đưa đến Tiết Đường (Bạch Hổ) đó là bốn chuyện vậy, kỳ văn đến thế, thì dù Tư Mã Thiên viết sử phục sinh, cũng không hơn thế được.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 7

Đất Thương Châu Lâm Giáo Đầu chịu nhục;
Rừng Dã Trư Hoa Hòa Thượng xung gan.

Bấy giờ lũ kia đổ xô vào trói Lâm Xung, rồi Cao Thái Úy thét quân lính dàn hàng, để đem Lâm Xung ra chém.

Lâm Xung kinh sợ kêu là oan uổng, thì Cao Thái Úy lại quát lên rằng:

- Oan gì? Ngươi tự tiện đi vào Bạch Hổ Đường có việc chi? Bây giờ trong tay vẫn cầm đao đấy, không phải là ngươi định hại ta hay sao?

- Bẩm Thái Úy không cho đòi, thì khi nào tôi dám

vào? Hiện có hai tên dẫn tôi vào đây lúc nãy.
- Trong phủ ta có lính nào ta chả biết, ta sai đi hay không, ta lại không biết à? Tả hữu đâu? Hãy đem nó ra phủ Khai Phong, bảo quan Phủ tra xét việc này thế nào rồi sẽ xử quyết cho nó.
Nói xong sai một người thân mật lấy thanh đao của Lâm Xung phong vào cẩn thận, rồi giải ra phủ Khai Phong. Tên người nhà giải Lâm Xung và thanh đao ra phủ Khai Phong, lại đem lời Thái Úy bẩm cho quan Phủ biết.
Quan Phủ nghe nói liền hỏi Lâm Xung rằng:
- Lâm Xung làm chức Giáo Đầu, sao không biết pháp luật, mà cầm đao đi vào Bạch Hổ Đường như thế? Tội có đáng chết hay không?
Lâm Xung chấp tay kêu rằng:
- Xin ân tướng xét cho, việc này thực là oan ức, chúng tôi dốt nát thô lỗ, song cũng biết đôi chút pháp luật có đâu dám thiện tiện vào Bạch Hổ Đường như thế? Việc này chẳng qua vì một lẽ

riêng, chúng tôi có thể đoán ra rằng, xin ân tướng xét kỹ cho.

- Vì lẽ chi ngươi cứ nói?

Lâm Xung bèn thuật đầu đuôi từ khi Cao Nha Nội gặp vợ mình ở Nhạc Miếu, cho đến khi lập kế ở nhà Ngu Hầu, lại đến lúc mua thanh đao, và hai tên lính gọi vào trong phủ Thái Úy, rồi vì sao mà đến thế này, nhất nhất phải kể cho Phủ Doãn nghe. Phủ Doãn nghe xong, nhất diện viết công văn về trình Thái Úy, rồi nhất diện hãy cho gông cổ Lâm Xung, mà giam vào ngục.

Vì đâu nên nỗi nước này!

Anh hùng trái vận đắng cay chăng trời?

Bên kia bố vợ Lâm Xung là Trương Giáo Đầu, biết tin con rể mắc nạn liền kiếm tiền của đến nói với người tra án, để châm chước giúp cho. Người này họ Tôn tên Định, vốn tính hiếu thiện, xưa nay hay che chở giúp đỡ cho người, nhân thế người ta

thường gọi là Tôn Phật Nhi.
Tôn Định biết đầu đuôi là Lâm Xung oan khuất, liền kêu với quan Phủ rằng:
- Việc này xét ra Lâm Xung thực là oan khuất, xin quan lớn che chở cho hắn thì hơn.
Quan Phủ lắc đầu mà phán rằng:
- Tội này là hắn làm ra, quan Thái Úy đã phê chấp vào tội "vô cố cầm đao tới Bạch Hổ Đường định sát hại quan trên" như thế, còn che chở sao được?
- Bẩm ngài, nếu vậy thì phủ Khai Phong đây, đã thuộc về nha tư của quan Thái Úy họ Cao, chứ không phải thuộc về triều đình nữa hay sao?
- Nói lạ!
- Xưa nay ai không biết rằng Cao Thái Úy đã ỷ quyền ỷ thế, làm lắm điều xằng, thế mà phủ Khai Phong lại hùa vào làm đảng nữa, thôi thì bảo giết là giết, bảo mổ là mổ, như vậy há không phải phủ nha riêng của Thái Úy sao?
- Đành vậy, nhưng việc nầy biết làm thế nào cho

được?

- Cứ ý chúng tôi xem ra thì Lâm Xung vô tội, nhưng chỉ có một điều là bây giờ không bắt đâu được hai tên lính dẫn hắn vào Bạch Hổ Đường thì cũng hơi khó lòng một chút, vậy chỉ nên khép tội cho hắn là cầm đao đi lầm vào Bạch Hổ Đường, thì phạt 20 trượng, và bắt đi xung quân ở một nơi xa, thế là đủ rồi.

Phủ Doãn nghe nói có lẽ, liền đem việc ấy vào bẩm cho Cao Thái Úy biết. Cao Thái Úy nghe lời Tri Phủ nói, cũng biết là việc mình làm xằng hụt lý, và cũng hơi e lòng Tri Phủ, nên ưng lời mà phê phó ngay.

Hôm đó Tri Phủ trở về Phủ, cho đòi Lâm Xung lên tháo các đồ gông ra, đánh phạt 20 trượng, rồi gọi thợ thích chữ vào mặt, rồi lại gông vào cẩn thận, mà viết công văn trao cho hai tên công sai giải tù, sang đài ở Thương Châu. Hai tên công sai là Đổng Siêu và Tiết Bá, vâng lĩnh giấy má rồi

đem Lâm Xung ra khỏi phủ Khai Phong. Bấy giờ hàng xóm láng giềng, cùng bố vợ Lâm Xung là Trương Giáo Đầu, cùng đến cửa phủ, để đón tiếp, rồi đưa cả nhau vào một cái hiệu ở bên cầu để nói chuyện.

Lâm Xung phàn nàn với Trương Giáo Đầu, rồi lại nói rằng:

- May nhờ Tôn Phật Nhi có lòng che chở giúp đỡ, cho nên đòn cũng đỡ đau, chứ không thì có lẽ không đi được nữa.

Trương Giáo Đầu nghe nói nửa cảm nửa thương, liền gọi tửu bảo lấy rượu ra đãi hai người giải tù cùng uống cho vui. Rượu được vài tuần, thì Trương Giáo đầu lấy ra mấy lạng bạc đưa cho tên công sai, rồi dặn dò để trông nom giúp đỡ.

Bấy giờ Lâm Xung đứng dậy chấp tay nói với trượng nhân rằng:

- Con chẳng may gặp ngày xung tháng hạn, bỗng dưng nên nổi nước này, vậy con có mấy lời tâm sự

xin trượng nhân thương đến, từ khi vợ chồng con sum họp với nhau, đến nay đã được ba năm, tuy rằng trời chưa cho con một chút con nào, song sự ăn ở với nhau, thực chưa hề có điều gì là trái ý, tới nay con phải đi đày ải xa khơi, sau này mất còn chả biết, nếu mà để vợ con ở góa một mình, thì thực trong lòng không ổn! Vả chăng vợ chồng con cũng còn đương trạc thanh xuân, e khi ở lại trong nhà, lỡ bị Cao Nha Nội lại đem lòng ức hiếp, thì bấy giờ sẽ xử ra sao? Việc ấy quyết nhiên không nên vì con mà để mất con đường thân thế, vậy tiện đây đông đủ xóm giềng, con xin viết tờ giấy hưu thư, để cho vợ con tùy tiện lấy chồng, như thế thì con mới yên lòng đi được.

Trương Giáo Đầu gạt đi rằng:

- Chết nỗi! Sao hiền tế lại nói như vậy. Bây giờ chẳng may gặp phải cơn đang vận túng, đành hãy đến Thương Châu mà lánh nạn ít lâu, rồi sau này tất nhiên trời kia thương lại, cũng còn vợ chồng

sum họp với nhau, chứ có điều chi mà ngại! Nhà lão đây nghèo cũng còn kiếm được để nuôi hai thầy trò nó, trong năm ba năm mà đợi khi sắc cầm tái hợp về sau. Còn như Cao Nha Nội có ý lôi thôi, thì ta sẽ cấm con gái ta ở nhà, còn gặp ở đâu mà sinh sự được nữa. Việc ấy hiền tế cứ an tâm, đi sang Thương Châu ở đó, rồi thỉnh thoảng viết giấy về cho ta, quần áo ta đây sẽ chu cấp gửi sang, chớ nghĩ quanh quẩn, làm cho thêm khổ?

- Đành vậy, con xin cảm tạ trượng nhân song không thể nào yên tâm để cho vợ con lỡ làng như thế được! Nếu trượng nhân có lòng thương tôi, mà nhận lấy lời cho, thì tôi chết đi mới được yên hồn nơi chín suối, xin với trượng nhân biết cho.

Trương Giáo Đầu nghe vậy lại càng cảm động, nhất định không ưng lời, đoạn rồi xóm làng túm vào mà khuyên can, không nên như thế.

Lâm Xung quả quyết đáp rằng:

- Nếu trượng nhân không nghe lời tôi, thì sau này

có được về đây, tôi quyết không đoàn tụ với nhau được nữa!

Trương Giáo Đầu nghe nói, không biết trả lời ra sao, liền bảo Lâm Xung rằng:

- Nếu vậy tùy ý hiền tế, muốn viết sao cứ viết, nhưng tôi đây không gả chồng cho con gái tôi thì thôi.

Nói đoạn sai tửu bảo lấy bút và mượn người đến viết hộ. Trong thư viết như sau:

- *Tôi là Lâm Xung làm chức Giáo Đầu ở Đông Kinh, nhưng vì mắc tội phải đi đày ở Thương Châu, sau nầy sống chết thế nào chưa biết! Vậy nhân lập hưu thư tình nguyện cho vợ là Trương Thị trở về xuất giá, từ nay không can thiệp điều chi? Việc này tự ý định làm, không ai bức bách, sợ sau không tiện, nên viết để làm tin...*

Ngày...tháng...năm...Lâm Xung ký tên và in tay ở dưới.

Vừa khi Lâm Xung ký xong, toan đưa cho Trương

Giáo Đầu, thì thấy người vợ vừa gào vừa khóc, ở đâu đi đến lại có cả con trẻ cắp gói quần áo đi theo sau nữa. Lâm Xung trông thấy, liền quay ra bảo vợ rằng:

- Nàng ơi! Tôi có một câu chuyện, đã thưa với trượng nhân rồi, hiện nay tôi bị vận nạn thế này, chưa biết về sau còn sống chết hay không, vậy nàng còn đương xuân xanh tuổi trẻ, phải nên sớm liệu mà kiếm chỗ để nương thân, tôi đã viết bức hưu thư ở đây, nàng giữ lấy làm tin, không nên vì tôi để lỡ độ xuân xanh mới được.

Trương Thị nghe nói lại khóc nức nở mà rằng:

- Trời ơi! Tôi có điều chi thậm tệ, mà phu quân nỡ bỏ tôi như thế?

Lâm Xung an ủi rằng:

- Đó là lòng tốt của tôi, không muốn để cho bó buộc làm lỡ cả nhau, chuyện nên mới viết bức thư này, xin nàng cứ an tâm, đừng nghĩ nữa thêm phiền.

Trương Giáo Đầu quay lại bảo với con gái rằng:

- Thôi, con cứ lặng yên, để cho chồng con viết, sau đây ta không gả chồng cho con nữa thì thôi, mà vạn nhất chồng con nó không về đây nữa, thì sau nầy ta sẽ kiếm kế sinh nhai, cho con yên ấm một đời mà yên lòng thủ tiết, thế là cũng được chứ sao?

Trương Thị nghe nói đã cay đắng trong lòng, lại trông thấy phong thư ở đó, thì khóc lên một tiếng mà ngã ngất ra đây. Than ơi!

Vì đâu mưa gió bất bình
Để ai chia rẽ gánh tình vì ai?
Ngán thay là kiếp ở đời,
Anh hùng khi cũng thua trời mới căm!

Trương Giáo Đầu cùng Lâm Xung thấy vậy, thì đổ xô vào kêu gọi, hồi lâu mới tỉnh, đoạn rồi những đàn bà hàng xóm, cùng túm vào khuyên giải, mà dìu dắt Trương Thị ra về.

Bấy giờ Trương Giáo Đầu lại bảo Lâm Xung rằng:

- Hiền tế đi chuyến này, phải bảo trọng lấy thân, nếu có cơ hội gì, thì phải về đây mới được, còn vợ con ở nhà, thì tôi sẽ đem về cùng ở với tôi, để chớ khi tái hợp, hiền tế chớ nên phiền nghĩ làm chi. Nếu có ai đi về thì hiền tế năng gửi thư luôn cho tôi được biết.

Nói đoạn thì Lâm Xung lạy từ nhạc phụ Trương Giáo Đầu cùng lân bang, rồi khoác khăn gói, theo hai tên công sai ra đi. Hai tên công sai dẫn Lâm Xung về tới phòng Sứ Thần ký giam ở đó, rồi cùng nhau về nhà để sửa soạn hành lý. Khi đó hai tên công sai là Đổng Siêu và Tiết Bá đều người nào trở về nhà ấy, để sắp sửa đồ hành trang, có một tên tửu bảo ở tửu điếm gần đó, chạy đến nhà Đổng Siêu mà nói rằng:

- Có một vị quan nhân người ở hàng tôi, bảo mời ông đến chơi nói chuyện.

Đổng Siêu hỏi:

- Ai thế?

- Bẩm không biết là ai, ông ấy bảo cứ mời ông đến chơi thì biết.

Đổng Siêu nghe nói, liền theo tên tửu bảo, đi đến tửu điếm xem ai. Khi tới một gian gác ở tửu điếm ấy, thì thấy người kia ra vái chào Đổng Siêu mà nói rằng:

- Xin mời ông vào ngồi chơi.

Đổng Siêu thấy lạ mặt liền hỏi:

- Tôi trông ngài hình như chưa được quen biết bao giờ? Chẳng hay ngài có việc chi mà cho gọi đến đây?

Người kia cười mà đáp rằng:

- Xin ông cứ ngồi chơi, rồi một lát sẽ biết.

Nói xong kéo Đổng Siêu ngồi xuống một bên, sai tửu bảo gọi rượu và thức nhắm lên, rồi lại nói luôn rằng:

- Không biết rằng ở nhà ông Tiết Bá ở đâu?

Đổng Siêu đáp:

- Ở ngay ngõ trước kia.

Người kia nghe nói, liền sai tửu bảo chạy ba chân bốn cẳng đi mời Tiết Bá đến. Khi Tiết Bá đến nơi, Đổng Siêu liền quay ra bảo rằng:

- Vị quan nhân nầy mời chúng ta đến đây, không biết rằng nói chuyện gì?

Người kia nghe nói biết ngay rằng Tiết Bá, liền đứng lên mời ngồi.

Tiết Bá hỏi:

- Chúng tôi xin hỏi khí không phải, quý hiệu ngài là chi xin cho biết.

- Xin ông hãy ngồi xơi rượu với tôi rồi sẽ biết.

Nói đoạn sai tửu bảo rót rượu ba người cùng uống. Một lát người ấy móc túi ra lấy 10 lạng bạc, để ra bàn mà nói rằng:

- Món tiền này xin hai bác nhận cho, tôi có câu chuyện muốn phiền hai ông đây.

Đổng Siêu, Tiết Bá thấy vậy đều ngạc nhiên, không hiểu mà nói rằng:

- Chúng tôi không có được biết ngài, đau mà dám

nhận tiền của ngài?

- Có phải hai ông sắp đi Thương Châu nay mai đó không?

- Vâng, chúng tôi vâng lời quan sắp giải Lâm Xung đến đấy.

- Bởi vậy tôi muốn phiền hai ông một chút, tôi là Lục Ngu Hầu người nhà quan Cao Thái Úy đây.

- Chết nỗi! Nếu vậy sao chúng tôi dám ngồi uống rượu với ngài?

- Không hề chi, các ông có hiểu việc Lâm Xung đối với quan Thái Úy thế nào không? Bây giờ ngài sai tôi đưa món tiền này để biếu các ông, các ông cứ nhận mà hết sức giúp cho. Cứ đến chỗ nào vắng vẻ, thì các ông giết phăng tên Lâm Xung ấy đi, rồi sau đi phủ Khai Phong, nếu có việc gì, thì quan Thái Úy sẽ đảm nhận cho, không ngại chi cả. Đổng Siêu nghe nói liền đáp rằng:

- Việc ấy chỉ sợ không làm được! Vì trong công văn của phủ, chỉ nói là giải sang Thương Châu,

chứ không nói gì đến sự giết hắn cả. Vả chăng ông ta còn đương khỏe mạnh, có thể nào hạ thủ ngay được, ngộ vạn nhất có xảy ra thế nào thì không tiện lắm.

Tiết Bá nói:

- Lão Đổng ơi! Lão vớ vẫn quá! Quan Thái Úy bảo thế nào mà ta không phải theo? Huống chi ngài đã ủy Ngu Hầu ra bảo mình, và lại cho tiền ở đây, thì anh còn từ nan thế nào được. Thôi anh em ta cứ chia lấy mà nhận lời thì hơn.

Nói đoạn hai người chia nhau lấy mười lạng bạc, rồi bảo Lục Khiêm rằng:

- Được, xin ngài cứ an tâm, chỉ trong mấy độ đường, là chúng tôi liệu ngay thôi.

Lục Khiêm cả mừng nói rằng:

- Hễ khi các ông làm xong, thì mang cái kim ấn ở mặt Lâm Xung về đây, để cho tôi biết làm tin. Gọi là có mấy lạng bạc đấy, các ông đừng chê ít mà cố sức cho, tôi xin đợi ở nhà đó.

Đoạn ba người lại uống một lúc nữa, bấy giờ Lục Khiêm mới trả tiền hàng, mà cùng nhau từ giả chia đường.

Khi đó Đổng Siêu, Tiết Bá đem tiền về giao để ở nhà, rồi khoác khăn gói hành lý, mỗi người vác một thanh gậy đến phòng Sứ Thần đem Lâm Xung giải đi.

Đời nhà Tống có lệ, phàm những quân lính giải tù, đi đến đâu ngủ trọ đều không phải trả tiền. Hôm ấy hai người đi hơn 30 dặm đường thì trời sắp tối, liền tìm vào một hàng cơm để trọ, rồi sáng hôm sau lại ăn uống mà đi thực sớm.

Bấy giờ đương độ tháng 6, tiết trời nóng bức lạ thường, mấy hôm trước Lâm Xung mới bị đòn, còn chưa việc gì, tới nay mới được vài hôm, bị khí trời nung nóng, làm cho các chỗ bị đánh đều sưng tất cả lên, đau đớn quá đỗi không làm soa đi được.

Tiết Bá thấy Lâm Xung đi chậm thì mắng rằng:

- Từ đây tới Thương Châu những 2000 dặm

đường, mà đi như thế, thì bao giờ cho tới nơi được!

Lâm Xung phàn nàn rằng:

- Tôi chỉ vì bị mấy chục trượng, bây giờ trời nóng phát lên, cho nên không thể nào mà đi nhanh được, xin các ông thứ cho.

Đổng Siêu thấy vậy thì bảo rằng:

- Thôi thong thả vậy, không nói làm gì nữa.

Tiết Bá thì vừa đi vừa chưởi rủa, lảm nhảm xuốt cả ngày không thôi, khi trời đã sắp tối, vào một cái hàng kia, Lâm Xung biết thân phải giở khăn gói lấy ra ít tiền, bảo nhà hàng dọn rượu, để mời hai anh kia cùng uống. Bấy giờ hai anh đổ rượu cho Lâm Xung uống thật say, nằm vật xuống một xó, rồi Tiết Bá đi đun một nồi nước sôi, đổ ra cái chậu rửa chân, đem đến gọi Lâm Xung dậy mà bảo rằng:

- Giáo Đầu hãy dậy rửa chân đã rồi hãy ngủ.

Lâm Xung nghe nói toan dậy, song bị cai gông

làm vướng không sao mà co mình dậy được, Tiết Bá liền bảo rằng:

- Để tôi rửa chân hộ cho vậy.

Lâm Xung vội gạt mà rằng:

- Có đâu dám thế!

Tiết Bá nói:

- Chỗ lữ thứ này cần gì, để tôi rửa đỡ cho.

Lâm Xung tin thực, thò chân cho Tiết Bá rửa hộ, Tiết Bá cầm chân Lâm Xung dúng vào một cái trong chậu nước sôi. Lâm Xung giật mình kéo cẳng lên, thì đã bỏng hai bàn chân, liền rên rỉ mà kêu rằng:

- Như thế thì sống sao được?

Tiết Bá làm bộ nói rằng:

- Xưa nay người có tội phải hầu công sai chứ, công sai phải hầu người có tội bao giờ? Bây giờ người ta đã có lòng tốt rửa chân cho tử tế, lại còn ỏe họe nước nóng nước lạnh, thực là làm phúc phải tội là thế.

Nói đoạn lại lẩm nhẩm mắng nhiếc suốt đêm, Lâm Xung không dám mở miệng nói câu gì cả. Sáng hôm sau Tiết Bá dậy sớm giục nhà hàng làm cơm ăn, Lâm Xung thì đau đớn nằm vật ra đấy, mà không ăn được, khi hai người ăn cơm xong, thấy Lâm Xung không đi được, thì Đổng Siêu đưa cho một đôi giầy đay để đi, Lâm Xung bất đắc dĩ phải xỏ chân vào giầy, rồi tính tiền tả tiền hàng, mà theo hai người lên đường.

Bấy giờ vào khoảng trống canh năm, Lâm Xung mới đi được chừng vài ba dặm đường, thì hai bên chân đi đôi giầy mới sát vào toạc hẳn cả ra, rồi máu chảy đầm đìa, đành chỉ kêu gọi ầm ĩ mà không sao đi được nữa.

Tiết Bá quay lại mắng rằng:

- Có đi thì đi mau, mà không thì gậy đánh vào đít bây giờ đấy.

Lâm Xung kêu vang rằng:

- Khốn nạn! Tôi dám lười đâu! Vì hai chân đau

quá, không sao đi được nữa, xin các ông xét cho.
Đổng Siêu nói:
- Nếu vậy để tôi dắt cho mà đi.
Nói xong đến dắt Lâm Xung đi, khi đi được độ 4, 5 dặm đường, thì xem chừng Lâm Xung lại mỏi mệt quá, không sao mà bước đi được nữa. Bấy giờ trông đằng trước đằng sau đã có mấy khu rừng lớn cây cối um tùm, khói mây mờ mịt, tục gọi tên là Dã Trư Lâm, là một nơi rất hiểm ác quạnh hiu, xưa nay những kẻ vô lương, thường đút tiền cho đám không sai để kết quả tính mệnh biết bao tay hảo hán ở đó.
Khi ấy hai tên công sai cố dìu dắt cho Lâm Xung đi đến khu rừng ấy rồi Đổng Siêu thở dài mà nói rằng:
- Đi suốt cả ngày không được mươi dặm đường, thì bao giờ cho đến Thương Châu?
Tiết Bá nói:
- Tôi cũng mệt lắm không sao đi được nữa, hãy

ngồi đây nghỉ một lát vậy.

Nói đoạn ba người cùng vất khăn gói hành lý xuống gốc cây, rồi mằm vật xuống để nghỉ. Vừa đi nằm chợp được một tí, thì bỗng thấy hai tên công sai kêu to lên một tiếng, mà nhảy choàng dậy, Lâm Xung thấy vậy, thì hỏi:

- Các ông làm sao thế?

Tiết Bá, Đổng Siêu bảo Lâm Xung rằng:

- Chúng tôi đương chợp mắt toan nghỉ một tí, nhưng lại sợ không có khóa xích gì, lỡ bác trốn mất thì sao?

- Tôi là thằng hảo hán ở đời, đã bị thế này, thì chịu vậy chứ có khi nào thèm chạy trốn mà chi!

Tiết Bá nói:

- Đành vậy, nhưng chúng tôi không yên tâm, muốn rằng trói bác vào đây thì mới tiện.

- Tùy ý các ông, muốn trói thì trói, chứ tôi có nói gì đâu?

Tiết Bá liền lấy thừng trói Lâm Xung vào gốc cây

cẩn thận, rồi cùng với Đổng Siêu vớ lấy gậy, cầm ở tay giơ thẳng cánh lên nhắm ở giữa ót Lâm Xung để đánh. Hỡi ơi!

Hóa nhi thực có nỡ lòng,

Đang tay vùi dập anh hùng mà chơi!

Lấy ai xoay đất chuyển trời,

Trăm năm càng thấy chuyện đời càng đau!

Cây xanh lá biếc một màu,

Hỏi hồn nghĩa hiệp về đâu bây giờ?

Lời bàn của Thánh Thán:

Hồi này gồm hai đoạn văn tự, tả Lâm giáo sư với sự hưu thư, và tả Dã Trư Lâm với sự roi vọt, một đoạn thấy rõ nhi nữ tình thâm, và một đoạn thấy rõ anh hùng khí đỏan, hãy xem tác giả tả văn, những chỗ khác nhau.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 8

Mở cánh cổng Sài Tiến đón tân khách
Thử ngón gậy Lâm Xung hạ Giáo Đầu.

Khi đó Tiết Bá giơ gậy nhằm giữa đầu Lâm Xung để đánh, thì bỗng dưng thấy một người thét như sấm ở đằng sau, rồi thấy thanh thuyền trượng đánh vút một cái bắn phăng ngay gậy của Tiết Bá đi lăng lắc đâu mất, đoạn rồi có một vị hòa thượng ở đâu hiện thân đến mà quát rằng:

- Tao ở rừng nầy, nghe hai chúng bây nói đã lâu.

Nói đoạn múa thuyền trượng giơ giới đao, toan đánh hai công sai.

Bấy giờ Lâm Xung mở bừng mắt ra trông thấy vị hòa thượng mình mặc áo trắng, một tay cầm giới đao, một tay cầm thuyền trượng, thì nhận ra ngay là Lỗ Trí Thâm, liền kêu lên rằng:

- Sư huynh hãy khoan tay đừng đánh vội, để tôi nói câu nầy đã.

Trí Thâm nghe nói, dừng tay đao trượng, rồi trừng hai con mắt nhìn Đổng Siêu, Tiết Bá bằng một cách nghiêm khắc đáng kinh. Hai anh ấy thấy vậy thì đứng nhũn người ra, không còn cựa quậy được nữa.

Lâm Xung nói:

- Việc nầy là tại Cao Thái Úy bảo Lục Ngu Hầu sai họ giết tôi, chứ không phải tội tự họ đâu? Nếu sư huynh giết họ thì oan cho họ lắm!

Trí Thâm liền quay sang cắt thừng trói ra, mà dắt Lâm Xung dậy rồi kể chuyện rằng:

- Từ khi tương biệt ở chỗ mua bảo đao rồi, sau nghe bác bị Cao Cầu ức hiếp, bắt đi đày ở Thương

Châu, tôi liền đến phủ Khai Phong để tìm mà không gặp. Đến lúc biết tin bị giam ở phòng Sứ Thần, thì tôi đã toan đến đấy, song lại thấy có một tên tửu bảo, đi tìm hai đứa công sai này, để đến bàn thì thầm, to nhỏ với một người nữa tôi liền có bụng ngờ, chắc là nó toan hại bác, cho nên phải cố đi theo. Tối hôm qua vào hàng cơm, thấy hai thằng ăn mày này nó làm trời làm đất, nhúng chân bác vào chậu nước sôi, tôi cũng biết cả, đã tính giết ngay lúc bấy giờ, nhưng lại sợ hàng quán đông người không tiện, cho nên phải thôi. Sáng hôm nay lúc đầu trống canh năm, bác sắp ra đi tôi đã đến đây trước, đoán chắc đến đây tất nhiên quân này nó hại bác, thì tôi sẽ giết đi, ai ngờ quả nhiên thế thực. Giá tôi không sớm ở đây, thì tính mạng bác còn đâu với nó được nữa! Bác cứ yên lặng để tôi giết phăng chúng nó là xong.

- Thôi bây giờ sư huynh đã cứu được tôi rồi, còn giết người ta làm gì nữa.

Trí Thâm quát bảo hai tên công sai rằng:
- Nếu ta không nể anh em bạn, thì ta xé xác chúng bay ra làm mắm đấy.
Nói xong bỏ giới đao vào bao và ra lệnh rằng:
- Hai thằng ăn mày này phải dắt bạn ta đi theo ta mới được.
Hai tên công sai nghe nói cúi đầu cúi cổ nhặt lấy khăn gói cho Lâm Xung rồi hai người lại cùng đỡ Lâm Xung, để đi theo Lỗ Trí Thâm.
Khi ra khỏi rừng được ba bốn dặm đường, thấy có một hàng rượu con con ở đó, Trí Thâm liền dẫn bầy người vào nghỉ. Đoạn gọi tửu bảo lấy bánh và rượu thịt lên để cùng nhau ăn uống.
Bấy giờ hai tên công sai mới khép nép mà hỏi rằng:
- Bẩm sư phụ, người trụ trì ở chùa nào, chúng con chưa được biết?
Lỗ Trí Thâm cười mà đáp rằng:
- Các anh hỏi ta làm gì, định về tâu nộp với Cao

Cầu phải chăng? Ta nói thiệt, ai sợ hắn, chứ ta đây không sợ gì đâu? Nếu ta có gặp hắn, thì ta cũng đãi hắn mấy trăm cái thuyền trượng nầy đã.

Hai tên công sai nghe vậy thì câm như miệng hến, không dám nói năng gì nữa. Được một lát cơm rượu xong rồi, liền cùng tính trả tiền hàng, mà cùng nhau trở ra, Lâm Xung hỏi Lỗ Trí Thâm rằng:

- Sư huynh định đi đâu bây giờ?

Trí Thâm đáp rằng:

- Giết người phải lấy máu, cứu người thì phải tới nơi, vậy tất nhiên tôi phải đưa bác sang đến tận Thương Châu, chứ không đành lòng mà để bác đi một mình được.

Hai tên công sai nghe thấy vậy, thì cay đắng trong lòng, chắc rằng mưu kế của mình không thi hành được nữa, nhưng cũng đành chịu vậy thôi. Từ đó các cụ nhất nhất theo ở Trí Thâm, bảo đi thì đi, bảo đứng thì đứng, tử tế ra thì mắng nhiếc, láo xấc

ra thì roi vọt, không anh nào dám ho he gì cả. Cách ít lâu thuê được cỗ xe, Trí Thâm để cho Lâm Xung ngồi trên xe mà mình đi đất với hai tên công sai.

Trong khi đi đường, Lỗ Trí Thâm thường mua các thứ rượu thịt cho Lâm Xung ăn, và cả hai tên công sai được ăn ké vào đó. Duy mỗi khi đến hàng quán để nghỉ, thì Trí Thâm lại bắt hai tên công sai phải thổi cơm, hầu hạ luôn cạnh không anh nào dám cưỡng.

Thỉnh thoảng hai anh lại bàn thầm với nhau rằng:

- Việc nầy, khi ta trở về đến Đông Kinh, mà Cao Thái Úy hỏi đến, thì ta biết nói làm sao cho được?

Tiết Bá bàn định một kế rằng:

- Mới đây nghe nói ở vườn rau Giải Vũ thuộc chùa Tướng Quốc, có một lão sư mới đến, tên gọi Lỗ Trí Thâm, có lẽ chính là anh nầy đây hẳn. Nếu quả vậy thì khi ta trở về, ta cứ nói thực với Thái Úy rằng:

- "Chúng tôi định giết Lâm Xung ở rừng Dã Trư, nhưng chẳng may bị lão sư ấy nó ngăn cản, mà nó lại đưa sang đến tận Thương Châu, cho nên không sao mà hạ thủ được". Đoạn rồi hai ta trả lại 10 lạng bạc cho Lục Khiêm cũng được chứ gì.

Hai anh bàn định cẩn thận với nhau, rồi lại chăm chăm theo Lỗ Trí Thâm, mà không hề có một điều gì cưỡng trái.

Khi đi được 17, 18 ngày đường, Lỗ Trí Thâm dò biết là ở đó cách Thương Châu còn có dăm bảy dặm nữa, mà lại toàn là nơi đông đúc sầm uất, chứ không vắng vẻ như trước, thì trong bụng đã hơi yên vững, liền tìm vào một chỗ ngồi nghỉ và bảo với Lâm Xung rằng:

- Từ đây đến Thương Châu đường xá đã đông vui, mà cũng không còn xa mấy nữa, vậy tôi xin từ biệt bác, để rồi khi khác sẽ gặp nhau.

Lâm Xung bồi hồi cảm tạ mà nói rằng:

- Bây giờ sư huynh có về, thì xin nói chuyện đi

đường cho nhà tôi được biết, còn tôi đây nếu trời còn cho sống, thì tất nhiên có ngày trả nghĩa sư huynh.

Trí Thâm lại lấy ra mấy lạng bạc đưa cho Lâm Xung, và lại đưa cho đám công sai mấy lạng mà dặn rằng:

- Lũ bây đáng lẽ ta chém cổ đi rồi, nhưng vì ta nể mặt anh em bạn mà tha cho đấy, vậy từ đây trở đi, chúng bay phải nên cẩn thận, đừng trở bụng chó má ấy ra nữa, mà nguy hiểm đến thân nghe chưa?

Hai tên công sai giơ tay ra đỡ lấy tiền, và đáp rằng:

- Bẩm ngài, đó là quan Thái Úy bắt như vậy, chứ chúng tôi đây có bao giờ đem lòng tàn nhẫn mà cư xử với ai!

Nói đoạn vừa mới toan chia tiền với nhau, thì Lỗ Trí Thâm lại trừng mắt nhìn hai tên công sai, rồi lại trông sang gốc cây thông gần đó mà hỏi rằng:

- Đầu chúng bây có rắn bằng cây gỗ thông này

không?

- Bẩm ngài, đầu chúng con là thịt da cha mẹ sinh thành, có đâu mà rắn như thế được.

Lỗ Trí Thâm phăm phăm vác cây thuyền trượng đánh vào gốc thông một cái thật mạnh, sâu vào đến hai ba tấc gãy răng rắc xuống một lượt, rồi quay ra thét bảo hai tên công sai rằng:

- Bây trông đó, nếu mà mang tâm phản trắc, thì ta cho đầu chúng bây cũng như cây thông ấy.

Lũ công sai thấy vậy, thì hoa mặt choáng người, mà không dám thở nữa.

Đoạn rồi Trí Thâm đeo đao vác trượng, từ biệt Lâm Xung mà quay trở về. Lâm Xung thấy Trí Thâm quay về rồi, liền bảo đám công sai rằng:

- Bây giờ chúng ta đi đi thôi.

Bấy giờ hai tên công sai vừa tỉnh hồn, định mắt lại mà hỏi Lâm Xung rằng:

- Gớm, nhà sư ấy sao mà khỏe đến thế, đánh gãy hẳn cây thông dễ như bỡn vậy.

- Thế đã thấm vào đâu, đến như cây liễu ở chùa Tướng Quốc ông ấy còn nhổ được cả gốc lẫn rễ lên nữa.

Đổng Siêu, Tiết Bá nghe nói lại trông nhau, lắc đầu le lưỡi mà kinh sợ vô cùng. Đoạn ba người cùng kéo nhau đi.

Trưa hôm ấy đến một tửu điếm ở gần bên cạnh đường cái quan, Lâm Xung bèn mời Đổng Siêu, Tiết Bá vào nghỉ. Khi vào tới nơi, thấy hai ba tên tửu bảo rót rượu mang thịt, đưa hến nơi này đến nơi khác, mà chỗ Lâm Xung ngồi, thì không ai nhìn đến. Lâm Xung đợi mãi một hồi lâu, cũng không thấy gì cả, lấy làm sốt ruột, liền đập tay xuống bàn mà hỏi rằng:

- Chủ nhân đâu? Ngươi khinh ta là kẻ phạm nhân mà không thèm tiếp đến là nghĩa lý gì? Ta có ăn quịt của nhà ngươi đâu?

Chủ nhân nghe nói liền đáp:

- Các ngươi không biết, tôi có lòng tử tế đãi các

người đấy.

- Tử tế gì? Khách đến không thèm tiếp, còn gì là tử tế.

- Để tôi nói cho mà nghe: Trong thôn kia có một ông đại tài chủ, tên gọi là Sài Tiến, ở đây thường gọi là Sài Đại Quan Nhân, mà đám giang hồ thì vẫn gọi là Tiểu Đoàn Phong Sài Tiến, vốn là con cháu Sài Thế Tôn nhà Đại Chu khi trước. Từ khi Trần Kiều binh biến nhường ngôi cho Thái Tổ rồi. Vũ Đức hoàng đế mới sắc phong cho thề thư thiết khoán ở nhà ông ta, vì thế mà không ai dám khinh rẻ. Ông ta thích chiêu hào những hảo hán trên đời, cho nên trong nhà lúc nào cũng nuôi đến năm bảy mươi người ở đó! Lại thường dặn ở nhà tôi, nếu thấy những người nào mắc tội đày ải qua đây, thì đưa vào để ông ta giúp đỡ, bởi vậy nên tôi không dám bán rượu cho các người, sợ khi uống rượu đỏ mặt vào, mà tới nơi, thì ông ta lại cho là phong lưu, mà không giúp đỡ nữa chăng!

Lâm Xung nghe nói quay lại bảo với Đổng Siêu, Tiết Bá rằng:

- Khi tôi còn làm Giáo Đầu ở Đông Kinh, vẫn thường nghe thấy tiếng Sài Đại Quan Nhân, nhưng ngày nay mới biết là ở đây, vậy bất nhược ta thử vào đấy xem sao?

Đổng Siêu, Tiết Bá nghĩ một lát rồi nói:

- Như vậy có thiệt hại gì đến ta mà không đi.

Nói đoạn liền thu thập hành lý, mà đến hỏi chủ hàng rằng:

- Nhà Sài Đại Quan Nhân ở chỗ nào, xin chỉ giúp cho, chúng tôi đương tìm đến đấy.

Chủ hàng trỏ về phía trước mặt mà bảo rằng:

- Cách đây độ hai ba dặm đường, đi qua cái cầu đá lớn, rồi đến một chỗ góc đường gần quanh, thì có một nơi trang viện lớn, tức là ở đó.

Lũ Lâm Xung bèn tạ chủ nhân rồi cùng nhau theo lối ấy mà đi. Quả nhiên đi độ 2, 3 dặm đường thì đến một tòa cầu đá lớn, đoạn rồi thấy đường rộng

thênh thang, chẳng khác gì một nơi quan lộ, gần trông có một đám tơ liễu xanh rì, hiện ra một tòa trang viện rất to, chung quanh toàn là hào rãnh đào sâu, mà trên bờ trồng tinh dương liễu. Ba người dẫn nhau đi theo con đường lớn, vòng quanh sang mặt tả, thì đến một nơi cầu nhỏ cổng trong.

Bấy giờ có ba bốn tên trang khách, đương ngồi hóng mát ở đó. Lâm Xung cùng hai tên công sai liền vái chào mà nói rằng:

- Dám chào các ông, xin phiền các ông vào nói với Quan Nhân rằng: "Có tên Lâm Xung là phạm nhân ở Đông Kinh qua đây, xin chào yết kiến".

Lũ trang khách nghe nói thì đáp rằng:

- Các ông hôm nay thực là đen lắm, giá có gặp Quan Nhân ở nhà, thì ít ra cũng phải có rượu thịt tiền nong để đãi, nhưng tiếc vì ngài lại mới đi săn sáng hôm nay rồi.

- Bẩm ngài đi săn bao giờ mới về?

- Cái đó không biết đâu là chừng, chỉ sợ ngài lại đi

sang nghĩ bên Đông Trang, thì khó lòng gặp được!
Lâm Xung thở dài mà than rằng:
- Nếu vậy, thì chúng tôi kém phúc đức quá! Thôi, xin chào các ông, chúng tôi đi vậy!
Nói xong ba người thui thủi đi ra.

Dặm nghìn nước thẳm non xa,
Tiền đồ man mác ai là tương tri?
Lạ thay trong lúc gian nguy?
Cơn đen đen cả đường đi lối về.

Bấy giờ trong bụng Lâm Xung hơi có phần buồn bã, trách thương cho số phận long đong, đi đến đâu cũng lỡ làng không gặp. Chợt đâu vừa đi được nửa dặm đường, thì thấy một bọn đương cưỡi ngựa ở quãng rừng xa trở lại, đằng trước có một người sang trọng, vào trạc ngoài 30 tuổi, lưng đeo một cây cung, một túi tên, cưỡi con ngựa trắng lông quăn, mà dẫn lũ sau đi về trang viện.
Lâm Xung thấy vậy trong bụng đã đoán chắc là

Sài Đại Quan Nhân về đó, song còn ngờ ngợ chưa dám hỏi ngay.

Đương lúc trù trừ chưa quyết, thì đã thấy người ấy phóng ngựa đến trước mặt Lâm Xung mà hỏi rằng:

- Người đeo gông là ai đó?

Lâm Xung thấy hỏi liền cúi đầu chào mà đáp rằng:

- Tôi là Cấm Quân Giáo Đầu Lâm Xung ở Đông Kinh, bị quan Cao Thái Úy ức hiếp, bắt đi đày sang Thương Châu, nhân qua đây thấy nói có quan Sài Đại Quan Nhân là tay hảo hán, hay chiêu hiền nạp sĩ xưa nay, cho nên muốn vào yết kiến, nhưng chẳng may lại không được gặp.

Lâm Xung vừa nói dứt lời, thì người kia vội nhảy xuống ngựa đi gần đến tận nơi mà nói rằng:

- Nếu vậy thì tôi xin lỗi, không nghênh tiếp được ngài, xin ngài tha thứ cho.

Nói xong cúi rạp xuống đất mà lạy, đoạn rồi dắt Lâm Xung đi vào trang viện.

Khi vào tới nhà khách, Sài Tiến mời Lâm Xung ngồi chơi rồi nói:

- Chúng tôi được nghe danh Giáo Đầu đã lâu, nay ngài lại đến đây cho tôi được thừa tiếp, thì thực là thỏa lòng khát vọng vô cùng.

- Lâm Xung tôi vẫn biết tiếng Quan Nhân, khắp trong bốn bể ai ai cũng có lòng kính phục, nhưng hiềm vì chưa có dịp nào mà bái yết tôn nhan, nay vì bước oan khổ lưu ly, mà lại được tới đây để hầu ngài như thế, thì thực may lắm.

Sài Tiến khiêm tốn hồi lâu, rồi gọi trang khách sai dọn rượu để uống.

Lâm Xung có ý từ chối mà rằng:

- Quan Nhân có lòng hạ cố như thế là quá đáng, còn đâu dám phiền nhiễu làm chi!

Sài Tiến nhất định không nghe, đáp rằng:

- Mấy khi Giáo Đầu đến đây, có lẽ nào lại vô lễ như thế được.

Nói đoạn thúc trang khách lấy rượu lên, rót luôn

ba chén mời Lâm Xung. Lâm Xung uống ba chén, lại rót ba chén để tạ lại Sài Tiến. Đoạn rồi Sài Tiến tháo cung bỏ tên, đưa người nhà cất đi, mà ngồi tiếp rượu Lâm Xung. Sài Tiến nhường Lâm Xung ngồi khách vị mà tự mình ngồi chủ vị, còn hai tên công sai thì ngồi dưới Lâm Xung. Được một lát mặt trời đã lặn non tây, người nhà lại bày các thực phẩm la liệt trên bàn, nào là hải vị sơn hào, không gì là không có.

Sài Tiến cất chén mời Lâm Xung uống rượu, lấy các món nhắm rồi giở chuyện giang hồ, đàm luận với nhau rất là vui thú.

Đương khi chén tạc chén thù, thì thấy trang khách vào báo rằng:

- Có Hồng Giáo Sư sang chơi.

Sài Tiến quay bảo trang khách rằng:

- Bây mời vào đây, uống rượu một thể cho vui.

Đoạn rồi sai người kê thêm bàn ghế, để ngồi tiếp vào đó.

Khi Hồng Giáo Sư vào, Lâm Xung đoán chắc là thầy dạy Sài Tiến liền đứng dậy cúi đầu mà chào rằng:

- Tôi Lâm Xung kính chào Giáo Sư.

Hồng Giáo Đầu nghe thấy Lâm Xung chào, thì cứ lặng yên không chào lại, mà cũng không thèm để mắt tới. Lâm Xung thấy vậy, thì cúi mặt xuống mà không dám ngẩng đầu lên. Sài Tiến trỏ vào Lâm Xung mà bảo Hồng Giáo Đầu rằng:

- Ông này là Lâm Xung Giáo Đầu, dạy 80 vạn cấm quân ở Đông Kinh đấy, xin giới thiệu để ngài biết.

Lâm Xung thấy Sài Tiến nói xong, liền cúi rạp xuống đất, lạy chào Hồng Giáo Sư. Bấy giờ Hồng Giáo Sư cũng không đáp lễ, mà chỉ nói một câu rằng:

- Thôi đừng lạy nữa.

Sài Tiến thấy vậy, trong lòng có ý không thích, song cũng không dám nói ra, Lâm Xung lạy xong

rồi, nhường Hồng Giáo Sư ngồi lên trên, mà lui xuống ghế dưới, Hồng Giáo Đầu cũng cứ ngồi phăng ghế trên, mà không khiêm tốn một chút gì cả, Sài Tiến thấy vậy, trong lòng lấy làm khó chịu, không bằng lòng chút nào cả, song không muốn nói ra.

Hồng Giáo Sư ngồi một lát rồi mới hỏi Sài Tiến rằng:

- Hôm nay làm sao Đại Quan Nhân lại hậu đãi một kẻ đi đày như thế?

Sài Tiến nói:

- Ông nầy là Giáo Đầu dạy 80 vạn Cấm binh ở Kinh Sư, chứ chẳng phải là người thường đâu?

- Chết nỗi! Đại Quan Nhân lầm rồi, vì ngài hay thích chơi võ nghệ, cho nên bao nhiêu bọn tù tội qua đây, cũng nói hươu nói vượn, mượn tiếng Giáo Đầu mà kiếm chén đó thôi, Quan Nhân tưởng họ là thực hay sao?

Lâm Xung nghe vậy, cứ ngồi lặng yên, không nói

gì hết cả.
Sài Tiến bảo Hồng Giáo Đầu rằng:
- Người ta giả mạo sao được, ông chớ coi khinh nữa, mà...
Hồng Giáo Đầu nghe đến đó, thì đứng phắt ngay dậy mà nói rằng:
- Tôi chẳng khinh ai, nhưng nếu hắn có dám đi với tôi một bài gậy, thì mới có thể biết là Giáo Đầu hay không được.
Sài Tiến cả cười mà rằng:
- Tốt lắm! Tốt lắm! Lâm Võ Sư nghĩ sao?
Lâm Xung ra dáng khiêm tốn mà đáp rằng:
- Chúng tôi có đâu dám thế.
Hồng Giáo Đầu thấy vậy, đoán chắc là Lâm Xung không biết gì, liền làm bộ thách thức già lên. Bấy giờ Sài Tiến vừa phần muốn xem võ nghệ của Lâm Xung, có giỏi hay không, vừa phần thì cũng muốn Lâm Xung đánh đổ Hồng Giáo Đầu, để cho hết múa mép, liền nói lên rằng:

- Được lắm! Hãy xin uống rượu đã, để chốc nữa trăng mọc rồi sẽ hay.

Nói xong hai người cùng ngồi uống rượu. Khi uống được năm bảy chén, thì bóng Nga đã vằng vặc rạng soi trước cửa, Sài Tiến liền đứng dậy mà nói rằng:

- Bây giờ hai vị Giáo Đầu, thử đấu một ngọn xem sao?

Lâm Xung nghe nói, cũng muốn đấu chơi, nhưng lại e khi đánh ngã ông Giáo Sư ấy, thì dối với Sài Tiến có điều gì không tiện, nên đành phải ngồi im, không dám nói gì cả.

Sài Tiến biết Lâm Xung có ý trù trừ, liền nói lên rằng:

- Hồng Giáo Sư cũng mới đến ở đây, song vùng này không có ai là địch thủ, vậy Lâm Võ Sư đấu thử xem sao? Không có điều chi mà ngại! Vả tôi cũng muốn nhân đây được xem võ nghệ của các ngài một thể, xin ngài chớ từ nan.

Lâm Xung nghe Sài Tiến nói câu ấy, mới hiểu rõ ý tứ, liền muốn đứng dậy để đánh thử ngay. Bấy giờ Hồng Giáo Đầu lại đứng lên trước mà thách thức rằng:

- Nào, mau lên, thử đấu với ta một bài xem sao!

Nói xong nhảy ra sân cởi áo ngoài ra, rồi lấy một cây gậy múa may xoay xở, mà kêu lên rằng:

- Ra đây, mau, mau!

Sài Tiến thấy Hồng Giáo Đầu ra dáng cấp bách, liền nói với Lâm Xung rằng:

- Võ Sư cứ thử đi một bài có ngại chi!

Khi đó Lâm Xung làm ra dáng rụt rè mà nói:

- Xin Quan Nhân chớ cười mới được.

Nói xong liền lấy một cây gậy chạy ra sân, bảo Hồng Giáo Đầu rằng:

- Xin ngài tha lỗi cho.

Hồng Giáo Đầu thấy Lâm Xung bước ra, thì trong bụng tức giận, muốn nuốt sống được ngay mới thích, liền vác gậy đến đấu luôn, mà không nói

năng gì cả. Hai người mới quần nhau được độ năm bảy hiệp, thì Lâm Xung bỗng nhảy ra ngoài mà kêu lên rằng:

- Hãy khoan!

Sài Tiến thấy vậy, chạy đến hỏi Lâm Xung rằng:

- Sao Võ Sư đương đấu lại thôi thế?

- Thưa ngài, có lẽ tôi thua mất.

- Có lẽ đâu vừa đánh mấy hiệp mà đã thua ngay thế được.

- Thưa ngài, vì tôi còn bị gông trói vướng mắc, tất nhiên không thể nào đấu được.

Sài Tiến nghe vậy, liền cười mà nói rằng:

- Trời ôi! Tôi quên đi mất đấy, được có khó gì đâu.

Nói đoạn sai người lấy 10 lạng bạc liền đưa cho đám công sai mà bảo rằng:

- Thế nầy thì không phải, tôi phiền hai ông làm ơn hãy tạm tháo gông cho Lâm Giáo Đầu một lúc. Rồi sáng mai đi, sẽ lại lắp vào tử tế, nếu có xảy chuyện gì, trách nhiệm tôi xin chịu cả? Mười

lạng bạc đây xin bác nhận lấy cho.
Đổng Siêu, Tiết Bá thấy Sài Tiến là tay lỗi lạc phi thường, thì cũng không dám trái ý, vả chăng lại được 10 lạng bạc bỏ túi, mà Lâm Xung cũng không có lẽ trốn ngay đi đâu được, vậy thì làm gì không nhận cho xong, liền nhận ngay lấy tiền, mà tháo gông cho Lâm Xung lập tức.
Sài Tiến cả mừng mà reo lên rằng:
- Nào bây giờ hai ông Giáo Sư thử một keo xem sao?
Khi đó Hồng Giáo Đầu thấy tay gậy của Lâm Xung lúc trước cũng hơi có vẻ rối loạn, thì trong bụng đã coi thường, mà cho là không thấm vào đâu, liền xăm xăm chạy toan ra để đánh.
Sài Tiến lại dìu Hồng Giáo Đầu khoan lại, rồi gọi trang khách lấy lên 25 lạng bạc, mà nói rằng:
- Món tiền này gọi là tạm làm tặng vật, vậy nếu ngài nào được, thì xin thu lấy cả cho.
Hồng Giáo Đầu thấy vậy, lại múa mang đầu gậy

diễn ra một thế "Bả hỏa siêu thiên" để nạt Lâm Xung kinh sợ, bên kia Lâm Xung hiểu ý Sài Tiến muốn cho mình được, nên mới quăng tiền ra như vậy, liền cũng múa gậy mà diễn thế "Bát thảo tâm sà"một lúc.

Bấy giờ Hồng Giáo Đầu thét lên một tiếng, rồi vác gậy xông vào đánh Lâm Xung, Lâm Xung lùi về đằng sau một bước, Hồng Giáo Đầu sấn lên một bước, rồi giơ gậy vụt luôn một cái nữa.

Lâm Xung xem những cách tiến thoái của Hồng Giáo Đầu hơi loạn, liền giơ gậy lia từ mặt đất lia lên một cái rất mạnh, Hồng Giáo Đầu không kịp giở tay đỡ, bị đầu gậy của Lâm Xung đánh vào đầu một cái nên thân, đoạn rồi bật hẳn cây gậy ở trong tay đi, mà ngã xuống đất.

Sài Tiến thấy vậy mừng reo lên, rồi gọi người lấy rượu ra rót mừng Lâm Xung một chén, còn Hồng Giáo Đầu thì ngã xuống sân mà gượng mãi không sao dậy được, chúng thấy thế ai cũng cười ầm cả

lên, rồi túm vào để đỡ Hồng Giáo Đầu dậy. Hồng Giáo Đầu bò được dậy lấy làm hổ thẹn quá chừng vội lẻn cút đi lúc nào, không ai biết nữa.

Bấy giờ Sài Tiến dắt tay Lâm Xung vào nhà trong, mời ngồi đánh rồi lại sai đem tiền thưởng cho Lâm Xung, Lâm Xung từ chối không được, sau bất đắc dĩ phải cảm ơn, mà nhận lấy cho xong. Đoạn rồi Sài Tiến lưu Lâm Xung ở luôn trong trại năm bảy hôm nữa, thiết đãi rất là long trọng. Sau đám công sai thấy lưu luyến quá lâu, bèn có ý thúc giục, để cho Lâm Xung ra đi.

Sài Tiến biết thế không lưu được, liền đặt tiệc tiễn hành, và viết hai phong thư đưa cho Lâm Xung mà dặn rằng:

- Quan Đại Doãn ở Thương Châu đối với tôi rất là tử tế, mà thấy người Quản doanh hay là Sai Bát ở đấy thì lại là thân mật với tôi lắm, vậy tôi gửi hai phong thư này, xin ngài cứ đưa cho họ, tất là họ phải biệt nhãn đãi ngài.

Nói đoạn lấy 25 lạng bạc đưa tặng Lâm Xung, và lấy 5 lạng bạc tặng lũ công sai một thể. Sáng hôm sau cơm nước xong rồi, Sài Tiến sai trang khách quảy hành lý đi theo ba người, bấy giờ Lâm Xung lại đeo gông như trước, và từ biệt Sài Tiến để lên đường.

Sài Tiến tiễn chân ra đến cổng trang, mà dặn rằng:

- Bây giờ ngài sang đây phải bảo trọng lấy thân, rồi đến mùa đông thì tôi xin đưa quần áo rét sang để ngài dùng cẩn thận.

Lâm Xung bái tạ mà rằng:

- Tấm lòng nhân hậu của Quan Nhân, bao giờ tôi báo được.

Đoạn rồi hai tên công sai cũng bái tạ Sài Tiến mà đi.

Ân cần trong lúc chia tay,

Anh hùng ly biệt cho hay khác thường!

Trưa hôm ấy, ba người đi tới thành Thương Châu, liền cho đám trang khách trở về, rồi ba người cùng

mang lấy khăn gói hành lý mà vào chầu nha để đệ trình công văn.

Khi Châu Doãn xem xong, rồi phê một đạo hồi văn giao cho hai tên trở về Đông Kinh, còn Lâm Xung thì giao xuống phòng đề lao để đợi lệnh.

Lâm Xung bước vào phòng đợi ở đề lao, đã thấy bao nhiêu những tội nhân, lao xao chạy đến, bảo với Lâm Xung rằng:

- Ở đây có một người Quản Doanh và một người Sai Bát, đều là những tay ghê gớm bất nhân cả. Nếu có tiền nong đút lót thì họ còn cho được tử tế, bằng không thì họ đút ngay vào nhà hầm làm cho khốn nạn không sao mà chịu được nữa. Lại còn có một cách, nếu mình có tiền cho họ, thì khi bắt đầu vào đỡ phải chịu 100 roi ra oai, chỉ nói dối là có bệnh cũng được, thế mà không có tiền, thì làm thế nào họ cũng đánh đủ 100 roi ấy, dẫu có sống được cũng đến tồi tàn đau đớn mới thôi.

Lâm Xung nghe nói liền hỏi:

- Như vậy thì phải đưa bao nhiêu tiền mới xong?
- Muốn được cho tử tế, thì hai người ấy, tất phải đưa mỗi người 5 lạng bạc mới xong.
Đương khi nói chuyện, thì đã thấy tên Sai Bát đến hỏi rằng:
- Tên nào là tên phạm tội sung quân mới đến? Đâu?
Lâm Xung thấy hỏi vậy, bèn đứng lên nói rằng:
- Thưa chúng tôi đây ạ.
Sai Bát thấ Lâm Xung nói vậy, mà không có tiền nong gì đưa ra, liền biến hẳn sắc mặt đi, rồi trỏ vào Lâm Xung mà mắng rằng:
- Thằng nầy gớm thực, sao mầy trông thấy tao mà mầy không lạy? Mầy có biết khi ở Đông Kinh làm nên tội ác thế nào? Thế mà đến đây mầy còn lên mặt với tao à? Tao nom mặt thằng nầy xám xì lại, như thế là đời mầy không có lúc nào mà ngóc cổ lên được đâu? Mầy là đồ băm không đứt, đánh không chết, mà lại lạc vào tay ta, để rồi chốc nữa

ta cho mầy biết.

Sai Bát vừa nói vừa mắng, tháo thốc luôn một hồi, mắng lấy mắng để làm cho Lâm Xung muốn nói cũng không biết nói vào đâu được nữa! Lũ tội nhân đương đứng quanh đấy, thấy vậy thì lảng vảng cút cả mỗi anh một nơi.

Bấy giờ còn một mình Lâm Xung đứng lại, đợi cho hết cơn gắt, liền lấy ra 5 lạng bạc đưa cho tên Sai Bát rồi làm bộ vui cười mà nói rằng:

- Thưa bác, tôi có 5 lạng bạc gọi là có chút lòng thành xin bác nhận giúp cho.

Sai Bát trông thấy 5 lạng bạc liền hỏi:

- Cái này là đưa cho ông Quản Doanh với tôi nữa đây, có phải không?

- Không, đây là tôi kính tặng riêng ngài, còn ông Quản Doanh thì tôi đã có mười lạng bạc đây, để tôi phiền bác đưa giúp hộ cho.

Bấy giờ tên Sai Bát nhìn Lâm Xung rồi cười mà bảo rằng:

- Lâm Giáo Đầu, tôi nghe tiếng Giáo Đầu đã lâu, thực là một tay hảo hán ở đời, chẳng qua Cao Thái Úy thù hằn mà hãm hại đấy thôi, nhưng thế nào mặc lòng, sau này tất nhiên cũng khá, vì một người tướng mạo đường đường, mà lại có tiếng tăm lừng lẫy như Giáo Đầu thì làm chi mà chẳng phen chức trọng quyền cao uy quyền to tát... !

Lâm Xung nghe đến đó đã chán cả tai, liền nói lên rằng:

- Vâng, thôi trăm sự nhờ ở bác cả, đây tôi có bức thư Sài Đại Quan Nhân gửi đến, phiền bác làm ơn đưa cho ông Quản Doanh giúp hộ.

Nói đoạn đưa bức thư ra cho viên Sai Bát.

Sai Bát nói:

- Được lắm, có bức thư của Sài Đại Quan Nhân, thì cũng như thêm 10 lạng bạc nữa rồi còn ngại điều chi? Nhưng nếu lát nữa Quản Doanh có đến đây, gọi đánh 100 roi ra oai, thì Giáo Đầu cứ bảo là mới ốm dậy, để rồi tôi nói đỡ cho, như thế thì

người khác họ khỏi ngờ.
Nói xong nhận lấy thư và tiền rồi đi ra.
Lâm Xung thấy thế thì thở dài, than một mình rằng:
- "Tha hồ nghĩa nặng tình sâu, Anh em máu mủ chẳng đâu bằng tiền" thế gian nói không sai câu gì cả!
Bấy giờ tên Sai Bát nhận 10 lạng bạc và một bức thư của Lâm Xung, thì chàng ăn xén đứt đi 5 lạng, chỉ còn có 5 lạng, đưa lên cho Quản Doanh, mà tán tỉnh Lâm Xung là tay giỏi tay tài, chỉ vì Cao Thái Úy giá vạ vừa oan, chứ chẳng có tội chi là nặng, vả chăng lại có thư của Sài Đại Quan Nhân gửi đến đây, thì tất nhiên phải xử lý cho khác người ta mới được.
Quản Doanh xem thư xong, rồi cho người đòi Lâm Xung lên điểm danh. Khi Lâm Xung lên tới nơi Quản Doanh bảo ngay rằng:
- Anh là phạm nhân ở bên Đông Kinh mới đến

đây phải không? Theo như luật cũ có đức Thái Tổ Vũ Đức Hoàng Đế, phàm người nào mới đến sung quân, tất phải chịu 100 roi đòn ra oai trước đã, vậy tả hữu đâu, đem tên phạm mới ra đánh cho ta!

Lâm Xung nhớ lời Sai Bát dặn liền kêu lên rằng:

- Bẩm, chúng tôi đi đường xa bị bệnh chưa được khỏi, xin hãy cho tạm khất ít bữa, sẽ xin theo lệnh.

Tên Sai Bát đứng bên đỡ lên rằng:

- Người y hiện đương có bệnh thực, xin ngài hãy khoan thứ cho hắn.

Quản Doanh nghe nói truyền rằng:

- Hiện nay người khán thủ ở Thiên Vương Đường mắc hạn đã lâu, vậy để cho Lâm Xung sang thay người đó.

Quản Doanh cũng ưng thuận liền, phê giấy cho Sai Bát đưa Lâm Xung sang Thiên Vương Đường. Sai Bát dẫn Lâm Xung vào phòng đề lao, lấy hành lý rồi cùng ra đi mà bảo rằng:

- Giáo Đầu ôi! Tôi thực là hết lòng hết sức, mới để

cho Giáo Đầu ở Thiên Vương Đường này, chỉ sớm khuya quét tước dầu đèn, rất là nhàn hạ. Giáo Đầu thử xem những người khác xem, có phải là làm vất vả cả ngày, mà không được yên không? Lại còn những anh không có gì, thì còn đút vào trong hầm đất, chết không ra chết, sống không ra sống, thế thì khổ biết bao nhiêu!

Lâm Xung nghe nói thì cảm ơn, rồi đưa mấy lạng bạc nữa cho Sai Bát mà bảo rằng:

- Phiền bác làm ơn giúp tôi thế nào cho tôi được tháo gông ra một thể?

Sai Bát vâng lấy vâng để, rồi về kêu với Quản Doanh, mà tháo gông cho Lâm Xung ngay lập tức. Từ đó Lâm Xung coi giữ ở Thiên Vương Đường, sớm hôm chỉ đèn hương quét tước trong nhà, không có việc chi là khó nhọc. Quản Doanh với Sai Bát, anh nào cũng đã vớ được ít tiền của Lâm Xung đút lót, cho nên cũng phó mặc tự do mà không sai khiến đến. Thỉnh thoảng Sài Đại Quan

Nhân lại gửi sang cho ít quần áo tiền nong, để Lâm Xung chi dụng, thành ra đôi khi Lâm Xung lại được dư dật, mà cứu đỡ cho bọn tù túng thiếu đói chung quanh.

Sớm hôm thay đổi, ngày tháng lân la, cái thân hào hiệp giang hồ dẫu bó buộc vào nơi cương tỏa, nhưng một mình ăn ở ra vào, cũng chẳng có điều cho là thúc bách băn khoăn, bởi thế mà hạ hết đông sang, cảnh trời đã xoay chuyển thế nào không biết.

Một hôm vào khoảng giữa buổi trưa, Lâm Xung lững thững ra ngoài cửa đình, đi bách bộ chơi, chợt thấy có người gọi ở phía sau mà hỏi rằng:

- Lâm Giáo Đầu! Ngài đi đâu mà lại ở đây?

- Lâm Xung nghe gọi lấy làm ngạc nhiên, không hiểu là ai, liền quay đầu lại xem.

Ngậm ngùi nước thẳm non xa,
Nào ai quen biết đâu mà hỏi han?

Chẳng hay con Tạo đa đoan
Còn mang oan nghiệt mà toan ghẹo người?
Thôi thôi chấp hết chuyện đời
Gan già nuốt lệ gượng cười đã quen
Bốn phương trăng gió giáp gìn,
Đi đâu mà chẳng là duyên giang hồ?

Lời bàn của Thánh Thán:

Văn chương là một thứ lạ, ví như mây mái trên trời non sông dưới đất, hoa cỏ thú cầm...thiên hình vạn trạng, biến ảo khôn lường...Hỡi ôi văn chương diễn đạt hay là sáng tác, nếu không như muôn hình biến ảo thì không bao giờ lộ ra hết những cái hay cái thú của văn chương?

Ta nói thế là sao? Như chuyện đánh Lâm Xung ở giữa rừng, mà Trí Thâm tới cứu, nhà sư đâu đến như ở trên trời xuống vậy. Nay xem phép tả thuật, sao mà thấy biến ảo như thế? Đoạn thứ nhất, mới thấy thuyền trượng đưa đến, đoạn thứ hai, một hòa

thượng nhảy ra, đoạn thứ ba, nhà sư áo trắng dùng thuyền trượng giới đao, đoạn thứ tư mới rõ là Trí Thâm. Nếu đem họ Công Cốc, Đại Đái hai nhà danh sử viết ra, cũng nói từ thuyền trượng, đến nhà sư...song chưa bằng ở đây chép ra rất đột ngột, mà có thứ tự, đương lúc nguy nan của truyệïn nhân, chợt đâu một chuyện diễn ra, hoãn lại, khiến độc giả cũng kinh tâm loạn mục huống chi lũ công sai khi ấy khiếp sợ không dám hỏi tên họ, bút pháp đến thế rất là biến ảo.

Lại như hồi trên tả Lâm Xung, không thể không gác chuyện Trí Thâm vì về bước sinh ly của Lâm Xung phải tả luôn cho thấy thống khổ. Đó là cái khéo của phép hành văn, cho đến hồi này mới tả theo miệng Trí Thâm thuật lại, là kể từ lúc Lâm Xung gặp nạn đúng như lời thuật của Trí Thâm đã dự biết rồi khác nào mưa rừng theo gió vậy.

Lại lúc công sai tức giận Trí Thâm, lẽ nào chẳng hỏi, vừa hỏi đã bị ngay Trí Thâm chặn họng

không dám hỏi nữa. Độc giả cũng không biết rõ là ai. Cho đến lúc Trí Thâm khoe thuyền trượng, Lâm Xung nhân đó nói ra như người ấy đã nhổ cây dương liễu tại chùa Đại Tướng Quốc đã trả lời gián tiếp công sai hỏi từ trước, mà không được trả lời, một nhân sự đâu tới biết rằng phải hỏi đến thì không nói, thế mà sau không hỏi, lại có sự nói ra, khác nào Rồng ở trên cây, thấy giải đằng đông thấy móng đằng tây, thật là ngòi bút kỳ diệu!

Lại như Hồng Giáo Đầu muốn đấu võ, lại gặp Sài Quan Nhân mời uống rượu, đấy đã một lần nhụt lại khiến người ta trong bụng không vui, mà Lâm Võ Sư ngần ngừ chưa dám, đến lúc đấu võ, được bốn năm hiệp, Lâm Giáo Đầu nhảy ra, nói rằng còn bị đóng gông, xin ngừng lại tháo gông, khiến Sài Tiến xin tháo gông xong đã, hai ba lần nhụt lại thò ra, khiến độc giả bút phép viết lên kỳ tuyệt.

Lại như lúc Hồng Giáo Đầu vào tỷ thí, một phần tả Hồng Giáo Đầu, một phần tả Lâm Giáo Sư, một

phần tả Sài Đại Quan Nhân, có thể gọi là rất phức tạp và rất vội vàng, thế mà trung gian còn tả thêm hai người công sai, thì tác giả phải tĩnh tâm nhanh việc mới nổi.

Lại như Sai Bát nói ra mấy lời lật mặt, sau tiếp tả luôn Sai Bát mấy lời vui vẻ biết người, văn tự so lên, trở nên hài hước, đó là ba lan của văn chương, cần ỡ sự xẩy ra gần mới hay, nếu xảy ra xa nhau, không lấy gì làm thú! Nếu như bỗng dưng thấy thuyền trượng xẩy đến, rồi sau thuyền trượng ra đi, ba lan chỉ ở một thiên đầu với cuối; Lâm Xung khi đến, Sài Tiến đi săn, Lâm Xung ra đi, Sài Tiến trở về, chỉ trong một truyện từ đầu tới cuối. Đó lại là một điều nhận ra như thế.

Những chuyện như thế, đều như máy mài, non sông, cỏ hoa, cầm thú...kia biến ảo khôn lường, truyện Thủy Hử phép văn như vậy, nên xét cho ra. Trong một hồi này, ngoài chính văn ra, tả đến bàng văn, xem chuyện đút của, mấy lần chí ý; như

Lục Ngu Hầu lót cho công sai 10 lạng bạc còn hứa khi xong việc, thì thêm 10 lạng nữa, 1 lần đáng ngán; Ôi! Lục Ngu Hầu là người thế nào, mà lót 10 lạng bạc, mà 10 lạng bạc có đáng kể đâu, mà cần có một người tới đút, khiến Lỗ Trí Thâm biết mà cứu tới nơi, công sai không làm gì nổi, 2 lần đáng ngán: Ôi 10 lạng bạc, toan tính với nhau, mà tính mạng Lâm Xung chẳng kể, rồi hai người bàn bạc đánh trả lại 10 lạng bạc cho xong, 3 lần đáng ngán; Bốn người ở trong hàng mà hai người tính vụng ngoài 10 lạng bạc, không có việc gì hơn hỏi thăm Sài Tiến đi vắng, trang khách cũng không nói săn đón, lại rằng: Các ông chẳng may, nếu Sài Quân ở nhà, thì phải có cơm rượu tiền nong đối đãi, 4 lần đáng ngán; Rượu thịt tiền nong, đối với tiểu nhân mới nên nói rủi may, mà Hồng Giáo Đầu khinh miệt Võ Sư, cũng rằng đến gạt rượu cơm tiền nong, 5 lần đáng ngán; Ôi tiểu nhân khinh miệt quân tử chẳng phải vật chất, mà thôi, Võ Sư

muốn tháo gông, Sài Tiến lót 10 lạng bạc, công sai cũng bằng lòng, 6 lần đáng ngán; Bạc kia để sẵn, phép luật triều đình, cũng đến nể nang, mà Hồng Giáo Đầu thua cuộc, đoạn Đại Quan Nhân đem 25 lạng bạc khiến nên, 7 lần đáng ngán; Của sẵn để đấy, thân phận danh dự không tiếc, Sài Tiến nêu ra, do 25 lạng bạc, 8 lần đáng ngán; Dẫu rằng thánh hiền hào kiệt, có tâm sự quang minh, cũng phải do đấy kính yêu, nếu bằng không thì rất là nhạt nhẽo, hai công sai cũng vì 5 lạng bạc, cho nên ra khỏi, Lâm Võ Sư tạ ơn, hai công sai cũng tạ ơn, 9 lần đáng ngán; Có của ấy thì thù ghét cũng thân, thú vật cũng mến, hết sức ra ngoài thân phận, Sai Bát tranh lấy, đã tranh của Quản Doanh 5 lạng bạc, thế mà khi chửa đưa, thì ra mặt chửi mắng khi đã đưa tiền, thì giở mặt khen lao, 10 lần đáng ngán; Ngần xưa tin nhau, không đổi lòng ngay, Võ Sư lót 10 lạng bạc cho Quản Doanh, Sai Bát ngắt 5 lạng, chỉ đưa 5 lạng, 11 lần đáng ngán;

Có của thì cái gì mà chẳng trọn vẹn, không có của còn ai giúp sức, bọn tù được Lâm Xung giúp đỡ, 12 lần đáng ngán, chỉ vì có của cho người, mà cảm Lâm Xung ân nghĩa, ai cũng ngợi khen, tiếng khen đoạn của tạo nên thì kẻ sĩ thường nghèo, chẳng dám ở nhà học đạo, mà theo với thế gian thì chẳng biết gì thời vụ, há chẳng đáng thương thay!

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 9

Một mũi dao, moi gan quân tàn ác;
Ba chén rượu, say tít cả giang sơn

Bấy giờ Lâm Xung thấy người gọi, liền quay lại xem, thì nhận ra là Lý Tiểu Nhị, ở Đông Kinh khi trước, liền hỏi lên rằng:

- Kìa Tiểu Nhị! Nhà ngươi cũng ở đây sao?

Nguyên tên Tiểu Nhị khi trước còn làm công cho một tửu điếm ở Đông Kinh, thỉnh thoảng lại được Lâm Xung giúp đỡ cho ít nhiều, sau tên ấy ăn cắp tiền của chủ, bị người ta bắt được đem đến nộp quan, Lâm Xung lại che chở cho, rồi cho tiền để

đến hồi thoát nạn. Đến khi tên ấy không muốn ở Đông Kinh nữa, thì Lâm Xung lại cho tiền nong làm vốn, để đi kiếm chỗ khác mà làm ăn.

Khi ấy Lý Tiểu Nhị thấy Lâm Xung quay lại hỏi; liền cúi xuống lạy chào mà rằng:

- Thưa ân nhân, từ khi được ân nhân cứu vớt cho đi, sau lại bị lênh đênh không gặp, mà lần lữa đến mãi Thương Châu, tìm vào một tửu điếm họ Vương để ở, khi ở đấy được ít lâu, thì hàng quán một ngày một phát đạt, mà khách hàng ăn ai cũng đến khen là làm ăn sạch sẽ. Bởi vậy chủ nhân có lòng yêu dấu mà gả con gái và bắt gửi rể ở luôn ngay đó. Tới nay hai ông bà ấy chết đi rồi, mà con trai không có, cho nên vợ chồng con được thừa hưởng ngôi hàng ấy mà buôn bán ở đây, vậy dám hỏi ân nhân có việc gì, mà cũng đến đất này như thế?

Lâm Xung trỏ lên cái kim ấn ở trên mặt mà đáp rằng:

- Ta chỉ vì lão Cao nó không bằng lòng, cho nên nó sinh sự bắt sung quân ở đây, hiện nay quan sai ta giữ Thiên Vương Đường đó.

Lý Tiểu Nhị nghe nói, liền mời Lâm Xung về tửu điếm, bắt vợ ra lạy chào mà nói:

- Vợ chồng chúng tôi ở đây đương buồn về nỗi không có ai là người thân thích, thế mà nay lại được ân nhân đến đây, thì thực là hạnh phúc vô cùng.

Lâm Xung thấy vậy liền đáp rằng:

- Tôi bây giờ đương cơn hoạn nạn thế này, chỉ e có điều làm giảm mất danh giá của vợ chồng anh thôi.

- Sao ngài dạy thế, tiếng ngài lừng lẫy khắp cả mọi nơi, còn ai không biết đến bao giờ, nay ngài ở gần đây, nếu có quần áo gì, xin cứ đưa ra ngoài này, để nhà tôi vá khâu giặt giũ, không hề dám quản công.

Nói đoạn liền dọn rượu ra thiết đãi Lâm Xung, rồi

mãi đến tối mới đưa về Thiên Vương Đường để nghỉ. Từ đó Lý Tiểu Nhị thỉnh thoảng lại mời Lâm Xung ra chơi uống rượu, hoặc khi lại đưa các thức ăn uống vào trại cho Lâm Xung, còn các thức quần áo giặt giũ, vá may đều nhờ ở tay vợ chồng Tiểu Nhị, nhân thế Lâm Xung cũng được thư nhàn dễ chịu, mà đôi khi có được đồng nào lại đưa cho vợ chồng Tiểu Nhị, để thêm làm vốn buôn.

Tháng ngày thấm thoát, một hôm vào giữa mùa đông, Lý Tiểu Nhị đương đứng ở cửa, chợt trông thấy có một người đi vào trong hàng ngồi đó, rồi lại có một người nữa nối gót theo vào sau. Người đi trước trông ra dáng một viên chức quan quân, mà người đi sau thì ra vẻ tên lính hầu chi đó.

Khi hai người vào cùng ngồi ở một bàn, Lý Tiểu Nhị liền hỏi:

- Các ngài xơi cơm rượu chăng?

Người kia đưa ra một lạng bạc cho Lý Tiểu Nhị mà bảo rằng:

- Bác hãy cất tiền này đi, rồi cho tôi bốn bình rượu ngon ra đây, rồi lúc nào có khách sẽ bày các món ăn lên, không cần phải hỏi.
- Ngài định mời ai đến đây?
- Tôi phiền bác vào trong dinh mời giúp ông Quản Doanh và ông Sai Bát ra đây giúp. Nếu các ông ấy có hỏi là ai mời thì bác cứ nói rằng: "Có Quan Nhân ngồi đợi có việc cần"nhé.
Lý Tiểu Nhị vâng lời, một lát hai người cùng đến. Khi tới nơi hai người kia đứng lên chào Quản Doanh và Sai Bát, rồi mời ngồi. Quản Doanh có ý rụt rè mà hỏi rằng:
- Chẳng hay các ngài ở đâu tới, chúng tôi không được biết?
- Xin các ngài hãy ngồi chơi, rồi một lát ngài xem thư đây sẽ biết.
Nói xong quay ra báo Tiểu Nhị lấy rượu, và bày các thứ lên. Đoạn rồi rót rượu mời hai người kia uống, rồi quay lại bảo Lý Tiểu Nhị rằng:

- Thôi anh cứ đi chỗ khác, để đây còn nói chuyện riêng, nếu có việc gì đây sẽ gọi.

Tiểu Nhị vâng lời, rồi quay ra ngoài cửa, sẽ bảo với vợ rằng:

- Hai người nầy ta lấy làm lạ lắm.

- Sao mà lấy làm lạ?

- Ta xem hai người cùng nói tiếng Đông Kinh, mà cũng biết đến Quản Doanh và Sai Bát cả. Sau khi ta vào rót rượu, thì chỉ nghe Sai Bát nói câu gì lại có ba chữ "Cao Thái Úy" ở đấy? Chẳng hay việc này có quan hệ đến Giáo Đầu Lâm Xung chăng? Để ta ở đây, đằng ấy thử ra lối sau nghe lóng xem sao?

- Hay là gọi Lâm Giáo Đầu ra đây, để nhận xem có phải không?

- Chết nỗi. Ôâng ấy nóng tính, hơi một tí là đốt nhà giết người ngay, nếu bây giờ ông ấy ra đây, mà quả là người đối thủ với ông ấy, thì tất nhiên là sinh sự lôi thôi lụy cả đến mình chứ không chơi.

Thôi cứ vào đấy nghe xem sao đã.
Người vợ lấy làm phải, liền chạy vào nghe ngóng một lúc, rồi chạy ra bảo với Tiểu Nhị rằng:
- Ba bốn anh đó nói thì thầm gì, không nghe được câu nào cả, về sau người kia đưa ra một gói bạc cho Quản Doanh và Sai Bát, ý hẳn tiền nong cho đó. Rồi thấy Sai Bát gật gù bảo rằng:
- Được, việc ấy cứ để mặc tôi, thế nào tôi cũng kết quả được tính mạng nó.
Vừa nói đến đó, thì đã thấy trong kia gọi món ăn lên, Lý Tiểu Nhị chạy vào đưa món nấu lên, thì thấy trong tay Quản Doanh hãy còn cầm một phong thư ở đó. Bấy giờ mấy người quay ra ăn cơm xong tính tiền hàng đưa trả cẩn thận rồi, Quản Doanh, Sai Bát đứng dậy về trước, còn hai người kia đi ra sau.
Vừa đi được một lát, thì Lâm Xung ở đâu chạy đến. Tiểu Nhị liền mời vào điếm ngồi chơi, rồi đem các câu chuyện vừa rồi kể rõ từng ly từng tý

cho Lâm Xung nghe, rồi lại nói rằng:
- Việc ấy nghe chừng có quan hệ đến ân nhân, cho nên tôi đương định tìm để nói cho ân nhân biết.
Lâm Xung nghe nói liền hỏi Tiểu Nhị rằng:
- Người ấy tướng dạng ra thế nào?
- Bẩm người ấy vào trạc 30 tuổi, tướng ngũ đoản, mặt trắng bệch, mà không có râu ria gì cả.
Lâm Xung nghe nói kinh ngạc mà rằng:
- Nếu vậy thì chính thằng Lục Ngu Hầu rồi, thằng ăn mày ấy lại muốn đến đây hại ta hay sao? Trời ơi! Nếu ta gặp nó bây giờ, thì phải làm cho nó nát thịt tan xương nó mới yên được! Nói xong hằm hằm đứng dậy mà đi ra phố, mua một con dao găm rồi giắt vào lưng, rồi đi khắp các nơi để tìm Lục Ngu Hầu.
Vợ chồng Tiểu Nhị thấy vậy lấy là kinh sợ, mà nghe ngóng suốt ngày hôm ấy, cũng không thấy tin tức gì cả.
Sáng hôm sau Lâm Xung lại dậy sớm, giắt dao đi

lùng khắp cả mọi nơi tìm Ngu Hầu không thấy mà trong dinh cũng không có điều chi là khác, liền chạy ra hàng bảo với Tiểu Nhị rằng:

- Đến hôm nay cũng chưa việc gì là làm sao?

Tiểu Nhị nói:

- Nếu vậy, thì càng hay lắm, ân nhân cứ phóng tâm mặc đấy là xong.

Sau Lâm Xung lại đi tìm Lục Ngu Hầu đến ba bốn hôm luôn, mà cũng không thấy đâu, thì trong bụng đã nguôi nguôi dần mà không nghĩ đến nữa.

Chợt đến hôm thứ sáu, Quản Doanh gọi Lâm Xung đến mà bảo rằng:

- Ngươi ở đây đã lâu, mà Sài Đại Quan Nhân cũng không tiến cử cho ngươi được, vậy có một chỗ Thảo Đường ngoài cửa Đông Môn 15 dặm, xưa nay vẫn nộp cỏ tháng để lấy tiền, có một tên lính già coi giữ ở đó, nay ta muốn đài cử cho ngươi ra thay, để lão lính già lại về ở Thiên Vương Đường, vậy ngươi nên thu xếp, rồi ta sẽ bảo Sai Bát đưa

ra.

Lâm Xung vâng lời, rồi đi ra ngoài phố bảo với vợ chồng Lý Tiểu Nhị rằng:

- Hôm nay lão Quản Doanh cắt ta ra coi ở thảo trường, là ý làm sao?

Tiểu Nhị nói:

- Ở đó lại tốt hơn ở Thiên Vương Đường, vì mỗi khi thu cỏ, thì lại được tiền thường lệ để tiêu. Xưa nay nếu không đút lót cho họ, thì bao giờ lại được làm những việc như thế?

- Họ không mưu hại ta, mà lại sai ta ra chỗ tốt, là nghĩa làm sao?

- Cái đó cũng cần phải nghĩ, ân nhân cứ đi, hễ không việc gì là tốt rồi, duy có một điều là ân nhân đi xa thế, thì chúng tôi lại không năng được hầu hạ mà thôi.

Nói đoạn dọn rượu ra mời Lâm Xung uống, Lâm Xung uống rượu xong, lại trở về Thiên Vương Đường, lấy khăn gói và hành lý, giắt dao găm vào

lưng rồi vác một cây gậy con mà theo Sai Bát đi ra thảo trường.

Bây giờ đương độ nghiêm đông lưng trời mây kín, gió bấc đìu hiu, mưa tuyết âm thầm, rất chiều lạnh lẽo. Lâm Xung theo Sai Bát đến thảo trường, thấy ở ngoài đắp toàn tường đất, giữa có cổng lớn đi vào. Khi vào tới nơi thấy có bảy tám gian lá, xung quanh xếp toàn cỏ ngựa, giữa có hai gian thảo sanh, người lính già đương đốt lửa sưởi ở trong đó.

Khi đó Sai Bát bảo với tên lính già rằng:

- Quản Doanh sai tôi dẫn Lâm Xung ra đây để thay cho lão về coi ở Thiên Vương Đường, lão lập tức đi ngay.

Lão già nghe nói, liền lấy chìa khóa, dẫn Lâm Xung đi khắp nơi, mà giao phó rằng:

- Trong kho đây có quan biển ký, mà mấy đống có đều có số hiệu cả, tôi xin giao đủ từng ly, và tất cả các chìa khóa đây nữa.

Nói xong đếm mấy đống cỏ chỉ cho Lâm Xung biết rồi trở vào thảo sảnh thu thập gói áo để đi. Khi sắp ra đi lại bảo với Lâm Xung rằng:

- Ở đây có đủ các thức mâm bát, nồi niêu và hỏa lò, tôi xin để đây cho ông dùng.

Lâm Xung vâng, nhận rồi bảo lão già rằng:

- Bên Thiên Vương Đường tôi cũng có đủ, ông đến đấy lại xin dùng những thứ của tôi.

Lão già lại trỏ lên cái bầu lớn treo ở vách mà rằng:

- Nếu khi uống rượu, thì cứ đi về phía đông cách đây chừng 2, 3 dặm thì có hàng rượu ở đó.

Nói xong rồi từ biệt Lâm Xung, mà cùng với Sai Bát ra về.

Bấy giờ Lâm Xung cổi để các đồ chăn áo, vào ngồi một nơi, rồi ngồi bên cạnh đống lửa để sưởi. Một mình trông trước trông sau thấy nhà cửa tồi tàn dột nát mà mỗi khi gió thổi, thì lại chuyển đi ầm ầm, liền nói lẩm bẩm rằng: "Cái nhà này khó lòng mà giữ cho qua được mùa đông, vậy khi nào

hết tuyết ta phải vào trong thành tìm anh thợ đất nó sửa lại ngay cho mới được."

Nói đoạn lại quay vào đống lửa để sưởi, Khi được một lát, thấy trong mình hãy còn rét lạnh, lại nhớ đến lời dặn của lão già khi nãy; có thể mua rượu được, liền xăm xăm dậy, đậy đống lửa lại, lấy một ít tiền giắt vào lưng, rồi đeo bầu khoác nón bước ra nhoài cổng, khóa chặt cửa lại mà đi sang bên phía đông.

Khi ấy gió lạnh căm căm, Lâm Xung dày đạp đống tuyết mà đi, chẳng khác gì ngọc vỡ châu rơi ở trên đường vậy. Vừa đi được nửa dặm đường thấy có một tòa miếu làm ngay đó, Lâm Xung bèn đứng lại cúi đầu lễ mà khấn thầm rằng:

- Dám xin thần minh phù hộ cho tôi, rồi sau tôi xin đốt vàng lễ tạ.

Khấn xong lại đi một lúc nữa, đã đến một chỗ có nhà cửa đông đúc, Lâm Xung liền tìm một hàng rượu đi vào.

Khi tới nơi chủ hàng hỏi Lâm Xung rằng:
- Khách ở đâu đến đây?
Lâm Xung trỏ vào cái bầu mà nói rằng:
- Nhà ngươi có nhớ cái bầu này không?
Chủ hàng xem ra cái bầu mà nói:
- Cái này của lão quân ở trong thảo trường phải không?
- Chính phải đó.
- Nếu vậy thì xin mời ông ngồi đây uống rượu mấy chén cho đỡ lạnh đã.
Nói xong lại thái một đĩa thịt bò ra, rót một hồ rượu nóng lên mời Lâm Xung. Lâm Xung ăn uống xong lại mua thêm một miếng thịt, và một bầu rượu nữa, rồi tính tiền trả chủ hàng mà về.
Bấy giờ gió càng to, mưa tuyết xuống lại càng nhiều lắm. Lâm Xung đi lật đật về tới thảo trường, mở khóa cổng đi vào thì bỗng ngạc nhiên mà kêu lên rằng: "Trời ơi! Cái thảo trường kia đổ mất rồi, ta ở vào đâu cho được!"Đoạn rồi lại e đống lửa ở

trong chưa tắt, mà lỡ ra bốc cháy thì nguy, liền lách tay vào sờ xem, thì thấy nước tuyết tưới vào lạnh như tro tàn vậy, Lâm Xung lại lần vào sờ lên giường kéo được một cái chăn khoác lên trên mình, thì thấy mặt trời sắp tối, bèn nghĩ vẫn vơ một mình, không biết nghỉ đâu cho tiện?

Đương cơn nhà nát vách tan

Đem thân mưa gió tồi tàn thêm nguy!

Mới hay vận mạng bất kỳ

Phút nào được mấy họa thì đến luôn

Lâm Xung đương ngần ngại lo âu, chợt nhớ đến tòa miếu ở bên đường, thì nghĩ ngay ra một cách đến nằm tạm một đêm, liền chống gậy khoác khăn vác cả đồ đạc rồi khóa cổng lại tử tế, mà đi đến đó. Khi tới nơi bước vào trong cổng miếu, thấy bên cạnh có một hòn đá lớn, chàng liền vần hòn đá lại, đè chặt cánh cổng mà đi vào trong miếu.

Trong miếu có một tòa Sơn Thần Tượng, ngồi ở bên điện, hai bên có hai vị Phán Quan, và một tên

tiểu quỷ đứng hầu, lại có giấy vàng bỏ lung tung một đống ở đó, Lâm Xung để gậy và bầu rượu lên trên đống giấy, rồi giũ sạch tuyết ở trên mình, cởi bỏ áo ngoài và nón ra, mà để lên trên bàn thờ. Nói đoạn ngồi xuống đó kéo chăn đắp nửa chân dưới mà lấy rượu thịt ra đánh chén.

Đêm khuya tuyết giá, trời đông,
Rượu bầu lạnh ngắt lửa lòng nóng gan
Cơn say say cả giang san,
Hỏi chi họa phúc tuần hoàn uổng công!

Đương khi Lâm Xung uống rượu một mình, thì bỗng nghe tiếng nổ lốp bốp ở gần đấy, chàng liền ngó cổ ra chỗ vách miếu để xem, thì thấy bên thảo trường lửa cháy rần rật bốc lên, chẳng khác gì trận Xích Bích hỏa công, mà Tào Tháo bị khốn với Chu Lang vậy.

Chàng thấy vậy liền vớ cây gậy chạy ra cổng, toan mở cửa để đi cứu hỏa, bất đồ lại nghe thấy có tiếng người nói lao xao ở đằng kia đi đến, chàng

liền nấp ở trong cổng để nghe xem sao? Bấy giờ nghe kỹ thấy tiếng chân ba người đi đến trước cổng miếu, đẩy cổng toan vào nhưng lại bị hòn đá đè chặn ở trong, cho nên đẩy mấy lần cũng không được liền cùng nhau đứng ở thềm cổng, mà xem lửa ở bên thảo trường.

Đoạn rồi nghe thấy có một người ở trong đám ấy nói rằng:

- Làm mẹo thế có kỳ diệu hay không?

Lại có người nói rằng:

- Cái đó là nhờ Quản Doanh và Sai Bát, có lòng chịu khó giúp cho, mới được như thế, để về Đông Kinh tôi sẽ kêu Thái Úy cho ngài được thăng chức chuyến này.

Lại có kẻ nói rằng:

- Phen này thì Lâm Giáo Đầu tất chết, chứ chẳng sai, thế là bệnh Nha Nội có thể khỏi được rồi đó.

Anh kia lại nói:

- Thằng Trương Giáo Đầu gớm lắm, ba bốn phen

nhờ người đến nói, nó nhất định không nghe! Nay con rể chết rồi, thì phỏng có giữ được không? Ấy cũng chỉ vì lão Trương Giáo Đầu không thuận mà bệnh thế Nha Nội càng ngày càng nặng, cho nên chúng tôi mới phải sang đây, nhờ đến các ngài đó.

Một anh thì lại nói:

- Bây giờ tôi nhảy vào trong tường, cứ mỗi đống củi lại cho một bó lửa, tính tất cả đến mười mấy bó lửa, rồi còn chạy đi đâu được nữa?

Anh kia lại ra dáng đắc ý mà rằng:

- Có trốn được thoát hôm nay thì cái tội đốt thảo trường cũng đến chết thôi.

Bấy giờ một anh nói rằng:

- Thôi bây giờ chúng ta đi về trong thành đi.

Một anh lại giữ lại mà rằng:

- Khoan, ta hãy xem một lúc nữa, rồi ta nhặt một vài cái xương của nó đem về, để cho Thái Úy biết là chúng ta thạo việc.

Khi đó Lâm Xung nghe rõ tiếng ba người, biết là

một tên Sai Bát, cùng Lục Ngu Hầu và Phú An ở đó, thì trong bụng tự nghĩ rằng:

- Gớm thực, quân nầy định sát hại ta đây. Nếu nay trời không thương ta, mà cái nhà kia không đổ, thì có lẽ ta bị quân này đốt chết chẳng chơi. Quân súc sinh nầy để nó làm chi làm hại thế gian nữa?

Nghĩ đoạn, sẽ vần hòn đá đè chặn cánh cổng, để ra một bên, rồi cầm gậy mở cánh cổng bước ra, mà quát lên rằng:

- Quân súc sinh nầy, mầy chạy đi đâu được nữa không?

Ba anh kia nghe thấy vậy, thì kinh chạy, nhưng lại cuống cẳng không sao chạy được, Lâm Xung liền giơ gậy đánh cho Sai Bát một cái gậy ngã quay ra đấy. Lục Ngu Hầu kinh sợ rụng rời kêu xin tha tội, còn tên Phú An thì giơ cẳng chạy cho mau để thoát. Bất đồ chạy được mươi bước, thì Lâm Xung đã nhảy theo, đánh cho một gậy ngã lăn xuống đất, rồi quay lại quát Lục Ngu Hầu rằng:

- Thằng xỏ lá kia, mầy chạy đi đâu?

Nói xong, xông đến dí đầu gậy vào bụng Lục Ngu Hầu ngã sóng soài ra đất, rồi lấy chân đè chận lên bụng, rút thanh dao găm ra trỏ vào mặt mà mắng rằng:

- Đồ khốn nạn nầy, ta với mầy có thù hận gì, mà mầy làm hại ta đến thế? Mầy phải biết giết người còn có thể tha được, chứ cái lòng độc ác ấy không thể nào mà dung thứ được đâu?

Lục Ngu Hầu rên rỉ kêu rằng:

- Ngài ôi! Việc ấy là Thái Úy sai tôi, chứ bỗng dưng tôi đâu dám thế?

Lâm Xung cả giận mắng rằng:

- Quân chó đểu nầy, ta chơi với mày từ thuở bé đến giờ, nay sao nỡ mưu kế hại ta, thế mà còn chối xoen xoét là không phải tại mầy... được mầy hãy nếm con dao ta xem.

Nói đoạn liền cởi phăng áo Lục Ngu Hầu ra, rồi đưa dao sả từ trên bụng sả xuống, rồi lấy ruột gan

ra cầm ở tay.

Khi nom thấy Sai Bát cựa cạy toan chạy, Lâm Xung lại cầm dao đến bảo rằng:

- Thằng nầy nữa, mày cũng hùa đảng vi nó, để ta cho một dao nhân thể.

Đoạn rồi giơ dao cắt đầu Sai Bát bêu lên trên gậy, rồi lại quay lại cắt cả đầu Phú An, và đầu Lục Ngu Hầu, mà buộc túm tóc ba cái đầu vào với nhau, xách vào để ở bàn thờ trong miếu. Bấy giờ Lâm Xung lại mặc áo đội nón, đem rượu ở trong bầu rót ra uống hết, rồi vất bầu và chăn ra đấy, mà vác gậy giắt đao đi ra.

Vừa đi được 2, 3 dặm, thì thấy thôn dân đương lao xao kẻ thừng người gậy, kẻ câu liêm đổ xô ra thảo trường để chữa cháy, Lâm Xung gặp bọn ấy liền bảo rằng:

- Các ngươi cứ đến đấy mà chữa cháy để ta đi báo quan.

Nói đoạn vác gậy chạy đi thực nhanh. Bấy giờ

mưa tuyết càng ngày càng mạnh, Lâm Xung cắm đầu cắm cổ đi mãi về phía đông, ước chừng gần hai trống canh, nghe trong mình lạnh rét quá chừng, liền đứng dừng quay cổ lại xem, thì đi cách thảo trường đã xa lắm rồi. Vời trông đằng trước hãy còn một khu rừng cây cối um tùm, trong đó có mấy gian nhà lá, bị tuyết đè xiêu vẹo, lại có bóng đèn ở trong vách soi ra.

Lâm Xung mải mốt chạy đến đấy, đẩy cửa bước vào thấy một lão nhà quê già, cùng dăm ba đứa trẻ ngồi quây quần xung quanh đống lửa để sưởi, chàng lại chạy đến gần mà nói rằng:

- Xin chào các ngài, tôi là lính ở trong Thương Thành, đi qua đây bị tuyết mưa ướt lạnh, xin vào ngồi nhờ, để hơ nóng một chút, xin các ngài rộng cho.

Lão nhà quê nói:

- Bác cứ ngồi đấy mà hơ nóng, có ai cấm đâu.

Lâm Xung liền ngồi gần lại vào đống lửa để vừa

sưởi vừa hơ áo. Được một lúc trông thấy bên cạnh đống tro để một vò rượu, hơi bốc sặc cả lên, Lâm Xung liền nói với lão nhà quê rằng:

- Tôi có tiền lẻ đây, nhờ ngài để cho ít rượu để uống.

Lão già không thuận mà đáp rằng:

- Ở đây chúng tôi phải thay đổi nhau để canh kho thóc, trời rét mướt như thế này, mà có bằng ấy rượu, đến chúng tôi cũng không đủ uống, còn lấy đâu để lại được nữa.

Lâm Xung lại vật nài mà nói rằng:

- Cụ bớt ra cho tôi vài ba chén rượu uống qua loa cho đỡ rét vậy.

- Lão nhà quê nhất định không nghe mà bảo Lâm Xung rằng:

- Thôi, ông đừng lôi thôi nữa tôi không để lại được đâu.

Bấy giờ Lâm Xung thấy hơi rượu xông lên mũi, thì trong bụng thèm quá, lại hỏi luôn lão nhà quê

rằng:
- Thế thì các ông không để lại cho tôi thực à?
- Quái lạ cái bác này, người ta đã tử tế cho vào sưởi ở đây, lại còn đòi rượu uống sao?
Có đi ngay ra không, không thì chúng tôi kéo ra bây giờ đấy.
Lâm Xung nghe nói, nổi giận mà rằng:
- Các anh này vô lễ thực.
Nói xong giơ gậy, lấy thanh củi đương cháy, giơ vào mặt lão già, làm cho râu ria cháy nhẵn nhụi cả một lượt. Lũ nhà quê thấy vậy, thì đứng ùa cả lên, Lâm Xung liền vung gậy đánh rối tít mù làm cho anh nào anh nấy đều chen nhau mà chạy tháo cả. Lâm Xung thấy bọn ấy chạy rồi, thì nói một mình rằng: "Được lắm, chúng bay chạy cả, thì ông mang rượu ra uống một mình vậy". Nói đoạn trông lên vách có hai cái gáo dừa treo ở đó, liền với lấy xuống một cái, rồi nghiêng vò múc rượu ra uống một mình. Uống một lúc còn thừa một nửa,

lại bỏ lại đấy, rồi chân cao chân thấp, vác gậy ra cửa mà đi. Đi được hai dặm đường, thì hơi rượu ngấm ra mà say sưa mê mệt, lại bị cơn gió bấc thổi mạnh quá, làm cho chàng ngã lăn xuống khe núi, mà không động đậy được nữa.

Bấy giờ lũ trẻ nhà quê chạy đi lấy được roi gậy về, mà không thấy Lâm Xung đâu nữa, liền đổ xô nhau đi tìm. Khi tìm đến chỗ khe núi, thấy anh chàng đương nằm khô khoăm ở đó, mà gậy thì vất ra một bên; lũ nhà quê liền reo ầm lên, rồi đem thừng đến trói Lâm Xung, mà bảo nhau đi giải nộp chủ nhân.Mới hay:

Bước chân chưa thoát nạn kia
Mà đâu nạn nọ đã kề tới nơi!
Ông xanh nghĩ cũng nực cười,
Công đâu đùa bỡn với đời mãi rượu?
Buồn tênh cho lũ thôn phu
Trông non Thái cũng như gò cỏn con
Hùm thiêng khi nấp mạn cồn.

Vùng cơn tỉnh dậy phỏng còn xác chăng?

Lời bàn của Thánh Thán:

Trong phép văn chương diễn tả, há phải chỉ tả luôn một

mạch của một việc mà thôi, có việc trước gợi mối ra sau, có việc đi qua cũng gợi mối ra sau, như thế há đâu chỉ nói ra một việc. Ôi! Văn tả từ trước, nhằm đích về sau, thì phải biết văn này đương gợi mối văn sau, chẳng phải riêng của hồi này vậy. Đoạn văn còn rớt sau, mà nhằm theo đích trước, thì phải biết văn trước chưa hết, thuộc của tiền văn, chẳng phải hậu văn, có như thế khiến trong lòng độc giả xét thấy như có kim có chỉ mà tin tác giả đã biến ra hai ba việc được, tả việc nào đứt đi việc ấy, thì sao thấy sâu xa, của sự diễn tả trong phép văn chương?

Như vợ chồng tên Lý Tiểu Nhị, đâu phải gặp ngay Lâm Xung trong lao thành, một sự tình cờ được

ngộ cố tri, đi lại thân mật, cũng chỉ chú ý ở lúc đứng nghe trộm đằng sau, câu chuyện của đám khách nói, một đoạn kỳ văn, chẳng thể chẳng viết trước ra làm cái mối đầu, đó là việc trước mà gợi ra sau vậy.

Như ở trang gia chẳng chịu về ngay; lại còn uống rượu, khi uống rượu xong thấy cháy thảo trường, thế rồi phải tìm vào miếu nghỉ, để nghe ra manh mối, ứng với câu chuyện hoài nghi bấy nay, và rõ tin tức ở Đông Kinh qua lời Lục Khiêm nói, để từ trong miếu giết bỏ kẻ thù, đấy là đoạn văn tả việc đương xẩy mà gợi mối sau.

Lục Khiêm, Phú An, Quản Doanh, Sai Bát bốn người, bàn việc trong quán hàng, không rõ nói gì, tường chẳng được tường, bỏ đi không thể bỏ đi, nay ở trong tai mắt vợ chồng Tiểu Nhị, chỉ nghe lỏm ba tiếng Cao Thái Úy, đã nhằm vào một đích gì đây, lại thấy hẹn nhau biếu tiền, sau Tiểu Nhị đem thức ăn lên, lại thấy trong tay Quản Doanh

cầm một phong thư, nửa kín nửa hở, nửa giấu nửa phô...như văn cảm, không thể vạch ra, như chữ bia tàn, không thể đọc được, nhưng thâm tâm con nhà hiếu cổ, có thể lấy ý ngoài mà xét nổi, như một đoạn ấy, có thể bảo là Thánh làm văn, và quỷ làm văn vậy.

Khi giết tù trong cửa miếu ra, đã dùng gậy đánh ngã Sai Bát, tiếp tả Lục Khiêm, tả giết Lục Khiêm chưa xong, tả ngay đánh luôn Phú An hai đứa đã ngã, quay lại rượt Lục Khiêm để giết, vừa mổ xong bụng Lục Khiêm, thấy Sai Bát cựa dậy, mới cắt luôn đầu Sai Bát, treo trên đầu gậy, quay lại cắt cổ luôn Lục Khiêm, Phú An, như thế ba bốn lần để giết ba người, rất có thứ tự, rất có cách quãng, và rất có phương pháp, khúc chiết chẳng hoang mang, chẳng thiếu sót... , đó là Thánh làm văn và quỷ làm văn.

Chuyện xưa nói lại, khi trời oi bức treo tranh mùa rét, khi trời mùa lạnh, treo tranh mùa bức, khiến

khách ngồi chơi xem đến mà có ảnh hưởng, thực câu chuyện đáng buồn cười! Nhưng chưa thần kỳ bằng một hồi này, Thi Nại Am tác giả, tả một bức tranh vừa nóng lại vừa lạnh, tả tuyết thì rét thấu xương, tả lửa thì nóng rát mặt, khác nào xưa có vị sư đau bệnh, khi chúng tăng hỏi đến khí hậu thế nào, thì rằng: Khi hàn thì bằng giết Đồ Lê, khi nóng thì cũng bằng giết Đồ Lê (tên nhà sư), nay đọc thiên này, tả hàn cũng hàn bằng giết độc giả, mà tả nhiệt cũng nhiệt bằng giết độc giả, một đoạn văn chương, thực là kỳ tuyệt trong rừng văn nghệ.

Sau vách nhà hàng, nghe bốn người nói, không nghe được kỹ càng rất khéo ở chỗ không nghe được kỹ càng; Trong miếu sơn thần, nghe ba người nói, nghe được kỹ càng, rất khéo ở chỗ nghe được kỹ càng, tuy rằng sau vách nhà hàng, trong miếu sơn thần, hai phen nghe chuyện, đều nghe ra cả, cũng đáng cho đời thấy lối bí của oan gia, thế mà đời nay có bao kẻ ngu khuất mặt nói

xấu người ta, thì đâu phải riêng bọn Lục Khiêm này mưu kế.

Trong văn tả tình tả cảnh, nên nhận xét kỹ xem, như hai lần lửa cháy thì rõ chẳng phải lỗi làm cháy tự Lâm Xung, chỉ mang chăn áo đến ở, thấy rõ Lâm Xung phải đến thảo trường vì tính kế một đêm ấy, để vừa tội giết người, đó là ý tứ của người viết chuyện.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 10

Giả dạng giao du; thoát người hảo hán
Đề thơ cảm khái; kết bạn Lương Sơn

Lũ nhà quê đem Lâm Xung giải đến một nơi trang viện, rồi bảo trang khách vào báo với chủ nhân. Bấy giờ chủ nhân còn ngủ chưa dậy, lũ nhà quê bèn đem Lâm Xung đến chỗ bóp gác mà để nằm ở đó. Đến lúc Lâm Xung tỉnh rượu, mở bằng mắt trông ra thấy mình nằm một nơi trang viện rất lớn, thì lấy làm lạ quá mà kêu lên rằng:

- Đứa nào mang ta đến đây thế nầy?

Lũ nhà quê thấy Lâm Xung kêu, thì cầm gậy đến

mà bảo rằng:
- Liệu hồn, mầy còn to mồm nữa kia à?
Bấy giờ có cả lão già bị đốt râu cũng ở đấy, mặt hằm hằm bảo với chúng rằng:
- Nói lôi thôi với nó làm gì, cứ đánh thật lực đi, để chốc nữa quan nhân dậy, sẽ hỏi tội nó.
Nói xong túm vào đánh lấy đánh để, làm cho Lâm Xung không thể nào cựa quậy được nữa. Đương khi nguy cấp, khốn đốn, thì bỗng thấy một tên trang khách kêu lên rằng:
- Quan nhân đã đến đây kia.
Lâm Xung nghe nói, thì lờ mờ nom thấy một vị quan nhân, đương khoanh tay ra sau lưng mà lững thững đi đến, rồi hỏi lũ kia:
- Bây đánh ai thế?
Lũ nhà quê bẩm rằng:
- Đêm hôm qua chúng con bắt được thằng ăn cắp nầy, xin đem đến để nộp ngài.
Vị quan nhân ấy đi gần tới nơi trông thấy Lâm

Xung thì ngạc nhiên kinh lạ, vội thét đuổi lũ kia, mà tự đến cởi trói cho Lâm Xung rồi hỏi rằng:

- Chết nỗi! Giáo Đầu đi đâu, mà bị chúng đem đến đây như thế?

Lũ kia thấy quan nhân xử sự như vậy, thì bảo nhau bỏ đấy mà chạy cút, mỗi đứa mỗi nơi. Bấy giờ Lâm Xung mới liếc mặt nom lên, thì chính là Tiểu Toàn Phong Sài Tiến ở đó liền nói:

- Đại quan nhân cứu tôi với.

Sài Tiến lại hỏi:

- Tại làm sao mà Giáo Đầu lại đi đến đây để đến nỗi chúng làm như thế được?

- Thưa ngài, chuyện tôi nói ra dài lắm, vậy xin ngài hãy cho vào nhà trong, xin kể ngài nghe.

Nói đoạn, Sài Tiến mời Lâm Xung vào trong nhà, ngồi chơi. Lâm Xung liền đem câu chuyện đầu đuôi, từ khi Lục Ngu Hầu cùng mưu với Quản Doanh, Sai Bát để đốt thảo trường cho đến khi chạy trốn đến đây, thuật rõ cho Sài Tiến nghe.

Sài Tiến nghe rõ căn nguyên liền thở dài mà rằng:

- Nếu vậy thì vận quan anh còn bĩ lắm. Nay trời xui khiến lại cho tiểu đệ được gặp quan anh đây, thì xin tạm ở với tiểu đệ ít lâu, rồi ta sẽ liệu đường tiến thủ.

Nói đoạn sai trang khách lấy áo xiêm sạch sẽ ra cho Lâm Xung thay, rồi thiết đãi rượu chè, mà cho Lâm Xung ở đó. Bên kia Quản Doanh dò biết câu chuyện Lâm Xung, liền lập mưu vào báo với Châu Doãn, là chính tay Lâm Xung đã giết Sai Bát, Lục Ngu Hầu, và Phú An, rồi đốt thảo trường mà trốn đi đâu mất.

Châu Doãn nghe báo cả kinh, lập tức cho vẽ hình kê tên, treo thưởng 3.000 quan, để thưởng người bắt được Lâm Xung, rồi phái các viên thám tử đi khắp các chốn thành thị thôn quê để dò la tầm nã rất là cấp bách, bấy giờ Lâm Xung ở nhà Sài Tiến được dăm bảy hôm, bỗng nghe tin thì trong lòng nóng nảy băn khoăn mà nói với Sài Tiến rằng:

- Quan nhân có lòng tốt lưu cho tiểu đệ ở đây, thực tiểu đệ lấy lòng vui lắm, song ngặt vì ngày nay quan quân đương hết sức tầm nã, để truy bắt, ngộ vạn nhất họ lần mò dò bắt ở đây, thì lại thêm phiền lụy đến quan nhân không tiện, vậy tiểu đệ muốn rằng quan nhân sẽ lấy lòng quảng đại mà giúp cho ít tiền, để tiểu đệ tìm đi nơi khác là hơn, ngày sau trời cho có còn sống được, tiểu đệ xin làm thân trâu ngựa, mà đền nghĩa trúc mai.
- Nếu Giáo Đầu có ý e ngại, mà không muốn ở đây, thì tôi có một phong thư để giới thiệu sang một chỗ kia có được không?
- Ngài có lòng tốt như thế, thì còn gì bằng! Nhưng chẳng hay ngài định giới thiệu cho ở đâu?
- Ở Tế Châu thuộc quận Sơn Đông, có một chỗ gọi là Lương Sơn Bạc. Vừng quang rộng hơn 800 dặm, khoảng giữa có thành Uyển Tử và vùng Liễu Nhi; Hiện nay có ba người hảo hán là Bạch Y Tú Sĩ, Vương Luân làm đầu, Mô Tước Thiên Đỗ

Thiên làm thứ hai, và Vạn Lý Kim Cương Tống Vạn làm thứ ba, tụ họp có tới bảy tám trăm lâu la ở đấy. Xưa nay thường có những người nặng tội phạm, trốn tránh vào đấy, thì họ đều dung nạp cả? Bọn ba người ấy đối xử với tôi, cũng hơi có lòng trung hậu, nếu tôi viết thư để quan bác vào đấy, thì tất là được ngay, ngài nghĩ sao?

Lâm Xung gật đầu đáp rằng:

- Ngài có lòng tốt như thế còn gì hơn nữa.

Sài Tiến lại nói:

- Có một điều hơi khó là hiện nay quan quân truy nã bắt ngặt, mà ở chỗ cửa quan con đường đây đi sang châu khác, thì lại có hai viên quan canh cửa giữ tra hỏi luôn luôn, như thế thì khó lòng đi cho lọt được.

Sài Tiến nói xong cúi đầu nghĩ một lát mà ngẩng lên mà bảo rằng:

- Được rồi, tôi có kế này, khả dĩ thoát cho quan bác đi được.

Nói đoạn gọi một tên trang khách lên sai mang một gói hành lý đi trước, ra khỏi cửa quan, đi một quãng xa đứng đợi ở đấy, rồi la sai mấy chục con ngựa và sắp sửa các đồ cung tên để đi săn. Đoạn rồi bảo Lâm Xung cưỡi lên mình ngựa, cùng đi lẫn vào đám đi săn, mà theo Sài Tiến đi ra quan ải. Khi đến cửa quan mấy viên quan coi giữ ở đó, vốn quen biết Sài Tiến đã lâu, liền đứng lên chào hỏi Sài Tiến mà rằng:

- Quan Chầu lại đi săn hôm nay phải không?

Sài Tiến xuống ngựa cúi chào rồi lại hỏi luôn rằng:

- Các ngài có việc chi mà phải canh giữ cẩn thận ở đây?

- Chúng tôi vâng lệnh quan trên Châu Doãn ở đây để tra bắt tên Lâm Xung, phàm các thương khách đi qua đều phải khám hỏi tất cả.

Sài Tiến thấy vậy, liền cười mà bảo rằng:

- Trong bọn tôi cũng có tên Lâm Xung đây, sao

các ngài không nhận ra mà bắt lấy.

Hai viên quan liền cùng cười mà đáp rằng:

- Ngài là người biết pháp luật, có bao giờ lại làm như thế! Xin các ngài cứ đi đi cho.

Sài Tiến lại cười mà nói rằng:

- Các ngài lại có lòng tin tôi như thế thì hay lắm, để tôi đi săn có được con gì, xin đem đến biếu các ngài.

Nói xong bái biệt mà lên ngựa, dẫn lũ sau cùng đi. Khi ra ngoài cửa quan ước chùng mươi lăm dặm thì đã thấy tên trang khách vác khăn gói đứng đợi ở đấy. Sài Tiến liền bảo Lâm Xung xuống ngựa, thay bộ quần áo đi săn, rồi mặc bộ quần áo thường, đội nón dắt dao găm khoác khăn gói, vác thanh đao lớn trên vai, đoạn rồi hai người từ biệt cùng nhau, để Sài Tiến quanh đi săn, mà Lâm Xung thì lên đường trốn sang Tế Châu.

Một lời đã biết đến nhau,

Trăm ngàn nguy hiểm dễ hầu tiếc công?

Bâng khuâng lòng những giận lòng,
Nước non biết mẹo anh hùng này chưa

Trời đông tuyết giá, dặm khách thân cô, từ khi bái biệt Sài Đại quan nhân rồi một mình vơ vẫn trên đường, sớm nghỉ tối đi, trong mười mấy ngày trời, rất là buồn bã. Một hôm trời đã chiều hôm, Lâm Xung đi gần đến một khoảng hồ rộng, chợt trông thấy bên cạnh hồ có một hàng rượu thập thò trong ánh tuyết, chàng liền mải mốt tìm vào để trọ.

Khi vào tới nơi, chàng vừa mới giũ sạch tuyết bám trên áo, bỏ nón và hành lý ra, dựng thanh đao vào một bên, để đặt mông xuống ngồi, thì đã thấy một tên tửu bảo chạy đến mà hỏi rằng:

- Ngài xơi rượu phải không?

- Phải, lấy hai nai rượu ra đây?

Tửu bảo vâng lời lấy hai nai rượu ra, Lâm Xung lại hỏi:

- Có gì nhắm không?

Tửu bảo đáp rằng:

- Có thịt bò tươi, thịt bò chín và thịt ngỗng béo gà non, ngài muốn xơi gì?
- Hãy thái hai cân thịt bò chín ra đây.

Tửu bảo chạy vào một lát, mang ra một miếng thịt bò tướng, và các thứ rau quả để lên trên bàn, rồi rót rượu ra chén. Lâm Xung uống mấy chén rằng rồi đưa mắt trông vào thấy một người, đương khoanh tay đàng lưng, lững thững ở trong đi ra cửa xem tuyết, rồi hỏi tửu bảo:

- Người nào uống rượu ở đấy?

Lâm Xung nghe nói lặng yên, ngồi uống luôn mấy chén rượu nữa, rồi bảo tên tửu bảo rằng:

- Ngươi đến đây uống một chén với ta cho vui.

Tửu bảo cám ơn, uống một chén rượu rồi, Lâm Xung lại hỏi rằng:

- Từ đây đến Lương Sơn Bạc còn xa hay gần.
- Bẩm, đây đi Lương Sơn Bạc, chỉ còn có dặm đường nữa, nhưng phải đi đường thủy, chứ không có đường bộ. Nếu ngài có muốn đi thì phải dùng

thuyền mới được.

- Ngươi có thể tìm cho ta một chiếc thuyền không?

- Bẩm ngài, trời sắp tối, mà tuyết xuống ầm ầm thế kia, thì tìm đâu được thuyền?

Lâm Xung nói:

- Ta đưa nhiều tiền đây, người cố tìm cho ta một chiếc thuyền để ta đi.

Tửu bảo nhất định từ nan mà rằng:

- Bây giờ thực là không tìm đâu được.

Lâm Xung nghe nói trong bụng lấy làm khó chịu, lại cất rượu uống luôn mấy chén nữa. Bấy giờ một mình nghĩ trông trước trông sau, càng thấy buồn tênh buồn ngắt, đoạn rồi lại nghĩ ngẫm mà tự ân hận rằng: "Khi trước ta ở kính sư, làm chức Giáo Đầu, cứ hàng ngày lại đi rong chơi phường phố, chè chén vui cười, biết bao nhiêu là thú vị! Thế mà ai ngờ ngày nay lại bị thằng cọp già Cao Cầu kia nó hãm hại ta, làm cho đến nỗi phải chạm dấu

vào mặt, đày ải phương xa, rồi lại lênh đênh đến tận chốn này, khiến cho ta có nước không được về, có nhà không được ở, đem ngày những âm thầm mà chứa chất kể biết bao cay đắng, thế thì có đáng giận hay không?" Nghĩ đoạn liền gọi tửu bảo mượn bút với nghiêng rồi nhân khi tửu hứng, giơ lên vách vôi, mà viết tám câu thơ rằng:

Khẳng khái thay! Lâm Xung,
Trung nghĩa dốc một lòng
Giang hồ từng nổi tiếng,
Thiên hạ khét anh hùng.
Thân thế thường chìm nổi.
Công danh ngán bấp bông!
Ngàn sau như thỏa chí,
Lừng lẫy Thái Sơn Đông.

Viết xong vất bút xuống rồi lại ngồi uống rượu ngẫm nghĩ một mình. Chợt đâu thấy người xem tuyết lúc nãy chạy vào, cầm cánh tay Lâm Xung mà nói rằng:

- Bác này to gan thực! Bác ở Thương Châu, làm ra những tội tày đình, hiện quan tư còn đương thưởng tiền để bắt, thế mà lại dám đến đây à?

Lâm Xung quay lại hỏi rằng:

- Bác biết tôi là ai?

- Bác là Báo Tử Đầu Lâm Xung chứ ai!

Lâm Xung tảng lờ đáp rằng:

- Không phải tôi là họ Trương kia mà.

Người kia cười mà rằng:

- Thôi, bác đừng nói lòe tôi nữa, tên bác vừa mới viết trên vách, hãy còn kim ấn đây kia, bác chối sao được.

Lâm Xung biết thế không thể chối được, liền hỏi:

- Anh bắt tôi hay sao?

Người kia lại cười mà đáp:

- Tôi bắt bác để làm gì, bác hãy tôi theo vào trong Thủy Đình này, ngồi chơi rồi sẽ nói chuyện.

Nói xong lại gọi tửu bảo thắp đèn trong Thủy Đình, rồi mời Lâm Xung vào cùng ngồi mà nói

rằng:

- Vừa rồi tôi thấy quan bác muốn thuê thuyền đi vào Lương Sơn Bạc, nhưng ở đấy là một cái trại của đám cường hào, quan bác định đến để làm gì?

- Không dấu gì bác, tôi bây giờ bị quan trên truy riết, không trốn vào đâu được, cho nên tôi phải vào đấy mà nhập bọn với họ cho xong.

- Đành vậy, nhưng tất là có ai tiến cử cho bác đây hẳn?

- Có người bạn cũ của tôi ở quân Hoàng Hải, thuộc về Thương Châu tiến cử cho tôi đến đó.

- Có phải là ông Tiểu Toàn Phong Sài Tiến chăng?

- Sao ngài lại biết ông ấy?

- Nguyên ông ấy với các Đại Vương ở trong trại cũng chơi thân với nhau, thỉnh thoảng lại có thư từ đi lại luôn luôn, ngày trước khi Vương Luân mới thi hỏng về, có cùng với ông Đỗ Thiên đến ở nhà ông Sài Tiến được ít lâu, rồi đến lúc đứng dậy ra đi, ông ấy lại tặng đãi tiền nong tử tế.

Lâm Xung nghe nói đến đó, đoán chắc rằng người kia cũng là một tụi ở Lương Sơn, liền hỏi bằng cách lễ phép rằng:

- Thưa ngài tôi thực là có mắt mà không trông thấy Thái Sơn xin ngài tha lỗi, mà cho biết đại danh là gì?

Người kia vội đáp lễ mà rằng:

- Thưa ngài, tôi là thủ túc của Vương Đầu Lĩnh, tên là Chu Quý, nguyên người ở phủ Nghi Châu, huyện Nghi Thủy, đám giang hồ thường gọi tôi là Hãn Địa Hốt Luật xưa nay. Nay trong sơn trại cắt tôi ra giả danh mở một ngôi hàng ở đây, chỉ cốt để thám thính những kẻ qua người lại, ai có tiền của thì lên báo với sơn trại, mà ai côi cút không có gì thì để mặc cho đi, kẻ nào có của cải đến đây, nhẹ ra thì cho uống thuốc mê, mà nặng ra thì tất phải kết quả tính mạng, rồi thái thịt phơi khô mà lấy mỡ đốt đèn ngay lập tức. Vừa rồi vì thấy ngài hỏi thăm đường vào Lương Sơn Bạc, cho nên không

dám hạ thủ, sau thấy ngài viết tên lên vách, bấy giờ tôi mới biết ngài là bậc anh hùng có tiếng đã lâu, cũng may mà tôi được gặp ở đây, thực là vạn phúc. Vả chăng lại có Sài Đại Quan Nhân tiến cử, thì ngài tới nơi, tất là được trọng dụng chớ chẳng chơi.

Nói xong sai tửu bảo lại dọn rượu thiết đãi Lâm Xung. Hai người cùng ngồi ở Thủy Đình uống rượu hồi lâu, rồi Lâm Xung hỏi Chu Quý rằng:

- Bây giờ làm sao có thuyền mà đi vào Lương Sơn Bạc được?

- Ngài cứ nghỉ ngơi đây một tối, rồi sáng mai khắc có thuyền để tôi cùng đi với.

Đoạn rồi hai người cùng đi nghỉ. Sáng hôm sau vào khoảng trống canh năm, Chu Quý đã gọi Lâm Xung dậy, súc miệng rửa mặt rồi cùng nhau uống dăm ba chén rượu, ăn qua loa một chút điểm tâm. Lúc bấy giờ trời còn lờ mờ chưa sáng thực, Chu Quý đi ra Thủy Đình, mở cánh cửa rồi lấy một cái

cung, đặt tên nhắm vào thẳng một đám lau lách ở trong bến nước mà bắn ra một phát. Lâm Xung thấy vậy, hỏi Chu Quý rằng:

- Bắn như thế là ý gì?

- Đó là hiệu tên của sơn trại ở đây, bắn thế một lát có thuyền bây giờ.

Được một lát, quả nhiên có năm bảy tên lâu la nhỏ, chèo một cái thuyền đến bên cạnh Thủy Đình, Chu Quý liền vẫy Lâm Xung mang các đồ đao trượng hành lý mà xuống thuyền. Thuyền chèo vào vũng Kim Sơn, mà đi đến bến, Chu Quý cùng Lâm Xung bước lên trên bờ để mấy đứa tiểu lâu la, đeo khăn gói vác đao trượng đi theo sau lên sơn trại, còn mấy đứa tiểu lâu la, chèo thuyền tấp về một chỗ.

Lâm Xung lên đến bờ, nom hai bên toàn thị cây lớn đẫy ôm, rồi thấy một tòa Đoạn Kim Đình ở ngay lưng chừng núi. Đi một lát nữa đến một tòa cổng lớn, mặt trước bày dàn các đồ gươm giáo

cung nỏ mác phạng roi...toàn xếp những gỗ súc đá đạn rất là oai vệ. Hai bên lối đi dàn các hiệu cờ đội ngũ, rồi lại đi qua hai lần cổng nữa, mới tới cửa trại. Bấy giờ Lâm Xung nhìn khắp bốn mặt non cao, ba tòa cửa rộng, lại có miếng đất phẳng lỳ như mặt kính, chu vi chừng ba bốn trăm trượng. Ở giữa, ngay giữa chỗ khe núi vào là tòa cửa chính còn hai cái phòng xép ở ra hai bên, Chu Quý đưa Lâm Xung đi qua cửa vào đến Tụ Nghĩa Sảnh, thấy khoảng giữa kê một cái ghế chéo, Bạch Y Tú Sĩ Vương Luân ngồi đấy. Bên tả cũng một cái ghế chéo, Mô Tước Thiên Đỗ Thiên ngồi, còn bên hữu một cái ghế nhỏ, Vận Lý Kim Cương Tống Vạn ngồi. Chu Quý đưa Lâm Xung đến trước mặt chào ba người, rồi Lâm Xung đứng bên cạnh Chu Quý.

Chu Quý nói với ba người kia rằng:

- Ông này là ông Lâm Xung làm chức Giáo Đầu dạy 80 vạn Cấm Quân ở bên Đông Kinh, tên hiệu Báo Tử Đầu Lâm Xung vì Cao Thái Úy hãm hại,

phải đi đày sang Thương Châu, rồi lại bị người lập kế đốt mất thảo trường, cho nên bất đắc dĩ phải giết chết ba người mà đi trốn vào nhà ông Sài Tiến. Nay ông Sài Tiến có đưa thư tiến cử để nhập đảng vào đây, xin trình để chư huynh biết...

Lâm Xung thấy Chu Quý nói liền lấy thư đưa ra, Vương Luân cầm lấy thư bóc xem rồi, mời Lâm Xung ngồi vào ghế thứ tư, còn Chu Quý thì ngồi vào ghế thứ năm. Nhất diện lại sai tiểu lâu la đem rượu lên rót ba tuần rồi mới hỏi thăm đến chuyện Sài Đại quan nhân.

Lâm Xung thấy hỏi đáp rằng:

- Sài Đại quan nhân chỉ ngày ngày đi ra ngoài nội săn bắn làm vui, không có việc chi là lạ.

Vương Luân hỏi han hồi lâu, rồi tự nghĩ một mình rằng:

- Mình là một anh học trò thi hỏng, chỉ vì bực chí mà dắt Đỗ Thiên lên đây lạc thảo, rồi sau mới có Tống Vạn đem được ít binh mã mà tụ họp thêm

vào. Nhưng khốn vì mình đây võ nghệ cũng chẳng biết gì, mà Đỗ Thiên, Tống Vạn thì cũng loàng nhoàng chẳng được bằng ai, vậy mà lại rước một anh này đến đây, trước anh ta đã làm chức Giáo Đầu, tất cao cường võ nghệ, ngộ sau này biết thóp mà tranh chiếm chúng mình, thì cự địch làm sao cho nổi? Âu là ta chối phắt cho hắn đi chỗ khác là hơn. Như thế thì cũng có điều hơi ngại với Sài Đại quan nhân, mà mang tiếng là thằng bội bạc, song cũng không thể nào mà dung được hắn ở đây.

Nghĩ đoạn liền sai đặt tiệc để thiết, Lâm Xung cùng các bạn hảo hán trên trại. Khi ăn tiệc xong, Vương Luân sai tiểu lâu la lấy một cái mâm 50 lạng bạc, và cây lụa lên, rồi đứng dậy mà nói với Lâm Xung rằng:

- Không mấy khi Sài Đại quan nhân lại giới thiệu cho Giáo Đầu đến tiểu trại chúnh tôi, để vào đảng, thực chúng tôi lấy làm may mắn. Song hiềm vì chúng tôi ở đây trại nhỏ, lương ít, nhà cửa chật

hẹp, sức vóc yếu đuối, sợ sau này lại lỡ mất đường tiến thủ của ngài. Vậy nay gọi có chút lễ mọn xin ngài chấp nhận lấy, và ngài liệu đi tìm chỗ khác mà lập chí, thì có lẽ tiện hơn. Xin ngài chớ lấy làm lạ mà ngờ bụng chúng tôi.

Lâm Xung nghe nói liền từ chối mà rằng:

- Chúng tôi nghìn dặm tìm danh nhân, muôn dặm tìm minh chủ, nay nhờ được Sùài Đại quan nhân tiến cử đến đây, để cùng các ngài theo đuổi, vậy chúng tôi tuy tài hèn mọn, cũng xin hết sức bình sinh, không có điều chi siểm nịnh, dám xin các ngài rộng lòng cho ở lại đây. Chúng tôi thực không phải là cốt đến đây để lấy tiền tặng của các ngài, xin Đầu Lĩnh xét cho.

- Hãy hay rằng vậy, nhưng ở đây nhỏ hẹp thế này, để ngài ở làm sao được. Ngài chớ nghĩ chúng tôi có bụng gì đâu.

Chu Quý nghe Vương Luân nói liền can rằng:

- Dám thưa Ca Ca tôi nói câu này, xin Ca Ca thứ

lỗi cho, trong trại ta đây lương thực tuy ít, cũng có thể lấy thêm được ở các nơi, nhà cửa tuy không chỉnh đốn, cũng có thể lấy gỗ lạt trong rừng mà làm thêm được. Vậy thì Sài Đại quan nhân đã tiến cử Lâm Giáo Đầu sang đây, có lẽ lại để người đi đâu cho tiện? Vả lại Sài Đại quan nhân trước đã có ơn với sơn trại ta đây, nay nếu làm như vậy, mà quan nhân biết ra tất là mang tiếng không hay. Huống chi Lâm Giáo Đầu lại là một người giỏi về võ nghệ, ở đây hẳn cũng làm được việc hay, vậy có điều chi mà ngại?

Đỗ Thiên cũng nói rằng:

- Trong sơn trại ta hẹp gì một người mà không thu lưu được! Nếu Ca Ca làm thế, e khi Sài Đại quan nhân biết đến, thì tất là đeo điều bội nghĩa vong ân. Phương chi ngày trước ta nhờ vả cũng nhiều, thế mà ngày nay tiến cử một người đến đây, mà ta lại thoái thác không nhận, thì nghe sao cho xuôi?

Tống Vạn cũng khuyên Vương Luân rằng:

- Ta nên nể lòng Sài Đại quan nhân mà lưu Lâm Giáo Đầu làm chức Đầu Lĩnh ở đây là phải, nếu không thì bọn giang hồ người ta tất nhiên cười ta là lũ vô nghĩa không ra gì.

Bấy giờ Vương Luân quay ra bảo các người cùng đảng rằng:

- Anh em không biết, người ta ở Thương Châu, đã gây ra những tội tầy trời, nay lại lên sơn trại ta đây, ngộ nhỡ ra không phải là người tâm phúc, mà định đến để dò xét thực hư, thì ta làm thế nào?

Lâm Xung nói:

- Tôi vì phạm tử tội, trốn tránh đến đây một mình, còn có điều chi mà các ngài lấy làm ngờ nữa.

Vương Luân nói:

- Nếu quả thực là có lòng vào đảng với chúng tôi, thì xin nộp một đầu danh trạng để làm tin.

- Vâng, chúng tôi cũng biết vọc vạch được dăm ba chữ, xin cho đem giấy bút đây, để tôi viết đầu danh trạng.

Chu Quý nghe nói cười bảo Lâm Xung rằng:

- Không phải thế, Lâm Giáo Đầu ơi! Phàm đám hảo hán muốn nhập bọn với nhau, tất phải có đầu danh trạng, đầu danh trạng này là xuống núi giết được một người mà lấy thủ cấp lên đây, cho mọi người đều tin theo bụng mình, chứ có phải là giấy đầu danh đâu?

Lâm Xung nói:

- Cái đó thì cũng dễ, để tôi xuống núi, xem có ai là tôi làm được ngay, nhưng chỉ sợ không có ai đi qua lại thì làm thế nào?

Vương Luân ra lệnh rằng:

- Tôi hẹn cho ông trong ba ngày, nếu có đầu danh trạng, thì xin lưu lại ở đây, bằng không thì ông đừng trách chúng tôi nữa.

Lâm Xung cúi đầu vâng lời. Đêm hôm ấy chè chén, xong rồi, Chu Quý lại trở về tửu điếm, còn Lâm Xung thì đem các đồ hành lý đao trượng mà đến ngủ ở phòng khách.

Sáng hôm sau Lâm Xung dậy cơm nước xong, rồi gọi một tên lâu la chở thuyền đưa ra ngoài núi, đến một chỗ đường con vắng vẻ để đợi khách qua lại, mà lấy đầu danh trạng. Đợi suốt từ sáng đến tối, không có một người nào qua lại ở đó, Lâm Xung lấy làm buồn bã, lại phải cùng tiểu lâu la mà cùng trở về sơn trại.

Khi về tới trại, Vương Luân hỏi rằng:

- Đầu danh trạng ở đâu?

Lâm Xung đáp:

- Ngày hôm nay không có một ai qua lại, cho nên chưa làm sao lấy được.

- Nếu ngày mai không có nữa, thì khó lòng mà ở đây được.

Lâm Xung nghe vậy, thì không dám nói gì, song trong lòng hơi buồn bực không vui.

Sáng hôm sau cơm nước xong, lại cùng tên tiểu lâu la xuống núi, tiểu lâu la lại đưa Lâm Xung sang mạn núi bên nam, nấp ở trong rừng, đợi suốt

từ sáng đến trưa, cũng không thấy một ai cả.
Mãi sau có bọn tới 300 người, liền lũ với nhau qua đó, Lâm Xung thấy vậy, đành giương mắt nhìn họ đi mà không dám hạ thủ. Đoạn rồi lại rình mãi đến tối, cũng không có một người nào đi qua nữa.
Lâm Xung lấy làm bực dọc, bảo với tiểu lâu la rằng:
- Vận ta đen quá, đến nỗi hai ngày hôm nay không có một mống nào, đi lẻ loi ở đây cả, như thế biết làm sao bây giờ?
Tiểu lâu la nói:
- Ngài hãy cứ khoan tâm, còn một ngày mai nữa, tôi xin đưa ngài sang mạn núi bên đông kia, thì may ra có thể kiếm được.
Nói đoạn cùng trở về sơn trại.
Khi về tới nơi, Vương Luân lại nói rằng:
- Hôm nay thế nào, đầu danh trạng đâu?
Lâm Xung chỉ biết thở dài, mà không biết trả lời làm sao được. Vương Luân lại cười mà bảo rằng:

- Ngày nay lại không có rồi! Thôi tôi hẹn ba ngày, mà nay đã hết hai rồi, còn một ngày mai nữa, nếu không có, thì xin ngài cứ đi đâu cho, chứ không nên gặp nhau nữa.

Lâm Xung nghe thấy vậy, thì trong lòng lấy làm phiền não, chỉ trông trời mà than thở một mình. Hết một đêm hôm ấy, lại đến sáng hôm sau, Lâm Xung lại ăn qua loa một ít cơm, rồi sắp cả khăn gói vào lưng, và vác cây thanh đao lớn, cùng với tiểu lâu la đi xuống phía núi bên đông để đón.

Khi tới sườn núi, đứng nấp ở bên trong khu rừng, ước từ sáng đến trưa, tịch không một ai qua lại.

Bấy giờ gặp buổi tuyết tàn mới tạnh, bóng ác sáng soi, Lâm Xung bảo với tiểu lâu la:

- Vận ta thế nầy đen thực, còn mặt mũi nào trở lại sơn trại nữa. Vậy bất nhược ngay bây giờ mặt trời chưa tối, ta tiện đây thu lấy hành lý, mà đi tìm nơi khác là hơn!

Vừa nói dứt lời, thì thấy tên tiểu lâu la trỏ tay ra

mà bảo rằng:

- Kia kìa! Có phải có một người đi đến kia không?

Lâm Xung quay ra nom, thì quả nhiên có một người đang lừ lừ ở góc núi đàng xa đi đến, chàng liền thở dài một tiếng, ra dáng bất đắc dĩ trong lòng, rồi vác đao nhảy xổ ra.

Người đi đường trông thấy Lâm Xung nhảy ra, thì kêu một tiếng rồi vất gánh xuống đường mà vùng chạy tháo thân? Lâm Xung vội vàng đuổi theo đến chỗ góc núi, thì anh kia chạy ngoắt đi đâu mất không sao bắt được. Bấy giờ Lâm Xung quay lại bảo với tên lâu la rằng:

- Ngươi xem vậy ta thế có ngán không? Đợi ba ngày mới gặp một người, thì nó lại chạy mất, còn làm thế nào được nữa?

Tiểu lâu la nói:

- Không hề chi ngài dẫu không giết được người, nhưng đã có gánh lụa đây cũng có thể thay vào được.

- Nếu thế thì ngươi gánh về trại trước, để ta đứng đây đợi lúc nữa xem sao?

Tiểu lâu la vâng lời, gánh gánh lụa đi về trại trước. Chợt đâu lại có một người to lớn vác một thanh đao ở đâu lù lù đến, Lâm Xung đã mừng thầm trong bụng: "Chắc là trời giúp cho ta phen này hẳn? "

Vừa nghĩ vậy, thì người kia cầm thanh đao đi đến, quát lên như sấm vang rằng:

- Đồ ăn cướp kia, muốn sống thì đem trả hành lý của ta. Chính ta đương muốn bắt chúng bây, nay chúng bây lại còn muốn nhổ râu hùm nữa sao?

Nói đoạn giơ đao nhảy sấn vào mà đánh Lâm Xung, mới hay:

Già gan mới biết gan già,

Giang hồ vùng vẫy ai mà kém ai?

Tuốt gươm đứng dậy hỏi trời:

Nam nhi này chịu thua thời được sao

Không gan ai gọi anh hào,

Không lên, ai biết non cao mấy trùng
Dấn thân trong đám bụi hồng
Một liều bảy, tám, chín lung lung ta quyết liều.

Lời bàn của Thánh Thán:

Toàn Phong là gió dữ, sức nó quay tròn từ đất nổi lên, mới đầu thì những bụi than hợp lai, dần dần làm cho đá chạy cát bay, khiến trời đất tối tăm, người vật đều kinh khiếp, mới gọi là toàn, tức cơn gió Lốc, ý nói gió Lốc vơ những thứ ác dơ bẩn, quét đi một nơi như thế vậy. Bến nước có một số người, cũng từ Lâm Xung tới vậy. Mà vợ Lâm Xung về Bến Nước, thì ra sức của Sài Tiến làm nên. Xét tên của Sài Tiến gọi là Toàn Phong, thì thấy lời kia dữ lắm, thế mà lại cho làm Tiểu (Toàn Phong) là sao? Ví Sài Tiến đối với đám người Bến Nước, cũng ví như một cánh bèo, rồi đến Lý Quỳ cũng vào Bến Nước, khiến trên dưới phân ngôi,

làm cho nhật nguyệt đôi vầng không sáng láng, cho nên lấy làm dữ dội những cơn gió, mà gọi là Hắc Toàn Phong (tên Lý Quỳ) nay một kẻ kia là Hắc, thì Sài Tiến lại là Tiểu vậy, mới gọi Sài Tiến làm Tiểu Toàn Phong.

Hồi này một nửa về trước, chỉ bình thường không lạ, song chép việc cũng đơn giản đủ ý, đến nửa hồi sau, tả Lâm võ sư uống rượu trong hàng nét bút như quỷ lạ, tự đầu muốn lại vồ người, dẫu ngồi trong lầu gác đọc qua, cũng không thể chẳng vỗ bàn mà kêu khóc vậy.

Tiếp tay tả Vương Luân ghen ghét, đó cũng là thói quen của lũ ấy, chẳng nói làm chi, chỉ duy chỗ ba ngày sang sông, mỗi ngày một tả khác, văn bút như vậy, cũng thấy ly kỳ! Rất kỳ là ngày thứ nhất không thấy bóng người qua; Ngày thứ nhì có đám 300 người qua, làm không đám động tay; Ngày thứ ba sao thấy một người, lại bị chạy mất, phải đợi đến lần thứ hai, mới nảy ra một tay đại hán,

đều là những đoạn văn kỳ ảo đặc biệt, không thể bỏ qua. Trong văn có từng chỗ tả tuyết, khéo điểm xuyết ly kỳ...

Ta đọc trong đoạn văn ngày thứ ba, đến chỗ đánh cướp lấy gánh hàng, với câu trời còn chưa tối, thấy rằng Nại Am là một bậc tài tử chính đáng, độc giả đời sau, xem nên lưu ý, cho rõ lối hành văn.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 11

Múa đao thần, Lâm Xung gặp người ngang sức;
Bán gươm báo, Dương Chí giết cọp không lông.

Lâm Xung thấy người kia múa đao đến đánh thì hai mắt trợn tròn xoe, hàng râu hùm dựng ngược, rồi cũng giơ giao ra cự lại, hai bên kẻ đánh người đỡ, chống nhau ước chừng hơn ba mươi hiệp, mà chưa rõ được thua.

Khi đánh được độ hai mươi hiệp nữa, sắp quyết được thua, thì chợt thấy tiếng trên đỉnh núi gọi to lên rằng:

- Hai vị hảo hán hãy khoan tay, đừng đánh nhau

nữa.

Lâm Xung nghe vậy, nhảy tót ra ngoài vòng, rồi hai bên cùng đứng dừng đao lại.

Bấy giờ Vương Luân, Đỗ Thiên, Tống Vạn cùng mấy đứa tiểu lâu la xuống núi chở thuyền ra, rồi đi đến chỗ hai người mà nói rằng:

- Hai thanh đao của hai vị hảo hán thực là thần xuất qủy một không ai theo kịp, ông nầy là Báo Tử Đầu Lâm Xung, là anh em chúng tôi, còn ông mặt xanh kia là ai, xin cho chúng tôi biết tên họ?

Người kia nói:

- Ta là Dương Chí, cháu Ngũ Hầu Dương Lệnh Công, là dòng dõi ba đời cửa tướng, lưu lạc ở Quan Tây. Khi còn ít tuổi có thi võ cử, rồi làm đến chức Điện Tư Chế Sứ Quân, sau đức Đạo Quân xây lăng vạn tuế, sai mười người Chế Sứ ra Thái Hồ, tải đá hoa về nộp kinh sư. Chẳng may đi đến giữa sông Hoàng Hà, bị cơn phong ba đánh đắm thuyền, mất cả đá hoa cho nên phải trốn đi nơi

khác, mà không dám về kinh nữa. Nay nhân nghe tin triều đình xá tội, ta định thu nhặt ít tiền để về kinh sư lo liệu ở Cơ Mật Viện mà kiếm kế an thân, dè đâu đi qua đây lại bị các ngươi đánh tên gánh thuê mà cướp mất, vậy các ngươi nên đem trả lại cho ta lập tức.

Lâm Xung nói:

- Nếu vậy ngài là Thanh Diện Thú Dương Chí đó chăng?

- Chính phải.

- Thế thì may lắm, xin mời Chế Sứ hãy vào chơi qua trong trại, xơi chén rượu suông đã, rồi chúng tôi xin nộp lại gánh hành lý.

- Hảo hán đã nhận biết tôi, thì xin trả lại gánh hành lý, còn hơn là cho tôi uống rượu.

- Mấy năm trước tôi vào thi ở Đông Kinh, cũng có được nghe tiếng Chế Sứ, thế mà ngày nay lại được gặp ở đây, thực là may quá, thế nào cũng xin đón Chế Sứ vào chơi qua loa chứ không có ý gì khác

cả.

Dương Chí từ chối không được, đành phải theo lũ Vương Luân xuống thuyền mà đi vào sơn trại, Vương Luân cho tìm cả Chu Quý lên Tụ Nghĩa Sảnh, sai bắc bốn cái ghế chéo, để Vương Luân, Đỗ Thiên, TốngVạn, Chu Quý ngồi về bên tả, còn một bên hữu, thì bắc hai cái ghế chéo, để mời Dương Chí, Lâm Xung ngồi. Đoạn rồi sai mổ trâu làm tiệc khỏan đãi Dương Chí. Đương khi uống rượu, Vương Luân nghĩ thầm trong bụng: "Nếu ta lưu một Lâm Xung ở, thì tất nhiên có điều không ổn cho ta, vậy bất nhược tiện đây giữ cả Dương Chí ở lại, để có tay địch thủ với Lâm Xung, thì mới được.

Cho hay:

Mấy quân bé mệt ở đời.

Chưa đi đã sợ chưa ngồi đã kinh!

Những là lúng túng nghĩ quanh,

Chẳng qua thêm để vận mình mà chi?

Bấy giờ Vương Luân nghĩ vậy, liền đem chuyện Lâm Xung từ đầu đến cuối, thuật lại cho Dương Chí nghe, đoạn rồi bảo Dương Chí rằng:

- Cái nầy không phải là Vương Luân tôi muốn cử hợp Chế Sứ ở đây đâu. Nhưng tôi thiết nghĩ: Tôi đây đã bỏ văn theo võ, đến lạc thảo đất này, mà Chế Sứ là người có tội, dẫu nay được tha rồi, nhưng cũng khó lòng được phục nguyên chức tước. Vả chăng hiện nay Cao Thái Úy lại coi giữ binh quyền, thì tất nhiên hắn không dùng ngài được, vậy bất nhược ngài tạm dừng ngựa ở đây, để cùng nhau hưởng cái phú quý, kim ngân tửu nhục, mà làm tay hảo hán có lẽ lại hơn, không biết ý ngài nghĩ sao?

- Các ngài có lòng như thế tôi lấy làm cảm ơn lắm, song tôi còn có một người bà con thân ở kinh sư, khi tôi làm việc quan có phiền lụy người ta nhiều lắm, mà chưa sao tạ ơn lại được. Vậy nay tôi

muốn trở về qua đấy một phen, xin các ngài trả lại hành lý cho tôi, bằng không thì Dương Chí tôi đành bỏ đấy, mà đi tay không vậy.

Vương Luân cười rằng:

- Vậy thôi, Chế Sứ đã không ở, thì chúng tôi cũng cưỡng bách làm chi. Nhưng xin ngài hãy khoan tâm ngồi đây một tối, rồi sáng mai đi sớm.

Dương Chí cả mừng lưu lại ở đấy một tối. Sáng hôm sau Vương Luân lại làm rượu tiễn Dương Chí, đoạn rồi sai tiểu lâu la quảy hành lý đưa xuống dưới núi mà bái biệt, rồi trở về lưu giữ Lâm Xung ở lại.

Bấy giờ Dương Chí đi ra đến đường cái, tìm một người nhà quê thuê quảy gánh hành lý, mà cho tên lâu la trở về sơn trại, rồi thẳng đường trông nẻo Đông Kinh.

Khi tới Đông Kinh, Dương Chí tìm vào một tửu điếm để trọ, rồi trả tiền cho đứa gánh thuê trở về. Cách vài hôm sau Dương Chí nhờ người đến đút

lót ở Khu Mật Viện, để lo bổ Chế Sứ Điện Tư Phủ như cũ. Lúc ấy phải đem các thứ kim ngân tài vật để đưa chỗ nọ, tặng chỗ kia, đến khi hết sạch cả tư trang hành lý, mới xin được giấy khai phục trong Khu Mật Viện, nhưng còn phải đến trình Cao Thái Úy mới xong.

Tới khi đến trình Cao Thái Úy, Thái Úy đem các lý lịch và giấy má ra xem một lượt, rồi cả giận mà rằng:

- Ngươi cùng đi vận tải với chín tên Chế Sứ, thì chín tên kia đã đem về giao nộp từ bao giờ rồi, duy còn có ngươi là đánh mất đá hoa, mà thiện tiện trốn đi đâu mất, quan quân truy nã không ra, thế mà nay lại muốn phục chức hay sao? Tuy rằng ngươi đã có giấy tha, nhưng cũng không khi nào rửa hết tội danh, mà phục chức được.

Nói xong đem các giấy má phê bỏ tất cả, rồi đuổi Dương Chí ra ngoài Soái Phủ.

Cây con đâu có cái tổ chim Hồng!

Quân hèn đâu có cái lượng bao dung nổi người?

Dương Chí trở về nhà trọ, trong bụng lấy làm uất ức mà tự nghĩ một mình rằng:

- Lời nói của Vương Luân khuyên ta thế mà có lý. Nhưng hiềm vì nhà ta, vốn là tiếng tăm trong sạch xưa nay, lẽ nào ta lại đem cái đi thể của tổ tiên mà làm nhơ bẩn cho đành? Bởi vậy ta cũng muốn trở về đây để đem cái tài võ nghệ, cây cao ngọn giáo ra chốn biên đình, hoặc may lập được chút công danh để báo đền quan phụ, thì cũng hả trong lòng một chút. Ai ngờ bị lão Cao Cầu nó cay nghiệt tàn nhẫn, làm cho ta không còn kế chi mà xuất đầu được nữa, chán chưa!

Chàng nghĩ vậy, trong lòng lại phân vân khó chịu, đường xa tiền hết, đất khách quê người, không biết làm sao cho ổn được!

Nhân nhớ đến ông cha ngày trước, còn để lại thanh bảo đao, xưa nay vẫn đeo luôn ở bên mình,

liền nghĩ kế đem ra phố bán, để lấy ít tiền mà đi nơi khác lập thân, Khi đem ra bán, đứng ở phố Quần Ngựa, có tới mấy giờ đồng hồ, cũng không thấy ai đến hỏi mua cả, chàng lấy làm nóng ruột, lại vác ra một chỗ náo nhiệt ở trên cầu Thiên Hán để bán.

Dương Chí đứng một lúc thấy người ở hai bên phố đều la nhao nhao bảo nhau rằng:

- Cọp đã đến ta trốn đi.

Đoạn rồi người nào người ấy đổ xô nhau mà trốn vào trong ngõ. Dương Chí thấy vậy, nói lẩm bẩm một mình rằng:

- Họ nói quái lạ! Ở chỗ cấm thành này, còn làm gì có cọp đến đây được?

Nói đoạn xa trông thấy một anh đại hán, người đen chùi chũi, say rượu bứ bự đương chân nam đá chân chiêu đi đến.

Nguyên đó là một thằng vô lại, có tiếng ở kinh sư, vẫn thường gọi là Một Mao Đại Trùng Ngưu Nhị,

xưa nay chỉ chuyên nghề rắc rối ở đầu đường cuối phố, gặp ai là cũng dây vào, làm cho lôi thôi khó chịu, mà quan tư ở Phủ Khai Phong không sao trị nỗi. Bởi vậy mà ai trông thấy cũng tránh mặt cho xa, không còn dám đi gần đến.

Bấy giờ tên Ngưu Nhị đi đến trước mặt Dương Chí, dằng tay cầm lấy thanh đao xuống để xem rồi hỏi rằng:

- Anh, của nầy định bán thanh đao bao nhiêu tiền?

Dương Chí đáp:

- Thanh bảo đao này của tổ phụ tôi để lại, tôi định bán lấy 3.000 quan tiền.

Ngưu Nhị quát lên rằng:

- Đao ăn mày nầy lại bán đến ngần ấy tiền? Ta cứ mua 30 kẽm một con dao, cũng thái được thịt, cắt được đậu rồi. Con dao khốn nạn này có cái gì tốt mà gọi là bảo đao?

- Thanh đao của tôi có phải như của đám hàng chợ đâu. Nó là bảo đao kia mà...

- Thế nào gọi là bảo đao?

Dương Chí nói:

- Một là có thể chặt đồng chặt sắt mà lưỡi không quằn, hai là thổi lông đi qua được, ba là chém người mà đao không có máu, thế cho nên gọi là bảo đao.

- Anh có dám cắt đồng bây giờ không?

- Anh cứ đem đến đây, tôi cắt cho mà xem.

Ngưu Nhị thấy nói, bèn chạy đến một cái hàng ở cầu, tảo lấy một món tiền đồng, để thành một chồng ở bên cầu, rồi gọi Dương Chí rằng:

- Anh kia, nếu anh chặt đứt được, thì ta trả cho 3.000 quan.

Bấy giờ các người đứng xem, dẫu không anh nào dám đứng gần, song cũng đứng túm ở đằng xa mà nom lại. Dương Chí vén tay áo cầm đao, nhắm cho trúng rồi chém một nhát, cọc tiền đứt hẳn làm đôi. Những người đứng xem thấy vậy, ai cũng reo ầm lên.

Ngưu Nhị quát lên rằng:

- Reo cái gì thế? Anh này còn điều thứ hai, thế nào nữa?

Dương Chí nói:

- Điều thứ hai là thổi lông đi qua được, nếu cầm một sợi tóc thổi qua lưỡi đao thì tất đứt làm đôi.

Ngưu Nhị nói:

- Ta không chắc được như thế.

Nói đoạn nhổ ngay sợi tóc trên đầu, đưa cho Dương Chí mà bảo rằng:

- Anh thử làm cho ta xem?

Dương Chí tay tả cầm sợi tóc đưa lên trước lưỡi dao, rồi thổi một cái thực mạnh, sợi tóc đứt làm đôi mà rơi xuống đất.

Ngưu Nhị hỏi:

- Còn điều thứ ba là cái gì?

Dương Chí nói:

- Là chém người mà đao không có máu.

- Thế nào là chém người mà đao không có máu.

- Nghĩa là cầm thanh đao mà chém giết một người, mà máu không kịp vây vào được.
- Ta không chắc được như thế, anh thử cầm đao chém một người cho ta xem?
Dương Chí nói:
- Trong chỗ Cấm thành này, bỗng dưng giết người sao được? Nếu không tin thì mang con chó đến đây, tôi chém cho mà xem.
Ngưu Nhị nói:
- Anh bảo giết người không có máu, chứ anh có nói giết chó đâu?
- Thôi anh không mua thì thôi, đừng nhiễu người ta làm gì thế?
- Anh đưa đây ta xem nào.
Dương Chí nói:
- Không có tiền, tôi không cần chuyện cho xem nữa!
Ngưu Nhị nói:
- Anh có dám giết ta không?

- Tôi với anh trước không thù, sau không oán, việc gì mà tôi giết anh?

Bấy giờ Ngưu Nhị nắm chặt lấy Dương Chí mà bảo rằng:

- Thế nào ta cũng mua thanh đao của anh.

Dương Chí nói:

- Anh muốn mua thì mang tiền lại đây.

- Ta không có tiền.

- Không có tiền thì giữ ta làm chi?

Ngưu Nhị nói:

- Ta chỉ cần lấy thanh đao của anh thôi.

- Ta không cho.

Ngưu Nhị lại nói:

- Anh giỏi thử cứ chém ta đi.

Dương Chí cả giận đẩy Ngưu Nhị ngã bắn xuống đất. Ngưu Nhị vội vàng bò dậy đâm húc vào bụng Dương Chí.

Dương Chí kêu lên rằng:

- Xin hàng phố làm chứng cho tôi, Dương Chí này

hết tiền phải mang đao đi bán, lại bị thằng khốn nạn nó chực ăn cướp đao mà đánh tôi đây.

Bây giờ hai bên hàng phố sợ Ngưu Nhị bằng một phép, không ai còn dám đến gần mà can ngăn nữa.

Ngưu Nhị thét lên rằng:

- Mầy bảo ta đánh mầy...ừ thì ta đánh chết nữa coi sao.

Miệng nói rồi giơ tay lên đánh Dương Chí, Dương Chí vội né mình để tránh, rồi nổi máu nóng lên cầm đao nhằm giữa trán Ngưu Nhị chém cho một nhát, ngã lăn quay xuống đất. Đoạn rồi nhảy sấn vào đâm luôn mấy nhát váo bụng Ngưu Nhị, máu chảy lênh láng ra đường.

Khi đó Dương Chí bảo với phố xá rằng:

- Tôi giết thằng ăn mày nầy, không việc gì liên lụy đến ai cả. Bây giờ nó chết đây rồi, các ông các bà cứ đi vào Phủ với tôi, để tôi nhận tội cho.

Gươm thần chém chết oan gia,

Trừ loài đê tiện cũng là nghĩa chung.

Đường hoàng thay! Việc anh hùng,
Trời soi đất xét để hòng sợ chi?

Bấy giờ các người hàng phố nghe nói, mới đổ ra đi theo Dương Chí vào Phủ Khai Phong. Tới nơi vừa gặp lúc buổi hầu, Dương Chí cùng bọn hàng phố đi vào công đường, rồi đặt thanh bảo kiếm ra trước mặt, mà bẩm rằng:

- Chúng tôi là Dương Chí, trước làm Điện Tư Phủ Chế Sứ, sau bị đắm mất Hoa Thạch Cương, phải cách chức về. Nay hết tiền tiêu mang thanh đao đi bán, bất đồ bị thằng vô lại là Ngưu Nhị, nó toan cướp đao, rồi lại sinh sự đánh tôi, bởi vậy tôi tức mình đánh nó chết ra đó, hiện có các phố xá làm chứng, xin trình quan lớn biết cho.

Các người hàng phố cũng túm vào làm chứng, mà kêu với quan Phủ rõ các căn nguyên, quan Phủ nghe nói truyền rằng:

- Đã làm nên tội, mà tự ra thú tội, ta tha đánh cho.

Nói đoạn sai gông Dương Chí lại, rồi phái hai viên nha, giải Dương Chí cùng các người hàng phố ra cả Thiên Hán Kiều, để khám nghiệm tử thi, mà làm thành văn án. Đoạn bắt các người hàng phố làm đơn khai bẩm, rồi cho về, còn Dương Chí thì giao xuống nhà lao giam giữ.

Bấy giờ các bọn canh giam ở nhà lao, thấy nói Dương Chí đánh chết một con Cọp không lông, thì ai nấy có lòng kính phục tử tế, mà không sách nhiễu tiền nong chi cả. Các người hàng phố ở quãng cầu Thiên Hán thấy Dương Chí trừ được một đứa đê hèn, liều lĩnh quấy nhiễu loài người ấy, thì cũng lấy làm phục, mà bảo nhau đưa tiền nong vào cho Dương Chí tiêu. Còn người giữ phần ăn, thấy Dương Chí là một tay hảo hán mà lại trừ được hại cho người, vả chăng nhà tên Ngưu Nhị, cũng không có một ai mà đến khống khiếu, thì cũng đem văn án mà rút nhẹ bớt đi. Sau hết, án cho Dương Chí là vì đánh nhau lỡ giết chết người.

Giam ở đó đủ 60 ngày, rồi đem trình quan Phủ cho thợ thích kim ấn vào mặt, đánh phạt hai mươi trượng, đóng gông giải sang Đại danh phủ ở Bắc Kinh, để sung quân. Còn thanh bảo đao thì để vào công khố.

Khi kết án xong rồi Phủ Doãn phê cho hai tên công sai là Trương Long, Triệu Hổ giải đi. Hai tên công sai vâng lệnh giải Dương Chí ra đến phố cầu Thiên Hán, thì các nhà phú hộ trong phố mời cả ba người, vào một tửu điếm để thiết đãi. Đoạn rồi đưa tiền cho hai tên công sai mà nói rằng:

- Xin các ông nghĩ đến ông Dương Chí, là một người vì dân trừ hại, mà trông nom tử tế giúp cho.

Trương Long, Triệu Hổ đáp rằng:

- Chúng tôi đây cũng biết ông ấy là một tay hảo hán, các ông không phải dặn hai chúng tôi, xin thế nào cũng phải tử tế.

Bấy giờ các nhà phú hộ lại đưa tiền tiễn cho Dương Chí, rồi cùng bái biệt ra về. Dương Chí

đưa hai tên công sai về đến nhà trọ, tính trả tiền nong cẩn thận, còn thừa sai làm rượu thiết đãi hai người và mua ít thuốc cao dán vào chỗ bị roi đánh, rồi khoác khăn gói hành lý, cùng hai tên công sai đi sang Bắc Kinh.

Đường đi nắng sớm mưa mai,

Phòng khi hưu thích, ba người cùng chung.

Không bao lâu đã tới Bắc Kinh, ba người liền tìm một tửu điếm để đưa nhau vào trọ. Nguyên quan Lưu Thú ở Đại danh thủ Bác Kinh, vốn là con rể quan Thái Úy Xai Kinh ở trong triều, tên là Lương Trung Thư Húy là Thế Kiệt, là một tên lên ngựa coi quân, xuống ngựa coi dân, uy quyền rất lớn xưa nay. Khi hai tên công sai giải tên Dương Chí vào, đến sảnh sứ, Lương Trung Thư xem văn thư xong, thì nhận ra ra rằng: Khi ngài ở kinh sư cũng có biết Dương Chí, liền hỏi han đầu đuôi các lẽ.

Dương Chí đem căn nguyên chuyện mình, kêu rõ cho Trung Thư nghe, Trung Thư cả mừng phê hồi

văn cho công sai về, rồi sai tháo gông cho Dương Chí, mà lưu lại trong sảnh để sai khiến.

Từ đó Dương Chí ở trong Đại danh phủ, sớm khuya hầu hạ rất là siêng năng cẩn thận. Được ít lâu Lương Trung Thư có ý đề cử cho Dương Chí làm một chức võ quan, song lại e các tướng không phục, bèn nghĩ ra một kế bắt các quan quân trên dưới hết thẩy đến ngày mai phải tới giáo trường để diễn võ. Đoạn gọi Dương Chí lên mà bảo rằng:

- Ta có lòng muốn đề cử cho ngươi làm một chức quan võ để có ít lương tiêu, nhưng không biết võ nghệ của ngươi thế nào.

Dương Chí đáp rằng:

- Tôi nguyên là võ cử xuất thân, trước đã làm Điện Tư Phủ Chế Sứ, mười tám ban võ nghệ đều đã thông thạo cả. Nay nếu ân tướng rộng lòng thương mà đề cử lên, cho chúng tôi được rẽ mây trông thấy mặt trời, thì ân đức ấy xin kết cỏ ngậm vành để báo.

Lương Trung Thư nghe nói cả mừng, liền ban cho Dương Chí một bức áo giáp để dự bị ra diễn võ ngày mai.

Sáng hôm sau, bấy giờ đương diệp trung tuần Tháng hai, chiều trời ấm áp gió lạnh mây quang, Lương Trung Thư cơm nước đoạn rồi cho Dương Chí cùng lên ngựa, mà tiền hô hậu ủng đưa ra giáo trường. Khi ra tới giáo trường, đến trước cửa Diễn võ sảnh Lương Trung Thư xuống ngựa, rồi sai bắc một chiếc ghế ngồi ở đó. Hai bên tả hữu đứng dàn giá các hàng quan viên, nào Chỉ Huy Sứ, Đoàn Luyện Sứ, Chánh Chế Sứ, Thống Lĩnh Sứ, cùng là Chánh Bài Quân, Phó Bài Quân, trăm viên tướng tá, mấy đội ngựa quân, rất là uy nghi tề chỉnh.

Trên chốn tướng đài có hai viên Đô Giám, một viên là Lý Thiên Vương Lý Thành, một viên là Văn Đại Đao Văn Đạt, là tay dũng lực hơn người, thống lĩnh các hàng quân mã; đều quay mặt về chỗ Lương Trung Thư ngồi mà cúi chào làm lễ. Đoạn

rồi trên giữa Tướng Đài dựng lên một lá cờ vàng, khua trống nổi kén làm hiệu. Bấy giờ trong chốn Giáo Trường, đứng im tăm tắp không hề ai dám nói ra.

Một lát thì là Hồng Kỳ dẫn quân ở trên Tướng Đài lay động, năm quân đều trông lệnh mà sắp sửa chỉnh tề. Đoạn rồi ngọn cờ phấp phới, tiếng trống vang lừng, năm trăm quân đều cầm khí giới trong tay, dàn thành bài trận. Lại thấy ngọn cờ Trắng ở trên Tướng Đài phất lên, thì hai hàng trận quân ngựa đều sắp lượt chỉnh tề đứng ra trước mặt.

Khi đó Lương Trung Thư truyền đòi Phó Bài Quân Chu Cẩn ra thính lệnh. Chu Cẩn ở bên tả trấn nghe lệnh đòi, liền đánh ngựa ra trước cửa sảnh, rồi xuống ngựa ngả ngọn thương mà dạ một tiếng rất to.

Trung Thư truyền lệnh rằng:

- Cho phép Phó Bài Quân ra diễn võ.

Chu Cẩn vâng tướng lệnh vác thương nhảy lên

mình ngựa xông ra quay ngược quay xuôi, xông tả múa hữu, diễn mấy bài thương ở trước diễn võ sảnh. Bấy giờ Lương Trung Thư mới truyền Dương Chí ra trước sảnh mà bảo rằng:

- Dương Chí! Ta nghe trước đây ngươi đã làm Chế Sứ ở Điện Tư Phủ bên Đông Kinh, vì phạm tội mới phải tới đây, nhưng hiện nay bốn phương giặc cướp; quốc gia đương lúc cần tài, vậy ngươi có dám ra thử võ nghệ với Chu Cẩn không? Nếu ngươi hơn được Chu Cẩn thì ta sẽ cho ngươi thay vào chức ấy.

Dương Chí cung kính bẩm rằng:

- Ân tướng đã rộng thương, truyền cho như thế, chúng tôi đâu dám sai lời.

Lương Trung Thư liền truyền dắt ra một con ngựa trận, và truyền quan kho lấy đồ quân khí ra chuyện Dương Chí.

Dương Chí vâng lệnh ra sau nhà Võ Sảnh, đem áo giáp của Trung Thư cho mặc vào, rồi thắt đai đội

mũ, lưng đeo cung tên, tay cầm thương dài, nhảy lên ngựa mà ra đấu với Chu Cẩn, mới hay là:

Kiếp sinh ví có gặp thì
Tài này sức ấy kém gì ai đâu?
Cảm người lượng cả ân sâu
Anh hùng họa biết mặt nhau phen này
Cuộc đời thay đổi, đổi thay
Hôm nào thế ấy hôm nay thế nào?
Rồi đây cung kiếm ra vào
Chắc rằng xuống thấp lên cao còn nhiều

Lời bàn của Thánh Thán:

Trong phép văn chương, diễn tả ra từng chuyện, có nhiều chỗ giống nhau, và nhiều chỗ khác nhau, những câu chuyện giống nhau, tả ra gọi là phạm vào nhau, những câu chuyện khác nhau, tả ra gọi là tránh xa nhau, văn sĩ diễn tả rất hay ở chỗ khéo phạm đến nhau như một chuyện, song lại biến khác xa nhau, tức đã tránh nhau. Khi phạm đến

nhau, rồi lại tránh xa nhau, không một chuyện nào giống hẳn chuyện nào, mới thấy phép văn dũ xuất dũ kỳ, tác giả mới thực là chân chính tài tử. Như ở chuyện này, sau khi tả xong Lâm Xung mua đao báu, rồi xảy ra câu chuyện, cho đến hồi này tiếp tả luôn Dương Chí bán đao báu, rồi cũng xảy ra câu chuyện, hai chuyện cùng phải tội tù, kết lại tưởng như một may một rủi, thế mà cả hai đều phải trốn tránh, không đắc chí với đời, đã thấy phép văn khéo phạm đến nhau, mà lại khéo tị khác nhau.

Lại rằng: Ta đọc Thủy Hử đến đây, không khỏi ngậm ngùi, mà than rằng: Tác giả Thủy Hử, muốn bảo là chẳng phải tài tử, sao có thể được? Hỡi ôi! Trong lòng kẻ có tài phi thường, phải có ngọn bút phi thường, có ngọn bút phi thường, phải có sức phi thường, nếu không có tài phi thường, thì làm sao cấu tứ nổi? Mà không có bút phi thường, làm sao mà trổ tài năng? Và không có sức phi thường, làm sao viết nổi bút ấy? Nay xem Thủy Hử tả Lâm

Võ Sư, chợt thấy vì bảo đao mà diễn ra văn chương kỳ thái; Tới khi tả Dương Chế Sứ cũng thấy vì bảo đao mà cũng diễn ra văn chương kỳ thái. Hỡi ôi! Tả chuyện hào kiệt không bao giờ hết nay chợt gác chuyện hào kiệt, mà tả bảo đao, đó là mượn cái tài phi thường, mà biết đâu bảo đao là thế thân hào kiệt? Chỉ tả chuyện bảo đao đi đến hứng thú, đã thành ra tả hào kiệt hứng thú ở trong rồi. Tả bảo đao mà ra hào kiệt vậy. Đem bảo đao tả chuyện võ sư, lại đem bảo đao tả chuyện Chế Sứ, hồi trước một thanh bảo đao làm sáng chói võ sư, hồi này cũng một thanh bảo đao làm sáng diễn ra, nổi lên đối trĩ, dùng bút đến thế, rất kỳ hiểm vậy, nếu bảo rằng chẳng phải phi thường, mà xét mặt nhơn ngơn, đối với trăm nghìn người đều nhận xét ra, còn cãi rằng không phi thường sao được.

Chuyện mua đao với chuyện bán đao, diễn ra khác nhau, mà cũng giống nhau, rồi vẫn khác nhau, văn

tự từng câu từng chữ, không phạm đến nhau bút pháp tác giả ly kỳ biến ảo, khác nào cảnh lạ như Thái Sơn nổi bên đông, Hoa Sơn nổi bên tây, hai bên đối trĩ ly kỳ, không một chút giống nhau, thì đủ biết rằng ngọn bút loài người, khác nào văn chương tạo hóa!

Dưới cầu Thiên Hán, tả chuyện anh hùng bí lối, khiến người như ngồi suốt đêm đông; gấp tả ngay trước sảnh Diễn Võ, tả chuyện anh hùng đắc ý khiến người như chợt tới đài xuân, lúc buồn thêm một nỗi buồn, khi vui thêm một chuyện vui, đều là tài tác giả phi thường, theo đuổi từng bước theo hình long hổ mà xuất hiện.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 12

Nơi Đông Quách, Cấp Tiên Phong tranh công;
Đất Bắc Kinh, Thanh Diện Thú đấu sức.

Khi đó Dương Chí và Chu Cẩn toan xông ngựa ra để đấu nhau, thì bỗng thấy quan Đô Giám Văn Đạt thét lên rằng:

- Hãy khoan tay.

Bấy giờ Dương Chí và Chu Cẩn đều đứng dừng ngựa lại.Văn Đạt từ thượng sảnh chạy lại bẩm với Lương Trung Thư rằng:

- Dám bẩm ân tướng, vâng lệnh ân tướng, cho hai bên ra thử võ nghệ, cũng chưa biết rằng bên nào

thua được, song đao thương là vật vô tình xưa nay, chỉ dùng để giết thù đánh giặc. Nay quân tướng trong nhà tập thử với nhau, mà cũng cứ dùng như thế, lỡ ra hoặc đến tàn tật, hay là thiệt đến tính mạng thế nào thì đối với việc quân có điều không lợi. Vậy dám xin ân tướng truyền cho tháo bỏ trên dưới ngọn thương mà bọc vải chấm vôi vào đó, rồi cho hai tướng phải mặc áo đen, để trông vết trắng mà phân thua được thì hơn.

Lương Trung Thư khen là có lẽ, liền truyền cho hai tướng cứ theo thế để thi hành. Khi buộc thương thay áo xong đâu vào đấy rồi hai người lại lên ngựa để xông ra đấu.

Hai bên đánh nhau ước được 4, 5 mươi hiệp, thì trên áo Chu Cẩn đã be bét có tới 3, 4 mươi dấu trắng, mà bên kia Dương Chí chỉ có một nốt trắng ở trên vai, Lương Trung Thư thấy vậy cả mừng, gọi Chu Cẩn đến trước sảnh mà bảo rằng:

- Quan trước cho ngươi làm chức quân trung Phí

Bài, nhưng cứ xem võ nghệ của ngươi như thế, thì phỏng đánh đông dẹp bắc làm sao cho được? Vậy từ nay ta cho Dương Chí thay vào chức ấy.

Trung Thư nói dứt lời, thì quan Đô Giám Lý Thành đến trước bẩm rằng:

- Bẩm ân tướng, Chu Cẩn dẫu đánh thương có kém, song nghề cung nghề ngựa quen giỏi xưa nay, nếu ân tướng truất ngay như thế, thì e nỗi lòng quân không phục, vậy lại xin cho hai bên thử đấu nghề cung nghề ngựa xem sao?

Lương Trung Thư cho là phải, liền truyền cho Dương Chí và Chu Cẩn lại lấy cung tên ra đấu.

Hai người cùng vâng tướng lệnh, đoạn rồi Dương Chí đến chỗ treo cung chọn lấy một cây ngay ngắn, cầm ra tay nhẩy lên ngựa, rồi ra trước Võ Sảnh ngồi lên trên yên ngựa, cúi mình mà bẩm với Trung Thư rằng:

- Bẩm ân tướng cung tên là việc võ, ngộ lỡ ra thương hại đến người, thì bấy giờ làm sao? Xin ân

tướng dạy trước cho.
Trung Thư nói:
- Đã là võ phu thí nghệ, thì còn cần chi đến sự tổn thương, cho phép các ngươi cứ bắn, giỏi thì được mà thua chết thì thôi không ngại. Dương Chí vâng lệnh, rồi quay ngựa đi ra trước trận.
Bấy giờ Lý Thành lại truyền cho hai bên mỗi người cầm lá chặn che tên, rồi mới ra trận. Khi ra trận, Dương Chí bảo Chu Cẩn rằng:
- Bây giờ tôi nhường bác bắn tôi ba phát trước, rồi tôi bắn lại sau.
Chu Cẩn nghe nói, trong bụng đã căm tức vô cùng, muốn sao bắn cho Dương Chí một phát suốt óc chết ngay thì mới thích. Về phần Dương Chí nguyên là một tay quan võ xuất thân, cũng đã am hiểu các thủ đoạn xưa nay cho nên cũng không coi vào đâu cả.
Khi ấy trên Tướng Đài phất lá thanh kỳ, thì Dương Chí vỗ ngựa cho đi về bên Nam, rồi Chu

Cẩn cũng buông ngựa đuổi theo. Đoạn rồi Chu Cẩn bỏ dây cương xuống yên ngựa, mà tay tả cầm cung, tay hữu cầm tên, nhắm đằng sau Dương Chí bắn ra một phát Dương Chí nghe thấy tiếng dây cung bật đến banh một cái, liền tránh ngoắt ra một bên, thành thử mũi tên bắn vụt ra ngoài mất. Chu Cẩn thấy vậy, trong bụng hơi mừng, lại lấy ra một mũi tên nữa, nhè lúc Dương Chí đi gần, mà nhằm giữa sau lưng bắn luôn một phát nữa. Dương Chí nghe biết tiếng tên thứ hai đã phát thì không né mình để tránh mà cầm cây cung ở tay gạt một cái đúng vào mũi tên kia bắn ngay ra đất.

Chu Cẩn thấy hai phát tên bắn ra đều vô ích cả, thì trong lòng lại bồn chồn khó chịu, quây ra thấy con ngựa của Dương Chí đã đi hết đất giáo trường, mà quay vòng trở lại chính sảnh, chàng bèn cùng quay ngựa lại mà đuổi theo. Bấy giờ lại lấy mũi tên thứ ba mà dùng hết sức bình sinh, nhằm thực đích xác vào chính giữa sau lưng Dương Chí mà bắn ra.

Dương Chí biết vậy, vội ngồi trên yên ngựa, quay mình lại giơ tay lên bắt lấy mũi tên, rồi phóng ngựa vào Diễn võ sảnh mà vất mũi tên của Chu Cẩn xuống. Lương Trung Thư trông thấy cả mừng, truyền lệnh cho Dương Chí ra bắn cho ba phát tên.

Khi đó lá thanh kỳ ở trên Tướng Đài lại lay động, Chu Cẩn liền vất cung xuống đất, cầm lá chắn ra tay, mà vỗ ngựa đi sang phía Nam.

Dương Chí thúc hai chân vào vế, thì con ngựa lốp đốp co cẳng chạy theo, đoạn rồi chàng giương cung bắn ở tay, bắn đứt đến tạch một cái. Đằng kia Chu Cẩn nghe tiếng tên bắn, thì vội quay mình mà giơ lá chắn lên, để đỡ, té ra lại không thấy gì cả. Bấy giờ Chu Cẩn lại nghĩ trong bụng: "Anh này chắc chỉ biết đánh gậy, mà không biết bắn, để đợi khi hắn bắn dứt phát nữa, thì ta sẽ kêu to lên, thế thì ta đắc thắng".

Chu Cẩn vừa nghĩ xong, thì ngựa đã đi đến đầu

giáo trường bên Nam, chàng liền quay cương cho ngựa chạy trở lại.

Con ngựa của Dương Chí thấy con ngựa kia quay đầu lại, thì cũng ngoắt ngay lại đuổi theo. Dương Chí lấy một mũi tên trong túi ra, rồi nghĩ một mình rằng: "Nếu ta bắn vào giữa chỗ lưng sau, thì tất là hắn chết, ta với hắn không có cừu thù gì, mà làm như thế thì không tiện, vậy ta cứ bắn cho hắn bị thương thôi cũng được".

Nghĩ đoạn tay tả dang ra như đẩy núi Thái Sơn, tay hữu co lại như ôm đứa con đỏ, rồi thấy cánh cung vòng lên, như vòng trăng khuyết, mà mũi tên bắn vụt ra như sao đổi ngôi vậy. Bây giờ nói còn chậm, chứ bấy giờ thì rất nhanh, mũi tên ấy bắn ra, Chu Cẩn chưa kịp trở mình, đã bị trúng ngay vào cánh tay bên tả, ngã lăn xuống đất, còn con ngựa thì chạy thộc ra đằng sau Diễn Võ Sảnh.

Dương Chí vẫn thần sắc tự nhiên như thường, xuống ngựa đến trước sảnh lạy Lương Trung Thư

mà nhận chức. Chợt có người ở dưới thềm bên tả, chạy đến kêu lên rằng:

- Khoan khoan hãy nhận chức, để tôi với anh thử đấu một lúc xem sao?

Dương Chí nghe nói bèn quay lại nom thấy người ấy đứng trước mặt Lương Trung Thư mà bẩm rằng:

- Bẩm ân tướng, Chu Cẩn bị yếu mới dậy, cho nên đến nỗi bị thua Dương Chí, nay tiểu tướng dẫu bất tài, xin cho ra đấu với Dương Chí một keo. Bằng có kém thua một tý nào, xin nhường ngay chức của tiểu tướng cho Dương Chí, tiểu tướng không hề dám oán hận điều chi.

Lương Trung Thư trông ra, thì chính là Chánh Bài Quân, ở Đại danh phủ tên là Sách Siêu, vốn người nóng tính xưa nay, việc quốc gia thường hay tranh khí mà xốc vác tiên phong, cho nên ai cũng gọi tên là Cấp Tiên Phong Sách Siêu.

Khi ấy Lý Thành ở trên Tướng Đài nghe thấy vậy,

thì cùng xuống trước cửa sảnh mà bẩm với Lương Trung Thư rằng:

- Dám thưa ân tướng, ân tướng đã cắt Dương Chí ra đây, thì tất nhiên là người giỏi, không phải là tay Chu Cẩn đối địch. Vậy để cho Chánh Bài Quân Sách Siêu đọ lại thì mới biết rõ được võ tài hơn kém. Xin ân tướng cho phép thế mới công bình.

Lương Trung Thư nghe nói, nghĩ thầm trong bụng rằng: "Ta cốt đài cử cho Dương Chí, thế mà chúng tướng lại không phục, vậy ta cứ để cho hắn đánh đổ Sách Siêu, thì tất nhiên các cậu dẫu chết, cũng không còn oán hận điều chi được người". Nghĩ đoạn quay ra bảo Dương Chí rằng:

- Nếu vậy thì ngươi theo quân kho ra mà chọn lấy quân khí, rồi cho mượn chiến mã của ta, để mà ra đấu, nhưng phải cẩn thận, chớ coi thường mới được.

Dương Chí vâng lời tạ ơn, rồi trở ra sắm sửa.

Bấy giờ Lý Thành cũng gọi Sách Siêu ra mà bảo rằng:

- Anh phải biết, anh không như người khác được, lúc nãy Chu Cẩn là học trò anh bị thua rồi, nay nếu anh lại lỡ ra thế nào, thì họ không còn coi đám quan quân ở Đại danh phủ này ra gì nữa đâu. Tôi có con ngựa chiến, ra trận đã quen, và các thứ đai giáp đây, cho anh mượn mà dùng, tất phải dụng tâm cẩn thận, chớ để mất nhuệ khí mà nguy.

Sách Siêu nghe lời, tạ ơn Lý Thành mà ra đi sắm sửa đai giáp.

Khi đó Lương Trung Thư đứng dậy, đi ra trước thềm rồi các quân hầu mang ghế chéo bắc ra chỗ bao lơn Nguyệt Đài để Trung Thư ngồi, vào tả hữu đứng dàn ra hai bên, rồi có một tên cầm tàn đứng che ở đằng sau ghế.

Bấy giờ ở trên Tướng Đài phất hồng kỳ ra hiệu, thì hai bên đều nổi chiêng trống vang lừng, đoạn rồi tiếng trống dứt, thì tiếng pháo nổ lên, mà bên

kia Sách Siêu bên này Dương Chí, đều phất ngựa ra đứng dưới cờ mặt trận. Hồi trống thứ hai nổi lên, trên Tướng Đài phất lá Bạch kỳ, thì quan quân đâu đấy đứng im phăng phắc một lượt.

Đoạn rồi lá thanh kỳ trên Tướng Đài lay dộng, rồi chiến cổ thứ ba nổi lên, thì thấy cửa trận tả rẽ ra, tiếng nhạc kêu xoang xoảng, rồi quan Chánh Bài Quân Sách Siêu cưỡi con ngựa bạch của Lý Đô Giám tay cầm quân khi đi ra giữa trận vẻ rất oai nghiêm. Bên kia cửa cờ hữu trận cũng mở ra rồi Dương Chí tay cầm cây thương, cưỡi con ngựa đỏ Thiên Lý tiên phong của Lương Trung Thư, nhạc khua xoang xoảng đi ra, đứng giữa trận địa, nom rất hùng dũng.

Bấy giờ quân kỳ bài cầm cờ lệnh, vỗ ngựa đến trước trận, mà tuyền lệnh rằng:

- Vâng lệnh tướng công, truyền cho hai viên đều phải dụng tâm cẩn thận, bằng có sơ xuất hớ hênh, thì là có phạt. Nếu ai đắc thắng tất có thưởng to.

Hai người được lệnh, đều thúc ngựa ra giáp trận với nhau. Sách Siêu ra dáng tức giận; Múa cây phủ trong tay mà đánh Dương Chí trước, Dương Chí đỡ thương lên đón, rồi hai bên hết sức bình sinh đánh nhau tới 50 hiệp, mà không rõ được thua.

Lương Trung Thư ở trong Nguyệt Đài, ngồi ngây ra xem hai người đấu võ, quan quân đứng ở hai bên cùng các hàng quân sĩ trong trận, đều nom nhau mà thì thầm rằng:

- Chúng ta theo việc quân đã lâu cũng có nhiều phen ra trận nhưng chưa từng thấy hai tay hảo hán như thế bao giờ?

Lý Thành, Văn Đạt đứng trên Tướng Đài, nom xuống đều phải vỗ tay khen là giỏi quá! Văn Đạt lại e trong hai người, hoặc lỡ ra bị đau đớn thiệt hại, liền bảo kỳ bài quan giơ cờ hiệu cho hai bên dừng lại.

Khi đó trên Tướng Đài nổi hiệu thanh la lên, song

Dương Chí, Sách Siêu đương hăng đánh để tranh công, không ai chịu dừng tay cả.

Quan kỳ bài thấy vậy, phải quay ra trước trận, mà thét lên rằng:

- Hai tay hảo hán hãy khoan tay, tướng công có lệnh...

Dương Chí, Sách Siêu nghe lệnh mới chịu thu tay thương phủ, mà xóc ngựa quay về bản trận, đứng ở dưới cờ để đợi lệnh.

Bấy giờ Lý Thành, Văn Đạt ở Tướng Đài, chạy xuống Nguyệt đài bẩm với Lương Trung Thư rằng:

- Bẩm Tướng Công, võ nghệ của hai người ấy, đều có thể trọng dụng được lại.

Lương Trung Thư nghe nói cả mừng, truyền lệnh cho Kỳ Bài Quân đòi Dương Chí, Sách Siêu vào, rồi sai phòng Quân Chánh thảo văn án cho hai người thăng chức Đề Hạt. Hai người vâng lệnh lạy tạ Lương Trung Thư, rồi trở ra thay bỏ các đồ

nhung phục, Trung Thư lại gọi hai người vào làm lễ tương kiến với nhau, mà dự vào ban Đề Hạt. Đoạn rồi Lương Trung Thư cùng các quan viên lớn nhỏ cùng ăn tiệc ở Diễn Võ Sảnh, mãi đến mặt trời xế hôm mới tan.

Khi trở ra về thấy các phụ lão hai bên hàng phố, đều dắt dúm đi theo ra dáng vui mừng hớn hở, Lương Trung Thư ngồi trên mình ngựa hỏi rằng:

- Các người, dân chúng có việc gì mà vui mừng như thế?

Bọn già lão bẩm rằng:

- Từ khi chúng tôi sinh ra ở Bắc Kinh tới nay, chưa hề bao giờ được thấy hai người hảo hán địch thủ như buổi hôm nay, bởi thế chúng tôi đều lấy làm vui mừng quá đỗi.

Trung Thư nghe nói, trong bụng càng lấy làm thích. Khi về tới phủ, các quan viên đều bái tạ Trung Thư, rồi ai về nhà nấy, duy còn một mình Dương Chí là lưu lại ở phủ Đại Danh mà hầu hạ

Trung Thư, sớm khuya rất là cần mẫn. Từ đó Lương Trung Thư lại càng thương yêu Dương Chí, các quan viên gần đó, cũng dần dần kéo đến làm quen mà Sách Siêu thấy Dương Chí võ nghệ cao cường thì cũng dốc lòng kính phục.

Đời người như cái con quay.

Khi im phắc khi xoay xoay tròn

Bây giờ chim đã vào ngàn

Biết rằng sau có lạc đàn nữa không?

Sớm hôm thay đổi, ngày tháng xoay vần, thấm thoát không bao, mà xuân qua hạ lại. Một hôm vào khoảng giữa tết Đoan Ngũ, Xài phu nhân bảo với Trung Thư rằng:

- Tướng Công ngày nay làm đến chức Thống Súy, cầm quyền quốc gia ở trong tay, vậy cái công danh phú quý ấy, ở đâu mà đến nhỉ?

Lương Trung Thư đáp rằng:

- Tôi lúc thuở nhỏ có theo đòi kinh sử, có biết ít nhiều đạo lý, lẽ đâu lại không biết cái công danh

phú quý này là của Thái Sơn cất nhắc lên cho.

- Tướng Công đã biết như vậy, mà sao lại quên ngày Sinh Nhật của phụ thân tôi?

- Có khi nào quên được. Đến hôm Rằm tháng sáu đây, là Sinh Nhật của Thái Sơn, hiện tôi đã sai người mua sắm mười vạn kim ngân châu báu, để làm lễ thọ từ tháng trước, chỉ nay mai mua xong là mang dâng đó thôi. Chỉ có một điều tôi còn phân vâng chưa quyết, là năm trước đã sai người đem bao nhiêu kim ngân châu báu để dâng, bất đồ đi đến giữa đường, bị quân gian cướp lấy, đến nay truy nã chưa ra, vậy thì bây giờ biết sai ai đưa đi cho chắc được.

- Hiện nay ở trong phủ biết bao nhiêu quan quân ở đó, Tướng Công há lại không chọn được một người tâm phúc mà sai khiến hay sao?

Lương Trung Thư nói:

- Nhưng mà chuyện ấy còn hơn một tháng trời nữa, để bao giờ mua sắm xong rồi, sẽ chọn người

mang đi cũng được, vội gì? Phu nhân cứ an tâm, thế nào tôi cũng chu tất được.

Nói về tỉnh Sơn Đông, phủ Tế Châu, huyện Vận Thành, có một quan Huyện mới, tên là Thời Văn Bân, mới đến nhậm ở đó, một hôm cho hai viên Tuần Tập Đô Đầu là Chu Đồng và Lôi Hoành đến mà bảo rằng:

- Ta nghe trong hạt Tế Châu đây, có một bọn cướp ở Lương Sơn Bạc, xưa nay vẫn thường giết người lấy của mà cự địch cả quan quân. Vả lại e các đám trộm cắp ở hương thôn cũng vùng vẫy theo lên, thì đảng ác tất to mà khó trị. Vậy nay hai các ngươi phải chịu khó đem đám thổ binh, một đằng đi ra cửa tây, một đằng đi ra cửa đông, để chia đường tróc nã giặc cướp đem về giải nộp ở đây, mà không được quấy nhiễu dân gian chi cả. Ta thấy nói ở trên ngọn núi thuộc về Đông Khê có một thứ cây Đại hồng mà không đâu có nữa, vậy các ngươi đi về phải đem theo mấy cái lá cây để ta biết làm

tin mới được. Nhược bằng không có cái lá ấy thì tất là man trá, ta sẽ trọng phạt không tha.

Hai người Đô Đầu này, một người là Đô đầu Mã binh coi 24 tên quân và ngựa cùng 20 tên thổ binh; Một người là Đô đầu Bộ binh, coi 20 tên thương đầu mục, và cũng có 20 tên thổ binh nữa.

Người Đô đầu Mã binh họ Chu tên Đồng, mình cao hơn tám thước, râu dài thước rưỡi coi như râu hùm, mặt dài mắt sắc, hơi giống tướng mạo Quan Vân Trường, là một nhà phú hộ ở bản xứ, nhân vì có lòng trọng nghĩa khinh tài, cho nên thường kết giao với đám giang hồ hảo hán, mà học được mọi ban võ nghệ; Người Đô đầu Bộ binh tên là Lôi Hoành, mình dài bảy thước rưỡi, mặt mũi đỏ tía, ria râu xòe như cái quạt, sức vóc khỏe mạnh hơn người, thường nhảy qua được những nơi hào rãnh rộng chừng 3, 4 trượng, cho nên người ta thường gọi ông là Sáp Sí Hổ, nguyên là một tay thợ rèn xuất thân, cũng hơi có lòng nghĩa khí, nhưng tâm

địa thì vẫn hẹp hòi.

Hôm đó hai người vâng lệnh Tri huyện, rồi trở về điểm các thổ binh của mình, mà chia đường đi tuần canh. Lôi Hoành dẫn 20 tên đi ra cửa đông, xét nét vùng quanh các thôn xã, rồi trở về ngọn núi ở thôn Đông Khê, nhặt được nắm lá Đại hồng, rồi lại đi xuống thôn để về nhà Bảo Chính.

Bấy giờ trời đã tối, Lôi Hoành cùng quân lính, đi được 2, 3 dặm đường, bỗng đến một tòa miếu Linh Quan, thấy cửa còn bỏ ngỏ, Lôi Hoành liền bảo với chúng rằng:

- Cái miếu nầy làm sao mà không đóng cửa? Hay là có trộm cắp nấp ở trong này chăng? Ta thử vào soi ở đó xem sao?

Chúng vâng lời, cùng nhau đem đuốc vào soi, thì thấy trên án thư một đại hán cởi trần trùng trục, cuộn áo làm gối mà nằm gáy khò khò ở đó.

Lôi Hoành thấy vậy, đoán chắc là một tay trộm cướp nằm đó, lấy làm khâm phục Huyện quan là

thần minh, liền quát một tiếng, sai thổ binh đổ xô vào trói lại.

Anh kia nghe tiếng, toan vùng trở dậy, thì đã bị thổ binh lấy thừng trói chặt cánh tay, mà dong ngay về thôn Bảo Chính.

Buồn tênh cho khách giang hồ,
Bỗng dưng sao lại lần mò đến đây.
Canh trường giấc điệp còn say,
Bừng con mắt dậy mới hay giật mình.
Hóa công cũng giống vô tình,
Làm chi sự bất thình lình trêu ai?
Rồi đây quấy nước đục trời,
Còn thân còn để cho đời biết tay...

Lời bàn của Thánh Thán:

Người xưa có nói: Vẽ cung điện Hàm Dương thì dễ, vẽ Sở nhân đốt lửa thì khó: Vẽ ngàn dặm thuyền bè thì dễ, vẽ nước trào tháng Tám thì khó.

Nay đọc truyện Thủy Hử đến hồi Đông Quách tranh công, tả cho có khác vẽ lửa vẽ trào, do một ngọn tuyệt bút. Vì Lương Trung Thư rất yêu Dương Chí, nhằm vào sau đây dùng vào việc Sinh Nhật Thái Sơn, nên yêu để mà sau ký thác việc trọng đại cho nên trước phải lưu ý đề cử làm quan mà cần phải mở cuộc đấu võ ở Giáo Trường cho cônh chúng không còn tị nạnh. Lúc đầu chỉ một Chu Cẩn xin đấu thì lược tả đấu thương, tường thuật đấu cung mã, cũng gọi là một cuộc đấu tài hứng thú, thế mà tác giả lại đem cái tài không bờ không bến, còn diễn ra cuộc đấu võ khác nữa, cho xuất hiện ra một Sách Siêu, chợt thấy ở dưới thềm bên tả xin đấu sức đua tài, khiến Lương Trung Thư thấy sự xảy ra ngoài ý định. Bấy giờ hai người từng giao thủ, mà Lương Trung Thư lưu ý Dương Chí, muốn cho thắng trận, mới cho mượn chiến mã bên kia Lý Thành cũng giúp Sách Siêu mà cho mượn chiến mã, kể ra cuộc đấu có phần

sôi nổi gay go...Trước khi hai tay chưa từng cử động tý chút, đã làm cho độc giả chú ý, khác dạng kinh hồn động phách trừng mắt, để tâm chờ đợi, thế mà còn gác chuyện đấu võ, lại tả ra Lương Trung Thư chạy tới Nguyệt Đài, nào đặt tiền thưởng, rượu ngon, trịnh trọng ngồi dưới tàn che quạt rũ, đợi cho mấy lần pháo nổ, trống khua mấy lần phất lên Cờ Đỏ, Cờ Vàng, Cờ Xanh, Cờ Trắng rồi sau mới tả ra hai tay hảo hán xuất trận, khiến độc giả đợi chờ, để tâm trừng mắt, sao khỏi kinh hồn mất vía vì một cuộc tranh công? Đợi đến khi hai người chiến đấu, chỉ tả một câu chính văn: Đánh đến 50 hiệp không phân thắng phụ. Tả đến đấy rồi tiếp làm cho Lương Trung Thư ngây ngô, quan quân cũng ngây ngô, khắp giáo trường không ai nói một câu, chỉ Lý Thành, Văn Đạt hai người luôn mồm khen giỏi, khiến độc giả nghĩ bụng, khắp Giáo Trường ai cũng chú trọng hai tay với chiến mã binh khí, chẳng mình Trung Thư

ngây ra, đến ngay độc giả cũng ngây ra, đến khi ra lệnh thu quân, còn tả một câu: Hai hảo hán còn muốn tranh công, không chịu ngừng lại. Hành văn đến thế, khác nào vẽ lửa vẽ trào? Trời sinh tuyệt bút tự có bút mực, chưa có văn này, tự có văn này, chưa có phê bình này vậy. Hỡi ôi! Thú vui thiên hạ, không gì bằng đọc sách, đọc sách không gì bằng Thủy Hử, lại còn nỡ nào chẳng cùng với khoái nhân trong thiên hạ đời sau bên rượu dưới đèn, để tán thưởng áng văn như vậy!

Một hồi sách này, ngu phu đọc đến, thì cho rằng Đông Quách tranh công, để định phận cho Dương Chí, một sự long trời lở đất xẩy ra, có hay đâu chỉ nhằm vào việc Sinh Nhật sau đây mà ký thác Dương Chí, cho nên bỗng không nảy ra một sự như lâu đài lừng lẫy giữa trời, chỉ do Lương Trung Thư yêu Dương Chí vậy. Cho nên trong khi tả Lương Trung Thư lưu ý Dương Chí là những chỗ văn tuy ít, song là chính, mà tả Chu Cẩn, Sách

Siêu tỷ thí, văn tuy nhiều rực rỡ dọc ngang lại là phụ bút, nếu đọc không phân ra chủ khách chính phụ thì không nhận được ra những cái hay.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 13

Xích Phát Quỷ say nằm Linh Quan Điện;
Tiểu Thiên Vương nghĩa nhận Đông Khê Thôn.

Lôi Hoành sai bọn thổ binh giải tên đại hán ấy về nhà Tiểu Bảo Chính ở thôn Đông Khê để ăn uống, điểm tâm qua loa rồi sẽ giải về huyện sau. Nguyên Bảo Chính thôn Đông Khê là người họ Tiều, tên là Cái, vốn con nhà phú hộ ở trong làng, bình sinh trọng nghĩa khinh tài, hay giao kết bọn hảo hán trong thiên hạ, bao nhiêu người đến ở đó, bất luận là hay dở thế nào, hết thảy đều dung nạp tử tế, rồi đến lúc ra đi, lại tặng đãi tiền nong để mà chi

dụng. Chàng ta sức vóc khỏe mạnh, thích nghề roi gậy kiếm cung, mà không cần vợ con bận rộn, suốt ngày chỉ luyện tập gân cốt mà thôi.

Ngoài cửa Đông Môn huyện Vận Thành có hai thôn, một bên gọi là Đông Khê, một bên gọi là Tây Khê, hai bên cách nhau bằng một cái khe lớn. Ngày trước bên thôn Tây Khê, thường có ma qủy hiện hình, ban ngày dắt người xuống dưới khe, mà không ai trị nổi. May đâu một hôm có một người đạo sĩ đi qua, người trong thôn liền đem chuyện kể cho đạo sĩ biết. Đạo sĩ bảo người hàng thôn trỏ đến chỗ ấy, rồi dựng một cái bảo tháp, bằng đá xanh lên để trấn trụ bên khe, thì bao nhiêu ma qủy bên Tây Khê, kéo sang Đông Khê để ở. Bấy giờ Tiều Cái thấy chuyện như thế, lấy làm tức giận, đi sang bên kia khe cướp lấy bảo tháp đá xanh, đem về trấn ở bên đây. Bởi thế người gần đấy ai cũng gọi chàng ta là Thác Tháp Thiên Vương Tiều Cái, mà uy thế lừng lẫy trong thôn, đám giang hồ ai

cũng biết.

Khi đó Lôi Hoành cùng bọn thổ binh dong anh hảo hán kia, tới cổng trang, bảo trang khách vào báo cho Bảo Chính biết. Tiều Cái còn đang ngủ chưa dậy, bỗng nghe tin báo Lôi Hoành đến, thì vội vàng gọi mở cửa trang để đón Lôi Hoành và bọn thổ binh vào.

Bọn thổ binh rong chàng hảo hán vào ở một chỗ phòng kia, còn Lôi Hoành thì dẫn mấy tên đầu quân đến thảo trường để chào Bảo Chính.

Bấy giờ Bảo Chính trở dậy tiếp chào rồi hỏi Lôi Hoành rằng:

- Chẳng hay Đô Đầu có công cán gì, mà đêm hôm đến đây làm vậy?

- Tôi vâng lệnh Quan Huyện cùng với Chu Đồng mỗi người đi tuần tiễu một mặt, nhân qua đây nghỉ chân nhờ Bảo Chính một lát, làm phiền giấc ngủ, xin ngài thứ lỗi cho.

Tiều Bảo Chính nói:

- Cái đó có hề chi, xin ngài ngồi chơi xơi chén rượu cho vui.

Nói đoạn, nhất diện sai người nhà dọn rượu lên để thiết đãi, rồi lại hỏi Lôi Hoành rằng:

- Ngài qua tệ thôn đây, có bắt được tên trộm cướp nào không?

Lôi Hoành nói:

- Mới rồi đi qua điện Linh Quan, có một tên đại hán, đương nằm ngủ ở trong miếu, tôi đoán chắc là tay gian quái nằm ở trong đó, nên tôi có cho trói lại để nộp Quan Huyện; Nhân tiện qua đây còn sớm, cũng muốn vào đây để nói cho Bảo Chính biết, để lỡ ra khi quan trên có hỏi đến, thì Bảo Chính cũng được rõ căn nguyên. Người đó hiện còn trói, để ngoài phòng kia.

Tiều Cái nghe nói thì để bụng, rồi lại nói với Lôi Hoành rằng:

- Xin cảm ơn ngài có lòng hạ cố, cho biết đến như thế.

Được một lát thì nhà dọn cơm lên. Thương Châu nói rằng:

- Ngồi đây có lẽ nói chuyện không tiện, vậy xin mời ngài vào nhà trong cho kín đáo.

Liền sai người nhà thắp đèn dọn rượu vào nhà trong, mời Lôi Hoành vào uống rượu, và sai dọn rượu đãi bọn thổ binh luôn thể.

Tiều Cái ngồi tiếp rượu Lôi Hoành, trong bụng nghĩ thầm rằng:

- Trong thôn ta đây làm gì có trộm cướp mà lão nầy bắt được? Âu là ta lẻn đi xem kỹ xem sao.

Nghĩ đoạn cất chén mời luôn dăm bảy chén, rồi gọi người ra ngồi tiếp Lôi Hoành mà nói rằng:

- Xin mời ngài cứ xơi rượu, tôi xin phép ra cửa một lát, rồi lại vào hầu ngay.

Nói rồi đứng dậy, thắp cái đèn bóng đi ra. Bấy giờ bọn thổ binh đang uống rượu ở nhà ngoài, Tiều Cái liền bảo người nhà dẫn vào phòng người bị trói để xem. Khi đẩy cửa phòng bước vào, thấy

một chàng cao lớn lông ngông mình đen chùi chũi, hai bắp chân và hai trái đùi để trần như nhộng vậy.

Tiều Cái giơ đèn soi lên mặt, thì thấy mặt đen trán rộng, hai bên mái tóc có nốt ruồi đỏ, mọc mấy cái lông vàng ở trên, chàng liền hỏi người kia rằng:

- Bác nầy ở đâu đến đây, tôi không trông thấy ở trong thôn nầy bao giờ cả.

Người kia đáp:

- Tôi là khách ở xa, muốn đến tìm người ở mạn nầy, thế mà lại bắt trói tôi cho là trộm cướp, rồi tôi cũng có chỗ phân biện được.

- Bác định tìm ai ở đây?

- Tôi định đến tìm một tay hảo hán ở đất này.

- Hảo hán tên là gì?

- Hảo hán ấy là Tiều Bảo Chính.

Tiều Cái nghe đến đó vẫn điềm nhiên hỏi rằng:

- Bác tìm người ấy có việc gì?

Người kia đáp:

- Ông ấy là một tay nghĩa sĩ hảo hán xưa nay, thiên hạ đã biết tiếng, nay tôi có món quà phú quý muốn tìm đến để mách ông ấy đây.

Tiều Cái nghe vậy thú thực rằng:

- Nếu vậy thì Tiều Bảo Chính chính là tôi đây, mà đương định đến để tìm cách cứu bác đây. Thôi có phải thế thì bác cứ nhận tôi là ông cậu, rồi đến khi tôi đưa bọn kia ra đây, thì bác gọi to lên, bấy giờ tôi sẽ có cách thoát thân cho bác.

Người kia có vẻ vui mừng mà rằng:

- Nếu thế thì phúc đức nhà tôi, lại lạc vào tay ngài, xin ngài liệu cách chu toàn giúp chuyện cho.

Đoạn rồi Tiều Cái lại đi đóng cửa phòng cẩn thận, mà trở vào nhà trong tiếp rượu Lôi Hoành.

Anh em bốn bể là nhà

Đã trong thanh khí lại là sẵn quen.

Bấy giờ hai người uống rượu hồi lâu, thấy vầng đông đã hơi rạng sáng, Lôi Hoành liền từ tạ đứng dậy mà nói rằng:

- Bây giờ trời đã sáng rồi, tôi xin phép Bảo Chính, để trở về cho kịp buổi hầu.

Tiều Cái nói:

- Vâng, ngài đi có việc quan, tôi cũng không dám lưu lại nữa, song nếu lần sau ngài có qua đây, lại xin đón vào chơi xơi nước.

Nói đoạn đưa chân Lôi Hoành lững thững đi ra. Khi đó các thổ binh rong hảo hán kia ra đến cửa trang, Bảo Chính trông thấy, liền bảo với Lôi Hoành rằng:

- Anh này trông khỏe mạnh lắm nhỉ?

Lôi Hoành nói:

- Thưa ngài, chính hắn là thằng ăn cướp bắt được ở điện Linh Quan hôm qua đấy.

Nói vừa dứt lời, thì bỗng thấy anh chàng kia kêu ta lên:

- Cậu ơi! Cậu cứu tôi với!

Tiều Cái giả vờ không biết, quay lại nom kỹ một lượt rồi quát lên rằng:

- Á, thằng này là thằng Vương Tiểu Tam đó phải không?

Anh kia đáp:

- Vâng, chính tôi đây, xin cậu cứu tôi với.

Mọi người nghe lấy làm kinh ngạc, rồi Lôi Hoành hỏi Bảo Chính rằng:

- Người nầy là ai? Sao lại biết Bảo Chính?

- Thưa ngài, thằng nầy là thằng Vương Tiểu Tam con bà chị tôi đây, hồi có còn nhỏ có ở đây bốn năm, rồi sau nó theo bố mẹ sang Nam Kinh, chừng đã mấy mươi năm trời nay rồi. Hồi nó mười bốn mười lăm tuổi có theo một người buôn bán qua đây một lần, rồi từ bấy tới nay không thấy tăm hơi đâu cả. Sau chỉ thấy người ta nói là nó lêu lổng không ra gì, thế mà sao bây giờ lại vơ vẩn ở đây. Lạ thực! Tôi trông nó bây giờ cũng không nhớ mấy, chỉ còn nhận được cái nốt ruồi đỏ ở trên mái tóc, cho nên được biết nó là cháu.

Nói xong quay ra mắng rằng:

- Tiểu Tam? Sao mầy đến đây mà không tìm vào nhà tao, lại còn đi trộm cướp làm càn như vậy?
Người kia cũng kêu rằng:
- Thưa cậu, tôi có đi làm càn dở gì đâu?
- Mày không làm càn, có lẽ đâu người ta lại bắt?
Nói đoạn vớ lấy thanh gậy ở trong tay một đứa thổ binh giơ lên toan đánh.
Lôi Hoành cùng mọi người đều túm lại khuyên rằng:
- Bảo Chính hãy khoan tay, để hắn nói xem sao đã.
Anh kia lại nói:
- Xin cậu hãy bớt giận, để tôi kể cậu nghe: Từ khi tôi về đây một lần, vào quãng mười bốn, mười lăm tuổi, tới nay đã ngoại mười năm rồi, hôm qua nhân đi đường uống mấy chén rượu quá say, không dám vào chào cậu, cho nên phải nằm tạm ở miếu đó một đêm, định sáng nay sẽ vào. Ai ngờ bị bọn họ đến, bất vấn thị phi gì cả, cứ trói phăng mà giải đến đây, chứ nào tôi có trộm cướp gì đâu?

Tiều Cái lại giơ gậy lên, tay thì toan đánh, mà miệng thì mắng rằng:

- Đồ súc sinh, mầy đến đây mà không tìm ta ngay, mà tham ăn uống làm vậy? Nhà ta không có rượu cho ngươi uống hay sao? Mày làm thế thì có nhục không?

Lôi Hoành can ngăn mà rằng:

- Thôi, Bảo Chính đừng giận nữa, anh ấy cũng không ăn trộm ăn cướp gì đâu. Bởi vì chúng tôi thấy anh nầy to lớn, mặt mày lại vơ vẫn nằm ngủ ở miếu, cho nên tôi mới ngờ mà bắt đó thôi, nếu có biết là cháu ngài, thì có đâu chúng tôi lại thế.

Nói xong gọi thổ binh cởi trói cho người kia, để trả lại cho Bảo Chính.

Chúng nghe nói lập tức cởi trói cho người kia. Lôi Hoành lại nói;

- Xin Bảo Chính tha lỗi cho, vì chúng tôi lỡ lầm không biết là cháu ngài, thực là đắc tội. Chúng tôi xin phép ngài để về huyện thôi.

Tiều Cái nói:

- Hãy khoan, mời Đô Đầu vào chơi tôi nói câu chuyện này đã.

Nói xong lại mời Lôi Hoành vào nhà trong, đưa ra 10 lạng bạc mà rằng:

- Tôi gọi là chút thành tâm, xin Đô Đầu nhận lấy cho.

Lôi Hoành từ chối mà rằng:

- Sao ngài lại thế? Chúng tôi không dám nhận.

- Nếu thế thì ngài không nể Tiều Cái tôi, xin thế nào ngài cũng cầm lấy cho.

Lôi Hoành miễn cưỡng cầm lấy mà rằng:

- Bảo Chính đã dạy thế, thì tôi xin tạm lấy, rồi sau sẽ trả ơn ngài.

Bảo Chính lại gọi anh kia đến tạ ơn Lôi Hoành, và lấy thêm ít tiền đưa cho lũ thổ binh, rồi lại tiễn chân bọn ấy ra về.

Bấy giờ Tiều Cái mời anh chàng kia vào nhà trong, sai người lấy quần áo cho thay, rồi ung

dung hỏi đến tên họ hành tung.

Người kia nói:

- Tôi họ Lưu tên Đường, vốn người ở Đồng Lộ, nhân vì bên mái tóc có lông đỏ, cho nên họ thường gọi tôi là Xích Phát Qủy, nay nhân có một món phú quý rất to, toan đến đây để hiến ngài, ai ngờ bị họ bắt đem đến đây, thực là sự bất hạnh mà cũng may cho tôi lắm, vậy xin Ca Ca hãy nhận tôi bốn lạy rồi sẽ thưa chuyện.

Nói xong lạy luôn ngay bốn lạy. Tiều Cái hỏi:

- Phú quý thế nào, ở đâu, bác hãy nói tôi nghe xem sao?

Lưu Đường nói:

- Chúng tôi từ thủa nhỏ trôi nổi giang hồ, nay đây mai đó, cũng kết nạp được ít bạn hảo hán ở trong đời, xưa nay vẫn thấy bọn tay chơi ở Sơn Đông Hà Bắc, thường hay lẩn quẩn đến đây, bởi thế nên tôi biết tiếng Ca Ca, mà muốn đến đây để bàn một việc. Nhưng việc này tất phải kín đáo không thể

nào có một người ngoài nghe được.

- Ở đây toàn là tâm phúc của tôi cả, xin cứ nói không hề chi.

- Ngài có biết chuyện Lương Trung Thư ở Bắc Kinh đây sắp đưa châu báu về mừng bố vợ là Thái Sư ở Đông Kinh không? Ấy năm ngoái đã đưa đi một chuyến 10 vạn quan tiền châu báu, mà giữa đường bị người ta cướp mất, đến nay tra mãi không ra. Tới năm nay lại sắp tải đi 10 vạn kim ngân châu báu nữa, để mừng sinh nhật hôm rằm tháng sáu, có lẽ nay mai là khởi trình đây. Tôi thiết tưởng cái của bất nghĩa, nó khoét xương hút máu của dân ấy, dẫu ta có lấy đi cũng chẳng tội gì? Vả tôi nghe tiếng Ca Ca là người tài giỏi, mà tôi đây dẫu chẳng ra gì, cũng biết được một đôi ngón võ, bởi vậy muốn đến bàn với Ca Ca, nên thừa cơ hội mà cướp lấy món tiền của cái đồ ăn cướp ngày của dân kia, mà cứu bọn giang hồ bần bách, có thú hơn không? Cứ như bọn chúng ta đi,

thì tôi tưởng không kể gì nó có dăm ba người, dẫu nó có tới vài ba nghìn quân, ta cũng có thể vung đầu gậy mà không sợ chi hết cả. Việc ấy nếu Ca Ca định làm, thì tiểu đệ xin tình nguyện giúp một tay, Ca Ca nghĩ sao?

Tiều Cái nói:

- Ta hãy thư thả bàn kỹ xem đã. Nay bác mới ở xa đến, chắc là hãy còn mệt nhọc, vậy xin hãy vào phòng nghỉ, rồi ta sẽ bàn lại.

Nói xong gọi người nhà dẫn Lưu Đường vào một gian phòng mới nằm ở đó. Khi Lưu Đường nằm một mình ở trong phòng, chợt nghĩ ra rằng: "Mình phen này thực vất vả quá! Cũng may mà gặp được Tiều Cái, cho nên mới thoát được thế này, nhưng nghĩ lại giận cho thằng khốn nạn hôm qua, bỗng dưng nó bắt mình, bảo ngay là giặc cướp, mà trói giam mất hẳn một đêm, thế có tức không? Bây giờ có lẽ nó đi cũng chưa xa mấy, âu là ta đuổi đánh cho nó một mẻ, mà lấy lại món tiền cho Tiều Cái

là hơn. Đồ súc sinh ấy nó quen thói tham quan lại những xưa nay, phải liệu cho nó mới được".
Nghĩ đoạn vớ thanh đao đi ra, khép cửa buồng lại, rồi lẻn ra ngoài trang mà chạy về đằng Nam để theo Lôi Hoành. Mới hay:

Anh hùng đứng ở trên đời,
Lẽ nào dung túng những loài tham ô.
Ra tay múa ngọn gươm thù,
Moi gan tàn ác đền bù núi sông.

Bấy giờ mặt trời đã cao hơn trượng, Lôi Hoành đương dẫn lũ thổ binh đi lững thững trên đường, Lưu Đường chạy thốc lại đến nơi mà quát lên rằng:
- Tên Đô Đầu kia, muốn sống đứng lại đấy.
Lôi Hoành nghe nói giật mình quay cổ lại, thấy Lưu Đường hầm hầm chạy đến, liền giật lấy thanh đao của đứa thổ binh mà thét lên rằng
- Thằng kia mày định đuổi ta để làm gì?

Lưu Đường nói:

- Mầy có biết điều để 10 lạng bạc đây, thì ta tha cho mày.

- Tiền nầy là tiền của cậu mầy tặng ta đây, có chuyện gì đến mày? Nếu ta không nể cậu mầy, thì ta chém cổ đi rồi, lại còn dám đến đòi tiền ta hay sao?

Lưu Đường hầm hầm giận dữ mà rằng:

- Ta tự nhiên vô cớ không làm giặc ăn cướp gì, thế mà mầy dám bắt trói ta một đêm, rồi lại biểu cậu ta mà lấy 10 lạng bạc là nghĩa gì? Quân nầy hút máu hút mủ của dân đã quen, còn toan bắt nạt bọn ta à? Muốn tử tế đưa trả món tiền ấy đây, bằng không ta xé xác lập tức bây giờ cho mà coi.

Lôi Hoành cũng nổi giận trỏ Lưu Đường mà mắng rằng:

- Mầy là đồ ăn cắp làm nhục cả gia phong, lại còn dám vô lễ với ta à?

- Chính mầy là đồ ăn cướp ăn hại của dân của

nước, mầy còn há mồm mắng ai?
Lưu Đường nói xong vác đao xông vào đánh luôn. Lôi Hoành cười ha hả rồi giơ đao lên đỡ. Hai bên đánh nhau ở giữa đường cái có tới 50 hiệp, mà không biết bên nào được bên nào thua.
Bọn thổ binh thấy vậy, toan kéo nhau đến để giúp sức Lôi Hoành, mà đánh Lưu Đường. Chợt đâu bên cạnh đường có một người, ở trong cánh cửa phên, vác đôi đồng giản bước ra kêu lên rằng:
- Hai hảo hán hãy khoan tay tôi nói câu này đã.
Nói đoạn xông vào đưa đồng giản rẽ đám đánh nhau ra làm đôi. Lưu Đường và Lôi Hoành dừng tay đứng xa ra ngoài vòng, rồi nhìn lên thấy người kia, mày xanh mắt sắc, mặt trắng râu dài, ăn mặc ra dáng một nhà nho sĩ. Nguyên người ấy tên là Trí Đa Tinh Ngô Dụng, biểu tự là Học Cứu, đạo hiệu là Gia Lượng tiên sinh, vốn người làng ở đấy, chơi với Tiều Cái rất thân xưa nay.
Bấy giờ Ngô Dụng tay cầm đồng giản trỏ hỏi Lưu

Đường rằng:

- Bác nầy ở đâu? Vì cớ sao lại đánh với Đô Đầu thế?

Lưu Đường trừng mắt nhìn Ngô Dụng mà nói rằng:

- Không việc gì đến nhà thầy.

Lôi Hoành thấy vậy, liền đem đầu đuôi kể cho Ngô Dụng nghe, Ngô Dụng nghe nói bảo Lưu Đường rằng:

- Nếu vậy thì bác đừng chấp nê nữa, ông cậu bác với tôi là chỗ chí thân, mà Đô đầu đây là người tử tế, nếu bác lại làm như thế, thì mất cả thể diện ông cậu bác chứ không phải chơi.

Lưu Đường đáp rằng:

- Nhà thầy không biết, nguyên việc này là hắn đánh lừa để lấy tiền, chứ cậu tôi có bằng lòng cho hắn đâu! Nếu hắn không trả lại, thì tôi thề quyết không thôi.

Lôi Hoành nói:

- Trừ khi có Bảo Chính đến đây thì tôi trả lại.

Lưu Đường nói:

- Ngươi muốn đổ oan cho người ta là giặc, rồi lại lừa lấy tiền mà không trả ta là nghĩa lý gì?

- Ta nhất định không trả.

- Không trả thì hỏi thanh đao ở tay ta đây.

Ngô Dụng lại gạt đi mà rằng:

- Hai bên đánh nhau suốt nửa ngày trời, chưa biết bên nào được thua, giờ định còn đánh nhau đến đâu nữa.

Lưu Đường nói:

- Đánh đến bao giờ một thằng sống, một thằng chết mới thôi.

Lôi Hoành nói:

- Nếu ta có sợ ngươi, thì ta đã thét thổ binh vào đánh giúp, nhưng thế không phải là hảo hán, chỉ một mình ta cũng đánh đổ được ngươi cho mà xem.

Lưu Đường cả giận vỗ bụng thét lên rằng:

- Ta không sợ, ta không sợ!

Nói đoạn lại xông vào đánh nhau, Ngô Dụng hết sức can ngăn cũng không được. Chợt đâu thấy bọn thổ binh trỏ đằng xa mà nói rằng:

- Bảo Chính đã đến kia, ta đến nói với Bảo Chính mới được.

Lưu Đường nghe nói vội quay lại xem, thấy Tiểu Bảo Chính đương khoác áo xốc xa xốc xếch, chạy tong tả đến mà quát lên rằng:

- Thằng rồ dại kia không được vô lễ.

Ngô Dụng thấy Bảo Chính đến, cười ta lên mà bảo rằng:

- Xin mời Bảo Chính đến đây, các ông đương đánh nhau hăng quá.

Tiểu Cái vừa thở hồng hộc vừa nói:

- Làm thế nào mà đã trốn đến đây để đánh nhau thế?

Lôi Hoành nói:

- Anh ấy vác đao đến đòi trả lại 10 lạng bạc,

nhưng tôi bảo có ngài đến, thì tôi sẽ trả, ai ngờ anh ấy giơ tay đánh luôn, có tới năm sáu mươi hiệp, rồi sau thầy đồ đến khuyên giải mãi cũng không thôi.

Tiều Cái nói:

- Thằng súc sinh này, thế mà tôi không được biết, xin Đô đầu nể mặt tôi mà đi về, rồi khi khác tôi xin đến tạ tội.

- Vâng, có thầy đồ đấy, tôi có chấp anh ta đâu, làm thế thì thành ra lại phiền cho Bảo Chính quá.

Lôi Hoành nói xong bái tạ Tiều Cái, Ngô Dụng mà kéo thổ binh về huyện.

Bấy giờ Ngô Dụng nói với Tiều Cái rằng:

- Hôm nay nếu Bảo Chính không ra đây, thì có lẽ xảy ra chuyện to mất. Võ nghệ của cháu ngài giỏi lắm, tôi đứng nấp xem đã lâu, thấy Lôi Hoành đã là một tay thiện nghệ, mà cũng chỉ che đỡ quanh co không sao địch nổi. Nếu hai người đánh nhau luôn một hồi nữa thì Lôi Hoành tất nguy mất, vì

thế nên tôi phải chạy ra can lại. Nhưng không biết rằng cháu ngài ở đâu đến đây, mà tôi không thấy ở trang bao giờ?

Tiều Cái nói:

- Tôi đương tính sai người đi mời ngài đến nói chuyện, bất đồ tìm đến anh này thì không thấy đâu, mà thanh đao ở trên giá cũng mất. Sau thấy trẻ chăn trâu nói hảo hán vác thanh đao chạy ra phía Nam, tôi liền tất tả đuổi theo đến đây, may mà có ngài khuyên giải hộ, không thì lỡ ra việc lớn không chơi. Bây giờ xin mời thầy qua bên tôi chơi, bàn mấy câu chuyện cần đã.

Ngô Dụng vâng lời, quay về nhà học, cất đồng giản đi, dặn nhà chủ cho học trò nghỉ một buổi, rồi khóa cửa buồng học, mà cùng với Tiều Cái, Lưu Đường đi vào trang viện.

Khi về tới nhà, Tiều Cái mời Ngô Dụng vào cả nhà trong cùng ngồi nói chuyện, rồi đem tên họ Lưu Đường, cùng câu chuyện đến đây để thuật

cho Ngô Dụng nghe, và lại bảo rằng:
- Bác ta đến đây, thực là một ý rất tốt mà lại ứng với giấc mộng của tôi đêm qua. Đêm hôm qua tôi nằm mê thấy bảy vì sao Bắc Đẩu, rơi xuống nóc nhà, mà trên chỗ chuôi sao Đẩu lại có một vì sao nhỏ, hóa ra một tia sáng đi sang Bắc mất. Tôi đoán như thế, tất là có lợi, đương định đi mời thầy đến để xem việc ấy như thế nào?
Ngô Dụng cười mà đáp rằng:
- Tôi thấy bác Lưu Đường đến đây, bằng một cách nhiêu khê như vậy, trong lòng cũng đã đoán được bảy tám phần rồi, nếu quả như thế thì là một việc rất hay nên làm, những của tham tàn bất nghĩa không lấy thì để làm chi! Duy có một điều là việc nầy bất tất phải nhiều người, nhưng, mà ít người quá cũng không được. Trong bọn người nhà đây kể cũng nhiều, nhưng mà vô dụng cả, còn ba người mình tuy có giỏi thực, cũng khó lòng mà đảm nhiệm được xong, việc này tất do phải có bảy

tám tay hảo hán mới xong, chứ nhiều quá cũng vô ích.

Tiều Cái nói:

- Chẳng hay là ứng vào với số sao ở trong giấc mộng chăng?

- Có lẽ, giấc mộng của quan bác không phải tầm thường, cái này chắc là về mạn Bắc lại có người phù trợ được ta đây hẳn.

Nói đoạn, chau mày ngồi nghĩ một lúc, rồi lại nói rằng:

- Được rồi...được rồi...tôi nhớ ra trong ấy có ba anh em nhà nầy, võ nghệ cao cường mà nhất sinh can đảm, là có thể giúp ta xong việc, để rồi ta xin kể cho Bảo Chính nghe...

Cho hay:

Anh hùng mới biết anh hùng,

Có trong thanh khí mới cùng tìm nhau,

Giang Hồ xuôi ngược bấy lâu,

Non xa nước bạc thiếu đâu anh tài?

Đã mang tiếng gớm ghê đời,
Làm cho đáo để cho người gớm ghê!
Phù vân là của bất nghì,
Giết người tàn ác tội gì hay không!

Lời bàn của Thánh Thán:

Một bộ sách bảy mươi hồi, chép một trăm lẻ tám anh hùng, thì Tiều Cái là người khởi lên làm Thủ Lãnh, Tiều Cái khởi lên làm Thủ Lãnh, mà không chép ngay tự hồi đầu, như mọi chuyện khác, đến hồi 13 mới xuất danh, bao nhiêu chuyện đã xẩy từ 13 hồi trước, nhân đó mà được biết tác giả trong lòng chứa toàn bộ truyện, rồi sau hạ bút viết ra. Nếu không trong lòng chứa toàn bộ truyện, tả Tiều Cái ngay từ đầu, làm những chuyện kinh thiên động địa, như quấy nước chọc trời, thì đám giặc ấy còn đâu giá trị, phải tả ra bao nhiêu rắc rối mọi người, để đưa lại Tiều Cái làm Thủ Lãnh, đám

người ấy mới khỏi tai tiếng sau này.

Gia Lượng mới ra khỏi lều tranh, nói một câu đầu: Việc này ít người làm chẳng được, mà nhiều người làm cũng chẳng được, lời nói chí lý thay dẫu đem trị thiên hạ, cũng không khác vậy. Câu nói ít người làm chẳng được, cũng như câu nói nhiều người làm chẳng được, vì kẻ hay người dở, phải xét được ra, để mà dùng đến. Hỡi ôi! Vua không kín đáo, thì mất đến thân mình, đúng như câu: Dân có thể khiến theo, không thể cho biết, đấy cơ mưu vậy. Theo Lễ chế nhà Châu dùng 360 vị quan, đều thuộc loại dân khả xử đây, bất khả xử tri, vì Khu Mật Viện Đại Thần chỉ Tam Công Tam Cô dự bàn, còn nhiều người không được. Ngô Dụng nói há chẳng phải là yếu luận việc Vương Đạo trị thiên hạ đấy ư? Một bộ truyện tả 108 anh hùng, làm đầu là Tiều Cái, khởi ra từ giấc mộng, thì than ôi! Đáng tỉnh ngộ thay! Vì kể ra sự tích 108 người, có cười, có khóc, có khen, có chê, có

nhường, có cướp, có luồn cúi, có báo thù...Thế mà khởi đầu từ một giấc mộng, thì biết ở đời việc gì không là mộng ảo? Đại địa mộng quốc, xưa nay mộng ảnh, vinh nhục mộng sự, chúng sinh mộng hồn...Há chuyện 108 người này là mộng, xưng hùng xưng bá, nay còn đâu? Đại thiên thế giới đều là mộng cả, độc giả đến nay chẳng đáng ngại.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 14

Ngô Học Cứu thuyết ba chàng Nguyễn;
Công Tôn Thắng ưng bảy vì sao

Khi đó Tiều Cái nghe Ngô Dụng nói, thì vội vàng hỏi rằng:

- Ba người ấy là ai, xin ngài cho tôi biết?

Ngô Dụng đáp:

- Ba người ấy là ba anh em ruột ở thôn Thạch Kiệt, gần Lương Sơn Bạc, xưa nay chỉ sinh nhai về nghề đánh cá, và cũng đôi khi có giở ngón chơi bời ghê gớm. Một người là Lập Địa Thái Tuế

Nguyễn Tiểu Nhị, một người là Đỏan Mạnh Nhị Lang Nguyễn Tiểu Ngũ, và một anh là Hoạt Diêm La Nguyễn Tiểu Thất, ba anh em đều chơi thân với tôi cả. Và tôi xem ý ba anh ấy dẫu không học thức gì, song thực là những người có chí khí nam nhi, mà lại có lòng nghĩa hiệp quả cảm, nếu được có bọn họ giúp cho, thì chả việc gì mà không xong được.

Tiều Cái nói:

- Tôi cũng nghe danh thấy tiếng ba anh em họ Nguyễn đã lâu, nhưng chưa có dịp nào được gặp...Thôn Thạch Kiệt chỉ cách đây chùng một dặm đường, hay là thử cho người đi triệu họ đến đây, được chăng?

- Không được, việc ấy tất là tôi đi thì mới thuyết được họ đến đây, chứ sai người đi thì hỏng mất.

Tiều Cái cả mừng mà rằng:

- Nếu tiên sinh nghĩ thế thì còn gì hơn, nhưng chẳng hay bao giờ tiên sinh định đi?

- Việc này không thể chậm được, chỉ đêm hôm nay tôi đi, là sáng mai có thể đến đấy được rồi.

Tiều Cái lấy làm vui lòng khen phải, rồi sai người nhà dọn rượu lên để ba người cùng đánh chén.

Ngô Dụng bảo với Lưu Đường rằng:

- Con đường từ Bắc Kinh đi sang Đông Kinh, thì ta đã thuộc cả rồi, nhưng không biết rằng họ đi lối nào? Việc này có lẽ phải phiền Ngô Huynh thám thính giúp, xem hôm nào họ đi, và họ đi đường nào mới được.

Lưu Đường nói:

- Vâng, để đêm nay tiểu đệ xin đi.

Ngô Dụng nói:

- Nhưng mà hãy thư thả, nay mới là đầu tháng năm, còn cách hơn bốn mươi ngày nữa, mới đến rằm tháng sáu, vậy hãy xin đợi tôi đi bảo đám kia về rồi sẽ liệu.

Đoạn rồi ba người cùng uống rượu với nhau, hồi lâu mới nghỉ. Vào khoảng đầu trống canh ba, Ngô

Dụng dậy sớm rửa mặt mũi, ăn qua miếng cơm sáng rồi, giắt lấy ít tiền mà từ giã Tiều Cái, Lưu Đường rồi đi sang Thạch Kiệt. Trưa hôm sau đi đến thôn Thạch Kiệt, Ngô Dụng vào thẳng nhà Nguyễn Tiểu Nhị. Khi đến cửa thấy có mười mấy gian nhà lá ở giữa khoảng non cao nước thẳm, trước hàng dậu thưa có chăng phơi một bức lưới rách và có mấy con thuyền câu buộc ở cọc dậu.

Bấy giờ Ngô Dụng lên tiếng hỏi rằng:

- Nhị Ca có nhà hay không?

Vừa hỏi dứt lời, thì Nguyễn Tiểu Nhị đã chạy ra, trông thấy Ngô Dụng rồi vồn vã hỏi chào rằng:

- Kìa tiên sinh, đã lâu không được gặp, chẳng hay cơn gió gì, thổi tiên sinh trôi dạt đến đây thế?

Ngô Dụng cười mà đáp rằng:

- Tôi có chút việc, muốn đến phiền Nhị Ca đây!

- Việc gì xin tiên sinh cứ nói.

- Tôi lâu nay ngồi dạy học ở nhà một người Đại phú hộ, nay ông ta sắp làm bữa tiệc, muốn cần

dùng mươi lăm con cá lớn, vào khoảng mười bốn, mười lăm cân một, bởi vậy tôi muốn đến đây phiền quan bác giúp cho.

Nguyễn Tiểu Nhị cười mà đáp rằng:

- Tiểu đệ hãy xin hầu tiên sinh mấy chén rượu, rồi ta sẽ nói chuyện được chăng?

Ngô Dụng nói:

- Được lắm, chính ý tôi cũng muốn uống với Nhị Ca mấy chén cho vui đây.

- Nếu vậy bên kia hồ có mấy hàng rượu, ta xuống thuyền sang đấy đánh chén một thể.

Ngô Dụng nói:

- Thế thì hay lắm, nhưng tôi còn muốn nói chuyện với bác Tiểu Ngũ nữa, không biết rằng bác ấy có nhà không?

Tiểu Nhị nói:

- Ta thử cùng đến đấy xem!

Nói đoạn bảo Ngô Dụng cùng xuống thuyền cởi dây buộc mà chèo đi.

Vừa chèo đi được một quãng, thì thấy Tiểu Nhị vẫy tay đằng trước mặt mà nói to lên rằng:

- Thất Ca có thấy Ngũ Ca đâu không?

Ngô Dụng nghe hỏi, ngẩng lên nom thì thấy trong đám bụi lau, có một con thuyền lách ra, rồi thấy Nguyễn Tiểu Thất đội nón lá, mặc áo ngắn, ngồi ở trên vừa chèo vừa hỏi rằng:

- Nhị Ca định tìm Ngũ Ca để làm gì đó?

Ngô Dụng liền ứng lên rằng:

- Thất Ca ơi! Tiểu Đệ đến hầu chuyện các bác đây!

Nguyễn Tiểu Thất trông thấy Ngô Dụng, thì mừng rỡ mà rằng:

- Chào tiên sinh, tiên sinh đến đây từ bao giờ, mà sao lâu nay không được gặp thế?

Ngô Dụng nói:

- Mời bác đi uống rượu với Nhị Ca một thể đi.

- Vâng, hôm nay có tiên sinh đến chơi, tôi xin đi hầu ngài mấy chén rượu cho vui.

Nói đoạn cùng chèo thuyền đi đến một chỗ gò cao ở giữa hồ, trên có bảy tám gian nhà lá, rồi Nguyễn Tiểu Nhị lên tiếng mà hỏi rằng:

- Lão Nương ơi! Ngũ Ca có nhà hay không?

Bà già nghe hỏi, chạy ra đáp rằng:

- Ối chà! Nói thế nào được! Bây giờ cá cũng không đánh, chỉ suốt ngày cờ bạc rông dài, xác xơ như nhộng vậy. Vừa rồi mới về tháo cành thoa ở trên đầu tôi, đem đi đánh bạc rồi đấy.

Tiểu Nhị nghe nói thì cười một tiếng, rồi lại quay thuyền đi.

Nguyễn Tiểu Thất đi thuyền sau nói với Nguyễn Tiểu Nhị rằng:

- Không biết làm sao mà Ngũ Ca đen thế? Đánh bạc chỉ thua hoài mãi thôi...mà đến tôi đây cũng thế, phen này thực là trần trụi không còn gì nữa.

Ngô Dụng thấy nói như thế, thì trong lòng ám tưởng: "Anh này tất mắc kế của ta". Bây giờ hai thuyền chèo đi được một lúc, đến bên cầu Độc

Mộc có một đại hán vác hai chuỗi tiền, đương vội xuống thuyền sắp đi. Nguyễn Tiểu Nhị kêu to lên rằng:

- Ngũ Lang phát tài chăng?

Nguyễn Tiểu Ngũ nghe hỏi mà cười rằng:

- Té ra là Ngô tiên sinh đấy à? Sao mấy năm nay không gặp tiên sinh thế? Tôi đứng trên cầu trông thấy các ông đã nửa ngày rồi.

Nguyễn Tiểu Nhị nói:

- Tôi với Ngô tiên sinh đến tận nhà tìm, thấy lão nương nói rằng đi đánh bạc rồi chúng tôi lại kéo đến đây để mà tìm. Bây giờ chúng ta mời Ngô Tiên Sinh đi lên hàng đánh chén đi.

Nguyễn Tiểu Ngũ nghe nói, nhảy xuống thuyền, ba cái cùng thong dong chèo đi đến một chỗ khóm sen gần đó, rồi buộc thuyền vào bến mà đi đến tửu điếm.

Khi vào tới tửu điếm, bốn người cùng đến một chỗ nhà sàn, tìm chỗ bàn ghế sơn dầu sạch sẽ, rồi Tiểu

Nhị nói với Ngô Dụng rằng:

- Tiên Sinh đừng cười anh em tôi là thô tục...xin đón tiên sinh ngồi trên.

Ngô Dụng nói:

- Có đâu dám thế, xin mời các bác ngồi.

Tiểu Thất nói:

- Ca Ca xin ngồi chủ vị, để tiên sinh ngồi khách vị, còn hai anh em tôi ngồi đây trước là xong.

Ngô Dụng cười nói:

- Phải, tính Thất Lang nhanh nhẹn thế là phải.

Đoạn rồi bốn người cùng ngồi, gọi một thùng rượu và các thứ đũa chén lên.

Nguyễn Tiểu Nhị hỏi nhà hàng rằng:

- Có gì nhắm tốt không?

- Có thịt bò mới, béo lắm, các ngài xơi.

- Được rồi, lấy mươi cân thái to to đem ra đây.

Nhà hàng vâng lời quay đi, Nguyễn Tiểu Nhị lại nói với Ngô Dụng rằng:

- Xin tiên sinh chớ cười chúng tôi là vô lễ.

- Lẽ nào? ...tôi đến đây phiền nhiễu các bác thì có,
Nguyễn Tiểu Nhị nói:
- Sao tiên sinh dạy thế?
Bấy giờ nhà hàng đem thịt bò lên bầy trên bàn, rồi ba anh em họ Nguyễn cất chén, mời Ngô Dụng xơi rượu và lấy thức nhắm.
Ngô Dụng ăn có mấy miếng thịt, thì không nuốt đi được nữa. Bọn kia thì ngốn như xa cán ngốn bông vậy. Một lúc rồi Nguyễn Tiểu Ngũ mới ngẩng đầu lên hỏi chuyện Ngô Dụng rằng:
- Tiên sinh đến chơi đây...Chẳng hay có việc gì nữa?
Nguyễn Tiểu Nhị nói:
- Bây giờ tiên sinh ngồi dạy học ở một nhà phú hộ, ngài muốn đến đây hỏi anh em ta tìm hộ cho mươi lăm con cá to, nặng chừng mười bốn mười lăm ký một.
Nguyễn Tiểu Thất nói:
- Giá mọi khi ra thì đến năm ba chục con cũng có

thể kiếm được, nhưng bây giờ thì đến hạng cá mươi cân cũng khó lòng mà có được.

Nguyễn Tiểu Ngũ nói:

- Nếu tiên sinh có dùng hạng cá to độ năm sáu cân một, thì chúng tôi xin tặng ngài được mươi con.

Ngô Dụng cười mà rằng:

- Tôi có tiền đây, mua hết bao nhiêu thì xin tính trả, song tất phải dùng hạng mười bốn mười lăm cân mới được, còn hạng bé thì tôi không dùng đến.

Nguyễn Tiểu Thất nói:

- Nếu thế thì tiên sinh tìm ở đâu cũng không được, đến ngay như hạng năm sáu cân mà Ngũ Ca tôi nói, cũng là hiếm lắm mà cũng phải đợi đến mấy hôm mới có thể tìm được nữa là...Á quên trong thuyền tôi có mấy con cá nhỏ còn sống ở đó, ta đem ra đây mà chén cho xong.

Nói đoạn chạy ra mở sạp thuyền bắt mấy con cá ước năm bảy cân lên, đem vào bếp nấu nướng một

lúc rồi đem bày lên bàn ăn.
Nguyễn Tiểu Thất lại nói:
- Xin mời tiên sinh xơi tạm vậy.
Bấy giờ bốn người lại cùng bắt tay vào ăn uống một lúc, rồi Ngô Dụng tự nghĩ một mình rằng:
- Ở chỗ này bây giờ nói chuyện cũng không tiện, tất thế nào đêm nay cũng phải ngủ lại ở nhà trọ, thì mới có thể nói được.
Được một lát trời đã gần tối, Nguyễn Tiểu Nhị nói với Ngô Dụng rằng:
- Bây giờ trời sắp tối rồi, xin đón tiên sinh về nghỉ ở nhà tôi, rồi sáng mai ta sẽ bàn.
Ngô Dụng nói:
- Tôi đi hôm nay thực là may mắn, mới gặp được cả ba bác như thế này, vậy tiền bữa rượu hôm nay chắc là không khi nào các bác để cho tôi trả. Nhưng còn đêm nay tôi còn phải nghỉ nhờ ở bên Nhị Ca một tối, nhân tôi có ít tiền đây, muốn phiền các bác mua hộ ngay rượu thịt ở đây, rồi ta về mua

thêm con gà ở quanh xóm để tối nay đánh chén nói chuyện với nhau có được không?

Nguyễn Tiểu Nhị nói:

- Có khi nào chúng tôi lại để cho tiên sinh trả tiền; cái đó chắc anh em chúng tôi phải chuẩn bị cả, chả lẽ lại không kiếm được đủ hay sao?

- Đành vậy, nhưng trong lòng tôi thành tâm như thế, nếu các bác không nghe lời ấy, thì tôi xin về bây giờ, không dám lưu lại nữa.

Nguyễn Tiểu Thất nói:

- Thôi tiên sinh đã nói, thì ta hãy cứ cầm lấy, rồi sau sẽ liệu.

Ngô Dụng nói:

- Phải, tính Thất lang nhanh nhẹn thế, thú lắm.

Nói đoạn, lấy một lạng bạc đưa cho Nguyễn Tiểu Thất, Tiểu Thất lấy tiền, gọi nhà hàng ra mua một hũ rượu lớn, hai mươi cân thịt bò sống, và đôi gà to, rồi Tiểu Nhị tính trả tiền mà về. Bốn người đi ra khỏi tửu điếm, tìm đến chỗ buộc thuyền, rồi

bước xuống cỏi thuyền chèo về nhà Nguyễn Tiểu Nhị.

Khi về tới nơi, Nguyễn Tiểu Nhị mời mấy người vào mái Thủy Đình đằng trong để ngồi chơi rồi sai vợ (ba anh em duy một mình Tiểu Nhị có vợ) và người nhà giết gà nấu thịt làm chén.

Vào khoảng gần hết canh một, các thức nhắm đã làm xong, bày biện ở trên bàn, bốn người quây quần vào đánh chén.

Bấy giờ Ngô Dụng lại giở đến chuyện mua cá mà rằng:

- Ở đây hồ lớn như thế, mà sao lại không có cá to?

Nguyễn Tiểu Nhị nói:

- Chả giấu gì ngài, cá to thì trừ ra chỉ ở Lương Sơn Bạc là có được, chứ ở thôn đây hẹp hòi làm sao tìm bới cho ra!

- Đây với Lương Sơn Bạc chỉ có một con nước thông nhau, không xa là mấy, sao không vào đấy mà đánh cá có được không?

Nguyễn Tiểu Nhị thở ra một tiếng mà than rằng:

- Nếu vào được, còn nói làm chi nữa?

Ngô Dụng hỏi:

- Làm sao bác lại thở dài, mà bảo không vào được?

Nguyễn Tiểu Nhị vội đỡ lời lên rằng:

- Tiên sinh không biết, chỗ Lương Sơn Bạc trước vẫn là kho cơm áo của chúng tôi, nhưng ngày nay lại không dám đến nữa rồi.

Ngô Dụng nói:

- Có lẽ một chỗ rộng lớn như thế, mà quan tư lại cấm đánh cá hay sao?

- Quan tư nào cấm chúng tôi đánh cá, có đến ông Diêm Vương sống cũng không cấm được nữa là...

- Nếu vậy, sao không dám vào?

- Tiên sinh không biết đâu, để tôi kể chuyện cho tiên sinh nghe...

Ngô Dụng làm bộ ngơ ngẩn mà rằng:

- Thực tôi không biết là thế nào cả.

Nguyễn Tiểu Thất tiếp luôn:

- Chỗ Lương Sơn Bạc thì gớm lắm! Bây giờ mới có một bọn cường đạo ở đấy, họ có cho đánh cá nữa đâu!

Ngô Dụng lại hỏi:

- Thế ra tôi không biết! Bây giờ lại có bọn cường nhân ở đấy, mà sao tôi không nghe thấy bao giờ?

Nguyễn Tiểu Nhị nói:

- Bọn ấy có anh đầu đảng là một anh học trò thi hỏng trở về, tên là Bạch Y Tú Sĩ Vương Luân, anh thứ hai là Mô Tước Thiên Đỗ Thiên và anh thứ ba là Vân Lý Kim Cương Tống Vạn. Lại có anh là Hãn Địa Hốt Luận Chu Quý, thì mở cửa hàng ở ngoài đường cái, để dò xét sự tình. Mới đây lại thêm một anh hảo hán, trước đã từng làm Giáo Đầu dạy cấm quân ở Đông Kinh, tên là Báo Tử Đầu Lâm Xung nào đó, lại là một tay võ nghệ siêu quần, không ai địch nổi. Mấy đứa chó má ấy nó tụ họp có tới năm bảy trăm lâu la, chỉ đi phá nhà cửa,

cướp bóc khách buôn, rồi giữ riết lấy chỗ ấy, làm cho anh em chúng tôi, đến hơn năm nay mất cả áo cơm với họ, mà không dám vào đấy nữa!

Ngô Dụng nói:

- Có sự lạ thế mà tôi không biết! Nhưng làm sao quan quân lại không tróc nã họ đi?

Nguyễn Tiểu Ngũ nói:

- Nếu quan quân mà động đến, tất là tàn hại đến dân, vì họ nghe tiếng động ở đâu, là họ hãy bắt các giống lợn gà chó má ở đấy để chè chén với nhau, rồi họ lại tống lấy ít tiền đã, bởi thế nên đám tuần cảnh bộ tập cũng đành phải mặc họ, mà không dám đến các hương thôn. Vả chăng nếu Thượng Thư có sai đến đám nào đi, thì anh nào anh ấy cũng sợ xôn xao cả rồi, còn làm gì được họ nữa?

Nguyễn Tiểu Nhị nói:

- Chúng ta đây dẫu dạo này không kiếm được cá lớn, song cũng không đến nỗi bị họ quấy nhiễu như thế, cũng khá lắm rồi.

Ngô Dụng nói:

- Như thế, thì họ cũng khoái hoạt lắm nhỉ?

Nguyễn Tiểu Ngũ nói:

- Bọn ấy nó không sợ trời, không sợ đất, cũng không sợ quan tư, chỉ là có vàng bạc thì tiêu với nhau, có gấm vóc thì mặc với nhau, rượu uống hàng vò, thịt ăn hàng tảng, như thế thì làm gì mà không khoái hoạt? Như anh em tôi thành ra cũng có võ nghệ trong mình, mà không làm sao được như bọn họ, thế có chán không?

Ngô Dụng nghe đến câu đó, thì trong bụng lại mừng thầm, chắc là kế sách phải xong.

Nguyễn Tiểu Thất lại nói:

- Người ta sống một thời, cũng như cây cỏ sống một mùa, như anh em chúng tôi chỉ đánh cá kiếm ăn, sao bằng học họ được một ngày, là một ngày khoái hoạt.

Ngô Dụng nói:

- Hạng người ấy thì họ làm gì? Sự nghiệp của họ

bất qua chỉ đến khi quan tư bắt được là roi trượng vào thân, mà uy thế hùng dũng cũng đến vất đi, để chịu tội, chứ làm sao hơn được nữa?

Nguyễn Tiểu Nhị nói:

- Đám quan tư bây giờ, thì lại gà mờ không biết lắm. Những đứa ngập mắt chán vạn ra đấy, nhưng nào có việc gì đâu? Anh em chúng tôi bây giờ, thực là mất cả khoái hoạt, nếu có ai dắt cho đi như bọn kia, thì là đi ngay lập tức.

Nguyễn Tiểu Ngũ nói:

- Tôi cũng thường nghĩ như thế, nhưng anh em mình thực là võ nghệ chẳng kém gì ai, nhưng nào có ai biết đến.

Ngô Dụng nói:

- Nhưng mà có ai biết đến, thì ca bác cũng chả chịu đi đâu?

Nguyễn Tiểu Thất đáp:

- Nếu có ai biết đến anh em chúng tôi, thì dẫu dấn thân vào nơi nước lửa chúng tôi cũng đi, mà nếu

có ai dùng đến chúng tôi được một ngày, thì dẫu cho chết ngay cũng được thỏa lòng, ở nơi chín suối.

Ngô Dụng nghe nói lấy làm mừng thầm trong bụng: "Ba anh em đã có ý thế, để ta tìm kế nhủ khuyên dần". Liền cất chén mời ba người uống luôn mấy tuần rượu nữa, rồi hỏi rằng:

- Bây giờ các bác phỏng có dám lên Lương Sơn Bạc mà bắt tụi ấy hay không?

Nguyễn Tiểu Thất đáp luôn rằng:

- Nếu có bắt được họ mà đem nộp quan lấy thưởng, thì cũng bị đám hảo hán giang hồ trên đời chê cười không ra gì nữa.

Ngô Dụng nói:

- Như ý tôi thiết nghĩ: Bây giờ ba bác bực mình vì chài lưới kiếm ăn, cũng chả lấy gì làm khoái hoạt, vậy hay là ca bác nhập bọn với họ hóa ra lại thú hơn.

Nguyễn Tiểu Nhị nói:

- Tiên sinh không biết, chứ anh em chúng tôi đã mấy phen toan vào nhập bọn với họ đấy. Nhưng về sau thấy bọn thủ hạ của Bạch Y Tú Sĩ Vương Luân thường nói rằng: Anh ta bụng dạ hẹp hòi, không có lượng bao dung kẻ khác, mới đây Giáo Đầu Lâm Xung đến đó, cũng bị anh ta đãi chẳng ra gì, vì thế anh em tôi chán nản không muốn lên đấy nữa.

Nguyễn Tiểu Thất nói:

- Giá bọn họ mà được khẳng khái như tiên sinh, yêu đãi anh em tôi thì còn đâu nữa?

Nguyễn Tiểu Ngũ cũng nói:

- Phải, nếu bọn họ được như Ngô tiên sinh, thì anh em tôi đi đã lâu rồi, còn đâu đợi đến ngày nay, dẫu cho có vì họ mà chết nữa cũng can tâm.

Ngô Dụng khiêm tốn mà rằng:

- Tôi đây đã thấm vào đâu, bây giờ thiên hạ thiếu gì những tay hảo hán anh hùng hào kiệt mà...

Nguyễn Tiểu Nhị nói:

- Đã đành là bọn hảo hán không thiếu gì, nhưng anh em chúng tôi không được gặp.

Ngô Dụng nói:

- Gần đây có ông Tiều Bảo Chính ở thôn Đông Khê, huyện Vận Thành, các bác có biết không?

Nguyễn Tiểu Ngũ nghe nói liền hỏi:

- Chẳng hay ông ấy là ông Thác Tháp Lý Thiên Vương Tiều Cái đó chăng?

Ngô Dụng nói:

- Chính phải đấy.

Nguyễn Tiểu Thất nói:

- Chỗ ông ấy ở chỉ cách đây chừng hơn trăm dặm đường, nhưng chúng tôi cũng là duyên hèn phận bạc, cho nên chỉ nghe tiếng mà không được gặp mặt bao giờ!

Ngô Dụng nói:

- Ông ta là tay nam tử giỏi giang, mà lại có lòng trọng nghĩa khinh tài, vậy sao các bác không đến chơi với ông ta?

Nguyễn Tiểu Nhị nói:

- Vì anh em chúng tôi cũng không có việc gì đi đến đấy cho nên cũng không được gặp.

Ngô Dụng nói:

- Ấy bấy lâu nay tôi vẫn dạy học ở gần ngay cạnh trại của ông ta đấy, mới đây nghe nói ông ta sắp có một việc rất phú quý, cho nên tôi muốn đến đây bàn với các bác, để chẹn đường mà cướp lấy, các bác nghĩ sao?

Nguyễn Tiểu Ngũ nói:

- Không được, người ta là người trọng nghĩa khinh tài, có khi nào chúng ta lại làm thế, để cho bọn giang hồ hảo hán chê cười.

Bấy giờ Ngô Dụng cả cười mà rằng:

- Tôi vẫn tưởng bụng các bác cũng không được vững chắc, chứ nào biết đâu các bác lại có lòng khẳng khái, hiếu nghĩa như thế. Tôi xin nói thực với các bác, chính tôi ở chỗ Tiều Bảo Chính đến tìm các bác đây, nếu các bác quả có lòng giúp đỡ,

thì tôi sẽ nói một việc nầy để các bác nghe.
Nguyễn Tiểu Nhị nói:
- Ba anh em chúng tôi thực là nhất tâm như thế, không hề có một chút gì giả dối cả. Nếu quả có việc ngang tắt gì, mà muốn phiền tiên sinh đến bảo anh em tôi đi, thì chúng tôi xin thề rằng: Nếu không bỏ tính mạng để giúp được việc ấy, thì khi cạn chén rượu này chúng tôi sẽ chịu tội ác đến thân, mà chết vào sự phi mệnh.
Bấy giờ Nguyễn Tiểu Thất cùng Nguyễn Tiểu Ngũ, đều vỗ tay lên đầu mà rằng:
- Một bầu nhiệt huyết đây, chỉ bán cho người biết của đấy thôi.
Ngô Dụng nói:
- Ba bác ở đây, không phải là tôi định đến quyến rủ, để làm hại cái lòng tử tế của các bác, nhưng việc này là một việc lớn, chứ không phải tầm thường: Nguyên đến hôm rằm tháng sáu này, là ngày sinh nhật của Sài Thái Sư ở trong triều,

người con rể là Lương Trung Thư ở Đại danh phủ Bắc Kinh có mua tới 10 vạn quan kim ngân châu báu, nay mai sắp đưa vào mừng. Chuyện ấy có một người hảo hán là Lưu Đường đến mách, cho nên muốn đến đây bàn với các bác, hôm ấy ta sẽ lập kế tìm tới chỗ núi non tĩnh mịch nào mà chẹt lấy, cái của bất nghĩa ấy, để chi dụng với nhau có khoái hoạt không? Chẳng hay các bác nghĩ sao?

Nguyễn Tiểu Ngũ nghe nói cả mừng, bảo với Tiểu Thất rằng:

- Thất lang, ta định thế nào?

Nguyễn Tiểu Thất nhảy quớ lên mà rằng:

- Cái chí nguyện một đời, có lẽ phen này mới thỏa chăng? Trời ơi! Việc ấy thực là gãi vào chỗ ngứa! Nhưng chẳng hay đến bao giờ mới đi?

Ngô Dụng nói:

- Vào khoảng đầu canh năm, xin mời các bác đi sang nhà Tiều Bảo Chính với tôi.

Ba anh em họ Nguyễn rất vui lòng, cùng Ngô

Dụng uống rượu tới đêm khuya mới ngủ. Sáng hôm sau bốn người cùng dậy sớm, ăn cơm nước xong rồi, bọn anh em họ Nguyễn dặn dò nhà cửa cẩn thận, rồi cùng Ngô Dụng đi ra. Khi tới thôn Đông Khê đã thấy Tiều Cái, Lưu Đường, ra đứng ở gốc cây hòe để đón Ngô Dụng dẫn ba anh em họ Nguyễn tới gốc cây hòe, để chào Lưu Đường và Tiều Cái. Tiều Cái trông thấy ba anh em họ Nguyễn thì trong bụng mừng thầm. "Nguyễn thị tam hùng, thực là xứng đáng",liền mời về trong trang để nói chuyện. Bấy giờ sáu người cùng nhau thủng thỉnh đi vào trong trang, đến tận nhà trong; kéo ghế chia tân chủ cùng ngồi, rồi Ngô Dụng đem chuyện ba anh em họ Nguyễn, cũng tâm đầu ý hợp kể cho mọi người nghe.

Tiều Cái cả mừng liền sai người nhà giết lợn dê mua sắm vàng hương về để làm lễ.

Ba anh em họ Nguyễn trông thấy Tiều Cái mặt mũi hiên ngang, nói năng lỗi lạc, thì cũng hết

bụng vui mừng mà nói rằng:

- Nếu chúng tôi không có Ngô tiên sinh dẫn đến đây, thì làm sao được gặp các ngài?

Đoạn rồi Tiều Cái lại sai người làm cơm dọn lên sáu người cùng ăn uống, nói chuyện với nhau suốt nửa đêm ấy. Sáng sớm hôm sau, Tiều Cái bày các đồ giấy vàng ngựa mã, cùng các lễ dê lợn lên mặt trước nhà trong, rồi sáu người cùng làm lễ phát nguyện với nhau.

Mọi người thấy Tiều Cái rất lòng thành kính như vậy, thì ai nấy đều hớn hở vui mừng, mà đồng thanh thề nguyện rằng:

- Lương Trung Thư ở Bắc Kinh làm hại dân gian, lấy hại nhiều tiền của, nay lại đem vào Đông Kinh để mừng sinh nhật Xái Thái Sư, vậy những của ấy toàn là những của gian ngoan bất nghĩa. Nay trong sáu anh em chúng tôi, lấy lòng trọng nghĩa khinh tài, nếu ai có một chút gì tư lợi, thì xin trời chu đất triệt, thần minh soi xét không dung.

Làm lễ xong rồi đốt vàng đốt mã cẩn thận, đoạn rồi cùng ngồi uống rượu thụ lộc thánh với nhau. Đương khi đó thấy người nhà vào báo rằng:

- Ngoài cửa có một tiên sinh nào, nói rằng muốn gặp Bảo Chính để xin tiền.

Tiều Cái nghe nói bảo người nhà rằng:

- Sao bây không biết gì cả! Ta còn mắc uống rượu tiếp khách trong này, thì bay lấy dăm ba đấu gạo đưa cho người ta rồi nói: Ta còn bận, không thể tiếp có được không?

Người ấy vâng lời chạy ra một lúc rồi lại vào nói rằng:

- Chúng con đã cho mấy đấu gạo, nhưng tiên sinh ấy nhất định không đi, tự xưng là Nhất Thanh Đạo Nhân, muốn gặp Bảo Chính để nói chuyện, chứ không phải vì tiền gạo mà đến đây.

Tiều Cái mắng rằng:

- Bây không biết là thế nào à? Ra nói với người ta rằng: "Hôm nay ta còn mắc bận, không thể vào

tiếp được, xin đến hôm sau vậy".
- Bẩm con đã nói thế, nhưng tiên sinh ấy bảo rằng: Không cần gì tiền bạc, chỉ nghe thấy tiếng Bảo Chính là người nghĩa khí, nên muốn đến chào đó thôi.
Tiều Cái gắt rằng:
- Chúng bây không đỡ được việc gì, chỉ nhiễu ta thôi. Nếu người ta có chê ít, thì cho thêm người ta, chứ hà tất phải vào nói với ta! Nếu ta không bận tiếp rượu ở đây, thì ta xử trí ngay rồi, còn cần chi chúng bây phải nói. Thôi đi ra liệu cho người ta thế nào cho xong đi, đừng vào nói với ta nữa!
Người nhà nghe nói, lại chạy ra bảo với người kia. Chợt đâu ngoài cửa trang ầm ầm cả lên, rồi thấy một người lật đật chạy vào bảo rằng:
- Tiên sinh ấy đã phát cáu, đánh mười mấy tên người nhà ngã lăn ra cả ngoài kia.
Tiều Cái nghe nói giật mình kinh sợ, vội vàng đứng dậy nói rằng:

- Xin mời các ngài hãy ngồi xơi rượu, để tôi chạy ra xem sao?

Nói đoạn chạy hất hải ra ngoài cửa trang, thì thấy một người cao chừng tám thước, đạo mạo đường đường, trông rất cổ quái, đương ở chỗ cây hòe ngoài cổng, vừa đánh vừa nói ầm ĩ lên rằng:

- Không biết người, không biết người...

Tiều Cái nghe nói, chạy ra lên tiếng mà rằng:

- Tiên sinh ơi, xin ngài bớt giận! Tiên sinh đến nhà Tiều Bảo Chính, có phải là thiếu gạo nước lương thực thì người ta đã đưa ra rồi, còn việc chi mà tiên sinh giận dữ như thế?

Người kia nghe nói, thì cười ha hả lên mà rằng:

- Bần đạo đến đây có phải vì cơm gạo tiền nong gì đâu. Tôi đến đây cốt tìm Tiểu Bảo Chính để nói chuyện, chứ đến 10 vạn quan tiền, tôi cũng chẳng coi vào đâu nữa là...Đám thôn phu vô lý quá!

Tiều Cái hỏi:

- Nếu vậy tiên sinh đã biết Tiều Bảo Chính chăng?

- Tôi được nghe tiếng, chứ chưa gặp mặt bao giờ.
- Thế thì chính tôi đây, tiên sinh có chuyện gì muốn nói?
Người kia vội vàng nói:
- Xin chào Bảo Chính, xin Bảo Chính tha lỗi cho tôi.
Tiều Cái nói:
- Không dám, xin mời tiên sinh vào trong nhà xơi tạm chén nước đã.
Nói xong liền mời người kia vào trong nhà, trong khi lũ Ngô Dụng thấy có người lạ vào, thì cùng bảo nhau chạy nấp cả vào một chỗ. Đoạn rồi Tiều Cái mời tiên sinh kia vào ở nhà trong để đãi nước.
Khi uống nước xong, tiên sinh kia hỏi Bảo Chính rằng:
- Ngồi đây không thể nói chuyện được, xin ngài cho đến chỗ nào kia thì tiện hơn.
Tiều Cái biết ý, liền mời đến một chỗ gác con con rồi hỏi rằng:

- Thế nầy khi không phải, tôi xin hỏi quý tánh cao danh, và ngài ở đâu đến.

- Bần đạo là Công Tôn Thắng, đạo hiệu là Nhất Thanh Đạo Nhân, vốn người ở Kế Châu, từ thuở nhỏ có theo đòi võ nghệ, người ta thường gọi là Công Tôn Thắng Đại Lang. Tôi có học được ít đạo thuật, thường hay hô gió gọi mưa, cưỡi mây đạp gió, cho nên đám giang hồ thường gọi bần đạo là Nhập Vân Long, xưa nay vẫn được nghe tiếng Bảo Chính ở Vận Thành đây, nhưng cũng là vô duyên, cho nên chưa được gặp. Nay có món 10 vạn quan kim ngân bảo muốn đem đến đây để làm quà yết kiến, chẳng hay nghĩa sĩ có nhận cho chăng?

Tiều Cái cười mà đáp rằng:

- Tiên sinh nói đó, có phải là việc sinh nhật ở Bắc Kinh không?

Công Tôn Thắng ngạc nhiên mà rằng:

- Sao Bảo Chính lại biết được?

- Tôi đoán xằng vậy, không biết rằng có hợp ý tiên sinh không?

- Vâng, cái món phú quý ấy, ta chớ bỏ mất mà hoài. Cổ nhân nói: "Đáng lấy không lấy, sau chớ phàn nàn! "Bảo Chính nghĩ sao?

- Đương khi nói chuyện, thì chợt có một người ở đâu chạy ra nắm lấy tay Công Tôn Thắng mà rằng:

- Gớm thực! Dương gian có vương pháp, âm phủ có qủy thần, ngươi dám bàn những việc ấy hay sao? Ta đứng nghe lâu rồi.

Công Tôn Thắng nghe nói, nét mặt biến hẳn đi mà không biết nói trả lời làm sao được? Mới hay:

Nước bèo gặp gỡ tự nhiên,
Nào ai hò hẹn mà nên hẹn hò?
Xưa nay những khách giang hồ,
Lưng bầu nhiệt huyết ai mà khác chi?
Tức gan sao nhịn được cười,
Kìa quân tham những lộ người lầm than.

Đỉnh chung xa mã muôn vàn,
Chẳng qua máu mủ dân gian chứ gì?
Ra tay trừ của bất nghì,
Chứng minh xin có trời kia đất này!

Lời bàn của Thánh Thán:

Bắt đầu câu chuyện Thủy Hử, từ thôn Thạch Kiệt vậy, mà sau kết lại truyện Thủy Hử, cũng ở Thạch Kiệt vậy, nghĩa của hai chữ Thạch Kiệt nói ra là định số vậy. Song lẽ nói từ Thạch Kiệt là theo lệ mà thác thủy (gợi mối) ra đây, chứ còn truyện Thủy Hử 108 anh hùng, thì vốn có trước kia, tức đã nói từ 13 hồi vậy, 108 người vốn có trước, thì phải kể là có từ trước, sao lại bắt đầu từ Thạch Kiệt? Thì phải đọc hồi Nguyễn Thị Tam Hùng, ở thôn Thạch Kiệt, để nhận ra 108 anh hùng, đi vào nơi Bến Nước, đã định đoạt từ đó mà ra.
Họ Nguyễn nói rằng: Người sống một đời, cỏ

sống một mùa.. Hỡi ôi! Lời nói hết ý vậy! Vì người sinh cõi đời, kẻ sống đến bảy mươi là thường thì lấy thời gian ấy mà nói, trong khoảng ấy, lại một nửa là đêm, còn một nửa ngày, lại không những thế mà thôi con người từ 15 tuổi về trước, hãy còn trẻ thơ, cũng như vất đi không đáng kể, sau khi 50 tuổi, tai mắt kém đi, cũng như vất bỏ vậy, trong khoảng đó chỉ còn 35 năm, lại còn bị cuộc đời mưa gió chiếm mất, bệnh tật chiếm mất, lo nghĩ đói rách chiếm mất...Thế thì như họ Nguyễn nói đến bọn không sợ trời không sợ đất, có tiền bạc thì tiêu với nhau, có gấm vóc thì mặc với nhau, rượu uống hàng vò, thịt ăn hàng tảng, như thế thì làm gì mà không khoái hoạt...Thử hỏi rằng họ Nguyễn kia đã được mấy ngày? Mà chẳng động tâm. Cho nên tác giả chép ra tên của ba người họ Nguyễn với một sự ngao ngán sâu xa; Nào là Lập Địa Thái Tuế, Hoạt Diêm La, Đoản Mệnh Nhị Lang, than ôi sống thác nhanh chóng,

kiếp người không thường, giàu có khó tìm, nên tùy sở thích, chuyện đời nếu không viết ra sách, thì đâu được bền lâu?

Gia Lượng thuyết họ Nguyễn, khéo đưa đón ý, người đời có thể bắt chước, khi buông khi nắm, từ xa đến gần, như dắt lại tới, khác nào Gia Cát Lượng đối Mạnh Hoạch, đâu phải người đời có thể bắt chước, cho nên xem hồi Du Thuyết Nguyễn Thị, nên xem xét văn chương uyển chuyển, của bút phép tài tình, của một tác phẩm.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 15

Tải kim ngân, Dương Chí vâng mệnh;
Cướp lễ vật, Ngô Dụng dùng mưu.

Khi ấy có người chạy vào cầm lấy tay Công Tôn Thắng mà hỏi, Tiều Cái bèn ngẩng lên nom, thì chính là Trí Đa Tinh Ngô Dụng, liền cười mà bảo rằng:

- Tiên sinh, mời tiên sinh ra đây nói chuyện.

Ngô Dụng cũng cười mà nói rằng:

- Tôi nghe tiếng ông Nhập Văn Long Công Tôn Thắng đã lâu, ai ngờ ngày nay mới được gặp ở đây!

Tiều Cái lại trỏ Ngô Dụng mà bảo Công Tôn Thắng rằng:

- Tiên sinh này là Trí Đa Tinh Ngô Dụng đây.

Công Tôn Thắng nghe nói ra dáng vui mừng mà rằng:

- Ngài là Gia Lượng tiên sinh phải không? Tiếng ngài lừng lẫy bấy lâu, mà tôi bây giờ mới được gặp ở nhà Bảo Chính đây, thế mới biết Bảo Chính là người trọng nghĩa khinh tài, cho nên bọn hào kiệt không ai là không đến đây tụ họp.

Tiều Cái nói:

- Hiện còn có mấy người bạn nữa ở trong kia, xin mời ngài vào đấy để cho biết nhau một thể.

Nói đoạn ba người cùng vào nhà trong, cùng Lưu Đường và ba anh em họ Nguyễn làm lễ tương kiến, đoạn rồi đều nói lên rằng:

- Ngày hôm nay được gặp gỡ đông đúc thế này, cũng không phải là sự ngẫu nhiên, vậy xin Tiều Bảo Chính ngồi vào ghế giữa cho.

Tiều Bảo Chính khiêm tốn mà rằng:

- Chết nỗi! Tôi là anh chủ nhân tầm thường, đâu dám ngồi trên như thế!

Ngô Dụng nói:

- Bảo Chính là người hơn tuổi, xin cứ ngồi trên cho phải.

Tiều Cái biết thế từ chối không tiện; đành phải ngồi trên ghế thứ nhất, để Ngô Dụng ngồi ghế thứ nhì, Công Tôn Thắng ghế thứ ba, Lưu Đường thứ tư, Nguyễn Tiểu Nhị thứ năm, Nguyễn Tiểu Ngũ thứ sáu, Nguyễn Tiểu Thất ngồi xuống ghế thứ bảy. Đoạn rồi sai người lấy các thứ rượu nhắm khác lên, cũng đánh chén làm vui.

Khi chè chén ung dung, Ngô Dụng nói với mọi người rằng:

- Mới đây Bảo Chính nằm mộng thấy bảy ngôi sao Bắc Đẩu rơi xuống nóc nhà, thế mà nay chúng ta lại tụ họp bảy người ở đây, thì có lẽ là trên ứng mệnh trời, cái món phú quý kia, tất là bỏ thông tay

mà lấy được. Vậy hôm trước đã nói với Lưu Huynh, để đi thám thính đường lối đi của họ, xin đến sáng mai xin ngô huynh đi sớm giúp cho.

Công Tôn Thắng nghe nói liền ứng lên rằng:

- Việc ấy không cần phải thám thính nữa, bần đạo đã biết rõ là họ đây theo con đường lối Hoàng Nê Cương rồi.

Tiều Cái nói:

- Về phía đông Hoàng Nê Cươngchừng 10 dặm đường, là thôn An Lạc, ở đấy có một tay hảo hán, gọi là Bạch Nhật Thử Bạch Thắng, cũng thường hay đến chơi tôi, mà tôi vẫn cấp đỡ cho luôn.

Ngô Dụng nói:

- Thế thì một sao sáng ở trên sao Bắc Đẩu, có lẽ là ứng vào người ấy chăng? Nếu vậy thì ta lại có việc dùng hắn được.

Lưu Đường hỏi:

- Từ đây đến Hoàng Nê Cương nghe chừng cũng xa, không biết rằng chúng ta định ước ở đâu cho

tiện.

Ngô Dụng đáp:

- Chỉ ở nhà Bạch Thắng, tức là chỗ dung thân của chúng ta đó, vả chăng ta cũng phải cần đến Bạch Thắng kia mà.

Tiều Cái lại hỏi Ngô Dụng rằng:

- Tiên sinh định lấy cách êm ái, hay lấy cách cường ngạnh?

Ngô Dụng cười mà đáp rằng:

- Việc ấy tôi đã an bài quy cũ rồi, để ta xem tinh binh của họ, đáng lấy bằng sức khỏe, thì ta lấy bằng sức khỏe, đáng lấy bằng trí khôn, thì ta lấy bằng trí khôn...Tôi có một kế như thế nầy...thế nầy...không biết rằng có hợp ý các ông không?

Tiều Cái nghe xong dậm chân xuống đất mà khen rằng:

- Diệu kế, diệu kế, không trách gọi là tiên sinh Trí Đa Tinh, thực là xứng đáng, dẫu đến Gia Cát Lượng cũng đến thế mà thôi.

Ngô Dụng mỉm cười mà rằng:
- Thôi đừng nói đến nữa, tai vách mạch rừng phải cho cẩn thận, sao cho mình biết với nhau là được.
Tiều Cái lại nói với mọi người rằng:
- Bây giờ ba bác họ Nguyễn hãy trở về, để bao giờ có việc, sẻ đến đây tụ họp với nhau, Ngô tiên sinh thì cũng về dạy học, còn Công Tôn tiên sinh cùng với Lưu Đường, thì nghỉ lại ở đây với tôi.
Bàn định xong; lại cùng nhau uống rượu, đến khuya mới nghỉ.
Ngày hôm sau cơm nước xong rồi. Tiều Cái lấy 30 vạn hoa ngân đưa tặng ba anh em họ Nguyễn mà nói rằng:
- Gọi là một chút lòng thành, xin các bác thu nhận lấy cho. Ba người từ chối không lấy, nhưng Tiều Cái nhất định không nghe, sau bất đắc dĩ phải cùng nhau nhận lấy mà bái biệt ra về.
Khi đưa chân ra cổng trang, Ngô Dụng lại ghé tai ba người mà dặn với rằng:

- Cứ thế nầy...cứ thế nầy...hễ đến hẹn, chớ để lỡ mới được.

Ba người vâng lời, rồi trở về thôn Thạch Kiệt. Bấy giờ Ngô Dụng cũng về nhà dạy học, rồi thỉnh thoảng lại đến bàn chuyện trò với Tiều Cái, Công Tôn Thắng, Lưu Đường ở thôn Bảo Chính.

Ai hay một chốn thôn cùng.

Gây nên thế sự lạ lùng từ đây.

Ở đời ví chẳng ra tay.

Thì trăm năm với một ngày khác chi

Nói về Lương Trung Thư ở Bắc Kinh, khi đã mua sắm xong các đồ lễ vật, để mừng nhạc gia, liền định tìm người mà chọn ngày mà cho đem sang Đông Kinh. Khi đó hai vợ chồng Lương Trung Thư bàn soạn với nhau, rồi Lương Trung Thư phàn nàn rằng:

- Bây giờ lễ vật đã sắm sanh đủ cả, chỉ nay mai là được khởi hành, duy còn một việc đem đi, thì chưa biết tìm ai cho chắc chắn!nếu lại hớ hênh

như năm trước, để nó cướp 10 vạn kim ngân châu báu, mà đến nay truy nã không ra, thì thực là uổng lắm.

Phu nhân nghe nói, liền trỏ xuống dưới thềm mà nói rằng:

- Tôi thấy tướng công vẫn thường nói người kia là một tay giỏi giang được việc, vậy sao ngài không sai hắn đi, có phải là chu tất không?

Lương Trung Thư nghe vậy, liền quay ra nhìn, thấy Thanh Diện Thú Dương Chí đương đứng ở đấy, thì có ý trù trừ gọi lên mà bảo rằng:

- Dương Chí, ta quên mất, không nhớ đến ngươi, nếu ngươi có thể mang các lễ vật mừng sinh nhật vào Đông Kinh cho ta được, thì ta sẽ cất nhắc lên cho.

Dương Chí chấp tay bẩm rằng:

- Lệnh ân tướng đã sai, tôi đâu dám trái nhưng ngài định xếp đặt thế nào, và cho bao giờ khởi hành?

- Ta định lấy 10 cỗ xe Thái Bình ở Đại danh phủ, cho mười tên cấm quân đi áp, và mỗi xe cắm một lá cờ vàng, trên đề mấy chữ "Lễ mừng sinh nhật quan Thái Sư",rồi lại thêm mỗi xe hai người lính khỏe mạnh, đi theo vào đấy, mà trong ba ngày nữa là bắt đầu khởi hành.

Dương Chí bẩm rằng:

- Việc ấy không phải là chúng tôi dám từ chối, nhưng thực là không thể nào đi được, vậy xin ân tướng giao cho ai là kẻ anh hùng linh lợi thì hơn.

Lương Trung Thư truyền rằng:

- Việc nầy ta muốn cất nhắc cho ngươi, cho nên mới sai ngươi đi, rằng ta viết một phong thư riêng cho quan Thái Sư, rồi ngài sẽ tâu với triều đình phong sắc cho ngươi, vậy làm sao mà ngươi từ chối?

- Dám bẩm ân tướng, chúng tôi được nghe trước đây đã bị một phen mất cướp, tới nay truy nã cưa ra...Hiện bây giờ trộm cướp càng nhiều, mà đây

sang Đông Kinh toàn là đường bộ, đi qua mấy nơi như núi Tử Kim, núi Nhị Long, núi Đào Hoa, núi Tản Cái, đồi Hoàng Nê, thung Bạch Sa, bể Dã Mân và rừng Xích Tùng.. Đều là những nơi giặc cướp ẩn núp xưa nay, dẫu khách đi không, cũng không dám đi qua đấy. Huống chi chúng ta lại biết là kim ngân châu bảo mang đi, thì làm thế nào mà chúng không cướp bóc, như vậy chẳng qua chỉ uổng phí tình mạng mà không ăn thua, bởi thế nên chúng tôi không dám đi. Trung Thư nói:

- Nếu thế thì ta sẽ điểm nhiều binh lính đi hộ tống với ngươi cũng được chứ sao?

Dương Chí lại bẩm rằng:

- Ân tướng sai đến một vạn người đi, cũng là vô ích, nếu họ nghe thấy cướp đến, thì họ tháo trước ngay rồi, còn dám làm gì được.

- Cứ như ngươi nói, thì lễ vật đành bỏ đấy, không đưa đi được nữa hay sao?

- Bẩm ân tướng, nếu ân tướng có y cho một điều

này, thì chúng tôi xin vâng đi được.
- Ta đã giao cho ngươi, thì có thế nào ngươi cứ nói ta nghe...
Dương Chí nói:
- Nếu ân tướng nghe lời chúng tôi, thì không cần dùng đến xe phào chi cả, chỉ xin chia các lễ vật ra làm 10 gánh, chọn lấy 10 tên cấm quân khỏe mạnh để gánh, rồi ăn mặc giả khách buôn, mà đi ròng rã ngày đêm cho mau tới Đông Kinh, thì may ra mới được.
Lương Trung Thư nghe nói khen rằng:
- Anh nói phải, để rồi ta viết thư trình với quan Thái Sư, ngài sẽ xin cáo mệnh cho về.
Nói xong liền cho Dương Chí sửa soạn hành trang và điểm quân lính ra đi.
Sáng hôm sau Lương Trung Thư lại gọi Dương Chí vào sảnh mà bảo rằng:
- Ngươi định lúc nào bắt đầu ra đi?
- Bẩm ân tướng, chỉ sáng mai là chúng tôi lấy giấy

lãnh trạng xin đi.
Lương Trung Thư nói:
- Phu nhân cũng có một gánh lễ vật, để đưa vào bảo quyến ở trong phủ, nhưng sợ anh không hiểu đường lối, cho nên cất thêm một tên Đô Quản, và hai tên Ngu Hầu để đi kèm vào cho tiện.
Dương Chí có ý ngần ngại mà bẩm rằng:
- Dương Chí nầy không đi được nữa.
Trung Thư ngạc nhiên mà hỏi rằng:
- Sao lễ vật đã sửa soạn cẩn thận rồi, mà ngươi lại nói là không đi được nữa?
- Bẩm ân tướng, 10 gánh lễ vật và mấy người đi có điều quan hệ ở chúng tôi, nên đi sớm thì phải đi sớm, nên đi trưa thì phải đi trưa, đều ở tay tôi cất đặt. Nay ân tướng lại cho lão Đô Quản vào hai tên Ngu Hầu cùng đi, vâng mệnh phu nhân sai khiến, trong khi đi đường hoặc sinh sự ngang trái; chúng tôi không có quyền coi giữ, mà lỡ ra hỏng đây việc to, thì bấy giờ biết nói làm sao cho được.

- Cái đó khó gì, để ta bắt họ phải tùy theo ngươi là được rồi.
- Như vậy thì chúng tôi xin ký giấy lãnh để đi, nếu có sơ xuất điều chi, thì xin cam chịu tội.
Lương Trung Thư cả mừng mà rằng:
- Ngươi thực là người có kiến thức, không phụ lòng ta đề cử chút nào.
Nói đoạn cho gọi Tạ Đô Quản và hai tên Ngu Hầu mà truyền rằng:
- Dương Chí đã nhận lấy lãnh trạng, tải các lễ vật dâng quan Thái Sư bên Đông Kinh, việc gì cũng đều quan hệ ở hắn cả, vậy các ngươi đi đường phải tuân theo ý hắn, đi đứng nghỉ ngơi, bảo sao nghe vậy, không được ngang trái điều chi. Còn những việc Phu nhân đã dặn, thì ba các ngươi phải cho chu tất, cẩn thận, đi đến nơi về đến chốn, chớ để làm lỡ mới được!
Lão Đô Quản cùng Ngu Hầu đều cúi đầu mà vâng nhận mọi lẽ. Sáng hôm sau đầu trống canh năm,

sắp sửa gánh gồng ra để ngoài sảnh sự. Lão Đô Quản cùng hai Ngu Hầu, đem một gánh tài bạch của Phu nhân ra, tất cả là mười một gánh, bắt 11 tên cấm quân đều ăn mặc lối phu gánh thuê cả. Khi cơm nước xong rồi, Lương Trung Thư giao các giấy má cho Dương Chí. Dương Chí đội nón lá, giắt thanh đao lưng, cầm thanh đao lớn. Tạ Đô Quản thì ra dáng người khách đi đường, và hai tên Ngu Hầu ăn mặc ra người bán hàng, ai nấy đều cầm đao và giắt mấy thanh roi mây, mà bái từ Lương Trung Thư rồi dòng dả cất gánh ra đi.

Mười lăm người đi khỏi cổng phủ, ra tới cửa thành Bắc Kinh, rồi cùng nhau lên đường cái lớn, trông chừng thẳng ruỗi Kinh Sư. Bấy giờ đương độ trung tuần tháng năm, trời tuy lạnh ráo, mà nóng bức lạ thường. Dương Chí nhất tâm muốn đi cho kịp ngày sinh nhật, là ngày rằm tháng Sáu, cho nên cũng phải dòng dả đi mau. Từ khi ở thành Bắc Kinh bước chân ra, trong năm bảy ngày trời, hôm

nào cũng đầu trống canh năm dậy đi cho mát, rồi đến giữa trưa lại nghỉ. Sau dần dần đến những nơi nhà cửa lưa thưa, đường đi vắng vẻ, các điếm nghỉ toàn thị trên gò trên núi. Dương Chí bèn bắt các quân quan cứ từ giờ Thìn thì bắt đầu đi, mà đến giờ Thân thì nghỉ. Bọn 11 đứa cấm quân toàn thị là gánh nặng è cổ, mà trời lại nóng bức như thiêu, chúng không sao chịu được, cứ thấy quãng rừng cây nào là đặt gánh xuống nghỉ. Dương Chí thấy vậy, thì thúc dục bắt đi, nếu anh nào chậm trễ lại roi mây quất đít không cho được nghỉ chút nào.

- Chúng bây còn biết cái gì nữa, muốn sống ngủ đi.

Nói đoạn giơ roi toan đánh. Chúng thấy thế ai cũng đều im hơi nín tiếng nhắm mắt cho xong. Đến gần giờ Thìn cùng nhau thổi cơm nấu nước, ăn uống xong rồi mới bắt đều cho đi.

Khi đi ra đường Dương Chí vừa đánh vừa thúc, không cho vào chỗ mát để nghỉ, các quân chúng

đều lẩm bẩm oán hận luôn mồm. Hai tên Ngu Hầu cũng kêu ca với Đô Quản, làm cho Đô Quản cũng phải phiền não khó chịu vì Dương Chí. Đi được độ mười bốn mười lăm ngày, thì trong bọn mười bốn mười lăm người ấy đều oán hận Dương Chí, mà không ai bằng lòng chút nào.

Một hôm cũng vào khoảng giờ Thìn, mọi người thổi cơm nấu nước ăn uống rồi ra đi, bấy giờ giữa hôm mồng bốn tháng sáu, trời chưa tới trưa, thì mặt trời đã chói lọi ở trên soi xuống, không hề có một chút mây gợn nào che đỡ, làm cho nóng bức lạ thường không sao chịu nổi. Dương Chí thúc quân chúng đi ở một con đường hẻm trong núi, đến lúc bóng nắng đã đứng đầu, thì trên mặt đá nóng bỏng như nhung, không thể nào đặt chân xuống mà đi được! Quân chúng phàn nàn rằng:

- Trời nóng quá thế nầy, dễ thường phơi chết người ta chắc!

Dương Chí thấy chúng phàn nàn lại thét lên rằng:

- Chúng bây phải cho mau, đến quãng đồi đằng trước kia sẽ liệu.

Được một lát đi đến một cái đồi đất ở trước mặt, mười lăm người cùng lên đồi để đặt gánh xuống nghỉ, rồi mười một quân gánh đều chạy ra chỗ gốc cây mà nằm ngủ lăng quay ra đó. Dương Chí thấy chúng như vậy, thì kêu lên rằng:

- Chết nỗi! Đây là xứ sở nào, mà các ngươi dám nằm nghỉ ở đó? Có dậy mà đi mau lên không?

Nói đoạn lại quay sang lão Đô Quản mà bảo rằng:

- Đô Quản không biết đây chính là gò Hoàng Nê, trộm cướp vẫn thường lẩn núp ở đây, dẫu đến Thái Bình vô sự, cũng vẫn có ban ngày cướp bóc người ta, huống chi là thời buổi nầy, còn ai dám lên đây mà nghỉ!

Hai tên Ngu Đầu nghe nói, thì ra dáng không bằng lòng mà rằng:

- Câu ấy ông nói đến mấy lượt rồi, ông chỉ quen nói thế để dọa người ta thôi.

Lão Đô Quản bảo Dương Chí rằng:

- Thôi thì hãy để cho họ nghỉ một tí đến quá trưa ta lại đi có được không?

Dương Chí nói:

- Các ông có biết gì đâu, từ đây trở đi tới bẩy tám dặm đường, không có một cái nhà nào cả, nghỉ ở đây thế nào được?

Lão Đô Quản nói:

- Tôi hãy ngồi đây một lát rồi tôi đi, các ông cứ giục họ đi trước đi.

Dương Chí đứng dậy cầm roi dóng dả cho chúng mà quát lên rằng:

- Anh nào không đi, thì đánh đủ hai chục roi không tha.

Chúng nghe nói đều sợ hãi, đâm bổ trở dậy. Trong đám ấy có một anh nói với Dương Chí rằng:

- Đề Hạt ơi! Chúng tôi gánh nặng hàng trăm cân một có được thung dung nhẹ nhàng như các ông đi tay không đâu? Ông phải nên nghĩ lại cho chúng

tôi của là người mới được. Đến ngay Tướng Công đi đây, chắc ngài cũng còn cho chúng tôi kêu được một câu nữa là...ông cứ mắng hoài đi, không còn thương chúng tôi chút nào cả.

Dương Chí lại quát lên rằng:

- Đồ súc sinh không biết gì, tao đây chỉ đánh mới xong!

Đô Quản gạt đi rằng:

- Đề Hạt hãy khoan tay để tôi nói câu này: Khi tôi ở Đông Kinh hầu hạ quan Thái Sư, bao nhiêu quan quân trên dưới trông thấy tôi đều vâng dạ răm rắp, mà không hề có kêu ngạo một câu nào. Nay bác là một anh tử tù đi sung quân, ví Tướng Công có lòng thương, cho làm chức Đề Hạt, thế mà bác chỉ quát tháo đánh đập người ta, thì còn ra lý thú gì nữa chứ?

Dương Chí nói:

- Các ông có biết đâu đường đi bây giờ thiên nguy vạn hiểm, chứ có phải chơi đâu?

- Tôi từ Tứ Xuyên Lưỡng Quảng không đâu là không đi khắp, nhưng cũng không thấy ai nói như bác bây giờ.

Dương Chí nói:

- Bây giờ nào có được như mọi lúc thái bình đâu?

- Bác nói thế mà không sợ tội khoét mồm cắt lưỡi, thiên hạ bây giờ làm sao mà không thái bình?

Dương Chí đương muốn nói đáp lại, thì bỗng thấy ở khu rừng có bóng người đương ngấp nghé, nom dòm, chàng liền trỏ mà bảo mọi người rằng:

- Kia kìa, có phải rõ quân cướp đấy không?

Nói đoạn vất roi xuống đất, vác thanh đao chạy thốc sang khu rừng mà quát lên rằng:

- Chúng bây to gan thực, dám đến đây nom dòm hàng hóa của ta à?

Chàng vừa nói vừa chạy đến, thì thấy ở khu rừng bên ấy, có một dẫy bảy cỗ xe giang chấu, sáu anh đương cởi trần trùng trục, ngồi nghỉ mát, và một anh bên cạnh mái tóc có nốt ruồi đỏ cầm đao đứng

đó. Tụi kia trông thấy Dương Chí, thì bảy người đều kêu lên một tiếng rồi nhảy trổ ra, Dương Chí quát lên rằng:

- Các anh là người nào?

Bảy người kia hỏi lại:

- Anh là ai? Anh đừng hỏi càn, chúng tôi đi buôn bán tầm thường, không có tiền đâu cho anh được!

Dương Chí nói:

- Các anh buôn bán tầm thường, thì đây buôn to hẳn?

Bảy người hỏi:

- Anh là hạng người nào, nói thực cho biết?

- Các anh hãy nói các anh ở đâu đã?

- Bảy anh em chúng tôi buôn táo ở Hàng Châu, đem sang Đông Kinh, đường đi qua đây, thấy họ nói chỗ này là đồi Hoàng Nê, thường có trộm cướp lẩn lút để cướp bóc khách thương, cho nên chúng tôi phải mải miết đi. Nhưng nghĩ lại mình chỉ có mấy xe táo, mà không có của cải chi, vả

chăng đi được đến đây, thì trời nắng quá, không sao chịu nổi, đành phải ngồi nghỉ, đợi khi trời mát mới đi. Vừa rồi nghe tiếng nói ở trên đồi, chúng tôi tưởng là cướp cho nên phải bảo người chạy ra nom xem.

Dương Chí nói:

- Té ra chúng mình là khách đi đường cả, thế mà tôi thấy người nom dòm, vẫn cho là cướp nên vội vàng chạy đến để xem.

Bảy người kia cười mà rằng:

- Mời ngài xơi mấy quả táo cho vui.

Dương Chí nói:

- Thôi, tôi xin vô phép.

Đoạn rồi vác đao chạy về chỗ để gồng gánh.

Lão Đô Quản thấy Dương Chí trở về thì nói rằng:

- Có cướp đến đây, thì chúng ta phải chạy đi mới được chứ?

Dương Chí nói:

- Tôi tưởng là cướp, nhưng té ra là bọn buôn táo

cả.

Lão Đô Quản trở ngay nét mặt mà nói với chúng rằng:

- Cứ như lời ông ấy nói lúc nãy, thì có lẽ tụi này chết hết cả rồi.

Dương Chí nói:

- Thôi ông bất tất phải nói, nếu được vô sự thì còn gì bằng nữa, bây giờ cứ để cho nghỉ, chốt mát sẽ đi.

Chúng nghe nói ai cũng bật cười. Dương Chí để thanh đao xuống đất, rồi cũng đến một gốc cây mát ngồi nghỉ.

Được một lúc, thấy đàng xa có một anh vai vác đôi thùng, chân bước lên đồi, miệng hát nghêu ngao rằng:

"*Lửa trời nung nấu bấy lâu nay*
Cháy lúa khô đồng héo cỏ cây,
Thương nỗi nông phu như lửa đốt
Mà ai phe phẩy quạt luôn tay? "

Anh chàng ta vừa hát vừa đi lên chỗ rừng thông trên đồi, đặt gánh để nghỉ. Bọn quân chúng trông thấy, liền hỏi anh chàng kia rằng:

- Anh gánh gì trong thùng đó?

- Rượu trắng đấy!

- Anh gánh đi đâu?

- Gánh vào các làng để bán.

- Bao tiền một thùng?

- Năm quan tiền một thùng.

Chúng nghe nói bàn với nhau rằng:

- "Chúng ta đương nóng đương khát, thử mua một thùng uống giải nóng giải khác có thú không? "

Dương Chí thấy chúng nói, liền quát lên rằng:

- Chúng bây làm gì đó?

Chúng nói:

- Chúng tôi mua rượu uống cho đỡ khát.

Dương Chí vớ lấy thanh đao quát mắng rằng:

- Tao không bảo, sao chúng bây dám thiện tiện mua rượu, quân nầy to gan thực.

Chúng nói:

- Không có việc gì ông cũng hống hách với chúng tôi. Chúng tôi có tiền mua rượu uống, việc gì mà hăm dọa.

Dương Chí lại mắng rằng:

- Quân khốn nạn này, không hiểu một chút nào cả. Chúng bây chỉ chực uống, không biết đường xá bây giờ vất vả, kể biết bao hảo hán bị thuốc mê đó sao?

Anh chàng bán rượu nghe nói thì nhìn Dương Chí rồi cười nhạt mà rằng:

- Ông này mới lạ chứ! Tôi có bán cho ông uống đâu, mà ông dám nói những câu vô lý như thế.

Đương khi hai bên cãi cọ ỏm tỏi, thì thấy bọn buôn táo vác đao chạy đến:

- Các anh làm gì ầm ĩ lên thế?

Anh chàng bán rượu liền đáp rằng:

- Tôi gánh rượu vào làng bán, đi qua đây trời nắng ngồi nghỉ mát, bọn kia đến hỏi mua rượu uống; tôi

cũng chưa bán, thế mà ông này lại bảo rằng: Rượu tôi có thuốc mê. Các ông tính coi nói những câu vô lý thế buồn cười không?

Bảy người kia nói:

- À, thế mà chúng tôi tưởng là có cướp đến...Thôi cần gì! Chúng tôi cũng đương muốn tìm rượu giải khát đây, các ông ấy đã ngờ, thì anh bán cho chúng tôi một thùng vậy.

Anh chàng gánh rượu đáp rằng:

- Không bán, không bán...

Bảy người lại nói:

- Cái anh nầy rõ là vô lý, anh mang đi đâu bán không là tiền? Anh bán cho chúng tôi cũng là cứu cho chúng tôi đỡ cơn nóng khát chứ.

- Bán cho các ông một thùng, thì cũng chả làm gì, nhưng bị họ nói thế, khó chịu lắm! Vả chăng đây cũng không có chén gáo gì cả, uống làm sao được?

- Ối chào! Họ nói mặc họ, ta cứ bán đã sao?

Chúng tôi đã có gáo kia rồi.

Nói đoạn hai người chạy về chỗ để xe, lấy ra hai cái gáo dừa, và mỗi người bốc một bốc táo nướng đem đến. Bảy anh túm vào bên thùng rượu múc uống lần lượt với nhau, rồi giở táo ra nhắm.

Một lát hết cả thùng rượu, bảy người quay ra bảo anh bán rượu rằng:

- Chúng tôi quên mất, không hỏi anh thùng rượu bao nhiêu tiền.

Anh kia trả lời rằng:

- Năm quan một thùng, mười quan một gánh đấy.

Bọn bảy người nói:

- Năm quan một thùng, chúng tôi xin vâng, nhưng anh thêm cho chúng tôi một gáo.

Anh kia đáp:

- Giá tiền đã nhất định rồi, không thêm được!

Bọn kia một anh đưa tiền ra trả hàng rượu, một anh thì mở ngay thùng rượu đầy, múc lấy một gáo uống. Anh chàng bán rượu vội vàng chạy đến

giằng lấy, thì anh kia đã uống hết một nửa, còn một nửa trong gáo thì cầm chạy phăng sang bên rừng bên kia. Anh chàng bán rượu lật đật chạy đuổi theo, thì lại một anh ở trong rừng, lững thững chạy ra múc luôn gáo nữa.

Anh chàng kia trông thấy vội vàng nắm lấy tay, giật lấy gáo rượu đổ vào thùng đậy lại cẩn thận rồi vất gáo dừa xuống đất mà nói lẩm bẩm rằng:

- Bọn khách ấy không có một chút gì là quân tử cả, con người như thế mà làm như thế được sao?

Đằng này bọn quân chúng của Dương Chí, thấy đám kia uống rượu tới ta tới tấp như thế thì trong bụng rất lấy làm nóng nảy khó chịu, muốn sao vớ được thùng rượu mà nốc với nhau, thì mới thỏa lòng. Có một anh đến nói với lão Đô Quản rằng:

- Ngài ơi! Ngài làm phúc nói giúp chúng tôi một tiếng, bọn hàng táo nó uống cả một thùng có việc gì đâu, còn một thùng cho chúng tôi mua uống nốt để cho đỡ khát, kẻo trời nóng bức thế này, mà ở

đây không có nước thì chịu làm sao được.

- Lão Đô Quản phần thì nghe chúng nói cũng thương tình; phần thì bụng mình cũng hơi muốn uống, bèn nói với Dương Chí rằng:

- Bọn hàng táo nó uống hết thùng rượu, cũng không việc gì cả vậy còn một thùng nữa cho phép bọn quân chúng nó mua, uống cho đỡ khát, chứ ở đây còn đào đâu ra nước được, không lẽ để nó chết khát hay sao.

Dương Chí nghe nói trong bụng nghĩ thầm rằng:

- "Bọn kia nó uống hết một thùng; đích xác ta trông thấy, sau nó lại múc một gáo bên thùng này để uống, cũng không thấy việc gì cả, thôi ta đánh nó suốt cả ngày, âu là bây giờ ta cũng để mặc nó uống, mỗi đứa một ít, cho nó hả lòng vậy."

Nghĩ đoạn liền bảo với lão Đô Quản rằng:

- Đô Quản đã nói vậy, tôi xin chiều lòng cho chúng nó uống. Mới hay:

Dẫu cho dạ đá gan đồng

Lúc này há dễ cầm lòng cho đang
Tri cơ nên trước giữ giàng.
Rồi ra những sự phi thường biết đâu?

Bấy giờ lũ quân chúng nghe Dương Chí nói, thì chẳng khác gì được người cởi trói tha cho, liền hăm hở cùng nhau gom đủ năm quan tiền đến nói với anh kia để mua rượu uống. Anh kia lắc đầu mà đáp rằng:

- Rượu nầy có thuốc mê, tôi không bán cho các anh!

Chúng nghe nói thì làm bộ cười nịnh mà bảo anh kia rằng:

- Bác ơi! Bác nói cay làm gì thế?

Anh chàng kia lại gạt đi mà rằng:

- Tôi không bán đâu, đừng lôi thôi nữa.

Bọn buôn táo thấy vậy, bảo với anh hàng rượu rằng:

- Anh lầm rồi, vừa nãy họ nói liều thế thì mặc họ, chứ việc gì anh lại giận dỗi? Chúng tôi đã uống

một thùng, có việc gì đâu, thôi anh bán cho người ta, đừng nên chấp nê nữa?

Anh chàng kia nói:

- Thôi, việc gì đương vô sự, lại làm cho người ta phải nghĩ tâm đến mình?

Bọn hàng táo tức mình đứng dậy đẩy anh hàng rượu ra, rồi xách thùng rượu đưa cho đám quân chúng uống.

Đám quân chúng thấy vậy cả mừng, giữ lấy thùng rượu, rồi hỏi bọn buôn táo mượn cái gáo dừa để uống.

Bọn buôn táo bảo đám quân chúng rằng:

- Để tôi đưa các bác mấy quả táo mà nhắm rượu nhân thể.

Đám quân chúng nói:

- Xin cảm ơn các ông, có đâu chúng tôi dám phiền thế.

Bọn buôn táo cười mà rằng:

- Chúng tôi cũng là khách đi đường cả, các bác lấy

mỗi người một quả để đưa cay cho dễ uống, có làm chi mà phiền.

Nói đoạn lấy độ dăm quả táo đưa cho đám quân chúng, và đưa hai cái gáo cho mượn một thể.

Quân chúng cả mừng, vội vàng mở thùng rượu múc ra hai gáo đưa mời Dương Chí và lão Đô Quản uống trước, Dương Chí nhất định không uống, duy có Đô Quản thì giơ gáo lên nốc luôn một hơi vừa hết. Hai anh Ngu Hầu cũng mỗi người uống trước một gáo, còn thì quân chúng lần lượt chia nhau mà uống. Dương Chí thấy chúng uống vào đều vô sự cả, chàng cũng vẫn nhất định không uống, nhưng sau thấy trời nóng bức quá chừng, mà miệng ráo cổ khô không sao chịu được, chàng liền bất đắc dĩ cầm lấy gáo rượu uống liều một nửa, và ăn qua loa một vài miếng táo cho đỡ khát vậy.

Khi uống xong rồi, anh chàng bán rượu bảo với chúng rằng:

- Thùng rượu nầy bọn hàng táo đã uống mất nửa gáo, vậy tôi trừ cho các anh nửa quan còn phải trả đủ cho tôi.

Bọn quân chúng đưa tiền ra trả, anh chàng kia nhận lấy tiền rồi, quảy đôi thùng mà lại hát nghêu ngao đi xuống dưới đồi. Bấy giờ bọn bảy anh hàng táo đứng ở gốc thông bên kia, trỏ sang 15 người nầy mà nói rằng:

- Ngã này...Ngã này...

Đoạn rồi trong bọn 15 người này, hết thẩy đều nặng đầu chóng mặt, mềm rũ chân tay mà nằm vật cả ra đó. Bảy anh hàng táo thấy vậy, liền đem bảy cỗ xe giang châu đổ cả táo xuống góc rừng, rồi lấy các kim ngân tài bảo trong 11 gánh của lũ kia, mà xếp cả lên xe đậy điệm cẩn thận, rồi kéo xe xuống đồi dưới mà đi. Dương Chí trông thấy thế, trong bụng vô cùng tức bực khốn khổ, song chân tay thân thể đã mềm rũ cả ra, mà không sao cựa quậy được. Còn mười bốn anh nọ cũng chịu phép, nhìn

cho bọn kia lấy hết kim ngân châu bảo mang đi, không hề làm gì được cả.

Khôn ngoan ở với ngu đần,

Vừa phần nhọc xác vừa phần uổng công.

Giống tham bao tránh khỏi tròng

Làm cho lụy đến anh hùng bởi ai?

Bảy anh hàng táo ấy là ai? Chính là Tiều Cái, Ngô Dụng, Công Tôn Thắng, Lưu Đường và ba anh em họ Nguyễn. Còn anh hàng rượu kia, thì chính là Bạch Nhật Thử Bạch Thắng, mà gánh rượu ấy toàn là rượu ngon tất cả. Khi bảy người uống một thùng, rồi Lưu Đường lại bỏ thùng rượu bên này uống luôn một gáo nữa, cố ý làm cho bọn 15 người nọ biết là rượu tốt. Đoạn rồi Ngô Dụng lại nấp ở trong rừng bỏ thuốc mê vào gáo, mà chạy xổ ra giả vờ múc trộm. Bấy giờ Bạch Thắng quay lại giằng gáo rượu đổ trả vào thùng, làm cho thuốc mê pha lẫn cả vào rượu, rồi sau mới bán cho lũ nọ. Đó là cái kế sách của bọn 8 người hảo hán bày ra,

để cướp lấy 10 vạn quan tiền châu báu vậy.
Khi ấy Dương Chí vì uống ít rượu, nên vừa được một lúc, thì chàng đã tỉnh táo dậy được trước, duy nhìn đến mười bốn người kia, thì anh nào anh nấy, vẫn còn nằm vật mãi ở gốc cây, dãi nhớt chảy ra bên mép, mà chưa anh nào dậy được. Dương Chí thấy thế, vừa phần tức bực, vừa phần lo sợ, vì mấy đứa khốn nạn tham lam, nói ngang nói dọc, làm cho mười mấy gánh châu báu kim ngân; đều tống đi tất cả, như thế thì còn về tới phủ mà trông thấy Lương Trung Thư làm sao được nữa? Chàng nghĩ vơ nghĩ vẩn, cay đắng trong lòng, liền lấy tờ giấy lĩnh trạng ra xé tan nát vứt đi. Đoạn rồi đứng mà phàn nàn một mình rằng:
- Bây giờ đi cũng dở, mà về thì cũng chết, tiến thoái đôi đường đều là tuyệt vọng cả! Thời vận anh hùng đã đến lúc long đong như thế, bất nhược liều mình mà chết ở đây cho rãnh!
Chàng nghĩ vậy liền sắn áo đi rảo bước ra mạn đồi

để nhảy xuống khe mà tự tử.

Cho hay:

Cây cao càng cả gió lay
Khôn ngoan càng lắm nỗi cay đắng lòng,
Chẳng hay cũng mẹo Hóa Công,
Thử gan sắt đá anh hùng xem sao?
Bể trần mấy lớp ba đào,
Nóng gan ai dễ cắm sào được yên!
Chắp tay vái lạy Hoàng Thiên,
Thân này liền quyết một phen với đời...

Lời bàn của Thánh Thán:

Đọc đến đây ta không khỏi ngậm ngùi mà than rằng: Bậc quân tử lãnh mạng tự trong triều, Lâm chính ở ngoài quận, phải lòng trung và gắng trí khôn thế mà sau cũng táng thân mang tiếng, thì sao cho khỏi đau lòng!!! Hỡi ôi! Để một tay chuyên chế có thể điều động ba quân, mà khiến hai kẻ chăn dê, chả khỏi sinh ra rắc rối: Dùng một tâm chí làm việc, thì đến khó như xây lầu Ngũ

Phượng, cũng chả chút sai lầm; Mà kéo cả họ đến bàn mưu, thì làm cái nhà nhỏ cũng không được?

Lương Trung Thư biết ngoài đường lắm trộm cướp, lại khó kiếm nổi người đi, đã nghĩ kỹ càng, cậy đến Dương Chí; ủy cho 10 vạn kim ngân, kể cũng biết người; Tại sao lại còn phụ thêm một lão Đô Đầu, và hai tên Ngu Hầu đi kèm theo nữa, cho rằng riêng lễ vật của phu nhân một gánh, gửi theo vào trong phủ để biếu bảo quyến; thì cũng đoạn Dương Chí đã lãnh 10 vạn của, khó gì một gánh nữa đâu? Nếu bảo rằng Dương Chí chẳng thuộc lối đường cho lắm, thì những tên hầu trong Tướng phủ, theo giúp việc phu nhân, đáng tin cậy lắm ư? Tức còn nghi kị Dương Chí, chưa coi là thân mật vậy. Phải chăng Lương Trung Thư coi trọng 10 vạn của, nghĩ rằng Thái Sư đã giàu sang đến thế, cũng phải động lòng, khi Thái Sư đã động lòng, thì Lương Bắc Kinh đắc sủng. Thế lại vững như bàn thạch, mới đem dâng hiến của này hòng rằng

tâm Thái Sư phải động. Cho nên coi khinh Dương Chí, nghĩ rằng y vốn kẻ bần hàn, nay thấy của chẳng động lòng sao được? 10 gánh của ấy, còn nguy hiểm hơn "Giấc mơ bắt được Hưu tàu lá chuối ngoài gò"mới phải cho Đô Quản và hai Ngu Hầu đi kèm ép vậy để phòng họ Dương kia khỏi động lòng. Thế mà vẫn nhớ câu sách dạy: Dùng người chớ ngại, ngại người chớ dùng...Thế mà còn bày trò một gánh của phu nhân, cho kẻ thân tín đi kèm, để cho dấu vết nghi kỵ. Thì than ôi! Làm một người như Dương Chí lúc ấy, xét cũng khó thay! Dẫu khi đi đường, cũng nghỉ ngơi từng lúc, đều theo lời dặn, coi cả ba người, không được tự tiện, lại xét ra một viên quan cai trị trăm họ, một viên tướng điều khiển ba quân, chỉ một người là được, đằng này lại đến bốn người, đem bốn người ấy, áp tải 11 cấm binh há có được chăng? Kinh Dịch nói: Dương, như 1 vua 2 dân, đạo của quân tử, âm, như 2 vua 1 dân, đạo của tiểu nhân. Nay

Trung Thư chỉ vì cớ coi trọng 10 vạn của, khinh một Dương Chí, với kế hoạch quanh co, đã theo đạo của tiểu nhân, còn mong qua Hoàng Nê Cương khỏi mất ở trong muôn một, ắt vô lý vậy. Cho nên vụ mất cướp đồ mừng sinh nhật, đâu phải cái tội ở đám 8 người Tiều Cái, đâu phải cái tội ở 11 tên Cấm binh, mà cũng không phải cái tội ở bốn người Sai áp nữa, mà chính cái tội ở Trung Thư, còn bàn gì nữa, còn bàn gì nữa? ? ?

Hoặc có kẻ hỏi: Đã xẩy ra mất cướp, sao Dương Chí chả cướp trước đi? Thánh Thán này xin đáp: Dương Chí không nên cướp vậy, vì 10 vạn của là trọng vật, chẳng cứ mồ hôi nước mắt của trăm họ ở phủ Đại Danh, mà cũng là thứ làm cho Lương Tướng Công kiệt tâm huyết nữa, vì Dương Chí vốn kẻ bần hàn, chóng được hiển đạt, cũng chỉ bởi người trên hậu đãi trước, để rồi dùng vào việc sau đây, cho nên vì cớ đem nổi 10 vạn của, mà trao cho làm Thống chế thì dễ mà vì sẵn có Thống chế,

mà trao cho 10 vạn của thì khó. Dương Chí cũng biết sâu xa như thế, sao Dương Chí biết được, vì biết rằng năm vơ vét 10 vạn của, để cầu cạnh Trượng Nhân thì người ấy dùng ta phải đâu là quốc sĩ, chẳng đem lòng quốc sĩ đãi ta, mà khi đấu võ ở Đông Quạch, một ngày vượt qua mấy cấp, đều là dụng ý để sau này ta hết sức giúp việc mà thôi, khác nào ngoi chim mồi để dọa chó săn, chẳng phải ân tình, song lẽ kẻ kia có biết đâu đức của chim mồi là Phượng Hoàng phẩm, của chó săn là Kỳ Lân đâu? Cho nên trước khi Trung Thư chưa sai Đô Quản Ngu Hầu, Dương Chí đã kêu với Tướng Công, nên cho một người đi với tiểu nhân này, một người đi với tiểu nhân này, đâu phải xin Võ Dương hay Triều Ân làm phó hay giám sát, nếu Dương Chí sớm biết sự nghi kỵ, mà rồi cũng cứ đi, thì ra trượng phu biết báo ơn sâu, để đáp lại sự vội cất nhắc cho quan chức ở Đông Quách vậy, đâu có chối từ? Đem chuyện Dương

Chí ra ngụ ngôn vậy. Hỡi ơi! Xưa kia quốc gia và nghi lập Giám sát, luôn luôn có đấy, ta sao nói được hết ra.

Tác giả tả Dương Chí chợt vậy mà đi, lại chợt vậy mà thôi, chợt đi lại chợt chẳng đi, thế bút uốn éo, không thể nào định trước.

Tác giả tả khí trời oi bức, chỉ một hai câu, đã bức sốt chết người xưa kia bảo rằng mùa đông treo tranh trời bức, cho ấm áp thêm, nay đọc hồi này, khác nào như thế.

Tác giả tả trên bước đường lão Đô Quản khéo giày vò, khác nào vẽ ra người ấy. Hỡi ơi! Kẻ tiểu nhân quen hưởng thời bình, chợt có họa hoạn, thì ngăn trở mọi đường, uốn lưỡi chưởi người, há chả rõ ràng đáng chú ý, đến khi biến đổi, chả biết làm sao, làm chuột làm hùm, cũng đều thua cả, há chẳng đau thương!

Tác giả tả đám bán táo một nơi, chàng bán rượu một chốn, thùng rượu không gáo, gáo lại ở chỗ

khác, khiến độc giả không quên đám uống rượu tụ nghĩa ở thôn Đông Khê, huống hồ phải sau này mới biết, bút pháp tác giả, thật khéo lắm thay!

Tác giả tả anh bán rượu cãi nhau, thực là kỳ bút, nếu kẻ khác chép truyện, thì vào đề ngay, cho đến kẻ đọc, cũng thấy mãi mà không bán rượu, vì ngọn bút tả ra dần, như cung cứng ngựa mạnh, muốn xổ ra ngay, thì không thu lại kịp, tả như thế mới hay.

Tác giả tả bảy anh hàng táo gặp hàng rượu vồ lấy, như lũ bồ cắt kia tranh chim sẻ, nhảy lên, múa lên, đọc thấy mê thú.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 16

Đánh chén không tiền gặp tay đao quỷ;
Trói sư lập mẹo cướp núi Nhị Long.

Bấy giờ Dương Chí đương bực mình nóng tiết, chạy ra bên cạnh đồi co cẳng định nhẩy xuống để tự tử, chợt lại tỉnh ngộ mà nghĩ lại rằng:

- Cha mẹ sinh ra ta, đường đường một đấng nam nhi, sức dài vai rộng, võ giỏi tài nhanh thế mà quanh quẩn không làm được một việc gì bổ ích cho đời, nay lại hoài thân đến đây tự tử thì thực là uổng công cha mẹ sinh thành mà sống bấy nhiêu lâu cũng là vô chuyện. Chi bằng ta hãy nấn ná ở

đời để xem cơ hội ra sao rồi ta hãy liệu.

Tiểu nhơn sống lắm cũng thừa

Anh hào chết vội cũng chưa đáng đời

Còn non còn nước còn người

Lẽ đâu phó mặc đất trời cho cam.

Dương Chí nghĩ vậy quay trở vào bên cạnh chỗ mấy người nằm, thấy anh nào cũng mở mắt trao tráo nhìn lên Dương Chí mà không sao cựa dậy được, chàng liền trỏ vào mặt mà mắng rằng:

- Chỉ tại chúng bây đồ khốn nạn ngu si, không nghe lời ta nói, gây nên cơ hội thế này để cho liên lụy đến ta, thực chúng bây không còn trách ai được nữa.

Nói đoạn lại dắt dao găm vào lưng rồi vớ lấy thanh đao, tần ngần đứng lặnh nhìn bốn xung quanh một lúc rồi thở dài mà lững thững đi xuống dưới đồi.

Lênh đênh ngọn núi chân đồi

Ai làm cho khách anh tài gian truân!

Bọn lão Đô Quản cùng mười một tên cấm quân kia nằm lăn lóc mãi đến mấy trống canh mới tỉnh dậy, anh nào anh nấy nhìn nhau mà tưng hửng cả người, chỉ rền rĩ trông trời kêu khổ.

Lão Đô Quản mắng chúng rằng:

- Chỉ vì các anh không nghe lời Dương Chí thành ra làm khổ cả đến ta, bây giờ còn biết làm sao được nữa?

Chúng nói với lão Đô Quản rằng:

- Lão già ơi; Bây giờ sự thế đã ra thế, chúng ta phải liệu mà thương lượng thế nào cho xong chuyện mới được?

- Các anh nghĩ thế nào?

- Cái nầy thì quả là lỗi tại chúng tôi thực, nhưng cố nhân đã nói! "Lửa cháy đến nơi, có thân phải tháo, ong bám vào áo, phải cởi cho mau". Bây giờ nếu có Dương Đề Hạt ở đây thì chúng ta không

còn nói năng chi nữa. Song Đề Hạt đã bỏ chúng ta mà đi mất rồi, thì khi về tới phủ ta đổ hết cho ông ta, kêu là khi đi đường ông ta bức bách đánh nhiếc làm cho chúng ta không thể đi được, rồi lại thông đồng với bọn cướp lấy đi các đồ kim ngân châu bảo, như thế có tiện không?

Lão Đô Quản gật gù khen phải và bảo chúng rằng:

- Ta hãy đợi đến sáng mai vào trình Quan Tư bản sứ, và để Ngu Hầu ở đấy nghe xem công việc rồi ta sẽ về Bắc Kinh báo với Quan Lưu Thủ để bẩm vào quan Thái Sư và sức cho quan phủ Tế Châu truy nã bọn cướp, thế mà tiện nhất.

Chúng bàn định đâu đấy rồi sáng hôm sau dậy sớm cùng đi với nhau.

Gớm quân mặt nạc đóm dầy
Làm không nổi việc còn hay hại người
Công to việc lớn trên đời
Xưa này tan nát tại thời tại ai?

Còn về phần Dương Chí tay vác thanh đao lủi thủi một mình đi xuống dưới đồi Hoàng Nê rồi thẳng trông về phía Nam, mãi đến nửa đêm mới tìm một chỗ khu rừng để nghỉ. Bốn phương non nước mịt mù, bạn bè không có, tiền nong cũng hết, một mình vơ vẫn, chưa tính con đường lui tới ra sao?

Sáng hôm sau chàng trở dậy thực sớm, để đi cho mát. Đi được hơn hai mươi dặm đường, nghe trong mình mệt nhọc đói khát, rất là khó chịu, chợt trông thấy bên đường có một hàng rượu, mà sờ lưng không đồng nào, chàng liền nghĩ ra một kế để vào đó để mà uống rượu ăn cơm.

Khi vào tới nơi, Dương Chí tìm chỗ ghế ngồi dựng thanh đao vào một bên, rồi có người đàn bà ra hỏi rằng:

- Ngài muốn xơi cơm rượu gì?

Dương Chí đáp:

- Cho tôi hai chai rượu, rồi lấy gạo, thổi cơm, có thịt cá gì mang ra đây một thể.

Người đàn bà sai tên đầy tớ rót ra hai chai rượu rồi quay ra thổi cơm xào thịt mang lên. Dương Chí ăn uống xong rồi, vác thanh đao đứng lên đi thẳng ra cửa, mà không nói năng gì cả.

Người đàn bà thấy vậy ra hỏi rằng:

- Tiền cơm tiền rượu ông đã trả đâu?

Dương Chí đáp:

- Hãy để cho tôi chịu, tôi đi thẳng đằng này một lát, rồi lại trả ngay.

Nói xong bước rảo cẳng đi luôn. Tên đầy tớ thấy vậy chạy theo nắm Dương Chí lại. Dương Chí đánh cho một đấm ngã lăn xuống đất, rồi người đàn bà kêu ầm ĩ cả lên. Dương Chí cứ mặc kệ, lặng yên mà đi. Chợt thấy đằng sau lưng có tiếng người kêu gọi lên rằng:

- Thằng kia mầy chạy đi đâu?

Dương Chí quay cổ lại xem, thấy một anh chàng to béo cổi trần, vác gậy đuổi theo đằng sau, chàng liền đứng dừng lại mà không chạy nữa.

Đoạn rồi lại thấy tên đầy tớ cùng hai ba đứa trang khách cũng vác gậy, chạy răm rắp mà đổ xô theo đến.

Dương Chí nghĩ thầm "Đánh chết một thằng đầu này, tất là chúng không dám đến nữa". Liền múa đao xông lại để đánh với anh kia. Anh kia cũng giơ gậy lên đánh lại. Hai bên đấu nhau được đến hai ba mươi hiệp, song sức anh kia không thể nào địch nổi với Dương Chí, chỉ quanh co che đỡ cũng không xong. Bấy giờ tụi đầy tớ người nhà đã toan xông vào cả một lượt để đánh Dương Chí, thì bỗng thấy anh chàng kia nhảy ra ngoài vòng mà kêu lên rằng:

- Khoan tay, bác là ai, nói tên tuổi cho tôi biết?

Dương Chí vỗ bụng đáp:

- Ta đây đi không đổi tên, ngồi không đổi họ, Thanh Diện Thú Dương Chí chính là ta.

Người kia hỏi:

- Có phải Dương Chế Sứ ở Điện Tư Phủ bên Đông

Kinh đó không?
Dương Chí đáp:
- Làm sao ngươi lại biết đến tên ta? Chính ta là Dương Chí đây.
Anh chàng kia vội vất gậy ra, rồi cúi xuống lạy mà rằng:
- Chúng tôi thực là có mắt mà không trông thấy núi Thái Sơn, xin ngài tha lỗi.
Dương Chí chạy lại đỡ người kia dậy mà rằng:
- Ông là ai? Tôi không được biết.
Người kia đáp:
- Tên tôi là Tào Chính, người ở phủ Khai Phong, là học trò Giáo Đầu Lâm Xung khi trước. Nguyên nhà tôi ngày xưa chuyên nghiệp đồ tể, sau tôi cũng thiện nghệ về mặt sát sinh, nên ai cũng gọi tôi là Thao Đao Quỷ. Mới đây có một ông Tài Chu giao cho tôi năm nghìn quan tiền đem sang Sơn Đông buôn bán, bất đồ thua lỗ mất cả, thành ra không dám về nhà, mà lần lữa lấy vợ ở đây, người rót

rượu lúc nãy là em vợ tôi đó. Tôi được gặp Chế Sứ thực là may mắn, vừa rồi tôi trót lỡ mạo phạm đến ngài, mới biết thủ đoạn của ngài thực là tài giỏi, không khác gì Lâm sư phụ, chúng tôi không thể nào mà địch được?

Dương Chí nói:

- Té ra anh là học trò Lâm Giáo Đầu mới bị Thái Úy hãm hại, phải đổi nghề đi lạc thảo, hiện bây giờ ở Lương Sơn Bạc đó.

Tào Chính nói:

- Chúng tôi cũng được nghe láng váng như thế song chưa biết đích xác ra sao? Xin đón Chế Sứ hãy vào chơi tạm trong hàng đã.

Nói đoạn mời Dương Chí vào ngồi chơi trong hàng gọi vợ và em vợ ra bái kiến rồi nhất diện sai làm rượu khỏan đãi.

Khi ngồi uống rượu, Tào Chính hỏi Dương Chí rằng:

- Chế Sứ vì cớ gì mà lại đi đến đây?

Dương Chí liền đem chuyện từ khi đánh mất Hoa Thạch Cương, cho tới khi đánh mất các đồ lễ vật của Lương Trung Thư, nói cho Tào Chính nghe một lượt. Tào Chính nghe vậy liền nói rằng:

- Nếu thế thì xin ngài hãy ở tạm đây trong ít bữa, rồi bàn định việc sau.

Dương Chí đáp rằng:

- Bác có lòng tiếp tôi thế, tôi cũng lấy làm cảm tạ lắm, song chỉ e Quan Tư truy nã đến nơi, ở đây lâu có điều không tiện!

- Vậy thì ngài định đi đâu bây giờ?

- Tôi định đi sang Lương Sơn Bạc tìm Lâm Giáo Đầu một thể. Dạo trước tôi đi qua đấy, gặp ngay ông ta xuống đánh nhau với tôi một lúc, rồi sau Vương Luân thấy võ nghệ hai người đều khá cả liền mời lên chơi rồi định lưu giữ ở trại, vì thế nên tôi nhận biết Lâm Giáo Đầu ngay từ độ đó. Bấy giờ Vương Luân đã có ý bảo tôi ở lại; Song tôi nhất định không chịu làm nghề lạc thảo, tới nay

trên mặt đã phải thích kim ấn mà lại gặp bước thế này, nên phải liều mà định đi đến đấy, nhưng nghĩ ra thì cũng là bất đắc dĩ lắm, bởi thế nên tôi vẫn còn phân vân chưa quyết ra sao?

- Ngài nói cũng có lẽ, tôi cũng thấy nhiều người nói rằng: Vương Luân là một anh hẹp hòi không có độ lượng gì, ngày trước sư phụ tôi đến đấy cũng bị anh ta bắt hành bắt họe mãi rồi mới chịu dung, nhưng thế thì những người chí khí chịu sao cho được. Nay ở gần đây về hạt Thanh Châu có một trái núi gọi là núi Nhị Long Sơn trên có ngôi chùa gọi là Bảo Châu, địa thế cũng đẹp đẽ, mà chỉ có một lối là đi lên núi được. Xưa nay có một người tên là Kim Nhỡn Hổ Đặng Long trụ trì ở đó, nhưng mới đây anh ta đã phá giới mà để tóc và tụ họp đến 4, 5 trăm lâu la để cướp bóc kiếm ăn. Vậy Chế Sứ có ý muốn đi lạc thảo, thì chi cho bằng đến đó tiện hơn?

Dương Chí nghe nói cả mừng mà cảm ơn Tào

Chính. Tào Chính lưu Dương Chí ngủ lại ở đấy một đêm. Đến sáng hôm sau nhờ Tào Chính cấp đỡ cho một ít hành lý, rồi từ tạ mà đi sang núi Nhị Long. Cho hay:

Có ăn mới biết ớt cay
Có từng trải lắm mới hay mùi đời
Cao lang mấy kẻ ra ngoài
Quê mùa rau cháo là nơi hữu tình.

Đường đi vào khoảng gần hôm, đã trông thấy một tòa núi cao cao, Dương Chí liền nghĩ trong bụng định tìm chỗ rừng cây để ngủ một đêm, rồi sáng hôm sau sẽ lên núi. Chúng nghĩ đoạn bèn lần lần vào chỗ rừng cây ở trước mặt. Bất đồ bướùc chân đi vào thì bỗng giật mình đứng lại, rồi thấy có một ông sư bụng phệ, đương cởi trần để hở những nét hoa chạm ở trên sống vai và ngồi hóng mát dưới gốc cây thông. Nhà sư ấy trông thấy Dương Chí đến thì vớ lấy cây thuyền trượng dựng ở gốc cây, đứng dậy quát lên rằng:

- Thằng quái nào? Mày ở đâu đến đây?

Dương Chí nghe tiếng biết là người ở Quan Tây cùng xứ với mình, liền hỏi lại rằng:

- Nhà sư ở chùa nào đến đây?

Nhà sư không nói năng chi cả, vác ngay thuyền trượng sư phụ xăm xăm ra đánh ngay luôn Dương Chí.

Dương Chí tức mình mà quát lên rằng:

- Thằng trọc này vô lễ thật, để ta đánh một trận cho biết tay.

Nói đoạn múa đao vào để đánh. Đôi bên đánh nhau trong khu rừng, có tới 4, 5 mươi hiệp, mà không bên nào chịu kém bên nào.

Sau nhà sư lựa thế nhảy tót ra ngoài vòng mà quát lên rằng:

- Khoan tay đã.

Bên kia Dương Chí cũng dừng tay mà lại nghĩ thầm trong bụng rằng:

- Lão sư này ở đây đến mà thủ đoạn khá lắm, có lẽ

ta đây cũng khó lòng địch được hắn chắc.
Bấy giờ nhà sư hỏi Dương Chí rằng:
- Anh chàng mặt xanh kia, anh là ai?
- Ta là Đông Kinh Chế Sứ Dương Chí đây.
- Có phải là người bán đao ở Đông Kinh mà giết chết thằng Ngưu Nhị đó không?
- Không trông thấy kim ấn ở trên mặt ta đây à!
Nhà sư nghe nói cười ầm lên mà rằng:
- Tưởng là ai? Té ra là bác, sao lại gặp ở đây?
Dương Chí nói:
- Tôi hỏi khí không phải, hoà thượng là ai sao lại biết việc tôi bán đao ở Đông Kinh?
Vị hoà thượng cười mà đáp rằng:
- Tôi chính là quân quan ở Kinh Lược Lão Chung phủ Duyên An, là Lỗ Đề Hạt đây, nhân vì ba cẳng tay đánh chết thằng Trấn Quan Tây Giả, lên phải lên núi Ngũ Đài cắt tóc đi tu, sao người ta thấy tôi có thích hoa trên sống vai, cho nên thường gọi tôi là Hoa Hòa Thượng Lỗ Trí Thâm.

Dương Chí nghe nói cả cười mà rằng:

- Nếu vậy thì người cũng một hội cả chứ đâu? Trong khi giang hồ, tôi vẫn được nghe tiếng sư huynh đến tu ở chùa Đại Tướng Quốc, thế mà bây giờ sao lại gặp đây?

Lỗ Trí Thâm nói:

- Chuyện tôi dài dòng lắm, khi tôi coi vườn rau Giải Vũ ở chùa Đại Tướng Quốc; Gặp Báo Tử Đầu Lâm Xung bị Cao Thái Úy toan giết hại, tôi vì giữa đường thấy sự bất bình, phải đưa anh ta đến Thương Châu để cứu cho thoát nạn. Dè đâu lúc trở về hai đứa công sai lại toan hót với Cao Cầu là chúng định giết Lâm Xung ở rừng Dã Trư, nhưng bị tôi cứu mất, nên chúng không thi hành được. Nhân thế Cao Cầu đem tâm thù ghét, cấm sư cụ chùa Đại Tướng Quốc không cho tôi ở đấy và lại sai người đến để bắt tôi. Sau đó mấy đứa trong bọn du đảng đến báo cho tôi biết, tôi tức mình cho một nắm lửa đốt Giải Vũ mà trốn đi nơi

khác. Khi đi quanh quẩn vẩn vơ đến một hàng rượu ở chỗ Thập Tự Pha Mạnh Châu, lại bị con mẹ đàn bà ở trong hàng ấy đánh thuốc mê, mà toan giết hại tính mạng. May sao lại có chồng hắn về nhà trông thấy tướng dạng và các đồ giời đao thuyền trượng của tôi, thì lấy làm kinh ngạc, liền cứu cho sống lại và kết nghĩa anh em. Hai vợ chồng nhà ấy cũng có tiếng là hảo hán, trong đám giang hồ, người chồng tên làThái Viên Tử Trương Thanh, vợ là Mẫu Dạ Xoa Tôn Nhị Nương đều có can đảm nghĩa khí hơn người. Tôi ở đấy được dăm hôm, nghe nói ở đây có chùa Bảo Châu trên núi Nhị Long có thể dung thân được, bèn từ giã hai vợ chồng nhà kia, mà định đến đấy để mà vào đảng. Ai ngờ những thằng ở trên núi nầy không chịu cho tôi ở đó, thành ra đôi bên sinh sự đánh nhau. Về sau sức nó yếu đuối, không thể nào địch nổi với tôi, liền đóng cả ba tòa cửa núi mà giữ riết ở trong nhà. Tôi tính quanh không thấy đường nào lên

được, tức mình chưởi mắng suốt ngày, chúng cũng lặng yên không thằng nào thò mặt xuống, làm cho càng thêm căm giận trong lòng, chịu khoanh tay mà ngồi đợi ở đấy, chứ không có kế gì cho hả giận được?

Dương Chí nghe nói đến đó cả mừng liền dắt tay vào rừng quét chỗ đất sạch cùng ngồi nói chuyện với nhau suốt đêm.

Dương Chí lại đem chuyện từ khi đánh mất đá hoa cho đến lúc gặp vợ chồng Tào Chính thế nào, kể cho Lỗ Trí Thâm nghe rồi nói rằng:

- Bây giờ chúng nó giữ chặt sơn trại không chịu mở cửa ra, thì ta ở đây cũng là vô ích, vậy bất nhược ta hãy đến nhà Tào Chính để nghỉ ngơi, và sẽ bàn định xem sao?

Nói đoạn hai người cùng ra mà tìm đến tửu điếm Tào Chính. Khi tới nơi Dương Chí trỏ Lỗ Trí Thâm bảo cho Tào Chính biết, Tào Chính lấy làm vui mừng liền sai làm rượu cơm để thiết đãi hai

người, rồi cùng bàn chuyện đánh phá núi Nhị Long.

Tào Chính nói:

- Nếu đám ấy mà nó đóng chặt cửa không chịu ra, thì dẫu có tới một vạn quân mã cũng khó lòng đánh nổi, không cứ là hai người. Vậy đám ấy chỉ có thể dùng mẹo mà phá mới được, chứ dùng sức thì không ăn thua.

Trí Thâm nói:

- Lúc tôi mới đến đấy còn tiếp nhau ở ngoài cửa, sao thấy hắn không chịu cho mình nhập bọn, liền đá cho một cẳng chân ngã lăn xuống đất, rồi định vào giết luôn một thể! Bất đồ bị đám lâu la chạy ùa ra cứu đem về sơn trại, rồi đóng chặt cửa lại, tha hồ cho mình mắng nhiếc ở ngoài, nhất định không thằng nào ra nữa.

Dương Chí nói:

- Chỗ ấy đã là một chỗ thú, thì hai người chúng ta cùng đến đánh lấy có được không?

Lỗ Trí Thâm lắc đầu đáp rằng:

- Không thể nào mở được cửa mà lên, thì còn làm gì được.

Tào Chính nói:

- Tôi có một kế sách này, không biết các ngài có cho là phải không?

Dương Chí nói:

- Thế nào xin cứ nói cho chúng tôi nghe.

Tào Chính nói:

- Bây giờ Chế Sứ phải ăn mặc giả làm một anh nhà quê, cũng như chúng tôi đây, đoạn rồi tôi cùng vợ và em vợ tôi với ngài đem các đồ thuyền trượng giới đao, đưa hòa thượng tới cổng núi trói thòng lọng lại rồi bảo với bọn kia rằng: "Nhà tôi mở hàng rượu ở gần đây có vị hòa thượng này vào uống rượu say nhừ say nhựt mà không chịu trả tiền, mồm còn nói lảm nhảm: Định đi tìm người đến đánh phá núi Nhị Long. Tôi nghe thấy vậy liền thừa lúc hòa thượng say bắt trói đem lên để

nộp Đại Vương". Như thế tất là họ mở cửa, cho ta vào. Khi tới nơi hễ gặp Đặng Long là tôi cầm đầu dây thòng lọng rút phăng ra, rồi đưa thuyền trượng cho hòa thượng, để mặc hòa thượng cùng ngài đánh cho nó một mẻ, không còn trốn đi đâu được nữa, còn những tụi tẹp nhẹp bên dưới, thì thấy chủ chết là tự nhiên tất chúng phải hàng phục mình cả, kế ấy các ngài nghĩ sao? Lỗ Trí Thâm cùng Dương Chí đều vỗ tay khen là diệu kế.

Đêm hôm ấy Tào Chính sắp sửa các đồ lương thực, để đi đường và dự bị đâu đấy sẵn sàng tất cả. Sáng hôm sau cơm nước xong rồi, Trí Thâm đưa khăn gói hành lý để gửi ở nhà Tào Chính, rồi ba người cùng vợ và em vợ Tào Chính và dăm bảy người nhà nữa, cùng đi lên núi Nhị Long.

Khi đi tới khu rừng gần đó, mọi người đều cởi áo bỏ xiêm, rồi lấy thừng trói thòng lọng Lỗ Trí Thâm lại, xong cắt hai tên người nhà cầm đầy thừng để rong đi, Dương Chí đầu đội nón mê,

mình mặc áo vải rách, tay cầm thanh đao; Tào Chính vác cây thuyền trượng của Lỗ Trí Thâm, còn mọi người kia mỗi người cầm một cây gậy, mà dắt đùm đi lên núi.

Đến cửa núi đã thấy hai bên bày la liệt những cung nỏ đại giá ở đó. Mấy tên lâu la ở trên cổng thấy bọn nọ trói hoà thượng đem đến, thì vội chạy vào báo cho chủ trại biết.

Được một lúc thấy hai tên đầu mục chạy ra chỗ gác bóp hỏi rằng:

- Các anh ở đâu, đến đây làm gì? Bắt được lão sư ấy ở chỗ nào?

Tào Chính liền đáp rằng:

- Chúng tôi người ở thôn gần đây, có mở một ngôi hàng để bán, bỗng thấy lão hòa thượng này đến mua rượu uống mà không chịu trả tiền, rồi lại nói khoác rằng đinh về Lương Sơn Bạc, rủ mấy nghìn người đến phá núi Nhị Long, và tất cả các làng xóm ở đây. Chúng tôi thấy vậy, đem rượu ngon đổ

thêm cho lão uống thật say mềm rồi trói lại, đem đến đây dâng nộp Đại Vương để tỏ lòng thuận phục của chúng tôi, và trừ khỏi những tai ngại về sau nữa.

Hai tên đầu mục nghe nói mừng quớ lên mà rằng:

- Tốt lắm, các anh hãy đợi đấy, để tôi vào báo với Đại Vương.

Nói đoạn hai người chạy vội vào báo với Đặng Long, Đặng Long nghe báo cả mừng, liền sai giải lão sư lên trại để mọi ruột moi gan nhắm rượu cho hả tấm lòng tức bực.

Chúng lâu la vâng lệnh, ra mở cửa cho bọn kia giải hoà thượng vào. Bầy giờ Dương Chí cùng lũ Tào Chính áp giải Lỗ Trí Thâm lên qua mấy tòa cửa, thấy đường lối quanh co, rất là hiểm trở. Hai bên núi cao quanh quất bao bọc ngọn chùa, thế núi nguy nga hùng tráng, khoảng giữa có một núi con đi vào các cửa, trên cửa bày chất các đồ cung nỏ đạn đá, cùng là gỗ súc gậy tre phòng bị rất là

nghiêm mật.

Khi qua ba tòa nhà, vào tới trước chùa Bảo Châu, thấy ba tòa điện ngôn ở trên một miếng đất phẳng lì như mặt kính, xung quanh chấn gỗ làm thành.

Trước cổng chùa có bảy tám tên lâu la đứng gác, trông thấy bọn kia giải Lỗ Trí Thâm vào thì trỏ vào mặt mà mắng rằng:

- Thằng trọc này hôm nọ đá Đại Vương ngã, hôm nay bị bắt đến đây, gọi là xé xác ra làm trăm mảnh.

Lỗ Trí Thâm nghe vậy, cứ lặng in không nói năng chi cả. Vào tới trong điện, thấy Phật ở đấy, đều khiêng bỏ đâu mất, khoảng giữa bày một cái ghế chéo phủ gia hổ, có lũ tiểu lâu la vác roi đứng dàn hai bên. Được một lát tiểu lâu la mời Đặng Phong ra ngồi trên ghế, rồi Tào Chính cùng Dương Chí giải Lỗ Trí Thâm vào trong thềm.

Đặng Long lên tiếng hỏi:

- Thằng trọc kia hôm nọ đá ta một cái đau tức

bụng dưới, vẫn hãy còn sưng chưa khỏi, hôm nay hẳn có phen vào tay ta chứ.

Trí Thâm nghe nói trợn hai mắt tròn xoe mà thét lên rằng:

- Thằng khốn nạn không biết thân, còn thị hùng, mày chạy đâu được bây giờ?

Vừa nói dứt lời thì hai người nhà Tào Chính cầm dây thòng lọng, rồi rút phựt ra, cho Lỗ Trí Thâm vớ lấy cây thuyền trượng ở tay Tào Chính, mà múa nhảy lên. Bên kia Dương Chí vất nón ra múa đao xông vào, rồi Tào Chính cùng mấy tên người nhà đều cầm gậy xông lên.

Đặng Long thấy vậy, vừa toan đứng dậy để chạy, thì đã bị Trí Thâm đánh cho một trượng vỡ óc ra làm đôi mảnh, mà ghế chéo cũng gãy nát cả ra.

Các thủ hạ lâu la, bị Dương Chí đâm chết ba bốn tên, rồi Tào Chính quát lên rằng:

- Các người mau đến mà đầu hàng, nếu đứa nào không theo thì lập tức chém hết cả bây giờ.

Khi đó năm, sáu trăm lâu la, cùng mấy tay tiểu Đầu lĩnh ở đằng trước đằng sau chùa, đều kinh sợ hoảng hốt đưa nhau đến, mà đầu hàng suốt lượt. Đoạn rồi cho đem xác Đặng Long ra đằng sau núi để thiêu hoá. Nhất diện kiểm điểm kho đụn, sửa sang nhà cửa, xem xét các đồ vật ở trong chùa, rồi mang rượu thịt ra ăn uống với nhau.

Từ đó Trí Thâm cùng Dương Chí giữ quyền sơn trại, đặt tiệc ăn mừng, rồi bầu mấy tên tiểu Đầu lĩnh để cai quản đám lâu la, Tào Chính thì đưa bọn người nhà về tửu điếm.

Nước non riêng một bầu trời,
Đêm thân trí khí ra ngoài cỏ my.
Ngang tàng rõ mặt nam nhi,
Những phường luồn cúi kể chi từ rày!

Nói về lão Đô Quản cùng 11 tên Cấm binh khi ở Hoàng Nê Cương trở về tới Bắc Kinh, liền vội vàng vào trước sảnh Trung Thư, mà quỳ lạy để chịu tội. Lương Trung Thư chưa biết đầu đuôi ra

sao liền hỏi rằng:

- Các ngươi đi đường nghe chừng khó nhọc lắm, nào Dương Đề Hạt ở đâu?

Chúng nghe hỏi, bèn kêu lên rằng:

- Bẩm ân tướng, người ấy là một người bội nghĩa vong ân, không biết thế nào mà nói được! Khi ở đây bước chân ra đi được dăm bảy ngày tới Hoàng Lê Cương gặp phải một hôm khí trời nòng bức, anh em tìm vào khu rừng để nghỉ, dè đâu Dương Chí thông đồng với bảy người cường đạo, giả trang làm lũ buôn táo, rồi đem bảy cổ xe Giang Châu đến đóng trước ở đó. Sau lại sai một người gánh rượu đến gạ bán cho chúng tôi, mà bỏ thuốc mê vào đánh phản.Đoạn rồi Dương Chí cùng đám kia lấy hết cả đồ kim ngân châu báu mà trốn đi đâu mất. Hiện chúng tôi đã vào trình với quan Phủ Tế Châu, và lưu hai Ngu hầu ở đó, để chờ xem tin tức, còn anh em xin về báo để ân tướng.

Lương Trung Thư nghe nói cả kinh mà mắng

rằng:

- Quân chó má, nó là một tên tù tội đến đây, ta đài cử cho nó, ai ngờ lại dám lường thầy phản bạn, đang tay làm việc bất nhân bất nghĩa như thế? Nếu ta bắt được nó phen này thì tất là xé thây ra làm muôn mảnh muối cam.

Nói đoạn lập tức bảo gọi phòng giấy lên, bảo công văn hỏa tốc đưa sang Tế Châu, và viết một phong thư bắt đưa ngay sang Đông Kinh, để trình cho Thái Sư được biết.

Cách ít bữa Xài Thái Sư nhận được gia thư của Lưu Trung Thư đưa tới, bóc ra xem lấy làm kinh ngạc mà rằng:

- Những quân trộm cướp bây giờ to gan thật? Năm ngoái chúng đã lấy các đồ lễ vật mừng của con rể mình, đến năm nay chúng lại làm luôn chuyến nữa, như thế thì để làm sao yên được?

Liền sai thảo một đoạn công văn phái một tên thân mật trong phủ, lập tức sức cho quan Phủ Tế Châu

phải bắt ngay các tên giặc cướp đó, đem về để nộp.

Quan Phủ Tế Châu từ khi nhận được văn thư của Lương Trung Thư ở Bắc Kinh đưa đến, trong bụng đã lo sợ ngay ngáy chưa biết làm sao, mà liệu lý cho xong! Chợt đâu lại thấy lính vào báo rằng:

- Có người thân mật trong phủ Hoa Thái Sư ở Đông Kinh đưa công văn đến hầu.

Truy phủ nghe báo trong lòng càng kinh sợ hoảng hốt, chắc là cũng vì một việc lễ sinh nhật chi đây? Liền tức ra công đường để tiếp người nhà trong phủ Thái Sư.

Bấy giờ Tri Phủ nói với người đưa giấy rằng:

- Việc này từ khi hạ quan tiếp được giấy báo của Ngu Hầu đưa đến thì đã lập tức sai người đi tróc nã cường đạo, nhưng chưa thấy tăm hơi đâu cả. Hôm nọ bên quan Lưu Thú lại sai người đưa giấy sang thôi thúc ở đây, tôi lại phải bắt Huyện úy

cùng Tập bộ, Quan sát đều phải hết sức truy tầm các ngả, mà cũng chưa bắt được ai? Vậy việc này hạ quan xin hết sức truy nã, nếu hơi thấy có chút tăm hơi nào, sẽ xin vào tận tướng phủ để bẩm với Thái Sư được biết.

Người kia nói:

- Tôi đây là người nhà tâm phúc của Thái Sư, nay vâng mệnh quan Thái Sư ra đây, chỉ cốt bắt được phạm nhân, rồi cùng về một thể. Khi bước chân ra đi, Thái Sư dặn đi dặn lại, thế nào cũng phải lưu lại ở phủ đây, để quan Phủ bắt cho kỳ được bảy tên hàng táo, một tên buôn rượu và một tên quan quân bỏ trốn là Dương Chí, hạn trong mười ngày, phải giải về Đông Kinh ngay lập tức. Nhược bằng trong mười ngày mà tra cứu không ra, thì có lẽ quan lớn cũng phải ra Sa Môn Đảo một phen, còn chúng tôi cũng khó lòng về được phủ Thái Sư, mà cũng chưa biết tính mệnh ra sao nữa. Xin quan lớn xem giấy của Thái Sư đây thì biết.

Quan Phủ xem xong thì kinh sợ vô cùng, lập tức truyền gọi các viên Tập đến để bàn hỏi. Bấy giờ có một người tên là Hà Đào vâng mệnh đến trước công đường, Tri Phủ liền hỏi rằng:

- Việc bắt bọn cướp ở Hoàng Nê Cương có phải nhà ngươi đảm nhận không?

Hà Đào đáp:

- Bẩm tướng công, từ khi Hà Đào này nhận việc ấy tới nay, đêm nghĩ ngày lo; sai những người sành sỏi thạo việc, đi đến tận Hoàng Nê Cương để dò xét, hiện nay đã mấy phen đánh đập quở trách chúng, nhưng cũng chưa dò thấy tung tích đâu cả. Việc này thực chúng tôi không dám trễ nãi, song không có thể mà dò xét cho ra được.

Quan Phủ nghe nói quát lên rằng:

- Nói lạ! Trên dễ dàng thì dưới lại lười biếng, ta từ khi đỗ Tiến Sĩ đến nay, làm nên một chức Tri Phủ ở đây, cũng không phải là dung dị, thế mà quan Thái Sư còn ra lệnh đây, hạn trong mười ngày, nếu

không tầm nã cho ra, thì không những mất quan, có lẽ đến đầy Sa Môn Đảo cũng nên, các ngươi đã là một người giữ chức Tuần Bộ, mà không hết sức làm việc, để cho liên lụy đến ta, vậy ta hãy đem đày các ngươi đi một xứ rất xa, nhạn bay không tới xem sao?

Nói đoạn rồi liền gọi thợ thích chữ phát vãng vào mặt Hà Đào, bỏ trống chỗ tên châu quận để điền vào sau, rồi lại thét lên mà bảo rằng:

- Nếu ngươi không bắt được đám cướp ấy, thì quyết nhiên là tội nặng đến thân, không sao tha được.

Hà Đào vâng lời Tri Phủ, rồi lủi thủi đi xuống phòng Cơ Mật bàn việc với bọn công sai. Bọn công sai thấy Hà Đào như vậy, thì anh nào anh nấy, đều tẩn mẩn như tên xuyên mỏ nhạn, câu mắc mang nheo, không còn biết nói năng sao được! Hà Đào thở dài bảo với chúng rằng:

- Mọi lúc bình thường các anh vẫn đến đây để tảo

tiền, phung phí, sao đến ngày nay có việc như thế này, chỉ thấy các anh im thin thít cả, như thế là nghĩa gì?

Các anh có thương đến cái kim ấn ở trên mặt tôi đây không?

Chúng đồng thanh nói rằng:

- Quan Sát ơi! Chúng tôi có phải là cỏ gỗ gì mà không biết! Nhưng khốn vì cái bọn buôn táo ấy, chẳng qua là bọn cường nhân ở nơi non xanh rừng rậm đi đâu qua tới đó, chợt thấy kim ngân châu báu thì họ cướp chia nhau, rồi lại tản về sơn trại, như thế thì còn bắt làm sao được họ! Dù cho có biết nữa, cũng chỉ đến nhìn họ mà thôi chứ gì?

Hà Đào chưa nghe thấy bọn ấy nói, thì trong bụng còn phiền não năm phần, đến khi nghe họ nói, thì lại phiền não lên gấp mười phần, rầu rĩ bước ra phòng giấy rồi lên ngựa về nhà. Khi về tới nhà dắt ngựa ra tàu buộc vào tàu ngựa, rồi một mình vơ vẩn băn khoăn rất chiều buồn bã.

Người vợ thấy vậy liền hỏi rằng:

- Chẳng hay phu quân ngày nay làm sao mà buồn bã như vậy?

Hà Đào thở dài đáp rằng:

- Chỉ vì cái việc tôi nói mọi hôm, là việc cướp ở Hoàng Nê Cương, nó lấy mất 11 gánh kim ngân châu báu của Lương Trung Thư mà truy tầm mãi không ra, cho nên khổ não đến mình đó thôi! Đời người nghĩ cũng éo le, như mình làm việc vua việc quan, kiếm được miếng ăn đã là vất vả, thế mà những tụi bên trên thì cao lương chung đỉnh, no béo cả họ lẫn hàng, lại còn sinh sự lễ nọ kia, những là sinh nhật với sinh thời, làm cho tự nhiên vô cố cũng náo động cả dân gian, mà phiền nhiều đến người vô tội, nào có phải là việc dân việc nước cho cam! Đây bây giờ chữ đã thích trên mặt đây, nếu nay mai không truy nã được ngay bọn cướp ấy để giải về Đông Kinh, thì tính mạng mình cũng chưa biết ra thế nào đó.

Người vợ nghe nói lắc đầu mà rằng:
- Thế thì biết làm thế nào được! Có cách gì bây giờ không?
Khi ấy vợ chồng đang than thở, bỗng thấy người em là Hà Thanh đến. Hà Đào bảo với em rằng:
- Đến đây làm gì đấy? Sao không đi đánh bạc mà lại đến đây?
Người vợ biết ý, liền vẫy Hà Thanh xuống nhà dưới, dọn cơm rượu lên, để mời Hà Thanh ăn uống.
Hà Thanh có ý không bằng lòng mà rằng:
- Ca Ca khinh tôi quá! Tôi không ra gì cũng là em ruột của Ca Ca mà Ca Ca có thế nào đi nữa, cũng là anh ruột tôi, tôi có điều gì làm nhục đến Ca Ca, mà lại cho tôi ăn uống thế này?
Người chị dâu nói:
- Chú không biết, bụng anh bây giờ đương có sự không vui đấy!
- Ca Ca ngày nào cũng kiếm tiền kiếm bổng đem

về đây, anh em không hề ai quấy nhiễu, còn có chuyện gì mà không vui?

- Nào chú có biết đâu, hôm nọ vì có bọn bảy người buôn táo ở Hoàng Nê Cương cướp lấy lễ vật của Lương Trung Thư, đưa vào mừng sinh nhật Xái Thái Sư ở Đông Kinh, đến nay quan Phủ Tế Châu vâng lệnh Thái Sư, ra hạn mười hôm phải bắt cho kỳ được, bằng không tất phải đi đày ở nơi khốn khổ, chú không trông thấy chữ thích ở trên mặt anh đó sao? Chú tính như thế thì còn vui vẻ gì mà uống rượu với chú thế nào được? Thôi, chú cứ xơi cơm rượu đi, đừng nên trách anh ấy nữa!

Hà Thanh nghe nói thì gật gù mà đáp rằng:

- Phải, tôi có nghe loáng thoáng thấy họ nói có việc cướp ấy, nhưng không biết đích xác rằng nó cướp ở đâu?

- Ấy chính ở Hoàng Nê Cương đấy!

- Thế thì bọn cướp ấy là bọn thế nào?

- Chú say rượu sao? Tôi vừa nói với chú là bảy

người họ buôn táo đó mà.
Hà Thanh nghe nói cười ha hả mà rằng:
- Tưởng là ai, chẳng ra là bọn buôn táo đó. Nếu vậy việc gì mà phiền? Sao không sai người đi để bắt?
- Chú nói thế thì cũng phải lắm, nhưng bắt ở đâu được mà bắt?
Hà Thanh lại cười mà đáp:
- Tẩu Tẩu lo làm gì? Mọi lúc binh thường Ca Ca vẫn năng đi lại với bọn rượu chè cá thịt mà không biết đến anh em, cho nên đến lúc hữu sự mới không biết đâu mà bắt được. Ví bằng mà mọi khi Ca Ca lại thỉnh thoảng cho anh em được chén rượu, thì bọn cướp ranh ấy làm gì mà truy nã không ra?
Vợ Hà Đào ngạc nhiên mà hỏi rằng:
- Vậy chú có biết đường lối của họ không?
Hà Thanh cười rằng:
- Thôi cứ để Ca Ca khi nào nguy hiểm đến nơi,

bấy giờ sẽ liệu có cách gì cứu được hay chăng?
Nói xong đứng dậy toan đi, vợ Hà Đào cố giữ lại mời uống mấy chén rượu, rồi chạy ra bảo cho chồng biết.
Hà Đào nghe vợ nói, liền chạy vào mà bảo em rằng:
- Em biết tụi giặc ấy ở đâu, sao không cứu giúp ta?
Hà Thanh đáp:
- Tôi có biết đâu, tôi nói chuyện đùa cho vui đấy thôi, em cứu thế nào Ca Ca mà cứu?
- Thôi, sao em lại lãnh đạm như thế, em phải biết bụng ta đối với em là tử tế, chớ nên nghĩ đến những điều nọ tiếng kia, mà cứu lấy tính mạng cho ta mới được.
- Ca Ca thiếu gì những người làm việc mắt nhanh tai sáng, xưa nay có kể đến hai ba trăm người, lại không giúp đỡ được Ca Ca hay sao?
- Em ơi! Em đừng nói như thế, em biết đường lối

rồi, can chi còn phải nhường ai? Em cứ báo cho ta biết rồi ta sẽ có cách đền ơn em, đừng sợ thiệt.

- Tôi biết gì mà bảo cho Ca Ca?

Hà Đào lại nói:

- Em không nên chọc tức ta, em phải nghĩ tình máu mủ mới được.

Hà Thanh đáp:

- Nhưng mà cũng không vội gì, cứ để đến lúc nguy sắp bấy giờ tôi sẽ bảo anh, để bắt bọn cướp ranh ấy.

Vợ Hà Đào nghe vậy liền bảo rằng:

- Chú ơi! Chú phải nghĩ đến tình cốt nhục mà cứu anh mới được. Hiện Thái Sư sức giấy ra truy nã phạm nhân, việc ấy là việc to tày trời, sao lại gọi là bọn cướp ra được?

Hà Thanh cười ngất mà nói:

- Tẩu tẩu ơi! Tẩu tẩu không biết, tôi đây chỉ vì đánh bạc, mà bị Ca Ca đánh mắng đã bao phen, cho nên chỉ sợ Ca Ca mà không dám can thiệp

đến. Mọi khi có rượu có thịt thì chỉ vui thú với những ai ai, mà tới nay có việc mới biết anh em đấy nhỉ?

Mới hay:

Khi vui vui những đâu đâu,

Tới khi hoạn nạn mới cầu anh em.

Ai ơi! Thử ngẫm mà xem,

Nhân tình như thế bạc đen chăng đời?

Hà Đào nghe Hà Thanh nói có ý phẫn uất, liền lấy ra mười lạng bạc để lên mà bảo rằng:

- Em hãy cầm lấy món tiền này tiêu tạm, rồi sau khi bắt được cướp anh sẽ hậu thưởng cho.

Hà Thanh cười mà đáp rằng:

- Ca Ca thực là. Nếu tôi lấy món tiền này chẳng hóa ra tôi bắt chẹt Ca Ca hay sao? Không nên lấy tiền mà nhử tôi, nếu Ca Ca làm thế, thì không khi nào tôi nói nữa. Có phải là Ca Ca có lòng tử tế, thì tôi sẽ nói cho Ca Ca nghe, chứ đừng mang tiền ra

mà lòe tôi như thế.

Hà Đào nói:

- Tiền ấy là của quan trên treo giải thưởng đấy, em đừng nên từ chối, hãy nói thực cho ta biết bọn ấy nó ở đâu?

Hà Thanh vỗ vào đùi mà nói rằng:

- Bọn cướp ấy, tôi đã tróc cả ở trong túi này chứ đâu?

Hà Đào kinh ngạc nói rằng:

- Em nói lạ! Làm thế nào mà bọn cướp lại ở trong túi được?

Hà Thanh nói:

- Ca Ca mặc tôi, nó ở cả trong túi tôi đây rồi, Ca Ca cứ cất tiền đi, không nên đem ra để làm mồi nưa.

Mới hay:

Mấy anh phỗng đá ngồi trên,

Đã không ích nước lại thêm lụy người.

Túi tham vét sạch của đời,

Giả danh quân quốc làm mồi ấm no.
Vẽ hươu vẽ vượn trăm trò,
Chẳng hay đục nước béo cò hay chi?
Rồi đây binh biến bất kỳ,
Muôn dân đồ thán tội thì tại ai?

Lời bàn của Thánh Thán:

Một bộ sách sắp vơ vét của 108 người, để chứa cả vào Sơn Bạc, mà phải đưa từng người một, vào Thủy Đình của Chu Quý, từng người vào ăn uống ở nhà hàng, từng người phải bắn tên hiệu, và từng người phải dẫn quan đò...như kẻ bán gạo lại miệng đếm tay nhặt từng hạt gạo một, thì bao giờ cho xong? Nếu chép từng người một đi đến như Lâm Xung kia, thì sao gọi là văn của tài tử chép. Xét từ khi trời sinh Thạch Kiệt, để tới ngày ghi tên họ mà xem, thì 108 người kia, đã lần lượt tới Lương Sơn Bạc vậy. Song le mới đầu đi đến Sơn Bạc kia, lần lượt diễn ra, còn ví như những hạt châu to nhỏ,

chứa đựng cả vào một mâm ngọc vậy, có còn tản tác xa gần, chưa thể nhặt ngay hết để cùng được! Vì lúc đầu nào phải một tay hai tay nhặt hết để cùng bày, đối với việc ấy, tác giả tả dần dà, như bày đặt thứ tự, nhân đó mà chợt cấu tứ lạ lùng, mà nói đến hai chàng Dương, Lỗ, còn giấu ở Nhị Long Sơn, đợi sau then chốt mở ra, thừa thế mà động, như tiếng sấm vang phá vách, bay nhanh tới vậy. Hỡi ôi! Lời xưa có nói: Thợ giỏi khổ tâm, thực không sai vậy.

Lỗ Đạt là một nghiệt long, Dương Chí cũng là một nghiệt long, hai con nghiệt long cùng ở một nước, thì tranh một Bảo Châu, sao cho khỏi được? Tác giả vốn biết sâu như thế, nên trước đoạn văn này, tả hai người cùng ở Quan Tây, để mong lấy tình hương lý, tuy rằng lấy hai chàng Dương; Lỗ, mà mong ở cớ cùng hương lý để hợp nhau, thì cũng khó thay! Vì rằng lấy cớ hai người Dương, Lỗ cùng một quê hương để mà hợp tác, thì sao đẻ ở

Quan Tây, lại không sống chết ở Quan Tây? ? ? Lại bỏ nơi chôn rau cắt rốn mà đến đất này? Đã bỏ nơi chôn rau cắt rốn mà đến đất này, thì còn nghĩ đến hai chữ Quan Tây, để buộc nhau hợp tác, thế là đã coi thường nơi sinh đẻ, còn trói buộc sao cho nổi hai Rồng? Chuyện đâu đáng kể? Tác giả vốn biết như thế, mới bảy ra chàng Thao Đao Tào Chính, tả ra là môn đệ Lâm Xung Tào Chính như kẻ giữ thừng trong tay, kết chặt lại Dương, Lỗ, khiến hai con rồng dữ thò đầu cựa đuôi, không làm sao tháo ra bỏ được! Không là gì? Quái vật thiên hạ, phải có Quái bảo thiên hạ giữ gìn. Đọc tới hồi này, thì phải biết tới Lâm Xung làm chiếc Khóa vàng của vua Võ vậy.

Nãy ta nói trong hồi này, tuy không tả Lâm Xung, vì muốn giữ hai con Rông dữ, phải có chiếc Khóa vàng của vua Võ, sở dĩ có Lâm Xung làm người cương lãnh một hồi, bàn ra thấy rõ. Nay ta muốn hỏi thử độc giả Thủy Hử khắp trong thiên hạ, cũng

từng biết trong hồi này. Vì ngưng lại hai Rồng, làm ra có Rồng (Đặng Long), vì cần một khóa, làm ra có khóa (đóng chặt sơn trại), vì cần một kẻ liên hệ, làm ra một kẻ liên hệ (Tào Chính) đó chăng? Đức Khổng nói: Nhắc đến một góc, mà không biết đem ba góc kia quay lại; thì còn nói làm gì? Thế mà ta vẫn cứ nói ra cho thấy, ôi Dương, Lỗ cả hai cùng ở chùa Bảo Châu đã rồi, ngày sau lại có Võ Tòng tới nữa, thì Lỗ Đạt đã một nghiệt long, Võ Tòng cũng một nghiệt long, Lỗ, Dương liên hệ đã có Lâm Xung, Tào Chính là tay ràng buộc; Còn Lỗ, Võ hợp nhau lấy ai liên hệ? Xét đến Lỗ Đạt tự thuật việc ở Mạnh Châu đầu độc, tuy chưa thực sự, song đã một lần nói ra từ miệng Lỗ Đạt, lại một lần sau nói ra ở miệng Trương Thanh, mối liên hệ vậy, sau này Lỗ, Võ tuy chưa gặp nhau lần nào, mà rồi cả hai cùng đi đến điếm Trương Thanh, thì dây liên hệ đã ở trong tay Trương Thanh lâu rồi, vậy Trương Thanh sau

đó, cũng như Tào Chính ngày nay, nói rằng Trương Thanh cũng như Tào Chính, đã thực có người liên hệ, có kẻ giữ ràng, sự thực như thế, bởi chưa đọc kỹ hết. Xem như Lỗ Đạt thuật với Trương Thanh rằng xem giới đao ta kính khiếp, đến sau Trương Thanh tặng Võ Tòng thì rằng, ta có hai khẩu giới đao, đấy cũng một vật kia làm một chí này rõ vậy. Lỗ Đạt có giới đao, còn thêm thuyền trượng, Võ Tòng cũng giới đao, còn thêm xương người ...Đó tác giả khéo nhuộm thêm gián sắc, làm lóe mắt người, nếu chả tin, thì đợi xem Võ Tòng qua bờ Thập Tự, cùng vợ chồng Trương Thanh uống rượu đến tối, bỗng không nảy một giới đao, hằng làm kinh thưởng, Đó! Đoạn văn trước với đoạn văn sau, đều không liên thuộc, là cớ làm sao? Hỡi ôi! Đọc sách cứ theo sách mà đọc, đâu phải là kẻ đọc sách? Lại còn quái lạ Thánh Thần mà mà hẹn lấy thì giờ ư?

Khi Dương Chí mới vào điếm Tào Chính, chẳng

ngờ có vợ Tào Chính, tự khi Dương Chí vào điếm Tào Chính, mới tả ra vợ Tào Chính, để diễn xuất bản văn sau, ngòi bút lôi thôi, vốn không dừng được. Vì trong lòng tác giả muốn cho hai chàng Dương, Lỗ gặp nhau, buộc bằng Lâm Xung, giữ ở Tào Chính, sau lại muốn cho hai chàng Lỗ, Võ gặp nhau, cũng buộc bằng giới đao, giữ ở Trương Thanh, như trên đã nói. Thế mà việc xảy ra sau cách ít nhiều hồi, những người xem sách, mắt còn nhỏ như hạt đậu, chưa qua hàng mấy chục tờ, mà được biết lòng văn soi sáng, rất lạ rất ngang, cho nên tác giả muôn phần không biết làm sao, phải tả trước trong điếm Tào Chính, thêm một đàn bà, để đối với chuyện trong điếm Trương Thanh sau này, cho văn sau thêm vẻ kỳ quan, thực là cái tài của tài tử, như năng lực Hóa công.

Một đôi Dương, Lỗ gặp nhau, lấy Quan Tây thông khí, một đôi Lỗ, Võ gặp nhau, lấy xuất gia đậu cơ, đều là ngại văn chương chẳng nên thiên đoạn vậy.

Đọc đến cuối hồi, bỗng đâu có chuyện Hà Thanh báo tin, có khóc, có cười khiến người thiên hạ không em đọc đến phải thương tâm, người có anh em đọc đến cũng thương tâm, ai bảo viết sử không có ý văn khuyên dạy cho đời?

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 17

Mỹ Nhiêm Công dùng mẹo lừa Sáp Sí Hổ:
Tống Công Minh vì tình thả Tiểu Thiên Vương

Bấy giờ Hà Đào nghe em nói, thì bán tín bán nghi, liền nói luôn rằng:

- Tiền nầy là tiền quan trên treo thưởng, em cứ cầm lấy, rồi sẽ có trọng thưởng về sau. Bây giờ em hãy nói cho anh biết bọn kia ở trong túi là thế nào?

Hà Thanh thong thả móc ra một tập giấy, rồi trỏ mà bảo anh rằng:

- Bọn cướp ấy ở đây tất cả...

- Làm sao lại viết vào đấy?

- Chẳng dấu gì ca ca: Dạo trước vì tôi có thua bạc, không còn một đồng nào trong túi, sau có bọn con bạc rủ đến thôn An Lạc, cách ngoài cửa Bắc chừng 15 dặm, tới một khách điếm họ Vương, để đánh chơi với họ, nhân bấy giờ có giấy quan sức, phàm các hàng cơm phải đóng sổ biên tên tuổi quê quán những hành khách qua trọ, và phải cho rõ là đi đâu, làm việc gì, để bất thần quan tư khám xét, và một tháng đem trình sở tại một lần. Nhưng vì Tiểu nhị ca không biết chữ nên phải nhờ tôi viết giúp hộ trong nửa tháng trời. Một hôm vào khoảng mồng ba tháng sáu, chợt có một bọn bảy người buôn táo, kéo bảy cỗ xe Giang Châu đến nghỉ ở hàng. Trong bọn ấy tôi biết một người đi đầu là Tiểu Bảo Chính ở thôn Đông Khê, vì dạo trước có một người con bạc đã dẫn tôi đến nhà ông ta một lần. Khi tôi mang sổ ra hỏi tên họ để biên, thì có một người râu ba chòm mặt trắng bệch chạy đến mà nói với tôi rằng: "Chúng tôi người họ Lý, ở

Hào Thôn, buôn táo về Đông Kinh". Tôi nghe vậy cũng biên vào sổ, song trong lòng thì hơi lấy làm ngờ. Đến hôm sau chủ điếm đưa tôi đi đánh bạc, tới một chỗ ngã ba đường, lại gặp anh lạ mặt gánh đôi thùng đến đó, tôi không biết hắn là ai. Sau thấy chủ điếm gọi mà bảo rằng: "Bạch đại lang đi đâu đó? " Bấy giờ người kia đáp rằng: "Tôi có gánh dấm, đem vào làng bán đây ". Chủ điếm lại quay lại bảo tôi rằng: "Anh ấy là Bạch Nhật Thử Bạch Thắng, là một tay con bạc đấy". Tôi nghe nói cứ an tâm như vậy. Sau thấy đồn ầm ĩ lên rằng: Trên đồi Hoàng Nê Cương, có bọn buôn táo đánh thuốc mê lũ công sai mà cướp đồ lễ sinh nhật, bấy giờ trong bụng tôi đoán chắc là lũ ấy chứ chẳng sai. Nay muốn biết đoan đích thì chỉ bắt tên Bạch Thắng đến đó là có thể tra ngay ra được. Cái nầy là tập sổ tay riêng của tôi, tôi sao chép lấy ở đấy.

Hà Đào nghe nói cả mừng, lập tức dẫn Hà Thanh

vào trình với Tri phủ. Tri phủ gọi Hà Thanh vào nhà trong hỏi hết đầu đuôi mọi lẽ, phái tám tên công sai cùng với Hà Đào, Hà Thanh đi ngay đến nhà hàng rượu ở thôn An Lạc, để bắt đưa đến nhà Bạch Thắng.

Bấy giờ vào khoảng đầu trống canh ba, mấy người đưa nhau đến nhà Bạch Thắng, người chủ hàng đánh lừa để gọi người nhà ra mở cửa. Vào trong nhà thấy Bạch Thắng đương nằm rên rỉ trên giường, sau hỏi người vợ mới biết là hắn đang bị sốt. Khi dựng Bạch Thắng dậy thấy sắc mặt của hắn nửa hồng nửa trắng, chúng liền thừng trói lại, mà quát hỏi rằng:

- Ở Hoàng Nê Cương làm việc gì có biết không?

Bạch Thắng giả làm không biết và không chịu nhận. Chúng lại tra khảo người vợ đều chối cả.

Về sau đám công sai đánh đóm đuốc đi tìm tang vật khắp cả mọi nơi, chợt thấy ở gầm giường có chỗ đất không phẳng, chúng bèn đào lên để xem.

Vừa đào được ba thước đất, thì chúng bỗng kêu reo ầm ĩ rồi lôi lên một bọc kim ngân ở đó. Đoạn rồi bắt hai vợ chồng Bạch Thắng và mang các đồ tang vật ấy, mà hỏa tốc giải về Tế Châu.

Sáng hôm sau quan phủ đem ra tra hỏi căn nguyên, Bạch Thắng nhất định không chịu xưng xuất cho Tiều Cái. Tri phủ cả giận sai đánh bắn máu tươi ra, mà quát lên rằng: - Thằng đầu đảng, đây đã biết đích xác là Tiều Bảo Chính ở thôn Đông Khê huyện Vận Thành, mày còn chối làm sao được nữa? Có muốn sống thì thú thực sáu tên kia ra, kẻo roi vọt khổ thân.

Bạch Thắng biết không sao chối nổi, liền thở dài một tiếng mà công nhận rằng:

- Việc ấy tôi chỉ biết có Tiều Bảo Chính là đầu đảng, đến rủ Bạch Thắng đi gánh rượu, còn sáu người kia không biết là ai cả.

Tri phủ nghe nói truyền rằng:

- Nếu vậy thì bắt tên Tiều Bảo Chính đến đây, sẽ

bắt được sáu tên kia có khó gì?
Nói đoạn sai lấy gông tử tù nặng 20 cân gông Bạch Thắng lại, và đem vợ giam vào một nhà giam đàn bà, rồi cho thảo công văn cho Hà Đào đem hai mươi tên công sai nhanh nhẹn đi sang ngay Vận Thành, để hiệp đồng với bản huyện đi bắt Tiều Bảo Chính.
Lại sai hai tên Ngu hầu của Lương phủ, cùng đi với Hà Quan Sát; để nhận mặt mà bắt sáu tên kia.
Hà Quan Sát vâng lĩnh các người rồi lập tức ra đi.
Sang đến huyện Vận Thành, cho hai tên Ngu Hầu và bọn công sai vào nghỉ ở một hàng cơm, rồi giắt một ít tiền và hai tên theo hầu, để vào huyện trình công văn. Khi vào đến phòng giấy, thì quan Huyện vừa tan buổi hầu sớm, Hà Đào bèn đi ra một cửa hàng nước ở trước cửa Huyện, để uống nước và ngồi đợi.
Hà Đào hỏi người hàng nước rằng:
- Trong huyện bây giờ làm sao mà vắng tanh như

thế?

Nhà hàng đáp:

- Trong ấy vừa mới tan hầu xong, các người làm việc còn đi ăn uống, cho nên chưa ai đến cả.

Nhà hàng trỏ sang cổng huyện mà nói rằng:

- Kìa ông Áp Ty hôm nay đây kia.

Hà Đào ngẩng nom lên thì quả nhiên có một người Áp Ty ở trong huyện đương lững thững đi ra. Người ấy họ Tống tên là Giang, biểu tự là Công Minh, con thứ ba, nguyên quán ở Vận Thành, mặt đen, người thấp, thường gọi là Hắc Tam Lang Tống Giang, lại có tiếng là người hiếu để, bình sinh trọng nghĩa khinh tài, ai cũng gọi là Hiếu Nghĩa Hắc Tam Lang. Trên còn bố già là Tống Thái Công, mẹ thì mất sớm, có một người em tên là Thiết Phiến Tử Tống Thanh, cùng ở nhà với Thái Công, để trông nom vườn ruộng.

Tống Giang làm Áp Ty ở huyện Vận Thành, văn án tinh thông, sành nghề nha lại, tính thích chơi

quyền chơi gậy, học được nhiều ngón võ, xưa nay lại hay kết nạp bọn hảo hán giang hồ, hễ ai đến đó, bất cứ thế nào, đều dung túng, chiều chuộng hết cả, đến khi ra đi lại giúp đỡ tiền nong tử tế. Nhất sinh coi rẻ đồng tiền. Hễ ai vay mượn hỏi xin là cho ngay không tiếc. Lại có tính hay làm ơn làm huệ, ai có việc gì ngang trái, là dàn xếp can ngăn, kỳ cho thỏa thuận mới thôi.

Thỉnh thoảng lại cho áo quan, phát vị thuốc, cứu người khổ giúp kẻ nghèo, đỡ người nguy cấp, thương kẻ khốn cùng, bởi thế nên khắp mặt Sơn Đông Hà Bắc, ai ai cũng tôn là Cập Thời Vũ Tống Minh Công, ý nói cũng như trận mưa phải thời, ở lưng trời tưới xuống để cứu muôn vật vậy.

Bấy giờ Hà Quan Sát thấy Tống Giang cùng với một tên theo hầu ở cổng huyện đi ra, bèn chạy đến đón để mời vào hàng nói chuyện.

Tống Giang thấy Hà Đào ăn mặc ra dáng một người làm việc quan, thì cũng đáp lễ tử tế rồi hỏi

rằng:
- Ngài ở đâu đến đây?
Hà Đào đáp:
- Xin mời Áp Ty vào hàng uống nước rồi sẽ nói chuyện.
Tống Giang vâng, bảo người theo hầu đứng đợi ngoài cửa, rồi đi vào hàng với Hà Đào. Tống Giang cất tiếng hỏi:
- Chẳng hay tôn huynh là ai?
Hà Đào đáp:
- Thưa ngài, tôi là Hà Đào, ở phòng Tập bộ Sứ thần bên phủ Tế Châu, dám hỏi cao tính đại danh là gì?
- Thế thì tôi không được biết, xin Quan Sát tha lỗi cho. Thưa Quan Sát tôi đây là Tống Giang làm Áp Ty ở đây.
Hà Đào nghe nói rồi thụp xuống lạy mà rằng:
- Tôi nghe tiếng đã lâu, hôm nay được biết ngài ở đây.

Tống Giang cung kính mà rằng:

- Chết nỗi! Xin Quan Sát chớ thế! đón Quan Sát ngồi trên. Có đâu tôi dám ngồi trên? Quan Sát là người ở Thượng Ty, vả lại là khách xa đến đây, xin ngài ngồi trên cho.

Hà Đào nhất định không nghe, nhường nhau lâu rồi, Tống Giang ngồi chủ vị, mà Hà Đào ngồi khách vị. Tống Giang gọi nhà hàng pha trà lên, hai người cùng uống, rồi Tống Giang hỏi Hà Đào rằng:

- Quan Sát qua tới huyện tôi đây, có việc gì ở Thượng Ty chăng?

- Chẳng dấu gì ngài, có mấy việc khẩn yếu ở huyện này, tôi phải đến nói với ngài đây.

- Hay là việc trộm cướp chi đó, thưa ngài?

Hà Đào nói:

- Hiện nay tôi có mang công văn ở phủ đến đây, xin nhờ Áp Ty giúp cho.

- Vâng, Quan Sát là Thượng Ty cắt xuống, để sai

bảo chúng tôi, khi nào tôi dám trễ nải, nhưng không biết rằng việc gì khẩn cấp thế thưa ngài?

- Áp Ty hiện đương giữ phần việc, vậy tôi xin nói để Áp Ty nghe: Nguyên bên Phủ tôi có phát ra một vụ cướp ở Hoàng Nê Cương, tụi ấy tám người đánh thuốc mê bọn thủ hạ quan Lương Trung Thư phủ Đại Danh Bắc Kinh, mà lấy hết các đồ lễ mừng sinh nhật quan Xái Thái Sư, tất cả 10 vạn quan tiền, nay bắt được một tên đồng đảng tên là Bạch Thắng, có khai rằng bảy tên kia, đều ở huyện đây cả. Hiện có người thân mật của quan Thái Sư sai ra ở phủ tôi để đợi bắt bọn ấy đem về, giải Đông Kinh ngay lập tức, mong rằng Áp Ty sẽ hết sức giúp ngay cho.

Tống Giang nói:

- Chính là tên Tiều Bảo Chính ở thôn Đông Khê, thuộc huyện ngài đây làm đầu đảng, còn sáu người nữa chưa biết tên họ là chi, vậy xin phiền Áp Ty dụng tâm cho một chút.

Tống Giang nghe nói ngạc nhiên kinh lạ, trong bụng nghĩ thầm:"Tiều Cái là anh em tâm phúc của mình, nay phạm tội tày trời như thế, nếu ta lại không ra tay cứu giúp, mà để cho quan tư bắt được, thì tính mệnh tất không còn ..." Chàng nghĩ vậy, thì lòng riêng áy náy, rồi đáp rằng:

- Thằng Tiều Cái nầy khiếp thực, nó là một thằng gian ngoan ghê gớm, khắp trong huyện đây ai cũng lấy làm lạ, ai ngờ ngày nay quả nhiên làm nên tội ác như thế, tất là phải chịu tội, chứ không còn đổ cho ai được nữa!

Việc này dễ lắm, bắt ba ba trong hũ, hễ thò tay vào thì được, chứ có khó chi. Duy bức công văn này Quan Sát tất phải đưa vào trình quan Huyện chúng tôi, để sai người đi bắt, chứ một mình tôi đâu dám thiện tiện thi hành, vả những việc tày trời như thế, chớ để tiết lộ ra ngoài thì mới được.

Hà Đào cười đáp:

- Áp Ty dạy rất phải, phiền Áp Ty làm ơn đưa tôi

vào trình quan Huyện một thể.
- Xin vâng, hiện bây giờ quan tôi còn nghỉ, Quan Sát hãy đợi đây một lát, rồi tôi xin đến đây dẫn ngài vào.
- Thế nào cũng nhờ Áp Ty hết sức giúp cho.
- Vâng, tất nhiên phải thế Quan Sát không cần dặn bảo. Tôi xin chạy qua về nhà thu xếp chút việc rồi lại chạy đến đây ngay, để đưa ngài vào huyện. Xin ngài ngồi chơi đây một lát.
Hà Đào nói:
- Áp Ty cứ tự tiện cho, tôi xin ngồi đây chờ đợi.
Tống Giang đứng dậy vái chào, bước ra cửa dặn nhà hàng cứ lấy nước lên để Quan Sát uống, một lát sau sẽ trả tiền, rồi xăm xăm ra đi. Lại dặn người theo hầu cứ đứng đợi ở hàng nước đấy, nếu khi quan Huyện ra coi hầu, thì cứ nói với ông khách trong hàng cứ an tâm đợi một lát, rồi Áp Ty sẽ đưa vào. Đoạn rồi vào trong tàu lấy ngựa ra đóng yên, mà dắt ra lối cổng sau huyện, rồi cầm

roi xắn áo, nhảy lên mình ngựa, rồi lững thững ra ngoài huyện ly.

"Thanh roi yên ngựa thẳng dong
Nỗi lòng ai ở trong lòng mà ra?
Có chăng ta biết sự ta,
Giang hồ tương thức dễ mà quên nhau"

Khi ra khỏi cửa Đông Môn, Tống Giang ra roi quất ngựa, chạy vun vút theo đường về thôn Đông Khê. Được một lát tới thôn Đông Khê, vào trang Bảo Chính, gọi người nhà vào báo cho Tiều Cái biết.

Lúc đó anh em họ Nguyễn, đã chia tiền của, để đi về thôn Thạch Kiệt đã lâu, duy còn Tiều Cái cùng Ngô Dụng, Công Tôn Thắng và Lưu Đường, là đương ngồi đánh chén dưới gốc cây Bồ Đào ở vườn sau, chợt nghe thấy trang khách vào báo: "Có Áp Ty Tống Giang đến có việc rất cần".

Tiều Cái lấy làm lạ hỏi rằng:

- Áp Ty đi đến, có mang nhiều đầy tớ không?

Trang khách nói:

- Chỉ một người một ngựa, mà ra dáng vội vàng đến đây, sai tôi mời Bảo Chính ra ngay nói chuyện.

Tiều Cái đoán có sự gì, liền đứng dậy chạy vội ra để nghinh tiếp. Tống Giang chào Tiều Cái một tiếng, rồi dắt ngay vào phòng con con để nói chuyện.

Tiều Cái hỏi:

- Áp Ty có sự gì hoang mang như vậy?

Tống Giang đáp:

- Ca ca không biết, tôi với ca ca là anh em tâm phúc, nên tôi chạy bán mạng đến đấy để cứu. Bây giờ việc ở Hoàng Nê Cương phát tiết ra, Bạch Thắng đã bị bắt ở phủ Tế Châu, cung xưng cho bọn bảy người các bác. Quan Sát mang mấy chục công sai phụng chỉ quan Thái Sư và công văn phủ Tế Châu đến đây để bắt. May sao đến nơi thì Hà Quang Sát gặp tôi, tôi liền thiết kế bảo quan huyện

còn ngủ, bắt anh ta còn đợi ở ngoài hàng nước, để chạy lẻn đến đây báo cho bác biết. Bác ơi! Ba mươi sáu chước, chước nào là hơn! Nếu bác không liệu mau thì nguy ngay lập tức. Bây giờ tôi phải về ngay, đưa hắn vào nha để trình công văn, xong là Tri huyện tất nhiên cho người đi bắt tối hôm nay, nếu không mau mau liệu thoát thì bây giờ đừng trách rằng tôi không thiết cứu anh em.

Tiều Cái hoảng người kinh ngạc mà rằng:

- Nếu vậy ơn lớn của hiền đệ, bao giờ cho báo đáp được?

Tống Giang nói:

- Thôi bây giờ ca ca đừng nói chuyện ơn huệ gì nữa, phải liệu việc chạy mau đi mới được, tôi xin trở về đây.

Tiều Cái nói:

- Trong đám bảy người ấy, thì ba anh em họ Nguyễn đã chia của về thôn Thạch Kiệt rồi, duy còn có ba người hiện đương ngồi ở đàng sau, hiền

đệ hãy đến đó gặp họ một tí.

Tống Giang đứng dậy cùng Tiều Cái đi ra vườn sau. Tiều Cái trỏ ba người kia mà bảo với Tống Giang rằng:

- Ba người đây, một ông là Ngô Học Cứu, một ông là Công Tôn Thắng ở Kế Châu, và một người là Lưu Đường ở Đông Lộ.

Tống Giang chào qua một lượt rồi quay ra xin về, mà dặn với Tiều Cái rằng:

- Ca ca nên cẩn thận, mà cấp cấp đi ngay, tiểu đệ hãy xin từ biệt.

Nói đoạn ra cổng trang nhảy lên ngựa, ra roi phóng một mạch thẳng về huyện.

Người đâu lanh lợi tài hoa.
Tương tri nhường ấy mới là tương tri?
Ví chăng những bọn ngu si,
Thịt xương còn nỡ nể gì anh em?

Khi Tống Giang đi rồi, Tiều Cái bảo với Ngô Dụng, Công Tôn Thắng và Lưu Đường rằng:

- Các bác có biết người ấy là ai không?

Ngô Dụng nói:

- Nào có biết ai? Ông ta đi đâu mà hốt hoảng vội vàng như thế?

Tiều Cái nói:

- Ba bác chưa biết à? Nếu chúng ta mà không có người ấy thì tính mạng khó yên được bây giờ.

Ba người nghe nói, đều cả kinh mà rằng:

- Chết nỗi! Dễ thường việc ấy lộ hay sao?

Tiều Cái liền đem lời nói của Tống Giang bảo cho ba người biết, mà lại nói rằng:

- Chỉ đêm hôm nay là tất nhiên họ đến vây bắt chúng mình, ta phải liệu ngay làm sao mới được?

Ngô Dụng gật đầu nói:

- Phải, nếu không có người ấy bảo cho, thì chúng ta vào lưới cả. Nhưng không biết người ấy là ai?

Ông ấy là Hiếu Nghĩa Tống Giang làm Áp Ty ở

huyện đấy.
- À, vẫn được nghe tiếng Tống Áp Ty xưa nay mà chưa gặp mặt, ai ngờ chính là ông ấy.
Công Tôn Thắng và Lưu Đường đồng thanh nói:
- Có phải chính là bọn giang hồ hay gọi là Cập Thời Vũ Tống Công Minh đấy không?
Tiều Cái gật đầu đáp rằng:
- Đích xác ông ta đấy, ông ta với tôi là chỗ tâm phúc chí giao, kết làm anh em đã bao lâu rồi, Ngô tiên sinh chưa được gặp bao giờ; người ấy mới thực là danh bất hư truyền, kết giao được những người như thế mới khỏi uổng công.
Đoạn rồi lại hỏi Ngô Dụng rằng:
- Bây giờ sự đã nguy cấp, thì anh em nên làm thế nào?
- Quan bác bất tất phải lo nghĩ, ba mươi sáu cách, chỉ có cách chạy trốn là hơn ...
- Phải, vừa rồi Tống Áp Ty cũng nói, chúng ta chỉ có cách trốn là hơn cả, nhưng mà trốn đâu cho

tiện?

Ngô Dụng nói:

- Tôi đã định rồi, bây giờ ta phải thu thập gồng gánh, mà chạy đến nhà anh em họ Nguyễn ở thôn Thạch Kiệt, nhưng phải sai người đi gấp báo cho họ biết trước đã.

- Ba anh em họ Nguyễn là một nhà đánh cá, dung thế nào nổi được ngần nầy người?

- Bác không biết, đấy với Lương Sơn Bạc rất gần, mà hiện nay trong trại của họ đương phát thịnh, quan quân không dám bén mảng đến, vậy chúng ta sang thôn Thạch Kiệt, nếu có bị quan quân truy bách lắm, thì ta vào đó có tiện không?

Tiều Cái nói:

- Vâng, thế là thượng sách rồi, nhưng không biết rằng họ có chịu dung ta hay không?

Ngô Dụng cười nói:

- Ta có vàng bạc đem vào cho họ, là ta vào bọn được chứ sao?

Thế thì phải bàn định mau đi, chứ không để chậm được nữa. Ngô tiên sinh, tiên sinh với bác Lưu Đường hãy đem mấy trang khách gánh đồ đạc đến nhà họ Nguyễn rồi đón tôi, tôi cùng Công Tôn Thắng tiên sinh sẽ thu xếp đến sau.

Ngô Dụng nghe nói, lập tức cùng với Lưu Đường thu xếp năm bảy gánh kim ngân châu báu, gọi dăm bảy đứa trang khách cùng ăn cơm uống nước trước, rồi người vác đồng giản, kẻ vác thanh đao, dẫn bọn trang khách quảy gánh đi sang thôn Thạch Kiệt.

Tiều Cái cùng Công Tôn Thắng thu xếp trang viện, những trang khách nào không muốn đi theo, thì cho tiền nong, đi tìm chủ khác, còn kẻ nào theo được hãy ở lại trong trang, mà sắp sửa hành lý để cùng trốn đi.

Bên kia Tống Giang phất ngựa một mạch về đến huyện thành, buộc ngựa vào tàu rồi, lại đi ra hàng nước tiếp Hà Quan Sát. Bấy giờ Hà Đào đương

đứng ở cửa hàng nước mà trông ngóng Tống Giang.

Tống Giang đến nơi nói với Hà Đào rằng:

- Quan Sát đợi lâu quá, vì tôi có mấy người bà con ở nhà bàn tí việc nhà, cho nên chậm trễ một chút.

Hà Đào nói:

- Bây giờ phiền Áp Ty đưa tôi vào hầu quan một lát.

- Vâng, xin đón Quan Sát đi.

Nói đoạn hai người đi thẳng vào cổng huyện. Vừa may gặp lúc buổi hầu, quan huyện Thời Văn Bân đương ngồi trên công đường, Tống Giang liền cầm lấy phong công văn, dẫn Hà Đào vào trước bàn giấy, bảo lính treo bài hồi tị, cấm không cho các người khác vào, rồi sẽ bẩm với Tri Huyện rằng:

- Đây là Hà Quan Sát đưa công văn ở phủ Tế Châu, có việc khẩn cấp, xin ngài xét.

Tri Huyện tiếp lấy công văn, bóc ra xem thì cả

kinh bảo với Tống Giang rằng:
- Cái này là quan Thái Sư sai người thân mật, ra đợi ở Tế Châu để xét việc nầy, mà trả lời ngay lập tức. Vậy ta phải phái người đi bắt ngay mới được.
Tống Giang sẽ bẩm rằng:
- Đi ban ngày lại chỉ e tiết lộ chuyện ra, thì không bắt được, vậy xin để đến đêm đi thì tiện. Bắt được tên Tiều Cái, thì sáu tên kia khắc phải ra.
Tri Huyện nói:
- Cái anh Tiều Cái ở Đông Khê đây, nghe nói là tay hảo hán, sao hắn lại chịu làm những việc như thế!
Nói đoạn đòi Huyện Úy cùng hai Đô Đầu Chu Đồng và Lôi Hoành là hai tay giỏi để sai phái. Bấy giờ hai Đô Đầu cùng Huyện Úy lĩnh lời Tri Huyện cùng lên ngựa, đến Úy Ty điểm quân mà bộ, cung thủ tất cả là hơn trăm thổ binh, để cùng Hà Quan Sát và hai Ngu hầu nhận diện để đi bắt giặc.
Tối hôm ấy chỉnh đốn quân khí cùng thừng chão

đâu đấy, rồi Huyện Úy cùng hai Đô Đầu đều đeo cung tên giắt đao, tay cầm đao lớn, nhảy lên mình ngựa, dẫn quân mã bộ cung thủ đi ra cửa đông, thẳng luôn về lối Đông Khê.

Vào khoảng canh một đã đến tất cả ở chùa Quan Âm thôn Đông Khê, Chu Đồng nói với mọi người rằng:

- Thẳng chỗ trước mặt đây là nhà Tiều Cái, nhà ấy có hai cổng, nếu ta đánh cổng trước, thì họ tháo cổng sau, mà ta đánh đánh cổng sau, thì là họ tháo cổng trước. Ta phải biết rằng Tiều Cái là tay không vừa, còn sáu anh kia không biết là anh nào, nhưng chắc cũng không phải là quân tử lương thiện, mà toàn là đồ vong mạng cả, nếu họ cứ kéo ra rồi lại có đám trang khách giúp sức thêm vào, thì ta địch thế nào nổi? Vậy ta nên làm lối dương đông kích tây, để chờ khi họ rối loạn lên, là ta hạ thủ, thì hơn. Bây giờ tôi với Lôi Đô Đầu chia làm hai lối đều đi bộ cả, tôi đem quân ra nấp ở cửa sau

cứ đợi tiếng còi làm hiệu, còn đằng ấy thì xông vào cửa trước, thấy anh nào là trói phăng anh ấy lại.

Lôi Hoành nói:

- Bác nói phải, bác với Huyện Úy đem quân ra cửa trước, để tôi ngăn giữ cửa sau cho.

Chu Đồng nói:

- Hiền đệ không biết nhà Tiều Cái có ba đường thoát mọi khi tôi đã nhận rõ ràng, không cần đèn đóm cũng đi được. Hiền đệ vào đấy lỡ ra không rõ lối mà để họ thoát mất thì không phải chuyện chơi.

Huyện Úy nói:

- Chu Đô Đầu nói phải; bác cứ đem một nửa quân đưa ra cổng sau.

Chu Đồng Đầu nói:

- Tôi chỉ lấy ba mươi tên quân cũng đủ.

Nói đoạn điểm mười mấy cung thủ và hai mươi tên thổ binh mà tốt đi trước. Đoạn rồi Huyện Úy

lên ngựa, Lôi Hoành dẫn các quân bộ và cung thủ để đi kèm với Huyện Úy, trước mặt thắp hai ba mươi bó đuốc sáng rực trời; các quân chúng đều cầm gậy còng cua, câu liêm đi về lối cửa trước nhà Tiều Cái. Vừa đi được nửa dặm đường đã thấy nhà Tiều Cái lửa bốc ngùn ngụt cháy từ giữa cháy ra, khói than mù mịt đỏ rực quãng trời. Đi được hai mươi bước nữa thì tứ phương bát diện, đằng trước đằng sau, có tới ba bốn mươi chỗ lửa phát lên trông hoa cả mắt. Lôi Hoành vác đao đi trước, quân lính hò reo chạy sau xông đến phá cổng trang để vào.

Khi vào tới nơi, lửa sáng không khác gì ban ngày mà trong quanh không thấy một người nào, chỉ nghe tiếng cửa sau kêu ầm lên rằng:

- Cửa trước đuổi bắt lấy cướp.

Nguyên Chu Đồng định bụng thả cho Tiều Cái chạy nên cố ý đùn cho Lôi Hoành đi ra cửa trước, mà Lôi Hoành cũng có ý cứu cho Tiều Cái, cho

nên cố tranh toan đến cửa sau. Tiều Cái vẫn còn thu xếp chưa xong sau thấy báo là có quan quân đến bắt mới sai người phóng lửa bốn bề, rồi cùng với Công Tôn Thắng dẫn mười mấy tên trang khách kêu hò ầm ĩ , và vác đao xông ra cửa sau.

Khi ra tới cửa quát lên rằng:

- Anh nào chống với ta thì chết, anh nào tránh ta thì sống ...

Chu Đồng nghe nói, ở trong bóng tối, lên tiếng bảo Tiều Cái rằng:

- Bảo Chính chạy mau, Chu Đồng đứng đợi ở đây lâu rồi.

Tiều Cái không nghe thấy tiếng gì, chỉ cắm đầu cắm cổ cùng với Công Tôn Thắng mà hăng hái xông ra. Chu Đồng giả vờ tránh mình, để mở đường cho Tiều Cái chạy.

Tiều Cái bảo Công Tôn Thắng dẫn trang khách đi trước, còn một mình thì chặn ở sau. Chu Đồng liền dẫn quân cung thủ sấn vào cửa sau nhà Tiều

Cái, mà kêu quân phía trước để cùng đuổi giặc. Bên kia Lôi Hoành nghe tiếng kêu, liền quay ra cổng trang chia quân mà bộ cung thủ ra làm mấy mặt để đuổi. Lôi Hoành xung đột trong đám lửa cháy sáng, trông trước trông sau làm bộ tìm người để bắt, rồi Chu Đồng bỏ mặc đám thổ binh, một mình vác đao đuổi theo sau chân Tiều Cái, Tiều Cái thấy vậy vừa chạy vừa nói lên rằng:

- Chu Đô Đầu đuổi tôi làm gì bức bách thế, tôi có điều gì tệ bạc với ai đâu?

Chu Đồng thấy đằng sau không có ai, liền sẽ bảo Tiều Cái rằng:

- Bảo Chính không biết lòng tôi hay sao? Tôi chỉ sợ Lôi Hoành cố chấp không tha, nên tôi lừa cho hắn ra đánh cửa trước, để tôi giữ mặt cửa sau mà tha cho Bảo Chính. Bảo Chính có thấy tôi tránh đường cho đấy không? Bây giờ Bảo Chính đi đâu cũng không tiện, tất phải đến Lương Sơn Bạc mới yên thân được thôi.

Tiều Cái vâng lời mà rằng:

- Cảm ơn ngài cứu vớt, sẽ xin báo đáp về sau.

Đương khi ấy thì có tiếng Lôi Hoành quát ở đằng sau lưng rằng:

- Đừng để cho họ chạy mất.

Chu Đồng nghe vậy bảo với Tiều Cái rằng:

- Bảo Chính không sợ cứ chạy đi, tức khắc tôi ngăn cản lại cho.

Nói đoạn quay lại bảo Lôi Hoành rằng:

- Có mấy người chạy sang con đường nhỏ bên kia, Lôi Đô Đầu đuổi bắt cho mới được.

Lôi Hoành lại quay sang phía đông cùng với bọn thổ binh cùng đuổi. Còn đằng này Chu Đồng vừa nói chuyện với Tiều Cái, vừa lững thững đuổi theo đằng sau, chẳng khác chi một người hộ tống vậy.

Dần dần tối tăm mù mịt, không trông thấy Tiều Cái đâu, Chu Đồng liền giả cách vấp ngã lộn xuống đất. Bọn thổ binh đi theo sau, thấy Chu Đồng ngã, vội vàng túm vào đỡ dậy. Chu Đồng

bảo chúng rằng:

- Trời tối quá, không biết lối mà lần, bước tuột xuống ruộng ngã một cái sái cả chân bên tả.

Bấy giờ Huyện Úy cũng ở đằng sau hỏi Chu Đồng rằng:

- Chính tên cướp ấy chạy mất rồi, làm thế nào được bây giờ?

Chu Đồng nói:

- Tôi đã hết sức đuổi theo, nhưng đường tối quá không làm sao mà đi được. Còn bọn thổ binh này, thì toàn là đồ vô dụng không đứa nào dám xông lên cả.

Huyện Úy tức giận quát đám thổ binh bắt phải đuổi theo. Đám thổ binh nghĩ thầm trong bụng:"Đến hai ông Đô Đầu còn không đuổi gần được họ, huống chi chúng mình." Nhưng đành cũng phải vâng lời mà đuổi liền một lúc, rồi quay lại nói rằng:

- Đường tối lắm không còn biết lối nào mà lần

được nữa!

Bên kia Lôi Hoành cũng đuổi được một lúc, rồi quanh lại mà nghĩ rằng: "Chu Đồng với Tiều Cái rất thân tất là hắn tha để cho thoát rồi, còn ta đây đuổi làm gì cho mệt? " Nghĩ đoạn trở về bảo với mọi người rằng:

- Tôi đuổi mãi mà không thấy gì cả, chắc là đám ấy nó thoát được cả rồi.

Bấy giờ Huyện Úy cùng với hai Đô Đầu trở về đến trước cửa trang, thì đã vào khoảng canh tư rồi. Hà Quan Sát thấy bọn kia chạy ngược chạy xuôi theo đuổi hết đêm mà không bắt được người nào, thì trong bụng lấy làm lo nghĩ, không biết rằng khi về Phủ Tế Châu sẽ nói sao cho được!

Huyện Úy cũng lúng túng không biết làm thế nào, đành phải bắt mấy tên lân bang đem giải về huyện vậy.

Quan Huyện Vận Thành suốt đêm hôm ấy trông ngóng, để đợi tin tức mà không sao ngủ được.

Chợt nghe tin báo quân cướp đã trốn mất, chỉ còn bắt có mấy tên lân bang giải đến. Tri Huyện liền bắt lân bang ra để tra hỏi, thì chúng đều khai rằng:

- Kẻ ở gần ra cũng cách thôn xóm, mà kẻ ở xa cũng cách tới ba bốn dặm đường, mọi ngày thường thấy trong nhà Bảo Chính, lúc nào cũng có người đến đây múa gươm tập gậy, cho nên không ai dò biết đoan đích thế nào cả.

Sau Tri Huyện cố tra hỏi, để biết rõ đường đi nước bước của nhà Tiều Cái, thì trong đám lân bang có người bẩm rằng:

- Muốn biết như vậy, tất phải bắt một vài đứa trang khách đến hỏi thì mới có thể rõ.

Tri Huyện lại hỏi lân bang rằng:

- Ta nghe nói, tụi trang khách đều trốn đi cả, còn bắt vào đâu?

Lân bang bẩm:

- Cũng có kẻ không muốn đi, thì vẫn còn ở đấy.

Tri Huyện nghe nói lập tức sai người đem mấy tên

lân bang đi để dẫn bắt trang khách về tra hỏi, khi bắt hai tên trang khách về tra, trước còn từ chối không chịu nói sau đòn vọt đau đớn, mới chịu thú ra rằng:

- Trong bọn sáu người ấy bàn bạc với nhau, chúng tôi chỉ biết được có một thầy đồ ở làng là ông Ngô Học Cứu tiên sinh, một người là Công Tôn Thắng, và một người đen lớn họ Lưu thì ở đâu mới đến cả. Còn ba người nữa thì Ngô Học Cứu tiên sinh dẫn đến, nghe nói đâu là ba anh em họ Nguyễn đánh cá ở thôn Thạch Kiệt thì phải.

Tri Huyện lấy xong khẩu cung mọi người, rồi thảo công văn tường tế mà giao cho Hà Đào trở về trình phủ. Đoạn rồi Tống Giang che chở cho bọn lân bang, để xin tha cho về nhà cả.

Bọn Hà Đào nhận công văn của Tri Huyện, rồi áp giải hai tên trang khách đi vội vàng về phủ Tế Châu. Khi về tới nơi Hà Đào đem mọi việc đi bắt nã thế nào, kể rõ cho Tri Phủ nghe một lượt.

Tri Phủ nghe nói, không biết làm sao được, lại phải bắt Bạch Thắng ra tra hỏi xem ba người họ Nguyễn là quê quán ở đâu?

Bạch Thắng đã toan nhất định không nói, sau bị Tri Phủ đánh đập tra tấn riết lại phải cung rõ ra rằng:

- Một tên là Lập Địa Thái Tuế Nguyễn Tiểu Nhị, một tên là Đỏan Mệnh Lang Nguyễn Tiểu Ngũ và một tên là Hoạt Diêm La Nguyễn Tiểu Thất, ba anh em đều ở thôn Thạch Kiệt cả.

Tri Phủ lại hỏi:

- Còn ba người nữa là những ai?

Bạch Thắng bẩm:

- Một người là Trí Đa Tinh Ngô Dụng, một người là Nhập Vân Long Công Tôn Thắng, và một người là Xích Phát Quỹ Lưu Đường.

Tri Phủ nghe vậy lại đem Bạch Thắng giam vào nhà pha, rồi gọi Hà Quan Sát sai đem người đến thôn Thạch Kiệt để truy bắt ba anh em họ Nguyễn.

Mới hay:

Hùm thiêng vùng vẫy núi xanh,
Những phường đầu sói còn quanh quẩn tìm
Biết đâu bốn bể mò kim,
Chẳng qua gây việc kinh thiên sau này.
Một phen gió chuyển mây bay.
Sơn hà đổi mặt cỏ cây khác mầu.
Máu hồng lai láng vũng sâu,
Cho quân phỗng đá biết nhau sau này.

Lời bàn của Thánh Thán:

Hồi nầy bắt đầu vào chuyện Tống Giang, Tống Giang là đầu trộm cướp vậy, đầu trộm, thì tội nặng hơn cả đám một tầng, thế mà lâu nay người ta đọc Thủy Hử, thường hường cho là Tống Giang trung nghĩa, như muốn gặp được sớm chiều, há phải tính con người muốn ưa trộm cướp, thì ra đọc văn chương mà không thông ý nghĩa. Tự ta xem đấy, thấy tội Tống Giang nặng hơn đám trộm cướp, vì

y ngầm Phản thì còn là nhỏ, mà tha cho Tiều Cái mới là to, bởi đâu? Vì tha Tiều Cái để y họp đám giặc, làm cho họa đến cả triều đình, cũng do từ đấy, nếu Tống Giang mà thật trung nghĩa, thì không tha Tiều Cái; mà Tống Giang tha Tiều Cái, thì còn đâu trung nghĩa, đây mới vào bản truyện mà trước kia không có chuyện chép ra, được tỏ Tống Giang cao quý, bắt đầu tha tội Tiều Cái, thì ra Tống Giang đã tội tày trời tác giả thực chẳng kiên khen cho chút nào hết cả.

Há chẳng che giấu mà thôi, lại còn tả ra như bới vạch, như rằng quan phủ bàn kín ở nhà sau, rất là cơ mật, gọi chủ điếm làm chứng cùng đi bắt, lại rất là cơ mật. Canh ba đến nhà Bạch Thắng, đã rất cơ mật, đến canh năm lại trở về ngay, càng cơ mật nữa, giữ kín Bạch Thắng, giam riêng người vợ lại rất cơ mật, Hà Đào thân lãnh công văn, đem hai Ngu hầu đi theo nhận mặt bắt giặt, lại rất cơ mật, đến Vận Thành giấu tùy tòng trong điếm, vẫn giữ

cơ mật, cho đến Hà Đào phải nói kín đáo, thì thấy cơ mật biết bao? Đấy tả ra rất nhiều văn tự, cho rõ cơ mật, càng làm cho rõ cái tội Tống Giang, theo lập pháp cho nghiêm, thì phải đúng như vậy, người đời đọc Thủy Hử mà không thông nghĩa, vội đem trung nghĩa khen ngợi Tống Giang, thì chả còn biết con ngựa kia mấy chân đi vậy!

Tả hai người Chu Đồng, Lôi Hoành, đều cốt tha cho Tiều Cái, thấy Chu Đồng được khéo, mà Lôi Hoành lại vụng, Chu Đồng được khoái, Lôi Hoành lại chậm, thấy từng chỗ Lôi Hoành nhường bước Chu Đồng rõ lắm, thế mà có biết đâu trước khi Chu Đồng chưa vào bóng tối, để thả Tiều Cái, đã có trước kia Tống Giang sớm làm được trọn nhân tình, thế thì Chu Đồng lại nhường bước Tống Giang rõ lắm, trong tay cao cường, lại có kẻ cao cường hơn, thực là tả nên tuyệt diệu.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 18

Lâm Xung đốt cháy nơi Thủy Bạc;
Tiều Cái cướp lấy vũng Lương Sơn

Khi ấy Hà Quan Sát lĩnh lời Tri Phủ quay xuống phòng cơ mật, để thương nghị với mọi người. Có một người công sai, bảo với Hà Đào rằng:

- Thôn Thạch Kiệt gần kề với vũng Lương Sơn, là một nơi bến nước mênh mông cỏ lau rậm rạp, nếu không có Đại đội quan quân, thì ai dám đến đây mà bắt được cướp?

Hà Đào nghe chúng nói, mới nghĩ ra là phải, liền quay lên bẩm với Tri Phủ rằng:

- Khoảng hồ ở thôn Thạch Kiệt, chính là tiếp giáp với Lương Sơn, xung quanh toàn thị vũng hồ sâu rộng, lau cỏ um tùm, ngày thường vẫn hay cướp bóc người ta ở đó. Nay lại thêm có một bọn cường nhân mới đến, nếu không có Đại đội quân mã kéo đi, thì khó lòng mà bắt được?

Tri Phủ truyền rằng:

- Nếu vậy thì ta cho mấy viên tuần giang tinh giỏi điểm lấy hơn trăm quân mã, cùng đi với người có được không?

Hà Quan Sát vâng lời, xuống phòng cơ mật, gọi mấy tên công sai, họn lấy hơn trăm người, rồi sắp sửa lấy các đồ khí giới để sáng mai ra đi. Sáng hôm sau mấy tên Tuần giang lĩnh công văn quan Phủ Tế Châu, rồi điểm năm trăm quân mã cùng với Hà Quan Sát và đám công sai cùng đi đến thôn Thạch Kiệt.

Nói về Tiều Cái, Công Tôn Thắng đêm hôm ấy, đốt bỏ trang viện rồi đi vội vàng để trốn sang thôn

Thạch Kiệt. Khi tới nửa đường đã gặp ba anh em họ Nguyễn, đều mang khí giới ra đón ở đó, mấy người cùng nhau kéo về tạm trú ở nhà Nguyễn Tiểu Ngũ.

Bấy giờ Nguyễn Tiểu Nhị đã cho vợ con vào ở tất cả phía trong hồ, rồi bảy người cùng bàn kế với nhau để nhập bọn Lương Sơn.

Ngô Dụng nói:

- Hiện nay ở ngoài đường cái, có Chu Quý mở cửa hàng bán rượu, để chiêu nạp hảo hán bốn phương, nếu chúng ta muốn nhập bọn, thì phải đến nói với anh ấy trước. Vậy ta hãy đem các đồ sản vật xếp sẵn xuống thuyền, rồi kiếm cái gì, đưa cho Chu Quý, để hắn dẫn ta lên.

Đương khi bàn soạn với nhau, thì bỗng thấy mấy người đánh cá chạy đến báo rằng:

- Hiện có quan quân kéo đến để truy nã.

Tiều Cái nghe báo, đứng dậy bảo với anh em rằng:

- Bọn họ đã đến, thì chúng ta đừng chạy nữa.

Nguyễn Tiểu Nhị nói:

- Các ông đừng sợ, ta sẽ có cách đối phó lại với họ, cứ cho một nửa xuống nước, còn một nửa thì ta chém chết cho rảnh.

Công Tôn Thắng nói:

- Các ông cứ lặng im, để bần đạo thử chút tài mọn cho các ông xem.

Tiều Cái bảo với Lưu Đường rằng:

- Bây giờ bác cùng với Học Cứu tiên sinh mang tất cả tài vật và người nhà, xếp xuống thuyền, rồi đi đến bên tả con đường Lý Gia để đợi chúng tôi, chúng tôi liệu thế nào rồi sẽ đến sau.

Nguyễn Tiểu Nhị liền lấy hai con thuyền, rồi đem mẹ và người nhà, cùng các tài vật xếp xuống thuyền, để Ngô Dụng, Lưu Đường mỗi người áp một thuyền, rồi sai bảy tám tên phường chài, chèo thuyền đến bên tả con đường Lý Gia. Lại dặn Nguyễn Tiểu Ngũ và Nguyễn Tiểu Thất, lái một chiếc thuyền con, cứ theo cách thế, để đối địch với

quan quân.
Bên kia bọn Hà Đào với Tuần giang cùng tụi quân mã đi gần đến thôn Thạch Kiệt, thấy ở bến đó có bao nhiêu thuyền để đó đều cướp lấy cả. Rồi sai bọn quân lính thiện nghề thủy thủ nhảy xuống thuyền để tiến đánh đường thủy, còn bọn mã binh thì tiến mặt đường bộ. Trên ngựa dưới thuyền, thủy bộ đều tiến thẳng kéo đến Nguyễn gia trang.
Khi tới nơi quan quân hò reo vang động, rồi cùng kéo nhau vào, thì chỉ thấy cái xác nhà, và mấy thứ đồ dùng nặng nề bỏ đó, Hà Đào truyền bắt những bạn chài gần đấy đến để hỏi; thì đều nói rằng:
- Hai anh em nhà Nguyễn Tiểu Ngũ và Nguyễn Tiểu Thất đều ở vào phía trong hồ cả.
Hà Đào bàn với Tuần giang rằng:
- Phía trong hồ toàn thị kênh ngang ngòi tắt, đường lối tào lạp, vả chăng nước rộng vũng nhiều, nông sâu chưa biết, nên đến đấy mà chia nhau từng ngã để tìm, thì lỡ khi mắc kế gian nhân tất là

nguy hiểm. Vậy ta nên để cả ngựa trong thôn nầy, cho người ở đây coi giữ, rồi xuống tất cả dưới thuyền mà đi mới được.

Nói đoạn Hà Quan Sát cùng Tuần Giang, và tụi quân lính đều nhất tề xuống thuyền cả. Bấy giờ có tới hơn trăm con thuyền, cái thì chèo, cái thì chở, thẳng vào phía trong hồ, để tìm nhà anh em Nguyễn Tiểu Ngũ.

Thuyền đi được độ năm sáu dặm, trên mặt nước, chợt thấy trong đám lau lách có tiếng người hát. Chúng liền dừng thuyền lại để nghe, thì thấy tiếng hát véo von rằng:

"*Quanh năm đánh cá vũng hồ trong.*
Lúa má đay gai chẳng thiết trồng...
Giết hết quan tham cùng lại nhũng,
Báo đền non nước dốc lòng trung."

Hà Quan Sát cùng mọi người nghe thấy, đều giật mình kinh sợ, mà ngơ ngác nhìn nhau. Dần dần thì thấy một người hiện ra đứng trên con thuyền, vừa

chèo vừa lái ở đằng xa đi đến. Có người nhận biết trỏ bảo với chúng rằng:

- Người ấy chính là Nguyễn Tiểu Ngũ, liền giơ tay vẫy một cái, chúng đều hết sức cầm đồ binh khí mà sấn thuyền đến đuổi.

Nguyễn Tiểu Ngũ thấy vậy cười mà nói rằng:

- Chúng bây là quân giặc, tàn dân hại nước, lại còn dám cả gan tìm đến đây làm gì? Bây muốn vuốt râu hùm chơi hay sao?

Trong bọn Hà Đào có nhiều người giỏi nghề cung tên, liền giơ cung lấy tên ra, nhất tề trỏ vào Nguyễn Tiểu Ngũ để bắn.

Nguyễn Tiểu Ngũ thấy bên kia quân bắn, liền cầm chèo nhảy tót xuống nước trốn đi mất. Quân chúng đuổi đến nơi đã không thấy gì nữa, liền cùng nhau giong thuyền đi tìm.

Đi được vài quãng kênh, lại nghe tiếng còi huýt ở trong đám lau lách. Chúng bèn dàn thuyền ra để xem thì thấy có hai người chèo một con thuyền

trên mũi thuyền có một người đầu đội nón lá, mình khoác áo tơi, tay cầm cây gậy nhọn đầu như quản bút, miệng véo von rằng:

Ta đây sinh trưởng ở thôn này,
Bẩm tính xưa nay thích giết người.
Hãy chém Hà Đào tuần giản trước,
Kinh sư đem hiến Triệu Vương chơi.

Hà Quan Sát cùng mọi người nghe thấy, đều ngạc nhiên kinh lạ. Sau có người nhận biết trỏ mà bảo rằng:

- Anh ấy là Nguyễn Tiểu Thất đó.

Hà Đào liền quát quân chúng rằng:

- Bây hết sức xông lên, bắt thằng giặc ấy cho ta, chớ để cho nó chạy mới được.

Nguyễn Tiểu Thất nghe nói cười rằng:

- Quân thối thây nầy!

Nói đoạn cầm gậy trỏ một cái, thuyền đã ngoắt vào trong kênh mất. Làm chúng hết sức dong thuyền đuổi theo, con thuyền của Nguyễn Tiểu

Thất vẫn đi vun vút vào trong kênh con, mà miệng vẫn còn huýt còi làm hiệu.

Thuyền quân đuổi mãi vào tới trong, thấy bến nước hẹp dần mãi đi, Hà Đào liền bắt quân sĩ dừng thuyền mà kéo nhau lên bộ.

Khi lên đến gần bờ thấy bốn mặt mênh mang, toàn là lau lách, không có một lối nào để len chân đi được. Trong bụng Hà Đào lấy làm nghi hoặc, gọi hỏi những người ở thôn ấy, thì chúng đều nói rằng:

- Chúng tôi tuy ở đây, nhưng cũng không biết rằng chỗ nầy đường lối ra thế nào cả.

Hà Đào nghe nói lại càng kinh lạ, bèn sai hai chiếc thuyền, mỗi đem vài ba người công sai chèo đi để thăm đường lối.

Hai thuyền đi một lúc lâu không thấy trở về. Hà Đào tức giận mà rằng:

- Mấy thằng ấy sai đi không được việc gì cả.

Nói đoạn lại năm tên công sai thạo việc khác, chở

hai chiếc thuyền nữa, đi thám thính xem. Được một hồi lâu, lại không thấy tăm hơi gì cả. Hà Đào lẩm bẩm gắt lên rằng:

- Mấy thằng công sai ấy, xưa nay vẫn nhanh nhẹn mà sao bây giờ lờ mờ như thế? Đi từ bao lâu đến giờ cũng không thấy một thằng nào về cả?

Bấy giờ trong đám quan quân ở đó, không ai hiểu biết đầu đuôi ra sao mà mặt trời thì nghe chừng đã gần tối. Hà Đào lấy làm sốt ruột nghĩ một mình rằng: "Bây giờ đứng mãi đây, thì rồi làm ra thế nào? Bất nhược ta phải thân chinh đi mà xem mới được".

Nghĩ đoạn sai chọn một chiếc thuyền nhẹ nhàng cắt mấy tên công sai lão luyện đều cầm theo khí giới, rồi Hà Đào xuống ngồi ở mũi thuyền bắt năm sáu tay chèo thực nhanh, đi vào các chỗ lau lách để thám thính.

Bây giờ mặt trời đã xế non tây, thuyền đi ước được năm sáu dặm nước, đến một nơi gần bến,

thấy có một người vác cái cuốc đương ở đâu chạy lại, Hà Đào liền hỏi rằng:

- Anh chàng kia! Anh là người nào? Ở đây là chỗ nào?

Người kia nghe hỏi đứng dừng lại mà đáp rằng:

- Tôi là người làng ở đây, chỗ này gọi là chỗ Đoạn Đầu Cảng, hết lối đi rồi.

Hà Đào hỏi:

- Anh có thấy hai chiếc thuyền đi qua đây không?

Người kia nói:

- Có phải là thuyền đi bắt Nguyễn Tiểu Ngũ? Ấy họ đương đánh nhau ở rừng Điếu Lâm, về phía trước mặt kia.

- Đây đến đấy có xa không?

- Ở ngay trước mặt đây kia thôi.

Hà Đào nghe nói liền sai cắm thuyền lại, bắt mấy tên công sai cầm khí giới đi lên bờ để cứu đám kia. Mấy tên công sai vừa bước lên bờ, thì anh chàng vác cuốc kia giơ thẳng cánh, cuốc cho mỗi

tên công sai một cuốc, đứt phăng đầu ra mà lăn xuống nước.

Mấy tên công sai còn ở thuyền thấy vậy, hoảng hốt toan nhảy chạy, thì bỗng đâu anh chàng vác cuốc trên bờ đã nhảy tót xuống thuyền, mà tặng cho mỗi tên công sai một nhát cuốc nữa chết lăn ra cả đó.

Bấy giờ Hà Đào bị một người kéo xuống nước, rồi ôm thốc lên bờ cởi đai nịt ra mà trói chặt vào, rồi đến khi trông mặt mới biết người ấy chính là Nguyễn Tiểu Thất, mà người vác cuốc chính là Nguyễn Tiểu Nhị.

Hai anh em Nguyễn Tiểu Thất, Nguyễn Tiểu Nhị cùng chạy đến trỏ mặt Hà Đào mà mắng rằng:

- Ba anh em ông xưa nay chỉ thích giết người đốt nhà, phỏng mày nghĩ hơi sức được bao nhiêu mà dám cả gan dẫn quan quân vào bắt lũ chúng ông?

Hà Đào nói:

- Hảo hán ơi! Chúng tôi là vâng lệnh quan trên,

không đi không được, nào có phải tự mình dám cả gan đến đây mà bắt hảo hán đâu? Xin hảo hán thương tôi còn chút mẹ già tám mươi tuổi đầu, không ai nuôi nấng mà tha tính mạng cho tôi ...

Anh em họ Nguyễn bảo nhau trói tròn lại bỏ xuống sạp thuyền, rồi vất những xác đứa kia xuống nước, đoạn rồi thổi mấy tiếng khẩu hiệu, thì thấy trong đám lau lách có tới bốn năm anh chài trổ ra cùng nhảy lên thuyền cả, còn Nguyễn Tiểu Ngũ, Nguyễn Tiểu Thất cũng mỗi người cưỡi một chiếc thuyền con mà cùng ra đi.

Bấy giờ vào khoảng giữa canh một, bọn Tuần giảng cùng quân lính mong mãi không thấy Hà Quan Sát về, thì ai nấy ngơ ngác không hiểu ra sao, đành phải ngồi bó cánh trên thuyền mà nghỉ mát.

Chợt đâu có một trận quái phong ở sau lưng thổi lại, làm cho dây buộc thuyền đều bị đứt tất cả. Chúng đương kinh sợ hãi hùng, không biết đường

thi thố, thì bỗng lại nghe thấy hiệu còi thổi ở phía sau, rồi có một vầng lửa sáng ở trong đám lau lách đi ra. Đám quan bảo nhau rằng: Phen này không còn cách chi mà sống được nữa! Khi đó vừa một trăm chiếc thuyền vừa lớn vừa nhỏ, đều bị gió đánh lật lộn nghiêng tràng không sao giữ được, rồi thấy đống lửa kia vẫn cứ lù lù tiến đến trước mặt.

Nguyên đó là một đoàn thuyền con buộc hai cái làm một, trên để toàn cỏ khô lau héo đốt lửa cháy dần dật, rồi buông thuận chiều gió mà trôi đến đó. Hơn một trăm chiếc thuyền của đám quân lính phần thì đậu liền khít với nhau, phần thì kênh nước hẹp hòi, không có chỗ để tránh, thành ra mười mấy chiếc thuyền lớn ở đầu bị lửa xông vào đốt cháy. Dưới đáy nước lại có người kéo ngầm thuyền lửa sấn vào đốt phá thuyền quân, làm cho các quân lính trên thuyền, đều nhao nhao nhảy lên bờ chạy trốn.

Dè đâu bước lên đến bờ lại toàn thị khóm lau vũng

lách không có lối đi, đằng trước cũng thấy lửa cháy đùng đùng trên khóm lau cháy xuống gió to ngọn lửa càng to, đám quân lính không có chỗ nào lẩn lút, đành phải nhảy xuống những chỗ vũng lầy để đứng.

Trong đám hỏa quang rực rỡ, thấy có một chiếc thuyền con đi vun vút tới nơi, đằng lái thuyền đứng chèo, đằng mũi thuyền có một tiên sinh ngồi, tay cầm một thanh kiếm sáng loáng miệng quát lên rằng:

- Đừng để cho một thằng nào bên đông chạy thoát.

Bọn quân lính đứng trong đám bùn lầy, nghe vừa dứt lời thì thấy bờ lau bên đông có hai người dẫn bốn năm anh chài cầm đao thương sáng loáng chạy đến bờ lau, bên tây cũng có hai người dẫn bốn năm anh phường chài tay cầm Phi Ngư Câu sáng quắt chạy ra.

Hai bên đổ xô vào, vớ được anh nào là chém anh ấy, chỉ một lúc tụi quân binh chết cả trong đám

bùn lầy, không còn anh nào sống sót.

Than ơi!

Vì đâu cho chúng lầm than

Tội nào giết hết quan tham chưa đành!

Nguyên hai người bên đông là Tiều Cái, Nguyễn Tiểu Ngũ, hai người bên tây là Nguyễn Tiểu Nhị, Nguyễn Tiểu Thất, và một tiên sinh ngồi trên mũi thuyền, thì là Công Tôn Thắng ngồi để hô gió.

Bấy giờ năm vị hảo hán dẫn mười mấy tên chài lưới ở thôn trang, chém hết quân binh trong vũng lầy bờ cỏ, duy còn một mình Hà Quan Sát là vẫn trói cuốn tròn như cái bánh, mà vất ở trong khoang thuyền.

Nguyễn Tiểu Nhị xách trùng làm hại dân sự ở Tế Châu, lẽ ra chúng tao xé xác làm muôn mảnh, nhưng nay hãy tha cho, để về báo với thằng giặc già Tri Phủ Tế Châu rằng:

- Chúng tao là ba tay anh hùng họ Nguyễn ở thôn Thạch Kiệt và Đông Khê Tiều Cái Thiên Vương,

không ghẹo gì nó, mà không đến vay mượn lương thảo gì trong thành, nó đừng đến đây mà mua cái chết nhé. Nếu mà nho nhoe với chúng tao, thì không cứ là một thằng Tri Phủ cỏn con cho ngay đến lão Xái Thái Sư đến đây nữa, gọi là ta đánh cho vài ba mươi cái khoét thịt vào đã. Bây giờ tao tha cho mà về, chớ đến đây nữa, mà phải truyền cho chúng nó đừng mơ tưởng hoài công! Đây không có đường cái lớn, để tao đưa ra ngoài đường cái cho mà đi.

Bấy giờ Tiểu Thất lấy một con thuyền nhẹ nhàng kéo Hà Đào xuống chở ra gần đường cái mà quát lên rằng:

- Cứ đi thẳng đây khắc tìm thấy lối đường, còn đám kia đã giết hết cả rồi. Bây giờ thả cho mầy được về tử tế thế này, chắc là thằng giặc già Tri Phủ nó lại cười ta, vậy ta hãy lưu lại để cho nó biết. Nói đoạn rút dao găm ở bên mình ra xẻo hai tai Hà Đào, máu chảy đầm đìa lênh láng, đoạn rồi

lau đao cởi trói vất Hà Đào lên bờ mà đi.

Hà Đào được thoát tính mạng kinh sợ hãi hùng, vội vàng tìm đường cút thẳng về Tế Châu. Khi đó Tiều Cái, Công Tôn Thắng cùng ba anh em họ Nguyễn với tụi phường chài cùng lên thuyền, đến bên đường Lý Gia để tìm Ngô Dụng, Lưu Đường họp vào làm một.

Ngô Dụng hỏi đến việc cự quan quân, Tiều Cái liền đem đầu đuôi kể hết cho nghe, ai nấy đều vui mừng hớn hở. Đoạn rồi lại chỉnh đốn thuyền bè, cùng nhau kéo đến hàng rượu Hãn Địa Hốt Luật Chu Quý.

Khi tới nơi Ngô Dụng đem đầu đuôi chuyện mình kể cho Chu Quý nghe, và nói để xin vào nhập đảng. Chu Quý thấy vậy cả mừng, mời các người lên, chào hỏi xong rồi, đón cả vào trong nhà để thết rượu.

Đoạn rồi Chu Quý ra thủy đình lấy một mũi tên bắn vào vụng lau để ra hiệu. Được một lát đã thấy

tên tiểu lâu la chở một con thuyền ra. Chu Quý vội vàng viết một phong thư thuật chuyện và kể tên họ mấy vị hào kiệt định lên nhập đảng, giao cho tiểu lâu la đem về trình trước cho sơn trại biết, rồi nhất diện giết dê khỏan đãi mọi người suốt đêm hôm ấy.

Sáng hôm sau, Chu Quý cho gọi một chiếc thuyền lớn mời mấy vị hảo hán xuống thuyền, rồi cho cả chiếc thuyền của Tiều Cái đem đến cùng trở về sơn trại. Khi đến một chỗ kênh nước kia chợt thấy trên bờ có tiếng thanh la kêu, rồi có bảy tám tên lâu la đánh bốn con thuyền tuần tiễu đi qua. Khi trông thấy Chu Quý thì đám lâu la trên thuyền kia đều cúi chào Chu Quý rồi lại lái thuyền vút đi trước.

Chu Quý cùng bọn Tiều Cái đi vào đến bến Kim Sa thì cùng nhau kéo lên bờ duy để mấy người nhà và mười mấy tên phường chài đợi lại ở thuyền. Bấy giờ có mấy tên tiểu lâu la xuống núi tiếp đón

lên ải. Vương Luân cùng mọi người Đầu Lĩnh đều ra quan ải để nghinh tiếp. Bọn Tiều Cái thấy vậy vội vàng thi lễ để chào.

Vương Luân đáp lễ lại mà nói rằng:

- Vương Luân tôi được nghe tiếng Tiều Thiên Vương đã lâu, như sét đánh bên tai, nay được ngài hạ cố đến đây, thì thực là may quá!

Tiều Cái nói:

- Tiều mỗ tôi là một người vô học tính khí thô mãng, ngày nay tự biết vụng về kém dốt, cam tâm đến đây làm một tên tiểu tốt ở trướng tiền, xin ngài rộng lượng bao dung, thì lấy làm may mắn.

Vương Luân đáp rằng:

- Ngài dạy làm gì thế, hãy xin mời vào tiểu trại, rồi ta sẽ bàn định về sau.

Nói đoạn cùng các Đầu Lĩnh dẫn đám Tiều Cái đi lên sơn trại.

Khi tới Tụ Nghĩa Sảnh, Vương Luân mời bọn Tiều Cái bảy người ngồi bên phía hữu, còn các

Đầu Lĩnh cùng Vương Luân thì ngồi bên phía tả, đoạn rồi nhạc công đánh bài nhạc của sơn trại để chào mừng, và sai một tên tiểu Đầu Mục ra thuyền để tiếp đón các người nhà vào khách quán yên nghỉ. Hôm đó trong sơn trại giết mấy con bò, mười mấy con gà và năm con lợn, tiệc bày sang trọng trống phách vang lừng, rất là vui vẻ.

Khi tiệc đến nửa chừng, Tiều Cái liền đem tâm sự từ đầu đến cuối giải bầy cho Vương Luân nghe. Vương Luân nghe đoạn kinh hãi hồi lâu, trong bụng ngần ngừ không biết trả lời ra sao, chỉ ầm ừ ứng đáp sao cho xong câu chuyện. Đến khi tan tiệc các đầu lĩnh đưa bọn Tiều Cái xuống khách phòng ở ngoài quan ải để nghỉ và cắt hầu hạ cẩn thận. Trong bụng Tiều Cái lấy làm mừng rỡ, bảo với Ngô Dụng cùng mọi người rằng:

- Chúng ta làm nên những tội ngập trời. Nếu không có Vương Đầu Lĩnh thương yêu, mà để cho ở đây như thế, thì có lẽ chúng ta cũng nguy lắm

nhỉ?

Ngô Dụng nghe nói chỉ cười nhạt, mà không nói sao cả.

Tiều Cái thấy vậy liền hỏi rằng:

- Làm sao tiên sinh lại cười nhạt hoặc có điều chi, xin tiên sinh nói cho tôi biết?

Ngô Dụng đáp rằng:

- Tính bác ngay thẳng, vẫn tưởng là Vương Luân chịu lưu chúng ta ở đây hay sao? Bác không biết ruột hắn, chứ bác lại không xem nhan sắc và cử động của hắn à?

- Nhan sắc cử chỉ của hắn ra sao?

- Bác không biết, lúc mới đầu dự tiệc hắn còn chuyện trò với bác ra dáng thân tình, về sau bác kể chuyện ra những là giết đám quân quan, buông tha Hà Đào, cùng là Nguyễn Thi Tam Hùng, mười phần hào kiệt, thì bấy giờ hắn biến ngay sắc mặt đi, ngoài miệng tuy ứng đáp nói cười, mà trong lòng thì thực khác hẳn. Nếu quả hắn có bụng lưu

chúng ta ở đây, thì bấy giờ đã định vị thứ rồi mới phải. Việc ấy dẫu đến Đỗ Thiên, Tống Vạn cũng xin tùy theo đáp ứng chứ không hiểu được thâm ý của Vương Luân, duy có một anh chàng Lâm Xung là ngày trước đã làm qua Giáo Đầu ở kinh sư cũng đã hơi hiểu việc, nay bất đắc dĩ phải ngồi vào bậc ghế thứ tư, thì trong lòng vẫn hậm hực bất bình, xem như cách nói chuyện với bác buổi sáng thì đủ biết. Tôi xem anh ta thực là có ý trở mặt với Vương Luân; để tôi thuyết cho mấy câu, khắc là họ tính ngay lập tức.

Bấy giờ Tiều Cái mới tỉnh biết, liền bảo Ngô Dụng rằng:

- Thôi, trăm sự nhờ ở kế sách của tiên sinh cả.

Cho hay quân tử xem người,
Xem từ tiếng nói câu cười xem sao?
Dẫu cho khôn khéo trăm chiều,
Như trong thấy ruột lẽ nào dấu xong!

Sáng hôm sau bỗng thấy người nói có Lâm Xung

Giáo Đầu đến chơi. Ngô Dụng liền bảo với Tiều Cái rằng:

- Nếu người ấy đến đây, thì tất là trúng kế ta hẳn!

Nói đoạn bảy người vội ra đón Lâm Xung cùng vào phòng khách nói chuyện. Ngô Dụng đến trước mặt Lâm Xung mà nói rằng:

- Hôm qua được các ngài có lòng hậu đãi, chúng tôi lấy làm cảm tạ vô cùng.

Lâm Xung nói:

- Tôi thực là lỗi phép với các ngài, nhưng ngặt vì nếu có bụng tử tế mà không có quyền thì cũng không làm sao được, xin các ngài thứ lỗi cho.

Ngô Dụng nói:

- Chúng tôi tuy không ra gì, nhưng cũng không phải là loài thảo mộc, lẽ nào lại không biết tấm lòng tử tế biệt nhỡn của ngài, thực là cảm ơn vô hạn.

Đoạn rồi Tiều Cái mời Lâm Xung ngồi ghế trên. Lâm Xung nhất định không nghe, nhường Tiều

Cái ngồi trên rồi tự mình ngồi cánh đuôi, còn Ngô Dụng và sáu người kia ngồi một dẫy ở dưới nữa.
Tiều Cái nói với Lâm Xung rằng:
- Tôi được nghe tiếng Giáo Đầu đã lâu không ngờ nay lại được gặp ở đây!
Lâm Xung nói:
- Tôi khi còn ở kinh sư chơi với anh em không hề có một chút gì là sơ xuất, ngày nay được gặp ngài đây thật là không thỏa lòng chút nào, cho nên tôi phải đến đây để xin lỗi với ngài.
Tiều Cái tạ lại rằng:
- Xin cảm tấm lòng quý báu của ngài.
Ngô Dụng lại hỏi Lâm Xung rằng:
- Ngày trước tôi được nghe tiếng Đầu Lĩnh còn ở Đông Kinh kể biết bao phần hào kiệt, thế mà không biết vì sao bị Cao Cầu hãm hại phải sang ở đất Thương Châu? Sau tôi nghe nói ở Thương Châu lại bị chúng lập mưu đốt mất thảo trường, rồi không biết ai đưa Đầu Lĩnh đến sơn trại ở đây

từ bao giờ như vậy?
Lâm Xung thở dài mà rằng:
- Nói đến thằng Cao Cầu nó hãm hại tôi thì lại kinh dựng tóc gáy lên, không biết bao giờ trả thù cho được! Còn việc tôi đem thân đến lẩn lút ở đây là nhờ ở Sài Đại Quan Nhân tiến cử giúp cho đấy, ngài ạ!
- Sài Đại Quan Nhân có phải bọn giang hồ vẫn kêu là Tiểu Toàn Phong Sài Tiến đó phải không?
- Chính người ấy đấy.
Tiều Cái nói:
- Tôi cũng nghe tiếng ông ta là người trọng nghĩa khinh tài hay kết nạp bọn hào kiệt bốn phương, là dòng dõi Đại Chu Hoàng Đế khi xưa, nhưng tôi chưa gặp được bao giờ!
Ngô Dụng nói với Lâm Xung rằng:
- Sài Đại Quan Nhân tiếng tăm lừng lẫy thiên hạ ai ai cũng biết, nếu Giáo Đầu không phải là một bậc võ nghệ siêu quần thì sao ngài có chịu giới thiệu

đến đây! Câu nầy không phải là tôi nịnh, nhưng cứ lý ra thì Vương Luân nên nhường ghế thứ nhất để Đấu Lĩnh ngồi mới là công bằng, mà mới khỏi phụ công Sài Đại Quan Nhân tiến cử.

Lâm Xung nói:

- Vâng, tiên sinh có lòng khen thế thực là cảm tạ, tôi đây vì phạm tội phải chạy đến nương nhờ Sài Đại Quan Nhân, ngài cũng hết lòng giữ lại ở đó, song sợ phiền lụy đến ngài không tiện, nên lại phải vật nài để xin đến sơn trại đây. Ai ngờ ngày nay đi cũng dở mà ở cũng dở, không phải vị gì chỗ ngồi hơn kém, song có điều Vương Luân là người tâm thuật không định, bàn nói không nghe, như thế cũng khó lòng ở với nhau lâu được.

Tôi xem Vương đầu lĩnh tiếp người tử tế, hòa nhã ung dung như thế mà tâm địa lại hẹp hòi hay sao? Ngày nay may được các ngài đến đây thực chẳng khác gì mặt gấm thêu hoa, lúa khô được nước, thế mà anh ta vẫn mang lòng ghen ghét tài năng, chỉ

sợ các ngài tranh cướp. Lúc đêm ngồi ăn tiệc thấy các ngài nói đến chuyện giết hại quan quân, anh ta đã có điều không thích, không muốn lưu các ngài ở lại, cho nên mới mời xuống nhà khách dưới quan ải đây để nghỉ.

Ngô Dụng nghe vậy liền nói ngay rằng:

- Nếu Vương đầu lĩnh đã có lòng như thế, thì chúng tôi bất tất phải đợi ông ta nói ra, chúng tôi xin đi chỗ khác trước là hơn.

Lâm Xung gạt đi rằng:

- Các ngài đừng nghĩ thế, tôi đây chỉ sợ các ngài đem lòng chán nản, nên phải đến sớm đây để nói cho các ngài biết. Đến ngày hôm nay xem; nếu hắn tiếp đãi tử tế không có điều chi khác ý như hôm qua thì thôi, bằng hắn có một câu gì sâm sỉ khó chịu, thì xin các ngài cứ mặc tôi đây.

Tiều Cái nói:

- Nếu được ngài quá yêu, cầu như thế, thì anh em chúng tôi cảm thấy quý chừng nào?

Ngô Dụng lại gạt đi mà rằng:

- Lẽ nào ngài lại vì chúng tôi là người mới đến, mà trở mặt với anh em cũ được, vậy nếu có thể dung được thì hay bằng không, thì anh em chúng tôi xin cáo thoái trước là hơn.

Lâm Xung quyết đoán mà rằng:

- Tiên sinh sai rồi, cổ nhân đã nói:"Tinh tinh tiếc tinh tinh, hảo hán tiếc hảo hán" chứ như những đồ súc sinh khốn nạn ấy thì anh em gì với nó? Xin các ngài cứ khoan tâm để lát nữa tương hội.

Nói đoạn đứng dậy từ biệt mọi người mà trở lên núi.

Hồi lâu có tên tiểu lâu la đến nói rằng:

- Hôm nay Đầu Lĩnh ở sơn trại chúng tôi cho mời các vị hảo hán đến thủy đình ở bên Nam núi để hội yến.

Tiều Cái nhận lời vào bảo tiểu lâu la về bẩm trước với Đầu Lĩnh rồi xin theo lên sau. Tên tiểu lâu la đi rồi, Tiều Cái hỏi Ngô Dụng rằng:

- Tiên sinh, phen nầy thế nào?

Ngô Dụng cười đáp rằng:

- Huynh trưởng cứ vững tâm, phen này có lẽ làm chủ sơn trại cũng nên. Cứ xem ý Lâm Xung hôm nay thế nào cũng có ý tính Vương Luân hẳn? Nếu hắn có bụng ấy thì tôi giở ba tấc lưỡi thuyết cho hắn phải quả quyết mới nghe. Huynh trưởng cứ đặt khí giới ngầm trong mình hễ thấy tôi vuốt râu là phải sấn đến mà giúp hắn thì mới được.

Tiều Cái cùng mọi người nghe thấy đều mừng thầm trong bụng. Bấy giờ vào khoảng cuối giờ thìn, trong trại đã ba bốn phen cho người ra thúc mời, Tiều Cái cùng mọi người đều ăn mặc gọn gàng giắt khí giới sẵn trong mình rồi đi phó hội. Vừa sắp ra đi đã thấy Tống Vạn cưỡi một con ngựa và có tụi lâu la khiêng bẩy cỗ kiệu đến mời. Bẩy người liền lên kiệu theo Tống Vạn đến thủy trại bên nam núi.

Khi đến trước thủy đình thì bẩy người bước chân

xuống kiệu, Vương Luân, Đỗ Thiên, Lâm Xung và Chu Quý đều chạy ra đón tiếp mời vào thủy đình, phân tân chủ để ngồi.

Bên ấy Vương Luân cùng bốn người đầu lĩnh Đỗ Thiên, Tống Vạn, Lâm Xung, Chu Quý ngồi chủ vị phía tả. Bên kia Tiều Cái cùng sáu người hảo hán Ngô Dụng, Công Tôn Thắng, và ba anh em họ Nguyễn ngồi khách vị về phía hữu, dưới thềm tụi lâu la luân lưu đứng hầu rót rượu.

Khi rượu được vài tuần, thỉnh thoảng Tiều Cái khơi nói đến chuyện tụ nghĩa, thì Vương Luân lại tìm chuyện khác mà đánh trống lấp đi. Bấy giờ Ngô Dụng sẽ liếc mắt nhìn xem Lâm Xung thì thấy Lâm Xung ngồi nghiêng mình trên ghế tréo mà trợn mắt trừng trừng nhìn Vương Luân.

Hồi lâu tiệc rượu đã gần trưa, bỗng thấy Vương Luân gọi lâu la mà bảo đem đến đây.

Đoạn rồi thấy ba bốn tên lâu la chạy đi một lúc rồi một tên lâu la bưng một cái mâm lớn, trên để năm

đĩnh bạc rất to đem đến.

Vương Luân đứng dậy cầm chén rượu nói với Tiều Cái rằng:

- Nay được các vị hào kiệt hạ cố đến đây tụ nghĩa, thực là hạnh phúc vô cùng. Nhưng hiềm vì sơn trại chúng tôi cũng như một nơi vũng hẹp dung sao được nổi chân long, vậy gọi là có chút lễ thành, xin các ngài thu nhận và tìm nơi trại lớn để mở mang, rồi chúng tôi sẽ xin sai người đến tận dưới cờ mà xuống đầu nộp lễ.

Tiều Cái đáp rằng:

- Chúng tôi nghe tiếng ngài đây chiêu hiền nạp sĩ đã lâu, bởi vậy chúng tôi muốn đến đây để nương tựa. Nay các ngài đã không dung được thì chúng tôi xin cảm tạ cáo lui, chứ vàng bạc ngài cho không khi nào dám nhận! Chúng tôi không dám khoe là giàu có, song cũng còn được đủ dùng, vậy lễ vật xin dâng lại hầu ngài. Rồi chúng tôi xin cáo biệt ngay bây giờ.

Vương Luân lại nói:

- Ngài từ chối làm gì? Việc này không phải là sơn trại chúng tôi không muốn lưu các vị hào kiệt ở đây, nhưng chỉ vì nhà cửa chật hẹp, lương thực hiếm hoi, sợ ngày sau lại thêm lỡ cho các ngài không tiện, bởi thế nên muốn để cho các ngài đi nơi khác còn hơn.

Vương Luân vừa nói dứt lời thì đã thấy Lâm Xung dựng đứng đôi lông mày, trợn tròn hai con mắt, ngồi ở trên ghế mà quát lên rằng:

- Lần trước ta lên núi anh cũng kêu là nhà chật lương ít, ngày nay Tiều Huynh cùng các vị hào kiệt đến đây, anh cũng đem câu ấy ra để thoái thác, thế là nghĩa gì?

Ngô Dụng chêm mấy câu rằng:

- Xin Đầu Lĩnh bớt giận, cái nầy là tội tại chúng tôi đến đây, để làm hại mất tình khí sơn trại các ngài. Bây giờ Vương Đầu Lĩnh đã thết đãi tử tế và lại tặng tiền nong cho về, nào có đuổi mắng gì

đâu! Vậy xin Đầu Lĩnh đừng giận nữa, chúng tôi đi là xong.

Lâm Xung nói:

- Như thế là hạng người giắt dao găm, gan lim mặt sứa, tôi không thể nào mà nhịn hắn được nữa.

Vương Luân nghe nói quát mắng rằng:

- Thằng súc sinh nầy đã say rượu đâu, sao dám nói xúc phạm đến ta như thế? Mầy làm mất cả thứ tự trên dưới hay sao?

Lâm Xung cũng cả giận mắng rằng:

- Liệu như mầy là một thằng cùng nho thì hỏng, trong bụng không có một chút văn học gì, phỏng đáng làm chủ sơn trại hay không?

Ngô Dụng bảo Tiều Cái rằng:

- Tiều huynh ơi! Chỉ vì chúng ta lên đây làm dở dang cả cho các ngài Đầu Lĩnh, anh em ta nên kiếm chiếc thuyền mà cáo biệt về ngay mới được.

Nói xong bảy người đều đứng dậy toan đi ra. Vương Luân giữ lại mà nói rằng:

- Hãy xin mời các ngài lui lại cho trọn bữa tiệc hôm nay đã.

Lâm Xung giơ chân đạp đổ cái bàn đổ lộn ra một bên, rồi đứng dậy thò tay vào túi rút ra một con dao sáng loáng, dường như ngọn lửa bốc lên rần rật vậy.

Bấy giờ Ngô Dụng vuốt râu ra hiệu, Lưu Đường liền liền chạy lên trên đình giả vờ ôm lấy Vương Luân mà can rằng:

- Thôi, không nên xung kích lẫn nhau nữa?

Ngô Dụng cũng giả cách ngăn Lâm Xung lại mà rằng:

- Đầu Lĩnh không nên vội vàng quá như thế?

Công Tôn Thắng cũng phân với đôi bên rằng:

- Chớ nên vì chúng tôi mà làm hỏng mất đại nghĩa mới được.

Đoạn rồi Nguyễn Tiểu Nhị ngăn giữ Đỗ Thiên, Nguyễn Tiểu Ngũ ngăn giữ Tống Vạn, Nguyễn Tiểu Thất ngăn giữ Chu Quý, làm cho bọn lâu la ở

dưới đều ngây người đờ mắt mà sợ hãi kinh hồn.
Lâm Xung nhẩy đến nắm chặt lấy Vương Luân mà mắng rằng:
- Mày là một thằng thôn dã cùng nho, nhờ có Tống Thiên mới được ở chốn này, Sài Đại Quan Nhân giúp đỡ cho như thế, rồi lại chu cấp tiền nong như thế, thế mà đến lúc tiến cử ta lên đây mầy còn từ chối! Tới nay các vị hào kiệt muốn lên núi nhập bọn, cũng toan đuổi đi mà không nhận cả; có lẽ Lương Sơn Bạc nầy là của riêng nhà mầy hay sao? Những tư cách ghen ghét nhỏ nhen như thế không giết đi còn để làm gì? Một thằng vô tài vô lượng, không thể nào làm chủ sơn trại nầy được.
Đỗ Thiên, Tống Vạn, Chu quý toan chạy đến để khuyên giải Lâm Xung lại bị bọn kia ngăn giữ không sao dám cựa.
Khi đó Vương Luân cũng muốn tháo thân để chạy song bị Lưu Đường cùng Lâm Xung giữ riết

không sao chạy được, liền kêu lên rằng:
- Nào những người tâm phúc của ta mọi khi đâu cả?
Bấy giờ có mấy người tâm phúc cũng muốn chạy đến để cứu, nhưng lại trông thấy Lâm Xung ra vẻ hung hăng dữ tợn, thì cũng không anh nào dám bén mảng đến gần. Tức thì Lâm Xung giữ chặt lấy Vương luân, mắng luôn một chặp nữa, rồi đưa dao vào chính giữa bụng, đâm cho một nhát chết quay ra đấy, bọn Tiều Cái thấy, thì ai nấy đều rút dao ra, cầm lăm lăm ở tay. Lâm Xung cắt lấy thủ cấp Vương Luân xách ra ở tay, bọn Đỗ Thiên và Tống Vạn, Chu Quý trông thấy đều kinh sợ hết hồn, quỳ xuống mà nói rằng:
- Chúng tôi xin theo lệnh ca ca.
Tiều Cái vội vàng đỡ ba người dậy, đoạn rồi Ngô Dụng len vào vũng máu, kéo tay ghế thứ nhất mời Lâm Xung ngồi, và quay ra bảo mọi người rằng:
- Nếu ai không phục tùng thì cứ lấy Vương Luân

làm phép, ngày nay xin lập Lâm Giáo Đầu làm chủ sơn trại.

Lâm Xung nghe nói kêu lên rằng:

- Tiên sinh sai rồi, tôi ngày nay chỉ vì các vị hảo hán, lấy nghĩa khí làm trọng, nên phải giết một người bất nhân vô nghĩa ấy đi, chứ thực không có lòng nào mà mưu tranh lấy địa vị ấy. Nay Ngô huynh lại nhường cho tôi như thế há chẳng mua cười với bọn anh hùng trong thiên hạ lắm sao? Việc ấy nếu các ngài bức bách quá, thì chỉ xin một chết mà thôi. Nay tiểu đệ có một câu này, nếu các ngài bằng lòng sẽ xin nói.

Chúng nghe nói, đều đáp rằng:

- Đầu Lĩnh có câu gì xin cứ nói cho nghe. Ai dám trái lời Đầu Lĩnh.

Đời còn lắm kẻ gian ngoan,

Lẽ nào non nước không tan nát hoài?

Xưa nay thiệt hại giống nòi,

Gây nên thảm hại tày trời bởi đâu?

Đã không chí cả tài cao,
Còn tham những tiếng sang giàu nhục thân.
Bo bo phần giữ lấy phần,
Ngoài ra nào nghĩa nào nhân biết gì?
Giống đâu có giống ngu si,
Sao không tính trước đường kia nỗi này?
Đến khi hào kiệt ra tay,
Phỏng chừng rêu cỏ được rày mấy nơi?
Chẳng qua của thế người đời,
Mà trăm năm để tiếng cười về sau?

Lời Bàn Của Thánh Thán :

Hồi nầy nửa trên mượn miệng họ Nguyễn chưởi tệ quan lại, tiếp đến nửa sau lại mượn lời Lâm Xung chưởi tệ Tú Tài, lời nói phấn khích, khác hẳn nhã nhặn, song lẽ chép ra những lời oán độc; Sử Mã cũng không khỏi được sự này, thì còn trách làm sao được những vị Tỳ quan (Quan chép sử)!

Hồi trước tả Chu, Lôi khi tróc nã, chỉ chép ngăn sau Tiều Cái; hồi này tả Hà Đào khi tróc nã, chợt đâu chia làm hai nửa, nửa trước chỉ chép họ Nguyễn thủy chiến, nửa sau chỉ chép Công Tôn Thắng hỏa công, tới khi sau vào Lương Sơn Bạc gặp Lâm Xung, thì chỉ chép một Ngô Dụng thiệt biện, xét bảy người mới tả sáu người đều lập kỳ công, trung gian còn một Lưu Đường, chưa từng ra sức, thì lại đến hồi sau mới chép nốt mạo hiểm đêm trăng tới Vạn Thành, để cho rõ bảy người này, đều là bậc kỳ tài ra sức, không chịu thua nhau. Hỡi ơi! Đám cường hào còn cùng nhau đua sức, thế mà sao đời nay nhiều kẻ ở ngôi nhận trọng trách, ăn lộc lâu ngày, mà không từng chịu làm lấy một việc gì, thì chẳng đáng thẹn ước?

Tỳ quan chép Sử, ngại những cái gì, ngại nhất là thấy những việc làm ra vô lý của đương thời mà không thể nào bênh nổi? Nay đọc một hồi Hà Đào đi bắt giặc, thấy một sự đáng răn, là khi chưa bắt

giặc, đã cướp ngay thuyền, ai chẳng biết rằng bắt thuyền để bắt giặc, sao chẳng nghĩ ra trăm ngờ việc bắt thuyền, là thảm hơn bắt giặc, vì bắt thuyền để bắt giặc, vì bắt thuyền để bắt giặc kia, mình đã là giặc cướp của rồi; trong lòng trăm họ đã ngờ lắm vậy. Cho đến khi đã bắt thuyền rồi, lại không bắt giặc, lại còn đem thuyền bắt được, cưỡi đi như đi chơi, khiến trăm họ thấy rằng bắt lấy thuyền kia, không phải để đi bắt giặc, chính là để đi chơi! Than ôi! Bắt thuyền để bắt giặc, để trăm họ lầm rằng lấy của giặc để bắt giặc, đã một sự không nên, nữa là bắt thuyền để cốt đi chơi, thì sao cho phải, còn nói làm sao? Còn nói làm sao? Vậy quân tử đọc đến thiên này, cũng động lòng mà giận những đám quan quân, không còn trách Sử quan không bên vực nữa.

Hà Đào lĩnh năm trăm binh, tỏ ra thấy như lá thu tan tác, không đánh được chút nào, mà lũ Tiều Cái chỉ có năm người, thêm mươi anh hàng chài nữa

mà tả ra như thiên binh vạn mã, có khai hợp, có dụ và cướp, có phục có ứng, có xông có đột, với câu chuyện ấy, ai bảo thuở đó có thực chuyện này, do ở tác giả bày ra trận bút binh mục, tung hoành trong giây khéo léo tả ra.

Thánh Thán đến đây, luống ngậm ngùi than: Con người kết oán nguy thay! Đương lúc Lâm Xung bị bạc đãi, ở ngôi thứ bốn, há quên giận Vương Luân, chỉ vì có thể, không thể trả thù, mà phải nín nhịn, đến khi gặp bảy anh em Tiều Cái, tuy không quen với nhau từ trước, song thế có thể làm, há chẳng động tâm, dù cho Vương Luân ưu đãi, với sự còn ngờ, gặp dịp rửa hận làm ngay không nể, với sự ngậm hờn rất đáng sợ thay!

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 19

Vì nghĩa chung, Tiều Cái lên ngôi chủ trại;
Đền ơn cả, Lưu Đường rảo bước đêm trăng.

Bấy giờ Lâm Xung vất đầu Vương Luân xuống, rồi một tay cầm đao nhọn trỏ vào mọi người mà nói rằng:

- Tôi tuy là một kẻ cấm binh bị tội lưu lạc đến đây, song ngày nay thấy các vị hào kiệt có lòng hạ cố đến ở sơn trại cho vui, thế mà Vương Luân nỡ đem tâm địa hẹp hòi, ghen ghét tài đức, không chịu lưu giữ các ngài, nhân thế tôi phải tính trước hắn đi, chứ thực không có bụng gì mưu đồ ngôi

chủ trại. Cứ như cầm đầu thì tôi cũng không khi nào cự địch quan quân, chỉ mong có một ngày kia trừ bỏ những tên tâm địa độc ác ở bên cạnh nhà vua đi, thế là thỏa chí. Nay nhân có Tiều huynh là một người trọng nghĩa khinh tài, trí dũng gồm đủ, thiên hạ ai ai nghe thầy cũng phải phục theo, vậy tôi xin lấy nghiã khí làm trọng, mà lập lên làm chủ trại, ở đây, các ngài nghĩ thế nào, có xứng đáng không?

Chúng nghe nói đều đáp rằng:

- Đầu Lĩnh dạy thế là phải.

Tiều Cái thoái thác rằng:

- Không thế được, xưa nay dẫu khách giỏi đến đâu, cũng không nên chiếm quyền chủ, tôi đây là một người khách mới đến, khi nào dám chiếm ngôi trên!

Lâm Xung nhất định không nghe, sấn lại kéo Tiều Cái đẩy vào ghế, rồi nói lên rằng:

- Bây giờ việc đã đến nơi, không cần phải từ chối,

nếu không nghe lời tôi, thì cứ lấy Vương Luân làm phép.

Nói xong cố dìu Tiều Cái ngồi lên ghế, rồi quát bảo mọi người ra trước đình làm lễ mừng. Nhất diện bắt tiểu lâu la về đại trại mở yến hội, nhất diện cho đem xác Vương Luân đi chôn, và nhất diện sai đến trước núi sau gọi tất cả các tiểu Đầu Mục về Tụ Nghĩa Sảnh ở Đại Trại.

Đoạn rồi Lâm Xung với mọi người, mời Tiều Cái cùng lên kiệu ngựa đi đến Tụ Nghĩa Sảnh. Khi tới nơi Tiều Cái vào ngồi ở ghế chính trung, đốt một lò hương để vào gian giữa, rồi Lâm Xung đến trước mặt mà nói rằng:

- Lâm Xung tôi là kẻ thất phu thô mãng, không có học hành tài đức gì, nay may có các vị hào kiệt đến đây đã rạng tỏ được đại nghĩa trong sơn trại, không còn cẩu thả như xưa nữa. Vậy nhân có Ngô Học Cứu tiên sinh đây, xin tiên sinh nhận chức quân sư để giữ binh quyền, sai bảo tướng tá, mà

vào ghế thứ nhì cho.

Ngô Dụng vội từ chối mà rằng:

- Tôi là anh học trò thôn quê, trong bụng dầu có tài kinh luân tế thế, dẫu xưa cũng từng được qua Binh Pháp Tôn, Ngô, song chưa có chút là công lao gì, lẽ đâu dám chiếm ngôi trên?

Lâm Xung nói:

- Việc đã đến nơi, không cần khiêm nhượng, tiên sinh phải ngồi.

Ngô Dụng phải nghe lời, ngồi vào ghế ngồi thứ hai.

Lâm Xung nói:

- Công Tôn Thắng tiên sinh, xin ngồi vào ghế thứ ba.

Tiều Cái không thuận, bảo Lâm Xung rằng:

- Làm thế không được, nếu cứ suy nhượng mãi, thì Tiều Cái tôi xin thoái vị.

Lâm Xung nói:

- Tiều huynh lầm rồi, Công Tôn Thắng tiên sinh là

người có tiếng, xưa nay giỏi nghề dùng binh, lại có phép gào mưa gọi gió, biến hiện qủy thần, anh em đã ai theo kịp?

Công Tôn Thắng khiêm tốn mà rằng:

- Tôi dẫu có chút phép thuật tầm thường, song không có chi là tài tế thế, mà dám ngồi trên, vậy xin Đầu Lĩnh ngồi cho.

Lâm Xung lại nói:

- Cứ xem một trận đánh được quan quân thì đủ biết diệu pháp của tiên sinh. Tiên sinh ngồi đây chính như bộ đỉnh ba chân khuyết một chân không được, xin tiên sinh đừng từ chối nữa.

Công Tôn Thắng không từ chối được, đành phải nghe lời ngồi ghế thứ ba.

Bấy giờ Lâm Xung lại toan nhường nữa. Tiểu Cái, Ngô Dụng và Công Tôn Thắng nhất định không nghe nói rằng:

- Vừa rồi Đầu Lĩnh bầu cho tam phân đỉnh túc, chúng tôi đã xin vâng lời, tạm ngồi ba ghế trên rồi,

nay đến Đầu Lĩnh còn nhường cho ai nữa, thì chúng tôi ba người xin nhất định thoái cả.

Nói xong ba người dìu Lâm Xung ngồi lên ghế thứ tư. Đoạn rồi Tiều Cái nói rằng:

- Bây giờ xin hai Đầu Lĩnh Đỗ, Tống ngồi lên cho.

Đỗ Thiên, Tống Vạn không nghe, liền nhường để Lưu Đường ngồi vào ghế thứ năm, Nguyễn Tiểu Nhị thứ sáu, Nguyễn Tiểu Ngũ thứ bảy, Nguyễn Tiểu Thất thứ tám, rồi Đỗ Thiên thứ chín, Tống Vạn thứ mười, Chu Quý thứ mười một. Bấy giờ mười một vị ở Lương Sơn Bạc yên định chỗ ngồi, rồi trước núi sau núi tất cả bảy tám trăm lâu la, đều vào lạy mừng, mà chia đứng hai hàng ở dưới.

Tiều Cái nói với chúng rằng:

- Các ngươi nghe lệnh đó, ngày nay Lâm Giáo Đầu cho tôi lên làm chủ trại ở đây, Ngô Học Cứu làm chức quân sư, Công Tôn Thắng cùng coi giữ binh quyền, Lâm Giáo Đầu cùng cùng các đầu lĩnh quản trị sơn trại, còn các ngươi ai nguyên

chức ấy, theo phận mà làm, coi sóc các công việc đằng trước đằng sau, giữ các chốn trong trại ngoài bến chớ có để sơ xuất điều chi. Các ngươi phải nên hết sức cùng lòng mà gây nên đại nghiệp với nhau mới được.

Đoạn rồi sai thu dọn hai bên phòng xá để cho lão tiểu hai nhà họ Nguyễn ở, và đem các đồ châu báu sinh nhật còn lại, cùng các thứ kim ngân tài bạch của nhà đem đến, để thưởng các Tiểu Đầu Mục vá các tụi lâu la. Lại giết trâu giết ngựa tế lễ thiên địa thần minh rồi mở tiệc mừng, cùng uống rượu với nhau mãi đến đêm mới nghỉ. Trong mấy ngày hôm sau lại bày tiệc luôn để khao thưởng trên dưới rất là vui vẻ.

Bấy giờ Tiều Cái, Ngô Dụng cùng các vị đầu lĩnh mới kiểm điểm kho đụn, sửa sang sơn trại, chế tạo các đồ quân khí, thương đao cung tên, mũ giáp thuyền bè, và luyện tập các quân lính thủy thủ tập đánh trên thuyền, để phòng bị khi quan quân kéo

đến.

Cách ít lâu, một hôm Lâm Xung thấy Tiều Cái trọng nghĩa sơ tài cư xử rộng rãi, đãi vợ con các người khác đều được chu tất thì trong bụng chợt nghĩ đến vợ mình là Trương Thị ở Đông Kinh, ngày nay sống chết thế nào chưa biết, chàng liền đem tâm sự bầy giải với Tiều Cái rằng:

- Tôi từ khi lên Lương Sơn, đã có ý mang cả vợ con lên đây một thể, nhưng về sau thấy Vương Luân là một người tâm địa hẹp hòi, cho nên trong lòng do dự lại thôi. Tới nay vợ con vẫn còn lưu lạc ở Đông Kinh, không biết rằng có còn sống được hay không!

Tiều Cái nghe nói liền bảo rằng:

- Nếu hiền đệ, còn bảo quyến ở Đông Kinh, thì sao không sai người đi đón về đây? Hiền đệ khá viết một phong thư cho người đi mau mau lập tức về Đông Kinh mà đón ngay mới được.

Lâm Xung vâng lời lập tức viết thư rồi sai hai tên

lâu la thân tín mang về Đông Kinh để đón.
Cách hai tháng trời đã thấy hai tên lâu la trở về báo rằng:
- Chúng tôi đi đến Đông Kinh vào ngay trong thành, hỏi thăm tới nhà Trương Giáo Đầu thì thấy nói là Nương Tử bị Cao Thái Úy bức bách, đã liều thân tự ải từ hai năm về trước. Trương Giáo Đầu thì vì lo nghĩ phẫn uất, rồi vào khoảng nửa tháng nay cũng mắc bệnh mất rồi, duy còn có một người con hầu là Cẩm Nhị, thì hiện đã gả chồng mà cùng nhau ở đó. Các lân bang gần quanh ai ai cũng đều nói như thế cả, vậy xin báo để Đầu Lĩnh biết.
Lâm Xung nghe nói thì tầm tã nhỏ đôi hàng lụy, rồi từ đó trong lòng không còn vương vấn việc nhà chi nữa. Tiều Cái thấy chuyện như vậy, thì cũng bùi ngùi tỏ dạ cảm thương.
Đoạn rồi từ đó trong sơn trại chỉ hằng ngày thao luyện binh mã chiến thuyền, để phòng khi cự địch quan quân.

Một hôm các Đầu Lĩnh đương họp nhau bàn việc ở trên Tụ Nghĩa Sảnh, chợt thấy tiểu lâu la vào báo rằng:

- Phủ Tế Châu sai điểm hơn hai nghìn binh mã và các thuyền lớn nhỏ có tới bốn năm trăm chiếc, hiện đương đóng ở quãng hồ rộng ngoài thôn Thạch Kiệt, xin vào báo để các ngài biết.

Tiều Cái nghe báo cả kinh bàn với quân sư Ngô Dụng rằng:

- Quân quan đến đó, ta nghĩ cách nghinh địch thế nào cho được?

Ngô Dụng cười mà đáp rằng:

- Huynh trưởng bất tất phải nghĩ, khắc tôi đã có cách để đối địch. Xưa nay thường nói:"Nước đến đất ngăn, binh lâm tướng đón" ngại chi.

Nói đoạn gọi ba anh em họ Nguyễn đến, ghé vào tai dặn rằng: Như thế...như thế...

Rồi lại gọi Lâm Xung, Lưu Đường đến mà bảo rằng:

- Hai các ông cứ thế nầy...thế nầy...

Đoạn rồi lại gọi cả Đỗ Thiên và Tống Vạn đến, mà phân phó cẩn thận, rồi ai nấy phụng mạng ra đi.

Nguyên quan Phủ Tế Châu, sai một viên Đoàn Luyện sứ là Hoàng An và một viên Bộ đạo quân đem hơn một nghìn người và bắt tất cả các thuyền ở trong hạt, đem hết đến hồ Lương Sơn Bạc. Bấy giờ Đoàn Luyện sứ Hoàng An đem quân lính xuống thuyền, mở còi nổi hiệu thẳng xông đến Kim Sa. Khi gần đi đến bến, chợt thấy tiếng véo von văng vẳng đưa lại bên tai. Hoàng An liền nói:

- Đấy có phải tiếng hoạch dốc (Ống sáo của lâu la) đấy không? Hãy cắm thuyền lại xem sao?

Nói xong vừa dừng lại, thì bỗng thấy trên mặt nước có ba chiếc thuyền vừa đi đến. Mỗi thuyền đều có năm người, bốn người cầm chèo và một người ngồi mũi thuyền, cùng đầu đội khăn hồng, mình mặc áo hồng thêu hoa tay cầm câu neo cả.

Khi đó có người nhận biết, nói với Hoàng An rằng:

- Ba người ngồi ba mũi thuyền, chính là Nguyễn Tiểu Nhị, Nguyễn Tiểu Ngũ và Nguyễn Tiểu Thất đó.

Hoàng An nghe vậy vội truyền rằng:

- Chúng bây hãy hết sức tiến lên, bắt ba thằng giặc ấy cho ta.

Nói đoạn hai bên có đến bốn năm mươi chiếc thuyền, đều hò reo mà chèo sấn đến.

Ba chiếc thuyền kia thấy vậy, liền huýt còi lên hiệu rồi quay ngoắt trở lại. Hoàng An cầm thương trong tay vung lên mà bảo rằng:

- Mau giết chết mấy thằng giặc kia đi, ta sẽ trọng thưởng cho các ngươi.

Ba thuyền kia cứ lẳng lặng mà chèo đi, không nói gì cả. Thuyền quan quân đuổi riết đến sau rồi đem cung tên ra bắn. Ba anh chàng họ Nguyễn lại giơ da thanh Hồ lên để đỡ tên mà chạy.

Thuyền sau hết sức đuổi theo, ước chừng được hai ba dặm nước, thì chợt thấy đằng sau Hoàng An có một người bơi thuyền nhỏ đi vun vút mà bảo rằng:

- Chớ nên đuổi nữa! Chúng tôi vừa lúc nãy xông vào, bị họ đánh đuổi xuống nước cướp mất cả thuyền rồi.

Hoàng An ngạc nhiên hỏi:

- Làm sao lại bị chúng như thế được?

Người kia nói:

- Chúng tôi đương chèo thuyền vào, chợt thấy đằng xa có hai chiếc thuyền, mỗi thuyền có năm người đi đến, chúng tôi liền gắng sức đuổi theo. Khi đuổi được ba bốn dặm trên mặt nước, thì thấy xung quanh toàn là cảng hẹp, mà lại có tới bảy tám chiếc thuyền trổ ra, rồi cung tên bắn xuống như chuồn chuồn không sao đánh được, bất đắc dĩ phải lui thuyền trở lại, dè đâu trở lại đến chỗ cảng hẹp, thì thấy trên bờ có tới hai ba mươi người, cầm một đoạn thừng rất to căng ngang mặt nước.

Chúng tôi đương toan đến xem cái thừng, thì bị trên bờ ném đá xuống rào rào như nưa, ai nấy phải nhảy thuyền bỏ xuống nước để trốn. Đến lúc trốn về được tới bờ, thì đã thấy bao nhiêu quân lính giữ ngựa, đều bị chúng giết chết trên mặt nước mà lấy mất cả ngựa. Vì thế nên phải vội vàng ra khóm lau tìm được chiếc thuyền để đến báo Đoàn Luyện hay.

Hoàng An nghe đoạn ngẩn người kêu khổ, rồi phất cờ trắng bảo quân sĩ quay trở về mà không đuổi nữa. Các thuyền được lệnh vừa quay mũi thuyền trở lại, thì đã thấy ba chiếc thuyền lúc nãy, dẫm mười mấy chiếc thuyền nữa, mỗi thuyền cũng chỉ có năm người, tay phất cờ đỏ, miệng thổi khẩu hiệu, quay lại đuổi riết quan quân. Hoàng An thấy vậy, cũng toan dàn thuyền ra để đón đánh, thì lại thấy trong đám ngàn lau có tiếng pháo nổ, rồi bóng cờ đỏ phất phới cả một lượt. Đoạn rồi mấy chiếc thuyền đuổi theo sau gọi lên rằng:

- Hoàng An để đầu lại đấy.

Hoàng An kinh sợ hết sức chèo thuyền, đến bên cạnh bờ lau, lại bị bốn năm mươi chiếc thuyền ở tiểu cảng hai bên bắn ra tua tủa như ném gạo vậy. Hoàng An vội vàng tìm đường tháo lui, ngờ đâu trông đến thuyền, thì chỉ còn độ ba chiếc con, liền hớt hải nhẩy sang một chiếc khoái thuyền, rồi quay cổ lại nom thấy quân lính, anh nào anh ấy ngã lọp tọp xuống nước, có kẻ bị lôi mất cả thuyền đi, rồi đến già nữa bị chết ở dưới nước. Hoàng An đương cõi chiếc khoái thuyền, đương tháo thân để chạy, chợt thấy trong đám lau lách có một chiếc thuyền của Lưu Đường nhô ra buông móc kéo thuyền Hoàng An lại, rồi nhảy sang thuyền ôm lấy Hoàng An mà kêu lên rằng:

- Cấm đứa nào cựa động.

Bấy giờ quân lính có kẻ biết lội nước, song thấy những người xuống nước đều bị bắn chết, thì không anh nào dám nhảy xuống, mà đành chịu

ngồi yên trên thuyền cho họ trói.

Lưu Đường lôi Hoàng An mang được lên bờ, thì thấy Tiều Cái, Công Tôn Thắng cưỡi ngựa cầm dao, dẫn năm sáu mươi người, hai mươi cỗ ngựa ở đằng rẻo núi, đi lại tiếp ứng. Tất cả bắt sống được mấy trăm người, và cướp được bao nhiêu thuyền, đều đem về thủy trại bên Nam để đó. Đoạn rồi Tiều Cái cùng các Đầu Lĩnh nhất tề lên sơn trại. Tới nơi Tiều Cái xuống ngựa vào Tụ Nghĩa Sảnh, các Đầu Lĩnh đều cởi nhung phục, cất quân khí ngồi dàn ra bên, đem Hoàng An ra trói ở cột cái, rồi lấy vàng bạc vóc nhiễu ra thưởng cho các lâu la. Cộng tính tất cả cướp được hơn sáu trăm cỗ ngựa, đó là công lao của Lâm Xung, đánh mặt tiểu cảng bên Đông là của Đỗ Thiên, Tống Vạn, đánh mặt tiểu cảng bên Tây là công của Nguyễn Thị Tam Hùng, còn bắt được Hoàng An là công của Lưu Đường.

Các Đầu Lĩnh thấy buổi bắt đầu đã được toàn

thắng, thì ai nấy lấy làm vui thích, giết dê mổ ngựa mở tiệc ăn mừng. Trong sơn trại lại có rượu ngon nấu uống, ngó sen cá tươi dưới hồ bắt lên, các thứ hoa quả nào hạnh, nào đào, nào mơ, nào táo, ở bên núi phía Nam, cùng các giống lợn, gà, ngỗng, vịt nuôi sẵn trong nhà, không có một vật gì là không có, bấy giờ tha hồ mà yến ẩm thung dung. Đương khi yến ẩm cùng nhau, chợt thấy lâu la lên báo rằng:

- Tiểu Đầu Lĩnh Chu Quý sai người lên hầu.

Tiều Cái truyền gọi vào, hỏi có việc chi?

Tên lâu la bẩm rằng:

- Chu Đầu Lĩnh thám được một bọn khách buôn có tới mươi người đi liên kết với nhau, chiều nay tất do qua lối này, xin báo để Đại Vương biết.

Tiều Cái nghe báo, bảo với chúng rằng:

- Hiện nay ta đương cầu kim ngân tài bạc để chi dùng, vậy có ai đem người xuống cướp lấy được chăng?

Vừa nói dứt lời thì Nguyễn Tiểu Nhị đã đứng lên nói rằng:

- Ba anh em tôi xin đi.

Tiều Cái nói:

- Thế thì hay lắm, nhưng anh phải cẩn thận đi mau, lại phải về mau mới được.

Ba anh em họ Nguyễn vâng lời, lui ra thay áo xiêm, giắt đao lưng, cầm đao lớn, đoạn điểm lấy hơn một trăm lâu la, rồi vào Tụ Nghĩa Sảnh bái biệt mọi Đầu Lĩnh mà xuống núi ra bến Kim Sa, đáp thuyền sang hàng rượu Chu Quý. Tiều Cái sợ ba anh em họ Nguyễn không làm được việc, lại sai Lưu Đường đem hơn một trăm người nữa, để xuống núi tiếp ứng, và dặn lại rằng:

- Đến đó phải làm sao cho khéo, để lấy kim ngân tài bạch, chứ không được giết hại khách thương.

Lưu Đường vâng lời ra đi. Tiều Cái đợi mãi đến canh ba, cũng không thấy bọn ấy về, liền sai Đỗ Thiên, Tống Vạn dẫn thêm năm mươi người nữa

để xuống tiếp ứng. Đoạn rồi lại cùng với Ngô Dụng. Công Tôn Thắng, và Lâm Xung cùng uống rượu đến sáng. Sáng ngày ra thấy lâu la lên báo rằng:

- Chu Đầu Lĩnh đã lấy được hai mươi xe kim ngân tài vật, và bốn năm mươi con lừa ngựa đem để nộp.

Tiều Cái hỏi:

- Không giết hại đến người chứ?

B- ẩm, khách thương thấy thế lực kéo đến mạnh tợn, thì bỏ xe cộ hàng hóa chạy ngang, chưa hề giết hại một người nào cả.

Tiều Cái cả mừng mà rằng:

- Chúng ta từ đây trở đi, không nên giết hại người ta mới được.

Nói đoạn đưa ra một lạng bạc thưởng lâu la, và sai đem các thức rượu quà xuống núi để đó tiếp. Khi đến bến Kim Sa, đã thấy mấy viên Đầu Lĩnh đem các đồ xe cộ tải lên trên bờ, rồi lại sai mang

thuyền ra để tải lừa ngựa. Những Đầu Lĩnh trông thấy cả mừng cất chén mời rượu xong rồi, cho ra đón cả Chu Quý về trại, để yến ẩm.

Tiều Cái cùng các Đầu Lĩnh về đến Tụ Nghĩa Sảnh, đem các tài vật khăn gói lên giở hết ra để xem, bao nhiêu vóc lụa xếp về một bên, hàng hóa xếp về một bên, còn kim ngân bảo cụ thì xếp ra trước mặt. Gọi tiểu Đầu Mục coi kho lên giao cho mỗi thứ chia lấy một nửa đem cất vào kho, còn một nửa nữa thì chia làm hai phần, mười một vị Đầu Lĩnh lấy một phần, và một phần cho chúng chia nhau.

Bao nhiêu những quân sĩ mới bắt được, hết thẩy đem thích chữ hiệu vào mặt, rồi chọn những người khỏe mạnh cho đi chăn đẫn củi, người yếu đuối, thì cho đến các nơi coi xe cắt co, còn Hoàng An thì đem giam vào phòng giam ở đằng sau trại.

Bấy giờ Tiều Cái nói với các Đầu Lĩnh rằng:

- Chúng tôi thoạt tiên đến đây, cũng chỉ mong

nương tựa vào Vương Luân, để tránh tai nạn, ngờ đâu nhờ được Lâm Giáo Đầu sau nhường cho tôi lấy ngôi vị chí tôn, rồi lại được luôn hai việc vui mừng, một là trị được quan quân, bắt được người ngựa thuyền bè, và bắt được Hoàng An ở đó. Hai là lấy được tài vật kim ngân rất nhiều, đấy thực là toàn nhờ ở tài năng của anh em hết cả.

Chúng Đầu Lĩnh khiêm tốn mà rằng:

- Việc ấy là nhờ ở phúc ấm của Ca Ca chứ chúng tôi có tài cán chi đáng kể.

Tiểu Cái lại nói với Ngô Dụng rằng:

- Mười anh em ta sở dĩ còn được tính mạng đến đây, là ơn của Chu Đô Đầu và Tống Áp Ty, có khi nào mà ta quên được! Cổ nhân nói:"Biết ơn không báo, không phải là người". Vậy ngày nay ta có kiếm được kim ngân châu báu kia là bởi tại đâu? Việc đó ta phải sai người đem một ít đến Vận Thành, để trả nigh ân nhân là một sự quan trọng thứ nhất. Còn một điều là Bạch Thắng hiện nay bị

giam ở nhà pha Tế Châu, ta cũng phải đến đó mà cứu hắn mới được.

Ngô Dụng đáp rằng:

- Việc đó huynh trưởng không cần phải nghĩ, tiểu đệ xin chu tất được, Tống Áp Ty là một người nhân nghĩa, không cần gì đến sự ta báo ơn, nhưng lễ phép phải thế, cũng không bỏ thiếu được, vậy xin để tên việc một chút, rồi sẽ bảo anh em đi ngay. Đến như Bạch Thắng thì tất phải sai một người nào thạo việc, đem tiền đến đút lót mọi nơi, để dần dần về sau sẽ liệu bề thoát thân cho hắn. Còn chúng ta đây bây giờ phải thương lượng với nhau, và đồn lương tích thảo, chế khí tạo thuyền sửa sang thành quách, chỉnh đốn nhà cửa, và tu bổ các thứ y giáp cung thương để dự phòng nghinh địch quân quan thì mới được.

Tiều Cái nói:

- Cái đó xin nhờ ở Quân sư chỉ giáo cho.

Ngô Dụng vâng lời rồi quay ra sai vát các việc,

làm cho Lương Sơn một ngày một hưng thịnh mãi lên.

Nước non riêng thú từ đây,
Một sảnh Tụ Nghĩa mấy tay anh hùng,
Đua nhau ngang dọc vẫy vùng,
Bỏ chi cá chậu chim lồng mà chơi!

Nói về tụi quân binh của Hoàng An, có kẻ chạy trốn thoát về, báo cho Tri Phủ Tế Châu biết tin quan quân bị thua, Hoàng An bị bắt, và các hảo hán ở Lương Sơn Bạc toàn là anh hùng dũng đởm, không hề ai dám đến gần, vả chăng hồ nước mênh mông, kênh ngòi rất lắm, đường lối khó dò, sự thế khó lòng mà truy bắt được. Quan phủ nghe vậy cả kinh, bèn phàn nàn với người nhà Thái Sư rằng:

- Trước đây Hà Đào đã bị một phen khốn đốn một thân được thoát ra về, mà chúng còn cắt tai làm nhục, năm trăm quân mã, không còn sót được mống nào. Tới nay sai Đoàn Luyện Sử Hoàng An,

và bộ đạo quan của bản phủ, đem bao nhiêu quân mã đi truy tầm, cũng đều bị nguy hiểm cả, hiện Hoàng An còn bị bắt lên núi mà quan quân thì chết chóc vô ngần, như vậy thì biết tính làm sao cho được?

Tri Phủ đương kinh hoàng thở than, thì bỗng thây lính vào báo rằng:

- Có quan mới đến thay, hiện đương ở nhà quan cư ngoài cửa Đông Môn.

Tri Phủ nghe báo, vội vàng lên ngựa ra ngoài Đông Môn để tiếp. Khi đến quan cư hai bên chào hỏi, đoạn rồi quan mới đưa công văn ra, để cho Tri Phủ xem, Tri Phủ xem xong liền cùng quan mới đi vào trong nhà, đem các ấn tín sương khố, cùng các giấy mà tài liệu bàn giao cho quan mới, rồi đặt tiệc để thiết đãi.

Trong khi ăn tiệc Tri Phủ đem các chuyện ở Lương Sơn Bạc kể cho quan mới nghe. Quan mới nghe đoạn xám hẳn mặt lại mà nghĩ thầm trong

bụng: "Thái Sư đem việc này đài cử cho ta, ai ngờ là cái nguyên ủy như thế, ở đây tướng giỏi thì không, binh mạnh cũng không, bắt sao được giặc! Mà nhắc lỡ chúng kéo đến đây để vay lương quấy nhiễu thì ta giữ gìn làm sao được". Nghĩ vậy trong lòng càng áy náy vô cùng.

Sáng hôm sau quan phủ cũ, dọn dẹp đồ đạc trở về Đông Kinh thỉnh tội. Bấy giờ quan phủ mới bẩm xin một viên quan quân đến trấn thủ Tế Châu, bàn định chiêu binh mãi mã, chứa thảo đồn lương, mộ các binh phu dân khỏe mạnh và mư trí hiến sĩ, để phòng bị bọn hảo hán ở Lương Sơn Bạc. Nhắc diện thảo sớ lên Trung Thư Sảnh, xin sức cho các châu quận xung quanh phải giúp sức để tiểu trừ quân giặc, nhắc diện lại thảo công văn sức đi các châu huyện thuộc hạt bản phủ, cũng phải đề phòng truy nã và coi giữ bản hạt cho nghiêm, để dự bị trừ quân giặc cướp.

Bấy giờ quan Huyện Vận thành cũng thuộc hạt

bản phủ ấy, khi tiếp được giấy sức phải coi giữ bản cảnh, đề phòng bị giặc Lương Sơn, liền gọi Tống Giang lên cho thảo văn án, sức đi các thôn dã bắt phải nhất luật coi giữ cho nghiêm. Tống Giang xem thấy công văn, thì trong bụng nghĩ thầm rằng: "Ta không ngờ bọn Tiều Cái lại gớm ghê như thế! Đã cướp đồ lễ sinh nhật giết cả quan quân, cắt tai Hà Đào, rồi lại bắt cả Hoàng An lên núi, tội ấy có lẽ đến chu diệt chín họ chứ chẳng chơi. Đã đành rằng sự bất đắc dĩ thực, nhưng pháp luật cũng không tha, vậy hoặc khi lỡ đến thế nào, thì làm sao cho được? ".

Chàng nghĩ vậy, thì cũng hơi có điều ăn năn khó chịu, liền giao các công văn cho Trương Văn Viễn, để lập thành văn án, sức đi các chốn hương thôn, rồi một mình lững thững đi ra ngoài huyện.

Vừa đi được vài ba mươi bước, thì chợt nghe đằng sau có tiếng người gọi. Tống Giang ngoảnh đầu lại nom, thì thấy một mụ mối là Vương Bà đương dắt

tay một người đàn bà mà bảo rằng:
- Nhà mụ nầy thực có duyên, kia Áp Ty đã đến đây kìa!
Tống Giang thấy vậy, đứng dừng lại hỏi:
- Có việc gì thế?
Vương Bà trỏ vào người đàn bà bảo với Tống Giang rằng:
- Nguyên người nầy là Diêm Bà, người ở Đông Kinh, chồng là Diêm Công, giỏi nghề ca xướng, có một người con gái tên là Bà Tích, năm nay mới mười tám tuổi, nhan sắc cũng khá, mà nghề ca xướng cũng hay. Mới đây ba vợ chồng bố con, đưa nhau sang Sơn Đông tìm quan nhân không gặp, phải lưu lạc đến huyện Vận Thành nầy, cũng muốn đem nghề ca xướng kiếm ăn, nhưng ở đây không mấy người thưởng thức, thành ra cũng túng bấn long đong, mà phải ở tạm vào một nơi hang cùng ngõ hẻm. Chẳng may Diêm Công hôm qua lại bị bệnh thời tiết, nằm chết ở đó, mẹ con không

có tiền để tống táng, phải nhờ đến tôi làm mối giúp cho, nhưng bây giờ cũng khó lòng mà cầu cứu ở đâu cho được. May đâu vơ vẫn lại gặp Áp Ty đi qua đây, nên tôi đưa bà ta đến để nói với Áp Ty, xin Áp Ty rộng lòng thương mà giúp cho người ta một cỗ quan tài.

Tống Giang nghe nói mà đáp rằng:

- Nếu vậy thì các người theo tôi đến nhà hàng này, mượn bút nghiêng tôi viết cho mấy chữ, mà ra nhà Trần Tam Lang bên đông huyện lấy quan tài.

Khi vào tới hàng viết giấy xong rồi, Tống Giang lại hỏi luôn rằng:

- Nhà mụ có tiền nong gì để chi vào việc ấy chưa?

Diêm Bà đáp:

- Chẳng dấu gì Áp Ty, quan tài chưa có, thì làm chi có tiền nữa.

- Nếu vậy ta cho mụ mười lạng bạc đây, để mà lo liệu.

- Áp Ty có lòng thương thế, thì thực là cha mẹ tái

sinh, xin được làm trâu ngựa để đền ơn lớn.
Tống Giang gạt đi rằng:
- Bất tất phải nói thế.
Nói đoạn lấy ra một đĩnh bạc đưa cho Diêm Bà, và viết giấy cho đi lấy quan tài, rồi đứng dậy ra về. Diêm Bà nhận được giấy và tiền, thì vội vàng cảm tạ rồi ra nhà Trần Tam Lang để lấy quan tài, mà lập tức đem về làm ma cho chồng. Khi tống táng xong, lại thừa được dăm sáu lạng bạc, hai mẹ con dè xẻn chi dụng với nhau.
Một hôm Diêm Bà đến tạ ơn Tống Giang, thấy trong nhà không có đàn bà con trẻ, liền về hỏi Vương Bà ở bên cạnh vách rằng:
- Sao nhà Áp Ty không thấy có người đàn bà nào, hay là ông ta chưa có vợ chăng?
Vương Bà nói:
- Tôi chỉ thấy nói ông ta ở Tống Gia Thôn, chứ cũng không thấy nói có vợ con chưa? Hiện nay làm Áp Ty ở huyện, thì vẫn cứ ở trọ nhà hàng, thời

thường lại cho quan tài, cho vị thuốc, rất hay cứu những người nghèo nàng, có lẽ chưa có vợ con gì thì phải.

Diêm Bà nói:

- Con bé nhà tôi nó cũng khá, biết nghề hát xướng, ăn nói khôn ngoan, ngày trước ở Đông Kinh ai cũng có lòng thương mến, đã có mấy người nhà tử tế toan xin làm con nuôi, nhưng vì vợ chồng già chỉ có một con, nên không muốn cho đi, ai ngờ ngày nay lại làm khổ nó. Nay nhân Áp Ty chưa có đàn bà nội trợ, tôi nói với Áp Ty có lòng cứu đỡ giúp tôi, ngày nay không biết lấy gì để trả ơn, nên cũng muốn kết làm thân quyến để đi lai cho vui, vậy xin nhờ bà tác thành giúp cho.

Vương Bà nhận lời rồi, hôm sau nói với Tống Giang, Tống Giang trước còn khảnh khái không nghe, sau bị Vương Bà tán hươu tán vượn nói ngọt nói ngon, thì cũng bằng lòng y thuận, rồi thuê một gian nhà gác ở ngõ phố bên tây huyện, mà sắm

sanh các đồ vật liệu cho mẹ con Diêm Bà đến ở đó.

Thấm thoát nửa tháng trời, đã thấy mẹ con Diêm Bà đều quần là áo lượt, lượt giắt trâm cài, nghiễm nhiên ra vẻ phong lưu lịch sự.

Tống Giang nguyên là một tay hảo hán, xưa nay chỉ thích luyện tập võ nghệ, còn về phần mỹ sắc, thì không lấy gì làm đậm đà cho lắm. Lại nhân Bà Tích là con gái mười lăm mười tám, đương trạc thanh xuân, tình tứ phong lưu, Tống Giang không thể nào mà chìu dỗ, bởi thế trong mấy hôm đầu cũng còn vui vẻ với nhau, rồi ngày sau thì một thưa nhạt dần đi.

Một hôm bất thình lình, Tống Giang dắt người Thiếp Thư là Trương Văn Viễn cùng đến uống rượu ở nhà Tích Bà. Người này nguyên cùng làm một phòng Áp Ty với Tống Giang, thường gọi là Tiểu Trương Tam, mặt mũi khôi ngô, hình dung dón dả, bình sinh thích du đãng, rong chơi hết nhà

này lại sang nhà khác, lại học được đủ mọi ngón phong lưu đàn địch sênh ca, không gì là không thạo. Tích Bà vốn là một tay ca xướng xuất thân, nhất đán trông thấy Trương Tam thì trong lòng hơi hơi có chiều ưa thích, mà để ý đến luôn. Còn Trương Tam cũng là một phường tửu sắc ăn chơi, cho nên trông thấy thì lòng riêng riêng hiểu, mà đầu mày cuối mắt, đôi bên để ý cùng nhau. Về sau mỗi khi Tống Giang đi vắng, thì Trương Tam lại giả vờ đến gọi Tống Giang; rồi Tích Bà lại mời giữ vào chơi nói chuyện, lâu la sớm mận tối đào, mà mưa Sở mây Tần, không bao lâu đã được phỉ lòng sở ước.

Dần dà từ đó tấm lòng yêu thương của Tích Bà đối với Trương Tam càng ngày càng đằm thắm. Mà không coi Tống Giang vào đâu. Một đôi khi Tống Giang có về đến nhà, thì Tích Bà lại gây chuyện nọ kia, mà không có chút gì gọi là tình ân ái. Tống Giang tuy thế mặc lòng, cũng không hề

lấy mỹ sắc làm quan tâm, năm chừng mười họa, mươi bữa nửa tháng mới trở về phòng nghỉ một lần, vì thế cái dây thân ái của Trương Tam cùng với Tích Bà càng ngày càng thêm khắng khít, làm cho phố phường ai ai cũng biết.

Sau Tống Giang cũng nghe tin phảng phất như vậy, nhưng cũng hồ đồ bán tín bán nghi, vả trong bụng lại tự nghĩ rằng:"Người ấy không phải là một người vợ cái con cột, không có lệnh cha mẹ cưới xin gì mà phải quan tâm cho lắm. Nếu nó không có lòng trung thành với mình, thì cũng mặc thây nó cho rảnh, can chi nói đến thêm phiền!".

Nhân thế có khi tới mấy tháng trời, Tống Giang cũng không hề qua nhà một lần nào nữa. Thỉnh thoảng Diêm Bà có cho người đi mời, thì Tống Giang lại từ chối là bận việc không về nhà được.

Có một hôm kia, vào buổi chiều, Tống Giang ở trong huyện đi ra hàng nước ở đối cửa để ngồi uống nước, chợt thấy một đại hán đầu đội nón

chiên, mình mặc áo lá đen, dưới chân quấn là đáp, đi giày gai, lưng dắt thanh đao, vai vác khăn gói lớn, mồ hôi nhễ nhại, hơi thở hồng hộc, đứng quay mặt vào huyện để nom rồi lại đi.

Tống Giang thấy vậy, lấy làm nghi hoặc, liền đứng dậy đi theo đại hán để xem. Vừa đi được vài bước thì đại hán ấy quay lại nhìn Tống Giang mà nét mặt hơi có ý ngờ ngợ. Tống Giang nhìn kỹ nét mặt người kia, thì thấy dáng cũng hơi quen, nhưng có điều gặp ở đâu từ bao giờ không nhớ. Anh chàng kia cứ đứng nhìn mãi Tống Giang, có ý băn khoăn mà không dám hỏi. Tống Giang nghĩ thầm trong bụng: Anh này thật quái lạ, cứ nhìn ta chằm chặp là lý gì? Chàng nghĩ vậy, nhưng không dám cất lời hỏi trước.

Bấy giờ anh chàng đại hán kia chạy vào hỏi một nhà hàng lượt ở gần đấy rằng:

- Ông Áp Ty kia là ai đấy?

Nhà hàng đáp:

- Ông ấy là Tống Áp Ty đấy.

Anh kia nghe lời nói, rồi cảm ơn cắp đao chạy ra trước mặt Tống Giang chào một tiếng rất to mà hỏi rằng:

- Áp Ty có nhận được tiểu đệ chăng?

Tống Giang đáp:

- Tôi nom ngài quen mặt lắm thì phải!

Người kia nói:

- Xin mời Áp Ty đi mấy bước lại đây ta nói chuyện.

Tống Giang theo người kia vào một cái ngõ hẻm vắng vẻ, rồi đến một tửu điếm ở đấy, người kia bảo với Tống Giang rằng:

- Xin ngài vào đây nói chuyện tốt hơn.

Nói đoạn hai người cùng vào tửu điếm, lên trên gác chọn chỗ bàn ghế sạch để ngồi. Người kia mở khăn gói để xuống dưới gầm bàn đựng dao vào một chỗ, rồi đến trước mặt Tống Giang thụp lạy.

Tống Giang vội vàng đáp lễ lại rồi bảo rằng:

- Chẳng hay ngài là ai, tôi không rõ.
- Ân nhân quên tiểu đệ rồi hay sao?
- Tôi trông ngài thì quen lắm, nhưng không nhớ ra là ai, xin tha lỗi cho.
- Tiểu đệ chính là Xích Phát Quỹ Lưu Đường, đã được bái yết ngài một lần, ở nhà Tiều Bảo Chính, mà ngài đã rộng lòng cứu vớt cho đây...
Tống Giang nghe nói cả kinh mà rằng:
- Hiền đệ to gan thế? Lỡ ra bọn thám tử dò biết thì có khốn không?
- Vì chúng tôi mang ơn rất lớn, nên không dám quản ngại sự chết mà đến đây để bái yết ngài.
- Thế nào, các ông Tiều Bảo Chính cận lai ra sao? ... ai bảo hiền đệ đến đây như thế?
- Bẩm, Tiều Ca Ca tôi rất cảm tạ ơn ngài đã cứu thoát được toàn tính mạng, hiện nay làm chúa Đầu Lĩnh ở Lương Sơn Bạc, có Ngô Học Cứu làm quân sư, Công Tôn Thắng giữ binh quyền, còn Lâm Xung phò tá đã giết Vương Luân ở đó, và

mấy người nguyên trước ở sơn trại đó, là Đỗ Thiên, Tống Vạn, Chu Quý, cũng đều thần phục bảy anh em chúng tôi, tất cả là 11 người Đầu Lĩnh, lâu la bảy tám trăm người, lương thực không biết đâu mà kể. Nhân thế sai Lưu Đường tôi mang cho một phong thư, và trăm lạng vàng đến đây để tạ Áp Ty, và tạ ơn Chu Đô Đầu một thể.

Lưu Đường nói xong, giở gói hành lý lấy ra một bức thư, và trăm lạng vàng đưa choi Tống Giang. Tống Giang bóc thư xem xong, lấy một lạng vàng và bức thư bỏ vào túi văn thư, ở phía trong áo, rồi bảo với Lưu Đường rằng:

- Còn số tiền này hiền đệ bọc lại mang về, tôi không dùng đến.

Nói xong quay ra gọi tửu bảo dọn rượu, và các thức nhắm lên, rồi sai tửu bảo đứng rót rượu mời Lưu Đường uống. Được một lát mặt trời đã xế, tên tửu bảo đi xuống dưới nhà, Lưu Đường lại toan lấy tiền đưa cho Tống Giang.

Tống Giang gạt đi mà rằng:

- Hiền đệ nghe tôi nói: Bảy anh em các bác mới đến sơn trại đương cần tiền bạc để tiêu, và tôi đây trong nhà cũng đủ chi dùng, vậy tôi xin gửi lại ở đấy, rồi khi nào cùng túng, sẽ xin đến lấy về tiêu. Còn như Chu Đồng thì nhà ông ta cũng phong lưu, bất tất phải đưa đến nữa, để tôi nói qua cho ông ta biết cũng xong, như thế không phải là có ý rẻ rúng chê bai đâu? Hôm nay cũng không dám lưu hiền đệ lại chơi nhà, vì lỡ ra bọn thám tử biết được thì xảy chuyện to ngay. Vậy xin đêm nay trời quan mây tạnh, hiền đệ nên mau gót trở về, nói với các vị Đầu Lĩnh rằng: Tôi vì bận việc, không đến mừng được, xin thứ tội cho.

Lưu Đường nói:

- Đại ân của ngài chúng tôi không biết lấy gì báo đáp được, vậy gọi là cho tôi đem chút lễ mọn, đưa đến Áp Ty để tỏ lòng thành kính của anh em. Đây là Đại Đầu Lĩnh Chính Ca Ca, và quân sư Ngô

Học Cứu, đã xuống lệnh cho tôi, không phải như chuyện ngày thường, nếu tôi đem về, thì tất là bị phạt chứ không chơi, vậy xin Áp Ty chớ nên từ chối nữa.

- Nếu phải hiệu lệnh nghiêm minh, vậy tôi viết phong thư cho hiền đệ mang về là xong.

Lưu Đường lại hết sức nói, Tống Giang nhất định không thu nhận, rồi gọi mượn bút mực của nhà hàng, và lấy một tờ giấy viết phong thư cẩn thận để giao cho Lưu Đường.

Lưu Đường là người tính trực, thấy Tống Giang một mực thoái thác như thế, thì cũng không làm sao được, liền chịu phép gói vàng và bỏ cả phong thư vào bao cẩn thận, rồi nói với Tống Giang rằng:

- Vâng, Áp Ty đã dạy thế thì tiểu đệ xin trở về sơn trại ngay bây giờ.

Tống Giang nói:

- Hiền đệ biết lòng cho, tôi không kịp lưu hiền đệ

ở lâu đây được.

Lưu Đường liền lạy tạ Tống Giang bốn lạy rồi sửa soạn ra đi. Tống Giang gọi tửu bảo lên gác mà dặn rằng:

- Ông khách có lưu hai lạng bạc đây, để sáng mai rồi ta sẽ đến tính.

Nói xong cả hai cùng xuống lầu đi ra ngoài tửu điếm. Bây giờ đương giữa tháng tám, trời im mây tạnh, trăng sáng trên không, hai người đưa nhau ra đến đầu ngõ phố, rồi Tống Giang cầm tay Lưu Đường mà dặn rằng:

- Hiền đệ hãy nên cẩn thận, chớ có đến đây nữa, ở đây bọn thám tử rất nhiều, không phải là chuyện chơi đâu! Thôi xin chào hiền đệ trở về cho bình yên.

Nói đoạn bái biệt mà chia tay đôi ngả, Lưu Đường nhân được trời thanh bóng sáng, liền trở gót mau mau trở về sơn trại.

Bấy giờ Tống Giang lững thững vừa đi vừa nghĩ;

Gớm thay cho bọn họ to gan, ngộ lỡ đám công sai biết, thì nguy xiết bao! Lại nghĩ đến chuyện Tiều Cái dám bỏ nhà đi làm cái nghề lạc thảo như thế, thì trong bụng càng ra dáng mà nghĩ ngợi một mình.

Chợt có tiếng đằng sau gọi:

- Áp Ty đi đâu đấy? Sao mấy hôm không thấy Áp Ty đâu cả?

Tống Giang nghe tiếng liền giật mình quay lại xem ai...Cho hay là:

Giang hồ nghĩa nặng tri âm,
Hỏi chi tài mệnh thăng trầm về sau.
Non cao nước vẫn còn sâu,
Thân này xoay với bể dâu còn dài.
Đất đâu lấp được miệng đời,
Vàng đâu mua chuộc được người thủy chung?
Ai lên nhắn hỏi trời công,
Làm chi đem thói má hồng trêu ngươi?
Tức gan đến lúc căm trời,

Gươm kia hồ dễ tha đời được sao!

Lời Bàn Của Thánh Thán:

Sách này nhiều chỗ bút lực hơn người, thường thường ở lúc hai hồi giáp nhau, đều là một việc, mà thấy khác đi, không một nét bút nào mà phạm đến, như hồi trên vừa tả Hà Đào, hồi này lại tiếp tả Hoàng An vậy. Thấy rằng một phen trước đã khua sông động bể, đến phen này lại động bể khua sông, thực là một dạng tài tình, một dạng thế bút, độc giả hãy nhận xét kỹ càng cho thấy, không một câu một chữ giống nhau, điều đó có lạ gì đâu? Tác giả đã khéo xếp đặt tự trong lòng, như vẽ ra hai cây trúc vậy. Thì cây trúc nào chẳng có cành, có lá có dóng dốt như nhau, khi vẽ ra hai cây trúc đứng song đôi, rất giống nhau mà rất khác nhau xa vậy.

Sách này đã một hồi tả Hà Đào chia làm hai phen, tả Hoàng An chỉ một phen. Hà Đào hai phen tiền với hậu, Hoàng An một phen lại chia tả va øhữu. Hà Đào hai phen Thủy chiến và Hỏa công. Hoàng

An cũng hai phen vừa mô tả lại vừa thực họa, nên nhiều điểm sai biệt, cũng là một hồ nước ấy, cũng là một bãi lau này, cũng những tay hão hán ấy, cũng những đám binh quan này sự cách quãng đã phân biệt, mà ý tứ chẳng như nhau thấy rằng đem ngàn vàng ra để cầu lấy một nét bút phạm vào nhau, không thấy chút nào giống cả, văn tả đến thế mới thấy càng diễn ra càng thấy ly kỳ.

Một đoạn văn Tống Giang với Bà Tích, ngòi bút của tác giả đặt ra, để cho Tống Giang có chuyện, nên phải nảy ra một sự Tống Giang giết người, vì muốn Tống Giang có sự giết người, thì phải thêm chuyện Bà Tích, vì có chuyện Bà Tích duyên kiếp, thì phải sinh ra sự Vương Bà xin áo quan. Cho nên từ sau khi Vương Bà xin áo quan, cách sau dăm tờ lại có chuyện Vương Ông xin áo quan, chẳng qua đưa lại cho hồi sau Tống Giang bị phạm tội trốn đi, đó là chính là khế tử, độc giả thấy lúc trước cho áo quan, đến sau lại cho áo quan, đầu thì

Vương Bà, cuối đến Vương Ông, thấy tác giả như vảy mực ra đùa, thêm ly kỳ câu chuyện.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 20

Diêm Bà say đánh Đường Ngưu Nhị
Tống Giang giận chém Diêm Bà Tích

Bấy giờ Tống Giang thấy có tiếng người, liền đứng dừng chân lại, thấy Diêm Bà chạy lật đật đến mà nói rằng:

- Mấy hôm nay tôi cho người mời không thấy Áp Ty đâu cả, con bé nhà tôi nó ngu dại không biết gì, lỡ có điều xúc phạm đến Áp Ty, xin ngài hãy nể lòng tôi mà bỏ qua đi cho, rồi tôi sẽ bắt nó nói lại với ngài. Hôm nay được gặp đây, thể nào cũng xin đón về nhà một lúc.

Tống Giang nghe nói đáp rằng:

- Hôm nay trong huyện bận rộn lắm không thể nào về đó được, xin để khi khác vậy.

- Không được, con bé cháu nó đợi ở nhà, thế nào cũng mời Áp Ty chạy qua về một lát, sao Áp Ty lại nỡ lòng như thế?

- Tôi bận lắm thực, để ngày mai tôi về đó.

Diêm Bà nhất quyết rằng:

- Làm thế nào thì hôm nay cũng phải mời Áp Ty cho kỳ được.

Nói đoạn lại níu lấy áo Tống Giang mà rằng:

- Ai đã xúi Áp Ty thế? Con bé nhà tôi suốt một đời nó phải trông cậy vào Áp Ty cả, Áp Ty nên phải tự mình chủ trương lấy, chứ nghe người ta nói nhảm làm chi! Nếu nó có điều gì không phải, xin Áp Ty cứ chắc ở tôi đây mới được. Thôi xin mời Áp Ty về qua đây một lúc.

Áp Ty đáp rằng:

- Bà không nên gàn trở tôi, tôi còn bận nhiều việc

quan trọng không thể dứt ra được!

- Việc quan thì dẫu Áp Ty có chậm trễ một đôi chút, quan Huyện cũng chả trách nào, duy tôi hôm nay nếu để cho Áp Ty đi, thì khó lòng được gặp nữa! Xin mời Áp Ty đi với tôi, về đó sẽ nói chuyện.

Tống Giang vốn là người nhanh nhẹn dễ dàng, nay bị Diêm Bà rầy rà như thế, thì không thể nào từ chối được, liền bảo Diêm Bà rằng:

- Nếu vậy cứ buông áo ra để tôi đi.

Diêm Bà nói:

- Chỉ sợ Áp Ty không về đó, thì tôi biết đâu mà theo kịp?

- Có khi nào thế, tôi đã nói là đi chứ gì?

Nghe đoạn Diêm Bà buông áo Tống Giang ra, rồi cùng đi về. Khi tới nhà Tống Giang đứng dừng ở ngoài. Diêm Bà đẩy cửa vào mà nói rằng:

- Áp Ty đã về tới đây, có lẽ lại không vào nhà hay sao?

Tống Giang nghe nói bất đắc dĩ bước lững thững đi vào trong nhà, đến một chỗ ghế ngồi xuống đó. Diêm Bà sợ Tống Giang lại chạy trốn, liền quay bên cạnh để ngồi, rồi gọi lên rằng:

- Con ơi! Người tâm ái của con là Tam Lang đã về đây.

Bấy giờ Bà Tích đương nằm ở giường trên gác, một mình nghĩ ngợi vẩn vơ bên đôi ngọn đèn chong mà đợi Trương Tam đến. Chợt nghe tiếng mẹ gọi như vậy, thì trong bụng đoán chắc Trương Tam ở đó, liền vội vàng ngồi dậy vuốt ve đường tóc, rồi nói lảm nhảm rằng:

- Đồ chết toi, làm cho người ta đợi khổ! Bà lại cho mấy cái bạt tai cho đáng kiếp!

Nàng vừa nói vừa đi tất tả xuống thang. Dè đâu đi đến chấn song ngó cổ xuống nom thấy ngọn đèn pha lê chiếu sáng, Tống Giang đương cùng Diêm Bà ngồi đó, nàng liền quay ngoắt trở lên, mà nằm vật xuống giường như cũ.

Bà Tích nằm trên giường nói với xuống rằng:

- Nhà nầy có xa gì mà người ta không lên đến đây? Người ta cũng chẳng mù chột gì mà phải đợi tôi đón lên mới được? Cần chi phải khẩn khoản như thế?

Diêm Bà nghe vậy mắng con rằng:

- Con ranh, nó không biết Áp Ty đến đây lại còn nói láo nói hỗn ở đây, để Áp Ty lại thêm phiền lòng.

Nói xong lại cười bảo Tống Giang rằng:

- Tôi với Áp Ty ta cùng lên gác vậy.

Khi Tống Giang nghe thấy những lời Bà Tích nói, thì trong lòng đã khó chịu rồi, không còn muốn lưu lại một chút nào, sau vì bà lão lôi kéo, nên cũng phải miễn cưỡng mà cùng lên gác.

Cái nhà ấy nguyên có mấy gian gác lục lăng, ngăn nửa ngoài kê làm chỗ ngồi chơi, còn nửa trong làm phòng ngủ, kê một bộ giường bình khung hai đầu đều có chấn song, trên treo một bức màn là

đỏ, cạnh đầu giường có cái mắc để vắt khăn mặt, một bên để cái chậu thau một cái khăn bao, và một bên kê một cái bàn con sơn vàng, trên để cây đèn bằng thiếc. Hai bên góc tường kê hai cái ghế, trên vách trước mặt treo một bức tranh, đối diện giường kê bốn cái ghế ghép hàng chữ nhất đều nhau.

Khi Tống Giang lên gác, Diêm Bà liền kéo vào trong phòng, rồi Tống Giang ngồi vào một cái ghế ở góc nhà, mà quay mặt vào phía giường.

Diêm Bà lại vào giường dựng người con gái dậy mà bảo rằng:

- Áp Ty đã đến kia, con ơi! Sao tính nết con hư thế, cứ nói nọ nói kia, để Áp Ty giận không về đến đây nữa! Lúc không thì lại ngồi nhà mà lo nghĩ, bây giờ ta đã khó khăn mời được Áp Ty về đây, sao con không ngồi dậy nói chuyện, lại còn giở những thói ấy làm chi?

Bà Tích cầm tay mẹ đẩy ra mà nói rằng:

- Bà làm gì mà phải rối lên, tôi có tội gì chưa? Người ta không thèm về đến đây, thì bảo tôi nói chuyện làm sao?

Tống Giang nghe vậy cứ ngồi lặng yên.

Diêm Bà lại kéo cái ghế chéo kê liền cạnh Tống Giang, rồi kéo con gái đến đó mà bảo rằng:

- Con hãy đến đây ngồi với Tam Lang một lúc vậy, không nói chuyện thì thôi, không việc gì phải thế!

Bà Tích không chịu ngồi bên cạnh, liền đến một cái ghế đối diện Tống Giang để ngồi, Tống Giang ngồi cúi đầu xuống, mà không nói năng gì cả.

Diêm Bà trông thấy người con gái bấy giờ, có vẻ khác nét mặt, liền nói lên rằng:

- Không tửu không tương, sao thành đạo trường, lão có một bình rượu ở kia, để lấy thêm một ít hoa quả ra đây, rồi sẽ nói chuyện với Áp Ty, con cứ ngồi với Áp Ty một lúc, có việc gì mà thẹn, ta đến đây ngay bây giờ.

Tống Giang thấy vậy, thì nghĩ lẩm nhẩm một mình rằng:"Cái con mụ già này thực là vô lý, đem nhốt ngay mình vào đây, mà không còn thoát ra được nữa. Để con mụ ấy đi xuống gác, ta sẽ xuống sau mà đi quách cho rảnh".

Diêm Bà thấy Tống Giang có ý hơi khác, liền quay trở ra, rồi cài trái cửa ngoài đi. Tống Giang thấy vậy, biết rằng Diêm Bà hiểu mình muốn tháo, nên mới phòng bị như thế, thì lại lấy làm băn khoăn khó chịu.

Khi bấy giờ Diêm Bà xuống dưới gác, vào trong bếp thắp đèn lên, thấy có nồi nước đã bắc sẵn đó, liền dóm củi lên đun, rồi lấy một ít tiền lẻ chạy tháo ra ngoài phố mua một vài thứ hoa quả cùng là thịt gà, cá tươi đem về bày vào mâm tử tế, rồi lấy rượu để vào nồi hâm nóng rót vào hồ, bày thêm các thứ rau và ba đôi đũa, ba cái chén vào mâm, mà bưng lên gác dặt ở ngoài phòng. Đoạn rồi mở cửa đem vào phòng trong, bày la liệt trên cái bàn

sơn. Khi ấy trông đến Tống Giang thì vẫn cúi đầu xuống mà lặng yên, còn Bà Tích thí lại quay đi nơi khác. Diêm Bà liền nói rằng:

- Con đứng dậy ra đây, mời chén rượu đi con.

Bà Tích đáp rằng:

- Các ngươi cứ uống đi tôi không phiền thế.

Diêm Bà lại khuyên rằng:

- Cha mẹ đã biết tính con thủa bé rồi, nhưng đối với ai, chứ với Tam Lang thì con không nên như thế mới được.

Bà Tích lại đáp luôn rằng:

- Tôi không muốn mời rượu, thì không mời rượu, chẳng lẽ phi kiếm lấy đầu tôi hay sao?

Diêm Bà cười rằng:

- Đành thế, ta lại cũng không trách, nhưng Áp Ty là người phong lưu nhân vật, không có bụng gì bao giờ. Con không mời rượu thì thôi, hãy cứ quay lại uống vài chén vậy.

Bà Tích cứ lặng yên không quay mặt trở lại, Diêm

Bà rót rượu ra rồi cầm chén đũa mời. Tống Giang bất đắc dĩ phải uống một chén gượng gạo. Diêm Bà cười mà nói với Tống Giang rằng:

- Áp Ty đừng nên trách, những chuyện lôi thôi rắc rối, để mai xin kể rõ Áp Ty nghe, người ngoài họ thấy Áp Ty ở đây cho nên có vài kẻ nóng lòng sốt ruột, đặt điều ra giọng nọ kia, xin Áp Ty chớ để vào tai, Áp Ty hãy cứ uống rượu đi cho.

Nói xong lại rót ba chén rượu nữa, để lên trên bàn rồi bảo với con gái rằng:

- Sao con tính khí trẻ con thế? Hãy quay lại đây uống qua loa một chén đã sao?

Bà Tích nói:

- Việc gì cứ rầy rà đến tôi, tôi no rồi, không thể nào uống rượu được nữa...

Diêm Bà khuyên rằng:

- Con quay lại tiếp Tam Lang vài chén có được không?

Bà Tích nghe nói liền nghĩ thầm trong bụng rằng:

- "Ta đây còn bận nhớ Trương Tam, ai hơi đâu mà tiếp rượu với hắn được. Nhưng nếu không đổ cho hắn say, thì tất là họ còn nhiễu mãi, âu là ta miễn cưỡng cho êm câu chuyện đi là xong". Nghĩ đoạn bất đắc dĩ cầm lấy chén rượu uống một nửa.

Diêm Bà thấy vậy cười rằng:

- Con cứ buồn bã mãi, hãy cứ chén tràn đi vài chén, sẽ ngủ có được không? Áp Ty ngồi xơi luôn đi cho vui?

Tống Giang bị Diêm Bà mời chào khan vãn, lại phải uống luôn dăm ba chén nữa. Diêm Bà cũng uống mấy chén rồi lại chạy xuống dưới nhà để hâm rượu. Bây giờ Diêm Bà thấy con gái đã quay lại tiếp rượu với Tống Giang, thì trong bụng lấy làm hớn hở mà nói một mình rằng:

- "Nếu đêm nay giữ được lão ấy ở đây, thì tất là hắn quên cả những điều giận dữ, bấy giờ ta lại bám vào hắn một dạo đã, rồi lại liệu về sau". Mụ vừa nghĩ vừa lấy làm thích, liền đứng ở trước bếp

rót ngay ba chén lớn mà uống luôn mấy hớp.
Khi đó nghe trong mình đã phảng phất có hơi rượu, liền rót luôn một chén nữa để uống hết một nữa, còn một nửa lại đổ cho vào bình, mà mang lên gác. Khi lên tới gác, thấy Tống Giang lại cúi đầu ngồi yên, mà con gái lại quay mắt đi nơi khác. Diêm Bà liền cười mà bảo rằng:
- Làm sao mà hai người như bụi đất cả, không ai nói năng gì thế? Áp Ty ơi! Mình là người đàn ông, cũng phải nói dăm ba câu chuyện cho khuây khỏa dần dần đi mới được...
Tống Giang đương phân vân trong bụng, thấy Diêm Bà nói, thì cũng lặng yên, không nói sao cả, Diêm Bà nghĩ thầm trong bụng rằng:
- Anh chàng nầy không biết gì cả, cứ cho như mọi ngày mình nói chuyện đùa vậy. Hôm nay ta có phải là chuyện đùa đâu?
Bụng nghĩ vậy, liền nói ngang nói dọc, nói ngược nói xuôi, không còn thiếu câu gì.

Ở huyện Vận Thành có một anh bán hàng những đồ ướp là Đường Ngưu Nhị, vẫn thường gọi là Đường Nhị Ca, xưa nay hay quanh quẩn ở phố xá, mà thỉnh thoảng được Tống Giang cấp đỡ giúp cho. Đôi khi có việc quan việc tư gì đi báo Tống Giang, thì lại kiếm được một vài quan tiền để tiêu. Mỗi khi Tống Giang có sai việc gì, thì cố sống cố chết để làm, không hề nề quản. Hôm ấy Đường Ngưu Nhị đương bị thua bạc trần trụi, không biết xoay sở vào đâu, liền chạy đến huyện tìm Tống Giang để cầu cứu.

Bất đồ đi tới huyện, thì không thấy Tống Giang đâu, liền vội vàng quay ra phố để đi tìm. Khi ra phố mọi người quen biết đều hỏi rằng:

- Đường Nhị Ca đi tìm ai mà chạy vội vàng như thế?

Đường Ngưu Nhị nói:

- Tôi đương có việc cần cấp, phải đi tìm cô lão nhưng không thấy đâu cả.

- Cô lão là ai?
- Ấy là ông Tống Áp Ty ở huyện nầy chứ ai?
Chúng liền bảo Đường Ngưu Nhị rằng:
- Chúng tôi vừa thấy ông ta cùng Diêm Bà mới đi qua đây xong.
Đường Ngưu Nhị nghe nói, trong bụng nghĩ thầm rằng:
- "Phải rồi, con thối thây Bà Tích này, nó vẫn tư thông với Trương Tam, dấu diếm không cho Tống Áp Ty biết, tiếng như vậy, cho nên lâu nay không về tới đó, thế mà hôm nay sao còn lần mò đến làm chi. Cái nầy chắc là bị con sọm già vờ vĩnh bám lấy thôi chứ gì? Hôm nay ta đương quẫn bách, bất nhược đến đấy tảo mấy quan tiền, đi chén vài chén rượu chơi". Nghĩ đoạn đi đến thẳng nhà Diêm Bà thấy bên trong vẫn còn đèn sáng mà cửa lại không đóng, liền lật đật chạy vào đến thang giá. Khi đến chân thang đã nghe thấy tiếng Diêm Bà đương cười ha hả trên gác, chàng ta liền lẻn bước đi lên

ghé vào khe gác dòm thấy Tống Giang cùng Bà Tích đều cúi đầu ngồi im, còn Diêm Bà thì đương ngồi cái ghế ở đầu bàn mà miệng nói thiên hô bát sát không dứt lúc nào. Đường Ngưu Nhị biết vậy, lẻn tót vào cúi chào ba người, rồi đứng vào một bên. Tống Giang thấy hắn đến lấy làm dễ chịu, liền liếc mắt bảo cho Đường Ngưu Nhị biết ý, để thoái thoát mời đi. Đường Ngưu Nhị vốn tay ranh vặt, thấy vậy thì hiểu ý ngay, liền nói với Tống Giang rằng:

- Tôi đi tìm ngài mãi không thấy, ngờ đâu ngài ngồi uống rượu ở đây, ngài có thấy sốt ruột gì không?

Tống Giang hỏi:

- Chẳng hay trong huyện có việc gì cần đấy?

Đường Ngưu Nhị nói:

- Áp Ty quên rồi hay sao? Cái việc lúc nãy, quan Huyện hiện đương cho bốn năm người lính đi tìm ngài mãi, nhưng mà không thấy ở đâu cả. Quan

Huyện đương gắt ầm lên đấy, Áp Ty phải đứng dậy đi ngay mới được.

Tống Giang làm bộ hoảng hốt mà rằng:

- Nếu cần vậy, thì ta phải đi ngay mới được.

Nói đoạn đứng dậy toan đi xuống gác, Diêm Bà nắm giữ lại mà rằng:

- Áp Ty không nên thế... Gớm thực! Đường Ngưu Nhị, ngươi lại đến đây lòe lão à? Đừng múa rìu qua mắt thợ thế nữa? Bây giờ quan Huyện còn ở trong nhà uống rượu vui đùa với vợ con, chứ công việc nào bây giờ. Ngươi nói với ai chứ, với ta đây thì không khi nào ta mắc lừa đâu?

Đường Ngưu Nhị nói:

- Có việc cần, quan Huyện đòi thực, chứ tôi đây nói dối làm gì?

- Thôi đừng láo, hai mắt lão nương đây gọi là sáng suốt hơn pha lê đấy, vừa rồi Áp Ty đưa mắt bảo ngươi, ta lại không biết hay sao? Người ta thường nói:"Giết người còn tha được, chứ gian ý thì dung

sao được? ".

Nói xong đứng dậy đẩy Ngưu Nhị huỳnh huỵch xuống thang gác.

Đường Ngưu Nhị cáu lên mà rằng:

- Làm gì mà phải đẩy người ta thế?

Diêm Bà lại quát lên rằng:

- Mầy phá đường lối kiếm ăn của ta, thì có khác gì giết bố mẹ vợ con người ta không? Lại còn to mồm gì, hở thằng nhãi con kia! Bà đánh một chập bây giờ.

Đường Ngưu Nhị sấn vào mà rằng:

- Đây bà đánh đi.

Diêm Bà lại đương lúc chếch choáng hơi men, liền giơ tay tát cho Đường Ngưu Nhị một cái, rồi đẩy mạnh ra ngòai cửa, đóng chặt cửa lại mà miệng thì mắng nhiếc lảm nhảm không thôi.

Đường Ngưu Nhị phải một cái tát, tức giận vô cùng đứng ngoài cửa mà kêu lên rằng:

- Con khỉ già mầy liệu hồn, hôm nay không có Áp

Ty ở đây, thì gọi là tan nát cửa nhà với ta. Không nay thì mai, nếu ta không kết quả được mầy, thì ta không là thằng họ Đường nữa!

Chàng ta hăm hở vỗ bụng vỗ tay nói chán một lúc rồi đi.

Bấy giờ Diêm Bà lên gác bảo với Tống Giang rằng:

- Áp Ty ôi! Rõ là vô sự, thì dung túng những đứa ấy làm chi? Nó là một thằng chè rượu loang toàng, đi đến đâu là nói quàng nói xiên, ai còn không biết. Những đồ qủy sống ấy, thì cho nó đến cửa đến nhà làm gì cho thêm bận!

Tống Giang vốn là người chân thực xưa nay, cho nên thấy mụ nói trúng vào bệnh của mình, thì ngồi ngây người ra, mà không nói được câu nào nữa.

Diêm Bà lại nói rằng:

- Xin Áp Ty đừng trách tôi, tôi có trọng Áp Ty thì mới thế. Đã lâu con gái tôi với Áp Ty không gặp nhau, hôm nay uống rượu xong chắc lá phải đi

nghỉ sớm mới được. Để tôi dọn dẹp đi thôi.
Nói xong mời Tống Giang uống thêm mấy chén rượu nữa, rồi vội vàng thu dọn mà đi xuống bếp. Tống Giang ngồi trên gác nghĩ chuyện Bà Tích đối với Trương Tam, dẫu có tiếng đồn như vậy, nhưng mắt mình chưa nom thấy, cũng không chắc rằng có thực hay không? Vả chăng đêm cũng hơi khuya, đi đâu cũng không tiện, chàng liền định kế nằm tạm ở đó, để xem người đàn bà kia xử trí ra sao? Chợt đâu lại thấy Diêm Bà ở dưới nhà chạy lên mà nói rằng:
- Đêm đã khuya rồi, hai người đi nghỉ đi kẻo muộn.
Bà Tích thấy mẹ nói, liền ứng lên rằng:
- Không việc gì đến bà, bà cứ đi ngủ.
Diêm Bà lại cười khanh khách, vừa bước chân xuống vừa nói rằng:
- Áp Ty đi xuống bếp, dọn xong rồi rửa chân rửa tay, mà tắt đèn đi ngủ.

Bấy giờ Tống Giang ngồi ở trên gác, liếc mắt trông Bà Tích rồi lại thở dài, mà không nói gì cả. Được một lát, Bà Tích để nguyên quần áo trèo lên giường tựa vào gối thêu, rồi quay mặt vào trong vách mà ngủ.

Tống Giang thấy vậy nghĩ thầm rằng:"Con bé này lạ thực, nó bỏ mình đây rồi vào ngủ trước là nghĩa lý gì? Hôm nay mình bị con mụ già dắt về đây, bắt uống rượu uống chè, rồi lại nói ngon nói ngọt, làm cho mình thêm khó nghĩ trong lòng. Thôi bây giờ đêm đã khuya rồi, cũng đành phải đi ngủ vậy chứ, còn biết sao giờ? ".

Chàng nghĩ vậy liền bỏ khăn lên bàn, cởi xiêm áo ngoài vắt lên trên giá, treo thắt lưng, dao túi cùng văn thư lên chỗ chắn song ở trên giường, rồi cởi bỏ giầy ra nằm ở phía sau Bà Tích.

Nằm một lát vào khoảng nửa canh hai, Bà Tích vẫn nằm quay mặt mà còn cười nhạt một mình, Tống Giang thấy vậy, trong lòng càng buồn bực

khó chịu không sao ngủ được.

Đêm vui nào được bao lâu

Đêm buồn mong trước mong sau càng dài.

Lạ cho là giống trên đời,

Xưa nay gươm phấn giết người bao phen!

Tống Giang nằm nghĩ vơ vẩn dần dần sang trống canh ba, hồi lâu lại sang trống canh tư, lại cho sang đến canh năm, mà cũng không sao nhắm mắt cho yên. Chàng bèn trở dậy đến thau nước rửa mặt, đội khăn mặc áo chỉnh tề, rồi lẩm bẩm mắng rằng:

- Giống hèn hạ, nó vô lễ thực!

Bấy giờ Bà Tích cũng còn thức, nghe thấy tiếng Tống Giang mắng, thì quay mặt ra mà nói rằng:

- Người thế mà không biết dơ...

Tống Giang nghe nói, thì trong lòng càng lấy làm khó chịu, đành phải nín lặng quay ra đi xuống thang gác.

Diêm Bà nghe thấy tiếng người ở trên gác đi

xuống, thì vội vàng trở dậy mà nói rằng:
- Áp Ty hãy ngủ một lúc nữa, trời sáng sẽ dậy có được không, có việc gì mà phải dậy từ canh năm như vậy?
Tống Giang nghe hỏi, cứ lặng yên mở cửa ra đi.
Diêm Bà lại nói luôn rằng:
- Áp Ty đi rồi, khép cửa lại cho tôi nhé!
Tống Giang lại lùi lũi đi ra và khép vào tử tế, rồi trong bụng vừa tức bực buồn cười, lững thững bước ra đi.
Khi gần tới cửa huyện thấy có một ngọn đèn con lấp ló ở đó, Tống Giang liền dấn bước đến nơi, thì thấy lão Vương Công là anh hàng thang đã ra chợ sớm ở trước cửa huyện để bán. Lão ta trông thấy Tống Giang đi đến liền hỏi ngay rằng:
- Áp Ty đi đâu mà sớm thế?
- Đêm qua say rượu nghe lầm tiếng trống canh dậy sớm quá.
- Nếu vậy Áp Ty uống nhiều rượu quá, xin ngài

xơi một bát thang nhị trần cho giải rượu.
- Tốt lắm, đem đây tôi ăn một bát.
Tống Giang nói xong chạy đến ghế để ngồi, Vương Công múc một bát thang nhị trần, đương nóng nghi ngút đưa lên cho Tống Giang.
Tống Giang ăn xong chợt nhớ đến:"Mọi khi thỉnh thoảng vẫn ăn thang của lão này, lão ta không chịu lấy tiền. Bởi thế ta có hứa cho lão cỗ áo quan, mà vẫn chưa cho được. Nay nhân tiện có món tiền của Tiều Cái đưa cho đây, âu là đãi hắn ta một số tiền mua quan tài, thì chắc là lão ta thú lắm!".
Nghĩ đoạn liền bảo Vương Công rằng:
- Mọi hôm tôi vẫn hứa cho lão cỗ quan tài mà chưa cho được, nay nhân có tiền đây, tôi đưa cho lão, để lão ra nhà Trần Tam Lang mua lấy một cỗ áo quan; đem về để sẵn ở nhà, phòng khi trăm tuổi về sau, đỡ phải lo phiền việc ấy nữa.
Vương Công nói:
- Ân chủ ngài vẫn có lòng giúp đỡ cho lão tôi

nhiều, nay lại cho tiền để lo hậu sự như thế, kiếp này lão tôi không báo đáp được, thì kiếp sau xin làm thân trâu ngựa để đền ơn.

Tống Giang cười rằng:

- Có làm chi cái đó, mà phải nói ơn.

Nói đoạn sờ tay vào trong áo để lấy túi giấy và tiền, thì bỗng kinh ngạc mà nghĩ thầm rằng:"Khổ chưa! Túi văn thư lại bỏ quên ở giường con khỉ ấy rồi, mình vội nóng đứng dậy, đi không nhớ đến.. Mấy lạng vàng thì chẳng làm chi, nhưng còn bức thư của Tiều Cái, đã định đốt ngay trước mặt Lưu Đường ở trong hàng rượu nhưng nghĩ thế không tiện nên hãy tạm để vào đấy, rồi sẽ đốt sau. Ai ngờ lại bị con mụ già nó bắt mình lôi thôi đến đó, con ranh nó lại võ vẽ biết năm ba chữ, ngộ lỡ nó xem ra thì có nguy không? ". Chàng nghĩ vậy liền đứng dậy bảo Vương Công rằng:

- Ông lão ơi! Tôi quên mất rồi, vẫn tưởng tiền để trong túi đây, sai ngờ bỏ quên mất ở nhà rồi. Lão

hãy yên tâm, để tôi về lấy, rồi sẽ đem ra đây cho lão ngay lập tức. Vương Công cười đáp rằng:
- Thôi, Áp Ty cần gì phải lấy, để hôm nào Áp Ty cho tôi cũng được chứ sao?
Tống Giang nói rằng:
- Tôi còn có việc cần ở đây cũng không nên, phải về lấy ngay mới được.
Nói xong lật dật chạy về nhà Bà Tích, Bà Tích từ lúc Tống Giang đi ra cửa rồi, liền ngồi dậy nói lảm nhảm một mình rằng:"Lão quái! Làm cho bà suốt đêm không ngủ được, cái mặt ấy lại toan bắt bà phải làm lành, nhưng phải biết rằng bây giờ bà có Trương Tam rồi, bà còn hơi đâu mà tiếp đến người ấy nữa. Từ nay trở đi không về đến đây, lại càng hay lắm!". Nàng vừa nói vừa giở chăn ra, rồi cởi áo trên, rút quần ngoài, mà toan đi ngủ lại. Chợt đâu trông thấy bên chắn song ở cuối giường thấy có một cái thắt lưng da lụa đỏ vắt ở đấy, nà liền cười mà nói rằng:

- "Thằng cu Hắc Tam Lang này đáng kiếp, còn bỏ quên cái thắt lung đây, bà hãy cất lấy, để cho Trương Tam thắt đã".

Nói đoạn giơ tay vớ lấy thắt lưng, và cả con dao túi treo ở trên đo, để xem. Khi cầm thấy hơi nặng liền giũ ra xem thì thấy trong ấy có một cái túi giấy, lại có một thỏi vàng ở đó. Nàng cầm lấy soi lên đèn, quả nhiên là vàng thực, liền cười ha hả mà rằng:

- Đây là trời cho ta và Trương Tam đây, may quá, mấy hôm nay Trương Tam đương không có gì, xem hôm nay có thú không?

Nói rồi liền bỏ vàng lên bàn, mà mở bức thư ra xem. Trên đầu thư thấy viết hai chữ Tiều Cái, rồi xuống dưới có những việc quan hệ rắc rối cũng nhiều. Nàng xem xong lắc đầu mà nói rằng:

- Xưa nay ta vẫn cho là thùng rơi xuống giếng, ai ngờ ngày nay giếng cũng rơi vào thùng, ta đương muốn cùng với Trương Tam kết làm phu phụ, chỉ

tại vì có mầy ngăn trở hóa không xong, phen này có lẽ khó lòng mà tránh khỏi tay ta được! Nguyên mày thông đồng với tụi cướp Lương Sơn, cho nên nó mới đưa trăm lạng vàng đến để biếu đây... Được rồi, để bà tiêu khiển cho mày một dạo. Hãy xem phong thư và tiền nong để cả túi này, mày có tài thánh cũng không đến đây mà lấy lại được nữa!

Gớm cho cái nọc nữ nhi
Thế gian còn có giống gì độc hơn?
Trách nào những kẻ non gan
Mấy phen nước mất nhà tan vì tình!

Đương khi Bà Tích đắc sách một mình, thì bỗng nghe dưới nhà có tiếng kẹt cửa, rồi có tiếng người trong giường hỏi lên rằng:

- Ai đấy?

Người ngoài cửa đáp:

- Tôi đây.

Người trên giường lại nói:

- Tôi đã bảo còn sớm, Áp Ty không nghe bây giờ quả nhiên lại phải trở về đó. Thôi hãy lên nghỉ với... một lúc rồi sáng ngày sẽ đi.

Người ấy nói dứt lời, thì đã có tiếng giầy bước lên trên gác. Bà Tích nghe đích xác là tiếng Tống Giang đã đến, vội vàng cuốn dây lưng túi giấy và dao vào một cuộn, rồi đút xuống dưới chân mà nằm quay vào vách vờ làm mặt ngủ.

Tống Giang lên đến nơi, xông vào chỗ chắn song, không thấy thắt lưng đâu, trong bụng đã bồn chồn kinh sợ, đành phải nén lòng giận mà lấy tay lay người đàn bà dậy, rồi nói rằng:

- Nàng ơi! Nàng trả lại túi giấy cho tôi.

Bà Tích nghe tiếng, giả vờ là ngủ không trả lời.

Tống Giang gượng cười mà nói rằng:

- Nàng đừng giận tôi, mai tôi sẽ nói lại với nàng.

Bấy giờ Bà Tích sẽ nói lẩm bẩm rằng:

- Bà đương ngủ, mà ai lại đến quấy nhiễu thế?

- Nàng đã biết là tôi rồi, lại còn giả cách làm chi

thế?
Bà Tích trở mình ra phía ngoài mà nói rằng:
- Hắc Tam Lang, chàng nói gì đó?
Tống Giang nói:
- Nàng trả lại cho tôi cái túi giấy?
- Chàng đưa vào tay tôi từ lúc nào mà lại hỏi đến tôi?
- Tôi bỏ quên ở chắn song gần giường đây, chắc chỉ có nàng bắt được, chứ còn ai đến đây mà lấy?
- Nói lạ! Chàng nói chuyện ma qủy gì chắc?
- Đêm qua tôi có điều gì không phải, để sáng mai tôi xin nói lại...nàng trả cho tôi, đừng nên đùa thế?
- Tôi đùa với chàng làm gì? Tôi không bắt được, thì trả làm sao?
Lúc nãy nàng vẫn mặc nguyên quần áo, bây giờ đã cởi cả ra, lại đắp chăn ngủ, thì tất là nàng bắt được của tôi.
Bà Tích trợn ngay mắt mà rằng:
- Bà lấy thực đấy, nhưng mà bà không trả, tha hồ

cho đi đến phủ huyện nào mà kêu là ăn cướp thì kêu.

Đàn bà đến thế thì thôi,

Gian dâm đanh ác giết người không dao.

Ở đời nhắn bạn mày râu,

Trông gương tày liếp liệu sau mà chừa!

Tuồng chi chăn chiếu thập thò,

Anh hùng tan nát cơ đồ nữa sao?

Bấy giờ Tống Giang thấy Bà Tích nói vậy, cũng còn đấu dịu mà rằng:

- Khi nào tôi lại dám bảo nàng ăn cướp.

Bà Tích làm già lên rằng:

- Phải biết bà đây không phải cướp đâu?

Tống Giang nghe vậy càng lấy làm nóng ruột, đành phải đấu dịu cho xong, liền nói rằng:

- Xưa nay tôi có điều gì không phải với mẹ con nàng, thì xin nàng trả lại cho tôi, tôi còn phải đi có việc bấy giờ.

- Mọi khi vẫn hằm hằm cho là bà đi lại với Trương

Tam, dẫu có điều gì cũng chưa đến phạm tử tội, như thằng thông đồng với bọn cướp kia...

- Chết nỗi, nàng chớ nên nói to, lỡ hàng xóm nghe thấy thì nguy lắm.

- Đã sợ người ngoài nghe tiếng, sao còn làm thế được? Cái phong thư thế nào bà cũng giữ chặt lấy, bao giờ nghe bà ba điều, thì mới buông tha cho.

Tống Giang nói:

- Cứ gì ba điều, dẫu đến mười điều tôi cũng nghe theo cả.

Bà Tích nói:

- Chỉ sợ không theo được thôi.

- Làm được thì tôi theo ngay, hãy cứ nói tôi nghe xem những điều gì?

- Điều thứ nhất: Từ hôm nay phải đem tờ văn tự mua tôi dạo trước, trả lại cho tôi; mà viết thư cho tôi cải giá với Trương Tam, không được lôi thôi gì đến nữa.

- Được rồi.

- Điều thứ hai: Các đồ tôi gài giắt trên đầu, đồ tôi mặc ở mình, cùng các thứ khí dụng trong nhà, phải viết một bức thư trao cho tôi, từ nay trở đi không được đến lấy vào đấy.
- Được lắm.
- Còn điều thứ ba: Thì khí khó, chỉ sợ không theo được thôi.
- Có khi nào, hai điều kia còn nghe được, nữa là còn một điều nữa?
- Vậy thì cái món tiền một trăm lạng vàng của Tiều Cái ở Lương Sơn Bạc đưa đến đây, phải giao cho tôi, rồi tôi sẽ trả lại cho cái túi giấy, và tha cho cái tội tày trời ấy, Tống Giang ngẩn người ra mà rằng:
- Các điều trên, tôi xin theo cả, duy còn một trăm lạng vàng ấy, thì tôi không nhận của họ, nếu có thì tôi xin đưa nàng ngay lập tức bây giờ, chứ không khi nào dám tiếc.
Bà Tích lắc đầu mà rằng:

- Phải biết rằng:"Quan thấy tiền như ruồi thấy máu". Không lẽ nào nó đưa tiền cho người ấy, mà không nhận bao giờ? Anh đừng nói những câu buồn cười như thế? Mèo nào là mèo không biết ăn mỡ, của vua Diêm Vương bao giờ có tha quỷ về không? Muốn tốt thì đưa trăm lạng vàng ấy đây mới được; nếu có sợ tang chứng trộm cướp, thì cứ đưa ngay đây.

Tống Giang cố cầm lòng mà đáp rằng:

- Nàng phải biết tôi đây là một người rất thực, không khi nào lại nói dối ai, nếu nàng không tin, thì tôi hạn cho xin ba ngày, để tôi về bán đồ đạc nhà cửa lấy trăm lạng vàng đưa đến cho nàng, bây giờ nàng hãy cho tôi xin cái túi ấy đã.

Bà Tích cười nhạt đáp rằng:

- Anh Hắc Tam Lang buồn cười thực, anh lừa tôi như lừa đứa trẻ con vậy. Bây giờ tôi đưa giấy cho anh, rồi ba hôm nữa mới đến anh để hỏi tiền, thì có khác gì bắt chạch đằng đuôi không? Tôi cứ là

tiền trao cháo múc, bác cứ đem đến đủ tiền đây, là tôi đưa ngay.

- Hiện bây giờ tôi không có đồng nào.

- Vậy thì sáng mai vào chỗ công đường, cũng nói là không có tiền có được không?

Tống Giang nghe đến hai chữ công đường, thì máu nóng đầy lên, không thể nào nhịn được, liền trợn mắt lên hỏi người đàn bà rằng:

- Mầy có trả lại ta hay không?

Bà Tích đáp rằng:

- Hung tợn thì làm gì ai, bà không trả có được không?

- Thực không trả phải không?

- Không trả...ta truyền cho một trăm tiếng không trả nữa đấy. Nếu mà trả thì cứ đến huyện Vận Thành mà lấy.

Chước đâu nham hiểm lạ đời

Thoạt nghe ai cũng rụng rời chân tay!

Mấy người nam tử xưa nay,

Trông gương trước đấy phỏng tày liếp chưa?

Tống Giang nghe nói, liền giằng chăn ra để tìm. Bà Tích ôm chặt lấy vào trong bụng để giữ. Tống Giang hết sức kéo một cái thực mạnh, thì thấy cuộn thắt lưng lòi ra ở đấy, chàng liền vội thò tay cướp lấy. Bà Tích cứ giữ khăng khăng. Tống Giang giằng mãi không thể nào lấy ngay ra được. Sau khi hai người giằng co mãi, thì con dao túi ở trong bọc, bỗng rơi ra ngoài. Tống Giang liền vơ lấy dao cầm lăm lăm ở tay, Bà Tích thấy vậy kêu lên rằng:

- Hắc Tam Lang giết người hay sao?

Tống Giang nghe tiếng kêu khi ấy, thì trong lòng bừng bừng tức giận nghĩ ngay ra cách trừ đi mới xong. Khi ấy Bà Tích định kêu lên tiếng nữa, thì tay tả Tống Giang đã nắm chặt lấy Bà Tích, rồi tay hữu giơ dao cho một nhát vào giữa thái dương phọt máu tươi ra như suối chảy.

Mới hay:

Anh hùng khi đã ra tay,
Trời kia cũng chuyển đất này cũng tan.
Huống chi một gái dâm ngoan,
Ngựa dày voi xé dễ còn ai thương!
Bây giờ giống lưỡi không xương,
Phỏng còn ngoắt ngoéo trăm đường nữa chăng?

Tống Giang đâm Bà Tích một nhát, sợ rằng chưa chết hẳn, liền cầm dao tặng luôn mấy nhát nữa lăn cổ xuống dưới gối, rồi vội vàng vớ lấy túi giấy, mở phong thư châm đèn đốt, rồi thắt lưng lên tử tế mà đi xuống gác. Diêm Bà nằm ở dưới nhà, lúc nghe tiếng con gái kêu:"Hắc Tam Lang giết người". Thì trong bụng không hiểu ra làm sao, bèn vội vàng nhảy bổ, mặc xống áo rồi đi xộc lên gác. Vừa hay mới hết thang gác, thì chạm ngay phải Tống Giang đi xuống, Diêm Bà liền hỏi rằng:

- Hai người làm gì ở trên ấy mà ầm ầm lên thế?

Tống Giang nói:

- Con gái bà nó vô lễ quá, bị tôi giết đi rồi.

Diêm Bà cười rằng:

- Nói làm gì thế, có lẽ Áp Ty thấy trái mắt, hay là uống rượu say sưa mà thích giết người như thế hẳn? Thôi đừng nói đùa lão nữa!

- Bà không tin cứ lên buồng mà xem, tôi giết thực rồi đó.

Diêm Bà nói:

- Tôi không tin chút nào.

Nói xong đẩy cửa buồng vào xem, thì máu chảy lênh láng khắp buồng, mà xác con gái đã nằm chết vật ra đó.

Diêm Bà kêu lên rằng:

- Khổ quá! Bây giờ làm thế nào?

Tống Giang nói:

- Tôi đây là tay hảo hán, không bao giờ lại chịu chạy trốn, vậy bà muốn sao tùy ý.

Diêm Bà điềm nhiên bảo Tống Giang rằng:

- Con bé này nó không ra gì, Áp Ty giết cũng không lầm, duy có một điều là thân tôi già yếu, không ai nuôi nấng cho đây?

Tống Giang đáp:

- Cái đó không cần gì, cứ như lời bà nói, thì bà không phải lo. Nhà tôi cũng không đến nỗi túng, tôi xin nuôi được bà no ấm suốt đời thì thôi.

- Nếu thế hay lắm! Cám ơn Áp Ty...Còn sự con bé chết đây, thì tống táng làm sao?

- Việc ấy dễ lắm, chỉ ra nhà Trần Tam Lang mua một cỗ quan về đây là xong rồi, còn các đồ khâm liệm và chi phí, thì tôi sẽ đưa mấy lạng bạc cho bà lo liệu.

- Hay là bây giờ nhân lúc chưa sáng, ta nên đi mua áo quan đem về chôn ngay, thì hàng xóm không ai biết được.

- Được lắm, bà đem giấy bút đây, tôi viết mấy chữ cho bà đi lấy áo quan.

- Không nên viết giấy, bây giờ Áp Ty đi với tôi thì

họ mới giao ngay cho.
Tống Giang khen phải, rồi hai người cùng đi xuống gác. Diêm Bà mang khóa ra khóa trái cửa lại, rồi hai người cùng đi về lối trước cửa huyện, để ra nhà Trần Tam Lang.
Khi gần đến phía tả cửa huyện thì trời mới sáng, mà cửa huyện vừa mới mở xong, Diêm Bà liền túm lấy Tống Giang, rồi giở mặt mà kêu ầm ĩ lên rằng:
- Có kẻ giết người ở đây...
Tống Giang ngạc nhiên kinh hoảng, vội giơ tay bịt mồm Diêm Bà lại, song mụ ta cứ lăn lóc kêu hoài, không ai giữ nổi. Bấy giờ có mấy người trong huyện chạy ra, trông thấy Tống Giang, thì túm đến, khuyên mụ kia rằng:
- Mụ im mồm đi, Áp Ty không phải là người thế đâu? Có việc gì cứ nói tử tế.
Diêm Bà lại kêu rằng:
- Chính nó là thằng hung thủ, nhờ các ông bắt nó

mà giải vào huyện cho tôi.

Tống Giang vốn xưa nay là người rất tốt trên dưới ai cũng kính yêu, bởi thế nên bọn lính tráng không hề anh nào tin lời mụ Diêm Bà nói, mà cũng không anh nào động đến Tống Giang.

Đương khi mụ kêu gào ầm ĩ , thì Đường Ngưu Nhị rửa một mâm gừng muối ở đâu đi về đó. Đường Ngưu Nhị thấy Diêm Bà đương níu lấy áo Tống Giang, thì chợt nhớ tới câu chuyện tối hôm qua, thì trong lòng nổi giận đùng đùng, liền vội vàng đem mâm gừng để vào cái ghế của anh hàng bán thuốc, rồi hăm hở chạy ra quát lên rằng:

- Con khỉ già kia, làm gì mà níu áo Áp Ty như thế?

Mụ kia vừa kêu vừa nói rằng:

- Đường Ngưu Nhị, mày đừng đến đây mà đánh tháo cho người, mầy phải đền mạng.

Đường Ngưu Nhị nghe nói cả giận, chạy thốc vào cầm lấy tay mụ kia dằng hẳn ra, rồi tát lấy tát để

làm cho mụ kia không biết lối nào mà mở mắt, đành phải buông Tống Giang ra. Tống Giang được thoát tay Diêm Bà, liền thừa lúc náo nhiệt cất lẻn chạy ngay để tháo thân.

Diêm Bà luống cuống, không biết làm thế nào, lại túm ngay lấy Đường Ngưu Nhị mà kêu lên rằng:

- Tống Áp Ty giết con gái tao, bây giờ mầy lại đây, mầy đánh tháo ra rồi, trời ơi!

Đường Ngưu Nhị kinh ngạc nói rằng:

- Nào rằng: biết đâu đến chuyện ấy.

Diêm Bà lại kêu:

- Nhờ các ông bắt hộ tôi thằng giặc con này, không có thì rầy rà đến cả bây giờ?

Khi đó bọn lính thấy Tống Giang không còn ở đó, liền bảo nhau chạy đến, anh thì bắt lấy Diêm Bà, anh thì nắm lấy Đường Ngưu Nhị mà kéo cả vào huyện.

Cho hay là:

Lòng kia hồ dễ như ai,

Chung thân vơ vẫn quanh nơi chiếu giường.
Đã lòng nặng với bốn phương,
Dẫu cho nát đá tan vàng cũng thây!
Vẻ chi một mảnh bèo mây,
Toan đem mặt phấn mà ngây dạ hùng.
Thế gian bao kẻ nông lòng,
Từ nay những ngón ăn không liệu chừa.
Chớ nên quen thói mập mờ,
Lỡ khi sấm sét nữa mà chết oan!

Lời Bàn Của Thánh Thán:

Hồi này mượn đề miêu tả ra lòng đen tối của đàn bà, không còn thứ xấu nào chẳng rõ ra, khiến cho đãng tử tuổi về già xem đến phải lè lưỡi; mà đãng tử tuổi còn đương ham muốn, xem đến phải chùn lòng, rõ thực là một thiên văn tự khéo châm chích những chàng đãng tử, lấy đó làm gương. Tả gái đĩ già mồm ra tuồng gái đĩ, tả sọm già đúng mốt sọm

già, rất khéo đến thế?

Thế nào mà tả gái đĩ ra tuồng gái đĩ? Xem y đã bày trò, vốn bắt chẹt ông chồng cho được, tới khi nũng nịu bắt chẹt không xong, quay ra lạnh lùng cười nhạt, rõ ra mở cửa đón khách, đuổi hiền mời gian, bất đắc dĩ với nhau, rồi chồng ra khỏi thỉ chửi rủa, mới thay quần áo đi nằm lại còn xem xét trước sau, vớ được đồ vật bỏ sót, như nắm được chuôi, cố giữ cho được để mà bắt chẹt, đến khi người chồng phải quay lại nài xin, mới trở mặt phụ tình, làm tình làm tội đủ điều, đưa những điều kiện không còn chút lương tâm, chứ đừng nói gì đến ân nghĩa cũ, bắt chồng phải cho lấy kẻ khác, rõ cái dâm đã muốn giết nhau, bắt phải đưa vàng bạc, cái ác đã muốn giết nhau, lại còn đe dọa nữa, cái liều đã muốn giết người, cho nên đức Đại Hùng Thế Tôn gọi là Hoa Tiễn, như ta nói Hoa Hồng có gai, đúng không ngoa vậy.

Thế nào mà tả sọm già đúng mốt sọm già? Xem ý

lúc đầu nói cho con gái phải nghĩ lại, cho tới khi con gái làm bộ giận hờn, lại giở giọng than tiếc cho con gái, một buổi tối nói ra xem từng câu ngụ ý ai oán Tống Giang, tiếc cho con gái không phải là không hết lòng vàng đá, bởi vì ai đã hững hờ? Cho tới sáng ra, thấy con gái bị giết, lại không hốt hoảng khóc lên, còn dùng lời ngọt, buông tha tội phạm, đợi đến khi ra tới cửa Huyện, mới níu áo kêu lên... gớm thực? Chẳng phải tay sọm già, thì sao giở đến những ngón ấy?

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 21

Hùa đảng gian dâm, trước nơi cửa huyện;
Tha người hiếu nghĩa, trong chốn nhà hầm

Khi đó chúng đem Diêm Bà cùng Đường Ngưu Nhị vào đến huyện quan. Huyện nghe nói việc giết người, bèn vội vàng ra công đường để hỏi.

Chúng dẫn Diêm Bà quỳ bên hữu, Đường Ngưu Nhị quỳ bên tả, rồi quan Huyện ngồi trên hỏi rằng:

- Việc gì? Giết người thế nào? Nói ta nghe.

Diêm Bà bẩm:

- Lão tôi người họ Diêm, có con gái tên là Bà Tích, dạo nọ bán cho Tống Áp Ty làm tỳ thiếp,

đến hôm qua con gái tôi cùng Tống Giang uống rượu trên gác, thì có tên Đường Ngưu Nhị này đến sinh sự, rồi ra phố chửi rủa ầm ầm, cả phố sá ai cũng biết. Sáng hôm nay thấy Tống Giang ở nhà ra phố một lúc, rồi trở về mà giết chết con gái tôi, sau tôi kéo được Tống Giang đến cửa huyện, thì bị tên Đường Ngưu Nhị này lại đánh tháo cho đi mất, vậy xin kêu để quan lớn xét cho.

Tri Huyện hỏi đến Đường Ngưu Nhị rằng:

- Sao thằng kia dám đánh tháo cho kẻ hành hung?

Bẩm quan lớn:

- Con không biết đầu đuôi ra sao cả, nguyên tối hôm qua con có đến tìm Tống Áp Ty ở đấy, thì bị mụ này đuổi ra. Sáng hôm nay con đi bán hàng sớm, lại thấy mụ này đương lôi kéo Tống Áp Ty, nên con chạy đến để can, rồi Tống Áp Ty bỏ đi đâu mất thực là không biết chuyện giết người chi cả.

Quan Huyện quát lên rằng:

- Mầy nói láo! Tống Giang là người thành thực quân tử, có khi nào lại giết càn như thế? Việc này chắc chính mầy làm ra, tả hữu đâu?

Tri Huyện nói đoạn, liền gọi nha lại lên thấy khẩu cung. Bấy giờ Trương Văn Viễn nghe nói là Tống Giang giết con Diêm Bà, là nhân tình của mình, thì trong lòng tức giận, vội vàng ra lấy khẩu cung mọi người, rồi lại viết đơn giúp cho Diêm Bà để kêu. Đoạn rồi đem các người kêu biên án, và cho gọi Trưởng Phố và các nhà lân bang, đến mở cửa nhà Diêm Bà để khám nghiệm xác chết. Khi tới nơi, khám thấy người chết bị mấy nhát dao trên đầu và ở thái dương, còn con dao hành hung thì vất trên xác. Chúng biên khám đoạn rồi cho lấy áo quan mà bỏ xác chết vào, mà đem ra quàn tại tự viện, rồi đem các người ấy về trình huyện.

Quan Huyện xưa nay đối với Tống Giang rất là tử tế, có ý muốn thoát tội cho Tống Giang, liền bắt Đường Ngưu Nhị ra mà tra hỏi ba bốn lần.

Đường Ngưu Nhị nhất định cung rằng:

- Không biết đầu đuôi chuyện giết người ra sao cả.

Tri Huyện nói:

- Thằng nầy, nửa đêm mày đến nhà người ta mà sinh sự cãi cọ, thì tất có can thiệp đến đây.

Đường Ngưu Nhị lại kêu:

- Bấy giờ con chỉ tìm Tống Áp Ty có chút việc chứ thực không có ý gì cả.

Tri Huyện quát lên rằng:

- Nói lạ! Tả hữu đâu, đem đánh nó xem!

Quan Huyện vừa nói dứt lời, thi hai tên lính như hùm như beo đổ ra, trói Đường Ngưu Nhị đánh đến ba bốn mươi roi. Đường Ngưu Nhị tuy bị đau, nhưng vẫn cứ khăng khăng nói một mực như trước.

Khi ấy quan Huyện cũng biết rằng không phải tự Đường Ngưu Nhị, song nhất tâm định cứu cho Tống Giang được thoát, liền lấy hạng gông lớn gông Đường Ngưu Nhị lại, rồi giam vào nhà giam.

Trương Văn Viễn lên công đường bẩm với quan Huyện rằng:

- Đã đành quan xử thế, song việc này hiện còn có con dao bên cạnh người chết, là con dao của Tống Giang, vậy thế nào cũng phải bắt Tống Giang đến hỏi, mới biết đoan đích được.

Quan Huyện bị Trương Văn Viễn kêu đi kêu lại, không thể nào mà im được, bất đắc dĩ phải sai người đi bắt Tống Giang. Sau bắt không được Tống Giang, lại phải bắt mấy người lân bang đến hỏi, thì ai cũng khai Tống Giang đi đâu mất, không thấy đâu cả.

Trương Văn Viễn lại bẩm với quan Huyện rằng:

- Phạm nhân là Tống Giang đi trốn đi mất, song hiện còn bố là Tống Thái Công và em là Tống Thanh ở trong thôn trang, vậy xin đến đó bắt bố cùng em phải đến quan, rồi lặc hạn cho đi tìm phạm nhân để đem về nộp, thì hắn không còn trốn đi đâu được nữa.

Quan Huyện nghe nói, biết rằng phải lẽ, song chủ ý cốt tha cho Tống Giang, nên cứ dùi rằng đổ tội cho Đường Ngưu Nhị để sau sẽ kiếm kế mà gỡ dần ra.

Ai ngờ Trương Văn Viễn cố lòng thu xếp văn án, rồi lại xúi giục Bà Tích đến kêu nài mọi lẽ, làm cho quan Huyện không còn thể nào mà bỏ im đi được, đành phải thảo công văn, sai ba tên lính, đến Tống gia trang để bắt Tống Thái Công và Tống Thanh.

Khi ba yên lính đi đến Tống gia trang, Tống Thái Công ra đón tiếp mời vào thảo đường, rồi mấy người lính đưa công văn ra cho Tống Thái Công xem.

Tống Thái Công xem xong bảo với bọn lính rằng:

- Xin các bác hãy ngồi chơi, để tôi thưa chuyện: Nguyên lão tôi từ thuở trước vẫn chăm chỉ việc canh nông, quanh năm trông nom vườn ruộng ở đây, để kiếm kế sinh nhai, không hề có điều chi

trái phép. Còn như thằng con bất hiếu là Tống Giang, thì nó vẫn ngỗ nghịch từ thuở nhỏ, không chịu theo giữ phép nhà, mà nhất định đi làm lại. Sau tôi can gián nó cũng không nghe, nên hồi mấy năm trước tôi đã đến quan để trình sự ngỗ nghịch của nó, và xin xuất tịch tên nó không nhận là người ở trong trang nầy nữa. Từ đó nó vẫn ở đâu ngoài Huyện, còn tôi đây cùng con là Tống Thanh vẫn làm ăn quanh quẩn trong chốn thôn ở gần đây, hai đằng tịnh không có điều gì can thiệp đến nữa. Tôi lại e khi nó làm gì trái phép mà liên lụy đến tôi, cho nên tôi có xin chữ quan trước phê cho để làm bằng chứng, hiện còn giữ đây ở kia, để tôi lấy ra cho các bác sao lại, đem về trình quan.

Bọn lính vốn xưa nay có lòng tử tế đãi với Tống Giang, và thấy Tống Thái Công đã có bằng cớ, không can thiệp gì đến với Tống Giang, thì cũng không tội chi mà bới vẽ thêm rầy, liền nói với Thái Công rằng:

- Vâng, nếu cụ đã có giấy má như vậy, thì xin cho chúng tôi sao lại, để đem về trình huyện cho xong.
Tống Thái Công nhất diện sai người giết gà vịt làm cơm, để thiết đãi bọn lính, nhất diện đem giấy ra cho bọn ấy sao, rồi lại đưa mười lạng bạc ra để tiễn. Xong đâu vào đấy, chúng liền từ giã Thái Công trở về huyện bẩm với quan trên mọi lẽ, và đưa bản giấy sao ra để trình.
Quan Huyện cũng không có lòng nào muốn bắt Tống Giang, nay thấy báo về vậy, thì cũng lấy làm vừa ý mà bảo chúng rằng:
- Ông lão ấy có giấy quan làm bằng đây, vả chăng Tống Giang cũng không còn có thân thuộc nào nữa, thì truy nã vào đâu được? Bây giờ chỉ có một lẽ treo thưởng một nghìn quan tiền để yết thị đi các nơi, cho người ta bắt giúp mà thôi.
Trương Văn Viễn lại xúi Diêm Bà làm bộ rũ rượi lăn khóc, mà kêu lên với Quan Huyện rằng:
- Việc ấy thực là Tống Thanh còn dấu diếm Tống

Giang ở trong nhà, xin quan lớn thương đến thân già, mà cứ cho đi bắt Tống Giang đến đây cho...
Quan Huyện quát lên rằng:
- Ba bốn năm trước phụ thân nó đã lên cáo tội ở quan để truất tịch đi rồi, hiện có giấy quan phê ở đây, còn bắt thế nào nhà người ta được nữa?
Diêm Bà lại kêu rằng:
- Bẩm quan lớn, ở đây ai không biết anh ta là Hiếu Nghĩa Hắc Tam Lang, vậy giấy này chắc là giả mạo, xin tướng công xét kỹ lại cho.
- Bây nói lạ! Hiện có chữ và ấn tín của quan trước phê cho mà mày bảo giả mạo thế nào?
Diêm Bà thấy quan truyền vậy, thì rên rỉ khóc lóc mà rằng: - Việc mạng người là to, nếu tướng công không xét cho, thì tôi xin lên Châu Phủ tôi kêu lên, để quan trên xét. Con tôi chết oan khổ lắm!
Bấy giờ Trương Văn Viễn lại ở ngoài kêu luôn với quan Huyện rằng:
- Việc này nếu tướng công không cho người đi thì

mụ này tất nó lên kêu ở thượng ty, bấy giờ lỡ ra quan trên có đòi đến, thì khó lòng mà trả lời sao được!

Quan Huyện nghe nói, không biết làm thế nào được, đành phải cho thảo công văn, sai Chu Đồng, Lôi Hoành đem lính đến Tống gia trang mà vây bắt Tống Giang. Hai Đô Đầu Lĩnh công văn đem bốn mươi tên lính đến Tống gia trang, Tống Thái Công nghe báo, vội vàng ra để nghinh tiếp.

Lũ Chu Đồng bảo với Thái Công rằng:

- Xin Thái Công tha lỗi, chúng tôi vâng lệnh quan sai đến đây để bắt Tống Giang, vậy Tống Giang ở đâu, xin Thái Công cho biết?

Tống Thái Công đáp:

- Xin nhị vị Đô Đầu xét cho: Thằng nghịch tử Tống Giang đối với tôi không có can thiệp chi cả. Hiện trước tôi đã có giấy kêu quan, quan đã phê cho làm bằng... Trong mấy năm nay nó đã lập ra sổ bộ khác, không còn ở đây với tôi, và cũng

không về đến đây bao giờ.
Chu Đồng nói:
- Đã đành như vậy, song chúng tôi là kẻ công nhân cứ theo giấy bắt người, vậy không biết rằng trong trang có ai hay không? Cũng phải cho chúng tôi khám hết một lượt, rồi mới về bẩm quan được.
Nói xong liền cho binh bổ vây khắp bốn mặt gia trang; rồi tự đứng canh trước cửa, mà bảo Lôi Hoành vào khám tìm một lượt.
Lôi Hoành đi vào trong trang, tìm khắp cả đằng trước đằng sau, rồi ra bảo với Chu Đồng rằng:
- Thực ở trong trang không thấy.
Chu Đồng nói:
- Tôi chưa được vào khám, thì chưa lấy gì làm chắc, vậy bác hãy giữ ngoài cửa đây, để tôi vào khám kỹ lại lượt nữa xem sao?
Tống Thái Công nói:
- Lão tôi là một người biết pháp luật, có khi nào dám dấu ở trong trang!

Chu Đồng nói:

- Cái đó là mệnh lệnh bề trên tất chúng tôi phải làm cho tời nơi tới chốn, xin Thái Công đừng trách.

Vâng, xin ngài cứ tự tiện mà làm.

Chu Đồng lại dặn Lôi Hoành rằng:

- Lôi Đô Đầu hãy giữ Thái Công ở đây, đừng để Thái Công trốn đi mới được.

Nói xong đi sộc vào trang, dựng thanh đao xuống bên vách khép cửa lại, rồi đi thẳng vào điện thờ Phật của Tống Thái Công. Tới đó Chu Đồng nhắc giường thờ để qua một bên, mở tấm cửa dưới mặt đất lên, rồi vớ lấy cái đầu thừng ở dưới cánh cửa, đập một cái thực mạnh, thì nghe có tiếng boong boong ở dưới, rồi thấy Tống Giang ở trong hầm đi ra.

Tống Giang trông thấy Chu Đồng, thì giật mình kinh sợ, Chu Đồng liền bảo Tống Giang rằng:

- Công Minh ca ca ơi! Ca ca đừng tưởng là tiểu đệ

đến bắt đâu! Vì ngày trước có khi đánh chén với nhau, ca ca thường nói với tôi rằng:"Trong Phật Đường nhà ca ca có một cái hầm trên bày bàn thờ Tam Thế Phật, và có đậy cánh cửa bằng đất hễ có việc gì khẩn cấp là chui vào ở đó". Bởi vậy nên tiểu đệ mới biết được chỗ này. Hôm qua quan Huyện sai Lôi Hoành cùng tiểu đệ đến đây, cũng là sự bất đắc dĩ, phải che mắt thế gian cho xong chuyện, chứ quan Huyện thực có lòng vì nể ca ca lắm. Chỉ vì con mụ già ấy nó bị thằng Trương Văn Viễn xúi giục lên quan, nếu quan không xét, thì nó đến tận Châu Phủ để kêu, bởi thế nên phải sai chúng tôi đến đây để bắt. Lúc nãy Lôi Hoành vào đây, tôi chỉ sợ lỡ gặp ca ca mà hắn lại không biết cách để chu toàn thì nguy lắm, nhân thế tôi phải chạy vào đây, để báo cho ca ca biết. Ở đây tuy cũng được, nhưng không phải là chỗ an thân, vì sợ khi có kẻ biết được đến đây, thì bấy giờ làm sao cho tiện?

Tống Giang nói:

- Tôi đã nghĩ đến quãng đó, ai ngờ lại được hiền huynh chu toàn cho, bằng không thì Tống Giang tất bị bắt chứ không chơi.

- Thôi bây giờ huynh trưởng phải tìm chỗ khác mà lánh mình mới được.

Tiểu đệ nghĩ kỹ, chỉ có ba chỗ yên thân được: - Một là nhà Tiểu Đoàn Phong Sài Tiến ở quận Hoành Hải, bên Thương Châu, hai là Tiểu Lý Quãng Hoa Vinh ở trại Thanh Phong bên Thanh Châu, và ba là nhà Khổng Thái Công ở bên núi Bạch Hổ, Khổng Thái Công có hai người con trai, người con trưởng là Mao Đầu Tinh Khổng Minh, và người thứ tên là Đạc Hỏa Tinh Khổng Lượng, thỉnh thoảng vẫn đến huyện đây chơi bời với tôi. Chỉ có ba chỗ ấy, nhưng chưa biết rằng đi chỗ nào cho tiện!

Huynh trưởng nên nghĩ mau mau, liệu đi đâu thì đi ngay đi, chớ để chậm trể thì khốn!...

- Còn các việc quan tư ở đây, xin nhờ huynh giúp cho. Nếu có cần gì vàng lụa đưa đón các nơi đâu, thì xin cứ cho đến đây mà lấy.
- Việc ấy huynh trưởng cứ phóng tâm tôi xin cáng đáng được. Huynh trưởng nên liệu kế mà đi đi.
Tống Giang tạ ơn Chu Đồng rồi đi vào trong hầm, Chu Đồng liền đậy cánh cửa đất lại, rồi nhắc giường thờ kê lại tử tế, mà lấy dao trở ra đi.
Khi ra tới ngoài, Chu Đồng bảo với Lôi Hoành rằng:
- Tôi tìm khắp lượt, quả nhiên không thấy đâu thực, chẳng hay ta bắt Thái Công đem đi có được không?
Lôi Hoành nghe Chu Đồng nói lấy làm ngạc nhiên mà nghĩ thầm rằng: "Mọi ngày Chu Đồng đối với Tống Giang vẫn là tử tế, sao ngày nay hắn lại toan xử như thế? Hoặc là trong bụng hắn đã đổi khác đi chăng? Nếu hắn còn nhắc đến câu ấy, thì ta phải liệu sao mà cứu giúp Thái Công mới được!". Đoạn

rồi hai người thu gọi lính lại, mà cùng đi vào thảo đường.

Tống Thái Công vội vàng sai làm rượu để khỏan đãi. Chu Đồng gạt đi mà rằng:

- Thái Công đừng cho ăn uống nữa, xin mời Thái Công cùng Tứ Lang đi đến huyện một thể.

Lôi Hoành hỏi Thái Công rằng:

- Sao không thấy Tứ Lang ở nhà đây?

Thái Công nói:

- Tôi mới sai nó sang thôn gần đây, để đánh ít đồ dùng làm ruộng không có ở nhà, còn thằng Tống Giang thì ba năm trước, tôi đã kêu quan xóa sổ, không còn ở trong trang đây, hiện có giấy quan phê làm chứng kia.

Chu Đồng nói:

- Cụ nói thế không xong, chúng tôi vâng lệnh quan Huyện đến đây, bắt hai ông con nhà cụ, vậy thế nào cũng phải đến huyện mới được.

Lôi Hoành can Chu Đồng rằng:

- Chu Đô Đầu, bác nghe tôi nói: - Tống Áp Ty tuy nhiên phạm tội, nhưng ở trong tất có duyên cớ làm sao, chứ chưa chắc đã là tử tội! Huống chi Thái Công đây lại có văn thư ấn tín làm bằng, cũng không phải là giả mạo gì, vậy chúng ta nên nghĩ đến tình với Áp Ty khi trước mà che chở mới được. Nay ta cứ sao tờ giấy này, để về trình quan xem sao đã.

Chu Đồng nghe nói liền đáp rằng:

- Bác nói thế, thì tôi cũng không nỡ nào làm ác nghiệt cho đành.

Tống Thái Công bèn đứng dậy tạ ơn hai người, rồi sai người nhà dọn rượu lên thiết, và đưa 20 lạng bạc lên tiễn Chu Đồng và Lôi Hoành, hai người nhất định không nhận, sau giao cho bọn thổ binh mỗi người chia nhau một tí, đoạn rồi sao lấy giấy má cẩn thận mà cùng nhau từ tạ Tống Thái Công để về huyện. Khi tới huyện, hai Đô Đầu đem căn do lên trình với quan Huyện rằng:

- Chúng tôi vâng lệnh đến đó, để vây bắt gia trang tìm trước tìm sau, tịnh không thấy tung tích đâu cả. Tống Thái Công thì hiện đương bị cảm nằm đó, nghe chừng nguy cấp đến nơi, còn Tống Thanh thì nghe đâu đi từ tháng trước, tới nay chưa về, nhân vậy chúng tôi sao giấy tờ Thái Công trình quan khi trước để đem nộp.

Tri Huyện nghe nói, biết rằng Tống Giang đã trốn thoát được rồi, thì cũng không cần làm chi cho phiền nhiễu, liền nhất diện cho thảo giấy trình lên bản phủ, và nhất diện thảo công văn tự đi các nơi.

Bấy giờ các người có hàm ơn với Tống Giang khi trước, đến nói với Trương Văn Viễn để im thôi việc ấy đi. Trương Văn Viễn phần thì nể lời chúng nói, phần thì tự mình khi trước cũng có chịu ơn của Tống Giang, còn như Bà Tích thì cũng chết đi rồi, cũng không làm sao được nữa, nhân đó cũng đành bỏ mặc mà không nói làm chi.

Chu Đồng lại kiếm ít tiền, đưa cho Diêm Bà

khuyên giải, không cho lên châu phủ để kêu nài chi nữa. Còn các nơi châu phủ thì Chu Đồng đã sai người đưa tiền đến đút lót cẩn thận, không còn đâu đòi hỏi lôi thôi. Lại được quan Huyện Vận Thành hết lòng che chở, nên chỉ xuất một nghìn quan tiền thưởng mà bảo công văn tư đi truy nã các nơi, còn Đường Ngưu Nhị thì kết án là cố tha người phạm bắt hai mươi trượng đày ra ngoài năm mươi dặm, và các người liên can việc ấy đều cho về an cư lập nghiệp.

Nói về Tống Giang vốn là một nhà làm ruộng vì cớ sao mà có nhà hầm như vậy?

Nguyên thời nhà Tống khi trước, làm quan dễ mà làm lại rất khó, trong triều đình vô đạo, các gian thần xàm nịnh, đều lộng lẫy chuyên quyền, cứ kẻ thân thì dùng, kẻ có tiền thì cất, bởi thế mà làm quan rất dễ. Còn như làm lại thí dụ một chức Áp Ty này nếu lỡ có phạm tội trách gì, nhẹ ra thì chạm mặt đày đi sung quân, những chốn xa khơi,

mà nặng ra thì biên tịch gia tài, chém ngay lập tức, bởi vậy phải dự bị một nơi ẩn mình từ trước. Lại còn sợ khi liên lụy đến bố mẹ, nên bố mẹ phải làm một giấy thưa trình ở quan, để lấy chữ quan phê làm chứng như thế.

Bấy giờ Lôi Hoành, Chu Đồng đi rồi, Tống Giang liền ở trong hầm bò ra mà nói với Tống Thái Công rằng:

- Hôm nay sở dĩ con được thoát tội là nhờ có Chu Đồng là người tử tế, vậy ơn ấy không bao giờ quên được. Duy anh em con thì ngày nay tất phải tìm nơi lánh nạn xa xôi, rồi sau này hoặc có được tha, thì bấy giờ chúng con mới có thể về nhà được. Vậy nay thân phụ ở nhà, xin thân phụ sai người đưa tiền cho Chu Đồng, để nhờ ông ta nói lót các nơi, và tư cấp cho mụ Diêm Bà một ít, để nó khỏi lên thượng ty kêu khiếu lôi thôi.

Thái Công nói:

- Hai anh em con cứ thu xếp ra đi, phải cẩn thận

rồi đến đâu thì cứ viết giấy về đây cho ta biết, còn ở nhà mặc ta lo liệu các con không phải bận lòng.

Chiều hôm ấy Tống Giang cùng Tống Thanh thu thập hành lý, rồi đầu trống canh tư sáng hôm sau, dậy sớm sắp sửa ra đi. Tống Giang đầu đội nón chiên trắng, mình mặc áo đoạn trắng, thắt dây lưng thêu, chân đi đôi giày gai, còn Tống Thanh thì đeo khăn gói, ăn mặc ra người theo hầu, rồi cùng ra trước thảo đường để bái biệt Thái Công.

Tống Thái Công rơm rớm hai hàng nước mắt mà dặn rằng:

- Hai con đi đây muôn dặm xa xôi, chớ kêu nghĩ điều chi cho phiền não.

Tống Giang, Tống Thanh cùng vâng lời, rồi dặn dò trang khách, phải sớm khuya hầu hạ Thái Công, chớ để có một điều gì trái đạo. Đoạn rồi hai anh em đều giắt đao lưng, vác thanh đao lớn, mà cùng nhau từ giã gia trang.

Thanh đao thẳng chống lên đường.

Giang hồ một gánh tuyết sương lưng trời.
Bốn phương non nước mù khơi.
Cánh hồng bay bổng tuyệt vời từ đây.

Bấy giờ đương độ thu tàn đông tới, hai anh em Tống Giang vừa đi vừa bàn với nhau, không biết đi đâu cho tiện.

Tống Thanh nói với Tống Giang rằng:

- Tôi nghe thấy tiếng đồn ở quận Hoành Hải bên Thương Châu, có Sài Đại quan nhân, là dòng dõi Đại Chu Hoàng Đế khi xưa, mà chưa được bái yết bao giờ. Thấy nói ông ta là một người trọng nghĩa khi tài hay kết nạp bọn giang hồ, cứu giúp người nguy bách, thực là một Mạnh Thường Quân đời nay, hay là anh em thử đến đấy xem sao?

Tống Giang đáp rằng:

- Trong bụng ta cũng nghĩ như thế... Mọi khi ông ta vẫn thường thư từ đi lại với ta luôn nhưng cũng chưa được gặp bao giờ, nay nhân tiện ta đến đó.

Hai người bàn định xong rồi, liền lên đường đi về

lối Thương Châu. Trong khi đi đường, thôi thì lần mò lánh trốn, dãi nắng dầm mưa, ăn có khi phải bát của người ốm, nằm phải giường của người chết, ở những hàng quán, không dám từ nan.

Được ít lâu đi tới Thương Châu, hai anh em liền hỏi thăm đến thôn trang Sài Tiến. Khi tới cổng trang, Tống Giang hỏi thăm trang khách rằng:

- Sài Đại quan nhân có nhà chăng?

Trang Khách đáp:

- Đại quan nhân tôi sang thu thóc ở bên Đông trang.

- Đây sang Đông trang đường đi xa hay gần?

- Đây sang đấy có tới bốn mươi dặm đường.

- Vậy thì đi lối nào được?

Trang khách thấy hỏi ân cần liền hỏi rằng:

- Chúng tôi hỏi khí không phải, quý tính cao danh của ngài là gì, cho chúng tôi được biết.

Tống Giang đáp:

- Tôi là Tống Giang làm Áp Ty ở huyện Vận

Thành tới đây.

- Có phải ngài là Cập Thời Vũ Tống Áp Ty chăng?

- Phải chính tôi đây.

- Nếu vậy thì Đại quan nhân tôi thường nói luôn đến tên ngài, mà vẫn oán giận là không được gặp. Nay ngài đến đây thì tôi xin đưa ngài sang Đông trang cho tiện.

Nói đoạn liền dẫn Tống Giang, Tống Thanh ra đi. Đi bộ ba bốn giờ đã tới Đông trang, trang khách dẫn hai người vào một mái đình, mời ngồi đó, rồi đi vào báo với Sài Tiến.

Tống Giang cùng Tống Thanh cởi khăn gói dựng đao vào một bên, và bỏ cả đao lưng ra, rồi ngồi đợi ở trên đình. Được một lát thấy trong trang cửa giữa mở toan ra, rồi thấy Sài Tiến dẫn năm ba người theo hầu vội vàng ra đón. Khi ra đến tiền đình, Sài Tiến trông thấy Tống Giang liền vái sụp xuống đất mà nói rằng:

- Thật là khao khát tiếng ngài quá nỗi, may sao trời lại giun rủi đến đây, cho tôi được gặp, thực lòng nầy vui vẻ biết bao.

Tống Giang cũng lạy xuống đất mà nói rằng:

- Tôi là thằng tiểu lại ngu dốt, hôm nay đến nương nhờ ngài ở đây.

Sài Tiến vội vàng đỡ dậy mà nói rằng:

- Hôm qua nhà có hoa đèn, sáng nay lại quẹt kêu trước ngõ, dè đâu chính là quý huynh giáng lâm tới đây.

Nói xong miệng cười tươi tỉnh như được của vậy, Tống Giang thấy Sài Tiến tiếp đãi trân trọng thì trong lòng vui mừng, liền bảo em ra lạy chào Sài Tiến. Sài Tiến đáp lễ xong rồi, sai người hầu đem các đồ hành lý của Tống Giang, để vào phòng bên tây phía trong. Đoạn rồi Sài Tiến dắt tay Tống Giang đi vào nhà chính ở trong, mời ngồi chơi nói chuyện.

Sài Tiến hỏi Tống Giang rằng:

- Nghe nói huynh trưởng làm việc quan bên huyện Vận Thành, sao nay lại rảnh mà đến chơi ở chốn hoang thôn này được? này được?

- Tôi được nghe tiếng Đại quan nhân đã lâu, khác nào như sét đánh ngang tai vậy, lại nhiều khi tiếp được thư từ của ngài gửi đến, trong lòng thực là hâm mộ không biết đến đâu mà kể. Nhưng ngặt vì bấy lâu nay chỉ quanh co bận việc tầm thường, nên không sao đến hầu ngay được, ngày nay cũng vì tài hèn trí kém lỡ xẩy ra một việc bất thần, hai anh em nghĩ đi nghĩ lại không có đâu là chỗ nương thân, song sau chợt nghĩ đến ngài đây là bậc khinh tài trọng nghĩa, cho nên cùng kéo đến đây để nương nhờ ít bữa.

Sài Tiến nghe nói cười mà rằng:

- Xin huynh trưởng cứ yên tâm, dẫu có người phạm tội đến tội Thập ác đại tội mà đã đến đây, thì cũng không lo gì cả. Không phải là Sài Tiến tôi nói ngoa, song tha hồ cho quan quân truy nã chưa

dễ ai đã dám coi khinh một chỗ tiểu trang ở đây.
Bấy giờ Tống Giang mới đem chuyện giết Diêm Bà Tích và sự bắt bớ thế nào kể cho Sài Tiến nghe. Sài Tiến cười và nói rằng:
- Nếu vậy thì xin huynh trưởng cứ vững tâm, dẫu cho giết một Đại Thần ở trong triều hay là cướp ngay tiền ở trong kho tàng, Sài Tiến nầy cũng dám chứa ở đây.
Nói đoạn mời hai anh em đi tắm rửa, rồi lấy ra hai bộ quần áo khăn giầy sạch sẽ, để cho hai người thay.
Khi tắm rửa xong rồi, trang khách mang quần áo cũ của hai người vào một phòng kín ở nhà trong để uống rượu. Bấy giờ Tống Giang ngồi chính giữa, Sài Tiến ngồi đối diện Tống Giang, còn Tống Thanh vì có anh ngồi ở trên, nên phải khiêm tốn mà ngồi về một bên. Ba người ngồi xong, thì có mấy người trang khách thân mật, cùng thấy anh chủ quán đứng hầu để lần lượt rót rượu.

Trong khi đó Sài Tiến mời chào rất ân cần, hai anh em Tống Giang lại lấy làm khâm phục vô cùng, rượu được vài tuần, thì ba người cùng đem lòng khát vọng của mình xưa nay mà giải bày cùng nhau, rất là vui vẻ.

Được một lát sắc trời đã tối, người nhà thắp đèn lên, rồi Tống Giang từ tạ xin thôi, không uống rượu được nữa. Sài Tiến nhất định không nghe, cố ép cho Tống Giang phải uống.

Tống Giang bắt đắc dĩ phải vâng lời, rồi ngồi uống rượu mãi cho đến hết canh một, bấy giờ mới xin được phép đứng dậy đi rửa. Tống Giang đứng dậy đi rửa.

Sài Tiến liền sai trang khách, cầm đèn lồng đưa Tống Giang ra tận khỏi góc nhà bên Đông để đi rửa. Tống Giang đứng dậy vừa đi vừa nói một mình rằng:"Ta phải trốn mấy chén rượu mới được". Nói xong liền sồng sộc đi xuống dãy nhà ở trước mặt. Bấy giờ Tống Giang đã chếnh choáng

hơi men, chân đi không vững, nên chàng cứ bước liều mà không biết gì hết cả.

Khi ấy dưới nhà có một đại hán đương bị ngược tật, trong mình lạnh rét khó chịu, liền lấy cái xẻng đựng lửa, để gần chỗ ngồi mà sưởi. Dè đâu Tống Giang đương say rượu, chân bước lập cập dẫm lên phải cái xẻng làm cho than lửa trong xẻng bắn tung ra cả lên mặt đại hán kia.

Đại hán giật mình toát mồ hôi ra, rồi hăng máu nhảy choàng dậy, nắm lấy cánh tay Tống Giang mà quát lên rằng:

- Anh là thằng nào? ở đâu? Dám đến đây mà tiêu khiển với ta?

Tống Giang cả kinh, lúng túng chưa biết nói làm sao. Bấy giờ tên trang khách cầm đèn nghe thấy vậy, thì vội vàng chạy lại kêu lên rằng:

- Không được vô lễ, ông ấy là vị khách quan rất trọng đãi của Đại quan nhân đấy.

- Khách quan với chả khách quan, ta đây lúc mới

đến, cũng là khách quan, mà cũng là trọng đãi đấy, thế mà bây giờ sao lại khinh mạn ta? Thế mới biết là:"Mấy người tử tế giữ gìn được lâu".

Nói xong giơ tay toan đánh Tống Giang. Người trang khách vội vất đèn xuống, mà xông vào để can giữ lại. Đương khi đôi bên giằng nhau, thấy hai ba cái đèn lồng ở đàng kia chạy đến, rồi thấy Sài Tiến cũng chạy đến mà nói rằng:

- Tôi đi theo Áp Ty không kịp, sao Áp Ty lại lôi thôi ở đây?

Tên trang khách liền đem chuyện Tống Giang dẫm phải xẻng lửa mà thuật lại cho Sài Tiến nghe. Sài Tiến cả cười mà nói rằng:

- Đại hán không biết vị Áp Ty danh tiếng nầy hay sao?

Đại hán đáp rằng:

- Lừng lẫy có bằng Tống Áp Ty ở huyện Vận Thành ta chăng?

Sài Tiến lại cười mà rằng:

- Bác biết Tống Áp Ty không?
- Tôi chưa gặp mặt bao giờ, nhưng vẫn nghe tiếng Cập Thời Vũ Tống Công Minh là tay hảo hán đã lâu.
- Làm sao lại biết được ông ấy là tay hảo hán?
- Khoan, tôi đã nói xong đâu! Ông ta là người Đại trượng phu có đầu có đuôi, có sau có trước, tôi chỉ đợi bao giờ khỏi bệnh, là đi tìm đến ông ta đấy...
- Bác có muốn gặp ông ấy không?
- Không muốn gặp thì nói đến làm gì?
Sài Tiến trỏ Tống Giang mà bảo đại hán rằng:
- Bác ơi! Xa nghìn dặm đường, mà gần thì chỉ trước mắt đó thôi. Chính ông nầy là Cập Thời Vũ Tống Công Minh đó.
Đại hán ngạc nhiên nhìn Tống Giang mà nói rằng:
- Không lẽ là ông ta đây?
Tống Giang đáp:
- Chính tôi Tống Giang thực.
Đại hán kia nhìn lại một lượt, rồi cúi đầu xuống

lạy mà nói rằng:

- Không ngờ hôm nay được gặp huynh trưởng ở đây...

Tống Giang thấy vậy liền hỏi:

- Vì cớ sao mà đại hán lại quá yêu tôi thế.

Đại hán đáp:

- Vừa rồi tôi thực vô lễ, xin ngài tha lỗi cho. Thực có mắt mà không trông thấy Thái Sơn.

Nói đoạn quỳ ngay xuống đất, mà không đứng nữa.

Mới hay là:

Những cơn thất ý xưa nay,
Thường là cơ hội cho tay anh tài.
Ví không trừ bỏ chông gai,
Tấm thân sao thoát ra ngoài cơ mi,
Ở đây càng trải gian nguy càng hung!
Mở gương kim cổ mà trông,
Anh hào mấy kẻ cam lòng thân an.
Sống không biết mặt giang sơn,

Thì oan nghiệt ấy ai bàn làm chi?

Lời Bàn Của Thánh Thán:

Xưa kia Bá Nha có khúc đàn lưu thủy cao sơn, sau khi Tử Kỳ đã chết, thì không dạo đàn nữa, khiến đời sau thuật chuyện, nghĩ đến đau lòng, ai không vì đó mà than: Sao ta không được đồng thời, để gặp Bá Nha, kết bạn tri ân! Hỡi ơi! Sao mà nói nghe dễ dàng thế nhỉ? Vì ta xét đến nghĩa thanh âm rất là vi diệu, xét tới rất khó, xin đừng nói dễ mà biết thẩm âm, so đến văn chương thấy dễ hơn nhiều, vì trong văn chương đời nay còn dễ xem hơn nữa một tầng, như các Sử quan này, thử mở con mắt minh nguyệt, và giở trái tim châu ngọc, uốn ngọn lưỡi sán hoa, mà giải truyện Thủy Hử của Thi Nại Am tiên sinh, thì lựa là phải nghe đàn Bá Nha, mới phải là nghe tiếng đàn mà biết ý nhã? ? ?

Đây xen đến án mạng Tống Giang giết Bà Tích, tác giả phải dùng đến nhiều bút mực, trăm nghìn

khúc chiết, đưa lại cho Tống Giang một sự giết người, do lòng văn của tác giả, muốn làm cho Tống Giang phải bỏ Vận Thành đi đến Thương Châu, khi đó Trương Tam thì muốn tróc nã, mà Huyện Quan lại muốn dong tha, nếu khi ấy không có Trương Tam làm thầy dùi cho sọm già, để Huyện Quan đổ tội cho Đường Ngưu Nhị, há rằng đem những văn tự hồi trên, để nói về Đường Ngưu Nhị tất cả hay sao?

Phải tả Trương Tam để thầy dùi sọm già, chủ bắt Tống Giang, để làm cốt truyện, mà tả Huyện Quan với mọi người trong thành, để hết sức bênh vực Tống Giang, mà sợ rằng phải đến tróc nã, để làm thêm văn, cho đủ câu chuyện. Nếu Trương Tam không thầy dùi, thì sọm già không thưa kiện, mà sọm già không thưa kiện, thì Huyện Quan chẳng bắt nữa, Huyện Quan không bắt nữa thì Tống Giang không phải trốn, Tống Giang không phải trốn, thì không đưa ra chuyện Võ Tòng, câu

chuyện phải dính lýu nhau như thế, sao người đời xem đến chuyện này, còn cứ chê trách Quan Huyện, bực tức Trương Tam, mà còn tự cho mình hiểu nổi Bá Nha, thì than ôi! Còn biết Bá Nha là bậc người nào?

Tả hai người Chu Đồng, Lôi Hoành đều có tâm sự, đều có pháp văn, lại đều chẳng như nhau, mà đều hết sức, từng câu đều thoáy ý, cùng với khi tha Tiều Thiên Vương, chính là một dạng kỳ bút, lại là hai dạng kỳ bút, cho nên cái tài của kẻ tài, ta không biết đến đâu mà hạn lượng nổi.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 22

Quận Hoành Hải, Sài Tiến tiếp tân,
Núi Cảnh Dương, Võ Tòng đánh hổ

Bấy giờ Tống Giang thấy đại hán kia quỳ xuống đất, liền giơ tay đỡ dậy mà hỏi rằng:

- Chẳng hay quý tánh cao danh túc hạ là gì, xin cho tôi được biết?

Sài Tiến trỏ vào đại hán ấy mà bảo với Tống Giang rằng.

- Bác nầy người ở huyện Thanh Hà, họ Võ tên Tòng, ở vai thứ hai, đến chơi đây đã một năm nay đó.

Tống Giang cả mừng mà rằng:

- Xưa nay vẫn thường nghe tiếng Võ Nhị Lang, mà ai ngờ lại vơ vẩn gặp đây, cái cơ hội ấy rất là hiếm có, vậy xin đón lên nhà để nói chuyện một thể.

Tống Giang lấy làm vui mừng liền dắt tay Võ Tòng cùng đi lên trên nhà, rồi bảo anh em là Tống Thanh ra chào. Sài Tiến mời Võ Tòng vào ngồi dự tiệc. Tống Giang có ý mời Võ Tòng cùng ngồi ngang hàng, song Võ Tòng nhất định không nghe mà ngồi vào ghế thứ ba.

Sài Tiến sai người nhà dọn lại bàn tiệc rồi hết sức khuyên mời ba người sơi rượu... Bấy giờ dưới bóng đèn sáng Tống Giang nom rõ mặt Võ Tòng là một người hiên ngang khác chúng, thì trong lòng càng vui vẻ bội phần. Nhân lại hỏi Võ Tòng rằng:

- Nhị Lang làm sao cũng quanh quẩn đến đây?

Võ Tòng đáp rằng:

- Nguyên tiểu đệ khi ở Thanh Hà có cãi nhau với một anh làm việc quan, rồi nóng người tiết lên đánh anh ta một đấm nằm vật ra đấy, tiểu đệ chắc rằng thế nào anh ta cũng chết mà liên lụy đến thân nên phải chạy sang Sài Đại quan nhân đây để mà lánh mặt, tới nay đã hơn một năm rồi. Sau tiểu đệ hỏi thăm thấy nói là anh ta không việc gì cả, liền muốn trở về qua làng rồi đi sang tìm đến ca ca dè đâu lại bị sốt rét ngồi sưởi thì gặp ca ca dẫm phải cái xẻng lửa, làm cho tiểu đệ giật mình toát cả mồ hôi, có lẽ lại khỏi cả bệnh sốt.

Tống Giang nghe nói cả mừng cùng ngồi uống rượu với nhau đến canh ba mới tan. Đoạn rồi Tống Giang dắt Võ Tòng xuống tây hiên để cùng ngủ...

Sáng hôm sau Sài Tiến sai giết dê mổ lợn để khỏan đãi Tống Giang mà lưu giữ ở đây. Cách mấy hôm sau Tống Giang lấy tiền nhờ người may quần áo cho Võ Tòng mặc. Sài Tiến thấy vậy liền

lấy ra một hòm vải đoạn sai thợ ở trong nhà may áo, may xiêm cho tất cả ba người mà không dám để cho thiệt hại đến tiền của Tống Giang.

Nguyên Võ Tòng từ khi mới đến ở đấy, Sài Tiến cũng khoản đãi tử tế không có chút gì trễ nải. Duy tính khí Võ Tòng là người chướng trực mỗi khi đánh chén say vào thì lại hay sinh sự với người nhà, người cửa, lỡ ra anh nào có điều gì sơ xuất, thượng cẳng tay hạ cẳng chân liền, đánh đá luôn ngày mà không nể anh nào cả. Bởi thế bọn người nhà là không ai bằng lòng với Võ Tòng cả, mà thường khi lại đem chuyện lên để nói cho Sài Tiến biết. Sài Tiến thấy vậy thì cũng không có lòng nào khinh bỉ đuổi đi, song từ đó cách tiếp đãi cũng dần dần không được chu tất như là khi trước nữa.

Ngày nay may được có Tống Giang đến đây, hàng ngày lại bạn bè tiếp đãi với Võ Tòng, làm cho Võ Tòng cũng hả vui trong dạ mà khỏi cả bệnh xưa... Ở đó được mười lăm hôm, thì Võ Tòng có ý

muốn trở về làng để thăm anh cả, song Sài Tiến cùng Tống Giang cố giữ lại mà không cho đi.

Võ Tòng nói với hai người rằng:

- Tôi còn có anh cả ở nhà, mà lâu nay không thấy có tin tức gì đến đây, vậy thế nào cũng xin về qua mới được.

Tống Giang nói:

- Nếu quả là Nhị Lang, có lòng muốn về, thì cũng không nên cưỡng là lưu lại, xong có lúc nào rảnh rỗi thì lại xin mời đến đây để xem cơ hội ra sao?

...

Võ Tòng vâng lời mà cảm tạ Tống Giang, Sài Tiến lại lấy một ít tiền bạc đưa tiễn Võ Tòng.

Võ Tòng tạ ơn mà rằng:

- Chúng tôi ở đây đã lâu thực là phiền nhiễu Đại quan nhân lắm lắm.

Nói đoạn thu xếp khăn gói hành lý để sắp sửa ra đi.

Sài Tiến lại đặt tiệc tiễn hành, mấy người chè chén

trò chuyện với nhau đến khi quá vui rồi Võ Tòng mới xin bái biệt để đi.

Bấy giờ Võ Tòng mình mặc áo trừu đỏ mới, đầu đội nón chiên trắng, lưng đeo khăn gói; tay xách gậy mà từ biệt mọi người để lên đường.

Trong khi sắp sửa ra đi, Tống Giang còn cầm lại rồi chạy về phòng lấy mấy lạng bạc giắt vào lưng mà bảo với Võ Tòng rằng:

- Tôi xin đưa chân hiền đệ đi một quãng cho vui.

Nói đoạn Võ Tòng từ biệt Sài Tiến, ra đi, hai anh em Tống Giang cũng xin phép để đi tiễn chân một thể.

Ba người ra khỏi Đông Trang được độ dăm bảy dặm đường, Võ Tòng liền quay lại vái Tống Giang mà rằng:

- Tới đây đã xa rồi xin huynh trưởng trở về kẻo Sài Đại quan nhân mong đợi.

Tống Giang đáp rằng:

- Để tôi đưa chân hiền đệ một quãng nữa có hại gì.

Nói đoạn ba người lại cùng đi cùng nói chuyện với nhau.

Vào khoảng hai ba dặm đường nữa, Võ Tòng lại cầm tay Tống Giang mà rằng:

- Tôi xin đưa chân đến chỗ tửu điếm ở bên đường cái kia, để ta cùng uống với nhau mấy chén rượu nữa rồi ta sẽ trở về.

Đoạn rồi ba người, cùng dấn bước đến chỗ tửu điếm bên đường... Khi tới nơi, Tống Giang ngồi đầu bàn dưới, còn Tống Thanh thì ngồi một bên, rồi tửu bảo dọn rượu lên ba người cùng uống.

Bấy giờ mặt trời đã xế non Tây, Võ Tòng liền nói với Tống Giang rằng:

- Ca ca đã có lòng hạ cố mà không bỏ Nhị Lang này thì xin ca ca nhận cho bốn lạy để bái nghĩa làm huynh.

Tống Giang rất lấy làm vui mừng liền nhận bốn lạy của Võ Tòng rồi lấy ra một đĩnh mười lạng bạc đưa tiễn Võ Tòng.

Võ Tòng từ chối không lấy mà rằng:

- Cái đó xin để ca ca chi dụng.

Tống Giang nói:

- Hiền đệ bất tất phải từ chối, nếu hiền đệ không lấy thì ta không dám nhận làm anh em...

Võ Tòng bất đắc dĩ phải nhận lấy mà bọc vào khăn gói tử tế, Tống Giang lại lấy ít tiền lẻ ra để tính trả tiền rượu, đoạn rồi Võ Tòng cầm lấy gậy mà cùng nhau đứng dậy đi ra ngoài tửu điếm... Khi ra tới cửa Võ Tòng lại gạt lệ bái biệt mà đi. Còn hai người anh em Tống Giang thì đứng trước cửa hàng trông theo mãi đến khi người xa xa khuất mới cùng nhau lui gót trở về.

Trông chừng trời đổ non tây
Anh hùng này lúc chia tay cũng sầu!
Rồi đây một bước xa nhau
Kinh trời động đất biết đâu có người

Bây giờ Tống Giang cùng Tống Thanh trở về đến

nửa đường thì gặp Sài Tiến cưỡi ngựa và sau lưng dắt hai con ngựa đi không để ra đón, Tống Giang trông thấy cả mừng liền cùng nhau lên ngựa dóng cương cùng về trang viện. Đoạn rồi Sài Tiến lưu hai anh em Tống Giang cùng ở đó mà cung phụng rất là tử tế...

Võ Tòng từ khi bái biệt Tống Giang đi được mấy thôi đường thì trời đã tối, liền tìm vào một tửu điếm để nghỉ. Sáng hôm sau cơm nước xong rồi lại một mình ra đi thực sớm. Chàng vừa đi vừa nghĩ thầm trong bụng rằng:"Xưa nay chỉ nghe tiếng bọn giang hồ nói là Cập Thời Vũ Tống Công Minh mà không được gặp. Ngày nay mới biết là quả nhiên danh bất hư truyền, kết giao được một người như thế, để làm anh em, thực cũng khỏi phí một đời hảo hán".

Võ Tòng nghĩ như vậy, thì trong lòng cũng lấy làm vui vẻ, và hâm mộ vô cùng. Cách vài hôm sau, một hôm vào khoảng quá trưa, chàng đi tới

gần địa hạt huyện Dương Cốc, nghe trong bụng cũng có đôi phần đói khát, muốn tìm vào tửu điếm để ăn. Chợt trông thấy trước mặt có một ngôi hàng rượu, trước cửa cắm lá cờ chiêu bài, viết mấy chữ rằng: "Ba chén không qua được núi".

Chàng ta thấy vậy liền xăm xăm đi vào hàng, kiếm ghế ngồi và dựa gậy vào một chỗ, rồi gọi nhà hàng lấy rượu. Bấy giờ thấy chủ hàng mang ra ba cái chén, một đôi đũa và một đĩa rau chín, đặt lên trên bàn, rồi bảo với chủ hàng rằng:

- Cái rượu này tốt, uống vào dễ chịu lắm, chủ nhân có thức gì nhắm đem lại đây.

Chủ hàng đáp:

- Hàng tôi chỉ có thịt bò chín thôi.

- Được, thái vài ba cân thịt, đem đây nhắm rượu.

Chủ hàng vâng lời ra thái hai cân thịt, để vào một cái đĩa lớn đem lên rồi lại rót ra thêm một chén rượu nữa là ba. Khi uống xong chủ hàng cất rượu đi mà không rót nữa. Võ Tòng liền vỗ bàn mà kêu

lên rằng:
- Nhà hàng sao không rót rượu nữa ra đây?
Nhà hàng đáp:
- Ngài xơi thịt nữa thì tôi đem lên thôi.
- Ta uống rượu nữa và thái thịt lên đây một thể.
- Ngài cần thịt thì tôi xin thái thêm, chứ rượu thì tôi không bán nữa.
- Quái lạ? Sao không bán rượu cho ta nữa?
- Ngài có trông thấy trên cửa tôi yết rằng:"Ba chén không qua được núi" chăng?
- Rượu của tôi đây đâu phải là rượu của quê nhà, nhưng cũng không kém gì các thứ rượu tăm, phàm ai đến hàng này uống vào ba chén, là say ngay không thể nào qua được núi. Bởi vậy nên bao nhiêu người tới đây cũng chỉ uống ba chén, mà không ai gọi lấy thêm bao giờ.
Võ Tòng cười mà rằng:
- Thế sao ta uống hết ba chén cũng không thấy say?

- Thứ rượu của tôi đó, gọi là rượu Thấu bình hương là thơm thấu ra ngoài bình, lại gọi là rượu Xuất môn tảo, nghĩa là mới uống vào thì ngọt như rượu nếp, rồi một lúc ngã say người ra.
- Thôi đừng nói khoác, không rót ba chén nữa đây, thì không trả tiền nữa.
Chủ hàng thấy Võ Tòng quả nhiên chưa có gì là say, liền lấy rượu rót thêm ba chén cho Võ Tòng nuống. Võ Tòng uống lại khen rằng:
- Rượu tốt thực! Chủ hàng ôi! Ta uống chén nào trả tiền chén ấy, cứ rót đây cho ta.
- Chết rồi, ngài chớ uống liều thế, rượu nầy say chết người, không ai mà chữa được đâu?
- Thôi anh đừng nói láo, sanh có bỏ thuốc mê vào đó, thì ta đây cũng có mũi chứ...
Chủ hàng không biết làm thế nào được, lại phải rót ra ba chén nữa, Võ Tòng lại gọi lấy thêm hai cân thịt nữa lên, rồi uống luôn mấy chén rượu, ra dáng khoái hoạt vô cùng.

Khi uống hết mấy chén rồi, Võ Tòng bỏ ra ít tiền lẻ để bàn, rồi gọi chủ hàng đến mà bảo rằng:

- Anh thử xem tiền tôi có đủ trả tiền rượu không.

Chú hàng đếm thấy nhiều tiền liền đáp rằng:

- Đây còn thừa của ngài, để trả lại ngài.

- Không cần trả lại, cứ rót rượu ra đây là được rồi.

- Ngài muốn uống nữa, đây cũng còn đến dăm sáu chén, nhưng chỉ sợ ngài không uống được thôi.

- Có dăm sáu chén, thì cứ mang tất cả ra đây.

Chủ hàng nghe nói liền đáp rằng:

- Ông to lớn thế này, mà ngã lăn ra thì ai nâng dậy được?

Võ Tòng cười mà rằng:

- Ta lại cần đến anh nâng đỡ dậy, thì đã không phải là tay hảo hán.

Chủ hàng nghe nói mặc lòng, nhất định không đem rượu ra bán nữa.

Võ Tòng nổi giận lên mắng rằng:

- Ta không thèm uống quịt của các ngươi, các

ngươi đừng trêu tức lão gia, mà lại tan cả nhà bây giờ!

Chủ hàng nghĩ thầm trong bụng:"Anh này đã chếng choáng rồi, mặc thây hắn ta, chẳng dây vào làm gì nữa!". Nghĩ đoạn liền đem rượu ra rót luôn năm sáu chén cho Võ Tòng uống. Võ Tòng uống xong, tính tất cả trước sau có tới mười tám chén rượu liền vớ lấy gậy đứng phắt dậy mà nói rằng:

- Nào ta có say gì đâu?

Nói đoạn đi ra đến cửa lại cười ha hả lên rằng:

- Nào ta có say gì đâu? Thế mà chả nói rằng ba chén không qua được núi!

Đoạn rồi vác gậy chạy xông đi. Bấy giờ chủ hàng chạy ra gọi lên mà bảo rằng:

- Này ông khách đi đâu đấy?

Võ Tòng nghe nói đứng dừng lại mà rằng:

- Gọi ta làm cái gì? Ta có thiếu tiền của anh đâu mà gọi?

- Tôi gọi vì có lòng tử tế đó thôi, ông hãy vào nhà

tôi mà xem giấy của quan yết thị đã.
- Yết thị gì?
- Hiện nay ở trên núi Cảnh Dương có một con cọp rất lớn, cứ đến chiều là ra đón ở đường, để hại người qua lại, xưa nay giết hại đã có tới hai ba mươi tên hảo hán, mà chưa ai làm sao trị nổi. Bởi vậy quan trên đã nghiêm sức cho bọn săn bắn đi lùng bắt, và yết giấy cho các hành khách, tất phải đợi nhau kết thành một tụi trong khoảng giờ tị, giờ ngọ, giờ mùi (tức khoảng trưa) thì mới được đi qua núi, còn buổi sớm chiều hôm và khách đi một mình, thì cấm không cho đi qua đấy. Nhân thế rồi sợ ông đi có một mình, mà lại gần tối rồi, lỡ ra thiệt đến tính mạng thì nguy, vậy bất nhược, ông hãy tạm nghỉ ở nhà hàng tôi, để đợi sáng mai có đông người rồi sẽ đi mới được.
Võ Tòng nghe nói cười mà đáp rằng:
- Ta đây người ở huyện Thanh Hà, xưa nay đi qua núi Cảnh Dương này, ít ra cũng có vài mươi lần,

nào có thấy ai nói đến chuyện beo cọp gì đâu? Anh đừng giở đến chuyện ấy mà lòe ta mới được. Mà cho hẳn có cọp nữa, thì ta đây nào có sợ gì!

Nhà hàng nói:

- Đấy là lòng tốt của tôi, tôi muốn cứu ông, nếu không tin, thì lại xem bảng yết ở đây thì biết.

Võ Tòng gạt phắt đi mà rằng:

- Thôi đừng nói nữa... Dù có có cọp thực nữa, lão gia đây cũng không sợ.. Anh định giữ ta ở lại đêm nay cướp tiền hại ta, rồi lại đem cọp ra lòe ta hay sao?

Chủ hàng lấy làm bực mình liền đáp lại rằng:

- Ông không biết lòng cho tôi, được, thôi tùy ý, không tin thì cứ đi đi.

Nói xong lắc đầu, ra vẻ tức mình mà mà trở vào nhà.

Võ Tòng lại điềm nhiên vác gậy lên vai, bước khoát đạt lên núi Cảnh Dương. Đi được bốn năm dặm đường, đến chỗ chân núi, thấy bên đường có

một cây lớn gọt trắng một quãng vỏ, có viết mấy hàng chữ lên trên. Võ Tòng đứng dừng lại ngửa mặt lên xem, thì thấy chữ yết rằng:

"*Trên núi Cảnh Dương có con cọp lớn hại người, vậy phàm có khách thương qua lại, tất phải đợi đến giờ Tị, giờ Ngọ, Giờ Mùi, mà tụ họp đông người, sẽ đi qua núi. Xin chớ có liều mà chết*".

Võ Tòng xem xong cười mà nói rằng:

- Cái này là mưu mẹo của thằng hàng cơm, nhưng ta đây có sợ gì, định lừa người ta phải trọ lại ở hàng nó đây... nhưng ta đây có sợ gì? ... Nói đoạn lại vung ngang cây gậy mà đi lên núi. Bấy giờ vào khoảng giờ Thân, mặt trời đã sắp tà tà lặn, Võ Tòng thừa lúc hơi men cao hứng, cứ vùn vụt bước tràn lên núi.

Đi độ nửa dặm đường, đến một tòa miếu cổ, chợt trông thấy trước cửa miếu dán một tờ bảng yết, chàng liền đứng dừng lại ngẩng lên để xem. Trong bảng yết rằng:

"Huyện Dương Cốc yết thị cho các hành khách bộ hành cùng biết. Hiện nay trên núi Cảnh Dương có con cọp lớn giết hại nhiều người. Bản huyện đã sắc cho các nhà đi săn lùng bắt chưa được. Vậy phàm khách thương đi đến đây, tất phải đợi có đông người, mà chờ đúng giờ Thìn, giờ Tỵ, giờ Ngọ, giờ Mùi thì mới qua núi được. Còn các giờ khác và khách đi một mình, đều cấm không cho đi qua núi, e khi thiệt hại tính mạng không chơi".

Nay yết thị. Ngày... tháng... năm niên hiệu Chính Hòa.

Võ Tòng nom đến đấy, đã có ấn tín quan tư cẩn thận, bấy giờ mới tin trên núi có hổ, liền toan quay lại xuống núi để nghỉ. Đoạn rồi lại nghĩ thầm trong bụng rằng:

"Nếu bây giờ ta về đấy, tất nhiên bị chủ điếm chê cười, như thế là không phải tay hảo hớn... làm thế nào cho tiện? ".

Chàng nghĩ vơ vẩn một lát, rồi lại nói một mình

rằng: Sợ cái gì? Ta thử đi xem đã làm sao? ... Nói xong lại vác gậy mà sồng sộc đi lên.

Rượu này sức ấy tài kia,

Trời còn coi bé huống chi vật thường?

Ví không thiết thạch can trường

Gánh sao cho nổi tang thương với đời?

Khi Võ Tòng đi được mấy bước, nghe chừng hơi rượu đã bốc lên hừng hực, liền lật cái nón khoác về sau lưng, rồi cắp gậy vào một bên sườn, mà hăm hở bước đi. Hồi đó đương dạo tháng 10, đêm dài ngày ngắn, nên đi chữa được mấy chút đường thì thấy mặt trời đã lặn, chàng liền nói lẩm bẩm một mình rằng:

- Ở đây làm gì có hổ, chẳng qua họ chỉ sợ không dám đi lên đó thôi.

Nói đoạn lại dấn bước đi lên, bấy giờ hơi rượu càng ngày càng ngấm, lại càng nóng bức khó chịu, chàng liền một tay cầm gậy, một tay cởi phanh áo ngực mà đi thốc vào lối rừng cây. Chợt trông thấy

viên đá xanh lớn để ở một bên đường, Võ Tòng liền dừng lại, dựng thanh gậy vào mạn rồi nằm lăn lên viên đá toan ngủ.

Đương khi nghiêng ngả thích tình, thì bỗng có một trận cuồng phong đưa đến, rồi nghe thấy ở đằng sau bụi cây có tiếng gầm lên dậy đất, đoạn rồi một con cọp rất lớn ở đâu xuất hiện ra.

Võ Tòng trông thấy, kêu lên một tiếng"Ái chà", rồi nhẩy bổ dậy vớ thanh gậy nấp vào bên cạnh viên đá. Con cọp kia đương khi đói, miệng khát, trông thấy có mồi ăn, liền gầm lên một tiếng, cong vót đuôi lên, giơ hai vuốt chân trước cào xuống đất mấy cái, rồi nhún mình nhằm nơi Võ Tòng nấp mà nhẩy vọt xuống đánh sầm một cái, khác nào như đất lở trời long vậy.

Võ Tòng thấy vậy giật mình đổ toát mồ hôi, thành ra hơi rượu đương nồng, mà bỗng dưng mát lạnh, rồi vất mình đến vút một cái, mà tránh hẳn về sau lưng cọp.

Hổ ta trông về phía sau không được, liền đập hai hàng vuốt trước xuống đất, rồi ném mình mà quay ngoắt để vồ. Võ Tòng lại lùi sang một bước mà tránh hẳn về một bên. Hổ ta thấy vồ không trúng, thì gầm thét lên một tiếng như sấm đánh lưng trời, cơ hồ đất núi Cảnh Dương cũng phải ầm ầm chuyển động, rồi dựng thẳng đuôi lên cứng như gậy sắt và vật sang để đánh. Võ Tòng lại lánh về một bên, thành ra anh hổ lại đánh cái trẫng.

Nguyên giống hổ bắt người, thường dùng ba cách: Một là tát, hai là vồ, ba là đánh; Nay thấy dùng hết ba cách ấy, mà không ăn thua gì, trong lòng dạ đã chột đi một nửa phần, liền gầm lên một tiếng nữa, mà quay chồm trở lại.

Võ Tòng thấy hổ ta quay chồm lại, liền hai tay múa cây gậy, ráng hết sức bình sinh, giơ thực thẳng cánh, vụt một cái nghe rắc một tiếng, rồi có một cây to đổ ngay trước mặt.

Chàng định tình lại để nom thì té ra ngọn gậy

đánh gấp quá, không trúng vào con cọp, mà lại trúng ngay vào cây khô ở bên, làm cho cây cũng gãy xuống mà gậy thì mất phăng đi một nửa, chỉ còn một nửa ở tay.

Bấy giờ con cọp nóng tiết, lại gầm thét ầm ĩ mà quay lại vồ luôn cái nữa.

Võ Tòng vội giật lùi lại vào khoảng hai mươi thước, vừa hay khi ấy hai chân trước của cọp ta vồ soài xuống chỗ đất ở trước mặt Võ Tòng, chàng liền vứt văng gậy ra một bên, rồi vung hai tay ra nắm lấy bờm con hổ mà ấn xuống đất.

Hổ ta hết sức cựa dậy, song bị Võ Tòng cũng hết đè xuống, mà giơ gót cẳng nhè giữa mặt con hổ mà rọi lấy rọi để một hồi. Hổ tức mình kêu gầm rít lên, rồi hai chân sau cào đập cào xuống mặt đất, làm cho đống đất đằng sau lõm xuống hẳn như vũng sâu vậy. Mãi sau hổ ta mệt nhoài mệt lử không còn hơi sức nào cự lại được, Võ Tòng liền tay trái giữ chặt lấy bờm ấn xuống đất, rồi rút tay

phải ra mà giơ những nắm đấm tay như sắt, hết sức bình sinh, đánh luôn cho năm bảy mươi quả đấm nữa.

Hổ ta bị đấm một lúc, vọt máu tươi ra khắp cả mồm mũi và hai mắt, rồi chỉ thở lên hồng hộc, mà lử đi không cựa được.

Bấy giờ Võ Tòng buông tay ra, rồi chạy đến bên gốc cây tìm lấy đoạn cây gãy, mà đem đến đánh luôn mấy chục cái nữa, cho hổ chết hẳn mới thôi.

Đoạn rồi chàng sấn vào vũng máu, định xách con hổ đem xuống dưới núi, song vì lúc trước dùng sức quá mạnh, thành thử bấy giờ chân tay đều rời rả cả ra, mà không sao nhắc nổi lên được.

Võ Tòng thấy vậy, liền bỏ con hổ ở đấy, rồi lại lên trên viên đá ngồi nghỉ. Một lúc chàng nghĩ thầm rằng:"Bây giờ trời đương tối tăm thế này, nếu ta ngồi đây mà lỡ có con hổ nào nữa bò ra, thì cự địch làm sao được? Bất nhược ta hãy xuống núi tìm chỗ ngủ, rồi sáng mai sẽ liệu".

Nghĩ đoạn liền lấy nón, lại khoác lên vai rồi quanh quất theo lối rừng cây mà đi lần xuống núi... Vừa đi được nửa dặm đường thì quả nhiên lại thấy hai con cọp nữa đương ở trong đám bụi cỏ hiện ra, chàng bèn kêu một tiếng"Trời ơi" mà rằng:

- Phen này thì ta nguy mất!.

Nói đoạn thì thấy hai con cọp ấy bỗng dưng đứng dựng ngay lên mà đi. Võ Tòng định tình lại để xem thì té ra là hai người đầu đội lốt hổ, mà mỗi người tay cầm một cái đinh năm đi đến.

Hai người ấy trông thấy Võ Tòng thì lấy làm kinh ngạc mà hỏi rằng:

- Anh... anh nầy có dễ... ruột beo, gan sư tử, mật lớn bọc cả lấy thân hay sao mà đêm hôm không có khí giới gì ở trong tay lại dám đi qua đây như vậy? Anh... anh là người hay ma?

Võ Tòng lại hỏi rằng:

- Hai các anh là người thế nào?

Hai người kia đáp rằng:

- Chúng tôi là đám đi săn ở bản xứ đây.
- Các anh định lên núi làm gì?
Hai anh kia lại chếnh choáng người lên mà rằng:
- Chết nỗi anh không biết à? Ở đây có một con cọp rất to, đêm đến vẫn ra ăn thịt người, đám đi săn chúng tôi hiện đã thiệt mất bảy tám mạng, còn đám thương khách qua lại cũng chết hại không biết đến đâu mà kể. Bây giờ quan huyện sức giấy cho lý trưởng làng tôi phải loan cho bọn đi săn để lùng bắt, nhưng giống gớm ghê ấy nào đã ai dám đến gần được nó ở đâu? Bởi thế mà chúng tôi bị đòn vọt mấy lần cũng chưa sao bắt được. Hôm nay anh em kéo đến mười mấy tên dân phu trong làng, anh nào anh nấy đều phải mang gậy cung tên thuốc mà nấp ở các nơi để rình. Vừa rồi trông thấy anh ở trên núi đi xuống chúng tôi lấy làm kinh sợ tưởng hắn đã ra, ai ngờ lại là người, mà sao dám đi bây giờ? Thế anh có trông thấy con cọp ấy không?

Võ Tòng cười mà đáp rằng:

- Ta đây là Võ Nhị Lang người ở huyện Thanh Hà, vừa rồi đi qua đám rừng cây ở trên, bỗng có con cọp ra đó bị ta đánh cho mấy cẳng tay chết rồi.

Hai anh đi săn nghe nói ngây hẳn người ra một lúc rồi mới nói rằng:

- Không có lẽ thế?

- Các anh không tin, thử nom xem trên mình ta có máu me be bét ra đây không?

- Làm thế nào mà đánh được nó?

Võ Tòng liền đem chuyện lúc đánh nhau với hổ thuật cho hai người nghe.

Hai người nghe xong thì hoảng hốt mơ hồ vừa mừng vừa sợ, rồi gọi đám phu cùng đến đó mà nói chuyện cho chúng nghe.

Võ Tòng bảo với tụi đi săn rằng:

- Các anh thử theo ta lên núi nầy mà xem.

Chúng nghe nói vẫn còn nửa tin nửa ngờ chưa dám quả quyết đi lên. Sau các người đều có dao

gang đá lửa liền bàn nhau thắp đèn đến dăm bảy bó đuốc mà liều theo Võ Tòng đi lên núi.

Khi tới giữa núi, quả nhiên có con hổ nằm chết lăn queo ở đó chúng thấy mừng rũ người ra, rồi bảo nhau về báo cho Lý Trưởng biết. Còn mấy tên dân phu thì lấy thừng chão ra trói chặt con hổ lại mà khiêng xuống núi. Vừa đến chân núi thì đã thấy một tụi bảy tám người ầm ầm kéo đến, rồi khiêng một cỗ kiệu để đón Võ Tòng về nhà huynh dịch ở làng để ngủ. Khi tới nơi, Lý Trưởng trong làng đã đến đấy đón tiếp Võ Tòng vào, rồi chúng khiêng con hổ về ở thảo sảnh. Bấy giờ các đàn anh trong làng, cùng hai ba mươi tên tay săn đều kéo đến chào Võ Tòng mà hỏi thăm tên họ và việc say rượu đánh hổ, kể suốt đầu đuôi cho chùng nghe một lượt.

Chúng liền cả mừng mà rằng:

- Ngài thực là anh hùng hảo hán, hiếm có xưa nay.

- Nói đoạn các tay săn liền đem mấy món dã vị, để

tạm mời Võ Tòng uống rượu. Nhân khi đánh hổ xong, nghe trong mình mệt nhọc liền nói với mọi người để tìm nơi yên nghỉ. Các đàn anh thấy vậy, sai trang khách dọn một phòng, để mời Võ Tòng vào nghỉ.

Đến sáng hôm sau cho mấy người lên huyện báo trước, rồi nhất diện xếp đặt chõng thừng dự bị để đem hổ lên trình huyện. Khi Võ Tòng trở dậy rửa mặt mũi xong, thì đám huynh dịch trong làng đã giết xong một con dê và đem một gánh rượu đến để tiếp đãi. Võ Tòng mặc khăn áo chỉnh tề, rồi ra tiếp kiến mọi người.

Bấy giờ các đàn anh đều cất chén mời Võ Tòng mà nói rằng:

- Dân chúng tôi đây bị con cọp già ấy quấy nhiễu làm hại bao nhiêu người mà các tay săn cũng bị mấy phen đánh phạt. Nay nhờ có ngài ra tay trừ được nó đi, một là hạnh phúc cho nhân dân chúng tôi, mà hai là bọn hành khách được bình an vô sự,

thật là ơn nặng nghĩa dầy, không biết đâu mà kể, vậy chúng tôi xin nâng chén rượu này để mừng ngài vạn phúc!

Võ Tòng từ tạ mà nói lại rằng:

- Đó là nhờ phúc ấm của các ngài đây, chứ như tôi có gì mà tài giỏi?

Nói xong mọi người đều đến chào mừng và mời Võ Tòng uống bữa rượu hôm ấy rất là vui vẻ.

Khi uống rượu xong, chúng liền khênh hổ ra đặt vào chõng và đem tấm đoạn hoa hồng ra khoác lên cho Võ Tòng, còn hành lý của Võ Tòng thì gửi ở đó, mà nhất diện cùng nhau lên huyện. Ra tới cổng trang đã thấy quan Huyện Dương Cốc sai người đến đón Võ Tòng cùng lên kiệu cùng chúng cùng đi. Chúng khênh chõng hổ đi trước mà cũng phủ tấm đoạn hoa hồng lên trên.

Bấy giờ nhân dân huyện Dương Cốc nghe đồn đánh chết hổ trên núi Cảnh Dương, thì đâu đấy đi đón xem chật ních cả đường, Võ Tòng ngồi trong

kiệu nom ra đã thấy chen vài thích cánh hết vòng trong đến lớp ngoài rộn rịp, ầm ầm, những người túm vào xem hổ, không biết cơ man nào mà kể!

Khi tới huyện đường, quan Huyện Dương Cốc trông thấy Võ Tòng, quả nhiên là một tay anh hùng dũng, lại trông thấy con cọp lông gấm to lớn như thế, thì trong bụng nghĩ thầm:"Nếu không phải một tay đại hán như thế kia, thì làm sao đánh được con hổ ấy!".

Nói đoạn liền cho mời Võ Tòng lên công đường, rồi hỏi thăm đầu đuôi chuyện đánh hổ ra sao? Võ Tòng lại đem chuyện thuật lại một lượt cho mọi người nghe, các người đứng quanh đấy, nghe rõ đầu đuôi, thì ai nấy cũng đều choáng người kinh lạ, mà nhìn chòng chọc vào cả Võ Tòng.

Quan Huyện lại sai rót rượu mừng Võ Tòng trước nơi công chúng, đoạn rồi sai lấy món tiền một nghìn quan của các huynh dịch gom lại để đem thưởng cho Võ Tòng. Võ Tòng không nhận tiền

thưởng từ tạ với mọi người rằng:

- Đó chả qua là phúc ấm của dân dự miền nầy nên trong khi bất ý ngẫu nhiên mà trừ ngay đi được, chứ chúng tôi đây công lao gì mấy, mà dám nhận tiền thưởng của các ngài. Tôi nghe nói những tay săn ở đây chỉ vì con cọp già ấy, mà phải bị trách phạt bao nhiêu phen, vậy thiết thưởng nên đem một nghìn quan tiền đó, mà chia cho các người ấy thì phải hơn.

Quan Huyện cùng mọi người ấy đều đáp rằng:

- Cái đó xin tùy ý tráng sĩ.

Võ Tòng cả mừng, liền đứng trước mặt công chúng mà lấy món tiền một nghìn quan ấy ra, chia thưởng cho các tay đi săn hết cả.

Mới hay:

Giữa đường gai góc ra tay,

Anh hùng phận sự xưa nay thường tình.

Vì đâu dẹp nỗi bất bình,

Há rằng trục lợi tham danh như người.

Quan Huyện Dương Cốc thấy Võ Tòng vừa phần lực lưỡng khác người, mà lại có lòng trung hậu hào hiệp như thế, thì lấy làm hâm mộ, mà có ý muốn đài cử lên, liền hỏi rằng:

- Hảo Hán vốn là người huyện Thanh Hà, cùng với huyện Dương Cốc không xa mấy, vậy bản chức muốn lưu hảo hán ở lại đây, làm một chức Đô Đầu trong bản huyện, hảo hán nghĩ sao?

Võ Tòng có ý ngần ngừ một lát, rồi đáp rằng:

- Tướng công đã có lòng hạ cố chúng tôi cũng xin vâng.

Quan Huyện nghe nói cả mừng, bèn sai gọi Áp Ty đến lập tức thảo giấy cấp cho Võ Tòng làm chức Đô Đầu ở đó. Đám huynh dịch thấy vậy, đều đến cất chén mừng Võ Tòng, có tới ba bốn ngày mới dứt.

Võ Tòng ở huyện Dương Cốc nhận chức Đô Đầu, được quan trên có lòng yêu nể, dân dưới cũng nghe tiếng mà phục tòng, không còn điều chi e

ngại. Duy có một điều là chàng định về thăm anh, mà chưa đi được, thì thỉnh thoảng cũng không khỏi áy náy trong lòng đôi chút.

Một hôm chàng đi chơi mát ở ngoài phố huyện, chợt đằng sau có tiếng gọi lên rằng:

- Võ Đô Đầu ơi! Nay Đô Đầu đã phát đạt rồi, không còn biết nhìn đến anh em nữa nhỉ?

Võ Tòng nghe nói, thì giật mình quay nhìn rồi kêu lên một tiếng:

- Ối trời ơi! Kìa!...

Cho hay là:

Đã sinh ra kiếp đa tài,

Đem thân đảm lấy việc đời mới cam.

Những khi thú độc sơn lâm,

Ở đời hổ dữ lang tham còn nhiều...

Bể Đông đã quyết tay chèo,

Dẫu cho máu nổi ngọn triều cũng chơi!

Ví không tâm huyết hơn người,

Thi tài kia với vô tài khác đâu.

Lời Bàn Của Thánh Thán:

Trong thiên hạ người ta nói chuyện ma qủy thì dễ, mà nói ra hùm beo thì khó, tại sao? Vì ma qủy âm thầm, mà hùm beo, dữ dội, nói ma qủy thì đâu đích xác, chỉ theo ý nghĩ nói ra, còn nói hùm beo thì phải có thực, nói ra nó phải thế nào, cho nên bộ truyện Thủy Hử không tả chuyện quỷ quái, mà tả hổ cũng nhiều, đến hai ba lần, với ý tả ra việc dễ không cần, chỉ tả việc khó, mà thấy vui như nom trước mắt.

Tả hổ như là hổ sống, đã tả hổ ra như sống, phải tả đến người về bắt hổ, tả người về bắt hổ, lại hai ba lần về mới trúng, cho rõ ra sức hổ thế nào, mới đọc thấy như là con hổ sống, đấy là bút lực hơn đời.

Ta thường nói, tài tử với bất tài cách xa nhau, nào phải chỉ mươi mười lăm dặm, như tả hổ này phải

làm cho sống lại, tả hổ sống lại cần tả lúc vồ người, nay đem họp hàng nghìn người lại, vận ra ngàn lòng, duỗi ra ngàn tay, cầm lấy ngàn bút, chép ra không rõ con hổ, thì không thấy được rõ là tả hổ, chỉ có Thi Nại Am, chỉ một người, một lòng, một tay, một bút, đối với giấy tờ, không phí bút nhiều, như vẽ ra một hổ một người, thấy như sống động, lại tả phụ thêm nào gió bay cát bụi, cây đá núi rừng... người như người thần, hổ như hổ dữ, gió bụi đá cây, chính nơi rừng hổ, khiến cho người đọc, choáng mắt rối lòng, như thế mấy ai tả nổi?

Đọc một thiên tả hổ, mà khen người ấy người thần, hổ kia hổ dữ, phải đâu tả dễ dàng ra, mà lại còn khéo nữa, sau khi xem xong bảng văn cửa miếu mới tin rằng có, muốn quay trở lại, đã thấy sợ oai hùm, tới lúc gió reo hùm lại, càng ghê khiếp nữa, lại phải nấp vào sau tảng đá, tới khi hổ to lớn lại gầm lên, khiến người phải kinh, mà mồ

hôi toát ra tỉnh cả hơi rượu, nghĩ phải đánh hổ cho bằng được, dùng hết khí lực, chân tay rời rã, sau lại ngồi nghỉ trên tảng đá xanh, sắc trời đã tối nhá nhem, còn sợ lại gặp hổ nữa, phải lần xuống núi, xuống núi chẳng bao xa, thấy trong đám bụi cây nhảy ra đôi hổ, lại kinh khiếp chùn tay, vì đả hổ mệt rồi, sợ không còn sức nữa... tả ra những đoạn văn như đứng trong nguy hiểm đó, cùng với hồi sau này giết hổ ở Nghi Lĩnh, không một nét bút giống nhau, mới thấy tài tình.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 23

Gặp anh em thỏa lòng hòa thuận;
Lừa Trai gái ghét giống gian dâm.

Khi đó Võ Tòng nghe có người gọi, bèn quay lại nom, thì chính người ấy là Võ Đại Lang. Anh ruột của mình, liền thụp ngay xuống đất lạy mà rằng:

- Ca ca cũng ở đây hay sao? Hơn một năm nay tiểu đệ không được gặp ca ca, trong bụng lấy làm áy náy vô cùng.

Võ Đại Lang đáp lại rằng:

- Nhị đệ đi trong bấy nhiều lần, làm sao mà không gửi thơ về cho ta, khiến cho ta vừa oán giận, mà

lại nhớ mong hoài.

- Sao ca ca lại nói vừa oán giận vừa nhớ mong hoài?

- Ta oán giận là khi chú còn ở huyện Thanh hà chỉ uống rượu say, rồi lại đánh nhau với người khác để cho ta bị quan tư đòi hỏi quấy rầy, đến mấy tháng trời mới gỡ được xong... Ta mong là mong vì ta mới lấy được người vợ ở Thanh Hà, rồi bao quân khốn nạn nó cứ làm rắc rối cả ngày; nếu có chú ở nhà, thì còn đứa nào dám đến mà xấc láo. Bây giờ ta ở đây cũng được yên thân, lại phải dọn đến phố đây thuê nhà mà ở bởi thế càng mong nhớ lắm.

Nguyên Võ Tòng cùng Võ Đại Lang, là hai anh em ruột, cùng cha mẹ sinh ra, song Võ Tòng thì mình cao tám thước, tướng mạo đường đường, sức lực kể có trăm ngàn cân nặng, bởi thế mới đánh được hổ trên núi Cảnh Dương, mà lẫy lừng danh tiếng. Còn Võ Đại thì người ngắn không đầy năm

thước, hình dung xấu xí, đầu tóc mặt mũi trông rất buồn cười, người huyện Thanh Hà thấy anh ta tủn hoẳn như thế, nên thường gọi anh ta là Tam Thốn Đinh Xác Thụ Bì.

Trong hạt huyện Thanh Hà có một nhà phú hộ, nuôi một đứa hầu con tên là Kim Liên, hơn hai mươi tuổi, nhan sắc cũng có vẻ ưa nhìn. Phú hộ có ý muốn gạ gẫm, song Kim Liên nhất định không nghe, toan đi mách với bà chủ là vợ phú hộ. Nhân thế lão phú hộ tức giận, bèn đem con Kim Liên gả cho Võ Đại Lang mà không lấy một đồng một chữ nào cả. Từ khi Võ Đại Lang lấy được Kim Liên về, thì bọn nhàn đãng chơi bời ở quanh đấy, cứ hàng ngày đến nhà để chế diễu, làm cho Võ Đại Lang tức bực muôn phần.

Còn Kim Liên thấy hình dạng Võ Đại tủn hoẳn, tùn hoằn, nhân vật không ra nhân vật, mà không có chút gì ra vẻ phong lưu, thì cũng đem lòng khinh dễ, mà ngày ngày phóng túng tự do.

Thỉnh thoảng mấy đứa tụi du đãng lại vơ vẩn đến cửa mà nói rằng:"Miếng thịt dê rơi vào miệng chó", làm cho Võ Đại Lang càng tức bực, nên trong lòng phải thu xếp cửa nhà mà dọn đi nơi khác.

Khi tới huyện Dương Cốc, thuê một gian nhà, hai vợ chồng cùng ở, rồi mỗi ngày Võ Đại Lang làm bánh chưng ra phố bán để kiếm ăn. Hôm ấy nhân gánh hàng đi bán, chợt gặp Võ Tòng, thì hai nhưng em chuyện trò với nhau rất là vui vẻ. Bấy giờ Võ Đại bảo với Võ Tòng rằng:

- Này em này, hôm nọ ta thấy phố sá đồn ầm lên rằng có người họ Võ đánh chết con hổ trên núi Cảnh Dương, rồi quan huyện cho làm chức Đô Đầu ở đây. Ta vẫn đoán chắc là em, nhưng chưa làm sao mà biết đích xác, nay được gặp ở đây, thực là may lắm. Thôi, ta hãy nghỉ sự buôn bán, để cùng về nhà chơi đã.

- Ca ca thuê nhà ở đâu?

Võ Đại Lang trỏ ra trước mặt mà bảo rằng:
- Nhà ở ngõ Tử Thạch kia.
Võ Tòng bèn gánh đỡ hàng cho anh, rồi theo Võ Tòng về ngõ Tử Thạch. Khi tới cửa, Võ Đại gõ cửa gọi người ra mở. Đoạn rồi thấy một người đàn bà trẻ trung là vợ Võ Đại ở trong nhà, chạy ra mà hỏi rằng:
- Sao mình về sớm thế?
Võ Đại trỏ vào Võ Tòng mà bảo rằng:
- Chị mầy không biết, chú nó đã về đây, đi ra mà chào đi.
Nói đoạn nhắc lấy gánh hàng cất vào trong nhà, rồi chạy ra bảo em rằng:
- Nhị đệ vào trong nhà này chào chị đi.
Võ Tòng vâng lời, vén màn vào chào chị dâu.
Võ Đại có dáng vui mừng bảo với vợ rằng.
- Đại tẩu ơi! Người họ Võ đánh hổ trên núi Cảnh Dương, mới rồi nhận chức Đô Đầu, tức là em ta đây.

Người đàn bà nghe nói, liền chấp tay vái chào lại Võ Tòng.

Võ Tòng vội mời chị dâu ngồi trên, rồi cúi xuống lạy.

Người đàn bà chạy đến nâng Võ Tòng dậy mà nói rằng:

- Thúc thúc chớ làm như vậy không tiện.

- Xin tẩu tẩu cứ ngồi lên nhận lễ.

- Lễ đâu dám thế? Mọi hôm tôi nghe thấy mụ Vương Bà bên cạnh vách đây nói chuyện có người đánh chết hổ, đã toan rủ nhau đi xem, nhưng mà bận việc nên không đi được, ai ngờ lại chính là thúc thúc đây. Xin mời thúc thúc lên gác ngồi chơi nói chuyện.

Nói đoạn ba người cùng lên gác ngồi, rồi vợ Võ Đại bảo với chồng rằng:

- Để tôi ngồi tiếp thúc thúc đây đại ca đi kiếm thức gì, về mời thúc thúc xơi rượu.

Võ Đại nói:

- Phải lắm, nhị đệ hãy ngồi chơi đấy, rồi tôi lên ngay bây giờ.

Nói xong liền ba chân bốn cẳng chạy đi xuống gác.

Bấy giờ người đàn bà thấy tướng mạo Võ Tòng như vậy, thì nghĩ thầm trong bụng rằng: "Hai anh em nhà nầy, cùng cùng một cha mẹ sinh ra, sao mà Võ Tòng lại lực lưỡng thế kia, ví phỏng ta lấy được người chồng như thế, thì cũng đáng một đời... như ông chồng mình thì khổ quá, người chẳng ra người, ma chẳng ra ma, không còn thể nào mà chịu được! Ừ! Như vậy anh Võ Tòng kia, hổ anh ta còn đánh được, trách nào mà khí độ chẳng hơn người? Nghe nói anh ta chưa vợ, hay tiện đây ta bảo đến cùng ở chung một nhà, thì cái đoạn nhân duyên sau nầy há chẳng thú lắm sao? "

Nghĩ đoạn tủm tỉm cười mà hỏi Võ Tòng rằng:

- Thúc thúc ở đây được bao lâu?

Võ Tòng đáp:

- Mới đến đây được mười lăm hôm nay.
- Thúc thúc ở đâu?
- Tôi hiện ở tạm trong huyện.
- Nếu thế thì không tiện lắm nhỉ?
- Tôi có một mình cũng dễ xử, vả chăng sớm khuya đã có đám thổ binh hầu hạ.
- Bọn ấy nó hầu hạ làm sao được chu tất? Chi cho bằng thúc thúc dọn về ở cả đây, để tôi trông nom cơm nước một thể, thỉnh thoảng thúc thúc có muốn ăn uống gì, cũng đỡ phải phiền lòng nghĩ đến, như thế chẳng tiện hơn sao?
- Vâng xin cám ơn tẩu tẩu.
- Chẳng hay là có thiếm ấy ở đâu? Thì đem về cũng tiện.

Võ nhị nói:

- Tôi chưa có vợ con chi cả.
- Năm nay thúc thúc bao nhiêu tuổi.
- Võ nhị tôi hai mươi lăm tuổi.

Người đàn bà mỉm cười mà rằng:

- Vậy thì thúc thúc hơn tôi ba tuổi, dạo trước thúc thúc ở đâu đến đây?
- Tôi ở Thương Châu hơn một năm, vẫn tưởng ca ca còn
ở huyện Thanh Hà, ai ngờ cũng dọn đến đây rồi.
- Thúc thúc không biết, nói ra dài lắm, từ khi tôi lấy ca ca rồi, bị người ta nói khinh rẻ khó chịu, bất đắc dĩ mới phải dọn đến đây ở, giá được hùng tráng như thúc thúc, thì đứa nào dám ho he đến nữa.
- Vì ca ca tôi xưa nay vốn tính không liều lĩnh như tôi.
Chị chàng ta lại cười mà rằng:
- "Người không xương cứng, sao vững được thần"
Tính tôi xưa nay thích nhanh nhẹn, chứ những người lì lì gọi ba lần chẳng thưa, bốn lần chẳng chuyển như thế, thì chịu làm sao được?
Võ Tòng nói:
- Tuy thế gia huynh tôi không sinh sự, không

phiền đến tẩu tẩu phải lo.
Đương khi nói chuyện, thì Võ Đại đã mua rượu thịt và cùng các thứ hoa quả đem về bếp, rồi chạy lên gọi vợ mà bảo rằng:
- Mình xuống dọn rượu mang lên đây.
Chị chàng nghe nói liền bảo Võ Tòng rằng:
- Chú tính người thế, thì còn biết gì nữa, chú đương ngồi ở đây mà gọi tôi đứng dậy thì sao cho tiện?
Võ Tòng nói:
- Xin tẩu tẩu cứ tự tiện cho.
Người đàn bà lại lên tiếng bảo Võ Đại rằng:
- Sao không nhờ Vương Bà ở bên kia sang dọn giúp cho? Có thế cũng không biết làm sao được.
Võ Đại liền gọi Vương Bà ở nhà liền vách sang dọn tử tế, rồi bày lên bàn trên gác. Đoạn rồi bảo vợ ngồi vào bàn chủ vị ở giữa, để Võ Tòng ngồi đối diện, còn mình ngồi ra một bên. Bây giờ Võ Đại nâng bầu rượu rót ra ba chén, rồi người vợ

nâng chén rượu lên mà nói với Võ Tòng rằng:
- Thúc thúc chớ cười, ở đây không có gì thết đãi, xin thúc thúc xơi chén rượu suông.
Võ Tòng nói:
- Cám ơn tẩu tẩu, sao tẩu tẩu dạy quá lời thế?
Bên kia Võ Đại thì lúi húi vừa hâm rượu vừa rót rượu, mặc cho hai người thù tạc với nhau, mà không nói câu gì cả.
Người đàn bà cười nụ mà nói rằng:
- Cá thịt đây sao thúc thúc không chịu ăn một miếng nào cả, để tôi xin gắp cho thúc thúc xơi.
Võ Tòng thấy vậy, cho là tình ruột thịt chị em trong nhà, nên cứ điềm nhiên ăn uống không lý hội gì đến tình kia ý khác.
Còn Võ Đại vốn tính vụng về, xưa nay có biết tiếp đãi đến ai, vì thế nên khi chị chàng kia phóng ý tự nhiên, uống dăm ba chén rượu, rồi giương hai con mắt nhìn chòng chọc vào Võ Tòng mà không chớp, Võ Tòng thấy vậy thì có ý ngượng, cúi đầu

xuống mà không dám trông lên.

Uống rượu được một lúc, rồi Võ Tòng xin phép trở về huyện, vợ chồng Võ Đại cố lưu lại không được, liền cùng nhau đưa Võ Tòng xuống dưới gác.

Khi xuống đến dưới nhà, chị chàng ta lại nói với Võ Tòng rằng:

- Thúc thúc tất phải dọn đến đây mà ở, nếu không thì hai vợ tôi mang tiếng người ta chê cười, là anh em không bằng người ngoài. Mình nên thu xếp một gian phòng. Để mời thúc thúc về đây cho vui, chứ ở phố xá người ta mai mỉa.

Võ Đại nói:

- Đại tẩu nói phải đấy, nhị đệ nên dọn về đây ở cho tôi đỡ buồn.

Người đàn bà lại dặn khan dặn vãn rằng:

- Thúc thúc phải nhớ mới được, tôi ở đây mong đợi thúc thúc đó.

Võ Tòng vâng lời, chào anh chị mà đi về huyện.

Về tới huyện. Võ Tòng liền đem chuyện kêu với quan Huyện và xin phép dọn ra ngõ Tử Thạch cùng ở với anh, và hằng ngày xin đúng giờ vào hầu việc. Quan Huyện nghe nói khen Võ Tòng là người hiếu để liền y lời cho phép ngay. Võ Tòng tạ ơn Quan Huyện, rồi thu thập hành lý cùng các đồ vật, và gọi một tên thổ binh để gánh ra nhà Võ Đại.

Võ Đại thấy em đến, thì trong lòng vui mừng khôn xiết, liền tìm thợ mộc về ngăn một gian phòng rồi kê giường ghế, bàn và lò sưởi để cho Võ Tòng ở đó.

Nước non nghĩa nặng,
Cốt nhục tình sâu,
Tài cao chí cả đến đâu,
Anh em cốt nhục dễ hầu dám khinh.
Thế gian lắm kẻ bạc tình,
Bỏ nhà làm bộ tung hoành nước non.
Biết đâu hiếu để tan hồn,

Thì lòng chủng loại phổng còn được chăng.

Võ Tòng từ khi đến ở nhà cùng anh thì người chị dâu hết sức chiù chuộng, sáng dậy nước sôi hầu hạ, trưa đến cơm cháo trông nom, không hề chút gì trễ nãi. Võ Tòng thấy chị dâu khó nhọc như vậy, toan bắt một tên thổ binh ra để hầu hạ thổi nấu, song vợ Võ Đại nhất định không nghe mà tự xin đảm nhiệm hết cả.

Mấy hôm sau Võ Tòng lại đưa tiền cho Võ Đại mua các thức trà bánh, để mời phố xá xóm giềng đến chơi nói chuyện. Các nhà hàng phố cũng đem trà bánh đến biếu đãi anh em Võ Tòng, đi lại rất là tử tế.

Võ Tòng lại lấy một tấm đoạn hoa đưa tặng người chị dâu để may áo xiêm. Vợ Võ Đại thấy vậy, thì hớn hở mừng thầm mà rằng:

- Thúc thúc có lòng yêu như vậy, tôi xin vâng lĩnh ngay, không dám từ chối.

Từ đó Võ Tòng cứ ngày hai buổi đi vào hầu trong

huyện, rồi lại trở về ăn ngủ ở nhà Võ Đại, còn Võ Đại thì vẫn giữ nghề bán bánh để kiếm ăn như trước. Mỗi khi Võ Tòng ở huyện về bất cứ sớm khuya, người đàn bà đều chỉnh đốn cơm canh, mà thờ phụng Võ Tòng một cách vui vẻ thân mật, làm cho Võ Tòng phải e ngượng không đành tâm. Thỉnh thoảng chị ta lại kiếm chuyện khơi đùa, song Võ Tòng là một người ngay thẳng vẫn cứ điềm nhiên, có chuyện thì nói, không chuyện thì thôi, cũng không lấy gì làm nghi ngại.

Thấm thoát hơn một tháng trời, bấy giờ vào khoảng tháng chạp mùa đông, ngày nào cũng gió bấc đìu hiu, mây đen kín mít, mà tuyết phủ sương che rất chiều lạnh lẽo. Một buổi sáng hôm kia, Võ Tòng vào hầu huyện, mãi quá trưa không về ăn cơm. Vợ Võ Đại ở nhà, cơm nước trưa xong, liền giục chồng đi bán hàng chiều, rồi nhờ Vương Bà ở bên cạnh vách, mua các thứ rượu nhắm mang về, và quạt một lò lửa để sẵn vào đó. Đoạn rồi trong

bụng nghĩ thầm rằng:"Hôm nay ta phải tìm cách để khiêu ghẹo anh này, không có lẽ anh ta là đá gỗ mà không động tình được! " Nàng nghĩ vậy, thì trong bụng hớn hở mừng thầm, liền ra trước rèm để đợi ngóng Võ Tòng.

Được một lát thấy Võ Tòng lặn lội trên đá, tuyết đi về, chị chàng ta vội mở cánh cửa rèm ra đón mà nói rằng:

- Thúc thúc hôm nay rét lắm nhỉ?

Võ Tòng cảm ơn đáp lại, rồi bước vào vào trong cửa mà bỏ nón xuống, chị chàng kia liền hai tay đỡ nón xuống cho Võ Tòng. Võ Tòng thực bụng thấy vậy nói rằng:

- Có đâu dám phiền tẫu tẩu như vậy?

Nói đoạn treo nón lên vách, rồi cởi đai nịt và áo dài ra, mà đem treo vào phòng. Người đàn bà bảo với Võ Tòng rằng:

- Sáng hôm nay tôi đợi suốt buổi, sao không thấy thúc thúc về ăn cơm?

- Tôi có anh em bạn ở trong huyện mời ăn sáng, nên không về được. Vừa rồi lại có người mời uống rượu, nhưng tôi không muốn ở lại, đành phải tháo để về đây.

Người đàn bà cười mà rằng:

- Nếu vậy thúc thúc vào lò sưởi cho ấm.

Võ Tòng vâng lời rồi tháo giày ướt, đi sang đôi giầy khác,

mà ngồi vào ghế bên cạnh lò lửa ở phòng khách để sưởi.

Chị chàng kia đóng cửa trước cài cửa sau cẩn thận, rồi đem các thức nhắm bày vào bàn trong phòng Võ Tòng.

Võ Tòng thấy vậy liền hỏi:

- Ca ca đi đâu chưa về?

- Ca ca còn đi bán hàng đã về đâu, tôi xin hầu thúc thúc mấy chén rượu cho vui.

- Xin để đợi ca ca về sẽ uống.

- Đợi thế nào được, biết bao giờ mà đợi?

Người đàn bà nói xong liền đem rượu ra hâm.
Võ Tòng nói.
- Xin tẩu tẩu ngồi đây, để tôi dọn đỡ.
Chị chàng cười mà rằng.
- Thúc thúc cứ ngồi, để tôi làm cũng được.
Nói đoạn cũng kéo chiếc ghế, để bên cạnh lò lửa để ngồi, rồi rót rượu ra cầm ở tay mà bảo với Võ Tòng rằng:
- Trời đương rét lạnh thế này, xin thúc thúc uống một chén rượu thành đôi nữa.
Võ Tòng lại tiếp lấy uống hết, rồi cũng rót một chén đưa
mời chị dâu. Người đàn bà uống xong lại rót luôn chén nữa, để lên bàn trước mặt Võ Tòng, hơi lộ da bụng, bỏ rũ tóc mây, miệng cười chúm chím như bông hoa, mà bảo Võ Tòng rằng:
- Tôi thấy người ta nói rằng: Thúc thúc có nuôi một người con hát, ở phố bên kia trước cửa huyện, không biết rằng có thực chăng?

Võ Tòng đáp rằng:

- Tẩu tẩu đừng nhge người ta nói càn làm gì, tôi đâu có phải một người như thế đâu?

Người đàn bà lại nói:

- Chẳng chắc đâu! Miệng thế nhưng lòng lại khác thì sao?

- Tẩu tẩu không tin, cứ hỏi ca ca thì biết.

- Người ấy thì còn biết gì, nếu biết được những việc ấy, thì chả phải đi bán bánh, xin mời thúc thúc xơi chén rượu nữa.

Nói xong lại rót rượu mà uống luôn ba bốn chén nữa. Bấy giờ người đàn bà đã hơi men chếnh choáng, lại càng khiêu động lòng xuân không ai giữ được, liền kiếm chuyện để khiêu ghẹo Võ Tòng.

Võ Tòng đã hơi biết ý, chỉ cúi đầu mà không nói câu gì nữa. Đoạn rồi người đàn bà đứng dậy đi hâm rượu, thì Võ Tòng lấy cái que cời ra để gảy lò than mà nghĩ ngợi một mình. Khi người đàn bà

hâm rượu xong đem vào buồng, thì một tay cầm vò rượu, một tay vỗ ngay vào vai Võ Tòng mà nói rằng:

- Thúc thúc chỉ mặc thế nầy mà không lạnh à?

Võ Tòng thấy vậy, đã có sáu bảy phần khó chịu trong lòng bèn im mà không nói gì cả.

Người đàn bà giơ tay giật lấy cái que cời mà rằng:

- Thúc thúc không quen cời lửa để tôi làm cho. Làm sao cũng được như lò lửa thường nóng luôn mới được.

Võ Tòng lại thấy khó chịu lên đến tám chín phần, đành phải ngôi im thin thít. Bấy giờ dục tâm của người đàn bà chừng đã bốc lên như lửa cháy, không còn hiểu đâu đến Võ Tòng có đồng ý hay không liền vứt cái que cời xuống, rồi rót ra chén rượu uống hết một nửa, còn một nửa đưa cho Võ Tòng mà bảo rằng:

- Nếu có phải là người hữu tình, thì uống hết nửa chén nầy.

Võ Tòng giật lấy chén rượu hất xuống đất mà nói rằng:

- Tẩu tẩu không nên dơ dáy như thế?

Nói đoạn đẩy người đàn bà một cái, rồi trợn mắt lên mà rằng:

- Võ nhị nầy là thằng con trai đội trời đạp đất, không phải giống chó mà làm bại hoại phong hóa, bỏ mất luân lý kia! Tẩu tẩu chớ nên giở lối vô liêm sĩ như vậy, lỡ khi có đến thế nào thì mặt Võ Nhị nầy còn nhận thấy tẩu tẩu, chứ cái nắm tay kia không biết tẩu tẩu đâu... Từ nay xin đừng thế mới được.

Chị chàng kia nghe như vậy, thì chết nửa phần ruột, vừa tức vừa thẹn, rồi đẩy cái ghế ra mà nói rằng.

- Người ta đùa cho vui, thế mà cho là thực hay sao? Người đâu không biết lòng kính trọng của người ta?

Nói đoạn dọn bát chén đi thẳng xuống bếp. Còn

Võ Tòng thì buồn bực uất ức mà ngồi ở trên buồng một mình.

Được một lát Võ Đại đi bán hàng về, vừa bước chân vào đến cửa đã thấy người đàn bà khóc sướt mướt, hai mắt đỏ hoe, chàng ngạc nhiên mà hỏi rằng:

- Đánh nhau với ai đó?

Chị chàng vừa khóc vừa nói:

- Anh tệ bạc quá, nỡ lòng nào dắt người ngoài đến, để khinh bỉ tôi!

- Ai dám đến đây mà khinh bỉ?

- Ông Võ Nhị nhà anh chứ ai! Tôi thấy hắn đi về rét mướt, vội vàng đem rượu cho uống. Ai ngờ hắn thừa cơ vắng vẻ, mà toan trêu ghẹo lả lơi, không còn ra thể thống gì nữa?

Võ Đại nghe nói vậy liền gạt đi rằng:

- Em tôi xưa nay là người trung trực, không khi nào như thế, thôi đừng nói to nữa mà hàng xóm người ta cười cho đấy.

Nói đoạn bỏ mặc vợ đó mà lên buồng Võ Tòng.

Vẽ chi một chữ ái tình,
Để cho xương thịt tan tành sao đang!
Thế gian vạn kẻ khôn ngoan,
Hỏi lòng hữu ái được thường thế chăng?

Võ Đại lên buồng liền gọi em mà hỏi rằng:

- Em đã ăn cơm chưa! Ta cùng đi ăn một thể cho vui.

Võ Tòng thấy anh hỏi, thì ngồi yên không nói nửa lời, trong bụng nghĩ vơ vẩn một lúc, rồi đứng dậy thay giầy khoác áo, thắt lưng đội nón mà ra đi.

Võ Đại thấy vậy, liền gọi lên rằng:

- Nhị đệ đi đâu đấy?

Võ Tòng lẳng lặng đi ra không đáp.

Võ Đại thấy Võ Tòng đi rồi, liền xuống bếp hỏi vợ rằng:

- Tại làm sao ta gọi hắn cũng không thưa, cứ cắm đầu đi thẳng không biết rằng đi đâu thế.

Người đàn bà làm bộ mắng chồng rằng:

- Sao mà ngu thế, nó thẹn, không còn mặt mũi nào trông thấy mình, thì phải cút đi chứ làm sao? Từ đây trở đi, tôi cấm không lưu người ấy ở nhà nầy nữa.

- Nếu để cho hắn dọn đi, thì phố xá người ta nói mình còn ra gì nữa.

- Nói lạ, nó đùa bỡn tôi thì thiên hạ không cười! ... Thôi anh ở với hắn, tôi đây không mặt chó thế được, anh cho tôi một tờ ly hôn, rồi anh rước hắn đến đây mà ở.

Võ Đại nghe như vậy, thì cứng lưỡi ra, không làm sao mà nói được. Đương khi ấy thì Võ Tòng dẫn một tên thổ binh đem đôi quang gánh đến, đi thẳng vào buồng thu thập các đồ đạc, rồi lại gánh ra mà đi ngay, Võ Đại chạy theo ra cửa hỏi rằng:

- Nhị đệ làm sao lại dọn đi đâu thế?

Võ Tòng quay lại đáp rằng:

- Ca ca không cần phải hỏi, cứ để mặc tôi đi là

được rồi.
Nói xong liền đi thẳng, mà không hề quay lại.
Võ Đại lấy làm lạ, không hiểu ra sao, mà cũng không dám hỏi một câu nào nữa. Bấy giờ người đàn bà đứng ở trong vẫn lẩm bẩm mắng luôn miệng rằng:
- Được lắm! Ai bảo rằng có em làm Đô Đầu, thì tất nuôi được cả chị lẫn anh, ngờ đâu lại đến đây mà khoét hại! Rõ là giống Hoa Mộc Qua chỉ tốt mã bề ngoài... Thôi, đi đi cũng là phúc, ta cảm ơn trời đất, bớt được cái nợ oan gia ở trước mặt...
Võ Đại thấy vợ nói vậy, thì lại càng áy náy trong lòng không biết đầu đuôi ra sao. Rồi đó hằng ngày Võ Đại lại đi buôn bán như thường mấy phen toan vào huyện, để tìm em về ở nhưng lại bị người vợ xỉa xói ngăn đón mà không cho đi, cũng đành lòng mà chịu vậy.
Nói về quan Huyện Dương Cốc, từ khi về để nhiệm ở huyện đó tới nay, thấm thoát đã được hơn

hai năm trời, tuy không độc ác là mấy, song khoét của dân gian cũng không biết cơ man nào mà kể. Bấy giờ định bụng muốn chuyển của về, gửi một nhà thân quyến ở Đông Kinh, để lo liệu kiếm đường thăng quan tiến chức, nhưng lại e đường sá xa xôi, nhiều tay trộm cướp, mà chưa có ai, là người đảm đang tâm phúc, nên chưa dám sai đi.

Một hôm chợt nghĩ Võ Tòng là tay anh hùng đảm lược, liền cho gọi đến mà bảo rằng:

- Ta có người bà con thân ở Đông Kinh, nay muốn đưa một ít lễ vật, và một phong thư vào để hỏi thăm gia sự, nhưng chỉ vì đường sá xa xôi, nhiều đều không tiện vậy ngươi có thể vì ta mà đảm đang đi được, thì sau này ta sẽ trọng thưởng cho.

Võ Tòng vâng lời mà rằng:

- Chúng tôi nhờ được ơn ngài đài cử lên cho dẫu có việc gì sai khiến, chúng tôi cũng không dám từ nan, và đất Đông Kinh là nơi đô hội, chúng tôi cũng muốn qua trải một phen, vậy xin ngài cứ sắp

sửa đi cho, chúng tôi cũng hết lòng tuân lệnh?
Nói đoạn quay về nhà trọ, lấy ra một ít tiền, gọi một tên thổ binh ra phố mua một bình rượu và các thức nhắm, rồi đi tới phố Tử Thạch, tìm vào nhà Võ Đại. Khi tới nơi, Võ Tòng ngồi đợi ngoài cửa rồi sai tên thổ binh đem các thứ đồ ăn vào bếp để dọn.
Vợ Võ Đại trông thấy Võ Tòng đến, thì tơ lòng lại vấn vương không dứt, trong bụng nghĩ thầm, tưởng là Võ Tòng lại hồi tâm đến mình, nên vội vàng lên gác sửa sang phấn sáp, chỉnh đốn khăn áo rồi chạy xuống cửa đón Võ Tòng mà nói rằng:
- Thúc thúc! Sao lâu nay không thấy về đến đây? Tôi lấy làm phiền lòng quá! Mấy hôm giục ca ca vào huyện tìm thúc thúc để nói lại, nhưng nào có thấy ở đâu? Hôm nay thúc thúc về chơi đây, sao lại còn mua sắm cho phí tiền như thế?
Võ Tòng đáp rằng:
- Võ nhị có một câu chuyện muốn nói với ca ca

cùng tẩu tẩu nên mới về đây.
Người đàn bà nói:
- Vậy xin mời thúc thúc lên gác chơi.
Bấy giờ Võ Đại cũng đi bán hàng mới về, ba người liền cùng nhau lên gác rồi kéo ba cái ghế ngồi quây quần vào bàn. Được một lát thì tên thổ binh dọn rượu lên. Võ Tòng liền rót rượu mời hai anh chị uống.
Người đàn bà đưa mắt trông liếc Võ Tòng luôn luôn. Võ Tòng không hề nhìn đến, chỉ rót rượu mời, rồi lại cúi xuống mà uống rượu.
Rượu được vài tuần, Võ Tòng liền rót một chén đầy, cầm lên tay nói với Võ Đại rằng:
- Dám thưa ca ca, nay Võ Nhị tôi vâng lệnh quan Huyện sáng mai phải đi Đông Kinh có việc, lâu ra thì vài tháng, mà chóng ra thì độ bốn năm mươi ngày, mới về đây được, vậy tôi có mấy câu này xin để ca ca biết: Ca ca vốn xưa nay là một người nhu nhược, mà tôi lại đi vắng không ở nhà, chỉ sợ

phố phường lắm quân vô đạo, bất miễn nó lại đến đây sinh sự lôi thôi. Vậy từ đây trở đi đáng lẽ mỗi ngày bán mươi chiếc bánh, thì rút lại chỉ bán năm chiếc, mà phải nên đi muộn về sớm, không nên rượu chè la cà ở đâu cả, khi về tới nhà thì phải buông rèm đóng cửa cho cẩn thận, để khỏi mang tiếng người ta chê cười. Nếu ai có điều gì xấc láo, ca ca không nên cãi cọ làm chi, cứ đợi tôi về đây, rồi tôi sẽ liệu. Nếu ca ca theo lời tôi, thì xin uống hết chén rượu này.

Võ Đại cất chén rượu mà rằng:

- Em nói phải lắm, tôi xin nghe lời hết cả.

Nói xong uống một hơi hết. Võ Tòng lại rót chén rượu thứ hai cất lên mà nói với người đàn bà rằng:

- Tẩu tẩu là người sắc sảo tinh ngoan, không cần phải nói lắm. Duy ca ca tôi là người phác trực, phàm việc gì cũng nhờ tẩu tẩu trông nom giúp cho. Người ta thường nói:"Lệnh ông không bằng cồng bà". Nếu tẩu tẩu thu xếp được yên ổn cửa

nhà thì ca ca tôi còn chi phiền muộn. Tẩu tẩu há lại không nhớ câu:"Giậu kín thì chó hết vào" hay sao?

Người đàn bà bị Võ Tòng nói đúng mấy câu tâm lý như vậy, thì đỏ hồng mặt lên, rồi trỏ vào Võ Tòng mà mắng luôn rằng:

- Đồ thối thây việc gì mà đem chuyện đâu đâu đến nói xấc với lão nương? Phải biết rằng ta đây chỉ kém thằng đàn ông một nước không đội mũ lên đầu mà thôi. Ta đây đứng trên nắm tay cũng được, chứ không phải là một con ươn hèn khốn nạn gì đâu? Từ khi ta lấy Võ Đại đến nay thực con kiến cũng không lọt vào đến nhà, còn có điều chi mà bảo rằng: Giậu ngăn không kín để chó chạy vào nữa! Đừng đem những câu ấy mà nói xấc láo ở đây mới được!...

Võ Tòng cười mà rằng:

- Nếu được tẩu tẩu hết lòng như thế, thì còn gì hơn nữa? Chỉ e bụng ở không được như miệng nói mà

thôi. Vậy nay Võ Nhị nầy xin nhớ hết mọi lời, và xin uống hết chén nầy cho.

Chị chàng kia tức giận đẩy chén rượu ra, rồi sồng sộc bước xuống dưới gác. Đi đến nữa chừng thang lại quay mặt lên mà nói rằng:

- Người đã là một tay thông minh lanh lợi, sao không nhớ đến câu: Chị dâu cũng như mẹ... ? Khi ta lấy Võ Đại, nào có thấy anh nào em nào, thế mà bỗng dưng ở đâu đến, rồi thì thân với chẳng thân, lại toan làm bố người ta nữa. Lão nương cũng là xúi vận, cho nên mới gặp những chuyện không ra gì như thế!...

Nói đoạn vừa khóc vừa đi xuống, vừa nói lảm nhảm hết câu nọ đến câu kia không dứt miệng. Trên nầy hai anh em Võ Đại ngồi uống rượu với nhau một lúc nữa, rồi Võ Tòng đứng dậy xin về.

Võ Đại nắm lấy tay mà bảo Võ Tòng rằng:

- Em nên đi mau về sớm, cho anh em lại được gặp nhau ở đây nhé?

Nói đoạn nhìn Võ Tòng mà lã chã tuôn rơi hàng lụy, Võ Tòng thấy vậy liền bảo anh rằng:

- Nếu ca ca không muốn buôn bán gì thì cứ ở nhà, rồi tiền nong tôi sẽ đưa đến cho.

Võ Đại nghe nói, lại càng ra dáng cảm động trong lòng, mà đưa em xuống gác. Khi tới cửa, Võ Tòng lại dặn rằng:

- Đại ca, những lời tôi dặn, chớ nên quên mới được.

Nói xong bái biệt Võ Đại, mà cùng tên thổ binh trở về huyện.

Bâng khuâng đất khách quê người,
Cảm tình cốt nhục nặng lời chia ly,
Thói đời trông thấy mà ghê!
Người dưng nước lã chắc gì ai đâu?

Sáng hôm sau, Võ Tòng sửa soạn khăn gói hành lý rồi lên trình với quan Huyện để đi. Quan Huyện lấy một cỗ xe để các hòm đồ vật vào đó, rồi bắt

hai tên binh sĩ khoẻ mạnh và hai người nhà tâm phúc cho đi theo kèm với Võ Tòng. Đoạn rồi Võ Tòng từ tạ quan huyện Dương Cốc mà vác đao khoác gói, coi áp tải xe cùng bốn người kia thẳng trỏ Đông Kinh.

Võ Đại từ khi Võ Tòng đi rồi, bị người vợ đay rứt nhiếc móc đến ba bốn ngày trời, chỉ cắn răng chịu vậy, mà không thèm nói lại nửa lời nào cả. Duy các công việc trong nhà thì từ đó nhất nhất theo lời Võ Tòng đã dặn, làm bánh rút đi một nửa, rồi sáng ngày nửa buổi mới đi, mà chiều đến quá trưa đã về nhà, cất rèm đóng cửa không hề xao nhãng đi đâu. Người đàn bà thấy vậy, trong lòng rất lấy làm khó chịu, liền trỏ vào mặt Võ Đại mà mắng nhiếc rằng:

- Suốt ngày ta không được trông thấy mặt trời, lại phải đóng cửa làm chi? Thiên hạ người ta tưởng nhà này cấm ma quỷ gì mới phải bưng bít cả ngày như thế! Nghe những đồ anh em khốn nạn ấy,

không sợ người ta nhổ vào mặt hay sao?
Võ Đại điềm nhiên đáp lại rằng:
- Mặc xác thiên hạ, ta cứ nghe lời của em ta, khỏi sinh sự lôi thôi khó chịu.
Người vợ lại nói:
- Ôi cha! Một thằng đàn ông, không biết tự chủ lấy mình hay sao? Lại phải nghe người ta sai khiến!
Võ Đại cả quyết đáp rằng:
- Những lời nói của em ta là vàng là ngọc, ta phải theo mới được, không cần dùng đến ai!
Từ đó mỗi ngày đi về thì người đàn bà lại sinh sự nói nầy nói nọ, Võ Đại cũng cứ điềm nhiên mặc kệ, chỉ cốt giữ sao cho đúng lời em dặn thì thôi.
Dần dần chị chàng kia nói lắm mỏi mồm, cũng không ăn thua gì cả, liền phải theo ý Võ Đại, cứ mỗi khi Võ Đại sắp về, thì lại đóng cửa buông rèm như trước. Võ Đại thấy vậy thì lòng cũng hơi mừng, đỡ phải lo nghĩ băn khoăn như trước.

Cách dăm ba hôm, đến một ngày kia, bấy giờ đông đã gần tàn, khí trời cũng hơi ấm áp, vào lúc buổi chiều, Võ Đại đi bán hàng sắp về, người vợ liền chăm chăm cầm cái nạng ra để nhắc rèm xuống, dè đâu vừa giơ lên toan đỡ đầu rèm, thì tay cầm không vững, bị tuột một cái đổ cả đầu gậy ra ngoài, đập ngay vào khăn anh chàng đi qua ngoài phố.

Anh chàng kia đương đi, đứng dừng lại toan cự mắng mấy câu, hay đâu khi quay mặt lại trông thấy người đàn bà có vẻ mỹ miều phong lịch, thì ngây hẳn người ra, tan hết nộ khí ngay lập tức, mà tủm tỉm cười không nói năng chi cả. Chị đàn bà thấy thế, thì chắp tay vái mà nói rằng: - Chúng tôi lỡ tay, xin ngài tha lỗi cho.

Người kia giơ tay sửa lại khăn trên đầu, rồi cũng đáp lễ lại mà rằng:

- Không hề chi, xin quý nương cứ tự tiện.

Bấy giờ mụ Vương Bà đương ngồi dưới rèm ở

ngoài hàng, trông thấy như vậy, liền cười mà hỏi người đàn ông rằng:

- Ai bảo Đại quan nhân đi qua thềm nhà người ta mà đi khéo thế?

Người đàn ông cũng cười mà nói rằng:

- Cái đó thì tôi không phải, xin nương tử tha lỗi cho.

Vợ Võ Đại lại cười mà đáp rằng:

- Có đâu dám thế, quan nhân tha lỗi cho tôi là tốt lắm rồi.

Anh chàng kia liếc mắt nhìn vợ Võ Đại rồi nói to lên một tiếng mà rằng:

- Dạ! Tôi không dám...

Nói xong, lững thững đi ra, song vẫn còn quay lại nom theo, mãi đến khi người đàn bà đã cất rèm trở vào rồi mới đi hẳn.

Người ấy nguyên là một tay tài chủ, khi trước cũng lọc lừa gian dối du đãng võ viền, không còn thiếu một ngón gì là không có, ít lâu nay mới phát

tích lên, mới mở một ngôi hàng bán thuốc bắc ở trước cửa huyện, rồi lại chuyên nghề luồn lọt với đám quan lại cùng các người làm việc trong huyện, để đưa đón việc quan, mà xoay sở kiếm tiền kiếm lễ. Nhân thế mà khắp trong hàng huyện, ai trông thấy anh ta cũng vị nể hơn người.

Anh ta người họ Tây Môn, tên là Khánh, bày vai hàng thứ nhất, trước đây vẫn gọi là Tây Môn Khánh Đại Lang. Mới đây nhân vì phú quý phong lưu hơn trước, nên người ta lại gọi là Tây Môn Đại quan nhân.

Bấy giờ chàng ta đi một lúc, rồi lại quay về chỗ hàng Vương Bà, ngồi chơi nói chuyện. Vương Bà cười mà bảo rằng:

- Vừa rồi Đại quan nhân dạ một tiếng nghe oai thế? ...

Tây Môn Khánh cũng cười mà hỏi rằng:

- Bà ơi! Tôi hỏi thực, người đàn bà bấy giờ là vợ con ai thế?

Vương Bà đáp rằng:

- Người ấy là em vua Diêm La Đại Vương, con ông Ngũ Đạo tướng quân đấy, hỏi làm gì?

- Tôi hỏi tử tế, bà đừng nói đùa thế?

- Sao quan nhân lại không biết? Người ta là vợ anh hàng quà ở trước cửa huyện đó mà.

- Có phải vợ anh Tam Tứ bán kẹo táo đó chăng?

Vương Bà lắc đầu đáp rằng:

- Nếu thế thì đã hay lắm. Đại quan nhân thử đoán xem ai?

- Hay là vợ anh hàng bạc Lý Nhị đấy?

Vương Bà lại lắc đầu mà rằng:

- Không phải, nếu vậy thì xứng đáng lắm rồi.

- Thôi có lẽ vợ anh Tiểu Ất hẳn.

Vương Bà cả cười mà đáp rằng:

- Nào có phải, thế thì còn nói gì nữa? Đại quan nhân cứ thử đoán xem?

Tây Môn Khánh lắc đầu làm thinh. Vương Bà cả cười nói tiếp:

- Tôi nói để quan nhân cười vỡ bụng ra nhé? Bà ấy là vợ ông Võ Đại, vẫn bán bánh chưng ở phố đấy.

Tây Môn Khánh nghe nói dậm chân cười sằng sặc mà rằng:

- Có phải là anh Võ Đại Lang, mà người ta vẫn gọi là Tam Thốn Đinh Xác Thụ Bì đó chăng?

- Chính hắn đấy.

- Khổ chưa! Rõ là một miếng thịt dê lạc vào miệng chó... - Ấy người ta thường nói:"Thằng hèn lại cưỡi ngựa hay, vợ tài đảm lắm, phải tay chồng đần!" Ông tơ xe chỉ thế có thú không?

Tây Môn Khánh lại hỏi Vương Bà rằng:

- Vương Bà ơi! Tôi còn thiếu bao nhiêu tiền nước của bà nhỉ?

- Chưa có là bao, quan nhân để bao giờ trả cũng được.

- À! Thằng con trai bà nó đi đâu với ai?

- Ngài hỏi đến chuyện ấy thì tôi lại sốt ruột lắm,

cháu nó đi theo một người khách đi sang Hoài Thương, đến nay chưa về, không biết rằng còn sống hay là chết rồi đấy?

- Sao không cho nó theo tôi có tiện không?

- Nếu được Đại quan nhân có lòng thương, thì còn nói gì hơn nữa?

- Được cứ để nó về đây, rồi sẽ liệu có khó gì?

Nói đoạn lại tán dăm ba câu chuyện láo, thế rồi đứng dậy ra về.

Ít lâu sau Tây Môn Khánh lại đến một cái ghế ở trước cửa hàng Vương Bà, mà ngồi quay mặt sang nhà Võ Đại Lang. Được một lát, Vương Bà chạy ra hỏi rằng:

- Đại quan nhân có xơi dấm mơ chăng?

Tây Môn Khánh đáp:

- Tốt lắm; bà cho tôi một bát, cho nhiều mơ vào.

Vương Bà quay vào làm một bát dấm mơ, đưa cho Tây Môn Khánh ăn.

Tây Môn Khánh ăn xong, bỏ bát lên chõng hàng

rồi bảo Vương Bà rằng:

- Bà làm thứ dấm mơ này tốt lắm, trong nhà có nhiều không?

Vương Bà nói rằng:

- Lão tôi một đời làm mối, có để ai ở nhà đâu?

- Lạ chưa? Tôi hỏi dấm mơ, mà bà lại nói chuyện làm mối, là ý nghĩa gì?

- Tôi tưởng Đại quan nhân bảo tôi làm mối tốt?

- Ừ! Thì bà làm mối cho tôi một món này, rồi tôi sẽ trọng tạ bà về sau.

- Đại quan nhân nói làm gì thế? Bà ấy ở nhà biết, thì phỗng có chết không?

- Không; đàn bà nhà tôi tốt lắm, rất có bụng thương người xưa nay. Hiện bây giờ cũng đương dung mấy người ở nhà đấy, nhưng không có một người nào là hợp ý tôi cả. Nếu bà có bụng giúp, thì xin bà cứ giúp tôi, không ngại gì, cốt sao cho hiệp ý tôi là được rồi.

- Hôm nọ có món tốt lắm, chỉ sợ quan nhân không

thích thôi?
- Nếu vậy thì cứ làm mối cho tôi, tôi xin hậu tạ.
- Người ấy thì dư cái đẹp đi rồi, chỉ có một điều là khí cao tuổi một chút.
- Hơn một vài tuổi, cũng không can gì.
- Người ấy tuổi Mậu Dần, cầm tinh hổ, năm nay mới có chín mươi ba tuổi thôi.
Tây Môn Khánh cười ầm lên rằng:
- Bà này điên hay sao, chỉ nói chuyện buồn cười mãi.
Nói xong vừa cười vừa đứng dậy đi. Bấy giờ đã nhá nhem tối, Vương Bà liền chạy vào thắp đèn, rồi định quay ra để đóng cửa. Dè đâu vừa bước ra đã thấy Tây Môn Khánh, lại đến ngồi ở đầu ghế mà chầu sang nhà Võ Đại rồi.
Vương Bà thấy vậy liền hỏi rằng:
- Quan nhân xơi một bát thang Hòa hợp có được chăng?
Tây Môn Khánh đáp rằng:

- Tốt lắm, bà đem ra đây.

Vương Bà múc một bát thang Hòa hợp ra cho Tây Môn Khánh.

Tây Môn Khánh ăn xong đứng dậy bảo Vương Bà rằng:

- Tiền để đến mai tính một thể nhé?

Nói xong cười mà về.

Sáng hôm sau Vương Bà vừa mới mở cửa toan dọn hàng, thì lại thấy Tây Môn Khánh quanh quẩn đương đi đi lại lại ở trước cửa rồi.

Vương Bà thấy vậy nghĩ thầm rằng:"Thằng cha này chăm đến đây thế? Xưa nay chỉ quen xoay người ta mãi, phen này bà bôi cho một tí mỡ vào mũi, gọi là còn thèm thuồng, còn thờ phụng bà mới được!" Nghĩ đoạn liền mở cửa ra rồi, quay quạt hỏa lò và bày các thứ bán hàng.

Bấy giờ Tây Môn Khánh chạy tót vào hàng ngồi vào một cái ghế bên cạnh rèm mà trông sang nhà Võ Đại. Vương Bà cứ lúi húi cầm quạt quạt hỏa

lò, mà giả vờ ra dáng không biết.

Tây Môn Khánh liền gọi Vương Bà mà bảo rằng:

- Bà cho tôi mấy chén trà ra đây?

Vương Bà nghe nói, vội ngẩng đầu lên nhìn, rồi cười mà nói rằng:

- Kìa Đại quan nhân đã đến đấy à? Lâu nay ít khi được gặp quan nhân, xin mời ngài ngồi chơi.

Nói đoạn rót hai chén Khương trà bưng ra. Tây Môn Khánh bảo Vương Bà rằng:

- Bà ngồi chơi đây, uống với tôi một chén nước.

Vương Bà đáp:

- Tôi có phải là người theo dõi đuôi đâu?

Tây Môn Khánh cười khanh khách mà rằng:

- Bà ơi! Ở bên nầy họ bán gì thế?

- Họ bán thứ canh Hà lậu tử, rất nóng và rất nhiều vị cay vào đó.

- Cái bà này chỉ nói đùa thế thôi...

Vương Bà nói rằng:

- Nào có phải tôi nói đùa, người ta đã có chồng rồi

đấy... - Tôi nói thực câu nầy, anh ta làm bánh ngon, tôi muốn thử dăm chục cái có được không?
- Nếu muốn mua thì đợi lát nữa, người ta về rồi mua, chứ có việc gì đến đây?
- Bà nói phải lắm, để đợi lát nữa vậy.
Nói xong ngồi uống nước một lúc, rồi lại đứng lên mà bảo Vương Bà rằng:
- Bà nhớ biên vào sổ hàng cho tôi.
- Vâng, tôi xin biên cẩn thận ạ.
Tây Môn Khánh lại cười nhạt rồi quay đi.
Bấy giờ Vương Bà ở trong hàng, liếc mắt nom Tây Môn Khánh, thì thấy chàng cứ đi sang bên Đông, rồi lại quay về bên tây, quay về tây rồi lại sang đông, quanh quanh quẩn quẩn ghé ghé nom nom, có tới năm lần bảy lượt, rồi lại chạy vào hàng Vương Bà. Vương Bà thấy vậy bảo Tây Môn Khánh rằng:
- Sao quan nhân ít đi thế? Lâu nay mới lại được gặp...

Tây Môn Khánh cười phá lên, móc túi ra lấy một lạng bạc đưa cho Vương Bà mà nói rằng:

- Tôi hãy đưa bằng nầy, để trả tiền trước, xin bà nhận lấy cho.

Vương Bà cười nói rằng:

- Sao quan nhân đưa nhiều thế?

- Bà cứ cầm lấy đã.

Vương Bà trong bụng đã mừng thầm, liền giơ tay cất lấy món tiền rồi nói rằng:

- Tôi xem chừng Đại quan nhân có dáng khát, vậy xin ngài xơi bát nước chè non nhé!

- Sao bà khéo đoán thế?

Vương Bà cười đáp rằng:

- Có khó gì mà không đoán được! Người ta bảo rằng:"Cần gì hỏi trước han sau, Cứ trông nhan sắc biết nhau rành rành... " Tôi đây dẫu kẻ nghiêu khê dị dạng đến đâu, cũng có thể đoán được cả.

- Vậy hiện nay tôi có chút tâm sự, nếu bà đoán được tôi xin đãi bà năm lạng bạc.

- Tôi đây không cứ gì ngũ trí thần thông, cũng có thể đoán được mười phần thế sự. Đại quan nhân ghé tai lại lại đây tôi bảo. "Mấy hôm nay nhà thầy chỉ quanh quẩn dòm nom cái đám bên cạnh vách kia chứ gì!" tôi đoán thế có phải không?

Tây Môn Khánh ra dáng bẽn lẽn rồi cười mà đáp rằng:

- Bà lão này thực khôn hơn Tùy Hòa mẹo hơn Lục Giả tôi không dám dấu bà; không biết vì cớ sao mà tự hôm tôi trông thấy mặt chị chàng ta, đến nay thì ba hồn bảy vía đều biến theo đi đâu mất cả. Hiện nay tôi vơ vẩn, không biết ai là người dắt lối đưa đường, không biết rằng bà có cách gì giúp được tôi không?

Vương Bà cười khanh khách mà đáp rằng:

- Lão tôi chả dấu gì Đại quan nhân; nhà tôi đây bán nước như qủy cầm canh vậy; Từ hôm mồng ba tháng sáu cách ba năm nay, trời mưa tuyết lớn, không có bán gì nữa đâu! Quanh quẩn chỉ nhờ

nghề bắt thóp xằng để kiếm ăn mà thôi.
- Thế nào là nghề bắt thóp xằng?
Vương Bà lại cười mà nói rằng:
- Tôi đây nhất là làm mối, rồi thì làm mụ dầu, làm bà đỡ, đi dỗ mấy người làm, anh mồi chài rồi đi buôn người, ngón nào cũng thạo.
- Nếu bà tác thành giúp tôi, tôi xin hậu tạ ơn bà mười lạng bạc.
- Ngài phải biết rằng: Việc bợm bãi xưa nay, rất là việc khó, phải sao có đủ năm cái tư cách này mới được: Một là phải đẹp như Phan An, hai là phải có sức khỏe mạnh, ba là phải có tiền như Đặng Thông, bốn là phải rất nhẫn nại, năm là phải tốn công phu; Năm điều ấy nếu thiếu một điều, thì không thể được.
Tây Môn Khánh có vẻ mừng rỡ rằng:
- Chẳng dấu gì bà già, năm điều ấy tôi có đủ cả rồi; Điều thứ nhất mặt tôi tuy không không được như Phan An, nhưng cũng có thể thương thực;

Điều thứ hai khi tôi cỏn nhỏ cũng giữ được thân thể mạnh khỏe; Điều thứ ba trong nhà tôi dẫu không lấy của đâu được bằng Đặng Thông, song tiền của cũng dư dật; Điều thứ tư tôi đây rất có tính nhẫn nại, dẫu ai đánh đến bốn trăm cái, tôi cũng không đánh trả bao giờ; Điều thứ năm tôi thực chịu khổ công phu, bằng không thì sao có lần mò thế này? Bà ơi! Bà cố sức tác thành cho tôi, tôi xin hậu tạ.

- Đành rằng năm điều ấy ngài có đủ rồi, song còn có một việc này khó lắm, có lẽ ngài không theo được!

- Bà cứ nói thử xem, xem có điều gì làkhó?

- Ngài chớ nên giận tôi nói thẳng mới được! Phàm sự bợm đãi đã đủ mười phần tư cách rồi, song còn một thứ tiền, nếu chỉ tiêu đến chín phần ly, mà còn thiếu một ly nữa là vất đi cả. Thế mà nhà thầy thì vốn là người hà tiện, xưa nay không chịu tiêu phí đồng tiền, như thế thì có lẽ khó lòng làm nổi.

- Tưởng gì, chứ bệnh ấy thì dễ chữa, bây giờ tôi cứ theo ý bà là được chứ sao?
- Nếu vậy thì tôi có một cách này, làm cho Đại quan nhân có thể được giáp mặt người ấy, nhưng chả biết rằng:
- Ngài có bằng lòng không?
- Bà muốn bảo thế nào, thì tôi cũng xin bằng lòng cả, ba có kế gì là diệu?
Vương Bà cười nói rằng:
- Hôm nay trời đã muộn rồi, Đại quan nhân hãy cứ đi về, rồi trong nửa năm nay hay là ba tháng nữa, sẽ đến đây bàn định...
Tây Môn Khánh nghe vậy, thì quỳ xuống mà nói rằng:
- Bà ơi! Bà ơi! Bà không nên độc ác như thế?
- Tôi có một kế sách này, dẫu chưa đến bậc vào miếu Võ Thành Vương, song cũng hơn cách Tôn Vũ Tử dạy nữ binh bắn mươi người, thì trúng được chín kia đấy. Bây giờ tôi nói cho Đại quan

nhân nghe nhé! Người ấy con nuôi nhà phú hộ ở huyện Thanh Hà, thì nghề kim chỉ tất là khéo lắm, vậy ngài mua cho tôi một tấm lụa trắng, một tấm vóc lam, một tấm vải trắng và mươi lạng chỉ tơ, cốt để mang đến đây. Đoạn rồi tôi đến nói dối người ấy là, có một ông tài chủ đem đến cho tôi bộ áo tống chung, và sang đó mượn lịch xem ngày để tìm thợ về cắt. Như thế mà người ấy nghe nói cứ điềm nhiên, không hỏi đến chuyện ấy nữa, thì việc ấy tất hỏng mất. Nhưng nếu người ấy lại hứa lời cắt giúp tôi, thì tất có một phần bợm đó rồi. Khi tôi mời nàng sang nhà để cắt, nếu nàng không chịu sang thì cũng là hỏng mất. Nếu nàng lại vui lòng mà nhận lời sang nhà để giúp, thì lại có hai phần bợm rồi đó. Khi nàng sang nhà tôi, thì phải dọn các thức rượu nhắm để đó thiết đãi, nhưng ngày thứ nhất, thì cậu không được đến đây; Còn đến ngày thứ hai, nếu nàng nhận lại từ chối, mà đem về nhà khâu, thì cũng lại là hỏng mất. Bằng

như nàng ở đấy mà khâu cho, thì việc ấy có ba phần bợm đó. Ngày hôm ấy cũng không đến được, phải đợi đến ngày thứ ba, cậu sẽ ăn mặc cho chững chạc, rồi đến cửa đằng hắng một cái mà nói lên rằng: ""Sao lâu nay không thấy Vương bà đâu? "" Bấy giờ tôi nghe tiếng, rồi tôi ra mời vào ngồi chơi, nếu nàng ta thấy thế mà đứng dậy ra về là hỏng mất. Bằng nàng thấy vậy mà cứ ngồi im khâu, thì việc ấy có bốn phần hên đó.

Khi ngồi chơi tôi sẽ khoe với nàng rằng: "Cậu là người tài chủ mà làm phúc cho tôi, mà nhà cậu rất là sang trọng tử tế, rồi cậu lại phải tán tỉnh thêm vào, nếu thế mà nàng không bắt chuyện, thì việc cũng vất đi mất! Nhưng nếu nàng cũng hé răng ra ứng đáp, thì có được năm phần bợm, rồi đó. Bấy giờ tôi lại tán là hai tay tài chủ, kẻ xuất công người xuất của, nếu không phải là may mắn cho tôi, thì sao có gặp được nương tử ở đây, vậy xin quan nhân tạm làm chủ thiết đãi nương tử giúp tôi,

đoạn rồi cậu đưa tiền cho tôi đi mưa rượu. Nhưng nếu nàng đứng dậy ra về, lại là hỏng mất. Nhược bằng nàng điềm nhiên ngồi lại, thế là có được sáu phần bợm rồi đó.

Khi cầm tiền rồi, thì tôi lại nói nhờ nàng ngồi tiếp Đại quan nhân giúp để tôi đi mua các thức nhắm, nếu nàng từ chồi đứng dậy ra về, là việc cũng hỏng. Bằng nàng ưng ý mà ngồi lại, là việc ấy có bảy phần bợm đó. Đến lúc mua được thức nhắm về, tôi lại nhờ nàng xếp đồ khâu lại, để cùng ngồi uống rượu cho vui, thế mà nàng không chịu ngồi là việc hư hỏng. Nếu nàng bằng lòng ngồi cho, thì việc ấy có tới tám phần bợm rồi đó. Uống dăm ba chén rượu, tôi giả vờ là hết rượu,bảo cậu phải mua thêm. Bấy giờ cậu sẽ nhờ tôi đi mua hộ, đoạn rồi tôi đi khép cửa, để mặc hai người ở đó, thế mà nàng hoảng hốt đòi về là hỏng việc. Bằng nàng cứ ngồi yên không nói chi, là việc có chín phần bợm rồi đó.

Đến đó chỉ còn thiếu có một phần nữa là xong, nhưng phần này thì rất là khó; Bấy giờ cậu ngồi ở đấy, phải lựa lời đem những câu chuyện ngon ngọt mà khơi gợi dần dần, chớ có bạo động mà lỡ việc, thì tôi không biết đâu đến được nữa! Trước hết phải giơ tay áo lên bàn, giả cách đánh rơi chiếc đũa, rồi lại vội vàng cúi xuống nhặt, và rờ tay vào chân nàng mà nắm một cái, nếu nàng gắt giận cự mắng, thì tôi sẽ chạy vào cứu, song như thế cũng là hỏng việc, không còn làm thế nào được nữa! Nhược bằng nàng lẳng lặng không nói gì, thì bấy giờ có đủ mười phần bợm rồi đó. Kế sách ấy thế nào?

Tây Môn Khánh nghe xong cả cười mà rằng:

- Được lắm, dầu chưa lên được đến gác Lăng Yên, song ấy thế thực là diệu kế.

- Nhưng cốt nhất là phải nhớ đưa mười lạng bạc mới được.

- Cái đó chắc lắm, có khi nào được ba miếng quất

bì, mà lại quên hồ Động Đình được? Nhưng kế sách ấy, bao giờ bà bắt đầu làm cho?

- Chỉ chiều hôm nay là có tin rồi, bây giờ nhân lúc Võ Đại chưa về, tôi phải sang nói qua trước xem sao, cậu về cho người mang vóc lụa đến ngay cho tôi mới được.

Tây Môn Khánh hớn hở mừng ra mặt mà nói rằng:

- Nếu được bà tác thành cho, thì khi nào tôi dám sai lời.

Nói xong từ tạ Vương bà quay ra phố mua các vật liệu đùng như Vương bà đã dặn, rồi bọc gói cẩn thận, và đem thêm năm lạng bạc lẻ đưa đến cho Vương bà, Vương bà nhận các đồ bảo vật, bảo Tây Môn Khánh hãy về, rồi một mình xăm xăm theo lối cửa sau mà sang nhà Võ Đại. Vợ Võ Đại thấy Vương bà đến, liền mời lên gác ngồi nói chuyện.

Vương bà hỏi:

- Sao mấy hôm nay nương tử lại không sang chơi

nhà tôi xơi nước?
Chị chàng kia đáp rằng:
- Mấy hôm nay tôi không được khỏe trong mình, nên không muốn đi đâu cả.
- Chẳng hay nhà nương tử có cuốn lịch không? Nhờ nương tử xem giúp già tôi xem ngày nào có thế may áo được?
- Bà may áo gì thế?
- Ối chào! Chả giấu gì nương tử; Tôi bây giờ cũng đau yếu luôn, chẳng chắc rằng trời đất ra thế nào, bởi thế muốn may một áo tống chung, để phòng bị cho đỡ lo về sau. May lại có một tài chủ ở gần đây có lòng tốt thương đến già tôi, đem cho mấy tấm vóc lụa, vẫn cứ để ở nhà mãi mà không sao may được? Ngày nay nhân thấy trong mình đã già yếu, nên muốn may đi cho xong, nhưng mấy hôm trước thì anh thợ may đằng kia cứ kêu là bận việc không may được, thành ra nấn ná mãi đến nay, nương tử nghĩ có khổ không?

Chị chàng nghe nói cười mà rằng:

- Tôi đây khâu vá vụng về lắm, nhưng nếu bà có bằng lòng dùng tạm, thì tôi xin may giúp cho.

Vương bà cũng cười hớn hở mà đáp lại rằng:

- Nếu được nương tử giúp cho, thì tôi chết cũng thỏa lòng, nương tử vốn là tay khéo, xưa nay tôi đã biết, nhưng có khi nào dám phiền đến nương tử như thế?

- Có can chi việc ấy! Tôi đã hứa giúp bà thì tất nhiên tôi hết lòng giúp, để tôi đem lịch ra chọn ngày nào là ngày Hoàng đạo, rồi ta may cũng được chứ sao?

- Nương tử có lòng giúp tôi như thế, thực là một vị Phúc tinh tới nơi, còn cần chi phải chọn ngày nữa? .. Hôm trước tôi cũng nhờ người xem, họ nói đến ngày mai là ngày Hoàng đạo nhưng tôi tưởng mai áo thì không cần ngày Hoàng đạo nên cũng không nhớ làm gì.

- May áo Thọ chính phải cần ngày Hoàng đạo, nếu

vậy thì không cần phải xem nữa.
- Vâng, nương tử đã có lòng tốt như thế, thì đến mai tôi xin sang đây dọn dẹp để nhờ nương tử khâu giúp cho... nhưng có điều không ai coi nhà cho tôi bên ấy.
- Được, để sáng mai tôi ăn cơm nước xong rồi sẽ sang đấy khâu giúp bà, bất tất phải mang sang đây cũng được.
Vương bà nghe nói thì lấy làm mừng rỡ cảm ơn, rồi tạ từ trờ về báo cho Tây Môn Khánh biết rồi để dự bị việc ngày mai.
Sáng hôm sau Vương bà dậy sớm dọn dẹp buồng the sạch sẽ, đem các đồ hoa quả và sắp sẵn nước non bày ra bàn để đợi. Bên kia vợ Võ Đại đợi khi chồng cất gánh hàng ra đi, rồi mới treo rèm ra cửa, quay vào lối cửa sau mà đi sang nhà Vương bà. Vương bà vội vàng đón vào, mời xơi nước nôi và hoa quả, rồi đem các thứ vải vóc ra cho vợ Võ Đại đo cắt. Vương bà đứng xem lối cắt áo và may, thì

tán tụng thêm lên: Thật là khéo léo, lão già đã bảy tám mươi rồi chưa từng thấy ai may áo khéo thế! Khi người đàn bà may đến trưa, Vương bà bày dọn cơm canh mời ăn uống tử tế, xong rồi lại khâu vá cho đến chiều tối mới về.

Khi về nhà vừa gặp Võ Đại bán hàng về, nàng liền cuốn rèm mở cửa cùng vào, Võ Đại thấy vợ má hồng lên, liền hỏi:

- Hôm nay nàng uống rượu ở đâu mới về?

Người vợ đáp:

- Vương bà ở cạnh vách đây, có sang nói may giúp chiếc áo tống chung, rồi tôi sang may giúp, đến trưa, có mời ăn uống, chứ có uống rượu ở nơi nào.

Võ Đại nói:

- Ối chào! Thôi đừng uống rượu nữa, mình cũng có nhiều khi phải cậy đến Vương bà, nếu ngày mai còn phải sang giúp bà ta, thì đừng uống rượu nữa, mà mang sẵn tiền sang mua rượu uống với bà ta cho phải lối với nhau, vì rằng: Bán anh em xa

mua láng giềng gần, phải xử như thế mới được, nếu không muốn mời lại, thì đem vải vóc về nhà khâu vá cho xong, rồi đem sang trả cũng được.

Người vợ nghe xong, không nói năng gì.

Hôm sau Võ Đại đi chợ, Vương bà lại sang khuyên dỗ đón mời sang làm giúp, nàng lại đi sang, Vương bà đem trà nước rồi, ngồi vào làm việc, đến gần trưa, nàng đưa ra một ít tiền nói với Vương bà rằng:

- Hôm nay tôi mang tiền sang đây, bà mua rượu về rồi bà con mình cùng chén.

Vương bà nói:

- Ồ! Thế ra nghĩa lý gì, tôi mời nàng sang đây làm giúp, thì tôi phải mời rượu sao lại để cho nàng mang tiền sang đây mua rượu nhắm ăn uống, thì ra làm sao?

Người đàn bà nói:

- Hôm qua tôi có nói chuyện với chồng tôi, thì chồng tôi bảo rằng đã giúp bà thì giúp cho hết sức,

vì chỗ xóm giềng còn nhờ vả nhau nhiều, nên tôi mới xử như vậy.

Vương bà nói:

- Đại Lang là người tốt qúa, vậy tôi xin nhận tấm lòng tốt, mua thêm nhiều rượu thức ăn, để cùng ăn uống cho vui.

Vương bà nhận tiền, mua những thứ ngon lành, ân cần mời khuyên, sau khi ăn uống xong, rồi nàng lại làm giúp cho đến chiều mới về, Vương bà khéo léo tạ ơn, làm cho nàng vui vẻ.

Ngày thứ ba, Vương bà dòm biết Võ Đại đi bán hàng rồi, lại chạy sang ân cần đón rước làm giúp cho xong. Người đàn bà được lòng mà nói:

- Tôi vốn định sang ngay, chả cần bà phải sang đón.

Liền vào trong buồng Vương bà làm giúp, theo thường lệ Vương bà lại đem quà nước mời khuyên. Tây Môn Khánh đúng ngày hẹn ấy, ăn mặc chải chuốt kịch sự, đến thăm Vương bà, đem

thêm một món tiền nữa, tới nơi liền nói to lên rằng:

- Sao Vương bà lâu nay không thấy đến tôi?

Vương bà chợt thấy tiếng hỏi, thì hỏi lại:

- Ai đấy?

Tây Môn Khánh nói:

- Tôi đây!

Vương bà chạy ra cười nói:

- Ô! Tôi tưởng là ai ngờ đâu Thí chủ Đại Quan nhân đã tới, quý hóa lắm! Vậy xin mời ngài vào chơi, tôi đương may chiếc áo thọ.

Rồi kéo tay áo Tây Môn Khánh vào buồng nói với người đàn bà kia rằng:

- Đây là Thí chủ quan nhân đã giúp vải vóc cho tôi may áo.

Tây Môn Khánh thấy người đàn bà ấy liền chào. Người đàn bà cũng vội vàng ngừng tay, mà bái chào lại. Vương bà liền trỏ vào người đàn bà mà nói với Tây Môn Khánh rằng:

- Lão già đã may mà được quan nhân cho vải vóc, hơn một năm chưa may được, đến nay lại may mà gặp được mong nương tử đây ra sức làm cho, thật là vừa khéo vừa hỹ, Đại quan nhân hãy xem thử, coi có thực tay thợ giỏi không.

Tây Môn Khánh nghe lời, liền cầm xem rồi khen rằng:

- Ừ khéo thật! Chả biết rằng nương tử học được ở đâu, mà may cắt khéo như thần tiên thế vậy?

Người đàn bà cười nói:

- Xin Đại quan nhân đừng cười, chúng tôi còn vụng lắm!

Tây Môn Khánh hỏi lại Vương bà:

- Dám hỏi khí không phải, chẳng hay nương tử này ở đâu đến?

- Đại quan nhân quên à?

- Tôi quên làm sao?

Vương bà cười nói:

- Nương tử đây là vợ Võ Đại Lang ở khít vách đây

hôm nọ đã làm đụng cái nạng vào đầu quan nhân có lẽ không đau chăng, mà vội quên ngay được?
Người đàn bà thẹn đỏ ửng mặt lên mà nói:
- Ngày nọ tôi trót lỡ tay, mong rằng Đại quan nhân tha thứ.
Tây Môn Khánh đáp:
- Thôi nhắc làm chi việc nhỏ ấy.
Vương bà nói tiếp:
- Đại quan nhân đây là người hòa nhã, không nhớ lâu đâu, thực là người tốt.
Tây Môn Khánh nói:
- Trước kia tôi không biết ra, nàng là vợ của Đại Lang vốn là người làm ăn, bán hàng ngoài phố, đối với mọi người lớn nhỏ đều hòa thuận tốt nết, thực là khó lấy được một người chồng như thế.
Vương bà đón lời ngay:
- Vương tử lấy được Đại Lang, khi cần đến việc gì, Đại Lang cũng chiều chuộng thân yêu lắm.
Người đàn bà ra chiều chán ngán nói luôn:

- Ối chà! Làm gì đồ vô dụng ấy! Xin Đại quan nhân chớ chê cười!

Tây Môn Khánh nói lại:

- Nương tử lầm rồi, người xưa đã dạy: Mềm nhũn là cái gốc lập thân, cương ngạnh chỉ gây mầm tai vạ, Đại Lang của nương tử lành hiền như thế, là để phúc đức về sau, chả là hay lắm ư?

Vương bà đón luôn:

- Phải, phải, quan nhân dạy đúng.

Tây Môn Khánh tán tụng láo một hồi, rồi ngồi xuống ghế, đối diện với nàng.

Vương bà nói chuyện:

- Nương tử! Có biết đến vị quan nhân này chăng?

Người đàn bà nói:

- Có được đi đến đâu mà biết!

Vương bà khoe:

- Đại quan nhân đây là một tay tài chủ huyện ta, thường đi lại với Quan Lớn Tri Huyện, nên gọi là Tây Môn Đại quan nhân, mở hiệu thuốc ở trước

cửa, nhà giàu có, nào tiền nhiều hơn sao Bắc đẩu, thóc lắm hơn lúa Trần Thương, nào ngọc, vàng, châu báu, không thiếu thứ gì, thực là triệu phú.

Người đàn bà cúi đầu xuống khâu may. Tây Môn Khánh thấy Phan Kim Liên con người tình tứ, bụng đã mừng thầm. Vương bà đi rót hai chén trà, dâng một chén mời Tây Môn Khánh, và dâng một chén mời Kim Liên mà nói:

- Nương tử hãy cùng Đại quan nhân đây uống trà cho vui.

Rồi thấy người đàn bà không e thẹn gì, Vương bà lấy bàn tay ra hiệu bảo ngầm với Tây Môn Khánh biết, việc đã thắng năm phần. Rồi Vương bà lại nói:

- Nếu Đại quan nhân không tới, thì già nầy không dám đến mời thực một là Trời đã xếp lại, hai là đến được vừa lúc, người ta thường nói rằng: Một khách chả nên phiền hai chủ, đã Đại quan nhân xuất tiền lại quý nương tử xuất lực, may mắn cho

thân già, nay quan nhân làm chủ cho, để xin mởi nương tử cùng uống rượu mừng cho tôi thì quý lắm.

Tây Môn Khánh đáp:

- Vâng, đây là chút tiền bà mua rượu về đây cho tôi.

Người đàn bà nói:

- Thế thì phiền Đại quan nhân quá.

Miệng tuy nói, nhưng vẫn ngồi làm, Vương bà lấy tiền mua rượu người đàn bà không đứng dậy đi. Vương bà ra cửa lại nói:

- Xin phiền nương tử ở nhà ngồi tiếp chuyện Đại quan nhân, để tôi đi một lúc.

Người đàn bà nói:

- Được bà cứ đi.

Không đứng dậy về, đều tỏ ra tình ý với nhau lúc ấy.

Bấy giờ Tây Môn Khánh đối mặt nhìn người đàn bà, cũng thấy liếc trộm lại mình, đã biết ưng ý bảy

tám phần rồi vậy, mới lựa lời nói chuyện gần xa... Chẳng bao lâu Vương bà mua thịt rượu ngon lành về mới sửa soạn bày ra để ăn uống, và bảo người đàn bà nghỉ tay, để bồi tiếp Đại quan nhân. Người đàn bà nói:

- Lão bà hãy tiếp Đại quan nhân tôi đâu dám thế.

Nhưng vẫn không ngừng tay đứng dậy về, Vương bà nói:

- Chính bữa rượu này để thù lao nương tử, sao lại chối từ.

Vương bà bày biện xong, rồi ba người cùng ngồi uống rượu. Tây Môn Khánh đưa chén rượu lên nói:

- Xin nương tử uống cạn chén này.

Người đàn bà nói:

- Đa tạ hậu ý của Đại quan nhân.

Vương bà nói:

- Lão đây biết nương tử uống rượu được hãy xin uống cạn cho mấy chén này.

Tây Môn Khánh lại nói:

- Lão bà thay tôi mời nương tử giúp.

Vương bà lại mời khuyên, người đàn bà uống một lúc luôn ba tuần rượu. Vương bà chạy đi hâm rượu nóng lại.

Tây Môn Khánh nói:

- Dám hỏi khí không phải, chẳng hay nương tử năm nay chừng mấy thanh xuân?

Người đàn bà nói:

- Tôi vừa 23 tuổi.

- Như vậy tôi hơn 5 tuổi.

- Dạ, quan nhân đem trời đọ đất làm chi!

Vương bà chạy lại nói:

- Nương tử đây là người giỏi lắm, nào phải may khâu mà thôi, còn thuộc làu chữ nghĩa.

Tây Môn Khánh nói:

- Kể ra thì buồn lắm, chỉ tiếc cho tôi, phận mỏng không tìm được người nào như nương tử đây.

Vương bà nói:

- Người vợ cả của Đại quan nhân chắc là hay lắm?
- Khỏi phải nói, người vợ trước của tôi còn sống, thì đâu đến nỗi cửa nhà bê bối như ngày nay, đến nay trong nhà sáu bảy miệng ăn, mà chả làm được nên việc gì cả.

Người đàn bà hỏi:

- Chẳng hay vợ trước của Đại quan nhân đã mất bao lâu?
- Giấu gì nương tử, vợ trước của tôi, vốn con nhà nghèo, cho nên việc gì làm cũng thạo, giúp nên cơ nghiệp cho tôi, chẳng may mất đi đã được ba năm, khiến tôi bấy lâu công việc bê trễ, thất điên bát đảo cả người, cho nên có đi đâu được, chỉ ở nhà lo liệu không xong.

Vương bà nói:

- Nói cho đúng ra thì xin Đại quan nhân đừng giận, vợ trước của ngài đâu bằng Võ Đại nương đây, khéo từ việc may vá.

Tây Môn Khánh nói:

- Vợ trước của tôi thì kém phần lịch sự như nương tử thực.

Vương bà lại hỏi:

- Đại quan nhân có nuôi cô nào ở phố đông kia mà không cho già nầy ăn uống với.

Tây Môn Khánh đáp:

- À cô Trương Tích, vốn con hát tầm thường, nên tôi đâu có thiết, đó là y muốn theo tôi.

Vương bà lại nói:

- Vậy quan nhân với Lý Kiều ở với nhau đã bao lâu?

- Cô ấy hiện ở nhà, giả thử được như nương tử đây, thì cũng cho làm vợ cái con cột rồi.

Vương bà lại nói:

- Nếu có một người nào như là nương tử, tôi đến mách cho, liệu có lấy làm vợ cả được không?

- Cha mẹ tôi đã mất, thì tôi tự chủ, có ai ngăn cản vào đấy.

Vương bà nói:

- Rồi tôi sẽ kiếm quan nhân một người vừa ý muốn.
- Cám ơn Vương bà, tôi chỉ ngại vợ chồng không tốt số mà thôi.
Bấy giờ Tây Môn Khánh chuyện với Vương bà kẻ tung người hứng với nhau một hồi.
Vương bà nói:
- Đương thích uống rượu, mà bầu đã cạn rồi, để tôi đi mua một bầu rượu nữa nhá?
Tây Môn Khánh nói:
- Trong khăn gói tôi còn 5 lạng bạc đấy, xin dưa cho Vương bà mua rượu về đây.
Vương bà nhận lấy, tạ lại mấy lời, rồi thấy hai người ý tứ đã ăn nhau có rượu ngon.
Người đàn bà đáp:
- Thôi mua nữa làm chi, xin cho thế là đủ.
Nhưng nói thế thôi, chứ không chối hẳn.
Vương bà ra khỏi cửa, lấy dây buộc cửa lại, ra ngoài đường xa ngồi chơi. Bấy giờ Tây Môn

Khánh ở trong phòng với Kim Liên, liền rót rượu khuyên mời, rồi lựa tay áo làm rơi chiếc đũa xuống đất, lại xuống ngay ở chỗ dưới chân nàng, chàng mới vội cúi mình xuống nhặt, thấy hai gót chân nàng trắng nhỏ, chiếc đũa ngay đấy, chàng không nhặt đũa, lại thò tay nắm gót chân nàng một cái.

Người đàn bà cười nói:

- Quan nhân sao lại như vậy?

Tây Môn Khánh bèn quỳ xuống nói:

- Mong nương tử thương đến tôi đây!

Người đàn bà liền nâng Tây Môn Khánh lên, tỏ ý bằng lòng. Thế rồi hai người vào phòng Vương bà cởi xiêm lột áo, vấy cuộc mây mưa...

Sau khi tan cuộc sửa soạn áo xiêm, thì Vương bà đẩy cửa bước vào, giận nói:

- Hai người giở trò gì thế?

Tây Môn Khánh và người đàn bà nom thấy cả kinh!

Vương bà nói:

- Chao ôi! Chao ôi! Tôi mời chị đến đây may áo mà chị lại vụng trộm tình yêu, Võ Đại biết đến, thì ta liên lụy, bất nhược ta đi bảo trước bây giờ.

Nói xong chạy ra. Người đàn bà mặc quần xong rồi nói:

- Xin bà bớt giận.

Tây Môn Khánh cũng rằng:

- Xin bà nói khẽ cho.

Vương bà cười nói:

- Nếu muốn ta tha các người, thì phải theo một điều kiện.

Người đàn bà nói:

- Chả cứ một điều kiện, mười điều tôi cũng vâng theo.

Vương bà nói:

- Bắt đầu từ nay trở đi, nàng phải dấu trộm Võ Đại mà sang đây với Đại quan nhân, không được phụ lời, thì ta mới thôi, nếu một ngày không sang, thì

ta bảo với Võ Đại.
Người đàn bà ấy y lời.
Vương bà lại nói:
- Tây Môn Khánh quan nhân, ngài chớ để lão già nói lắm. Công việc mười phần đã xong hứa cho những cái gì, không được thất tín, nếu người phụ ta, thì ta mách Võ Đại.
Tây Môn Khánh nói:
- Vương bà yên tâm, tôi không bao giờ thất tín.
Rồi ba người lại ngồi uống rượu với nhau vài chén nữa, thì đã xế chiều. Người đàn bà nói:
- Võ Đại sắp về rồi, tôi xin về đây.
Rồi ra đằng cửa sau, cuốn mành lên, thì Võ Đại vừa về.
Bấy giờ Vương bà bảo Tây Môn Khánh rằng:
- Thủ đoạn giỏi không?
- Xin bái phục Vương bà rồi. Tôi về nhà đem vàng đến cho bà đây, và đem những thứ gì đã hứa.
- Tôi xin trong bóng cờ tinh, tấu khúc khải hoàn

đây.
Tây Môn Khánh cười rồi đi.
Từ đó vợ Võ Đại cứ hằng ngày, vắng chồng, liền đi lẻn lối sau, sang nhà cùng với Tây Môn Khánh ở trong phòng ân ái, tình ý với nhau gắn chặt keo sơn. Thế rồi tiếng lành đồn xa, tiếng dữ đồn xa, chỉ chừng nửa tháng xóm giềng hàng phố đều biết chuyện này, chỉ có Võ Đại là không biết.
Bấy giờ hàng huyện có một cậu bé, chừng mười lăm mười sáu tuổi, vốn họ Kiều, nhân vì theo hầu binh lính từ Vận Châu đến ở, nên gọi Vận Kha, trong nhà còn bố già, cậu bé ấy tinh ranh, chỉ đem những hoa quả bán cho các quán rượu ở trước huyện để sinh sống, thường bán chịu hàng cho Tây Môn Khánh. Ngày kia có một dành quả tuyết lê, đem đến phố tìm Tây Môn Khánh, không gặp sau có lẻ mau miệng bảo rằng:
- Vận Kha! Mầy muốn tìm hắn, thì ta chỉ cho một chỗ mà tìm.

Vận Kha nói:

- Chú ơi! Làm ơn bảo cho tôi biết hắn ở đâu để tôi bán lấy vài chục tiền về nuôi sống cha già thì tôi cảm ơn lắm!

Người nhanh miệng ấy nói:

- Tây Môn Khánh bây giờ đã ôm ấp vợ Võ Đại bán bánh chưng hằng ngày ở trong buồng Vương bà ở phố Tử Thạch, hắn ở trong ấy, chú mầy trẻ con, cứ vào đấy chẳng ngại gì.

Vận Kha nghe nói tạ ơn người ấy, rồi ranh con đem cái rành quả đi đến phố Tử Thạch, vào thẳng trong phòng trà, thì gặp ngay Vương bà ngồi ở chõng ngoài, Vận Kha bỏ dành quả xuống chào hỏi.

Vương bà nói:

- Vận Kha! Mày đến đây có việc gì?

- Tôi muốn tìm Đại quan nhân để xin tiền tiêu!

- Đại quan nhân nào?

- Bà còn lạ gì ông ấy, tôi chỉ hỏi ông ấy,chứ còn

hỏi ông nào nữa?
- Đành rằng ông ấy nhưng cũng phải có họ tên mới được chứ?
- Phải, họ có hai chữ ấy mà.
- Hai chữ gì?
- Bà còn hỏi đùa mãi, tôi muốn tìm Tây Môn Khánh quan nhân chứ còn ai nữa?
Nói xong chạy thộc vào trong nhà, Vương bà nắm lại mà mắng rằng:
- Ranh con đi đâu thế, nhà người tà có buồng trong nhà ngoài, lại có chủ mà dám tự tiện vào được.
- Tôi tìm ông Tây Môn Khánh ra đây, bà còn giấu mãi.
- Ranh con, làm gì có Tây Môn Khánh ở đây?
- Không nên ăn cả một mình như thế, phải để phần cho tôi một chút mới được. Người ta lại không biết rồi hay sao?
Vương bà quát ầm lên mắng rằng:

- Khỉ con, biết cái gì mà biết... ?
- Ối chao ôi! Lại còn giấu voi ruộng mạ mãi, tôi nói bây giờ, chỉ sợ anh hàng bánh biết thì khốn đấy.
Vương bà lại càng nổi giận đùng đùng quát mắng lên rằng:
- Ranh con mày ở đâu đến đây mà nói láo thế?
Vận Kha cười nhạt mà rằng:
- Tôi đây là ranh con, thì bà cũng là bợm già chứ gì?
Vương bà càng tức giận, nắm lấy Vận Kha toan đánh cho mấy cái tát. Vận Kha kêu lên rằng:
- Sao bà lại được đánh tôi.
Vương bà nói:
- Mày kêu to bà đánh bây giờ.
Nói rồi đánh cho mấy cái tát tai.
- Á, con sọm già dám đánh ta.
Vương bà liền tát luôn mấy cái nữa, lại hắt cả dành quả của Vận Kha ra phố, và cố đuổi ra ngoài.

Vận Kha vừa khóc, vừa chửi, vừa chạy vừa lúi húi nhặt hoa qủa bỏ vào dành, rồi chửi mà nói rằng:

- Được rồi, tao bảo cho mày, mày giấu được tao, thì tao đã có người khác trị lại cho mày biết.

Nói xong liền xách dành giỏ mà đi thẳng.

Lời bàn của Thánh Thán:

Tả Võ Nhị coi anh như cha, vốn là đặc tính của hào kiệt có chỗ hơn người, song ta coi chẳng khó về việc Võ Đại coi em như con vậy. Chao ôi! Trong tình anh em đến như ngày nay sao dễ xử vậy thay! Một lần vì Võ Nhị đánh người, bị lây đến anh,phải tìm nơi xa bán bánh, một lần nữa Võ Nhị đã hiển đạt, như quên cả tình anh, như thế một lần khiến tan nát vì nỗi tiểu nhân và một lần khiến tan nát về lối quân tử vậy.

Hỡi ơi! Tan nát về thói tiểu nhân, lỗi vì thô bỉ, còn có thể cứu lại! Tan nát về lối quân tử, lỗi vì giả dối, không thể cứu lại, lỗi vì Tiểu nhân do trong lòng thô bỉ, mà ngoài không đến nỗi giả dối, còn

có thể đem giáo hóa của thánh vương mà dạy lại. Lỗi vì Quân tử, do sự giả dối bên trong lòng cũng thô bỉ mà thôi, thì không còn đem giáo hóa thánh vương mà dạy nổi? Cho nên Võ Nhị coi anh như cha, vốn đạo của người học vấn, Võ Đại coi em như con, vốn là của người sẵn tính trời, do sự học vấn mà thờ anh như cha được như Võ Nhị người ta còn có thể bắt chước. Do tính trời mà coi em như con được như Võ Đại, khó mà bắt chước được như thế? Cho nên tác giả tả Võ Nhị, để cứu lại cái thô bỉ của tiểu nhân, tả Võ Đại, để cứu lại cái giả dối của quân tử. Hỡi ơi! Trong tình anh em, một gốc sinh ra tất phải yêu nhau vốn sẵn tính trời, học vấn cũng đến như thế vậy bất đắc dĩ phải bỏ học vấn như tiểu nhân kia, theo sẵn tính trời mà xử, dù cho quân tử cũng không khỏi tính trời.

Hồi trên tả Võ Nhị đả hổ, chuyển rừng động núi, khiến người khiếp sợ. Hồi này tả Võ Nhị gặp chị dâu, đào non liễu yếu, khiến người mê say, ta từng

thấy sau khi múa đao rồi thổi sáo ngâm thơ. Sau khi chém giết, uống rượu vui vầy, sao mà Thi Âm khéo tiếp tay tả ra như vậy?

Tả Tây Môn Khánh mấy phen xoay chuyển, khéo về cứu thế, khéo về đổi thay, khéo về cần gấp, khéo về lạnh lùng, khéo về thong thả, khéo về muốn ngay, khéo về phá đi, khéo về mượn lại, khéo về đón lấy, khéo về đẩy ra... Thực là một thiên gấm bật mầu hoa, rõ ra văn tự!

Tả Vương bà định kế, chỉ mấy câu là đủ, xem hắn từng một dư một kiệt, một nuốt một nhả, tùy tâm gỡ ý, bày ra năm phần Quang, trước khi bày mười phần Quang, còn đặt ra năm điều kiện, thực tác giả tài nhiều bằng bể thế bút mực như sóng lên trào xuống, diễn xuất không cùng!

Suốt hồi tả Tây Môn Khánh muốn gian dâm, chỗ chỗ đều vào trong tay bợm Già thao túng, miêu tả ra một lũ tiểu nhân, chỉ cùng một việc, lại đều theo sở thích riêng nhau, kẻ tiền tài người sắc đẹp, thực

là đáng ghét và đáng cười, ta thường dậy sớm mở cửa nom ra đường, thiết nghĩ biết bao kẻ ruổi rong xe ngựa chẳng ai vì một nếp sống riêng, nay đọc đến hồi này mà cười cho sự thế.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 24

Bày mưu gian, bợm già dỗ khách;
Ham tình dục, gái đĩ giết chồng.

Khi đó Vận Kha tức giận xách giỏ đi thẳng tới chỗ Võ Đại bán hàng. Vừa đi tới nơi thấy Võ Đại gánh hàng ở phố kia, mới lại gần kiếm chuyện hỏi đùa rằng:

- Lâu nay không gặp Đại Lang, sao dạo này béo thế?

Võ Đại nói:

- Xưa nay ta vẫn bình dạng như thế này có gì làm béo?

- Hôm nọ ta vẫn tìm lúa ngô mà không đâu có, người ta nói nhà Đại Lang có.
- Nhà ta không nuôi ngan vịt, làm gì có thứ ấy?
- Nhà ông không có nuôi ngan vịt, thì ông được vợ để cho ăn được béo thế kia?
Võ Đại mắng rằng:
- Đồ khỉ này, vợ tao không đi chim chuột với ai, sao mày dám bảo tao là vịt?
- Phải, vợ ông không chim trai, nhưng có trai chim vợ ông đấy.
Võ Đại lại hỏi rằng:
- Ai đấy! Chú nói anh nghe, anh có biết gì đâu?
Vận Kha nói:
- Tôi nói đùa thế thôi, nhưng có nói ra thực thì cũng ngại, chả lẽ vợ ông như thế mà ông lại không biết hay sao?
Võ Đại nói:
- Chú bảo thực cho anh, tôi xin biếu chú mươi cái bánh.

- Thôi, không cần đến bánh chưng, có muốn hỏi đến ai, thì mời tôi vào quán uống vài chén rượu, tôi nói khẽ mà nghe.

- Được, chú muốn uống rượu, thì theo tôi vào hàng.

Võ Đại quảy gánh cùng Vận Kha vào một quán hàng. Khi đặt gánh xuống vào hàng hai người cùng ngồi, Võ Đại lấy rượu thịt, và bóc một vài chiếc bánh chưng, rồi mời Vận Kha.

Vận Kha nói:

- Rượu uống ít thôi, lấy thêm thịt ăn thì tốt.

Võ Đại bảo Vận Kha:

- Chú nói cho tôi biết đi?

- Việc này không thể vội, đợi tôi ăn uống xong đã.

Sau khi ăn xong, Võ Đại hỏi, thì Vận Kha nói cho hay rằng:

- Vừa rồi, tôi đem một giỏ quả tuyết lê, tìm Tây Môn Khánh để đòi tiền, mà tìm y không thấy, có người bảo ở trong buồng Vương bà, cùng với vợ

Võ Đại dan díu bấy lâu, tôi mới đến đấy cốt để kiếm y mà hỏi tiền nợ, không may bị mụ Vương bà chó má ấy, không cho vào buồng tìm, rồi sinh sự lôi thôi mụ tát tôi mấy cái, mới tức bực mà tìm đến Đại Lang, nếu lúc nãy không kiếm một vài câu nói khích thì ông đâu có chịu hỏi tôi.

- Có thực thế ư?

- Tôi bảo ông là vịt, để cho hai đứa nói vui sướng với nhau mà! Tôi nói thực, ông cứ đến buồng Vương bà, xem thực hay giả?

- Tôi có biết đâu, vợ tôi vẫn nói là sang Vương bà khâu vá, khi về thấy má ửng hồng, tôi đã hơi nghi, ai ngờ lại thế, bây giờ tôi gửi hàng đây, để đi bắt gian phu dâm phụ có nên chăng?

- Ông già cả mà không hiểu biết, con mụ chó Vương bà nó ghê gớm lắm, làm sao ông dám ra tay, nó ba người ám hiệu cho nhau, như ông đến nó nom thấy, thì họ lẩn ngay thoát được, mà Tây Môn Khánh lại thằng côn đồ, nó đánh cho ông

mươi cái, thì nguy nếu có kiện thưa, nó có tiền có thế, mà ông một mình ở đây, thì làm sao, có thể nó giết ông cho khỏi mang tiếng.

Võ Đại nghe nói, liền bảo rằng:

- Phải, chú nói đúng, vậy làm thế nào?

- Tôi bị con mụ Vương bà chó má ấy đánh còn tức giận đây, hôm nay có lẽ chúng tan rồi, phải rình ngày mai mới được. Vậy chiều nay ông có về nhà, thì cứ như mọi ngày, đừng nói năng gì và lộ ra nghi hoặc tức tối, rồi ngày mai làm ít hàng thôi, quảy ra chợ bán, tôi ở ngõ hẻm đợi ông, ông đặt gánh hàng ở đó, tôi tới, tôi đến khiêu khích mụ già, cho nó đánh tôi, tôi làm cho giỏ quả rơi ra, ông chạy giả vờ can rồi nhặt hộ, khi ấy, tôi nắm lấy mụ già sinh sự, thì ông chạy thộc vào buồng mà bắt lấy gian dâm phụ, kế ấy thế nào?

- Hay quá! Thế mới thực là anh em, tôi có ít tiền đãi chú mang về mua gạo, sáng mai cơm nước xong, đến phố Tử Thạch đợi tôi để làm việc ấy.

Vận Kha nhận tiền và mấy cái bánh rồi về, Võ Đại trả tiền rượu, đi bán bánh một lúc nữa về nhà. Nói đến vợ Võ Đại bấy lâu nay khinh miệt chồng, thì cũng biết rằng không phải, nay đã khá hơn trước ít nhiều, khi thấy Võ Đại về, cũng vui vẻ như mọi ngày, thấy chồng có dáng uống rượu thì hỏi rằng:

- Đại Lang hôm nay uống rượu ở đâu hẳn?

- Có, gặp mấy người quen uống ở hàng mấy chén với nhau thôi.

Người vợ lại bày rượu cơm cùng chồng ăn uống, đêm hôm ấy Võ Đại không giở đến việc nghi ngờ. Sáng ra Võ Đại chỉ làm ít bánh, rồi gánh đi bán, người vợ bấy lâu chỉ mải mê với trai, có biết đâu làm ít hay nhiều, đợi chồng đi khỏi, lại lẻn cửa sau sang buồng bợm già để đợi tình nhân.

Võ Đại quảy gánh ra ngõ hẻm, đón Vận Kha rồi hỏi:

- Thế nào, chú thấy nó đến chưa?

- Nó chưa đến, ông hãy đi bán hàng một lát đã.

Rồi ông đến bên tả ngõ hẻm này đợi tôi.
Võ Đại quảy hàng đi bán một lúc, rồi trở lại; Vận Kha bảo Võ Đại:
- Bây giờ chúng nói với nhau rồi, để tôi mang giỏ quả đến khiêu chiến Vương bà, rồi thi hành kế.
Võ Đại y lời gánh hàng gửi một chỗ, rồi ra rình ở một nơi.
Vận Kha đem giỏ đến hàng Vương bà rồi mắng rằng:
- Con mụ già chó má kia! Sao hôm qua mày đánh tao.
Vương bà chợt thấy Vận Kha lại đến mắng chửi, liền uất khí xông lên, chạy ra nắm lấy Vận Kha mà đánh, mắng luôn:
- Ranh con! Tao với mày không có chuyện gì, sao lại cứ đến đây chửi bởi?
- Tao chửi mày là đồ sọm già với tính chó má đấy!
Vương bà tức quá nắm lấy mà đánh, làm Vận Kha tung cái giỏ ra, rồi Vận Kha kêu to lên. Hai bên ẩu

đả nhau ấm ỹ, thì chợt thấy Võ Đại sắn quần áo ở đâu chạy thẳng vào buồng. Vương bà định bỏ ranh con ra, để chạy lại ngăn Võ Đại, nhưng ranh con nắm chặt lấy không buông, Vương bà chỉ còn cách kêu lên "Võ Đại đến ", làm cho người vợ nghe thấy vội vàng chạy ra đóng chặt cửa lại. Tây Môn Khánh chui xuống gầm giường để trốn.

Võ Đại đấm phá cửa buồng không nổi, miệng kêu gào lên "Gian phu dâm phụ". ..Người vợ nói ra:

- Bấy lâu múa mỏ khoe tài, bây giờ mới biết là đồ hổ giấy, ai sợ chi ngươi!

Người vợ nói câu này, có ý bảo Tây Môn Khánh ra đánh Võ Đại, cướp đường mà chạy. Tây Môn Khánh nằm ở gầm giường nghe chị chàng nói, thì hiểu ý ngay, liền đâm choàng chạy ra mở tung cánh cửa mà nói rằng:

- Đứa nào dám đánh ta?

Võ Đại thấy vậy, vừa toan nắm lấy Tây Môn Khánh, thì bị Tây Môn Khánh giơ chân trái đá cho

một cái vào bụng, ngã lật ra đằng sau, rồi rảo bước chạy cút thẳng một mạch về nhà.

Vận Kha thấy Võ Đại bị ngã, Tây Môn Khánh chạy mất, bèn bỏ Vương bà mà chạy nốt. Bấy giờ phố sá đổ ra xem, thì thấy Tây Môn Khánh đã trốn rồi, nên không ai nói năng gì đến nữa. Vương bà thấy Vận Kha buông tha ra, liền chạy vào trong buồng, thấy Võ Đại mồm mép chảy máu ra lênh láng, mà nét mặt xám hẳn lại, liền gọi chị chàng kia ra lấy nước lạnh rửa sạch, rồi vực theo ngõ hẻm về nhà, đưa lên gác nằm đó.

Ngày hôm sau Tây Môn Khánh dò là tin tức, thấy không động chạm gì thưa kiện, thì lại điềm nhiên đi lại như cũ. Còn Võ Đại thì một mình ốm đau nằm ở trên giường, tới bốn năm ngày vẫn chưa dậy được, nước uống không có nước, mà vợ không thèm đếm xỉa đến, chỉ sáng nào cũng phấn sáp chỉnh đốn quần áo đi mãi đến chiều, khi về thì lại hai má đỏ hồng, rõ ra một tuồng dâm đãng. Võ

Đại thấy vậy thì cay đắng trong lòng, mà không biết làm sao được.

Một hôm chàng gọi vợ đến mà bảo rằng:

- Công chuyện của các ngươi làm ta biết cả rồi, ta định bắt đứa gian tặc kia, ai ngờ ngươi lại hùa với nó mà đánh ta sống giở chết giở thế này, mà ngươi cứ hú hí vui đùa với nhau. Ta ngày nay dẫu chết cũng không làm gì, song còn em ta là Võ Nhị, thì các ngươi đã biết, nó không phải tay vừa, nếu nay mai nó về đây, tất sinh sự lôi thôi, không thể nào im được. Vậy các ngươi tử tế trông nom cho ta, thì khi hắn về ta sẽ ngơ cho, bằng không thì bấy giờ ta sẽ liệu.

Chị chàng nghe vậy không nói năng chi cả, cứ lẳng lặng đi sang bên cạnh mà thuật lại cho Vương bà, Tây Môn Khánh biết.

Tây Môn Khánh nghe vậy thì dậm chân xuống đất mà kêu lên rằng:

- Trời ơi, nếu vậy thì biết làm thế nào? Ta phải

biết rằng Võ Đô Đầu đánh hổ núi Cảnh Dương là một tay đệ nhất hảo hán ở Huyện Thanh Hà, nếu mình chạm vía với lão ấy thì còn sống thế nào được? Cái ân ái của đôi ta đến quãng này thực là khó nghĩ, không lẽ nào cho đành. Vậy còn biết làm sao cho được?

Vương bà nghe nói thì cười nhạt mà rằng:

- Tôi chưa từng thấy một người đẩy thuyền như tôi đây còn chưa sợ, mà một người cầm lái như cậu đã cuống chân tay như thế bao giờ... !

Tôi thực là làm một thằng con trai, nhưng đến những lúc này thì thực không có cách gì gỡ cho ra được, chẳng hay bà có kế gì không?

- Các người định làm vợ chồng lâu hay làm vợ chồng ngắn?

- Thế nào là vợ chồng lâu, thế nào là vợ chồng ngắn?

- Nếu làm vợ chồng ngắn thì bắt đầu từ hôm nay hãy rẽ duyên đi đôi ngả, đợi khi Võ Đại yếu dậy

sẽ nói lại với hắn, thì Võ Nhị về đây tất cũng im chuyện rồi sau này nếu khi Võ Nhị có đi việc quan đâu thì bấy giờ lại xum họp cùng nhau, thế là gọn nhất. Bằng muốn làm vợ chồng lâu mà cùng nhau sống mãi mãi không còn sợ đến điều chi, thì tôi có một kế sách này, nhưng cũng khó lòng bảo cho các người được.

- Vâng, xin bà hết sức che chở mà bảo cho chúng tôi lấy cách lâu dài với nhau.

- Cái kế sách này cần dùng đến một vật, giá mọi nhà thì không có, nhưng giời xui khiến vậy nhà cậu lại sẵn rồi.

- Cần có vật gì, hay là bà bảo tôi khoét mắt đưa cho bà chăng?

- Hiện bây giờ lão ấy đương đau yếu ta nên thừa cơ mà

hạ thủ ngay mới được. Cậu về lấy một miếng tì sương đem đến đây cho nương tử mua một liều thuốc đau bụng về cho lão uống, đến khi chết rồi

thì ta đem đốt đi thế là hết tích. Sau này Võ Nhị có về đến đây thì chị dâu với em chồng có phép nào mà tra hỏi được, bấy giờ cũng đành chịu thôi chứ gì? Đoạn rồi ta cứ đi lại kín đáo với nhau, đợi khi hết tang thì sẽ cưới về, như thế há không phải một kế trăm năm bền vững hay sao?

- Bà ôi! Nếu vậy thì tội nghiệp lắm! Nhưng mà không làm thế nào cũng được.

- Cậu phải biết rằng: Giẫy cỏ phải trừ gốc, nếu không cẩn thận thì tất là khổ về sau, cậu phải về mau lấy đem đến đây, để tôi bảo nương tử hạ thủ, rồi khi thành công phải đền ơn tôi mới được.

Độc thay tâm địa đàn bà,
Mưu kia thế nọ chẳng qua vì tiền.
Xét xoi chăng hỡi Hoàng Thiên?
Sinh chi những giống đảo điên khổ đời.

Bấy giờ ma ngũ sắc đương ám ảnh mê hồn làm cho Tây Môn Khánh mất cả tâm thần trí tuệ, không còn trông trước trông sau chi nữa, bèn lập

tức đi mau về nhà mà lấy ngay thuốc độc đem đến đưa cho Vương bà.

Vương bà cầm lấy thuốc độc rồi bảo chị chàng kia rằng:

- Vừa rồi Võ Đại bảo nàng nên trông nom tử tế thì sau này không nói với Võ Nhị nữa, vậy bây giờ nàng nên nhân câu ấy mà làm ra mặt thương yêu hối hận để phục dịch anh ta. Nếu anh ta có đòi uống thuốc thì nàng pha một chút tỳ sương này vào thuốc đau bụng mà đổ cho anh ta uống; rồi chạy lánh đi một chỗ. Đến khi nào thuốc ngấm làm cho đứt ruột đứt gan mà anh ta kêu lên, thì nàng sẽ đem chăn vào đắp kín cho hắn, mà phải cẩn thận vững vàng chớ cho ai nghe tiếng mới được. Đoạn rồi đun sẵn một nồi nước nóng và lấy một khăn lau để đó, hễ khi anh ta chết rồi thì thất khiến phải chảy máu tươi, bấy giờ nàng sẽ bỏ chăn ra, mà lấy giẻ sấp nước nóng, lau kỹ đi một lượt, rồi sau sẽ khâm liệm bỏ vào áo quan mà khiêng đi

thiêu hóa là xong...

Chị chàng kia ung dung đáp rằng:

- Làm thế thì tốt lắm nhưng tay chân tôi mềm yếu, không biết rằng có thi hành nổi hay không?

Vương bà nói:

- Cái đó thì khó gì? Bấy giờ nàng sẽ gọi cửa đây, rồi tôi sang giúp cho.

Tây Môn Khánh lấy làm đắc sách, bảo hai người rằng:

- Các bà phải làm ăn cho cẩn thận, rồi sáng mai tôi sẽ đến đây xem sao?

Nói xong từ biệt mà về. Bấy giờ Vương bà mài tỳ sương nhỏ biến ra rồi bọc lại cẩn thận cho chị chàng kia. Chị chàng ta giắt thuốc vào mình, rồi trở về nhà, bèn đến chỗ Võ Đại nằm, thấy Võ Đại đã mê mệt lờ đờ như người sắp chết, nàng liền giả cách ra chiều thương xót mà khóc òa lên. Võ Đại thấy vậy, hỏi rằng:

- Làm sao mà nàng khóc?

Chị chàng lau nước mắt đáp rằng:

- Tôi trót dại bị người ta lừa dối để đến nỗi chàng phải chịu thiệt thòi như thế, thực trong lòng hối hận vô cùng. Nay tôi tìm được một nơi thuốc hay, nhưng chỉ sợ chàng còn nghi ngại, nên không dám đem về đưa chàng uống.

Võ Đại rên rỉ mà rằng:

- Nếu nàng cứu được cho ta khỏi, thì ta không còn chấp chi những chuyện trước, mà cũng không khi nào nói với Võ Nhị. Nàng cứ lấy thuốc về đây cho ta uống.

Chị chàng nghe nói vội vàng lấy ít tiền chạy sang nhà Vương bà ngồi, bảo Vương bà mua cho một liều thuốc đau bụng, rồi xăm xăm đưa về cho Võ Đại xem mà nói rằng:

- Đây thứ thuốc đau ruột, thầy thuốc dặn đến nửa đêm uống, rồi lấy chăn đắp kín mít cho toát mồ hôi ra, là sáng ngày khỏi

Võ Đại gật đầu khen rằng:

- Nếu vậy thì tốt lắm, đêm nay nàng phải tỉnh ngủ mà cho tôi uống mới được.

Bấy giờ trời đã tối mịt, chị chàng kia thắp ngọn đèn lên để đó, rồi bắc nồi nước lã lên lò, rồi bỏ một cái khăn lay vào đó đun sẵn cho nóng. Đến đầu trống canh ba, chị chàng bỏ thuốc độc vào chén, rồi múc một chén nước lã lên hỏi Võ Đại lấy thuốc đau bụng mà hòa lẫn vào đó, rồi đổ cho Võ Đại uống.

Võ Đại uống được một hớp, rồi bảo với vợ rằng:

- Sao thuốc này khó uống quá?

Chị chàng kia đáp rằng:

- Sao cho khỏi bệnh là hơn, cần gì khó uống.

Nói xong lại nâng chén thuốc đổ cho Võ Đại, Võ Đại vừa há mồm ra, thì chị chàng cầm cả thuốc đổ dốc vào cuống họng, rồi để nằm vật xuống đó mà vội vàng đứng dậy chạy ra. Được một lát thì Võ Đại kêu lên một tiếng "Oái trời ôi!" rồi nói lên rằng:

- Nàng ơi sao uống thuốc vào, lại đau ruột quá lên thế?

Chị chàng thấy kêu như vậy, liền chạy đến kéo chăn lên mà đắp trùm cả đầu đuôi cho rõ kín.

Võ Đại lại kêu lên rằng:

- Hơi tức lắm không sao chịu được.

Chị chàng đứng bên cạnh đáp rằng:

- Thầy thuốc dặn phải thế mới ra được mồ hôi.

Nói đoạn lại sợ Võ Đại cựa dậy, liền nhảy lên trên mình Võ Đại, mà giữ chặt lấy bốn đầu chăn, làm cho anh kia không sao mà cựa được. Võ Đại nằm trong chăn kêu lên một tiếng, thở hộc lên mấy hơi nữa, rồi ruột xé gan bào, phút chốc đã hồn về chín suối.

Thương ôi!

Vì đâu đạo nghĩa tan tành,

Càng trông thế thái nhân tình càng cay!

Mênh mang trời rộng đất dầy,

Nộc tình giết hại xưa nay bao người?

Căm gan muốn đập kêu trời,
Bày chi tai mắt cho đời oái oăm?

Khi ấy chị chàng đốn mạt kia mở chăn ra, thấy Võ Đại đã nằm chết ra thẳng đuỗn, nghiến hai hàm răng làm một, mà trong thất khiếu đều chảy máu tươi ra, nàng liền nhảy xuống giường, rồi chạy xuống gác đi ra cửa sau lên tiếng đằng hắng cho Vương bà biết.

Vương bà nghe tiếng, liền chạy ra hỏi rằng:

- Đã xong chưa?

- Xong rồi, nhưng chân tay mềm yếu, không làm sao thi thố được.

- Có khó gì, để tôi sang giúp cho.

Nói đoạn liến xắn áo đi sang, bưng nồi nước nóng lên gác, cuốn chăn lại mà lau sạch máu me cho Võ Đại rồi khiêng xuống dưới gác, lấy áo xiêm khăn giấy mặc cho Võ Đại tử tế, đặt lên giương nằm, lấy mảnh giấy phủ trên mặt, và lấy cái khăn sạch sẽ đắp lên cho chàng. Đoạn rồi hai người lại lên

trên gác dọn dẹp gọn gàng đâu đấy, rồi Vương bà trở về nhà yên nghỉ, chị chàng kia vờ vĩnh khóc cho đến sáng. Vào khoảng đầu trống canh năm, Tây Môn Khánh đã bò đến nhà Vương bà để dò hỏi tin tức, Vương bà liền đem đầu đuôi mọi chuyện thuật lại cho chàng nghe, rồi chàng đưa tiền cho Vương bà, để mua sắm quan khách cùng các đồ tống táng.

Bấy giờ Vương bà gọi chị chàng độc ác kia sang để bày chuyện. Chị chàng kia nói với Tây Môn Khánh rằng:

- Bây giờ Võ Đại đã chết rồi, còn thân tôi đây hoàn toàn trông cậy vào cậu cả đấy.

Tây Môn Khánh nói:

- Cái đó tất nhiên, nàng không cần phải nói:

Vương bà nói rằng:

- Bây giờ có một việc rất cần, là tên Đoàn Cầu Hà Cửu Thúc, vốn là người sắc sảo xưa nay, nếu lỡ ra nó biết mà nó không chịu khâm liệm cho, thì bấy

giỡ sẽ làm ra sao?

Tây Môn Khánh nói:

- Việc đó để tôi bảo hắn, tất là phải nghe lời.

Vương bà nói:

- Nếu vậy thì cậu phải đi ngay mới được.

Tây Môn Khánh nhận lời rồi đi ngay. Bấy giờ trời đã sáng tỏ, Vương bà đi mua quan quách cùng các thức vàng hương đem về cho chị chàng kia. Đoạn rồi phố sá đôi bên đổ đến thăm viếng, thì chị chàng ta lại giả vờ khóc lóc, làm ra bộ thương xót vô cùng.

Phố sá có hỏi đến bệnh tật gì, vì sao mà chết thì chị chàng đáp rằng:

- Chỉ vì chứng đau bụng chữa mãi không khỏi, rồi sau càng ngày càng nặng, mà không sao cứu được nữa.

Chị chàng nói xong, lại làm bộ khóc váng cả nhà lên. Đám phố sá thấy vậy, ai cũng biết là Võ Đại chết oan, song không có việc gì can thiệp đến ai,

nên cũng làm ngơ mặc đó mà khuyên giải mấy câu cho xong chuyện, rồi ai về nhà nấy. Vương bà cho đi mời Hà Cửu Thúc về để khâm liệm, và đón hai vị sư về để làm độ vong.

Bấy giờ Hà Cửu Thúc được tin mời, liền sai bọn đầy tớ đi trước đến để sắp sửa đồ đạc, rồi mình lững thững đi sau. Khi tới đầu phố Tử Thạch bỗng gặp Tây Môn Khánh gọi mà bảo rằng:

- Hà Cửu Thúc đi đâu bây giờ đấy.

Hà Cửu Thúc đáp:

- Tôi đến khâm liệm cho Võ Đại Lang ở trong phố đây.

- Hãy đến đây tôi nói câu chuyện này đã.

Tây Môn Khánh nói xong, bèn dắt Cửu Thúc vào một hàng rượu ở gần góc phố đó, rồi mời vào nói chuyện.

Hà Cửu Thúc chối từ rằng:

- Chúng tôi đâu dám ngồi với ngài như thế.

Tây Môn Khánh nói:

- Cần chi Cửu Thúc phải khiêm tốn như thế, hãy cứ ngồi đây tôi nói chuyện.

Nói đoạn hai người cùng ngồi xuống, rồi gọi nhà hàng đem rượu cùng hoa quả thức ăn lên mời Cửu Thúc cùng uống.

Cửu Thúc nghĩ thầm trong bụng: "Anh chàng này có ăn uống với mình bao giờ, cái này tất lại có chuyện rắc rối gì đây?" Nghĩ đoạn hai người cùng uống rượu với nhau.

Một lát Tây Môn Khánh lấy 10 lạng bạc ra để bàn, bảo Hà Cửu Thúc rằng:

- Cái này Cửu Thúc hãy nhận lấy cho, rồi sau đây tôi xin đưa tạ ơn nữa.

Hà Cửu Thúc chấp tay đáp rằng:

- Chúng tôi không có công lao gì, lẽ đâu nhận tiền của ngài, vả chăng ngài có sai bảo gì, chúng tôi cũng không dám thế.

- Không, Cửu Thúc cứ cầm lấy, rồi tôi nói chuyện.

- Vâng, xin ngài hãy cứ nói, thế nào chúng tôi

cũng xin vâng.
- Tôi chỉ có một việc là lát nữa Cửu Thúc khâm liệm cho Võ Đại, thì Cửu Thúc che đậy mà kín đáo giúp cho, thì tôi cảm ơn lắm.
- Việc ấy tầm thường lắm, có chi tôi dám nhận tiền.
- Nếu không nhận tiền là Cửu Thúc không chịu giúp tôi rồi, xin cứ lấy cho.
Hà Cửu Thúc vốn xưa nay sợ Tây Môn Khánh là tay gian hoạt, hay đi lị đám quan tư mà bắt nạt đám dân gian, nên bất đắc dĩ phải nhận lấy rồi cáo từ mà ra đi.
Khi bước chân ra khỏi cửa, Tây Môn Khánh lại dặn với rằng:
- Cửu Thúc nhớ chớ để tiết lộ mới được, rồi sau sẽ tạ ơn. - Cửu Thúc vâng lời rồi chia tay mỗi người mỗi ngả. Hà Cửu Thúc vừa đi vừa nghĩ lẩm nhẩm: "Quái lạ, ta liệm cho Võ Đại, thì việc gì đến anh chàng này, mà lại cho nhiều tiền như thế? Chẳng

hay ở trong lại có điều chi rắc rối đó chăng? "Chàng nghĩ vậy, thì trong bụng lấy làm nghi hoặc vô cùng, khi tới trước cửa nhà Võ Đại, đã thấy những đầy tớ đứng đợi ở đó. Cửu Thúc hỏi rằng:

- Võ Đại chết về bệnh gì thế?

Lũ đầy tớ nói rằng:

- Chúng tôi thấy người nhà nói là bị đau bụng mà chết.

Hà Cửu Thúc nghe đoạn, vén bức rèm bước vào thấy Vương bà đón mà nói rằng:

- Sao Hà Cửu Thúc đến chậm thế?

Hà Cửu Thúc đáp:

- Tôi bận có tí việc, nên chậm một chút.

Bấy giờ vợ Võ Đại cũng giả vờ mặc áo xiêm trắng, khóc từ trong nhà mà đi ra.Hà Cửu Thúc liền nói rằng:

- Thôi, nương tử khóc làm gì nữa? Tội nghiệp! Đại Lang mất thế mà tôi không biết gì cả.

Chị chàng lại bưng vờ lên mặt mà nói rằng:

- Khốn nạn Đại Lang nhà tôi chỉ đau bụng có năm ba hôm mà thiệt mạng, thực là cay đắng cho tôi lắm.

Cửu Thúc nhìn kỹ chị chàng một lượt, rồi tự nói một mình rằng: "Xưa nay chỉ nghe tiếng Võ Đại nương tử là đẹp, nay mới biết được rõ người như thế, cái mười lạng bạc của anh chàng Tây Môn Khánh nầy, tất là có duyên cớ chi đây!" Nghĩ đoạn chạy vào chỗ xác Võ Đại nằm, cất cành phan lên, mở tờ giấy phủ mặt ra, rồi dùng hai con mắt thần trong suốt như bảo ngọc, mà định tình nhìn kỹ vào mặt Võ Đại. Đoạn rồi bỗng dưng kêu lên một tiếng ngã vật ra đằng sau, miệng hộc máu ra; năm đầu ngón tay tím lại, nét mặt tái nhợt đi, mà hai con mắt lờ đờ như người sắp chết vậy. Cả nhà thấy vậy, ai nấy đều kinh ngạc, không hiểu ra ý làm sao. Than ơi!

Máu tình pha lẫn tỏi tanh,

Lấy ai cứu vớt phù sinh cho đời?

Bắc thang lên hỏi ông trời,
Thuốc đâu chữa được con người táng tâm?
Đường nhân lối nghĩa âm thầm,
Nghe như nước réo non gầm đâu đây?
Giấc tình một tỉnh mười say,
Tiền nhân hậu quả sau này xem sao?

Lời bàn của Thánh Thán:

Hồi này kết lại hồi trên tả Tây Môn Phan Thị gian dâm, để này ra hồi sau Võ Nhị báo thù, cũng là văn tự tả qua, song từng chỗ đều tả ra tinh tế, chứ không tả sơ sài, dù không phải là văn chính truyện.

Đoạn thứ nhất tả Vận Kha định kế, đoạn thứ hai tả Võ Đại bắt gian, đoạn thứ ba tả Vương bà giúp sức, đoạn thứ tư tả dâm phụ giết chồng, đến đoạn cuối tả Cửu Thúc suy nghĩ, tinh thần từng đoạn, xuất sắc từng việc, đừng cho là hồi nhỏ coi thường.

Tả tâm độc của gái đĩ, mấy lần toan gấp sách

không xem, muốn chóng đến hồi sau xem báo thù cho khoái, như đánh trống mà tẩy uế đi.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 25

Cửu Thúc giấu xương chờ khách hiệp;
Võ Tòng giết chị tế hồn anh.

Lúc đó Hà Cửu Thúc nằm vật xuống, thì người nhà người cửa đều xúm đen cả vào, kẻ thì phun nước, người thì kêu gọi, hồi lâu mới dần dần tỉnh dậy, rồi Vương bà sai người vực về nhà để chữa.
Khi lũ đầy tớ vực Cửu Thúc về tới nhà, đặt nằm ở trên giường,người vợ thấy vậy bèn đến bên cạnh khóc lóc mà nói rằng:
- Lúc bước chân ra đi thì hớn hở vui cười, sao bây giờ trở về thì lại như thế? Xưa nay nào có thế bao

giờ?

Bấy giờ Cửu Thúc trông ra không có ai ở đó, bèn bảo sẽ với người vợ rằng:

- Nàng không phải lo nghĩ, tôi đây có việc gì đâu? Cái này chỉ vì sáng hôm nay khi tôi ra đi, gặp Tây Môn Khánh là anh chàng bán thuốc trước cửa huyện, mời đi đánh chén, mà lại đưa mười lạng bạc, mà dặn việc khâm liệm Võ Đại nên cẩn thận kín đáo giúp cho. Sau đến nhà Võ Đại trông thấy chị chàng ấy không phải là người lương thiện, thì trong bụng đã hơi có ý nghi ngờ. Kịp đến lúc trông vào mặt Võ Đại, thì quả nhiên thấy nét mặt tím bầm, trong thất khiếu đều có vết máu, mà trên môi đều có lộ vết răng cắn vào, chắc là chết vì trúng độc. Bấy giờ đã toan hô hoán lên, song ngặt vì hiện đấy không có ai là người chủ trương, mà dây với thằng Tây Môn Khánh không phải tay vừa tất là lỡ chuyện. Sau cũng toan im đi khâm liệm cho xong, nhưng lại sợ Võ Đại có người em là Võ

Đô Đầu đánh hổ trên núi Cảnh Dương khi trước, vốn là một tay giết người mà không nháy mắt, nay mai sắp về tới đây, thì việc này phải lôi thôi không tài nào tránh khỏi...

Người vợ nghe đến đó thì nói luôn rằng:

- Phải, mấy hôm nọ tôi đã nghe rằng, con ông Kiều Lão ở phố sau là Vận Kha, đến phố Tử Thạch giúp Võ Đại bắt gian phu ầm cả phố lên, có lẽ là việc ấy hẳn, để tôi hỏi hắn xem sao? Còn đằng kia cứ để đám đầy tớ khâm liệm cho người ta, nếu người ta còn quàn đấy, để đợi Võ Đô Đầu về mới chôn, hoặc đem chôn ngay thì cũng chẳng việc gì mà ngại. Duy họ đem siêu hóa đi, thì tất là có sự rắc rối, bây giờ ta sẽ đến đấy đánh lộn sòng mà thủ lấy mấy miếng trối xương rồi bọc với mười lạng bạc kia để làm tang chứng, sau này Võ Đô đầu về đây mà không hỏi đến thì ta cũng mặc đó, để lưu chút nhân tình với nhà Tây Môn Khánh, mà thỉnh thoảng kiếm gạo của hắn cũng được chứ

sao?

Hà Cửu Thúc nghe nói khen phải, liền gọi đám đầy tớ đến mà bảo rằng:

- "Hôm nay ta bị trúng cảm, không thể nào đến đấy được, vậy ta cho các ngươi cứ đến đấy khâm liệm cho người ta, rồi hỏi xem bao giờ đem táng, thì về báo cho ta biết. Các ngươi làm cho cẩn thận, tiền nong ở đấy ta cho tất cả mà chia nhau, đây không cần lấy đến".

Tụi đầy tớ vâng lời đến nhà Võ Đại để khâm liệm, rồi một lúc trở về bảo rằng:

- Ba ngày nữa cất đám ra ngoài thành để siêu hóa.

Hà Cửu Thúc nghe nói xong cho tiền chúng đem về chia nhau, rồi bàn với vợ đến ngày thứ ba để thi hành kế sách.

Bên kia Vương bà hết sức giúp đỡ việc tang cho vợ Võ Đại, ngày thứ hai đón bốn vị sư về tụng kinh, rồi đến ngày thứ ba thì đưa ra Hoà Nhân Trường ở ngoài thành để siêu hóa. Hôm ấy cùng

mấy người phố xá gần đấy đi đưa đám. Còn chị chàng kia thì cũng ăn mặc tang phục mà khóc vờ khóc vĩnh, đi theo linh cữu Võ Đại ra đến Hóa Trường.

Khi mới tới nơi vừa mới bắt đầu phát hỏa, thì thấy Hà Cửu Thúc tay cầm một nắm giấy tiền ở đâu chạy đến. Vương bà cùng chị chàng kia vội đến mà hỏi rằng:

- May quá Cửu Thúc hôm nay đã được mạnh khỏe rồi...

Cửu Thúc nói:

- Dạo trước tôi có mua của Đại Lang một cái bánh bao lớn mà chưa kịp trả tiền; nay đem ít tiền giấy ra đây mà đốt trả Đại Lang vậy.

Nói xong cầm giấy tiền vào đốt, rồi lại túm vào để giúp việc siêu hóa. Vương bà cùng chị chàng kia đến cảm ơn mà rằng:

- Cửu Thúc lại có lòng tốt như thế, thì thực là hiếm có, về nhà chúng tôi xin tạ ơn.

Hà Cửu Thúc đáp:

- Được, cái này là bổn phận của chúng tôi, tôi xin bà với nương tử cứ đến trai đường tiếp khách, để tôi xin trông nom ở đây.

Nói đoạn Vương bà cùng chị chàng kia đều quay ra trai đường. Bấy giờ Hà Cửu Thúc sấn vào đống lửa vớ lấy hai mảnh xương trối rồi tắt lửa đi để xem, thì thấy đầu xương đều mềm đen hết cả, chàng bèn giấu vào bọc, rồi cùng đi vào trai đường nói chuyện.

Được một lát việc siêu hóa đã xong, bọn đầy tớ đem xương tàn lấp bỏ xuống ao, rồi mỗi người kéo đi về một ngả. Hà Cửu Thúc mang hai mảnh xương về nhà, rồi lấy giấy viết rõ ràng ngày tháng tên tuổi các người đi tống táng, rồi bọc với mười lạng bạc kia vào một cái túi, mà cất ở trong buồng cẩn thận. Bên kia từ khi vợ Võ Đại đưa ma trở về, cũng bày dặt linh sàng cùng các đồ vàng mã để thờ chồng ở nhà dưới mà che mắt thế gian, còn tự

mình, thì cùng đi lại với Tây Môn Khánh ngày ngày trò chuyện vui đùa ở trên gác, mưa sớm, mây hôm, mây chiều trăng tối tha hồ phỉ chí tự do, không còn ngại ai ngăn cấm. Cái cảnh tượng hai gã gian dâm vụng trộm ở nhà mụ Vương bà trước nay bỗng biến thành đôi nhân duyên như đúc như sơn như keo như rựa, khiến cho phố xá gần xa, không ai là không biết chuyện. Duy Tây Môn Khánh vốn là tay gian hoạt, đã từng có tiếng xưa nay, bởi thế ai cũng bỉm đi, mà mặc cho thỏa lòng sở dục.

Nhưng than ôi! Cái sự vui sướng chính đáng trên đời, xưa nay ông Hóa công không đãi người được trọn, huống chi là một kẻ tàn bạo đê hèn bỏ hết thiên lý nhân tâm để cầu lấy sự khoái lạc bên ngoài bì tướng thì lẽ nào mà hưởng thụ được lâu! Bởi thế cho nên thắm thoắt mới được hơn tháng trời, mà cái nông nổi cực lạc sinh bi đã từ đâu đưa đến vậy.

Võ Tòng khi tuân lệnh quan huyện áp tải các đồ châu báu vào kinh, giao cho thân nhân của quan huyện cẩn thận, rồi một mình quay ra dạo chơi phong cảnh Đông Kinh trong mấy bữa mới nhận giấy trở về Dương Cốc. Khi đi trời còn tàn đông nên lạnh lẽo, đến khi trở vế đã bắt đầu sang tiết tháng ba, khí trời rất là ôn hoà dễ chịu duy trong lòng thì hoảng hốt không yên, mà mong sao về ngay tới huyện, để thăm anh cả ở nhà.

Một hôm Võ Tòng về tới huyện Dương Cốc, quan huyện xem giấy má, thấy công việc đến nơi đến chốn cẩn thận, thì vui mừng trong dạ, liền thưởng cho một đĩnh bạc lớn, và thiết cơm rượu rất là chu đáo, Võ Tòng nhận các đồ thưởng rồi vội vàng trở về phòng, thay đổi khăn áo, khóa cửa phòng lại, đi ra phố Tử Thạch thăm anh. Bấy giờ hai bên hàng phố trông thấy Võ Tòng đã về, thì ai nấy đều lấy làm kinh sợ, mà sắp sinh sự tới nơi. Khi Võ Tòng đến nhà Võ Đại, vén bức rèm lên bước chân vào

cửa, chợt trông thấy phía trong có kê bàn thờ, trên bài vị đề mấy chữ " linh vị vong phu Võ Đại Lang ", thì giật mình kinh ngạc, đứng dừng lại mà mở mắt to ra nhìn, rồi nói một mình rằng:

- Có lẽ ta hoa mắt hay sao?

Than ơi:

Cách nhau trăng chửa thêm ba,

Mà sao phong cảnh nay đà khác xưa!

Đoái trông mây khói mịt mờ,

Đào phai lý nhạt bây giờ hỏi ai?

Đoạn rồi lên tiếng gọi rằng:

- Tẩu tẩu ơi! Võ Nhị đã về đây...

Khi đó Tây Môn Khánh đương cùng chị kia hú hí nô đùa ở trên gác, bỗng nghe tiếng Võ Nhị gọi, thì kinh sợ mất vía mà chạy tót lối sau cửa, sang nhà Vương bà để trốn mất. Còn chị chàng khốn nạn kia hoảng hốt bất thần, miệng thì nói rằng:

- Thúc thúc ngồi chơi, tôi xuống bây giờ!

Tay thì vội vàng rửa hết son phấn, tháo hết trâm

thoa, trút bỏ các đồ trang sức, với các đồ dùng vô loại xưa nay, rồi mặc quần áo tang chế vào, mà giả vờ khóc hờ hờ để đi xuống gác.

Võ Tòng thấy chị dâu bước xuống, liền hỏi ngay rằng:

- Tẩu tẩu hãy im đừng khóc nữa! Ca Ca tôi mất từ bao giờ? Bệnh tật gì, uống thuốc ai?

Chị chàng khốn nạn kia vừa khóc vừa trả lời rằng:

- Sau khi chú đi được mười lăm hôm, thì bỗng dưng Ca Ca bị đau ruột đến tám chín ngày, tôi đã đi xem bói, tìm thầy thuốc, phí tổn không biết bao nhiêu, nhưng cũng không thế nào cứu được.

Võ Tòng lại nói:

- Quái lạ, xưa nay Ca Ca tôi chưa hề có chứng đau bụng bao giờ, sao ngày nay như thế mà thiệt mạng được.

Bấy giờ Vương bà ở bên cạnh vách nghe tiếng Võ Tòng đã về, thì sợ khi lỡ chuyện gian dâm, nên cũng chạy sang đấy để liệu chiều che chở, liền bảo

Võ Tòng rằng:

- Đô Đầu không nên nghĩ thế, trời còn có lúc mưa gió bất thần, huống chi người ta lại giữ được suốt đời không việc gì hay sao?

Chị chàng kia lại nói đế thêm rằng:

- Mấy hôm nọ các công việc ở nhà, đều nhờ ở tay bà này giúp cả, nếu không có bà ấy thì quanh đây không ai giúp đỡ đến tôi.

Võ Tòng hỏi:

- Vậy thì bấy giờ mai táng ở đâu?

Chị chàng đáp:

- Cả nhà có một mình tôi, không thể nào tìm được đất mà mai táng, sau để đến ba bốn ngày, rồi đành phải đem ra siêu hóa vậy.

- Ca Ca tôi mất đã mấy ngày hôm nay rồi?

- Hai hôm nữa là đoạn thất rồi.

Võ Tòng nghe nói ngần ngừ một lúc nghĩ ngợi, rồi quay ra về huyện.

Ngậm ngùi một bước một đau,

Vì ai non nước vương sầu với xuân.

Võ Tòng trở về tới huyện, liền thay mặc quần áo trắng, và thắt lưng đay ra ngoài để tang anh, rồi dắt con dao chân dài chuôi ngắn, lưỡi mỏng, sống dày, lấy mấy lạng bạc giắt lưng, và gọi một tên thổ binh đi theo, để ra phố mua sắm các đồ lễ vật.

Tối hôm ấy Võ Tòng sai tên thổ binh mang cơm canh vàng hương, đến bày ở giường thờ Võ Đại, rồi chàng thắp đèn hương quỳ xuống trước linh sàng cúi lạy mà khấn rằng:

- Trăm lạy Ca Ca, lúc sinh thời Ca Ca vẫn là người nhu nhược, song ngày nay linh hồn cũng chẳng xa đâu, vậy nếu có điều chi oan khuất, xin Ca Ca báo mộng cho hay, để em sẽ vì Ca Ca trả thù trắng nợ.

Khóc xong thì cất tiếng khóc to, rất chiều thảm thiết, khiến cho phố xá ai nghe cũng phải cảm động, bồi hồi mà mang lòng thương xót:

Hồn oan vơ vẫn non sông,

Hạt châu tầm tả anh hùng ngẩn ngơ

Võ Tòng lăn khóc hồi lâu rồi trở dậy, sai thổ binh dọn cơm canh xuống hai người cùng ăn. Đoạn rồi lấy hai cái chiếu, cho tên thổ binh một cái để trãi bên cạnh cửa trong mà nằm, còn Võ Nhị thì trãi nằm ở dưới linh sàng Võ Đại. Bấy giờ chị chàng kia trông thấy Võ Tòng nằm đó thì cũng lên gác mà đi nghỉ một mình.

Võ Tòng nằm vật mãi đến khi gần hết canh ba, mà chưa sao ngủ được, quay vào nom tên thổ binh thì đã ngủ ngáy khè khè như chết. Chàng liền ngồi dậy ngẩng nom lên trước linh sàng, thì thấy ngọn đèn pha lê như mờ như tỏ, rất chiều ảm đạm đê mê. Lắng tai nghe tiếng trống đã thấy ba canh ba khắc, bèn thở dài mà nói một mình rằng:

- Ca Ca ta lúc sinh thời vốn là người nhu nhược, thì khi chết rồi còn biết làm sao được phân minh?

Chàng vừa nói dứt lời, thấy một trận lãnh khí từ dưới linh sàn bốc lên quanh quẩn ở trên, làm cho

đèn hương đều mờ mịt tối tăm mà giấy má trên vách đều bay phấp phới. Bấy giờ Võ Tòng mơ hồ kinh hãi đứng dựng hai hàng tóc gáy, bèn yên định tinh thần để nom, thì thấy có người ở trong linh sàng đi ra mà nói lên rằng:

- Em ơi! Ta chết rất là oan khổ!

Chàng nghe lơ mơ thấy vậy, toan chạy đến để xem, thì bỗng dưng người cũng không còn, mà trận lãnh khí bỗng tan đâu mất.

Đèn hiu gió lạnh từng cơn,

Trời oan bể nghiệt hỡi hồn đâu đây!

Suối vàng ai hỡi có hay,

Trời còn để có thân này có thân này có khi...

Lúc đó Võ Tòng ngã nghiêng ngơ ngẩn hồi lâu, rồi lại trông đến tên thổ binh thì vẫn ngủ yên như trước, lại nghĩ lại những điều trông thấy thì tựa hồ như giấc chiêm bao, mà té ra không phải, chàng liền nghĩ thầm trong bụng rằng: " Cái này tất Ca Ca có bị điều oan ức, vừa rồi toan báo mộng cho

ta, song lại bị thần khí của ta đánh bạt đi, cho nên không thể nào mà hiện lên rõ rệt ra được."
Chàng nghĩ vậy thì trong lòng áy náy không yên, ngồi đợi mãi cho đến khi trời sáng. Khi ấy tên thổ binh trở dậy pha nước cho Võ Tòng súc miệng rửa mặt tử tế, rồi chị chàng kia cũng từ trên gác chạy xuống mà hỏi rằng:
- Đêm qua chừng thúc thúc phiền muộn quá lắm chăng?
Võ Tòng lại hỏi:
- Tẩu Tẩu nói thực cho biết, Ca Ca tôi chết vì bệnh gì?
- Sao Thúc thúc vội quên thế? Hôm qua tôi đã nói là đau ruột mà...
- Vậy thì uống thuốc của ai?
- Vẫn hãy còn đơn thuốc ở kia.
- Ai đi mua áo quan?
- Cái đó nhờ Vương bà mua hộ.
- Ai đem đi tống táng?

- Việc tống táng thì nhờ anh Đoàn Đầu Hà Cửu Thúc ở đằng phố kia.

Võ Tòng nghe rõ đầu đuôi đứng dậy nói rằng:

- Bây giờ tôi hãy xin vào buổi hầu trong huyện đã.

Nói xong dắt tên thổ binh ra ngoài đầu phố mà hỏi rằng:

- Ngươi có biết nhà Hà Cửu Thúc ở đâu không?

Tên thổ binh đáp:

- Dạo trước anh ta có đến mừng Đô Đầu, ngài đã quên rồi hay sao? Nhà anh ta ở trong ngõ phố Sư Tử kia...

- Được nếu vậy ngươi đưa ta đến đấy.

Nói đoạn cùng đi đến trước cửa nhà Hà Cửu Thúc, rồi cho tên thổ binh về trước, bấy giờ Võ Tòng gõ cửa nhà Hà Cửu Thúc mà hỏi rằng:

- Hà Cửu Thúc có nhà không?

Hà Cửu Thúc mới ngủ dậy phảng phất nghe thấy tiếng Võ Tòng thì đã rụng rời luống cuống, vội vàng lấy túi tiền và lấy gói xương thu vào trong

mình, rồi chạy ra đón tiếp mà rằng:
- Đô Đầu về từ bao giờ, chúng tôi không được biết?
Võ Tòng nói:
- Tôi mới về hôm qua, nay nhân có chút việc, nên muốn tìm bác để nói chuyện, bác đi với tôi một lát.
- Vâng, chúng tôi xin đi theo, xin hãy đón Đô Đầu vào nhà xơi nước đã.
- Thôi, bất tất, xin tha phép cho.
Nói xong liền dẫn Cửu Thúc đến một tửu điếm kín đáo, rồi gọi nhà hàng dọn rượu lên.
Cửu Thúc thấy vậy cung kính mà nói rằng:
- Ngài đi xa về chúng tôi chưa được đến mừng, có lẽ đâu mà lại dám phiền như thế?
Võ Tòng nói:
- Hãy xin cứ ngồi.
Bây giờ trong bụng Hà Cửu Thúc đã có tám chín phần đoán biết, song cũng không dám nói ra

trước. Khi nhà hàng đem rượu ra, Võ Tòng ngồi lặng yên uống rượu mà không nói câu gì cả. Hà Cửu Thúc lại càng kinh sợ đổ toát mồ hôi mà không dám mở miệng hỏi. Võ Tòng cứ lẳng lặng uống rượu hồi lâu, rồi mới vén áo lấy thanh đao nhọn ra để lên trên bàn, làm cho tên nhà hàng trông thấy cũng kinh sợ không dám đến gần, mà Hà Cửu Thúc thì mặt xám lại như gà cắt tiết.

Võ Tòng vừa sắn hai tay áo lên, vừa vớ lấy thanh đao nhọn, rồi trỏ vào Hà Cửu Thúc mà nói rằng:

- Tiều tử đây tính người thô mãng, song cũng biết là nợ có chủ, oan có đầu, bác không việc gì mà kinh sợ, cứ nói thực cho tôi biết rõ căn do về sự Ca Ca tôi chết... là không can thiệp gì đến bác nữa. Tôi nếu có lòng hại bác, thì không phải là tay hảo hán, song nếu có một câu gì sai dối, thì con dao của tôi tất phải tặng bác, và bốn năm cai suốt sát. Bây giờ không cần nói xa xôi gì cả, hãy cứ thuật ngay cái tình trạng Ca Ca tôi lúc chết thế nào

xin cho tôi biết?

Võ Tòng nói xong, khoanh tay chống ra hai bên sườn, rồi trợn ngược hai con mắt tròn xoe mà nhìn vào Hà Cửu Thúc.

Hà Cửu Thúc móc trong bọc lấy cái túi kia ra, đặt lên bàn mà nói rằng:

- Dám thưa Đô Đầu, một cái túi này là cái tang chứng rất lớn đây.

Võ Tòng cất lấy cái túi mở ra xem, thì thấy có hai mảnh xương đen, và một đĩnh bạc mười lạng, liền hỏi rằng:

- Sao cái này lại gọi là tang chứng lớn được?

Hà Cửu Thúc liền đem đầu đuôi câu chuyện Tây Môn Khánh mời đi uống rượu, cho đến lúc làm lễ siêu hóa Võ Đại như thế nào nhất nhất thuật lại cho Võ Tòng nghe, và lại nói rằng:

- Hai mảnh xương đen mềm đó, đích thực là một tang chứng chết vì thuốc độc, còn mãnh giấy chép ngày tháng, tên họ các người đưa đám đây, tức là

tờ khẩu cung của tôi, xin Đô Đầu xét cho.

- Vậy thì gian phu là ai?

- Cái đó tôi không được biết đích, song trước đây nghe nói có tên Vận Kha ở đằng kia, đã một phen cùng với Đại Lang tróc nã gian phu không được. Việc đó ầm ĩ cả phố, ai ai cũng biết, xin Đô Đầu cứ hỏi Vận Kha khắc rõ.

Võ Tòng gật đầu nói:

- Nếu vậy xin phiền bác đi với tôi một lúc.

Nói xong lại giắt dao vào lưng, bọc gói xương và tiền vào túi, mà tính trả tiền hàng, mà cùng Hà Cửu Thúc ra đi.

Khi tới cửa nhà Vận Kha, thấy anh chàng đương cắp cái thúng khảo, đi đong gạo về, Hà Cửu Thúc liền gọi:

- Vận Kha có biết vị Đô Đầu này không?

Vận Kha đứng dừng lại nhìn Võ Tòng rồi đáp rằng:

- Có, tôi biết từ khi giải hổ về huyện trước...

Nhưng hai ông tìm tôi có việc gì?
Nói đoạn lại tiếp luôn rằng:
- Tôi bây giờ còn bố già ngoại sáu mươi tuổi, không thể nào bỏ đấy mà đi theo đuổi hầu kiện với các ông được. Võ Tòng.
Võ Tòng nghe nói có ý cảm động mà khen rằng:
- Thằng em giỏi...
Nói đoạn liền móc túi lấy 5 lạng bạc ra mà tiếp luôn rằng:
- Tiền đây em đem về nuôi Lão phụ, rồi theo ta đến đằng này ta hỏi chuyện?
Vận Kha mừng thầm trong bụng " Được 5 lạng bạc này để nuôi bố, thì đi với họ đến bốn năm tháng vẫn không lo ngại gì!", liền nhận lấy tiền đem cả vào cho bố, rồi quay ra đi với hai người. Khi tới một hàng cơm kia, Võ Tòng dặn nhà hàng làm cơm ba người ăn, rồi bảo với Vận Kha rằng:
- Em còn bé tuổi, mà có lòng hiếu thuận như thế, thực là hiếm có. Lúc nãy ta đưa cho 5 lạng bạc đó

là để em tạm tiêu, rồi sau đây ta còn có việc nhờ đến em, đến khi xong việc ta sẽ đãi em mười lăm lạng bạc nữa làm vốn. Bây giờ em hãy nói rõ ràng cho ta biết đầu đuôi câu chuyện em cùng Ca Ca ta đi bắt gian thế nào đã?

Vận Kha nghe nói lấy làm hả dạ, liền nói rõ đầu đuôi khi tìm Tây Môn Khánh, cùng là mưu mẹo lúc thi hành kế bắt gian, cho đến lúc Võ Đại bị đánh ngã, rồi sau bị chết thế nào, cho Võ Tòng nghe rất kỹ càng một lượt, Võ Tòng hỏi:

- Những lời nói có đích xác hay không?

- Đích xác lắm, dẫu đến cửa quan tôi cũng nói thế thôi.

Võ Tòng liền gọi nhà hàng đem cơm rượu lên ba người cùng ăn đoạn rồi trả tiền mà ra đi. Hà Cửu Thúc nói rõ với Võ Tòng rằng:

- Bây giờ xong việc rồi tôi xin phép Đô Đầu để về nhà.

Võ Tòng nói:

- Không được, bác hãy đi với tôi, đương lúc cần có hai người làm chứng cho mới được.

Nói đoạn liền đem hai người đến huyện để kêu tỏ mọi lẽ oan khuất, và xin để báo thù cho anh. Quan huyện nghe nói, bèn truyền lấy khẩu cung hai người chứng tá, rồi bàn với đám nha lại để định kế thi hành, nguyên đám quan nha ở đây đối với Tây Môn Khánh rất là có tình thân mật xưa nay, nghe thấy chuyện vậy, thì ai nấy cũng bàn định với nhau, muốn gạt xếp im đi cho rảnh.

Bấy giờ quan Huyện bảo Võ Tòng rằng:

- Võ Tòng ngươi đã làm đến chức Đô Đầu, sao mà không biết pháp luật? Xưa nay thường nói: "Gian dâm phải có đôi, trộm cướp phải có tang, giết người phải có thương tích" nay anh người đã chết rồi, xác không còn lại, chính người lại không bắt sự gian, vậy mà chỉ bằng cứ ở miệng hai đứa làm chứng này, mà cho ngay là việc giết người, thì có lẽ không thể nào làm được, người nên nghĩ kỹ

xem nên làm thì hãy làm.

Võ Tòng bèn đem gói xương, và mười lạng bạc ra trình quan huyện mà rằng:

- Cái này có tang chứng hẳn hoi, há phải rằng chúng tôi đặt để nên chuyện đâu? Xin quan lớn xét kỹ cho mới được.

Tri huyện xem xong đáp rằng:

- Nếu vậy ngươi để đây, ta xét kỹ xem sao nếu việc có thể làm được, thì ta sẽ bắt hỏi cho ngươi.

Võ Tòng tạ ơn lui ra, rồi giữ Hà Cửu Thúc và Vận Kha ở lưu trong nhà, để đợi khi đòi hỏi. Bên kia Tây Môn Khánh nghe biết chuyện đó, liền đem tiền đút lót đám quan lại cho đâu đấy đều được thỏa thiếp hết cả. Đến sang hôm sau Võ Tòng lại lên thúc giục quan huyện xin cho tra xét, thì quan Huyện đưa trả lại gói xương và mười lạng bạc, mà bảo với Võ Tòng rằng:

- Việc này ngươi chớ nên nghe càn người ta, mà thưa kiện Tây Môn Khánh, vì không có một chút

gì là đúng lẽ cả, thánh nhân đã dạy rằng: " những việc trước mắt, chưa hẳn đã tin; Lời nói sau lưng, lấy đâu làm chắc!"Ngươi không nên nóng nảy làm liều mà lỡ việc!

Bấy giờ tụi nha lại đứng hai bên cũng giở ngọn lưỡi không xương ra mà tán với Võ Tòng rằng:

- Đô Đầu ơi! Những việc án mạng xưa nay, phải đủ có năm thứ là: Xác người, đấu thương, chứng bệnh, đồ hành hung, cùng là tung tích, thì mới có thể tra xét được. Nay Quan đã dạy như thế thì hãy để thong thả xem sao đã.

Võ Tòng nghe vậy lặng ngắt không nói, và bèn thu lấy gói xương và tiền, giao cho Hà Cửu Thúc giữ, rồi lại đem hai người trở về phòng, ở trong bụng vừa phần buồn bực, vừa phần căm tức, mà phàn nàn một mình rằng: " Đáng tiếc cho lộc nước lương dân, phí tổn kể hết bao nhiêu để cung phụng cho Quan lại! Nhưng than ôi! Đem tiền mà vứt xuống sông còn được thấy tăm thấy bóng, chớ

đem tiền mà cung phụng cho đám ấy, thì thực là vô ích cho đời. Nay có một việc rõ ràng như thế, mà không thể nào xét đoán cho ra, huống chi những việc u minh khó hiểu thì bấy giờ xử trí làm sao? Thực là mất tiền mất của mà phó tính mạng biết bao xích tử lương dân cho đám mèo mù này, còn bao giờ cai trị được yên? Những hạng người ấy ngoài hai chữ kim tiền, còn có biết chi là luân thường pháp luật! Thôi anh hùng sự nghiệp mong ở tay mình, oán trả ân đền, tự mình uy phúc can chi mà cậy những con người vô ích thêm phiền? "

Cũng tai cũng mắt trên đời,
Ân đền oán trả quyền trời riêng cho...
Đường đường một đấng trượng phu,
Xông pha xương núi máu hồ có khi,
Thân mình làm phúc làm uy,
Những loài máu lạnh nói chi thêm buồn.

Võ Tòng nghĩ vậy, liền gọi một tên thổ binh bắt làm cơm cho Hà Cửu Thúc và Vận Kha ăn cơm ở

nhà, rồi đem mấy thổ binh đi ra phố mua gà vịt, sỏ lợn cùng các thức rượu chè hoa quả, và mua thêm mấy tờ giấy trắng cùng là bút mực, để đem đến nhà Võ Đại.

Bấy giờ chị chàng khốn nạn kia nghe nói việc Võ Tòng thưa kiện Tây Môn Khánh, đã bị quan trên xóa bỏ đi rồi, thì trong lòng lấy làm hả hê, không còn sợ điều chi nữa. Đương khi đắc ý một mình, thì chợt thấy Võ Tòng cùng mấy tên thổ binh mang các lễ vật đến nhà mà nói rằng:

- Ngày nay là tuần Tứ Tửu Vong Huynh, dạo trước ở đây cũng có quấy quả mấy người bà con phố sá, vậy tôi muốn gọi là kiếm chút lễ mọn, trước là cúng anh, sau nữa là vì Tẩu Tẩu mà tạ ơn xóm giềng cho phải đạo.

Chị chàng hỏi rằng:

- Việc gì mà phải tạ ơn họ?

- Đó là lễ phép phải thế, ta không nên bỏ thiếu mới được.

Nói đoạn sai thổ binh đem các lễ vật bày lên linh sàng, thắp đèn hương khấn lễ hồi lâu, rồi sai kê bàn ghế bày các hoa quả cùng rượu thịt ra. Lại sai hai tên thổ binh canh giữ cửa trước cửa sau cho cẩn thận, rồi gọi chị chàng kia mà bảo rằng:

- Bây giờ Tẩu Tẩu phải ở đây mà tiếp khách, để tôi đi mời khách đến đây.

Nói xong bắt đầu sang mời Vương bà ở bên cạnh vách. Vương bà nhất định từ chối không đi. Võ Tòng không nghe cố tình mời cho bằng được. Sau Vương bà không chối được, phải nhận thiếp mời mà theo Võ Tòng sang. Võ Tòng lại bảo chị chàng kia ngồi chủ toạ, mà mời Vương bà ngồi đối diện. Vương bà cũng biết việc Tây Môn Khánh là vô sự rồi, nên cũng phóng tâm ngồi đánh chén, xem Võ Tòng xử trí ra sao?

Võ Tòng dàn xếp xong rồi, bèn đi ra đi mời anh hàng bạc ở phía dưới phố là Diêu Văn Khanh. Văn Khanh cáo từ không dám nhận. Võ Tòng kéo đi

mà nói rằng:

- Bác sang chơi xơi chén rượu nhạt, một lát lại về ngay có chi mà từ chối.

Văn Khanh phải vâng lời, theo đến, ngồi vào ghế dưới Vương bà. Chàng lại đến mời mấy người bên kia phố nữa, là anh Triệu Trọng Minh bán hàng mã, và bác Hồ Chánh Khanh bán rượu, nguyên là một tay thư lại xuất thân khi trước. Hai người dẫu có chối từ, song Võ Tòng cầu cạnh lôi mời, thì anh nào cũng kinh khiếp hồn mà phải theo lời hết cả.

Khi tới nơi Võ Tòng mời Hồ Chánh Khanh ngồi trên Triệu Trọng Minh ngồi dưới, rồi lại đến nhà Trương Công ở bên cạnh Triệu Trọng Minh để mời. Bấy giờ Trương Công đương ngồi nhà, thấy Võ Tòng đến thì giật mình kinh sợ, mà rằng:

- Đô Đầu đến chơi chẳng hay có việc gì?

Võ Tòng nói:

- Nhà anh tôi khi trước đến phiền lụy phố sá cũng

nhiều, nay muốn mời các ông đến chơi xơi chén rượu suông đó thôi.

- Chết nỗi chúng tôi không có lễ nghi gì đến, sao Đô Đầu còn cho ăn uống như vậy?

- Có gì đâu, gọi là chút lòng thành, xin ông đi cho.

Nói đoạn kéo phăng Trương Công đến, mà ngồi dưới cánh Diêu Văn Khanh.

Khi đó cửa trước cửa sau bắt cài then cẩn thận, rồi Võ Tòng mời bốn người hàng phố, cùng Vương bà và chị chàng kia ngồi tử tế đây đấy, còn mình thì xách một cái ghế ngồi vào đầu bàn, rồi sai thổ binh rót rượu để mời. Võ Tòng cất tiếng lên nói rằng:

- Xin các vị cao lân tha lỗi cho tôi, là kẻ thô mãng mà chứng giám cho.

Mọi người nghe nói đều cung kính đáp rằng:

- Đô Đầu mới đi xa về, chúng tôi chưa có gì đến mừng, nay lại còn quấy quả thế này, thực là không phải.

Võ Tòng lại cất chén mời mà rằng:

- Thực là sơ sài không có gì, xin các ngài đừng cười...

Chúng vâng lời uống rượu, song anh nào cũng gờm gờm không hiểu ra sao. Khi uống rượu được vài tuần Hồ Chánh Khanh đứng dậy cáo từ có việc bận xin về.

Võ Tòng gạt lại mà rằng:

- Không về được, đã đến đây dẫu bận cũng xin ngồi một lát đã.

Chánh Khanh nghe nói, thì trong bụng sôi nổi như ngọn trào khi lên khi xuống, không hiểu tình ý ra làm sao, đã mời ăn uống mà còn đãi như thế, thì phải đành ngồi xuống vậy. Võ Tòng gọi thổ binh rót rượu mời khách uống. Khi mỗi người uống được độ bảy chén rồi, thì Võ Tòng lại quát thổ binh hãy dọn bàn sạch đi, để lát nữa sẽ uống. Đoạn rồi Võ Tòng đứng lên lau bàn cho sạch.

Chúng thấy vậy toan đứng vậy cản, Võ Tòng lại

giơ hai tay giữ lại mà nói rằng:
- Tôi đương sắp nói chuyện, xin các ngài hãy ngồi đó. Trong đám các ngài có ai là người biết viết?
Diêu Văn Khanh trỏ vào Hồ Chách Khanh mà đáp rằng:
- Ông Hồ Chánh Khanh đây viết giỏi lắm.
Võ Tòng nói rằng:
- Vâng, xin ngài viết hộ cho.
Nói đoạn xắn tay áo lên, thò vào trong áo rút một con dao nhọn ra, đến phắt một cái, rồi đưa bốn ngón tay con bên phải, lồng vào quai dao, còn ngón tay cái thì để khoanh chống bụng, trừng hai con mắt nghiêm nghị dữ dội mà nói rằng:
- Xin các vị biết cho rằng:nợ có chủ, oán có đầu chúng tôi chỉ cần các ngài làm chứng đó thôi.
Nói đoạn Võ Tòng đứng lên nắm chặt lấy đầu chị dâu, mà tay trỏ vào Vương Bà bắt phải ngồi im. Bọn hàng phố anh nào anh nấy trông thấy đều khiếp kinh hồn vía, đều nơm nớp nhìn mà không

dám thở.
Võ Tòng lại nói rằng:
- Các vị cao lân không việc chi mà sợ, tôi tuy là một anh lỗ mãng chết cũng không cần, song có oán thì báo oán, có thù thì báo thù, không can gì để các ngài cả. Chỉ phiền các ông làm chứng cho thôi. Nếu ngài nào đứng dậy chạy trước, thì đừng có trách, hãy xin mời dăm bảy nhác dao, rồi Võ Tòng sẽ đền mạng.
Chúng nghe nói đều ngây mặt đờ lưỡi không còn anh nào dám cựa.
Võ Tòng nhìn vào Vương Bà mà quát lên rằng:
- Con mụ già chó má nầy, nghe tao nói: Tính mạng Ca Ca ta toàn thị trong tay mầy làm hại, để rồi tao hỏi tội mầy? ...
Đoạn rồi quay lại thết chị chàng kia rằng:
- Đồ dâm phụ này, nghe ta nói: Tính mạng Ca Ca ta, mầy mưu sát thế nào, muốn sống nói thực, ta sẽ tha cho.

Chị chàng kia nói rằng:

- Thúc Thúc rõ vô lý quá, Ca Ca bị đau bụng rồi chết, có liên can gì đến tôi.

Vừa nói dứt lời, thi Võ Tòng đặt phịch con dao trên bàn, giơ tay nắm lấy tóc chị chàng kia, giơ chân đạp cái bàn lăn ra, rồi với qua cái bàn xách chị chàng vật nằm lăn xuống trước mặt linh sàn.

Đoạn rồi giơ chân đạp xuống giữ lấy chị kia, mà tay phải cầm con dao trỏ vào mặt Vương bà mà bảo rằng:

- Con sọm già nầy, muốn sống phải nói thực ra...

Mụ già đê mạt ấy không còn lối nào thoát thân đi được, liền nói lên rằng:

- Xin Đô Đầu bớt giận, để tôi nói thực mọi điều.

Võ Tòng gọi thổ binh ra đem giấy mực nghiêng bút để lên bàn, rồi cầm dao trỏ Hồ Chánh Khanh bảo rằng:

- Phiền bác, cứ nghe câu gì là biên vào câu đó cho tôi.

Hồ Chánh Khanh đánh trống ngực thình thình, đáp lại rằng:

- Vâng... vâng...Chúng tôi xin viết ạ!

Nói đoạn giơ tay lên mài mực, rồi cầm bút, vuốt giấy mà bảo Vương bà rằng:

- Bà lão nói thực đi.

Vương bà lại giở giọng nói rằng:

- Không việc gì đến tôi, thì bảo tôi nói thế nào?

Võ Tòng quát lên rằng:

- Con cáo già công việc ta biết cả rồi, con toan chối thế nào? Nếu không thì ta phải xả con dâm phụ nầy ra rồi sẽ giết con cáo già...

Nói đoạn liền giơ dao trước mặt chị chàng kia mà liếc đi liếc lại. Chị chàng vội kêu lên rằng:

- Thúc thúc tha tôi, tôi xin nói...

Võ Tòng lại xách dậy, đặt trước linh sàn quát lên rằng:

- Dâm phụ nói mau! Chị chàng kia, lúc đó kinh khiếp, bạt cả hồn vía phải đem sự thực từ khi đánh

rơi cái nạn vào đầu Tây Môn Khánh, cho đến khi mụ Vương bà mời sang may áo, rồi thế nào... kể ra hết một lượt. Võ Tòng bảo Hồ Chánh Khanh rằng:

- Nói câu gì thì viết vào giấy cho tôi.

Vương bà thấy chị chàng kia thú thực cả rồi, thì cũng không thể nào mà chối được, liền phải theo lời mà cung nhận hết thảy. Võ Tòng lại bảo Hồ Chánh Khanh viết giấy cẩn thận, bắt hai người điểm chỉ viết tên ở dưới, rồi bốn người hàng phố ký tên sau. Đoạn rồi lấy cái đai nịt của tên thổ binh, trói con sọm già lại, rồi cuộn tờ giấy khẩu cung đút vào túi áo, mà gọi tên thổ binh rót rượu bưng lên cúng ở trước mặt linh sàn. Bấy giờ bắt cả hai mụ đàn bà quỳ xuống trước linh sàn, rồi Võ Tòng gạt lệ khấn rằng:

- Linh hồn Ca Ca chắc còn phảng phất đâu đây, ngày nay tiểu đệ xin báo thù rửa hận, xin Ca Ca chứng dám cho.

Khấn xong bèn gọi thổ binh đem giấy tiền ra. Khi

đó con dâm phụ kia thấy sự thể nguy cấp đến nơi để toan cất tiếng để kêu. Bắt đầu Võ Tòng nắm tóc giằn xuống, hai chân dặm lên hai vai, mà cởi phăng áo bụng ra, mà đưa mũi dao nhọn vào rạch một cái thật mạnh, phăng hẳn ruột ra. Đoạn rồi mồm ngậm lấy dao, hai tay móc vào lấy bộ ruột ra, để lên trước bàn thờ. Lại cúi xuống cắt đầu con dâm phụ, máu me chảy đầm đìa lai láng ra nhà, anh nào trông thấy cũng xanh mặt tái người, chỉ bưng mặt ngồi nhìn, mà không hề dám khuyên can chi cả.

Võ Tòng lại sai thổ binh lên gác lấy một cái chăn xuống, bọc đầu chị chàng kia vào, và lau sạch dao sạch sẽ, đút vào trong bao, rồi rửa sạch hai tay, mà quay ra bảo với mọi người rằng:

- Thế nầy khí phiền đến các vị cao lân, xin các ngài thứ lỗi cho. Mời các ngài lên gác ngồi chơi một lát, rồi tôi sẽ về ngay đây.

Đám kia len lén nhìn nhau không hiểu tình ý ra

sao, đành phải theo lời mà kéo nhau lên gác. Võ Tòng lại sai thổ binh kéo cổ Vương bà lên gác rồi đóng cửa lại, mà bắt thổ binh canh giữ ở dưới.

Bấy giờ chàng ta xách cái đầu người ra đi, thẳng đến hàng thuốc nhà Tây Môn Khánh, mà hỏi tên chủ quán rằng:

- Đại quan nhân có nhà không?

Chủ quán đáp:

- Bẩm vừa mới đi rồi.

Võ Tòng lại nói:

- Bác làm ơn ra đây tôi hỏi câu chuyện này.

Chủ quán vốn biết Võ Tòng xưa nay, nên không dám cưỡng lời, bèn theo Võ Tòng ra phố, Võ Tòng dẫn vào một cái ngõ vắng, làm bộ giở mặt hỏi anh kia rằng:

- Anh muốn sống hay muốn chết?

Chủ quán run lên bần bật mà đáp rằng:

- Bẩm Đô Đầu!chúng tôi có dám xâm phạm việc gì đâu?

- Ừ! Nhưng mà anh muốn chết thì thôi, bằng muốn sống phải nói rõ cho ta biết rằng, Tây Môn Khánh hiện giờ ở đâu?
- Bẩm ngài, vừa rồi ông ta đi với một người bạn, đến uống rượu ở Đại tửu lâu bên cầu Sư Tử đó.
Võ Tòng nghe dứt lời thì quay ngoắt mình mà chạy thẳng, làm cho tên chủ quán ngây hẳn người ra, hồi lâu mới trở về được hàng.
Võ Tòng chạy vội đến Tửu lâu bên cầu Sư Tử, hỏi tửu bảo rằng:
- Tây Môn Khánh đại lang uống rượu với ai đó?
Tửu bảo đáp:
- Uống rượu với một tay tài chủ ở phòng gác về mé cạnh đường phố.
Võ Tòng lặng ngắt, đi thốc lên gác, đến gần phòng đó, nom vào chắn song cửa sổ, thấy Tây Môn Khánh đương ngồi chủ vị, một người nữa ngồi khách vị và hai đứa con hát ngồi ở hai bên. Chàng liền mở bọc chăn ra, tay xách đầu dâm phụ máu

chảy long tong xuống, tay phải rút thanh đao ra, rồi vén rèm nhảy vào, mà cầm đầu dâm phụ ném vào mặt Tây Môn Khánh.

Tây Môn Khánh ngẩng đầu trông lên thấy Võ Tòng đến, thì giật mình kinh sợ, kêu lên một tiếng, bắc cẳng lên cửa sổ toan tìm đường tháo chạy. Dè đâu trông ra cửa sổ, lại chính đường phố đấy, liền nhụt cẳng lại không dám chạy, mà trong bụng thì hoảng hốt, không biết làm thế nào? Đương khi bồi hồi kinh sợ, thì Võ Tòng đã vỗ tay nhảy lên bàn, làm cho bát đĩa trên bàn đều đổ nhào cả xuống.

Hai đứa con hát trông thấy, kinh sợ mất vía, không đứa nào chạy được nữa, anh tài chủ kia cũng rụng rời chân tay mà ngã lăn ra gác. Tây Môn Khánh thấy Võ Tòng hung tợn như vậy, thì vội vàng giơ tay trỏ vờ một cái, rồi cất chân bên hữu mà đá luôn.

Võ Tòng cứ xông vào, rồi né mình tránh qua một bên, bất đồ bị Tây Môn Khánh đá ngay vào tay

phải, làm cho con dao bắn hản ra cửa, mà rơi xuống phố, Tây Môn Khánh thấy Võ Tòng rơi mất dao, thì phóng tâm không sợ, liền giơ tay phải lên dứ đánh, rồi tay trái nhằm vào giữa mỏ ác Võ Tòng mà đấm, Võ Tòng né mình tránh thoát, rồi thừa thế xông vào ngay cạnh sườn Tây Môn Khánh, tay tả vòng ra ôm lấy cả đầu và vai, còn tay hữu thì nắm lấy chân trái Tây Môn Khánh mà quát lên rằng:

- Xuống...

Tây Môn Khánh lúc đó một là bị oan hồn ám ảnh, hai là bị lương tâm quở phạt, ba là tuy hơi sức có khoẻ, song không khi nào địch nổi Võ Tòng kia được, nên vừa bị Võ Tòng gạt một cái thì đầu nặng bồng, chân nhẹ tếch, mà ngã lăn xuống dưới mặt phố, nằm lặng hẳn người, phát hôn đến chương thứ mười một, hai bên phố sá thấy vậy, ai nấy đều kinh sợ bất thần. Đoạn rồi Võ Tòng cúi xuống chân ghế, nhặt lấy cái đầu đứa dâm phụ

xách vào tay, nhún mình vót qua cửa sổ mà nhảy thẳng xuống mặt phố, rồi nhặt lấy con dao cầm lăm lăm ở tay. Bấy giờ thấy Tây Môn Khánh nằm chết dở ở dưới mặt đất, hai con mắt chỉ lừ đừ dấp dính mà không sao cựa được; Võ Tòng liền cầm đao xông đến, cắt phăng lấy đầu Tây Môn Khánh rồi túm lấy hai cái đầu làm một, mà xách về phố Tử Thạch.

Khi tới nhà bày hai cái đầu lên linh sàn để cúng, rồi lại gạt nước mắt mà khấn rằng:

- Ngày nay em đã giết hai đứa gian phu dâm phụ để báo thù cho Ca Ca, vậy linh hồn Ca Ca có thiên, thì về chốn Thiên Đường mà nương tựa, còn đây em xin siêu hóa cả đi.

Chàng khấn xong liền bảo thổ binh mở cửa gác, lên gọi các người ở trên gác xuống, rồi một tay lại xách hai cái đầu người, và một tay cầm con dao lăm lăm mà nói với mọi người rằng:

- Tôi có một điều này, cần phải nói với các vị cao

lân, xin các ngài hãy ở đây, không đi đâu được bây giờ!...

Mấy người hàng phố đều kinh sợ một phép, chắp tay mà đáp rằng:

- Có việc chi xin Đô Đầu cứ chỉ giáo cho, chúng tôi đâu dám trái lời ngài dạy!...

Oai hùm tung động giang sơn,
Dưới đao nghĩa hiệp chứa chan máu tình,
Bể trầm muôn trượng mông mênh,
Dẹp tan ngọn sóng khuynh thành từ đây.
Xót Riềng con tạo chua cay
Đem gươm oan nghiệt trêu tay anh hào.
Một cơn bình địa ba đào
Nặng lòng cốt nhục kiếp nào đã khuây!
Vời trông trời rộng đất dầy,
Anh hùng khi cũng vơi đầy giọt châu!

Lời bàn của Thánh Thán:

Ta thường nói rằng: Chẳng lên Thái Sơn, chẳng biết chỗ cao thiên hạ, lên Thái Sơn chẳng lên tới

mặt trời, thì chẳng biết Thái Sơn đã cao vậy, chẳng xem Hoàng Hà, chẳng biết nơi sâu thiên hạ, xem Hoàng Hà mà chẳng xem tới Long Môn, thì chẳng biết Hoàng Hà đã sâu vậy! Chẳng gặp Thánh nhân, chẳng biết thiên hạ đại tài, gặp Thánh nhân mà chẳng gặp Trọng Nghe nói (Đức Khổng) thì chẳng biết Thánh nhân là đại tài vậy. Nay xem đến sách cũng vậy, chẳng đọc Thủy Hử, thì không biết cái hay lạ của Thiên hạ, mà đọc đến Thủy Hử mà không đọc đến thiên Võ Tòng này, thì chẳng biết truyện Thủy Hử đã hay lạ đến thế, ôi! Cái tài tác giả há đem đấu mà đong kể được ư!

Cuốn trên tả Lỗ Đạt, đã là rất bậc trượng phu, không ngờ lại có Lâm Xung cũng rất bậc trượng phu, tả Lỗ Đạt rồi tả Lâm Xung đã hai người kỳ vậy, ví như hai người vẽ đấu tài nhau, nào vẽ ra Bích Điện, Tinh cung thủy phủ, muôn ý tứ thần tình sẵn cả, vẽ ra hiền thì thật hiền, mà dữ lại thật dữ, cũng như đẹp thì rất đẹp. Mà xấu thì lại rất

xấu, kỹ thuật đến thế thì thôi, xem được đến thế mà thôi! Thấy rằng trong lòng hai tay thợ vẽ đều chứa những tuyệt bút, như những vẻ ly kỳ của Rồng của Mây, của Nhật của Nguyệt... nào phải như thế gian, trong lòng nghĩ ra, trong tay nặn ra, trong bút khua ra... Nay xem Thủy Hử của Thi Nại Am thấy như hai tay họa sĩ vẽ khác nét nhau kỳ ảo!

Tả ra ba tay rất bậc trượng phu như Lỗ, Lâm, Dương tưởng rằng nghệ thuật đến đấy mà thôi, mà được xem đến đấy mà thôi, ai ngờ lại nảy ra một truyện Võ Đô Đầu, khiến ta đọc đến văn, lại nghĩ đến người, thấy trong lòng dạ chẳng phải như lòng dạ ba người Lỗ, Lâm, dương tâm sự cũng chẳng phải tâm sự như ba người Lỗ, Lâm, Dương cho đến hình trạng kết thúc, lại chẳng như hình trạng kết thúc của ba người Lỗ, Lâm, Dương hàng động của những bậc trượng phu khác nhau xa quá! Ta được nghĩ đến người mà xem lại văn, nên đọc

nhanh đi, lại đọc chậm đi, giở đi giở lại đọc hô lên tiếng hùm, tiếng beo, đọc đi cho khoái! Hỡi ôi! Xem ra một hồi, một đoạn, một câu, một chữ đâu phải loại người thế gian, trong lòng nghĩ ra, trong tay nặn ra, trong bút khua ra, thực là tuyệt bút như những vẻ ly kỳ của Rồng của Mây, của Nhật của Nguyệt... Thế mà lại muốn đo cái tài của tài tử bằng đấu bằng thưng. Thì than ôi! Nhiều kẻ không lường ra năng lực giỏi!

Hoặc có kẻ hỏi đến Thánh Thán rằng: Lỗ Đạt là người thế nào? Rằng: Là người rộng rãi; Tống Giang là người thế nào? Rằng: Là người hẹp hòi; Lâm xung là người thế nào? Rằng: Là người độc ác; Tống Giang là người thế nào? Rằng: Là người ngon ngọt; Dương Chí là người thế nào? Rằng: Là người chính đáng; Tống Giang là người thế nào? Rằng: Là người cong quẹo; Sài Tiến là người thế nào? Rằng: Là người lành; Tống Giang là người thế nào? Rằng: Là người tệ; Ngô Dụng là người

thế nào? Rằng: Là người nhanh; Tống Giang là người thế nào? Rằng: Là người ngốc; Hoa Vinh là người thế nào? Rằng: Là người thanh nhã; Tống Giang là người thế nào? Rằng: Là người thô tục; Lư Tuấn Nghĩa là người thế nào? Rằng: Là người lớn; Tống Giang là người thế nào? Rằng: Là người tiểu nhân; Thạch Tú là người thế nào? Rằng: Là người hay; Tống Giang là người thế nào? Rằng: Là người dở; Thế thì một trăm linh sáu người trong bộ Thủy Hử, lại không ai hơn Tống Giang, đó là 106 người vậy chưa ai bằng Võ Tòng là một tay tuyệt luân siêu quần đó. Vậy Võ Tòng là người thế nào? Rằng: Là người trời vậy, mà có những con người khoát như Lỗ Đạt, độc như Lâm Xung, chính như Dương Chí, khoái như anh em họ Nguyễn, thực như Lý Quỳ, nhanh như Ngô Dụng, nhã như Hoa Vinh, đại như Lư Tuấn Nghĩa, hay như Thạch Tú... mà đoán quyết Tống Giang là người thứ nhất, cũng chẳng phải ư? ? ?

Tả Võ Tòng trước giết hổ, chợt về sau giết một đàn bà, hỡi ôi! Không còn giống gì gầm thết như hổ, không còn giống gì ngọt nhạt như đàn bà với hai giống ấy, đến nguy hiểm như vậy, thế mà giết hổ rồi chợt giết đàn bà, chẳng khó nhọc đến đâu, thì ít có vậy! Nay tả Võ Tòng giết hổ chẳng đầy một hồi sau tả Võ Tòng giết đàn bà, cũng chẳng đầy một hồi. Chà chà! Lạ thay! Nhớ lại họ Đại Hùng có nói: Sư tử vồ voi phải dùng toàn lực, nay xem Võ Tòng giết hổ giết đàn bà há phải dùng đến toàn lực ấy đâu! Xem đến văn mà hơi thở mắt trừng, mặt không còn sắc, càng hãi hơn khi đọc một hồi đá hổ... Hỡi ôi! Tác giả đem Sư tử ví với Võ Tòng, xem ở tên phố ấy là Sư Tử, thì đủ biết rồi!

Tay không mà muốn bắt hổ, thì không còn nhờ đâu mà trợ lực, nên người ta phải dùng đến binh khí, giáo, mác... mới dám giết hổ, đó là sự thường thế mà Võ Tòng bốn phen làm đánh nhoàng né

tránh, rồi ra oai lấy sức, cầm gậy đánh mạnh, một tiếng gầm trời, gậy gãy cây đỗ, hóa ra tay không, càng làm hổ giận, đem tay không đánh với hổ giận, rồi cũng thành công, , trở nên oai thần rõ rệt, hồi trước nói rồi; Đến nay lại tả Tây Môn Khánh, cũng theo phép ấy tả ra, hẳn trong lòng tác giả nghĩ rằng: Đánh hổ còn chả dùng gậy, huống chi đánh con chuột, lại phải dùng dao, mới tả giắt dao đi đến, vừa gặp loài chuột ấy, dao lại rơi đi, cho rõ oai thần của Võ Tòng, vì giống chuột kia còn kém xa sức hổ, thấy rằng giết hổ không dùng đến gậy, giết chuột không dùng đến dao, biểu hiện ra ý nghĩa ở bốn chữ " Dưới cầu Sư Tử"

Tây Môn Khánh làm sao mà gian nổi; Vương bà làm sao mà chủ mưu; họ Phan làm sao mà hạ độc, đã diễn từ hồi trước rõ ràng, độc giả đã thấy, độc giả đọc mà biết, lúc đọc kia chính lúc Võ Tòng đi Đông Kinh, mọi người lại muốn nghe lời Hà Cửu thuật chuyện, cho Võ Tòng biết kẻ gian phu, và lại

muốn nghe lời Vận Kha thuật chuyện, cho Võ Tòng biết khi hạ độc, tuy lược tả Võ Tòng nghe chuyện, thấy Võ Tòng được rõ đầu đuôi, xem trong ý tứ văn chương, mới nhận thấy cái hay thần hóa.

Tả bốn người hàng xóm đến chứng kiến, nào anh hàng thợ bạc, hàng mã, hàng rượu, hàng... thành ra tài, sắc, tửu, khí, chứng cho lũ gian dâm, rõ là kỳ tuyệt!

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 26

Đường Mạnh Châu, Mẫu Dạ Thoa bán thịt người;
Bờ Thập Tự, Võ Đô Đầu gặp hảo hán.

Bấy giờ Võ Tòng nói với bốn người hàng phố rằng:

- Tôi đây vì việc báo thù mà phải giết người phạm tội, thân này dẫu chết cũng cam, duy từ đây trở đi tính mệnh của tôi, phỏng còn sống nữa hay không, cũng chưa biết được. Vậy nhân đây tôi muốn siêu hóa các đồ thờ tự Ca Ca tôi, còn các vật liệu trong nhà, thì xin nhờ các ngài đem bán giúp cho, để lấy tiền theo đòi việc kiện. Bây giờ ta sẽ vào huyện

thú nhận các lẽ, sau đó tội tình thế nào đã có Quan trên xét đoán, duy các ngài thì cứ lấy sự thực làm chứng giúp cho.

Nói đoạn liền đem các đồ thờ tự, bài cúng vàng mã mà siêu hóa hết cả, rồi lên gác lấy hai cái hòm xuống mở ra, đưa các đồ vật cho bốn người hàng phố thu nhận để bán giúp. Đoạn rồi xách hai cái đầu người, và lôi cổ Vương bà và dẫn bốn người đi thẳng vào huyện.

Hôm đó cả huyện Dương Cốc đều kéo nhau đi xem đông lắm không biết đâu mà kể. Võ Tòng đến công đường bắt Vương bà quỳ xuống trước giữa thềm, rồi chàng đặt hai cái đầu gian phu dâm phụ, cùng đặt con dao mà quỳ xuống thềm bên tả; còn bốn người hàng phố quỳ sang bên hữu dưới thềm. Võ Tòng lấy tờ giấy của Hồ Chánh Khanh viết lúc trước đem ra trình, rồi kêu rõ đầu đuôi cho quan huyện nghe.

Quan huyện cũng kinh ngạc, rồi sai nha lấy khẩu

cung Vương bà, và lấy chứng cớ các người hàng phố, rồi sai bắt Hà Cửu Thúc và Vận Kha lên, để lấy giấy chứng cớ rõ ràng một lượt. Đoạn rồi áp giải mấy người đó, cùng ra phố Tử Thạch khám nghiệm xác đứa dâm phụ, và đến trước nhà tửu lâu ở dưới cầu Sư Tử để khám nghiệm xác đứa gian phu, rồi đem về lập án.

Tri huyện sai lấy gông, gông Võ Tòng và Vương bà lại, giam cả xuống ngục, còn các người kia, thì tạm giữ tại phòng ngoài để chờ tra hỏi.

Nguyên Tri huyện đó vốn có lòng biệt đãi Võ Tòng, là người nghĩa khí đảm đang, và lại nhớ đến công việc khi xưa mang các châu báu về kinh, thì lại định tâm muốn tìm kế chu toàn cứu giúp, bèn gọi đám nha lại lên mà định bàn rằng:

- Võ Tòng là người nghĩa trực, xưa nay ai ai cũng biết. Duy hắn thiện tiện giết người, thì không thể nào mà tha ngay được, vậy nay ta nên đem các lời cung của lân bang mà chữa đổi đi.

Chúng vâng lời, chữa các khẩu cung như sau này:
- "Võ Tòng về lễ anh người chị dâu đanh ác không cho lễ, đến nỗi đôi bên cãi nhau, rồi chị dâu đạp đổ cả giường thờ giường tự, vì thế Võ Tòng đến cướp lấy bài vị của anh, mà lỡ tay đánh chết. Về sau Tây Môn Khánh vốn là đứa thông dâm cùng mụ đàn bà kia chạy vào đánh hội, rồi giằng co với Võ Tòng, khi đến cầu Sư Tử thì bị Võ Tòng đánh chết".
Khi chữa xong đem đọc lại cho Võ Tòng nghe, rồi thảo công văn để giải phạm nhân lên phủ Đông Bình. Bấy giờ có mấy nhà nghĩa khí ở huyện Dương Cốc, nghe thấy vậy, liền đem tiền nong gạo nước để tiến tặng Võ Tòng. Võ Tòng liền xin phép quan về phòng để thu nhận các đồ hành lý, và đưa mười lăm lạng bạc cho bố Vận Kha rồi sắp sửa để đi. Các thổ binh theo hầu Võ Tòng khi trước, đều đem rượu thịt đến thiết đãi luôn canh.
Sau đó quan huyện phái người đem các đồ gói tiền

gói xương, dao trượng, cùng mấy người phạm án, giải lên phủ Đông Bình. Khi tới phủ các dân sự chung quanh đổ ra xem rất đông đúc.

Quan phủ Đông Bình là Trần Văn Chiêu vốn là tay rất thông minh lanh lợi, nghe biết câu chuyện Võ Tòng đã lâu, nay thấy huyện Dương Cốc giải đến, liền đem các giấy má ra xem, gọi các người vào tra hỏi một lượt, cho đem các đồ hành hung cùng tang vật thu vào trong kho, rồi sai đóng gông rất nặng cho mụ Vương bà giam vào ngục tử tù, còn Võ Tòng thì đóng gông nhẹ, mà giam vào nhà giam thường. Đoạn rồi giao cho huyện lại lĩnh Hà Cửu Thúc, Vận Kha cùng bốn người lân bang cho về huyện Dương Cốc. Còn vợ con Tây Môn Khánh thì giữ lại ở phủ để đợi chờ giấy Bộ tư ra rồi sẽ xét đoán. Các lính tráng ở phủ Đông Bình, thấy Võ Tòng là một người hào hiệp nghĩa khí, trên quan phủ cũng có lòng thương, nên chúng thường đem tâm vì nể, không những không dám

hạch sách tiền nong, mà thần thường lại khoãn đãi tử tế. Quan phủ Đông Bình đem các giấy má mà chữa đổi cho nhẹ tội Võ Tòng, rồi tự đem lên trình quan tỉnh, và cắt một người tâm phúc đem mật thư vào kinh sư, để lo cứu cho Võ Tòng. Bấy giờ các quan Hình Bộ cũng nhiều người thân mật với Trần Văn Chiêu, nên khi nhận được giấy thì lập tức cho các quan Tỉnh viện kết án nhẹ đi.

Trong án đại khái nói:

- Cứ như mụ Vương bà dụng tình cố ý manh mối gian dâm, xui giục đàn bà đánh thuốc độc cho chồng chết, lại khiến dâm phụ không cho Võ Tòng vào viếng thân huynh, cho đến nổi sát thương nhân mạng, tội ác nham hiểm làm cho bại hoại luân thường, tội ấy phải khép vào án lăng trì mới đáng. Võ Tòng tuy vì việc báo thù giết chết gian phu là Tây Môn Khánh, song tự mình thú tội, thì giảm nhẹ tội nguyên, bắt đánh bốn mươi trượng, đày ra ngoài hai ngàn dặm. Hai đứa gian phu dâm

phụ đã chết không bàn, còn các người can phạm đều tha về hết thảy."

Quan phủ Đông Bình tiếp được văn án, liền sức giấy cho Hà Cửu Thúc, Vận Kha, và bốn người hàng xóm, cùng vợ con Tây Môn Khánh, đến để nghe tuyên án. Khi các người đã tề tựu cả rồi; Quan phủ sai tuyên án cho mọi người nghe, rồi đâu đấy cho về an nghiệp. Đoạn rồi bắt Vương bà ra chợ Đông Bình để hành tội, còn Võ Tòng đánh bốn mươi trượng, thích chữ vào mặt, đem đày sang đất Mạnh Châu.

Bấy giờ Diêu Văn Khanh là người hàng xóm khi trước, mới đem tiền bán các đồ đạc ở nhà mà đưa cho Võ Tòng ra trước chợ Đông Bình xem hành hình Vương bà, rồi trở về thu thập hành lý, theo hai tên công sai sang đất Mạnh Châu. Hai tên công sai vốn biết Võ Tòng là tay hảo hán, nên trong khi giải đi cũng hết lòng tử tế, không dám chút khinh nhờn. Võ Tòng thấy vậy cũng được thư lòng đôi

chút, lại nhân trong túi sẵn tiền, nên mỗi khi qua hàng qua điếm, lại chè chén ăn chơi, cho hai người cùng hưởng. Từ khi Võ Tòng giết người ở huyện Dương Cốc, bấy giờ đương dạo tháng ba, sau phải theo đòi việc kiện bị giam giữ trong hai tháng trời, tới nay đày đi sang đất Mạnh Châu, thấm thoát đã tới giữa trung tuần tháng sáu. Hồi đó trời khác chi một lò lửa Tạo nung nấu đàn người, Võ Tòng cùng hai tên công sai đi ước chừng hơn hai mươi ngày, một hôm tới quãng núi kia, ba người cùng ngồi để nghỉ một lúc, rồi lại đứng dậy đi xuống dưới núi, định tìm một hàng rượu để uống.

Khi qua núi chợt trông thấy đằng xa có mấy gian nhà lá, ở vào giữa khóm liễu đôi khe, thấp thoáng ngọn cờ bán rượu, Võ Tòng liền trỏ bảo hai tên công sai rằng:

- Có hàng rượu ở trước mặt kia, chúng ta mau tới đó.

Nói xong cùng kéo nhau đi được mấy bước, thì gặp một anh tiều phu gánh củi đi qua, Võ Tòng đứng dừng lại hỏi rằng:

- Ở đây là xứ nào; nhờ bác bảo cho?

Tiều phu đáp:

- Con đường lên núi đây, gọi là đường Mạnh Châu cách trước mặt núi có khu rừng cây kia, gọi là Thập Tự Phi.

Võ Tòng cám ơn, rồi cùng nhau kéo thẳng đến Thập Tự Phi. Khi gần tới nơi thấy cây cối um tùm, trong đó có một cây rất lớn ước chừng bốn năm vòng tay người ôm không tới, bên trên toàn thị là giây dơ leo cuốn kín mít như rừng. Đi qua gốc cây một hàng rượu, trong có một người đàn bà ngồi, mặc áo lót mình bằng sa lục, trên đầu cài cành thoa vàng lóng lánh, hai bên mái tóc giắt hai bông hoa.

Người đàn bà ấy thấy Võ Tòng cùng hai tên công sai đến cửa, thì vội vàng đứng dậy, mình mặc cái

quần lụa màu hồng phơn phớt, mặt bôi đầy những phấn hồng, bỏ trễ áo trước ngực lộ màu da hồng, rồi chạy ra cửa nói rằng:

- Trong hàng có rượu ngon thịt béo, bánh bao tốt, xin mời các ngài ngồi nghỉ chân xơi rượu.

Ba người nghe nói bảo nhau vào ghế ngồi, dựa côn trượng vào một bên, cởi khăn gói hành lý để lên trên bàn, rồi cởi cả đai nịt ra cho mát. Hai tên công sai bảo với Võ Tòng rằng:

- Ở đây không có ai biết đến, tôi xin cởi tháo gông ra, cho Đô Đầu đánh chén cho sướng.

Nói đoạn liền tháo gông ra cho Võ Tòng, mà để cả lên trên bàn đó. Đoạn rồi cùng cởi cả áo xiêm ngoài, mà giắt vào bên dóng cửa sổ.

Bấy giờ mụ hàng miệng cười chúm chím mà bảo rằng:

- Khách quan xơi bao nhiêu rượu?

Võ Tòng đáp:

- Không cần hỏi bao nhiêu, cứ mang rượu ra đây

thái ba cân thịt bò một thể rồi tôi tính trả tiền.

- Thưa ngài có bánh bao tốt...

- Mang vài mươi cái ra đây ta ăn điểm tâm.

Mụ hàng nghe nói vừa cười vừa quay vào bưng một thùng rượu lớn, và lấy ba cái chén lớn, ba đôi đũa, thái hai đĩa thịt khệ nệ mang ra, rồi rót bốn năm lượt rượu đưa mời khách uống. Đoạn rồi quay vào bếp bưng một quả bánh ra, để bày trên bàn. Hai tên công sai vớ được, liền nghiến ngấu ăn ngay không hỏi han gì cả.

Võ Tòng cầm lấy bánh bẻ ra xem, rồi gọi mụ hàng đến mà bảo rằng:

- Bánh này làm bằng thịt người hay thịt chó?

Mụ hàng cười khanh khách đáp rằng:

- Ngài nói đùa làm gì thế? Đời này làm gì có bánh làm bằng thịt người hay thịt chó? Bánh của nhà tôi mấy đời nay đều làm bằng thịt bò cả.

- Xưa nay tôi thường đi lại đám giang hồ, từng nghe nói chỗ Thập Tự Phi này, không ai dám đến

bao giờ... anh nào béo là đem giết lấy thịt làm bánh bao, mà anh nào gầy là đem lấp sông ngay...
- Chết nỗi! Các ngài nghe nói ở đâu thế? Chắc rằng chỉ ngài nói đặt ra thôi.
- Đây, vì tôi thấy miếng thịt ở trong cái bánh này có mấy cái lông hơi giống như lông gì... Nên tôi càng ngờ lắm.
Nói xong lại hỏi luôn rằng:
- Nương tử ơi! Phu quân nàng sao không thấy ở đây?
- Thưa ngài đàn ông nhà tôi đi xa vắng chưa về.
- Nếu vậy nàng ở đây một mình có lẽ buồn lắm...
Mụ hàng mỉm cười trong bụng rồi nghĩ thầm:"Thằng tù này muốn chết chăng? Đến đây lại toan đùa bỡn với bà, thực là thí thân vào lửa, chả còn trách lỗi tại ai, để ta liệu cho... "Mụ nghĩ vậy liền bảo Võ Tòng rằng:
- Thôi, đừng nói đùa nữa, hãy uống mấy cốc rượu, rồi ra đằng sau mà nghỉ mát. Hôm nay muốn ngủ

ở đây... nhà tôi cũng rộng không can gì...
Võ Tòng nghe nói đoán chắc là chị chàng này nham hiểm không vừa, liền đáp rằng:
- Nương tử ơi! Rượu này nhạt lắm, trong nhà có rượu nào tốt cho tôi mấy chén khác.
- Vâng, có rượu tốt ngon thơm hơn, nhưng chỉ vì khí đục một chút.
- Được, càng đục càng hay...
Mụ hàng cười thầm trong bụng, rồi lấy một bình rượu rất đục đem ra.
Võ Tòng xem xong khen rằng:
- Ừ! Hạng rượu này mới là rượu ngon, nhưng phải hâm nóng uống mới tốt.
- Vâng, thế thì ngài sành lắm, để tôi xin đem hâm.
Nói xong cầm bình rượu quay ra, cười thầm trong bụng mà rằng: "Thằng tù này phải chết, uống thuốc mê lại đòi uống nóng, thế thì càng chóng lắm... Hôm nay may mình được món hàng tốt".
Khi hâm rượu nóng xong rót vào ba chén mang ra,

rồi cười mà nói rằng:

- Ngài thử nếm rượu này xem?

Hai công sai vớ được rượu, thì nhắm mắt vào uống ngay. Võ Tòng lại bảo mụ hàng rằng:

- Nàng ôi! Thịt hết rồi tôi không quen uống rượu suông được, nàng thái ít thịt nữa ra đây, cho tôi nhắm rượu.

Mụ kia vâng lời quay vào. Võ Tòng liền cầm chén hắt vào tường, rồi giả vờ tắc lưỡi khen rằng:

- Ngon... rượu ngon, nhưng mà bốc lắm thì phải?

Mụ hàng thấy Võ Tòng khen vậy, chắc rằng đã uống rồi, bèn không thái thịt thà gì nữa liền quay ra kêu lên rằng:

- Ngã ngã mau...

Quả nhiên mụ vừa nói xong thì hai anh công sai đờ mồm nhắm mắt, rồi ngã lăn xuống đất, Võ Tòng cũng lờ đờ hai mắt, rồi sau nhắm mắt chặt lại mà ngã ra bên cạnh ghế.

Bấy giờ thấy mụ hành cười ha hả mà rằng:

- Được lắm, cho bây tinh bằng ma qủy, cũng phải uống thuốc rửa chân của bà...

Nói đoạn liền gọi Tiểu Nhị, Tiểu Tam mau ra đây. Chợt thấy thằng xuẩn hán ở đâu huỳnh huỵch chạy đến, khênh hai anh công sai đi trước. Mụ hàng kia chạy đến chỗ hàng rờ vào bao phục của mọi người, thấy sẵn có tiền nong ở đó, thì phá lên cười rằng:

- Hôm nay vớ được ba món hàng hoá, đủ làm bánh bao trong hai ngày nữa.. Rồi lại có được tiền nong đây.

Nói xong xách cả khăn gói bao phục vào lối trong. Một lát thấy hai thằng xuẩn hán chạy ra khiêng Võ Tòng, nhưng sức yếu không khiêng nổi, nằm đườn đườn ở dưới đất, nghe chừng nặng tới trăm cân.

Lại thấy mụ hàng kia quát lên rằng:

- Đồ chết dẫm này, chỉ biết ăn thôi, không được việc gì cả, có thế cũng phải đến bà ra tay. Thằng béo này lúc nãy lại dám đùa bỡn với bà đây.Được,

nó béo thế này để làm thịt bò, còn thằng gầy kia thì làm thịt trâu cũng được... Hãy vác vào làm thịt thằng này đã.

Nói đoạn, cởi cả quần ngoài và áo ra để trần trùng trục, rồi cúi xuống cắp bổng Võ Tòng lên như không vậy.

Võ Tòng thừa thế ôm lấy bụng người đàn bà, rồi cho hai chân xuống đánh vào khủy chân mụ kia một cái ngã ngửa hẳn ra, rồi ngồi tót lên trên. Bấy giờ chị chàng ta kêu lên như cháy đồi, rồi hai thằng xuẩn hán đổ xô ra, bị Võ Tòng quát cho một tiếng, anh nào anh nấy tái xanh cả mặt lại, mà không dám xông vào đấy nữa.

Chị chàng kia bị Võ Tòng nén chặt xuống mặt đất, không sao mà cựa được, bèn kêu van rằng:

- Xin hảo hán tha cho tôi.

Vừa hay khi đó có một chàng gánh một gánh củi, đến đâu ở cửa, rồi bước vào trông thấy như thế, thì kêu lên rằng:

- Xin hảo hán bớt giận, hãy tha thứ cho... tôi sẽ thưa chuyện hầu ngài.

Võ Tòng đứng phắt dậy giơ chân trái lên đạp giữ lấy người đàn bà ấy, rồi nắm lấy hai tay quyền mà quay ra nom người kia. Anh chàng kia đầu chít khăn đầu rìu, mình mặc áo vải trắng, chân quấn lá đáp, đi đôi giày gai, lưng thắt dây bao, mặt dài như ba đầu ngón tay chéo, hơi lúng phún mấy cái ria, vào trạc hăm nhăm hăm sáu tuổi.

Chàng ta trông thấy Võ Tòng thì khoanh tay đứng lễ phép mà nói rằng:

- Xin hảo hán cho tôi biết đại danh?

- Ta đây là Võ Đô Đầu, tên Tòng không cần chi phải dấu diếm.

- Chẳng hay ngài đánh hổ ở núi Cảnh Dương đó chăng?

- Phải.

Anh chàng kia vội thụp xuống mà đáp rằng:

- Chúng tôi nghe tiếng ngài đã lâu...

Võ Tòng hỏi:

- Có phải anh là chồng người đàn bà này không?

- Bẩm vâng... Nó ngu dại không biết gì, xin Đô Đầu tha cho.

Võ Tòng nghe nói, tha cho mụ kia dậy, rồi hỏi rằng:

- Ta trông vợ chồng nhà anh cũng không phải người vừa, tên họ là chi, xin cho được biết?

Chàng chưa kịp trả lời, vội bắt vợ ăn mặc tử tế, để ra bái tạ Đô Đầu trước.

Chị Chàng kia bái tạ, Võ Tòng liền xin lỗi rằng:

- Vừa rồi trót lỡ không biết, xin Tẩu Tẩu tha lỗi cho.

Chị chàng kia cũng khiêm tốn mà rằng:

- Đó là lỗi tại tôi không được biết ngài, xin bá bá bỏ qua đi cho, xin mời bá bá hãy ngồi vào chơi đã.

Võ Tòng lại hỏi:

- Hai bác tên họ là chi, sao lại biết tên tôi?

Chàng kia đáp:

- Tôi họ Trương tên Thanh, trước coi chùa Minh Quang ở gần đây, sau vì tranh cãi một việc nhỏ, tôi nóng tiết giết sư ở chùa ấy, rồi cho, một nắm lửa mà thiêu hóa cả chùa. Dần dần không thấy quan tư động đến, bèn đến lẩn lút ở gốc cây đây, để bóc lột kiếm ăn. Chợt một hôm có một lão già gánh một gánh qua đây, tôi khinh ông ta già yếu, nhảy ra đánh nhau tới hai mươi hiệp, rồi bị ông ta đánh ngã. Nguyên ông cụ ấy khi còn trẻ vẫn chuyên về một mặt ăn sương, nhân thấy tôi là một người nhanh nhẹn, bèn mang tôi về cùng ở trong thành dạy các ngón võ nghệ, rồi đem con gái gả cho, tức là vợ tôi bây giờ ở đây. Tôi ở đó được ít lâu không tiện, lại phải quay về đây làm mấy gian nhà lá bán hàng kiếm ăn. Thỉnh thoảng khách thương qua lại, có món nào khá thì đánh thuốc mê cho chết, rồi lấy thịt mà làm thịt bò, và làm bánh mà gánh đi các nơi mà bán. Chúng tôi cũng kết nạp được nhiều hảo hán giang hồ, thường gọi tôi

là Thái Viên Tử Trương Thanh, còn đàn bà nhà tôi vốn người họ Tôn, thuở nhỏ cũng học được ít nhưng võ nghệ của phụ thân, người ta thường gọi là Mẫu Dược Thoa Tôn Nhị Nương. Trước đây tôi vẫn dặn đàn bà ở nhà rằng: Có ba hạng người không nên hại đến: Thứ nhất là các tăng đồ đạo nhân, vốn không can thiệp gì đến việc đời, thì không hại đến; dè đâu một hôm xuýt hại một người kinh thiên động địa, là Lỗ Đạt, Trước làm Đề Hạt dinh Kinh Lược phủ Diên An, sau vì đánh chết anh Trấn Quan Tây, phải trốn lên Ngũ Đài Sơn để đầu phật. Nhân ông ta có thích hoa lên cánh vai, nên vẫn gọi là Hoa Hòa Thượng, nặng tới sáu mươi cân. Một hôm qua đây đàn bà nhà tôi thấy to béo, liền cho thuốc mê để thịt. May sao sắp hạ thủ, thì tôi về nhà, trông thấy cây thuyền trượng, biết ngay bèn đem thuốc cứu tỉnh lại rồi bái làm anh em. Mới đây nghe nói ông ta chiếm chùa Bảo Chân ở núi Nhị Long, cùng một ông là

Thanh Diện Thú Dương Chí là Đầu Lĩnh ở đó, đã mấy lần ông ta gửi thư đến đây, bảo tôi cùng đi, nhưng không thể nào mà đi được.

Võ Tòng nói:

- Phải, hai người ấy, tôi cũng thường nghe tiếng xưa nay.

Trương Thanh tiếp luôn rằng:

- Tôi rất tiếc một ông đầu đà, người cao lớn tới bảy tám thước, cũng đánh thuốc mê mà chết mất. Khi tôi về thì đã xả chân tay ra rồi, chỉ còn để lại một cái mũ nhà sư bằng sắt; một bức áo sóng tràng đen, và một tờ hộ điệp ở đây. Những cái ấy không can hệ, duy có hai thứ rất hiếm có trên đời, đây là một chuỗi hạt làm bằng một trăm linh tám cái xương đỉnh đầu của người, và hai thanh giới đao làm bằng một thứ sắt tuyết hoa rất tốt. Tay đàn đà ấy nghe chừng giết người cũng nhiều, nên bây giờ khẩu giới đao ấy, vẫn cứ đêm đêm kêu lên thành tiếng. Tôi tiếc không cứu được nên trong

lòng vẫn cứ áy náy đến giờ. Thứ hai là những kỹ nữ giang hồ thì không nên làm hại, vì bọn họ lưu lạc khắp các nơi thành thị thôn dã, gặp đám ra trò, phí tổn biết bao tâm cơ mới kiếm được đồng tiền, nếu giết họ, thì họ đồn đại đi khắp mọi nơi, mà kiếm lời lên chốn hý đài để chế giễu giang hồ hảo hán là không ra gì, còn hạng thứ ba là các người tù tội đi đày. Trong đám ấy phần nhiều là các tay hảo hán, không nên giết hại làm chi! Ba điều đó tôi thường dặn dò kỹ lưỡng xưa nay, dè đâu đàn bà nhà tôi lại không chịu y lời như vậy... Hôm nay nếu tôi chậm về, thì làm sao được gặp Đô Đầu nữa?

Người đàn bà đáp rằng:

- Bản tâm tôi cũng không định hạ thủ, nhưng một là thấy đồ hành lý của bá bá, nghe chừng hơi nặng, hai là quái lạ cho bá bá lại đem lời đùa giỡn, nên mới sinh lòng như vậy.

Võ Tòng nói:

- Tôi đây là một người chỉ chém đầu đẫm huyết, còn khi nào nói đùa bỡn với đàn bà! Nhân thấy Tẩu tẩu có ý muốn dòm dỏ đồ hành lý của tôi, nên tôi phải bày kế như thế để thử xem. Sau tẩu tẩu rót ra ba chén rượu thuốc thì tôi đổ đi ngay, rồi giả vờ làm trúng độc dè đâu tẩu tẩu làm hại tôi thực.

Trương Thanh nghe nói cả cười, liền mời Võ Tòng vào phòng khách phía trong ngồi chơi. Võ Tòng nói với Trương Thanh xin cứu hai người công sai ấy dậy. Trương Thanh lại dẫn Võ Tòng vào nhà làm thịt, thấy trên vách căng mấy cái da người, trên sà nhà treo dăm bảy cái đùi người, còn hai tên công sai thì nằm vật ở trên ghế mổ.

Bấy giờ Trương Thanh hỏi Võ Tòng, vì việc gì mà phải đi đày qua đó? Võ Tòng liền đem nguyên ủy chuyện mình nói cho hai vợ chồng Trương Thanh biết. Hai người nghe nói đều vui mừng kinh sợ mà rằng:

- Chúng tôi muốn thưa câu chuyện này, chẳng hay

Đô Đầu nghĩ sao?

Võ Tòng đáp:

- Chẳng hay chuyện gì, đại ca cứ nói, tôi xin sẵn lòng để nghe.

Thực là:

Dây đâu treo nổi địa cầu?
Đất đâu lấp bể, màn đâu che trời?
Đã mang tiếng ở trên đời,
Anh tài phải biết anh tài mới hay,
Cuộc đời còn lắm tỉnh say,
Còn cơn sóng cả còn tay vững chèo!
Kiền khôn là thứ tiêu dao,
Càng nhưng lưu lạc càng nhưng kiến văn,
Trăm năm trong cõi hồng trần,
Những tay khan tế kinh luân thế nào?

Lời bàn của Thánh Thán:

Tả xong câu chuyện Võ Tòng giết chị dâu, tiếp tả Trương Thanh bán thịt người, toàn là những chuyện kinh thiên động địa, khấp qủy kinh thần,

tác giả khéo diễn ra những tình tiết ly kỳ, không phải ngọn bút thường mà tả nổi, không phải lòng văn thường mà tưởng tượng nên!

Trương Thanh thuật chuyện Lỗ Đạt ngộ độc, lại thuật luôn chuyện đầu đà, theo phép hư tả, song lẽ Lỗ Đạt là thực, vì còn người, Đầu đà là hư vì đã mất, trong khi thuật chuyện Đầu đà lại có di vật làm thực, mà Lỗ Đạt ở đâu đâu thì lại ra hư, trong thực có hư, trong hư có thực, đều theo bút pháp diễn tả, cho rõ từng ý nghĩa của đoạn văn.

Sách này mỗi khi tả gặp kẻ kỳ tài, lại mất một tay kỳ tài khác cho rõ ngoài vòng vơ vét về sơn bạc, lại có con người dị dạng, đầu tiên đã mất một Vương Tiến, hồi này mất một Đầu đà, sau đả Chúc Gia Trang, lại mất một Loan Đình Ngọc. Hỡi ôi danh lưu sách sử, cũng có người may với kẻ không may, kẻ thành danh muôn thuở, đừng vội bảo rằng: Ngoài đám trai kia không có ngọc

châu!

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 27

Cự mặt Quản Doanh, anh tù cứng cổ;
Mộ danh hảo hán, cậu trẻ ra ân.

Khi đó Trương Thanh nói với Võ Tòng rằng:

- Việc này không phải là chúng tôi có bụng gì ngăn trở, song chỉ e khi Đô Đầu đến đất Mạnh Châu tất nhiên bị nhiều điều khổ nhục, vậy bất nhược đem hai tên công sai này giết đi, rồi Đô Đầu ở tạm đây ít bữa. Nếu sau Đô Đầu có chịu đi lạc thảo, thì tôi xin thân hành đưa ngài sang Nhị Long Sơn, ở với Lỗ Trí Thâm cũng được, ngài nghĩ sao?

Võ Tòng đáp rằng:

- Huynh trưởng có lòng tốt nghĩ đến tôi như vậy, thực là cảm tạ vô cùng. Duy tính tôi xưa nay chỉ quen đánh giết những kẻ chướng ác ở đời, còn như hai tên công sai này, thì họ đối với tôi rất là tử tế, tôi xem ý không phải là đứa xằng, không lẽ nào mà mình lại nỡ hại đi được. Nếu huynh trưởng có lòng yêu tôi, thì xin cứu hai tên ấy vậy, không nên giết hại người ta.

- Đô Đầu đã là bậc trọng nghĩa như vậy, chúng tôi cũng không lẽ nào dám làm trái lương tâm của ngài.

Trương Thanh nói đoạn, liền gọi người nhà, dựng hai tên công sai dậy, rồi Tôn Nhị Nương pha thuốc giải độc đổ vào cho hai người uống.

Được một lúc hai anh kia như người mơ màng trong giấc chiêm bao, rồi bằng mắt ngồi dậy, nhìn Võ Tòng mà nói rằng:

- Chết nỗi! Sao tôi nằm say ở đây? Ta nhớ lấy nhà này, để lần sau về, lại đến đây uống rượu.

Mọi người nghe nói, ai cũng ôm bụng cười mà không nhịn được.

Bấy giờ Trương Thanh sai người nhà đi giết gà vịt làm cơm, dọn ra dưới giàn nho, để thiết VõTòng cùng hai người công sai. Võ Tòng nhường hai tên công sai ngồi trên, mà mình thì ngồi đầu dưới với Trương Thanh còn Tôn Nhị Nương thì ngồi một bên mạn bàn, uống rượu với nhau rất là vui vẻ. Trương Thanh sai lấy đôi khẩu giới đao đưa cho Võ Tòng xem, quả nhiên là một thứ sắt tốt, có tuyết hoa rực rỡ, thực là hiếm thấy xưa nay. Đoạn rồi cùng nhau kể chuyện giang hồ, đôi bên đều lấy làm thú vị. Võ Tòng lại đem chuyện Tống Công Minh là người hào hiệp thế nào, mà hiện nay đương ở nhà Sài Đại quan nhân, kể cho Trương Thanh nghe một lượt. Hai tên công sai nghe thấy chuyện, thì chỉ ngây người lặng tiếng, rồi bái lạy không thôi. Võ Tòng liền bảo với hai người rằng:

- Các bác có lòng tử tế, trông nom cho tôi, trong

khi đi đường, nay không lẽ nào đem lòng giết hại. Chúng tôi kể chuyện bọn giang hồ hảo hán với nhau, các bác cứ việc uống rượu, không có điều chi mà sợ.

Sáng hôm sau Võ Tòng từ tạ xin đi. Trương Thanh nhất định không nghe lưu lại ở đó luôn ba bốn hôm để khỏan đãi. Võ Tòng nhân cảm thấy lòng hậu đãi của vợ chồng Trương Thanh, liền xin kết làm anh em, Trương Thanh hơn Võ Tòng chín tuổi, nên bái nhận Võ Tòng làm em.

Khi Võ Tòng sắp sửa ra đi, vợ chồng Trương Thanh lại làm tiệc tiễn hành, rồi đưa ra mươi lạng bạc để tặng Võ Tòng, và lấy ít tiền tiễn hai tên công sai nhân thể. Võ Tòng cảm tạ lòng thành, rồi cùng nhau bái biệt vợ chồng Trương Thanh mà đi sang Mạnh Châu.

Trưa hôm ấy đi đến Mạnh Châu, hai tên công sai giải Võ Tòng vào trong phủ. Quan phủ phê nhận công văn, giao cho hai tên công sai trở về phủ

Đông Bình, còn Võ Tòng tống cho xuống trại. Tên lính dong Võ Tòng xuống trại, thấy trước cửa có cái bảng đề ba chữ". Bình an trại"rất lớn. Khi vào đến phòng trại con con, thì thấy mấy người cùng tụi tù đồ, đến mà bảo với Võ Tòng rằng:

- Đại hán mới đến đây, nếu có tiền nong thư tín gì, thì cầm ra tay để một lát nữa đưa cho Sai Bát, kẻo một trăm trượng ra oai, không phải là vừa đâu. Chúng tôi thấy Đại hán cũng một tình cảnh như chúng tôi nên nghĩ lòng thỏ tử hồ bi mà bảo cho hảo hán biết trước, liệu kiếm chi mà đút lót ngay đi, thì mới khỏi trăm trượng ra uy kia được.

Võ Tòng nói:

- Vâng, các ông bảo thế tôi xin cảm ơn, tôi đây cũng có ít tiền hễ họ tử tế thì tôi đưa ngay, bằng họ lại ậm oẹ bướng bỉnh thì một đồng tôi cũng không mất làm gì.

Chúng lại nói:

- Hảo hán ơi! Không nói thế được!quan xa bản

nha gần, mình đã có tội đến đây, không lụy người ta không được...

Vừa nói đến đó, thì đã có người nói rằng:

- Sai Bát quan nhân đã đến.

Chúng nghe nói đều lảng vảng chạy mất hết. Võ Tòng bèn cởi khăn gói rồi ngồi xuống đó. Bấy giờ một người chạy vào hỏi tên rằng:

- Anh nào là tù đồ mới đến đây?

Võ Tòng đáp lên rằng:

- Chúng tôi đây.

Người kia nói:

- Thằng nầy người như thế, mà lại đợi ta phải nói à? Mày là một hảo hán đánh hổ ở núi Cảnh Dương, đã làm qua chức Đô Đầu, tưởng là hiểu việc thì phải. Mày đã đến đây, lại không biết ta là Sai Bát à?

Võ Tòng cười nhạt mà đáp rằng:

- A? Thằng nầy lại đến đây mà lôi thôi chực để lão gia biếu tiền hay sao? Gọi là một chữ đây cũng

không mất...Đây chỉ có một ít quả đấm thanh tịnh, có thì ta đãi một đôi. Còn tiền ta để đánh chén, xem mày định làm gì? Chỉ có một lẽ là mày lại đem tao về huyện Dương Cốc là cùng.

Sai Bát nghe nói cả giận quay ngoắt đi ra. Bấy giờ bọn tù đồ kia lại chạy vào bảo với Võ Tòng rằng:

- Chết nỗi? Hảo hán cự với lão ta, thế thì chốc nữa sẽ khổ. Bây giờ lão ta đến nói với Quản Doanh, tất lại định hại tính mạng chứ không chơi.

Võ Tòng điềm nhiên mà rằng:

- Không sợ! Mặc xác họ muốn gì thì làm văn giở văn, võ giở võ chứ sao?

Đương khi xao xác chuyện trò, thì thấy ba bốn tên lính chạy đến gọi lên rằng:

- Tù mới là Võ Tòng đâu?

Võ Tòng đáp:

- Lão gia ngồi đây, có chạy đâu mất mà làm ầm lên thế?

Bọn lính xông vào lôi thốc Võ Tòng lên nhà điểm

tù. Khi tới nơi thấy Quản Doanh ngồi tên sập, rồi có năm sáu tên giải Võ Tòng lên. Quản Doanh sai tháo gông ra, rồi truyền rằng:

- Tên tù kia, ngươi đã biết cựu chế vua Thái Tổ Vũ Đức Hoàng Đế khi xưa, phàm các đứa phạm tội tù đồ, trước hết phải đánh trăm trượng ra oai đã... Lính đâu đem đánh mau...

Nói dứt lời, thì tụi lính nhâu nhâu túm đến, toan lôi trói để đánh.

Võ Tòng nghiễm nhiên bảo chúng rằng:

- Không cần gì chúng bay phải mó tay vào ta, đánh thì cứ đánh, cũng không cần phải trói giữ, nếu ta có tránh một roi nào, không kể là tay hảo hán đánh hổ, mà xóa cả mấy roi trước, lại đánh bắt đầu từ một trở đi. Nếu ta có kêu một tiếng cũng không phải là thằng con trai giỏi, làm việc ở đất Dương Cốc.

Mọi người đứng đó nghe thấy vậy đều cười rằng:

- Thằng xuẩn hán muốn chết, để xem nó làm ra

sao?

Võ Tòng tiếp luôn rằng:

- Muốn đánh thì cứ đánh cho hết sức, đừng nể nang một roi nào, đây không thích thế.

Những người đứng xem chung quanh đều cười ầm cả lên. Đoạn rồi một tên lính vác côn vào xin phép ra roi.

Chợt đâu có một người đứng ở đằng sau Quản Doanh, mình cao sáu thước tuổi ngoài đôi mươi, trên nét mặt trắng, ba nhánh râu thưa, đội khăn tay trắng, mặc áo sa xanh, tay quấn dải lụa trắng, ghé vào tai Quản Doanh nói thì thầm mấy câu. Đoạn rồi thấy Quản Doanh truyền rằng:

- Tên tù mới kia? Ngươi đi đường bị bệnh gì đó?

Võ Tòng đáp rằng:

- Không có bệnh gì cả, uống rượu tốt, thịt nuốt được, cơm ăn được, đi đường cũng được.

Quản Doanh lại nói:

- Tên này chắc là bệnh mới khỏi, ta nom mặt chưa

được khoẻ thì phải, thôi hãy gửi cho một trăm trượng đó...

Bấy giờ tụi lính đứng hai bên đều bảo Võ Tòng rằng:

- Tướng công đã có lòng thương thế, anh cứ nói là đương yếu có được không?

Võ Tòng nói:

- Ta không đau yếu gì, cứ đánh luôn cho xong đi, chịu đựng lôi thôi thêm bận ruột, bao giờ cho trả được xong?

Các người kia đều cười không nhịn được. Quản Doanh cũng cười mà nói rằng:

- Chắc anh này bị bệnh nhiệt mà không ra được mồ hôi, nên mới nói lảm nhảm như thế? Thôi không cần nghe hắn nói, hãy cứ đưa xuống dưới phòng trại giữ ở đó.

Mấy tên lính dạ ran, rồi mang Võ Tòng xuống phòng trại, bấy giờ bọn tù đồ đều đến hỏi Võ Tòng rằng:

- Bác có thư tín của ai đưa đến, để nói với Quản Doanh che chở cho không?

Võ Tòng đáp:

- Không có gì cả.

- Nếu vậy họ không đánh bây giờ, tất là nguy với họ. Chắc là họ toan sát hại chứ không chơi.

- Họ sát hại bằng cách nào?

Chiều hôm nay tất họ đưa mấy bát cơm gạo trong kho đến, để bác ăn cho rõ no, rồi họ đem xuống hầm đất trói tròn lại, lấy chăn bó cuộn vào mà đút nút chặt lỗ mũi lỗ mồm, mà dựng lên vách chỉ một lúc là chết.

- Còn có phép gì nữa không?

- Còn một cách nữa là họ đem trói lại, rồi đem một cái túi rất lớn để đè lên người, cũng chỉ một lúc là chết.

Võ Tòng lại hỏi:

- Vậy còn cách gì nặng hơn nữa không?

Chúng đáp rằng:

- Chỉ có hai cách ấy là ghê nhất, còn các lối khác, thì không lấy gì làm nguy hiểm cả.

Chúng vừa nói xong, thì bỗng thấy một tên lính mang cái quả tròn đến mà hỏi rằng:

- Ai là Võ Đô Đầu mới đến ở đây?

Võ Tòng đáp rằng:

- Ta đây, hỏi làm gì?

Người lính nói:

- Quản Doanh sai tôi đưa đồ đến đây cho điểm tâm.

Nói xong đem quả tròn đến để trước mặt Võ Tòng, Võ Tòng trông thấy có một bình rượu lớn, một đĩa thịt, một đĩa bánh, và một bát nước dùng lớn liền nghĩ thầm trong bụng rằng:"Cái này nó mang cho ta ăn, rồi mang trị đây! Ừ thôi, hãy ăn rồi sẽ liệu"

Nghĩ vậy, liền vớ lấy bình rượu uống một hơi vừa hết, rồi ăn uống các thứ, không còn một tý gì. Đoạn rồi tên lính bưng quả mang đi. Võ Tòng

ngồi một mình trong phòng vừa nghĩ vừa cười nhạt một mình mà nói lẩm bẩm: " Để xem nó đối với ta là người thế nào?"

Chiều hôm ấy lại thấy tên lính kia đội một quả đến. Võ Tòng hỏi:

- Sao anh lại đến đây làm gì?

Tên lính đáp:

- Tôi đưa cơm chiều đến đây.

Nói đoạn tay đặt cái quả xuống, trong bày một đĩa thịt, một bát canh cá, một thùng cơm, và hai nai rượu rất lớn.

Võ Tòng ngất ngưỡng vừa ăn vừa thầm nghĩ một mình: "Ăn xong bữa này, tất là họ kết quả mình, nhưng vậy mặc lòng, ta có chết cũng làm con ma no mới thích" Ăn uống xong rồi, tên lính thu dọn bát đĩa mà trở đi không nói năng chi cả.

Hồi lâu lại thấy tên lính ấy, cùng một tên nữa, kẻ xách thùng tắm kẻ thì xách thùng nước nóng, đem vào bảo với Võ Tòng rằng:

- Nước đây mời Đô Đầu đi tắm rửa.

Võ Tòng lấy làm lạ; Có lẽ họ cho mình tắm, rồi mới hạ thủ hay sao? Thế nào cũng không cần, ta hãy tắm cái đã..."

Nghĩ đoạn cởi quần áo, nhảy vào thùng nước tắm rửa một lúc, hai tên lính lại đưa khăn tắm vào để lau. Võ Tòng lau ráo mình mẩy mặc quần áo vào rồi, hai tên kia đổ nước, đem thùng vác về.

Đoạn rồi một anh đem màn chiếu đến, để mắc màn trải chiếu, và đưa gối cho Võ Tòng nằm. Võ Tòng đóng cửa nằm một mình không hiểu ý tứ ra làm sao? Hồi lâu bất giác người mệt ngủ thiu đi lúc nào không biết.

Cuộc đời trải chán bể dâu,

Tử sinh kinh cụ hơi đâu bận lòng?

Giang sơn phó một giấc nồng,

Xem trời xoay với anh hùng ra sao?

Sáng hôm sau chàng trở dậy, vừa mới mở cửa ra, đã thấy tên lính bưng nước nóng cho Võ Tòng súc

miệng rồi lại đem lược vào chải đầu búi tóc cho Võ Tòng. Lại có một người nữa bưng cơm sáng vào mời Võ Tòng ăn. Võ Tòng vừa ăn vừa nghĩ lẩm nhẩm buồn cười, không hiểu tình ý ra sao cả.

Khi cơm nước xong, có một người vào nói với Võ Tòng rằng:

- Ở đây không được sạch sẽ, xin mời Đô Đầu sang phòng kia để nghỉ.

Nói xong liền dọn dẹp hành lý và dẫn Võ Tòng đi. Võ Tòng càng lấy làm ngờ vực lạ lùng, xong cũng liều bước đi theo, để xem trò đời hay, dở? Đi tới một nơi, đẩy cửa bước vào thấy ở trong màn giường sạch sẽ, hai bên bàn ghế, toàn là mới kê bày cả.

Võ Tòng bước chân vào, trong lòng ám tưởng; "chắc phen này họ đút mình vào hầm đất thì phải... sao mà lại dắt đến đây?"

Chàng vẩn vơ nghĩ ngợi, ngồi mãi đến gần trưa, lại thấy tên lính bưng một mâm lớn tướng, tay

xách một nậm rượu đưa vào, trong mâm bày đủ các thức hoa quả, thịt cá rất là sang trọng, rồi tên lính rót rượu mời Võ Tòng uống. Võ Tòng ăn uống no say, rồi nghĩ thầm rằng:"Đám tù vừa nói với ta như vậy, ta cũng chắc rằng như vậy, ngờ đâu họ lại xử ngay một cách khác hẳn, khiến mình không biết xét đoán ra sao mà xử trí!".

Đoạn rồi chàng thủng thẳng đi ra chơi mát trong trại.

Bấy giờ đương dạo tháng sáu, trời nắng chang chang, bọn tù đồ kẻ thì gánh nước, kẻ thì bổ củi, nhất luật đều phải phơi trãi ngoài sân mà làm các việc. Võ Tòng thấy vậy, liền hỏi chúng rằng:

- Trời nắng nôi thế này, các người vội gì mà phơi mãi ra đấy cho khổ?

Chúng nghe nói cười mà đáp rằng:

- Bác không biết, chúng tôi được làm việc ở đây, còn là phúc bằng cái đình ấy... Bây giờ còn có những hạng kém tiền đút lót, thì nhốt cả vào trong

Đại lao kia, rồi khóa kìm cùng kẹp, sống cũng dở chết cũng dở, lấy đâu đã được thế này...

Chàng nghe vậy, lặng ngắt mà quay đi, khi tới phía sau Thấy đôn đá rất to, bên cạnh có lỗ thủng, chắc là một chỗ để trói buộc người ta. Chàng liền ngồi trên đó để ngủ. Hồi lâu lại một mình lững thửng về phòng.

Từ đó trở đi, luôn ba bốn hôm, bữa nào cũng có người đưa cơm rượu đến, mà hầu hạ cung phụng rất là tử tế, Võ Tòng không hiểu ra sao.

Một hôm vào giữa buổi trưa, nhân khi có người mang cơm đến, Võ Tòng liền hỏi rằng:

- Anh là người nhà ai? Sao lại mang cơm rượu đến mời tôi vậy?

Người kia nói:

- Thưa ngài, hôm nọ tôi đã nói với ngài rằng:

- Tôi là người nhà Quản Doanh tướng công đó.

- Tôi hãy hỏi anh, ai sai anh đem cơm rượu cho tôi như vậy?

- Thưa ngài, đây là tiểu Quản Doanh tướng công, sai tôi đưa đến để mời ngài.
- Tôi là một người phạm tội, xưa nay chưa từng quen biết Quản Doanh bao giờ, vậy cớ sao lại đã tôi tử tế như vậy?
- Cái đó chúng tôi cũng không được biết. Chỉ thấy Quản Doanh dặn tôi rằng:"Cứ đưa cơm nước phụng sự Đô Đầu trong ba tháng, hay là nửa năm rồi hãy nói chuyện".
Võ Tòng ngạc nhiên mà rằng:
- Quái lạ! Có dễ họ nuôi ta cho béo, để họ thịt chăng? Thế này thì ta không thể nào mà ăn uống cho yên lòng được. Ngươi hãy nói cho ta biết, Tiểu Quản Doanh là người thế nào, thì ta sẽ ăn uống bữa cơm hôm nay.
Người kia đáp:
- Thưa ngài, Tiểu Quản Doanh là người cao lớn quấn lụa trắng ở tay, mà đứng bên cạnh Quản Doanh tướng công hôm trước đó.

- Có phải chính là người mặc áo xanh hôm ấy không?
- Bẩm, chính phải.
- Vậy thì hôm ấy ai nói cho tôi khỏi bị đánh?
- Bẩm, chính ông ta đấy.
- Nếu vậy thì quái lạ lắm! Tôi đây là người huyện Thanh Hà, ông ta là người ở Mạnh Châu, xưa nay không quen biết bao giờ, mà lại xử đãi như thế? Ông ta tên họ là gì?
- Bẩm, ông ta họ Thi tên Ân, tài giỏi võ nghệ, người ta thường gọi là Kim Nhỡn Bưu.
Võ Tòng nghe nói, liền bảo người kia rằng:
- Có lẽ người ấy cũng là một tay hảo hán nam tử ở trên đời... Vậy anh hãy mời ông ta đến đây, rồi sẽ ăn cơm, bằng không thì cơm nước từ đây tôi không dám nhận.
- Bẩm ngài, chuyện đó Tiểu Quản Doanh tôi đã dặn dò cẩn thận không cho nói trước, lẽ đâu tôi dám mời đến đây bây giờ?

- Không, anh cứ mời ông ấy đến đây, tôi sẽ nói cho.

Người kia do dự đã toan nhất định không đi, sau bị Võ Tòng thúc bách mãi, liền bất đắc dĩ phải theo lời mà đi mời Tiểu Quản Doanh ra đó.

Khi Thi Ân ra tới Phòng, trông thấy Võ Tòng, thì xụp xuống vái chào, Võ Tòng cũng đáp lễ lại mà hỏi rằng:

- Tôi là kẻ tù tội đến đây, xưa nay không được biết ngài, mà cũng không có công lao gì đối với ngài, vậy mà ngài lại cứu cho thoát khỏi sự đánh đập, rồi lại thiết đãi cơm rượu như thế, thực trong lòng lấy làm áy náy không hiểu tình ý ra sao, xin ngài cho tôi được biết rõ?

Thi Ân đáp:

- Tiểu đệ nghe danh ngài đã lâu, chỉ vì đường xá xa xôi, mà chưa sao được gặp, nay đã vì sự không may của ngài, phải dời gót đến đây, tôi muốn nhân cơ hội để bái kiến ý tôn nhân, song chưa biết lấy

gì làm lễ tương kiến, nên chưa dám hầu ngài được.
- Vừa rồi thấy tên người nhà nói là, ngài dặn đợi trong ba tháng nữa sẽ nói chuyện cho tôi biết, chẳng hay Tiểu Quản Doanh có chuyện gì, xin cho Võ Tòng được biết rõ.
- Dám thưa Huynh trưởng: đó là thằng đầy tớ nó ngu si không biết nên mới đường đột nói với huynh trưởng như vậy, chứ tôi đây có khi nào mà tháo thứ nói ngay ra bây giờ?
- Nếu Tiểu Quản Doanh xử như vậy, thì tôi lấy làm phiền lòng, mà không thể nào yên được. Vậy có việc gì xin ngài nói cho nghe?
Thi Ân ngần ngừ hồi lâu rồi nói với Võ Tòng rằng:
- Tên người nhà đã trót nói lỡ mồm với ngài như thế, tôi đây không lẽ nào lại giấu huynh trưởng được, vậy xin huynh trưởng bỏ quá mà nhận lời cho. Nguyên tôi nghe tiếng huynh trưởng là một bậc Đại trượng phu lừng lẫy xưa nay, nên ý muốn

phiền ngài một việc, mà việc ấy chỉ có một mình ngài là đảm đang mới được. Song huynh trưởng vừa mới đi đường xa tới đây, chắc là trong mình hãy còn mệt nhọc, vậy xin để đợi năm ba tháng nữa, huynh trưởng khoẻ rồi sẽ nói rõ thì hơn.

Võ Tòng cười vang lên mà rằng:

- Tiểu Quản Doanh ơi! Ngài chưa được rõ tôi đây dạo năm ngoái bị bệnh sốt rét tới ba tháng trời mà cũng chỉ dùng cẳng chân nắm tay đánh chết được hổ trên núi Cảnh Dương nữa là ngày này... Đành vậy, nhưng hiện nay nói ra cũng là vô ích, vậy xin khi nào huynh trưởng khoẻ mạnh ung dung rồi sẽ hay.

- Tiểu Quản Doanh cho tôi là không khoẻ, vậy hôm trước tôi trông thấy ở Thiên Vương Đường có cái đôn đá không biết rằng nặng bao nhiêu cân...

- Có lẽ nặng tới bốn năm trăm cân thì phải.

- Nếu vậy tôi với ngài thử đi qua đó xem tôi nhắc

nổi được không?
- Vâng, ngài dạy thế cũng xin vâng, song hãy xin uống mấy chén rượu rồi sẽ xin đi.
Võ Tòng quyết định nói rằng:
- Hãy xin đi một lúc đã.
Thi Ân từ chối không được, liền cùng với Võ Tòng dắt tay nhau mà đi ra Thiên Vương Đường. Bấy giờ các tù đồ trông thấy Võ Tòng cùng Tiểu Lý Quảng đi ra đó, thì ai nấy đều cúi rạp người xuống để chào mà ngạc nhiên không biết ra sao?
Võ Tòng đi đến chỗ đôn đá, giơ tay sẽ lay qua một cái rồi cười mà nói rằng:
- Có lẽ tôi yếu đuối thực không thể nào vần lên được...
Thi Ân nói:
- Một hòn đá nặng có tới bốn năm trăm cân, nói chơi...
Võ Tòng lại cười ha hả mà rằng:
- Tiểu Quản Doanh chắc rằng tôi không nhắc nổi

phải chăng? Ngài hãy thử coi xem thế nào?
Nói đoạn liền cởi áo ngoài ra, hai tay ôm đôn đá nhắc bổng lên rồi vứt xuống đất đến thình một cái; lõm hẳn xuống đất tới một thước sâu. Bọn tù đồ đứng quanh đấy trông thấy đều lấy làm kinh sợ lạ lùng.
Võ Tòng lại giơ tay phải nâng hòn đá tung lên hơn một trượng rồi ngửa tay lên hứng lấy, rồi đặt nguyên vào chỗ cũ. Đoạn rồi quay ra nhìn mọi người, nét mặt vẫn tự nhiên như thường, không có chút gì ra vẻ khó nhọc. Thí Ân thấy vậy bèn chạy đến vái Võ Tòng mà nói rằng:
- Huynh trưởng thật là thiên thần chứ không phải người thường ví được?
Các tù đồ cũng sụp xuống lại mà nói rằng:
- Ngài thực là người thần vậy.
Đoạn rồi Thi Ân mời Võ Tòng về nhà riêng chơi. Võ Tòng nói với Thi Ân rằng:
- Bây giờ xin Tiểu Quản Doanh cho tôi biết công

việc của Tiểu Quản Doanh?

Thi Ân nói:

- Xin ngài hãy ngồi chơi đợi lát nữa gia nghiêm tôi ra chào, rồi xin nói chuyện.

- Nếu ngài dạy có việc gì, thì xin cứ nói ngay, đừng theo lối đàn bà trẻ con như vậy... không phải là lối làm việc. Tôi đây dẫu có việc gì nguy hiểm đến đâu. Cũng xin hết sức giúp ngài ngay được, ngài cứ nói ngay cho.

Cho hay là:

Tấm thân đạp đất đội trời,

Nước non đâu chẳng là nơi hữu tình?

Đã lòng cốt nhục tử sinh,

Dẫu rằng dâu bể, tung hoành sá chi.

Xưa nay phận sự nam nhi,

Chẳng qua gánh vác nặng vì non sông,

Liều thân dấn với bụi hồng,

Mà xem chim các vẫy vùng ra sao?

Lời bàn của Thánh Thán:

Hồi trên tả Võ Tòng giết người coi nhẹ như cỏ rác, mực giây nét máu bút vướng hơi tanh; thế mà đến hồi này đối với hai tên công sai, lại cứu sống ra, thấy rằng con người Đại nhân từ trong thiên hạ, chưa nhân từ hơn Võ Tòng việc ấy, thế thì bao nhiêu vết máu thây tanh ở một hồi trên, đến đây như rửa sạch. Ý tác giả tả Võ Tòng lúc đó, muốn cho ra một bậc người trời; Mới có cử chỉ khi mừng thì gió êm mưa dịu; khi giận thì sấm mắng sét oai, không cái gì nên, không cái gì là chẳng nên, nào phải như loại Tống Giang thấy người thì muốn khóc; hay Nguyễn Tiểu Thất thấy người thì muốn đâm, không thể nào đem ví ra cho được?

Đọc hồi này thấy Võ Tòng chợt đâu đem lời nói cảm kích vợ chồng Trương Thanh. Than ôi! Há chẳng đau lòng! Việc vợ chồng trong đời vốn hai người với nhau hết mọi nhân sự, tại sao anh ruột chị dâu Võ Tòng, cũng đôi vợ chồng, lại không được như thế? Tại Trời ư? Tại Người ư? Xét cha

mẹ ngươi Tòng sinh ngươi Tòng, chẳng khỏi sinh ra anh ngươi Tòng đó là Trời, chẳng phải ở người vậy, nhưng nếu anh ngươi Võ Tòng chẳng lấy họ Phan, Tây Môn Khánh không có chuyện gì, mà chính ngươi Tòng chẳng muốn xa anh. Quan huyện cũng không nhờ đến, thì cũng do trời, đâu phải tự người, thì rõ ràng lắm vậy, khiến Võ Tòng không dám tin ai, khắp trong thiên hạ, nào ai chồng thuận vợ hòa. Thế mà mới ra khỏi phủ đình, vào vòng tiếp vật, lại gặp một đôi vợ chồng Trương Thanh như thế đáng yêu, kết bạn với chàng, thì chàng há chẳng quay mặt vào vách, gạt thầm giọt lệ đau thương!!! Tác giả mới tả rằng: Võ Tòng chợt đâu đem lời cảm kích vợ chồng Trương Thanh, thì hỡi ôi! Thực cây bút tuyệt.

Tả luôn Tiểu Quản Doanh khỏan đãi Võ Tòng, nào tự nhiên thấy một người đem quả đến, nào thịt, nào rượu, nào bánh, nào cơm, đến chiều lại thế cũng tả rõ ra nào bình rượu, đĩa thịt, liễn

cơm... rồi sau lại một người đem thùng tắm, một người đem nước tắm, sau lại thay phòng ngủ hầu hạ đủ từ lấy nước cho súc miệng rửa mặt, lấy lược chải đầu, ba bốn ngày hầu hạ ăn uống, sau lại dạo chơi quanh, thế rồi về phòng lại cơm sẵn rượu kề ta thấy chép rõ ràng ra, mà chính Võ Tòng lại hoài nghi thắc mắc, một đoạn tả rõ như vậy, cho thấy biểu lộ con người hậu đãi ấy Thi Ân.

Sắp tả Võ Tòng uy trấn trại Bình An, đã dự trước một ngày, dạo chơi trước Thiên Vương Đường, bèn nhắc hòn đá xanh làm lò thiêu hương nặng sức, lạ thay! Rất lạ là tới sáng ngày chính lúc Võ Tòng giở thần oai ra diễn võ, lại không trực tả, chỉ tả một nữa phần thôi, như chép thấy hòn đá mà xin nhắc thử, rồi nhẹ nhàng nhấc lên cao lại ra tay quật mạnh xuống, làm đất lõm sâu một thước, thế rồi lại lần nữa nhắc lên, để lại chỗ cũ, mới thấy thần lực Võ Tòng, tận tình trổ ra, lại tả nốt nửa phần nữa thần oai như mặt không hồng, mồm

không thở, tay không núng. Đoạn một không ngờ có đoạn hai, đọc đoạn hai không ngờ còn đoạn ba, văn thế ly kỳ, chẳng phải mở mắt ra mà xem hết.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 28

Trại Bình An, lạy cầu có nghĩa sĩ;
Rừng Khoái Hoạt say đánh Tưởng Môn Thần.

Khi đó Thi Ân bảo với Võ Tòng rằng:
- Xin huynh trưởng hãy ngồi chơi, việc này để tiểu đệ kể rõ ràng đầu đuôi thì mới rõ được.
Võ Tòng có ý nóng nảy mà rằng:
- Tiểu Quản Doanh bất tất phải lôi thôi dài dòng văn tự...có thế nào xin cứ nói thực ngay cho tôi được biết.
- Tiểu đệ từ thuở nhỏ theo đòi võ nghệ, cũng biết được qua loa dăm ngón còn quyền, nhận thế đất

Mạnh Châu thường gọi là Kim Nhỡn Bưu... Ở gần cửa bên đông trại này có một nơi phố xá, tên là Khoái Hoạt Lâm, xưa nay các thương khách ở Sơn Đông Hà Bắc đến đó buôn bán rất đông. Trong phố có hơn trăm nhà khách sạn lớn, và hai ba mươi sòng đánh bạc lớn. Trước đây tiểu đệ nhờ có đôi chút võ nghệ, bèn bắt tám chín mươi tên tên tù đồ khỏe mạnh ở trong trại, đem ra đó mở một ngôi tửu điếm; rồi bắt các khách sạn cùng các sòng bạc quanh đó, nếu khi có đám kỹ nữ nào qua lại, là phải đem đến tửu điếm của tiểu đệ trước, rồi mới được chia đi các nơi. Nhân thế mà tính mỗi tháng tất cả tiền vặt vãnh có thể kiếm tới hai ba trăm lạng bạc. Dè đâu có ông Trương Đoàn Huyện, người ở Đông Lộ Châu mới đến, lại dắt thêm anh chàng to lớn, tên là Tưởng Trung cũng đến ở đây...Anh chàng này mình dài chín thước, tay gậy tay quyền ít người đo kịp, bọn giang hồ vẫn gọi là Tưởng Môn Thần (thần giữ cửa họ

Tưởng) xưa nay. Anh ta thường nói khoác là: Trong ba năm trời ở Thái Nhạc đánh nhau không hề có ai đối thủ, khắp trong thiên hạ chỉ một người như hắn mà thôi, nhân vậy hắn cướp lối kiếm ăn của tiểu đệ. Tiểu đệ đã khẳng khái không chịu nhường, sau bị hắn đánh một trận, có tới hơn hai tháng giời mới dậy được. Hôm nọ huynh trưởng mới đến đây, chính tiểu đệ vẫn còn đau tay phải buộc đó. Tiểu đệ nghĩ đến chuyện ấy, thực là căm tức vô cùng toan đem người đến đánh báo thù một mẻ, song lại e hắn ta với Trương Hoành Huyện rất thân, lỡ có thế nào thì ở trong trại đây làm lắm điều không tiện, bởi thế mà chưa sao báo trả được xong. Nay nghe tiếng huynh trưởng có lòng hạ cố giúp đỡ một tay, để tiểu đệ được sạch tan gánh giận vô cùng ấy, thì dẫu chết cũng được hả lòng. Duy huynh trưởng mới đến đây, e khi đường xá xa xôi, trong mình chưa khỏe, nên muốn đợi dăm ba tháng cho huynh trưởng khỏe mạnh, rồi sẽ nói ra,

ai ngờ bây giờ...
Võ Tòng nghe đến đó, cười ha hả mà rằng:
- Anh Tưởng Môn Thần ấy, có mấy đầu mấy tay?
Thi Ân đáp:
- Hắn cũng một đầu hai tay thôi, chứ làm gì mà có nhiều hơn ai!
Võ Tòng cười mà rằng:
- Tôi tưởng hắn ta ba đầu sáu tay tài giỏi như Na Tra ngày trước, thì tôi cũng sợ thực, nhưng nếu có một đầu hai tay, không được tài giỏi như Na Tra, thì có làm chi mà sợ.
- Đành vậy, song tiểu đệ sức lực yếu kém, nên chỉ sợ không tài nào địch nổi hắn.
- Tôi đây không phải nói khoác, nhưng cứ võ nghệ của tôi thì bao nhiêu những thằng ngang ngạnh, không biết điều trong thiên hạ, đều không coi vào đâu cả. Bây giờ các bác cứ đem rượu đi đường để uống rồi tôi với bác cùng đến xem nó ở đâu, để tôi đánh cho một mẻ như con hổ hôm trước, nếu có

chết, tôi xin đền mạng.

Thi Ân nói:

- Xin huynh trưởng cứ ngồi chơi, lát nữa gia nghiêm tôi về đây, sẽ xin nói chuyện. Việc này không vội được, hãy để sáng mai tôi cho người đi dò xem, nếu nó còn ở nhà, thì hôm sau ta đến đó, bằng không thì hãy thư thả rút giây sợ động rừng, lỡ bị nói đánh lại thì không phải chuyện chơi.

Võ Tòng ra dáng xấn xổ mà rằng:

- Tiểu Quản Doanh phải biết rằng, nếu để nó đánh được, thì ta không phải là thằng con trai. Đi thì đi ngay, cần gì phải đợi hôm nay hôm khác, Tiểu Quản Doanh cho mau mau mới được.

Đương khi hăm hở nói cười, thì bỗng thấy Lão Quản Doanh ở sau bình phong chạy ra nói rằng:

- Nghĩa sĩ ơi, lão há nghe chuyện nghĩa sĩ đã lâu rồi...Nay thằng cháu được gặp ngài thật là vén mây trông thấy mặt trời... Xin mời ngài hãy vào trong nhà, ta nói chuyện.

Võ Tòng đứng dậy, theo Lão Quản Doanh vào nhà trong. Lão Quản Doanh mời Võ Tòng ngồi, Võ Tòng khiêm tốn mà rằng:

- Tôi là một người phạm tội đến đây, đâu dám xấc xược như vậy.

Lão Quản Doanh cười rằng:

- Nghĩa sĩ không nên câu nệ như thế, cháu được gặp nghĩa sĩ là may rồi.

Võ Tòng nghe nói, liền xin phép ngồi đối diện với Lão Quản Doanh, còn Thi Ân thì đứng ở một bên. Võ Tòng lại nói với Lão Quản Doanh xin phép cho Thi Ân cùng ngồi để nói chuyện. Được một lát người nhà dọn rượu lên, Lão Quản Doanh cất chén mời Võ Tòng mà rằng:

- Nghĩa sĩ là một bậc anh hùng như vậy, thiên hạ ai không đem lòng kính phục... ? Thằng cháu ở đây có mở ngôi hàng ở Khoái Hoạt Lâm, chủ ý cũng không phải bán buôn cầu lợi, đó chẳng qua là muốn nuôi thêm hào khí cho đất Mạnh Châu, để

cùng non sông đóng góp. Ngờ đâu bị tên Tưởng Môn Thần ỷ thế hào cường mà công nhiên chiếm mất, nay nếu không gặp nghĩa sĩ thì có lẽ khó lòng mà báo thù được. Vậy nếu nghĩa sĩ có lòng thương đến thì cháu xin bốn lạy làm huynh trưởng, để gọi tỏ tấm lòng thành cùng nghĩa sĩ.

Võ Tòng cung kính đáp rằng:

- Chúng tôi có tài học gì mà dám nhận lời như thế!

Nói xong cất chén rượu uống một hơi cạn hết. Thi Ân đứng dậy lạy Võ Tòng bốn lạy bái làm huynh trưởng, kết nghĩa anh em, Võ Tòng vội đứng dậy đáp lễ, rồi cùng ngồi uống rượu với nhau, đến khi Võ Tòng rất say, rồi mới vực về phòng, để nghỉ.

Sáng hôm sau, cha con Thi Ân bàn với nhau rằng:

- Hôm qua Võ Đô Đầu uống rượu say quá, chắc hôm nay còn trúng tửu, chưa có thể làm việc được, vậy ta hãy nói dối là sai người đi dò xem, thấy hắn không có ở nhà, đành để hoãn đến mai sẽ liệu.

Khi bàn định xong, rồi Thi Ân liền đến bảo với Võ Tòng rằng:

- Tiểu đệ sai người đến dò xét hẳn hòi, song hắn còn đi vắng vậy để sáng mai xin mời huynh trưởng đi cho.

Võ Tòng nghe nói, lại có ý sốt sắng mà rằng:

- Hôm nay lại nghỉ một ngày thì thực phiền cho tôi quá.

Khi cơm nước xong, Võ Tòng cùng Thi Ân đi ra trước trong dinh chơi mát một hồi, rồi lại trở về phòng khách nói chuyện võ nghệ với nhau. Trưa hôm ấy, Thi Ân mời Võ Tòng ăn cơm ở trong nhà. Trong khi thiết rượu, chỉ mời dăm ba chén, rồi cất đi mà đem cơm lên ngay. Võ Tòng đương cao hứng uống rượu, nhưng thấy vậy cũng không hiểu đầu đuôi tình ý ra làm sao? Khi cơm nước xong. Võ Tòng trở về phòng nghỉ, có hai tên đầy tớ đem nước tắm rửa đến. Võ Tòng liền hỏi rằng:

- Sáng hôm nay Tiểu Quản Doanh thiết cơm, lại

không để cho uống rượu là tình ý làm sao?
Tên đầy tớ đáp rằng:
- Chẳng giấu gì Đô Đầu; Lão Quản Doanh cùng Tiểu Quản Doanh tôi đã định hôm nay là mời Đô Đầu hành sự, song lại e hôm qua Đô Đầu uống nhiều rượu, thì hôm nay chắc trúng tửu mà lỡ mất việc to bởi vậy nên không dám đem rượu ra mời Đô Đầu, mà cốt dưỡng sức khỏe để mai nhờ Đô Đầu giúp việc cho.
Võ Tòng nghe nói bật cười mà rằng:
- Như thế mà sợ ta say rượu, lỡ mất việc to, thì cũng lạ thực!
Đêm hôm ấy Võ Tòng nóng lòng sốt ruột mong sao cho chóng sáng để dậy mà đi. Sáng hôm sau chàng trở dậy sớm rửa mặt súc miệng, đội khăn mỏ xéo, mặc áo vải mùi thâm, thắt lưng đỏ, chân quấn lá đáp đi đôi giày gia, rồi lấy miếng lá cao dán đè chỗ kim ấn trên mặt. Vừa khi chỉnh đốn xong, thì Thi Ân đã đến mời Võ Tòng vào trong

nhà ăn cơm.
Khi cơm nước xong, Thi Ân liền sai đầy tớ đóng ngựa để đi, Võ Tòng gạt đi mà rằng:
- Chân tôi có việc gì mà phải đi ngựa, cái đó không cần. Duy có một điều này, Tiểu Quản Doanh phải nghe tôi mới được..
Thi Ân nói:
- Có điều gì xin huynh trưởng cứ cho biết, nào tiểu đệ dám không theo.
- Bây giờ tôi với Tiểu Quản Doanh cùng đi, cần phải nhớ một câu là "Không ba chẳng qua vọng".
- Thế nào là "Không ba chẳng qua vọng", tiểu đệ không hiểu ý ra sao cả?
Võ Tòng cười mà rằng:
- Tôi nói cho chú nghe; Nếu chú có cần cho tôi đánh Tưởng Môn Thần, thì cứ bước chân ra khỏi thành, hễ gặp hàng rượu nào là phải mời tôi uống ba chén rượu; nếu không có ba chén rượu, thì tôi không đi qua vọng tử nữa, thế là không ba chẳng

qua vọng.

Thi Ân nghe nói, nghĩ một lát mà đáp rằng:

- Khoái Hoạt Lâm cách đông môn mười bốn mười lăm dặm đường, trong quãng đó có tới mười hai mười ba hàng rượu, nếu qua mỗi hàng mà uống ba chén, thì tất cả, phải đến ba nhăm ba sáu chén rượu, như thế e khi huynh trưởng quá say, thì còn làm việc thế nào được?

Võ Tòng cả cười mà rằng:

- Tiểu Quản Doanh sợ tôi say rồi kém sức hay sao? Phải biết rằng, tôi uống một phần rượu thì tài giỏi một phần chứ uống đến mười phần rượu, thì tài sức lại ở đâu đâu kéo đến, không biết thế nào mà kể? Nếu không phải là say rượu to gan, thì nào có đánh được con đại trùng ở trên núi Cảnh Dương. Lúc đó cứ để cho tôi say mê say mệt, thì sức mới mạnh được.

Thi Ân nói:

- Nếu vậy thì càng hay lắm. Hôm qua chỉ sợ

huynh trưởng quá say lỡ việc, nên không dám đem rượu ra mời. Nay huynh trưởng đã nói như vậy, thì nhà tôi sẵn có rượu ngon, xin cho người cứ gánh sắn cả hoa quả rượu chè đi, rồi đến đó sẽ dùng.

- Thế thì vừa ý tôi lắm! Có dăm ba chén rượu mới có khí lực, chứ đánh suông thì khó lòng đánh được. Hôm nay tôi đánh thằng ấy, gọi là để cho họ buồn cười một mẻ vỡ bụng mà chơi.

Bấy giờ Thi Ân sai hai tên người nhà gánh rượu nhắm đi trước, rồi Lão Quản Doanh lại chọn vài ba mươi tên khỏe để ứng tiếp theo sau, đoạn rồi Thi Ân cùng Võ Tòng ra đi. Ra khỏi trại Bình An tới cửa Đông Môn đi được bốn năm mươi bước, thì thấy bên cạnh đường có một ngôi hàng rượu phất tử phỏ phất ở trên, hai tên người nhà đã gánh rượu đến trực đó. Thi Ân liền mời Võ Tòng vào ngồi, rồi đem bày các thức rượu nhắm ra.

Võ Tòng bảo với Thi Ân rằng:

- Cái này tất phải dùng ba chén lớn, chứ chén nhỏ

thì không ăn thua.

Người nhà nghe nói, liền lấy ra ba cái chén thực lớn, rồi Thi Ân rót rượu ra mời. Võ Tòng không cần khiêm nhượng mời chào, cất chén uống ba hơi hết cả, rồi đứng phắt dậy ngay. Người nhà lại thu xếp đồ đạc mà gánh mau đi trước.

Võ Tòng cười bảo Thi Ân rằng:

- Ba chén rượu thực là nở ruột gan dễ chịu lắm, thôi ta đi đi!

Nói đoạn hai người cùng ra đi. Bấy giờ đương dạo tháng bảy, trời còn nắng bức gió tây, hai người liền cởi phanh cả áo ra mà đi cho mát. Đi được độ một dặm đường nữa, lại đến một nơi tửu điếm thấp thoáng, lá cờ bay ở trong giữa rừng cây. Thi Ân đứng dừng lại hỏi Võ Tòng rằng:

- Chỗ này là một hàng rượu nhà quê, huynh trưởng cũng tính là một vọng chăng?

Võ Tòng đáp:

- Phải lắm, uống ba chén rồi sẽ đi.

Nói đoạn hai người lại vào hàng ngồi, rồi người nhà đem rượu vào rót ba chén để Võ Tòng uống. Uống xong lại đứng dậy cùng đi.

Từ đó cứ mỗi khi gặp hàng rượu, lại vào uống ba chén rồi đi. Dần dần đi qua có tới mươi chốn hàng rượu, Thi Ân thấy Võ Tòng vẫn chưa có dáng say, thì lại càng lấy làm vui trong dạ.

Bấy giờ Võ Tòng hỏi Thi Ân rằng:

- Từ đây đến Khoái Hoạt Lâm, ước chừng còn bao nhiêu nữa.

Thi Ân đáp:

- Không còn bao lâu nữa, ở ngay khu rừng trước mặt kia rồi.

- Nếu vậy thì Tiểu Quản Doanh nên tránh một nơi khác, mà đợi tôi, để một mình tôi tìm đến hắn cũng được.

- Vâng, huynh trưởng dạy thế thì phải lắm, song cần nên cẩn thận dụng tâm, chớ có khinh địch mới được.

Võ Tòng cười rằng:

- Cái đó không cần phải dặn, cứ cho bọn người nhà nó đưa tôi đi, còn gặp hàng rượu nào thì tôi phải uống nữa.

Thi Ân liền dặn người nhà đi theo Võ Tòng, còn tự mình thì đi lánh một nơi.

Võ Tòng đi qua ba bốn dặm đường lại uống thêm mười chén rượu nữa. Lúc đó vào khoảng sắp trưa, khi trời nóng bức, thỉnh thoảng mới hây hây hơi có chút gió. Võ Tòng nghe chừng hơi rượu bốc lên, cũng có dăm bảy phần chếch choáng. Chàng liền cởi phăng áo vải làm bộ say mười phần rồi ngả bên đông vẹo bên tây, mà khệnh khạng đi vào trong rừng.

Lũ người nhà trỏ vào đằng trước mặt mà nói rằng:

- Đến con đường chữ Thập kia, tức tửu điếm của Tưởng Môn Thần rồi đó.

Võ Tòng nói:

- Gần đến đây rồi, thì các ngươi nên lánh cho xa,

để khi nào ta đánh ngã hắn rồi sẽ đến.
Nói đoạn đi thốc vào trong rừng, thấy một anh đại hán như tượng Kim Cương, khoác cái áo vải trắng, tay cầm cái phất xua ruồi, bắc ghế ngồi ở gốc cây hòe hóng mát. Võ Tòng càng giả mặt say, liếc mắt nhìn qua một lượt rồi trong bụng nghĩ thấm: "Anh chàng này tất là Tưởng Môn Thần hẳn? " Chàng nghĩ vậy lại sồng sọc đi vào.
Đi được dăm ba mươi bước đã đến quãng đường chữ Thập, có một tửu điếm rất lớn, trước cửa treo là cờ viết bốn chữ "Hà Dương phong nguyệt" rất to. Khi đến tận cửa thấy một dãy chắn song sơn đầu, hai bên treo hai cái biển vàng viết hai câu: "Rượu Thánh vung Trời đất; Bầu Tiên tít tháng ngày". Trong đó một bên kê đặt giường thịt dao thớt và các thức đồ dùng, còn một bên thì lò bếp và các đồ làm bánh. Phía trong có ba cái chum đựng rượu rất lớn, chôn ngập một nửa xuống đất. Khoảng giữa mặt một cái quầy, cười ó một người

đàn bà trẻ tuổi ngồi trong. Người ấy là vợ lẽ Tưởng Môn Thần mới lấy, nguyên là một tay con hát khi xưa.

Bấy giờ Võ Tòng chạy thẳng vào hàng, đến bên quầy ngồi đối diện với người đàn bà, rồi đăït hai bàn tay lên quầy mà nhìn chị chàng kia không chớp mắt. Người đàn bà thấy vậy, thỉnh thoảng mặt nom đi chỗ khác.

Võ Tòng lại nom vào trong, thấy có năm bảy tên tửu bảo ở đó, chàng bèn gõ bàn gọi lên rằng:

- Nào chủ hàng rượu ở đâu?

Vừa gọi xong thì có một tên tửu bảo chạy đến, nhìn Võ Tòng rồi hỏi rằng:

- Ngài muốn lấy bao nhiêu rượu?

Võ Tòng nói:

- Lấy hai vò, nhưng hãy đem đây ta nếm xem đã.

Tên tửu bảo chạy đến bên quầy bảo người đàn bà, lấy hai vò rượu đổ vào thùng rồi đem lên một chén đưa cho Võ Tòng uống mà bảo rằng:

- Rượu đây xin ngài nếm cho.

Võ Tòng cất lấy chén rượu xem qua một lượt, lắc đầu mà nói rằng:

- Không tốt, không tốt, lấy thứ khác đây.

Tên tửu bảo biết ý Võ Tòng, đã ra dáng say, bèn cầm đến quầy bảo người đàn bà rằng:

- Nương tử đổi cho hắn thứ khác vậy.

Người đàn bà liền cất rượu ấy đi, rồi đổi lấy thứ rượu thực tốt đưa ra, tửu bảo lại hâm nóng một chén đưa ra cho Võ Tòng nếm.

Võ Tòng sẽ nhấp một tý rồi lại kêu lên rằng:

- Rượu này cũng không ngon? Muốn sống thì đổi thứ khác đây.

Tên tửu bảo cố nín hơi không nói, rồi đem đến cho người đàn bà mà nói rằng:

- Nương tử dầu lòng đổi thứ khác vậy, lão này nghe chừng say rồi, chỉ muốn sinh sự thôi, ta đừng chấp họ mới được.

Người đàn bà nghe nói đổi lấy một thứ rượu

thượng hạng đưa cho tửu bảo. Tên tửu bảo hâm nóng tử tế, rồi rót một chén đưa cho Võ Tòng. Võ Tòng cất lên rồi nói rằng:

- Ừ! Cái rượu này còn hơi có mùi mẽ một chút...Này thằng kia, chủ nhân nhà mầy họ gì?

Tên tửu bảo đáp rằng:

- Chủ nhân tôi họ Tưởng.

Võ Tòng liền nói:

- Sao lại họ Lý?

Chị đàn bà nghe vậy lấy làm khó chịu, liền nói với tên tửu bảo rằng:

- Thằng chó nầy lại muốn chết chăng?

Tên tửu bảo nói:

- Nghe chừng anh ta ở đâu mới đến đất này, chưa biết thế nào, nên mới liều lĩnh như thế!

Võ Tòng liền hỏi rằng:

- Các người nói chuyện gì đấy?

Tên tửu bảo đáp rằng:

- Chúng tôi nói chuyện riêng đằng này ngài cứ xơi

rượu đi.
Võ Tòng tiếp luôn rằng:
- Ngươi bảo người đàn bà ấy ra đây uống rượu với ta một lúc.
Tên tửu bảo gạt đi rằng:
- Chết nỗi! Sao nói càn thế? Bà ấy là vợ ông chủ nhà tôi đấy.
- Vợ ông nữa thì làm sao? Uống rượu với ta phỏng đã việc gì?
Chị chàng kia nghe nói cả giận mắng lên rằng:
- Đồ chết toi này hỗn thực. Nói xong toan đẩy cái quầy để chạy ra. Võ Tòng vội cởi phăng cái áo bên trên ra thắt ngang xuống bụng, cầm thùng rượu hắt một cái đổ tóe ra đất rồi nhảy vào trong quầy. Vừa khi chị chàng kia mới đứng dậy toan đi ra, bỗng bị Võ Tòng sấn đến một tay nắm đầu tóc, một tay cầm chặt lấy thắt lưng rồi xách qua mặt quầy mà ném ngay vào trong chum rượu. Khi đó có một tên tửu bảo nhanh chân chạy đến toan đánh

Võ Tòng, bất đồ bị Võ Tòng nắm xách cổ lên mà bỏ ngay vào chum rượu; rồi lại có một tên tửu bảo nữa chạy đến, cũng bị tóm lấy ném ngay vào chum rượu nốt. Ba người đều giãy lục đục ở trong chum rượu, mà không anh nào nhảy ra được. Sau có hai tên tửu bảo nữa ở trong nhà chạy xông ra, cũng bị Võ Tòng đánh cho mỗi tên một cái đá ngã ệp xuống mà không dậy được. Đoạn rồi Võ Tòng xông vào đánh tất cả mọi người nhà bếp anh nào anh ấy, đều thục thân mà chạy cho mau để báo với Tưởng Môn Thần.

Tưởng Môn Thần nghe báo tin thì ngạc nhiên cả kinh, liền đẩy ngã ghế ra, phất một cái đuôi ruồi xuống đất, rồi vội vàng chạy đến hàng xem. Vừa đến khoảng đường rộng ở trước cửa, thì gặp Võ Tòng cũng ra đến đó. Tưởng Môn Thần tuy có sức lớn hơn người, song ít lâu nay tửu sắc ham mê, sức lực cũng có phần hao kém, bởi thế mà thoạt khi trông thấy Võ Tòng thì trong bụng đã hơi hơi

núng, Tuy vậy song chàng vẫn khinh thị Võ Tòng còn đương say rượu, nên cứ thị hùng mà sấn vào để đánh.

Khi xông vào tới nơi, thì Võ Tòng giơ tay quyền lên, nhằm giữa mặt Tưởng Môn Thần đánh dứ một cái rồi quay ngoắt mà chạy ngay. Tưởng Môn Thần cả giận, xông vào đến đuổi, bất đồ bị Võ Tòng mau chân đá phi một cái trúng ngay vào giữa bụng.

Tưởng Môn Thần giơ tay lên đỡ, rồi phi quyền để đánh lại, Võ Tòng né mình tránh tay quyền của Tưởng Môn Thần, rồi lại giơ chân bên hữu đá phi một cái nữa, trúng ngay vào thái dương Tưởng Môn Thần.

Tưởng Môn Thần bị cái đá ngã lộn về đằng sau, Võ Tòng liền xông vào đạp chân lên bụng, giở quả đấm ra đánh luôn. Nguyên trước Võ Tòng đánh nhử một cái, rồi quay ngoắt mình đi, mà phi chân trái đá trúng một bên, rồi lại phi chân phải đá luôn

bên nữa. Phép đánh đó gọi là "Ngọc Hoàn Bộ Uyên ương cước" là một ngón võ nghệ biệt tài của Võ Tòng thao luyện xưa nay, không phải những tay tầm thường ví được. Bấy giờ Võ Tòng đánh luôn năm bảy cái đấm, Tưởng Môn Thần không sao bò ngóc dậy được, chịu nằm ép dưới đất mà kêu van xin tha.

Võ Tòng nghe vậy dừng tay đánh mà bảo với Tưởng Môn Thần rằng:

- Nếu ngươi muốn ta tha, thì phải nghe ba việc này mới được.

Tưởng Môn Thần kêu lên rằng:

- Hảo hán tha cho tôi, dẫu đến trăm việc tôi cũng xin theo, huống chi là ba việc.

Võ Tòng bèn lấy chân dậm lên trên bụng Tưởng Môn Thần, mà nói ra ba việc cho nghe.

Mới hay là:

Giang hồ say tỉnh tỉnh say,

Ngang trời dọc đất thân này xem không,

Bấy lâu xuôi ngược bềnh bồng,
Biết nhau chăng có non sông với mình,
Tuồng gì là giống hôi tanh,
Thế gian thêm để bất bình riêng ai,
Trăm năm cõi tục còn dài,
Nam nhi xin chớ phụ lời bồng tang!

Lời bàn của Thánh Thán:

Xét đến viết Sử, việc của quốc gia, mà người cầm bút, việc của văn sĩ, chép việc quốc gia, phải đâu chỉ theo lối tự sự có sao nói thế mà thôi, còn ngòi bút phả vẫy vùng ngang dọc, làm sao cho tỏ những ý nghĩa uống ẩm của từng chuyện người trong Sử, như thế mới gọi là kỳ văn! Như Sử Ký Tư Mã Thiên đã soạn, Tư Mã Thiên chép chuyện Bá Di, thì đâu phải chỉ ở Bá Di mà chép chuyện du thủ du thực, thì phải đâu ở du thủ thực; Đến như chép chuyện của Hán Võ, chỉ là chuyện của Hán Võ mà chẳng phải chí như chí của Hán

Võ...Có ghét gì những chí ấy, như kiểu tuyên truyền hay chê bai chỉ là văn chương mà thôi vậy. Mã Thiên chép ra, là văn của Mã Thiên, Mã Thiên trong bút chép ra để mà tự sự, thì có tài liệu của văn Mã Thiên, vì chép ra những việc lớn của đời, như triều nghị nghiêm trang, lễ nhạc long trọng, chiến trận ngu cấp, tế lễ thận trọng, mưu kế phiền toái, hình ngục khiếp thươn.. Phải cung tài liệu cho kỳ văn tuyệt thế, mà quân tướng chẳng đến hỏi đến, vì rằng làm ra mọi, là quyền quân tướng, chẳng phải thư sinh được dự bàn, mà chép ra sử sách,là quyền văn sĩ, dù quân tướng ngôi cao mà đâu có thể cấm đoán! Có gì đâu quân tướng có thể làm ra những việc dở thay, nhưng không thể làm ra những việc ấy còn mãi với đời, có thể làm cho việc của quân tướng được mãi với đời, cho đến trăm ngàn muôn đời, hãy còn ca ngợi kính yêu, thì phải nhờ đến công của kỳ văn tuyệt bát mà việc của quân tướng, khác nào vuốt theo đuôi ngựa mà

thấy rõ ra.

Thế cho nên Mã Thiên làm văn, ta thấy rằng việc to thô quá, thì thu vén lại thấy rằng việc nhỏ nhen quá, thì phô phang ra. Hoặc thấy rằng việc còn thiếu sót, thì phụ thêm vào, trái lại việc đầy đủ thừa ra, thì bỏ bớt đi, đó là kế vì vãn, đâu phải kế vì việc, nếu khiến văn của ta trở nên một kỳ văn tuyệt thế, thì ta phải truyền cho việc, nên muốn chỉ truyền lại công việc, lại khiến cho đầy đủ không mất đi, thì ta làm văn phải được hế nào, đã trở nên kỳ văn tuyệt thế, nếu không đem văn chương của chúng ta ra truyền, thì làm sao mà truyền nổi chuyện hãy còn mãi mãi? ? ? Đức Khổng Tử chả nói rằng: Câu chuyện thì của Tề Hoàn, Tấn Văn, còn về văn chương thì của Sử Ký, câu chuyện là của Tề Hoàn, Tấn văn, thành ra chỉ là chép việc chứ không là văn, còn văn chương thì của Sử Ký, lại hóa ra chỉ có văn mà không phải việc, còn văn là của văn chương thì câu chuyện cũng khỏi chép

đến Tề, Tấn, nên thuyết về Văn Liệu, Khổng Tử cũng nói qua đến vậy.

Hỡi ôi! Bậc quân tử từ xưa, nhận mạng vua cầm bút, vì chép chuyện một đời, moi móc gấm thêu châu ngọc tự trong lòng, trở nên tuyệt thế kỳ văn, há có một nhà văn nào, mà không chép hết ra mọi chuyện, chẳng qua muốn thành tuyệt thế kỳ văn, để tự vui sướng, mà phải Trương đúng là Trương, Lý đúng là Lý, không một chút cong ngay ngang dọc tô điểm tô mầu, với cái chí kinh doanh thảm đạm vậy! Thì đọc Sử Tỳ Quan, mà lại quái đến Tống Tử Kinh, cho rằng đặt để nên lời, chẳng đọc sách Tàn Đường hay sao?

Hồi này tả Võ Tòng, vì Thi Ân đánh Tưởng Môn Thần chép việc đấy, Võ Tòng uống rượu, lại thêm văn đấy, đánh Tưởng Môn Thần, là liệu vậy, uống rượu, là moi gấm thêu châu ngọc ở trong lòng, vì có rượu phải có người đại hán đánh hổ trên núi Cảnh Dương, là tay uống rượu đệ nhất của muôn

thủa;Có rượu phải có chỗ, ra khỏi cửa đông Mạch Châu, đến rừng Khoái Hoạt phải mười bốn mười lăm dặm đường, lại là nơi uống rượu đệ nhất của muôn thủa; Uống rượu lại có lúc, trời hè nóng bức, hiu hắt gió Tây, cởi áo ngoài ra đón gió, lại là lúc đáng uống rượu vào đệ nhất của muôn thủa; Uống rượu phải ra lệnh uống; Không ba chẳng qua Vọng, lại là lệnh uống rượu đệ nhất của muôn thủa; Uống rượu còn có Giám Sát, uống luôn là ba chén phải đi ngay, lại là giám sát uống rượu đệ nhất của muôn thủa; Uống rượu phải có đếm, cứ mười hai mười ba nhà là một vọng tử, lại là tửu trù đệ nhất của muôn thủa; Uống rượu lại có người kèm theo, gần đến chỗ Vọng, đã sửa soạn ra ba chép trước, uống xong gấp gấp chạy đi, lại là người kèm rượu đệ nhất của muôn thủa; Uống rượu lại có món đưa cay, chợt nghĩ đến vong huynh, mà phóng thanh khóc rống, chợt đâu căm lũ gian dâm, mà vỗ bàn kêu lên, lại là món đưa

cay rượu đệ nhất của muôn thủa; Uống rượu phải nhớ, nhớ đến Tống Công Minh ở trang Sài Tiến Vương Tôn, lại là uống rượu nhớ đệ nhất của muôn đời; Uống rượu có thói say, chờ cho Tưởng Môn Thần không được ở đường đất Mạnh Châu lại là thói uống say đệ nhất của muôn thủa; Uống rượu có thán thưởng, bốn chữ Hà Dương Phong Nguyệt, hai câu Rượu Thánh vung trời đất; Bầu Tiên tít tháng ngày, lại là thưởng rượu đệ nhất của muôn thủa; Uống rượu có đề tài, là Khoái Hoạt Lâm (Rừng sống thú), lại là tửu đề đệ nhất của muôn thủa...Bao nhiêu thứ đó, đều do văn của hồi này, đâu phải việc của hồi này, nếu là việc của hồi này mà thôi ấy, thì Thi Ân đem Võ Tòng đi đánh Tưởng Môn Thần, một đường uống hết ba mươi nhăm, sáu chén rượu chỉ y theo lệ Tống Tử Kinh, chép qua một lượt là đủ, việc gì phải phiền đến Thi Lại An soạn ra văn một hồi này. Ngán thay!

Đời không kẻ đọc nổi chuyện, thì ta còn biết làm sao? ? ?

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 29

Thi Ân ba phen vào lao ngục,
Võ Tòng một phen náo phi vân.

Khi đó Võ Tòng trỏ vào mặt Tưởng Môn Thần mà bảo rằng:

- Điều thứ nhất ngươi phải đi khỏi rừng Khoái Hoạt; bao nhiêu đồ đạc để lại đây trao trả cho chủ củ là Kim Nhỡn Bưu Thi Ân ...Ai cho ngươi được chiếm nhậm chốn này?

Tưởng Môn Thần vội vàng kêu van rằng:

- Xin vâng...Xin vâng...

- Điều thứ hai: Bây giờ ta tha ngươi, ngươi hãy đi

mời tay anh hùng đầu chóp ở chốn này, để đến đây tiếp chuyện với Thi Ân.

- Vâng, chúng tôi xin theo được..

- Điều thứ ba: Từ đây phải lập tức trở về làng nước, không cho ở đất Mạnh Châu đây. Nếu còn vất vưởng loanh quanh, ta gặp một lần là đánh một lần, bắt gặp mười lần là đánh mười lần, nhẹ ra thì đánh cho kỳ ốm, mà nặng ra thì đánh chết cũng nên, ngươi nghĩ sao?

Tưởng Môn Thần kêu luôn lên rằng:

- Được, tôi xin vâng lời hết thảy.

Võ Tòng nghe vậy, bèn kéo Tưởng Môn Thần đứng dậy, thấy mặt mũi tái nhợt, máu chảy đầm đìa, chàng liền trỏ vào mặt mà mắng rằng:

- Ngươi phải biết con hổ trên núi Cảnh Dương, ta chỉ đánh ba cẳng tay cũng đủ chết, ...nhà ngươi đây phổng sức lực được là bao nhiêu... ? Muốn sống phải trao trả ngay, chậm một tý là ta đánh chết.

Tưởng Môn Thần nghe đến đó mới hiểu ra Võ Tòng, bèn vâng dạ luôn mồm mà xin giao trả.

Đương lúc ấy Thi Ân dẫn hai ba mươi tên lính đến, định để đánh giúp, khi thấy Võ Tòng đã đánh được Tưởng Môn Thần rồi, thì lấy làm vui mừng vô hạn.

Võ Tòng trỏ vào Tưởng Môn Thần mà nói rằng:

- Hiện chủ cũ ở đây rồi, ngươi phải mau mau trả ngay, và cho người đến nói lại, mau đi.

Tưởng Môn Thần đáp rằng:

- Xin mời hảo hán hãy vào trong hàng đã.

Nói đoạn liền dẫn Võ Tòng cùng mọi người vào trong tửu điếm. Khi vào tới nơi, thấy rượu chè be bét cả ra nhà cửa, mấy đứa trong chum ngoi ngóp bò lên ướt như chuột lột, còn đám người nhà thì chạy mất tăm, không còn ai dám lảng vảng ở đấy.

Bấy giờ Võ Tòng ngồi vào trong ghế, quát bảo Tưởng Môn Thần phải mau mau thu thập hành lý, tống chị đàn bà đi trước, rồi nhất diện sai bắt mấy

đứa tửu bảo không bị thương, cho đi tìm mươi người đầu sỏ ở quanh đấy, đến để bàn giao. Khi mọi người đã đến đông đủ. Võ Tòng liền sai lấy các thứ rượu ngon ra dọn bàn, mời mọi người cùng uống. Được một lát Võ Tòng nói với chúng rằng:

- Dám thưa các vị cao lân tôi từ khi ở huyện Dương Cốc sang đây, nghe nói Khoái Hoạt Lâm vốn là một cái cơ nghiệp của Tiểu Quản Doanh Thi Ân ngày trước, sau bị Tưởng Môn Thần đến đó ỷ thế mà lấn hiếp cướp mồi. Tôi đây tuy không có can thiệp gì vào đó, song tính tôi bình sinh hay đánh những kẻ tham mê vô lý giữa đường thấy sự bất bình, tất phải ra tay trừ khử, dẫu chết cũng cam tâm. Ngày này bản ý tôi muốn đánh chết Tưởng Môn Thần, để trừ cái hại cho thiên hạ, song tôi còn vị nể các vị cao lân đây, nên đã giữ mạng anh ta ở đó. Hiện bây giờ anh ta phải lập tức đi xứ khác, bằng tôi còn gặp mặt ở đây thì xin

theo như con hổ trên núi Cảnh Dương mà trị.
Bấy giờ chúng nghe nói, mới hiểu Võ Tòng chính là anh hùng đánh hổ trên núi Cảnh Dương, liền tề thanh đứng dậy nói đỡ Tưởng Môn Thần rằng:
- Xin hảo hán thư tâm, tức khắc Tưởng Môn Thần sẽ trả lại chủ cũ.
Tưởng Môn Thần kinh sợ vô cùng, liền đem tất cả các đồ đạc trao cho Thi Ân, rồi thuê một cỗ xe, xếp một ít hành lý, và bẽn lẽn từ tạ mọi người mà đi thẳng. Đoạn rồi Võ Tòng cùng Thi Ân mời mọi người ở đó uống rượu, mãi đến chiều hôm mới tan. Lão Quản Doanh nghe tin Thi Ân lại chiếm được Khoái Hoạt Lâm, liền cưỡi ngựa đi đến tửu điếm tạ ơn Võ Tòng, rồi ăn mừng luôn mấy hôm rất vui vẻ. Khi đó ở Khoái Hoạt Lâm mọi người nhận biết Võ Tòng, thì ai nấy đều lấy làm kính trọng, mà đến chào mừng suốt lượt. Thi Ân liều lưu Võ Tòng lại ở đó, rồi sửa sang hàng quán buôn bán rất là sầm uất gấp năm gấp bảy khi

xưa...Từ khi Thi Ân nhờ được Võ Tòng báo thù trả oán, lại chiếm được lợi quyền đối với các hàng rượu sòng bạc hơn trước, thì trong lòng rất khâm phục Võ Tòng không khác gì cha mẹ sinh ra.

Thấm thoát hơn một tháng trời, bây giờ nắng hè đã nhạt, ngọn gió thu đã rải rác hơi sương trên mặt đất. Một hôm Thi Ân đương ngồi trong tửu điếm, cùng Võ Tòng nói chuyện côn quyền. Chợt đâu có ba tên lính dắt một con ngựa đến trước cửa điếm mà nói rằng:

- Chúng tôi vâng lệnh Đô Giám tướng công, nghe nói Võ Đô Đầu ở đây.

Thi Ân nhận biết mấy tên đó là người nhà Đô Giám binh mà Trương Mông Phương ở đất Mạnh Châu, liền chạy ra mà hỏi rằng:

- Các bác hỏi Đô Đầu làm chi?

Đám kia trả lời:

- Chúng tôi vâng lệnh Đô Giám tướng quân nghe nói Võ Đô Đầu là bậc hảo hán, nên sai chúng tôi

đến đây để mời, hiện có thiếp của tướng công ở đây.

Thi Ân cầm lấy cái thiệp xem xong nghĩ thầm trong bụng: "Trương Đô Giám là Thượng Ty của phụ thân ta, thì sai khiến điều gì không được! Huống chi Võ Tòng lại là một người bị tội đến đây, cũng thuộc quyền người ta cai trị, có lẽ nào mình dám giữ lại mà không cho đi? Nghĩ đoạn rồi quay vào nói với Võ Tòng rằng:

- Nay có quan Trương Đô Giám sai người mang ngựa đến đây, để đón huynh trưởng, vậy huynh trưởng nghĩ sao?

Võ Tòng vốn là người cương trực xưa nay, không cần chi hỏi đến điều ủy khúc, bèn đáp ngay rằng:

- Người ta đã đến tìm mình, thì cứ đi một chuyến xem sao?

Nói đoạn liền thay khăn áo, đem một tên nhỏ theo hầu, rồi lên ngựa theo vào Mạnh Châu.

Khi tới trước cửa dinh Đô Giám, Võ Tòng liền

xuống ngựa, theo bọn lính đi vào trong dinh. Bấy giờ Trương Đô Giám đương ngồi ở tiền sảnh, thấy nói Võ Tòng bước vào sảnh cúi đầu lễ chào, rồi khoanh tay đứng ở một bên.

Trương Đô Giám hỏi Võ Tòng rằng:

- Ta nghe nói anh là một tay Đại trượng phu hảo nam tử anh hùng vô địch, dám vì người sống cũng liều, vậy nay trong quân ta còn thiếu một người như thế, chẳng hay anh có chịu giúp ta làm một tay thân mật ở trong nhà hay không?

Võ Tòng cúi đầu tạ ơn rằng:

- Chúng tôi là một kẻ tù tội ở bên dưới, nếu nay tướng công lại có lòng đề cử lên cho, thì chúng tôi xin vâng lệnh theo hầu dưới trướng.

Đô Giám cúi đầu tạ ơn rằng:

- Chúng tôi là một kẻ tù tội ở bên dưới, nếu nay tướng công lại có lòng đề cử lên cho, thì chúng tôi xin vâng lệnh theo hầu dưới trướng.

Đô Giám nghe nói cả mừng, bèn sai lấy hoa quả

rượu ngon lên, và từ rót mời Võ Tòng uống thực say, rồi sai dọn một gian phòng ở nhà dưới để Võ Tòng nghỉ. Sáng hôm sau lại sai người đến nhà Thi Ân, lấy các đồ hành lý cho Võ Tòng, rồi lưu luôn ở trong dinh Đô Giám.Từ đó Đô Giám đối với Võ Tòng rất là thân mật, không lúc nào là không gọi đến luôn luôn. Dần dần để cho Võ Tòng đi lại khắp chốn nhà trong nhà ngoài, chẳng khác chi họ hàng thân thích vậy. Đô Giám lại cho gọi thợ, may áo mùa thu cho Võ Tòng mặt rất là tử tế.

Võ Tòng cũng lấy làm vui lòng, gặp một người ân đức như vậy, nên hết sức trông nom, mà không chút gì trễ. Bởi vậy chàng cũng không có lúc nào trở về Khoái Hoạt Lâm mà nói chuyện với Thi Ân được nữa. Thỉnh thoảng Thi Ân có cho người thăm hỏi Võ Tòng, song nhiều khi bị người ngăn trở ở ngoài, mà không được gặp. Được ít lâu nhiều người nhờ đến Võ Tòng nói giúp việc quan,

Trương Đô Giám đều thuận tình cho cả. Nhân thế mà không bao lâu các đồ kim ngân tài bạch của dân gian tặng đãi rất nhiều, Võ Tòng liền mua một cái hòm mà chứa cả vào đó.

Một hôm giữa độ Trung Thu tháng tám, Trương Đô Đầu bày tiệc trông trăng ở dưới lầu Uyên Ương trong một khu nhà sâu kín, rồi cho Võ Tòng vào dự tiệc. Võ Tòng có quyền thuộc Đô Giám đều ngồi ăn tiệc ở đó, thì có ý rụt rè, uống một chén rượu, rồi đứng lên mà cất lẻn đi.

Trương Đô Giám thấy vậy, thì hỏi rằng:

- Đương uống rượu, sao lại đi đâu thế?

Võ Tòng khép nép thưa rằng:

- Ân tướng có lòng yêu, ban cho ăn uống, song trên có ân tướng lại có Phu Nhân cùng quý quyến ở đây, chúng tôi đâu dám mạn phép như thế!

Trương Đô Giám cười mà bảo rằng:

- Anh lầm rồi, ta kính anh là một người nghĩa sĩ, nên mới đặc cách mời vào đây uống rượu cũng

như người nhà thân vậy. Sao lại chối từ như thế?
Võ Tòng bẩm rằng:
- Chúng tôi là một kẻ phạm tội, không khi nào dám thế xin ân tướng tha cho.
Trương Đô Giám lại than vãn rằng:
- Nghĩa sĩ không nên nghĩ tỉ mỉ làm gì, ở đây có ai là người ngoài đâu! Nghĩa sĩ cứ ngồi uống rượu cho vui.
Võ Tòng hai ba lầm từ chối.Trương Đô Giám nhất định không nghe, bắt Võ Tòng phải cùng ngồi uống rượu. Võ Tòng không thể nào từ chối được, đành phải xin phép, rồi bắc cái ghế xa xa phía dưới mà nghiêng mình ngồi đó.
Trương Đô Giám liền sai con hầu lên rót rượu mời Võ Tòng uống.
Uống được dăm ba chén, rồi Trương Đô Giám lại bảo với Võ Tòng rằng:
- Đại trượng phu uống rượu, cần gì phải dùng đến thứ chén nhỏ nhen này?

Nói đoạn sai lấy chén lớn rót luôn mấy chén để mời Võ Tòng.

Bấy giờ bóng Nga vằng vặc, soi cửa bên đông. Võ Tòng uống rượu chừng đã hơi hơi chếnh choáng, dần dần quên cả lễ độ giữ gìn, mà uống tràn một lúc. Trương Đô Giám lại gọi con tì nữ đáng yêu duyên dáng, là Ngọc Lan ra để ca mừng tiệc rượu. Đoạn rồi lại trỏ bảo Ngọc Lan rằng:

- Ở đây không có ai xa lạ, duy có Võ Đô Đầu thì là một người tâm phúc của ta, vậy nhân tết Trung Thu nầy, người nên hát khúc "Trung Thu bối Nguyệt" để cho chúng ta nghe.

Ngọc Lan vâng lời cầm phách gõ, rồi cất lên tiếng hát bài ca Trung Thu thủy điêu của ông Tô Đông Pha rằng:

Cái bóng trăng kia có tự bao giờ!

Tay nâng chén rượu hỏi khật khờ dăm câu:

Chốn cung Trời muôn trượng cao cao,

Đêm nay là cái đêm nao hỡi trời?

Anh cũng toan cưỡi gió về chơi,
E khi lầu ngọc xa khơi thêm lạnh lùng:
Xênh xang múa giỡn bóng trăng trong,
Khác nào vơ vẫn trong vòng trần ai?
Buông rèm châu thấp thoáng xa xôi,
Can chi hờn giận lựa thời em mới trốn khuôn?
Khách trên đời tan hợp với vui buồn,
Bóng trăng kia khi mờ tỏ với khuyết tròn kể cũng bao phen?
Trải ngàn xưa ai đã vững chu tuyền!
Lòng riêng chỉ nguyện với bóng thuyền cho được dài lâu.

Ngọc Lan hát xong đặt phách xuống đứng ra một bên. Trương Đô Giám lại sai Ngọc Lan đi rót rượu khuyên mời. Ngọc Lan vội vàng vâng lời rót một chén rượu đưa mời Đô Giám, một chén rượu đưa mời phu nhân rồi đến chén thứ ba đưa mời Võ Tòng.

Võ Tòng cúi đầu xa xa đứng dậy, nâng tiếp chén

rượu mời; xin phép Đô Giám cùng phu nhân rồi mới dám uống. Trương Đô Giám lại trỏ Ngọc Lan mà bảo Võ Tòng rằng:

- Con bé nây thông minh lắm, không những là thuộc biết âm luật ca hát, mà lại giỏi nghề thêu vá nữa. Nếu nghĩa sĩ không chê là tầm thường, thì trong mấy bữa nữa ta sẽ chọn ngày lành tháng tốt, mà cho cùng nhau kết lứa nhân duyên, nghĩa sĩ nghĩ sao?

Võ Tòng đứng dậy vái mà rằng:

- Chúng tôi có khi nào dám mạn phép quá thế?

Trương Đô Giám cười rằng:

- Ta đã nói vậy tất là phải làm, anh chớ nên từ chối, không khi nào phụ lời ta mới được!

Nói đoạn lại bắt Võ Tòng uống luôn ba chén rượu nữa.

Bây giờ đêm đã hơi tĩnh, Võ Tòng nghe chừng hơi rượu đã hăng, chàng sợ lỡ ra có điều thất lễ, bèn đứng dậy xin phép cáo lui. Khi về tới phòng chàng

thấy trong bụng còn no đầy chưa có thể ngủ được, liền cởi áo bỏ khăn lấy cái gậy ra giữa sân, đứng dưới bóng trăng trong mà múa chơi một lúc. Hồi lâu ngửa mặt nom trời, ước đã vào khoảng canh ba, chàng liền cất gậy vào phòng để nghỉ.

Chợt đâu ở nhà trong có tiếng kêu cướp ầm ĩ cả lên. Võ Tòng nghe thấy vậy trong lòng tự nghĩ: " Trương Đô Giám có lòng yêu ta như vậy, hiện bây giờ trong nhà có cướp, tất nhiên ta phải vào cứu mới xong" chàng nghĩ đoạn, vội vớ lấy thanh gậy mà chạy thốc vào nhà trong.

Khi ấy gặp nữ Ngọc Lan, lật đật ở trong nhà chạy ra, trỏ bảo Võ Tòng rằng:

- Một thằng cướp chạy vào lối vườn hoa ở đằng sau kia.

Võ Tòng nghe nói liền gậy chạy rảo vào vườn hoa, tìm khắp lượt không thấy gì, lại quay trở ra. Đương khi lật đật chạy dưới bóng cây nhấp nhoáng, chàng ta vô ý vấp ngay phải quãng thừng

chăng ngang lối đi mà ngã đâm nhào xuống đất. Bỗng đâu thấy bẩy tám tên lính đổ xô ra reo ầm lên rằng:

- Cướp đây rồi, bắt lấy.

Đoạn rồi chúng co giây, trói ngay Võ Tòng lại. Võ Tòng kêu vội lên rằng:

- Tôi đây, không phải cướp đâu?

Chúng nghe nói, mặc kệ cứ trói ghi lại mà không phân phải trái chi cả. Một lát thấy ở trên nhà sảnh có đèn đóm sáng trưng rồi thấy Trương Đô Giám quát lên rằng:

- Trói cổ nó đem đến đây.

Chúng nghe nói, đều túm vào lôi kéo Võ Tòng vừa đi vừa đánh, mà dong lên trước sảnh.

Võ Tòng liền kêu lên rằng:

- Tôi là Võ Tòng đây có phải cướp đâu?

Trương Đô Giám nom thấy cả giận, biến hẳn nét mặt mà quát lên rằng:

- Quân tù tội khốn nạn kia, mày thực là một thằng

mắt giặc, ruột giặc, gan giặc...ta đây cất nhắc cho mày được nên người có điều chi phụ bạc với mày không? Vừa rồi ta còn cho ngồi chung uống rượu, chỉ mong cất nhắc cho mày được nên danh giá con người ai ngờ mày lại xử tệ với ta như thế?

Võ Tòng kêu lên rằng:

- Việc nầy có can hệ gì đến chúng tôi? Tôi đương đuổi bắt cướp. Tôi đây đầu đội trời, chân đạp đất, không khi nào chịu làm việc như thế bào giờ?

Trương Đô Giám lại quát lên rằng:

- Quân quái này, thôi đừng xoen xoét cái mồm nữa; Bây hãy ra khám ở phòng nó xem có tang vật gì không.

Bọn lính vâng dạ, rồi lôi Võ Tòng ra phòng để khám. Khi mở hòm ra thấy ở trên có ít quần áo, còn ở dưới thì toàn thị là các đồ dùng bằng vàng bạc cả. Võ Tòng thấy vậy ngẩn người, không biết kêu nói làm sao cho được. Chúng lại giải Võ Tòng, và khiêng hòm lên trước cửa sảnh.

Trương Đô Giám thấy vậy quát mắng ầm ĩ lên rằng:

- Quân này vô lễ đến thế thì thôi! Tang vật rành rành ở trước hôm kia còn cãi được không! Người ta thường nõi: "Chúng sinh còn độ được, đến người thì khó lòng mà độ được!" Té ra mày chỉ có ngoài mặt là người, còn trong lòng ruột cũng không khác gì cầm thú... !

Nói đoạn, liền sai phong tang vật lại, rồi cho đem Võ Tòng vào cơ mật hãy giam ở đó. Nhất diện sai người sang nói với Tri Phủ, và đem đút lót các chốn Áp Ty, Khổng Mục để lên án Võ Tòng.Sáng hôm sau đám hộ tập quan sát bắt Võ Tòng giải sang bên phủ, và đem các tang vật đến trình. Trương Đô Giám cũng sai người nhà đem giấy trình sự mất cướp ở trước mặt phủ quan.

Tri Phủ xem xong quát tả hữu trói chặt Võ Tòng lại, rồi gọi lấy các hình phạt đem ra. Võ Tòng vừa toan cất mồm lên kêu, thì quan phủ lại quát lên mà

rằng:

- Thằng này nguyên là một thằng phát vãng đến đây, nay lại trông thấy các đồ vàng bạc thế kia, lẽ nào mà không sinh lòng cướp bóc? Chúng đâu không cần hỏi nó làm gì, cứ đem ra mà đánh hết sức đi...Lính nghe nói dạ dăm dắp một lượt rồi đem roi ra tra đánh Võ Tòng đen đét như mưa rào trên mặt đất vậy.

Võ Tòng không biết thế nào mà chống cự nổi, bèn liều má xưng nhận là:

- Tối hôm Rằm tháng Tám có thừa cơ vào nhà trong, mà lấy trộm các đồ kim ngân mọi lẽ...

Quan Phủ sai lấy cung rồi lại lấy gông, gông cổ Võ Tòng mà giam xuống nhà lao. Võ Tòng bị giam xuống nhà lao, bấy giờ trong bụng mới tỉnh ngộ mà nghĩ thầm rằng: "Cái này chắc là thằng Trương Đô Giám bày mẹo, để hãm hại mình như vậy! Nếu sau này có phen thoát tội được ra, thì quyết nhiên phải liệu cho nói một phen mới

được".

Chàng nghĩ vậy thì trong lòng căm tức vô cùng. Còn mấy tên coi ngục đều nhận được tiền của Trương Đô Giám, nên đem Võ Tòng bỏ vào nhà đại lao, rồi cùm chân khóa tay, gông cổ, trói lại nghiêm ngặt.

Hùm thiêng khi đã sa cơ,

Rừng cây gai góc giờ có ai?

Bên kia Thi Ân nghe tin Võ Tòng bị bắt, bèn vội vàng về thành bàn với Lão Quản Doanh. Lão Quản Doanh nói rằng:

- Việc này chắc là Trương Đoàn Luyện muốn báo thù cho Tưởng Môn Thần, nên mới nói với Trương Đô Giám mà mưu sự như thế, chắc rằng các chốn cùng môn trên dưới đều có đút lót tiền nong, mà giết hại Võ Tòng chứ không chơi. Cứ như bụng ta, ta tưởng Võ Tòng cũng không đến nỗi nào tử tội, vậy nên ta cho người đến nói lót với hai người Ấp Lao và Tiết Cấp để duy trì tính mạng

cho Võ Tòng, rồi ta ở ngoài mà liệu cách xoay sau:

Thi Ân nói:

- Hiện người Tiết Cấp coi tù bây giờ là người họ Khang, vốn thân mật với con xưa nay, hay đến đó mà nói...

- Phải lắm, người ta vì con mà đến nỗi bị quan tư bắt bớ, nay con không cứu người ta, thì đợi đến bao giờ nữa!

Thi Ân liền lấy mấy trăm lạng bạc, đem đến nhà Khang Tiết Cấp để đút lót. Khi tới nơi Thi Ân đem đầu đuôi chuyện Võ Tòng nói cho Tiết Cấp nghe. Khang Tiết Cấp nghe nói liền bảo Thi Ân rằng:

- Chẳng dấu gì huynh trưởng, việc này toàn mưu mẹo của Trương Đô Giám, cùng Trương Đoàn Luyện là hai anh em kết nghĩa với nhau đó. Hiện nay Tưởng Môn Thần vẫn ở nhà Trương Đoàn Luyện, sai người đem tiền đi đút lót khắp cả các nơi, trên có quan Phủ làm chủ, rồi đến chúng tôi

đây, ai ai cũng được tiền cả, chỉ tính sao kết quả Võ Tòng nữa là xong. Duy ở đây có một người Khổng Mục họ Diệp, coi là có trung trực nghĩa khí, không chịu hãm hại lương dân, bởi thế mà Võ Tòng cũng đỡ được nhiều điều nguy hiểm. Nay nếu ngô huynh đến cứu giúp Võ Tòng, thì bao nhiêu những việc trong ngục phó để mặc tôi, tôi sẽ liệu đường mà khoan dung tử tế, còn ngô huynh phải nhờ người đến nói với Khổng Mục họ Diệp, để liệu sớm kết đoán cho ra! Thì mới có thể cứu tính mệnh được.

Thi Ân nghe nói, bèn đưa ra một lạng bạc để tạ ơn Khang Tiếp Cấp, Tiết Cấp hai ba lần từ chối, nhưng Thi Ân nhất định không nghe, bất đắc dĩ về sau phải nhận. Đoạn rồi Thi Ân bái biệt Tiết Cấp mà trở về dinh, tìm biết một người quen biết Diệp Khổng Mục, mà nhờ đưa một trăm lạng bạc để nói giúp.

Nguyên Diệp Khổng Mục vốn biết tiếng Võ Tòng

là hảo hán, nên vẫn có lòng thương nể, mà đem các văn án định lòng lựa đổi giản dị. Duy Tri Phủ thì ăn nặng, song chẳng qua là một tội cướp trộm đồ vật, chưa lấy gì mà kết tử tội cho được. Nhân thế Tri Phủ vẫn cứ dùi dắng rảnh chuyện. Nay Diệp Khổng Mục, thấy có người đem tiền đến nói cứu mạng cho Võ Tòng, thì trong lòng càng mừng rỡ, bèn hết sức đem cái văn án giảm nhẹ bớt đi, rồi đến khi mãn hạn sẽ thi hàn kết đoán. Ngày hôm sau Thi Ân sửa soạn rượu nhắn chững chạc, nhờ Khang Tiết Cấp dẫn vào đại lao, để thiết đãi Võ Tòng. Bấy giờ Võ Tòng nhờ có Khang Tiết Cấp tử tế trông nom, khoan thứ các đồ hình nặng nên chàng cũng được ung dung không đến nỗi nguy nan như trước. Thi Ân lại đưa tiền cho các người canh gác mà dặn dò trông nom cẩn thận cho Võ Tòng. Khi cơm nước xong, Thi Ân ghé vào tai Võ Tòng bảo thầm các câu chuyện, và dặn dò cứ yên tâm, rồi sau sẽ có ngày thoát khỏi.

Võ Tòng từ ngày được Khang Tiết Cấp khoan túng dễ dàng, thì chàng đã định ý toan vượt ngục, nay thấy Thi Ân nói vậy;thì rầu lòng nấn ná xem sao? Cách hai hôm sau, Thi Ân lại mang cơm rượu tiền nong, nhờ Khang Tiết Cấp dẫn vào lao để đưa cho Võ Tòng, và các người canh gác ở đó.Đoạn rồi Thi Ân lại nhờ người nói lót các nơi, để mau mau sửa soạn văn thư cho chóng xong mọi việc.

Cách mấy hôm nữa, Thi Ân lại sắp rượu thịt cùng quần áo, để đưa vào cho Võ Tòng ăn uống và thay giặt. Trong mấy hôm đó, Thi Ân vào trong nhà lao thăm hỏi Võ Tòng được ba buổi, bất đồ bị người nhà Trương Đoàn Luyện dò biết tình hình, liền đem chuyện về báo với Trương Đoàn Luyện ngay lập tức. Trương Đoàn Luyện nghe nói, bèn đem sự thực sang nói với Trương Đô Giám. Trương Đô Giám lại sai người đem vàng lụa đến đút lót Tri Phủ, và nói hết mọi lẽ cho Tri Phủ nghe.

Tri Phủ vốn một tay tham nhũng xưa nay, khi nhận vàng lụa rồi, liền sai người lảng vảng trông nom trên dưới nhà lao, và tra xét các người qua lại. Thi Ân nghe biết chuyện ấy đành phải chịu phép ở nhà, không dám ra vào trông nom chi nữa. Tư đó Võ Tòng nhờ được Khang Tiết Cấp cùng mấy tên canh gác trông nom tử tế, còn Thi Ân thỉnh thoảng đến nhà Tiết Cấp để dò la tin tức mà thôi.

Thấm thoát trong hai tháng trời, Diệp Khổng Mục hết sức đem các việc oan khuất của Võ Tòng, để giải bày cùng Tri Phủ, và hết sức bênh vực mọi điều. Bấy giờ Tri Phủ biết rõ việc đó là Trương Đô Giám ăn lễ của Tưởng Môn Thần, mà thêu đặt nên chuyện, để hãm hại Võ Tòng, thì trong bụng cũng lấy làm nản mà tự nghĩ rằng: "Té ra họ được ăn tiền, mà để tiếng giết người cho ta, thì làm sao cho tiện? " Nhân thế Tri Phủ cũng để mặc đó, mà không lý hội gì đến nữa.

Dần dần đến hạn sáu mươi ngày, Tri Phủ bắt Võ

Tòng ở trong ngục ra, thay bỏ gông trói, rồi Diệp Khổng Mục đem án ra tuyên cáo, định tội Võ Tòng phạt hai mươi trượng đày sang Ân Châu, còn tang vật ăn trộm, thì giao trả chủ cũ. Trương Đô Giám đến nhận các đồ tang vật. Đoạn rồi Tri Phủ gọi thợ, khắc kim ấn vào mặt Võ Tòng, đánh hai mươi trượng, gông thứ gông nặng, và thảo công văn sai hai tên công sai đi áp tải Võ Tòng. Nguyên khi Võ Tòng bị đánh, đã nhờ được Lão Quản Doanh xuất tiền nói lót các nơi, lại được Diệp Khổng Mục có lòng trông nom giúp đỡ, và Tri Phủ cũng thương là oan khuất không may, nên mấy chục trượng đòn cũng không lấy gì đau đớn. Hôm đó Võ Tòng nhịn tức theo giữ phép công, đeo gông vào cổ mà theo hai tên công sai đi thẳng ra thành. Đi được hơm một dặm đường, chợt thấy Thi Ân ở bên cạnh đường, chạy ra đón rước mà rằng:

- Tiểu đệ đợi quan anh đã lâu rồi...

Võ Tòng trông thấy Thi Ân lại có quấn lụa trên tay, chàng liền hỏi rằng:

- Mới ít lâu nay không được gặp Tiểu Quản Doanh, sao đã lại đau tay như thế?

Thi Ân đáp rằng:

- Chẳng dấu gì Ca Ca, từ hôm tiểu đệ vào thăm Ca Ca được ba lần rồi, sau quan Phủ sai người cấm đoán, nên không dám vào đấy nữa. Bất đồ được nửa tháng trời, một hôm tiểu đệ đương ở Khoái Hoạt Lâm, bỗng thấy Tưởng Môn Thần lại đem bọn người đến để đánh nhau. Tiểu đệ lại bị hắn đánh một trận rất đau rồi lại chiếm giữ Khoái Hoạt Lâm và bắt tiểu đệ phải tìm các người ở quanh đó để nói lại. Nhân thế trong mấy hôm trời, tiểu đệ phải nằm nghỉ ở nhà mà không đi đâu được. Nay nghe tin huynh trưởng phải đi đày ở Ân Châu, đệ đem hai tấm áo bông đến để Ca Ca thay mặc đi đường, và có hầm hai con vịt chín để trong hàng kia, xin mời Ca Ca vào uống mấy chén rượu rồi sẽ

đi.
Nói đoạn quay ra mời hai người công sai vào hàng một thể.
Hai tên công sai nhất định từ chối mà rằng:
- Khi nào chúng tôi lại ăn uống với thằng giặc tù này, lỡ ra quan tư biết đến thì sao?
Lại quay lại bảo với Võ Tòng rằng:
- Nếu anh không muốn đánh đòn, thì phải đi ngay mới được.
Thi Ân biết nói thế không ăn thua gì, liền đem mười lạng bạc đến tặng đám công sai, đám kia nhất định không lấy rồi ra uy sừng sộ bắt Võ Tòng phải đi.
Thi Ân liền rót hai chén rượu đưa Võ Tòng uống rồi buộc khăn gói áo vào lưng rồi, treo hai con vịt lên đầu gông cho Võ Tòng, mà ghé vào tai dặn rằng:
- Trong gói đó có hai áo bông, một bọc tiền và mấy đôi giầy gai ở đó...Song đường xá xa xôi,

phải nên để phòng cẩn thận, mấy thằng công sai này, nghe chừng không có bụng tốt đâu?

Võ Tòng gật đầu nói rằng:

- Bất tất phải dặn, tôi đã hiểu rồi...cho nó thêm hai thằng nữa đến đây, cũng không sợ gì chúng nó. Chú cứ về tôi khắc có xử trí.

Nói đoạn Thi Ân liền bái biệt Võ Tòng, rồi sùi sụt gạt lệ trở ra về.

Một phen tri kỷ cùng nhau,

Vì ai nên nỗi bể dâu hỡi trời?

Rồi đây non nước xa vời,

Anh hùng mang giận muôn đời bao tan!

Võ Tòng, từ khi theo hai người công sai lên đường, đi được khoảng vài dặm, hai tên công sai bàn vụng với nhau rằng:

- Sao chưa thấy hai thằng ấy đến đây... ?

Võ Tòng nghe biết ý chúng, liền cười thầm mà tự nghĩ rằng "Quân khốn nạn này, lại muốn trêu lão gia đây!" Chàng nghĩ vậy, thì tay phải sẽ rút đanh

một bên gông để tháo tay trái ra, rồi để con vịt quay vào cho tay phải cầm, còn tay trái thì xé thịt để ăn. Đi được năm dặm đường, thì chàng đã ăn hết hai con vịt chín. Bấy giờ chừng đi khỏi thành độ tám chín dặm đường, chợt thấy phía trước có hai người vác đao giáo đứng đợi ở đó. Khi hai người trông thấy tụi công nhân dong Võ Tòng đến, thì cùng đổ ra mà đi một thể.

Võ Tòng liếc mắt hai anh kia, cùng hai công sai đưa mắt cho nhau, ra ám hiểïu bảo nhau, thì trong lòng cũng đã hiểu ngầm ý tứ, song vẫn vờ làm ra mặt không biết. Đi được vài dặm đường nữa, thì bỗng đến một nơi bến nước mênh mông, bốn mặt toàn là bãi sâu sông rộng.Năm người cùng nhau tiến bước, tới một cái cầu to rộng, bên cạnh có một cái lầu để bia, trong bia khắc ba chữ "Phi Vân Phố" rất to.

Võ Tòng thấy vậy, bèn giả vờ nói rằng:

- Chỗ này là chỗ nào đây?

Hai tên công sai đáp rằng:

- Mắt anh mù đâu! Không trông mấy chữ Phi Vân Phố để ở bên kia à?

Võ Tòng đứng lại mà nói rằng:

- Tôi muốn đi cầu một cái đã.

Vừa nói dứt lời, thì hai anh đứng đón lúc nãy bỗng vác dao sấn gần vào, Võ Tòng liền quát lên một tiếng, đá thốc luôn cho một cái ngã lăn xuống nước. Còn một anh nữa vừa toan quay mình, thì đã bị chàng đá luôn cho một cái nữa, ngã quay đơ ra, mà lặn tùm xuống nước. Hai tên công sai thấy vậy vội trông lối dưới cầu mà toan chạy xuống. Võ Tòng thét lên rằng:

- Chúng bây chạy đi đâu?

Nói xong cầm gông bẻ một cái, gãy tan ra làm đôi, rồi sấn xuống dưới cầu để đuổi. Một tên công sai thấy Võ Tòng đuổi đến, thì kinh sợ rụng rời, mà tự ngã lăn ra đất, còn tên kia thục thân cố chạy, cũng bị chàng đuổi tới, mà đánh cho một cẳng tay vào

sau lưng ngã lăn xuống đó.

Đoạn rồi Võ Tòng vớ lấy thanh đao quăng rơi ở bến nước, quay lại đâm cho mỗi thằng một nhát, kết quả tính mạng hai tên công sai. Bấy giờ hai anh ngã lăn xuống nước vừa mới lóp ngóp bò lên, toan cất cẳng để chạy, bất đồ bị Võ Tòng đuổi đến, đâm chết một anh, còn một anh nữa, thì chàng ta nắm đầu giữ lại, rồi quát lên rằng:

- Muốn sống thì phải thực ta tha cho, ai xui mày đến đây như thế!

Anh kia run sợ mà kêu rằng:

- Chúng tôi là đồ đệ Tưởng Môn Thần, sư phụ tôi cùng Trương Đoàn Luyện bàn nhau, sai chúng tôi đến đây, để giúp hai tên công sai mà hại hảo hán đó.

- Sư phụ mầy là Tưởng Môn Thần, hiện bây giờ ở đâu?

- Khi chúng tôi ra đi, thì hiện đương cùng Trương Đoàn Luyện uống rượu ở lầu Uyên Ương tại nhà

Trương Đô Giám, để đợi tin chúng tôi về báo.

Võ Tòng nghe nói liền bảo tên kia rằng:

- Nếu vậy thì ta không thể nào tha cho mầy được.

Nói đoạn giơ dao lên một nhát, ngã chết còng queo ra đó.

Đao nầy mình định giết ai?

Vì đâu bỗng hóa ra ai giết mình!

Nực cười trời khéo xoay nhanh,

Thanh đao kia để vô tình với ai... ?

Bấy giờ Võ Tòng lần các con dao lưng, chọn lấy một con rất tốt giắt vào mình. Lại e hai tên kia chưa chết hăn, liền đâm thêm cho mỗi anh mấy nhát, vất cả xuống bến nước, rồi lên cầu đứng vẫn vơ một mình mà nghĩ. Chàng nghĩ thầm rằng: Bầy giờ ta đã giết xong bốn đứa này rồi, song còn đám Trương Đô Giám, Trương Đoàn Luyện, Tưởng Môn Thần, vẫn còn ở đó thì bao giờ cho thỏa lòng tức giận bấy nay!" Chàng nghĩ vậy, thì vác đao quanh quẩn hồi lâu, rồi thốt nhiên định bụng, mà

xăm xăm về lối Mạnh Châu, mới hay:

Trông giang sơn luống ngại ngùng!
Giết người mang tiếng để lòng mang oan,
Hay chi đồng loại tương tàn,
Mà đem giọt máu tưới tan khối thù,
Giận trời còn lắm phàm ngu,
Trăm năm để khách giang hồ bận tay,
Phi Vân còn bến nước đây.
Còn về còn nhớ đến ngày rửa oan...

Lời bàn của Thánh Thán:

Tác giả tả Khoái Hoạt Lâm, sớm Tưởng tối Thi, nay Thi mai Tưởng, bèn khiến người chẳng còn trở lại khoái ý, Sử quan có ích cho đời, xét ra không ít, vì không muốn cho bọn cường hào tranh chiếm của thiên hạ với nhau.

Trương Đô Đầu cho Võ Tòng đi lại trong nhà, để lừa cho chết, nào ngờ lại bị chết, cái cơ họa phúc không lường, độc giả đến lạnh lùng khiếp sợ.

Sau khi Võ Tòng giết chết chị dâu, lại tả ra rất

nhiều thú phong lưu khinh bạc, như loại Thập Tự Phi, Khoái Hoạt Lâm, lại chợt đâu tả ra ở dưới lầu Uyên Ương nhà Trương Đô Giám, giữa tết Trung Thu yến ẩm, toàn những chuyện tình, hoặc đưa đến, hoặc gợi ra vui đùa... đến đem Ngọc Lan hứa gả, khiến anh em Võ Đại, Võ Nhị, có Kim Liên với Ngọc Lan, bỗng thấy nên đôi, lòng vàng gấm vóc moi ra, thực là tuyệt thế.

Tả Võ Tòng sau khi đã giết bốn người, chợt dùng bốn chữ "Vác dao dùng dằng", thực khéo dùng như Trang Tử, khiến độc giả sau này, chẳng rõ là Thủy Hử dùng theo Trang Tử, hay là Trang Tử dùng theo Thủy Hử.

Hồi sau tả máu ngập lầu Uyên Ương, một chuyện lộn trời đảo đất, mà trước đã tả câu bốn chữ này, chợt khiến người đọc suy xét, ngọn bút thần diệu là thế, đâu phải người đời dễ biết ra ngay!

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 30

Trăng sáng mài dao, báo oán giết nhà Đô Giám;
Trời đêm lánh nạn, giả sư qua núi Ngô Công.

Võ Tòng vác đao trở về Mạnh Châu, vừa đi đường vừa nghĩ quanh co, lại càng căm giận cho bọn nhà họ Trương, không thể nào mà buông tha không giết được. Khi về tới trong thành, thì vừa hay đã tối, chàng liền tìm đến một chỗ tàu ngựa ở sau vườn hoa nhà Trương Đô Giám để nấp. Được một lát nghe có tiếng cửa mạch ở góc mở cót két, chàng ngó cổ vào xem, thì thấy tên bồi hầu ngựa, cầm cái đèn lồng ở trên nhà đi xuống tàu ngựa, rồi

quay mà cài cửa lại. Đoạn rồi tên bồi bỏ cỏ cho ngựa ăn, treo đèn lên một chỗ, mà trải chăn chiếu cởi áo xống lên giường nằm ngủ. Võ Tòng nghe tiếng trống vừa điểm một canh bốn khắc, chàng bèn lén gót đến trước cửa ở chỗ tàu ngựa mà khua rung làm bộ như người cậy cửa. Tên bồi ngựa nằm trong quát lên rằng:

- Lão gia vừa ngủ mà mầy toan đến ăn cắp quần áo à? Còn sớm lắm... !

Võ Tòng lặng ngắt, dựng thanh đao vào một bên, rút dao ra cẩm ở tay, rồi lại cạy cửa lạch cạch luôn một lúc.Tên bồi ngựa nằm trong nóng tiết nhảy bổ dậy, không kịp mặc áo xống, vội vớ lấy cái đòn gánh, rút then cửa toan mở ra để đánh. Dè đâu vừa mới rút được then cửa ra, thì bị Võ Tòng đẩy sấn cánh cửa bước vào mà nắm chặt lấy cánh tay. Cậu bồi ta toan cất tếng kêu lên, lại trông thấy thanh đao sáng nhoáng ở dưới bóng đèn, thì kinh hồn khiếp vía, rời rụng chân tay, mà sẽ xin kêu van để

tha mạng.
Võ Tòng nói:
- Có nhận ra ta là ai không?
Tên bồi ngựa nghe thấy tiếng, mới biết Võ Tòng liền kêu rằng:
- Ca Ca ơi! Có việc gì đến tôi xin Ca Ca tha cho tôi!
Võ Tòng lại hỏi:
- Mầy phải nói thực, hiện giờ Trương Đô Giám ở đâu?
- Hôm nay Trương Đô Giám cùng Trương Đoàn Luyện và Tưởng Môn Thần uống rượu suốt ngày, hiện còn ở lầu Uyên Ương đó.
- Mầy nói có thực không?
- Tôi nói dối thì lên đinh ở mồm.
Võ Tòng nói:
- Ừ, nếu vậy thì ta cũng không thể tha cho mầy được!
Nói đoạn đâm chết thằng bồi ngựa ra đó. Đoạn rồi

lau đao bỏ vào bao, đến trước bóng đèn cởi khăn gói lấy hai tấm áo bông của Thi Ân đưa cho, mà thay mặc cẩn thận rồi vớ lấy cái chăn đơn của tên bồi ngựa bọc lấy tiền nong vặt vãnh treo vào một bên cửa. Bấy giờ chàng dựng cánh cửa chéo lên tường thổi tắt ngọn đèn, đi ra cửa cầm lấy thanh đao, rồi nhờ bóng trăng suông mà nhảy qua tường vào phía trong. Khi vào tới trong tường, chàng mở then cửa mạch, đi vào rồi khép luôn hai cánh cửa lại. Đoạn rồi theo ánh đèn sáng mà đi thẳng lên bếp.

Võ Tòng nấp bên cạnh bếp, nghe tiếng hai đứa thị nữ, đương đứng ở trong bếp, phàn nàn với nhau rằng:

"Hầu hạ suốt ngày hôm nay, bây giờ chưa ngủ ...lại còn nước nước với nôi nôi... ! Hai anh khách ấy rõ không biết dơ, chén đã say khướt ra, thế mà còn chưa chịu xuống lầu đi ngủ, không hiểu rằng chuyện trò đến bao giờ? "

Hai ả đương oán hận với nhau ở trong bếp, thì Võ Tòng ngoài này dựng thanh đao một chỗ, rồi rút con dao còn vấy máu ở trong túi ra, đẩy cửa mở bếp mà nhảy tót vào, vớ lấy chị ả đứng ngoài đâm cho một nhát. Còn chị kia toan té cẳng chạy, thì gân cốt rủn ra mà không sao chạy được, toan há mồm để kêu thì mồm lưỡi lýu lại, mà không kêu lên, đành cứ tái người sạm mặt đứng im đấy chịu chết. Võ Tòng sấn đến đâm một nhát dao ngã lăn xuống đất rồi tắt đèn trong bếp, quay ra theo bóng trăng mà lên nhà trên.

Nguyên Võ Tòng trước đã ở đó ít lâu, nên đường ngang lối tắt đều thuộc cả, chàng liền theo lối tắt đi thẳng đến lầu Uyên Ương. Khi tới chân thang, chàng ta sẽ rón chân tay, sờ bò lần lên thang gác.

Bấy giờ bọn đầy tớ hầu hạ đã mỏi mệt, không còn anh nào đứng lảng vảng ở gần đấy, chỉ nghe tiếng ba người là Trương Đô Giám, Trương Đoàn Luyện và Tưởng Môn Thần vẫn còn nói chuyện

với nhau.

Võ Tòng lắng tai nghe thấy Tưởng Môn Thần tán tụng luôn mồm mà rằng:

- Việc này nhờ ở Tướng Công, nên mới bào thù được thế...Chúng tôi sẽ hết lòng bào đáp Tướng Công.

Trương Đô Giám nói rằng:

- Cái đó nếu tôi không nể Trương Đoàn Luyện đây, thì có khi nào làm thế được. Cũng may ông tuy tốn mất ít tiền, song được như thế là tốt lắm!...Bây giờ thằng ấy chết rồi thì phải. Tôi bảo nó đưa đến Phi Vân Phố là hạ thủ, không biết đã xong chưa? Để sáng mai bốn đứa ấy về đây sem sao?

Rồi thấy Trương Đoàn Luyện nói rằng:

- Bốn thằng giết một thằng, thì làm gì chẳng xong?

Lại đến Tưởng Môn Thần nói rằng:

- Chúng tôi cũng dặn mấy tên đồ đệ như vậy, chắc

là sáng mai thế nào cũng có tin về báo.

Võ Tòng nghe ngần ấy câu chuyện, thì lửa giận trong lòng dần dật bốc lên cao mấy nghìn trượng, như xung đột tới trời, liền tay phải cầm đao, tay trái xòe năm ngón tay, rồi nhảy sấn vào trong lầu. Khi đó dăm ba ngọn nến thắp linh tinh, một vài chỗ bóng trăng soi chếch mếch. Trong lầu sáng như gương, các đồ cốc chén cốc rượu chè đều chưa thu dọn sạch. Tưởng Môn Thần ngồi ở trên ghế, chợt trông thấy Võ Tòng nhảy vào, thì giật mình hết vía, bao nhiêu đảm lượng can tâm, đều theo lên mây trời mất cả. Chàng ta hất hải vội đứng mau dậy, dè đâu thấy đến vút một cái, thì con dao Võ Tòng đã ném luôn một nhát cả người lẫn ghế đều đổ lăn ra. Võ Tòng chém xong vừa quay người lại, thì thấy Trương Đô Giám đương té cẳng toan chạy, chàng liền chém cho một nhát vào đầu, xẻ hẳn từ tai đến cổ mà ngã vật ra sàn gác. Còn Trương Đoàn Luyện nguyên là một tay quan

võ sĩ xuất thân, bây giờ tuy có chếch choáng hơi men, song sức lực cũng còn hăng hái, nhân trông thấy hai người bị đâm chết, một mình khó chạy cho xong, liền vớ lấy một cái ghế múa lên để đánh Võ Tòng.

Võ Tòng hăng máu bắt lấy ghế, đẩy cho một cái thực mạnh, Trương Đoàn Luyện bị ngã lăn chiêng ra đằng sau, rồi Võ Tòng sấn vào mà cắt hẳn lấy đầu. Đằng kia Tưởng Môn Thần tuy bị một nhát thương, song vẫn còn khí lực, liền cố mà lóp ngóp bò dậy, Võ Tòng lại quay lại, phi chân trái đá lăn ngã xuống, rồi chân phải đè lên bụng mà chém đứt lấy đầu. Đoạn rồi quay lại mà cắt lấy đầu Trương Đô Giám.

Bấy giờ trên bàn còn bày rượu thịt ở đó, Võ Tòng liền rót rượu uống luôn mấy cốc, rồi xé lấy một miếng áo của bọn chết kia, mà thấm máu, viết mấy chữ to lên vách vôi: "Kẻ giết người chính là Võ Tòng đánh Hổ".

Chàng giết xong quay ra chọn cốc chén ở trên bàn lấy một vài thứ quý báu giắt vào mình, còn thì vất bừa ở đó, rồi trở ra toan xuống gác. Vừa khi ấy nghe tiếng Phu nhân ở dưới nói lên rằng:

- Bọn các quan ở trên gác say rượu lắm hẳn? Bây đâu lên gác đỡ các ngài đi nghỉ đi!

Phu nhân nói chưa dứt lời thì đã có hai người ở dưới đi lên thang gác.

Võ Tòng nấp vào đầu thanh gác nom ra, thì chính là hai đứa thân hầu Trương Đô Giám, vừa mới trói mình dạo trước, chàng liền đứng nấp vào xó tối, để nhường cho hai anh đi vào gác, rồi đứng ra mà chặn đường xuống. Hai anh kia vào đến sàn gác, thấy ba cái xác chết nằm sóng sượt ở trên vũng máu, thì kinh sợ hết hồn, cứng lưỡi không thể nào kêu lên thành tiếng, vừa toan tháo chạy ra, thì Võ Tòng đã tiến vào giết phăng một anh, còn anh nữa thì quỳ xuống kêu xin tha mạng. Võ Tòng miệng nói: - Không tha được!

Tay thì nắm chặt lấy thằng kia, rồi cũng cho một nhát dao kết quả nốt.

Đoạn rồi chàng nghĩ thầm: "Đánh rắn phải đánh dập đầu, dẫu cho chết đến trăm đứa, cũng chỉ một chết mà thôi". Liền lăm lăm vác đao đi xuống gác.

Phu nhân ở dưới nhà hỏi lên rằng:

- Trên gác làm gì mà ầm ĩ gớm lên thế?

Vừa hỏi xong, thì Võ Tòng đã đi vào đến trước cửa phòng. Phu nhân thấy người to lớn bước vào trong bụng lấy làm quái lạ, cất mồm vừa hỏi một tiếng.

- Ai?

Thì Võ Tòng đã đưa dao vào chém ngay một nhát; ngã lăn xuống đất, Võ Tòng lấy chân đè lên mà cắt lấy đầu. Dè đâu cưa mãi không thấy đứt. Võ Tòng giơ dao lên hé bóng trăng soi cửa để xem, thì thấy lưỡi dao đã quăn mẻ ra, như người bằm hỏng vậy. Chàng thấy thế, vội vàng quay xuống bếp, vớ lấy thanh đao, rồi lại sồng sộc đi lên trên

nhà. Khi đó dưới bóng đèn sáng trông thấy đứa bé đương cầm đèn soi xác của Phu nhân trên mặt đất mà kêu lên rằng:

- Trời ơi! Khổ!

Võ Tòng thấy vậy, vác dao vào chém chết Ngọc Lan, còn hai đứa bé con cũng cho mỗi đứa một nhát. Đoạn rồi chạy ra nhà giữa, trước hết cài kín cửa ngoài, rồi quay vào lùng quanh trong nhà, thấy có ba người đàn bà ở đó, liền chém cho mỗi người một nhát nằm chết đứ đừ ra đất. Lúc đó máu uất ở trong mình, cùng với ngọn máu giết người đã tiêu tan đi hết, Võ Tòng liền nói một mình rằng:

- Bây giờ ta mới được vừa lòng, thôi đi ngay mới được...

Nói đoạn bỏ hết bao dao, cầm một thanh đao lớn đi ra ngoài cửa mạch, đến tầu ngựa vớ lấy khăn gói, bỏ thêm mấy thứ cốc chén vào trong đó, rồi gói bọc cẩn thận, buộc kỹ vào lưng, mà quay ra

vườn sau để đi.

Canh khuya gió oán tung trời,

Gươm pha máu đỏ trăng soi dạ vàng.

Trăm năm qua gác Uyên Ương

Thử xem hàng máu trên tường bao phai

Võ Tòng đi tới thành tự nghĩ:

- Nếu dùng dằng đợi khi mở cổng thành mới ra, thì tất là bị bắt bất nhược thừa lúc ban đêm mà chạy lấy thoát cho rảnh. Nghĩ đoạn liền nhảy lên mặt thành đứng nom ra ngoài thấy địa thế cũng không cao là mấy, chàng liền ném thanh đao xuống trước, rồi co cẳng mà nhảy theo xuống sau. Khi nhảy xuống bên cạnh hào thấy bóng trăng soi sáng, hào nước không sâu, chàng lại xắn quần cởi lá đáp, rồi xắn quần xắn áo lội qua hào mà sang bên kia.

Sang đến bờ hào bên kia, chàng sực nhớ đến trong gói có mấy đôi giầy của Thi Ân mang cho, liền cởi gói ra lấy một đôi để đi. Bấy giờ nghe tiếng trống

trong thành đã điểm bốn canh ba khắc, chàng lại nói thầm một một mình rằng: "Trời ơi! Cái lòng phẫn uất của ta bây giờ mới được thỏa, nhưng quanh đây không còn chỗ nào khả dĩ lưu luyến được lâu, âu là ta đợi tìm nơi khác mà xa lánh thì hơn."

Chàng nghĩ vậy, vác dao theo đường nhỏ mà đi sang bên hông. Đi được một quãng xa ước chừng gần hết trống canh năm, trời còn tối mờ mịt chưa sáng. Võ Tòng xông pha hăng hái suốt đêm, đến đó nghe trong mình mệt nhọc, các đầu roi bị đánh, lại phát lên rất là đau đớn. Chợt đâu thấy một tòa nhà cổ miếu ở trong đám rừng cây gần đó, Võ Tòng liền đi rảo bước chạy vào, đựng đao vào một chỗ, rồi cởi khăn gói làm gối, mà nằm vật xuống để ngủ.

Võ Tòng vừa toan nhắm mắt ngủ, thì bỗng có hai người đem dây móc vào móc chặt lấy cổ Võ Tòng rồi hai người nữa chạy xổ ra, mà trói chặt lại. Bốn

người bàn với nhau rằng:
- Thằng này to béo lắm, ta đem mau về cho Đại ca mới được.
Nói xong cướp lấy đao và khăn gói Võ Tòng, rồi túm nhau vào kéo như kéo dê, không cho đặt chân xuống đất, mà dong thẳng đi.
Lũ kia vừa đi vừa nói với nhau rằng:
- Thằng cha nầy trên mình có vệt máu, không biết rằng ở đâu đến đây? Có lẽ nó đi trộm cướp ở đâu hẳn.
Võ Tòng nghe vậy, lặng ngắt không mở mồm nói một câu gì cả.
Đi được độ bốn năm dặm đường, đến một nơi nhà cỏ, liền kéo Võ Tòng mà lôi vào đó. Khi tới nơi, chúng thắp đèn lên, rồi lột xống áo Võ Tòng ra mà trói vào cột. Võ Tòng liếc mắt nom thấy trên sà nhà bên bếp treo toàn thị thịt đùi người, thì nghĩ thầm trong bụng rằng: "Mình đen quá, lại vớ phải thần chết rồi, còn sống thế nào được nữa. Nếu biết

rằng cơ hội thế nầy, thì thà rằng ra thũ ngay ở Tri Phủ Mạnh Châu, để cho nó chém cho một nhát, lại còn để tiếng được với đời."

Bấy giờ bốn người kia trói xong rồi, cầm lấy khăn gói của Võ Tòng mà gọi lên rằng:

- Đại ca, Đại tẩu dậy mau mau, chúng tôi đã tìm được một món hàng hóa ở đây.

Nói đoạn thì thấy có tiếng ở nhà trước ứng lên rằng:

- Ta đến đây, chúng bây chớ hạ thủ vội.

Được một lát có hai người ở nhà ngoài đi vào, Võ Tòng ngửa cổ lên nom, thấy một người đàn bà đi sau anh chàng to lớn mà sồng sộc bước vào.

Hai người nhìn kỹ Võ Tòng, rồi người đàn bà nói lên rằng:

- Chết nỗi! Có phải là Thúc thúc đó không?

Anh chàng đàn ông cũng kêu lên rằng:

- Thôi phải rồi, chính phải là anh em ta đây rồi.

Hai người ấy là ai? Nguyên vợ chồng Thái viên tử

Trương Thanh, kết nghĩa anh em với Võ Tòng khi trước.

Bấy giờ hai người thấy vậy, liền cởi trói cho võ Tòng; rồi mời ra nhà ngoài nói chuyện. Võ Tòng đem hết mọi chuyện, từ khi bái biệt vợ chồng Trương Thanh, cho đến khi bị bắt ở đây, kể hét cho hai người nghe.

Khi ấy bốn tên bắt Võ Tòng lúc nãy, nghe chuyện liền quỳ xuống mà nói rằng:

- Chúng tôi là người trong nhà Trương Thanh đại ca đây, nhân vì mấy hôm nay đánh bạc thua luôn phải vào rừng kiếm cách xoay xở, bất đồ thấy ngài ra dáng mệt nhọc vào miếu để nằm, nên chúng tôi mới dám hạ thủ trói bắt. Song cũng may Đại ca tôi dặn, chỉ cho bắt sống, đem về không được hại, nếu không thế, thì có lẽ hại đến tính mệnh ngài. Điều đó thực chúng tôi lầm lỡ xin ngài tha tội cho.

Vợ chồng Trương Thanh cười rằng:

- Chúng tôi cũng vì hơi ngại trong lòng, nên bấy

lâu bao nhiêu hàng hóa phải để nguyên sống mang về mà không cho hạ trước, nhưng nào có ai hiểu đâu được tâm sự của mình...Nay nếu anh em ta đây mà không nhọc mệt, thì không nói gì đến bốn các người, dẫu đến bốn mươi kẻ cũng khó lòng mà tới gần được.

Bốn anh kia nghe nói chỉ cúi đầu lạy tạ Võ Tòng không thôi. Võ Tòng bảo chúng đứng dậy mà nói rằng:

- Thôi được, bây giờ các anh không có tiền đánh bạc, để đây ta thưởng cho.

Nói đoạn bắt lấy khăn gói mở ra. Lấy mười lượng bạc vụn cho bốn người chia nhau. Trương Thanh thấy vậy cũng lấy ra ba lạng bạc nữa mà thưởng thêm cho chúng. Chúng được tiền lạy tạ Võ Tòng và Trương Thanh mà đem ra chia nhau.

Trương Thanh bảo với Võ Tòng rằng:

- Nguyên hiền đệ không biết: Từ khi hiền đệ đi rồi, chỉ e hoặc có khi lỡ xẩy việc chi mà lại trở về

đây, nên tôi phải phòng bị dặn chúng từ trước hoặc khi chúng gặp mà lỡ ra e cự không nổi, thì chúng tất hành hung, bởi thế lại phải cấm không cho đem dao mác gì đi theo cả. Vừa rồi tôi chợt nghe nói, đã có bụng ngờ, quả nhiên là hiền đệ...

Tôn Nhị Nương nói rằng:

- Mấy hôm trước tôi chỉ nghe tin thúc thúc say rượu đánh được Tưởng Môn Thần, ai ai cũng lấy làm kinh sợ; đến nỗi bao nhiêu đám khách thương ỏ Khoái Hoạt Lâm qua lại đây, không ai là không tán tụng luôn luôn. Ai ngờ về sau lại xẩy ra những việc kinh thiên động địa, thế mà vợ chồng tôi không biết chi cả. Bây giờ thúc thúc đương mệt nhọc xin vào trong phòng nghỉ một lúc rồi sẽ nói chuyện...

Trương Thanh bèn dẫn Võ Tòng vào buồng khách nghỉ, rồi hai vợ chồng sai làm cơm rượu để sắp sửa thết đãi Võ Tòng.

Nói về bọn người nhà Trương Đô Giám ở Mạnh

Châu, có kẻ lẩn nấp trốn được mãi đến khi trời sáng mới dám thò ra, hô gọi các quân lính cùng người nhà người cửa túm vào xem xét, rồi bảo nhau sang trình quan phủ. Quan phủ nghe nói cả kinh, hỏa tốc sai người đến kiểm soát số người bị chết, và dò xem lối quân hung phạm ra sao.

Hôm sau chúng về báo Tri Phủ rằng:

- Thoạt tiên quân cướp vào tầu ngựa, trút bỏ hai tấm áo cũ ở đó. Sau vào đến bếp giết chết hai đứa thị nữ và bỏ một con dao hành hung đã quằn mẻ tại bên cửa bếp. Đoạn rồi lên lầu Uyên Ương Trương Đô Giám cùng hai tên người nhà và người khách là Trương Đoàn Luyện, Tưởng Môn Thần rồi lấy máu viết mấy chữ: "Kẻ giết người chính là Võ Tòng đánh hổ" lên tường vôi. Dưới nhà gác lại giết một Phu nhân, một thị nữ tên là Ngọc Lan, hai người con bé và ba người đàn bà, cộng tất cả là giết chết mười lăm mạng, và mất một bộ sáu cái chén uống rượu bằng vàng bạc.

Tri Phủ nghe rõ đầu đuôi liền sai người canh giữ bốn mặt cổng phủ, rồi kiểm soát quân mã cùng các viễn bộ tập, các thầy Trưởng Phố đến khắp các nơi để khám bắt Võ Tòng.

Sáng hôm sau lại thấy Lý Trưởng sở tại Phi Vân Phố đến trình bốn người bị giết chết, hiện còn vệt máu tươi dưới chân cầu, và xác chết ở vũng nước. Tri Phủ tiếp được giấy trình, liền gọi Huyện Uùy lên, nhất diện sai người đến Phi Vân Phố khiêng bốn xác chết lên để khám, hai người là lính phủ còn hai người nữa, đều có người nhà đến nhận xác đem chôn, và làm giấy kêu quan bắt hung thủ đền mạng. Trong thành bắt đóng cửa luôn ba ngày để đến từng nhà khám xét.

Tri Phủ lại sức giấy cho các viên cai quản các thuộc địa hạt trong phủ, phải đến từng xã, từng thôn, từng xóm mà tìm bắt hung thủ. Lại viết tên tuổi và hình dung Võ Tòng xuất tiền ba nghìn quan treo giải thưởng cho người nào bắt được tên

phạm. Đoạn rồi thảo công văn Tân Ước sức các nơi, ai biết chỗ Võ Tòng trốn tránh, đem lên trình quan được thưởng; bằng ai chứa chấp nếu bắt được, thì bị tội cùng với phạm nhân.

Cách ba hôm sau, tiếng tăm ầm ĩ khắp nơi, đám thám tử cùng đám tập bộ không đâu là không lai vãng dò xét. Trương Thanh nghe tin ấy, liền báo với Võ Tòng rằng:

- Ngày nay nếu quan quân nhân truy nã riết như vậy, thì hiền đệ ở đây rất là không tiện. Việc này không phải là tôi sợ chi, song nếu lỡ ra quan quân dò xét đến nơi, thì bây giờ làm sao cho được? Vậy nay tôi nghĩ chỉ chốn này, trước đây cũng đã nói qua cho hiền đêï biết rồi nhưng chẳng hay hiền đệ có thuận đi cho không?

- Trong mấy hôm nay, tôi đã nghĩ ở đây không sao mà yên được. Song như tôi có một người anh đã bị chị dâu bất nhân giết chết đi, đến đất này lại bị người ta hãm hại, thân thế gian truân họ hàng

không còn có ai, để mà nương tựa! Nay ca ca có lòng tốt mà tìm chốn cho tiểu đệ nương thân, thì còn có điều chi mà không thuận? Ca Ca cứ nói cho tôi biết là ở đâu?

- Chính là chùa Bảo Châu trên núi Nhị Long ở Thanh Châu là nơi ca ca Lỗ Trí Thâm tôi, cùng Dương Chí đương làm bá một phương đó. Nay hiền đệ nếu muốn an thân thì tất phải đến đấy mới xong, còn có đi đâu được hơn nữa? Vả chăng ở đấy đã nhiều phen viết giấy bảo tôi nhập bọn song ý tôi còn lưu luyến chỗ này chưa có thể đi được. Vậy nay tôi xin viết thư nói rõ đầu đuôi, và tiến dẫn hiền đệ lên đó, thì chắc là họ phải vui lòng mà nhận, hiền đệ nghĩ sao?

- Đại ca nói phải lắm! Tôi cũng định bụng đã lâu, song chưa phải thời, nên chưa làm được.

Trương Thanh liền viết một phong thư kỹ lưỡng, đưa cho Võ Tòng rồi bày tiệc để tiễn.Bấy giờ Tôn Nhị Nương chợt bảo với Trương Thanh rằng:

- Làm thế không được! Nếu thúc thúc cứ thế mà đi, ngộ lỡ ra bị người ta bắt được thì sao?

Võ Tòng nói:

- Tẩu tẩu thử nói xem, làm sao mà tôi đi không được? Làm sao mà họ bắt được tôi?

Tôn Nhị Nương nói:

- Hiện nay quan tư sức giấy đi các nơi, vẽ hình vẽ ảnh, thưởng ba nghìn quan tiền để bắt; Vả chăng trên trán thúc thúc có kim ấn rõ ràng, còn ai không biết?

Như thế mà đi đường thì giấu thế nào nổi được người ta? Trương Thanh nói:

- Kim ấn trên mặt thì dán miếng thuốc cao che đi cũng được chứ sao?

Tôn Nhị Nương cười rằng:

- Thiên hạ chỉ có một mình khôn, con người ta dễ thường ngu ngốc cả. Bọn công nhân bây giờ phỏng làm như thế mà bịt mắt họ được chăng? Tôi có một cách này chỉ sợ thúc thúc không chịu nghe

thôi.

Võ Tòng nói:

- Tôi đã là thằng tù lánh nạn, thì còn việc gì mà không theo được nữa?

Tôn Nhị Nương cả cười mà rằng:

- Tôi nói ra đây, thúc thúc đừng giận nhé.

- Xin tẩu tẩu cứ nói, thế nào tôi cũng vâng.

- Hai năm trước có một người đi qua đây, bị tôi giết chết, câu chuyện ấy thúc thúc đã nghe rồi. Hiện nay còn một cái mũ nhà sư bằng sắt, một cái áo xống tràng đen, một cái thắt lưng thưa sắc tạp, một bản hộ điệp, một chuỗi tràng hạt, bằng một trăm linh tám cái trối xương người, một đôi giầy bằng da cá nhà táng, và hai khẩu giới đao bằng xác hoa. Hai khẩu đao ấy đêm đêm thỉnh thoảng lại kêu, ngày trước thúc thúc đã xem rồi thì phải. Ngày nay đã định trốn nạn, thì trừ phi cắt tóc giả làm một người hành giả đội mũ che kim ấn đi, rồi cầm lấy tờ hộ điệp ấy để hộ thân, thì mới có thể

được. Thúc thúc mặt mũi cũng giống, tuổi tác cũng vừa, thực là nhân duyên tiền kiếp, cứ nhận ngay tên họ người ấy mà đi, không còn ai hỏi đến nữa. Thế có được không?

Trương Thanh vỗ tay khen rằng:

- Được lắm, thế mà không nghĩ tới, thúc thúc định sao?

Võ Tòng nói:

- Cái đó thì tôi bằng lòng rồi, song chỉ sợ không giống được mà thôi.

Trương Thanh nói:

- Để tôi thử mặc vào cho thúc thúc xem sao.

Tôn Nhị Nương liền vào buồng đem các thứ mũ áo ra cho Võ Tòng mặc.

Võ Tòng liền mặc áo thắt lưng, bỏ xõa tóc xuống rồi đội mũ đen đeo tràng hạt không khác gì một nhà sư vậy.

Trương Thanh cùng Tôn Nhị Nương cả cười mà rằng:

- Thực là kiếp trước đã định, cho nên mới được như thế.

Võ Tòng liền cầm gương soi mặt cũng phải phì cười, mà không nhận được.

Trương Thanh hỏi:

- Thúc thúc cười chi như thế?

Võ Tòng nói:

- Tôi trông tôi, tôi cũng bật cười... không biết làm sao, tự nhiên lại hóa ra một nhà sư. Bây giờ đại ca đem cắt tóc cho tôi vậy.

Trương Thanh liền lấy kéo ra cắt tóc cho Võ Tòng rồi sắp sửa đồ đạc cho Võ Tòng đi. Trương Thanh lại bảo Võ Tòng để các đồ chén bạc của Trương Đô Giám lại đây, rồi bọc thêm một ít tiền nữa vào cho Võ Tòng và sai thợ khâu một cái túi gấm, đựng tờ hộ điệp để cho Võ Tòng buộc sát vào trước bụng. Chiều hôm ấy Võ Tòng cơm rượu xong rồi, thu thập các đồ hành lý, giắt hai khẩu giới đao, vào lưng, rồi từ tạ vợ chồng Trương

Thanh mà đi lánh nạn.

Trương Thanh cầm tay than vãn dặn rằng:

- Hiền đệ đi đường phải nên cần để tâm cẩn thận., rượu không nên uống lắm, không nên tranh khí với ai, phàm các công việc chớ có làm liều làm bạo, thế mới giữ được thái độ kẻ tu hành, mà khỏi bị người ta dò biết. Khi nào đến Nhị Long Sơn, thì viết thư về ngay cho tôi biết, vợ chồng tôi ở đây cũng không phải là kế cửu, có lẽ nay mai sẽ xếp dọn mà theo lên đó cũng nên. Hiền đệ cần phải bảo trọng lấy thân và nói với Lỗ, Dương, hai Đầu lĩnh rằng vợ chồng tôi xin gửi lời bái chúc.

Võ Tòng vâng lời rồi từ tạ ra đi. Hai vợ chồng đứng trông theo một lúc, rồi vỗ tay mà khen rằng:

- Quả nhiên rõ là một ông hành giả, không còn ai dám ngờ nữa?

Bấy giờ đương dạo thàng mười, ngày ngắn không đầy gang tấc, Võ Tòng giã từ Thập Tự Phi đi vội vàng được một lúc thì trời đã sắp tối, được vào

khoảng năm mươi dặm đường, chợt trông thấy một tòa núi cao đứng sừng sững ở trước mặt. Võ Hành Giả liền mau bước mà đi lên núi. Khi lên tới gần đỉnh núi, chàng đứng dừng lại, quay trông sang phía bên đông, đã thấy vừng trăng mới mọc sáng rọi cây cỏ trên non, rất là thích mắt.

Đương khi trông ngắm ngẩn ngơ thì chợt thấy có tiếng người cười ở khu rừng trước mặt. Võ Hành Giả liền nói một mình rằng: "Quái lạ ở đây núi non tịch mịch thế này, còn làm chi mà có tiếng người cười nói? " Chàng nghĩ đoạn rảo bước đi sang bên rừng để xem. Chợt thấy trong rừng thông bên cạnh núi có một tòa am, ướt có mười mấy gian nhà lá, nhà mở hai cánh cửa sổ có một tiên sinh cùng mấy người con gái cùng ngồi, đương đùa rỡn xem trăng ở đó. Võ Hành Giả thấy vậy, thì ngạc nhiên nghĩ thầm rằng: " Anh này trông ra mặt tu hành xuất gia, mà sao dám làm những việc thế kia!"

Chàng vừa nghĩ vừa rút hai khẩu giới đao sáng nhoáng, giơ ra bóng trăng để xem, rồi lại nói một mình rằng: "Mấy khẩu đao này tốt thực, vào tay ta, ta chưa thử một lần nào... ? Âu là ta đem tiên sinh khốn nạn này mà thí nghiệm một cái xem sao?

Chàng nói vậy, liền để một khẩu ở ngoài, còn một khẩu lại đút vào trong bao, xắn hai tay áo lên đến vai, rồi lượn ra lối trước am mà gõ cửa...Tiên sinh ngồi trong nghe tiếng gõ cửa liền khép hai cánh cửa sổ đằng sau lại. Võ Hành Giả lại tìm một tảng đá mà gõ ầm lên. Chợt có tiếng ken két, cánh cửa bên cạnh mở tung ra, rồi có một tên đạo đồng chạy ra quát rằng:

- Anh là người nào? Nửa đêm gà gáy dám đến đây gõ cửa làm ấm ĩ đến thế?

Võ Hành Giả trợn ngược hai con mắt ghê gớm, rồi quát lên rằng:

- Hãy đem thằng đạo đồng này mà tế đao đã.

Nói xong giơ đao lên đánh beng một cái, tên đạo đồng mất hẳn đầu ra một bên, mà ngã vật ngay xuống đất. Bấy giờ tiên sinh kia ngồi trong am mà kêu to lên rằng:

- Đứa nào dám giết thằng đạo đồng của ta?

Nói xong nhảy tót xuống múa hai thanh bảo kiếm xông ra để đánh Võ Tòng.

Võ Hành Giả cười mà rằng:

- À! Thằng nầy lại gãi chính vào chỗ ngứa...Được đến đây để ta thử đao.

Nói đoạn rút khẩu giới đao nữa ở trong bao ra rồi hai tay múa hai khẩu đao đón đánh tiên sinh kia. Đôi bên đấu nhau ở dưới bóng trăng thanh, kẻ đi người lại, kẻ đỡ người đâm, lên xuống quanh quẩn như bốn đạo hào quang, kết thành một đoàn lãnh khí vậy.

Hai bên cự địch đương hăng, thì bỗng dưng có tiếng đao vang động, rồi có một người ngã lăn ra đất.

Mới hay:

Mấy hàng mưa tuyết đầu người rụng,

Tiếng bóng trăng hàn tiếng kiếm reo,

Làm trai thứ nhất ba điều,

Một là thân thế riêng chiều tự do.

Hai là giết sạch quân thù,

Moi gan tàn ác đền bù núi sông.

Ba là ngang dọc vẫy vùng.

Làm cho tỏ mặt anh hùng ngàn thu.

Ví chăng sống chẳng ra trò,

Thì tu mi với liễu bồ khác chi?

Lời bàn của Thánh Thán:

Đọc hết một hồi máu chảy lầu Uyên Ương, mà than cho người thiên hạ mài dao giết người, sao thấy lạ thay! Thầy Mạnh nói: Giết cha người ta ắt người ta phải giết lại cha mình; Giết anh người ta, ắt là người ta phải giết lại anh mình, trong lúc ta mài dao, với kẻ kia mài dao, nào khác gì đâu! Thế thì chẳng phải tự sát, chẳng qua gián tiếp, đổi tay

dao mã để giết cha anh...Hỡi ôi! Há chỉ thế đâu, đổi tay dao mà giết, còn lấy dao ta để giết người, để cho dao người giết lại ta, cũng đều là tự sát, như thế ta chỉ thấy dao giết người của ta, mà không thấy dao giết ta của người, đến khi họa cơ đưa lại, mới giật nảy mình, như lũ ba người Trương Đô Giám, Trương Đoàn Luyện, và Tưởng Môn Thần ngộ hại, còn đau mà chẳng đau lòng!!! Đương khi trao ý kiến cho công sai, mà còn khiến thêm hai đồ đệ đi theo giúp sức, há chẳng từng ân cần hỏi đến: Ngươi có mang dao không? Hai người trả lời có dao! Thì lại hỏi đến: Dao có sắc không? Hai người nói: Tốt! Thì lại hỏi đến: Dao đã mài chưa? Hai người nói: Mới mài! Thì lại hỏi đến: Dao ấy có giết nổi một Võ Tòng không? Hai người lại nói: Đến mươi lăm thằng như Võ Tòng cũng giết nổi; há một Võ Tòng?

Đương khi ấy há chẳng khoe dao tốt mà đi, cầm mà múa bay mà tới để chém cho đứt, thế rồi, đầu

Võ Tòng phải rơi, máu Võ Tòng phải đổ, oan Võ Tòng phải báo, mệnh Võ Tòng phải hết...Bấy giờ thử mà xem, chém mà xách, đem về cho mọi người thấy, để ngợi khen uống rượu vui mừng?

Lũ ba người Trương Đô Giám, Trương Đoàn Luyện, Tưởng Môn Thần, coi ở trong thiên hạ to lớn kia, với quần chúng muôn nhà, không còn ai được vui sướng cho bằng cuộc yến ẩm trên lầu Uyên Ương giết được kẻ thù! Có ngờ ngoài bến Phi Vân tay sai bị giết, trong Tàu ngựa tắt đèn? ? ? Hỡi ơi! Dao sắc đã mang đi cửa trước, nào ngờ dao sắc khác đưa đến cửa sau, lại theo họ Võ bấy giờ nghĩ lại lúc mài dao, chỉ sợ rằng đầu thử trước! Nào ngờ đêm ấy mười chín mạng người, đã đem đầu thử trước! Hởi ơi! Há nói chơi đâu! Xét ra thì lúc mua dao, để lại đeo dao, đeo dao lâu ngày chưa giết một ai, chẳng thà đừng mua dao nữa mà lại càng không nên đeo, dù là sẵn có, tự khi mua dao, để lại đeo dao, đeo dao lâu ngày,

đêm nay giết thử một ngày, muốn giết chưa xong, lại lật lại tự mình chịu giết, mà bị đến mười chín mạng người, thế mua dao để tự sát mới mua dao; Đeo dao cũng để tự sát mới đeo dao, chả còn lạ nữa! Hới ôi! Tai vạ nấp sẵn, bí ẩn khôn hay, đến lúc đưa lại, nhanh không thể trốn, từ xưa tới nay, thường thường như thế cả, sao người đời còn say chưa tỉnh, không đọc đến đoạn văn này của Thủy Hử chăng? ? ?

Đoạn văn này rất khéo, chẳng tả Võ Tòng lòng thô tay bạo gặp người là muốn giết ngay, hãy nên coi tác giả tả từng chi tiết trong ngòi bút tả, nào ngòi bút nhọn, nào phép bút nghiệm, nào sức bút cứng, nào đường bút tới nơi...Như câu tả người bồi ngựa nghe quen tiếng, nhận biết Võ Tòng và câu Liễu hoàn mắng thầm khách nọ chưa dọn tiệc xong...Phi nhân chợt tự hỏi "Ai". Đó là nhàn bút, mới tả ra hết đủ đầy; Khi giết bồi ngựa, thổi tắt đèn đi, mở cửa mạch lách vào, kéo cánh cửa lại,

giết chết Liễu Hoàn, tắt đèn trong bếp, chạy ra trước cửa...Tả những câu đến thế, do ngòi bút sắc; Mới đầu tả người canh bốn điểm, sau rồi tả bốn canh ba điểm, trước giơ bọc lấy áo của Thi Ân và tiền sau lại lấy ra dùng giày gai, đó là bút pháp được nghiêm; Lẻn vào cửa sau. Giết kẻ bồi ngựa, rồi đánh nhoàng ra cửa sau, giở đến bọc dao, mở cánh cửa mạch, mấy lần lãnh ra lãnh vào khép cánh, sấn vào trên lầu, giết chết ba tên, rồi lại xuống thang lầu, nhường cho hai người đi lên, giết chết ba tên, rồi lại xuống thang lầu, nhường cho hai người kia đi lên, rồi trở lên lầu giết nốt, rồi trở xuống lầu giết nốt Phu Nhân, trở lại dưới bếp lau dao, chạy tới trung đường, đi ra khỏi cửa, bao nhiêu lần chuyển thân hành động, đó là sức bút cáp lớn lao, một mạch tả gồm mười một chỗ tả đèn bốn chỗ tả trăng, đó là lối bút chia ra cách biệt.

Trên lầu Uyên Ương, ta xét biết ra, với nghĩa rằng,

việc đắc ý và thất ý khéo đi đôi không rời khỏi nhau, như đôi chim sống mái liền nhau vậy.

Một đoạn văn Võ Tòng qua núi Ngô Công, ý tứ đối ngầm với việc Lỗ Đạt qua chùa Ngõa Quan, hai đoạn văn cũng vừa mới được giới đao, chém bọn giả tu hành, giới đao ấy vốn con dao cảnh cáo.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 31

Võ Hành Giả say rượu bị bắt;
Tống Công Minh gặp nạn được tha.

Nguyên khi Võ Hành Giả đấu với tiên sinh kia được mười lăm hợp, bèn lừa miếng phá đỉnh nhường cho tiên sinh sấn vào, rồi Hành Giả quay ngoắt lại đằng sau mà chém cho một nhát chết lăn xuống đó. Đoạn rồi Võ Tòng kêu lên rằng:

- Người đàn bà nào ở trong nhà ra đây cho ta hỏi. Ta không thèm giết làm chi.

Bấy giờ người đàn bà ở trong am nghe nói, liền

chạy ra mà lạy rạp xuống đất.

Võ Tòng trỏ người đàn bà mà bảo rằng:

- Không cần phải thế ngươi hãy nói cho ta biết rằng: Đây là chỗ nào, mà tiên sinh ấy là người nào?

Người đàn bà khóc mà đáp rằng:

- Chúng tôi là con gái Thái Công ở dưới núi đây, cái am này là am mộ của tổ tiên tôi khi trước, còn tiên sinh kia thì không biết là người ở đâu. Duy trước đây một hôm tiên sinh ấy đến nhà tôi ngủ trọ, rồi nói với cha tôi là giỏi nghề bói toán địa lý nhân thế cha tôi lưu lại trong trang để nhờ xem giùm am mộ ở đây. Sau anh ta dỗ dành cha tôi ở luôn trong trang mấy ngày, rồi đến khi trông thấy tôi thì ở rịt đó mà không đi nữa. Khi ở được ba tháng thì giết luôn cả cha mẹ anh chị tôi rồi hiếp bách đem tôi lên đây để ở. Còn đứa đạp đồng lúc nãy cũng là anh ta bắt cướp ở đâu đem đến đây. Núi đây gọi là ngọn núi Ngô Công, anh ta thấy địa

thế đẹp đẽ nên muốn chiếm giữ ở đây mà tự đặt tên là Phi Thiên Ngô Công Vương Đạo Nhân.
Võ Hành Giả hỏi:
- Ngươi còn có họ hàng gì nữa hay không?
- Chúng tôi cũng còn có mấy nhà thân thích, song toàn là đám cầy cuốc nhà quê ai dám cự nhau với nó?
- Tên ấy nó có tiền của gì không?
- Nó có thì người thu thập lấy để ta đốt bỏ am này cho rảnh.
- Sư phụ có xơi rượu thịt gì không? Có thì xin mời sư phụ vào trong am.
- Vào đó, lỡ có đứa nào ám toán ta chăng?
Người đàn bà ra dáng thực thà mà nói rằng:
- Tôi có được mấy cái đầu mà dám đánh lừa sư phụ? Xin ngài cứ vào.
Võ Tòng theo người đàn bà đi vào trong am, thấy bên cạnh cửa sổ có một cái bàn bày rượu thịt ở đó, chàng bèn vớ lấy chén lớn, rót rượu ra mà ăn uống

một hồi, đến khi người đàn bà thu nhặt tiền nong xong thì cho một mồi lửa mà đốt cả am.

Bấy giờ người đàn bà đem bọc kim ngân ra dâng Võ Hành Giả. Võ Hành Giả từ chối mà rằng:

- Ta không cần tiền nong làm gì, cho ngươi đem về làm sinh nhai, đi mau đi.

Người đàn bà bái tạ rồi đi xuống núi.

Võ Hành Giả đem hai cái xác vứt vào đống lửa, rồi cất dao vào bao, mà trời đêm rảo bước, trông chừng thẳng trỏ Thanh Châu. Đường đi được mười mấy hôm trời, qua các nơi phố sá thôn, điếm, không đâu là không thấy giấy quan trên niêm yết để truy nã Võ Tòng, song may chàng đã đổi tục ra thiền, cho nên giong ruổi bầy lâu mà không ai hỏi đến. Thấm thoắt bước sang mùa đông, tiết trời đã ra chiều lãnh lẽo, Võ Hành Giả đi trên đường thỉnh thoảng lại mua rượu thịt để ăn uống, song cũng không sao mà địch nổi với ngọn sóc phong. Một hôm chàng đi đến một cái đồi con,

chợt trông thấy trước mặt có tòa núi chon con đẹp đẽ, chàng liền xăm xăm tìm lối đi xem. Khi xuống dưới gò, đi được dăm ba dặm được, chợt trông thấy có một tửu điếm, đằng trước có giải khe trong, mà đằng sau toàn là núi đá.

Võ Hành Giả đứng dừng lại, nhìn vào tửu điếm thấy cảnh vật sơ sài, ra dáng một hàng rượu ở nơi thôn dã, chàng liền xăm xăm chạy vào ngồi ở trong hàng, rồi gọi nhà hàng mà bảo rằng:

- Chủ hàng lấy hai nai rượu, có cá thịt gì mang ra đây.

Chủ nhân nghe nói chạy ra trả lời rằng:

- Chẳng dấu gì sư phụ, rượu thì đây có thứ rượu Hoàng, còn cá thịt thì hết cả rồi.

Võ Hành Giả nói:

- Hãy mang rượu đây, uống cho đỡ rét đã.

Chủ nhân vâng lời dọn ra một đĩa rau chín, và đem ra hai nai rượu ra hai chun lớn để Võ Tòng uống. Võ Hành Giả uống một lúc hết cả hai rồi gọi

lấy hai nai nữa mà uống luôn.
Nguyên khi đi đường, Võ Hành Giả cũng đã chếch choáng hơi men, đến đây lại uống nai rượu nữa, lại bị gió bấc đìu hiu, thổi nâng hơi rượu, bốc lên làm cho chàng không mấy chốc mà khí lực hung hăng khó chịu, liền quát to tiếng mà hỏi nhà hàng rằng:
- Nhà nầy không còn gì thực hay sao? Cá thịt của các ngươi vẫn ăn xoàng đâu, đem đây bán lại cho ta cũng được.
Chủ hàng nghe nói cười thầm trong bụng: "Sư nào lại có như thế. Chỉ đòi uống rượu với ăn thịt...làm gì có được bây giờ... !" Liền trả lời rằng:
- Không thể nào có được bây giờ.
Võ Tòng gắt lên rằng:
- Ta có ăn quịt của nhà ngươi đâu? Sao lại không bán cho ta.
Chủ hàng đáp:
- Tôi đã nói với sư phụ lúc nãy, chỉ có rượu thôi,

còn có gì nữa mà bán.

Đương khi ấy, thì có một Đại hán dẫn ba bốn người đi vào trong điếm. Chủ hàng trông thấy liền vui cười đón vào mà rằng:

- Xin mời Nhị Lang ngồi.

Đại hán kia hỏi chủ hàng rằng:

- Việc gì tôi bảo đã sửa soạn xong chưa.

Chủ nhân đáp:

- Gà với thịt đã chín cả rồi, chỉ còn đợi Nhị Lang đây thôi. - Cái bình rượu Thanh Hoa của tôi đâu?

- Thưa ở trong kia.

Đại hán nghe đến đó, liền đi vào một chỗ bàn ghế ở trước mặt Võ Hành Giả mà ngồi lên cánh trên còn bốn người nữa ngồi vào cánh dưới. Bấy giờ chủ hàng đem lọ rượu Thanh Hoa đến mở nút ra rồi rót vào một bát chậu lớn để giữa bàn. Võ Hành Giả liếc nom thấy biết ngay là một thứ rượu tốt, lại thấy hơi rượu thơm ngon, đánh thoảng vào mũi, thì trong lòng rất lấy làm khao khát, muốn

sao mà cướp lấy để uống thì mới được thỏa lòng. Một lát chủ nhân lại đem một đĩa thịt gà chín, và một đĩa thịt lợn cùng các thứ rau dưa đũa chén bày lên trên bàn ở trước mặt Đại hán. Võ Hành Giả thấy vậy, lại nom đến bàn rượu của mình, chỉ độc có đĩa rau khốn nạn, thì trong lòng tức tối khó chịu, muốn đập vỡ cả bàn đi, liền gọi chủ nhà hàng mà quát lên rằng:

- Nhà hàng sao khinh người thế?

Chủ hàng nghe nói vội quay lại nói rằng:

- Sư phụ tha lỗi cho, người muốn lấy rượu nữa, thì tôi đem thêm.

Võ Hành Giả trợn mắt lên mà mắng:

- Anh này bán hàng lạ thực? Rượu Thanh Hoa với thịt gà, sao anh không bán cho ta? Ta đây cũng mua mất tiền chứ sao?

Chủ hàng đáp rằng:

- Rượu với thịt đó, là của nhà Nhị Lang đem đến, chỉ ngồi nhờ nhà tôi ăn uống đó thôi.

Võ Hành Giả sốt tiết bất phân trái mà quát lên mắng rằng:

- Đồ láo... xấc.

Chủ hàng thấy vậy, thì nói rằng:

- Tôi chưa thấy một người xuất gia nào mạn phép như thế bao giờ?

Võ Hành Giả lại quát lên rằng:

- Thế nào là lão gia mạn phép? Lão gia có ăn không hay sao?

Chủ hàng cười nhạt mà rằng:

- Tôi chưa thấy người xuất gia nào tự xưng là lão gia bao giờ?

Võ Hành Giả đứng phắt dậy, tát cho chủ hàng một cái làm lộn nhào ra một xó. Chàng đại hán kia đương ngồi uống rượu, thấy vậy thì nổi lòng tức giận nhìn đến anh chủ hàng thì đã sưng hẳn một bên mặt mà chúi vào một xó. Không sao dậy được, chàng liền đứng dậy trỏ vào mặt Võ Tòng mà bảo rằng:

- Lão sư qủy kia, việc gì mà dám đến đây đánh nhau, tu hành đâu có thế?

Võ Tòng nói:

- Ta đánh nó, có việc gì đến anh?

Đại hán cả giận mà rằng:

- À! Lão sư này gớm thực? Ta bảo tử tế, thế mà ngươi dám xấc với ta...

Võ Hành Giả sốt tiết lên, đẩy cái bàn chạy ra mà quát lên rằng:

- Thằng nầy mầy nói ai?

Đại hán kia cười mà rằng:

- Lão sư nầy muốn đánh nhau với ta chắc... ? Được lắm! Ra đây.

Võ Hành Giả cũng cười mà rằng:

- Mầy bảo ta sợ mầy, không dám đánh mầy hay sao?

Nói rồi vừa sấn bước ra đi. Đại hán kia nhảy thót ra ngoài cửa Võ Hành Giả lại chạy ra đuổi theo. Đại hán thấy Võ Tòng to lớn, liền đứng vững lấy

thế để đợi, Võ Hành Giả xông vào, đại hán kia cố sức cự lại, không thể nào địch nổi với thần lực ngàn cân, bị Võ Tòng gạt ngang bụng một cái ngã lăn ngay ra, như đứa trẻ con vậy. Ba bốn anh nhà quê kia trông thấy, kinh sợ rụng rời, không một anh nào dám bén mảng đến gần.

Võ Hành Giả đạp lên đại hán, giơ quyền đánh cho mấy chục cái, rồi cúi xuống xách lên ném lẳng ra ngoài khe nước trước cửa.

Ba bốn anh nhà quê kia kêu khổ ầm ĩ , rồi vội đổ nhau ra, nhảy xuống khe cứu đại hán kia lên, mà kéo nhau chạy về phía Nam.Bấy giờ anh chủ hàng rượu cựa quậy được, thì đã rụng rời chân tay, liền chạy vào mà nấp ở sau nhà, mà không dám thò ra nữa.

Võ Hành Giả đi vào hàng rượu nói một mình rằng:

- Được lắm! Chúng bây đi cả, lão gia đánh chén chơi.

Nói đoạn vớ chén múc rượu ở bát chậu ra để uống.

Mấy đĩa thịt gà trên bàn, chưa anh nào dùng đến, Võ Tòng không cần dùng đũa, liền giơ tay xé luôn để ăn. Được một lúc hết cả rượu thịt trên bàn, trong bụng đã no say dễ chịu, liền xắn hai tay áo lên tận vai, rồi ra cửa theo rẻo bờ khe mà chạy. Khi đó gió thổi réo lên như cuốn, Võ Tòng chân đi không vững, song cũng hết sức để đi cho chóng. Vừa đi khỏi tửu điếm ước chừng bốn dặm đường, đến một nơi bên cạnh tường đất, bỗng có con chó vàng đâm xổ ra trông vào Võ Tòng mà cắn.

Võ Hành Giả đương khi say rượu, trong bụng hung hăng, những toan tính sinh sự, chợt thấy con chó cứ đuổi theo cắn riết, thì càng lấy làm khó chịu, liền rút phăng một khẩu giới đao ra, vội rảo bước đi thực nhanh.

Con chó chạy theo sủa mãi, Võ Hành Giả tức mình giơ đao chém cho một nhát rất mạnh, chàng chém một nhát không trúng vào đâu, song vì dùng sức quá mạnh đến nỗi bị chúi đầu đâm nhào ngay

xuống khe mà không sao cựa dậy được. Con chó thấy vậy, lại quay ra bờ khe mà gõng gãnh sủa mãi.

Bấy giờ đương dạo mùa đông, khe nước nông chờ, chừng hai ba thước, song khí trời lạnh như cắt ruột gan, Võ Hành Giả cố dậy được, thì áo quần mình mẩy đã lướt thướt như là chuột lội. Chàng quay nom xuống nước thì thấy thanh đao rơi ở đáy khe, vẫn lóng lánh soi lên mặt nước, bèn vội vàng lại lội xuống để nhặt lấy dao, dè đâu khi lội xuống nước, thì lại ngã lăn ra, dẫy sùng sục như cá quẫy trong chum, mà không sao lại dậy được nữa. Đương khi nguy cấp, thì có một bọn ước chừng mười mấy người, đều cầm gậy ở tay, đi theo đại hán, đầu đội nón chiên, mình mặc áo vàng, tay cầm gậy đỏan, mà cùng đi đến đó. Khi chúng nghe tiếng chó cắn, liền đứng dừng lại, nom xuống khe nước trỏ bảo nhau rằng:

- Lão sư ăn cướp lúc nãy, đánh tiểu Ca Ca đây,

bấy giờ tiểu ca ca đi tìm đại ca không thấy...Hiện đương dẫn hai ba mươi trang khách đến tửu điếm để truy bắt, ai ngờ hắn đã nằm ở đây rồi?

Vừa nói dứt lời, thì thấy anh chàng bị đánh lúc nãy đã thay bộ quần áo khác, tay cầm thanh đao cùng với một bọn hai ba mươi người trang khách vác gậy vác côn, thổi khẩu hiệu mà kéo nhau đi đến.

Khi tới nơi thấy vậy, thì trỏ Võ Tòng mà bảo anh chàng mặc áo vàng rằng:

- Chính thằng sư ăn cắp nầy đánh tôi lúc nãy đó.

Anh chàng mặc áo vàng liền quát lên rằng:

- Chúng đâu! Trói nó lại kéo cổ về trang, đánh cho nhừ tử một mẻ. Chúng nghe nói đều xô xuống trói Võ Tòng lại mà khiêng lên bờ.Võ Tòng vừa phần say rượu, vừa phần bị ngã rét, cóng cả tay chân, không thể nào cựa được, đành phải chịu chết cho bọn kia giằn vật. Bọn kia kéo Võ Tòng lên, rồi lôi về một nơi trang viện rất lớn, hai bên toàn thị

tường cao trắng xóa, liễu rủ xanh rì, vườn bọc chung quanh, mấy lớp cửa nhà ở giữa, chúng đem Võ Tòng vào, lột bỏ quần áo, cướp lấy các đồ giới đao hành lý, trói vào gốc cây liễu lớn, rồi thét người đem roi ra đánh. Vừa khi đánh được dăm ba roi, bỗng thấy một người ở trong nhà chạy ra, liền hỏi rằng:

- Các anh đánh ai làm vậy?

Anh mặc áo vàng, thấy người kia hỏi, bèn chấp tay lại mà đáp rằng:

- Dám bẩm sư phụ: Hôm nay anh em tôi cùng ba bốn người bạn quanh xóm đây, đi uống rượu ở tửu điếm ngoài kia, bỗng dưng bị lão sư ăn cướp này sinh sự huyên náo. Đánh em tôi một mẻ rất đâu, rồi ném em tôi xuống khe nước, sứt mẻ cả đầu óc ra. Sau may có anh em cứu về, mới thay quần áo rồi ra tìm hắn, thì thấy hắn đã chén hết cả rượu thịt của chúng tôi, mà say khướt nằm vật ở dưới khe nước. Nhân thế nên chúng tôi bắt nó đem nó đem

về đây, đánh cho nó một trận...

Chúng tôi xem ra thằng này cũng không phải là người xuất gia, vì trên mặt có kim ấn bỏ xõa tóc xuống để che đi, tất nhiên một thằng bị tù tội gì, trốn tránh đến đây? Để chúng tôi hỏi rõ căn do, rồi đem nộp quan mới được.

Anh chàng bị đòn lúc trước, có ý tức giận mà rằng:

- Ta hỏi nó làm gì? Thằng ăn mầy ấy lúc nãy đánh tôi đau nhừ tử cả người, có lẽ đến mấy tháng nữa cũng không khỏi được; Vậy bất nhược cứ đem nó mà đánh cho chết, rồi đốt phắt nó đi, thì mới hả lòng tôi được.

Nói đoạn, vớ lấy roi toan quất đánh luôn.

Người kia chạy tới gần can ra mà bảo rằng:

- Hiền đệ hãy khoan tay, để tôi xem đã, anh chàng nầy ra dáng một tay hảo hán lắm.

Bấy giờ Võ Tòng đã hơi tỉnh táo trong người, nghe thấy họ nói vậy, thì cứ nhắm nghiền mắt lại,

mà mặc thây cho nó đánh mắng, không nói năng một câu gì cả. Người kia chạy lại gần Võ Tòng nom kỹ các vết thương trên lưng rồi nói lên rằng:

- Quái lạ? Những vết thương còn rành rành thế này, có lẽ là một anh mới bị xử đoán chi đây?

Nói xong quay lại vuốt tóc ở mặt Võ Tòng lên, nhìn kỹ một lượt, rồi kêu lên rằng:

- Có lẽ Võ Nhị Lang, anh em ta chắc?

Hai anh chàng kia nghe nói thì cả kinh mà rằng:

- Sao, vị Hành Giả nầy lại là anh em với sư phụ hay sao?

Người kia đáp:

- Anh ta chính là Võ Tòng đánh hổ ở núi Cảnh Dương, mà tôi thường nói chuyện với anh em đấy. Không biết vì cớ sao, lại ăn mặc lối hành giả, mà lạc đến đây như thế?

Hai anh nọ nghe vậy, liền cởi trói cho Võ Tòng, lấy quần áo khô ráo đưa cho mặc, rồi mời ngay vào trong thảo đường.

Khi vào tới thảo đường, Võ Tòng vừa toan lạy tạ, thì người kia ra dáng nửa mừng nửa sợ mà bảo Võ Tòng rằng:

- Hiền đệ chưa tỉnh rượu, hay xin ngồi nghỉ một lát đã.

Nói đoạn liền bảo người đem nước nóng lên cho Võ Tòng lau rửa, và đem các thức bánh ngọt ra để cho Võ Tòng giã rượu. Võ Tòng được người kia hết dạ chu chuân, thì trong lòng thấy làm vui mừng khôn xiết, tỉnh hẳn cơn say, mà chấp tay lạy tạ.

Người kia là ai?

Chính là người họ Tống tên Giang, biểu tự là Công Minh vậy.

Bấy giờ Võ Hành Giả nói với Tống Công Minh rằng:

- Vẫn tưởng ca ca ở nhà Sài Đại quan nhân, sao lại đến đây như vậy? Chẳng hay anh em gặp nhau trong giấc chiêm bao đó sao?

Tống Giang đáp rằng:

- Từ khi cùng hiền đệ chia tay ở nhà Sài Đại quan nhân, rồi tôi ở lại đấy được hơn nửa năm nữa.Sau nhân sốt ruột vì nỗi phụ thân ở nhà, nên phải cho Tống Thanh về trước, để thăm viếng cửa nhà. Kế đó tiếp được thư nhà đưa đến, nói công việc ở nhà đã có Lôi Hoàng, Chu Đồng giúp đỡ, đều được yên ổn tất cả, duy còn có giấy truy nã bản thân, thì đã tư giấy đi các nơi để bắt, song cũng không lấy gì làm khẩm bách cho lắm. Lại nhân có Khổng Thái Công mấy phen cho người đên hỏi, sau thấy Tống Thanh về đó, mới biết là tôi đương ở nhà Sài Đại quan nhân, bởi vậy Khổng Thái Công cho người về tận đó, mà đón tôi về đây. Đây là Bạch Hổ Sơn; trang viện này gọi là Khổng Thái Công trang. Người đánh nhau với hiền đệ vừa rồi là con thứ hai của Khổng Thái Công, vì tính nóng nảy, hay sinh sự đánh nhau, nên thường gọi là Hỏa Đột Tinh Khổng Lượng: Còn người mặc áo vàng đây

là con cả Khổng Thái Công, tên là Mao Đầu Tinh Khổng Minh, hai anh em đều học tập võ nghệ, tôi thường chỉ dẫn giúp cho, nên vẫn gọi tôi là sư phụ. Tôi ở đây cũng được hơn nửa năm, vài hôm nữa cũng muốn đi sang bên trại Thanh Phong một phen, xem sự thể thế nào? Khi tôi còn ở nhà Sài Đại quan nhân, nghe nói hiền đệ đánh hổ trên núi Cảnh Dương, rồi làm Đô Đầu ở huyện Dương Cốc, sau lại nghe thấy nói đánh chết Tây Môn Khánh, rồi không biết vì sao mà lại ăn mặc giả sư, đi đến đất này?

Võ Tòng liền đem chuyện mình, nào khi đánh hổ, nào khi làm Đô Đầu, khi giết Tây Môn Khánh, lúc gặp Trương Thanh cả vợ chồng và khi Thi Ân đánh Tưởng Môn Thần, lúc giết mười lăm người ở nhà Trương Đô Giám, rồi trốn về nhà Trương Thanh, ăn mặc Hành Giả, qua núi Ngô Công giết kẻ đạo nhân, cho đến ngày nay say rượu đánh nhau ở nhà tửu điếm; kể hết đầu đuôi cho Tống

Giang nghe hết kỹ càng một lượt.

Bấy giờ hai anh em Khổng Minh, Khổng Lượng nghe nói thì cả kinh, đều cúi mình mà lạy rạp xuống đất. Võ Tòng vội vàng đáp lễ mà nói rằng:

- Vừa rồi tôi trót lỡ tay, xin các ngài bỏ lỗi đi cho.

Hai anh em nhà kia cũng khiêm tốn mà rằng:

- Cái đó là tội tại chúng tôi, xin ngài tha thứ cho là tốt.

- Các ngài đã có lòng chiếu cố đến tôi, thì xin trả lại cho các đồ trang phục cùng hành lý, chớ để thất lạc một chút cái gì, mà không tiện cho chúng tôi lắm.

Khổng Minh nói:

- Điều đó túc hạ không cần nghĩ, chúng tôi xin sai người cất giữ cẩn thận để nộp trả lại ngài.

Đoạn rồi Tống Giang cho mời Khổng Thái Công ra tiếp kiến Võ Tòng. Khổng Thái Công liền sai người nhà làm tiệc khỏan đãi rất là long trọng. Tối hôm ấy Tống Giang giữ Võ Tòng cùng ngủ một

giường để kể chuyện hàn huyên trong nửa năm trời, không một câu gì không thú vị.

Hôm sau Khổng Thái Công lại sai giết dê mổ lợn, bày tiệc linh đình để đãi Võ Tòng. Các người thân thích trong thôn, cùng mấy người môn hạ gần đó, đều đến bái yết, Tống Giang thấy vậy, trong lòng mừng rỡ vô cùng. Khi tiệc đã tan, Tống Giang hỏi Võ Tòng rằng:

- Bây giờ Nhị đệ định đến đâu để nương thân được?

Võ Tòng đáp rằng:

- Đêm hôm qua tôi đã thưa chuyện với ca ca rằng: Trương Thanh có viết giấy cho tôi, lên chùa Bảo Châu, trên núi Nhị Long, để nhập bọn với Hoa Hòa Thượng Lỗ Trí Thâm, rồi vợ chồng hắn thu xếp đến sau.

- Nếu vậy thì tốt lắm...Chẳng dấu gì Nhị đệ. Nhà tôi viết thư đến nói với tôi rằng: Tiểu Lý Quảng Hoa Vinh làm Trị trại ở trại Thanh Phong, biết

chuyện tôi có giết chết Diêm Bà, nên có viết giấy bảo tôi đến trại đó ở chơi ít bữa. Tôi đã định đi chơi mấy hôm nay, song vì tiết trời còn khó chịu, nên chưa sao đi được. Nay mai thế nào cũng phải đến đấy một phen, vậy bất nhược rồi anh em ta cùng đến đó một thể, có được không?

- Ca Ca định đem tôi cùng đi, cũng là hay lắm, song ngày nay tôi đương bị tội với quan tư, dẫu gặp ân xá cũng không tha được, nên thế tôi mới quyết lòng mà lên núi Nhị Long để lạc thảo tị nạn. Vả chăng tôi ăn mặc lối sư, nếu đi với Ca Ca mà lỡ bị người ta bắt được, thì bất miễn lại thêm liên lụy đến ca ca không tiện. Đã hay rằng anh em sống chết cùng nhau,cũng không lấy gì làm ngại, song còn có Hoa Tri Trại đó thì sao? Vậy xin ca ca cứ mặc cho tiểu đệ sang núi Nhị Long rồi sau đấy, may ra trời có thương lại, mà được triều đinh xá tội chiên an, thì bấy giờ sẽ xin tìm ca ca cũng được.

- Nếu Nhị đệ có lòng quy thuận triều đình, thì có phen tất trời kia trông lại mà bảo hộ giúp cho. Vậy nay Nhị đệ hãy ở lại chơi đây mấy hôm rồi sẽ tùy lòng tự tiện, tôi không dám can gián làm chi.

Từ đó Võ Tòng cùng Tống Giang chơi ở trong trang mười hôm, rồi cùng nhau từ tạ xin đi. Khổng Thái Công hết sức lưu lại, mà không cho đi vội. Hai người lại phải ở luôn ba bốn hôm nữa, rồi nhất định cùng xin từ biệt. Khổng Thái Công lưu lại không được, liền đặt tiệc tiễn hành chè chén suốt ngày hôm đó. Sáng hôm sau Khổng Thái Công sai lấy một bộ quần áo sư mới may, cùng các khí cụ của Võ Tòng khi trước, trao trả Võ Tòng, và đưa ra năm mươi lạng bạc để tiễn chân hai người làm lộ phí. Tống Giang hết sức từ chối không lấy, sau hai bố con Khổng Thái Công nhất định bỏ vào khăn gói mà không cho trả lại. Hai người bất đắc dĩ phải nhận lấy tiền nong, rồi Võ Tòng lại ăn mặc lối Hành Giả như trước, còn

Tống Giang cũng sửa soạn áo xiêm, lưng giắt dao găm, đầu đội nón chiên, cầm dao lớn, mà cùng nhau từ giã cha con họ Khổng.

Khổng Minh, Khổng Lương gọi trang khách đem hành lý cho hai người, rồi anh em cùng tiễn chân ra khỏi ngoài bảy mươi dặm, rồi mới bái biệt ra về. Bấy giờ Tống Giang đeo lấy khăn gói, cùng Võ Tòng vừa đi đường vừa nói chuyện với nhau, mãi tới lúc trời tối mới tìm vào ngủ trọ. Sáng hôm sau lại dậy sớm, cơm nước, xong rồi lại cùng đi với nhau.

Đi được bốn năm mươi dặm đường, đến chỗ ngã tư ở Thụy Long Trấn. Tống Giang liền tìm người quen ở quanh đó, mà hỏi thăm đường sang Nhị Long Sơn, và Thanh Phong Trại. Người ở đó đáp rằng:

- Đường đi Nhị Long Sơn rẽ sang bên tây, mà đi về Thanh Phong Trại, thì rẽ sang bên đông.

Tống Giang nghe rõ đường lối, rồi dắt Võ Tòng

vào hàng rượu cùng uống, rồi bảo Võ Tòng rằng:
- Anh em ta nên chia ngả đây cho tiện.
Võ Tòng nói:
- Tiểu đệ xin đưa ca ca đi một quãng nữa, sẽ trở về lối này cũng được.
Tống Giang gạt đi mà rằng:
- Bất tất phải phiền như thế, dẫu đến đâu, rồi cũng ly biệt mà thôi.Hiền đệ phải nên cẩn thận tiền trình, tới đó nên chừa bớt rượu, cho khỏi sinh sự lôi thôi.Nếu sau này triều đình có giấy chiêu an, thì hiền đệ nên rủ Lỗ Trí Thâm cùng về quy phục, đem thân ra chốn biên cương để ra tài ngọn giáo thanh đao, lập chút công lao cùng xã tắc, mà hưởng sự vinh hoa, lưu danh sử sách như thế thì may ra mới khỏi uổng công một đời... Ta đây dẫu có chút lòng trung nghĩa, mà tài năng còn kém, chắc đâu tiến bộ về sau! Duy hiền đệ là một tay anh hùng như thế, tất nhiên làm được sự nghiệp phi thường, vậy hiền đệ nên nhớ lời ta mà tính

toán sau này sao cho được gặp nhau là thỏa.
Võ Hành Giả cúi đầu vâng lời, cùng uống rượu một lát, rồi đứng dậy tính trả tiền hàng mà đi ra. Khi tới ngã ba, Võ Tòng thụp xuống đất lạy Tống Giang bốn lạy.
Tống Giang gạt nước mắt không nỡ rời tay trông Võ Tòng mà dặn rằng:
- Xin anh em chớ quên lời ta, phải bớt tính uống rượu, mà trọng lấy thân mới được.
Võ Tòng ngậm ngùi mà chia bước về Tây. Đằng này một mình Tống Giang thui thủi theo đường bên Đông, vừa đi vừa nghĩ nhớ đến Võ Tòng, không lúc nào trong dạ được yên.
Tống Giang đi được vài hôm, đến một nơi non cao rừng rậm, phong cảnh ưa nhìn, chàng vừa đi vừa nghiêng ngả ngắm xem, bất giác mặt trời gần tối mà không có chỗ nào trú chân cho tiện. Bấy giờ trong bụng kinh hoàng, e ngại mà tự nghĩ rằng: "Nếu phải đương trời mùa hạ, thì ta nghĩ trong

rừng một tối cũng không hề chi, song bây giờ đương buổi mùa đông, gió sương lạnh lẽo, không những là rét mướt không yên, mà lỡ ra có hổ báo hay rắn độc tới nơi, thì làm sao mà giữ thân cho được!" Chàng nghĩ vậy, liền mải miết cố đi tìm một nơi để nghỉ tạm.

Ước chừng đi được gần một trống canh, trong bụng càng thấy nóng nảy lo sợ, bèn rảo cẳng bước chân, không kịp cúi nom xuống đất. Dè đâu đương đi bỗng vấp phải sợi giây giăng ngang trước lối, rồi thấy tiếng chuông ở trong rừng vang động ầm ĩ cả lên.Đoạn rồi có mười lăm mười sáu tên lâu la nấp ở trong rừng cây chạy xô ra;reo hò quát tháo mà bắt trói Tống Giang, cướp lấy thanh đao hành lý, rồi đánh lửa thắp đuốc giải Tống Giang lên núi. Khi tới sơn trại, thấy xung quanh toàn thị gỗ vầy làm trại, chính giữa có một tòa thảo sảnh, trên kê ba bộ ghế tréo lót da hổ và ở phía dưới có tới trăm gian nhà lá. Bọn lâu la trói tròn Tống Giang như

một cái bánh kéo cổ vào buộc ở cột cái, rồi có mấy tên lâu la ở trong sảnh nói rằng:

- Đại vương vừa mới đi nghỉ, không nên vào báo vội. Hãy đợi lát nữa Đại Vương tỉnh rượu sẽ mời ra đây, khóet ruột gan con trâu ấy làm thang giã rượu, rồi chúng ta thừa lộc miếng thịt tươi cho thú.

Tống Giang bị trói ở ngoài cột, nghe thấy nói thế, thì trong bụng nghĩ thầm rằng: "Mình thực là thiển cận quá chừng;chỉ vì giết một con đàn bà gian dâm vô lý, mà đến nỗi xẩy ra biết bao nhiêu câu chuyện nguy nan, khốn đốn; Ngày nay lại đem xương thịt mà tống táng ở đây, thì thực là uổng quá!" Bấy giờ thì tụi lâu la thắp đèn thắp đuốc sáng rực cả nhà, còn Tống Giang thì rét cứng cả người mà không sao cựa được, chỉ còn liếc mắt mà vơ vẫn nhìn quanh, rồi lại cúi đầu mà ngậm ngùi than thở!

Hồi lâu vào khoảng canh ba, chợt thấy mấy tên lâu la ở đằng sau chạy ra kêu lên rằng:

- Đại vương đã ra đó. Đoạn rồi cùng thắp thêm đèn đuốc ở trên sảnh sáng trưng như ban ngày vậy. Tống Giang liếc mắt nom lên thấy Đại Vương ấy bước ra, đầu đội khăn điều, mình khoác áo lụa hồng, ngồi vào một cái ghế da hổ ở giữa.

Nguyên Đại Vương ấy, tổ quán ở đất Lai Châu, họ Yến tên Thuận, biệt hiệu là Cẩm Mao Hổ (Hổ lông gấm) vốn là một anh tài dê lái ngựa xuất thân, nhân vì buôn thua bán lỗ mới lưu lạc ở chốn sơn lâm mà xoay nghề cướp bóc.

Bấy giờ Yến Thuận hỏi chúng rằng:

- Các con bắt được trâu ấy ở đâu?

Tụi lâu là đáp:

- Chúng con phục sẵn ở đằng sau núi, chợt nghe thấy tiếng chuông kêu dống bên rừng, anh em vội chạy đến xem, thì con trâu này khoác khăn gói đi có một mình, vấp phải cái giây ngã lăn xuống đất, nhân vậy chúng con bắt về để hiến Đại Vương làm thang giải rượu.

Yến Thuận gật đầu khen tốt, rồi truyền đi mời hai Đại Vương nữa để ra đó cùng hưởng. Chúng lâu la đi mới được một lúc thì thấy mời hai vị Đại Vương nữa ra, cùng ngồi vào ghế ở trên sảnh với Yến Thuận. Một người bên cạnh tướng Ngũ Đỏan, đôi mắt sáng quắc, tổ quán ở đất Lưỡng Hoài. Họ Vương tên Anh, bọn giang hồ thường gọi là Nụy Cước Hổ (hổ cùn cẳng) nguyên trước làm nghề phu xe, sau phạm tội giết khách đi xe lấy của, bị bắt được, rồi vượt ngục trốn ra đến núi Thanh Phong, cùng Yến Thuận nhập vào một bọn. Còn anh chàng ngồi bên hữu, người trông mảnh dẻ thanh tú, mặt trắng râu ba chòm, đầu đội khăn hồng, nguyên quán ở Tô Châu Triết Giang, họ Trích tên Thiên Thọ, người ta thường gọi là Bạch Diện Lang Quân (Anh chàng mặt trắng) khi trước làm thợ bạc, sau nhân học được ít nhiêu võ nghệ, lưu lạc giang hồ, qua tới Thanh Phong Sơn, gặp Vương Nụy Hổ đánh nhau tới năm sáu mươi hiệp,

quyết không được thua; Yến Thuận nhân thấy thủ đoạn hơi khá, bèn lưu ở trên núi, mà dự ngồi vào ghế thứ ba.

Bấy giờ ba người cùng ngồi chỉnh tề, rồi Vương Nụy Hổ bảo bọn lâu la rằng:

Nói đoạn, thì một tên lâu la cầm một cái chậu đồng lớn, đựng nước ở trước mặt Tống Giang, một tên lâu la nữa cầm thanh đao nhọn sáng nhoáng ở tay chạy đến, rồi hai tên lâu la túm vào té nước mà rửa bụng Tống Giang.

Phàm chỗ bụng người ta, toàn thị huyết nóng tụ lại, nay nếu lấy nước lạnh dội vào cho tan hết máu nóng rồi moi lấy tim gan ăn ngon vô hạn. Bọn lâu la rửa xong rồi, té nước lên rửa mặt Tống Giang.

Tống Giang thấy vậy thở dài mà than rằng:

- Tiếc cho Tống Giang chết ở đất này...

Chàng vừa than dứt, thì thấy Yến Thuận quát tiểu lâu la hãy khoan tay, mà hỏi lên rằng:

- Thằng ấy nói lẩm bẩm Tống Giang gì đó!

Tên tiểu lâu la bẩm rằng:

- Tên ấy kêu rằng: Tiếc cho Tống Giang bỗng dưng mà chết ở đây.

Yến Thuận nghe nói đứng dậy mà hỏi rằng:

- Anh chàng này có biết Tống Giang hay sao?

Tống Giang đáp:

- Chính tôi là Tống Giang đây.

Yến Thuận chạy đến gần mà hỏi luôn rằng:

- Anh là Tống Giang ở đâu?

Tống Giang đáp:

- Tôi là Tống Giang làm Áp Ty ở huyện Vận Thành, thuộc phủ Tế Châu đây.

Yến Thuận giựt mình hỏi rằng:

- Có phải Cập Thời Vũ Tống Công Minh ở Sơn Đông, giết chết Diêm Bà Tích đó chăng?

- Sao bác lại biết, chính tôi là Tống Tam Lang Tống Giang đó.

Yến Thuận nghe nói kinh ngạc, bỗng đổi sắc mặt, giật lấy dao ở tay tiểu lâu la, cắt hết giây trói ra,

rồi cởi áo đỏ đương khoác ở mình, để khoác cho Tống Giang mà kéo mời vào ghế giữa. Đoạn rồi bảo Vương Nụy Hổ cùng Trịnh Thiên Thọ cùng đứng ra ngoài mà cúi rạp xuống để lạy.

Tống Giang ngạc nhiên vội vàng đáp lễ lại, rồi hỏi lên rằng:

- Vì cớ sao ba vị tráng sĩ, không giết tôi mà lại trọng đãi như vậy?

Nói đoạn cũng cúi xuống đất để lạy, Bấy giờ ba người kia đều quỳ xuống đất, rồi Yến Thuận nói lên rằng:

- Chúng tôi thực là có mắt, mà không biết được người hay chỉ nên khoé mắt vứt đi cho rảnh...Vừa rồi nếu không hỏi kỹ căn do, thì có lẽ hại đến nghĩa sĩ chứ không chơi...Chúng tôi xưa nay mười mấy năm lưu lạc giang hồ, vẫn nghe tiếng ngài là người trọng nghĩa khinh tài, cứu nguy đỡ nạn, song cũng là duyên hèn phận mỏng, nên chưa từng được gặp tôn nhan. Ngày nay cũng là trời

xanh khiến cho chúng tôi được gặp ngài đây, thực là thỏa lòng khao khát xiết bao... !

Tống Giang khiêm tốn đáp rằng:

- Tôi đây đã có tài đức gì, mà được các ngài quá yêu như thế?

Yến Thuận tiếp luôn rằng:

- Nhân huynh là một người ơn to lượng rộng, kết nạp hào kiệt bốn phương, xưa nay ai không nghe tiếng, mà kinh phục uy phong. Bọn Lương Sơn Bạc hiện nay hưng thịnh lẫy lừng, nghe nói cũng nhờ ơn huynh chu toàn cho cả, vậy chẳng hay vì cớ sao mà một mình ngài lại qua đây như thế?

Tống Giang liền kể chuyện từ khi cứu Tiều Cái giết Diêm Bà Tích cho đến khi ở nhà Khổng Thái Công, định đến tìm Tiểu Lý Quảng Hoa Vinh tới đây, cho mọi người nghe một lượt. Ba người kia cả mừng, sai lấy áo xiêm ra cho Tống Giang mặc, rồi giết dê ngựa, làm tiệc khỏan đãi suốt đêm mãi đến canh năm mới mời Tống Giang đi nghỉ.

Ngày hôm sau, Tống Giang lại đem các chuyện đi đường, cùng anh hùng khí phách của Võ Tòng thuật lại cho ba người nghe.

Ba người nghe nói, đều dậm chân vỗ tay mà kêu lên rằng:

- Chúng tôi thực là vô duyên, không được gặp, nếu nay có thêm người ấy ở đây, thì không biết rằng vui vẻ đến đâu?

Đoạn rồi ba người giữ riết Tống Giang ở đấy luôn năm bảy ngày chè chén chuyện trò rất là thỏa thích.

Bấy giờ đương dạo sơ tuần tháng chạp, tục người Sơn Đông, thường hay đi viếng thăm phần mộ tổ tiên. Một hôm chợt thấy bọn lâu la ở dưới núi lên báo rằng:

- Trên đường cái có một cỗ kiệu, bảy tám người theo sau, gánh theo một đôi quang quả, đi thăm mộ qua đây.

Vương Nụy Hổ vốn là một tay hiếu sắc, nghe

chúng báo vậy, chắc là ở trong kiệu có đàn bà, liền vội vàng đếm bốn năm mươi tên tiểu lâu la, mà xin phép xuống núi. Tống Giang cùng Yến Thuận, Trịnh Thiên Thọ cản ngăn không được, đánh để mặc cho Vương Nụy Hổ đi, rồi ba người ung dung uống rượu với nhau ở trong ttrại. Hồi lâu thấy tên tiểu lâu la đi thám thính chạy về báo rằng:

- Bọn bảy tám người đương đi, trông thấy Vương Nụy Hổ kéo quân xuống, thì bỏ chạy trốn mất, chỉ còn bắt được người đàn bà trong kiệu, và đôi quang quả vàng hương ngoài ra không có gì nữa.

Yến Thuận nghe nói liền hỏi chúng rằng:

- Người đàn bà ấy hiện ở đâu?

Tên tiểu lâu la bẩm:

- Vương Đầu Lĩnh bắt mang vào phòng ở đằng sau núi.

Yến Thuận nghe vậy thì vỗ tay cả cười. Tống Giang nói rằng:

- Vương huynh lại có tính tham luyến nữ sắc, như

thế không phải là việc của tay hảo hán.
Yến Thuận cả cười mà rằng:
- Bác ấy việc gì cũng chịu khó cả, duy có một bệnh ấy thì khó lòng mà chừa đi được.
Tống Giang nói:
- Tôi cùng hai ngài, ta nên xuống cản ngăn đi mới được.
Yến Thuận cùng Trịnh Thiên Thọ vâng lời, rồi dẫn Tống Giang đi. Khi đến phòng Vương Nụy Hổ, vừa đẩy cửa ra, đã thấy chàng ta đương giằng co với người đàn bà, để cầu hoan ở đó. Chàng thấy ba người đến, thì vội vàng đẩy người đàn bà ra, rồi mời ba người vào ngồi chơi.
Tống Giang hỏi người đàn bà kia rằng:
- Nương tử là vợ con nhà ai? Có việc chi mà qua lại nơi đây làm vậy?
Người đàn và ra dáng e thẹn cúi chào ba người mà đáp rằng:
- Chúng tôi là vợ Tri Trại ở trại Thanh Phong,

nhân mẫu thân mới mất, đến nay là lễ Tiểu Tường, chúng tôi qua đây thăm mộ, xin các ngài rộng lòng thương mà cứu tính mạng cho.

Tống Giang nghe nói ngạc nhiên, kinh lạ nghĩ thầm trong bụng: "Nay mai ta định đến Hoa Tri Trại chơi, chẳng hay người này là vợ Hoa Tri Trại, có lẽ nào mà ta không cứu được? " Chàng nghĩ đoạn liền hỏi rằng:

- Vậy thì phu quân nàng là Hoa Tri Trại, sao không cùng đi với nàng?

Người đàn bà đáp rằng:

- Dám thưa Đại Vương chúng tôi không phải là vợ Hoa Tri Trại.

- Vừa rồi nàng nói là vợ Tri Trại ở trại Thanh Phong đó mà...

- Thưa ngài ở trại Thanh Phong hiện nay có hai Trị Trại, một ông quan văn và một ông quan võ: Quan võ là Hoa Tri Trại, còn quan văn tức Tri Trại Lưu Cao là chồng chúng tôi.

Tống Giang nghe nói lại nghĩ thầm rằng: "Chồng hắn đã là đồng liêu với Hoa Tri Trại, nếu nay ta không cứu thì khi đến đó sao cho tiện... ? " Nghĩ đoạn liền bảo với Vương Nụy Hổ rằng:

- Tôi có một câu này, không biết rằng quan bác có ưng ý cho chăng?

Vương Anh đáp rằng:

- Ca Ca có điều gì xin cứ cho nghe.

Tống Giang nói:

- Đại phàm những đám hảo hán, nếu phạm vào ba chữ "Lưu Cốt Tủy" tất là bị thiên hạ chê cười. Huống chi người đàn bà nầy lại là vợ một quan tước của triều đình, vậy xin bác nể lòng tôi, nghĩ đến hai chữ Đại Nghĩa của đám giang hồ mà tha cho người ta thì phải?

Vương anh nói:

- Dám bẩm ca ca: Vương Anh tôi lây nay chưa có một người Áp Trại Phu Nhân, để sớm khuya làm bạn cho vui, vả chăng ở đời nay, những đám mũ

cao áo dài nào có ra chi, mà ca ca phải đem lòng bênh vực. Xin ca ca để mặc cho tiểu đệ thì hơn.
Tống Giang nghe nói quỳ xuống đất mà rằng:
- Nếu hiền đệ muốn cầu một người Phu Nhân Áp Trại, để sau này Tống Giang xin tìm một người xứng đáng về đây, còn người này là vợ anh em đồng liêu của bạn tôi, thế nào cũng xin hiền đệ nể lòng tôi mà tha thứ cho người ta.
Yến Thuận, Trịnh Thiên Thọ thấy vậy, liền chạy đến nâng Tống Giang dậy mà nói rằng:
- Xin ca ca đứng dậy cho, cái đó điều chi là khó.
Tống Giang tạ ơn mà rằng:
- Nếu các ngài có lòng nghĩ vậy, thì tôi lấy làm cảm tạ vô cùng.
Yến Thuận thấy Tống Giang cố ý muốn tha người đàn bà, nên cũng không cần hỏi Vương Anh có bằng lòng hay không; liền quát đám phu kiệu mà cho khiêng người đàn bà ấy đi.
Người đàn bà nghe nói vội quay đầu vào Tống

Giang, lạy lấy, lạy để mà miệng kêu:

- Tạ ơn Đại Vương, tạ ơn Đại Vương.

Tống Giang bảo người đàn bà rằng:

- Cung nhân bất tất phải lạy tạ tôi, tôi là người khách ở Vận Thành qua đây, chứ có phải là Đại Vương nào đâu!

Người đàn bà lạy tạ xong rồi, quay ra bước lên kiệu mà giục đi xuống núi. Bấy giờ Vương Nụy Hổ vừa buồn vừa thẹn không nói năng một câu gì. Tống Giang liền dắt ra ngoài sảnh mà khuyên rằng:

- Hiền đệ không nên để bụng làm chi, sau dẫu thế nào tôi cũng xin vì hiền đệ tìm được một chỗ nhân duyên cho xứng đáng; không khi nào tôi dám sai lời.

Yến Thuận cùng Trương Thanh cùng vỗ tay cả cười. Còn Vương Nụy Hổ bị Tống Giang bó buộc lễ nghĩa như vậy, tuy trong lòng hơi hơi khó chịu, song cũng không hề dám ra miệng, đành phải

gượng cười mà cùng nhau uống rượu cho vui.
Bên kia tụi quân lính ở trại Thanh Phong bị Vương Nụy Hổ cướp mất Cung Nhân, thì vội vàng chạy về báo cho Lưu Tri Trại biết.
Lưu Tri Trại nghe nói,đùng đùng nổi giận thét lấy quân trượng ra đánh phạt tụi quân lính, quân lính kêu rằng:
- Đám chúng tôi có năm bảy người, mà bọn lâu la kể có ba bốn mươi kẻ, thì làm sao mà nổi?
Lưu Tri Trại thét lên rằng:
- Chúng bây nói láo! Nếu không đi cứu được Cung nhân về đây thì ông bỏ tù cả suốt lượt bây giờ.
Tụi quân lính bị quở phạt, không biết làm thế nào, đành phải nhờ tám mươi tên lính khỏe mạnh ở trong trại mà đem khí giới đi để cứu.
Khi đi tới nửa đường, thì bỗng gặp hai tên phu kiệu, đương khiêng kiệu phu nhân mà chạy như gió thổi chạy về. Tụi quân lính liền hỏi thăm vì cớ

gì mà được thoát nạn như vậy? Cung nhân ngồi trong kiệu đáp rằng:

- Chúng bắt ta lên núi, sau nghe nói ta là Lưu Tri Trại phu nhân thì chúng hoảng hốt kinh sợ, lạy tạ rồi vội vàng gọi phu kiệu đưa ta về ngay lập tức.

Đoàn quân lính kêu rằng:

- Xin Cung nhân thương hạ cho anh em chúng tôi mà nói với Tướng Công, là anh em chúng tôi đã đánh cướp cứu được Cung nhân trở về, nếu không thì chúng tôi bị đòn vọt nguy mất.

Chị chàng kia đáp rằng:

- Được, cứ về đó, rồi ta sẽ có cách nói cho.

Nói xong bọn quân lính đều cúi đầu lạy tạ, rồi cùng nhau quay gót trở về. Bấy giờ hai tên phu kiệu cứ cắm cổ chạy nhanh như biến, không còn ai đuổi theo cho kịp. Bọn quân lính thấy vậy, thì hỏi rằng:

- Hai các anh mọi khi vẫn đi chậm như vịt mà sao ngày nay lại chạy nhanh quá như thế?

Hai tên phu kiệu đáp rằng:

- Chúng tôi có muốn nhanh làm gì... . Vì đánh vun vút lên ở đằng sau, cho nên phải chạy chạy đấy thôi.

Đám người kia cười phá lên mà rằng:

- Các anh nói chuyện ma qủy hay sao; đằng sau có ai mà kêu rằng họ đánh?

Hai tên phu kiệu mới quay đầu nom lại, rồi kêu lên rằng:

- Trời ơi! Té ra chúng tôi đi vội quá, nghe tiếng chân quần quật, vẫn tưởng là có người đánh ở đằng sau...

Chúng nghe nói nhìn nhau mà cười ở vỡ bụng. Khi về tới trại, Lưu Tri Trại trông thấy Cung nhân thì cả mừng mà hỏi rằng:

- Ai cứu cho Phu nhân về ngay như thế?

Chị đàn bà đáp:

- Chúng cướp tôi lên núi, không được động hề đến chân, đã toan đem ra để giết, sau thấy nói tôi là vợ

Quan Tri Trại ở trại Thanh Phong, thì anh nào cũng kinh sợ mà lạy van chí chết. Lại may có đám quân lính đến cứu về, vì thế nên tôi mới được thoát nạn chóng như vậy.

Lưu Cao nghe nói hớn hở tự đắc, bèn truyền lấy mười bình rượu và giết một con lợn để khao thưởng bọn quân lính.

Nói về Tống Giang, từ khi cứu thoát được chị đàn bà kia, lại lưu lại ở sơn trại luôn năm bảy hôm nữa, rồi mới từ giã ba người để sang chơi Tiểu Lý Quảng Hoa Vinh. Bọn anh em Yến Thuận cố giữ cùng không được, bèn sai bày tiệc tiễn hành, và đưa thêm một ít kim ngân, để Tống Giang đi đường chi dụng. Sáng hôm sau khi Tống Giang ra đi, ba vị Đầu Lãnh lại sai đem rượu đi theo, ra ngoài hai ba mươi dặm, cùng Tống Giang uống chén ly bôi, rồi trân trọng dặn rằng:

- Ngày nay xin tạm biệt ca ca, rồi sau khi tới trại Thanh Phong, mong rằng ca ca sẽ lại về đây cho

anh em chúng tôi được gặp, thực là hạnh phúc vô cùng.

Tống Giang đinh ninh từ tạ vâng lời, rồi khoác khăn gói, vác thanh đao, bái biệt mọi người, mà trông chừng thẳng trỏ Thanh Phong.

Quan san sương tuyết một màu.
Lòng xưa man mác đường sau gập ghềnh,
Giang hồ một lái lênh đênh,
Con chèo nghĩa hiệp tung hoàng bao phen
Sự đời ai hẹn mà nên,
Cái quay vô ảnh hoàng thiên khéo vần.
Trót gan chơi với phong trần,
Phong ba kia với phong vân chọn gì...

Lời bàn của Thánh Thán:

Hồi này vừa tả xong chuyện của Võ Tòng, tiếp tay tả luôn chuyện của Tống Giang, liên đới cả luôn

chuyện của Hoa Vinh, trung gian chuyện của ba anh hùng sơn trại Thanh Phong, cũng xuất hiện ra, với phép diễn tả dứt nối ấy, tác giả theo Bút pháp của văn chương tả ra rất khéo, vì sự tích của 108 vị anh hùng, trong 70 hồi, tả được đầy đủ, là một việc khó, nên lối diễn tả thấy như ca nhạc, lời ca vừa dứt, tiếng nhạc tiếp theo sau, trở nên tai tiếng ca với nhạc.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 32

Xem Ngao Sơn Tống Giang bị bắt;
Náo Phong Trại Hoa Vinh báo thù.

Thanh Phong ở ngay vào giữa quãng ngã ba đất Thanh Châu. Chỗ ấy tên là Thanh Phong trấn đường thông ba mặt, núi non giặc cướp rất nhiều, nhân thế mới đặt trại Thanh Phong để trông coi địa hạt. Quanh trại đó có tới bốn năm ngàn nhà ở, dân sự làm ăn kể cũng có điều sầm uất. Giữa trần có chợ to phố lớn, bên nam có một trại nhỏ của quan võ Hoa Vinh đóng đó.

Hôm ấy một mình Tống Giang đi tới trấn Thanh

Phong, hỏi thăm đến cửa trại Hoa Vinh, nói với quân lính canh cổng để vào báo trước.

Một lát, có một vị quân quan trẻ tuổi chạy ra đón chào Tống Giang, rồi thét lính đỡ lấy khăn gói và đao, mà mời Tống Giang vào ngồi ở chính sảnh. Đoạn rồi cúi đầu lạy bốn lạy mà nói rằng:

- Từ khi bái biệt huynh trưởng tới nay thấm thoát đã năm sáu năm trời, trong lòng rất là khát vọng. Dạo trước huynh trưởng giết một đứa yên hoa, rồi bị quan quân truy tầm định bắt. Tiểu đệ nghe nói như ngồi phải chông gai, đã viết luôn mười mấy phong thư, gửi sang gia trang để mời đón mà không thấy huynh trưởng tới chơi. Nay bỗng đâu được gặp huynh trưởng ở đây, thực là thỏa lòng vô hạn. Nói xong lại cúi đầu xuống lạy, Tống Giang vội vàng đỡ dậy mời ngồi nói chuyện. Hoa Vinh khiêm tốn ngồi chếch về một bên, rồi Tống Giang đem chuyện mình thuật hết đầu đuôi cho Hoa Vinh. Hoa Vinh nghe nói có ý cảm động mà rằng:

- Té ra thời vận nhân huynh chuân kiển quá chừng, ngày nay tới đây, xin nhân huynh hãy ở tạm vài năm rồi sau đây sẽ liệu đường xuất sử.

Nói đoạn mời Tống Giang vào ngồi chơi ở nhà trong, rồi gọi vợ là Thôi Thị và em gái ra lạy mừng. Nhất diện sai lấy áo xiêm khăn giầy cho Tống Giang tắm rửa thay giặt, rồi mới mời vào uống rượu.

Trong khi uống rượu Tống Giang đem chuyện cứu phu nhân của Lưu Tri Trại thuật cho Hoa Vinh nghe.

Hoa Vinh chau đôi mày mà bảo Tống Giang rằng:

- Huynh trưởng cứu người ấy làm gì" Chúng tôi đang muốn làm cho nó chừa bớt cái mồm điêu hoạt thì mới hả lòng.

Tống Giang ngạc nhiên hỏi rằng:

- Quái lạ! Tôi thấy nói là vợ quan Tri Trại ở trại Thanh Phong nên tôi nghĩ đến tình đồng liêu của hiền đệ, mà hết sức ngăn trở Vương Nụy Hổ để

cứu cho thoát nạn, vậy chẳng hay là cớ sao mà hiền đệ lại nói như thế?

- Nguyên huynh trưởng không biết: Trại Thanh Phong đây nếu để cho một mình tôi coi giữ, thì cường đạo xa gần có đâu dám sinh lòng quấy nhiễu, ai ngờ mới đây có anh khốn nạn ấy đến, làm Tri Trại ở chốn này, tiếng gọi là văn quan mà một chữ không biết, chỉ chăm chăm lừa dối đám dân gian, mà pháp luật triều đình không còn chút gì là được. Tiểu đệ tuy là một chức võ quan, song vẫn bị hắn ta chọc tức luôn luôn không thể nào giết ngay đi được cho nó thỏa lòng... Huynh trưởng còn cứu làm chi cho uổng sức. Vả chăng con mụ ấy lại là một đứa bất lương chỉ phỉnh phờ ông chồng để làm càn làm bậy hãm hại lương dân mà ăn tiền đút lót. Những người khốn nạn như thế, giết đi còn chưa đáng tội lỗi hơi đâu cứu vớt thêm phiền.

Tống Giang khuyên Hoa Vinh rằng:

- Hiền đệ chớ nên nghĩ thế! Xưa nay thường nói "Không nên buộc chết cho người", vả chi lại là đồng liêu với hiền đệ, dẫu có điều không phải cũng nên che đậy cho người; thế mới là phải đạo.

Hoa Vinh hối ngộ mà rằng:

- Huynh trưởng dạy thế rất là phải lắm. Để ngày mai tôi có vào việc quan gì đó, sẽ nói chuyện huynh trưởng cứu vợ con hắn cho hắn biết.

Tống Giang gật đầu khen rằng:

- Nếu vậy thì càng rõ cái hay của hiền đệ ra, tự nhiên là thiên hạ phải phục.

Từ đó hai vợ chồng Hoa Vinh khỏan đãi Tống Giang càng ngày càng trân trọng và dọn dẹp một gian phòng ở nhà trong, để lưu Tống Giang ở đó. Cách bốn năm hôm, Hoa Vinh sai đầy tớ riêng dắt một ít tiền, để đưa Tống Giang đi chơi xem phong cảnh trong trấn. Tống Giang đi xem, thấy chợ búa huyên hòa, phố phường rộn rịp, nào nơi quán thấp, nào chốn lầu cao, miếu mạo chùa chiền, phong

cảnh sầm uất. Mỗi ngày Hoa Vinh lại cắt một người cho đem tiền đi hầu Tống Giang, song mỗi khi vào hàng quán rượu chè, thì Tống Giang lại bỏ tiền ra chi dụng, còn tiền của Hoa Vinh, thì để mặc cho người nhà được hưởng. Bởi thế Tống Giang ở đó chưa được bao lâu, mà bọn người cửa người nhà không ai là không có lòng kính mến.

Ngày tháng thoi đưa, sớm chiều lần lữa, Tống Giang ở trại Thanh Phong được hơn một tháng trời, mà chốc đã đông tàn xuân đến, phong quang khác hẳn mười phần. Bấy giờ đến Tết nguyên tiêu, các dân cư ở trấn Thanh Phong thu góp tiền nong, kết trên giăng giấy kết hoa, treo năm bẩy trăm ngọn đèn hoa rất là rực rỡ; còn ở trong miếu thổ thần, cùng các nơi phố sá đều treo đèn hết thảy, dẫu không ví được với kinh sư là nơi đô hội song cũng chẳng khác chi một thành bất dạ vậy.

Buổi sáng hôm ấy Hoa Vinh tiếp rượu Tống Giang ở trong trại, mãi đến gần trưa mới xin phép đứng

dậy, kiểm điểm mấy trăm tên lính, sai đi đàn áp nơi phố sá mà canh giữ bốn bên cửa trại cho nghiêm. Vào khoảng xế chiều Hoa Vinh trở về trại, nói với Tống Giang rằng:

- Lẽ ra đêm nay tiểu đệ xin đi hầu huynh trưởng, để xem phong cảnh nguyên tiêu là phải, song ngặt vì tiểu đệ phải trông coi quân lính, không thể nào dứt ra đi được. Vậy đến tối xin cho mấy tên người nhà, dẫn hiền huynh đi du ngoạn mọi nơi, tiểu đệ xin đợi ở nhà để khi về đây, ta cùng uống rượu cho vui.

Nói xong sai dọn các thức điểm tâm lên cho hai người cùng ăn uống. Tối hôm ấy khí trời ấm áp, lờ mờ có bóng trăng xuống, Tống Giang cùng ba bốn tên người nhà Hoa Vinh dạo bước xem hội thi đèn. Khi ra tới phố, thấy nhà nào nhà ấy, đèn thắp từng hàng, hoa treo suốt lượt, nào đèn vẽ lối cổ tích, đèn lối Bách mẫu đơn hoa, đèn lối hoa sen, đèn kiểu hoa phù dung...không một kiểu gì không có.

Bốn năm người đi lững thững đến trước cửa miếu Thổ Thần, xem phong cảnh Ngao Sơn một lúc, rồi lại dắt nhau quay đi. Mấy người đi về phía bên nam được chừng năm bảy trăm thước, thì thấy phía trước mặt đèn đóm tưng bừng, có một đoàn người đang đứng quanh vùng đó, một nơi tường viện lớn, mà tiếng nổi thanh la, cùng tiếng giọng họ reo ầm ĩ vang tai. Tống Giang thấy vậy, vội vàng đến để xem, ai ngờ người lùn khó xem, lại phải đứng sau tụi người đám đông, nên không sao xem rõ được, sau tụi người nhà phải đạp đám người đông, để cho Tống Giang len vào tận nơi, để xem cho rõ. Khi vào tới nơi, thấy một tụi con nhà nghề, đương nhảy múa rồi rút lên ở đó Tống Giang thấy lão nhà nghề nhảy múa uốn éo nhiều lối buồn cười, thì vỗ tay mà cười to lên mấy tiếng. Bấy giờ vợ chồng Lưu Cao đương ngồi xem ở bên trên. Người vợ thấy tiếng cười hơi quen tai, liền ngẩng cổ nom, thấy Tống Giang đứng đó, thì vội

vàng trỏ mặt mà bảo chồng rằng:
- Kìa thằng lùn đen kia, chính là thằng đầu sỏ đám giặc, nó bắt thiếp ở núi Thanh Phong dạo trước đó. Lưu Tri Trại ngạc nhiên kinh sợ liền gọi sáu bảy tên đầy tớ thân mà quát lên rằng:
- Bắt thằng giặc lùn đen kia cho ta.
Tống Giang ngẩng đầu trông lên, nghe tiếng quát bắt lại, thì chợt trông thấy vợ chồng Lưu Cao ở đó, bèn vội vàng co cẳng chạy luôn. Bất đồ chạy được mươi nhà, thì bọn kia đã đuổi kịp đến sau, liền bắt Tống Giang trói lại, mà dong về trong trại. Mấy anh người nhà Hoa Vinh đi hầu Tống Giang, thấy vậy thì chạy về báo cáo cho Hoa Vinh biết.
Bấy giờ Lưu Cao về trại, thét giải Tống Giang lên mà thét mắng rằng:
- Quân kia, mày là giặc cướp ở núi Thanh Phong ai cho phép bây dám cả gan đến đây xem đèn xem hội?
Tống Giang kêu rằng:

- Chúng tôi là Trương Tam ở huyện Vận Thành, bạn thân với Hoa Tri Trại, mới đến chơi mấy hôm nay ở đây, làm gì biết núi Thanh Phong, sao mà ngài dạy thế?

Con vợ Lưu Cao ở phía sau bình phong nghe thấy vậy, liền chạy ra mà nói lên rằng:

- Đồ ăn cướp kia, lại còn cãi à? Mầy có nhớ khi ta gọi mày là Đại Vương không?

Tống Giang đáp rằng:

- Cung nhân lầm rồi, bấy giờ tôi nói với cung nhân rằng: Tôi đây cũng là khách ở Vận Thành bị bắt đến đây, nào phải Đại Vương đâu?

Lưu Tri Trại nói:

- Mầy bảo rằng mày là thằng bị cướp đến đó...sao mày nay lại ở đây xem đèn được?

Con mụ kia lại tiếp luôn rằng:

- Chính mầy ngồi ghế giữa ở sơn trại, ta kêu là Đại Vương mãi nào mày có nói gì đâu?

Tống Giang thở dài mà rằng:

- Cung nhân không nhớ gì đến công tôi cứu đỡ cho cung nhân được thoát nạn gian dâm, nay còn đổ vạ cho tôi là ăn cướp, thì còn trời đất nào nữa.

Chị chàng kia nghe nói, cả giận mà quát lên rằng:

- Quân rắn đầu rắn mặt ấy, không đánh cho nó một mẻ thì sao nó chịu nhận.

Lưu Cao khen là phải, liền thét lính lấy roi lên vật đánh Tống Giang vọt bắn máu tươi rồi khóa xích hai chân tay, đợi sáng hôm sau làm xe tù để giải lên châu.

Bên kia Hoa Vinh nghe thấy lũ người nhà về báo thì giật mình kinh ngạc, liền viết phong thư, sai người thân mật sang nói với Lưu Cao, để cứu cho Tống Giang. Khi người nhà đưa thư sang đến văn trại, Lưu Cao cho gọi vào sảnh sự, cất lấy thư bóc ra xem thấy trong thư viết đại khái như sau này:

- "Hoa Vinh bái thượng Lưu Cao tướng công. Nhân tôi có người bà con thân tên Lưu Văn mới ở Tế Châu đến đây. Hôm qua vì đi xem hội đèn, lỡ

có xúc phạm tôn uy, thì xin ngài nghĩ tình tha thứ đi cho tôi sẽ xin đến cảm tạ. Mấy lời thô thiển, lượng cả xét soi"

Lưu Cao xem xong nổi giận đùng đùng, xé nát phong thư mà mắng rằng:

- Anh Hoa Vinh này vô lễ quá! Hẳn là quan tước triều đình sao dám thông đồng với giặc, mà bưng bít mắt ta? Thằng giặc này, nó đã khai là tên Trương Tam, ở Vận Thành, thế mà Hoa Vinh dám viết giấy đến đây nói là Lưu Văn ở Tế Châu... ? Hắn tưởng rằng nói họ Lưu, thì mình nghĩ tình cùng họ, mà tha cho nó chăng...Có khi nào ta đây lại khờ dại đến thế? Tả hữu đâu! Đem thằng người nhà này đuổi cổ nó ra.

Tên người nhà bị đuổi ra, vừa căm tức, vội chạy về báo cho Hoa Vinh biêt. Hoa Vinh nghe nói, càng lấy làm nóng lòng sốt ruột, liền sai người nhà đóng ngựa, rồi mặc giáp, đeo cung, cầm đao, dẫn mấy mươi tên binh lính giáo gậy, mà thẳng xông

sang trại Lưu Cao.
Bấy giờ đám lính canh cổng bên trại Lưu Cao trông thấy Hoa Vinh đến, thì anh nào cũng sợ mất mật, mà chạy tán đi các ngả.
Hoa Vinh đi vào đến trong sảnh, liền xuống ngựa, cầm giáo ra tay, rồi dàn mấy tên quân ra trước cửa sảnh kêu to lên rằng:
- Mời Lưu Tri Trại ra đây nói chuyện...
Lưu Tri Trại nghe tiếng Hoa Vinh, thì sợ mất hồn mất vía, nấp chui vào một chỗ mà không dám thò ra.Hoa Vinh đứng đợi hồi lâu, không thấy Lưu Cao ra, liền hô quân lính đi ra thẳng đằng sau, để cứu người bị bắt. Ba bốn mươi tên lính, vâng lệnh đổ ùa đi tìm, đến một gian phòng ở dưới trại, thấy Tống Giang bị trói treo lên xà nhà, xích sắt xích cả chân tay, mà thịt da sứt ra từng chỗ, tụi quân lính túm lại cởi nâng Tống Giang xuống, tháo bỏ xích sắt, rồi cùng nhau vực ra ngoài cửa sảnh.
Hoa Vinh trông thấy rất là thổn thức trong lòng

bèn sai lính đưa về nhà trước, rồi nhảy lên ngựa mà nói to lên rằng:

- Lưu Cao! Ngươi là một ông quan văn Tri Trại ở đây, sao nỡ đãi Hoa Vinh như thế? Nhà ai không có bà con thân thích, ngươi nỡ lòng nào mà bắt biểu huynh ta, đem về nhà mà vu rằng trộm cướp cho đành? Để nay mai ta sẽ nói chuyện với ngươi.

Nói đoạn dẫn chúng về trại, để trông nom phục thị Tống Giang.

Máu nóng đã chan lò chí khí
Gan già chi ngại lúc gian truân!
Biết chăng hỡi khách hồng quần,
Oán kia sao để đền ân cho đành?

Bấy giờ Lưu Cao thấy Hoa Vinh cứu người đem đi rồi, liền âm ọe ra công đường, điểm lấy hai trăm người sang trại Hoa Vinh để cướp lại.

Bọn hai trăm quân lính đó, có hai người làm giáo đầu, một người võ nghệ khá sắc sảo tinh nhanh, song không đọ nổi với Hoa Vinh kia được. Khi

chúng được lệnh của Lưu Cao, thìtrong lòng đã có ý ngần ngại, nhưng mà lệnh trên bắt buộc, không thể từ nan, đành phải chỉnh đốn cung thương, mà kéo sang Hoa Trại.

Sáng sớm hôm ấy, chúng kéo nhau sang đến cửa trại, thấy cửa vẫn mở toang không đóng, chúng đều kinh sợ, không anh nào dám cả gan mà sấn đi vào trước.

Bấy giờ Hoa Vinh ngồi trong nhà sảnh, thấy chúng đứng đông nghịt cả ngoài cửa, bèn lấy cung tên giơ lên mà quát to bảo chúng rằng:

- Bớ quân sĩ các ngươi, oan có đầu mà nợ thì có chủ. Nay Lưu Cao sai các ngươi đến đây, toan để báo thù cho hắn, song ta e hai viên Giáo đầu mới đến, chưa biết võ nghệ của Hoa Vinh, vậy ta hãy bắn mấy mũi tên, cho các anh coi thử...Nếu không sợ thì cứ vào đây mà rửa mặt Lưu Cao. Trông ...mũi tên này ta bắn vào cái quả nắm ở đầu thanh phạng của Môn thần bên tả đây.

Hoa Vinh nói dứt lời, rồi bắn đến tách một cái, chính đúng vào đầu phạng Môn thần bên tả. Hai trăm người trông thấy, đều kinh sợ thất thần. Hoa Vinh lại lấy mũi tên thứ hai, rồi quát bảo chúng rằng:

- Chúng bây xem mũi tên thứ hai này ta bắn vào cái mào đỏ mũ Môn thần bên hữu đây.

Nói đoạn, thấy đánh tạch một tiếng; mũi tên đã cắm vào giữa mào đỏ ở giữa mũ Môn thần bên hữu, không trệch đi một ly nào.

Bấy giờ hai mũi tên ấy vẫn dán ở trên cánh cửa, Hoa Vinh lại lấy ra một múi tên thứ ba, rồi quát lên rằng:

- Bây trông mũi này ta bắn vào giữa bụng tên Giáo đầu mặc áo trắng trong đám quân đó.

Viên Giáo đầu kia nghe tiếng thì kêu lên, rồi ngoắt mình chạy trước còn đám quân lính thì ồ nhau mà té chạy hết cả.

Bấy giờ Hoa Vinh sai đóng cửa trại lại, rồi trở vào

nhà trong nói chuyện với Tống Giang, rằng:
- Việc nầy thực là lỗi tại tiểu đệ, vì sơ ý một chút, để đến nỗi huynh trưởng phải chịu những khổ nhục như vậy, xin huynh trưởng tha trong lỗi cho.
Tống Giang đáp rằng:
- Tôi đây có quản chi những điều ấy, duy Lưu Cao tất còn sinh sự chưa thôi, vậy anh em ta phải nghĩ cách phòng bị thế nào thì mới được.
Hoa Vinh nói:
- Có thế nữa thì tiểu đệ xin liền bỏ chức quan này mà liệu cho nó một mẻ là xong.
Tống Giang thở dài mà rằng:
- Ai ngờ con vợ nó lại nỡ lòng đem oán trả ân, xui chồng đánh bắt, làm nhục đến mình như vậy. Tôi đã toan nói rõ tên họ, lại e tiết lộ việc Diêm Bà Tích, nên phải nói dối là Trương Tam ở huyện Vận Thành. Dè đâu Lưu Cao lại đem lòng tàn nhẫn cho tôi là Hổ Trương Tam ở Vận Thành, đến làm giặc ở núi Thanh Sơn, và toan đóng xe tù để

giải. Nay nếu không có hiền đệ cứu cho, thì dẫu lưỡi sắt môi đồng cũng không thể nào biện bạch phân minh ra được.

- Nguyên trước tiểu đệ tưởng anh ta là người biết chữ, thì tất nhiên thương người cùng họ. Dè đâu hắn lại xử bạc tình đến thế! Hay cho nhân tình thế cố, lắm nỗi buồn tênh, nghĩ đến bao nhiêu, lại càng thêm căm tức.

Tống Giang cười nhạt mà rằng:

- Hiền đệ còn nói chi hai chữ tình nghĩa ở đời vậy, cho thêm bận lòng, bây giờ hắn đã bị hiền đệ công nhiên đến cướp lấy người về, rồi sai đám quân lính đến đây, lại sợ kinh chạy tán, thì tất nhiên phải tư giấy đi các nơi, để sinh sự với ta, vậy ta phải liệu trước thế nào mà lánh thân mới được. Tôi định rằng chiều nay tôi phải chạy về núi Thanh Phong, còn hiền đệ ở đây với hắn dù khi có xẩy việc thì bất quá cho là đôi bên văn võ bất hòa, cũng không khi nào đến tội. Nhược bằng tôi còn

vất vưởng ở đây, nhỡ ra bị nó bắt một lần nữa, thì khó lòng mà phân thuyết cho ra...Hiền đệ nghĩ sao?

Hoa Vinh nghĩ ngợi hồi lâu, rồi đáp rằng:

- Huynh trưởng là bậc cao minh, nghĩ vậy rất là phải lắm, song hiện nay còn đương đau đớn như vậy, thì đi làm sao được?

- Đành vậy, việc gấp đến nơi, dẫu thế nào không đi cũng không được.. Hiền đệ để mặc tôi đi mới xong.

Hoa Vinh nghe nói, cũng không dám cưỡng lời, liền sai mua thuốc cao cho Tống Giang dán vào các chỗ đau, và sắp sửa các đồ hành lý, để tối hôm ấy Tống Giang cất lẻn về núi Thanh Phong.

Đêm khuya một bước ngại ngùng,

Thói đời lạnh ngắt lửa lòng nóng ran!

Trông vời khói hợp mây tan,

Thân này nợ với giang san thế nào?

Lưu Cao từ khi thấy quân lính tan nát chạy về, ai

nấy đều kinh sợ cái oai thế hùng dũng của Hoa Vinh, thì trong lòng lấy làm căm tức, liền nghĩ ra một kế, mà tự nói một mình rằng: "Hoa Vinh đã cướp được tên giặc ấy về, tất nhiên đêm nay cho trốn trên núi Thanh Phong, rồi sáng mai sẽ tranh biện với ta...dẫu cho đến tai quan trên, thì chẳng qua hai bên văn võ bất hòa, cũng không làm gì được hắn. Vậy đêm nay ta phải sai vài ba mươi tên phục sẵn bên ngoài năm dặm đường để đón. May ra mà vớ được thằng giặc ấy, thì ta sẽ lẳng lặng, cho người lên báo với châu phủ, để về bắt cả Hoa Vinh, mà kết quả nó đi một thể bấy giờ toàn trại Thanh Phong sẽ thuộc về ta cai trị, không còn đứa nào dám ho he láo xấc với ta!" Chàng nghĩ đoạn, liền gọi hơi hai mươi tên lính, sắp sẵn các đồ khí giới mà dặn dò cẩn thận, để đến tối đi bắt Tống Giang. Vào khoảng canh hai tối hôm ấy, quả nhiên thấy quân lính bắt trói Tống Giang đem về Lưu Cao cả mừng lấy làm đắc sách, liền sai đem

Tống Giang giam vào nhà sau, giữ kín không cho ai biết, và nhất diện thảo công văn cho hai tên tâm phúc, lên báo với quan Tri Phủ Thanh Châu.

Quan Phủ Thanh Châu, họ Mộ Dung, tên là Ngạn Đạt, tức là anh nàng Quý Phi vợ vua Huy Tôn nhà Tống bấy giờ, sinh bình cậy thế em gái ngang dọc ở đất Thanh Châu, tàn hại lương dân, lừa dối liêu hữu, không một điều chi là kiêng nể không làm, hôm đó đương ngồi coi hầu, bỗng tiếp được công văn của Lưu Tri Trại đưa đến, Tri Phủ xem xong lấy làm kinh ngạc mà rằng:

- Hoa Vinh là con cháu công thần, có sao dám thông đồng với cường tặc ở núi Thanh Phong như vậy? Việc này chưa biết hư thực ra sao, song ta cắt người qua đó xem xét hư thực mới được.

Nói đoạn liền cho gọi Đô Giám bản châu đến để sai đi.Đô Giám này tên là Hoàng Tín, võ nghệ cao cường, đã từng nổi tiếng ở đất Thanh Châu. Trong địa hạt Thanh Châu có ba chốn ác sơn, một là núi

Thanh Phong, hai là núi Nhị Long, ba là núi Đào Hoa, đều có giặc cướp tụ họp ở đó, Hoàng Tín thường tự phụ, có phen trừ hết giặc cướp ở ba núi mới nghe, nhân thế người ta đặt tên cho Trấn Tam Sơn Hoàng Tín.

Bấy giờ Hoàng Tín vâng lệnh Tri Phủ, liền chọn lấy năm mươi tên lính sắp sửa mũ giáp, nhảy lên mình ngựa, tay cầm đôi thanh kiếm, mà kéo quân mau tới Thanh Phong. Khi tới nơi, Tri Trại là Lưu Cao đón tiếp, mới vào nhà trong, mở tiệc thiết đãi Hoàng Tín, khao thưởng các hàng quân lính, và nhất diện sai bắt Tống Giang ra cho Hoàng Tín xem.

Hoàng Tín xem xong bảo với Lưu Cao rằng:

- Thằng này bất tất phải hỏi lôi thôi làm gì,cứ đóng ngay xe tù bỏ nó vào đó, rồi viết chữ vào lá cờ là tên đầu cướp Hổ Trương Tam ở núi Thanh Phong mà giải đi cho rảnh.

Tống Giang nghe vậy, đành mặc cho họ xử trí,

không cãi nói vào đâu được nữa, Hoàng Tín lại hỏi Lưu Cao rằng:

- Khi bắt được tên Trương Tam này, Hoa Vinh có biết hay không?

Lưu Cao đáp rằng:

- Tiểu quan bắt được từ đêm hôm qua, liền đem giấu ngay vào nhà trong, có lẽ Hoa Vinh vẫn tưởng là nó trốn thoát được rồi, nên không thấy động tĩnh chi cả.

- Nếu vậy thì hay lắm! Sáng mai cứ cho bày tiệc ở công đường, và sai bốn mươi người nấp quanh ở đó, rồi tôi đi đến trại Hoa Vinh nói dối là quan phủ Mộ Dung nghe thấy hai bên văn võ bất hòa, nên cho tôi về đây, mời sang Văn Trại để uống rượu, mà xếp dàn cho im chuyện. Khi sang đến đấy phải dặn quân lính trước, cứ nghe hiệu tôi đập chén thì đổ xô ra trói lại, rồi giải lên phủ một thể, như thế phỏng có được không? Lưu Cao cả mừng khen rằng:

- Kế sách của tướng công thực là thần diệu, khác gì bắt ba ba trong hũ, còn trốn đi đâu cho thoát được!

Sáng hôm sau Lưu Cao sai người làm tiệc, bày dọn ra ngoài công đường, gọi mấy chục tên lính, cho nấp kín ở chung quanh, rồi đến gần trưa thì Hoàng Tín cưỡi ngựa dẫn vài ba người hầu đi sang bên trại Hoa Vinh. Khi tới nơi, bọn quân lính báo cho Hoa Vinh biết. Hoa Vinh hỏi chúng rằng:

- Hoàng Tín đến đó, có nói là việc chi không?

Quân lính đáp rằng:

- Hoàng Đô Giám chỉ nói là đến thăm ngài, chứ không có việc gì cả.

Hoa Vinh nghe vậy, liền ra cửa đón tiếp mời vào ngồi chơi trong sảnh mà hỏi rằng:

- Dám thưa Đô Giám, chẳng hay tướng công qua đây chơi có việc gì?

Hoàng Tín đáp rằng:

- Hạ Quan nay vâng lệnh Tri Phủ, đến đây: Vì

nghe nói hai ngài không được hòa thuận với nhau, quan phủ chỉ e các ngài vì nỗi tư thù, mà làm lỡ mất việc công, nên phải sai tôi đem dê rượu đến đây để cùng các ngài phân giải. Hiện giơ đã bày sẵn sàng ở bên Công Đường Văn trại, vậy xin ngài cùng lên ngựa đến đấy ngay cho.

- Hoa Vinh tôi, đâu dám khinh rẻ Lưu Cao, chẳng qua ông ta là một ông quan chính, thường hay tìm bới những sự lỗi lầm của Hoa Vinh, dè đâu đến tai quan trên như thế. Nay lại phiền cho Đô Giám đến đây, quan trên như thễ. Nay lại phiền cho Đô Giám đến đây, thực chúng tôi không biết lấy gì mà trả ơn cho được.

Hoàng Tín ra mặt thân mật, ghé vào tai Hoa Vinh sẽ nói nhỏ rằng:

- Quan Phủ vốn biết túc hạ là người tài đảm, hữu dụng trong lúc can qua, chứ như lão kia là văn quan, thì có làm gì được! Nay ngài cứ đi ngay cho. Nói xong lại thúc giục Hoa Vinh mau mau

đứng dậy cùng đi. Hoa Vinh giữ lại, uống chơi vài chén rượu, Hoàng Tín gạt đi mà rằng:

- Để khi giảng giải xong rồi, ta uống rượu cho thỏa chí với nhau, ngại gì?

Hoa Vinh phải vâng lời, lập tức sai người đóng ngựa đóng cương cùng Hoàng Tín ra đi. Khi tới văn trại hai người cùng xuống ngựa Hoàng Tín dắt tay Hoa Vinh đi vào công đường, cùng Lưu Cao thi lễ, rồi ba người ngồi vào bàn dự tiệc. Bấy giờ lính tráng đã dắt ngựa của Hoa Vinh buộc ra sau trại, và cài cửa trước cửa sau rất là cẩn thận. Hoa Vinh ngồi trong tiệc rượu, tự nghĩ Hoàng Tín đối với mình cùng là hàng quan võ, thì tất nhiên thành thực với nhau, mà không nghĩ ngại điều chi, cho nên cứ phóng tâm uống rượu, Hoàng Tín nâng một chén rượu mời Lưu Cao mà rằng:

- Quan Phủ nghe nói hai ngài không được thỏa thuận với nhau, ngày nay sai Hoàng Tín qua đây, là cốt để vì các ngài mà dàn xếp cho yên, từ nay

xin các ngài phải lấy quốc gia làm trọng, có công việc gì, lại bàn định với nhau mà thi hành cho thỏa thích.

Lưu Cao đáp rằng:

- Lưu Cao tôi là một kẻ bất tài, song cũng biết được đường kia lẽ nọ, có dám kêu cựa điều chi, cái đó chẳng qua là người ta thêm đặt nói càn, làm phiền đến Tri Phủ cùng tướng công đây, thực chúng tôi lấy làm cảm động vô hạn.

Hoàng Tín cười rằng:

- Nếu ngài giữ được như vậy, thì còn gì hơn nữa.

Đoạn rồi lại rót chén rượu thứ hai đưa cho Hoa Vinh mà khuyên rằng:

- Cứ theo như lời Lưu Tri Trại nói: Thì điều đó chẳng qua thêm đặt bởi người ngoài, chứ các ngài có đâu như thế? Vậy xin ngài uống chén rượu này để thỏa thuận cho vui.

Lưu Cao lại rót một chén mời Hoàng Tín mà rằng:

- Vì việc chúng tôi mà phiền đến Đô Giám tới

đây,vậy một chén rượu này xin ngài cúi nhận uống cho.

Hoàng Tín cảm ơn, đỡ lấy chén rượu cầm ở tay, liếc trông ra thấy mười mấy tên lính đi vào công đường, chàng liền vứt ngay chén xuống đất để ra hiệu. Bấy giờ bốn tên công đường bỗng ồn ồn có đến bốn năm mươi tên đổ xô ra mà túm lấy Hoa Vinh, Hoàng Tín quát lên rằng:

- Trói nó lại.

Hoa Vinh thấy thế liền kinh ngạc kêu lên rằng:

- Tôi có tội gì...Tôi có tội gì?

Hoàng Tín cười nhạt, rồi quát mắng rằng:

- Lại còn chối hay sao? Người là một quan chức dám kết thông với giặc Thanh Phong để toan mưu phản triều đình như thế phỏng đáng tội gì? Ta đây còn nghĩ đến tình diện khi trước, nên không muốn bắt cả vợ con nhà ngươi đó thôi.

Hoa Vinh cãi lại rằng:

- Làm cướp phải có chứng cớ mới được chứ?

Hoàng Tín nói:

- Để ta đem chứng cớ đoan đích cho mà xem, không còn kêu ca gì nữa...Chúng đâu? Đem ra đây.

Nói đoạn thì thấy quân lính đẩy một cỗ xe tù, thấy Tống Giang nằm co ở trong xe đó. Hoa Vinh thấy vậy giật mình đờ hẳn người ra, mà không biết nói làm sao được nữa.

Hoàng Tín lại nói:

- Cái đó ta có biết đâu, hiện có người nguyên cáo là Lưu Cao đây.

Hoa Vinh cười nhạt mà rằng:

- Được lắm! Người ấy chính là người thân quyến của ta ở huyện Vận Thành đến chơi, các ngươi lại muốn vu cho là ăn cướp cũng được. Để khi giải đến Thượng Ty ta đã có cách.

Hoàng Tín cười mà rằng:

- Phải, tôi giải bác lên phủ, rồi bác lên đấy mà kêu.

Nói đoạn, quay ra bảo Lưu Cao điểm lấy một trăm

lính trại để đi, và đem xe tù ra để giam Hoa Vinh mà hộ tống giải phủ.

Hoa Vinh nói với Hoàng Tín rằng:

- Đô Giám đánh lừa tôi đến đây, dù sao công việc thế nào đã có triều đình xử trị, song cũng nên nghĩ lại tôi đây là một chức võ quan mà tha cho, đừng bắt phải bỏ xiêm áo, cứ để tôi ngồi vào xe tù cũng được.

Hoàng Tín nói:

- Cái đó thì được, xin vâng.

Nói xong liền cho Hoa Vinh ngồi vào xe tù, rồi gọi Lưu Tri Trại sắp sửa để cùng đi áp giải lên phủ, mà không cho hại đến tính mạng tội nhân.

Mới hay:

Cơ trời họa phúc xưa nay,

Trong gang tấc đã đổi thay mấy lần,

Hễ ai biết mẹo hồng quân,

Chữ Tài chữ Lụy xoay vần làm sao?

Dấu thân trong cuộc ba đào?

Khoe đời xem xét thế nào cho tinh?

Lạ chi đen bạc thế tình,

Lỡ khi oan nghiệt đếm mình kêu ai?

Lời bàn của Thánh Thán:

Nhà văn có bút pháp, gọi là theo cành tiếp lá, mỗi lần diễn tả phải khác nhau ra, song le tự sự cho thanh khiết, dùng bút cho minh nhã, cũng không thể coi thường, vì như đạo chơi non núi, dạo qua một cảnh núi, lại hỏi thăm một cảnh núi, lúc bấy giờ, dạo qua lối tắt tiểu kiểu với những cảnh bờ cong bãi cát, dòng nước lượn quanh...chợt đâu núi trước chưa hồn vía vừa định, thì núi sau đã tới tai mắt lại để vào tuy rằng trong gian lắm nỗi bực mình, song chẳng phải là không thỏa ý, nay dạo chơi qua một cầu, một nước, một bãi, một bờ...quang cảnh đã thú, huống chi cả bảy mươi hồi chuyện, đều chép ra như vẽ bao nhiêu quanh cảnh khác nhau. Đây ý nói của Bình giả, xét thấy một hồi này tả ra cảnh ngộ Tống Giang lâm nạn ly kỳ

ở trại Thanh Phong, vì một Lưu Cao, liên đới Hoa Vinh, cũng chỉ vì Tống Giang lánh nạn kia, lại gặp nạn này, theo bút pháp tả ra gọi là theo cành tiếp lá, thấy ở một hồ này vậy.

Tác giả tả Hoa Vinh rất là văn tú, đối với hảo hán, đối với đồng liêu thấy hơn hẳn người, sau chuyện Võ Tòng, ít có một người như thế xứng đáng Hổ thần Nho Tướng, chia ra hai phần, họp lại toàn bích vậy.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 33

Đường Thanh Châu, Trấn Tam Sơn ra sức;
Núi Thanh Phong, Tịch Lịch Hỏa mắc mưu.

Bấy giờ Lưu Tri Trại mình mặc áo nhung phục, tay cầm quân khí, cưỡi lên mình ngựa, cùng với Hoàng Tín, dẫn hơn một trăm quân, đao gươm sáng quắc, chiêng trống vang lừng, đi ra cổng trại mà áp tải Hoa Vinh và Tống Giang, trông chừng thẳng nẻo Thanh Châu. Đi được ba bốn mươi dặm đường, gần đến một khu rừng kia, bỗng thấy đám lính đi trước bảo nhau rằng:

- Phía rừng trước mặt có người nom dòm, ta hãy

đứng dừng lại.
Nói xong liền đứng dừng lại cả. Hoàng Tín thấy vậy, ngồi trên mình ngựa mà bảo rằng:
- Sao đương đi lại đứng dừng như thế?
Chúng bẩm rằng:
- Phía trước có người thám thính chi đó.
Hoàng Tín quát lên rằng:
- Mặc xác nó, cứ đi đi. Dần dần đi gần tới khu rừng trước mặt, thì bỗng nghe có tiếng thanh la khua gỡ vang lừng, quân chúng ai nấy đều kinh sợ hoang mang, phải cố công ra sức mà chạy.
Hoàng Tín thấy vậy, quát chúng đứng lại sắp hàng ra trước mặt, rồi bảo Lưu Cao coi áp lấy xe tù. Lưu Cao ngồi trên mình ngựa, cố hết sức mà không sao cất mồm vâng lên được, trong miệng chỉ lẩm bẩm khấn rằng:
- Nam mô cứu khổ cứu nạn thiên tôn...ối trời ơi! Mười vạn quyển kinh, ba mươi đàn tiếu, cứu vớt cho tôi...

Chàng vừa khấn, vừa run sợ sắc mặt biến hẳn, khi vàng khi xanh như người mất máu. Duy Hoàng Tín là một tay võ quan xuất thân, nên vẫn bền gan vững dạ, vỗ ngựa xông đến để xem.

Khi gần tới nơi, thấy có bốn năm trăm tiểu lâu la, người to sức khỏe mặt mũi dữ tợn, đầu bít khăn hồng mình mặc áo ngắn, lưng đeo gươm sáng, tay cầm giáo dài, chia bốn ngả vây bọc lấy bọn quân quan. Đoạn rồi có ba hảo hán ở trong rừng xông ra, một người mặc áo xanh, một người mặc áo tím, và một người mặc áo hồng, đều đầu đội khăn chữ Vạn, tay vác thanh đao, cùng trổ ra ngăn đón đường đi.

Người đi giữa là Cầm Mao Hổ Yến Thuận, người đi cạnh là Nụy Cước Hổ Vương Anh, và người đi cánh dưới là Bạch Diện Lang Quan Trịnh Thiên Thọ ba người cùng quát lên rằng:

- Ai đi qua đó, phải đứng dừng lại nộp ba nghìn quan tiền thuế đường đây, rồi mới được đi.

Hoàng Tín ngồi trên mình ngựa thét mắng rằng:

- Các anh không được vô lễ thế, Trấn Tam Sơn ở đây có biết không?

Ba anh hảo hán lại trừng mắt mà quát lên rằng:

- Anh là Trấn Vạn Sơn cũng phải để ba nghìn quan tiền lại đây, bằng không thì chúng ta không buông tha cho đi. Hoàng Tín đáp rằng:

- Ta là Đô Giám đi việc quan làm gì có tiền mà cho các ngươi?

Ba chàng kia cả cười mà rằng:

- Đô Giám thì làm gì? Đến ngay Hoàng Đế qua đây, cũng phải nộp ba nghìn quan mới được. Nếu không có thì lưu mấy người lại đây, rồi sau đem tiền đến chuộc.

Hoàng Tín nghe nói nổi giận đùng đùng mắng rằng:

- Quân cường tặc này vô lễ quá... ?

Nói xong quát tả hữu nổi trống chiêng vỗ ngựa múa gươm xông ra đánh Yến Thuận. Bên kia ba vị

hảo hán đều múa đao xông vào cự địch. Hoàng Tín ngồi trên mình ngựa, hết sức đánh đỡ được hơn mười hiệp, thì nghe chừng sức kém, khó lòng mà địch nổi ba người. Đằng kia Lưu Cao vẫn run cầm cập, đứng ra nhìn lại thấy địa thế như vậy, thì chỉ chực thừa cơ mà chạy thoát thân. Sau Hoàng Tín thấy thế ba người hăng hái, sợ khi lỡ ra mình lại bị bắt thì tất nhiên giảm mất uy danh, liền ngoắt cương ngựa quay về lối sau để chạy. Ba anh hảo hán thấy vậy cùng nhau gắng sức đuổi theo. Hoàng Tín không kịp nom đến quân lính, ra roi hết sức mà chạy tháo một mình về tót ngay Trấn Thanh Phong.

Quân lính trông trước sau không thấy Hoàng Tín đâu nữa, liền reo hò ầm ĩ, bỏ cả xe tù mà kéo nhau chạy hết.

Bấy giờ còn trơ một mình Lưu Cao, thấy nguy cấp tới nơi, vội vàng quất ngựa ra roi cũng toan chạy mau cho thoát. Dè đâu mới chạy được mấy bước,

thì bỗng bị đám lâu la giật giây chăng dưới mặt đất, làm cho con ngựa ngã gục xuống, mà bắn hẳn Lưu Cao ra ngoài. Bọn lâu la kéo nhau vào bắt trói Lưu Cao, rồi cướp lấy xe tù mở ra để cứu. Khi đó Hoa Vinh đã đạp phá xe tù của mình, nhẩy bổ ra ngoài giựt đứt các giây trói ở tay, rồi phá tan xe tù kia để đón Tống Giang ra. Bọn lâu la bóc lột quần áo của Lưu Cao đưa cho Tống Giang mặc rồi cướp lấy con ngựa của Lưu Cao,và ba cỗ ngựa đóng xe, mà đưa Tống Giang về trước. Đoạn rồi ba tay hảo hán cùng Hoa Vinh và mấy tên tiểu lâu la trói trần truồng Lưu Cao mà áp giải lên sơn trại. Nguyên sau khi ba vị hảo hán ở núi Thanh Phong đã từ biệt Tống Giang thì trong lòng lấy làm áy náy không yên, bèn sai mấy tên lâu la tinh thạo, đi đến trấn Thanh Phong để dò xem tin tức.Sau khi nghe biết Hoàng Tín cùng Lưu Cao đã bắt cả Hoa Vinh cùng Tống Giang mà đóng xe tù giải lên quan phủ. Nhân thế ba tay hảo hán phải ra công

gắng sức, đem tiểu lâu la chận đánh giữa đường, mà cứu hai người về trại.

Hôm đó vào khoảng canh hai, kéo nhau về đến sơn trại, vào tụ nghĩa sảnh, ba người mời Tống Giang và Hoa Vinh ngồi giữa, rồi sai dọn rượu lên cùng ngồi tiếp đãi, và cho phép đám tiểu lâu la cùng đi đánh chén với nhau. Bấy giờ Hoa Vinh cảm tạ ba tay hảo hán mà nói rằng:

- Hoa Vinh cùng ca ca tôi, nhờ được ba tay hảo hán vừa cứu cho, thực là ân sâu nghĩa nặng, chúng tôi xin khắc cốt minh tâm, để sau này báo đáp. Duy Hoa Vinh tôi có vợ và em gái ở trại Thanh Phong tất nhiên là bị Hoàng Tín bắt bớ lôi thôi, vậy nay có phương kế nào mà cứu ra cho được?

Yến Thuận đáp rằng:

- Xin Tri Trại cứ vững tâm, chắc rằng Hoàng Tín cũng không khi nào dám bắt cung nhân, mà nếu có nỡ lòng quyết bắt thì tất nhiên cũng phải đem qua lối này, chứ không đi đâu thoát được. Đến sáng

mai ba anh em tôi xin xuống núi một phen để đón cung nhân và lệnh muội về đây một thể.

Nói đoạn liền gọi tiểu lâu la sai đi trước để dò thăm tin tức. Hoa Vinh nghe nói liền đứng dậy tạ ơn Yến Thuận, Tống Giang bảo với Yến Thuận rằng:

- Xin hiền đệ truyền giải Lưu Cao lên đây cho.

Yến Thuận vâng lời, sai lâu la trói Lưu Cao vào cột nhà rồi nói với Tống Giang rằng:

- Xin moi lấy ruột gan quân tàn ác ấy để mừng cho ca ca. Hoa Vinh nói:

- Để đó, tôi hạ thủ cho mới được.

Tống Giang trỏ mặt Lưu Cao mà nói rằng:

- Quân tàn ác bất nhân kia, ta với ngươi xưa nay có can thiệp thù oán gì nhau, ngươi nỡ nào nghe một đứa đàn bà vong ân bội nghĩa mà hại đến ta... ?

Hoa Vinh đứng dậy nói lên rằng:

- Ca ca hỏi làm gì những giống khốn nạn ấy cho

nó bận mồm.

Nói đoạn liền mang dao ra rạch lấy ruột Lưu Cao đem vào để trước mặt Tống Giang, rồi sai lâu la vứt xác vào một xó.

Dao oan liếc đá giang hồ,

Từ nay bội bạc ngoan ngu hết hồn?

Bấy giờ Tống Giang nói với mọi người rằng:

- Ngày nay tuy đã giết được đứa thất phu đê mạt ấy, song còn con mụ đàn bà khốn nạn kia, ta cũng không thể nào mà tha cho được.

Vương Anh đáp luôn rằng:

- Sáng mai tôi xin đi bắt về đây, tất phen này về tay tôi hẳn.

Chúng nghe nói ai nấy đều ôm bụng cả cười. Đoạn rồi ăn uống vui cười mãi đến đêm khuya mới nghỉ.

Sáng hôm sau cùng nhau bàn định đi đánh trại Thanh Phong, Yến Thuận nói với mọi người rằng:

- Hôm qua bọn lâu la đều bị khó nhọc suốt

ngày,hãy xin tạm cho nghỉ một hôm, rồi sáng mai sẽ đi sớm cũng được

Tống Giang cùng mọi người đều khen phải, liền cho tụi lâu la chơi nghỉ một hôm, để ngày hôm sau đi đánh trại.

Nói về Hoàng Tín, một mình chạy trốn về trại Thanh Phong, bèn kiểm điểm binh mã canh giữ bốn mặt cửa trại, rồi thảo công văn giải bầy sự nguy cấp: "Hoa Vinh liên kết với giặc núi Thanh Phong, trại Thanh Phong sớm hôm nguy cấp", để báo với Tri Phủ Mộ dung và xin sai lương tướng mau mau trừ liễu cho xong.

Quan Tri Phủ Mộ Dung tiếp được công văn phi báo khẩn cấp về việc quân tình, lại lấy làm cả kinh liền lập tức sai gọi Thanh Châu chỉ huy Tổng quản binh mã là Tần Thống chế, để bàn định việc quân.

Người này họ Tần tên Minh, quê ở Khai Châu Sơn Hậu tính nóng nảy, tiếng to như sấm, người ta thường gọi là Tịch Lịch Hỏa Tần Minh vốn nhà

dòng dõi võ quan. Khiến cây gậy lang nha (nanh con lang) sức khỏe muôn người khôn địch. Bấy giờ Tần Minh nghe lịch Tri Phủ cho mời, bèn vội vàng vào nha thương nghị. Quan Phủ Mộ Dung đưa giấy phi báo của Hoàng Tín cho Tần Thống Chế xem.

Thống Chế xem xong cả giận nói rằng:

- Thằng trẻ con đỏ đầu dám vô lễ đến thế thì thôi! Việc này ngài không cần phải lo nghĩ, tôi xin đem quân mã đi ngay, nếu không bắt được giặc, xin thề không trông thấy ngài nữa.

- Nếu tướng quân chậm trễ một chút, thì e sợ khi họ đến đánh trại Thanh Phong nguy mất.

- Khi nào dám chậm trễ, đêm nay tôi xin điểm lấy binh mã; rồi sáng sớm mai phải đi ngay mới được.

Quan Phủ nghe nói cả mừng, liền truyền lịnh sắp sẵn các thức rượu thịt cùng lương khô, đem để ra ngoài thành khao thưởng quân sĩ. Khi đó Tần Minh nghe nói Hoa Vinh làm phản, thì trong bụng

sôi nổi giận dữ, bèn lên ngựa về dinh Chỉ Huy, điểm lấy một trăm quân mã, một trăm quân bộ, truyền cho ra thành dàn trận thế, để sắp sửa hành binh.

Quan phủ Mộ Dung đem người nhà ra một nơi tự viện ở ngoài thành, sai chưng bánh hâm rượu để đợi quân sĩ ra thành mà khao thưởng. Khi kéo quân ra tới cửa thành trước mặt viết một là cờ đỏ bảy chữ" Binh mã Tổng Đốc Tần Thống Chế" rất to, Tần Minh mặc áo nhưng phục, ngồi trên mình ngựa, quả nhiên là một bậc dũng tướng anh hùng.

Tần Minh dẫn quân mã đến gần tự viện, thấy Tri Phủ đứng đón ở đó. Liền vội vàng xuống ngựa để nghinh tiếp. Tri Phủ nâng chén rượu mà mời khuyên Tần Minh, và dặn dò cặn kẽ, chúc cho chóng được tấu khải trở về.

Khi khao thưởng quân sĩ đã xong, bèn nổi mấy tiếng súng hiệu, rồi Tần Minh từ giã Tri Phủ mà nhảy lên mình ngựa, dàn thành đội ngũ nghiêm

trang mà kéo quân đến núi Thanh Phong.
Bọn tiểu lâu la ở trên núi biêt tin tức, liền phi báo các vị hảo hán. Bấy giờ các vị hảo hán đương sửa soạn đi đánh trại Thanh Phong bỗng nghe tin báo Tần Minh kéo quân đến đánh, thì ai nấy đều nhìn nhau không biết lấy kế sách gì để mà cự địch.
Hoa Vinh bảo với mọi người rằng:
- Việc này các ngài không không cần phải lo, xin cứ cho tiểu lâu la ăn uống no say, rồi tôi sẽ có kế sách để thi hành. Trước hết ta hãy chơi nhau bằng sức, rồi sau phải dùng mẹo mới xong. Xin cứ như thế này...như thế này...có được không?
Tống Giang vỗ tay khen rằng:
- Diệu kế...diệu kế...phải làm như thế mới được.
Nói đoạn, liền cùng với Hoa Vinh cắt đặt các việc, và sai đám tiểu lâu la phải phòng bị sẵn sàng, để thi hành kế sách.
Hoa Vinh chọn lấy con ngựa tốt, một bộ áo giáp dấy, cùng các đồ gươm giáo cung tên ra để nghinh

địch.

Nói về Tần Minh khi dẫn quân đến địa phận núi Thanh Phong, liền hạ trại ở ngoài mươi dặm. Sáng hôm sau đầu trống canh năm, quân sĩ trở dậy thổi cơm ăn thật sớm. Aên uống xong rồi, nổi súng hiệu, kéo quân ra chỗ rộng ở sát núi Thanh Phong, mà dàn thành trận thế. Bỗng đâu nghe thấy tiếng chuông trống vang trời, Tần Minh liền kim cương ngựa, đứng dừng lại, hoành ngang cây gậy lang nha, trợn mắt lên nhìn, thì thấy Tiểu Lý Quảng Hoa Vinh, dẫn một toán binh ngựa phi xuống núi.

Khi xuống đến chân núi. Hoa Vinh sai bày thành trận thế, rồi cầm giáo ngồi trên mình ngựa, quay mặt cúi chào Tần Minh.

Tần Minh giận dữ quát lên rằng:

- Người là một mệnh quan của Triều đình, vốn dòng cửa tướng xưa nay, triều đình sai ngươi giữ chức Tri Trại coi giữ một phương, lộc nước ơn vua, phỏng có điều gì tệ bạc? Lẽ nào ngươi dám

liên kết với giặc cướp mà bội bạc lại triều đình như vậy. Nay ta đến đây bắt người đem về nộp với triều đình, ngươi có phải là biết điều thì xuống ngựa mà chịu trói cho xong, chớ để ta bận đến chân tay thêm việc.

Hoa Vinh tươi cười đáp rằng:

- Dám bẩm Tổng Quản, như Hoa Vinh này có bao giờ dám mang tâm bội bạc triều đình, cho nặng...Cái đó chẳng qua là lão Lưu Cao lấy không làm có, đem việc công để trả thù riêng, khiến cho tôi có nhà như mất, có nước như không, bởi thế nên phải tạm đến lánh mình ở đây, xin Tổng Quản xét lại mà giải cứu cho.

Tần Minh không hỏi phải trái chi nữa, quát ngay lên rằng:

- Không xuống ngựa cho ta trói lại, còn đợi đến bao giờ? Ngươi đừng nói khéo để rối loạn quân tâm nữa?

Nói xong thét tả hữu khua trống, rồi múa gậy xông

vào đánh Hoa Vinh, Hoa Vinh cả cười mà rằng:
- À! Té ra Tần Minh không hiểu lòng tốt của người ta! Ta đây nghĩ đến ngươi là một chức quan trên, nên mới khiêm nhượng như vậy... ngươi đã cho ta là sợ ngươi hay sao?
Nói đoạn múa giáo xông ra đánh Tần Minh. Đôi bên cự địch với nhau, có tới bốn năm mươi hiệp, chưa quyết được thua, Hoa Vinh lừa miếng phá đĩnh, rồi quay ngựa ra lối đường nhỏ ở dưới núi mà chạy.
Tần Minh cả giận phóng ngựa đuổi theo Hoa Vinh, Hoa Vinh cắp giáo vào nách, tay tả cầm cung, tay hữu tút một mũi tên đặt lên trên cung, rồi dừng ngựa giương cung mà quay mình lại bẫn một phát trúng ngay vào mũ Tần Minh. Tần Minh giật mình kinh sợ, không dám đuổi theo Hoa Vinh liền quay ngoắt lại toan đuổi đám lâu la để giết. Dè đâu, khi quay mình trở lại, thì chúng lâu la đã chạy trốn lên núi, mà bên kia Hoa Vinh cũng kéo

về sơn trại cả rồi.

Tần Minh thấy vậy trong lòng càng lấy làm tức giận, liền quát quân chúng đánh trống khua chiêng mà kéo lên núi. Bấy giờ chúng reo hò ầm ĩ, rồi đám bộ binh xông lên núi trước. Khi qua được vài ba ngọn núi thì thấy các nơi hiểm yếu ở trên, đều có đá gỗ ầm ầm ném xuống, tụi bộ binh bị ném ngã có tới bốn năm mươi người, liền kinh sợ đổ xô xuống mà không dám lên nữa. Tần Minh lại càng sôi nổi giận dữ, bèn đem đám quân mã đi quanh dưới núi, để tìm đường tiến lên. Chúng tìm quanh quẩn mãi đến quá trưa, chợt nghe thấy phía bên tây có chiêng trống vang lừng rồi có một đội quân cờ đỏ ở trong đám cây rậm đi ra.

Tần Minh dẫn quân mã cố đuổi đến nơi, thì bỗng dưng chiêng đã im mà cờ đỏ cũng không thấy nữa. Nom đến chỗ đó, không phải là con đường lớn, chỉ có một lối nho nhỏ, mà giữa lối toàn là cây chặt để ngổn ngang ra đó, mà không sao đi được.

Tần Minh vừa toan sai quân dọn lối để đi, thì có một tên lính báo rằng:

- Mạn núi bên kia đông có tiếng chiêng trống, và một toán quân cờ đỏ kéo ra.

Tần Minh nghe báo liền dẫn quân mã phi sang góc bên đông để đánh.

Khi sang tới nơi, lại thấy im phăng phắc, không thấy gì nữa, chàng lấy làm căm tức, phóng ngựa đi tìm khắp bốn chung quanh, thì toàn là cây gẫy cành nghiêng, không có đường lối nào mà đi cho được.

Bỗng lại thấy người đến báo rằng:

- Góc núi bên tây lại nghe thấy tiếng chiêng trống, lại một toán quân cờ đỏ kéo ra.

Tần Minh vội vàng phi ngựa sang góc bên tây, thì lại không thấy tăm hơi chi cả.

Tần Minh vừa tức giận, đương nghiến lợi nghiến răng, quanh co uất ức một mình, thì thấy phía đông, lại thấy cở trống nổi lên, chàng lại phải đem

quân sang đuổi. Dè đâu sang đếnnơi lại im lặng như không vậy. Chàng ta tức nổ ruột gan, quát quân sĩ toan tìm đường để lên núi chợt đâu lại nghe tiếng chiêng trống ấm ĩ ở phía bên tây như thúc giục tới gần, làm chàng lại phải quay sang bên đó. Khi tới nơi lại không có gì, tìm khắp cả vẫn không đường lối tới trên núi cả.

Bấy giờ trong một đám quân sĩ nói với Tần Minh rằng:

- Quanh đây không có đường lớn, ta muốn đi lên thì sang mạn núi đông nam mới tìm ra lối. Nếu cứ quanh quẩn ở đây, thì không khéo lỡ ra nguy hiểm.

Tần Minh nghe vậy, vội truyền lệnh cho quân sĩ mau mau kéo về mạn núi đông nam. Khi tới dưới núi, thì trời đã gần tối, người ngựa đều mệt nhoài không đi được, bèn bảo nhau đóng trại để làm cơm.

Chợt đâu trông lên phía núi, đã thấy đèn đuốc

sáng rực chiêng trống ầm ĩ cả lên, Tần Minh cả giận, lại phải kéo bốn năm mươi quân mã, mà đi lên núi, . Khi lên được mấy bước, bị tên đạn bẫn xuống như mưa, bị trúng thương mấy anh binh sĩ. Tần Minh lại phải rút quân trở xuống mà truyền cho làm cơm. Chúng vừa mới bắt đầu làm cơm, thì lại thấy có tám chín mươi bó lửa ở trên núi đi xuống. Tần Minh vội vàng toan dẫn quân đến, thì bỗng dưng lửa lại tắt rồi.

Đêm hôm đó tuy có mặt trăng song bị mây mờ che tối, nên đường đi cũng lờ mờ khó hiểu. Tần Minh căm tức quá chừng, liền sai quân lính lấy lửa ra đốt cháy những cây quanh.

Chợt thấy trên mỏm núi có tiếng sao thổi véo von, Tần Minh vội phóng ngựa lên xem, thì thấy có tới mười mấy bó lửa soi sáng góc núi, và Hoa Vinh đương tiếp rượu với Tống Giang ở đó.

Tần Minh thấy vậy, trong lòng căm tức bội phần, bèn đứng dừng ngựa ở dưới mà quát tháo mắng

nhiếc Hoa Vinh.
Hoa Vinh ngồi trên cười mà nói rằng:
- Tần Thống Chế bất tất nóng nảy hãy lui về rồi sáng mai ta sẽ quyết một trận sống chết với nhà ngươi.
Tần Minh ầm ầm giận dữ quát lên rằng:
- Đồ phản tặc mày hãy xuống đây đối địch với ta vài ba trăm hợp rồi sẽ hay...
Hoa Vinh cười đáp rằng:
- Tần Tổng Quản, hôm nay ngươi đương mệt nhọc, dẫu ta có đánh được ngươi, cũng không lấy gì làm thích...Ngươi hãy cứ về ở dưới mà chưởi mắng ầm ĩ cả lên.
Đương khi mắng nhiếc om sòm thì chợt thấy quân mã của mình xôn xao rối loạn, Tần Minh vội vàng quay ngựa trở xuống núi để xem. Khi đó ở phía núi bên kia, có đạn lửa bắn xuống, đằng sau lưng có toán lâu la nấp trong đám tối bắn ra. Quân mã thấy vậy đều kinh sợ kêu thét, mà kéo nhau xuống

khe cho thoát.

Bấy giờ vào khoảng canh ba, bọn quân mã đương nấp ở trong khe thì bỗng dưng có ngọn nước ở dòng trên chảy xuống, làm cho quân mã đều hốt hoảng hãi hùng, mà tranh nhau hết sức nhảy lên bờ, lại bị đám lâu la kia quăng dây móc ra, bắt sống mà mang lên núi, còn anh nào ở dưới khe, thì bị ngập tràn mà chết chìm cả ở đó.

Lúc đó Tần Minh lại càng tím ruột thâm gan trông trước trông sau, thấy có một con đường nhỏ đi lên trên núi, chàng liền xốc ngựa mà sồng sộc đi lên. Dè đâu vừa đi được bốn năm mươi bước, thì bỗng dưng cả người lẫn ngựa đều ngã lăn xuống hố. Đoạn rồi có bốn năm mươi tên lâu la ở đâu bổ ra, lột hết quần áo và quân khí của Tần Minh, rồi bảo nhau trói lại và dắt lấy cả ngựa, mà giải lên trên núi Thanh Phong.

Nguyên trước Hoa Vinh lập kế, sai mấy bọn tiểu lâu la, hoặc ở bên đông núi, hoặc ở bên tây núi,

lần lượt kéo nhau mà dẫn dụ khiêu khích, khiến cho Tần Minh mỏi mệt khốn đốn, không sao được yên. Lại sai đem túi đất lấp hai bên dòng suối, đợi đến đêm khuya cố bức bách cho quân mã phải lẩn trốn xuống đó, rồi tháo nước đầu trên, cho bọn quân đắm đuối. Bởi vậy Tần Minh mang năm trăm quân mã, đã già nửa bị chết trong khe, còn hơn một trăm người, và bảy tám mươi cỗ ngựa bị bắt sống, mà không sót một ai là thoát thân về được. Bấy giờ trời đã gần sáng Hoa Vinh Tống Giang cùng ba vị đầu lĩnh đương ngồi trên Tụ Nghĩa Sảnh, thì thấy bọn lâu la giải Tần Minh vào. Hoa Vinh trông thấy vội vàng ở trên ghế nhảy xuống dưới thềm cởi trói cho Tần Minh, kéo lên trên sảnh rồi cúi đầu xuống lạy.

Tần Minh vội đỡ dậy mà nói rằng:

- Tôi đã bị bắt đến đây, chỉ có giết chết mà thôi, can chi mà xử như vậy?

Hoa Vinh qùy xuống mà đáp rằng:

- Bọn tiểu lâu la ngu dốt không biết, lỡ phạm đến tôn nhan, xin ngài tha tội ấy cho?

Nói đoạn, sai người lấy áo xiêm gấm vóc đưa cho Tần Minh mặc.

Tần Minh hỏi Hoa Vinh rằng:

- Vị hảo hán ngồi kia là ai? Xin cho tôi biết...

Hoa Vinh nói:

- Người ấy là anh em với tôi, họTống tên Giang làm Áp Ty ở huyện Vận Thành khi trước, còn ba người đây là Yến Thuận, Vương Anh, Trương Thanh, làm chủ trại ở đây...

Tần Minh ngạc nhiên mà nói rằng:

- Ba vị này tôi đã hiểu, song Áp Ty đây có phải là Sơn Đông Cập Thời Vũ Tống Công Minh đó chăng?

Tống Giang cung kính đáp rằng:

- Vâng, chính chúng tôi đây.

Tần Minh nghe nói, liên thụp lạy xuống đất mà nói rằng:

- Tôi được nghe tiếng nghĩa sĩ đã lâu, nay được gặp đây, thực thỏa lòng khát vọng.

Tống Giang cũng vội vàng cung kính mà đáp lễ lại.

Tần Minh thấy hai chân Tống Giang có vẻ đau đớn ngượng ngạo liền hỏi luôn rằng:

- Chăng hay chân ngài làm sao như thế?

Tống Giang đem chuyện từ khi xa lánh Vận Thành, cho đến khi Lưu Cao bắt đánh, thuật hết cho Tần Minh nghe.

Tần Minh nghe chuyện lắc đầu kêu rằng:

- Nếu cứ lời đằng kia nói, thì cơ hồ lỡ mất việc to! Việc này để tôi về bẩm với quan Phủ Mộ Dung mới được.

Bọn Yến Thuận bèn lưu Tần Minh ở lại rồi nhất diện sai giết dê lợn để thết đãi. Các quân sĩ bắt được, đều cho vào ở một phòng mà thưởng cho cơm rượu tử tế.

Khi uống Đô Đầu vào tuần rượu, Tần Minh vội

đứng nói rằng:

- Nay được các vị hảo hán có lòng tốt, mà không giết hại Tần Minh; vậy xin trả lại các đồ mũ áo ngựa gậy, để Tần Minh xin trở về bản châu cho tiện.

Yến Thuận cười mà đáp rằng:

- Tổng Quản không nên cố chấp như vậy...Tổng Quản dẫn năm trăm quân mã đến đây, không còn sót một người nào, nay nếu trở về châu phủ, tất nhiên quan Phủ khó dung; Vậy chi bằng Tổng Quản hãy tạm ở đây, chia vàng xẻ áo cùng nhau định hoạt tự do, như thế chả hơn là ra luồn vào cúi càng thêm nhọc mệt hay sao?

Tần Minh nghe nói, đi thẳng xuống thềm mà đáp rằng:

- Tần Minh này sống làm người nhà Tống, chết làm ma nhà Tống, triều đình đã giao cho làm chức Tổng Quản; lại kiêm chức Thống chế Sứ Quan, xưa nay có điều chi phụ bạc với Tần Minh, mà

Tần Minh nỡ đem lòng bội bạc cho đành? Các vị hảo hán định giết tôi, thì cứ giết đi cho rảnh.

Hoa Vinh vội vàng chạy xuống kéo tay Tần Minh mà can rằng:

- Xin huynh trưởng hãy khoan tâm, nghe tiểu đệ nói một câu này xem đã. Tôi nay cũng con nhà tước lộc của triều đình, chỉ bị người ta bức bách, mà phải tạm lánh đến đây; Còn như Tổng Quản ngài đã không bằng lòng làm nghề lạc thảo,thì cũng xin ngồi chơi cho trọn bữa cơm hôm nay, rồi tôi sẽ nộp trả các đồ quân khí cho ngài trở lại Thanh Châu.

Tần Minh khăng khăng một mực không nghe. Hoa Vinh lại tiếp luôn rằng:

- Mấy hôm nay Tổng Quản khó nhọc, dong duổi suốt cả đêm ngày, vậy xin để cho con ngựa ăn uống nghỉ ngơi, rồi sẽ trở về được, đi đâu mà phải vội!

Tần Minh nghe nói cũng có lý, bèn trở lại vào

trong sảnh cùng ngồi uống rượu. Năn vị hảo hán luân lưu rót rượu để mời. Hôm đó Tần Minh vừa phần mệt nhọc la đà, vừa phần bị các hảo hán ân cần mời mọc, dần dần cũng phóng tâm uống rượu, cho tới khi rượu đã quá say, phải vực vào trong phòng để nghỉ. Tần Minh ngủ một giấc cho đến sáng hôm sáng hôm sau bằng mặt tỉnh dậy, vội vàng súc miệng rửa mặt, rồi tháo thứ xin phép trở về. Mấy vị hảo hán cố lòng cầm bắt giữ Tần Minh ở lại ăn bữa cơm sáng, rồi mới đem các đồ mũ giáo gươm ngựa mà trả lại. Tần Minh vâng lĩnh các đồ nhung khí, đội mũ mặc giáp cầm gậy lang nha, nhảy lên mình ngựa, rồi từ tạ mọi người mà đi xuống núi, trở về núi phu Thanh Châu.

Khi đi gần tới Thanh Châu, còn cách chừng hai mươi dặm đường, Tần Minh xa trông trong đám khói bụi, không thấy một người nào qua lại ở đó trong bụng đã lấy làm nghi ngại lạ lùng. Dần dần về tới trong thành thấy mấy trăm nóc nhà ở ngoài

thành khi trước, đều bị cháy hại tồi tàn, chỉ còn trơ một đống gạch vụn tro thừa vất ngang tàng trên mặt đất. Quanh đó lại có số con trai con gái bị chết cháy không biết bao nhiêu mà kể.

Tần Minh thấy vậy cả kinh, bèn đánh ngựa qua đám tro tàn, mà thẳng tới thành gọi người mở cửa. Khi vào tới nơi, đã thấy đích kiều cất cao lên, mà hai bên cổng đều cắm cờ lên hiệu, bầy dàn các đồ binh khí dụ bị đánh giặc ở đó. Tần Minh dừng ngựa đứng ngoài kêu to lên rằng:

- Có ai trong thành, bỏ đích kiều xuống cho ta vào.

Trong thành nghe tiếng Tần Minh gọi, thì bỗng dưng nổi hiệu trống chiêng, mà hò reo ầm ĩ như là giặc đến bên thành vậy.

Tần Minh đứng bên ngoài kêu lên rằng:

- Ta là Tần Tổng Quản đây, quân, mau mở cửa cho ta vào.

Nói vừa dứt lời, thì thấy Mộ Dung Tri Phủ, trèo lên vọng canh ở thành mà quát lên rằng:

- Quân phản tặc kia! Bay không biết sỉ nhục, còn vác mặt đến đây, toan lừa ta mở cửa thành cho ngươi nữa hay sao?

Tần Minh ngạc nhiên kinh lạ mà hỏi rằng:

- Tần Minh này có điều chi, mà Tông Tổ nói như vậy.

Tri Phủ lại quát lên rằng:

- Có điều chi ngươi còn phải hỏi ta sao? Đêm hôm qua ngươi đêm quân đến đánh thành không được, sao lại đốt nhà đốt cửa làm hại muôn dân, hiện nay ta đã sớ tấu triều đình, chỉ đợi nay mai bắt được ngươi là xé thây ra làm muôn đoạn, thì mới cam tâm. Triều đình có phụ bạc gì ngươi mà ngươi nỡ bất nhân như vậy?

Tần Minh cũng lấy làm ngạc nhiên mà đáp rằng:

- Tần Minh này thua thiệt mất cả quân mã, sau lại bị chúng bắt lên núi, đến giờ mới được thoát về đây...Đêm qua hà tằng có đánh thành bao giờ?

Tri Phủ quát lên rằng:

- Ta đây lại không được biết các đồ mũ giáp gậy ngựa của ngươi hay sao... ? Quân lính trên thành đây, không ai không trông thấy chính ngươi cưỡi ngựa cầm côn xông pha, trong đám lửa mà giết hại dân gian, ngươi còn chối sao cho được? Ừ, cho rằng ngươi có thua mà bị bắt nữa, thì năm trăm tên lính mang đi, lại không có một đứa nào trốn về báo được hay sao? Bây giờ định đánh lừa ta mở cổng thành, để ngươi vào cướp lấy vợ con mang đi...Nhưng phải biết rằng vợ con ngươi ta đã giết chết cả rồi, chỉ còn mấy cái thủ cấp đây kia, có xem thì bảo quân sĩ bêu lên, cho mà nom thấy.

Nói đoạn, sai quân sĩ đem bêu đầu vợ con Tần Minh lên cho xem. Tần Minh là một người nóng tính, khi trông thấy đầu vợ con bị chém chết, thì đùng đùng phẫn uất, không biết nói làm sao cho được.Bấy giờ trên thành bắn tên đạn như mưa. Tần Minh bất đắc dĩ phải quay mình chạy lánh ra ngoài. Khi nom ra thấy trên mặt đất ở ngoài thành,

còn lốm đốm một vài nơi, chưa dứt khói lửa, chàng quanh đi quẩn lại nghĩ ngợi một mình, những muốn tìm nơi mà tự tử cho xong, hồi lâu chàng liền dóng cương ngựa mà lững thững đi theo con đươnøg khi trước.

Đi được mươi dặm đường, chợt thấy ở trong đám rừng cây trước mặt, có một tụi nhân mã đi ra, và có năm vị hảo hán đều cưỡi ngựa buông cương đi trước. Năm người ấy, tức là Tống Giang, Hoa Vinh, và ba anh em Yến Thuận, dẫn một toán hai ba trăm lâu la đến đó. Bấy giờ Tống Giang trông thấy Tần Minh, liên nghiêng mình cúi chào mà hỏi rằng:

- Sao Tổng Quản không trở lại phủ Thanh Châu mà một mình, một ngựa vơ vẩn, toan đi đâu bây giờ?

Tần Minh nghe hỏi, mặt hầm hầm đầy những nộ khí mà đáp rằng:

- Không biết thằng giặc cướp trời chu đất diệt nào

nó ăn mặc giả mạo như tôi rồi đem quân về đánh thành, đốt hại nhà cửa của lương dân, làm vợ con tôi bị chết lây vì nó, khiến tôi đây cũng lên trời hết lối, xuống đất không đương, không biết làm sao cho được? Bây giờ nếu vớ được thằng ấy, thì thế nào cũng đánh cho nó một mẻ, gọi là gãy hết gậy mới thôi.

Tống Giang mỉm cười đáp rằng:

- Dám thưa Tổng Quản, tôi có câu chuyện này, song ở đây không tiện nói ra, vậy xin đón ngài hãy về qua sơn trại rồi sẽ bẩm rõ với ngài.

Tần Minh đương lúc phẫn uất vô liêu, bất đắc dĩ cũng phải nghe lời, mà theo năm người cùng thẳng dong về núi Thanh Phong. Khi về tới sơn trại, bọn tiểu lâu la đã sắp sẵn các thứ rượu chè ở trên Tụ Nghĩa Sảnh, để đợi. Năm vị hảo hán mời Tần Minh ngồi ở ghễ, rồi nhất tề quỳ xuống ở trước mặt Tần Minh. Tần Minh thấy thế cũng vội vàng quỳ xuống để đáp lễ.

Tống Giang bắt đầu nói lên rằng:

- Dám xin Tổng Quản tha lỗi cho. Hôm nay Tổng Quản không có lòng hạ cố, nhất định không chịu lưu lại sơn trại ở đây, bởi vậy Tống Giang định ra một kế, cho tên lâu la hơi giống tướng dạng, ăn mặc các đồ mũ giáp, cùng cưỡi ngựa cầm quân khí của ngài, mà dẫn quân về đánh phủ Thanh Châu, lại cho Yến Thuận, Nụy Hổ đem năm mươi người đi giúp sức, giả làm Tổng Quản định vào đánh thành để cướp lấy vợ con, rồi lại đốt nhà giết người, để dứt hẳn lối về của Tổng Quản. Cái đó đều là tội của chúng tôi, vậy nay chúng tôi mời ngài đến đây để xin tha thứ cho.

Tần Minh nghe nói như xé đứt ruột gan, toan đứng tên đánh nhau với bọn Tống Giang cho hả dạ, song một là vì cùng một tinh tú giáng sinh tính tình rất hợp, hai là bị bọn họ lấy lễ phép bó buộc, không sao trở mặt cho đành, ba là có ra oai cũng khó lòng địch nổi bọn đó. Bởi vậy Tần Minh đành

phải nên lòng tức giận mà nói lên rằng:
- Anh em các ông làm thế, vẫn biết có lòng tốt muốn lưu Tần Minh ở lại chốn này, song chỉ thiệt riêng cho Tần Minh, là vợ con chết cả, không còn lấy chi làm thú đời, như thế phỏng có độc địa hay không?
Tống Giang đáp rằng:
- Nếu không làm như thế, khi nào huynh trưởng nỡ dứt lòng mà đến đây cho được? Hiện nay Hoa Vinh có một người em gái, tư chất cũng hiền tuệ hơn người vậy huynh trưởng có ưng thuận, thì xin cho sắm sửa tư trang mà làm lễ tục huyền ngay lập tức huynh trưởng nghĩ sao?
Tần Minh thấy bọn kia hết lòng kính ái như vậy, thì cũng nguôi tấm lòng, mà không còn nói năng chi nữa. Bấy giờ Hoa Vinh đứng dậy mời Tống Giang vào ghế giữa rồi Tần Minh, Hoa Vinh, ba vị hảo hán y theo thứ tự mà ngồi, đoạn rồi kéo cờ nổi hiệu, chè chén vui mừng và cung nhau thương

nghị để đánh trại Thanh Phong.
Tần Minh nói mọi người rằng;
- Việc đó rất là dung dị, các ông không cần phải quan tâm. Nguyên Hoàng Tín là người thuộc hạ của tôi, khi trước tôi có dạy bảo các môn võ nghệ, cùng tôi rất là thân mật, vậy ngày mai tôi đến đó thuyết cho anh ta nhập bọn, rồi sẽ đem bảo quyến của Hoa Vinh sang đây, và bắt vợ con Lưu Cao, để báo thù cho huynh huynh trưởng, như thế thì phỏng được chăng?
Tống Giang cả mừng mà rằng:
- Nếu được Tổng Quản giúp sức cho như thế thì còn gì hơn nữa.
Nói đoạn lại cùng nhau, chè chén, cho đến chiều mới tan. Nói ề Hoàng Tín từ khi báo quan Phủ Thanh Châu rồi, sai bắt dân phu cùng lính trại, hết sức canh phòng cẩn mật, và sai đị dò la tin tức các nơi. Chàng đợi luôn mấy hôm không thấy phủ Thanh Châu đem binh đến cứu, trong lòng lấy làm

lo sợ nghi ngại, không biết xử trí ra sao? Chợt một hôm thấy quân sĩ vào bào rằng:

- Có quan Tổng Quản Tần Minh, một mình một ngựa đến gọi mở cửa ở ngoài trại.

Hoàng Tín nghe báo, vội vàng lên ngựa ra xem, quả nhiên chỉ có Tần Minh một mình một ngựa đứng đợi ở ngoài, không có một ai theo hầu hết thẩy. Chàng liền truyền quân sĩ mở trại, bỏ đích kiều xuống để đón Tần Minh vào. Khi đến Công Sảnh ở đại trại, Hoàng Tín mời Tần Minh ngồi, rồi hỏi rằng:

- Chẳng hay Tổng Quản cớ sao mà lại một mình tới đây như vậy?

Tần Minh liền đem chuyện bị thua hôm trước, thuật lại cho Hoàng Tín nghe, và nói rằng:

- Cập Thời Vũ Tống Công Minh là một người trọng nghĩa khinh tài, thiên hạ ai cũng biết, hiện nay nay tôi đã vào đảng ở trại Thanh Phong vậy muốn đến đây nói với Hoàng Quân để cùng đến

đó nhập bọn cho vui, can chi lưu luyến chốn này để chịu người ta đè nên?

Hoàng Tín nghe nói liền đáp rằng:

- Hoàng Tín tôi vợ con chưa có cũng không hệ lụy điều chi, vả chăng đã có ân quan ở đó, thì lẽ nào tôi lại không theo? Nhưng trước đây không thấy nói Tống Công Minh ở đó, mà sao bỗng dưng lại đến ngay đấy được?

Tần Minh cười nói:

- Ấy chính là anh Hổ Trương Tam ở Vận Thành mà bác toan giải hôm trước đó. Bấy giờ ông ta sợ nói thực tên ra thì vỡ chuyện, nên phải nói dối là Trương Tam.

Hoàng Tín nghe nói đập chân xuống đất mà than rằng:

- Chết nỗi! Nếu bấy giờ tôi biết ông ta là Tống Công Minh, thì đã tha ngay rồi, còn đâu sinh ra lắm sự lôi thôi! Cái đó chẳng qua là nể mặt Lưu Cao, suýt nữa nguy mất một người nghĩa sĩ.

Đương khi hai người bàn định với nhau, để sắp sửa ra đi, thì bỗng thấy có tin báo hai đường quân mã ở đâu đến đánh trại. Hai người nghe báo, vội vàng cùng nhau lên ngựa, để ra cửa trại nghinh địch.

Mới hay:

Lòng người ai bán mà mua
Xưa nay mấy kẻ lọc lừa nên thân?
Ở đời có oán có ân,
Biết đời phải lựa đồng cân cho đều
Hay chi những thói ngoan điêu
Gây nên thảm họa trăm chiều tại ai?
Một phen khói lửa tung trời
Thành xương vũng máu hỏi đời biết chăng!

Lời bàn của Thánh Thán:

Ta thấy người nhà Nguyên diễn kịch, mỗi một tấn trò, chia làm bốn đoạn (màn); mỗi đoạn chỉ dùng một người ra hát, còn mọi người trong đám bạch trình ra, thừa tiếp mà tiếp mà khiêu động, điều đó

không lạ vì người xưa ở trong lòng tự có một thiên văn tự tuyệt diệu rồi, đã được thành văn, có ý tứ, có khởi ra kết lại, có gọi đến thưa ngay, có mở ra lại đóng lại đóng vào, nếu không chỗ dựa thì bỗng dưng không thể thể tả ra?

Cho nên nhà văn phải mượn vào chuyện xưa sống chết hợp tan, theo đề làm văn, ý muốn cho đời sau biết đến văn chương của mình mà thôi! Xưa kia chẳng đem việc cũ tả ra văn cho ta biết đến, từ khi phép kịch mất đi, mà việc một hồi, có tới hơn bốn mươi đoạn, lời của một đoạn lại bao nhiêu kẻ cùng xướng lên, nghe như ếch kêu ra rả, chẳng ra trò gì nữa.

Xét việc đời xưa truyền lại đời sau, mà không dùng văn chương sao được, để cho ông già kể lại, măng sữa trẻ con truyền lẫn nhau, rồi bút mực chép ra, không đúng. Cho nên Sử quan học phép viết Sử tử xưa, đối với một bộ sách phải có ít là dăm hồi, mỗi hồi lại ít nhiều sự nữa, song nếu một

người lập truyện một người, mười người lập truyện mười người theo phép viết Sử, một sự có liên can nhiều người văn nhân phải có tài liên quán, nên một sự có mỗ Giáp mỗ Ất, thực sự của mỗ Giáp mỗ Ất không dự, song phải tả ra lại khi Giáp, ắt không cùng một việc, song tả mỗ Giáp mà liền tới mỗ Ất ít nhiều, và tác giả yêu đến mỗ Ất mà phải cần tả ra dính líu tới mỗ Giáp.

Cho nên nhà văn cầm bút, thấy quyền rất nặng, chép chuyện mỗ Giáp lại luôn mỗ Ất dính vào, như trong chuyện Tống Giang, lại tả Võ Tòng, theo lệ liên quán vậy; Chép chuyện mỗ Giáp, mỗ Ất không dự đến như chép Hoa Vinh chẳng tả Tống Giang, đó là theo lệ vậy. Hỡi ơi! Một người có việc của một người, một truyện có văn của một truyện, một thiên một đoạn, có chỉ định của đầu đề, nếu người ta không xét thấy, cũng cầm bút quệt mà viết ra, đua nhau theo lối Sử quan, thì sao xứng con người cầm bút.

Cổ Bản truyện Thủy Hử, tả Hoa Vinh, bèn tả đến Tống Giang, vì Hoa Vinh mà tả tới, mà tục bản truyện Thủy Hử chỉ tả thoàng qua vài lời, sao mà thấp kém đến thế, chẳng hay kẻ nào thay đổi, cũng chả tưởng hỏi làm chi, nên ở đây theo lệ viết văn mà thuật lại.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 34

Nơi lữ điếm, Thạch Dũng đưa thư;
Vũng Lương Sơn, Hoa Vinh bắn nhạn.

Bấy giờ Tần Minh cùng Hoàng Tín đi ra cổng trại, trông thấy hai đường quân mã rất đông, một đường là Tống Giang với Hoa Vinh, đường là Yến Thuận, Vương Nụy Hổ, đều dẫn hơn một trăm người kéo đến. Khi tới nơi, Hoàng Tín vội mở cổng trại, bỏ đích kiều xuống, để đón hai đường binh mã cùng vào trong trại. Tống Giang truyền lệnh cho bọn lâu la, không được giết hại một

người dân và một người lính nào trong trại đó. Lại truyền cho vào trại bên Nam, bắt hết cả nhà Lưu Cao để giết. Vương Nụy Hổ được lệnh ấy, vội vàng đến đó cướp lấy vợ Lưu Cao, cùng các thứ kim ngân tài vật, lừa ngựa trâu dê thì giao cho đám lâu la thu nhặt để tải về. Hoa Vinh trở về nhà thu dọn các đồ đạc. Công việc thu xếp đâu đấy yên ổn rồi, mấy vị hảo hán cùng nhau dóng ngựa áp tải các đồ vật mà trở về sơn trại.

Khi về tới sơn trại, Vương Nụy Hổ vội đem vợ Lưu Cao dấu vào trong tư phòng, Yến Thuận thấy vậy liền hỏi rằng:

- Con đàn bà đê tiện ấy đem đi dấu làm gì?

Vương Nụy Hổ đáp rằng:

- Phen nầy đã bắt được về tới đây, xin để cho tôi làm phu nhân áp trại.

Yến Thuận nói:

- Đành rằng để cho bác làm phu nhân áp trại, song

hãy đem ra đây cho tôi hỏi đã.
Tống Giang bảo với mọi người rằng:
- Chính tôi cũng đương muốn hỏi chuyện nó, xin hãy đem ra đây...
Vương Nụy Hổ vâng lời, cho gọi chị chàng ra trước cửa sảnh.
Chị chàng kia khóc lóc kêu van, xin tha tính mạng.
Tống Giang quát lên rằng:
- Giống gian dâm này, còn nỉ non về nỗi gì nữa? Ta nghĩ mầy là một người vợ con nhà quan, nên mới cứu cho thoát nạn, ai ngờ mầy đem lòng tàn ác, mà toan hại ta. Đồ vong ân bội nghĩa, thì trời đất nào dung thứ được!
Yến Thuận đứng phắt dậy nói rằng:
- Giống dâm phụ ấy, còn hỏi làm gì nữa?
Nói đoạn rút dao lưng ra, chém cho một nhát ngã gục xuống đó.

Gươm vàng pha vị tanh hôi,
Máu hồng nhuộm máu con người bạc đen.
Thế gian nhắn bạn thuyền quyên,
Ở đời liệu thói đảo điên nên chừa...

Vương Nụy Hổ thấy vậy, trong lòng lấy làm tức giận vô cùng, liền vớ một thanh dao, toan đánh nhau với Yến Thuận.

Bọn Tống Giang đứng dậy vội vàng giữ lại, khuyên bảo Vương Nụy Hổ rằng:

- Yến Thuận giết đứa dâm phụ ấy là phải lắm. Bác phải biết rằng tôi hết sức cứu nó, cho vợ chồng lại được đoàn tụ với nhau, thế mà nó còn trở mặt xui chồng toan hãm hại tôi, con người như thế nếu để về sau, tất là nguy hiểm...Vậy sau đây tôi xin tìm cho bác một người rất là xứng ý, đừng nên nghĩ đến con người ấy làm chi!

Yến Thuận cũng bảo Vương Nụy Hổ rằng:

- Nếu anh còn muốn để con đàn bà ấy về sau, tất

nhiên có phen nó lại hại chứ không chơi.
Vương Nụy Hổ bị can như vậy, thì nín lặng không biết nói làm sao được. Yến Thuận gọi lâu la khiêng bỏ xác, rửa sạch huyết tính rồi, lại sai dọn tiệc ăn mừng.

Ngày hôm sau, Hoa Vinh mời Tống Giang, Hoàng Tín làm chủ hôn, Yến Thuận, Vương Nụy Hổ, và Trương Thanh làm nhà mối, để làm lễ thành hôn cho em gái lấy Tần Minh. Bao nhiêu lễ vật đều tự Hoa Vinh xuất tiền mãi biện. Đoạn rồi cùng nhau ăn uống vui chơi ba bốn ngày rất là thỏa thích.
Cách năm bảy hôm thấy lâu la đi thám sự về báo rằng:
- Quan Phủ Mộ Dung hiện đã đệ công văn lên phủ Trung Thư, tâu rõ về việc Hoa Vinh, Tần Minh, Hoàng Tín làm phản, và xin đại đội binh mã nay mai đánh dẹp núi Thanh Phong.
Các vị hảo hán nghe cả kinh, liền cùng nhau bàn

định mưu kế để cự địch quân quan, Tống Giang nói với chúng rằng:

- Ở đây là một nơi sơn trại, tầm thường, lỡ ra quan quân kéo đến, thì cũng khó lòng cự địch. Vậy tôi có một kế này, chẳng hay các ngài có ưng thuận thế chăng?

Mọi người đều nói rằng:

- Huynh trưởng có kế gì xin cứ nói cho nghe..

Tống Giang nói:

- Gần đây có một nơi là Lương Sơn Bạc, bên trong có thành Uyển Tử, có vụng Liêu Nhi, dài rộng tám trăm dặm. Hiện có Tiều Thiên Vương tụ rất đông quân ở đó, quan quân không hề dám xâm phạm đến nơi. Vậy chúng ta đến đấy nhập bọn thì có lẽ tốt hơn.

Tần Minh nói:

- Nếu được những chốn như thế, thì còn gì hơn nữa! Nhưng bây giờ không có ai quen biết, mà tiến dẫn ta lên, thì có khi nào họ chịu nhận.

Tống Giang cả cười liền đem chuyện Tiều Thiên Vương cướp lễ sinh nhật, cho đến khi đưa vàng tạ ơn, rồi đến nỗi xảy ra chuyện giết hại Diêm Bà Tích, lênh đênh lưu lạc giang hồ, thuật lại cho mọi người nghe. Tần Minh nghe nói cả mừng đáp rằng:

- Nếu vậy huynh trưởng là Đại Ân Nhân của bọn họ, thì còn ngại chi đến chuyện kia khác, ta nên mau mau thu xếp đi ngay, kẻo chậm trễ tất nhiên lỡ việc.

Nói đoạn, chúng lập tức sắp mười mấy cỗ xe, và cộng có hai ba cỗ ngựa tốt đều để tải đi. Còn đám lâu la kẻ nào không muốn theo, thì cho tiền nong đi tìm chủ khác, kẻ nào muốn theo thì biên vào sổ quân. Bấy giờ tính cả quân lính của Tần Minh đem đến, cộng được hơn bốn năm trăm người chia làm ba đội, đều giả dạng quan quân đi đánh Lương Sơn Bạc.

Khi thu xếp xong đâu vào đấy, các hảo hán đều đốt bỏ sơn trại, chia làm ba đội, Tống Giang cùng Hoa Vinh dẫn bốn năm mươi tên lâu la, và bốn mươi tên kỵ mã, hộ tống năm bảy cỗ xe đi trước. Tần Minh Hoàng Tín dẫn tám chín mươi quân ngựa, cùng mấy cỗ xe đi đội thứ nhì, Yến Thuận, Vương Nụy Hổ cùng Trương Thanh, dẫn bốn năm mươi cỗ ngựa, và hơn hai trăm lâu la đi đội thứ ba, trông chừng thẳng trỏ Lương Sơn Bạc.

Trong khi đi đường, các cờ hiệu, đều rõ là quan quân đi đánh giặc, vì thế mà không ai dám ngăn trở đường đi.

Đường đi được năm bảy ngày, một hôm Tống Giang cùng Hoa Vinh cưỡi ngựa đi trước, bọn quân mã áp tải người nhà đisau, cách ước hai mươi dặm đường.Khi đến một nơi gọi là Đối Aûnh sơn, có hai tòa núi ở hai bên, khoảng giữa là một khu đất rộng phẳng, chợt nghe trong núi có tiếng thanh la đánh ầm cả lên. Hoa Vinh thấy vậy

bảo với Tống Giang rằng:

- Chỗ này chắc có cướp bóc ra ngăn đường, ta phải phòng bị chống cự mới được.

Nói đoạn liền cắp gươm vào nách, lấy cung tên ra, sắp sửa cẩn thận, rồi nhất diện sai quân kị thôi thúc hai toán xe ngựa đằng sau, kéo lên đóng vào một nơi. Đoạn rồi Hoa Vinh cùng Tống Giang dẫn hơn hai mươi tên quân kị đi thám thính đường lối.

Đi được già nửa dặm đường, chợt thấy phía trước mặt có một tóan quân mã ước hơn trăm người, mặc toàn áo đỏ giáp đỏ, có một người tráng sĩ mặc áo đỏ, hoành tay kích ngồi trên mình ngựa quát to lên rằng:

- Hôm nay ta quyết cùng người một trận, xem ai được ai thua?

Đoạn rồi thấy đằng sau núi, trông thấy ước một trăm nhân mã, đều mặc áo trắng giáp trắng, cầm thiên phương họa kích cưỡi ngựa đi trước. Đôi bên cờ trắng đỏ phất phới, chiêng trống vang lừng

hai bên tráng sĩ cũng đương kích, xông ngựa lẳng lặng ra giữa khoảng đất rộng, đánh nhau tới hơn ba mươi hiệp, chưa ngã được thua.

Hoa Vinh cùng Tống Giang ngồi trên mình ngựa nom ra, liền lắc đầu khen ngợi luôn mồm. Sau Hoa Vinh đánh ngựa đi gần đến chỗ đánh nhau, thấy hai tráng sĩ đương hăng hái ra sức, hai cây kích loàng nhoáng như hai cành phan bị gió thổi, rồi bỗng dưng hai cái ngù ở trên đầu kích, quấn chặt lấy nhau, không sao mà gỡ ra cho được.

Hoa Vinh ngồi trên mình ngựa thấy vậy, thì liền cầm cương ngựa lại, tay tả vớ lấy cây cung trong túi Phi ngư, tay hữu vớ lấy một mũi tên trong Tẩu thú, rồi đặt tên lên cung, giang tay thẳng cánh, nhằm giữa mối hai cái xoắn vào với nhau mà bắn ra một phát đứt hẳn làm đôi, tung đôi kích ra mỗi đằng một ngả.Tụi hơn hai trăm người trông thấy, thì vỗ tay reo ầm cả lên.Hai tráng sĩ cũng dừng tay kích, quay ngựa xông đến trước mặt Hoa Vinh,

đều cúi chào mà xin hỏi tên người bắn giỏi.
Hoa Vinh trỏ vào Tống Giang mà nói rằng:
- Người nghĩa huynh tôi đây là Cập Thời Vũ Tống Công Minh là Áp Ty ở huyện Vận Thành khi trước. Còn tôi đây là Tiểu Lý Quảng Hoa Vinh làm Tri Trại ở trấn Thanh Phong.
Hai tráng sĩ nghe nói, vội vàng nhảy xuống ngựa, bỏ tay kính ra, rồi lạy lấy lạy để mà nói rằng:
- Chúng tôi được nghe tiếng đã lâu.
Tống Giang cùng Hoa Vinh xuống ngựa, đỡ hai người dậy mà hỏi rằng:
- Xin hỏi cao tính đại danh của hai vị tráng sĩ?
Người mặc áo hồng đáp:
- Chúng tôi họ Lã tên Phươn, người ở Đàm Châu, bình sinh chỉ thích theo đòi như Lã Bố, nhân tập đánh cây Thiên phương họa kích, rồi ai cũng gọi tên là Tiểu Oân Hầu Lã Phương. Sau nhân đi bán thuốc tới đất Sơn Đông, bị thua lỗ mất cả tiền nong, không thể nào trở về cố hương được, đành

phải tạm trú ở đây, để kiếm ăn về nghề ăn cướp bóc. Dè đâu có một tráng sĩ này ở đâu mới dẫn đến, muốn cướp lấy sơn trại của Lã Phương, Lã Phương muốn dàn xếp cho mỗi người một núi, mà tráng sĩ nhất định không nghe, bởi thế hai bên đánh nhau kể đã mấy hôm nay, chưa ai chịu nhường nhịn ai cả.

Tống Giang lại hỏi tên họ người mặc quần áo trắng.

Người kia nói rằng:

- Chúng tôi họ Quách tên Thịnh, người ở Gia Lăng thuộc Tứ Xuyên, trước đây có học võ nghệ của Trương Đề Hạt đất Gia Lăng, luyện được cây kích tinh thạo, người ta thường gọi là Kiển Nhân Quý Quách Thịnh. Nhân trước đi buôn thủy ngân đắm thuyền hết vốn, sau nghe nói ở Đối Aûnh Sơn đây có người đánh kích rất giỏi, mới đến chiếm sơn lâm để cướp bóc kiếm ăn, bởi vậy muốn qua đây thử ngón xem sao? Dè đâu, cùng nhau đối

địch luôn mấy ngày cũng chưa phân được thua...Nay cũng là sự bất thình lình gặp được hai ngài ở đây, thực là hạnh phúc.

Tống Giang nghe nói, lấy làm vui mừng, liền đem chuyện mình nói cho hai người biết và lại bảo rằng:

- Cũng là dịp may, mà tôi được gặp hai vị ở đây, vậy tôi muốn khuyên cho đôi bên hòa giải, chẳng hay các ngài có bằng lòng không?

Hai người đều cả mừng mà vâng lời...

Bấy giờ mấy đội nhân mã ở đằng sau, cũng vừa tới đó, Tống Giang cùng Hoa Vinh dẫn hai người, để tiếp kiến mấy vị hảo hán kia, đoạn rồi Lã Phương mời lên núi để tiếp đãi. Ngày hôm sau Quách Thịnh cũng mời sang núi để làm rượu khao mừng.

Tống Giang liền bàn với hai người, để cùng lên Lương Sơn Bạc ở với Tiều Cái Thiên Vương. Hai người đều vui lòng theo nhận, rồi lập tức thu thập

người ngựa, sửa soạn vật liệu để cùng nhau khởi trình. Đương khi sắp sửa đi, thì bỗng Tống Giang bảo chúng rằng:

- Hãy thong thả, không thể đi được! Nay mình đem tới bốn năm trăm nhân mã tới Lương Sơn Bạc, bọn họ thế nào cũng có người dò thăm tin tức, thảng hoặc họ cho là mình đánh lấy Lương Sơn thực, thì bấy giờ không phải chuyện chơi.Vậy để tôi cùng Yến Thuận xin đi trước bảo cho họ biết rồi các vị sẽ chia làm ba đội lục tục đi sau.

Tần Minh, Hoa Vinh cùng mọi người đều khâm phục là phải, liền lui quân chia toán đi sau. Tống Giang cùng Yến Thuận mỗi người cưỡi một con ngựa,dẫn mười lăm tên tùy hành đi trước. Đi được hai ngày đường bỗng một buổi trưa hôm kia, đến một tửu điếm ở bên cạnh đường cái quan, Tống Giang cùng Yến Thuận bèn vào nghỉ để ăn uống. Khi vào tới trong điếm thấy có một chỗ ngồi ăn

hơi rộng, còn mấy nơi khác đều là chật hẹp cả. Trong một chỗ rộng đã có anh chàng, mình dài tám thước, sắc mặt hơi vàn, hai con mắt lờ mờ, có một hàng ria thưa thớt, đầu đội khăn mỏ lớn, mình mặc áo trừu đen, lưng thắt dây bao trắng, dưới chân lá đáp đi đôi giày gai, dựng thanh gậy một bên, và để cả một bọc hành lý vào đầu bàn mà ngồi ở đó. Bấy giờ Tống Giang cùng Yến Thuận gọi tửu bảo đến mà bảo rằng:

- Ta đi đây có đông người theo hầu, vậy hai chúng ta vào ngồi trong kia, rồi ngươi nói với người khách kia nhường chỗ rộng ấy cho bọn người nhà họ ngồi uống rượu.

Nói đoạn Tống Giang cùng Yến Thuận vào ngồi ở trong, dặn tửu bảo lấy rượu thịt cho bọn hầu ăn trước. Tên tửu bảo thấy bọn theo hầu đứng đông chật cả nhà, liền đến bên cạnh người nhồi một mình kia, mà nói rằng:

- Phiền bác làm ơn nhường chỗ rộng này cho bọn

người nhà hai vị quan nhân trong kia ngồi một chút...

Chàng kia nghe gọi mình là bác, thì cau mặt mà đáp rằng:

- Đến trước ngồi trước, đến sau ngồi sau...Người nhà quan nhân nào, mà bảo nhường chỗ? Lão gia không nhường cho ai cả.

Yến Thuận nghe thấy vậy, liền bảo với Tống Giang rằng:

- Thằng cha này vô lễ quá.

Tống Giang gạt đi rằng:

- Mặc xác hắn, mình chấp làm gì?

Bấy giờ anh chàng kia quay vào nhìn Yến Thuận cùng Tống Giang mà tủm tỉm cười nhạt. Tên tửu bảo lại nói với chúng ta rằng:

- Bác xét cho chỗ hàng quán buôn bán, đổi giúp sang chỗ khác một tý đã hại gì?

Anh chàng kia cả giận, vỗ tay lên bàn quát rằng:

- Thằng ranh con xấc thực, khinh lão gia có một

mình, bắt phải đổi chỗ ngồi hay sao? Mày phải biết, có vua đi đến đây, lão gia cũng không đổi...nói to là đánh luôn bấy giờ...

- Nào tôi đã nói gì?

- Mầy dám nói gì mà nói...

Yến Thuận thấy vậy, trong lòng không sao nhịn được, liền nói lên rằng:

- Anh chàng này nói đáo để chứ! Không đổi thì thôi, làm gì mà rối lên thế?

Anh chàng kia đứng phắt dậy, vớ lấy thanh đao mà nói rằng:

- Ta nói nó, không việc gì đến nhà anh. Lão gia đây khắp trong thiên hạ, chỉ nể có hai người, còn ngoài ra đạp chân lên mà giẫm xuống đống bùn cả.

Yến Thuận tức mình vớ lấy cái ghế ngồi, cũng đứng phắt dậy toan đánh. Tống Giang nghe khẩu khí anh chàng kia, cũng không phải tay vừa liền đứng chắn ngang, khuyên giải cả đôi bên, rồi nói

lên rằng:

- Xin các ông đừng lôi thôi nữa...Tôi xin hỏi ông này, vừa rồi ông nói rằng: Trong thiên hạ ngày nay có hai người là ông trỏ vào ai đó?

Anh chàng kia nói:

- Tôi nói ra đây, chắc các bác cũng phải kinh sợ, chứ không chơi.

- Vâng, ông cứ cho tôi được biết tên hai người đó.

- Nghe, một người là con cháu Sài Tiến Tôn ở quận Hoành Hải tên là Tiểu Toàn Phong Sài Tiến, Sài Đại Quan Nhân.

Tống Giang nghe nói sẽ gật đầu là hỏi luôn rằng:

- Còn một người nữa là ai?

- Một người nữa lại to lắm nữa, người này là Sơn Đông Cập Thời Vũ Tống Công Minh, làm Áp Ty ở huyện Vận Thành khi trước...

Tống Giang nghe đến đó, thì trông Yến Thuận mà tủm tỉm sẽ cười. Yến Thuận cũng bỏ cái ghế xuống mà tươi hẳn nét mặt lại.

Anh chàng kia lại tiếp luôn rằng:

- Lão gia chỉ trừ có hai người ấy, còn ngoại giả cho đến Tống Đại Hoàng Đế cũng không cần.

Tống Giang nói:

- Khoan, tôi nói câu này. Hai người ấy tôi đây cũng có biết cả, ông cứ ngồi đây, rồi sẽ gặp hai người ấy.

Anh chàng kia nói rằng:

- Nếu ông đã biết thì tôi cũng không giấu làm chi. Cách ba năm trước đây tôi có ở nhà Sài Đại Quan Nhân hơn bốn tháng trời, duy chưa được gặp Tống Công Minh mà thôi.

- Vậy ông muốn gặp Hắc Tam Lang hay sao?

- Hiện nay tôi đương đi tìm ông ta đây.

- Ai bảo ông đi tìm?

- Người anh em ông ta là Thiết Phiến Tử Tống Thanh, có đưa gia thư cho tôi để tìm đến ông ta.

Tống Giang nghe nói cả mừng, liền vội chạy đến, ôm lấy chàng kia mà nói lên rằng:

- Thế mới biết "Hữu duyên nghìn dặm cũng gần, vô duyên giáp mặt khó phần gặp nhau", chẳng giấu gì, chính tôi là Hắc Tam Lang Tống Giang đây.

Anh chàng ngây người, nhìn kỹ Tống Giang một lượt, rồi thụp xuống lạy mà nói rằng:

- Nếu vậy thì may quá! Trời xanh xui khiến được gặp Ca Ca, bằng không thì tiểu đệ lại phải đến Khổng Thái Công một phen chung quy vô ích.

Tống Giang kéo chàng kia vào trong mà hỏi rằng:

- Ở nhà tôi lâu nay có việc gì không?

Chàng kia ung dung đáp rằng:

- Dám bẩm Ca Ca, tôi họ Thạch tên Dũng, người phủ Đại Danh, bình sinh thích đánh bạc nên họ thường gọi là Thạch Tướng Quân. Sau nhân trong đám bạc mà đánh chết người, phải trốn sang Sài Đại Quan Nhân để ở. Xưa nay thường nghe tiếng Ca Ca, bèn đến huyện Vận Thành để tìm, dè đâu Ca Ca bận việc đi vắng, duy có Tứ Lang ở nhà, Tứ

Lang thấy đệ thăm hỏi ân cần, liền mách cho chỗ Ca Ca ở tại nhà Khổng Thái Công bên núi Bạch Hổ và có gửi bức thư cho đệ mang đến đây.

Tống Giang nghe nói, trong bụng hơi ngờ ngợ, hỏi Thạch Dũng rằng:

- Khi bác quan nhà tôi, ở đấy mấy ngày? Có gặp phụ thân tôi không?

- Tôi chỉ ở đó một tối rồi đi ngay, không thấy Thái Công đâu cả.

Tống Giang lại nói chuyện nhập đảng ở Lương Sơn cho Thạch Dũng nghe. Thạch Dũng nói rằng:

- Tôi vẫn biết tiếng Ca Ca là người trọng nghĩa khinh tài, vậy phen này Ca Ca lên ở Lương Sơn, tất nhiên cũng cho tiểu đệ đi theo.

- Cái đó có khó gì, hãy ngồi đây chơi nói chuyện một lúc đã.

Nói đoạn liền trỏ Yến Thuận cho Thạch Dũng biết, rồi gọi tửu bảo đem rượu lên. Thạch Dũng đứng dậy mở gói hành lý, đưa bức gia thư cho

Tống Giang.

Tống Giang tiếp lấy bức thư, nom ngoài phong bì không thấy có hai chữ Bình an, trong lòng càng lấy làm ngờ vực, vội mở ngay phong thư ra để đọc.Chàng lược xem bức thư, thấy viết mấy chữ: "Thân phụ bị bệnh, tạ thế đầu tháng giêng năm nay, hiện còn đình cữu trong nhà, chỉ đợi Ca Ca về, sẽ làm lễ an táng. Vậy Ca Ca sớm liệu trở về, chớ để em mong, lỡ việc...Em khấp huyết bái thư!"

Tống Giang đọc xong ngã ngất người ra, rồi ôm bụng mà kêu lên rằng:

- Thằng con bất hiếu này, làm nên những tội ác dở dang, để đến nỗi cha già bị chết, không được trọn đạo làm con, như thế có khác gì giống súc sinh kia nữa?"

Nói đoạn đập đầu vào vách mà khóc to lên. Yến Thuận, Thạch Dũng vội vàng chạy đến ôm lấy Tống Giang, Tống Giang khóc lóc hôn mê hồi lâu

mới tỉnh, liền bảo Yến Thuận, Thạch Dũng rằng:
- Tôi đây không phải có bạc tình các anh em, song trước đây tấc lòng chỉ vương vất có cha già ở đó. Tới nay cha già đã mất thì thế nào cũng phải trở về ngay, để các ông cứ việc vào Lương Sơn Bạc mới được.
Yến Thuận khuyên rằng:
- Nay chẳng may Thái Công đã mất rồi nếu Ca Ca có trở lại nhà, cũng khó lòng được trông thấy mặt, thiên hạ có bố mẹ nào mà sống mãi được với con. Vậy xin Ca Ca hãy thư thả khoan tâm dẫn anh em chúng tôi lên núi, rồi anh em chúng tôi cùng đến sơn trang, thế chẳng hóa ra ổn tiện lắm không? Rắn không đầu làm sao đi được? Vậy nếu Nhân huynh trở về, thì đến đó ai chịu thu nhận chúng tôi?
Tống Giang gạt đi rằng:
- Nếu chúng tôi đưa các ông lên núi, rồi mới trở về, thì mất nhiều ngày quá, không thể nào làm như

thế được. Nay tôi xin viết một phong thư nói rõ tình hình mọi lẽ, để các ông đem cả Thạch Dũng tới đó vào bọn Lương Sơn Bạc, còn tôi phải về ngay mới được. Nếu không biết đến thì thôi, nay đã biết đến, thì một ngày đằng đẵng coi tựa mấy thu, không cần ngựa nghẽo, không cần người theo, chỉ một mình tôi phải về ngay lập tức mới yên.

Hai người cố tình lưu giữ không được, Tống Giang lập tức gọi tửu bảo đem mượn bút mực, vừa sụt sùi vừa viết phong thư, ân cần dặn dò ở trong, rồi không kịp dán phong bì mà đưa ngay cho Yến Thuận. Đoạn rồi cởi lấy lá đáp cùng giày gai của Thạch Dũng quấn vào chân, lấy một ít tiền bạc, giắt con dao lưng, và cầm lấy thanh gậy của Thạch Dũng, toan lập tức đi không ăn uống chút gì vào miệng.

Yến Thuận dìu lại mà rằng:

- Ca Ca đợi Tần Tổng Quản, cùng Hoa Tri Trại

đến đây, rồi đi cũng được, làm chi mà phải tháo thứ thế?

Tống Giang nói:

- Tôi không thể nào đợi chờ được nữa. Bức thư của tôi đấy rồi không ngại điều chi, hiền đệ Thạch Dũng khá nói chuyện đầu đuôi cho mọi người biết, và từ tạ anh em giúp tôi. Tôi bây giờ làm thế nào mà một bước nhảy về ngay được tới nhà, thì mới thỏa lòng được.

Nói xong cắm đầu cắm cổ mà ngần ngừ thẳng bước ra đi.

Tha hương bước một ngại ngần,
Giang hồ tình nặng tử thần nghĩa sâu!
Cương thường chót vót ngàn thâu,
Lấy ai khóc nỗi bể dâu cho đời?

Bấy giờ Tống Giang ra đi, rồi Yến Thuận, Thạch Dũng cùng nhau ăn uống một lúc trả tiền hàng mà

kéo nhau ra đi, Thạch Dũng cưỡi ngựa của Tống Giang, cùng Yến Thuận dẫn lũ theo hầu, đi được năm bảy dặm đường, tìm vào một hàng cơm để nghỉ. Vào khoảng buổi trưa hôm sáu, ba bộ quân mã cũng đều tiếp đến. Yến Thuận, Thạch Dũng tiếp mấy vị hảo hán, rồi đem chuyện Tống Giang cho mọi người nghe, các vị hảo hán nghe nói đều trách Yến Thuận không biết lưu Tống Giang ở lại. Thạch Dũng bảo với mọi người rằng:

- Tống Ca Ca nghe nói phụ thân mất, thì vội vàng vật vã khóc lóc, rồi sục sạo ra đi, không thể nào mà lưu lại được, hiện có viết một bức thư để lại đây, dặn chúng ta cứ mau mau lên núi, không ngại điều chi hết thảy.

Hoa Vinh cùng Tần Minh xem thư xong, bàn với mọi người rằng:

- Bây giờ vơ vẩn giữa đường, tiến thoái đều khó, trở về không được, mà cùng nhau chia rẽ ở đây, tất là không tiện, vậy bất nhược ta cứ đến đấy xem

sao?

Nói đoạn liền kể chín vị hảo hán cùng đi, làm một toán bốn trăm quân mã kéo đến Lương Sơn? Khi tới gần Lương Sơn, tới một khu rừng bên cạnh bờ lau, chợt thấy trên mặt nước có tiếng chiêng trống vang trời, cờ bay phất phới, rồi thảy trong đám vũng nước có hai chiếc khoái thuyền đi ra. Một chiếc thuyền đi trước có bốn năm mươi tiểu lâu la, và một vị Đầu Lĩnh. Báo Tử Đầu Lâm Xung ngồi trước mũi thuyền; thuyền sau cũng ba bốn mươi tên lâu la, một vị Đầu Lĩnh ngồi ở trên mũi thuyên, là Phát Xích Quỹ Lưu Đường.

Bấy giờ Lâm Xung trông thấy bọn kia đi đến, liền quát lên hỏi rằng:

- Các người quân quan ở đâu, dám đến đây thu bắt bọn ta. Các ngươi phải biết, bọn hảo hán ở Lương Sơn Bạc đây, nếu trêu vào thì không một thằng nào sống được...

Bọn Hoa Vinh, Tần Minh nghe nói vội vàng

xuống ngựa, đứng trên bờ mà nói rằng:
- Chúng tôi không phải là quan quân ở đâu, hiện có thư của Tống Công Minh Ca Ca đưa đến, xin vào nương tựa ở Đại trại ở đây.
Lâm Xung nghe vậy, liền nói rằng:
- Nếu có thư của Tống Công Minh, thì xin mời các ngài đến tửu điếm đằng kia sẽ tiếp kiến.
Nói đoạn, rồi đứng trên thuyền vẫy lá cờ xanh, có một con thuyền ở giữa đám bụi lau đi ra. Trong thuyền có ba người ngư phủ, một người ngồi lại coi thuyền còn hai người lên bờ nói với bọn Hoa Vinh rằng:
- Xin mời các vị tướng quân đi theo tôi đến đằng này.
Đoạn rồi hai chiếc thuyền đều thổi còi lên hiệu, phất ngọn cờ trắng, nổi tiếng thanh la mà vụt đi mất. Mọi người trông thấy kinh ngạc bảo nhau rằng:
- Nay mới thấy Lương Sơn Bạc danh bất hư

truyền, trách nào quan quân không dám chạm đến đây. Sơn trai chúng ta bao giơ cho theo kịp được?

Bấy giờ bọn Hoa Vinh đi theo người ngư phủ đi quanh trên con đường phẳng lặng rộng, một lát thì tới tửu điếm Chu Qúy, Chu Quý thấy chúng đến, thì vui mừng đón tiếp, sai mổ hai con bò làm rượu mời bọn họ. Bọn Hoa Vinh đưa thư của Tống Giang cho Chu Quý xem.

Chu Quý xem xong, bèn đến chốn Thủy Đình bắn một phát tên vào đám lau để ra hiệu. Phút chốc có tiểu lâu la chở một chiếc khoái thuyên ở trong đám lau đi ra. Chu Quý đưa thư cho tiểu lâu la, và dặn dò đầu đuôi để lên báo trước sơn trại. Ngày hôm sau quân sư Ngô Học Cứu dẫn hai ba mươi chiếc thuyền lớn, ra tửu điếm Chu Quý để đón tiếp mọi người. Ngô Học Cứu cùng Chu Quý mời chín vị hảo hán đem các đồ hành lý, vợ con cùng nhân mã xuống thuyền, cùng đi vào bến Kim Sa.

Khi tới bến, đã thấy Tiều Cái cùng các vị Đầu Lĩnh Lương Sơn, đều ăn mặc nhung phục, dẫn phường nhạc ra đón tiếp, Tiều Cái cùng chín người bọn Hoa Vinh thi lễ, rồi cùng lên ngựa, đưa về Tụ Nghĩa Sảnh.

Hồi đó Bạch Nhật Thử Nhật Thắng đã nhờ được mưu kế của quân sư Ngô Học Cứu, mới vượt được ngục Tế Châu mà cùng về ở đó. Bọn Tiều Cái, ndu, Công Tôn Thắng; Lâm Xung; Lưu Đường, Nguyễn Tiểu Nhi, Nguyễn Tiểu Ngũ, Nguyễn Tiểu Thất, Đỗ Thiên, Tống Vạn, Chu Quý, Bạch Thắng, đón bọn Hoa Vinh, Tần Minh, Hoàng Tín, Yến Thuận, Vương Anh, Trương Thanh, Lã Phương, Quách Thịnh, và Thạch Dũng vào Tụ Nghĩa Sảnh, rồi tự ngồi sang phía ghế bên tả, chín vị hảo hán kia ngồi vào phía ghế bên hữu. Hai bên phân tọa chỉnh tề, ở giữa đốt lò hương lớn, rồi các vị hảo hán cùng thề ước với nhau. Bọn Tiều Cái

sai giết trâu ngựa mở tiệc khao mừng, và sai dọn phòng ốc ở sau núi, để gia quyến các vị hảo hán ở,lại cho bọn thân nhân theo hầu các vị hảo hán mới đến, đều dự tiệc cùng đám tiều đầu mực ở sơn trại. Trong khi dự tiệc Hoa Vinh cùng Tần Minh, từng xưng tán đức tốt của Tống Giang, và đem chuyện báo ơn báo oán ở núi Thanh Sơn, thuật lại cho các vị Đầu Lĩnh nghe. Bọn Tiều Cái nghe vậy, ai cũng có vẻ vui mừng. Sau khi nói chuyện Lã Phương, Quách Thịnh đánh nhau, Hoa Vinh bắn một mũi tên đứt đôi cái ngù buộc kích, thì Tiều Cái có ý không tin, liền ấm ư đáp lại rằng:
- Nếu có được tài bắn như vậy, thì hôm nào thử thí nghiệm xem sao?

Ngày hôm ấy, đôi bên đều mở lòng uống rượu, khi chén đã hơi say, các vị Đầu Lĩnh liền mời bọn Hoa Vinh đi quanh nom phong cảnh rồi lát nữa lại vào dự tiệc. Các vị hảo hán cùng các vị Đầu Lĩnh đều

dắt tay nhau dạo xem phong cảnh trước núi, rồi cùng nhau ra đến đệ Tam Quan.

Đương khi xem ngắm, chợt thấy tiếng chim hồng kêu kí két ở đằng xa bay lại, Hoa Vinh nghĩ thầm trong bụng rằng:

- "Tiều Cái nghe ta nói bắn đứt cái ngù buộc kích, thì ra dáng không tin, vậy bất nhược tiện đây ta bắn thử một phát, cho họ biết tay mới được!"

Hoa Vinh nghĩ đoạn, liền mắt nom thấy trong bọn theo hầu đi đó, có người sẵn cung tên, chàng liền mượn lấy cung tên để bắn. Khi cầm lấy xem, thấy cây cung Nô Kim Thước Hoạch óng ả dễ coi chính là hợp ý cho Hoa Vinh, chàng liền giơ cung cầm tên bảo với Tiều Cái rằng:

- Vừa rồi các vị Đầu Lĩnh thấy nói Hoa Vinh này bắn đứt dây ngù buộc kích, nghe chừng có ý không tin, vậy nhân có hàng nhạn bay qua, tôi xin bắn một con để các ngài coi thử. Tôi định bắn con nhạn thứ ba, bay ở trên kia, nếu không trúng, thì

xin các ngài đừng chê cười...
Nói đoạn giương cung nhắm thẳng lên trên, bắn đến tách một cái, thì quả nhiên con nhạn thứ ba rơi xuống núi, Tiều Cái sai quân nhặt về để xem, thấy mũi tên đúng giữa đầu con nhạn. Ai lấy đều lấy làm kinh ngạc bái phục là mũi tên thần.Ngô Học Cứu xưng tán Hoa Vinh rằng:
- Cứ như tay thần của tướng quân, thì không những ví với Tiểu Lý Quảng, dẫu đến ngay Dưỡng Do Cơ cũng khó lòng mà đọ được! Thực là may mắn cho sơn trại, mà có ngài đến ở đây.

Từ đó, các vị Đầu Lĩnh đều lấy làm kính phục Hoa Vinh, rồi cùng nhau trở về yến hội. Ngày hôm sau, trong trại lại đặt tiệc ăn mừng, và bàn định ngôi thứ các vị hảo hán mới tới. Tần Minh đáng lẽ ngồi trên đám đó, song có Hoa Vinh ngồi ghế thứ năm, vai dưới Lâm Xung, mà để Tần Minh ngồi ghế thứ sáu, Lưu Đường thứ bảy Hoàng Tín thứ

tám, dưới ba anh em họ Nguyễn, song đến Yến Thuận, Vương Nụy Hổ, Lã Phương, Tống Vạn, Chu Quý và Bạch Thắng, cộng tất cả hai mươi mốt vị Đầu Lĩnh cùng ngồi dự tiệc với nhau. Sau khi yến tiệc vui mừng, trong sơn trại lại chế thêm thuyền bè, nhà cửa xe pháo giáo gươm cùng các đồ cung tên cờ giáp để phòng khi cự địch quân quan.

Giang sơn riêng một góc trời,
Cơ mưu trí dũng trên đời kém chi?
Sẵn sàng võ bị binh suy,
Cư an phải có tư nguy mới là.

Bên kia Tống Giang từ khi chia tay cùng Yến Thuận. Thạch Dũng, liền vội vội vàng vàng đi gấp đường để trở về cố lý. Chiều hôm đó đi đến một tửu điếm của Trương Xã Trưởng, vốn là một người tử tế với Tống Giang từ xưa nay, nay thấy

Tống Giang đi ca mới về, mà nét mặt buốn bã như chiều thần nuốt hạt châu, liền có ý băn khoăn mà hỏi rằng:

- Áp Ty đi vắng hơn một năm nay, bây giờ mới về chơi nhà, mà sao nét mặt buồn bã làm vậy? Chẳng hay trong bụng có gì không vui chăng? Bấy giờ gặp việc Quan Tư đã tới kỳ ân xá, chắc là Áp Ty cũng được giảm tội đi rồi thì phải?

Tống Giang đáp rằng:

- Lão thúc dạy phải lắm, tôi bây giờ việc quan tư cũng chẳng ngại gì, duy phụ thân sinh ra tôi mới mất, thì lẽ nào mà không đau khổ trong lòng.

Trương Xã Trưởng nghe nói cả cười mà rằng:

- Áp Ty điên hay sao? Lại nói chuyện buồn cười như thế? Thái Công nhà ngài vừa mới ngồi uống rượu ở đây, vừa mới về được một lúc rồi, sao lại nói lạ thế?

Tống Giang ngạc nhiên nói rằng:

- Thúc thúc xem...Đây là bức thư của Tống Thanh

viết rõ ràng là cha tôi mất dạo tháng giêng, chỉ đợi tôi về làm lễ thiên táng đó mà...
Xã Trưởng cầm lấy thư xem, rồi vỗ tay mà kêu lên rằng:
- Quái lạ! Sao lại có thể được? Chính lúc trưa cụ với Vương Thái Công ở đông thôn, vừa mới uống rượu ở hàng tôi xong, khi nào tôi lại nói sai?
Tống Giang nghe nói, lấy làm quái lạ không hiểu ra sao... Đành ngồi đó đến tối rồi mới từ giã Xã Trưởng mà lẻn về nhà. Khi tới cửa trang thấy cửa nhà vẫn êm cả, không có việc chi động tĩnh khác. Bọn trang khách thấy Tống Giang về thì ai nấy vui mừng mà chạy ra đón.
Tống Giang lại hỏi ngay rằng:
- Phụ thân ta cùng Tứ Lang có nhà không?
Tụi trang khách nói:
- Thái Công ngày nào cũng mong mỏi Áp Ty đã mòn cả mắt, ngày nay trông thấy Áp Ty về, chắc là vui mừng không biết đâu mà kể...Thái Công đi

uống rượu cùng Vương Thái Công ở nhà Trương Xã Trưởng mới về vừa xong, hiện đương nằm ngủ trong phòng đó.

Tống Giang nghe nói càng lấy làm lạ, vội vất thanh gậy xuống, rồi đi thẳng vào thảo đường. Bấy giờ Tống Thanh thấy anh về, vội vàng chạy ra đón lạy chào rất là ân cần. Tống Giang thấy Tống Thanh quả nhiên không mặc đồ hiếu phục, thì trong bụng đùng đùng nổi giận trỏ mặt Tống Thanh mà mắng rằng:

- Thằng súc sinh này vô lý quá bố còn sống trờ trờ kia, sao mày dám viết giấy nói liều, để cho ta chực tự tử ở giữa đường...không còn thiết đến cửa nhà chi nữa.Mày là đồ bất hiếu như thế...

Tống Giang vừa nói đến đó, Tống Thanh chưa kịp trả lời, thì đã thấy Tống Thái Công ở trong bình phong đi ra, gọi Tống Giang mà bảo rằng:

- Con không nên gắt mắng em nữa, cái đó không can thiệp gì đến nó. Vì ta mong mãi không thấy

con về, nên mới sai em con viết thư như vậy, cho con phải về ngay. Vả ta nghe nói Bạch Hổ Sơn có nhiều trộm cướp, sợ khi con bị họ bắt bớ, rồi bức bách làm nghề lạc thảo, gây nên những tội bất hiếu bất trung, nên nhân thấy Thạch Dũng qua đấy, phải gửi thư cho con về lập tức, cái đó đều mệnh lệnh của ta, con không nên mắng em con nữa.

Tống Giang nghe nói, vội đổi nét mặt làm vui cười, lạy rạp xuống đất mà thăm hỏi hàn huyên, rồi mới kể đến việc quan ở huyện.

Thái Công bảo với Tống Giang rằng:

- Khi hai anh em con đi rồi, may nhờ có Chu Đồng và Lôi Hoành chu toàn che chở giúp cho, nên công việc cũng hơi được ổn thỏa, chỉ tư giấy đi truy bắt các nơi, mà trong nhà không còn lôi thôi gì nữa. Gần đây nghe nói triều đình sách lập Hoàng Thái Tử lên ngôi vua, có giáng một đạo xá thứ, phàm kẻ nào có tội nặng đều được giảm bớt

cả cho. Bởi thế ta lại cũng mong con về đây...Bây giờ dẫu có bắt được, cũng đến đi đày đi ải mà thôi, không có gì là nặng lắm. Hãy để đó xem sao?

Tống Giang nhân hỏi đến chuyện Chu Đồng và Lôi Hoành, Thái Công đáp rằng:

- Mấy bữa trước thấy nói hai người cùng đi việc quan vắng cả, Chu Đồng thì sai đi Đông Kinh, còn Lôi Hoành thì không biết rằng sai phái đi đâu? Hiện nay trong huyện có hai người quyền mới đều là người họ Triệu cả.

Cha con ngồi chuyện một lúc, rồi Thái Công bảo Tống Giang đi ngủ sớm cho đỡ mệt. Khi mặt trời mới mọc, vào khoảng hết trống canh một, mọi người trong nhà đâu đấy đã ngủ yên phăng phắc, thì chợt thấy đuốc sáng rực cả lên, cửa trước cửa sau ồn áo kêu thét, rồi có tiếng quát lên rằng:

- Bắt lấy Tống Giang, đừng để chạy mất.

Cả nhà nghe thấy kinh sợ hãi hùng, không biết đầu đuôi xử trí ra sao?

Hay là:

Trăng trong soi bóng tử thần,
Hỏi rằng có thấu gian truân nỗi đời?
Bấy lâu góc bể bên trời
Nào khi trốn tránh nào nơi lọc lừa
Nhân tình trải mấy nắng mưa
Giang hồ còn chút thân thừa là đây.
Hiếu trung chất một lòng đầy,
Ví không non nước thân này kém ai?
Ai lên nhắn nhủ thử trời
Còn thân chắc cũng còn nơi vẫy vùng.

Lời bàn của Thánh Thán:

Hồi này rất nhiều chi tiết, một tiết Trại Thanh Phong khởi hành; Một tiết gặp Lã Phương, Quách Thịnh ở núi Đối Aûnh; Một tiết gặp Thạch Dũng ở

tửu điếm; Một tiết Tống Giang nhận được gia thư; Một tiết Lương Sơn Bạc canh phòng cẩn mật; Một tiết Hoa Vinh bắn nhạn trổ tài; Sau một tiết Tống Giang trở lại nhà.

Đọc đến trại Thanh Phong khởi hành, với số xe ngựa, tướng binh, kể qua một lượt phân phối một lượt, rõ ràng một đoạn sử ký.

Đọc đến một tiết đấu kích ở Đồi Ảnh Sơn, thấy tác giả diễn ra một áng văn bỗng đâu rất thú, đó tả một tướng quân trẻ tuổi, phải được như thế! Đọc đến một tiết tả Thạch Dũng, cần xem tả được Thạch Dũng tướng quân như hổ dữ ngăn đường, thực là đáng khiếp, chỉ chịu phục hai vị hào kiệt, con người hào kiệt mới chịu phục nhau, thì con người hào kiệt đối với thiên hạ như thế nào?

Đọc đến một tiết Tống Giang được thư nhà, cần

xem chỗ Thạch Dũng chả đưa thư ra ngay, lại không rõ sự thể trong thư nói gì, chỉ coi thông thường, làm cho Tống Giang mừng quýnh; Sau khi uống rượu nói chuyện, mới dỡ thư xem, chưa kịp xem thư, thấy không đề hai chữ Bình An ngoài phong bì, khiến Tống Giang ngờ, đều dùng ngọn bút kỳ do.

Đọc đến tiết Tống Giang, chạy về chịu tang, cần xem tác giả vẽ sống lạ con người bôn tang, nào đổi dày bỏ gậy, bỏ tiết Thủy Bạc, cần xem xả bài trí hùng lệ, hiệu lệnh nghiêm trang, cần xem chỗ giữ cẩn theo phép, cần xem chỗ lo sâu nghĩ xa, cần xem chỗ hỏi han, cặn kẽ, cần xem chỗ không vội tin lời nói, cần xem chỗ không hờ hững khách xa, đều dùng bút rất hết ý.

Đọc đến tiết Hoa Vinh trổ tài bắn nhạn, cần xem chỗ bắn giữa đám anh tài, xin định bắn con nào,

còn khiêm tốn sợ không đúng...thấy Hoa Vinh văn nhã hơn người.

Đọc đến tiết Tống Giang về nhà, cần xem chỗ chợt vào nhà Trương Xã Trưởng nói chuyện, lại e không tin, sau tả thêm một Vương Xã Trưởng cùng uống rượu nữa, đó hình thể lối hành văn.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 35

Vũng Lương Sơn, Ngô Dụng cử Đới Tung;
Núi Yết Dương, Tống Giang gặp Lý Tuấn.

Bấy giờ Tống Thái Công nghe tiếng ồn ào, vội vàng trở dậy bắc thang trèo lên tường xem, thấy ngoài tường đóm thuốc sáng choang, hai viên Đô Đầu dẫn hơn trăm người đến vây ở đó.

Hai viên Đô Đầu này, nguyên là hai anh em họ Triệu, một người tên là Năng, một người tên là Đắc, cùng mới đến huyện Vận Thành làm Đô Đầu cả. Khi đó hai viên Đô Đầu bảo với Tống Thái

Công rằng:

- Thái Công có phải là người biết điều, thì đem Tống Giang ra đây, để chúng tôi bắt hắn đem về nộp quan; bằng không thì chúng tôi bắt Thái Công để mang thay hắn.

Tống Thái Công đáp rằng:

- Tống Giang có ở nhà nầy đâu?

Triệu Năng nói:

- Thái Công đừng che mắt nữa? Chính Tống Giang ở nhà Trương Xã Trưởng ra về vào lúc tối nay, hiện có người theo dõi đến đây, còn chối từ sao được?

Bấy giờ Tống Giang đứng ở bên thang nghe vậy thì bảo với Thái Công rằng:

- Phụ thân nói với họ làm gì? Việc con đã gặp một kỳ ân xá, chắc là cũng giảm được ít nhiều. Vậy xin để mặc con ra thú trước cửa quan cũng chẳng chết nào mà sợ? Bọn này là bọn vô kiến thức, không quen biết với họ bao giờ, phụ thân nói làm

chi cho mệt.
Thái Công nghe Tống Giang nói, thì ra dáng xót thương mà rằng:
- Nếu vậy thì cha đây làm khổ cho con hay sao?
Tống Giang nói:
- Phụ thân không nên phiền não làm chi? Con ra thú với quan tư thế là may lắm. Bằng cứ như mọi khí mà bôn tẩu giang hồ, gặp rặt những tay giết người đốt nhà, rồi lỡ ra bức bách phải đi tùng đảng, thì còn bao giờ được gặp phụ thân. Ngày nay dẫu có lỡ đi đày ải xa khơi xong cũng có kỳ hạn, sau này sẽ trở về đây, bấy giờ cha con đoàn tụ với nhau há chẳng vui lắm sao?
Tống Giang nói xong liền nhảy lên thang bảo với bọn người kia rằng:
- Tôi là Tống Giang đây, xin mời Đô Đầu hãy cho vào trong trang xơi nước, rồi sáng mai tôi sẽ đi đến quan. Tôi không phải đến nỗi chết gì mà ngại?
Triệu Năng nói:

- Thôi anh đừng mưu mẹo lừa cho hai anh em chúng tôi vào đây nữa.

Tống Giang cười mà đáp rằng:

- Có khi nào tôi dùng mưu mẹo để liên lụy đến anh em? Mời hai Đô Đầu cứ vào đây?

Nói đoạn xuống thang quay ra mở cổng, mời hai Đô Đầu vào trong trang, rồi nhất diện sai giết gà vịt làm cơm thiết đãi, và cho đám quân sĩ ăn uống. Khi ăn uống xong Tống Giang lại lấy ba mươi lạng bạc, đưa lại hai Đô Đầu mà giữ lại nghỉ ở đó một tối.

Sáng hôm sau, Triệu Năng, Triệu Đắc, áp giải Tống Giang về đến huyện Vận Thành. Quan Huyện Thời Văn Bân trông thấy cả mừng, truyền đem Tống Giang ra lấy khẩu cung. Bấy giờ Tống Giang cầm bút cung nhận các lẽ đại khái sau đây.

"*Vào khoảng mùa thu năm ngoái, có mua Diêm Bà Tích về làm tỳ thiếp, sau vì một việc không*

may, hai bên cãi cọ lẫn nhau, nhân khi say rượu, lỡ tay đánh chết, rồi phải trốn tránh phương xa. Nay bị quan trên bắt được, xin thú mọi điều, không dám chút gì man trá."

Tri Huyện xem nhận tờ cung, rồi truyền cho đem giam xuống nhà giam lao. Khi đó khắp huyện nghe tiếng Tống Giang bị bắt thì ai nấy đều có lòng thương xót, mà cùng nhay đến nói Tri Huyện, để rút bớt tội cho. Quan Huyện vốn có lòng tử tế với Tống Giang, nên cũng cho thả lỏng trong lao, mà không bắt gông cùm trói buộc, và lại đem tờ cung mà phê chuẩn ngay cho. Tống Giang lại đem tiền đút lót các nơi, cho đâu đấy đều hết lòng vị nể, không ai bới móc lôi thôi. Diêm Bà khi đó cũng đã chết rồi, không còn ai làm khổ chủ. Trương Tam thì người dưng nước lã, Bà Tích không còn, nên cũng lặng im cho xong chuyện.

Bấy giờ, quan Huyện làm thành văn án, đợi hết hạn sáu mươi ngày, giải lên trên Tế Châu để kết đoán. Quan Phủ Tế Châu xem đến hết căn do, và truy theo với ngày ân xá, liền giảm tội cho Tống Giang, phạt đánh hai mươi trượng, và phát vãng sang phủ Giang Châu. Các quan lại ở châu thành nhiều người quen biết Tống Giang, vả lại có tiền nong nói lót từ trước, nên đến khi phạt đánh, cũng không lấy gì làm đau đớn, như mọi kẻ tội nhân.

Khi phạt đánh xong rồi, quan Phủ cho thảo công văn, sai hai tên công sai cùng tụi Thương Thiên Lý Vạn gông cổ Tống Giang, mà sai sang Giang Châu. Giải ra cổng phủ thì Tống Thái Công và Tống Thanh đến đón ở đó, mời hai người công sai vào hàng thiết rượu, và đưa tiền ra để tiễn tặng.

Đoạn rồi Thái Công đưa quần áo cho Tống Giang thay, và gọi ra ngoài chỗ vắng mà dặn rằng:

- Ta biết Giang Châu là một nơi phong phú dễ chịu, nên phải chịu tốn tiền, xoay sở cho con đến

chỗ đó. Vậy con nên cẩn thận giữ gìn, rồi ta sẽ sai Tứ Lang đến thăm hỏi, và tiền nong ta sẽ thường thường đưa cho, phen này con đi tất qua Lương Sơn, lỡ khi họ có xuống núi bắt ép lên nhập bọn, thì thế nào con cũng chớ theo, mà chớ để cho thiên hạ cười là bất nghĩa bất trung mới được. Những điều cha dặn con chớ quên sau này may có ngày đoàn tựu với nhau thế là hạnh phúc.

Tống Giang vâng lời, rồi bái biệt phụ thân, mà cùng hai tên công sai ra đi. Tống Khánh đưa chân Tống Giang một quãng đường xa. Khi sắp từ biệt nói với Tống Thanh rằng:

- Ta đi phen này, ở nhà bất tất phải lo nghĩ làm chi, duy phụ thân nay tuổi cao sức yếu, anh thì muôn dặm xa xôi, vậy em ở nhà phải nên trông nom phụng dưỡng, chớ bỏ đó mà sang Giang Châu mới được. Ta đi đến đâu, anh em quen biết cũng nhiều, nếu có thiến thốn tiền nong, khắc đã có người giúp đỡ, rồi sau này nhờ trời tất cũng

phải có phen đoàn tụ với nhau. Nói đoạn hai anh em cũng ngậm ngùi lai láng mà cùng nhau gạt lệ chia tay.

Cố hương xa cách từ đây,
Nước non còn hẹn đến ngày trùng lai.
Đen thân đọ với đất trời,
Hỏi rằng cung kiếm chìu người hay chăng?

Sau khi từ biết Tống Thanh, Tống Giang cùng hai tên công sai lẽo đẽo lên đường. Hai tên công sai này đã được tiền của Tống Giang tiễn tặng, và cũng biết Tống Giang là người hảo hán xưa nay, nên cũng hết lòng chiêu đãi, mà không hoạnh hoẹ điều chi.

Tối hôm ấy đi đến một tửu điếm, Tống Giang cùng hai tên công sai vào nghỉ trọ. Tống Giang mua rượu thịt đãi hai tên công sai cùng uống, và

bàn với hai người rằng:
- Chả dấu gì hai bác, các hảo hán trên Lương Sơn quen biết tôi rất nhiều, nay cứ theo đường thẳng đi qua lối này, thì tất nhiên họ cướp lấy tôi, mà hai bác cũng phần kinh sợ, vậy sáng mai dậy sớm mà tìm lối tắt nào để đi, cho tránh khỏi chỗ ấy là hơn.
Hai tên công sai vâng lời mà rằng:
- Nếu vậy chúng tôi cũng biết lối tắt, ta phải theo lối tắt mà đi, thì họ còn biết đâu mà bắt được?

Đêm hôm ấy ba người cùng định kế với nhau, rồi sáng hôm sau trở dậy ăn cơm sớm, rồi cung theo lối tắt mà đi. Khi đi được hơn mươi dặm đường, chợt trông thấy ở sường núi trước mặt có toán quân đi ra. Tống Giang nom lên thì thấy Xích Phát Quỹ Lưu Đường dẫn một toán quân hai ba mươi tên lâu la sồng sộc chạy ra chỗ Tống Giang mà toan đánh chết hai tên công sai. Trương Thiên, Vạn Lý thấy vậy đều sợ hết vía, mà quỳ ngay

xuống dưới đất.

Hoa Vinh hỏi lên rằng:

- Sao không tháo gông ra cho huynh trưởng?

Tiều Cái đáp lên rằng:

- Tôi biết ý huynh trưởng rồi...Cái đó có khó gì? Chỉ có một điều là không lưu luyến huynh trưởng ở sơn trại thì thôi...Nhưng Tiều Đầu Lĩnh lâu nay không được gặp nhân huynh, phen này muốn cùng nhân huynh tỏ lộ mấy lời tâm phúc, vậy xin người hãy quá bộ vào chơi sơn trại rồi sẽ đi...Có vội gì?

Tống Giang nghe nói đáp ngay rằng:

- Chỉ có tiên sinh là biết được ý tôi...

Nói đoạn lại nâng hai người công sai dậy ma tiếp luôn rằng:

- Phải để cho hai người này được tử tế...thà rằng giết tôi, chứ không thể hại họ được!

Đoạn Ngô Học Cứu liền đón bọn Tống Giang, cùng vào trong núi. Khi đến bên núi, có kiệu ra đón bên đinh đoạn kim. Đoạn rồi truyền lệnh cho

các vị Đầu Lĩnh cùng về tụ họp và đón tiếp vào Tụ Nghĩa Sảnh.

Khi vào tới tụ Nghĩa Sảnh, Tiều Cái ra ý ân cần cảm tạ mà rằng:

- Từ khi ở đất Vạn Thành, nhờ ngài cứu thoát cho khỏi nguy nan, anh em thường vẫn nhắc đến ơn lớn của ngà, mới đây lại tiến dẫn các vị hào kiệt lên núi, thực là làm cho vẻ vang sơn trại vô cùng, ơn ấy biết bao giờ mà lũ chúng tôi biết báo đền cho xứng đáng.

Tống Giang đáp rằng:

- Chúng tôi sau khi từ biệt các ngài rồi giết đứa dâm phụ, phải đem thân đi đào tẩu giang hồ, hơn một năm trời dòng dã, dạo trước đã toan lên núi để thăm hỏi các ngài, song giữa đường tiếp được gia thư nói rằng phụ thân tạ thế, nên phải vội vàng về ngay. Ai ngờ đó là thân phụ mong mỏi, sợ khi nhập bọn với ai, nên mới viết thư nói dối gọi về, và cũng bởi đó nên quan trên bắt được. Nhưng

cũng may được nhiều người che chở trông nom, nên cũng không có điều chi khổ sở; mà đi đầy đến đất Giang Châu, cũng là một nơi dễ chịu. Nay các ngài đã có lòng cho gọi, tôi không đến bái yết thì không tiện, song ngặt vì kỳ hạn đến nơi, không thể nào ở lâu đây được, nay anh em đã được gặp nhau, thế cũng là đủ, vậy xin các ngài tha lỗi cho tôi đi.

Tiều Cái nói:

- Có điều chi mà phải vội vàng thế, xin huynh trưởng ngồi chơi thư thả rồi sẽ hay.

Nói đoạn mời Tống Giang cùng ngồi vào ghế giữa. Tống Giang cho gọi hai tên công sai ngồi sát ở hai bên, mà không hề rời xa một bước. Tiều Cái bảo các đầu lĩnh chào Tống Giang, rồi cho ngồi dàn ra hai bên, và sai tiểu đồng rót rượu. Trước hết Tiều Cái chào Tống Giang, rồi từ Quân sư Ngô Học Cứu cho đến Bạch Thắng, đều cất chén mời khắp lượt. Rượu được vài tuần, Tống Giang lại

đứng dậy mà rằng:
- Thế này thì biết đủ tấm lòng thân ái của các ngài đối với Tống Giang, song Tống Giang hiện đương là người có tội, không thể nào mà ở lâu được, vậy xin từ tạ để đi.
Tiều Cái cười rằng:
- Nhân huynh cần gì phải như vậy? Nếu nhân huynh không muốn giết hại hai tên công sai, thì cứ cho họ ít tiền rồi tống họ về, sau có lý thế nào cũng chỉ nói là bọn Lương Sơn Bạc cướp mất huynh trưởng rồi, không có kẻ nào trị tội họ mà sợ.
Tống Giang đáp rằng:
- Xin huynh trưởng chớ nói những lời như thế? Nếu thế không phải là cứu vớt Tống Giang, mà chính là làm khổ Tống Giang đó, Tống Giang này trên có cha già chưa từng được một ngày phụng dưỡng, có lẽ nào dám trái lời nghiêm huấn làm cho liên lụy đến cha? Trước đây cũng vì một lúc

cao hứng, toan đến đây ở cùng các ngài, nhưng may sao trời kia xui khiến lại gặp được Thạch Dũng, mà được trở về nhà, cho đến cố hương, rồi sau phụ thân nói hết đầu đuôi; bắt phải ra thú quan tư mà chịu tội cho im các chuyện. Khi bước chân ra đi đày ở đất Giang Châu, phụ thân lại ân cần dặn dò, không được đua theo sự khoái lạc của mình, mà làm lụy đến cả cha em nhà cửa. Nay nếu Tống Giang tôi không nghe lời đó, thì là trên trái lẽ trời, dưới trái lời cha, trọn đời làm kẻ bất hiếu bất trung, dẫu có sống nữa cũng là vô ích. Nếu các ngài không có lòng tha cho Tống Giang được đi, thì Tống Giang này xin chết ngay trong tay các ngài này cho rảnh chuyện. Nói đoạn lai láng hai hàng nước mắt, rồi đứng dậy mà quỳ cúi rạp suống đất.

Tiều Cái, Ngô Dụng, Công Tôn Thắng đều đỡ Tống Giang dậy mà rằng:

- Nếu Ca Ca quyết định đi sang Giang Châu, thì

xin hãy thư thả một hôm, rồi sáng mai sẽ xin đưa ngài xuống núi.
Mấy người cùng nhau gìn giữ năm lần bảy lượt. Bấy giờ Tống Giang mới nhận lời mà lại ở đó. Song Tống Giang cũng nhất định không cho tháo bỏ gông ra, và cứ bắt hai người công sai ngồi sát luôn bên cạnh, không để cho rời một bước nào.

Sáng sớm hôm sau, Tống Giang lại nằng nặc quyết ý đòi đi, Ngô Dụng liền sai bày tiệc tống hành và báo với Tống Giang rằng:
- Dám thưa Ca Ca, Ngô Dụng tôi có một người anh em chí thân, hiện đang làm Tiết Cấp, coi nhà lao ở Giang Châu, họ Đới tên Tung, người đó thường gọi là Đới Viện Trưởng, anh ta giỏi việc thần hành, một ngày có thể đi được tám dặm đường, nên người ta thường gọi là Thần Hành Thái Bảo. Người ấy chuyên là một người trọng nghĩa khinh tài, nhân vậy đêm qua tiểu đệ có viết

một phong thư, để huynh trưởng sang đó nên kết thân với người ấy, rồi sau đây lỡ có việc gì, thì người ấy sẽ thông tin cho anh em cùng biết.

Nói đoạn đưa thư cho Tống Giang, rồi mời vào dự tiệc. Khi ăn tiệc xong, các vị Đầu Lĩnh hết sức giữ Tống Giang không được, liền đem ra một mâm vàng bạc gói tặng Tống Giang, và lại đưa hai mươi lạng bạc cho hai tên công sai, rồi sai người gánh hành lý mà đưa chân xuống núi. Ngô Học Cứu cùng Hoa Vinh đưa đến đường cái, đi ra ngoài hai mươi dặm, rồi mới bái biệt trở về.

Bấy giờ hai tên công sai, thấy Tống Giang đi đến đại trại nhân mã, các vị Đầu Lĩnh đều phải lại phục, lại được thêm kim ngân tiễn tặng như vậy, thì trong lòng lấy làm nửa mừng nửa sợ, mà từ đó hết sức hầu hạ Tống Giang, không hề chút gì sơ xuất.

Ba người cùng đi được hơn nửa tháng trời, đến một nơi có một tòa núi cao, hai tên công sai nói

với Tống Giang rằng:

- Ở đây là núi Yết Dương, đi qua núi Yết Dương tức là con sông Tầm Dương, từ dó sang Giang Châu toàn là thủy bộ, cũng không còn xa mấy nữa.

Tống Giang đáp rằng:

- Nếu vậy bây giờ trời còn đương sớm, ta nên đi mau qua núi, rồi sẽ tìm chỗ nghỉ mới được.

Nói đoạn ba người cùng rảo bước đi mau lên núi, đã trông thấy ở dưới chân núi có một hàng rượu quay lưng vào núi, mà trước mặt toàn cây cổ quái um tùm. Tống Giang thấy vậy với hai người kia rằng:

- Chúng ta đương đói khát, hãy vào hàng kiếm thức gì ăn uống rồi sẽ đi.

Đoạn rồi ba người cùng đi vào hàng rượu. Hai tên công sai để các đồ hành lý lên bàn, dựng gậy vào một bên vách, rồi Tống Giang mời hai người ngồi lên ghế trên, mà tự mình ngồi xuống phía dưới.

Ba người ngồi đợi, mãi đến nửa tiếng đồng hồ không thấy ai ra bán hàng.

Tống Giang liền kêu lên rằng:

- Chủ nhà ở đâu, sao không ra bán hàng?

Nói vừa dứt lời, thì thấy tiếng trả lời rằng:

- Tôi ra đây, tôi ra đây.

Bấy giờ thấy một anh chàng to lớn râu quăn sắc đỏ, mặt hổ kéo tia, đầu đội khăn mích, mình mặc áo trấn thủ, để hở hai cánh tay, phía dưới buộc một cái khăn rất lớn, ở trong nhà chạy ra cúi chào ba người mà hỏi:

- Các ngài xơi bao nhiêu rượu?

Tống Giang nói rằng:

- Chúng tôi đương đói bụng, ở đây có thịt thà gì không?

- Thưa ngài, ở đây chỉ có thịt trâu chín với rượu trắng thôi.

- Được lắm, thái cho ba cân thịt,và rót một nai rượu đem đây.

Anh chàng kia nói rằng:

- Thưa ngài, xin ngài tha lỗi cho, ở hàng tôi đây phải trả tiền trước, rồi mới bán rượu thịt sau.

Tống Giang cười rằng:

- Ta trả tiền trước, cũng được chứ sao?

Nói đoạn liền mở khăn gói lấy mấy lạng bạc vụn đưa ra. Anh chàng kia đứng bên cạnh, liếc nom thấy khăn gói của Tống Giang hơi nặng, thì trong bụng lấy làm vui mừng hớn hở, liền cầm tiền mà vội quay vào thái thịt rót rượu, rồi lấy ba cái chén, đôi đũa, đem ra rót rượu cho ba người uống.

Ba người vừa uống rượu vừa nói chuyện với nhau. Bọn giang hồ bây giờ thường nói là có nhiều người hay bỏ thuốc mê vào rượu cho thiên hạ uống, rồi cướp lấy tài vật kim ngân, lại giết người lấy thịt đem ra làm bánh, nhưng thiết tưởng chả có lẽ nào lại thế được!

Anh hàng rượu đứng cạnh nghe thấy vậy, thì cười mà nói rằng:

- Ba các ông đã nói thế, thì chớ nên uống rượu vào. Rượu thịt của tôi toàn là thuốc mê ở trong đó.
Tống Giang cũng cười mà rằng:
- Thôi bác đừng nói dỡn nữa. Thấy người ta bảo là thuốc mê thì cũng nói là có thuốc mê...
Hai tên công sai bảo Tống Giang rằng:
- Đại Ca xem thứ rượu này uống nóng thì tốt hơn.
Anh chàng kia tiếp luôn rằng:
- Các ông muốn xơi rượu nóng để chúng tôi đi hâm.
Nói đoạn rồi đem hâm nóng, rồi rót luôn cho ba người uống. Ba người vừa mới uống được một lượt rượu, thì hai tên công sai bỗng đờ mắt sè bọt mép ra, rồi ngã lăn xuống.
Tống Giang thấy vậy, vội đứng lên kêu rằng:
- Sao các bác mới uống một chút rượu mà đã say như thế?
Nói đoạn quay vào toan đỡ hai người kia dậy. Dè đâu chưa kịp đỡ hai người kia, thì tự mình đã thấy

hoa mắt choáng đầu, rồi cũng nằm vật ra đó.
Bấy giờ anh chủ hàng nói một mình rằng: Trời ơi! Mấy ngày không có gì buôn bán, hôm nay trời lại đem cho ba món hàng này thực là qúy hóa quá.
Nói xong liền vác Tống Giang đem vào nhà mổ người, ở trong sườn núi, đặt lên trên ghế mổ, rồi lại trở ra vác luôn hai người công sai vào. Đoạn đi trở ra đem các đồ hành lý vào nhà trong mở ra xem thấy rặt những vàng bạc rủng rỉnh, thì tự nói lẩm bẩm rằng: "Ta mở hàng mấy năm nay, chưa bao giờ gặp thằng tù nào nhiều của như thế này? Quái lạ! Một thằng bị tù sao lại lắm vàng như thế? Chẳng hay là trời đem đến, để đãi riêng ta hẳn?"
Xem trong cái bọc, rồi lại cẩn thận, mà chạy ra cửa đứng ngóng. Được một lát người ở dưới núi đi lên, đi thẳng vào tửu điếm.
Anh chủ hàng trông thấy vội vàng đón tiếp mà hỏi luôn rằng:
- Đại ca đi đâu thế?

Bọn kia có một anh to lớn đáp rằng:
- Chúng tôi định lên đây đón một người này, chắc hẳn bây giờ họ đến đây thì phải? Chúng tôi ngày nào cũng đứng đón ở chân núi, mà sao mãi không gặp, hay là họ còn lươn khươn ở đâu?
Anh chủ hàng hỏi rằng:
- Đại Ca định đón ai?
- Tôi đón một người nam tử thực ra tuồng ở đây.
- Nam tử ra tuồng là ai thế?
- Bác muốn nghe tên ông ta hay sao? Ông ta là Tống Giang làm Áp Ty ở huyện Vận Thành chứ ai?
- Có phải là Sơn Đông Cập Thời Vũ Tống Công Minh chăng?
- Phải, chính ông ta.
- Ông ta đi qua đây làm gì?
- Nào tôi có biết đâu. Nguyên mấy ngày hôm nọ, có mấy anh em ở Tế Châu, trở về nói chuyện rằng: Ông ta không biết bị việc gì, mà phải giải tới Tế

Châu, rồi kết án đày sang đất Giang Châu, thế nào cũng phải đi qua lối này, chứ không còn đi lối nào được. Trước đây ông ta ở Vận Thành, tôi cũng cố ý muốn tìm cho được gặp, huống chi ngày nay qua ở đất này, thì có lẽ nào mà không đón cho kỳ được? Nhân thế phải đón ở quãng núi này, đến bốn năm hôm nay, không gặp một người tù nào đi qua hết thảy. Hôm nay đợi mãi sốt ruột, định đến đây thăm bác, và kiếm thức gì chén một thể...Thế nào họ hàng dạo này có khá không?

Chủ hàng đáp:

- Chả dấu gì đại ca, mấy tháng nay không có một chút gì cả. May sao trời lại run rủi dắt cho ba cái hàng hóa đến đây, nhờ trời cũng kha khá.

Anh chàng mới đến vội vàng hỏi rằng:

- Ba người ấy thế nào?

- Một người tù với hai người công sai.

Anh chàng kia nghe nói giật mình hỏi rằng:

- Người tù đi đấy có phải là thấp béo đen đen

không?
Chủ hàng đáp:
- Phải, người cũng không lấy gì làm to lớn, mà nét mặt đỏ tía như quả bồ quân vậy.
- Chưa động thủ đến chứ?
- Chưa, tôi vừa khiêng vào phòng, đợi bọn người nhà chưa thấy đứa nào về, nào đã hạ thủ được đâu?
Anh chàng kia ra dáng hoảng hốt mà rằng:
- Nếu vậy để tôi vào xem qua xem sao?
Nói đoạn bốn người cùng vào phòng mổ. Khi vào tới nơi thấy Tống Giang cùng hai tên công sai, nằm ngổn ngang ở trên ghế mổ.

Anh chàng kia tuy nom thấy Tống Giang, song vẫn là không biết mặt xưa nay, lại nom đến chỗ kim ấn, thì không được rõ ràng, nhân thế trong bụng nghi hoặc, không biết có phải là đích xác hay không? Chợt nghĩ ra một kế, liền bảo lấy gói hành

lý của đám công sai để giở ra xem. Khi xem đến công văn, anh chàng kia ra dáng hớn hở mà rằng:
- Trời ơi! Nếu tôi đến chậm một chút, thì Ca Ca không còn gì là tính mệnh... ? Anh lập tức lấy thuốc cho Ca Ca mau tỉnh dậy thì mới được.
Chủ hàng lật đật đi pha thuốc, rồi cùng anh chàng kia vào phòng tháo gông cho Tống Giang, mà đổ thuốc cứu cho tỉnh dậy. Đoạn rồi bốn người cùng túm vào dìu Tống Giang mà đặt ở khách vị nhà ngoài.
Được một lát, Tống Giang mở bừng mắt dậy, thấy bốn người kia đứng ở chung quanh thì lấy làm kinh lạ, không hiểu ra sao.
Anh chàng kia vội vàng ra trước mặt mà cúi lạy Tống Giang. Tống Giang lấy làm ngạc nhiên mà hỏi rằng:
- Ông là ai? Hay là gặp tôi trong giấc mộng?
Nói đoạn thì cũng thấy anh chủ hàng quay ra sụp lạy dưới đất.

Tống Giang lại hỏi:

- Ở đây là chỗ nào? Hai ông là ai, xin cho tôi được biết?

Anh chàng kia đáp rằng:

- Tiểu đệ họ Lý tên Tuấn, người ở Lư Châu, làm nghề chở thuyền ở sông Dương Tử, vì có tài lặn lội dưới nước nên người ta thường gọi là Hỗn Giang Long Lý Tuấn. Người anh em bán hàng rượu ở đây, là người ở núi Yết Dương, xưa nay chỉ nhờ nghề cướp bóc kiếm ăn, nên người ta thường gọi Thôi Mạnh Phán Quan Lý Lập. Còn hai người này là hai anh em ruột, cũng chuyên nghề bóc lột kiếm ăn, có tài lội nước bơi thuyền, mới đến ở với Lý Tuấn tôi, một người là Động Dao Đồng Uy, và một người là Phiến Giang Thần Đồng Mãnh.

Bấy giờ bốn anh cùng lạy Tống Giang bốn lạy, rồi Tống Giang hỏi rằng:

- Vừa rồi đã đánh thuốc độc cho Tống Giang mê chết, vậy sao lại biết Tống Giang mà cứu dậy?

Lý Tuấn đáp rằng:

- Tiểu đệ có một người anh em buôn bán ở Tế Châu về, kể chuyện nhân huynh bị quan tư bắt bớ đày sang đất Giang Châu, nhân thế tiểu đệ liền đến đây để đón bốn hôm nay. May cũng là sự bất thình lình vào hàng định uống chơi dăm chén rượu, dè đâu thấy Lý Lập nói chuyện, liền có bụng ngờ mà lần vào trong phòng để xem. Bấy giờ tiểu đệ cũng không biết mặt nhân huynh, sau phải đem công văn ra mới biết. Tiểu đệ nghe nhân huynh đã lâu, nhiều phen đã định đến hầu mà không sao đi được. Nay được gặp gỡ ở đây, thực là hạnh phúc vô cùng. Vậy chẳng hay nhân huynh vì lẽ chi, mà phải đày sang Giang Châu như thế?

Tống Giang liền đem chuyện mình giết Bà Tích, cho tới khi bị quan tư bắt được, kể hết cho mọi người nghe.

Bốn người đều khen ngợi thở than, rồi Lý Lập bảo với Tống Giang rằng:

- Chẳng hay Ca Ca ở lại chốn này, can chi phải đến lao thành ở đất Giang Châu mà chịu khổ?
Tống Giang đáp rằng:
- Bọn Lương Sơn Bạc đã hết lòng giữ tôi ở đó, mà tôi không thể nào lưu lại, để liên lụy đến phụ thân tôi huống chi ở đây... ?
Lý Tuấn nghe nói, liền quay lại bảo Lý Lập rằng:
- Ca Ca là bậc nghĩa sĩ, hẳn không khi nào liều, vậy bác nên cứu cho hai người công sai kia dậy.
Lý Lập vội vàng gọi đám người nhà mới về đó, vào khiêng hai người công sai ra ngoài hàng, rồi đem thuốc giải cứu tỉnh dậy.
Khi hai tên công sai tỉnh dậy đều nhìn nhau mà cùng nói rằng:
- Chúng tôi có lẽ đi đường khó nhọc, ngủ say lúc nào không biết.
Mọi người nghe nói đều cười phá lên.

Chiều hôm ấy Lý Lập làm rượu thiết đãi mọi

người, rồi giữ ở đó một tối. Sáng hôm sau lại thiết đãi cơm rượu tử tế, và đưa gói hành lý trả lại hai người công sai, bấy giờ bọn Lý Tuấn, Đồng Uy, Đồng Mãnh, mời bọn Tống Giang mà từ giã Lý Lập rồi cùng về nhà Lý Tuấn.

Khi tới nơi Lý Tuấn cũng thiết đãi ân cần, và bái Tống Giang kêt làm huynh đệ rồi lưu lại ở đó mấy hôm. Cách vài ba hôm, Tống Giang từ tạ xin đi, Lý Tuấn liền mở tiệc tiễn hành và trả các đồ hành lý cho ba người, rồi đưa chân khỏi núi Yết Dương mới ngậm ngùi bái biệt

Nước bèo gặp gỡ tự nhiên,
Hay đâu hoạn nạn là duyên giang hồ.

Bọn Tống Giang hôm đó từ gĩa Lý Tuấn, Đồng Uy, Đồng Mãnh, rồi ba người cùng nhau thẳng lối trông chừng Giang Châu. Vào khoảng trưa hôm ấy, đi đến một nơi cửa nhà đông đúc, phố xá chen

vui, thì chợt thấy có một toán người, đương túm đen túm đỏ, mà đứng châu vào một chỗ.

Tống Giang thấy vậy rẽ đám đông đi vào xem, thì thấy có một anh chàng đánh gậy bán thuốc cao, đương múa may quay cuồng ở giữa.

Anh chàng kia đi một bài gậy, rồi lại vất gậy ra đi một bài quyền. Tống Giang lấy làm thích chí khen ngợi luôn mồm.

Đoạn rồi anh chàng kia bưng cái mâm đi đến trước mặt mọi người mà nói rằng:

- Chúng tôi ở phương xa đến đây, tuy võ nghệ không có gì, song được các ngài có lòng hạ cố ban khen, vậy nếu các ngài có cần các thứ thuốc cao thì xin cho tiền để mua, bằng không thì cũng xin các ngài rộng lòng cứu giúp một chút tiền ăn, để khỏi phụ công con nhà khó nhọc.

Anh chàng nói hết một lượt không ai cho một đồng nào. Chàng ta lại quay lại lượt nữa, mà nói rằng:

- Xin các ngài rộng tay sớt bớt ra cho...

Chàng nói đã mỏi mồm song bọn người đứng xem chỉ trắng dã mắt để nhìn mà không ai cho một đồng nào gọi là có.

Tống Giang thấy vậy, liền lấy năm lạng bạc đưa ra mà bảo người kia rằng:

- Giáo đầu ơi! Tôi là một kẻ phạm tội, không có gì để giúp đỡ, vậy có năm lạng trắng đây, gọi là tỏ chút lòng thành để ngài cầm xơi nước.

Người kia cầm lấy năm lạng bạc rồi cảm ơn mà rằng:

- Trấn Yết Dương là một nơi có danh tiếng, thế mà không có ai biết đến võ nghệ là gì ... ! May sao lại gặp được vị ân quan này, cũng là bị tù tội qua đây, mà lại cho được năm lạng bạc như thế, thực là:

Uổng công cười Trịnh Nguyên Hòa,
Lầu xanh mua chuộc câu ca tiếng cười.
Cứ gì hào phú mới chơi,

Áo lành vị tất là người phong lưu.

Nói xong lại tiếp luôn rằng:

- Năm lạng bạc này bằng năm mươi lạng khác, tôi xin cúi đầu bái tạ xin hỏi cao tính đại danh là gì, để tôi biểu dương cho thiên hạ cùng biết...

Tống Giang mỉm cười đáp rằng:

- Giáo sư ơi! Món tiền nhỏ mọn con con thế có kể làm gì? Đương khi nói vậy thì có một đại hán rẽ đám đông đi vào mà quát lên rằng:

- Thằng này là thằng nào? Đồ tù tội ở đâu? Dám đến đâu làm mãi tiếng đất Yết Dương của chúng ta như vậy?

Nói đoạn giơ tay quyền lên để đánh Tống Giang.

Mới hay:

Lận tài là của hiếm hoi,
Xưa nay nghĩa hiệp trên đời được bao?

Đỉnh chung đã chắc ai nào,
Vàng chôn ngọc lấp, tiếng hào vắng tanh?
Trăm năm thế thái nhân tình
Khiến người lại nhớ câu Bình Nguyên Quân
Biết ai là kẻ xuất trần
Biết ai là Mạnh Thường Quân ở đời?
Ai đi nhắn nhủ đôi lời
Anh chàng họ Tống là người sao đây?

Lời bàn của Thánh Thán:

Trong một bộ sách, tả một trăm linh bảy người rất dễ, tả Tống Giang rất khó, nên đọc bộ sách này, cũng được chuyện 107 người rất dễ, mà đọc chuyện một Tống Giang rất khó hiểu. Vì tả chuyện 107 người, đều đúng ngọn bút viết ra, tốt thì thực tốt, xấu thì thật xấu, còn tả Tống Giang lại không thế, vội đọc qua thì thấy rất tốt, đọc lần nữa thì thấy tốt xấu đủ hai phần, lại đọc kỹ một lần

nữa, thấy tốt không bằng xấu, sau cùng đọc xét ra, thấy đều là xấu không còn gì tốt!

Hỡi ơi! Đọc Thủy Hử mà đến hai ba lần, sau đến cuối chót, mà thực cho là xấu cả không tốt, há chẳng phải là người đọc sách giỏi ư? Song ta lại nghĩ rằng: Do chỗ toàn tốt của Tống Giang, mà đọc đến chỗ toàn xấu thì còn thấy dễ; Do chỗ toàn xấu của Tống Giang mà tả nên toàn tốt mới thực khó làm! Nay đọc đến chuyện, xem từ lời nói việc làm, tìm từng chút một, há chẳng cho rằng một bậc quân tử trung tín đốc kinh, đi đâu cũng có kẻ yêu, dù là trộm cướp, thấy rằng từng chữ, từng câu, từng tiết, từng hồi, không chút chê trách, tuy thế, há phải Tống Giang thực là người nhân con hiếu vậy? Sử ký không chép như thế ư? Chép vua Võ Triều Hán, chưa từng có một chữ chê đến Võ Triều Hán, thế mà độc giả sau này, chẳng mấy một, không tỉnh ra cho Hán Võ là không phải thế,

như vậy chê khen vốn ở ngoài vòng bút mực, thì ra than ôi! Tỳ Quan chép ngoại sử đã cùng một phép với chính sử. Há dễ viết thay! Há dễ viết thay!

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 36

Bến Tầm Dương canh khuya mắc nạn;
Nơi Giang Phủ đất khách rời chân.

Bấy giờ đại hán kia mắng Tống Giang, rồi giơ tay toan đánh, Tống Giang liền đáp lại rằng:

- Tôi có tiền thì tôi cho người ta, việc gì đến anh mà ...

Đại hán kia nghe nói tức giận, vội nắm lấy tay Tống Giang mà quát lên rằng:

- Thằng ăn cướp bị tù này còn dám đối lại với ta a?

Tống Giang ung dung đáp rằng:

- Can chi mà không dám nói lại?

Đại hán kia hăng máu, liền giơ quyền đánh vào mặt Tống Giang. Tống Giang né mình tránh về một bên. Đại hán kia lại xông vào, Tống Giang thấy vậy lại toan dùng sức để chống cự, chợt đâu thấy anh chàng bán thuốc cao đã đẩy rẽ đám người đứng đông mà sấn vào đằng sau, một tay nắm lấy khăn đại hán kia, và một tay nắm giữa thắt lưng, đẩy một cái thực mạnh đại hán ta ngã quay lơ xuống đất. Đại hán bị ngã, cố lóp ngóp bò dậy, lại bị anh chàng bán thuốc cao đá luôn cho cái nữa, lại ngã lăn xuống đó. Hai tên công sai thấy vậy thì túm lại giữ can anh chàng kia không cho đánh quá. Khi đó đại hán kia trở dậy được, bèn quay nhìn Tống Giang và anh chàng bán thuốc cao mà nói rằng:

- Được lắm! Giỏi lắm! Rồi chúng bay sẽ biết tay ta...

Nói xong cúi cổ chạy thẳng về phía Nam...Bấy giờ Tống Giang hỏi người bán thuốc cao rằng:

- Chẳng hay quý tánh cao danh là gì, ngài quý quân ở đâu?

Người kia đáp:

- Tôi người ở huyện Lạc Dương, tỉnh Hà Nam. Tên là Tiết Vĩnh, ông tôi ngày trước làm thuộc viên cho quan Kinh Lược Trung, sau vì ác cảm với một số đông liêu nên không được thăng dụng nữa. Đến đời tôi chỉ nhờ nghề đánh gậy bán thuốc cao để kiếm ăn, đám giang hồ thường gọi tên là Bệnh Đại Trung (con cọp ốm) Tiết Vĩnh. Vậy chẳng hay quý tinh danh là gì?

- Tôi đây họ Tống tên Giang, người ở huyện Vận Thành ...

Tiết Vĩnh hỏi luôn rằng:

- Có phải ngài lá Sơn Đông Cập Thời Vũ Tống Công Minh không?

- Vâng, chính là tôi đó.

Tiết Vĩnh nghe dứt lời, thì cúi ngay xuống mà chào Tống Giang.

Tống Giang vội đỡ dậy mà bảo rằng:

- Ta tìm chỗ nào uống vài chén rượu nói chuyện cho vui, ngài nghĩ sao?

Tiết Vĩnh đáp:

- Xin vâng. Chúng tôi đương muốn được gặp tôn nhan, thực là trời xui khiến vậy.

Nói đoạn lập tức thu thậïp các đồ hàng hóa rồi cùng Tống Giang đi vào hàng rượu ở gần đó. Khi vào tới nơi chủ hàng bảo hai người rằng:

- Nhà tôi có rượu có thịt, song không bán cho các ông được.

Tống Giang hỏi:

- Làm sao lại không bán cho chúng tôi?

Chủ hàng đáp:

- Vừa rồi các bác đánh nhau với một ông đại hán là một ông trùm ở đất Yết Dương đấy, ông ta đã dặn nếu bán hàng cho bọn bác là ông ta phá hàng

ngay ...thế thì còn ai dám bán nữa.
Tống Giang nói:
- Nếu vậy thì ta đi ngay cho rảnh, nếu không thì hắn tất đến đây lôi thôi lại thêm khó chịu.
Tiết Vĩnh nói:
- Tôi xin về tính trả tiền trọ rồi một vài hôm cũng đến Giang Châu, vậy xin bác cứ đi trước cho.
Tống Giang liền lấy mười lạng bạc đưa cho Tiết Vĩnh rồi từ giã ra đi.

Khi Tiết Vĩnh đi rồi Tống Giang cùng hại tên công sai lại tìm đến mấy hàng rượu khác, đều bị chủ hàng từ chối như trước, không hề bán cho chút gì để ăn uống cả. Ba người tức giận đi mãi đến một tiệm hàng con con ở chỗ chợ, định vào đây để trọ, bất đồ cũng bị chủ hàng từ chối mà không nhận chứa.
Tống Giang biết thế không ăn thua, đành phải bảo nhau kéo đi cho rảnh. Vừa đi ra được một lúc thì

bóng khuất non tây trời đã gần tối. Tống Giang cùng hai tên công sai trông trước trông sau không có hàng nước nào ở gần đó, trong bụng lấy làm lo ngại cùng bàn với nhau không biết vào đâu mà trọ được.

Chợt đâu trông thấy ở quãng rừng xa xa có bóng đèn lấp ló. Tống Giang liền bảo với hai tên công sai rằng:

- Chỗ kia có ánh đèn sáng tất là có người ở đó, vậy ta đến đấy nói khó với người ta ở trọ một đêm rồi sáng mai sẽ cùng đi sớm.

Hai tên công sai đáp rằng:

- Chỗ đèn sáng hình như không thẳng đường cái đi đến thì làm thế nào cho tiện?

Tống Giang nói:

- Bây giờ lỡ bước phải chịu khó một tí, sáng mai đi rồi ra vài dặm đường cũng được chứ sao?

Nói đoạn ba người cùng rẽ xuống con đường nhỏ đi được hai ba dặm đường thì đến nơi một trang

viện lớn ở đằng sau một đám rừng cây.

Tống Giang cùng hai tên công sai lần vào cổng trang, gõ cửa mấy tiếng thì có người chạy ra mở cửa mà hỏi rằng:

- Các bác là người ở đau mà đêm hôm đến gọi cửa làm vậy?

Tống Giang cung kính đáp rằng:

- Chúng tôi là người phạm tội, đẩy sang ở Giang Châu, qua đây lỡ mất độ đường, xin vào quý trang trọ nhờ một tối rồi sáng mai nộp trả tiền phòng.

Người kia đáp rằng:

- Các ông hãy đợi đây để tôi vào hỏi chủ nhân đã...

Nói đoạn quay trở vào một lát, rồi lại trở ra bảo với ba người rằng:

- Thái Công mời các ông cứ vào.

Tống Giang cùng hai tên công sai đi vào đến trước thảo đường, vái chào trang chủ và nói chuyện lỡ đường xin nghỉ trọ một đêm. Thái Công nghe nói,

liền gọi trang khách dọn phòng cho ba người nghỉ và lấy cơm nước cho ba người ăn uống. Trang khách vâng lời, dẫn ba người xuống một gian phòng, đốt cây đèn lên cho ba người ngồi nghỉ rồi dọn cơm nước lên mời ăn uống. Khi ba người ăn uống xong, trang khách lại thu dọn tất cả đem đi.

Bấy giờ hai tên công sai bảo với Tống Giang rằng:

- Bây giờ đêm hôm vắng vẻ, tôi hãy tháo gông cho Áp Ty dể ngủ, để sáng mai cho kịp dậy sớm.

Nói đoạn liền tháo gông cho Tống Giang, rồi cùng nhau ra ngoài phòng đi rửa, khi ra tới ngoài, ngửa trông lên thấy trời im sao sáng, cảnh vật như tờ, lại trông ra đằng mạn sau nhà, trong chỉ còn một ngõ hẹp con con, đi ngang qua đó. Ba người cùng đi rửa xong, rồi trở vào đóng cửa phòng đi ngủ.

Tống Giang nói với hai tên công sai rằng:

- Quý hóa quá! Nay nếu không có cụ trang chủ tử tế, mà cho chúng mình trọ ở đây, thì thực là nguy hiểm không chơi ...

Đương khi nói chuyện, thì bỗng thấy phía ngoài có tiếng người qua lại, rồi thấy đóm đuốc sáng rực cả lên.

Tống Giang dòm ra khe cửa nom thấy Thái Công dẫn hai người trang khách cầm đuốc đi soi khắp nơi. Liền quay vào bảo với hai tên công sai rằng:

- Trang chủ ở đây; cũng không khác gì phụ thân tôi, bao nhiêu công việc, đều phải tự mình soi xét lấy, chiều tối ban sáng, không hề bỏ chút việc nào thực là quý hóa.

Vừa nói đến đó thì lại thấy tiếng người gọi cửa ồn ào, có một tên trang khách ra mở cổng, rồi thấy một bọn năm bảy người đi vào. Trong đó có một người cầm thanh đao lớn đi trước, còn mấy người vác gậy đi theo.

Tống Giang nom kỹ, té ra anh chàng cầm đao, chính là người định đánh nhau với mình ở trấn Yết Dương lúc sớm.

Bấy giờ nghe thấy Thái Công hỏi người kia rằng:

- Tiểu Lang đi đâu về đấy? Đánh nhau với ai mà bây giờ còn vác dao váv gậy như thế?
Anh chàng kia đáp rằng:
- Việc này Gia Gia không biết, Ca Ca tôi có nhà không?
Trang chủ đáp rằng:
- Ca Ca uống rượu say, nằm ở hiên sau kia.
Anh chàng lại nói:
- Vậy tôi phải gọi Ca Ca dậy, để bắt đám này mới được!
Thái Công hỏi:
- Ngươi lại cãi nhau với ai mà gọi Ca Ca dậy. Nó dậy thì lôi thôi sinh sự chứ không chơi. Người hãy nói cho ta biết vì duyên cớ gì đã.
- Dám thưa Gia Gia: Ngày hôm nay có một anh bán thuốc cao, đến ở trấn Yết Dương, mà không vào chào anh em tôi, nên thế chúng tôi ngăn bảo các người trên trấn không ai được cho nó một đồng tiền nào. Dè đâu có một thằng tù tội ở

phương nào mới đến, làm bộ ra mặt hảo hán, đưa cho anh kia năm lạng bạc, làm mất cả giá trị đất Yết Dương. Tôi tức mình toan đánh, lại bị anh hàng cao đá luôn mấy cái, đến giờ vẫn còn đau, căm tức không biết đâu mà kể. Tôi đã cho các người đi dặn các hàng rượu không được cho chúng nó ăn ngủ hôm nay, và đã cho người đi lùng bắt được anh bán thuốc, đánh cho một trận nên thân, hiện còn để tạm ở nhà Đô Đầu, rồi sáng mai sẽ trói nó lại mà lăn xuống sông cho nó mất tích. Còn hai thằng công sai với một thằng tù kia, không biết rằng nó đâu, tôi đương gọi Ca Ca lại để tìm bắt nó... Thái Công gạt đi mà rằng:

- Con ơi! Chớ nên làm những việc tội ác như thế? Người ta có tiền thì người ta cho, việc gì đến mình mà lôi thôi sinh sự? Vả chăng nó đánh mình cũng chửa đau nào... ? Con đừng nên nói với Ca Ca, rồi nó biết con bị đánh, nó lại lôi thôi giết hại người ta chứ không chơi. Con nghe lời ta đi vào buồng

ngủ, đừng nên tìm Ca Ca nữa. Con cũng nên để lại một chút âm công mới được.

Anh chàng kia nghe nói mặc kệ, cứ phăm phăm vác đao đi vào hiên sau. Đoạn rồi Thái Công kia theo vào. Tống Giang nghe rõ ràng như vậy, bèn bàn với tên công sai rằng: - Nguy lắm rồi làm thế nào được đây? Ta vào đây chính là nhà nó rồi, phải tháo chạy cho mau, không thì chêùt cả bây giờ. Dẫu cho ông lão ấy không nói ra, song đám người nhà đứa nào dám giấu...

Hai anh công sai cũng hoảng hốt mà rằng:

- Nếu vậy ta phải mau đi mới được.

Tống Giang nói:

- Ta không nên đi lối cửa trước, phải khoét một lối vách mà đi lối sau mới xong.

Nói đoạn hai tên công sai đều vác hành lý, Tống Giang cầm lấy gông, rồi khóet một quãng vách mà ra lối sau.

Ba người dắt nhau, liền theo dưới bóng sáng mà đi

vào con đường nhỏ trong đám rừng cây, không còn biết đến đất trời đâu hết thảy?

Đi đến một trống canh, đã đến bến sông Tầm Dương hai bên toàn là lau lách đìu hiu, ở giữa một giải trường giang trắng xóa, đằng sau lại nghe tiếng người kêu đuổi đến nơi, đèn đóm đi theo chẳng khác gì bọn người đi đánh cướp: Tống Giang thấy vậy, thì trong bụng nửa cảm thương lo sợ, kêu xin trời phật cứu cho rồi cùng nhau nấp vào lau lách. Được một lát thấy đóm đuốc đi theo đã gần tới đằng sau, bước người càng lấy làm hãi hùng kinh sợ, trông ra nước cuốn sông ngăn, đất hết trời cùng không còn lối nào mà chạy thoát được.

Tống Giang ngửa mặt lên trời mà than rằng:

- Nếu biết cơ hội này, thà rằng ở Lương Sơn cho rảnh chuyện. Ai ngờ tính mạng mà chôn lấp ở chốn này, thực là uổng quá...

Ngậm ngùi thay bến Tầm Dương,
Đìu hiu gió lạnh, mênh mang sóng cồn.
Ai về nhắn bạn Lương Sơn,
Tầm Dương nào phải đất chôn anh hùng.

Đương khi nguy cấp kinh hoàng, thì bỗng đâu trong đám ngàn lau bụi lách, có tiếng kẽo kẹt quai chèo rồi có một con thuyền ở đâu chở đến. Tống Giang thấy vậy, vội gọi người lái đò, mà nói lên rằng:

- Bác lái ơi! Bác làm phúc đức cứu ba chúng tôi, tôi sẽ trả bác nhiều tiền.

Người lái đứng trên thuyền nói rằng:

- Ba các bác là ai đi đâu bây giờ?

Tống Giang nói:

- Đằng sau có giặc đuổi, chúng tôi lạc bước đến đây, bác làm phúc cứu giúp, chúng tôi xin trả nhiều tiền lên.

Lái đò nghe nói, liền ghé thuyền vào, cho ba người bước lên, một anh công sai khăn gói bỏ vào trong khoang, còn một anh lấy gậy mà đẩy thuyền ra. Tên lái đò vừa bắt chèo lên để chèo, vừa lắng nghe thấy đồ hành lý để trong khoang thuyền có tiếng xủng xoẳng, thì trong bụng hớn hở mừng thầm, mà hết sức cho thuyền ra giữa dòng sông.

Bấy giờ bọn người đuổi theo đã đi gần tới bên cạnh bến sòng, có hai đại hán tay cầm thanh đao đi trước, và hơn mươi người cầm gậy giáo theo sau, đốt mười mấy bó đuốc Sở rực góc trời, kéo ùa đến đó. Khi bọn ấy đi tới bờ sông, liền gọi lái đò bảo cho thuyền vào bến.

Tống Giang cùng hai người công sai nấp vào một xó ở trong khoang, bảo với bác lái đò rằng:

- Bác đừng chở vào bến, rồi chúng tôi xin đãi tiền bác.

Anh lái đò gật đầu, rồi lẳng lặng mà kẽo kẹt chèo thuyền đi thẳng; mặc cho bọn trên bờ kêu gọi luôn

mồm.
Đám ở trên bờ thấy vậy quát lên rằng:
- Bớ lái đò kia không chở thuyền vào đây, ông cho là chết cả bây giờ.
Anh lái đò cười nhạt mấy tiếng, rồi cứ im lặng không trả lời sao cả.
Trên bờ lại quát lên rằng:
- Bớ lái đò! Anh là người ở đâu, dám to gan không chở vào đây... ?
Lái đò cười nhạt đáp rằng:
- Lão gia là anh lái đò họ Trương đây, anh đừng lòe lão gia nữa.
Bấy giờ một đại hán ở trên bờ nói luôn lên rằng:
- Có phải Trương Đại Ca đấy à? Anh có trông thấy anh em tôi đây không?
Lái đò đáp:
- Ta có mù chột gì mà không nom thấy.
Đại hán lại nói:
- Nếu vậy anh hãy chở thuyền vào đây, tôi nói câu

này đã.
- Có chuyện gì anh hãy để mai, thuyền bây giờ còn phải đi có việc vội.
- Anh em tôi chỉ muốn bắt ba người ở trong thuyền đó thôi.
- Ba người trong thuyền đều là cha mẹ nuôi nấng thân quyến nhà tôi, tôi mời đi xơi miếng dao phay đây.
- Anh hãy cứ chở vào đây chúng tôi nói câu này đã.
- Chịu thôi, cơm áo của tôi, bây giờ lại đem cho bác sung sướng hay sao?
Đại hán kia nghe vậy, thì nóng nảy mà rằng:
- Trương Đại Ca ơi! Chúng tôi không cần gì chuyện ấy đâu, bác cứ chở vào đây, cho tôi bắt mấy thằng tù kia thôi...
Lái đò cứ mần thinh, vừa chèo thuyền đi, vừa nói rằng:
- Ngày hôm nay mới tiếp được một việc, chả lẽ

mang vào đấy cho anh phỗng mất hay sao? Thôi, hai anh tha lỗi cho, để hôm sau sẽ nói chuyện...

Tống Giang nghe thấy lái đò đối đáp như vậy, cũng không hiểu thâm ý sao, chỉ tắc lưỡi bàn với hai tên công sai mà khen rằng:

- Bác lái đò phúc đức quá, thực hết lòng cứu giúp chúng ta...Chúng ta không nên quên ơn những người như thế...Thực là trời đưa chiếc thuyền để cứu ta đó...

Bấy giờ thuyền đi đã xa, bọn trên bờ kia vẫn chịu phép cầm đuốc đứng vơ vẫn trên đám bờ lau, mà không làm gì được. Tống Giang thấy vậy liền lẩm bẩm bảo hai người kia rằng:

- Hú vía! Phen này thực là xa kẻ ác, gặp được người hay, không còn sợ hoạn nạn chi nữa!

Chàng đương nói chuyện, thì thấy anh lái ngoài kia vừa kẽo kẹt tay chèo, vừa cất tiếng véo von hát lên rằng:

"*Lão đây sinh trưởng ở ven sông,*
Chẳng thích giao du chỉ thích đồng.
Có phải đêm qua trời báo mộng,
Hôm nay được của rõ như không".

Tống Giang cùng hai tên công sai nghe thấy câu hát như vậy, thì kinh ngạc không hiểu ra sao? Tống Giang suy tưởng trong bụng:

- Chẳng hay họ hát chơi như vậy? Cũng không lấy gì làm quan hệ!

Ba người đương nửa sợ nửa mừng, chưa hiểu ra sao, thì ngoài kia chú lái đò đã gác chèo lên mà nói rằng:

- Thằng tù với hai thằng công sai kia binh nhật mày quen làm hại những kẻ ăn sương, ngày nay gặp tay lão gia đây, chúng bây thích ăn miếng đao phay, hay là muốn ăn bánh hỗn độn chăng.

Tống Giang nghe nói đáp lên rằng:

- Quan bác đừng nói bông làm gì thế. Thế nào là

miếng dao phay, thế nào là bánh hỗn độn?
Anh lái đò trợn mắt ghê gớm lên mà nói rằng:
- Lão gia đùa gì với bây! Bây muốn ăn miếng dao phay, thì lão gia có một con dao sắc như nước, ở dưới gầm thuyền kia, không cần phải bốn nhát năm nhát gì cả, chỉ mỗi người một nhát rồi vứt xuống nước là xong. Bằng thích đánh hỗn độn, thì cởi mau quần áo trần truồng, mà nhảy xuống sông mà tự tử.
Tống Giang nghe nói níu lấy hai người công sai mà kêu rằng:
- Khổ lắm trời ơi! Thực là phúc bất trùng lai, họa cô đơn chí!
Lái đò lại quát lên rằng:
- Ba đứa bàn định mau mau, thế nào nói đi.
Tống Giang nói rằng:
- Bác lái ơi! Xin bác xét cho. Chúng tôi có gì đâu. Chúng tôi là kẻ phạm tội, đày sang đất Giang Châu, bình sinh khổ sở, xin bác thương mà tha thứ

cho.
Lái đò gắt lên rằng:
- Bây nói gì thế? Tha cho ba chúng bây à? Ta, gọi là nửa đứa cũng không tha, ông đây tên là Câu Kiển Trương Gia Gia (ông cụ Trương mặt chó) đây, bố cũng không cần, mẹ cũng không cần, bây câm mồm đi, nhảy xuống nước đi thôi.
Tống Giang vật nài kêu rằng:
- Chúng tôi xin đưa hết các đồ kim ngân cùng áo xống trong gói để dâng ông, xin ông làm phúc tha mạng cho chúng tôi.
Lái đò lặng ngắt, đi vào dưới khoang thuyền, lấy con dao sáng nhoáng lên, rồi quát bảo với ba người rằng:
- Ba chúng bây muốn làm thế nào?
Tống Giang thấy vậy, thì ngửa mặt lên trời thở dài và bảo hai tên công sai rằng:
- Chỉ vì tôi không kính trời đất, bất hiếu với cha mạ, làm nên tội ác thế này, để liên lụy đến hai bác,

thực là đau xót quá chừng!
Hai tên công sai cũng níu lấy gươm mà nói rằng:
- Áp Ty ơi! Thôi còn nói làm chi nữa! Ba chúng tôi cùng chết với nhau một chỗ này thôi!
Anh lái đò sốt ruột quát lên rằng:
- Ba anh cởi áo mau mau nhảy xuống sông, nếu không thì lão gia cho mỗi anh một nhát.
Tống Giang cùng hai tên công sai, nghe nói thì ôm nhau mà quay ra trông xuống dòng sông để nhảy. Chợt đâu trên sông có tiếng kẽo ca kẽo kẹt, rồi có một chiếc thuyền vun vút đi đến. Trên thuyền có ba người một đại hán cầm cây gậy móc, đứng ở mũi thuyền, và hai người lái chèo ở đằng sau. Khi thuyền gần đến nơi, thì đại hán cầm gậy móc kia mà quát lên rằng:
- Thuyền nào dám hành sự ở đây? Hàng hóa trong thuyền đã có chủ, sao các ngươi được làm liều như thế?
Anh lái đò nghe nói, liền ngẩng lên mà nói rằng:

- Tưởng là ai, té ra Lý Đại Ca đó. Đại Ca đi buôn bán gì, mà không cho chúng tôi đi với?
- Bác Trương ơi! Bác vùng vẫy ở đây một mình... Trong thuyền có hàng hóa gì đấy? Khá không?
- Tôi nói chuyện cho bác buồn cười nhé: Tôi mấy ngày hôm nay nhẵn nhụi, không sờ vào đâu được, rồi lại đánh bạc thua không còn một đồng một chữ nào; Đương ngồi buồn ở trên thuyền, bỗng có một đám người đuổi ba món hàng hóa xuống, té ra là hai anh lính, với một thằng tù đen đen lùn thấp, không biết rằng ở đâu đến? Tôi thấy nó nói là đi đày sang đất Giang Châu, nhưng mà không thấy đeo gông xích gì cả. Còn bọn đuổi ở trên bờ, thì chính là hai anh em họ Mục, họ định đòi bắt đám này, nhưng tôi không chịu trả lại...

Đại hán kia nghe đến đó, thì ra đáng kinh ngạc mà rằng:

- Chết rồi! Chẳng hay là Tống Công Minh Ca Ca của ta đó?

Tống Giang ngồi bên nầy nghe tiếng người kia hơi quen quen liền kêu lên rằng:

- Hảo hán nào bên ấy? Nhờ cứu cho Tống Giang tôi với.

- Đại hán nào bên ấy? Nhờ cứu cho Tống Giang tôi với.

Đại hán kia cả kinh nói rằng:

- Té ra Tống Ca Ca của ta thực đó à?

Tống Giang nghe nói vội nhẩy ra ngoài khoang, nhờ ánh sao soi sáng. Trông sang bên kia, thấy người đứng mũi thuyền chính là Hồn Giang Long Lý Tuấn và hai người chèo ở đằng sau chính là Đông Uy, Đồng Mãnh.

Bấy giờ Lý Tuấn nhẩy sang bên thuyền này kêu lên rằng: - Khổ hại cho Ca Ca tôi, nếu tiểu đệ chậm đến đây thì còn gì là tính mạng! Hôm nay cũng là trời kia xui khiến, tiểu đệ ngồi nhà sốt ruột không yên, nên mới chèo thuyền qua đây để kiếm mồi buôn bán, dè đâu lại gặp Ca Ca bị nạn kinh

nguy như thế.
Anh lái đò nghe vậy thì ngây người lạnh ngắt, hồi lâu mới cất tiếng hỏi lên rằng:
- Lý Đại Ca ơi! Té ra người lùn đen đó, chính là Sơn Đông Cập Thời Vũ Tống Công Minh phải chăng?
Lý Tuấn nói rằng:
- Chính phải rồi, bây gờ anh mới biết khổ chưa?
Chàng lái đò nghe nói vội cúi rạp xuống để lạy mà nói rằng:
- Chết nỗi! Làm sao nhân huynh không nói tên ngay từ trước, để tôi khỏi làm càn làm bậy như thế?
Tống Giang hỏi Lý Tuấn rằng:
- Hảo hán này là ai, xin bác cho tường tên họ?
Lý Tuấn đáp rằng:
- Dám thưa Ca Ca, người này nguyên anh em kết nghĩa với tôi, họ Trương tên Hoành, người Tiểu Cổ Sơn, biệt hiệu là Thuyền Hỏa Nhi, vẫn chuyên

nghề lẩn lút ở bến Tầm Dương xưa nay đó.
Nói đoạn liền bơi thuyền vào đến bến rồi buộc thuyền vào bến, mà mời Tống Giang cùng hai tên công sai lên bờ.
Lý Tuấn lại bảo với Trương Hoành rằng:
- Xưa nay tôi thường nói chuyện với anh: Nghĩa sĩ trong thiên hạ bây giờ, chỉ có một mình Sơn Đông Cập Thời Vũ Tống Áp Ty ở huyện Vận Thành ngày nay anh đã biết chưa?
Trương Hoành bèn lấy đá lửa bật lên soi mặt Tống Giang một lượt, rồi thụp xuống bến lạy lấy lạy để mà nói rằng:
- Xin Ca Ca tha tội cho chúng tôi...Dám hỏi Ca Ca cớ gì mà đi đày sang Giang Châu như vậy?
Lý Tuấn liền đỡ lời cho Tống Giang mà kể chuyện cho Trương Hoành nghe. Trương Hoành nghe nói có vẻ vui mừng mà rằng:
- Xin nói để Ca Ca biết: Tôi có hai anh em ruột, tôi đây là lớn, còn thằng em nữa, người trắng như

ngà, mà nghề chơi cũng thạo, nó có thể bơi lặn dưới nước được. Nó vừa trắng vừa giỏi, nên người ta thường gọi cho một tên lạ, là Lăng Lý Bạch Điều Trương Thuận.Trước đây hai anh em tôi thường ở Dương Tử Giang kiếm ăn với nhau, thực là lắm chuyện buồn cười...

Tống Giang nói:

- Thế nào cho tôi nghe nốt?

Trương Hoành tiếp luôn rằng:

- Hồi đó hễ khi nào anh em tôi thua bạc, thì tôi lại đánh một con thuyền ra một quãng nào xa vắng để chở khách sang ngang. Chờ khi khách bộ hành xuống đã đông, rồi em tôi ăn mặc giả làm khách đáp mà xuống ngồi ở dưới thuyền. Tôi chèo thuyền ra đến giữa sông, rồi gác chèo lên, bỏ neo xuống, tay cầm một con dao bầu đi hỏi tiền đò. Cứ lý ra mỗi người phải trả có năm trăm đồng, song tôi nhất định cứ mỗi người phải trả ba quan mới được. Trước hết tôi hãy hỏi em tôi là Trương

Thuận, Trương Thuận giả vờ làm mặt không có tiền, tôi liền một tay nắm đầu, một tay xách khố mà quăng xuống sông, rồi quay ra đòi tiền hành khách. Hành khách trông vậy, thì anh nào anh ấy khiếp vía kính sợ bảo nhau góp tiền trả đủ ba quan không dám thiếu nửa đồng nào. Khi thu đủ tiền, tôi liền cho bọn kia vào bờ, rồi bấy giờ em tôi ở dưới đáy sông bò lên, chia tiền mà đi đánh bạc với nhau. Ấy, cách sinh nhai như thế, nhân huynh tưởng có nhiêu khê không?

Nói đoạn lại tiếp luôn rằng:

- Hiện nay thì đã cải nghiệp cả rồi, tôi thì ở lại bến Tầm Dương này để kiếm chác quanh co, còn em tôi là Trương Thuận thì bây giờ lại sang đánh cá ở đất Giang Châu, nay mai Ca Ca sang đó, tôi xin gửi bức gia thư nhân thể. Nhưng mà tôi không biết chữ, thì viết thế nào được?

Lý Tuấn nói:

- Chúng ta đi vào trong xóm, nhờ thầy đồ biết chữ

viết cho.

Nói xong liền để Đồng Uy, Đồng Mãnh lại coi thuyền rồi Trương Hoành cùng Lý Tuấn, cầm đèn dẫn Tống Giang cùng hai người công sai đi vào trong thôn.

Đi được nửa dặm đường, thì thấy phía trước mặt có bọn người đim và có đèn đuốc sáng trưng.

Trương Hoành liền hỏi to lên rằng:

- Anh em bác chưa về hay sao?

Lý Tuấn thấy vậy hỏi Trương Hoành rằng:

- Anh em nhà nào thế?

Trương Hoành đáp:

- Đó là hai anh em nhà họ Mục đấy.

Tống Giang vội gạt đi mà rằng:

- Không được! Không được! Hai anh em ấy họ đương định bắt tôi đấy.

Lý Tuấn nói:

- Không ngại chi, họ cũng như chúng tôi, chỉ vì họ chưa biết Ca Ca đấy thôi.

Nói đoạn giơ tay lên vẫy, và thổi một tiếng còi để gọi bọn kia. Hai anh em nhà kia nghe tiếng còi gọi, bèn dẫn người nhà đi tới nơi, thấy Lý Tuấn và Trương Hoành đương cung kính chuyện trò với anh tù, mà chính mình đương đi lùng bắt, thì lấy làm ngạc nhiên mà hỏi rằng:

- Sao hai Đại Ca lại quen mấy người này?

Lý Tuấn cả cười mà hỏi lại rằng:

- Các bác bảo người này là ai?

Hai anh em nhà kia đáp rằng:

- Nào chúng tôi có biết là ai. Sáng hôm nay ông ta đem tiền cho thằng bán thuốc cao, làm mất cả danh giá đất Yết Dương, tôi đương tìm bắt đây.

Lý Tuấn cười rằng:

- Đây chính là Sơn Đông Cập Thời Vũ Tống Công Minh làm Áp Ty ở Vận Thành, chúng ta vẫn nói chuyện đến luôn đấy. Các anh lạy chào đi thôi.

Hai anh em nhà kia vội vàng vất đao ra, rồi cúi lạy Tống Giang mà nói rằng:

- Chúng tôi nghe tiếng đã lâu, mà không được thừa tiếp bao giờ? Nay chẳng may xúc phạm tôn nhan, xin Ca Ca tha tội cho.

Tống Giang đỡ hai người dậy mà hỏi rằng:

- Xin hai ngài biết quý tính danh là gì?

Lý Tuấn đáp rằng:

- Hai người này đều là con nhà hộ, anh là một Già Lạn, Mục Hoằng, em là Tiểu Già Lạn, Mục Xuân, là một tay bá ở đất Yết Dương tôi đấy: Nguyên đất Yết Dương tôi có ba tay làm Bá miền núi Yết Dương: Hai là hai anh em nhà bác này làm Bá ở trấn Tầm Dương; Còn thứ ba là anh em Trương Hoành ở bến Tầm Dương, thế gọi là Tam Bá.

Tống Giang nói rằng:

- Nếu vậy thì các Bá tụ tập ở đây, thực là hạnh phúc cho Tống Giang lắm, vậy xin các Bá nghĩ tình phận anh em mà tha Tiết Vĩnh ra cho.

Mục Hoằng cười rằng:

- Có phải anh hàng thuốc cao đấy không? Nhân

huynh cứ phóng tâm, tôi bảo Mục Xuân đem về nộp trả Ca Ca. Bây giờ hãy xin đón Ca Ca về tệ trang nghỉ chân một lúc đã.
Lý khen phải, liền bảo tên người nhà ra coi thuyền cho Đồng Uy, Đồng Mãnh, và nhất diện sai người về trang báo trước ở nhà để giết dê lợn làm cơm thiết đãi, rồi cùng nhau kéo thẳng về trang. Vừa đến canh năm, đi tới gia trang, Mục Thái Công ra đón vào thảo đường, mời Tống Giang cùng ngồi đối tọa, còn các người kia theo thứ tự mà ngồi.
Khi tới gần sáng, đã thấy Mục Xuân dẫn Đại Bệnh Trùng Tiết Vĩnh về đó, Mục Hoằng liền giục đem tửu tịch lên đãi Tống Giang cùng các người rồi lưu lại một đêm ở đấy.

Sáng hôm sau, Tống Giang định sắp sửa ra đi, Mục Hoằng nhất định không nghe, cố lưu lại mà đưa Tống Giang đi xem xét khắp trong thị trấn Yết Dương. Tống Giang ở luôn ba ngày, sau sợ trễ

quá kỳ hẹn, bèn quyết ý từ tạ xin đi. Anh em Mục Hoằng cố lưu không được bèn bày tiệc tiễn hành để sáng hôm sau tiễn chân Tống Giang. Sáng hôm sau Tống Giang từ tạ Mục Thái Công cùng các tay hảo hán mà dặn Tiết Vĩnh hãy ở lại đó ít lâu, rồi sau sẽ tương hội ở đất Giang Châu.

Mục Hoằng cũng ân cần lưu giữ Tiết Vĩnh ở đó, rồi đưa một ít kim ngân để tiễn Tống Giang. Bấy giờ Trương Hoành đã nhờ người viết được phong thư nhờ gửi Tống Giang đưa đến Giang Châu trao cho Trương Hoành. Tống Giang gói vào hành lý cẩn thận, rồi tất cả mọi người đưa chân ra bến Tầm Dương.

Mục Hoằng sai một chiếc thuyền, xếp các đồ hành lý xuống trước, rồi đem rượu xuống thuyền để tiễn hành. Khi rượu tiễn đã tan, bọn Lý Tuấn, Trương Hoành, Mục Hoằng, Mục Xuân, Đồng Uy, cùng Đồng Mãnh đều sụt sùi bái biệt trở về. Còn Tống Giang cùng hai tên công sai, thì giong thuyền

thẳng nẻo Giang Châu.

Con buồm gió thổi phất phơ,
Tầm Dương trước lại bây giờ Tầm Dương.
Cùng trong một ngọn trường giang,
Mà nay nước cuộn sóng cuồng đi đâu!

Khi tới bến Giang Châu, hai tên công sai lại đeo gông vào cho Tống Giang, rồi thu lấy các đồ lý, và đem công văn giải vào trong phủ.

Quan Phủ Giang Châu họ Xài tên Đắc Chương, con thứ chín của Thái Sư Xài Kinh ở đương triều, nhân thế những người ở Giang Châu thường gọi là Xài Cưu Tư Phủ. Người này vốn tính tham lam kiêu sa, vả chăng Giang Châu là nơi đất rộng tiền nhiều, nên Xài Thái Sư cho ra Tri Phủ ở đó, , để tiện đường phung phí ăn chơi.

Bấy giờ hai tên công sai giải Tống Giang vào trước nha. Tri Phủ trông thấy Tống Giang có vẻ

lỗi lạc phi thường, liền hỏi ngay rằng:

- Làm sao trên đầu gông lại không có dấu niêm phong của châu phủ như thế?

Hai tên công sai kêu rằng:

- Chúng con đi đường bị mưa xuân thấm ướt, nát mất lúc nào không hay.

Tri Phủ nghe nói, liền truyền hai tên lính giải sang nhà lao.

Khi ra khỏi cổng phủ, Tống Giang liền mời tất cả mọi người vào một tửu điếm để thiết rượu, và lấy ra năm lạng bạc đưa cho hai tên lính ở Giang Châu. Khi ăn uống xong tên lính Giang Châu đưa Tống Giang đến lao phòng, ra đến nơi nói lót với quản doanh, Sai Bát, rồi giao Tống Giang vào đó, mà trở về trong phủ đường. Đoạn rồi hai tên công sai trước, cũng giao các đồ hành lý cho Tống Giang và hết lòng cảm tạ mà trở vào trong phủ lĩnh giấy tờ để trở về Tế Châu.

Khi đó Tống Giang nhờ người mời Sai Bát đến,

đưa tặng mười lạng bạc, và nhờ đưa lên Quản Doanh mười lạng, còn các người theo hầu trong doanh và lính tráng, đều có tặng tiền trà nước hẳn hoi. Nhân thế mọi người đều có lòng vì nể Tống Giang.

Hồi lâu, chúng dẫn Tống Giang lên phong điểm danh, rồi tháo bỏ gông trói vào chào Quản Doanh. Quản Doanh vè đã được tiền đút lót nên khi thấy Tống Giang lên, liền hỏi ngay rằng:

- Tên tù phạm mới đến là Tống Giang kia, ngươi đã biết theo như luật lệ của đức Thái Tổ Võ Đức Hoàng Đế tiên triều, phàm các người mới phạm tội, phải chịu một trăm roi ra oai, vậy tả hữu đâu kéo tên phạm ra đây.

Tống Giang kêu rằng:

- Chúng tôi đi đường chẳng may bị cảm chưa khỏi, vậy xin ngài cho khất ít lâu.

Quản Doanh đáp rằng:

- Ta trông mặt anh này có lẽ còn ốm thực; Nếu vậy hãy cho gửi đó ít lâu. Anh này trước đã làm Huyện lại xuất thân, thì tất là thạo việc, nay ta cho xuống bàn giấy ở bản doanh để sao viết giấy má.
Nói rồi liền thảo giấy cho Tống Giang xuống làm ở phòng giấy. Tống Giang tạ ơn, rồi xuống lao phòng, thu xếp hành lý để sang bên phòng giấy. Các bọn tù đồ thấy Tống Giang được biệt đãi như vậy, thì bảo nhau mua rượu thịt đến mừng.
Ngày hôm sau Tống Giang lại làm rượu thiết lại bọn tù đồ, và thỉnh thoảng lại mời Sai Bát đến uống rượu, còn về chỗ Quản Doanh thì đưa đồ biếu tặng luôn luôn.
Tống Giang nhờ được sẵn tiền trong túi, hết lòng cố kết bạn với bọn Giang Châu, nên mới đến đó được nửa tháng trời, mà khắp trong dinh trại không ai là không vui thích yêu chiều.

Nhân tâm theo với hơi đồng

Thói đời nóng lạnh thôi không lạ gì?

Một hôm, Tống Giang đương ngồi uống rượu với Sai Bát ở trong phòng giấy. Sai Bát bảo với Tống Giang rằng:

- Hôm trước tôi đã nói chuyện với nhân huynh, nên đưa chút lễ vạt gì cho Tiếp Cấp coi ngục ở đây, đên nay ngó nửa tháng trời, sao hiền huynh chưa đưa cho ông ta. Nay mai ông ta đến đây, tất là lôi thôi khó chịu.

Tống Giang đáp rằng:

- Cái đó không cần...Sai Bát có tiêu tiền, thì cứ hỏi Tống Giang này mà lấy, còn như Tiết Cấp thì một chữ cũng không cho. Để xuống đây khắc tôi có cách nói.

Sai Bát lại nói rằng:

- Chết nỗi! Áp Ty ơi! Tiết Cấp này không phải là vừa đâu, ông ta ngón gì cũng giỏi, nếu lỡ có điều gì xúc phạm thì nguy chứ không chơi, Áp Ty phải

liệu mới được.
- Được, xin huynh trưởng cứ phóng tâm, mặc kệ ông ta muốn thế nào, tôi cũng có cách. Dễ thường ông ta còn có việc cần đến tôi cũng chưa biết chừng...
Vừa nói xong, thì thấy có một tên bài đầu đến báo rằng:
- Tiết Cấp đã đến, hiện đương quát lác ở trên sảnh, kêu rằng tên tù mới, sao không thấy đưa tiền lệ tiền ngạch gì cả ...
Sai Bát liền bảo Tống Giang rằng:
- Đấy, tôi nói có sai đâu, bây giờ ông ta đến đây, không khéo lại liên lụy cả đến chúng tôi cũng nên.
Tống Giang đứng dậy cười mà rằng:
- Xin Sai Bát tha lỗi cho. Để hôm khác tôi xin hầu rượu, bây giờ đệ nói với ông ta xem sao đã.
Sai Bát cũng đứng dậy nói rằng:
- Xin hiền huynh đi một mình vậy, chúng tôi đến đấy không tiện.

Nói xong từ biệt mà đi.
Đoạn rồi một mình Tống Giang đi đến phòng điểm danh để chào Tiết Cấp.

Hay là:

Giang Châu chiếc nhạn ly quần
Cái khuôn con Tạo xoay vần từ đây
Mấy phen hồ hải tỉnh say
Con thuyền chìm nổi đến nay chưa cùng
Gió dồn giấc mộng Thanh Phong
Lương Sơn xa cách vẫy vùng riêng ai
Hãy liều nhắm mắt thử chơi
Xem rằng thế cục xoay đến đâu?

Lời bàn của Thánh Thán:

Sách này tả 108 người, đều có tâm địa ngang tắt, thế nhưng chưa từng có ai Tống Giang con người

giả dối không định đó vậy. Đối với hảo hán thiên hạ mà kết giao, mới đầu không để lồng lộng như thanh thiên, trong trắng như hao nguyệt, êm ái tựa mưa xuân, nóng thẳng như sấm hè...Chỉ có một điều tung tiền ra mà thôi. Xét ra lấy đồng tiền là gốc mua chuộc, thế mà tự nói rằng hiếu với cha mẹ, thế mà vẫn bảo rằng hiếu với cha mẹ, chẳng sợ thiên hạ không tin là hiếu với cha mẹ; Lại tự bảo rằng kính với trời đất, chẳng sợ thiên hạ không tin là kính trời đất; lại tự bảo rằng tôn triều đình, chẳng sợ thiên hạ không cho tin tôn triều đình; Lại tự bảo rằng mến bạn bè, không tin thiên hạ chăng cho là mến bạn bè...Hỡi ôi! Con người thiên hạ chỉ biết đồng tiền làm quý, mà chẳng biết tới căn để sự tung tiền, đều làm cho Tống Giang dòm biết, vì đó tính chuyện, đều làm cho Tống Giang thao túng đổi ngầm thay rõ mọi sự, đó vốn là sự xấu xa của người trong thiên hạ. Cho nên Tống Giang vốn là anh lại sảo, chỉ đem đồng tiền

mua chuộc thiên hạ, mà vẫn tự xưng là Hiếu Nghĩa Hắc Tam, để tính ngầm ngôi của Tiều Cái về sau, đấy là việc xấu, sao nỡ như thế vậy vay! Tác giả vốn ghét thế gian có những con người như thế, mới mượn một Tống Giang, để lập chuyện ra, mà từng chỗ chép ra sự phóng tài hóa thu tâm, đều là lấy ngòi bút công giết chết lòng tà gian vậy.

Thiên hạ bấy giờ, không ai chả thân với Tống Giang, thế mà rất thân như Hoa Vinh kia thấy rõ lắm. Hoa Vinh đón mời, Tống Giang không khi nào chẳng tới; Hoa Vinh lưu giữ, Tống Giang không khi nào chả ở; Hoa Vinh cần tháo gông, Tống Giang không khi nào chẳng tháo ...Đương lúc trên vin cớ triều đình, dưới nghe lời cha dạy, dù có một trăm Hoa Vinh chẳng từng khuyên nổi Tống Giang tạm mở gông ra làm cho đám người sơn bạc tưởng thực rằng cái gông của Tống Giang phải đến lao thành Giang Châu, thì mới dám cởi,

tác giả ghét lăm, mới tả ở chỗ núi Yết Dương rằng hãy tạm mở gông, đến sau từ biệt ly, lại chép rằng; Hãy đeo gông lại. Ở trong phòng Mục Thái Công chép rằng: Trong này không ai người ngoài, hãy tạm tháo gông, mà chép rằng: Tống Giang nói rất phải hãy tạm tháo gông đến khi chạy trốn, lại chép rằng Tống Giang cầm lấy gông. Khi trong miệng Trương Hoành nói chép rằng: Bấy giờ chẳng đeo gông; Với lúc Mục Hoằng thuyền quay lại, cũng chép rằng; Mọi người ở giang biên sửa soạn đeo gông. Đến khi lên bờ Giang Châu, chép rằng: Tống Giang liền đeo gông vào; Khi tới Quan Phủ hỏi: Sao trên gông không có chữ của châu quận đi qua...Tất cả những chỗ tả đến đeo gông như thế, để so với đoạn văn trên, Hoa Vinh cần bảo bỏ gông, mà còn không được. Hỡi ôi! Than như Hoa Vinh, mà còn chả tỏ chân tâm, thì con người như gươm, còn ở với ai bền mãi!.

Hồi này từng tiết ly kỳ, từng lần nguy hiểm, kỳ không dứt không thôi hiểm còn vương còn diễn, khiến độc giả hồi này, lửa lòng muốn tắt ánh mắt đâm mờ, chỉ lo đến chết, không mong còn sống, như vào trọ tửu điếm đã chả được, đó một lần; Tìm trú thôn trang, lại vào ngay trong nhà oan gia, đó hai lần; Khoét vách trốn đi, gặp sông ngăn nước trở, đó ba lần; Tìm được thuyền, giặc còn theo sá, đó bốn lần; Trong thuyền lại gặp Sảo Công định giết, đó năm lần; Sảo Công bức bách cầm đao đe dọa, đó sáu lần...Một hồi thấy thoát một miệng hùm, lại sa ngã một miệng hùm, khiến người một đầu đọc một đầu khiếp, chẳng những đọc không xiết mà khiếp cũng không xiết được.

Hồi nầy tả Tống Giang vốn tuân lời cha, chẳng chịu theo ở đám Lương Sơn, chợt đâu nảy ra tả một câu bất mãn với lời cha, một câu hối hận là chẳng ở lại Lương Sơn Bạc, đều do tác giả dùng

bút ghê gớm, ngụ ý rất nghiêm cho lộ bản tướng con người giả dối.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 37

Tống Giang cười nói gợi tức Đới Tung
Lý Quỳ hung hăng đánh với Trương Thuận.

Bấy giờ Tiết Cấp đương ngồi vắt vẻo trên sảnh, thấy Tống Giang đi đến, liền quát hỏi rằng:

- Đứa nào là thằng tù mới vào ở đây?

Tụi bài đầu trỏ vào Tống Giang mà đáp rằng:

- Bẩm chính là người nầy đây.

Tiết Cấp lại quát luôn rằng:

- Thằng lùn đen kia, mầy cậy thế ai, mà đến đây không đưa nộp tiên lệ cho ta?

Tống Giang điềm nhiên mà đáp rằng:
- Phàm sự nhân tình là đó người ta tình nguyện, có lẽ nào lại bức bách người ta được. Gớm nhà bác giỏi thực.
Những người đứng xem hai bên, nhìn thấy vậy, thì toát mồ hôi mà sợ thay cho Tống Giang.
Tiết Cấp lại quát lên rằng:
- À! Thằng giặc tù nầy vô lễ thực, dám gọi ta là nhà bác nầy... Chúng bay đâu lôi cổ đánh đủ trăm roi cho ta xem. Chúng nghe nói, đều có lòng thương nể Tống Giang, liền lẳng lặng mà trốn đi, bỏ một mình Tiết Cấp và Tống Giang ở đó, Tiết Cấp liền lấy làm giận, liền vác roi đến toan đánh TốngGiang.
Tống Giang ung dung hỏi rằng:
- Tiết Cấp ơi! Ông định đánh tôi, vậy tôi có tội gì?
Tiết Cấp thét to lên rằng:
- Thằng giặc tù nầy, mầy tức là hàng hóa ở trong tay tao, ho một tiếng cũng là tội rồi.

Tống Giang nói:

- Phải ông muốn nói thế nào thì nói, nhưng tôi tội cũng không đến nỗi chết nào?

- Tội mầy không đến nỗi chết, nhưng ta định đánh chết mầy, thì cũng như đánh chết con ruồi vậy.

Tống Giang nghe nói, cười nhạt mà rằng:

- Tôi đây chỉ vì không đưa tiền đút lót, mà đến nỗi đánh chết, vậy thì những kẻ giao thông với Ngô Học Cứu ở Lương Sơn Bạc sẽ xử ra sao?

Tiết Cấp nghe nói đến câu ấy thì vội vất roi xuống đất mà hỏi luôn rằng:

- Nhà ngươi nói gì thế?

- Tôi nói cái người giao thông với Quân Sư Ngô Học Cứu, việc gì mà hỏi tôi?

Tiết Cấp cuống người lên, nắm lấy Tống Giang mà hỏi luôn rằng:

- Bác là ai? Sao lại nói câu ấy?

Tống Giang nói rằng:

- Thưa ngài, tôi là Tống Giang ở Vận Thành đây.

Người kia cả kinh, vội vàng lạy rạp xuống mà rằng:

- Té ra huynh trưởng chính là Cập Thời Vũ Tống Công Minh, tôi không được biết.

Nói đoạn liền bảo Tống Giang rằng:

- Ở đây không tiện nói chuyện, xin mời huynh trưởng vào trong thành, ta sẽ đàm đạo với nhau.

Tống Giang đáp rằng:

- Vâng, xin Tiết Cấp hãy đợi cho một lát, để Tống Giang về xếp dẹp bên phòng rồi sẽ đi theo.

Nói đoạn, vội vàng về phòng lấy bức thư của Ngô Dụng thu vào trong bọc, rồi lấy một ít tiền, rồi đóng cửa giao cho bài đầu coi giữ, mà quay ra theo Tiết Cấp vào trong thành Giang Châu. Khi vào trong thành, tìm vào ngồi ở một tửu lâu rất kín, rồi Tiết Cấp hỏi Tống Giang rằêng:

- Huynh trưởng gặp Ngô Học Cứu ở đâu?

Tống Giang lấy bức thư trong bọc đưa ra cho Tiết Cấp. Tiết Cấp bóc xem hết lượt, rồi cất thư vào

túi, mà cúi xuống lạy Tống Giang.
Tống Giang vội đáp lễ lại mà rằng:
- Vừa rồi chúng tôi nói năng có điều không phải, xin ngài tha lỗi cho.
Tiết Cấp nói:
- Mấy hôm trước tiểu đệ chỉ nghe nói, có một người họ Tống đến đây, mọi khi thì vẫn thường lệ mỗi người tù đi đến, phải nộp tiền năm lạng, mà ngày nay đến ngót nửa tháng trời, vẫn chưa thấy nộp nên đệ muốn đến hỏi xem sao? Ai ngờ lại chính là nhân huynh ở đó. Dám xin nhân huynh tha tội ấy cho...
- Sai Bát cũng thường nói đến đại danh luôn luôn, Tống Giang này vẫn định đến chào, song không biết túc hạ trọ ở đâu, và cũng không có việc gì dám đi vào trong thành, nên đành phải đợi khi túc hạ ra đây, rồi sẽ bái kiến. Không phải là năm lạng bạc không thể đưa đi được, song cũng chắc rằng, thể nào nhân huynh cũng có phen qua đến ở đây,

cho nên mới chậm trễ như vậy. Nay được gặp ngài ở đây, thực là thỏa lòng vô hạn.

Tiết Cấp này tức là Viện Trưởng Đới Tung, làm Tiết Cấp coi ngục ở hai viện Giang Châu, mà Ngô Dụng đã nói với Tống Giang khi ở Lương Sơn vậy. Nguyên thuộc về đời nhà Tống, các người làm Tiết Cấp ở mạn Kim Lăng đều gọi là Gia Trưởng, còn mạn Hồ Nam đều gọi là Viện Trưởng. Vì thế người ta gọi Đới Tung là Viện Trưởng Giang Châu. Đới Tung có thuật rất kỳ lạ, mỗi khi có văn thư cần cấp, thì buộc hai cái giáp mã vào trái chân làm phép thân hành, thì có thể đi một ngày được năm trăm dặm, nếu buộc bốn cái vào hai chân, thì có thể đi một ngày tới tám trăm dặm, nhân thế người ta gọi là Thần hành Thái Bảo Đới Tung.

Bấy giờ Đới Tung cùng Tống Giang chuyện trò với nhau, hai người đều lấy làm thỏa tình thích ý,

rồi gọi các thứ rượu nhắm lên cùng uống rượu làm vui.

Trong khi uống rượu Tống Giang kể hết mọi chuyện đi đường cho Đới Tung nghe, Đới Tung cũng kể chuyện nhân tình, cùng Ngô Học Cứu cho Tống Giang nghe, rất là mật thiết.

Khi uống được vài tuần rượu, chợt nghe dưới gác có tiếng người huyên náo ầm ầm, rồi thấy tên tửu bảo lật đật lên nói với Đới Tung rằng:

- Người này chỉ có Viện Trưởng ngăn bảo thì mới được, vậy xin nhờ Viện Trưởng xuống bảo giúp cho.

Đới Tung hỏi:

- Ai ở dưới ấy?

- Bẩm ngài chính là Thiết Ngưu (con trâu sắt) Lý Đại Ca vẫn theo Viện Trưởng mọi khi, hiện đương tìm chủ hàng để vay tiền ở dưới ấy.

Đới Tung cười rằng:

- Lại thằng cha ấy lăng nhăng ở đây rồi, ta tưởng

là ai...? Xin huynh trưởng ngồi đây, để tôi xuống bảo anh này mấy câu, rồi sẽ đi lên ngay.
Nói xong đứng dậy đi xuống gác một lúc, rồi dẫn một anh chàng to lớn đen chũi cùng đi lên gác.
Tống Giang thấy vậy lấy làm kinh ngạc, hỏi Đới Tung rằng:
- Dám thưa Viện Trưởng Đại Ca này là ai?
Đới Tung đáp:
- Người này là một người coi ngục ở trong lao tiểu đệ; họ Lý tên Quỳ, người huyện Nghị Thủy đất Nghi Châu, thuộc Bách Thượng. Anh ta có một tên lạ là Hắc Toàn Phong (Gió lốc đen) Lý Quỳ, và người làng anh ta thường gọi là Thiết Ngưu Lý Quỳ, sau có tội đánh chết người, phải trốn đi nơi khác; Nay dẫu được ân xá, song vẫn lưu lạc giang hồ, mà vẫn chưa về được cố hương. Anh ta tính hay chè rượu, thường dùng hai cái búa để đánh nhau, các ngón côn quyền cũng giỏi, hiện đương theo việc ở đây.

Bấy giờ Lý Quỳ trông thấy Tống Giang bèn hỏi Đới Tung rằng:

- Ca Ca ơi! Anh chàng đen sì đó là ai?

Đới Tung nghe hỏi thì cười bảo Tống Giang rằng:

- Áp Ty coi đấy, hắn lỗ mãng đến thế thì thôi, không còn biết một tý gì gọi là lễ phép.

Lý Quỳ lại hỏi Đới Tung rằng:

- Tôi hãy hỏi Ca Ca thế nào là lỗ mãng?

- Chính phép ra có hỏi đến ai, phải nói rằng: Vị quan nhân này là ai? Thì mới phải, nay ngươi đường đột hỏi ngay rằng: "Anh chàng đen sì đó là ai?" Như thế có phải là lỗ mãng không? Ta bảo cho mà biết: Vị nhân huynh chính là người nghĩa sĩ, mà mọi khi ngươi vẫn ước ao định đến bái kiến đó.

- Có phải là Sơn Đông Cập Thời Vũ Hắc Tống Giang không?

Đới Tung quát lên rằng:

- Đồ quái này, không biết gì cả, sao dám gọi sỗ

sàng thế? Không cúi xuống mà lạy đi, còn đợi đến bao giờ?

Lý Quỳ nói:

- Có quả là Tống Công Minh, thì tôi sẽ lạy, còn người khác thị làm gì? Tiết Cấp đừng đánh lừa tôi, cho tôi lạy xằng lạy bậy rồi lại cười tôi.

Tống Giang liền đáp lên rằng:

- Tôi chính là Sơn Đông Hắc Tống Giang đây.

Lý Quỳ nghe nói vỗ tay kêu rằng:

- Trời ơi! Bố tôi sao không nói trước cho Thiết Ngưu mừng?

Nói đoạn liền phủ phục xuống để lạy Tống Giang.

Tống Giang vội vàng đáp lễ mà nói rằng:

- Xin mời tráng sĩ ngồi đây một thể.

Đới Tung cũng bảo Lý Quỳ rằng:

- Anh đến ngồi bên cạnh tôi đây mà hầu rằng:

Lý Quỳ ngồi xuống bên cạnh Đới Tung, rồi nói rằng:

- Uống rượu bằng chén nhỏ phiền lắm, không chịu

được, xin lấy chén lớn ra đây.
Tống Giang hỏi Lý Quỳ rằng:
- Vừa rồi làm sao mà Đại Ca giận dữ ở dưới nhà như thế?
Lý Quỳ đáp rằng:
- Tôi có một đĩnh bạc lớn đem đổi lấy mười đĩnh bạc con, tiền hết mất cả rồi, nay định đến mượn chủ hàng mười lạng bạc con để chuộc bạc lớn về cho hắn, và chỉ dùng một ít, ai ngờ anh ta lại nhất định không cho mượn! Tôi tức mình đương định đánh cho một mẻ tan nát cửa nhà mới thôi... Cũng may lại bị Ca Ca tôi gọi lên đây, chứ không thì...
- Đại Ca chỉ cần mười lạng bạc, hay là phải tiền lãi nữa?
- Tiền lãi tôi đã có rồi, bây giờ chỉ cần mười lạng bạc để đi chuộc ngay thôi.
Tống Giang nghe nói, liền móc túi lấy ra mười lạng bạc đưa cho Lý Quỳ, mà nói rằng:
- Đại ca cầm tiền mà đi chuộc về.

Đới Tung thấy vậy, toan ngăn lại thì Tống Giang đã trao tay cho Lý Quỳ mất rồi.Lý Quỳ tiếp được món tiền, liền đứng dậy nói rằng:

- Tốt lắm, hai vị Ca Ca hãy đợi tôi một lát, tôi chuộc bạc đem về trả ngay, rồi xin theo Tống Ca Ca ra ngoài thành đánh chén.

Tống Giang nói:

- Hãy ngồi một lát rồi sẽ đi.

Lý Quỳ nói:

- Tôi chỉ đi một lúc rồi lại đến đây ngay.

Nói xong đẩy rèm đi thẳng xuống lầu.

Bấy giờ Đới Tung bảo với Tống Giang rằng:

- Huynh trưởng đưa tiền cho hắn làm gì? Vừa rồi tôi toan giữ, thì huynh trưởng đã đưa ra mất rồi.

Tống Giang nói:

- Tại sao lại thế?

- Hắn ta dẫu là người trung trực nhưng tính ham uống rượu, thích đánh bạc, còn có bao giờ có được một đĩnh bạc mà đổi ra, cái đó hắn nói dối đấy.

Bây giờ đi vội đi vàng thế, tức là đi đánh bạc.. Nếu được ra tất đem tiền đến trả, huynh trưởng, mà nhược bằng bị thua mất, thì còn đào đâu ra mười lạng bạc mà trả lại, thế có phải thêm bất tiện cho Đới Tung này lắm không?

Tống Giang cười rằng:

- Huynh trưởng hà tất nghĩ như thế, mấy lạng bạc ấy có làm gì, để mặc cho anh ta đánh bạc, thua hết thì thôi. Tôi xem người ấy là một người trung trực lắm...

- Hắn ta võ nghệ cũng khá, chỉ có một điều là tính thô mật lớn, không cần gì ai, ở đất Giang Châu này, mỗi đám tù tội, thì lại đánh đập tất cả đám coi ngục, làm cho tôi nhiều phen cũng liên lụy đến hắn... Giữa đường thấy sự bất bình là thế nào cũng đánh cho những bọn cường ngạnh, vì thế khắp trong thành Giang Châu ai ai cũng sợ. Nói đoạn Tống Giang bảo với Đới Tung rằng:

- Chúng ta uống mấy chén rượu nữa, rồi đi chơi

ngoài thành một lúc cho vui.

Đới Tung nói:

- Tiểu đệ quên đi mất, để rồi xin dẫn nhân huynh đi xem Giang Cảnh mới được.

- Tôi đến đây cũng muốn đi xem phong cảnh bên sông một lượt, nhưng chưa có dịp nao được đi, vậy xin uống rồi ta đi một thể. Nói đoạn hai người cùng ngồi nói chuyện với nhau.

Khi đó Lý Quỳ vớ được món tiền của Tống Giang ra đi, nghỉ khẩm lẩm trong bụng rằng:

- Tống Giang Ca Ca thực là quý hóa, xưa nay chưa từng chơi thân với mình, mà bỗng dưng cho mượn ngay mười lạng bạc, thế mới biết trọng nghĩa khinh tài, tiếng đồn đáng lắm. Chỉ hiềm vì mình mấy hôm nay đánh bạc thua mãi, không có một đồng nào để làm hảo hán mà mời ông ta đi đánh chén được! Bây giờ ta có mười lạng bạc này, nếu đánh được bạc, thì sẽ để mấy quan tiền mời ông ta đi chén vậy.

Chàng nghĩ vậy, liền vội vội vàng vàng đi ra ngoài thành, vào nhà Tiểu Trương Ất để đánh bạc. Khi vào đến sòng bạc, chàng ta vất mười lạng bạc xuống đất mà gọi lên rằng:

- Chờ tôi với.

Tiểu Trương Ất can:

- Đại Ca hãy khoan, để tiếng sau sẽ đánh.

Lý Quỳ nói:

- Không, tôi cần đánh tiếng bạc này mới được.

- Đại Ca hãy đứng ngoài, mà nghe nước bạc xem sao?

- Tôi không cần nghe ngóng gì cả, đánh là đánh luôn, này năm lạng bạc một tiếng này đây.

Nói xong cướp giựt lấy tiền mọi ở tay người khác, rồi hỏi lên rằng:

- Tôi cóp với ai đây?

Tiểu Trương Ất nói rằng?

- Đại Ca đánh năm lạng, thì cóp với tôi.

Lý Quỳ vỗ tay reo:

- Được lắm... được lắm...

Vừa reo dứt lời, thì nhà cái mở bạc.

Lý Quỳ bị thua, Tiểu Trương Ất liền vớ lấy bạc của Lý Quỳ. Lý Quỳ vội kêu rằng:

- Chỗ ấy của tôi mười lạng bạc đấy.

Tiểu Trương Ất đáp rằng:

- Nếu vậy còn năm lạng đánh tiếng nữa, được thì tôi trả lại cả.

Lý Quỳ lại kéo lấy tiền mọi, rồi reo lên rằng:

- Được... Vừa reo xong thì lại thua tiếng nữa.

Tiểu Trương Ất cười rằng:

- Tôi đã bảo rằng: Cướp tiền mọi làm gì, hãy nghỉ thì không. Không nghe tôi, thành ra thua luôn hai tiếng rồi.

Lý Quỳ bảo với Tiểu Trương Ất rằng:

- Tiền ấy của người khác đấy.

Tiểu Trương Ất nói rằng:

- Của ai thì mặc, đã đánh thua rồi, còn nói gì nữa?

- Thôi anh hãy cho tôi mượn, rồi sáng mai trả vậy.

- Nói bông làm gì thế? Trong đám bạc đến cha con cũng mặc kệ, nữa là... Bác đánh thua rồi, còn...
Lý Quỳ nghe đến đó, xắn áo lên rồi quát hỏi rằng:
- Có trả hay là không?
Tiểu Trương Ất thấy vậy bảo Lý Quỳ rằng:
- Lý Đại Ca mọi khi đánh bạc sòng phẳng lắm, sao hôm nay lại giở giọng như thế? Lý Quỳ lặng ngắt xông vào vồ lấy đĩnh bạc của mình, rồi lại cướp thêm mươi lạng bạc nữa của kẻ khác, mà đùm vào vạt áo, trợn mắt bảo chúng rằng:
- Lão gia mọi khi rất sòng phẳng, nhưng hôm nay hãy tạm không sòng phẳng một hôm...
Tiểu Trương Ất vừa toan chạy đến cướp lại, thì bị Lý Quỳ đá hất ra ngoài. Bọn mười ba mười bốn con bạc khác lại túm đến toan để cướp, cũng bị Lý Quỳ đá bên tả đánh bên hữu, làm cho các cậu phải trốn dạt cả, mà không dám thò ra nữa. Lý Quỳ đi ra ngoài cửa, người coi cửa hỏi rằng:
- Đại Lang đi đâu bây giờ đó?

Lý Quỳ lặng ngắt không trả lời, giơ cẳng đạp anh kia một cái rồi tung cửa đi ra. Bọn kia kéo ra theo lẽo đẽo ở đằng sau mà kêu lên rằng:

- Lý Đại Ca vô lý quá, lại cướp cả tiền của chúng tôi như thế?

Lý Quỳ cứ lẳng lặng rảo cẳng đi mau, không một anh nào dám đi gần đến gót. Đương khi lật đật vội vàng, thì thấy người ở đằng sau Lý Quỳ, nắm cánh tay mà quát lên rằng:

- Sao ngươi được cướp tiền của người ta?

Lý Quỳ miệng đáp lên rằng:

- Việc gì đến anh mà rối?

Vừa nói vừa quay cổ nom lại, thì thấy Đới Tung cùng Tống Giang ở đó, Lý Quỳ vội vàng sợ hãi ra mặt mà nói lên rằng:

- Xin Ca Ca tha lỗi cho, mọi khi Thiết Ngưu này vẫn sòng phẳng lắm, nhưng hôm nay lỡ đánh bạc thua mất tiền của Ca Ca, lại không có tiền mời Ca Ca đi đánh chén, nên phải liều mà giở ngón không

sòng phẳng một hôm nay vậy.
Tống Giang nghe nói cả cười mà rằng:
- Hiền đệ có cần tiền, cứ hỏi tôi mà lấy. Bây giờ đánh thua, phải trả người ta mới được.
Lý Quỳ bất đắc dĩ lại phải bỏ vạt áo lấy tiền ra hết, đưa cho Tống Giang. Tống Giang cầm lấy tiền, gọi Tiểu Trương Ất lại để giao trả.
Trương Ất chạy lại nhận tiền mà nói rằng:
- Thưa hai ngài, chúng tôi chỉ xin số tiền của chúng tôi, còn mười lạng bạc của Lý Ca đánh thua, thì tôi xin tình nguyện trả lại cho đỡ lôi thôi.
Tống Giang nói:
- Người cứ cầm lấy không hề chi.
Trương Ất nhất định không dám nhận, Tống Giang liền hỏi rằng:
- Các người có ai bị đánh đau không?
- Bẩm có anh làm hồ lỳ, anh ra tiền mọi, và hai anh canh cửa, bị đánh ngã nằm ở trong kia.
- Nếu vậy thì cầm tiền này chia đều cho họ, còn

Lý Ca thì khắc ta ngăn giữ, hắn không đến nữa đâu...

Trương Ất nhận tiền rồi lạy tạ ra về. Tống Giang quay ra bảo với Đới Tung rằng:

- Chúng ta đi uống rượu với Lý Ca một lúc đã.

Đới Tung vâng lời mà rằng:

- Ở bên bờ sông phía trước mặt kia, có Tỳ Bà Đình tửu điếm, là một nơi cổ tích của Bạch Lạc Thiên về đời Đường ngày trước, chúng ta đến đây uống rượu xem phong cảnh cho vui.

Tống Giang nói:

- Ta nên mua các thức nhắm ở trong thành đem ra đó.

Đới Tung nói:

- Hiện bây giờ có người bọn hàng rượu rồi, cần gì phải mua nữa.

Nói đoạn ba người cùng dắt nhau ra Tỳ Bà Đinh. Khi tới nơi thấy khu đình ở cạnh bến Tầm Dương, một bên là nhà của chủ nhân, trên Đình Tỳ Bà có

tới mười bàn ăn, rất là rộng rãi. Đới Tung vào chọn một bàn sạch sẽ, nhường Tống Giang ngồi cánh trên, tự mình mình ngồi giữa, để Lý Quỳ ngồi dưới, rồi gọi tửu bảo sai dọn rượu lên.

Tên tửu bảo mang lên mở hai chai Ngọc Hồ Xuân Tửu, là một thứ rượu có tiếng nhất ở đất Giang Châu.

Lý Quỳ bảo với tửu bảo rằng:

- Lấy chén lớn rót lên đây, uống chén con lách tách khó chịu.

Đới Tung thấy vậy bảo Lý Quỳ rằng:

- Anh nhà quê lắm, thôi, lặng im mà uống rượu đi thôi.

Tống Giang lại bảo tửu bảo rằng:

- Hai chúng ta đây để chén con cũng được, còn Đại Ca kia thì phải lấy chén lớn ra.

Tửu bảo vâng lời, lấy chén lớn ra để lên trước mặt Lý Quỳ, rồi rót rượu mà đem các thức nhắm lên.

Lý Quỳ cười mà nói rằng:

- Thực là Tống Giang Ca Ca quý hóa quá? Người ta nói không sai một chút nào... Chưa chi đã biết ngay tính của tiểu đệ... Kết bái được một vị Ca Ca như thế, thực cũng đáng đời.

Tống Giang nhân có Lý Quỳ trong bụng vui thích, uống luôn mấy chén rượu, rồi hỏi Đới Tung rằng:

- Ở đây có cá tươi hay không?

Đới Tung đáp:

- Huynh trưởng không trông đầy sông toàn là thuyền đánh cá đó sao? ở đây chính là một nơi cá gạo sẵn sàng, làm chi không có.

- Giá được một thứ thang cá nấu cay, mà ăn cho giã rượu thì hay lắm.

Đới Tung liền gọi tửu bảo sai làm ba bát thang cả đem lên; Để một lát tên tửu bảo bưng ba bát thang lên. Tống Giang nom thấy bát đĩa sang trọng khác hẳn hàng quán mọi nơi, thì trong lòng lấy làm dễ chịu, liền cầm đũa mời Đới Tung và Lý Quỳ cùng ăn.

Lý Quỳ không dùng đến đũa, thò ngay tay vào bát, vớ lấy khúc cá giơ lên mồm mà cắn nhai rau ráu, Tống Giang nhịn cười không được, gắp vài ba miếng cá, và húp vài ba húp thang, rồi đặt xuống mà không ăn nữa.

Đới Tung thấy vậy, liền hỏi Tống Giang rằng:

- Thứ cá này chắc hẳn hơi có mùi, nhân huynh không xơi được hẳn?

- Vâng, tôi uống rượu chỉ ưa thích thứ cá rất tươi, thứ cá này không được tốt.

- Có lẽ thế, tiều đệ ăn cũng không được.

Lý Quỳ ăn hết bát thang của mình, rồi nói với hai người rằng:

- Hai vị Ca Ca không ăn, để tôi xin ăn hộ.

Nói đoạn giơ tay vớ lấy bát thang của Tống Giang, vớt cá ăn một lúc rồi lại vớ lấy bát thang của Đới Tung mà vớt cá ăn hết, nước nhỏ tòng tõng xuống bàn.

Tống Giang thấy Lý Quỳ ăn luôn ba bát cá như

vậy, liền gọi tửu bảo đến mà rằng:
- Đại Ca đây đương đói, ngươi thái hai cân thịt lên để đây, rồi lát nữa ta trả tiền luôn một thể.
Tửu bảo đáp rằng:
- Hàng tôi chỉ có thịt dê, không có thịt bò, ngài muốn xơi thịt dê, thì tôi mang lên.
Lý Quỳ nghe nói liền cầm bát thang ném vài mặt tên tửu bảo ướt be bét cả người.
Đới Tung thấy vậy quát lên rằng:
- Ngươi lại làm gì thế?
Lý Quỳ đáp rằng:
- Thằng nầy vô lễ quá, nó cho là ta chỉ biết ăn thịt bò, mà không bán thịt dê cho ta.
Tửu bảo nói:
- Chúng tôi chỉ hỏi một câu như vậy, nào có dám nói gì đâu.
Tống Giang bảo tửu bảo rằng:
- Ngươi cứ đi thái thịt đem đây, rồi ta trả tiền.
Tên tửu bảo bấm lòng chịu nhịn, quay ra thái ba

cân thịt rồi đem bầy lên bàn. Lý Quỳ thấy thái thịt lên, không kịp chào mời đến ai. Vội giơ năm ngón tay bốc ăn luôn một lúc hết cả ba cân thịt.

Tống Giang thấy vậy khen rằng:

- Tốt thực, thực là hảo hán đó.

Lý Quỳ nói rằng:

- Tống Ca Ca biết ý của tiểu đệ chăng? Đệ ăn thịt không thích bằng ăn cá.

Đới Tung gọi tửu bảo đến mà bảo rằng:

- Vừa rồi mấy bát thang hơi xấu mùi, không ăn được, có thứ nào tươi tốt, làm bát khác lên đây, để quan nhàn này xơi cho giã rượu?

Tửu bảo cười rằng:

- Không giấu gì Viện Trưởng, cá này thực là để từ tối hôm qua, còn công cá tươi hôm nay, thì vẫn còn sống ở trong thuyền: Chưa thấy chủ hàng cá đến bán, cho nên chưa mua được cá tốt.

Lý Quỳ đứng phắt lên nói rằng:

- Để tôi ra tảo vài con về cho Ca Ca đánh chén.

Đới Tung nói:
- Thôi đừng đi nữa, để cho tửu bảo đi mua lại vài con cũng được.
Lý Quỳ nói:
- Những anh đánh cá trên thuyền lẽ nào không cho mình được? Để tôi xin đi lấy về đây.
Nói xong ngoắt đi thẳng, không ai ngăn cản được.
Đới Tung nói với Tống Giang rằng:
- Xin huynh trưởng tha lỗi cho, tiểu đệ dẫn những con người ấy đến đây, không còn biết chút gì... Thực là xấu hổ quá.
Tống Giang nói:
- Tính anh ta như thế, bắt đổi làm sao được! Tôi thấy những người thế, trong bụng lại càng kính trọng lắm.
Nói đoạn hai người cùng ngồi trò chuyện vui cười với nhau.

Bên kia Lý Quỳ chạy ra bờ sông, thấy một dãy

thuyền có tới bảy tám mươi chiếc, đều buộc túm ở dưới gốc cây liễu, còn các người trên thuyền, kẻ thì nằm gối đầu bên mạn thuyền để ngủ, kẻ thì ngồi trên mũi thuyền và lưới, kẻ thì lội tắm bì bõm ở dưới nước với nhau. Bấy giờ đương giữa tháng năm, mặt trời đã gần xế về tây, mà không thấy chủ nhân về để bán cá.

Lý Quỳ đi đến nơi quát lên rằng:

- Thuyền chúng bây có cá tươi không, bắt cho ta vài con. Tụi phường chài đáp rằng:

- Chúng tôi đợi mãi, mà chưa thấy chủ nhân về đấy, không dám mở khoang thuyền ra bây giờ. Ông coi, bao nhiêu phường buôn vẫn ngồi đợi trên bờ đó.

Lý Quỳ nói:

- Đợi chủ nhân cốc nào, hãy bắt lên đây cho ta hai con.

Đám phường chài lại đáp rằng:

- Chúng tôi chưa đốt vàng chưa dám mở khoang

thuyền, bắt thế nào được cá đưa cho ông?
Lý Quỳ thấy vậy, vội nhảy xuống thuyền, đám chài không ai dám ngăn giữ lại, chàng không hiểu đầu đuôi ra sao, hăm hở cúi xuống khoang thuyền, cầm cái phên trúc toan nhắc lên để bắt. Tụi phường chài vội kêu lên. Lý Quỳ cũng không thôi. Chàng ta nhắc phên lên, rồi thò tay xuống bắt, không thấy hơi một con cá nào, chàng tức mình rồi nhảy sang thuyền khác rồi cứ làm như thế.

Nguyên bọn chài lưới dưới sông lớn, đều để lỗ trống to ở sau thuyền cho nước sông ra vào được sống cá, rồi lấy cái phên trúc chắn ngang cho cá khỏi ra, Lý Quỳ không biết đầu đuôi ra thế nào, cứ phăm phăm rút cái phên trúc kia lên; làm cho cá ở trong đề thoát ra cả sông, mà không còn một con nào nữa. Khi đó Lý Quỳ nhảy sang thuyền khác, lại toan rút phên trúc lên, thì bọn tám chín mươi đứa phường chài, đều đổ xô vào xuống thuyền, vớ

lấy sào để đánh Lý Quỳ.

Lý Quỳ thấy vậy, nóng tiết lên, liền cởi phăng áo ngoài, trong buộc độc cái khăn tay nòng nọc, rồi giơ hai tay khoa bắt từng năm sáu cái sào một, mà bẻ gãy răng rắc cả ra. Bọn phường chài thấy thế cả kinh, vội cởi dây thuyền mà đẩy ra cả một lượt. Lý Quỳ không biết làm thế nào được liền vớ năm sào gậy, nhảy tót lên bờ, nhè đám lái buôn mà đánh rối tít cả lên.

Đương khi đánh đuổi ầm ầm, thì bỗng có một người ở một con đường nhỏ đằng kia đi đến. Chúng trông thấy kêu lên rằng:

- Kìa, chủ nhân đã đến kia, anh chàng đen lớn này đương cướp cá, đuổi hết các thuyền ở đây.

Người kia lật đật hỏi rằng:

- Anh đen lớn nào mà vô lễ thế?

Chúng trỏ vào Lý Quỳ mà nói rằng:

- Kìa, hắn đương đuổi đánh ầm ầm ở trên bờ kia.

Người kia chạy đến chỗ Lý Quỳ mà quát lên rằng:

- Thằng cha nào gan hùm mật báo hay sao, dám thiện tiện đến quấy rối nghề nghiệp của lão gia đó.
Lý Quỳ nghe nói, quay cổ lại nhìn, thấy anh chàng mình cao hơn sáu thước tuổi ngoại ba mươi, ba chòm râu đen quanh miệng, đầu đội khăn sa xanh, lóng lánh miếng xuyên tâm đỏ, mặc áo trắng, thắt lá đáp, chân đi đôi giày gai, tay cầm cái cân đưa cho mọi người phường buôn, rồi sấn vào quát hỏi Lý Quỳ rằng:
- Thằng nầy mầy đánh ai?
Lý Quỳ chẳng nói chẳng rằng, múa luôn sào trúc, rồi quay sang đánh nghiến anh kia. Anh kia sấn vào cướp lấy sào trúc. Lý Quỳ liền túm lấy tóc anh kia. Anh kia cúi rạp xuống dưới, toan làm ngã Lý Quỳ song không thể nào làm núng được cái sức khỏe như trâu ấy, liền giơ quyền mà đánh luôn mấy cái, nhưng Lý Quỳ cũng không coi vào đâu.
Người kia lại giơ chân lên đá, bị Lý Quỳ dìm đầu xuống, rồi giơ những quả thủ cứng như sắt mà

đánh vào lưng huỳnh huỵch, anh chàng kia không sao cựa dậy được.

Lý Quỳ đương đánh đấm hăng hái, thì bỗng có người đến ôm giữ sau lưng, và một người giằng tay ra rồi bảo rằng: - Không làm thế được...

Lý Quỳ ngẩng trông lên, chính là Tống Giang cùng Đới Tung đến đó, chàng bèn chịu phép buông ra, mà không dám đánh nữa. Người kia được thoát thân, vội vàng chạy thẳng, không kịp trông lại làm chi.

Bây giờ Đới Tung trách mắng Lý Quỳ rằng:

- Ta đã bảo đừng đi lấy cá, quả nhiên lại đánh nhau ở đây rồi. Ngộ nhỡ ra đánh chết người ta, thì có phải ở tù đền mạng không?

Lý Quỳ đáp rằng:

- Bác sợ tôi làm liên lụy đến bác chăng? Dẫu tôi có đánh chết một đứa, thì tôi nhận tội cả chứ sao?

Tống Giang gạt đi mà rằng:

- Thôi anh em đừng cãi nhau nữa, lấy áo vải, rồi đi

uống rượu với nhau thôi.
Lý Qùy chạy ra gốc liễu, nhặt lấy cái áo vải, rồi thắt lưng vào quay ra theo Tống Giang, Đới Tung. Vừa đi được vài bước, chợt nghe sau lưng có tiếng gọi:
- Thằng cha đen chũi kia, phen này ta quyết được thua với mày?
Lý Quỳ nghe nói quay lại xem, thấy người kia cởi trần trùng trục thắt một cái khố nhà chài, mình trắng phau phau như tuyết, đầu không đội khăn, bỏ lộ miếng yểm đỏ ra ngoài, mà quát lên rằng:
- Đồ béo đen chết vằm chết mổ kia, lão gia có sợ mày, thì không phải là hảo hán, mà thằng nào chạy, cũng không phải là tay hảo hán.

Lý Quỳ nghe vậy cả giận, thét lên một tiếng rất to, quăng ngay áo xuống đất, rồi chạy thốc trở lại bờ phía sông. Anh chàng kia chở thuyền gần tới bờ, tay cầm sào giữ lấy thuyền, rồi miệng thì quát

mắng ầm ĩ cả lên, Lý Qùy cũng quát lên rằng:
- Có phải hảo hán, thì lên bờ đây.
Anh chàng đứng dưới thuyền kia, vác sào trúc nhè vào chân Lý Quỳ mà đánh. Lý Quỳ nóng tiết, liền nhảy thốc sang thuyền cự lại. Anh chàng kia thấy Lý Quỳnhảy xuống thuyền, liền chống gậy lên bờ đẩy mạnh một cái, thuyền trôi vèo ra ngoài giữa sông.
Lý Quy tuy có biết lội, song không lấy gì làm thạo cho lắm, liền luống cuống chân tay, không biết làm sao cho được. Bấy giờ anh chàng kia không chưởi mắng chi nữa, liền quay lại bảo Lý Quỳ rằng:
- Ta không cần đánh làm chi, hãy cho uống nước một dạo đã, phen này quyết được thua với mày xem sao?
Đoạn rồi xông vào nắm lấy thắt lưng Lý Quy ømà mắng rằng:
- Ta không cần đánh làm chi, hãy cho uống một

dạo nước đã.
Nói xong núng nính hai chân đánh tành thuyền cho lộn nhào đi, rồi hai người cùng lăn cả xuống nước.
Tống Giang cùng Đới Tung vội vàng chạy theo bờ sông thì đã thấy chiếc thuyền đánh ụp ở giữa giòng sông, hai người đứng trên bờ kêu khổ, mà không biết làm sao cứu được.

Bấy giờ có tới ba bốn trăm người kéo đến, đều đứng vây dưới gốc cây liễu ở bờ sông để xem. Anh chàng kia vật lộn Lý Quỳ ở dưới nước, lúc thì xách Lý Quỳ lên mặt nước, lúc lại dìu nghỉm Lý Quỳ xuống dòng sông một anh trắng phau như tuyết, một anh đen thui thủi như than, cùng nhau chìm nổi xuống lên, sôi hẳn khúc sông lên ở đó.
Bọn trên bờ thấy vậy, liền vỗ tay reo hò mà bảo nhau rằng:
- Anh chàng đen đen chui chũi, hôm nay có sống

sót được, thì cũng đầy bụng nước, chứ chẳng chơi. Tống Giang cùng Đới Tung thấy thế lực Lý Quỳ đã núng, đã bị anh kia xách lên dìm xuống tái nhợt cả mặt, thì đều lấy làm ái ngại, liền toan nhờ người để cứu hộ.

Đới Tung hỏi đám người đứng đó rằng:

- Người đàn ông trắng trẻo đó là ai?

Trong đám ấy có người đáp rằng:

- Vị hảo hán ấy là Trương Thuận, làm chủ phường cá ở sông này.

Tống Giang nghe nói chợt nhớ ra mà hỏi lại rằng:

- Có phải anh ta biệt hiệu là Lãng Lý Bạch Điều đó không?

Chúng đáp rằng:

- Chính phải đấy.

Tống Giang liền bảo với Đới Tung rằng:

- Nếu quả thị là hắn ta, thì tôi có bức thư của anh hắn ta, là Trương Hoành gửi đến đây.

Đới Tung nghe nói, vội đứng trên bờ kêu lên rằng:

- Trương Nhị Ca hãy khoan tay, có gia thư của bác Trương Hoành gửi đến đây. Người đen lớn ấy là anh em tôi đó, tha cho hắn ta, rồi lên bờ tôi sẽ nói chuyện.

Đương khi ấy Trương Thuận nghe tiếng Đới Tung gọi, thì trong bụng nhận hiểu liền, buông tha Lý Quỳ ra, rồi lội thẳng lên bờ chào Đới Tung mà rằng:

- Xin Viện Trưởng tha lỗi cho tiện nhân đây.

Đới Tung nói:

- Túc hạ hãy nể tôi, cứu cho người kia lên bờ, rồi sẽ dẫn cho gặp người khác nữa.

Trương Thuận vâng lời, rồi nhảy tòm xuống sông lội ra để cứu. Bấy giờ Lý Quỳ ngoi ngóc cổ cố nhoài để lên. Trương Thuận liền rẽ nước lội ra nắm lấy một tay Lý Quỳ kéo thẳng vào bờ, chẳng khác gì đi trên mặt đất vậy. Các người đứng bên sông thấy vậy, đều khen réo ầm ĩ cả lên, Lý Quỳ cũng chỉ ngây người đứng nhìn, mà không nói

được câu gì cả.

Trương Thuận xách Lý Quỳ lên bờ, Lý Quỳ chỉ dúm người lại miệng thở hồng hộc mà nôn nước ra ầm ầm.

Đới Tung bảo rằng:

- Bây giờ hãy đến tất cả Tỳ Bà Đinh rồi sẽ nói chuyện.

Trương Thuận, Lý Quỳ nghe nói, liền tìm áo mặc vào, rồi cùng Tống Giang, Đới Tung đi lên Tỳ Bà Đinh.

Khi tới nơi, Đới Tung bảo Trương Thuận rằng:

- Nhị Ca có biết tôi chăng?

Trương Thuận đáp:

- Tiện nhân có được biết Viện Trưởng, song không được bái kiến bao giờ.

Đới Tung lại trỏ Lý Quỳ mà hỏi Trương Thuận rằng:

- Mọi ngày túc hạ có biết người này không? Hôm nay sao lại xung đột như thế vậy?

Trương Thuận đáp:

- Chúng tôi lạ gì mà không biết Lý Đại Ca, có điều chưa đối thủ với nhau lần nào cả.

Lý Quỳ nói:

- Hôm nay anh dìm tôi giỏi thực...

Trương Thuận nói:

- Thế thì bác đánh tôi chẳng kém gì.

Đới Tung cười rằng:

- Vậy từ nay hai người phải kết làm anh em mới được. Người ta thường nói: Không đánh hau, sao bỗng biết nhau, là thế đó.

Lý Quỳ bảo Trương Thuận rằng:

- Anh đừng gặp tôi ở trên bộ thôi.

Trương Thuận nói:

- Tôi chỉ đợi bác ở dưới nước là được rồi.

Đới Tung trỏ vào Tống Giang mà bảo Trương Thuận rằng:

- Tôi không biết là ai, mà không thấy ở đây bao giờ.

Lý Quỳ vội nhảy lên mà rằng:

- Ca Ca đây là Hắc Tống Giang đó.

Trương Thuận nói:

- Có phải Sơn Đông Cập Thời Vũ, Vận Thành Tống Áp Ty không?

Đới Tung nói:

- Chính phải là Công Minh Ca Ca đó.

Trương Thuận nghe vậy, liền cúi đầu xuống lạy mà nói rằng:

- Chúng tôi được nghe danh đã lâu... Bọn giang hồ ai cũng xưng tụng đức tính của nhân huynh, ngài là một người sơ tài trọng nghĩa xưa nay.

Tống Giang khiêm tốn đáp rằng:

- Túc hạ hay quá lời, tôi đây có đức tính gì mà đáng nói? Bữa trước tôi qua núi Yết Dương, ở nhà Hỗn Long Giang Lý Tuấn mấy ngày, sau qua bến Tầm Dương, tương hội với anh em Mục Hoằng lại được gặp lệnh huynh là Trương Hoành ở đó. Lệnh huynh có viết bức gia thư gửi sang túc hạ, song tôi

còn để ở trong dinh, không mang đến đây, hôm nay nhân cùng Đới Viện Trưởng cùng Lý Đại Ca ra đây uống rượu ngắm cảnh bên sông, tôi uống mấy chén rượu, chợt nghĩ ăn cá tươi, Lý Ca hăm hở đi lấy, không ai ngăn cản được. Dè đâu Lý Ca lại sinh sự lôi thôi, khiến cho tôi lại gặp được túc hạ ở đây, thực là một sự không ngờ, như vậy. Hôm nay trời cho tôi được gặp ba vị hào kiệt, không biết rằng hạnh phúc đến đâu, vậy xin cùng nhau uống mấy chén rượu cho vui một thể.

Nói xong lại gọi tửu bảo dọn thứ khác lên.

Trương Thuận nói rằng:

- Ca Ca thích xơi cá tươi, để tôi xin đi lấy vài con về đây. Lý Quỳ nói:

- Để tôi cùng đi với bác.

Đới Tung quát lên rằng:

- Ngươi lại thế rồi, uống nước chưa thích hay sao?

Trương Thuận dắt tay Lý Quỳ, rồi cười mà bảo rằng:

- Tôi với bác cùng ra lấy cá phen này, xem họ nói ra sao? Nói đoạn, hai người cùng ra bến sông, Trương Thuận huýt một tiếng còi thì bao nhiêu thuyền chài ở trên sông, đều chở vào bờ cả. Trương Thuận hỏi rằng:

- Thuyền nào có cá chép tốt không đấy?

Lũ thuyền chài nhao nhao lên trả lời rằng có, rồi cùng nhau bắt đến mươi con đem lên cho Trương Thuận.

Trương Thuận chọn lấy bốn con sâu vào cành liễu, đưa cho Lý Quỳ đem về trước, rồi tự mình kiểm điểm bạn buôn, và cho hàng chài cân cá lên bán, rồi đi vào sau.

Khi vào tới Tỳ Bà Đinh, Tống Giang tạ ơn, mà rằng:

- Túc hạ cho nhiều quá: Chỉ dùng một con cũng đủ.

Trương Thuận đáp:

- Có làm gì những cái vặt; Huynh trưởng xơi

không hết, thì đem về làm cơm xơi cũng được chứ sao?

Nói đoạn hai người chia thứ tự cùng ngồi, Lý Quỳ nhận hơn tuổi ngồi thứ ba, để Trương Thuận ngồi thứ tư, đoạn gọi tửu bảo mở hai chai Ngọc Hồ Xuân Tửu nữa, và đem các thứ hoa quả sơn hào hải vị lên. Trương Thuận sai tửu bảo đem một con cá chép để nấu thang, và lấy con cá để hấp với rượu, rồi bốn người ngồi uống rượu để cùng nói chuyện với nhau.

Đương khi chuyện trò vui vẻ, thì có một người con gái, vào vòng đôi tám thanh xuân, mình mặc áo sa mỏng, đi vào trước bàn ăn, chào bốn người cất tiếng lên hát.

Bấy giờ Lý Quỳ đương thích khoe khoang những ngón hào kiệt của mình, bỗng bị con hát cất tiếng hát lên, lam cho ba người kia bỏ câu chuyện mà lắng tai nghe vào đó, thì lấy làm tức bực vô cùng

liền đứng phắt dậy giơ hai ngón tay mà tát vào mặt người con gái. Người con gái kêu lên một tiếng, rồi ngã lăn xuống đất.

Mọi người vội vàng chạy túm đến, thì thấy người con gái đã xám hẳn mặt lại, mà nằm lặng ra đó, như người sắp chết, chủ nhân thấy vật, liền ngăn giữ bốn người lại, rồi định đi trình quan.

Mới hay:

Ai không nhiệt huyết ở đời,
Xưa nay đã dễ mấy người có tâm?
Muốn tìm cho gặp tri âm,
Dẫu rằng thủy tích sơn thâm cũng liều.
Cạnh tranh đời đã xoay chiều,
Phải đem tâm huyết mà liều mới ngoan.
Nặng nề thay gánh giang san,
Ở đời nhu nhược phỗng toàn được chăng?

Lời bàn của Thánh Thán:

Tả Tống Giang lấy đồng tiền ra để giao du, bỗng đâu tiếp tả ra một Thiết Ngưu Đại Ca, khéo thay dùng bút! Đã khiến cho Tống Giang thẹn với trước ngọc vàng châu báu, tệ hơn là mắng, đau hơn là đánh, nguy hơn là chết vậy. Thấy kẻ kia cần tiền đánh bạc, thì cho tiền đến sòng; thấy kẻ kia ăn cá, cũng thích nói ra, khiến cố đi tìm... Nếu hết thảy vật trong thiên hạ, thả cho thiên hạ chung nhau và dùng, thì sao khỏi những kẻ biển lận ở đời, vì sao lại không tin nổi đời có những tay khẳng khái không thèm!!! Nào phải không cho tiền mà chịu oán, hãy cho tiền thì mới mang ơn, như thế thì quyền thuật của Tống Giang, gặp con người ấy chẳng còn giá trị?

Tống Giang chỉ tung tiền, kẻ kia cũng cho là chỉ mua chuộc phường võ phu ăn tục làm liều, lưới

chài sòng bạc... Chả hơn gì họ; Nếu họ gặp thời, chẳng vì tiền nong cá thịt, những kẻ kia cũng chẳng qua là bọn khiến người ta cảm vậy, Tống Giang không tung tiền ra, cũng sợ người ta oán vậy. Nay kẻ kia cũng không ơn với oán gì, không gặp Tống Giang như vậy, thì có hàng rượu hay không hàng rượu cũng thế, có sòng bạc hay không sòng bạc cũng vậy, con người của trong ngoài thành Giang Châu cũng vậy mà thôi, há phải đợi Tống Giang mua chuộc hảo hán, thì Lý Quỳ mới được tiền sử dụng, thế thì trước khi Tống Giang chưa đến Giang Châu, kẻ kia chẳng được uống rượu, chẳng được ăn thịt vậy ư? Sòng bạc của Trương Tiểu Ất cũng không mở nổi ra ư? Suốt thiên này tả ra con người Lý Quỳ như thế để nảy rõ ra một Tống Giang, thực là tuyệt thế diệu bút.

Từng chỗ tả Đới Tung khác hẳn Tống Giang, làm cho Tống Giang càng khẳng khái, và càng giả dối,

đều do ngọn bút Thợ Lòng.

Tả Lý Quỳ thô mãng, không khó bằng tả từng chỗ nói liều của con người thô mãng, vì những kẻ nói liều của thiên hạ, hay giả cách thô mãng, như con người Tống Giang đối với sự đó, chẳng thẹn mình đến chết vậy thay!

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 38

Gác Tầm Dương đề thơ tâm huyết;
Chốn Lương Sơn nghe nỗi kinh hoàng

Bấy giờ Tống Giang cùng Đới Tung thấy chủ hàng toan đi trình quan thì lấy lời xếp dẹp im đi, rồi nhất diện dùng các phép để cứu người con gái tỉnh dậy.

Sau bố mẹ người con gái đến đó, nghe nói đến tên Hắc Toàn Phong thì lặng người kinh sợ, mà không dám phàn nàn nói một câu gì.

Tống Giang hỏi mụ già rằng:

- Nhà mụ tên họ chi? Người ở đâu?

Mụ già đáp rằng:

- Chúng tôi là người họ Tống, quê ở Kinh Sư, hai vợ chồng già; chỉ có một người con gái này, phải cho đi hát xướng kiếm ăn. Nhân vì tính nó cấp bách, không hiểu các ngài đương nói chuyện, nên mới đường đột vô lễ, để đến Ca Ca đánh đập như vậy, thực đau đớn cho mẹ con tôi quá nỗi!

Tống Giang nghe nói liền bảo rằng:

- Ngươi cho người theo đến nhà ta, ta sẽ cho hai mươi lạng bạc để làm vốn kiếm ăn, rồi kiếm người tử tế, gả bán cho nó nương tựa, khỏi phải đi hát xướng khó nhọc như thế nữa.

Hai vợ chồng mụ già cảm tạ mà nói rằng:

- Chúng tôi đâu dám xin ngài nhiều thế.

Tống Giang nói:

- Được, ta đã hứa, là ta cho đủ, không ngại điều chi. Bảo con ngươi cứ theo ta mà lấy.

Hai người vâng lời cảm tạ vô cùng, Đới Tung

trách giận Lý Quỳ mà rằng:
- Hắn đi đến đâu, chỉ chực sinh sự đánh nhau, để Ca Ca phí tổn biết bao nhiêu tiền bạc... !
Lý Quỳ nói rằng:
- Tôi chỉ sẽ để tay vào một tí, mà nó đã ngã ngay, xưa nay chưa thấy đứa nào yếu đuối thế bao giờ? Bây giờ cho bác đánh tôi trăm cái tát vào mặt tôi, xem tôi có cần gì không?
Tống Giang cùng mọi người nghe nói, đều cười ồ cả lên, Trương Thuận gọi tửu bảo lên bắt tính tiền hàng để nhận trả.
Tống Giang nhất định không nghe mà rằng:
- Tôi mời bác đến đây uống rượu, có lẽ nào lại để bác trả tiền cho tiện.
Trương Thuận cũng nhất quyết trả tiền, mà rằng:
- Mấy khi tôi gặp được Ca Ca...khi ngài còn ở Sơn Đông, hai anh em tôi đã bao phen toan may trời xui nhân huynh đến đây, cho chúng tôi được gặp, xin nhân huynh cứ cho thế mới được.

Đới Tung cũng khuyên Tống Giang rằng:
- Trương Nhị Ca đã có lòng kính đãi như thế, xin nhân huynh cũng nể lòng mà nhận lời cho là hơn.
Tống Giang vâng lời mà đáp rằng:
- Nếu vậy thì lần sau tôi xin đáp lễ lại.
Trương Thuận cả mừng, liền xâu hai con cá, rồi cùng Đới Tung, Lý Quỳ, và lão già họ Tống kia, mà cùng đưa chân Tống Giang về dinh. Khi về đến phòng giấy trong dinh, Tống Giang lấy ra hai mươi lạng bạc, đưa cho lão già họ Tống về trước, rồi cùng ngồi nói chuyện với nhau.

Một lát trời gần tối, Tống Giang liền lấy bức thư của Trương Hoành, đưa cho Trương Thuận, rồi Trương Thuận để hai con cá lại cho Tống Giang, và từ biệt ra về. Tống Giang lại lấy một đĩnh năm mươi lạng bạc đưa cho Lý Quỳ mà bảo rằng:
- Anh em hãy cầm lấy để mà tiêu dùng.
Lý Quỳ nhận lấy, rồi cùng Đới Tung từ biệt Tống

Giang mà trở về trong thành. Bấy giờ Tống Giang đem một con cá đưa biếu Quản Doanh, còn một con để nấu canh ăn. Tống Giang ăn cá tươi ngon miệng, ham ăn cá nhiều đến nỗi canh tư đêm ấy sinh ra chứng đau bụng đi rửa. Từ đấy đến sáng, chàng đi tả có tới hai mươi lần, mê mệt nằm ở trong phòng không sao dậy được. Các người trong doanh vẫn yêu thích Tống Giang là người tử tế xưa nay, liền đem cơm cháo mà chữa chạy đỡ vực Tống Giang.

Ngày hôm sau, Trương Thuận thấy lính Tống Giang thích ăn cá tươi, lại xách vào hai con nữa để biếu, và tạ ơn bức thư Trương Hoành một thể. Khi vào tới nơi, thấy Tống Giang đương bị bệnh nằm ở bên giường, các tù đồ hầu hạ trông nom ở trong phòng, liền nói với Tống Giang để mời thầy về chữa.

Tống Giang bảo Trương Thuận rằng:

- Tôi chỉ vì ăn nhiều cá, sinh ra thương thực mà đau bụng, vậy bất tất phải uống thuốc, chỉ uống một thang hòa hợp, cũng có thể khỏi được ngay.
Nói đoạn, bảo Trương Thuận đem hai con cá, một con đưa cho Vương Quản Doanh, một con đưa cho Triệu Sai Bát, Trương Thuận vâng lời đem biếu hai người: Rồi quay ra cân một thang thuốc hào hợp đem đến, bảo tù đồ sắc thuốc cho Tống Giang rồi mới trở về.

Ngày hôm sau, Đới Tung mua sắm rượu chè, dắt Lý Quỳ đem đến phòng giấy, định để thiết đãi cảm vừa khỏi, nên không dám thiết, bèn cùng nhau ngồi ở ngoài phòng để ăn uống, đến chiều ai nấy về nhà.
Tống Giang tĩnh dưỡng được dăm bảy ngày, thấy trong mình đã hơi khoe khỏe, thì có ý mong Đới Tung đến chơi, mà không thấy đến, Ngày hôm sau Tống Giang lại đi vào thành để tìm Đới Tung. Khi

tới trong thành hỏi thăm nhà Đới Viện Trưởng, thì phố sá đều nói rằng:

- Ông ta không có vợ con nhà cửa, chỉ trú tạm ở am Quan Âm bên cạnh vách miếu Thành Hoành gần đó.

Tống Giang vội vàng tìm tới nơi, thì đã thấy khóa cửa đi vắng. Chàng liền quay ra tìm hỏi nhà Hắc Toàn Phong, thì thấy nói rằng anh ta không có nhà cửa, cũng không trọ ở đâu, vẫn cứ quanh quẩn ở trong nhà lao, khi rồi thì lại ở chỗ này vài hôm, ở chỗ khác vài hôm, không biết đâu mà tìm được.

Tống Giang nghe nói, thì lại hỏi thăm nhà Trương Thuận, thì có người nói, hắn vẫn ở làng xóm ngoài thành, chỉ trừ khi có thu nhặt tiền nong mới vào thành mà thôi. Tống Giang lại vội vàng quay ra nẻo bờ sông để tìm Trương Thuận.

Chàng đương một mình vơ vẩn, xem ngắm cảnh vật bên sông, chợt thấy một tòa tửu lâu ở trước mặt, bên cửa treo một lá cờ viết mấy chữ "Hiệu

Chính sông Tầm Dương" giữa lúc hiên chạm treo một biển để ba chữ "Lầu Tầm Dương" chữ của ông Tô Đông Pha viết rất lớn.

Nghĩ đoạn liền bước tới nơi, thấy hai bên cửa đỏ bên lầu đều có biển trắng, mỗi bên viết năm chữ: "Lầu lớn trong thiên hạ: Rượu ngon nhất thế gian!"

Tống Giang lên trên gác, chọn một chỗ ngồi, gần phía ngoài sông, rồi tựa hàng lan can, nom ra phong cảnh khen ngợi vô cùng. Một lát tên tửu bảo chạy lên bảo rằng:

- Quan nhân định đợi ai, hay tiêu khiển một mình?

Tống Giang nói:

- Ta còn đương đợi hai ông khách nữa, mà chưa thấy đến. Ngươi hãy lấy một be rượu và một ít thức nhắm lên đây, đừng lấy cá mới được.

Tửu bảo vâng lời đi xuống gác; một lát mang lên một be rượu Lam Kiều Phong Nguyệt, và lấy các thức rau quả, thịt gà dê bày lên bàn. Tống Giang

nom thấy bàn đỏ đũa đỏ thức ăn sạch sẽ ngon lành, thì trong bụng vui mừng mà rằng: "Thế này mới thực là phong cảnh Giang Châu! Ta tuy bị tội đến đây, song ngắm những sơn thủy thế này, dẫu đến danh sơn cổ tích xứ mình, cũng không sao mà ví được? "

Chàng nghĩ vậy liền rót rượu vui uống một mình, mà bất giác say sưa quá độ. Bấy giờ trong bụng nghĩ rằng: Ta sinh ở đất Sơn Đông lớn lên ở đất Vận Thành, làm Lại xuất thân, kết thúc kể biết bao giang hồ hảo hán. Trong bấy nhiêu lâu tuy chưa lưu được một cười hư danh, song hiện nay công nghiệp cũng chẳng ăn thua, lại còn bị tội đày ải đến đây, khiến cho ta bao giờ về được cố hương mà trông thấy phụ huynh tôn tộc!

Nghĩ đến đó thì lấn lòng cố quân tha hương, xúc cảnh hứng hoài, bất giác trông ngắm giang hồ mà tầm tã đôi hàng lụy nhỏ. Chàng liền nghĩ một bài tức cảnh "Tây giang nguyệt" rồi gọi tửu bảo mượn

bút nghiên để viết.

Chợt đâu đứng lên nom hai bên vách phấn, thấy có nhiều văn thơ của người xưa đề vịnh, chàng liền nghĩ thầm trong bụng rằng: "Tiện đây bất nhược ta viết ngay lên vách phấn, để làm di tích ở đất Giang Châu, sau này dù có hiển vinh qua đến đất này, trông thấy mấy câu ở trên vách phấn kia, cũng đủ nhắc lại cho ta biết cái cảnh huống ấy bây giờ, thế này thực là cùng cực."

Chàng nghĩ đoạn, liền nhân lúc tửu hứng, mài mực đặc, lấy bút đẫm, rồi viết lên vách phấn mấy câu:

Thủa nhỏ theo đòi kinh sử,
Lớn lên thông thạo quyền mưu,
Khác nào hổ mạnh nấp hang sâu,
Kín nanh dấu vuốt ai biết đâu?
Chẳng may thời vận cơ cầu.
Bỗng dưng chạm mặt đầy Giang Châu,

Một mai may báo được oan cừu,
Máu nhuộm Tầm Dương sẽ biết nhau.

Tống Giang viết xong, xem ngắm một mình lấy làm vui mừng thích chí, lại ngồi uống luôn mấy chén rượu nữa, rồi múa chân múa tay cười nói một mình, xuống dưới bài Tây giang tử.

Tâm ở Giang Đông thân ở Ngô,
Mấy phen than thở mấy giang hồ,
Ngày sau như thỏa lòng non nước,
Mới biết Hoàng Sào cũng trượng phu.

Viết cạn lại thêm mấy chữ "Vận Thành Tống Giang đề" ở dưới, rồi vất bút xuống bàn, một mình ngồi ngâm đọc hồi lâu. Lại uống thêm mấy chén rượu đầy, nghe chừng rượu đã quá say liền gọi tửu bảo lên tính trả tiền hàng, còn thừa lại thưởng thêm cho tửu bảo, rồi đứng dậy giũ áo mà đi

xuống lầu. Bấy giờ chang tử vội vội vàng vàng đi về phong giấy, mở cửa vào phòng nằm vật xuống ngủ thẳng một giấc đến canh năm mới tỉnh dậy, không còn nhớ chi đến sự đề thơ ở gác Tầm Dương.

Năm canh say tỉnh mơ màng,
Sơn Đông chí ấy, Tầm Dương thân rày.
Giang hồ trải mấy đắng cay,
Biết rằng non nước vơi đầy ra sao?

Đối ngạn với đất Giang Châu có một thành nhỏ, là thành Vô Vị Quân, có ông Thông Phán tại gia là Hoàng Văn Bính ở đó. Hoàng Văn Bính tuy có học hành kinh sử, song tính người siểm nịnh, tâm địa hẹp hòi, xưa nay thường hay ghen ghét tài năng; hại kẻ hơn mình, mà xoay kẻ kém mình, chỉ quanh năm quấy nhiễu chốn hương thôn, không ai là không khinh ghét. Nhân chàng ta biết Xài Cứu

Phủ là con quan Xái Thái Sư đương triều nên thường thường đi lại mà tán hót phỉnh phờ, để kiếm đường kiếm lối ra làm quan.

Một hôm, Hoàng Văn Bình đương ngồi buồn bã ở nhà, không có cách gì tiêu khiển, chàng liền dẫn hai đứa đầy tớ theo hầu đi mua một lễ vật để qua sông vào hầu Tri Phủ. Bất đồ hôm đó, trong phủ có mở tiệc công yến, chàng ta sợ tai tiếng, không dám đem vào, liền thầy trò cùng quay ra thuyền để trở về.

Khi đến trước lầu Tầm Dương, Hoàng Văn Bính thấy khí trời hơi có phần nóng bức, bèn lững thững quay vào trong lầu chơi ngắm, mà chưa quyết ra về. Chàng ta lên gác dạo mát hồi lâu, chợt nom lên vạch phấn ở gần phía lan can, thấy có nhiều thơ đề vịnh, xem ra cũng có bài nghe được, cũng có bài lôi thôi lốn thốn, đọc chẳng thành câu. Chàng vừa cười nhạt vừa xem đọc một mình, chợt

xem đến bài "Tây giang từ" và bốn câu thơ của Tống Giang, thì bỗng cả kinh mà nói một mình rằng:

- Quái lạ! Có lẽ là thơ phản trắc? Ai viết ở đây như thế?

Chàng nói xong liền xem xuống dưới có năm chữ " Vận Thành Tống Giang đề" thì lại ngâm một lượt mà rằng: " Thủa nhỏ theo dõi kinh sư. Lớn lên thông thạo quyền mưu " Đọc đến đó, chàng bèn cười nhạt mà rằng:

- Anh nầy cũng tự phụ lắm đây...

Lại đọc tiếp rằng: "Khác nào hổ mạnh nấp rừng sâu. Kín nanh, dấu vuốt ai biết đâu?". Đọc đến đó, thì ngảnh cổ lên mà rằng:

- Anh nầy ra dáng không theo bổn phận của mình...

Lại đọc tiếp luôn: "Chẳng may thời vận cơ cầu. Bỗng dưng chạm mặt đầy Giang Châu".

Chàng lại cười mà rằng:

- Tưởng cao thượng quái gì? Té ra thằng tù xung quân ở đây.

Lại đọc: (*Một mai may báo được oan cừu. Máu nhuộm Tầm Dương sẽ biết nhau*...)

Chàng lắc đầu nói rằng:

- Thằng này định bào thù ai mà lại chực sinh sự ở đây? Ôi cha! Một thằng tù xung quân, thì phỏng làm gì được?

Nói đoạn lại đọc bốn câu thơ: (*Tâm ở Sơn Đông, thân ở Ngô. Mấy phen than thở với giang hồ*.)

- Phải, hai câu này có thể tha thứ được.

Lại đọc luôn rằng: "*Ngày sau như thỏa lòng non nước. Mới biết Hoàng Sào cũng trượng phu*."

Đọc đến đó thì lắc đầu lè lưỡi mà rằng:

- Thằng cha nầy xấc thực, nó định làm hơn họ Hoàng Sào, chắc là định mưu phản nghịch chứ không sai.

Nói xong lại đọc đến năm chữ "Vận Thành Tống Giang đề" thì lại nghĩ thầm trong bụng: Tên anh

nầy nghe cũng quen quen...chừng như có chỉ là một anh tiêu lại thì phải... ?
Nghĩ đoạn lại gọi tên tửu bảo lên mà hỏi rằng:
- Hai bài thơ này ai đề vào đây ngươi có biết đích xác không?
Tửu bảo đáp rằng:
- Hôm qua có người khách vào uống rượu một mình rồi viết lên đó.
- Người như thế nào?
- Người ấy béo đen thâm thấp, trên mặt có thích kim ấn, có lẽ ở trong lao thành đi ra thì phải.
Hoàng Văn Bính nghe nói, gật đầu đắc ý, nhờ tửu bảo cho mượn bút nghiên, chép mấy câu thơ bỏ vào túi áo, rồi dặn tửu bảo phải giữ gìn cẩn thận mà không được xóa đi. Đoạn rồi xuống lầu trở về thuyền nghỉ.

Sáng hôm sau, thầy trò lại dậy sớm, khệ nệ mang lễ vật vào biếu Tri Phủ. Bấy giờ Tri Phủ đương

ngồi ở nhà trong, nghe nói là có Hoàng Văn Bính đến, liền cho lính mời vào tiếp chuyện. Hoàng Văn Bính đưa tặng lễ vật, rồi hai người cùng ngồi nói chuyện rất là mật thiết.

Hoàng Văn Bính nói với Tri Phủ rằng:

- Hôm qua chúng tôi đã định vào chầu Tướng Công, song nghe nói trong phủ đương có yến tịch, nên lại phải hoãn đến ngày hôm nay mới dám vào hầu...

Xài Tri Phủ nói:

- Thông Phán với tôi là chỗ tâm phúc với nhau, ngài cứ vào chơi có gì mà ngại. Từ nay xin ngài chớ nệ làm chi, phải lấy tình thân mới được.

Hoàng Văn Bính vâng lời rồi lại hỏi rằng:

- Dám thưa Tướng Công, lâu nay trên Thái Sư Ân Tướng có sai người qua đây chăng?

- Hôm trước mới có thư đến đây.

Tri Phủ nói xong, thì tả hữu pha trà lên, hai người cùng uống, Hoàng Văn Bính lại hỏi luôn rằng:

- Chẳng hay lâu nay trong kinh sư có tin tức gì lạ không? Tri Phủ nói rằng:
- Tôi vừa mới nhận được thư của tôn gia nói rằng: Mới đây Tôn Thái Tử Viện Tư Thiên Giám có tâu rằng: Nhân thế Gia Tôn tôi có dặn phái giữ gìn trong hạt, cho khỏi sự mang tiếng mang tai...

Hoàng Văn Bính nghe đến đó, thì nghĩ thầm một lúc, rồi cười mà nói với Tri Phủ rằng:
- Dám thưa Âm Tướng, nếu vậy thì việc này cũng không phải ngẫu nhiên mà thôi...

Nói đoạn liền móc túi lấy mảnh thơ biên lúc nãy, đưa trình Tri Phủ mà rằng:
- Không ngờ việc đó lại chính ở đây rồi...

Xài Cửu xem thơ xong liền nói rằng:
- Cái này là thơ mưu phản đây mà...Thông Phán bắt được ở đâu thế?

Hoàng Văn Bính liền đem chuyện đến chơi lầu Tầm Dương, bắt được hai thơ trên vách, nói cho Tri Phủ nghe. Xài Cửu Tri lại hỏi rằng:

- Vậy thì người nào viết bài nầy?
- Bẩm Tướng Công, họ đã viết rõ ràng là Vận Thành Tống Giang đề ở đó.
- Vậy Tống Giang là người nào?
- Bẩm trong thơ nói là: "Bỗng dưng chạm mặt đầy Giang Châu"? Thì có lẽ hiện là tù tội trong đám lao thành thì phải?
Tri phủ gạt đi mà rằng:
- Một thằng tù thì làm được gì mà sợ!
Hoàng Văn Bính so vai rụt cổ kêu rằng:
- Chết nỗi! Tướng Công đừng coi là thường mới được! Vừa rồi Tướng Công nghe đọc bốn câu ca dao, của trẻ con, chính là ứng vào hắn đó.
- Thế nào mà bảo rằng ứng vào hắn được?
- Bẩm Âm Tướng: Hao nước vì Gia Mộc, là nói tốn tiền của nước nhà vì chữ Gia bên trên chữ Mộc, tức là chữ Tống đó. Câu thứ hai Binh đao bởi Thủy Công, là nói người này gây việc binh đao, tức là người chữ Thủy bên chữ Công, chính

là chữ Giang vậy. Nay người này họ Tống tên Giang, mà lại làm thơ mưu phản như thế, thì quả nhiên lạc vào thiên số chứ chẳng sai...

Tri Phủ nghe nói đến đó, thì lại hỏi luôn rằng:

- Vậy còn hai cầu Ngang dọc ba mươi sáu. Khắp loạn đất Sơn Đông, là nghĩa làm sao!

- Cái đó hoặc là đến năm sáu sáu, hay là số vận sáu sáu cũng nên. Còn câu Khắp loạn đất Sơn Đông, thì Vận Thành chính thuộc về Sơn Đông đó. Bốn câu ấy quả nhiên ứng vào người ấy chứ không sai.

- Nhưng không chắc ở đây có người ấy hay không?

- Chiều hôm qua tôi đã hỏi tên tửu bảo, nói rằng hắn mới viết hôm kia xong.. Cái đó xin ân tướng sai đem sổ lao thành lên tra một lượt, xem có hay không là biết ngay lập tức...

Tri Phủ khen là phải, liền gọi người nhà vào kho lấy sổ lao thành, đem ra để tra. Tra mãi đến cuối

sổ qủa nhiên thấy tên Tống Giang ở huyện Vận Thành, mới đến đây ở Giang Châu vào độ tháng năm vừa rồi.

Hoàng Văn Bính thấy vậy, liền bảo với Tri Phủ rằng.

- Người này đích xác là ứng vào câu ca dao ấy, không phải chuyện chơi, xin Tướng Công hãy cho người bắt giam riết, rồi sau sẽ liệu, nếu để chậm trễ lỡ ra lộ chuyện mất chăng?

Tri Phủ cho lời nói của Hoàng Văn Bính là phải, liền ra sảnh đường cho đòi Tướng Công hai viện là Đới Tung lên, mà truyền lệnh rằng:

- Người lập tức phải đem lính xuống lao thành, bắt tên đề thơ phản loạn trên lầu Tầm Dương, là Tống Giang ở huyện Vận Thành đến đây cho ta...

Đới Tung vâng lời quay ra, thì trong bụng lấy làm sợ hãi kinh ngạc, vội vàng điểm lấy mấy người coi lao dặn về lấy binh khí và nhất tề đến miếu Thành Hoành, để đi làm việc. Khi chúng vâng lời đi rồi,

Đới Tung bèn làm phép thân hành, đi thẳng ra lao thành, đến chỗ phòng giấy để thăm Tống Giang. Bấy giờ Tống Giang đang nằm một mình ở trong phòng, chợt thấy Đới Tung đến, liền vội vàng đón vào mà hỏi rằng:

- Hôm trước tôi vào trong thành tìm mãi không gặp Viện Trưởng, sau nhân buồn quá, một mình lững thững trên lầu Tầm Dương uống mấy chén rượu, thành ra mệt nhọc say sưa mãi đến ngày nay vẫn còn chưa tỉnh.

Đới Tung hỏi:

- Hôm ấy Ca Ca viết những câu gì trên gác thế?

- Bấy giờ say rượu viết liền, tôi có nhớ được đâu?

- Vừa rồi Tri Phủ bắt tôi phải sai đem lính đến bắt tên phản tặc đề thơ ở lấu Tầm Dương, là Tống Giang, tôi lấy làm kinh ngạc quá chừng, không biết vì lẽ gì mà đến thế? Hiện tôi đã bảo lính đón đợi ở miếu Thanh Hoàng, rồi tôi cất lẻn đến đây báo cho Ca Ca biết...Làm cách nào mà giải thoát

được đây?
Tống Giang nghe nói, gãi đầu gãi tai mà kêu lên rằng:
- Nếu vậy thì phen này ta nguy với họ mất.
Đới Tung nói rằng:
- Tôi có một kế nay, thì may ra mới thoát được. Bây giờ thể nào tôi cũng phải dẫn người đến bắt, không sao mà trốn được, vậy huynh trưởng nên bỏ xõa tóc rồi phóng uế vung vãi ra phòng, để giả làm người điên, hễ tôi đến thì cứ nói càn nói dở, nói láo nói lếu, cho họ yên chí là chứng điên, thì bấy giờ nói với Tri Phủ may ra mới có thể thoát được.
Nói xong thì Đới Tung từ biệt, rồi vội vàng trở về miếu Thanh Hoàng để đem lính đến bắt.
Khi đem lính vào đến lao thành, Đới Tung làm bộ quát to lên rằng:
- Tên nào là Tống Giang mới đến ở đất này?
Tụi bài đầu thấy đới Trung hỏi vậy, liền dẫn vào

phòng giấy của Tống Giang. Bấy giờ thấy Tống Giang rũ rợi đầu tóc, phóng uế khắp cả nhà nằm ngồi be bét cả lên.

Khi Tống Giang trông thấy Đới Tung cùng bọn lính Đới Tung lại giả vờ quát lên rằng:

- Lũ chúng bay là người nào?

Đới Tung lại giả vờ quát lên rằng:

- Bắt lấy thằng này cho ta.

Tống Giang trợn mắt lên, đánh khắp cả mọi người, rồi lảm nhảm nói rằng:

- Ta đây là con rể Ngọc Hoàng Thượng Đế, bố vợ ta sai đem mười vạn thiên binh, đến giết hết mọi người ở Giang Châu, hiện có Diêm La Đại Vương làm tiên phong, Ngũ Đạo Tướng Quân làm hợp trận, cho ta một tay kim ấn nặng tám trăm cân, giết hết chúng bay đây.

Tụi lính nghe thấy vậy bảo với Đới Tung rằng:

- Anh này điên mà, chúng tôi bắt làm gì?

Đới Tung làm ra bộ nghĩ ngợi, rồi bảo với chúng

rằng:
- Nếu vậy, ta về bẩm với Tri Phủ xem sao? Nếu ngài có định bắt thì ta lại đến đây cũng được.
Nói đoạn dẫn lính về trong thành báo với Tri Phủ rằng:
- Tên Tống Giang hiện bị chứng điên, nói càn nói bậy mình mẩy nhơ bẩn thối tha, chúng tôi không dám bắt lên để nộp.
Tri Phủ nghe nói, chưa kịp hỏi rõ ra sao, thì đã thấy Hoàng Văn Bính đứng nấp ở đằng sau binh phong chạy ra mà nói rằng:
- Tướng Công chớ nên tin thơ như thế, chữ như thế, không phải là một thằng điên viết rồi. Cái này tất nhiên là có giả dối chi đây, xin ngài cứ hạ lệnh cho bắt, nếu không đi được, thì khiêng hắn về đây.
Xài Tri Phủ lấy làm phải, truyền lệnh cho Đới Tung:
- Bắt vấn như thế nào, phải bắt về cho kỳ được.
Đới Tung vâng lệnh lui ra, trong bụng lấy làm băn

khoăn đau đớn, liền đem lính đến lao thành mà bảo với Tống Giang rằng:

- Công việc nguy lắm rồi, huynh trưởng cứ đến đấy xem sao.

Nói đoạn sai lấy cái bồ lớn, bỏ Tống Giang vào đấy, rồi khiêng giải vào phủ. Khi vào tới phủ, Tống Giang đứng ở dưới thềm, trợn mắt nhìn Xài Tri Phủ mà quát hỏi rằng:

- Bây là người nào, dám bắt hỏi ta? Ta là rể Ngọc Hoàng Thượng Đế, cho ta đem năm vạn thiên binh, đến giết thành Giang Châu, có Diêm La Đại Vương làm tiên phong, Ngũ Đạo Tường Quân làm hợp hậu, sắc cho ta một tay kim ấn, nặng tám trăm cân để giết các ngươi. Ta truyền cho ngươi chỉ một lát nữa gọi là chết hết.

Xài Cửu nghe vậy, không biết xử trí làm sao?

Hoàng Văn Bính lại tán với Tri Phủ rằng:

- Xin tướng công cho đòi Sai Bát và Bài Đầu ở bản doanh đến, để hỏi xem tên này mới có chứng

điên, hay là từ khi mới đến đây đã thế? Nếu vẫn có chứng điên từ khi mới đến đây thì sẽ tha cho, bằng không thì tất là giả dối...

Tri Phủ nghe nói lấy làm phải, liền cho đòi Quản Doanh, Sai Bát đến mà hỏi. Hai anh em kia không dám man trá Tri Phủ, liền bẩm rằng:

- Tên ấy nguyên trước đến đây, không có chứng điên, chứng đó chứng mới phát ra mấy hôm nay.

Tri Phủ thấy nói vậy, bèn đùng đùng nổi giận, thét lính đem Tống Giang ra tra đánh. Đới Tung thấy thế, chỉ cắn răng kêu khổ, mà không biết làm cách gì để cứu ra cho được. Tống Giang trước còn hàm hồ nói bậy nói xằng, sau bị đánh tấn dữ dội, bắn máu xé thịt, không sao mà giấu cho nổi, đành phải thú thực là say rượu viết càn, thực không có chủ ý mưu mô chi cả. Tri Phủ liền lấy lời cung, rồi sai đóng gông tử tù nặng hai mươi nhăm cân, mà cho giam xuống đại lao. Bấy giờ Tống Giang đau đớn ê chề, không sao mà nhắc chân đi được, Đới Tung

liền hết sức trông coi, dặn bảo các lính canh ngục, đều phải trông nom tử tế, và hằng ngày sắp sẵn cơm nước để cung đãi Tống Giang.

Dây đâu ai buộc vào thân,
Anh hùng là kiếp nợ nần với ai?
Bắc thang lên hỏi ông trời?
Văn chương là giống hại người đó ru?

Khi đó Xài Tri Phủ lưu Hoàng Văn Bính ở chơi, mà tạ ơn rằng:
- Nếu không có Thông Phán là người cao kiền viễn thức, thì có lẽ hạ quan cũng mắc lừa dối của họ chứ không chơi.
Hoàng Văn Bính hót luôn rằng:
- Việc này không thể chậm được! Ngài nên lập tức sai người về kinh sẻ báo cho Ân Tướng, để tỏ ra rằng ngài đây là người mẫn cán, đã làm được những việc to ích nước lợi nhà như vậy, và nên

bẩm xem ý kiến Ân Tướng, muốn bắt sống tên phản tặc thì ta đóng cũi mang đi, bằng không thì sẽ xử quyết ngay đây, để khỏi điều rắc rối về sau mới được.

Xài Tri Phủ lại gật gù khen phải mà bảo Hoàng Văn Bính rằng:

- Tôi xin viết một phong thư gửi về, kể rõ công lao của Thông Phán, để gia nghiêm tâu với Thánh Thượng, phong cho ngài làm nơi phủ huyện nào đó, để hưởng sự vinh hoa.

Hoàng Văn Bính khúm núm tạ ơn mà rằng:

- Chúng tôi là môn hạ ở đây, thế nào cũng xin kết cỏ ngậm vành để báo đáp.

Nói xong liền giục Tri Phủ viết gia thư, đóng ấn tín vào, rồi lại hỏi rằng:

Tướng Công định sai ai là người tâm phúc để cho đi mới được?

Tri Phủ nói:

- Ở đây có một người Lưỡng Viện Tiếp Cấp tên là

Đới Tung, anh ta có phép thần hành, một ngày có thể đi tới tám trăm dặm đường, nếu sai anh ta chỉ trong mười hôm, là có thể trở về ngay được.

- Nếu được người đi nhanh như thế, thì còn gì hơn nữa.

Đoạn rồi Hoàng Văn Bính ở đó, đến ngày hôm sau mới từ giã Tri Phủ mà trở về Vô Vị Quân. Khi Hoàng Văn Bính trở về, Xài Tri Phủ liền sắp lấy hai hòm kim ngân châu báu, niêm phong cẩn thận, rồi sáng sớm hôm sau gọi Đới Tung lên mà bảo rằng:

- Ta có một phong gia thư và một ít lễ vật, để đưa mừng sinh nhật phụ thân ta ở kinh sư, ngày rằm tháng sáu, song nay ngày tháng đã gần bách tới nơi, vậy chỉ có ngươi là người nhanh nhẹn, ngươi nên hết sức giúp ta, rồi ta trọng thưởng cho. Ta chắc rằng ngươi có phép thần hành như vậy, thì cũng chẳng bao lâu mà được tới nơi, vậy ngươi chớ nên trì trệ mà lỡ công việc của ta mới được.

Đới Tung nghe nói, bất đắc dĩ phải vâng lời, liền nhận thư tín và hòm đồ trở về chỗ trọ. Đoạn rồi chàng lẻn đến nhà lao bảo với Tống Giang rằng:

- Việc này huynh trưởng cứ phòng tâm, hiện nay Tri Phủ sai tôi vào kinh sư, chỉ mươi hôm là về đây, vậy khi đến cứu Ca Ca, may ra có phần thoát được. Ở nhà Ca Ca nên giữ gìn cẩn thận, còn cơm nước ăn uống, thì tôi đã giao cho Lý Quỳ trông coi khuya sớm, không có điều gì là trở ngại, Ca Ca cứ vững tâm đợi mấy hôm tiểu đệ về sẽ biết. Nói đoạn gọi Lý Quỳ đến mà dặn rằng:

- Tống Ca Ca vì viết câu thơ phản nghịch, bị phải Quan Tư giam cầm, còn trước đây lại bị sai phái vào kinh, vậy ngươi phải ở nhà sớm khuya cơm nước hầu hạ Ca Ca, chớ nên trễ nãi nghe chưa?

Lý Quỳ gật gù mà rằng:

- Viết mấy câu thơ đã làm gì nên tội? Những thằng đại giạ, đại ác, đại phản, vô vạn, đây kia cũng làm quan to tướng thì sao? Việc nầy bác cứ đi vào

Đông Kinh, để mặc tôi trông nom cho Ca Ca, không cần nghĩ đến làm gì? Tử tế thì cùng tử tế, bằng không thì hai cái búa lớn kia, chém cho nó chết hết là xong.

Đới Tung lại dặn rằng:

- Anh em phải rất cẩn thận, chớ nên uống rượu lắm mà để lỡ mất việc làm ăn của Tống Ca Ca.

Lý Quỳ đáp rằng:

- Ca Ca cứ phóng tâm mà đi, bất tất phải nghi ngại dặn dò cho lắm, từ nay trở đi, tôi xin nhịn rượu, để sớm khuya hầu hạ Tống Ca Ca, rồi khi nào Ca Ca về đây, sẽ uống rượu cũng được chứ sao?

Đới Tung cả mừng mà rằng:

- Nếu quả nhiên anh em giữ được như vậy, thì tôi còn lo ngại điều chi?

Nói xong từ biệt ra đi, rồi từ đó Lý Quỳ chừa rượu, mà sớm khuya hầu hạ Tống Giang, không hề lúc nào sao nhãng.

Nước non trói nặng lời nguyền,
Lẽ nào nguy hiểm mà quên tâm thần?
Ai về nhắn bảo thế nhân,
Những người chướng trực là thần lương tâm.

Bấy giờ Đới Tung từ biệt Tống Giang cùng Lý Quỳ, một mình kíp vội ra về, thay giầy gai, quấn lá đáp, mặc áo vàng. Đổi khăn mới, giắt tuyên bài vào lưng, bỏ thư vào túi, rồi quảy hai cái hòm đi ra ngoài thành. Khi ra đến ngoài thành, chàng liền lấy bốn mảnh giáp mã, buộc vào hai bên chân mỗi bên hai miếng, rồi trong miệng lẩm nhẩm đọc mấy câu thần chú mà vùn vụt đi khỏi Giang Châu.

Chiều hôm ấy, Đới Tung vào nghỉ trong hàng, rồi cởi giáp mã ra, mà lấy giấy tiền, đốt khấn cẩn thận, sáng hôm sau cơm nước vừa xong, chàng lại buộc giáp mã quảy hòm ra đi thực sớm. Trong khi đi chỉ nghe tiếng gió thổi vù vù bên tai, sức chạy

thực nhanh, không hề dính chân xuống đất.
Đi luôn hai ngày trời, đến ngày thứ ba, khí trời càng nóng bức khó chịu, chàng vừa đi vừa khát nước. Chừng tới ba bốn trăm dặm đường, mà không có hàng quán nào để nghỉ ngơi ăn uống. Chàng đi mãi đến gần trưa, trong bụng đương đói khát lạ chừng, chợt trông thấy có một hàng rượu ở bên hồ rộng, gần khoảng rừng trước mặt, chàng vội đi vào đó để nghỉ.

Khi tới nơi, thấy một ngôi hàng rộng rãi sạch sẽ, trong có mươi bộ bàn ghế sơn dầu, kê theo một dãy cửa sổ chạy dài; chàng bèn quảy hòm vào chọn một chỗ mát mẻ, rồi cởi áo và thắt lưng mà treo lên trên chấn song cửa sổ.
Đoạn rồi có tên tửu bảo chạy đến mà hỏi rằng:
- Ngài lấy bao nhiêu rượu, ngài xơi thịt dê, thịt bò, hay thịt lợn?
Đới Tung nói rằng:

- Rượu đây không uống mấy, có cơm nước gì thì đem lên đây.
- Bẩm, hàng tôi có rượu có cơm, có cả bánh bao, bánh bún, ngài muốn xơi gì?
- Ta không ăn các thức cá thịt được, vậy có thứ canh gì để ăn không?
- Bẩm canh đậu có được không?
- Tốt lắm, lấy ra đây.

Tửu bảo vâng lời, quay vào nhà trong một lúc, rồi đem một bát canh đậu phụ, lau đôi đũa và rót lên ba chén rượu lớn. Đới Tung đương khi đói khát, vớ được rượu, canh liền ăn uống một lúc, rồi toan gọi lấy cơm để ăn một thể. Dè đâu vừa húp xong bát canh, thì thấy trời xoay đất chuyển, đầu choáng váng, rồi ngã lăn ra một bên ghế.

Giữa lúc ấy có một người là Hãn Địa Hốt Luật Chu Quý chạy ra, quát bảo chúng rằng:

- Hãy đem hai cái hòm vào trong kia, rồi sờ xem nó có gì thì lột lấy.

Nói đoạn thì có hai tên người nhà chạy đến móc túi lấy ra một gói giấy bọc một phong thư, đưa cho Chu Quý. Chu Quý cất lấy xem thấy có một bức gia thư, ngoài đề mấy chữ: "*Bình an gia tín...Con là Xài Đức Chương, trăm lạy kính dâng phụ thân soi xét*". Chu Quý xem xong lại bóc thư ra đọc, trong thư nói đến chuyện Tống Giang đề thơ phản loạn ứng với lời ca dao, hiện đã bắt giam trong ngục, để đợi lệnh thi hành, liền lấy làm ngạc nhiên kinh sợ, mà chạy vào trong phòng để xem.

Bấy giờ hai tên người nhà, đã vác Đới Tung vào nhà mổ, đặt nằm vật lên trên bàn mổ, rồi tháo cởi xống áo ra để mổ. Cởi đến xuống lưng, thì thấy có một cái tuyên bài dắt ở đó. Chu Quý cầm lấy xem, thấy mặt trên sơn son thiếp bạc, khắc mấy chữ: *Giang Châu Lưỡng Viện Tiếp Cấp Đới Tung.*

Chàng thấy vậy bụng hơi ngờ ngợ, bèn bảo với chúng rằng, "Hãy khoan tay, không nên hạ thủ vội.. Ta nghe quân sư thường nói, ở đất Giang

Châu có một người tên là Thần Hành Thái Bảo Đới Tung, là một người bạn rất thân của quân sư xưa nay, vậy chẳng hay là người này chăng? Nếu vậy thì sao lại đưa thư để mưu hại Tống Giang ... ? Việc này may vào tay ta, ta hãy hỏi rõ xem sao? " Nói đoạn sai chúng lấy thuốc giải độc, đổ cho Đới Tung uống, mà cứu tỉnh dậy.

Được một lúc Đới Tung bừng mắt tỉnh dậy, trông thấy Chu Quý đương cầm bức thư của Xài Tri Phủ ở trong tay, thì quát lên rằng:

- Anh nầy là anh nào? Sao dám to gan đánh thuốc mê cho ta, rồi lại bóc thư tín của phủ Thái Sư như thế? Phỗng đáng tội gì?

Chu Quý cười mà rằng:

- Bức thư khốn nạn này đã thấm vào đâu? Chúng tôi đây chính muốn đối đầu với Đại Tống Hoàng Đế, chứ xé một bức thư của Thái Sư thì có cần gì?

Đới Tung nghe nói cả kinh, liền hỏi rằng:

- Hảo hán đại danh là gì? Xin ngài cho tôi được

biết?

- Tôi là Hãn Địa Hốt Luật Chu Quý, là tụi hảo hán Lương Sơn Bạc đây.

- Nếu có phải ngài ở Lương Sơn Bạc, thì tất nhiên có biết Ngô Học Cứu tiên sinh...

- Ngô Học Cứu là quân sư coi giữ binh quyền trong đại trại tôi, sao túc hạ lại không biết ông ấy?

- Ông ấy với tôi là một người quen biết đã lâu.

- Nêú vậy huynh trưởng có phải là Thần Hành Thái Bảo Đới Viện Trưởng ở Giang Châu, mà quân sư tôi thường nói chuyện đó chăng?

- Vâng, chính là tôi đây.

Chu Quý lại hỏi:

- Hồi trước Tống Công Minh đi đày sang đất Giang Châu, quân sư có gửi giấy sang nói chuyện cùng túc hạ, vậy ngày nay chẳng hay vì cớ gì mà toan hại túc mệnh Tống Công Minh đi như thế?

Đới Tung nói rằng:

- Tống Giang với tôi là chỗ anh en rất thân, vì ông

ta viết mấy câu thơ phản nghịch, tôi hết sức cứu gỡ chưa được, cho nên nay phải vào kinh để lo liệu cho ông ta, có khi nào lại nỡ làm hại?

- Vậy ông thử nom trong thư của Sài Tri Phủ xem sao?

Đới Tung cầm thư xem, thì giật mình kinh sợ, liền đem đầu đuôi câu chuyện, kể từ khi gặp Tống Giang, đến khi xẩy ra việc đề thơ ở lầu Tầm Dương thuật cho Chu Quý nghe.

Chu Quý bảo với Đới Tung rằng:

- Nếu vậy xin Viện Trưởng hãy lên chơi sơn trại, để bàn với các đơn vị Đầu Lĩnh xem sao? Nói đoạn liền sai dọn tiệc rượu tiếp phong, rồi vào Thủy Đình bắn mũi tên ra hiệu. Được một lát, có tên tiểu lâu la chở thuyền ra đón Chu Quý bèn mời Đới Tung mang các hòm kim ngân xuống thuyền, rồi cùng nhau vào bến Kim Sa.

Khi Ngô Dụng được tin báo, vội vàng đi xuống cửa quan để nghinh tiếp Đới Tung, đôi bên hớn hở

vui mừng, rồi dẫn vào đại trại để chào các vị Đầu Lĩnh, Chu Quý đem các chuyện của Đới Tung đã nói, mà thuật lại cho mọi vị Đầu Lĩnh nghe.

Tiều Cái nghe nói lấy làm kinh hoàng tức bực, mời Đới Tung ngồi vào khách vị mà hỏi thăm các việc Chu Quý, Đới Tung lại thuật một lượt kỹ càng cho Tiều Cái nghe.

Tiều Cái cả kinh, bàn với các vị Đầu Lĩnh, định lấy quân đi đánh lấy Giang Châu, để cứu Tống Giang ngay lập tức. Quân sư Ngô Dụng can rằng:

- Ca Ca không nên tháo thức làm chi, đây đến Giang Châu đường xa dặm thẳng, nếu nay cả giấy binh mã thì e khi rút dây lại động đến rừng, mà lỡ ra thêm hại cho Tống Công Minh. Vậy việc này chỉ nên dùng kế, không nên dùng bằng sức mạnh, thì mới có thể được. Tôi đây dẫu bất tài, song xin hiến một kế này, chỉ trông vào Đới Viện Trưởng là có thể cứu Tống Ca ra được.

Tiều Cái nói:

- Quân sư có kế sách gì?

Ngô Dụng nói:

- Hiện nay Sài Tri Phủ giao cho Đới Viện Trưởng đem thư vào kinh, để chờ tin Thái Sư phúc đáp. Vậy nhân bức thư này ta phải đem kế trả kế, mà viết một phong thư khác cho Viện Trưởng mang về; Trong thư bảo Sài Tri Phủ phải bắt sống Tống Giang đem giải cẩn thận, cho tới kinh sư để tra hỏi đầu đuôi sẽ xử rồi quyết. Đoạn rồi đợi khi chúng giải qua đây, ta sẽ cho người xuống cướp, như thế có lẽ tiện hơn.

Tiều Cái nói:

- Nếu không giải qua lối này, thì có lỡ mất việc không?

Công Tôn Thắng ứng lên rằng:

- Cái đó khó chi, ta cứ cho người đi thám thính trước, họ đi lối nào, ta đón cướp lối ấy cũng được, chỉ sợ họ không giải đi mà thôi.

Tiều Cái nói:

- Như thế thì hay lắm, song lấy ai là người viết được giống Sài Thái Sư bây giờ?

Ngô Dụng nói:

- Việc ấy tôi đã nghĩ rồi. Hiện nay thiên hạ đương thích viết chữ Tứ thể, là bốn lối chữ của bốn nhà, Tô Đông Pha, Hoàng Lỗ Trực Mễ Nguyên Chương, và Sài Kính ở đương triều, cho nên thường gọi là Tô, Hoàng, Mễ, Xài, là tứ tuyệt ở Tống Triều. Khi còn nhỏ tôi có quen một người học trò ở thành Tế Châu là Tiêu Nhượng, viết lối các chữ rất giỏi người ta thường gọi là Thánh Thủ Thư Sinh (học trò tay thánh). Anh ta võ nghệ cũng khá, mà viết chữ lối của Sài Kính lại càng hệt lắm, vậy muốn phiền Viện Trưởng qua đó, nói dối anh ta, để mời sang viết văn bia, ở nhạc miếu Thái An Châu, rồi đưa trước năm mươi lạng bạc, rủ cho anh ta đi ra rồi sau sẽ bắt cả vợ con đến đây, mà rủ cùng nhập đảng, như thể phỗng có gọn không?

Tiều Cái nói:

- Người viết chữ đã đành có, nhưng còn ấn tín thì sao?

- Phải lắm, cái đó đệ cũng nghĩ cả rồi. Tiểu đệ có quen một người Kim tên là Đại Kiện, hiện nay mở hàng làm ấn tín ở phủ Tế Châu khắc ngọc chạm đá rất khéo, mà võ nghệ cũng không kém ai, người ta thường gọi là Ngọc Tỷ Tượng (thợ thay ngọc) xưa nay. Vậy ta nên lừa cả anh ấy lên đây, rồi lưu luôn ở sơn trại, sau này tất nhiên cũng có dụng cho mình...

Tiều Cái khen rằng:

- Nếu thế thì diệu lắm, ta phải làm mau mau mới được.

Nói xong liền sai dọn rượu thiết đãi Đới Tung, và lưu lại nghỉ ở sơn trại một đêm. Sáng hôm sau Ngô Dụng nhờ Đới Tung ăn mặc ra dáng Thái Bảo, dắt lấy hơn trăm lạng bạc để tìm hai người. Đới Tung vâng lời, rồi buộc giáp mã vào chân, rồi xuống núi mà đi mau sang đất Tế Châu. Phút chốc

Đới Tung tới thành Tế Châu, hỏi thăm vào nhà Thánh Thủ Thư Sinh Tiêu Nhượng, ở trước cửa văn miếu về bên đông phủ Tế Châu. Khi đi đến cửa, Đới Tung gặng lên một tiếng rồi hỏi rằng:

- Tiêu Tiên sinh có nhà không?

Bấy giờ thấy một thầy đồ trong nhà chạy ra, nhìn Đới Tung bằng một cách ngạc nhiên mà hỏi rằng:

- Thái Bảo ở đâu tới, việc gì cần đến chúng tôi?

Đới Tung nghe nói liền vái chào rồi nói rằng:

- Chúng tôi là nhà sãi ở nhạc miếu Thái An châu, nhân miếu chúng tôi sửa lại nhà lầu Ngũ Nhạc, các cụ chúng tôi định khắc tấm bia công đức, vậy cho chúng tôi đưa năm mươi lạng bạc, để đến nói với tiên sinh, lập tức đến miếu giúp việc cho, nhật kỳ chúng tôi đã chọn, sợ chậm trễ thì lỡ việc.

Tiêu Nhượng nói rằng:

- Chúng tôi đây chỉ biết viết, còn sự khắc chạm thì tất phải tìm người thợ tốt mới được.

Đới Tung đáp rằng:

- Tôi có đem năm mươi lạng bạc để mời Ngọc Tú Tượng Kim Đại Kiện đây, nhật kỳ hiện nay đã ngặt lắm, xin ngài làm ơn chỉ dẫn giúp tôi.

Tiêu Nhượng nhận lấy năm mươi lạng bạc, liền dẫn Đới Tung đi tìm nhà Kim Đại Kiện. Vừa ra khỏi cửa Văn Miếu, thì thấy Tiêu Nhượng trỏ tay bảo Đới Tung rằng:

- Ngọc Tú Tượng Kim Đại Kiện đương đi kia.Nói đoạn liền gọi Đại Kiện đến chào Đới Tung nói chuyện cho nghe.

Kim Đại Kiện nói có năm mươi lạng bạc đưa đó, thì vui mừng hớn hở liền bảo với Tiêu Nhượng cùng với Đới Tung đến tửu điếm đãi rượu.

Bấy giờ Đới Tung đưa năm mươi lạng bạc cho Kim Đại Kiện rồi nói rằng:

- Hiện nay đã chọn ngày tháng, không thể chậm trễ được, vậy xin hai ngài đi giúp ngay cho.

Tiêu Nhượng nói:

- Hôm nay khí trời nóng bức có đi cũng không đến

nơi ngay được, không may lỡ độ đường, thì không tiện vậy xin để đến mai sẽ đi sớm thì hơn.

Kim Đại Kiện cũng lấy làm phải, mà bàn với Đới Tung hoãn để đến mai đi sớm. Tối hôm ấy Tiêu Nhượng lưu Đới Tung nghỉ ở nhà một đêm, sáng hôm sau Kim Đại Kiện sắm sửa đồ đạc đến sớm để cùng đi.

Khi ra ngoài thành được mươi dặm đường. Đới Tung bảo với hai người kia rằng:

- Các ông cứ lững thững đi thong thả, để tôi đi trước nói với các cụ tôi cho người đến đón mới được. Nói xong liền rảo cẳng đi trước mà bỏ mặc hai người đi sau.

Hai người kia lững thững đi tới giờ Mùi, ước được bảy tám mươi dặm đường, bỗng thấy phía trước mặt có tiếng còi thổi, rồi có một bọn hảo hán chừng bốn năm mươi người, ở trong sườn núi xông ra.

Bọn hảo hán đó là Vương Nụy Hổ đứng đầu, chạy

ra quát lên rằng:

- Hai anh nầy đi đâu qua đây! Các con! Bắt nó đem về moi ruột cho ta uống rượu...

Tiêu Nhượng đáp rằng:

- Hai anh em tôi đi lên Thái An Châu để làm bia, không có tiền nong chi cả, hiện đây chỉ có mấy cái quần áo mà thôi.

Vương Nụy Hổ thét lên rằng:

- Ta đây không cần gì tiền của xống áo, chỉ cần được hai bộ gan ruột thông minh của các ngươi đều nhắm rượu thôi?

Tiêu Nhượng cùng Kim Đại Kiện cả giận, liền dỡ tài võ nghệ, vác gậy lên mà xông đánh Vương Nụy Hổ, Vương Nụy Hổ cũng giơ đao lên đỡ, đánh nhau tới năm bảy mươi hiệp, rồi vác đao chạy thẳng qua núi.

Tiêu Nhượng, Kim Đại Kiện vừa toan vác gậy đuổi theo thì bỗng thấy trống chiêng ầm ĩ , rồi có hai bọn người ở hai sườn núi đổ ra. Hai bọn này

bên tả có Vạn Lý Kim Cương Tống Vạn, bên hữu có Mô Trước Thiên Đỗ Thiên, dẫn Bạch Diện Lang Quân Trịnh Thiên Thọ, mỗi ngươi đem tới ba mươi tên lâu la đổ ùa ra, bắt hai người kia mà đem vào rừng.

Khi vào tới trong rừng, bốn vị hảo hán bảo với hai người kia rằng:

- Chúng tôi đây là phụng tướng lệnh của Tiều Thiên Vương, mời các ông lên núi nhập đảng, không có việc chi mà các ông sợ.

Tiểu Nhượng nghe nói thì cười mà hỏi rằng:

- Chúng tôi sức không trói nổi con gà, chỉ biết ăn nói ngủ kỹ còn biết việc gì, mà sơn trại dùng đến chúng tôi?

Đỗ Thiên nói:

- Cái đó quân sư Ngô Dụng vốn quen biết các ông, và biết tài võ nghệ của các ông, cho nên mới sai Đới Tung đi đón về đây.Tiêu Nhượng, Kim Đại Kiện nghe nói đến đó, thì ngơ ngác nhìn nhau, mà

không biết nói sao cho được.
Khi đi tới hàng rượu của Hãn Địa Hốt Luật Chu Quý, Chu Quý liền đãi rượu tiếp phong, rồi bắn tên gọi thuyền ra, để đưa vào đại trại. Bấy giờ Tiều Cái, Ngô Dụng, cùng các vị Đầu Lĩnh đều vui mừng đón tiếp, đặt tiệc khỏan đãi, và đêm chuyện muốn viết thư giả mạo để nói cho hai người nghe.
Hai người nghe nói, vội túm vào trách Ngô Dụng rằng:
- Chúng tôi ở đây với các ngài, cũng không ngại gì, song còn cách xử trí...Nói đoạn, cùng nhau chè chén đến đêm mới nghỉ.

Sáng hôm sau, thấy tụi lâu la báo...Ngô Dụng liền bảo Tiêu Nhượng và Kim Đại Kiện rằng:
- Xin hai vị hiền đệ ra tiếp lấy bảo quyên vào đây.
Hai người nghe nói bụng còn bán tín vàn nghi, mà cùng nhau ra đón xem sao? Khi đến lưng chừng

núi, quả nhiên thấy có mấy cỗ kiệu đưa vợ con đến đó. Hai người lấy làm ngạc nhiên, liền hỏi xem đầu đuôi thế nào?

Vợ con đều đáp rằng:

- Khi hai người đi rồi, thì thấy có người đem kiệu đến mà nói rằng: "Gia Trưởng đi đường bị trúng thử mà chết, phải báo vợ con đến để cứu". Rồi khi ra đến ngoài thành, thì kiệu phu cứ vùn vụt đến đây, không sao mà bắt trở lại được.

Tiêu Nhượng cùng Kim Đại Kiện nghe nói đến tắc lưỡi ngây người, đành phải bấm bụng dẫn vợ con vào ở trong sơn trại.

Bấy giờ Ngô Dụng mời hai người ra đi để bàn việc viết thư khắc ấn, giả làm thư tín của phủ Thái Sư gửi trả lời cho Sài Cửu Tri Phủ, để Tống Công Minh, Tiêu Nhượng cùng Kim Đại Kiện đều vâng lời, rồi một người đem ra viết, và một người khắc con dấu tên húy của Sài Kính để đóng.

Khi các việc đã xong, liền đặt tiệc tiễn tặng Đới

Tung và dặn dò cặn kẽ để đem về trình Sài Tri Phủ. Đới Tung vâng lĩnh các lễ, nhận lấy phong thư rồi từ biệt các vị Đầu Lĩnh xuống thuyền mà ra tửu điếm.

Khi ra tới nơi, Đới Tung liền buộc mỗi bên hai miếng giáp mã, mà đi gấp đường trở về Giang Châu.

Bấy giờ Ngô Dụng cùng các vị Đầu Lĩnh đưa chân Đới Tung ra đến bến rồi trở vào cùng ngồi uống rượu với nhau. Đương khi uống rượu, bỗng dưng Ngô Dụng kêu lên rằng:

- Nguy mất rồi...Nguy mất rồi...

Các vị Đầu Lĩnh đều lấy làm ngạc nhiên mà hỏi rằng:

- Việc chi mà quân sư kêu như vậy?

Ngô Dụng đáp rằng:

- Cái phong thư vừa rồi, tất là nguy đến tính mệnh cho Đới Tung mất... !

Chúng cả kinh hỏi luôn rằng:

- Có điều gì lầm lỗi hay sao?

- Tôi vội qúa không kịp nghĩ trước trông sau, trong thư có một chỗ hớ to, chắc là nguy mất... !

Tiêu Nhượng nói:

- Tôi viết chữ rất hệt chữ Thái Sư, vả chăng lời lẽ cũng không sai điều gì, vậy có chi là hớ, xin quân sư chỉ giáo cho.

Kim Đại Kiện cũng nói rằng:

- Tôi cũng khắc dấu hệt lắm, không nào sai một tí bao giờ!

Ngô Dụng có ý nghĩ ngợi mà rằng:

- Có một chỗ hớ to, rất là nguy hiểm, các ông không biết tới, để tôi xin nói cho các ông nghe.

Mới hay:

Việc đời lầm lỡ một ly;
Cái cơ nguy hiểm có khi muôn vàn,
Phải điều vụng chẳng hay toan,

Để cho thịt nát xương tàn nữa sao?
Phải làm cho biết mưu cao,
Thử xem trời giết anh hào được chăng!

Lời bàn của Thánh Thán:

Hỡi này chỉ do một đoạn văn tả Hoàng Văn Bính đọc đến phản thư, rồi tán ra ý nghĩa, để đưa đến Tống Giang phạm tội, rất là thác lạc phù sơ, còn ngoài ra chỉ tự sự theo, thấy cũng rõ ràng nhanh ứng vậy.

Sau khi uống rượu ở lầu Tầm Dương, chợt tả ra Tống Giang đi tả, đấy dụng bút của tác giả làm ra thảm đạm, để về sau nửa uống rượu một mình lầu bến Tầm Dương thổ lộ can trường (đáy lòng)! Cho nên lần sau tả Tống Giang đi tìm ba người để đi uống rượu mà không được gặp, kể cũng tả nhiều lời, nhưng phải làm cho rõ cái buồn của Tống

Giang, để xảy ra đề thơ cảm khái.

Tả ra Tống Giang hồi từng chỗ trọ của ba người, thấy rõ bọn hảo hán bốn bể không nhà, rất khéo thay ngọn bút, để rồi vào lầu bến nước, uống rượu ngâm thơ; như kiểu Tào Tháo phú yến Trường Giang, khiến độc giả xem đến càng thêm khẳng khái.

Đến hồi tả chuyện con hát, chỉ làm cho rõ con người Lý Quỳ và Tống Giang xử sự mà thôi, không có gì chiếu ứng về sau nữa.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 39

Cướp nghĩa đảng
Anh hùng mến anh hùng.

Bấy giờ, Tiều Cái cùng các vị Đầu Lĩnh đều ngơ ngác vội vàng, cùng túm nhau để hỏi xem lầm lỡ vì đâu? Quân sư Ngô Dụng liền bảo mọi người rằng:

- Trong bức thư lúc nãy, vì chúng tôi vội vàng không kịp nghĩ cho đóng dấu khắc có bốn chữ "Hàn Lâm Sài Kính" như thế, quả nhiên Đới Tung bị nguy với Quan Tư, chứ không khi nào tránh

khỏi.
Đại Kiện nói rằng:
- Cái đó chính là lối con dấu của Sài Thái Sư, vẫn dùng để đóng vào các văn trát xưa nay, không lẽ nào mà hỏng được.
Ngô Học Cứu nói:
- Cái đó các ông không biết. Xưa nay cha viết thư cho con không khi nào phải đóng dấu tên huý của mình, bởi vậy tôi chắc khi Đới Tung tới nơi, tất bị họ tra hỏi mà vỡ chuyện ra mất.
Tiểu cái lo sợ mà rằng:
- Nếu vậy ta nên cho hai người theo gọi về đây, để viết lại mới được.
Ngô Dụng cười rằng:
- Bây giờ theo thế nào được? Ông ta làm phép thần hành đi từ bấy đến, giờ có tới năm sáu trăm dặm rồi, còn ai theo kịp. Việc này tất phải kiếm cách cứu mau, không có thì nguy cả đến nơi.
Tiều Cái hỏi:

- Vậy quân sư định có cách gì để cứu?
Ngô Dụng ghé vào tai Tiều Cái mà hỏi rằng:
- Bây giờ phải thế nầy...thế nầy...chủ tướng nên ám truyền hiệu lệnh cho các tướng đi mau mới được.
Tiều Cái nghe nói cả mừng, liền truyền lệnh cho các tướng, lập tức sắm sửa chu tất rồi cùng nhau xuống thuyền mà kéo sang Giang Châu.

Bên kia Đới Tung đi ước chừng đúng hạn thì về đến đất Giang Châu liền đem thư vào trình với Sài Cửu Tri Phủ.
Tri Phủ thấy Đới Tung về, trong bụng lấy làm vui mừng hớn hở, bèn thưởng cho ba cốc rượu rồi nói rằng:
- Ngươi vào đó có gặp Thái Sư không?
Đới Tung bẩm rằng:
- Chúng tôi vào đó có một tối, rồi vội về ngay, nên không kịp gặp Ân Tướng.

Tri Phủ nghe nói liền bóc thư ra xem, thấy trên nói đã thu nhận đủ các đồ lễ vật, rồi đoạn nữa nói chuyện Tống Giang, phải sai người lập tức đóng xe tù về kinh sư, giải về cho cẩn thận, còn đoạn cuối cùng nói đến Hoàng Văn Bính, nay mai sẽ tâu Thiên Tử, tất nhiên cũng có hồng ân. Tri Phủ xem xong cả mừng, lấy ra một đĩnh hai mươi nhăm lạng bạc thưởng cho Đới Tung rồi nhất diện sai đóng xe tù và bàn định chọn người để áp giải Tống Giang.

Đới Tung từ tạ Tri Phủ rồi trở ra mau mua các thức rượu thịt đem vào ngục thiết đãi Tống Giang, và nói hết mọi chuyện cho Tống Giang biết. Cách hai hôm sau, Sài Tri Phủ đã thôi thúc đóng xe tù, vừa toan sai người khởi trình áp giải Tống Giang, thì bỗng thấy nói có quan Thông Phán Hoàng Văn Bính vào hầu. Tri Phủ nghe nói, liền cho mời vào trong để nói chuyện.

Hoàng Văn Bính đưa tặng các đồ lễ vật, nịnh hót

mấy câu, đoạn rồi cùng ngồi nói chuyện.

Tri Phủ bảo với Hoàng Văn Bính rằng:

- Tôi mừng cho ngài, nay mai, tất có việc vinh thăng tới nơi.

Hoàng Văn Bính hớn hở hỏi rằng:

- Sao Tướng Công lại biết trước?

- Hôm qua có người đem thư về, nói rằng tên Tống Giang thì cho giải vào kinh sư, còn Thông Phán thì thế nào cũng có thăng thưởng đến nơi, hiện có gia thư đó, Thông Phán xem qua thì biết đoan đích.

- Nếu thế, thì toàn là ân đức của Tướng Công, chúng tôi biết lấy gì mà báo đền cho được. Nhưng nếu phải là gia thư, thì khi nào tôi dám mạn phép mà xem như vậy?

- Được, Thông Phán với tôi là chỗ tâm phúc. Thông Phán cứ xem cho biết rõ...có hề chi?

Nói đoạn liền lấy thư đưa cho Hoàng Văn Bính xem. Hoàng Văn Bính cầm lấy thư xem hết đầu

chí đuôi, rồi xem đến ngoài phong bì thấy có dấu đóng ở đó vẫn còn mới mẻ sáng sủa, thì lắc đầu mà bảo Thông Phán rằng:

- Phong thư này có lẽ không được đích thực...

Tri Phủ nói:

- Mọi khi không có đóng dấu bao giờ, nhưng hôm nay có lẽ là tiện có con dấu cho nên đóng vào đó hẳn?

Hoàng Văn Bính lại tán rằng:

- Tôi nói câu này, xin Tướng Công bỏ ngoài tai cho. Bức thư nầy tức là người man trá Tướng Công đây. Hiện nay thiên hạ thịnh hành bốn lối chữ, Tô, Hoàng, Mễ, Sài, vậy thì lối chữ của ân tướng Thái Sư, ai mà không viết giống. Còn như con dấu Hàn lâm này, là khi còn làm chức Hàn Lâm, hay dùng để đóng vào giấy má, cho nên thiên hạ ai mà không biết. Đến như hiện nay ngài làm chức Thái Sư Thừa Tướng, thì có khi nào lại còn dùng con dấu ấy nữa. Huống chi Tướng Công

là chỗ con cháu trong nhà thì có cần chi phải cần đến con dấu có tên huý của ngài vào đây. Thái Sư là thực cao kiến viễn thức nhất trong thiên hạ, không lẽ ngài lại lầm đến thế? Xin Tướng Công cho đòi người đưa thư đến đây, mà hỏi kỹ càng xem có gặp người nào ở trong Phủ Thái Sư không? Bằng lúng túng không trả lời được, thì quả nhiên là giả mạo không sai...Cái đó Tướng Công nên cẩn thận...

Sài Tri Phủ nghe nói liền đáp rằng:

- Nếu vậy cũng không khó gì, anh ta từ nhỏ đến nay, chưa qua Đông Kinh một lượt nào, để ta hỏi qua mấy câu là biết được ngay.

Nói đoạn liền lưu Hoàng Văn Bính ngồi chơi ở đằng sau bình phong, rồi cho gọi Đới Tung lên đến công đường. Sài Tri Phủ liền hỏi ngay rằng:

- Hôm nọ ngươi đi khó nhọc ta chưa kịp hỏi hết đầu đuôi trong phủ Thái Sư, vậy khi tới đó ngươi đi vào cửa nào?

Đới Tung bẩm rằng:

- Khi chúng tôi vào tới nơi, thì trời đã nhá nhem tối, cũng không trông rõ đó là cửa gì?

- Ở trong phủ có ai ra tiếp?

- Rồi sau nghỉ ở đâu?

- Bẩm, hôm đó chúng tôi đến trước phủ, tìm một người canh gác đưa thư vào, sau người canh gác trở ra nhận các lễ vật rồi bảo chúng tôi đi hàng trọ để nghỉ. Sáng hôm sau đầu trống canh năm, chúng tôi lại vào chực ở cửa phủ, thì thấy tên người nhà đưa bức hồi thư ấy ra, chúng tôi sợ lỡ kỳ hẹn lập tức về ngay, không kịp hỏi han chi cả.

- Tên người nhà canh gác đó thế nào? Trắng hay đen, gầy hay béo, to lớn hay thấp lùn, có râu hay không?

- Bẩm, bấy giờ đường mờ tối, chúng tôi trông không được rõ lắm...Chỉ trông thoáng thấy anh ta tầm thước không lớn không bé, đã hơi có tuổi, loáng nhoáng vài cái râu...

Tri Phủ nghe đến đó quát lên rằng:

- Lính đâu! Trói cổ thằng này lại cho ta.

Vừa nói dứt lời thì lính tráng dạ vâng, đổ ra trói Đới Tung lại. Đới Tung lấy làm ngạc nhiên mà kêu lên rằng:

- Chúng tôi có tội gì?

Tri Phủ quát lên rằng:

- Tội mầy đáng chết...nhà tao có lão họ Vương, thì đã chết rồi, hiện nay có tên tiểu vương canh gác hãy còn trẻ tuổi, sao ngươi lại nói là đã nhiều tuổi và có râu. Vả chăng tên tiểu vương cũng không khi nào được vào phủ bao giờ, xưa nay phàm có thư tín ở các nơi đưa đến, thì tất do qua tay Trương Cán Biện, đến tay Lý Đô Quản, rồi mới vào đến trong phủ, vậy có nhanh ra cũng phải ba ngày mới lấy được hồi thư mang về. Huống chi ta đưa mấy hòm lễ vật như vậy, lẽ đâu lại không có ai là người ở trong nhà, ra hỏi cặn kẽ đầu đuôi, mà lại nhận liều lĩnh thế được? Cái đó tất là ngươi

man trá chi đây, muốn sống phải nói thực cho ta biết.

Đới Tung kêu lên rằng:

- Chúng tôi vì vội vàng, mong cho chóng việc, nên không kịp xét hỏi đầu đuôi, chứ thực có điều chi dám man trá.

Tri Phủ thét tả hữu mà rằng:

- Quân nầy gan tướng cướp đây, không tra tấn sao có chịu thú...Chúng đâu đem tra đánh xem sao?

Lính tráng nghe nói, biết chừng không thể nào nể được Đới Tung, liền vâng lời đem ra tra tấn. Đới Tung bị đòn vọt đau đớn, từ chối không xong, bất đắc dĩ phải tiêu xưng ra bức thư giả mạo.

Tri Phủ quát hỏi rằng:

- Bức thư ấy ở đâu mà đến đây được?

Đới Tung nói rằng:

- Khi chúng tôi đi qua đất Lương Sơn, bị bọ cướp bắt lên núi, sau chúng lần được bức thư, liền cướp lấy cả hai hòm châu báu, rồi tha cho về. Chúng tôi

biết thế trở về không được, đã toan liều tử tử ngay, song họ nhất định giữ gìn cẩn thận, rồi viết phong thư ấy, mà bắt phải đem về...Nhân chúng tôi cũng sợ quở phạt đến thân, cho nên phải mạn phép Ân Tướng mà nói liều như vậy, xin Ân Tướng xét cho.

Tri Phủ nói:

- Việc đó chắc là man trá không sai, vậy tất nhiên còn có tính gì khác, ngươi phải nói cho rõ. Ta quyết rằng ngươi thông đồng với bọn Lương Sơn để cướp hai hòm châu báu của ta, muốn sống phải thú mau mới được. Chúng đâu đánh nữa cho ta xem.

Đới Tung bị tra khảo lần nữa, song chàng nhất định đau, mà không dám đem chân tình ra thổ lộ. Tri Phủ tra hỏi hồi lâu, thấy lời lẽ trước sau như một, liền bất đắc dĩ sai đóng gông Đới Tung, mà cho giam xuống ngục.

Khi tra hỏi xong rồi. Tri Phủ liền vào nhà trong

cảm tạ Hoàng Văn Bính mà rằng:
- Việc nầy nếu không có Thông Phán chỉ giáo cho, thì tất là nguy hiểm chứ không chơi.
Hoàng Văn Bính lại nói với Tri Phủ rằng:
- Người ấy chắc là thông đồng với bọn Lương Sơn Bạc để mưu việc phản nghịch, vậy nếu không sớm liệu trừ đi, thì tất là sinh sự về sau...
Tri Phủ nói:
- Bây giờ chỉ đem hai thằng ấy kết án mà xử tử ngay đi, rồi sẽ biểu tấu triều đình mới được.
- Tướng Công nghĩ thế thực phải lắm, làm như vậy một là triều đình cũng biết được tài mẫn cán của Tướng Công, hai là bọn Lương Sơn khỏi đến đây để cướp ngục, thì tất nhiên khỏi sinh nhiễu loạn về sau.
- Vâng, việc đó tôi phải biểu tấu triều đình, rồi xin để bảo cử cho Thông Phán một thể.
Hoàng Văn Bính nghe nói cả mừng, so vai rụt cổ nịnh hót một hồi lâu mới đứng lên từ tạ ra về.

Gớm quân khốn nạn đê hèn,
Tài thua sức kém còn ghen ghét người.
Rồi đây lay đất chuyển trời.
Tiền nhân phổng thoát với đời được chăng?

Mấy hôm sau, Tri Phủ gọi người Khổng Mục là người làm văn án lên, truyền lập án Tống Giang cùng Đới Tung, để đến ngày sau nữa đem ra chém.

Người Khổng Mục này là một người họ Hoàng, vốn thân mật với Đới Tung xưa nay, song cũng không có cách gì cứu gỡ cho được, liền bẩm với Tri Phủ rằng:

- Ngày mai là ngày kỵ nhật của quốc gia, ngày kia là ngày tết Trung Nguyên rằm tháng Bảy, đều không nên hành hình cả, đến ngày thứ ba cũng là ngày cảnh mệnh của nhà nước, vậy thì để năm hôm nữa thì mới có thể thi hành được. Tri Phủ

nghe nói cũng cho là phải, liền theo lời Khổng Mục mà để đến sáu hôm sau.

Sáng sớm hôm thứ sáu, Tri Phủ sai quét dọn pháp trường, ở sau con đường chữ thập, rồi kiểm điểm bộ binh cùng các tay đao trượng, ước hơn năm trăm người, đều tề tựu ở trước nơi nhà ngục.
Vào khoảng giờ Tỵ hôm ấy, ngục quan vào bẩm với Tri Phủ để ra giám trảm. Hoàng Khổng Mục đem bản án lên trình quan Phủ, rồi viết hai chữ "Trảm" rất to, mà niêm yết ra ngoài pháp trường. Bấy giờ các Tiết Gấp và cùng Lao Tử ở đất Giang Châu, ai cũng lấy làm phàn nàn thương tiếc cho Đới Tung, mà không còn kế chi cứu được. Khi các công việc sửa soạn xong, lệnh quan trên bắt Tống Giang, Đới Tung đem búi ngược tóc lên, cắm bông hoa giấy đỏ lên đầu, dắt đến trước mặt thân án, cho mỗi người ngồi ăn bát cơm từ giã với đời, rồi sáu bảy mươi tên ngục tốt cùng dong ra ngoài

pháp trường.

Bấy giờ nhân dân ở đất Giang Châu, kéo đàn kéo lũ đi xem, không biết mấy ngàn người mà kể. Chúng dong phạm nhân ra đến pháp trường, rồi đặt Tống Giang ngồi quay mặt sang Nam, Đới Tung ngồi quay mặt sang Bắc, để đợi đến giờ Ngọ là quan giám trảm.

Bọn nhân dân kéo đi xem, ngửa trông thấy trên bản án viết có mấy câu rằng:

- "*Phủ Giang Châu xử hai tên phạm; Một tên là Tống Giang ngâm thơ phản nghịch, kết bọn Lương sơn để gây một đường rối loạn, tội nên xử trảm. Một tên là Đới Tung, thông với Tống Giang, đưa thư cho bọn Lương Sơn Bạc để mưu phản lại triều đình, tội nên xử tử. Giám trảm quan là Sài mỗ, Tri Phủ Giang Châu*".

Được một lát Tri Phủ cỡi ngựa ra đứng ở pháp trường, để đợi báo đúng giờ là truyền cho hạ thủ.

Chợt đâu thấy bên đông pháp trường có bọn ăn mày chen vào xem chém, tụi thổ binh ngăn cản không xong, đôi bên liền ầm ĩ cả lên.

Đương khi ấy, thì phía bên tây lại có bọn bán thuốc cao len vào. Bọn thổ binh thấy vậy quát lên rằng:

- Chúng bây người ở đâu? Có biết gì không? Ai cho phép len vào đây để xem?

Lũ đánh gậy bán thuốc cao đáp lên rằng:

- Chúng tôi đây đến phủ huyện nào, mà không vào xem được. Dẫu cho Thiên Tử chém người, cũng còn cho người dân vào xem, huống chi một chỗ đất cỏn con này, mà lại không vào xem được hay sao?

Giám Trẩm Quan nghe thấy vội quát lên rằng:

- Đuổi chúng nó ra, không cho chen vào đấy.

Chưa dứt lời, thì đã thấy phía bên Nam pháp trường có một tụi phu gánh cũng sấn sỉ mà cùng nhau chen vào.

Lũ thổ binh quát hỏi rằng:

- Chúng bây người ở đâu? Mà dám chen vào đây?

Bọn phu gánh đáp rằng:

- Chúng tôi gánh các đồ vật, để đưa cho Tri Phủ Tướng Công đây.

Bọn thổ binh ngăn lại mà rằng:

- Có phải là người nhà quan Phủ, thì bây giờ cũng không đi qua đây được.

Bọn phu gánh thấy vậy, liền hạ gánh xuống, rồi đứng len lỏi vào trong đám đông người để xem. Chợt đâu thấy phía Bắc, có một đám buôn, kéo hai xe gỗ đến, đẩy xô mọi người mà toan vào pháp trường. Tụi thổ binh thét mắng đuổi ra mà rằng:

- Các anh đi đâu thế nầy.

Lũ lái buôn đáp rằng:

- Chúng tôi phải đi có việc cần, xin các ông cho phép chúng tôi đi qua đây...

Lũ thổ binh lại quát mắng rằng:

- Các anh nói lạ, ai cho các anh đi lối nầy? Có vội

kiếm lối khác mà đi.
Bọn lái buôn cười rằng:
- Các bác nói dễ nghe chưa? Chúng tôi ở Kinh Sư đến đây, còn biết lối cóc nào nữa? Chỉ có một con đường lớn nầy phải cho đi mới được.
Nói xong toan chen lấn đi vào, song bọn thổ binh nhất định không nghe, mà cố dồn để đuổi ra. Đám lái buôn bất đắc dĩ phải dừng xe lại, rồi trèo lên xe để xem. Được một lát, trong pháp trường có người báo lên rằng:
- Bây giờ đúng giờ Ngọ ba khắc rồi.
Giám Trảm Quan nghe báo, liền truyền lệnh rằng:
- Cho phép chém.
Bọn lính coi tù vâng lệnh tháo gông cho tội nhân, rồi hai người hành hình cầm đao ra để chém.

Bấy giờ bọn lái buôn đứng trên xe kia, nghe thấy ba tiếng "Cho phép chém",một người thì lấy thanh la ở trong bọc ra mà đánh lên mấy tiếng rất to, rồi

bỗng dưng tứ phía đều nhao nhao lên như vỡ chợ vậy. Đoạn rồi ở trên gác hàng nước, bên cạnh con đường Thập Tự, có một anh chàng cởi trần trùng trục, mình đen chùi chũi, tay cầm hai cây búa, thét lên một tiếng như sấm động vang trời, mà nhảy ngay xuống pháp trường, vung cái búa lên chém luôn hai người hành hình, rồi quay ra đuổi chém Giám Trảm Quan. Bọn thổ binh thấy vậy, vội vàng xô nhau để ngăn cản, song không sao mà chống cự cho nổi, chúng liền hớt hơ hớt hãi túm đến cứu Giám Trảm Quản, là Sài Tri Phủ để chạy trốn cho mau.

Khi đó lũ ăn mày ở phía Đông, đều tuốt dao nhọn ở trong mình ra, để đánh giết thổ binh. Phía bên Tây, tụi đánh gậy bán thuốc cao, đám phu gánh bên Nam cũng múa đòn gánh lên, gặp ai thì phang cho người ấy, làm cho bọn lính ngục, và thổ binh ngã chết không biết bao nhiêu mà kể. Còn bọn lái buôn ở phía Bắc, thì nhảy xuống xe, quay xe ngăn

lấy lối đi, rồi hai anh xông vào cướp lấy Tống Giang cùng Đới Tung, còn bọn người thì hoặc bắn cung, hoặc ném đá, hoặc đánh gươm giáo, mà giết hại thổ binh chết như canh hẹ.

Nguyên bọn lái buôn này là Tiều Cái, Hoa Vinh, Hoàng Tín, Lã Qương, Quách Thịnh. Bọn phu đánh gậy bán thuốc cao là Yên Thuận, Lưu Đường, Đỗ Thiên, Tống Vạn. Bọn phu gánh là Chu Quý, Vương Nụy Hổ, Trịnh Thiên Thọ, Thạch Dũng. Và bọn ăn mày kia là Nguyễn Tiểu Nhị, Nguyễn Tiểu Ngũ, Nguyễn Tiểu Thất cùng Bạch Thắng, cộng tất cả là mười bảy vị Lương Sơn Bạc, hơn một trăm lâu la giả dạng làm các hạng người, mà đánh cướp pháp trường ở đó.
Khi ấy Tiều Cái trông thấy anh chàng đen lớn; vác hai cây búa xông pha tả hữu, đánh giết ầm ầm, thì trong bụng lấy làm ngờ ngợ, không biết là ai. Sau lại nhớ ra khi trước Đới Tung thường nhắc đến tên

anh Hắc Toàn Phong Lý Quỳ, đi lại với Tống Giang rất là thân ái, liền hỏi to lên rằng:

- Hảo hán kia có phải là Hắc Toàn Phong đó chăng?

Anh chàng kia không trả lời, cứ lẳng lặng vác hai cây búa mà chém giết loang loáng như sét đánh ngang trời. Tiều Cái biểu hai người cõng Tống Giang cùng Đới Tung phải theo sau anh chàng to lớn ấy mà chạy.

Đương lúc bấy giờ, trên con đường chữ Thập kia, vô luận là quân dân lính tráng, hoặc người bị thương, hoặc người bị giết, nằm vật ngổn ngang không biết tới đâu mà kể. Còn bọn đàn anh và tụi lâu la kia, đều theo anh chàng đen lớn mà chạy ra ngoài thành, và để cho bọn Hoa Vinh, Hoàng Tín, Quách Thịnh, bốn người cầm bốn tay cung đi sau, mà bắn chặn lấy đường; khiến cho quân dân ở đất Giang Châu không có ai dám gan theo đuổi.

Khi đó chàng đen lớn kia, vừa đi vừa chém, máu

me đầm đìa khắp cả chân tay, mà vẫn còn hăng hái chém giết.

Tiều Cái liền cầm đao thét lên rằng:

- Đại Hán kia, không can thiệp gì đến nhân dân, không được chém người ta nữa.

Anh chàng kia im lặng không thèm nghe đến, cứ phăm phăm múa đôi đại phủ mà chém rẽ người ta để đi. Ước chừng đi được bảy tám dặm đường, thì có một giải trường giang chắn ngang trước mặt, Tiều Cái lấy làm lo sợ, không còn biết lối nào mà chạy trốn cho thoát.

Bấy giờ anh chàng đen lớn kia nói lên rằng:

- Không ngại gì hãy đem Ca Ca vào trong miểu kia đã. Chúng nghe nói, liền kéo nhau để xem, thấy bên sông có một tòa cổ miếu, hai bên cửa vẫn đóng chặt. Chàng đen lớn kia vác đôi phủ, đến chém phá tung cửa ra cho mọi người vào.

Khi vào tới nơi, thấy thông xanh liễu tốt cây cỏ um tùm, trước cửa có cái biển thiếp vàng bốn chữ

"***Bạch Long Thần Miếu***" rất to, bọn tiểu lâu la cõng Tống Giang cùng Đới Tung đặt nghỉ ở đó.

Lúc ấy Tống Giang mới mở mắt ra, trông thấy Tiều Cái cùng mọi người thì gạt hai hàng lệ mà nói rằng:

- Chẳng hay là gặp nhau trong giấc chiêm bao?

Tiều Cái an ủi Tống Giang mà rằng:

- Đó chẳng qua nhân huynh không chịu ở sơn trại, cho nên mới xảy ra như vậy...Song không biết rằng anh chàng đen lớn ra sức cứu giúp kia là ai?

Tống Giang đáp rằng:

- Ấy chính là Hắc Toàn Phong Lý Quỳ đấy, anh ta đã mấy lần xui tôi vượt ngục mà ra, song tôi sợ không sao mà chạy thoát được, nên không dám nghe lời.

Tiều Cái kính phục mà khen rằng:

- Được một người cố công ra sức, không ngại búa rìu can đảm như thế, thực là hiếm có.

Hoa Vinh liền bảo chúng lấy quần áo đưa cho

Tống Giang và Đới Tung mặc, rồi cùng ngồi bàn định với nhau.

Đương khi ấy trông thấy Lý Quỳ tay cầm đôi phủ, ở dưới hành lang chạy lên, Tống Giang liền gọi mà hỏi rằng:

- Anh em đi đâu thế?

Lý Quỳ đáp rằng:

- Tôi đi tìm thằng coi miếu để giết nó đi một thể, nó làm cái gì mà ban ngày ban mặt cũng cứ đóng cửa, không biết rằng nó trốn đi đâu mà tìm mãi không thấy... ?

Tống Giang gạt đi mà rằng:

- Ngươi hãy đến đây để chào các Ca Ca Đầu Lĩnh đã.

Lý Quỳ nghe nói, liền vứt đôi phủ xuống mà quay mặt vào Tiều Cái rồi quỳ vội mà rằng:

- Xin Ca Ca chớ cười Thiết Ngưu này lỗ mãng.

Nói đoạn lại quay ra chào hỏi mọi người, và nhận được Chu Quý là người đồng hương, thì đôi bên

lấy làm hoan hỷ vô cùng.

Bấy giờ Hoa Vinh nói với mọi người rằng:

- Vừa rồi Ca Ca truyền lệnh cho anh em cứ theo Lý Ca mà chạy, vậy bây giờ đến đây trước mặt có con sông ngăn trở, mà thuyền bè không có, thì đi làm sao được?

Lý Quỳ ứng lên rằng:

- Cái đó không cần, tôi với các bác, ta hãy kéo cả vào thành, tìm thằng Sài Tri Phủ, mà giết phăng nó đi rồi sẽ liệu.

Đới Tung vội ngăn rằng:

- Làm như thế không được, trong thành có tới bảy tám trăm quân, nếu mình sấn vào, thì lỡ ra nguy mất.

Nguyễn Tiểu Ngũ nói lên rằng:

- Ở bến sông xa kia có mấy chiếc thuyền để anh em tôi lội sang cướp đem về đây, mà chở người vào thành, thì có lẽ tiện hơn.

Tiều Cái khen phải mà rằng:

- Nếu thế thì còn gì hơn nữa. Nói đoạn thì ba anh em họ Nguyễn cởi trần cầm đao, nhảy xuống sông mà bơi cướp lấy thuyền.

Ba người lội dưới sông, thì thấy mấy chiếc thuyền kia thổi còi lên hiệu mà kẽo kẹt chèo thuyền, thấy mỗi thuyền, mỗi người cầm một thứ binh khí trong tay hết thẩy.

Chúng thấy thế, đều kinh ngạc mà nhao nhao cả lên. Tống Giang nghe thấy chúng kinh hãi, thì cũng than thân gặp bước cùng đường, bèn chạy ra trước cửa miếu bên sông, nom thấy một đại hán đứng ở trên thuyền, tay cầm binh khí mặc giáp có kính đỏ, yểm tâm, coi rất hùng dũng, thổi sáo mà tới.

Tống Giang nom xem nhận ra là Trương Thuận, bèn vẫy tay gọi.

- Anh em đến cứu tôi với!

Trương Thuận biết là Tống Giang gọi đến, liền chèo thuyền nhanh tới bờ. Ba anh em họ Nguyễn

lui bước lại, rồi lũ Trương Thuận lên tới miếu. Tống Giang đón tiếp. Trương Thuận dẫn đến mươi người khỏe mạnh ở dưới thuyền lên. Lại thấy cả Trương Hoành, dẫn Mục Hoằng, Mục Xuân, và Tiết Vĩnh, và một số trang khách ở dưới thuyền lên. Đến chiếc thuyền thứ ba, thấy Lý Tuấn, dẫn Lý Lập, Đồng Uy, Đồng Mãnh, và mươi người trang khách khỏe mạnh, đều cầm thương gậy lên bờ.

Trương Thuận gặp được Tống Giang lấy làm mừng rỡ, khóc mà sụp lạy nói rằng:

- Từ khi nghe tin Ca Ca bị bắt, khiến tôi ngồi đứng không yên, mà không còn cách nào cứu được. Lại nghe cả Đới Viện Trưởng cũng bị giam giữ, mà tôi tìm Lý Đại Ca cũng chả thấy đâu. Sau chúng tôi đến nhà Mục Thái Công, rủ những anh em quen biết, đem số trang khách, để phá ngục Giang Châu cứu lấy Ca Ca và Đới Viện Trưởng.

- Nào ngờ nhân huynh đã được các vị hào kiệt cứu

ra, còn họp ở chốn này, vậy dám hỏi các vị hảo hán đây có phải là những nghĩa sĩ của Tiểu Thiên Vương ở Lương Sơn Bạc chăng?

Tống Giang bèn trỏ vào Tiều Cái mà giới thiệu rằng:

- Đây là Tiều Thiên Vương Ca Ca, cùng các vị nghĩa sĩ, vậy xin các anh em hãy vào trong miếu, để cùng nhau gặp mặt.

Bấy giờ lũ Trương Thuận chín người, lũ Tiều Cái mười bảy người, và Tống Giang, Đới Tung, cùng Lý Quỳ, cộng tất cả hai mươi chín người, đều hội họp ở Bạch Long miếu. Sau khi hai mươi chín vị làm lễ ra mắt nhau; thì tiểu lâu la vào miếu báo rằng:

- Nay thành Giang Châu, khua chiêng dóng trống, cờ xí rợp trời, sửa soạn binh mã đuổi theo để đánh, gần tới miếu Bạch Long, việc nguy cấp lắm.

Lý Quỳ nghe nói, thét lên một tiếng, cầm hai đại phủ mà đi, ra khỏi cửa.

Tiều Cái gọi lại nói rằng:

- Nếu muốn rửa hận giết đám tham tàn, thì Tiều Cái xin cùng các vị hảo hán, cùng nhau ra sức giết lũ quan quân, mới trở về Lương Sơn Bạc.

Chúng anh hùng đều nói lên:

- Theo lệnh.

Lúc ấy một trăm năm mươi người đón đánh quan quân thành Giang Châu, khiến cho máu chảy đầy sông, xương phơi khắp chốn.

Thực là:

Anh hùng mới thực anh hùng,
Đất bằng nổi sóng đùng đùng bởi đâu?
Quyền môn muốn những đè đầu,
Ngán lời cẩu trệ vuốt râu báo hùm!

Lời bàn của Thánh Thán:

Theo phép nhà văn tả việc gấp, không thể dài lời nhiều bút, vì dùng nhiều bút, thì việc thấy hoãn đi không còn gấp nữa. Thế mà sách này không thế, tả việc gấp, vẫn dùng nhiều bút mực với nhiều lời, vì rằng dùng ít bút mực, thì việc gấp giải đi. Đây tả việc gấp vẫn nhiều lời, toàn là những lời của việc gấp, như con người mưu nghịch Tống Giang, Đới Tung quyết không đợi mãi, dẫu được Hoàng Khổng mục kéo dài ra năm ngày, cho đến ngày cuối cùng, đã thành mây cùng nước tận, bấy giờ chỉ đợi đến giờ Ngọ ba khắc, thì phải khai đao, thì phải kết thúc.

Thế mà đoạn văn ấy tả ra, nào là buổi sáng ăn cơm sớm, rồi sửa soạn pháp trường, nào là thổ binh mang khí giới chỉnh tề, đến giờ Tỵ ngục quan bẩm trình quan Giám Trảm, Khổng Mục cũng trình mọi công việc tới kỵ Nào là tả Tống Giang, Đới Tung xõa tóc cắm bông koa giấy, trước khi xử

trảm cho uống rượu, ăn cơm bữa cuối cùng từ giã cõi đời. Nào là số sáu bảy mươi kẻ ngục tốt, đều đổ cả ra. Rồi lại tả trên đường Thập Tự giáo mác chung quanh, một kẻ quay mặt về Nam, một kẻ quay mặt về Bắc, để đợi Giám Trảm Quan đi tới. Nào tả số người ra vào chen xem, chưa thấy quan Giám Trảm tới. Trước khi đó tuyên án xử trảm hai người, tên mỗ vì phạm tội nầy, theo luật phải xử trảm... Tên mỗ vì phạm tội nầy, theo luật phải xử trảm... Một lát sau Quan Phủ tới, dừng ngựa lại đợi đến giờ Ngọ ba khắc thì xử trảm. Quan Giám Trảm đã tới, chỉ đợi đến giờ, khiến độc giả xem tới ba chữ "Ngày thứ sáu" phải đến khiếp lên, đọc một câu thấy khiếp một câu, đọc một chữ mà kinh một chữ... Đoạn văn có tả kỹ càng như thế, làm sống lại cảnh kinh người, mới thấy đoạn văn sau biến ra kỳ tuyệt. Hồi này rất khéo, ở chỗ tới ngày mai xử quyết như sấm nhanh không kịp bịt tai. Thế mà bây giờ đã có người báo

cho Sơn Bạc, há phải tới nơi không phép Rút Đường. Nào ai biết hai người có tình phận với Lương Sơn Bạc, nay ở hồi trước Ngô Dụng đã dự đoán việc sai lầm, vội vàng trao kế cho đám hảo hán hạ sơn, khi đi đường vài ngày, thì vừa gặp Khổng mục xin hoãn được năm ngày, khiến mấy đám tới nơi, đến thời vừa việc, đã nên khéo léo! Lại tả sau khi việc Đới Tung lộ ra, không nói đến hai tay Lý Quỳ, Trương Thuận, chả những không thấy, còn chép thêm mọi người (đám ngục tù và người quen thuộc) thương xót, cho thấy khác đi, khiến độc giả cũng thêm buồn, tới khi đọc đến chàng đại hán đen chũi to lớn, chẳng ngờ khiếp vía sởn gai. Và sau Trương Thuận chèo thuyền đi đến, lại làm cho người ta không mơ tưởng tới, mới thấy rõ kỳ văn.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 40

Tống Giang mưu đánh Quân Vô Vị;
Trương Thuận bắt sống Hoàng Văn Bính

Bấy giờ quân mã thành Giang Châu bị bọn hảo hán Lương Sơn Bạc đánh riết, phải rút lui về thành, bọn Lương Sơn theo đuổi đến thì cửa thành đã đóng giữ kiên cố, ném đá bắn tên ra, bọn hảo hán vây hãm vài ngày, xét đánh thành không tiện, mới rút lui về miếu Bạch Long để xuống thuyền, Tiều Cái kiểm điểm số quân đầy đủ, rồi xuống thuyền lại gặp gió xuôi, nên đi nhanh chóng. Ba chiếc thuyền chở đầy người ngựa, thẳng tới Mục

Gia Trang, mới dẫn chúng lên bờ. Mục Hoằng mời các vị hảo hán vào trang yên nghỉ. Mục Thái Công ra đón mời bọn Tống Giang vào.

Mục Thái Công nói:

- Các vị Đầu Lĩnh mấy hôm nay khó nhọc, hãy vào ở trang đây tạm nghỉ và sửa sang quần áo, khí giới, nhất diện sai người giết bò, lợn, gà, vịt, cùng bầy các trức trân hào dị vị để thiết đãi.

Trong khi chè chén chuyện trò. Tiều Cái nói anh em họ Mục rằng:

- Nếu không được hai vị Ca Ca đem không xuống cứu, thì chúng tôi tất bị bắt chứ không chơi.

Mục Công hỏi rằng:

- Vì cớ sao, các ông lại đi đường ấy?

Lý Quỳ đáp luôn rằng:

- Chúng tôi chỉ chọn chỗ nào đông người, là chém giết để đi, rồi sau họ đến đuổi chúng tôi, có ai lại gọi nó đến bao giờ?

Chúng nghe nói đều vỗ tay cả cười. Tống Giang

đứng dậy nói với mọi người rằng:
- Tống Giang tôi nếu không được các ngài cứu giúp, thì tất là cùng với Đới Viện Trưởng chịu chết trong cơn phí mạnh, vậy ân đức ngày nay như trời như bể, biết bao giờ báo đáp cho xong? Chỉ giận tên Hoàng Văn Bính đã mấy phen độc hại chúng tôi, nếu không làm cho chúng nó biết tay, thì tấm lòng phẫn hận bao giờ nguôi được. Vậy xin các vị hảo hán hãy rộng ơn đến đánh Vô Vi Quân, để bắt giết tên Hoàng Văn Bính, thì lòng này mới được nguôi ngoai một chút, các ngài nghĩ sao?
Tiều Cái đáp rằng:
- Chúng ta đi thế này, chỉ khả dĩ làm một lần thì được, nếu làm đến hai lần thì tất là nguy hiểm, vì hiện nay họ phải phòng bị sẵn sàng, khó lòng mà đánh được. Vậy bắt buộc hãy cùng về sơn trại, rồi cùng với Ngô Học Cứu, Công Tôn Thắng và bọn Lâm Xung, Tân Minh đến cứu, như thế thì tiện hơn.

Tống Giang nói:

- Nếu đã trở về sơn trại, thì không còn thể nào mà lại đây được. Vì một sự đường sá xa xôi, hai là đất Giang Châu tất nhiên tư giấy má đi các nơi mà canh phòng cẩn mật, thì bấy giờ còn làm gì được nữa? Vậy nay có muốn hạ thủ, thì nhân lúc họ chưa kịp phòng bị là hơn.

Hoa Vinh nói:

- Ca Ca nghĩ thế tất là phải lắm, nhưng còn ngại vì nỗi không ai thuộc đường sang đó, thì làm sao cho tiện? Việc này tất phải có người đến dò tin tức trong thành và xem xét đường đi lối lại thế nào, cùng là nhà cửa Hoàng Văn Bính ở đâu, rồi mới có thể thi hành được.

Tiết Vĩnh đứng lên nói rằng:

- Chúng tôi xưa nay từng đi lại đất Vô Vị Quân, đường lối rất là quen thuộc, vậy chúng tôi xin đi thám thính một phen, chẳng hay các ngài có thuận thế cho không

Tống Giang mừng rỡ mà rằng:

- Nếu được hiền đệ đi giúp hộ cho, thì còn gì bằng nữa!

Tiết Vĩnh vâng lời, liền ăn uống xong rồi từ biệt mọi người, một mình đi dò thăm tin tức. Bấy giờ bọn Tống Giang và các vị Đầu Lĩnh ở lại Mục Gia Trang, sắm sửa các đồ khí giới cung tên, cùng thuyền bè, để đợi ngày đi đánh Vô Vị Quân.

Cách hai hôm sau thấy Tiết Vĩnh dắt một người về đến gia trang, mà vào lạy chào Tống Giang, Tống Giang vội đáp lễ mà hỏi Tiết Vĩnh rằng:

- Vị tráng sĩ này là ai?

Tiết Vĩnh đáp rằng:

- Người này họ Hầu tên Kiện, quê ở Hồng Đô, vốn làm nghề thợ may, mà võ nghệ cũng giỏi. Trước đây có theo học Tiết Vĩnh này, người ta thấy tính khí nhanh nhẹn mà người lại đen, nên thường gọi một tên là Thông Tý Viên (Vượn nhanh tay hiện nay làm thợ may cho Hoàng Văn Bính ở Vô Vị

Quân. Nhân vậy tiểu đệ mời vào đây để hỏi chuyện cho rõ...

Tống Giang nghe nói cả mừng liền mời cùng ngồi để bàn định các việc. Người nầy nguyên là một vị sao Địa Sát, nên tình nghĩa rất am hợp với nhau, mà không chút gì trái ý.

Khi đó Tống Giang hỏi đến tin tức ở thành Giang Châu, cùng đường lối đến Vô Vị Quân.

Tiết Vĩnh đáp rằng:

- Hiện nay Xài Tri Phủ kiểm điểm các quan quân cùng dân chúng, bị chết mất hơn năm trăm người, còn bị đạn và trúng thương, không biết đến đâu mà kể? Nay đương hai người dâng biểu cáo cấp với triều đình, và đóng kín cổng thành tra hỏi rất là cẩn thận. Tôi xét ra việc Ca Ca bị hại, không can thiệp gì đến Xài Tri Phủ, nguyên chỉ tại tên Hoàng Văn Bính, tam tứ phen thúc bách Tri Phủ để thi hành thủ đoạn, nên mới xảy ra đến thế. Nay chẳng may bị ta đánh cướp pháp trường, thì trong

thành đều nhao nhao sợ hãi mà canh giữ, không còn trễ nãi chút nào. Còn về tình thế Vô Vị Quân, thì may được Hầu Kiện đây, nên mới biết rõ tất cả đầu đuôi.

Tống Giang quay sang hỏi Hầu Kiện rằng:

- Sao quan bác lại biết rõ đầu đuôi ở đấy?

Hầu Kiện đáp:

- Tôi thủa nhỏ thích nghề gươm giáo, sau nhờ được Tiết sư phụ dạy bảo nên trong lòng không dám quên ơn. Mới đây Hoàng Thông Phán có thuê tôi về may vá ở trong nhà, nhân lại được gặp sư phụ tôi, nói đến đại danh của ngài, và kể câu chuyện vừa mới xảy ra, nên tôi lại càng sốt lòng muốn bái kiến tôn nhan, mà vội đến đây để báo các tin tức. Nguyên Hoàng Văn Bính có một người anh ruột là Hoàng Văn Hoa, cùng một cha mẹ sinh ra. Song Hoàng Văn Hoa là người phúc đức hiền lành, bình sinh chỉ hay sửa cầu làm quán, tô tượng đúc chuông, , cứu kẻ bị nguy khốn, giúp

người khổ sở, cả trong thành Vô Vị ai cũng gọi ông ta là Hoàng Diện Phật (Phật mặt vàng). Còn Hoàng Văn Bính thì dẫu là một anh Thông Phán tại gia, song trong bụng rất thâm độc, xưa nay chỉ quen hãm hại người ta, bởi vậy khắp trong thành ai ai cũng gọi ông ta là Hoàng Phong Thích (Nọc ong vàng). Hai anh em ông ta ở làm hai dinh, cách nhau có một cái ngõ. Về phía bắc ở gần thành là nhà Hoàng Văn Bính, còn nhà Hoàng Văn Hoa ở gần đường cái. Chúng tôi ở đấy thường thấy Hoàng Thông Phán nói chuyện, là việc đó Xài Tri Phủ bị người ta man trá, sau ông ta chỉ dẫn cho ra, và bảo Tri Phủ hãy chém những người ấy đi rồi sau sẽ biểu tâu triều đình. Bấy giờ Hoàng Văn Hoa biết chuyện, vẫn thường mắng nhiếc ông ta là đồ vô phúc, độc ác, không can thiệp đến mình, cũng làm hại người ta, lỡ ra lẽ trời báo ứng, thì tội ấy ai mang? Đến hai ngày nay nghe nói bị cướp pháp trường, thì Hoàng Văn Bính sợ hãi cuống

cuồng hiện còn vào dò tin tức, để bàn định với Xài Tri Phủ ở đất Giang Châu, đến nay cũng chưa thấy về.

Tống Giang hỏi:

- Nhà Hoàng Văn Bính với nhà anh hắn ta cách nhau xa hay gần?

- Nguyên là một nhà ngăn ra làm đôi, khoảng giữa chỉ cách một cái vườn mà thôi.

- Nhà anh ta có bao nhiêu người? Tất cả có mấy gian phòng?

- Nhà ấy tất cả trai gái có tới bốn năm mươi người, Tống Giang nghe đến đó, có vẻ vui mừng mà rằng:

- Thực là trời cho ta được báo thù, nên mới đưa người dẫn lối đến đây, song việc này tất phải nhờ anh em hết sức ra tay mới được...

Mọi người đều vỗ tay mà rằng:

- Chúng tôi xin liều chết xông pha, để khu trừ gian nhũng, mà báo thù rửa hận cho Ca Ca...

Tống Giang lại nói rằng:

- Việc này là chỉ tại Hoàng Văn Bính, chứ không can thiệp gì đến thành Vô Vi; Vả chăng anh hắn là người nhân đức thì ta cũng không nên hại đến, để thiên hạ chê cười. Anh em đi đó, chớ làm một điều chi tàn hại đến dân mới được...Nay tôi có một kế này, mong anh em hết sức giúp tôi cho xong việc...

Các vị Đầu Lĩnh đều đồng thanh mà rằng:

- Chúng tôi xin vâng lệnh Ca Ca chỉ giáo.

Tống Giang lại nói rằng:

- Việc này tất phải phiền đến Thái Công, sắp cho tám chín mươi túi cát, hơn trăm bó cỏ không, và trăm chiếc thuyền lớn, hai chiếc thuyền nhỏ, để nhờ Trương Thuận, Lý Tuấn cưỡi hai chiếc thuyền con, còn trăm chiếc thuyền lớn thì xin để Trương Hoành, ba anh em họ Nguyễn, Đồng Mãnh, cùng mọi người bạo nghề thủy thủ coi giữ giúp cho như thế mới có thể thi hành được.

Mục Hoằng đáp rằng:

- Hiện ở nhà tôi có đủ các thức túi vải cỏ khô, cùng những người quen nghề thủy thủ, xin Ca Ca cứ sai dùng cho được việc.

Tống Giang lại bảo với mọi người rằng:

- Nay phiền Hầu huynh dẫn Tiết Vĩnh, Bạch Thắng vào thành Vô Vi Quân trước, đợi đến canh ba tối ngày mai, hễ nghe thấy tiếng chim đeo nhạc bay lên, thì Bạch Thắng lên thành cắm một lá cờ lụa trắng ở gần nhà Hoàng Văn Bính, để ra hiệu cho biết lối lên thành...Thạch Dũng, Đỗ Thiên thì giả làm ăn mày nấp ở bên tả gần thành, cứ nom lửa làm hiệu mà xông ra giết bọn canh cửa...Còn Lý Tuấn với Trương Thuận thì đi lại coi sóc trên sông, để đợi khi tiếp ứng...

Tống Giang cắt đặt xong rồi, Tiết Vĩnh, Bạch Thắng vâng lời đi trước Thạch Dũng, Đỗ Thiên giả dạng ăn mày đi sau, đều thắt khí giới trong mình cả. Đoạn rồi đem các đồ cỏ khô túi cát xếp

đặt lên thuyền và sửa soạn các đồ khí giới cùng các vị hảo hán, chia nhau xuống phục dưới thuyền. Tiều Cái, Tống Giang cùng Hoa Vinh, xuống thuyền Đồng Uy; Yến Thuận, Vương Nụy Hổ, Trịnh Thiên Thọ xuống thuyền Trương Hoành; Đới Tung, Lưu Đường, Hoàng Tín, xuống thuyền Nguyễn Tiểu Nhị; Lã Phương, Quách Thịnh, Lý Lập xuống thuyền Nguyễn Tiểu Ngũ; Mục Hoằng, Mục Xuân, Lý Quỳ, xuống thuyền Nguyễn Tiểu Thất. Còn Chu Quý, Tống Vạn ở nhà Mục Thái Công để dò xem tin tức Giang Châu. Lại sai Đồng Mãnh chở chiếc thuyền con đi trước, để dò thăm đường đất. Còn bao nhiêu bọn lâu la cho nấp ở trong thuyền, rồi đêm hôm đó sai thủy thủ cùng trang khách, nhổ sào mà kéo thẳng đến Vô Vi Quân.

Bấy giờ cuối tháng bảy, đêm hiu gió lạnh, trăng sáng bên sông, bóng nước non xanh, trên dưới một mầu xanh biếc. Vào khoảng cuối trống canh một,

các thuyền đã đến bến sông Vô Vị, chọn một nơi ngàn lau rậm rạp mà đậu vào ở đó.
Được một lát thấy Đồng Mãnh chèo thuyền tới nơi báo rằng:
- Trong thành hiện vẫn còn im phăng phắc, không có điều chi là trở ngại cả. Tống Giang nghe báo, liền gọi thủ hạ cho khiêng túi cát cùng cỏ khô, để lên bộ mà lên tới thành.
Khi nghe tiếng trống đã điểm canh hai, Tống Giang cho đem cả cỏ khô túi cát xếp ở bên thành, để Trương Thuận, ba anh em họ Nguyễn cùng Đồng Uy, Đồng Mãnh ở lại coi thuyền và tiếp ứng, còn bao nhiêu các vị hảo hán đều sửa soạn quân khí mà đi lên thành. Khi đến cửa Bắc, còn cách độ nửa dặm đường, Tống Giang sai thả chim đeo nhạc bay lên. Đoạn thấy có một ngọn trúc buộc lụa trắng, phất phơ dựng ở trước ngọn gió trên thành, Tống Giang lại sai quân sĩ chất túi cát vào bên thành, rồi cho vác cỏ khô đem cả lên

thành.
Bấy giờ thấy Bạch Thắng ở trong chạy ra tiếp ứng, trỏ bọn hảo hán mà rằng:
- Nhà Hoàng Văn Bính ở ngay ngõ kia.
Tống Giang hỏi ngay Bạch Thắng rằng:
- Tiết Vĩnh, Hầu Kiện ở đâu bây giờ?
Bạch Thắng đáp rằng:
- Hiện bây giờ cả hai đã vào nhà Hoàng Văn Bính chỉ đợi Ca Ca đến đó thôi.
Tống Giang lại hỏi:
- Thạch Dũng, Đỗ Thiên ở đâu?
Bạch Thắng đáp rằng:
- Hai người ấy hiện ở bên tả thành để đợi.
Tống Giang nghe nói liền dẫn bọn hảo hán vào thành, thẳng lẻn vào nhà Hoàng Văn Bính. Khi tới nơi, thấy Hầu Kiện đương nấp ở hiên phòng, Tống Giang khẽ gọi ghé tai mà bảo thầm rằng:
- Anh ra cửa sau mở cửa cho quân sĩ mang cỏ khô chất vào trong và bảo Tiết Vĩnh đem lửa đốt lên,

rồi đến cửa nhà Hoàng Văn Bính kêu lên rằng:
- "Nhà quan nhân bên kia bị cháy, cho đem các đồ vật sang gửi" Để họ mở cửa ra, rồi ta có cách.
Tống Giang lại bảo các vị hảo hán chia làm hai đầu để coi giữ.
Bấy giờ Hầu Kiện đến mở cửa vườn sau, cho quân sĩ đem cỏ vất vào, tìm lửa đưa cho Tiết Vĩnh đốt. Đoạn rồi Hầu Kiện chạy lẻn ra đập cửa sau nhà Hoàng Văn Bính mà nói lên rằng:
- Nhà quan nhân bên kia bị cháy, có ít đồ đạc, cho đem sang để nhờ, xin mở cửa ra cho mau...
Trong nhà nghe thấy tiếng gọi, vội vàng trở dậy, liền trông sang bên cạnh vách thấy lửa sáng rực trời, liền hất hải mở cửa đi vào. Bọn Tiều Cái, Tống Giang thừa thế kéo ùa vào, rồi ai nấy ra tay chém giết, thấy người nào vào là trừ ngay người ấy, bốn năm mươi người lớn nhỏ trong nhà Hoàng Văn Bính, không còn sống sót một ai, chỉ còn sống sót Hoàng Văn Bính tìm không thấy. Các vị

hảo hán liền thu thập các đồ hòm siểng gia tài cùng các đồ kim ngân bảo vật, là của khoét hại dân gian khi trước, mà kêu báo hiệu nhau lên thành.

Đương khi ngọn lửa mới nổi, thì bọn Thạch Dũng, Đỗ Thiên rút dao ra giết chết người lính canh cửa, rồi thấy dân sự nhao nhao bảo nhau đi ra lấy khao lấy thanh để đến chữa cháy. Thạch Dũng, Đỗ Thiên bèn quát lên bảo rằng:

- Chúng bay đi về ngay nhà không có việc chi mà lại chạy ra đó.

Tụi dân chúng thấy vậy, có kẻ còn đương nghi ngờ, thì bỗng thấy Hắc Toàn Phong Lý Quỳ đương múa đôi đại phủ mà hăng hái xông vào; Bấy giờ ai nấy kinh sợ bảo nhau vác khí giới mà chạy trốn hết cả. Mặt thành đằng sau, cũng có mấy tên lính vác câu liêm, mỏ mác ra để cứu lửa, song bị Hoa Vinh bắn chết một người đi đầu, còn thì bị Lý Quỳ thét đuổi, rồi kéo nhau chạy trốn cả.

Khi đó Tiết Vĩnh lại đem lửa đến châm trước đốt sau, đốt hết cả nhà Hoàng Văn Bính, lửa cháy dần dật sáng một góc trời, như ban ngày vậy. Lý Quỳ đuổi hết lính rồi, quay ra giơ đại phủ chém đứt then sắt, phá tung cửa thành cho một nửa bọn người đi ra, còn một nửa thì trèo thành mà ra. Khi ra tới ngoài, đã thấy ba anh em họ Nguyễn và Trương Hoành, Đồng Uy, Đồng Mãnh, đều tới nơi tiếp ứng, để đem các đồ vật mà xếp xuống thuyền. Bấy giờ mọi người ở Vô Vi Quân, đều biết tiếng bọn hảo hán ở Lương Sơn Bạc đã đánh cướp pháp trường và giết quan quân ở đất Giang Châu không biết đâu mà kể, bởi vậy anh nào cũng xanh mặt chùn gan, nấp vào một xó mà không dám theo đuổi lôi thôi. Còn bọn Tống Giang tuy đã đốt hại được nhà Hoàng Văn Bính, song hiện chưa bắt được chính kẻ oan cừu là Hoàng Văn Bính thì trong lòng còn căm tức chưa yên, mà đành phải xuống thuyền kéo về gia trang họ Mục.

Nói về quan lính thành Giang Châu, trông thấy bên thành Vô Vi bị cháy, thì vội vàng vào báo cho Tri Phủ biết. Bấy giờ Hoàng Văn Bính còn đương ngồi bàn việc cùng Tri Phủ ở trong nhà, bỗng nghe tin báo như vậy thì hoang mang bẩm với Tri Phủ rằng:

- Nếu làng tôi bị cháy, thì tôi phải xin phép về ngay mới được.

Tri Phủ nghe nói, cũng vội vội vàng vàng sai mở cổng thành, rồi sai bắt một chiếc thuyền quan để đưa tiễn về. Hoàng Văn Bính bái tạ Tri Phủ, hất hải đem người xuống thuyền, giục ra sức chèo mau, để về Vô Vi Quân.

Đi được một quãng, thấy lửa càng ngày càng lớn sáng cả góc trời, bọn lái đò bảo nhau rằng:

- Ngọn lửa kia ở vào bên bắc thành Vô Vi đó.

Hoàng Văn Bính nghe nói trong lòng càng nóng nẩy sỏi nổi, thúc giục đi mau về xem. Khi đến giữa sông có một chiếc thuyền nhỏ, kẽo kẹt chèo

qua trên mặt nước, rồi một lát lại thấy chiếc thuyền con nữa chèo đến.

Bất đồ khi chiếc thuyền gần tới nơi, thì đâm chạm vào chiếc thuyền quan, bọn lái đò bèn quát lên rằng:

- Thuyền bè ở đâu, sao lại chèo chở cập quạng thế?

Vừa nói dứt lời thì có anh chàng to lớn, tay cầm gậy móc đứng bên thuyền kia, mà đáp lên rằng:

- Cháy ở đâu thế?

Đại hán kia nói rằng:

- Nhà Hoàng Văn Bính ở cửa Bắc, bị bọn hảo hán Lương Sơn Bạc, giết hết người nhà, cướp hết của cải, rồi đốt cả nhà ở đó.

Hoàng Văn Bính nghe vậy, kinh hoảng cả người, vội buột mồm kêu lên rằng:

- Khổ chưa!

Đại hán kia nghe tiếng kêu, liền vất móc ra níu thuyền quan, rồi nhảy tót sang thuyền, Hoàng Văn

Bính nhân trí khôn, vội vàng quay chạy lại sau thuyền, mà nhảy tòm xuống nước. Chợt đâu thấy ai ở dưới nước nhô lên, nắm chặt lấy lưng Hoàng Văn Bính mà kéo bỏ lên thuyền. Đại hán ở trên thuyền thấy vậy liền quay lại tiếp bắt, rồi đem Hoàng Văn Bính trói ghi hắn lại.

Nguyên người lặn xuống dưới nước đó là Lãng Lý Bạch Điều Trương Thuận, còn người cầm gậy móc trên thuyền ấy là Hỗn Giang Long Lý Tuấn. Khi đó bọn lái đò trong thuyền quan, thấy hai người hùng dũng như vậy, thì kinh hoàng sợ hãi, chỉ cúi đầu xuống mà kêu lạy xin tha.

Lý Tuấn liền bảo rằng:

- Ta không giết các ngươi làm chi. Đây ta chỉ bắt Hoàng Văn Bính mà thôi, các ngươi mau đi về, bảo với thằng đầu lừa là thằng Xài Tri Phủ ở Giang Châu rằng: Chúng ta là hảo hán Lương Sơn Bạc, hãy gởi cái đầu lừa ấy đấy, rồi nay mai ta đến lấy nghe chưa?

Bọn lái đò run lên cầm cập vâng lời răm rắp. Lý Tuấn, Trương Thuận bắt Hoàng Văn Bính lôi sang thuyền mình cho thuyền quan chèo đi rồi cũng cùng chèo mà đưa nhau về Mục Gia Trang.

Khi về tới bến, đã thấy các vị Đầu Lĩnh đứng đợi trên bờ, mà mang cả hòm tiền nong lên đó. Bọn hảo hán thấy nói là bắt được Hoàng Văn Bính, thì ai nấy đều hớn hở vui mà nói lên rằng:

- Ta đương muốn giáp mặt người ấy, để hỏi mấy câu đây.

Lý Tuấn, Trương Thuận giải Hoàng Văn Bính lên bờ, cho mọi người xem mặt, rồi cùng nhau kéo vào Mục Gia Trang. Bấy giờ Chu Quý, Tống Vạn tiếp mọi người vào trong thảo sảnh, rồi Tống Giang sai đem Hoàng Văn Bính lên, lột hết cả quần áo ướt, trói ra ngoài gốc cây dương liễu, đoạn rồi các vị Đầu Lĩnh theo thứ tự mà ngồi.

Tống Giang lấy rượu ra uống mừng, trên Tiều Cái dưới đến Bạch Thắng, tất cả hơm ba mươi vị hảo

hán, đều cất chén cui mừng suốt lượt.
Khi uống rượu xong, Tống Giang trỏ vào mặt Hoàng Văn Bính mà rằng:
- Đồ khốn nạn, ta với người xưa nay có điều gì thù oán, mà ngươi nỡ tâm tàn hại, đôi ba phen xui giục Xài Tri Phủ, để giết hại chúng ta là nghĩa lý gì? Ngươi đã đọc sách thánh hiền, sao còn chứa lòng hung ác, làm những sự tàn nhẫn đê bèn như thế? Ta có giết cha mẹ nhà ngươi đâu mà ngươi nỡ giết ta? Anh ngươi là Hoàng Văn Hoa với người cùng một mẹ sinh ra, sao ông ta từ thiện như thế kia, khiến được khắp thành ai cũng xưng là Hoàng Diện Phật, đêm nay ta cũng không hề dám động đến nhà ông ta. Đến như ngươi thì toàn thị ỷ quyền ỷ thế, hãm hại lương dân, mà làm cho đám tham quan, nên người quen đó ai cũng gọi như là Nọc ong vàng. Vậy ngày nay ta bắt được đây, thì ta hãy nhổ hộ cái nọc ấy đi xem sao?
Hoàng Văn Bính nói rằng:

- Tôi đây biết tội đã nhiều, chỉ xin một chết là xong.

Tiều Cái nói rằng:

- Nếu mầy biết tội, thì mày không dám làm như thế.

Tống Giang liền hỏi rằng:

- Trong anh em ai ra hạ thủ cho ta?

Nói vừa dứt lời, thì Lý Quỳ nhảy lên đáp rằng:

- Tôi xin hạ thủ, để tôi xem thịt nó có béo, thì đem nướng mà đánh chén.

Tiều Cái khen phải mà rằng:

- Dao nhọn và lò lửa đây cắt ra từng miếng thịt mà nhắm rượu, cho hả lòng hiền đệ ta.

Đoạn rồi Lý Quỳ vác con dao nhọn, đến trước mặt Hoàng Văn Bính, cười mà nói rằng:

- Thằng này mọi khi hay nấp ở xó nhà Xài Tri Phủ, hay nói chuyện thay đen đổi trắng. Chàng cắt mãi hết thịt đùi rồi, mới mổ bụng moi gan, để lên các vị Đầu Lĩnh làm thang tỉnh rượu.

Khi các vị giết xong Hoàng Văn Bính, liền cùng nhau vào thảo đường để mừng rỡ Tống Giang. Bấy giờ Tống Giang quỳ xuống đất trước các vị Đầu Lĩnh cũng vội vàng quỳ xuống, mà đồng thanh hỏi rằng:

- Ca Ca có việc gì, xin cứ nói cho chúng tôi nghe?

Tống Giang nói rằng:

- Tống Giang tôi là kẻ bất tài, thủa nhỏ học nghề làm lại bước ra đời đã chăm chăm kết giao với các vị hảo hán anh tài, song chỉ vì chí hèn sức kém, mà không sao cho được thỏa dạ bình sinh. Mới đây bị đầy sang đất Giang Châu, Tiều Đầu Lĩnh và các vị hào kiệt đã hết lòng giữ lại, duy Tống Giang nhân vì kính giữ lời cha, nên không dám dấn thân vào nơi phi pháp. Song cũng may, vì đó mà qua bến Tầm Dương lại gặp được biết bao nhiêu hào kiệt, trong lòng thực vui vẻ khôn cùng. Ngờ đâu sau lại vì con say rượu nói càn, để suýt lụy đến tính mạng Đới Viện Trưởng ở đây, tội ấy

tưởng không bao giờ thoát được. Nay may có các vị anh em không vì cơn nguy hiểm, xông pha vào nơi miệng rắn hang hùm, mà cố sức cứu toàn tính mệnh, và báo được oan cừu, ân đức thực không kém chi trời bể, song ngày nay đã làm nên tội ác, giết hại hai chốn châu thành, việc ấy tất nhiên thân tấu triều đình, mà lôi thôi lắm chuyện. Vậy ngày nay Tống Giang dẫu không muốn nương tựa các vị Ca Ca ở trên núi Lương Sơn Bạc, cũng không còn trốn tránh đi cho được, song không biết ý kiến các vị mới đây nghĩ sao? Nếu có đồng ý như vậy, thì lập tức thu thập để đi, bằng không cũng xin tùy ý, kẻo nấn ná ở đây, sợ khi lỡ sự ra thì...Vừa nói đến đó, thì thấy Lý Quỳ nhảy lên mà kêu rằng:

- Đi tất cả...Đi tất cả...Ai không đi theo, thì xin tặng một nhát búa của ta là xong.

Tống Giang nói:

- Lý Quỳ thô mãng quá, việc này phải hỏi ý kiến tất cả anh em, có bằng lòng mới được.

Chúng nghe nói, liền bàn với nhau rằng:

- Bây giờ đã giết hại bao nhiêu quan quân nhân mã, quấy rồi cả hai chốn kinh thành, tất nhiên họ phải tâu với triều đình mà đem quân truy nã, nếu vậy không theo huynh trưởng mà đồng sinh đồng tử với nhau, thì cũng không còn trốn đâu cho được.

Tống Giang nghe vậy cả mừng mà bái tạ mọi người. Đoạn rồi cho Chu Quý, Tống Vạn trở về báo cho sơn trại biết trước, rồi các vị hảo hán chia làm năm đội mà kéo đi sau: Đội thứ nhất: Tiều Cái, Tống Giang, Hoa Vinh, Lý Quỳ, Đới Tung, đội thứ nhì: Lưu Đường, Đỗ Thiên, Thạch Dũng, Tiết Vĩnh, Hầu Kiện; đội thứ ba: Lý Tuấn, Đồng Mãnh; đội thứ tư: Hoàng Tín, Trương Thuận, Trương Hoành, cùng ba anh em họ Nguyễn. Đội thứ năm: Mục Hoằng, Mục Xuân, Yến Thuận, Vương Nụy Hổ, Trịnh Thiên Thọ, Bạch Thắng. Tất cả năm đội hai mươi tám vị Đầu Lĩnh, đem

hơn một nghìn người, cùng các tài vật lấy ở nhà Hoàng Văn Bính mà xếp vào xe mang đi.

Mục Hoằng dẫn Mục Thái Công, cùng các người nhà xếp hết tài vật châu báu lên xe; người nào không muốn theo, thì cho tiền đi tìm chủ khác, còn người nào muốn theo, đều cho nhập vào một bọn, bốn đội trước thứ tự đi trước, rồi Mục Hoằng thu thập xong đâu vào đấy, cho mồi lửa đốt hết trang viện, bỏ hết ruộng đất, mà kéo nhau lên núi Lương Sơn.

Bấy giờ năm đội lục tục tiến đi, mỗi đội cách nhau ước chừng hai mươi dặm đất. Đội thứ nhất, Tiều Cái, Tống Giang, Hoa Vinh, Đới Tung, Lý Quỳ, cưỡi năm con ngựa, dẫn xe cộ cùng người đi theo.

Đi được ba ngày đường, đến một nơi gọi là Hoàng Môn Sơn, Tống Giang ngồi trên mình ngựa bảo với Tiều Cái rằng:

- Tòa núi này nom hình thế cổ quái lắm, tất là có bọn giặc cướp ở đây, vậy ta nên cho người đi thúc

nhân mã bốn đội sau lên đây, rồi sẽ cùng đi một thể.

Vừa nói dứt lời, thì thấy trên góc núi trước mặt, có tiếng thanh la ấm ỹ cả lên, Tống Giang lại nói rằng:

- Đó! Có sai đâu, ta hãy thong thả đợi bọn sau lên, rồi sẽ đánh cho nó một mẻ.

Nói đoạn Hoa Vinh cầm cung ra tay, Đới Tung cầm đao lớn, Lý Quỳ cầm đôi đại phủ, vây quanh Tống Giang để cùng xốc ngựa đi lên. Đi được mấy bước, thấy bên góc núi có bốn vị hảo hán, dẫn bốn năm trăm tiểu lâu la, cầm các đồ binh khí xông ra mà quát lên rằng:

- Lũ ngươi quấy rối đất Giang Châu đánh Vô Vi Quân, giết hại biết bao nhiêu quan quân dân chúng, lại toan về núi Lương Sơn. Bốn anh em ta đợi đã lâu, có biết phép ra cứ để Tống Giang lại đó; thì ta tha tất cả cho mà đi.

Tống Giang nghe nói, liền xông ra nhảy xuống

ngựa, quỳ xuống đất mà nói rằng:
- Tôi là Tống Giang bị người ta vu oan hãm hại, không biết kêu nói vào đâu, may được hào kiệt bốn phương có lòng thương, mà cứu cho toàn tính mệnh, nay qua đây không biết là nơi nào, lỡ xúc phạm đến bốn vị anh hùng, vậy xin bốn ngài đón tay làm phúc, tha cho một chút thân tàn, thực là vạn phúc.
Bốn vị hảo hán kia nghe Tống Giang nói, liền nhảy xuống ngựa, vất bỏ quân khí ra, rồi chạy lại quỳ xuống đất mà rằng:
- Bốn anh em chúng tôi, chỉ được nghe tiếng Sơn Đông Cập Thời Vũ Tống Công Minh, mà không sao cho được gặp mặt? Nay nói Ca Ca ở đất Giang Châu bị hãm hại, anh em chúng tôi đã bàn nhau toan kéo đến phá nhục để cứu Ca Ca, song không biết có đích thực hay không, nên chưa dám động. Mới đây sai tiểu lâu la đi đến Giang Châu thám thính, mới biết đã có các vị hảo hán đánh cướp

pháp trường, làm cho náo động đất Giang Châu, mà cứu Ca Ca về trấn Yết Dương, và đốt giết nhà Hoàng Thông Phán ở Vô Vi Quân, rồi sắp sửa kéo về đại trại. Nhân vậy chúng tôi đoán chắc thế nào Ca Ca cũng qua đến lối này, nên phải hỏi kỹ càng cho đích xác, rồi mới dám nói ra như thế, dám xincc thứ lỗi cho. Nay may được Ca Ca qua tới chốn này xin mời Ca Ca vào chơi tiểu trại, gọi là dâng chén rượu tiếp phong, và xin đón các vị hảo hán cùng quá chân vào đó, rồi sẽ khởi trình...

Tống Giang cả mừng, rồi đứng dậy đỡ bốn vị hảo hán lên; mà hỏi họ tên. Người thứ nhất họ Âu tên Bằng, tự là Vân Kim Xí; quê ở Hoàng Châu, vốn coi quân bộ ở Đại giàn khi trước, sau nhân trái ý với quan trên, mà phải bỏ trốn vào nơi rừng núi; Người thứ hai họ Tưởng tên Kính, vốn người Hồ Nam, ở đất Đàm Châu, nguyên là tay cử tử xuất thân, sau vì thi cử không đỗ, liền bỏ văn sang võ, theo họ lược thao, tinh giỏi tính toán võ nghệ

không kém ai, binh pháp cũng hơi thạo, nhân thế người ta thường gọi là Thần Toán Tư (tính toán như Thần): Còn người thứ ba họ Mã tên Lân, quê ở Kim Lăng, Kiến Khang, là một tay nhàn lãng xuất thân, thổi thiết địch hay, múa đại đao giỏi, mấy trăm người cũng không ai dám đến gần, nhân thế người ta đặt là Thiết Địch Tiên; Người thứ tư họ Đào tên Tôn Vượng, quê ở Quảng Châu, vốn xưa là người điền hộ, khiến cây thiết tiêu rất khỏe, múa lân đao cũng giỏi, người ta thường gọi là Cửu Vĩ Quy (rùa chín đuôi).

Bấy giờ bốn vị hảo hán đón tiếp Tống Giang, hai tiểu lâu la đem một bầu rượu, hai mâm thịt và một khay qủa ra, để nâng chén tiếp phong. Trước hết mời Tiều Cái, Tống Giang, sau mời Hoa Vinh, Đới Tung, sau đến Lý Quỳ, và cùng thi lễ chào nhau.

Được một lát đội quân mã thứ hai kéo đến, bốn vị hảo hán lại mời uống rượu, rồi đón cả lên núi.

Đoạn rồi sai mổ trâu giết ngựa làm tiệc, và cho đón các vị hảo hán ở ba đội đi sau, cùng lên núi dự tiệc.

Trưa hôm ấy các vị đã tề tựu, cùng nhau ngồi uống rượu ở trên Tụ Nghĩa Sảnh núi Hoàng Môn. Sau Tống Giang nói với mọi người rằng:

- Phen này Tống Giang lên Lương Sơn Bạc nương nhờ Tiều Thiên Vương Ca Ca, vậy chả hay bốn vị hảo hán có thể bỏ đất này mà cùng đi đến đó được không?

Bốn tay hảo hán đồng thanh đáp rằng:

- Nếu hai vị nghĩa sĩ có lòng yêu đến cho theo, thì chúng tôi tình nguyện đi hầu dưới trướng.

Tống Giang, Tiều Cái cả mừng nói rằng:

- Bốn ngài đã nghĩ đến đại nghĩa mà bằng lòng như vậy, thì xin mau mau thu thập đi ngay mới được.

Nói đoạn lại cùng nhau rượu chè vui vẻ mà ở đó một đêm.

Sáng hôm sau, bọn Tống Giang Tiều Cái lại chia làm năm đội lục tục ra đi, còn bốn vị hảo hán ở Hoàng Môn Sơn cũng thu thập tài bạch kim ngân, kiểm điểm bốn năm trăm lâu la, rồi đốt bỏ sơn trại mà đi vào đội thứ sáu.

Tống Giang thấy được bốn tay hảo hán quy phục thì trong lòng lấy làm mừng rỡ, vừa đi vừa nói chuyện với Tiều Cái rằng:

- Tiểu đệ từ khi ngang dọc giang hồ, dẫu bị bao phen kinh sợ, song cũng may mà kết giao được bao nhiêu hảo hán ở trên đời, như thế thực là thỏa lòng quá đỗi. Phen này cùng lên sơn trại với Ca Ca, tất phải đồng tâm hiệp lực, mà sống chết có nhau, thì sau này mới khỏi phụ cái công giang hồ chìm nổi mà khỏi thẹn với đời...

Tiều Cái nghe nói, cũng lấy làm vui mừng, rồi hai người chuyện trò với nhau, mà gần tới sơn trại lúc nào cũng không biết.

Các vị Đầu Lĩnh coi trại ở Lương Sơn Bạc là Ngô

Dụng, Công Tôn Thắng, Lâm Xung, Tần Minh, cùng hai người Đầu Lĩnh mới là Tiêu Nhượng, Kim Đại Kiện, khi thấy Chu Quý, Tống Vạn về báo tin, thì hàng ngày lại sai tiểu Đầu Mục chở thuyền ra hàng rượu của Chu Quý để đón tiếp.

Ngày hôm ấy các đội đi đến nơi, liền xuống thuyền vào bến Kim Sa, rồi lên ngựa, đi về đại trại. Khi tới Đại Quan đã thấy bọn sáu người Ngô Học Cứu đem rượu ra tiếp phong, rồi cùng đi vào Tụ Nghĩa Sảnh.

Vào tới nơi, đã thấy bàn ghế chỉnh tề, khói hương nghi ngút tại Tụ Nghĩa Sảnh, Tiều Cái liền mời Tống Giang làm chủ sơn trại, để ngồi vào ghế giữa.

Tống Giang khiêm tốn không nhận mà rằng:

- Tống Giang tôi đã nhờ các vị có lòng thương, mà cứu cho thoát nạn, vậy chức Chủ trại đây, nguyên là Ca Ca phải giữ, có lẽ nào lại nhượng cho tôi? Nếu Ca Ca không ưng thuận mà cố nhường cho

thì đệ xin chết trước cho xong, không bao giờ lại dám mang tâm như thế!

Tiều Cái không nghe mà nói rằng:

- Hiền đệ bất tất như thế? Hồi trước nếu không có hiền đệ ra tay gánh vác mà cứu cho bảy anh em chúng tôi, thì còn đâu có được ngày nay, vậy ngôi Chủ trại ở đây hiền đệ không có thể nhường lại cho ai được nữa...

Tống Giang lại nói rằng:

- Nói về niên sỉ, thì nhân huynh hơn Tống Giang đây mươi tuổi, vậy Tống Giang ngồi đó, chẳng hóa ra hổ thẹn lắm sao.

Nói xong liền cố nhường Tiều Cái ngồi vào ghế thứ nhất, tự mình ngồi ghế thứ hai, và để Ngô Học Cưú ngồi ghế thứ ba, Công Tôn Thắng ngồi ghế thứ tư. Đoạn rồi Tống Giang nói với mọi người rằng:

Bây giờ chưa phân công lai trên dưới, vậy các Đầu Lĩnh ở Lương Sơn Bạc ngày trước, xin cứ ngồi

bên hữu, còn các vị Đầu Lĩnh mới đến sau, xin ngồi về phía bên tả, đến khi có công cán thế nào; sẽ phân định thứ tự về sau.

Chúng nghe nói đều vâng lời ngồi chia ra hai bên. Dãy bên tả có Lâm Xung, Lưu Đường, Nguyễn Tiểu Nhị, Nguyễn Tiểu Ngũ, Nguyễn Tiểu Thất, Đỗ Thiên, Tống Vạn; Chu Quý. Dãy bên hữu thì các vị Đầu Lĩnh tính tuổi cao thấp, rồi suy nhượng với nhau mà ngồi. Thoạt đầu Hoa Vinh ngồi trên, rồi đến Tần Minh, Hoàng Tín, Đới Tung, Lý Quỳ, Lý Tuấn, Mục Hoằng, Trương Hoành, Trương Thuận, Yến Thuận, Lã Phương, Quách Thịnh, Tiêu Nhượng, Vương Nụy Hổ, Tiết Vĩnh, Kim Đại Kiện, Mục Xuân, Lý Lập, Âu Bằng, Tưởng Kính, Đồng Uy, Đồng Mãnh, Mã Lân, Thạch Dũng, Hầu Kiện, Trịnh Thiên Thọ, Đào Tôn Vượng cùng ngồi một hàng. Hai bên cộng tất cả hai mươi bốn vị hảo hán, đều hớn hở, vui mừng, mở cờ dóng trống, cùng ngồi uống rượu với nhau.

Bấy giờ Tống Giang lại đem chuyện mình kể cho các vị Đầu Lĩnh nghe mà nói rằng;

- Việc tôi chẳng qua vì tên Hoàng Văn Bính, vẽ hươu vẽ vượn, tán nghĩa mấy câu ca dao,mà bảo với tên Xài Tri Phủ là hai câu dưới, ứng vào độ số tôi là loạn ở đất Sơn Đông, rồi xui Tri Phủ tiền trảm hậu tấu, nên mới như thế. Nếu không có anh em nhiệt tâm mau cứu cho thì còn khi nào được trông thấy Lương Sơn Bạc mà bàn định công việc sau nầy nữa.

Lý Quỳ nghe nói, vội nhảy lên mà nói rằng:

- Phải đấy, Ca Ca chính là hợp ý trời đấy. Nay dẫu bị chút khó nhọc, song thằng giặc già Hoàng Văn Bính tôi đã giết, thực là khoái lắm! Túng sử cho chúng tôi có ít quân mã, chúng tôi làm phản chơi cũng được, đã sao? Khi đó Tiều Cái Ca Ca làm Đại Tống Hoàng Đế, Tống Giang Ca Ca làm Tiểu Tống Hoàng Đế, Ngô Dụng Tiên Sinh làm thừa Tướng, Công Tôn Đạo Nhân làm Quốc sư, còn

chúng tôi đều làm Tướng Quân; kéo binh mã thẳng vào kinh sư mà cướp lấy đế vị, chẳng thú lắm hay sao? Như thế há không hơn ở vũng nước này?

Đới Tung nghe nói quát lên rằng:

- Thiết Ngưu làm chi mà nói thoắng lên thế? Nay ngươi đến đây, không thể còn giữ tính nết như ở Giang Châu được, phải nghe hiệu lệnh của các vị Đầu Lĩnh Ca Ca, không được nói càn nói dỡ...Nếu còn nói luôn, là hãy cắt đầu làm lệnh, để răn người sau đó.

Lý Quỳ tắc lưỡi mà rằng:

- Chết nỗi! Nếu cắt đầu tôi, thì bao giờ lại mọc được cái đầu lớn như thế nữa? Đã vậy tôi chỉ uống rượu thì thôi, chứ làm gì?

Các vị hảo hán đều vỗ tay cười ầm cả lên.

Tống Giang lại tiếp luôn đến chuyện cự địch quan quân mà rằng:

- Khi trước tôi mới nghe nói, đã hơi kinh sợ, ai

ngờ ngày nay quả nhiên lại đến lần tôi ở đây...
Ngô Dụng nói:
- Nếu trước huynh trưởng nghe lời anh em mà ở lại sơn trại đây, thì có phải lã đỡ được bao nhiêu sự rắc rối; Cái đó cũng là số trời đã định, không thế hẳn cũng không xong.
Tống Giang lại hỏi:
- Hoàng An bây giờ ở đâu?
Tiều Cái nói:
- Ông ta đến đây được vài ba tháng thì bị bệnh chết ngay.
Tống Giang nghe nói, lấy làm thương tiếc vô cùng. Ngày hôm ấy các vị Đầu Lĩnh uống rượu với nhau, đến khi tận hưởng mới thôi.
Tiều Cái lại xếp đặt cho Mục Thái Công và gia quyến họ Mục ở vào một nơi, rồi đem cả tài vật lấy ở nhà Hoàng Văn Bính, mà thưởng cho các bọn lâu la. Đoạn rồi đem hòm châu báu của Xài Tri Phủ ngày trước trao trả cho Đới Viện Trưởng.

Đới Tung nhất định không chịu nhận, bèn cho chứa vào kho, để trữ làm công của sơn trại. Tiều Cái lại bắt tiểu lâu la lên bái kiến bọn Đầu Lĩnh mới, rồi nhất diện giết trâu dê, ăn mừng luôn trong mấy hôm trời, và nhất diện sửa sang phòng ốc trước sau, để các vị Đầu Lĩnh ở, cùng là sức cho lâu la chỉnh bị thành quách rất là cẩn thận.

Cách ba hôm sau, một bữa Tống Giang đương ngồi dự tiệc bỗng dưng ra nét mặt lo nghĩ, rồi đứng dậy nói với các vị Đầu Lĩnh rằng:

- Tống Giang tôi còn có việc này, muốn xin phép anh em đi trong mấy hôm, không biết rằng các vị có ưng thuận cho không?

Các Đầu Lĩnh nghe nói đều ngạc nhiên, không hiểu việc chi, àm cùng xúm nhau vào để hỏi...

Mới hay:

Xương tan máu đẫm Giang Thành,

Đoái trông ngọn sóng bất bình còn đâu?

Trăm năm trong cuộc bể dâu,

Tử sinh vinh nhục cùng nhau mấy người,
Tiếng thơm ai để trên đời,
Có chăng riêng bạn anh tài biết cho...
Rồi đây ngang dọc giang hồ,
Anh hùng gây dựng cơ đồ khó chi!

Lời bàn của Thánh Thán:

Hồi trên tả Ngô Dụng cướp pháp trường Giang Châu, đều gọi mọi người trao cho một kế, đến khi cướp pháp trường, mới đột nhiên nảy ra bốn hạng người; Hồi này tả Tống Giang đánh thành Vô Vi Quân, lại đem bí quyết nói ra, không giấu nửa lời hay một chút, đều là đặc biệt khác nhau, các nhà văn đều có phép, đã tỉnh càng làm cho tỉnh, đã tăng lại phải cho tăng, đã tả Tống Giang định kế rõ ràng, lại tả từng người y kế, nếu không tả ra, chỉ nói một câu, khi đã tả ra lại nói mấy lần, đó là đặc biệt khác với tục bút. Không thể không biết cho ra.

Một việc đánh thành Vô Vi Quân, đã ở trong định

kế rõ rệt, rồi sau mới chép rõ ra, chỉ nói ra nhiều chữ "Thấy" đếm cho đủ số người mà thôi; Ví như khéo đánh cờ, thế trận bầy ra đấy, rồi chỉ thấy dùng một con hai con, đánh cướp từng chỗ, khiến cho toàn cục phải biến động theo, văn chương như thế, mới là diệu bút.

Tả Tống Giang bấy lâu từng nói ra mồm, theo lời cha dặn: Thà chết không làm nghề lạc thảo, thế mà trước kia, đã thu thập lũ tám người, Hoa Vinh, Tần Minh, Hoàng Hồ, Lã Phương, Quách Trịnh, Yến Thuận, Vương Nụy Hổ, Trịnh Thiên Thọ, Thạch Dũng, nhặt lại đem về sơn trại, đến lúc này lại thu thâoh mười sáu người, Đới Tung, Lý Quỳ, Trương Hoành, Trương Thuận, Lý Tuấn, Lý Lập, Mục Hoằng, Mục Xuân, Đồng Uy, Đồng Mãnh, Tiết Vĩnh, Hầu Kiện, Âu Bằng, Tưởng Kính, Mã Lân, Đào Tôn Vượng, nhặt lại đem về sơn trại. Hai bên đều chép lớn ra cho rõ trung gian kế sảo. Đó là pháp của Sử Gia án mà không quyết đoán vậy. Tả

Tống Giang dùng những quyền trá, lại tiếp tả ngay Lý Quỳ nói thẳng lời thô, độc giả thấy Lý Quỳ thô trực, cho rõ Tống Giang quyền trá ngõ hầu nhận thấy ra.

Tả Tống Giang khi tới Lương Sơn, đã vội đổi thay phép cũ, theo ý của mình làm mới, đã áp ngầm mọi người, lấn rõ Tiều Cái, lộ chân tướng con người, không ngờ trong việc bút mực, có sức làm ra như thế.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 41

Hoàn đạo đồn, nhận ba quyền thiên thư;
Tống Công Minh gặp Cửu Thiên Huyền Nữ.

Khi đó Tống Giang nói với các vị hảo hán rằng:
- Tôi nhờ được anh em cứu vớt lên đây, mấy ngày nay yến ẩm nhàn dung thực là vui vẻ. Song còn một nỗi phụ thân xa cách, không biết ở nhà sự thể ra sao? Nhất lỡ mà phủ Giang Châu tâu với kinh sư, rồi sức giấy ra để bắt, thì tất nhiên nguy hiểm đến phụ thân. Vậy ngày nay tôi xin trở về cố quận, đón lão thân lên cùng ở đây, thì trong lòng mới khỏi áy náy. Việc đó chẳng hay anh em có cho

phép thế chăng?
Tiều Cái nghe nói đáp rằng:
- Việc đó là một điều nhân luân rất trọng lẽ đâu dám giữ hiền đệ ở đây vui thú một mình, mà để riêng cho lão thân khổ sở? Song vì nỗi mấy hôm nay anh em khó nhọc, người ngựa trong trị chưa được nghỉ ngơi, vậy xin hãy hoãn lại trong hai hôm nữa, sẽ điểm quân mã đem về để đón, thì có lẽ tiện hơn...
Tống Giang nói:
- Nhân huynh dạy, hãy khoan trong mấy hôm nữa, kể cũng là phải, song chỉ e nay mai có giấy sức đến nơi, thì trong nhà rất nguy hiểm. Vậy việc này không thể nào để chậm lại được, và cũng không phải cần đem quân mã làm chi, chỉ một mình Tống Giang tôi lẻn về cố quận, cùng với Tống Thanh đưa lão thân lên đây, như thế thì mới im lặng mà không ai biết được. Bằng nay lại kéo nhau ầm ầm đến đó, thì tất nhiên náo động đến

dân làng, mà không khéo lại xảy ra lắm điều không tiện, cũng nên...

- Đành vậy, nhưng lỡ khi hiền đệ xảy ra chuyện gì ở giữa đường, thì lấy ai cứu được?

Tống Giang quả quyết mà rằng:

- Vì bằng có gì việc phụ thân mà chết, thì còn có hối hận làm chi?

Nói đoạn nhất định xin đi, bọn Tiều Cái không giữ lại được, đành phải để mặc cho tùy ý. Bấy giờ Tống Giang ăn uống xong, liền đội nón dắt dao, cầm thanh gậy ngắn, rồi từ giã các vị mà đi xuống núi. Các vị Đầu Lĩnh cũng đưa chân ra tới bến Kim Sa rồi mới trở về.

Một mình Tống Giang xuống thuyền, ra đến hàng rượu Chu Quý, rồi xăm xăm lên đường cái, mà theo lối trở về Vận Thành.

Sông Ngô bể Sở tung hoành.

Phần du muôn dặm sinh thành bao công?

Sao cho phụ tử trùng phùng,

Giang san này hội vầy vùng thiếu chi?

Một buổi sớm kia, Tống Giang đã về đến Tống Gia Thôn, không dám đường đột vào ngay gia trang, đành phải tạm lánh một nơi, đợi đến tối mới trở về thăm hỏi. Khi đến cửa, chàng gõ mấy tiếng, thì thấy Tống Thanh chạy ra đón tiếp.

Tống Thanh có vẻ ngạc nhiên hỏi rằng:

- Sao Ca Ca lại dám về đây như thế?

Tống Giang đáp rằng:

- Ta về để đón gia phụ cùng em đi đây.

- Chết nỗi! Công việc Ca Ca làm ở Giang Châu đã lừng lẫy cả lên, quan Huyện nay đương phái hai tên Đô Đầu họ Triệu; cứ hằng ngày đến canh giữ ở đây, chỉ đợi công văn ở Giang Châu đến, là bắt cả phụ thân cùng em mà cho vào ngục cả, rồi sau sẽ lùng bắt Ca Ca. Hiện bây giờ ngày nào cũng có hơn trăm thổ binh đến vây bọc xung quanh, Ca Ca phải đi tìm ngay bọn Lương Sơn về, mà cứu lấy cha em mới được.

Tống Giang nghe nói giật mình kinh sợ, không dám bước chân vào nhà, vội vàng lại phải quay đi, mà theo đường về Lương Sơn Bạc.

Đêm hôm ấy trăng sáng mờ mờ, đường đi không rõ, một mình Tống Giang hết sức mải miết tìm lối vắng vẻ mà rảo đi cho chóng.

Đi được hơn một trống canh, thì chợt thấy đằng sau có tiếng reo hò ầm ĩ cả lên. Tống Giang lấy làm kinh lạ, quay đầu lại nom, thấy cách một hai dặm đường sau, có một lũ đóm đuốc đi theo, miệng kêu lên:

- Tống Giang đừng chạy nữa.

Tống Giang nghe vậy, vừa mải miết chạy, vừa nói thầm trong bụng rằng:

- Chỉ vì ta không nghe lời Tiều Cái, nên quả nhiên họa hoạn đến nơi...Trăm lạy Hoàng Thiên, cứu cho Tống Giang thoát nạn.

Chàng vừa chạy vừa trông, được một lát thì bỗng thấy mây mù tan tác...Hiện ra một bóng Hằng

Nga, chói lọi, rồi lần lần đi đến một thôn, tục gọi là thôn Hoàng Đạo, thôn này trước sau toàn thị non cao, xung quanh có nước, khoảng giữa có một con đường đi thẳng vào thôn, không còn lối nào rẽ đi được. Tống Giang nhận biết đường đó khó đi, đã toan quay đi trở lại, song đã thấy bọn kia ồ ập lối ngoài, mà soi đuốc soi đóm sáng như ban ngày vậy. Chàng thấy thế lại rảo bước mau vào trong thôn để trốn tránh.

Khi đi qua một khu rừng, thấy có một tòa cổ miếu ở đó, chàng liền lất tay đẩy cửa đi vào, tìm đến đằng sau điện mà định ẩn thân ở đó. Chàng trông trước trông sau, thấy địa thế không thể nào ẩn được, trong bụng còn đương hoảng hốt kinh hoàng, thì đã thấy phía ngoài có tiếng nói lên rằng:

- Chỉ ở trong miếu này thôi.

Tống Giang nghe nói cuống cả người lên, định tìm chỗ nấp mà không chỗ nào nấp được. Chợt trông thấy trên điện có một chỗ gác con con, làm bàn

thờ ơ ûđó chàng liền sờ tay vén màn thờ, nhẩy tót lên dựng gậy vào một xó, rồi ngồi thu gọn lỏn vào đó mà run lên cầm cập.

Bấy giờ ánh sáng ở ngoài, đã dần dần đi vào tới nơi chàng bèn ngó cổ ra xem, thì thấy Triệu Năng, Triệu Đắc dẫn bốn năm mươi người cầm đóm đuốc đi vào soi xét các nơi. Khi soi gần đến trên điện, thì Tống Giang vừa run vừa nói một mình rằng:

- Phen này tất ta nguy hiểm mất...Xin thần minh phù hộ cho tôi...Lạy thần minh phù hộ cho tôi...Trăm lạy thần minh phù hộ cho tôi.

Được một lát chúng soi quanh quẩn không thấy gì, liền lướt qua mà không soi vào bàn thờ nữa.

Bấy giờ Tống Giang mới hơi vững dạ khỏi run, mà nói rằng:

- Thực là trời thương!

Vừa nói đó, thì Triệu Năng, Triệu Đắc lại đi vào, cầm đóm đuốc đi đến bàn thờ để soi, Tống Giang

thấy vậy lại run lêm cầm cập, như là sắp chết đến nơi. Triệu Đắc một tay cầm bó đuốc, một tay cầm thanh đao, gẩy bàn thờ để soi. Dè đâu khói lửa bốc lên, làm cho bụi bặm ở trên rơi xuống, rơi ngay vào giữa mắt Triệu Đắc, chàng ta liền nhắm mắt lại, mà vất ngay bó đuốc xuống đất, đạp dọi tắt đi, mà chạy ra ngoài cửa điện.

Khi ra tới cửa, Triệu Đắc bảo với bọn thổ binh rằng:

- Thằng cha ấy không có ở trong miếu, mà đây cũng không có lối cửa đi vào, không biết rằng nó trốn đi đâu cho được?

Bọn thổ binh nói:

- Chắc có lẽ nó chạy vào đám rừng kia hẳn; Nhưng ở đấy thì cũng khó lòng tẩu thoát được. Cả thôn chỉ có một con đường ra vào, trong tuy có núi cao rừng lớn, song cũng hết đường mà lên...Đô Đầu cứ giữ riết ngoài cửa thôn, cho hắn ta có cánh, cũng khó lòng bay đâu cho thoát...Chỉ sáng

mai là thế nào ta cũng lùng bắt được.
Triệu Năng, Triệu Đắc khen phải, liền dẫn tụi thổ binh ra đi.
Bấy giờ Tống Giang lại đỡ run sợ nói một mình rằng:
- Hú vía! Thực là thần minh đã phù hộ cho ta, sau này được toàn sự nghiệp, ta sẽ sửa lại miếu, tô lại tượng.
Nói chưa dứt lời, thì lại thấy tên thổ binh kêu lên rằng:
- Đô đầu lại mà xem, trên cửa miếu có in hai vết bàn tay vào bụi, tất nhiên là hắn mới đẩy cửa đi vào trong miếu đây.
Triệu Năng nghe nói, vội vàng đến xem, rồi lại dẫn người vào miếu để tìm, Tống Giang thấy vậy, lại run lên như cầy sấy, chắc rằng cái chết đến nơi, chúng vào đến miếu tìm trước sau, trông trên trông dưới, chỉ còn thiếu nước lật gạch lên là cùng. Khi soi đến trên điện, Triệu Năng bảo với

chúng rằng:

- Chỉ còn chỗ bàn thờ lúc nãy xem chưa kỹ, để tôi tìm lại lượt nữa xem sao?

Nói đoạn một tên thổ binh cầm đóm giơ lên, Triệu Năng kéo màn ra, rồi năm bảy người ngó cổ lên để nom...

Vừa khi chúng nom vào, bỗng thấy một trận ác phong thổi tắt bó lửa rồi thấy hắc khí vây kín quanh miếu, giáp mặt cũng không trông rõ được nhau, Triệu Năng kêu lên rằng:

- Quái lại! Sao lại có trận ác phong bất thình lình như vậy? Cái này chắc là thần linh trách giận ta, sao được nom dòm vào đó hẳn? Thôi chúng ta ra canh giữ cửa thôn, để sáng mai sẽ tìm cũng được.

- Chỉ còn chỗ bàn thờ chưa tìm được kỹ, hay là ta xỉa giáo vào xem có gì không?

Triệu Năng khen phải, rồi hai người toan quay lại để xỉa giáo vào xem. Dè đâu lại nghe thấy đằng xa sau điện, bỗng nổi một trận quái phong, ném tung

cát đá, làm cho một tòa cổ miếu như là chuyển động ầm ầm, rồi thấy mây đen mờ mịt bao bọc xung quanh, khiến người đứng đó ai cũng sởn gai đứng tóc, mà kinh sợ vô cùng.

Triệu Năng biết sự bất thường, liền gọi Triệu Đắc mà bảo rằng;

- Thôi Thần Minh có ý không bằng lòng, chúng ta đi đi thôi.

Nói đoạn anh nào anh nấy vội vàng cướp lối mà chạy ra. Bấy giờ bọn thổ binh mải chạy đến nỗi vấp ngã, sướt da toạc thịt, mà vẫn phải gắng gượng để đi. Khi ra đến cửa miếu, bỗng nghe thấy phía trong có tiếng người kêu ầm lên rằng:

- Tha cho chúng tôi.

Triệu Năng nghe tiếng kêu, vội chạy vào xem, thấy ba bốn tên ngã lăn ở sân miếu, rễ cây quấn cả lấy áo xống, rồi tay cầm dao tay bứt áo miệng kêu van, mà vẫn không sao dậy được.

Tống Giang ngồi trong bàn thờ nghe thấy vậy,

cũng lấy làm quái lạ, mà vừa run vừa nhịn cười không được. Triệu Năng thấy chúng như vậy, phải vội vàng cởi áo cho mấy đứa thổ binh ấy mà dắt ra.

Sau có mấy đứa thổ binh đi trước nói với chúng rằng;

- Tôi vẫn bảo ở đây thiêng lắm, các anh không nghe cứ làm liều làm lĩnh, để thiệt hại đến thân... ! Bây giờ cứ ra ngoài cửa thôn mà canh giữ thì hơn, nó trốn đi đâu cho được mà sợ?

Triệu Năng, Triệu Đắc lấy làm phải, bèn dẫn chúng ra cửa thôn để đón. Bấy giờ Tống Giang lại hơi hơi tỉnh hồn, mà nói lẩm bẩm rằng:

- Nhờ thần thánh không bị họ bắt được bây giờ, nhưng biết làm thế nào mà ra khỏi cửa thôn này được?

Chàng đương nghĩ ngợi vẩn vơ; thì chợt nghe thấy dưới miếu có người đi ra, chàng lại run lên bấn bật mà kêu khổ một mình. Đoạn rồi liếc mắt trông ra

thấy hai Thanh Y Đồng Tử đi thẳng vào dưới bàn thờ nói lên rằng:

- Tiểu đồng vâng pháp chỉ Nương Nương, mời Tinh chủ đến nói chuyện.

Tống Giang ngồi lặng ngắt; không dám nói năng chi cả.

Hai Đồng Tử ở ngoại lại nói luôn rằng:

- Nương Nương cho mời, xin Tinh Chủ đi ngay cho...

Tống Giang cứ lặng yên không dám đáp.

Đồng Tử lại nói:

- Xin Tinh Chủ chớ chậm trễ, Nương Nương đợi đã lâu rồi.

Tống Giang bấy giờ mới nghe rõ, không phải là tiếng đàn ông, chàng liền chui ở trong ngầm ngai ra, rồi nom xuống dưới, thì thấy hai người Thanh Y Nữ Tử, đương đứng chực ở bên giường thờ ở dưới, chàng thấy vậy cả kinh, nom kỹ thì té là hai pho tượng đất ở đó.

Chợt lại thấy có tiếng thỏ thẻ nói rằng:

- Dám thưa Tốâng Tinh Chủ, Nương Nương tôi xin mời vào nói chuyện.

Tống Giang cả gan vén màn nom rõ ra ngoài, lại thấy hai người nữ Đồng búi tóc áo xanh, vái chào cúi rạp mình xuống, chàng liền hỏi rằng:

- Hai vị tiên đồng ở đâu đến đây?

Nữ Đồng nói:

- Chúng tôi vâng pháp chỉ Nương Nương, đón mời Tinh Chủ vào cung.

Tống Giang đáp rằng:

- Tiên Đồng lầm rồi, tôi đây họ Tống tên Giang, có phải là Tinh Chủ nào đâu?

- Không, không phải là chúng tôi lầm, xin Tinh Chủ đi ngay cho, Nương Nương đợi đây đã lâu rồi.

- Nương Nương nào? Tôi có được bái kiến bao giờ mà dám đến?

- Xin Tinh Chủ cứ đến đó, rồi sẽ biết, bất tất ngài

phải hỏi...

- Nương Nương ở đâu?

- Hiện ở trong cung sau kia.

Nói đoạn liền thúc giục Tống Giang mà dẫn đi, Tống Giang xuống điện đi theo, tới một cơi cánh cửa ở trước bức tường sau điện, thì hai tên Thanh Y trỏ bảo Tống Giang rằng:

- Xin Tinh Chủ cứ lối này mà đi.

Tống Giang bước ra khỏi cửa, thấy trăng sao sáng quắc, gió thoảng mùi hương, bốn mặt toàn là cây xanh cảnh tốt, khác hẳn trần gian. Chàng thấy vậy tự nghĩ trong bụng: Nếu ta biết được rằng có chỗ này, thì đến ngay đây mà ẩn nấp, có lẽ khỏi bị những sự lôi thôi như lúc nãy.

Chàng vừa đi vừa xem, thấy hai bên trồng toàn thông lớn quá ôm. ở giữa có một con đường mai rùa rộng rãi. Được một lát đi bộ hơn dặm đường, bỗng nghe thấy tiếng nước khe róc rách, rồi thấy có một tòa cầu đá xanh hiện ra trước mặt. Hai bên

cầu có lan can đỏ, trên bờ trồng toàn hoa tươi cỏ lạ, trúc đẹp tùng xanh, cùng các giống liễu rất đẹp. Dưới khe có ngọn nước trắng như tuyết, ở trong động chảy ra, trông càng ngoạn mục vô cùng? Khi qua cầu thấy hai bên trồng toàn cây lạ. Phía giữa có cửa chắn song, Tống Giang đi vào cửa chắn song, ngẩng nom xem thấy cung điện nguy nga, thì tự nghĩ một mình, quái lạ! Ta đã ở đất Vận Thành, xưa nay chưa từng nghe nói, trong có chỗ này bao giờ? Chàng nghĩ vậy, thì trong lòng nghi hoặc, không dám bước chân đi.

Thanh Y lại thúc giục mà rằng:

- Xin mời Tinh Chủ cứ đi luôn vào.

Nói đoạn lại dẫn chàng vào trước sân Rồng, Tống Giang nom quanh thấy hai bên hành lang, toàn cột sơn son đỏ chói. Chính giữa có tòa điện lớn đèn nến sáùng choang như ban ngày vậy.

Thanh Y dẫn vào qua sân Rồng, đi lên Nguyệt Đài, thì chợt nghe có mấy người Thanh Y trên

thềm điện nó rằng:
- Nương Nương có lệnh mời, xin Tinh Chủ lên ngay.
Tống Giang vào đến điện lớn, nghe trong mình sợ hãi, đứng sởn tóc gáy, mà trông dưới thềm toàn thị vẽ Rồng, sơn Phượïng, lạ mắt vô cùng. Chợt thấy Thanh Y vào trong rèm tâu rằng:
- Chúng tôi vâng lệnh đi đón Tống Tinh Chủ đã về đây.
Tống Giang đến trước rèm liền cúi mình trước sập ngự lạy chào hai lạy, rồi phủ phục nói rằng:
- Chúng tôi là kẻ hạ dân mê muội, không được biết uy thánh thượng, xin ngài lấy lượng Trời bể mà nhủ thương cho.
Nói đoạn thì thấy trong rèm truyền chỉ ra rằng:
- Mời Tinh Chủ hãy ngồi.
Tống Giang nghe nói, không dám cất đầu lên, sau thấy sai bốn người Thanh Y nâng dậy, mà mời ngồi lên đôn gấm. Tống Giang vâng lời, miễn

cưỡng ngồi xuống đôn. Đoạn nghe tiếng cuốn rèm lên, bọn Thanh Y liền quấn rèm vắt lên trên móc vàng, rồi thấy Nương Nương hỏi lên rằng:

- Tinh Chủ lâu nay có được an khang không?

Tống Giang nghe hỏi, vội đứng dậy vái lạy mà rằng:

- Chúng tôi là kẻ dân thứ, đấu dám ngửa liếc Thánh Dung...

Nương Nương lại nói lên rằng:

- Tinh Chủ đã đến đây, bất tất phải quá khiêm như vậy.

Bấy giờ Tống Giang nghe nói, mới chịu ngẩng đầu lên trông, thấy trên điện chạm vàng lóng lánh, pha lẫn ánh đèn Long Phượng sáng choang, hai bên Thanh Y nữ đồng cầm hốt bưng khuê, cùng cầm cờ quạt đứng hầu, chính giữa kê giường thất bảo cửu long, Nương Nương mình mặc áo tơ vàng thêu đỏ, tay cầm Bạch Ngọc Khuê Chương, mắt sáng thiên nhiên, mặt tiên chính đại, ngồi trên

giường, bảo Thanh Y rót rượu đem mời Tống Giang. Bọn Thanh Y Nữ Đồng vâng lời đem bình rượu ra rót vào chén, rồi một người nữ đồng lớn nhất bưng ra để mời.

Tống Giang đứng dậy đỡ lấy chén rượu rồi quỳ xuống mà uống một hơi. Bấy giờ nghe chừng hơi rượu thơm Tiêu Ha xông bốc khắp cả người không khác gì lễ hồ gội đầu, cam lộ rưới ruột vậy. Lại có một người Thanh Y bưng mâm táo tiên lên mời. Tống Giang run run sợ sợ, e khi lỡ làng vô lễ, bèn rón rén cất lấy một quả để ăn, rồi giữ cái hạt táo ở trong tay. Thanh Y Nữ Đồng lại rót chén rượu nữa đẻ mời, Tống Giang nâng lấy uống một hơi hết, rồi Nương Nương lại truyền lệnh mời luôn chén nữa, Tống Giang uống hết chén rượu thứ ba, rồi Thanh Y lại đưa mâm táo xuống mời, chàng lại cất lấy hai quả táo nữa mà ăn.

Khi ăn uống xong, Tống Giang nghe trong người nong nóng, phảng phất có hơi rượu, chàng vội

vàng sợ có điều thất lễ, liền đứng dậy vái mà nói rằng:

- Kẻ thần hạ không uống được rượu, xin Nương Nương tha phép cho.

Nương Nương nghe nói truyền rằng:

- Tinh Chủ không xơi được rượu thì thôi, không dám miễn cưỡng làm chi. Thanh Y đây? Lấy ba quyển Thiên Thư đưa cho Tinh Chủ.

Thanh Y vâng lời, liền quay vào trong bình phong bưng ra một cái mâm, một bệ vóc vàng, ba quyển Thiên Thư, mà đưa cho Tống Giang, Tống Giang giơ tay nâng lấy, trông chừng quyển sách bề dài độ năm tấc, bề rộng độ ba tấc, song không dám mở xem, bèn đứng dậy lạy nhận mà bỏ vào trong bọc.

Nương Nương phán bảo với Tống Giang rằng:

- Tống Tinh Chủ ơi! Ta truyền cho ngươi ba cuốn Thiên Thư này, ngươi khá thay trời làm Đạo, làm chúa phải hết lòng trung nghĩa, làm tôi phải hết

sức yêu dân, bỏ đường tà theo đường chính, chớ nên xao nhãng sai lầm mới được.

Tống Giang cúi lạy vâng lời, Nương Nương lại phán rằng:

- Đức Ngọc Hoàng nhận thấy Tinh Chủ chưa dứt lòng ma, chưa tu trọn Đạo, nên tạm phạt xuống nơi trần thế, không bao lâu lại được trở về Tiên Cung. Vậy Tinh Chủ chớ nên đổi dạ thay lòng, mà lỡ ra tội xuống Phong Đô, thì ta đây cũng khó lòng cứu nổi. Ba cuốn sách này phải xem cho kỹ, mà thuộc cho kỹ, chỉ nên cùng với sao Thiên Cơ mà xem, còn không thể cho người nào khác xem được. Khi công việc xong tất phải đốt đi, chớ để làm chi ở nơi trần thế, ngững lời ta dặn, phải nhớ chớ quên. Hiện nay tiên phàm đôi ngả không thể ở lâu, vận ngươi nên mau mau trở về, rồi sau đây lầu ngọc cửa vàng, tất lại có phần hậu hội...

Nói đoạn sai Đồng Nữ kíp dẫn Tống Giang về, Tống Giang lạy Nương Nương, rồi theo chân lũ

Thanh Y Nữ Đồng, mà đi ra ngoài điện.

Khi đi qua cửa chấn song, ra đến bên cầu đá, Thanh Y bảo với Tống Giang rằng:

- Vừa rồi Tinh Chủ bị cơn nguy hiểm, nếu không có Nương Nương bảo hộ, thì tất là bị bắt...Sáng ngày mai thì Tinh Chủ khắc được thoát nạn ấy ngay. Kìa Tinh Chủ nom dưới cầu có hai con Rồng đùa giỡn với nhau kìa.

Tống Giang đứng tựa lan can, quay xuống khe xem, quả thấy hai con Rồng đương lượn đùa dưới nước, rất là lạ mắt xưa nay. Chàng đương xem ngắn ngẩn ngơ, bỗng bị Thanh Y đẩy ngã xuống nước, rồi kêu lên một tiếng, đập đầu phải cạnh bàn thờ, mà mở mắt ra nom thì là giấc mộng.

Bấy giờ Tống Giang ngó cổ nom ra. Thấy bóng trăng đương sáng, trời đêm chừng canh ba, bàn tay chàng vẫn có ba hạt táo, mà trong bọc cũng có ba quyển Thiên Thư, mùi rượu thơm tho vẫn còn trong miệng, thực là một sự quái kỳ, không biết ra

sâo mà đoán được?

Chàng nghĩ quanh nghĩ quẩn một mình:

- Rõ là mộng mà không phải mộng, những lời dặn dò vẫn nhớ không quên, Thiên Thư còn đây, hột táo còn đó, sao lại cho là mộng được! Nếu không phải là mộng thì rõ ràng ta vẫn ở đây sao lại thấy cung điện lâu đài như thế? Cái đó chẳng hay thần thánh thiêng liêng mà ứng hiện cho ta được biết đấy chăng?

Nghĩ đoạn liền mở màn cho sáng để xem, thì thấy trên ngai Cửu Long có một bức tượng Nương Nương không khác cho người lúc nẫy. Chàng lại tưởng tượng:

- Nương Nương gọi ta là Tinh Chủ, có lẽ kiếp trước ta cũng không tầm thường hẳn? Ba quyển Thiên Thư cho ta, tất là có dụng, mà những lời dặn bảo ta vẫn nhớ không quên...Thanh Y Nữ Đồng lại bảo ta là sáng mai thoát nạn, vậy bây giờ sắp sáng, ta thử đi ra xem sao?

Chàng nghĩ vậy liền vớ lấy thanh gậy, rũ sạch áo xống, rồi nhẩy xuống điện đi theo lối tả lang, mà ra ngoài cửa miếu. Bấy giờ ngẩn nom thấy có biển để khắc bốn chữ vàng "Miếu Bà Huyền Nữ", thì giơ tay lên trán mà rằng:

- Té ra là miếu Cửu Thiên Huyền Nữ Nương Nương ở đây. Người đã truyền cho ta ba cuốn Thiên Thư, mà cứu được tính mệnh cho ta, sau này, dù có mở mặt với đời, tất xin sửa lại miếu điện để tạ ơn tế độ từ bi mới được...

Nói xong liền xăm xăm tìm lối đi ra cửa thôn. Đi khỏi mới được mấy bước, bỗng nghe thấy đằng xa có tiếng ầm ầm vang động, chàng liền đứng dừng lại mà rằng:

- Nếu ta ra đấy tất nhiên bị họ bắt được, vậy chi bằng nấp ở bên cạnh đường rồi sau sẽ liệu.

Chàng nghĩ vậy bèn lẻn vào sau gốc cây bên đường để nấp. Vừa khi ấy, mấy tên thổ binh chạy vội chạy vàng, ngã xiêu ngã vẹo, miệng kêu lên

rằng:
- Xin thần thánh cứu vớt tôi với...
Tống Giang thấy vậy, nghĩ thầm rằng:
- Quái lạ! Chúng định đón ngoài cửa thôn để bắt ta, cớ sao lại nhẩy vào đây mà kêu lên như thế?
Vừa nghĩ vậy thì lại thấy Triệu Năng cũng lật đật chạy vào, miệng cũng kêu lên rằng:
- Xin thần thánh cứu mạng cho tôi.
Tống Giang lại nói lẩm bẩm một mình:
- Không biết chúng làm gì mà nói lên như thế?
Nói đoạn đã thấy một đại hán sồng sộc ở ngoài đuổi vào. Đại hán này cởi trần trùng trục, bắp thịt nổi lên như bắp chuối, hai tay cầm hai đại phủ, miệng thét mắng ầm ầm:
- Những thằng ranh kia chạy đi đâu?
Tống Giang định tình nom lại, thì chính là Hắc Toàn Phong Lý Quỳ ở đó. Chàng lại mơ mơ màng màng tưởng lại trong mộng, quanh quẩn không dám đi ra. Bấy giơ Triệu Năng chạy đến trước cửa

miếu, vướng phải gốc cây thông, bị ngã xuống đất. Lý Quỳ liền sấn ngày vào, một chân dận lên xương sống, một tay giơ đại phủ lên để chém. Lý Quỳ vừa toan hạ tay xuống, thì thấy Âu Bằng, Đào Tôn Vượng, đều khoác nón cầm đao ở phía sau chạy đến, Lý Quỳ sợ hãi người chạy đến tranh công, liền giơ búa chém Triệu Năng một nhát xả làm đôi, rồi quay ra đuổi giết thổ binh, chạy giạt ra các ngả.

Tống Giang thấy vậy cũng chưa dám thò ra. Chợt lại thấy có ba hảo hán nữa, là Lưu Đường, Thạch Dũng và Lý Lập cùng xông đến mà đánh đuổi thổ binh. Khi thổ binh đuổi giết giặc gần hết mà sao không thấy Tống Giang, cả bọn đang ngơ ngác đi tìm, bỗng thấy Thạch Dũng kêu lên rằng:

- Ai đứng nấp đằng sau gốc cây kia?

Bấy giờ Tống Giang nghe nói mới dám thò mặt ra, nói với sáu người kia rằng:

- Xin cảm tạ anh em, đã có lòng thương mà cứu

tính mạng cho tôi, không biết lấy chi đền báo?
Sáu tay hảo hán trông thấy Tống Giang, đều cả mừng mà nói rằng:
- Ca Ca đây rồi, phải đi báo cho Tiều Đầu Lĩnh biết...Mau ... .
Thạch Dũng, Lý Lập nghe nói liền quay đi báo.
Tống Giang hỏi Lưu Đường rằng:
- Sao các bác biết tôi ở đây, mà đến để cứu?
Lưu Đường đáp rằng:
- Từ khi Ca Ca bước chân đi khỏi Lương Sơn, Tiều Đầu Lĩnh cùng Ngô Quân Sư lấy làm áy náy không yên, liền sai Đới Viện Trưởng lập tức đi theo để thám thính. Sau Tiều Đầu Lĩnh cũng không được yên tâm, lại đem chúng tôi đem quân đi tiếp ứng, chỉ sợ Ca Ca lỡ gặp không may, thì không lấy chi mà giúp đỡ. Khi chúng tôi đi đến nửa đường gặp Đới Tung nói rằng:
- "Có hai tên nào đem thổ binh đi đuổi Ca Ca" Bởi vậy Tiều Đầu Lĩnh cả giận, cho Đới Tung về sơn

trại, chỉ để quân sư, Công Tôn Thắng tiên sinh, ba anh em họ Nguyễn, cùng Lã Phương, Quách Thịnh, Chu Quý, Bạch Thắng, ở lại coi trại, còn bao nhiêu anh em là phải đến đây để tìm Ca Ca cả. Tới đây thấy người ta nói là chúng đuổi Ca Ca vào trong thôn này để chẹn bắt. Nhân thế chúng tôi đã giết hết cả thổ binh canh giữ cửa thôn, chỉ còn sót mấy thằng vào đây, là Lý Ca đuổi giết đó thôi...

Vừa nói đến đó, thì đã thấy Thạch Dũng dẫn Tiều Cái, Hoa Vinh, Tần Minh, Hoàng Tín, Tiết Vĩnh, Tương Kính, cùng Mã Lân đi đến. Một đằng Lý Lập dẫn Lý Tuấn, Mục Hoằng, Trương Thuận, Mục Xuân, Hầu Kiện, Tiêu Nhượng, Kim Đại Kiện, đến chào hỏi Tống Giang.

Tiều Cái bảo với Tống Giang rằng:

- Tôi đã bảo hiền đệ, không nên đi một mình; hiền đệ không nghe tôi nói, có phải suýt nữa thì nguy hiểm lắm không?

Tống Giang tạ ơn mọi người, rồi nói với Tiều Cái

rằng:
- Tiểu đệ vì còn chút lão thân ở đó, cho nên mới dám mạo hiểm mà đi như vậy, xin nhân huynh cũng lượng tình xét cho.
Tiều Cái nói:
- Tôi xin nói tin này cho hiền đệ mừng: Hiện tôi đã sai Đới Tung đem Đỗ Thiên, Tống Vạn, Vương Nuy Hổ, Trịnh Thiên Thọ, Đồng Uy, Đồng Mãnh đi đón tôn nghiêm, và cả gia quyến đưa về sơn trại, bây giờ hiện đương ở đó rồi, không còn ngại điều chi nữa.
Tống Giang nghe nói cả mừng, lạy tạ Tiều Cái mà rằng:
- Nhân huynh rộng lòng ân đức như vậy, Tống Giang dẫu chết, cũng không còn chi hối hận...
Nói đoạn các vị Đầu Lĩnh cùng lên ngựa đi ra cửa thôn, mà kéo về sơn trại, Tống Giang ngồi trên mình ngựa, thường giơ tay lên trán, khấn trời đất tạ ơn Thần Minh, xin đến sau sẽ tới nơi trả nghĩa.

Khi về đến Lương Sơn Bạc, Ngô Học Cứu đem các Đầu Lĩnh ỏ trại ra bến Kim Sa, đón tiếp, rồi cùng vào Tụ Nghĩa Sảnh. Bấy giờ các vị Đầu Lĩnh chào hỏi xong rồi, Tống Giang liền nói với Tiều Cái, cho mời Tống Thái Công ra để hỏi chuyện.

Được một lát thấy Thiết Phiến Tử Tống Thanh đưa Thái Công ra đến cửa sảnh, rồi dắt xuống kiệu mà mời vào, Tống Giang trông thấy Thái Công thì vội vàng mừng rỡ, cúi lạy hai lạy mà nói rằng:

- Con là thằng bất hiếu, làm cho liên lụy đến cha, xin cha tha tội ấy cho...

Tống Thái Công bảo với Tống Giang rằng:

- Hai anh em thằng Triệu Năng, ngày nào cũng đem người coi giữ nhà ta, chỉ đợi công văn ở Giang Châu đến, là bắt bố con ta mà giải quan ngay. Hôm đó nghe thấy tiếng con gọi cửa ở đằng sau, thì đã có tám chín tên thổ binh chực ở thảo sảnh đằng trước ...rồi không biết nó theo đi đâu?

Đến trống canh ba lại thấy hơn hai trăm người đến

mở cửa trong, đem ta lên kiệu, rồi bảo với Tứ Lang thu thập hòm siểng, đốt bỏ gia trại mà đi. Đoạn rồi cứ kéo một mạch, cho thẳng đến đây, ta không còn kịp hỏi đầu đuôi chi cả.

Tống Giang đáp rằng:

- Hôm nay cha con mình được đoàn viên thấy mặt, toàn là nhờ ơn các vị anh em đây cả.

Nói đoạn gọi em là Tống Thanh ra để chào mừng các vị Đầu Lĩnh. Các vị Đầu Lĩnh đều đến lạy chào Tống Thái Công, rồi nhất diện sai giết trâu ngựa, để mừng cuộc đoàn viên cho nhà họ Tống. Trong mấy ngày trời, các vị Đầu Lĩnh cùng Tiều Cái lần lượt chúc mừng Tống Giang rất là vui vẻ.

Công Tôn Thắng thấy vậy, động lòng nhớ đến lão mẫu ở Kế Châu, bấy lâu xa cách, chưa biết tin tức ra sao, liền nói với các vị Đầu Lĩnh rằng:

- Bần đạo nhờ ơn các vị hào kiệt lưu giữ ở đây, tình nghĩa anh em cũng không khác gì xương thịt. Song từ khi bần đạo theo Tiều Đầu Lĩnh đến nay,

chỉ đam mê trong cuộc yên vui, mà chưa kịp về thăm lão mẫu, và lâu nay không được trở về hầu hạ tôn sư.Vậy phen này muốn xin phép các ngài cho bần đạo về nhà dăm tháng, rồi sau xin lại đến đây, để cho tấm lòng cố quốc tha hương khỏi chiều áy náy, chẳng hay các vị có ưng ý cho không?

Tiều Cái đáp rằng:

- Trước vẫn nghe tiên sinh nói chuyện, là còn có lệnh từ, mà dưới gối thiếu người phụng dưỡng, vậy ngày nay lẽ nào dám giữ tiên sinh. Xong hãy xin tiên sinh trọn cuộc vui mừng cho Tống Ca Ca, rồi sáng mai sẽ đi cũng được.

Công Tôn Thắng nghe nói tạ ơn Tiều Cái rồi cùng nhau lại yến ẩm một hôm, sáng sớm hôm sau, sức sơn trại bày tiệc ngoài cửa quan để tiễn chân Công Tôn Thắng. Công Tôn Thắng lại ăn mặc ra lối Vân Du Đạo Nhân, bụng thắt hầu bao lưng đeo đôi kiếm thư hùng, vai khoác nón lá, tay cầm cái quạt

mai rùa, mà đi xuống núi.

Các vị Đầu Lĩnh ra ngoài cửa quan nâng chén tiễn hành suốt lượt, rồi Tiều Cái nói với Công Tôn Thắng rằng:

- Nhất diện tiên sinh đi phen này, chớ nên thâùt tín mới được. Lẽ ra chúng tôi cũng không để cho tiên sinh đi, song còn có lệnh từ ở nhà, nên không dám khiên lưu trở lại, vậy ngoài hạ trăm ngày, thì xin ngài lại dời gót tới đây, kẻo anh em mong đợi.

Công Tôn Thắng đáp rằng:

- Bần đạo được các vị hào kiệt quả yêu, lẽ nào lại dám thất tín cho đang; Vậy bần đạo xin về hỏi thăm mẹ già và yết kiến Chân Nhân, rồi thế nào cũng xin trở về sơn trại...

Tống Giang nói:

- Sao tiên sinh không mang một vài người đi, để đón cả lệnh từ lên đây, mà sớm khuya phụng dưỡng có hơn không?

Công Tôn Thắng cảm tạ mà rằng:

- Lão mẫu tôi sinh bình thích nơi thanh tĩnh, ở đây nhiều sự kinh nguy, nên không dám đón đến đây được. Vả chăng ở nhà có ruộng rừng nhà trại cũng đủ nói ấm thân già, vậy tôi xin về qua thăm viếng, rồi lại xin đến đây, cùng các ngài tụ nghĩa.

Tống Giang đáp rằng:

- Nếu như vậy xin tiến sinh sớm đến ngay cho mới được.

Nói đoạn Tiều Cái lấy ra một mâm vàng để tặng, Công Tôn Thắng từ chối mà rằng:

- Chúng tôi không cần chi lắm, chỉ xin đủ tiền hành lý mà thôi.

Tiều Cái nhất định không nghe, sai gói một nửa kim ngân cho Công Tôn Thắng, Công Tôn Thắng bất đắc dĩ vâng lĩnh, rồi bái biệt mọi người mà xuống thuyền ra bến, trông chừng thẳng trỏ Kế Châu.

Bấy giờ các vị Đầu Lĩnh đương sắp trở về sơn trại, thì bỗng thấy Hắc Toàn Phong Lý Quỳ đứng dưới

cửa quan mà khóc lên rưng rức, Tống Giang vội vàng hỏi rằng:

- Anh em có việc chi mà phiền não như vậy?

Lý Quỳ sùi sụt đáp rằng:

- Khổ quá cho tôi! Người thì mời bố đến đây, người thì trở về thăm mẹ, chỉ duy Thiết Ngưu này là một kẻ ở dưới đất chui lên mà thôi.

Tiều Cái thấy vậy, cũng xúm lại hỏi rằng:

- Vậy hiền đệ định những thế nào?

Lý Quỳ nói:

- Tôi chỉ có một mẹ già ở nhà, còn Ca Ca tôi thì đi làm thuê suốt ngày, lấy ai mà nuôi nấng trông nom cho được tử tế? Bây giờ tôi cũng muốn đón về đây, để cùng hưởng yên vui, nhưng không biết rằng có được chăng?

Tiều Cái đáp rằng:

- Hiền đệ nói phải lắm, để ta sai mấy người cùng đi với người thì mới được.

Tống Giang vội gạt đi rằng:

- Không được, Lý Quỳ vốn tính hục hặc xưa nay, nếu trở về cố hương, tất nhiên lại có điều sinh cự, mà sai người đi với hắn cũng không xong...Vả chăng hắn đã giết hại bao nhiêu người ở đất Giang Châu, ai mà không biết, hiện nay tất là Quan Tư sức giấy đi tầm nã khắp cả mọi nơi, và sức về nguyên quán để bắt, ngộ lỡ ra về đó người ta tóm được, thì bấy giờ sẽ xử trí ra sao? Việc đó phải đợi cho chuyện thực im lặng, rồi sẽ trở về đón rước, cũng chưa chậm gì mà sợ... !

Lý Quỳ nghe nói kêu lên mà rằng:

- Ca Ca xử thế không được công bằng lắm...Phụ thân Ca Ca còn biết đón lên đây để cùng khoái hoạt, còn mẹ tôi thì bắt để ở nhà cho khổ sở đói rét, như thế thì ức Thiết Ngưu này quá chừng...

Tống Giang đáp:

- Nếu hiền đệ quyết chí đòi đi, thì phải nghe ta ba điều này mới được...

Lý Quỳ vâng lời mà rằng:

- Thế nào xin Ca Ca cứ nói...Dẫu trăm điều tôi cũng vâng theo được cả...

Cho hay:

Ngổn ngang nỗi nước tình nhà,

Tắc lòng trung hiếu cũng là lòng trung,

Tử phần cách trở non sông,

Nỡ nào vui thú đỉnh chung cho đành;

Thế gian bao kẻ bạc tình,

Trông gương trước chẳng thẹn mình lắm ru?

Nam nhi chí ở giang hồ,

Sinh thành liệu phải đền bù ai ơi!

Lời bàn của Thánh Thán:

Thánh thán này cho rằng: Viết văn càng đến những chỗ khỏ tả ra bao nhiêu càng thấy cái tài của văn hào ngần ấy, vì rằng đến chỗ khó khăn mà tả được thoát ra, mới thấy cái khéo, mà bao nhiêu cái khéo ở đời, thường thấy nảy ra trong những cái khó khăn, tức hiểm tuyệt mới thấy diệu tuyệt, diệu tuyệt chỉ nảy ra trong hiểm tuyệt mà thôi.

Nay đọc một hồi Hoàng Đạo Thôn, thấy tả Tống Giang lẩn trốn, bọn quan binh lùng bắt mấy lần, trở ra lại trở vào hai ba lần, đoán rằng Tống Giang chỉ lẩn vào trong miếu, mà chưa tìm hết, thì chính phạm nhân ở trong miếu ấy thực, thế mà mỗi lần vào lại bị một trở ngại lạ lùng, rồi đến bỏ đi, không còn tin phạm nhân ở trong ấy nữa, Tống Giang mới trốn thoát sau này; Khiến ta thấy rằng cơ xếp đặt hóa công; đã nên kỳ tuyệt, có những cái biến bất ngờ, thì tài tử tạo ra văn, cũng phải khéo tả ra, nhưng một hóa công xếp đặt chuyện đời, mà người đời không tưởng tượng, mới có thể viết nên một áng kỳ văn.

Một đoạn văn tróc nã, khéo về khẩn cấp kinh hãi; một đoạn văn mộng được Thiên Thư, khéo về trang thần; một đoạn văn quần hùng tới cứu, lại khéo về kinh hãi khẩn trương, ba đoạn khác nhau bút pháp ly kỳ.

Sách này sau khi tả Tống Giang quyền bá, lại tả

đến Lý Quỳ thành thực để phản chiếu rõ ra, sau khi Tống Giang đón cha thì Lý Quỳ đón mẹ, cùng một đạo con, cùng một chữ hiếu, suy ra thiên hạ ai cũng một lòng nghĩ đến cha mẹ như ai, còn Lý Quỳ muốn đón mẹ, thì lại gặp như sao? Ta nên nhận xét những lời Tống Giang bảo Lý Quỳ, khiến Lý Quỳ tức mà nói lại, xét trong văn tự, rõ Tống Giang không tốt, thì không ai mắng Tống Giang, không sấm sét nào đả đến Tống Giang, thiết tưởng Tống Giang cũng nên thẹn với lòng mình mà chết mới phải?

Trước đoạn văn Lý Quỳ đón mẹ, lại mượn Công Tôn Thắng về thăm mẹ để dẫn ra, khi Lý Quỳ thấy kẻ đón cha, trong cảnh khốn nguy, chưa dám nghĩ tới, sau thấy kẻ được về thăm mẹ, mới động tấm lòng, một tấm lòng thực Lý Quỳ lạn mạn, một vì Tống Giang dụng ý đón cha, chưa đủ động đến Lý Quỳ, sau thêm Công Tôn Thắng xin về thăm mẹ, mới động đến Lý Quỳ, mới thấy Tống Giang

quyền bá vô dụng; Kinh Dịch nói: Trung Phù, ý rằng có đức tin, thì cảm động đến cả vật vô tri, Trung Phù,vốn vô vi, mà hóa hành cho cả thiên hạ, thì ra Tống Giang chỉ giả dối đối với thiên hạ, còn giảng đến đạo lớn làm sao, mà vẫn rằng: Thay Trời làm Đạo?

Tự mình đón cha, thì rằng dù chết cũng không oán; Kẻ khác đón mẹ, lại rằng lỡ gặp hại thì sao? Đức Thánh dạy rằng: Trung với thứ, khi đã không hết lòng với người, thì đến mình cũng chả thành thực; không ngờ lại có một thiên luận đạo rất hay này. Giống như Tỳ Quan chép sử.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 42

Thương mẫu thân, Lý Quỳ giết bốn hổ;
Cứu đồng đảng, Chu Quý dốc một lòng

Bấy giờ Tống Giang bảo với Lý Quỳ rằng:
- Gia Trưởng đi đường bị trúng thử mà chết, phải báo vợ con đến để cứu - Nếu ngươi nhất định ra đi, thì phải nghe ta ba điều này; Một là từ nay đi qua đâu, ngươi không được uống rượu; Hai là tính ngươi nóng nảy xưa nay, tất không ai chịu cùng đi với ngươi, vậy ngươi phải chịu khó đi một mình cho được việc; Ba là hai cây đại phủ của ngươi, từ nay không được mang đi nữa. Đi đường ngươi

phải cẩn thận giữ gìn, về mau mới được.
Lý Quỳ đáp rằng:
- Tưởng chi, chứ có ba việc ấy, thì làm gì không giữ nổi, xin xuống cứ yên tâm, để cho tôi đi ngay bây giờ cho chóng...
Nói xong liền lấy dao giắt vào bao, tay cầm một thanh đao lớn, lấy một đĩnh bạc lớn, và dăm ba lạng bạc lẻ, rồi uống mấy chén rượu từ tạ, mà chào các vị Đầu Lĩnh đi ra.
Tiều Cái, Tống Giang cùng mọi người tiễn chân ra bến Kim Sa, rồi trở về Đại Sảnh cùng ngồi nói chuyện với nhau.Tống Giang có ý lo ngại, mà nói với mọi người rằng:
- Lý Quỳ đi phen này, tất nhiên lại sinh sự, chứ không chơi, vậy trong đám anh em có ai là đồng hương với hắn, thì xin đi theo để dò la tin tức giúp cho?
Đỗ Thiên nói rằng:
- Đây có Chu Quý là người ở huyện Nghi Thủy ở

đất Nghi Châu, có lẽ đồng châu với Lý Quỳ đó.
Tống Giang nghe nói kêu lên rằng:
- Chết nỗi! Thế mà tôi quên hẳn, khi ở Bạch Long Miếu, Lý Quỳ đã nhận Chu Quý là người đồng hương...Vậy cho tìm Chu Quý lên đây mới được.
Nói đoạn liền sai tiểu lâu la tửu điếm, để mời Chu Quý về trại. Khi Chu Quý về tới nơi, Tống Giang nói rằng:
- Nay Lý Quỳ về nhà đón mẹ, song vì hắn ta tính khí hung hăng, nên không muốn cho ai cùng đi với hắn. Nhưng ta e khi đi đường, hoặc có xảy ra việc gì bất lợi, vậy hiền đệ là người đồng hương, nên rảo qua về đó, để xem tin tức ra sao?
Chu Quý đáp rằng:
- Tiểu đệ là người ở huyện Nghi Thủy, có người em là Chu Phú mở tiệm rượu ở ngoài Tây Môn bản huyện, còn Lý Quỳ là người ở bên Đổng Miếu, thuộc về thôn Bách Trượng cùng huyện với tôi, có người anh là Lý Đạt vẫn đi làm thuê xưa

nay, nhưng tính nết Lý Quỳ vẫn hục hặc tư thủa nhỏ, đánh chết người rồi lại trốn tránh giang hồ, cho nên không về nhà được? Nay Ca Ca sai tiểu đệ đi thám thính, thì lại càng tiện lắm, vì tiểu đệ cũng muốn về thăm anh em một thể, song còn ở dưới hàng, thì lấy ai trông coi cho được?

Tống Giang nói:

- Việc ấy sẽ có người, ta sẽ khắc cho Hầu Kiện, Thạch Dũng hãy thay đỡ mấy hôm, ngươi cứ đi ngay cho được việc.

Chu Quý vâng lời, bái biệt các vị Đầu Lĩnh, quay về tửu điếm trao hàng hóa cho Hầu Kiện, Thạch Dũng, rồi thu thập hành lý mà đi.

Từ đó Tống Giang lại cùng Tiều Cái hằng ngày ở trong trại đánh chén làm vui, rồi lại cùng Ngô Học Cứu, đem ba cuốn Thiên Thư ra để học tập với nhau.

Bây giờ nước thẳm non sâu,

Nợ xưa hồ sạch, đường sau còn dài...

Đem thân luyện với cơ trời,
Rồi ra chữ Mệnh, chữ Thời hỏi chi

Nói về Lý Quỳ từ khi lìa đất Lương Sơn, thẳng lối trở về Nghi Thủy. Đi đường cẩn thận không hề động chút men. Một hôm về tới đám người đứng túm đen túm đỏ, đương xem bản yết thị ở đó, Lý Quỳ chen vào để nghe, thấy có người đọc lên rằng:

- "Tên chính tặc thứ nhất, là Tống Giang, người huyện Vận Thành...Tên tùng đảng thứ nhì là Đới Tung; làm Lưỡng Viện Áp Ngục ở đất Giang Châu...Tên tùng đảng thứ ba là Lý Quỳ, người huyện Nghi Thủy, đất Nghi Châu... "

Lý Quỳ nghe thấy đương nóng ruột gan, chưa biết nghĩ ra thế nào, thì chợt có một người chạy đến ôm chặt sau ngang lưng mà bảo rằng:

- Trương Đại Ca làm gì ở đây?

Lý Quỳ nghe nói, vội quay lại nom, té ra là Hãn Địa Hốt Luật Chu Quý ở đó, chàng liền hỏi rằng:

- Bác đến đây làm gì thế?

Chu Quý nói:

- Anh hãy ra đằng này tôi nói chuyện.

Nói xong hai người cùng chạy ra đến hàng rượu ở một thôn gần đó, rồi tìm vào một chỗ tĩnh mà nói chuyện với nhau.

Chu Quý trỏ vào Lý Quỳ mà bảo rằng:

- Anh quái! To gan thực, trên bảng người ta yết thị rõ ràng, thưởng một vạn quan, bắt được Tống Giang;và thưởng năm ngàn quan bắt được Đới Tung; và thưởng ba ngàn quan bắt được Lý Quỳ, thế mà anh dám lần vào đứng đấy xem... , lỡ ra có kẻ bắt được thì sao?

- Tống Công Minh Ca Ca sợ anh hay lôi thôi, nên không dám cho người cùng đi với anh, sau lại e anh đến đây, lỡ ra sinh sự thì khốn, nên mới cho tôi đi theo để dò thăm tin tức, vậy tôi đi sau anh một ngày mà sao anh bây giờ cũng mới đến đây?

Lý Quỳ đáp rằng:

- Vì Ca Ca dặn tôi không được uống rượu, cho nên mới đi chậm như thế! Nhà anh ở chỗ nào, sao anh lại biết chỗ hàng rượu này được?

- Hàng rượu này của người anh em tôi là Chu Phú đây, tôi vốn là người ở đất này, sau vì buôn bán thua lỗ, nên phải lên núi Lương Sơn, đến nay mới về quê thăm nhà một lượt.

Nói đoạn liền gọi Chu Phú ra chào Lý Quỳ, và sai người nhà làm rượu khỏan đãi.

Bấy giờ Lý Quỳ bảo với Chu Quý rằng:

- Ca Ca dặn tôi không được uống rượu, nhưng nay đã về đến đây rồi, thì uống rượu một vài chén cũng được chứ sao?

Chu Quý cũng chiều lòng, mà mặc cho Lý Quỳ uống rượu. Hôm đó Lý Quỳ ăn uống xong, bèn ở tửu điếm Chu Phú một tối, rồi tờ mờ sáng hôm sau trở dậy mà trở về làng.

Chu Quý dặn Lý Quỳ rằng:

- Bây giờ anh đừng đi đường tắt, cứ theo lối cây

đa lớn, rồi rẽ sang bên đông, đi thẳng đường cái về ngay Bách Thượng Thôn, để đón mẫu thân mà về ngay sơn trại mới được.

Lý Quỳ đáp rằng:

- Tôi phải đi đường tắt cho chóng đến nhà, chứ hơi đâu mà đi đường cái cho tốn công.

- Đi đường tắt có nhiều cọp, lại thường có bọn cướp ở đó, đi sao cho tiện?

Lý Quỳ cả quyết mà rằng:

- Bác tính tôi đây còn sợ gì những giống ấy?

Nói đoạn liền khoác nón giắt dao, từ biệt Chu Phú cùng Chu Quý mà đi.

Đi được mươi dặm đường, thì trời vừa rạng sáng, chợt thấy một con thỏ trắng chạy qua trước mặt, Lý Quỳ liền ra sức đuổi riết, rồi cười nói rằng:

- Con quái này lại làm cho mình phải chạy một thôi đường thẳng.

Chàng nói xong lại rảo cẳng chạy mau, đến gần một chỗ có tới năm sáu mươi cây lớn, mọc chùm

dúm vào với nhau, lá vàng đỏ ối cả lên. Chợt đâu thấy có một đại hán quát lên rằng:

- Anh nào đi đó, biết điều thì đưa tiền mãi lộ lại đây, không thì ta lột hết bây giờ?

Lý Quỳ nghe nói, ngẩng lên nom thì thấy người ấy đầu đội khăn mỏ rìu bằng lụa hồng, mình mặc áo vải ngắn, tay cầm đôi đại phủ, mặt bôi lọ lem như Quỷ vậy.

Chàng thấy vậy bèn quát lên rằng:

- Thằng này ở đâu, dám đến đây cướp bóc thế này?

Anh kia cười nhạt đáp rằng:

- Mày muốn nghe tên họ của ta, cho vỡ mật nát hồn hay sao? Lão gia đây chính là Hắc Toàn Phong Lý Quỳ đó...có khôn hồn, thì để tiền mãi lộ và hành lý lại đây, ta sẽ tha cho mà đi.

Lý Quỳ nghe vậy cả cười mà rằng:

- Thằng này gớm thực, mày là người ở đâu đến đây, mà dám mạo xưng tên họ lão gia để làm càn

như thế?
Nói đoạn giơ dao lên, xông vào đánh anh kia, anh kia chống cự nhưng không nổi, vội đâm đầu để chạy, bất đồ bị Lý Quỳ chém cho một nhát vào trái chân, nằm lăn xuống đất.
Đoạn rồi Lý Quỳ lấy chân đạp lên bụng mà thét hỏi rằng:
- Đã biết lão gia hay chưa?
Anh kia biết thực là Lý Quỳ ở đó, liền kêu van lên rằng:
- Chúng tôi cũng họ Lý, nhưng thực sự không phải Hắc Toàn Phong, sau thấy Gia Gia là một người có tiếng trong đám giang hồ, hể nói đến tiếng Gia Gia là người phải sợ, mà Quỷ cũng phải khiếp; nhân thế chúng tôi học lỏm tên ngài để kiếm ăn cho tiện. Hễ khi nào có một người khách một đi qua đây, nghe thấy nói đến ba chữ Hắc Toàn Phong là họ phải bỏ hành lý mà chạy trốn ngay lập tức, không hề phải giết hại đến ai, còn chúng tôi

đây tên là Lý Quỷ, người ở gần thôn đây...
Lý Quỳ quắc mắt thét lên rằng:
- Đồ gian tặc vô lễ này, dám ở đây cướp bóc làm xằng;học lối song phủ của ta để làm nhơ bẩn danh hiệu của ta...Nay ta gặp ngươi ở đây, hãy cho nếm một miếng búa của ta, cho mà biết phép.
Nói đoạn giơ tay cầm lấy cây song phủ toan chém giết Lý Quỷ. Lý Quỷ vội vàng năn nỉ mà kêu van lên rằng:
- Gia Gia ôi! Nếu Gia Gia giết tôi tức là giết cả hai người chúng tôi đó.
Lý Quỳ nghe nói, dừng tay lại mà hỏi rằng:
- Thế nào là giết cả hai người chúng mày?
- Bẩm Gia Gia! Nguyên con cũng không phải là nghề ăn cướp, song vì trong nhà còn mẹ già hơn chín mươi tuổi, không ai nuôi nấng trông nom, bởi thế con phải mượn tiếng Gia Gia, dọa nạt người ta để kiếm tiền đem về nuôi mẹ, chứ không có bụng nào giết hại đến ai. Nay nếu Gia Gia không

thương tình mà chém chết con đây, thì mẹ con tất là chết đói, xin Gia Gia xét thương cho...

Lý Quỳ vốn là tay giết người không nháy mắt, song nghe thấy lời nói thảm thương như vậy, thì hơi động tấm lòng, mà tự nghĩ một mình rằng:

- Ta đây cốt về nhà để tìm thân mẫu, vậy mà ta lại giết mẹ người khác, thì trời đất nào chứng giám cho ta... Thôi, bất nhược tha cho nó làm phúc...

Nghĩ đoạn liền tha cho Lý Quỷ dậy, Lý Quỷ vội vàng tay cầm búa, mà cúi lạy ta Lý Quỳ.

Lý Quỳ bảo Lý Quỷ rằng:

- Ta tức là Hắc Toàn Phong đây, từ đây ngươi không được làm mất danh giá tên ta mới được.

Lý Quỷ đáp rằng:

- Con ngày nay được ngài tha thứ cho thế này, con xin về nhà xoay làm nghề khác, còn khi nào dám giả danh hiệu Gia Gia như thế nữa.

Lý Quỳ lại nói rằng:

- Ngươi đã có lòng hiếu thuận như thế, thì ta cho

ngươi mười lạng bạc đây, đem về mà làm nghề khác kiếm ăn.

Nói xong lấy ra một đĩnh bạc mà đưa cho Lý Quỷ, Lý Quỷ lạy tạ rồi đi. Bấy giờ Lý Quỳ cười nói một mình rằng:

- Thằng quái thế! Vô phúc lại gặp ngay tay mình...Nhưng nói là người hiếu thuận như thế nếu mình giết nó, thì tất trái lòng trời đất...Phen này chắc nó phải tìm nghề khác kiếm ăn, chứ khi nào còn dám làm như thế nữa.

Chàng lẩm bẩm một mình, rồi lại vác dao theo con đường nhỏ bên cạnh núi mà đi. Chàng đi mãi đến gần trưa, nghe trong bụng vừa đói vừa khát, mà bốn mặt toàn thị non cao đường tắt, không có một hàng rượu nào để nghỉ. Đi một lát, chợt thấy ở khuỳnh núi phía trước, có một cái nhà nhỏ cỏn con ở đó, Lý Quỳ liền xăm xăm chạy vào đến nơi, thì có một người đàn bà môi son mặt phấn, mái tóc giắt một bông hoa, ở trong nhà chạy ra để hỏi.

Lý Quỳ dựng thanh đao xuống rồi nói rằng:

- Thưa nàng tôi đi lỡ đường qua đây, không có hàng quán nào để ăn uống, vậy xin đưa một ít tiền nàng làm ơn để cho tôi một ít cơm rượu, ăn uống qua loa cho đỡ đói...

Người đàn bà thấy tướng dạng Lý Quỳ hung ác thì không dám từ chối, liền đáp rằng:

- Nhà tôi đây không có rượu, ngài có xơi cơm, thì tôi xin thổi giúp ngài?

- Vâng, được lắm, tôi đương đói, thì xin nàng nấu nhiều nhiều vào cho.

- Nấu một thưng gạo có đủ không?

- Không được, cứ nấu cho tôi ba thưng.

Người đàn bà vâng lời, quay vào nhóm bếp lên, rồi lấy gạo ra vo ở khe suối mà đem về nấu.

Bấy giờ Lý Quỳ quay ra nẻo đằng sau để đi rửa, chợt thấy một đại hán xiêu xiêu vẹo vẹo, ở lối sau đi về. Đoạn rồi thấy người đàn bà đi ra cửa sau toan lên núi hái rau, khi mở cửa trông thấy đại hán

kia thì hỏi rằng:
- Đại Ca đi đâu mà chân khấp khiễng thế?
Đại hán kia đáp rằng:
- Đại Tẩu ơi! Hôm nay suýt nữa thì nguy hiểm mất. Mình tưởng rằng vớ được món khách nào đi một mình thì bở, ai ngờ đợi mãi nửa tháng trời chẳng gặp được một ai... , mãi đến sáng hôm nay lớ đớ vớ được một người, tưởng là ai, chính là bố Hắc Toàn Phong đi đến. Mình vừa mới gặp hắn ta, bị hắn ta chém ngay một nhát nào cẳng, rồi toan giết ngay; Sau phải nói dối là nhà có mẹ già không ai nuôi nấng...Hắn tưởng thực mới tha cho, rồi lại cho mình một đĩnh bạc, mà dặn tìm nghề khác mà nuôi mẹ, đành phải nấp vào xó rừng ngủ một giấc, rồi bây giờ mới dám về đây.
Chị chàng kia nói rằng:
- Nói se sẽ chứ, vừa rồi có một đại hán đen béo đi vào nhà trong, nhờ tôi nấu cơm hộ đây kia...không khéo hắn ta đấy cũng nên? Bây giờ đương ngồi ở

trước cửa đấy, thử chạy lên mà nom xem có phải không? Nếu phải hắn ta, thì đem bỏ thuốc mê vào rau cho hắn ăn, rồi hắn lăn queo ra đấy, là ta bóc lột lấy tiền tiêu, và đem xuống huyện nộp lấy tiền thưởng, để mà buôn bán với nhau, can chi mà phải ăn cướp thế này nữa!

Lý Quỳ nghe rõ những lời như vậy, thì tự nghĩ một mình rằng:

- Quân này gớm thực, mình tha không giết nó, lại cho nó một đĩnh bạc, thế mà nói lại đem tâm định hại mình...Thằng nầy thực là không thể nào mà dung được.

Nghĩ đoạn liền vội đi ra bên cạnh cửa sau. Chàng vừa đi đến nơi, thì vừa gặp Lý Quỳ toan bước ra cửa, chàng bèn nắm chặt lấy cánh tay, rồi vật lăn xuống đất. Mụ đàn bà thấy vậy, thì vội vàng chạy ra lối cửa sau mà trốn mất.

Lý Quỳ dằn Lý Quỷ xuống, tuốt dao nhọn dắt ở trong mình ra, cắt xọet lấy đầu, rồi quay lại tìm chị

đàn bà. Khi ra tới ngoài không thấy chị đàn bà kia đâu nữa, chàng bèn quay vào trong, tìm thấy hai thúng, đựng mấy cái quần áo cũ, ở dưới có ít bạc vụn, mấy cái vòng cái thoa để đó. Lý Quỳ vớ lấy các cái ấy, rồi lại ra chỗ xác Lý Quỷ, lần lấy đĩnh bạc cho hắn lúc nãy, mà bọn vào khăn gói cẩn thận. Đoạn rồi lần đến bếp, thấy nồi cơm đã chín, không còn có một chút gì để làm thức ăn. Chàng dở cơm ra ăn mấy miếng, rồi nom ra cái xác chết mà cười nói rằng:

- Mình ngu xuẩn thực! Thịt bỏ đây kia, mà không ăn là nghĩa lý gì?

Nói đoạn liền xăm xăm vác dao ra cắt mấy miếng thịt đùi Lý Quỷ, lấy nước rửa sạch, rồi đem vào đống than lửa vừa nướng vừa ăn, ăn một lúc no nê rồi đem xác Lý Quỷ vất vào giữa nhà, mà châm một mồi lửa đốt lên, rồi đem dao khoác gói ra đi.

Khi về tới Đổng Miếu, mặt trời đã xế non tây, Lý Quỳ liền đi thẳng vào nhà, đẩy cửa bước vào, thấy

mẹ già đã mù cả hai mắt, mà đương ngồi niệm Phật ở trên giường.

Người mẹ thấy tiếng kẹt cửa, bèn hỏi lên rằng:

- Ai vào đó?

Lý Quỳ chạy đến gần mà đáp rằng:

- Thưa mẹ thúng, đựng mấy cái quần a, Thiết Ngưu con đã về đây.

- Con ta đấy à? Con đi đâu lâu thế? Anh con ở nhà đi làm thuê mướn cũng chỉ đủ nuôi miệng, không lấy đâu được mà cung phụng cho mẹ tử tế...Mẹ thường thường lại nhớ đến con, khóc mãi thành ra hỏng cả đôi mắt đây...Con ơi! Lâu nay con thế nào?

Lý Quỳ nghe hỏi, thì nghĩ thầm rằng:

- Nếu ta nói đi lạc thảo ở Lương Sơn, thì tất mẹ ta không bằng lòng...Bất nhược ta nói dối cho xong...

Nghĩ đoạn liền đáp rằng:

- Thiết Ngưu con bây giờ được làm quan, con định đón mẹ đi đây...

Người mẹ nói:

- Nếu thế thì hay lắm, nhưng mẹ đi thế nào được mà đi hỡi con?

- Thiết Ngưu xin cõng mẹ ra đến đường cái, rồi tìm xe đi là được rồi...

- Con hãy đợi anh con về, tìm hỏi xem sao?

- Thưa mẹ đợi anh con làm gì, để con xin cõng mẹ đi thôi?

Lý Quỳ nói xong, vừa toan cõng mẹ đi, thì thấy Lý Đạt xách một cái lẵng cơm ở ngoài đi về, Lý Quỳ vội vàng cúi lạy mà rằng:

- Ca Ca lâu nay em không được gặp.

Vừa nói dứt lời, thì Lý Đạt hất ngay rằng:

- Mày còn về đây làm gì nữa? Lại định làm khổ đến người ta nữa hay sao?

Người mẹ nghe tiếng Lý Đạt thì phân thuyết rằng:

- Thiết Ngưu bây giờ nó làm quan rồi, nó về đón ta đấy mà...

Lý Đạt nói:

- Mẹ đừng tin đồ thối thây làm gì...Lớp trước nó mới đi đánh nhau giết người, làm cho tôi phải bị gông bị trói khổ nhục trăm chiều...Sau nó lại nhập đảng với bọn Lương Sơn, mà đánh cướp pháp trường, phá hại ở đất Giang Châu, rồi lên ở Lương Sơn làm giặc, quan hiện đương tư giấy truy nã các nơi không được, vừa rồi tôi suýt nữa cũng bị Quan Tư bắt bớ, sau nhờ có ông tài chủ chống chế giúp cho, nói là nó đi mười mấy năm nay, không thấy về nhà, mà cũng không biết nó ở đâu, cái đó là đứa nào gian trá, hoặc trùng tên trùng họ mà khai liểu khai lĩnh là quê quán ở đây thôi. Rồi lại đút lót tiền khắp cả mọi nơi bây giờ mới thoát thân được. Hiện nay Quan Tư đương treo giải thưởng ba ngàn quan bạc để bắt nó đây kia... Đồ ấy không chết đi, lại còn về nhà này để nói láo hay sao?

Lý Quỳ nói:

- Ca Ca không nên nóng tính, bây giờ anh em ta cùng lên ở núi cả, có thú hơn không?

Lý Đạt cả giận toan xông lại đánh Lý Quỳ, song sợ sức mình yếu đuối không thể nào địch nổi Lý Quỳ. Liền vất lẵng cơm xuống đất, rồi quay đi thẳng.

Lý Quỳ thấy vậy, trong bụng ám tưởng rằng:

- Anh này đi tất là báo người về bắt ta đây, nếu ta không chạy mau, thì khó lòng mà thoát được!.. Ừ...Xưa nay anh ta chưa được trông thấy thoi bạc lớn bao giờ, nay ta để lại đây cho một đĩnh bạc lớn năm mươi lạng, thì khi trở về trông thấy, tất là không đuổi bắt ta nữa.

Nghĩ đoạn liền cởi khăn gói lấy ra một đĩnh bạc rất lớn bỏ ở giường, rồi gọi mẹ mà nói rằng:

- Con xin cõng mẹ đi thôi.

- Con cõng mẹ đi đâu?

- Mẹ bất tất phải hỏi, con cứ cõng mẹ đi, hễ được sung sướng thì thôi... .

Nói đoạn cõng mẹ lên lưng, rồi một tay cầm dao bước ra cửa theo lối tắt mà đi.

Suối rừng lặn lội sá chi,
Quyết đem tấc cỏ đền nghìn ba xuân,
Bâng khuâng bước một ngại ngần,
Ai ơi! Hiếu tử trung thần được bao

Bấy giờ Lý Đạt căm giận Lý Quỳ, vội vàng đến báo với tài chủ, đem mấy tên trang khách về nhà để bắt. Khi về tới nơi, thấy Lý Quỳ cùng mẹ đều mất cả, duy còn có đĩnh bạc để chơ vơ ở giữa giường, Lý Đạt liền tự nghĩ một mình rằng: Thằng này để bạc đây, rồi cõng mẹ đi, tất có bọn Lương Sơn Bạc đến đây bàn với hắn, nếu bây giờ ta đuổi, thì không khéo bị nguy chứ chẳng chơi. Thôi, nếu mà nó mang mẹ đi, chắc cũng được là khoái hoạt, không cần gì mà phải đuổi theo cho bận.

Chàng nghĩ vậy, liền bảo với đám trang khách rằng:

- Thiết Ngưu nó cõng mẹ tôi đi, không biết rằng đi vào lối nào? Ở đây đường ngang ngõ tắt cũng nhiều, khó lòng mà tìm được hắn, thôi đành mặc

thây hắn là xong.

Bọn trang khách thấy Lý Đạt nói vậy, thì cũng lảng vảng quanh quẩn một lúc, rồi kéo nhau đi cả.

Nói về Lý Quỳ một mình cõng mẹ ra đi, trong bụng còn e sợ Lý Đạt đuổi theo, chàng bèn lặn lội lần theo những đường hẻo lánh trong non, mà không dám thò ra lối rộng. Chàng đi mãi đến tối, mới tới núi Nghi Lĩnh, xung quanh không xó nóc nhà nào ở đó, đành phải cõng mẹ đi sang bên kia núi, để tìm nơi ngủ trọ.

Bấy giờ trăng sao vằng vặc phong cảnh vắng teo, người mẹïthì hai mắt mù lòa, không biết rằng trời đã tối khi Lý Quỳ cõng mẹ đến sườn núi, người mẹ bảo với Lý Quỳ rằng:

- Con ơi! Con kiếm cho mẹ hớp nước để mẹ uống...

- Thưa mẹ, để qua núi này tìm nhà trọ, rồi ăn uống một thể.

- Khốn nạn! Trưa hôm nay mẹ đã ăn cơm khô, bây

giờ khát lắm, không chịu được con ạ!
- Vâng, con cũng khát cháy cả cổ đây, nhưng cũng đợi qua núi, thì mới có nước được.
Người mẹ lại kêu rằng:
- Ta chết khát mất con a, con cứu cho mẹ với.
Lý Quỳ lại kêu lên rằng:
- Con cũng mệt lắm rồi, biết làm thế nào được?
Nói đoạn lại mải miết mà cõng mẹ đi lên. Khi lên đến đỉnh núi, thấy bên cạnh cây thông có một phiến đá xanh rất lớn, chàng liền đặt mẹ xuống đó, rồi để thanh đao vào một bên mà dặn mẹ rằng:
- Mẹ dầu lòng ngồi đây một lát, để con đi kiếm nước về mẹ xơi.
Đoạn rồi quay ra nghe thấy xa xa có tiếng suối chảy róc ra róc rách, chàng bèn lần hết chân núi nọ, đến chân núi kia, tìm đến bên khe mà uống nước. Chàng vốc uống xong rồi, không biết làm cách thế nào, để đem nước về cho mẹ uống. Chợt đứng lên trông trước trông sau, thấy gần đấy có

một tòa miếu nhỏ, chàng liền víu cây vạch lá để đi tìm đồ múc nước. Khi lên tới nơi, mở cửa ra xem, thì nhận ra là tòa miếu Đại Thánh Tứ Châu, trước cửa có một cái lư hương bằng đá để đó.

Lý Quỳ chạy đến đấy nhắc lên, thì thấy nặng trĩu không nhắc lên được. Chàng cúi xuống nom, té ra một cái lư hương chạm liền mặt cái bệ khá to, chàng liền sốt tiết, bế hẳn cả bệ đá lên, đem đến bên cạnh thềm đá ghè một cái, gẫy hẳn cái lư hương ra ngoài, đoạn rồi xách lư hương xuống núi vơ nắm cỏ, cọ rửa sạch sẽ, rồi múc một lư nước mà đem về cho mẹ. Khi lận đận về đến chỗ hòn đá dưới gốc cây thông, thì bỗng thấy chỉ còn thanh đai ở đó, mà mẹ biến đi đâu mất. Lý Quỳ gọi luôn mấy tiếng "mẹ về xơi nước". Cũng không thấy tăm hơi đâu cả. Chàng lấy làm kinh ngạc vất lư hương xuống đó, rồi lẩn thẩn đi tìm khắp bốn bên cũng không thấy dấu tích.

Được một lát trông thấy trên vùng cỏ gần đó, có

vết máu đầm đìa mới chảy, chàng liền giật mình sợ hãi, mà lần theo vết máu để xem. Khi đi đến cái cửa hang kia, thấy hai con hổ đương gặm một cái đùi người, chàng lấy làm tức bực vô cùng, nói một mình rằng: Ta từ Lương Sơn Bạc về đến cố hương, trăm nghìn vất vả, chỉ cốt để mời được mẫu thân đi, ai ngờ lại đem đến đây cho chúng ăn thịt...Trời ơi! Con hổ đương gặm cái đùi kia, qủa nhiên là đùi mẹ ta rồi...

Nói đến đó, thì máu nóng nổi lên đùng đùng, râu vểnh ngược lên, rồi vác đao xông vào, chém luôn hai con hổ.

Sao cho trọn đạo làm con,

Dẫu rằng thịt nát xương mòn sá chi?

Hai con hổ thấy Lý Quỳ vác đao xông vào, thì cũng nhe lanh giơ vuốt lên chống cự, sau bị Lý Quỳ chém chết một con, còn một con thì chui lọt trong hang mất. Lý Quỳ thấy vậy, nói lên rằng:

- Chính con súc sinh này, mày ăn thịt mẹ ta đây...

Nói đoạn rồi vất đao xuống, rồi rút dao lưng ra. Bấy giờ con hổ cái kia đương đi đến cửa hang, quay đuôi vào khua hang một cái, rồi chui đút đít vào trong hang trước.

Lý Quỳ ngồi trong cạnh hang nom rõ cẩn thận, liền cầm quay mũi dao ra, nhè giữa đít con hổ mà đâm một cái thật mạnh. Dè đâu khiến con dao mạnh quá, đến nỗi cả chuôi dao ngập vào đít con hổ, mà không sao rút ra được, con hổ cái bị một nhát đâm đau quá, bèn nhảy ra cửa hang, rồi nhảy vót ra bến khe, Lý Quỳ thấy vậy, liền vớ ngay thanh đao, rồi đi ra cửa hang để đuổi. Vừa khi ra đến bến gốc cây trước cửa hang, lại thấy một trận cuồng phong đưa đến, làm cho rụng lá cây, như rào rào mưa xuống. Đoạn rồi có tiếng gầm thét rất to, rồi thấy một con hổ bờm trắng ở đâu hiện ra, mà xông vào để vồ lấy Lý Quỳ.

Bấy giờ trăng sáng như đèn, Lý Quỳ trông rõ hẳn hoi, liền ung dung đưa mũi dao lên đó để đón con

hổ, hổ ta vừa nhảy chồm vào, thì bị nhay mũi dao đâm trúng vào dưới cổ, liền vội vàng lui ra được mấy bước, rồi lại gầm lên mấy tiếng mà chết ngay ra đấy.

Lý Quỳ giết luôn bốn con hổ, rồi lại vác đao đi vào trong hang, soi bói khắp cả, không còn con nào nữa, mới chịu lui gót ra đi. Bấy giờ nghe trong người cũng đã nhọc nhằn mỏi mệt, chàng liền tìm đến miễu Tứ Châu Đại Thánh nằm ngủ một giấc cho đến sáng.

Sáng hôm sau chàng trở dậy, thu nhặt mấy mảnh xương tàn của mẫu thân, bọc vào một cái áo vải, rồi đem đến sau miếu Tứ Châu Đại Thánh, mà moi đất để chôn. Chôn lấp xong rồi, chàng òa lên khóc thảm thương. Được một lát thì nghe trong bụng đói khát khó chịu, liền khoác khăn gói vác thanh đao, rồi tìm đường đi xuống núi.

Đi được một quãnh, bỗng gặp một bọn năm bảy người phường săn, cũng đi đến đó. Bọn săn trông

thấy Lý Quỳ máu me be bét ở quần áo, thì cùng nhau cả kinh mà hỏi lên rằng:

- Bác kia có phải là Sơn Thần hay Thổ Địa ở đây, mà dám đi lững thững một mình vậy?

Lý Quỳ nghe hỏi, trong bụng nghĩ thầm:

- "Hiện nay huyện Nghi Thủy đương thưởng tiền để bắt ta, nế nói thực ra, tất là nguy mất... "

Nghĩ đoạn chàng liền đáp rằng:

- Tôi là hành khách qua đường, đêm qua đi tới núi này, vì mẹ tôi khát nước, phải đi tìm nước về cho mẹ uống. Dè đâu về được đến nơi thì bị hổ ăn mất mẹ, tôi tức mình lần đến hang hùm, giết chết cả bốn con lớn nhỏ, rồi lần vào miếu nằm mãi đến giờ mới dậy đây.

Bọn phường săn nghe nói cho là không thực, liền đáp lại rằng:

- Bác nói lạ! Một mình bác mà giết nổi bốn con hổ...Đến ông Lý Tồn Hiếu, hay là ông Tử Lộ phục sinh, cũng chỉ đánh được một con là cùng. Như

hai con hổ con thì không kể, còn hai con hổ lớn thì không thể nói chuyện chơi được ...Chúng tôi đây cũng chỉ vì hai con súc sinh ấy, mà bị đòn vọt kể biết bao lần...Trên núi Nghi Lĩnh này từ khi có hai con hổ ấy tới nay ai đã dám đi qua bao giờ...Bác nói lòe chúng tôi, có khi nào chúng tôi tin được?

Lý Quỳ cười nói rằng:

- Tôi là người ở xa đến đây, mà nói lòe các anh để làm gì? Các anh không tin, thì tôi dẫn đi cho mà xem.

Bọn kia hớn hở nói rằng:

- Nếu quả thế thì càng hay lắm, rồi chúng tôi xin trọng thưởng cho bác. Nói xong huýt còi để gọi bọn săn đến.

Một lát thấy bốn năm mươi người, đều vác gậy, móc, gươm, giáo đến, rồi kéo nhau theo Lý Quỳ mà đi lên núi. Khi đi đến hang hổ, quả nhiên thấy một con hổ con chết ở cửa hang, và một con chết ở trong hang, còn con hổ cái thì chết ở bên khe

núi, và con hổ đực lớn, thì chết ở gốc cây trước cửa miếu Tứ Châu Đại Thánh. Chúng nom thấy rõ ràng như vậy, thì anh nào anh nấy vui mừng, cùng nhau đem thừng ra trói hổ, khiêng xuống, mời Lý Quỳ nhận tiền thưởng, và nhất diện sai báo cho Lý Trưởng biết.

Bấy giờ Lý Trưởng cùng kỳ mục trong làng đều ra đón tiếp, rồi đem tất cả về nhà một người Đại Hộ trong làng là Tào Thái Công để nghỉ. Lão này vốn là tay Huyện Lại xuất thân nhà cũng hơi giàu có, tính hay nói nghĩa, mà trong bụng thì rất độc ác nham hiểm, xưa nay chỉ kết đảng với lũ đầu bướu, mà vu oan giá vạ kiếm ăn quanh chốn dân gian, ai ai cũng ghét mà không sao động đến bao giờ. Hôm đó lão Tào Thái Công ra tiếp đón Lý Quỳ, mời vào thảo đường ngồi chơi, rồi lân la hỏi chuyện đánh hổ, Lý Quỳ liền đem đầu đuôi câu chuyện thuật lại hết cho mọi người khác nghe. Chúng nghe nói ai cũng lắc đầu lè lưỡi mà kính

phục vô cùng.

Tào Thái Công lại hỏi đến tên tuổi, Lý Quỳ đáp rằng:

- Tôi họ Trương, nguyên trước không có tên, chỉ gọi là Trương Đại Đảm thôi.

Tào Thái Công nghe nói khen rằng:

- Vâng, ngài như thế thì đại đảm (to mật) thực. Nếu không đại đảm thì làm sao giết được bốn con cọp như thế?

Nói đoạn liền sai người nhà làm cơm để thiết đãi, hôm đó các phụ nhữ dân gian nghe nói có một người giết bốn con hổ, khiêng về để ở nhà Tào Thái Công, thì ai nấy nô nức mà kéo nhau đi xem. Trong đám ấy có người vợ của Lý Quỷ về ở nhà cha mẹ gần đấy, cũng kéo đến để xem. Bấy giờ Thái Công đương thiết rượu Lý Quỳ ở thảo đường, vợ Lý Quỷ trông thấy biết rõ là Lý Quỳ, liền vội vàng về báo với bố mẹ rằng:

- Anh chàng đen lớn đánh hổ ở đằng kia, tức là

anh Hắc Toàn Phong Lý Quỳ ở Lương Sơn Bạc, vừa mới giết chồng tôi và đốt nhà tôi hôm nọ đấy.
Bố mẹ chị chàng kia nghe nói, lập tức đến báo cho Lý Trưởng biết, Lý Trưởng nói rằng:
- Nếu có phải hắn ta là Lý Quỳ, thì chính là anh chàng đánh chết người ở thôn Bách Trượng ngày xưa rồi. Anh ta trốn tránh giang hồ mãi, mới rồi làm một việc ác phạm rất to, Quan Tư hiện đương thưởng tiền để bắt...Nếu quả thị anh ta ở đấy, thì ta cho mời vào Tào Thái Công lên đây để bàn định xem sao.
Nói đoạn liền sai người mời Tào Thái Công đến có sự rất cần. Khi Tào Thái Công đến nơi, Lý Trưởng nói rằng:
- Anh chàng đánh hổ đó, chính là anh Hắc Toàn Phong Lý Quỳ ở thôn Bách Trượng bên kia núi đấy. Hiện nay Quan tư đường cho lùng bắt mà chưa được, vậy ta xử ra sao?
Tào Thái Công nói:

- Có phải là đích xác anh ta thì bắt được ngay, có khó gì, chỉ sợ không phải, thì lại lôi thôi đến mình vô ích...ta thử nhận kỹ xem.

Lý Trưởng nói:

- Hiện có vợ Lý Quỷ hắn nhận được mặt kia...Hôm qua anh ta đến nhờ vợ Lý Quỷ nấu cơm rồi giết Lý Quỷ đấy mà.

- Nếu vậy thì cứ thiết rượu anh ta, rồi hỏi anh ta xem định lên huyện lấy thưởng, hay là chỉ định lấy thưởng của hàng thôn. Nếu anh ta không chịu lên huyện lấy thưởng, thì đích xác là Hắc Toàn Phong Lý Quỳ rồi...Bấy giờ ta sẽ đổ rượu cho uống thực say, rồi trói để đó cho lên huyện báo, thế là vững chắc, chả còn trốn đi đâu được.

Mấy người bàn định xong rồi, Tào Thái Công về trước tiếp đãi Lý Quỳ. Bấy giờ Tào Thái Công mời Lý Quỳ cởi bỏ dao lưng ra, và cất dao đi để uống rượu cho vui.

Lý Quỳ lấy làm thích chí nói rằng:

- Được lắm! Con dao lưng của tôi vẫn còn đâm ở đít con hổ đó, đây chỉ còn có bao dao thôi, lúc nào phanh xác con hổ đó ra ra, thì lấy con dao trả lại cho tôi nhé.

Tào Thái Công vâng lời mà rằng:

- Vâng, cái đó ngài không cần nghĩ đến, nhà tôi cũng có dao tốt, sẽ xin tặng ngài một con để ngài đeo.

Lý Quỳ bèn cởi bao dao và khăn gói mà đưa cho trang khách cất đi, rồi dựng thanh đao vào một bên mà uống rượu.

Bầy giờ Tào Thái Công sai bưng mâm thịt lớn, lấy hồ rượu lớn, chén lớn, rồi Lý Trưởng cùng bọn săn đều lần lượt mà khuyên mời Lý Quỳ.

Một lát Tào Thái Công hỏi Lý Quỳ rằng:

- Nay ngài định cho khiêng hổ xuống huyện lấy thưởng, hay là ngài lấy tiền thưởng ở hàng thôn đây?

Lý Quỳ đáp:

- Tôi là người khách qua đây, đương vội nhiều công việc, không cần đi lấy thưởng ở đâu, các ngài có lòng tặng đãi thế nào cũng được, bằng không thì tôi cũng vui lòng, trừ thú dữ giúp cho...

Tào Thái Công nói:

- Có khi nào lại dám thế, để lát nữa chúng tôi xin thu tiền ở hàng thôn, xin đưa tặng ngài, rồi chúng tôi sẽ đem hổ xuống huyện để lãnh thưởng.

Lý Quỳ nói:

- Ở đây có cái áo vải nào cho tôi mượn một cái.

Tào Thái Công vâng lời, sai người lấy áo vải xanh ngắn đưa ra cho Lý Quỳ thay. Khi Lý Quỳ thay bỏ quần áo máu me ra, thì bỗng thấy có tiếng trống chiêng kèn sáo ở cửa đi vào, rồi thấy các nhà kéo đến để mời rượu. Bấy giờ Lý Quỳ cứ điềm nhiên mời cốc nào uống cốc ấy, không nhớ gì đến lời Tống Giang dặn khi trước cả. Chàng uống được một lúc thì say sưa lảo đảo chân đứng chân không yên, chúng liền vựa vào nhà trong luôn, mà đặt

nằm trên một cái ghế, đoạn rồi thấy chúng lấy dây thừng trói chặt Lý Quỳ vào, mà bảo Lý Trưởng đi lên báo huyện. Lý Trưởng liền làm một lá đơn, và dẫn vợ Lý Quỷ làm nguyên cáo, cùng mọi người nữa đền đến trình huyện.

Tri Huyện nghe báo kinh mà rằng:

- Tên Lý Quỳ là một đứa mưu phản, chớ để cho nó trốn thoát mất mới được.

Chúng bảo thầm:

- Hiện đã trói chặt để ở trong thôn, song sợ anh ta khỏe quá, không ai dám bén mảng tới gần, nên chưa dám giải đi...Vậy xin quan cho lính về bắt giải cho tiện...

Tri Huyện vội gọi Đô Đầu là Lý Vân đến mà truyền rằng:

- Hiện nay bọn kỳ dịch ở Nghi Lĩnh, đã bắt trói được Hắc Toàn Phong Lý Quỳ ở đó, vậy ngươi phải mang nhiều lính đi, rồi hộ giải cẩn thận mà đem nó về đây, chớ để động dạng đến hương thôn

mà lỡ ra nó trốn mất thì nguy...
Lý Đô Đầu vâng lệnh lui ra, tuyển lấy ba mươi tên thổ binh lão luyện, cùng sắm sửa các đồ quân khí mà đi đến Nghi Lĩnh.
Huyện Nghi Thủy vốn là một nơi huyện nhỏ, hễ động có việc gì là lao xao đồn đại, khắp trong huyện ai ai cũng phải biết tin. Bởi vậy sau khi Lý Vân đem lính đi, thì phố phường chợ búa đâu đâu cũng kháo nhau đến chuyện thôn Nghi Lĩnh đã bắt được Lý Quỳ, và quan huyện đã sai Lý Đô Đầu đem lính đi hộ giải mang về.
Bấy giờ Chu Quý đương vơ vẫn ở ngoài cửa nhà Chu Phú, bỗng nghe tin ấy liền vội vàng báo cho Chu Phú biết và nói rằng:
- Tống Công Minh vẫn sợ anh ta đi yên ổn, nên mới sai tôi dò tin tức, nay hắn ta bị bắt như vậy mà mình không cứu được, thì mặt nào về sơn trại mà không thấy Tống Ca Ca, như vậy biết làm sao cho được?

Chu Phú nghĩ một lúc rồi nói rằng:
- Được rồi không cần...Lý Đô Đầu là một người võ nghệ cao cường, ba bốn mươi người cũng khó gần ông ta... ? Huống chi ta có hai người thì làm gì được. Nhưng việc này ta có thể lấy mẹo mà thi hành, thì cũng có phần không sợ; Nguyên trước Lý Vân vẫn thương yêu tôi, thường có dạy tôi học võ, vậy nay ta cứ thi hành kế này, thì có thể được. Nhưng sau đây tất phải bỏ chỗ này mới xong...
Chiều hôm nay ta lấy mươi bình rượu, và nấu lấy vài ba mươi cân thịt, rồi đem cho thuốc mê vào đó, đến sáng mai sẽ gánh ra giữa đường đón ông ta; Đợi khi ông ta giải Lý Quỳ đi qua, sẽ dâng chén rượu mừng, để cho họ mê một lượt, rồi thả cho Lý Quỳ ra, như thế có được không?
Chu Quý khen rằng:
- Được lắm, ta phải làm mau mau mới được.
Chu phú nói:
- Nhưng mà Lý Vân lại không biết uống rượu, dẫu

hắn có nhấp vào một tý lại tỉnh ngay ra thì sao? Vả chăng lỡ ra sau này hắn biết thì ở đây sao được?

Chu Quý nói rằng:

- Cần gì, em ở đây bán rượu cũng không ăn thua. Bất nhược đem cả vợ con lên Lương Sơn Bạc ở với ta, mà chia của vải vóc nhiễu, có sướng hơn không? Đêm nay cứ bảo người nhà thuê xe, cho vợ con xếp hết đồ đạc, để sáng mai cùng đợi nhau ở ngoài mười dặm, mà cùng đi cả cho xong. Trong bọc của ta có ít thuốc mê kia, đem làm ngay đi mới được. Nếu Lý Vân không biết uống rượu thì ta mời ăn thêm mấy miếng thịt cũng đủ mê rồi, mà cũng đủ cứu Lý Quỳ, đem về sơn trại rồi, cần gì?

Chu Phú vâng lời, liền cho người gọi một cỗ xe, xếp dẹp gói ghém hòm siểng đặt cả lên xe, còn các đồ vô dụng, thì bỏ lại cả đó. Đoạn rồi cho vợ con lên cả trên xe, mà dặn người nhà theo xe ra đi trước.

Bấy giờ hai anh em Chu Phú, Chu Quý đem thịt nấu thái ra từng miếng lấy hai gánh rượu cho cả thuốc mê vào, và sắp sẵn các đồ hoa quả ra để đó. Vào khoảng canh tư hai anh em gánh cả ra nơi đường núi vắng vẻ mà ngồi đợi Lý Vân. Khi mặt trời vừa sáng, xa nghe tiếng thanh la rộn rịp, rồi thấy Lý Vân dẫn bọn thổ binh giải Lý Quỳ đến.

Nguyên đêm hôm ấy bọn thổ binh chè chén ở trong thôn nói say rồi, đến canh tư mới trói Lý Quỳ, mà theo Lý Vân giải về huyện.

Bấy giờ Lý Đô Đầu cưỡi ngựa đi sau, để cho bọn thổ binh cùng huynh dịch trong thôn, dong Lý Quỳ đi trước. Khi đến chỗ vắng vẻ Chu Phú liền đến trước ngựa Lý Đô Đầu mà nói rằng:

- Dám bẩm sư phụ, tiểu đồ có lòng thành kính, đón đợi ở đây, để dâng mấy chén tiếp phong, vậy xin sư phụ dừng chân mà chứng giám cho.

Nói đoạn liền múc chén rượu dâng lên Lý Vân. Đoạn rồi Chu Quý đem mâm thịt, và bọn người

nhà bưng hoa quả lên.
Lý Vân thấy vậy, vội vàng nhảy xuống ngựa mà nói rằng:
- Hiền đệ làm chi quá phiền như thế?
Chu Phú nói:
- Dám bẩm sư phụ: Chúng tôi gọi là tỏ lòng thành kính xin ngài nhận cho...
Lý Vân nể lòng nhận lời, cất lấy chén rượu xong, không hề nhấp một chút nào.
Chu Phú lại quỳ xuống mà nói rằng:
- Tiểu đồ vốn biết tính sư phụ, không xơi rượu xưa nay, song hiện nay là chén rượu mừng, xin ngài nhận cho nửa chén làm vui.
Lý Vân không thể từ chối được, bất đắc dĩ phải nâng chén rượu mà uống hai hớp cho Chu Phú bằng lòng, Chu Phú lại nói.
- Sư phụ không hay xơi rượu, xin ngài nhắm vài miếng thịt cho đỡ say.
Lý Vân từ chối rằng:

- Tôi xin vô phép, hiện tôi ăn uống hãy còn no lắm.

Chu Phú lại nói:

- Sư phụ xơi cơm từ đêm bây giờ đi đường cũng đã đói rồi, xin ngài xơi tạm mấy miếng thịt cho chúng tôi mừng lòng.

Nói xong liền chọn hai miếng thịt ngon đưa lên để mời. Lý Vân thấy Chu Phú ân cần như vậy, lại phải nể lòng mà ăn luôn hai miếng thịt.

Đoạn rồi Chu Phú đem rượu mời tất cả đám huynh địch, cùng lũ đi săn, mỗi người đều uống luôn ba chén, còn Chu Quý thì đem mồi cho bọn thổ binh uống. Bấy giờ lũ kia xúm lại để ăn uống, còn một mình Lý Quỳ nằm trói tròn ở đó, mở mắt trông thấy rõ hai anh em Chu Phú, Chu Quý đương đứng để mời rượu, thì trong lòng biết ngay là mưu kế, liền giả vờ kêu lên rằng:

- Các ông cho tôi ăn uống với...

Chu Quý nghe nói cũng giả vờ quát lên rằng:

- Mày là một thằng bội bạc, ai thừa thịt rượu mà cho mày được? Im mồm đi thôi.

Khi ăn uống xong rồi, Lý Vân quay lại thét bọn thổ binh, cùng mọi người mà thúc giục ra đi. Dè đâu trông thấy bọn thổ binh cùng mọi người đều đã thấy anh nào anh nấy đờ mặt ngây người, nhìn nhau mà ngã vật lảo đảo ra đó.

Lý Vân thấy vậy, vội quát lên rằng:

- Trúng kế rồi. Chàng nói xong, vừa toan chạy đến để xem, thì bỗng thấy tự mình cũng lờ đờ nghiêng ngả, mà nằm vật ra đất.

Bấy giờ Chu Phú, Chu Quý đến giơ đao mà quát lên rằng:

- Lũ chúng bây đừng chạy nữa...

Nói đoạn liền đuổi đám trang khách chưa được uống rượu, mà chém bừa cả đi, duy còn anh nào chạy nhanh thì mới thoát được.

Lý Quỳ thấy vậy cũng quát lên một tiếng, cựa mình đứt cả dây trói, rồi trở dậy cướp thanh đao

mà toan xông đến để chém Lý Vân, Chu Phú vội vàng ngăn lại mà bảo Lý Quỳ rằng:

- Không thể được, người ấy là sư phụ tôi đó, không thể giết được ...Cứ chạy đi cho thoát thôi.

Lý Quỳ nói:

- Nhưng còn Tào Thái Công chưa giết được thì chưa hả lòng. Nói đoạn liền vác đao đến chém Tào Thái Công, vợ Lý Quỷ cùng Lý Trưởng ở đó. Bấy giờ máu nóng càng hăng, sẵn dao ở tay bèn đến thổ binh cùng mấy anh phường sẵn mà chém suốt một lượt rồi lại quay ra toan tìm lũ chạy trốn để chém.

Chu Phú quát lên rằng:

- Thôi, không can thiệp gì đến người ta, không nên giết liều thế nữa.

Lý Quỳ nghe Chu Phú mới ngừng tay không giết, đến đám thổ binh bóc lột mấy cái quần để mặc, rồi ba người cùng vác đao quay ra để đi.

Chu Phú chợt bảo với hai người rằng:

- Hỏng, ta làm thế này thì nguy cho sư phụ mất...Khi ông ta tỉnh dậy, tất nhiên không dám về huyện mà đuổi chúng ta hẳn...Hay các anh cứ đi trước, để tôi đợi ông ta một lúc vậy. Ông ta không những là có ân nghĩa dậy tôi ngày trước, vả chăng lại làm người trung thực đáng kính, tôi xin đợi đây, khi ông ta đuổi rồi, tôi sẽ rủ lên Lương Sơn, mà nhập bọn một thể cho xong.

Chu Quý nói:

- Được lắm, em với Lý Huynh cứ đợi đây, để tôi theo đám xe một mình vậy.

Nói đoạn liền xăm xăm ra đi trước.

Bấy giờ Chu Phú và Lý Quỳ ngồi đợi bên đường; Được một lát quả nhiên Lý Vân tay vác thanh đao, hất ha hất hải đuổi theo mà kêu lên rằng:

- Lũ giặc kia muốn sống thì đừng chạy nữa!

Lý Quỳ thấy Lý Vân ra dáng dữ tợn hung hăng, liền bỏ mặc Chu Phú vác đao ra đánh với Lý Vân.

Mới hay:

Sóng đời mấy đạo xông pha,
Liều thân vì nước vì nhà tới đây?
Trời công kia lẽ có hay,
Bỗng đem oan nghiệt trói tay anh chàng!
Sinh thành thôi đã phụ công,
Từ đây ngang dọc non sông tha hồ...

Lời bàn của Thánh Thán:

Theo Nho giáo Trung Thứ vốn đạo làm người, Trung làm theo đúng lòng mình, Thứ, coi lòng người khác cũng như lòng mình, ai chả muốn hay ai không muốn tốt, Trung Thứ vốn đạo nhất quán của nho Tông.

Chưa có ai Trung rồi mà chẳng Thứ. Trái lại kẻ chẳng Thứ có đâu Trung? Xem Tống Giang chẳng muốn Lý Quỳ về đón mẹ, tức đã không hiếu thuận với cha rồi, đấy kinh nghiệm chẳng Thứ tất không Trung vậy. Lại xem Lý Quỳ nhớ mẹ một lòng, đã đoán ra con người không giết kẻ nuôi mẹ, đấy kinh nghiệm đã Trung bao giờ cũng Thứ.

Hồi nầy từng chỗ đem Tống Giang, Lý Quỳ hai người tương hình đối tả, muốn cho rõ ác của Tống Giang ra, vốn không bàn vậy. Tại sao coi nhẹ hai chữ Trung Thứ đánh giá Lý Quỳ? Lại không biết, Trung Thứ tính trời, già tám mươi tuổi còn nói là chưa làm nổi được, thế mà đầy tuổi tôi oa oa có thể y theo, mới đem hai chữ Trung Thứ cho Lý Quỳ kia cho rõ Trung Thứ để theo, không phải Lý Quỳ không làm theo nổi.

Tống Giang đón cha, trong thôn gặp thần, Lý Quỳ đón mẹ, trong rừng gặp hổ, hai vế đối nhau.

Tống Giang trong lòng đen tối, đón cha gặp được Huyền Nữ. Lý Quỳ trong lòng sơn thắm, đón mẹ gặp Bạch Thỏ, lại đôi vế đối nhau.

Tống Giang gặp thần, nhận ba cuốn Thiên Thư. Lý Quỳ gặp hổ, thấy hai tay bản phủ, lại hai vế đối nhau.

Tống Giang gặp Thiên Thư, chính tự mình đem đi. Lý Quỳ có đại phủ lại không tự đem đi, lại hai vế

đối nhau.
Tống Giang đến điều không thực, Lý Quỳ bỗng đâu có giả, lại hai vế đối nhau.
Tống Giang đón cha được ăn táo; Lý Quỳ đón mẹ được ăn thịt Quỷ, lại hai vế đối nhau.
Tống Giang có cha chẳng muốn con làm cường đạo; Lý Quỳ có mẹ chẳng được thấy con làm quan, lại hai vế đối nhau.
Tống Giang có cha chẳng nỡ thấy con cường đạo. Lý Quỳ có mẹ chẳng ngờ chết với hùm beo, lại hai vế đối nhau.
Tống Giang khi đón cha về, đem cuốn giả thư. Lý Quỳ khi đón mẹ về, dẫn hai kẻ chân hổ (Chu Phú, Lý Quỳ), lại hai vế đối nhau.
Cha Tống Giang sống không bằng chết. Mẹ Lý Quỳ chết hay hơn sống, lại hai vế đối nhau. Tống Giang có em theo giặc; Lý Quỳ có anh lương dân, lại hai vế đối nhau. Hồi thứ hai mươi hai tả Võ Tòng đả hổ, kể đã gớm ghê, chợt đâu thiên này tả

Lý Quỳ một đêm giết bốn hổ lại càng kinh khiếp! Từng câu từng chữ diễn tả ra xuất sắc, hai người thấy khác nhau, bút mực tả ra xuất diệu nhập thần, đến thế không còn gì hơn nữa.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 43

Cẩm Bảo Tử ngõ hẻm gặp Đới Tung;
Bệnh Quan Sách, dương oai gặp Thạch Tú.

Khi đó Lý Quỳ xông ra đánh nhau với Lý Vân, vừa được dăm bảy hiệp, thì Chu Phú đã vác dao ra ngăn giữ hai bên mà nói lên rằng:

- Khoan, hãy khoa, nghe tôi nói đã.

Lý Quỳ cùng Lý Vân đều dừng tay lại, Chu Phú nói rằng:

- Xin sư phụ nghe lời tôi nói: Tôi đây nhờ ơn sư phụ dạy bảo đã nhiều, trong lòng nào phải không biết ơn sư phụ, song lúc nầy anh tôi là Chu Quý,

hiện đương làm Đầu Lĩnh ở Lương Sơn Bạc, nay vâng tướng lệnh của Cập Thời Vũ Tống Công Minh, đi theo Lý Quỳ đến ở đất này. Song chẳng may mới rồi Lý Quỳ bị bắt, anh tôi sợ về Lương Sơn không biết nói với Tống Công Minh thế nào cho được. Bởi vậy chúng tôi phải làm như thế, để cứu lấu Lý Ca Ca cho thoát nạn.

Vừa rồi Lý Ca Ca toan sát hại sư phụ, song chúng tôi không cho như thế, nhất định không nghe hắn, để đợi sư phụ tỉnh rồi sẽ thưa chuyện. Tiểu đồ thiết tưởng sư phụ là bậc thông minh hiểu biết, chắc rằng cũng đã xét đoán trong lòng, vậy hiện nay sư phụ đã đánh sổng mất Lý Quỳ, và đã làm chết hại bao người ở đó, thì phỏng chừng sư phụ có trở về huyện lị được không? Điều đó chắc là nguy lắm. Vậy bất nhược tiện đây sư phụ lến Lương Sơn Bạc cùng chúng tôi, để nhập bọn với Tống Công Minh, thì lại là thượng sách? Chẳng hay sư phụ nghĩ sao.

Lý Vân ngần ngại một lát, rồi bảo với Chu Phú rằng:

- Nhưng mà hiền đệ ơi! Chỉ sợ họ không dung bọn mình mà thôi.

Chu Phú cười mà rằng:

- Chết nỗi! Sư phụ không biết tiếng Sơn Đông Cập Thời Vũ Tống Công Minh, là người trọng nghĩa sơ tìa, chỉ hay chiêu hiền nạp sĩ xưa nay hay sao?

Lý Vân nghe nói thở dài một tiếng mà rằng:

- Bây giờ có nước không được về, có nhà không được ở, còn biết làm sao cho tiện... ! May mà tôi đây chưa có vợ con bận rộn, không còn ai liên lụy đến thân, cũng không sợ gì Quan Tư bắt bớ...Thôi thì xuống đất lên trời đi đâu cũng xin theo một thể.

Bấy giờ Lý Quỳ cười mà bảo rằng:

- Thế mà Ca Ca không bảo cho Lý Quỳ trước, có phải là chào nhau vui vẻ...khỏi phải đánh nhau không?

Nói đoạn Lý Vân cùng hai người, rảo bước đi theo Chu Quý. Đi đến nửa đường bốn người cùng gặp nhau, rồi cùng áp xa trượng trở về Lương Sơn Bạc. Khi về gần đến Lương Sơn, thì bỗng gặp Mã Lân, Trịnh Thiên Thọ, đương đi đón. Hai người cùng báo với Chu Quý rằng:

- Tiều Đầu Lĩnh với Tống Đầu Lĩnh, thấy các bác đi lâu, cho nên phải cho chúng tôi đi theo để dò thăm tin tức...Nay các bác đã về tới đây, vậy chúng tôi phải xin về báo cho hai ngài biết trước ...

Nói đoạn hai người cùng về trước.

Đến hôm sau bốn vị hảo hán cùng gia quyến Chu Quý đều tới Lương Sơn Bạc, Chu Quý liền dẫn cả vào Tụ Nghĩa Sảnh, rồi đưa Lý Vân vào chào Tống Giang và Tiều Cái, cùng các vị Đầu Lĩnh trước, mà giời thiệu rằng:

- Ông này là Lý Vân, biệt hiệu là Thanh Nhỡn Hổ, vốn là Đô Đầu ở huyện Nghi Thủy xưa nay.

Dương Lâm vâng lời bảo làm cơm chay hai người cùng ăn, rồi đi nghỉ với nhau.

Sáng hôm sau hai người lại dậy sớm ăn cơm uống nước rồi sắp sửa cùng đi.

Dương Lâm nói với với Đới Tung rằng:

- Nhân huynh dùng phép Thần Hành để đi, thì tiểu đệ làm sao theo cho kịp được?

Đới Tung cười mà bảo rằng:

- Phép Thần Hành của tôi có thể đem cả người khác theo cũng được, nay tôi buộc cho bác hai miếng giáp mã vào chân, rồi làm phép cẩn thận, thì bác đi đứng cũng được nhanh nhẹn như tôi, không khác gì cả. Không thế thì theo thế nào cho kịp tôi.

- Chỉ sợ tiểu đệ là người phàm tục, không thể nào làm thế nào được thì sao?

- Không hề chi? Phép này tôi thường để đem người ta đi luôn luôn...Duy trong khi đi, phải ăn chay mới được.

Nói đoạn liền đem theo hai miếng giáp mã buộc vào chân cho Dương Lâm, và buộc hai miếng vào chân mình mà làm phép Thần Hành để cùng nhau ra đi. Trong khi đi đường, hai người cùng nhau kể chuyên giang hồ, rất là vui thú. Trưa hôm ấy, đi đến một con đường trạm, chung quanh toàn thị núi lớn non cao, Dương Lâm bảo với Đới Tung rằng:

- Ca Ca ơi! Trước mặt chỗ này có một tòa núi cao to đẹp, sơn thủy hữu tình, tục gọi là Ẩm Mã Xuyên, xưa nay vẫn có một bọn cướp to ở đó, song không biết bây giờ thế nào?

- Hai người vừa nói chuyện, vừa đi đến bên núi, thì chợt thấy có tiếng trống ầm ĩ , rồi có một bọn hơn trăm lâu la, kéo ra chận ngang lấy giữa lối đường đi. Trong bọn đó có hai tay hảo hán, mỗi người cầm một thanh đao quát lên:

- Hai người nào? Đi đầu kia, hãy dừng lại đã. Biết điều để tiền mãi lộ đó, ta sẽ tha cho...

Dương Lâm nghe nói cười bảo Đới Tung rằng:

- Ca Ca đứng đó, để tôi giết hai thằng xuẩn hán này cho Ca Ca xem.

Nói rồi múa gươm xông vào để đánh. Hai hảo hán kia thấy thế lực Dương Lâm hùng dũng, thì đều chạy đến để xem, rồi có một anh nói lên rằng:

- Hãy khoan, người này có phảilà Dương Lâm Ca Ca đó chăng?

Bấy giờ Dương Lâm dừng tay lại, nhìn kỹ hai người mới biết là quen thuộc. Hai người ấy trông rõ Dương Lâm, thì cũng vui mừng hớn hở, rồi bảo nhau cùng đến vái chào.

Dương Lâm liền gọi Đới Tung mà bảo rằng:

- Mời huynh trưởng hãy đến đây, để nói chuyện với hai anh em ông này đã.

Đới Tung hỏi:

- Hai vị tráng sĩ này là ai? Sao lại biết được hiền đệ?

Dương Lâm trỏ vào người đứng trên mà bảo với Đới Tung rằng:

- Ông này là người ở phủ Tương Dương, họ Đặng tên Phi, vì hai con mắt đo đỏ, nên người ta thường gọi là Hỏa Nhỡn Toan Nghê (Sư tử mắt đỏ), ông ta khiến cây thiết liên rất giỏi không mấy người là dám đến gần. Anh em đã xa nhau năm năm mà không được gặp, hôm nay cũng là bất ý, không ngờ lại gặp ở đây...

Nói đến đó, thì Đặng Phi hỏi ngay Dương Lâm rằng:

- Vị quan trưởng này là ai? Tất không phải là bậc tầm thường hẳn?

Dương Lâm nói:

- Vị nhân huynh đây là Thần Hành Thái Bảo cùng bọn hảo hán ở Lương Sơn Bạc đấy.

Đặng Phi lại hỏi:

- Có phải ngài là Đới Viện Trưởng, đã có tiếng trong đám giang hồ, đi nhanh một ngày tám trăm dặm đó chăng?

Đới Tung đáp rằng:

- Vâng, chính là tôi đây...

Hai người kia nghe nói, vội vàng cúi chào mà rằng:

- Chúng tôi nghe tiếng ngài đã lâu, nay được gặp đây thực là may mắn lắm.

Đới Tung vội đáp lễ mà hỏi rằng:

- Còn ngài này là ai, xin cho tôi biết?

Đặng Phi nói rằng:

- Người này là anh em tôi, họ Mạnh tên Khang, người châu Chân Định, có nghề đóng thuyền rất giỏi. Dạo trước vì việc nhà nước lấy đá hoa, bắt đóng thuyền lớn, sau bị Quan Tư trách phạt, anh ta liền nóng máu giết ngay bản quan, rồi trốn tránh giang hồ trong mấy năm dòng dã, vì anh ta người cao lớn trắng trẻo, nên người ta thường gọi Ngọc Phan Can Mạch Khang.

Đới Tung nghe nói cả mừng, rồi cùng nhau chụyện trò rất là tương đắc. Dương Lâm bèn hỏi hai người kia rằng:

- Hai bác tụ nghĩa với nhau được bao nhiêu lâu rồi?

Đặng Phi đáp rằng:

- Chúng tôi đến đây đã được hơn một năm rồi. Hồi nửa năm trước có một người họ Bùi tên Tuyên, nguyên người phủ Kinh Triệu, làm chức Khổng Mục ở phủ ấy, rất là thông minh trung trực, một ly không hề xâm phạm của ai, người phủ vẫn gọi ông ta là Thiết Diện Khổng Mục (Khổng Mục mặt sắt), ông ta lại giỏi nghề quyền võ đao thương, trí dũng có thừa, sau vì triều đình sai một quan tham tàn đến đó, liền bắt ông ta đày ra đảo Sa Môn. Khi đi qua đây, chúng tôi liền giết hai tên công sai, rồi cứu ông ta, mời lên núi lưu lại để làm chủ trại. Ông ta múa song kiếm rất tài, hiện bây giờ đương ở trong sơn trại. Vậy xin đón hai vị nghĩa sĩ qua chơi một lát cho vui.

Nói đoạn sai tiểu lâu la dắt ngựa đến để mời Đới Tung, Dương Lâm lên trại. Đới Tung, Dương Lâm

tháo giáp mã ra, rồi cùng lên ngựa, mà theo hai người kia cùng đi. Được một lát đi đến trước cửa trại, bốn người cùng xuống ngựa đi vào. Bấy giờ Bùi Tuyên nghe báo, liền ra cổn g đón tiếp Đới Tung, Dương Lâm mà mời vào trong Sảnh Tụ Nghĩa.

Đới Tung thấy Bùi Tuyên quả nhiên tướng mạo đường đường, mặt mày trắng trẻo, thì trong lòng lấy làm vui mừng vô hạn.

Khi vào tới Tụ Nghĩa Sảnh, Bùi Tuyên mời Đới Tung ngồi giữa: Dương Lâm ngồi thứ nhì, còn Đặng Phi với Mạnh Khang thì ngồi dưới. Đoạn rồi sai làm tiệc lên để thiết đãi. Trong khi dự tiệc Đới Tung đem hết chuyện trọng nghĩa khinh tài của Tiều Cái, Tống Giang, tấm lòng liêu lạc của các vị Đầu Lĩnh trong Lương Sơn Bạc, cùng là địa thế tình hình ở đất Lương Sơn, kể cho mọi người nghe, và khuyên nhủ Bùi Tuyên cùng vào đấy nhập đảng.

Bùi Tuyên có ý cảm phục mà rằng:

- Chúng tôi ở đây tuy không có gì, song cũng đã trù tính được vài ba trăm cỗ ngựa, vài mươi xe của cải và cũng được dăm ba tiểu lâu la cùng lương thảo có được ít nhiều. Vậy ngài có lòng yên để giới thiệu cho chúng tôi được theo đòi lên sơn trại, thì còn gì hơn nữa.

Đới Tung cũng cả mừng mà rằng:

- Tiều Thiên Vương cùng Tống Công Minh tôi đối đãi với người ta, hông hề có chút gì là khác dạ, nay được các ngài tới đó, thì thực là thêu gấm thêm hoa, ai không lấy làm quý hóa, vậy xin các ngài cứ thu thập hanh lý trước, đợi khi tôi cùng Dương Lâm sang Kế Châu tìm Công Tôn Thắng Tiên Sinh về đây, rồi ta sẽ kéo nhau đi cả cho vui.

Chúng đều cả mừng, cùng ngồi uống rượu với nhau, đến khi gần sáng mới dọn vào Đoạn Kim Đình để ngồi.

Khi vào tới nơi, Đới Tung nom khắp phong cảnh

Ẩm Mã Xuyên, rồi nức nở khen rằng:
- Chỗ này thực là non cao nước cuốn, đẹp đẽ vô cùng, hai ngài làm gì mà lại được chỗ sơn thủy đẹp đẽ như thế?
Đặng Phi đáp rằng:
- Chỗ này nguyên trước có mấy thằng ngư xuẩn ở với nhau, sau anh em tôi mới đánh cướp mà chiếm lấy ở đây.
Nói đoạn cùng nhau cười ồ cả lên, rồi lại ngồi xuống đánh chén. Bùi Tuyên đứng dậy, múa song kiếm để uống rượu cho vui, Đới Tung thấy vậy khen ngợi luôn mồm. Đoạn rồi chiều hôm ấy Đới Tung cùng Dương Lâm đều nghỉ chơi ở trong sơn trại.
Sáng hôm sau Đới Tung xin phép để cùng với Dương Lâm ra đi. Ba vị hảo hán hết lòng cầm giữ không được, đành phải đưa chân xuống núi, rồi trở về thu thập để đợi kỳ cùng lên sơn trại.
Bấy giờ Đới Tung cùng Dương Lâm từ giã đất Ẩm

Mã Xuyên, rồi cùng nhau đi ròng rã hơn mấy hôm trời, mới tới thành Kế Châu. Khi tới nơi tìm vào hàng cơm yên nghỉ.

Dương Lâm bảo với Đới Tung rằng:

- Công Tôn Thắng Tiên Sinh là một người tu hành học đạo, tất nhiên là ở chốn sơn lâm tĩnh mịich, chứ không khi nào chịu ở trong thành, vậy ta nên tìm hỏi ở ngoài có lẽ tiện hơn.

Đới Tung nghe nói khen phải, bèn cùng nhau lần mò khắp cả ngoài thành, để dò hỏi thăm nhà Công Tôn Thắng. Hai người thăm hỏi suốt một ngày trời, không hề gặp ai biết nhà Công Tôn Thắng.

Sáng hôm sau lại kéo nhau đến khắp xóm làng phố sá ở quanh đó, mà hỏi han, song không ai biết đến. Đến ngày thứ ba, Đới Tung bảo với Dương Lâm rằng:

- Ta cứ vào trong thành, họa may có người biết được ông ta cũng nên.

Nói đoạn hai người cùng vào trong thành Kế Châu

để hỏi. Khi vào tới nơi, tìm mấy người già cả để hỏi, có người nói là có lẽ ông ta ở núi to chùa lớn, ở ngoài thành chứ trong thành thì không thấy có.
Đới Tung, Dương Lâm nghe nói, lại cùng nhau vơ vẫn loanh quanh, không biết vào đâu mà thăm hỏi. Khi hai người đương đi trên phố, bỗng nghe có tiếng kèn trống vang lừng, rồi thấy một đám rước con con đi đến.
Trong đám rước có hai tên lính coi ngục đi trước. Một tên mang các đồ lễ vật hoa hồng, và một tên bưng các đồ vóc đoạn thuê vẽ. Rồi có một người áp ngục tướng mạo đường hoàng, mình lộ những nét hoa rực rỡ, mày ngài mắt phượng, nét mặt hơi vàng, có mấy hàng râu lún phún, che lọng đi sau.
Người nầy họ Dương tên Hùng, nguyên quán đất Hà nam, nhân theo một người anh em họ sang làm Tri Phủ Kế Châu, rồi loanh quanh lưu lạc ở đó. Sau có một ông ông Tri Phủ mới đến, nhân biết Dương Hùng, liền cho làm Áp ngục lưỡng viện,

và kiếm cả chức việc hành hình. Dương Hùng võ nghệ rất khá, nết mặt hơi vàng, nên người ta thường gọi là Bệnh Quan Sách Dương Hùng. Bấy giờ Dương Hùng vừa mới đi xử trảm ở pháp trường về; có một tên ngục tốt vác thanh đao đi sau, và các người quen biết, đều mang lễ vật ra mừng rất nhiều.Khi qua phía trước mặt Đới Tung thấy có một đám người ra để nâng chén mừng. Đoạn rồi bên kia đường có một toán bảy tám người cũng lẻn ra trước mặt Dương Hùng.

Bọn nầy có một anh đi đầu, tên là Tích Sát Dương Trương Bảo, vốn là quân coi giữ thành trì ở đất Kế Châu, sau thường dắt đám vô lại đi kiếm chác tiền nong, để chơi bời phung phí, Quan Tư cấm mãi không xong.

Trương Bảo vốn biết Dương Hùng ở nơi khác đến đó, mới có lòng khinh bỉ mà không coi vào đâu, hôm đó thấy Dương Hùng được nhiều người đưa các đồ vóc đoạn, nên dắt mấy thằng vô lại đánh

chén ngà say, rồi đến đó để toan sinh sự. Bấy giờ Trương Bảo gạt rẽ đám đông người ra, rồi đến trước mặt Dương Hùng mà kêu lên rằng:

- Xin chào Tiết Cấp.

Dương Hùng thấy vậy, liền đáp rằng:

- Không dám, mời Đại Ca đến xơi rượu.

Trương Bảo nói:

- Tôi đây không cần uống rượu, chỉ đến vay Tiết Cấp dăm bảy chục quan tiền để tiên thôi.

Dương Hùng cười rằng:

- Tôi xưa nay tuy có biết Đại Ca, song chưa từng giao thiệp đến tiền nong bao giờ, sao Đại Ca lại hỏi như thế?

- Bác bây giờ lừa dối được nhiều tài vật của dân chúng như vậy, phải cho tôi mượn mới được chứ...

- Không, cái đó do người ta có lòng tốt mang đến cho tôi, sao lại bảo là lừa dối được. Anh đừng đến đây nói càn, tôi với đám quân vệ các anh có can thiệp gì?

Trương Bảo lặng ngắt không trả lời, rồi ra bảo bọn kia xông vào mà cướp lấy các đồ mừng.
Dương Hùng thấy vậy thét lên rằng:
- Quân nầy vô lễ thực... !
Nói đoạn toan xông lại để đánh mấy đứa cướp đồ. Dè đâu Trương Bảo ôm chặt lấy bụng, rồi đằng sau có hai đứa ông chặt lấy tay, không làm sao mà cựa được.Bọn lính canh ngục thấy vậy, đều kinh sợ bỏ chạy mất cả.
Khi đó có một đại hán gánh một gánh củi, vừa đi đến đó; Đai Hán thấy bọn kia giữ chặt lấy Dương Hùng, thì đặt ngay gánh củi xuống, rồi gạt rẽ người ra mà xông vào can rằng:
- Các anh nầy làm sao lại giằng co với Tiết Cấp như thế?
Trương Bảo quay lại quắc mắt lên mà rằng:
- Thằng ăn mày nầy, việc gì đến mày, mà mầy dám hỏi chúng tao?
Đại Hán nghe nói cả giận, liền giơ tay tát Trương

Bảo một cái ngã lăn xuống đất, mấy đứa kia thấy vạy, vừa toan túm lại để đánh, bất đồ bị Đại Hán tông cho mỗi đứa một quả đậm, ngã xiêu vẹo ra cả.

Bấy giờ Dương Hùng mới được thoát thân, liền dỡ tài nghệ mà đánh cho bọn kia, không còn anh nào mà ngóc đầu lên được. Trương Bảo thấy thế nguy bách, liền bò dậy theo mấy anh cướp đồ mà chạy thẳng. Dương Hùng lấy làm tức giận, cũng đuổi theo vào trong ngõ để bắt.

Bấy giờ Đại Hán kia vẫn còn hăng hái, đánh đập mọi người ở trên đường cái, Đới Tung, Dương Lâm thấy vậy, lấy làm kính phục mà khen rằng:

- Giữa đường thấy sự bất bình, mà cũng tuốt gươm ra sức, thế mới thực là hảo hán.

Nói đoạn liền cùng can Đại Hán kia mà nói rằng:

- Xin hảo hán khoan tay, tên thủ phạm đã chạy mất rồi, còn đánh đập làm chi cho mệt, hảo hán đến đằng kia nói chuyện cho vui.

Đoạn rồi Dương Lâm gánh đỡ gánh củi, còn Đới Tung thì dắt tay hảo hán mà mời bào trong tửu điếm. Khi tới nơi dla đặt gánh củi ở trước cửa, rồi ba người cùng vào trong, tìm chỗ để ngồi.

Đại Hán kia chấp tay nói rằng:

- Xin cảm tạ hai người, sao ngài lại có lòng hạ cố đến tôi như thế?

Đới Tung đáp rằng:

- Anh em chúng tôi thấy ngài là bậc nghĩa khí, giữa đường trừ việc bất bình, chỉ e khi lỡ quá tay đến nỗi thiệt hại đến nhân mạng, nên chúng tôi muốn mời ngài đến đây, xơi mấy chén rượu để nói chuyện nhân thể.

Đại Hán kia lại cảm tạ mà rằng:

- Các ngài có lòng cản ngăn, lại cho vào đây ăn uống thực là quá đáng.

Dương Lâm nói:

- Chúng tôi đây là bốn bể anh em cả, có làm chi mà ngài phải nói thế? Xin mời ngài ngồi.

Nói rồi hai người nhường Đại Hán ngồi trên, Đai Hán khiêm tốn hồi lâu, rồi Đới Tung, Dương Lâm ngồi về một vế và mời Đại Hán ngồi một bên. Đoạn rồi Dương Lâm lấy một lạng bạc đưa cho tửu bảo, sai dọn rượu lên để ba người cùng uống.

Khi uống được vài tuần rượu, Đới Tung hỏi người kia rằng:

- Dám thưa tráng sĩ quý quân ở đâu, cao tính đại danh là gì, xin cho tôi biết?

Người kia đáp rằng:

- Chúng tôi họ Thạch tên Tú, quê ở phủ Kim Lăng, từ thuở nhỏ theo đòi võ nghệ, tính thích trừ những việc bất bình. Ai ai cũng gọi là Tiểu Mạnh Tam Lang. Sau theo chú đi buôn ngựa, bất đồ giữa đường chú mất tiêu hết tiền nong, đành phải lưu lại ở đất Kế Châu mà hái củi kiếm ăn cho qua ngày tháng. Nay gặp các ngài đây, dám xin hỏi các ngài ở đâu?

Đới Tung đáp:

- Hai anh em chúng tôi ở phương xa tới đây, có chút việc riêng nhận thấy tráng sĩ là một người hào kiệt, đành chịu bán củi kiếm ăn, thì bao giờ cho được phát đạt? Vậy bất nhược liều thân dấn với giang hồ, mà hưởng sự khoái hoạt sau này có thú hơn không?
- Tôi chỉ biết mấy miếng còn quyền, thì làm gì mà phát đạt với khoái hoạt được?
- Thời buổi này đương lúc mơ màng lốn thốn, triều đình đã chẳng ra gì, mà gian thần lại càng lộng, kẻ hay người dở nào ai đã phân biệt được ai; Vậy tôi thiết tưởng ngài nên đến Lương Sơn Bạc, nhập bọn với Tống Công Minh mà chia vàng sẻ áo, đợi lúc triều đình chiêu an, sẽ cùng về quy phục, như thế có hợp lẽ hay hơn.

Thạch Tú thở dài mà rằng:

- Tiểu đệ cũng có ý thế, nhưng nào ai tiến cử lên cho.

Đới Tung nói:

- Nếu tráng sĩ muốn đi, thì tôi xin tiến dẫn cũng được.
- Chẳng hay quý tính cao danh hai ngài là gì?
- Tôi là Đới Tung làm Viện Trưởng ở Giang Châu khi trước, còn người anh tôi đây là Dương Lâm...
- Vậy ngài có phải là Thần Hành Thái Bảo đã từng có tiếng giang hồ xưa nay hẳn?
- Vâng, chính tôi đây.

Nói đoạn liền bảo Dương Lâm mở bao phục lấy ra một đĩnh bạc hai mươi lạng để thiết đãi Thạch Tú. Thạch Tú từ chối mãi không được, sau phải vâng lời nhận vậy.

Bấy giờ Thạch Tú biết rõ Đới Tung là Lương Sơn Bạc, thì trong bụng vui mừng, toan giải bày tâm phúc và thương thuyết để nhập bọn một thể. Chợt đâu thấy Dương Hùng đem một bọn hơn hai mươi công sai đi vào hàng rượu để tìm hỏi. Đới Tung, Dương Lâm thấy vậy cả kinh, liền bắt chợt lúc đông người mà lẻn đi mất.

Hai người đi xong thì Thạch Tú vội vàng đứng dậy, để đón tiếp Dương Hùng mà hỏi rằng:

- Tiết Cấp đi đâu, có việc gì thế?

Dương Hùng cười đáp rằng:

- Kìa Đại Ca, tôi tìm mãi không thấy, sao lại ngồi uống rượu ở đây? Bấy giờ tôi mải miết đánh mấy thằng để cướp lại lễ vật các thứ, thành ra Túc Hạ đi ngay, tôi không được biết. Sau có người nói là có hai vị khách nào tiếp đón Túc Hạ đến uống rượu ở đây nên tôi phải đến đây để tìm...

Thạch Tú nói:

- Vâng, vừa rồi có mấy ông khách ở đằng xa, bảo đến đây uống vài chén rượu...cũng không biết rằng Tiết Cấp cho tim ...

Dương Hùng cả mừng liền hỏi đến tên họ và quê quán của Thạch Tú, Thạch Tú lai đem câu chuyện của mình bấy lâu nói cho Dương Hùng nghe.

Dương Hùng hỏi:

- Hai người đương uống rượu với Túc Hạ đi đâu

cả rồi.

- Hai ông ấy thấy Tiết Cấp dẫn người đến, tưởng là lại sinh sự đánh nhau, nên các ông ấy bỏ chạy cả rồi.

Dương Hùng nói:

- Nếu vậy thì tôi xin ngồi đây, tiếp rượu Túc Hạ cho vui.

Nói xong gọi tửu bảo lấy hai vò rượu, rót cho lũ công sai, mỗi người ba chén để cùng uống rồi đi về trước, Dương Hùng thì ngồi lại tiếp rượu Thạch Tú. Bấy giờ bọn người kia đi cả rồi, Dương Hùng liền nói với Thạch Tú rằng:

- Tôi nói câu nầy, xin Tam Lang tha lỗi cho: Tam Lang ở đây tất là không có thân thuộc họ hàng nào, vậy xin kết làm anh em chả hay Tam Lang có bằng lòng không?

Thạch Tú cả mừng mà rằng:

- Vậy xin hỏi Tiết Cấp năm nay bao nhiêu tuổi?

- Tôi năm nay hai mươi tám tuổi.

- Tiểu đệ năm nay hai mươi tám tuổi, vậy xin Tiết Cấp cho tiểu đệ bái làm Ca Ca.

Nói đoạn liền lạy Dương Hùng bốn lạy, mà tự nhận làm đàn em. Dương Hùng cả mừng sai tửu bảo dọn rượu lên hai người cùng uống.

Đương khi uống rượu, chợt thấy bố vợ Dương Hùng là Phan Công dẫn năm bẩy người đi tìm đến đó. Dương Hùng thấy vậy liền đứng lên hỏi rằng:

- Thái Sơn tới đây có việc gì vậy?

Phan Công đáp:

- Ta nghe nói ngươi đánh nhau với ai, nên ta đemn đến xem sao?

- Vâng, vừa rồi có tên Trương Bảo rắc rối lôi thôi, song nhờ có Thạch Huynh đây đánh cho nó một mẻ siêu hồn bạt phách đi rồi, nay con đã nhận Thạch Huynh làm anh em kết nghĩa, xin mời Thái Sơn ngồi chơi xơi rượu cho vui.

Phan Công nghe nói ra dáng vui mừng, liền ngồi xuống bên cạnh Thạch Tú, rồi gọi tửu bảo lấy

thêm đôi đũa chén ba người cùng uống rượu. Khi đó Phan Công thấy tướng mạo Thạch Tú ra dáng anh hùng trưởng đại, thì trong bụng càng lấy làm mừng rỡ mà rằng:

- Con rể tôi có được một anh em như thúc thúc, để trông nom giúp đỡ cho, thì bao giờ đứa nào dám xấc láo nữa! Chẳng hay xưa nay thúc thúc có buôn bán những nghề gì.

Thạch Tú nói:

- Phụ thân tôi ngày trước có làm nghề mổ thịt lợn, song đến tôi thì lưu lạc giang hồ, không sao nối nghiệp được...

- Vậy thì thúc thúc có biết những việc ấy không?

Thạch Tú cười rằng:

- Từ nhỏ ăn cơm nhà hàng thịt, làm chi mà không biết nghề mổ lợn... ?

Phan Công nói:

- Tôi đây ngày trước cũng là chân đồ tể xuất thân, nhưng nay già yếu không làm được nữa. Còn con

rể tôi đây thì lại theo đòi việc quan trong phủ, cho nên phải bỏ hẳn cái nghề ấy, kể cũng tiếc lắm...
Nói đoạn ba người cùng uống rượu say rồi mới trả tiền ra về. Dương Hùng bảo Thạch Tú bỏ vất gánh củi đó, rồi mới về nhà nói chuyện.
Khi về tới nhà, Dương Hùng liền gọi vợ mà bảo rằng:
- Đại tẩu ra chào thúc thúc mau lên..
Bấy giờ có tiếng đàn bà ở trong hỏi lên rằng:
- Đại Ca có thúc thúc nào mà bắt tôi ra chào?
Dương Hùng nói:
- Bất tất phải hỏi, cứ ra chào đi đã.
Nói dứt lời, , thì có người đàn bà ở trong rón rén đi ra.
Thạch Tú thấy vậy liền vội vàng đến trước mặt vái chào mà rằng:
- Xin mời tẩu tẩu ngồi. Nói xong liền cúi rạp xuống để lạy.
Nguyên người này là con gái Phan Công, sinh

giữa mồng bảy tháng bảy nên mới đặt là Sảo Vân. Trước đây đã lấy một người lại mực ở Kế Châu là Vương Áp Ty, sau được hai năm thì Vương Áp Ty mất, nàng lại mới lấy Dương Hùng chừng được ngót một năm nay.

Bấy giờ nàng thấy Thạch Tú lại chào, thì có ý khiêm tốn mà rằng:

- Chúng tôi còn ít tuổi, đâu dám mạn phép nhận như vậy?

Dương Hùng nói:

- Chú ấy là anh em kết nghĩa với ta đó. Đại tẩu là đàn chị cứ nhận lễ cho mới được.

Thạch Tú lễ xong bốn lễ, thì Sảo Vân lại đáp lại hai lạy, rồi mời vào trong nhà ngồi chơi, và sai dọn một gian phòng để lưu Thạch Tú ở lại.

Sáng hôm sau Dương Hùng sai người lấy đồ hành lý của Thạch Tú gửi ở hàng cơm để đem về nhà, rồi chàng lại vào phủ hầu việc quan mà lưu Thạch Tú ở đó.

Kể cho non nước gần xa
Cùng nói tâm huyết, cùng là tương thân.
Về phần Đới Tung, Dương Lâm từ khi ở tửu điếm đi ra, hai người lại trở về hàng cơm nghỉ trọ rồi sáng hôm sau lại đi tìm hỏi nhà Công Tôn Thắng, luôn trong hai ngày mà không ai biết đến. Sau bất đắc dĩ phải cùng nhau thu thập trở về, để báo cho sơn trại biết.
Đường đi qua Ẩm Mã Xuyên, hai người cùng nhau vào rủ đám Bùi Tuyên sắm sửa nhân mã, giả danh làm quan quân đi tuần tiễu, mà cùng nhau kéo đến Lương Sơn. Khi về tới Đại trại, các vị Đầu Lĩnh thấy Đới Tung rủ được nhiều người nhập đảng, thì ai nấy có vè vui mừng mà cùng nhau yến ẩm làm vui. Từ đó sơn trại lại càng thêm hưng thịnh vô cùng.
Nói về bố vợ Dương Hùng là Phan công, từ khi có Thạch Tú ở đó trong lòng cũng có phần vui vẻ thêm lên, liền bàn với Thạch Tú để mở ngôi hàng

thịt lợn mà rằng:

- Về phía sau nhà tôi đây, là một nơi ngõ hẹp có một gian nhà bỏ không, lại có cả giếng nước gần đó. Vậy tiện đây ta nên mở một lò lợn và dọn phòng trong đó cho thúc thúc ở, để trông nom cho tiện, thúc thúc nghĩ sao?

Thạch Tú cũng ưng thuận mà rằng:

- Nếu như vậy, thì rất tiện lợi, còn gì hơn nữa?

Phan Công nghe nói, liền bảo Thạch Tú giữ coi sổ sách xếp đặt công việc, và cho tìm các người thạo việc khi trước, đến để sắm sửa các thứ quầy, dao, bàn, đá, mua mười lăm con lợn về đó, rồi chọn ngày tốt để khai trương.

Ngày hôm khai trương, các bạn bè hàng xóm láng giềng đến mừng rỡ chè chén rất là đông đúc, nên việc buôn bán cũng nhờ đó, mà càng ngày càng thêm phát đạt, khiến cho Phan Công được vui vẻ trong lòng, mà Thạch Tú cũng được no lòng hể hả.

Thấm thoát trong hai tháng trời, bấy giờ đương độ

thu tàn đông tới một hôm Thạch Tú dậy sớm từ lúc canh năm, đi mua lợn ở huyện khác đến ba ngày mới về. Khi về tới nhà thấy cửa hàng đóng kín, mà các khí cụ trong nhà cũng thấy thu xếp đi đâu hết cả.

Thạch Tú vốn là người tinh ý, thấy vậy thì tự nghĩ trong bụng rằng:

- Người ta thường nói: Người nào tử tế suốt đời! Hoa nào thắm mãi không phai bao giờ? Lâu nay Ca Ca đi việc quan vắng, tất là tẩu tẩu ở nhà thấy ta ăn mặc lành lặn thế này, lại có lòng ngờ vực chi đây. Lại nhân ta đi có việc ba hôm nay mới về, thì sao khỏi có sự dị nghị, mà hoãn việc buôn bán này đi? Thôi ta không nên đợi cho họ đến tận nơi, phải tự xử mình trước đi mới được.

Nghĩ đoạn liền đem lợn bỏ vào chuồng, rồi vào phòng thu xếp hành lý, và biên một tờ đơn hàng cẩn thận để đem ra nói chuyện với Phan Công. Khi tới nhà ngoài đã thấy PhanCông sai dọn rượu

cơm ngồi đợi ở đó.

Phan công thấy Thạch Tú vào, liền kiếm lời an ủi mà rằng:

- Thúc thúc đi lâu tất là khó nhọc, xin thúc thúc ngồi xơi rượu, rồi nghĩ một lát đã.

Thạch Tú cung kính đáp rằng:

- Xin rước trượng nhân xơi rượu, chúng tôi đi về đó là thường, có làm chi mà dám kể công lao khó nhọc! Xin trượng nhân hãy nhận cái đơn hàng này cho, chúng tôi biên chác rất là minh bạch, nếu có một chút gì tâm tư ý, thì nguyện xin trời chu đất triệt không tha...

Phan Công có vẻ ngạc nhiên mà rằng:

- Sao thúc thúc lại nói những lời như vậy, ở nhà nào có việc gì đâu?

Thạch Tú nói:

- Chúng tôi xa bỏ làng nước từ năm lên sáu lên bảy đến nay, nay muốn về thăm quê quán một phen, vậy xin tính toán trả lại cửa hàng, rồi sáng

mai tôi xin từ Ca Ca để đi sớm.

Phan Công biết ý Thạch Tú, liền cười mà nói rằng:

- Thúc thúc lầm rồi...Thúc thúc khoan tâm, để lão phân giải điều này thúc thúc nghe...

Cho hay:

Lợi danh đã mẩn mê người,
Hỏi rằng Bảo, Quản, trên đời mấy tay,
Giang hồ quen thú tỉnh say,
Dẫu sao Nam, Bắc, Đông, Tây ngại gì?
Ở đời trước liệu cơ vì,
Anh hùng tiến thoái tùy nghi mới là...
Vi chăng bốn bể một nhà,
Thì trong thanh khí dễ mà dám quên?

Lời bàn của Thánh Thán:

Hồi này giở lên về trước chép Tống Giang đã tới Lương Sơn, bao nhiêu mối đầu đã kết lại, không dừng được nảy ra câu chuyện Đới Tung đi tìm Công Tôn Thắng, để lại mở đầu mối diễn ra, bèn

chuyển ra tả đến một thiên gấm vóc văn chương của Dương Hùng, Thạch Tú, cho đến hồi Tam đả Chúc Gia Trang, vô số chuyện kỳ quan, chính một hồi này, đón tiếp một khoảng kéo dài ra vậy. Xét ra những ai ham chơi thắng cảnh danh sơn hãy chịu khó lần mò;Ham ăn thịt béo, hãy chịu khó đun bếp; Ham xem thú trăng hoa, hãy chịu khó đêm khuya; Ham thấy mỹ nhân, hãy chịu khó chải chuốt, nay một hồi này, xin độc giả chịu khó đọc qua.

Tác giả tả một bước đường đi của một hồi này, thấy rất nhiều đoạn văn tự nhỏ, ua chuyện Lý Vân tới Ngô Dụng chỉnh đốn cơ đồ, phát lạc Đầu Lĩnh, rồi Đới Tung đi qua Kế Châu nghe dư luận Lý Quỳ; Nào gặp Dương Hùng; Nào hẹn bọn Bùi Tuyên; Sau cùng đến chuyện Thạch Tú... , đều thấy một cái khéo của một gò cào khe thấp, không phải như mọi sách, chỉ chép một mạch thẳng, như đi giữa chốn Bình Nguyên.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 44

Phòng riêng ton tót, Dương Hùng gặp gái voi dày;
Đêm vắng xông pha, Thạch Tú giết sư hổ lửa.

Bấy giờ Phan Công bảo với Thạch Tú rằng:
- Mấy hôm thúc thúc đi vắng nay về thấy đồ đạc hàng họ thu dọn cả vào, nên thúc thúc có lòng nghi ngờ mà muốn bỏ đi chăng? Thúc thúc không nên nghĩ thế, dẫu không mở cửa hàng, mà nuôi thúc thúc ở trong nhà cũng được, chứ có điều chi mà ngại? Nhưng không phải, chẳng giấu gì thúc thúc. Con cháu nhà tôi, trước đã lấy Vương Áp Ty đã mất,đến nay đã trọn hai năm, nhân gọi là làm

chút lễ mọn, để trả nghĩa chồng xưa cho cháu, nên mấy hôm nay phải xếp dọn nghỉ hàng để mua sắm các đồ lễ vật, chứ có phải có tình ý gì khác đâu? Đến ngày mai đây, đón các sư về làm lễ, thế nào cũng phải nhờ đến thúc thúc trông coi tiếp đãi giúp cho, xin thúc thúc vui lòng mà tin tôi mới được.

Thạch Tú nói:

- Nếu quả vậy, thì tôi xin lưu lại ở đây, để giúp đỡ trượng nhân, không dám phàn nàn chi cả.

Phan Công lại nói:

- Từ nay trở đi, xin thúc thúc chớ chấp nê điều gì, trước sau bao giờ chúng tôi cũng thế mà thôi.

Nói đoạn liền bảo Thạch Tú cùng ngồi ăn cơm uống rượu. Sáng sớm hôm sau, có mấy người thầy cúng mang lễ vật đến, thiết lập đàn tràng, sắp sửa các đồ đèn nên hoa hương, trống chuông cảnh mõ, và bày dọn cỗ chay để cúng.

Bấy giờ Dương Hùng ở phủ đi về, bảo Thạch Tú

rằng:

- Hiền đệ ơi! Hôm nay tôi phải đến phiên coi ngục, không thể nào mà trở về nhà được, vậy các công việc ở nhà, xin hiền đệ trông nom giúp đỡ cho.

Thạch Tú vui vẻ đáp rằng:

- Xin Ca Ca cứ đi việc quan, các công việc ở nhà để giao cho tiểu đệ.

Nói đoạn Dương Hùng từ biệt mà đi vào phủ. Đương khi Dương Hùng đi rồi, một mình tgt đứng đợi đón tiếp ở nhà ngoài, chợt thấy có một vị sư trẻ tuổi đi vào, rồi thấy một người thầy cúng gánh đôi cái quả theo sau, Thạch Tú liền vái chào vị sư, mời vào ở đó, rồi bảo cho Phan Công biết.

Phan Công nghe nói, vội vàng chạy ra để đón tiếp. Vị sư kia thấy Phan Công ra tới nơi, liền đứng dậy vái chào mà rằng:

- Đã lâu nay không thấy can gia đến vãn cảnh ngoài chùa...

Phan Công cười đáp rằng:

- Lão tôi vì mở thêm cửa hàng, nên bạn không đi đâu được.

- Hôm nay là ngày giỗ hết Áp Ty, chúng tôi cũng không có gì đem vào dâng biếu, vạy gọi là có chút lễ mọn, xin cụ chấp nhận lấy cho.

- Chết nỗi! Sao sư phụ lại xử phiền như thế?

Nói xong bảo Thạch Tú bưng lễ vật vào trong nhà, rồi gọi người pha nước ra mời nhà sư uống.

Bấy giờ vợ Dương Hùng ở trên gác đi xuống, hỏi Thạch Tú rằng:

- Ai đưa lễ vật đến đó, thúc thúc?

Thạch Tú ngẩng nom chị chàng kia, cũng ăn mặc loàng xoàng, không ra dáng một ngày đại hiếu, liền đáp rằng:

- Có một vị sư gọi lão trượng nhà ta là can gia đưa đến đây.

Chị chàng kia nghe nói cười mà rằng:

- Chắc lại sư huynh Bùi Như Hải đó hẳn? Ông ấy

là một vị rất trung thành xưa nay...Nguyên trước là con ông chủ hiệu họ Bùi, sau mới xuất gia ở chùa Báo Ân đó. Sư phụ ông ta vốn là người môn đồ nhà này, cho nên mới bái phụ thân tôi làm can gia đấy. Pháp danh ông ta là Hải Công, hơn tôi hai tuổi, nên vẫn gọi sư huynh...Ông ta tụng kinh niệm Phật rất tốt tiếng, rồi chiều nay thúc thúc nghe mà xem.

Thạch Tú nghe nói, trong bụng có điều ngờ ngợ, song không dám nói ra cũng phải ứng đáp qua loa cho xong chuyện.

Đoạn rồi chị chàng kia, đi ra nhà ngoài để chào vị sư, Thạch Tú liền khoanh tay lững thững bước ra theo, nấp ở trong mành để xem. Khi chị chàng ra tới nhà ngoài, thì hòa thượng kia vội vàng đứng dậy chạy đến trước mặt, mà chấp tay vái chào rất là lễ phép.

Chị chàng cũng cúi chào lại, rồi nói rằng:

- Sao sư huynh lại còn phiền...em cho lễ vật như

thế?

Vị sư đáp:

- Dám thưa hiền muội, có chi mà dám gọi là phiền?

- Đã đành vậy, nhưng chùa chiều có gì mà phải như thế, cho phí tổn vô ích.

- Ngoài chùa tôi mới sửa xong Thủy Lục Đường, muốn mời hiền muội cùng ra vãn cảnh một hôm, chi sợ Tiết Cấp không bằng lòng.

- Có lẽ đâu Tiết Cấp nhà tôi khi nào lại nghĩ đến những việc đó. Vả trước đây khi lão nương tôi mất, tôi có hứa ra dâng lễ huyết bồn ngoài chùa, vậy nay mai thể nào tôi cũng phải ra chùa, để nhờ sư huynh dâng lễ giúp cho.

- Vâng, cái đó xin sẵn lòng, hiền muội sai bảo việc chi. Như Hải này cũng xin hết sức giúp ngay.

Chị đàn bà lại nói:

- Xin sư huynh niệm nhiều kinh cho mẫu thân tôi, thì hay lắm!

Nói dứt lời thì thị nữ bưng trà ra. Chị đàn bà lấy khăn tay lau lại miệng chén cẩn thận, rồi hai tay bưng chén nước đưa lại để mời nhà sư, nhà sư giơ tay tiếp lấy chén trà, hai con mắt trừng trừng nhìn vào mặt chị chàng kia. Chị chàng cũng cười tít đi, mà đưa mắt liếc trả lại nhà sư rất là khả ố.

Thạch Tú đứng trong rèm thấy vậy, trong bụng lẩm bẩm bảo một mình rằng: Xưa nay chị chàng này vẫn hay cợt nhả cười đùa, ta vẫn tưởng là chỗ chị em thân nên mới xử sự nhả như thế...Ai ngờ người đàn bà này cũng là một tụi bất lương đây...Được, nếu gặp vào tay Thạch Tú này, thì tất phải vì Dương Hùng mà làm cho vỡ lẽ mới được.

Chàng nghĩ như vậy, liền vén rèm sồng sộc đi ra, Chú sư hổ mang thấy Thạch Tú bước ra, bèn đặt chén trà xuống, rồi nói rằng:

- Xin mời Đại Lang ngồi chơi.

Chị chàng kia nhanh mồm nói luôn rằng:

- Thúc thúc đây là anh em kết nghĩa với Tiết Cấp

nhà tôi đó.
Nhà sư hỏi ngay rằng:
- Đại Lang quý quan ở đâu? Đại danh quý tính là gì?
Thạch Tú nói:
- Tôi ấy à? Tôi họ Thạch tên Tú, người phủ Kim Lăng bình sinh chi hay ra sức giúp người, nên họ thường gọi là Tiểu Mạnh Tam Lang. Tôi là một anh lỗ mãng, nhỡ có điều gì đường đột, xin Hòa Thượng đừng chấp...
Nhà sư vội vàng đáp rằng:
- Không dám, có điều gì mà Đại Lang dạy thế? Tôi xin phép đi đón chư tăng để cúng bây giờ đây?
Nói đoạn hất hả chạy đi ra cửa.
Chị chàng kia dặn với rằng:
- Sư huynh đi mau rồi về đây cho.
Sư ta vội vàng cắm cổ đi, không dám ngoẳng cổ lại mà nói nửa lời nữa. Chị chàng thấy nhà sư đi

rồi, liền quay gót trở vào nhà trong. Bấy giờ Thạch Tú đứng ở trước cửa thở dài một tiếng, rồi cúi đầu xuống mà nghĩ ngợ một mình, ra chiều khó chịu vẫn vơ...Hồi lâu bọn sãi chùa đến, sắp sửa lễ vật rồi lên đèn hương ở đạo tràng. Được một lát thì nhà sư hổ mang kai dẫn chư tăng đến làm lễ. Phan Công nhờ Thạch Tú tiếp đãi nước nôi một lúc, rồi chư tăng cùng vào đạo tràng mà lên hiệu thỉnh Phật.

Bấy giờ sư hổ mang kia, cùng một nhà sư trai trẻ nữa, khua chiêng gõ mõ sái tĩnh đàn tràng, dâng sớ cúng Phật, rồi đọc kinh siêu độ vong linh. Khi đó chị chàng ra quỳ ở trước pháp đàn tay nâng lư hương để dâng lễ Phật. Nhà sư kia thì hết sức cổ vũ mà khua tiêu gõ cảnh để đọc các bài châm ngôn, rất là êm ái dễ nghe.

Được một lúc, các sư đi vào nhà trong thụ trai. Sư hổ mang ta lẻn lại đi sau, thỉnh thoảng liếc mắt chị chàng kia, rồi đôi bên cười cợt tống tình, rất nên

chiều đắc ý. Thạch Tú trông thấy bao nhiêu như vậy, thì trong lòng lại càng tức tối khó chịu, song không dám nói ra.

Khi các sư ra đến nhà ngoài, cùng ngồi uống mấy chén rượu suông, rồi người nhà dọn cỗ chay ra, Phan Công mời qua một lượt, rồi trong mình mệt nhỏtự đi vào phòng nghỉ trước.

Hồi lâu các sư thụ trai xong rồi, lại bắt đầu ra đạo trang để cúng. Bấy giờ Thạch Tú tức bực trong lòng, bèn nói dối là đau bụng, rồi cũng đi nằm một chỗ. Các sư ra đến pháp đan, noi chuông rung trống đọc kinh Thiên Vương làm lễ Triệu Vong, rồi cùng nhau tham lễ Tam Bảo. Mãi đến đầu trống canh ba, các sư đã nhọc nhằn khẳng tẳng, duy còn sư hổ mang ta vẫn dùng hết tinh thần để đọc kinh niệm Phật, mà kêu lòng ân ái của ả voi giày.

Ả kia đương đứng ở trong mành, càng nghe thấy vậy, thì lửa dục càng thêm rung động, liền sai thì

nữ mời nhà sư vào ở trước rèm để nói chuyện. Khi ấy nhà sư vừa đọc kinh, vừa chạy đến trước rèm, rồi chị chàng đứng trong rèm nắm lấy áo nhà sư mà nói rằng:

- Ngày mai sư huynh đến lấy tiền công đức, xin sư huynh nhắc đến việc huyết bồn cho...

Nhà sư nói rằng:

- Được. Anh đây nhớ lắm...Mong hoàn tâm nguyện, thì hoàn ngay chứ sao... ?

Nói xong lại bảo chị ả kia rằng:

- Thúc thúc nào ở đâu? Người ấy trông ghê lắm đây...

Chị chàng lắc đầu nói:

- Sợ gì hắn, hắn có phải là anh em ruột thịt gì mà sợ!

Nhà sư gật gù khen phải mà rằng:

- Nếu vậy mới có thể yên tâm được.

Nhà sư vừa nói vừa đưa tay ra bấm tay chị chàng kia một cái, rồi cười mà đi ra cúng đàn.

Khi đó Thạch Tú nằm ở trong nhà trong thấy rõ ràng như vậy, trong lòng lại càng băn khoăn khó chịu vô cùng. Vào khoảng canh năm cúng lễ đã xong, hóa đốt vàng mã, rồi các sư làm lễ tạ đàn mà trở về chùa. Chị chàng kia cũng lên gác đi nghỉ.

Bấy giờ Thạch Tú tức giận nghĩ thầm trong bụng:

- Ca Ca ta là một người hào kiệt, gặp phải con vợ như thế, thực là mất cả thể diện chứ không chơi.

Chàng nghĩ vậy, đành phải nên lòng, mà đi vào phòng ngủ. Sáng hôm sau Dương Hùng về nhà, ăn uống cơm nước xong xuôi, lại lẳng lặng đi vào trong phủ, không hề ai nói việc chi. Khi Dương Hùng đi rồi, lại thấy nhà sư hổ mang kia, đã thay mặc bộ quần áo nhà chùa, rất chỉnh đốn mà đến nhà Phan Công.

Chị đàn bà nghe nói nhà sư đến, lại vội vàng ở trên gác đi xuống, rồi đón mời nhà sư vào xơi nước.

Chị chàng nói với nhà sư rằng:

- Cái qua thực là phiền huynh quá, tiền công đức cũng chưa đưa hầu người...

Nhà sư vội đáp rằng:

- Cái đó cần gì...Duy hôm qua có nói về việc lễ huyết bổn, vậy xin hỏi hiền muội, nếu định làm lễ ngay, thì trong chùa tôi hiện đương tụng kinh chỉ phải viết thêm một lá sớ nữa để dâng là đủ.

Chị chàng nói:

- Nếu vậy thì hay lắm, để tôi xin mời phụ thân tôi ra nói chuyện.

Nói đoạn liền sai thị nữ mời Phan Công đến, Phan Công tạ ơn nhà sư mà nói rằng:

- Đêm qua tôi mệt quá, không trông nom được chu tất, sau thúc thúc lại bị đau nghỉ, thành ra không có ai tiếp đãi, xin nhà sư bỏ lỗi đi cho.

Nhà sư đáp:

- Can gia dạy quá lời, có điều chi mà chúng tôi dám trách.

Chị chàng khốn nạn nói với Phan Công rằng:

- Con định dâng lễ huyết bồn cho mẫu thân, nhân thấy sự huynh nói ngoài chùa ngày mai cũng làm lễ, vậy bất nhược cha làm phụ ngay vào đấy thì tiện hơn. Nay để sư huynh về niệm Phật, rồi sáng mai hai cha con ta cùng ra làm lễ một thể.

Phan Công nói:

- Phải lắm, song chỉ sợ ngày mai không có ai trông nom nhà cửa cho...

- Việc đó đã có thúc thúc trông nom ở nhà, ngại gì...

- Phải con đã hứa đi như vậy, thì sáng mai thế nào cũng phải đi mới được.

Đoạn rồi chị chàng lấy tiền công quả đưa cho nhà sư mà nói rằng:

- Chúng tôi gọi là có chút lòng thành, xin sư huynh nhận lấy cho. Sáng mai chúng tôi sẽ xin đến chùa thụ lộc.

Nhà sư vâng lời, nhận lấy tiền, rồi nói với chị

chàng kia rằng:

- Đa tạ tấm lòng bố thí, tôi xin đem về để biếu chư tăng...Sáng mai thể nào cũng mời can gia cùng hiền muội ra chùa chứng minh công đức.

Nói xong vái chào ra về. Chị chàng kia cũng đưa chân ra đến cửa, rồi mới trở vào. Bấy giờ Thạch Tú lại sửa soạn hàng họ, rồi giết lợn ra để bán hàng. Chiều hôm ấy Dương Hùng về tới nhà, khi cơm nước xong rồi, chị chàng kia xui Phan Công nói chuyện đi lễ chùa cho Dương Hùng biết.

Phan Công bèn đem chuyện bảo với Dương Hùng mà nói rằng:

- Sáng mai hai chúng tôi phải đi ra chùa Báo Ân làm lễ, còn công việc ở nhà đã nhờ thúc thúc Thạch Tú trông nom hộ.

Dương Hùng cũng ưng lời mà đáp rằng:

- Hiền thê đã hứa làm lễ, thì xin trượng nhân cứ cho đi, có điều chi mà ngại?

Sáng hôm sau Dương Hùng dậy sớm, vào làm

việc quan trọng phủ, Thạch Tú thì dậy sớm để dọn hàng chị chàng kia cũng dậy sớm để chải đầu, bít chân, rửa mặt mũi, sửa xiêm áo, rồi giục con đòi làm cơm sớm để ăn; Phan Công cũng dậy sớm đi mua các đổ vàng hương lễ vật, và đi thuê một cỗ kiệu để đợi ở đó. Bấy giờ Thạch Tú còn bận bán hàng, cũng không kịp hỏi han đến các công việc sửa sang ở trong.

Khi cơm nước xong, thị nữ sắp đủ các lễ vật, rồi vào khoảng gần trưa, Phan Công thay xiêm áo chỉnh tề, mà nói với Thạch Tú rằng:

- Tôi bận việc phải đi chùa với cháu; xin thúc thúc ở nhà trông nom giúp cho, một lát chúng tôi xin về.

Thạch Tú đã hơi ngầm hiểu trong bụng, liền cười mà đáp rằng:

- Xin trượng nhân cứ xuống coi cho tẩu tẩu đi lễ, còn công việc ở nhà tôi xin cáng đáng.

Đoạn rồi chị chàng kia lên kiệu, Phan Công cùng

bọn thị nữ đi theo kiệu, mà cùng tới chùa Báo Ân. Bấy giờ sư hổ mang ta đứng đón ở ngoài cổng chùa, khi thấy kiệu đi đến, trong bụng hớn hở vui mừng, chạy ra vái cháo rất cung kính.

Phan Công đáp lễ mà rằng:

- Thế này thực là phiền hòa thượng lắm.

Chị chàng kia ở trên kiệu bước xuống, vái chào nhà sư mà rằng:

- Chúng tôi đến đây phiền sư huynh đón tiếp, biết lấy gì mà đền ơn cho được?

Sư ta cung kính mà rằng:

- Không dám, có điều chi mà phiền? Tiều tăng này đã cùng với chúng tăng tụng kinh ở Thủy Lục Đường tử đầu trống canh năm tới giờ, chỉ còn đợi hiền muội đến chứng minh mà thôi.

Nói đoạn dẫn Phan Công cùng chị chàng kia lên Thủy Lục Đường, khi tới nơi, đã thấy lễ vật bày biện nghiêm trang, đèn nến huy hoàng, khói hương nghi ngút, có mười mấy vị sư đương ngồi

đọc kinh ở đó.

Chị ả kia cúi chào cá vị sư, rồi vào lễ Tam Bảo, sư hổ mang ta lại quỳ xuống trước đàn tụng kinh sám hối làm lễ hóa vàng mà cùng thu trại. Bấy giờ chư tăng dẫn đồ đệ đi thụ trại một nơi, còn sư hổ mang kia thì mời Phan Công cùng chị chàng ta đến một tăng phòng rất sâu, đã đặt bày chỉnh đốn, rồi gọi đồ đệ pha nước đem lên. Được một lát thấy hai tên đồ đệ bưng một cái khay đỏ, đặt mấy cái chén trắng, pha một thứ trà thực ngon, đem lên để mời. Khi uống nước xong, nhà sư lại dẫn vào gian gác nho nhỏ, trong bày đồ đạc rất nhã, trên treo một bức thi hạo của danh nhân, giữa kê một cái án con để lò hương nghi ngút, mời Phan Công cùng chị ả ngồi một bên, và nhà sư ngồi vào một bên để tiếp. Chị chàng kia nói:

- Sư huynh ở đây thưc là vắng vẻ thư nhàn, rõ cảnh tượng một nhà tu hành lắm.

Sư ta đáp lại rằng:

- Xin hiền muội chớ cười ở đây sao ví được với nhà đằng ấy.

Phan Công nói:

- Chúng tôi đến đây, quấy quả hòa thượng mất cả ngày, bây giờ xin cáo về thôi...

Nhà sư có ý giữ lại mà nói rằng:

- Mấy khi can gia đã đến chơi, xin coi đây như một nhà vậy...Vả chăng hôm nay hiền muội cũng đã đưa tiền để làm lễ, xin can gia ngồi chơi xơi tạm lưng cơm chay đã...Sư đệ cho dọn cơm lên đây...

Nói đoạn thấy đồ đệ bưng ra hai mâm, toàn là quả ngon hoa lạ, cùng các thức ăn chay kỳ dị bày trên mặt bàn.

Chị chàng thấy vậy nói rằng:

- Sư huynh còn cho ăn uống thế này, thực là phiền quá?

Sư ta cười mà đáp rằng:

- Cũng gọi là có lưng cơm nhà chùa, lấy gì làm

phiền phí, xin can gia hiền muội chứng giám cho.
Nói đoạn gọi đồ đệ rót rượu, rồi hai tay nâng chén đưa mời Phan Công mà nói rằng:
- Không mấy khi can gia đến đây, mời ngồi xơi chén rượu cho vui.
Phan Công cất chén rượu uống một hơi, rồi khen rằng:
- Rượu ngon lắm.
Nhà sư nói:
- Bữa trước có một ông thí chủ bảo nấu rượu theo cách rất ngon, ngày mai đem mấy bình đến, để biếu Tiết Cấp xơi.
Nói xong quay ra bảo chị chàng kia rằng:
- Nhà chùa không có gì trả ơn, xin mời hiền muội xơi chén rượu suông vậy.
Đoạn rồi sai rót rượu mời chị chàng, và mời cả đám thị nữ cùng uống.
Chị chàng uống một lượt rồi nói:
- Xin thôi, tôi không uống được rượu nữa.

Sư hổ man lại khéo mời rằng:

- Mấy khi nương tử quá chân đến đây xin mời thêm chén nữa.

Phan Công bảo gọi đám phu kiệu vào, cho mỗi người một chén rượu.

Nhà sư vội đỡ lời rằng:

- Xin can gia cứ xơi rượu, đám phu kiệu tiểu tăng đã cho người mời ăn uống ở ngoài kia rồi.

Nguyên sư hổ mang này có ý với chị chàng kia, nên có tìm thứ rượu rất ngon để mời Phan Công uống. Phan Công uống được mấy chén, thì say ngã ra đó, sư ta liền sai đồ đệ vực lên gian phòng một bên để nghỉ, rồi nói với chị chàng rằng:

- Xin nương tử xơi một chén nữa cho vui.

Chị chàng kia vốn đã sẵn có tình tứ trước, lại nhân trong người váng vất hơi men, liền ra bộ mờ mờ mịt mịt, cười nói mà rằng:

- Sư huynh cứ bắt em uống rượu làm gì thế?

Sư ta sẽ trả lời:

- Đó là tôi kính ái đến nương tử đấy.
- Thôi, rượu không uống được nữa đâu?
- Vậy xin mời nương tử đến phòng tiểu tăng mà xem răng Phật.
- Vâng, tôi đương muốn đi xem qua một lát.
Sư hổ mang liền dẫn chị chàng đến một gian đầu, là nơi phòng ngủ, bày biện rất là trang nhã dễ coi.
Chị chàng thấy vậy đã hớn hở vui mừng, liền nói:
- Ngọa phòng ở chỗ này, thực là sạch sẽ dễ chịu...
Sư hổ mang cười mà đáp rằng:
- Ở đây chỉ thiếu một nương tử mà thôi.
Chị chàng cũng cười toét mồm ra mà nói rằng:
- Sao không kiếm lấy một người?
- Nào ai bố thí cho? Thôi, hãy theo tôi đi xem răng Phật.
Chị chàng quay ra bảo thị nữ rằng:
- Bay xuống xem ông đã tỉnh dậy chưa?
Thị nữ vâng lời đi xuống nom Phan Công. Sư hổ mang liền đóng cửa lầu lại.

Chị chàng kia cười mà hỏi rằng:
- Bắt tôi ở đây làm gì...làm gì thế?
Sư hổ mang nghe nói, lửa dục bốc lên đùng đùng, liền chạy đến ôm chặt lấy chị chàng kia mà nói rằng:
- Tôi kính mên nương tử biết bao nhiêu? Hai năm nay trong lòng xiết bao tơ tưởng, nay mới được nương tử đến đây, xin rộng lòng mà thương tôi với.
Chị chàng đáp rằng:
- Chồng tôi không phải là người vừa đâu, làm thế lỡ ra hắn biết thì nguy đấy.
Sư hổ mang quỳ xuống mà nói:
- Xin nương tử cứ thương tôi là hết.
Chị chàng kia giơ tay đỡ dậy đáp rằng:
- Sao anh khéo nhiễu người ta thế? Có sợ tôi lát cho mấy cái không?
Sư hổ mang cười khì khì mà đáp rằng:
- Nương tử đánh thề nào tôi cũng phải chịu, chỉ sợ

nương tử không nỡ đánh thôi...
Bấy giờ chị chàng voi xé kia đã mê mẩn tâm thần, không sao giữ nổi liền ôm lấy nhà sư mà tảng lờ nói rằng:
- Tôi đánh thực chớ đánh bỡn à?
Sư ta thấy vậy, liền kéo đến giường nằm, đội bên hú hý với nhau rất là thỏa nguyện. Đoạn rồi sư ta bảo với chị chàng kia rằng:
- Nàng đã có lòng yêu tôi như vậy, dẫu chết cũng không lấy gì làm tiếc, song ngày nay chẳng qua cũng chỉ được thỏa lòng trong phút chốc, rồi sau đây tất là kín cổng cao tường, bao giờ cho gặp mặt, mà lỡ ra có khi nguy hiểm đến thân, vậy nàng có kế gì xin cứu cho tôi với...
- Được, cái đó không hề chi? Tôi đã nghĩ ra được một kế. Chồng tôi cứ một tháng là có tới hai mươi ngày vào ngủ trong nhà lao, vậy tôi có đứa con đòi rất thân mật, sẽ xin cho nó đợi ở vườn sau, hễ hôm nào chồng tôi đi vắng, thì kê án thắp hương làm

hiệu, bấy giờ cứ lẳng lặng đi vào, không sợ chi cả. Nhưng chỉ e hồi canh năm mà ngủ quên thì rất nguy hiểm, vậy xin thuê một người đầu đà đi báo sáng, đến lối cửa sau mà đánh mõ báo sáng mà niệm Phật to lên, cho mình tỉnh dậy thì mới khỏi lộ sự ra được.

Sư hổ mang nghe nói cả mừng mà rằng:

- Phải lắm, diệu lắm, xin nàng cứ thế mà làm, tôi đây đã có người đầu đà, tức khắc tôi bảo đến canh gác ở đó.

- Thôi bây giờ không tiện ngồi dai, xin xuống kẻo người ta ngờ vực...những lời dặn phải nhớ nhé...

Chị chàng nói xong liền vuốt ve lại đường tóc, sửa sang lại má phấn rồi mở cửa lầu mà đi xuống. Khi xuống tới nơi, bảo thị nhi đánh thức Phan Công dậy để về.

Bấy giờ đám kiệu phu đã được ăn uống tử tế, cùng nhau ngồi đợi ở cả ngoài cổng chùa. Sư hổ mang đưa chân ra đến cổng chùa, rồi chị chàng kia lên

kiệu mà cùng về với Phan Công.
Khi chị chàng về rồi, sư hổ mang liền tìm một người đầu đà báo sáng, đến để nói chuyện.Nguyên chùa đó vẫn có một người đầu đà, tên là Hồ Đạo, cứ mỗi sáng đấu trống canh năm lại vác mõ đi khua, để báo sáng cho mọi người tỉnh dậy tụng kinh và làm cơm.
Khi Hồ Đạo tới nơi, sư hổ mang ta rót mấy chén rượu để mời, và đưa một ít tiền cho Hồ Đạo.
Hồ Đạo đứng dậy mà nói rằng:
- Đệ tử vốn nhờ ơn sư phụ xưa nay, nào có công lao gì mà dám thụ lộc như vậy?
Sư ta cười bảo Hồ Đạo rằng:
- Ta xem ngươi là một kẻ chí thành, rồi ta sẽ xuất ít tiền mà mua hộ điệp cho ngươi, xung vào tăng ngạch, Nay hãy đưa cho ngươi một ít tiền này, để may quần áo mà mặc, ngươi cứ cầm lấy.
Hồ Đạo mọi khi vẫn được các đồ đệ ở đó, đãi cho ăn uồng, thỉnh thoảng lại dắt đi cúng lễ các nơi,

cũng kiếm được chút tiền dư, nên trong lòng vẫn lấy làm cảm phục. Nay lại thấy cho tiền như vậy, thì tự nghĩ rằng:

"Nhà sư cho ta như thế này, tất có việc gì nhờ đến ta, vậy bất nhược ta hãy hỏi thử trước xem sao? "

Nghĩ đoạn liền nói rằng:

- Sư phụ có sai khiến việc gì, chúng tôi xin hết sức xin sư phụ nói cho biết...

- Ngươi đã có lòng tốt như thế, thì ta cũng không dám giâu làm gì, hiện nay con gái Phan Công muốn cùng ta đi lại, hẹn đêm đến thắp hương ở cửa sau làm hiệu cho ta vào. Song còn sợ lỡ khi có ai nghe ngóng, vậy ta phải phiền người đến đó dò trước, nếu qua không có ai, thì ta sẽ vào rồi đến sáng sớm canh năm ngươi lại tới cửa sau, nom khi vắng người thì gõ mõ niệm Phật cho to để ta ra về, như thế có được không?

Hồ Đạo vâng lời mà rằng:

- Việc đó có chi là khó, sư phụ đã sai, tôi xin vâng

lĩnh.

Ngày hôm đó Hồ Đạo đến cửa sau nhà Phan Công để xin cơm chay. Chợt có đứa thị tỳ chạy ra hỏi rằng:

- Sao nhà chùa không đến cửa trước mà xin, mà lại vào cửa này?

Hồ Đạo lặng ngắt không trả lời, cứ niệm Phật to lên, cho trong nhà nghe tiếng, chị chàng voi xé kia, nghe thấy tiếng niệm Phật, liền vội vàng chạy ra hỏi rằng:

- Nhà chùa có phải là đầu đà báo sáng đó không?

Hồ Đạo đáp rằng:

- Chính tôi là đầu đà báo sáng, khua gọi người ta tỉnh dậy đây...Tôi đến phải đốt hương khẩn nguyện, thi Trời Phật mới chứng minh cho.

Chị chúng kia nghe nói cả mừng, liền bảo thị nhí vào lấy một quan tiền đồng thưởng cho Hồ Đạo. Hồ Đạo thấy thị nhi đi vào, liền hỏi thăm chị chàng kia rằng:

- Tôi là người tâm phúc của Hải Sư Phụ, đến để thăm đường trước đây...
- Được, tôi biết rồi, đêm náycư đến đây hễ có thắp hương thì báo cho sư huynh biết.
Hồ Đạo gật đầu lính ý. Thị nhi mang tiền ra cho Hồ Đạo, rồi chị chàng cùng thị nữ đều trở vào. Khi lên tới lấu, chị chàng đem chuyện tâm phúc giãi bày cho thị nhi biết, và dặn dò trông nom cẩn thận giúp cho.
Tối hôm đó Dương Hùng vừa đúng phiên vào ngủ trong lao, thị nhi liền bày án thắp hương để ra lối sau làm hiệu, rồi chị chàng voi xé sẽ đứng nấp ở bên để đợi. Vào khoảng cuối canh một, chợt thấy một người khăn áo chỉnh tề đi tót vào trong cửa. Thị nhi kính hỏi, người kia lặng ngắt không trả lời. Chị chàng thấy vậy, liền giơ tay bợp khăn người kia xuống, lộ cái đầu trọc tếu ra rồi sẽ mắng rằng:
- Cái quái này, sao mà ranh thế... ?

Nói đoạn dắt tay nhau cùng lên lấu. Thị nhi cũng cất hương vào, mà đi ngủ một chỗ.

Đêm hôm ấy hai anh chị ân ái tự tình với nhau, không có một điều chi trở ngại. Đương khi đôi bên mệt nhọc cùng thiếp đi một giấc nồng, bỗng nghe tiếng mõ lốc cốc cùng tiếng người niệm Phật ở sau thì hai người đều choàng dậy cả. Sư khốn nạn kia vội vàng đứng dậy mặc quần áo đội khăn, rồi bảo chị chàng rằng:

- Tôi xin về, rồi tối nay sẽ đến.

- Tối nào hễ trông thấy có thắp hương thì vào, đừng có sai lời mới được ...Nếu không thắp hương thì chớ vào mà khốn đấy.

Nói đoạn nhà sư khốn nạn vâng lời, hất hải đi ra rồi. Thị nhi lại đóng cửa lại. Từ đó trở đi, cứ mỗi khi Dương Hùng vào ngủ trong lao vắng, là đôi bên lại dập dìu đi lại cùng nhau, tình ý rất nhiều thân mật. Phan Công thì chưa tối, đã đi nằm ngủ, còn hai đứa thị nhi cũng nằm cuộn tròn vào một

giường, không biết tới chuyện chi, bởi vậy hai bên dan díu với nhau hơn một tháng trời, cũng không ai biết đến.

Về phần Thạch Tú từ khi nom thấy công chụyen chướng tai gai mắt, trong lòng vẫn băn khoăn khó chịu, song từ bấy cũng không thấy nhà sư đi lại thì lại không hiểu ý tứ sao. Sau đó, thỉnh thoảng chàng dậy sớm lại nghe thấy gõ mõ, và có tiếng người niệm phật ở phía dưới cửa sau thì trong bụng hơi lấy làm ngờ ngợ mà nói một mình rằng: "Lối ngõ sau đây là lối ngõ cụt, không còn ai ra vào đến đây, vậy sao lại có người nhà chùa đến gõ mõ niệm Phật làm chi? Việc nầy tất có duyên cớ chi đây ta thử dò xem mới được? "

Một đêm vào khoảng canh năm giữa đêm trung tuần tháng chạp, Thạch Tú đương trằn trọc ngủ không yên giấc, chợt thấy tiếng mõ kêu lốp cốp ở ngõ đi vào đến cửa sau, rồi có tiếng người niệm: "Phả độ chúng sinh, cứu khổ cứu nạn chư Phật Bồ

Tát!" rất to.

Chàng nghe thấy vậy, bèn chạy ra chỗ khe cửa đứng nom, một lát thấy một người khăn áo chỉnh tề ở trong bước ra, cùng với anh đầu đà đi báo sáng cùng không đi, rồi lại thấy thị nhi chạy ra đóng cổng lại.

Thạch Tú thấy rõ ràng như vậy, trong lòng càng lấy làm tức giận, lẩm bẩm nói rằng:

- Ca Ca mình như thế, mà gặp đá phụ cư xử như thế phỏng có đáng tức hay không? Nếu ta không vì Ca Ca mà liệu lý sự này, thì quyết không phải là tay hảo hán...

Nói đoạn liền quay vào, đem thịt thà ra dọn hàng để bán buổi sáng. Hôm đó khi cơm nước xong, chàng ra đi đòi ít tiền hàng, rồi đi thẳng vào trong phủ để tìm Dương Hùng. Khi vào gần tới một chỗ ở trước cửa phủ, đã gặp Dương Hùng ở đó.

Dương Hùng hỏi Thạch Tú:

- Hiền đệ đi đâu thế?

Thạch Tú nói:

- Tôi đi hỏi ít tiền hàng, nhân thể vào thăm Ca Ca một thể.

- Lâu nay tôi bận việc quan, chưa hôm nào anh em ngồi uống rượu với nhau vài chén cho vui...Bây giờ hãy đến đây ngồi chơi một lát đã.

Nói đoạn liền dắt Thạch Tú đến một tửu lầu gần đó, tìm bào một gian gác tĩnh để ngồi, rồi gọi tửu bảo mang rượu nhắm lên để hai người cùng người cùng ngồi uống rượu. Uống được vài ba chén rượu, Dương Hùng thấy Thạch Tú chỉ cúi đầu nghĩ ngợi, thì trong lòng không được thích liền hỏi:

- Hiền đệ có chuyện gì không vui thế? Hay là ở nhà lại có điều chi trái ý với hiền đệ chăng.

- Không, trong nhà không có điều chi trái ý tôi. Tôi vẫn cảm ơn Ca Ca coi tôi như ruột thịt trong nhà, bởi vậy tôi có một câu chuyện muốn nói, nhưng...

Vừa nói đến đó, Dương Hùng lại tiếp luôn:

- Có việc gì xin hiền đệ cứ nói, sao lại câu lệ như người ngoài vậy.

- Tôi nói câu này thì Ca Ca bỏ qua cho: Ca Ca thì hằng ngày vào hầu việc quan trong phủ, không biết đâu đến công việc trong nhà...Tẩu tẩu không phải là một người có lương tâm, đã mấy phen tôi biết mà không dám nói. Tới nay bắt được quả tang, không thể nào mà cầm lòng cho đặng, nên phải tìm đến để nói cho Ca Ca nghe.

Dương Hùng nghe nói hỏi luôn rằng:

- Tôi làm gì có lắm mắt mà trông được cả đẳng sau lưng, vậy ai có đến đó, xin hiền đệ cứ nói cho tôi biết.

Thạch Tú liền đem chuyện từ khi nhà sư đến làm lễ, cho tới khi ra chùa Báo Ân, cùng là sáng sớm có người niệm Phật, rồi thấy nhà sư ở trong lầu đi ra, thuật hết cho Dương Hùng nghe mà nói rằng:

- Những hạng dâm phụ như thế, Ca Ca còn chứa

làm chi cho bẩn nhà?

Dương Hùng nghe nói, bèn cả giận mà rằng:

- Đồ hèn mạt như thế, thì còn sao dung được!

Thạch Tú nói:

- Ca Ca hãy khoan, không nên nóng tính. Hôm nay về nhà cứ lặng ngắt làm thinh như mọi ngày, rồi đến chiều lại nói dối là phải vào ngủ trong lao, đợi đến canh ba sẽ trở về, gọii cửa, tức đứa gian phu kia phải lòi ra ngay. Bấy giờ tôi xin nắm cổ nó lại để Ca Ca trị.

- Phải, làm thế có lẽ thông lắm.

- Nhưng Ca Ca phải kín mới được.

- Chắc hẳn rồi, để ngày mai ta sẽ thi hành.

Nói đoạn hai người cùng nhau uống mấy chén rượu nữa, rồi trả tiền đứng dậy đi xuống lầu. Khi đó chợt thấy bốn năm người ngu hầu chạy đến gọi Dương Hùng mà bảo rằng:

- Kìa Tiết Cấp, chúng tôi đương đi tìm mãi. Quan Phú đương ngồi ở vườn hoa, đợi Tiết Cấp đến đấu

gậy với chúng tôi đấy. Đi...Tiết Cấp đi mau...
Dương Hùng nghe nói, bảo với Thạch Tú rằng:
- Thạch Ca về trước, tôi hãy vào hầu quan một lát đã.
Nói xong để mặc Thạch Tú về trước, rồi cùng tụi ngu hầu ra vườn hoa để đánh gậy. Tri Phủ ngồi xem đánh gậy một lát lấy làm thích chí ngợi khen, liền sai rót mười cốc lớn để thưởng cho Dương Hùng, Dương Hùng uống rượu lĩnh thưởng xong, rồi bái tạ Tri Phủ mà ra. Chúng trở lại đón Dương Hùng đi thiết rượu mãi đến gần tối, chén đã quá say mới đưa về nhà.
Khi về tới nhà, chị chàng kai đã thấy chồng say sưa mê mệt, liền cảm tạ mấy người đưa về đó, rồi cùng thị nhi dắt lên gác mà cởi khăn áo cho Dương Hùng đi nghỉ.Bấy giờ Dương Hùng đã say rượu bứ bừ, không còn nhớ đến lời dặn của Thạch Tú, liền đùng đùng nổi giận, trỏ vào mặt chị kia mà mắng rằng:

- Con hèn mạt này, đồ khốn nạn này, ta không thể nào dung được nữa...

Chị chàng kia thấy vậy, lấy làm kinh ngạc không dám nói câu gì, cứ lằng lặng mà phục dịch cho Dương Hùng ngủ. Dương Hùng vừa lim dim ngủ, vừa lảm nhảm luôn mồn mà mắng rằng:

- Đồ khốn nạn kia, đồ dâm phụ kia...mày...mày lại trêu vào miệng hùm à? Mày mà như thế, thì tao tha thế nào được ...

Chị chàng lại im lặng, cố xoa vuốt cho Dương Hùng ngủ. Dương Hùng nói lảm nhảm một lúc rồi thiêm thiếp ngủ đi, mãi đến canh năm mới tỉnh dậy. Khi mở mắt tỉnh dậy, thấy trên án vẫn còn ngọn đèn nho nhỏ, chị kia còn nguyên khăn áo chỉnh tề, mà đem nước cho chàng uống.

Chàng cất lấy nước, uống xong liền hỏi:

- Đêm qua nàng không cởi xiêm áo mà ngủ hay sao?

Chị chàng đáp rằng:

- Tiếp Cấp uống rượu say quá, chỉ sợ nôn mửa ra đó, nên tôi vẫn phải ngồi ở cái chõng bên cạnh để xoa bóp, có dám cởi áo nằm ngủ ở đâu.
- Hôm qua tôi có nói mê mẩn gì không?
- Mọi khi uống rượu rất là thuần tính, hễ say là ngủ ngay lập tức, sao hôm qua say rượu thì khó chịu thế?
Dương Hùng lảng đi mà nói rằng:
- Đã lâu nay không ngồi uống rượu với Thạch Tú bữa nào, hôm nay ta ở nhà mời hắn uống rượu cho vui một thể.
Chị chàng kia làm bộ không nói gì, ngồi ở cái chõng một bên, giàn giụa hai hàng nước mắt, thở dài một tiếng rất vẻ đáng thương!
Dương Hùng lại nói:
- Đêm qua tôi say rượu có điều gì xúc phạm đâu? Sao nàng lại buốn bã làm vậy?
Chị chàng lặng ngắt, lau hai hàng nước mắt không trả lời. Dương Hùng hỏi luôn mấy tiếng nữa, chị

chàng lại giả vờ bưng mặt khóc mà không nói gì cả.

Dương Hùng thấy vậy, liền kéo chị chàng lên giường mà hỏi:

- Làm sao nàng phiền não như thé?

Chị chàng ta khóc rưng rưng mà đáp rằng:

- Cha mẹ tôi ngày trước gả tôi cho Vương Áp Ty, cũng tưởng trăm năm xum họp với nhau, nào ai có ngờ là giữa đường đứt gánh...Ngày nay lại lấy được chàng là hào kiệt, cũng đã hơi hả trong lòng, dè đâu chàng lại hẫng hờ không thiết gì đến tôi cả.

- Quái lạ! Ai làm gì nàng mà kêu rằng tôi hờ hẫng không biết.

- Tôi cũng không muốn nói ra làm gì, nhưng không nói thì để lòng không đặng, mà nói ra đây; lại thêm tức bực cho chàng mà thôi.

- Hãy cứ nói, xem chuyện gì đã...

- Tôi nói đây, chàng biết mà để lòng mới được ...Từ khi kết nghĩa với Thạch Tú, thọat trước anh

ta còn tử tế, sau càng ngày càng sỗ sàng vô lễ mãi ra, thỉnh thoảng chàng đi vắng, thì anh ta lại đùa bỡn mà bảo tôi rằng: " Ca Ca ngay nay khong ve tau na m motnh labuon han? " Hắn đã đôi ba phen như thế, tôi cũng không thèm nói làm chi...Lại đến buổi sáng hôm qua, tôi đương đứng rửa mặt ở dưới bếp, hắn ở đâu chạy đến, nom trước nom sau, không thấy ai cả, liền thò tay sờ vào bụng tôi mà nói rằng: "Tẩu tẩu đã có mang chưa? " Tôi tức giận quá, cầm tay hắn hắt ra, đã toan la thét ầm lên cho hắn một mẻ, nhưng sợ hàng xóm chê cười, nên phải cắn răng chịu vậy để đợi khi chàng về sẽ nói cho chàng biết. Ngờ đâu hôm qua về tới nhà đã say gí say gì, không còn biết làm sao nói chuyện được nữa...Tôi tức quá chừng, tôi đương muốn giết nó đi cho xong chuyện, lại còn đem tên Thạch Tú mà nói với tôi làm gì nữa...

Dương Hùng nổi giận đùng đùng mà rằng:

- "Vẽ hùm ai vẽ được xương. Biết người biết mặt

ai lường được gan? "Thế mà nó dám xoen xoét với ta là thằng sư thế nọ, thằng sư thế kia, ai ngờ chính nó lại khốn nạn như thế? Nó có phải anh em ruột thịt gì mà cần, tống quách cổ đi cho rảnh.

Nói đoạn chờ cho đến sáng trở dậy bảo với Phan Công rằng:

- Con lợn mới giết đó đem thịt mà cất đi, từ nay không buôn bán gì nữa.

Đoạn rồi đem các đồ hàng hóa buôn bán đạp phá tan tành, không còn một chút gì để lại. Được một lát Thạch Tú trở dậy, đem thịt ra để bày hàng, thì bỗng thấy quầy bàn gãy nát tứ tung, thì sực nghĩ đến chuyện Dương Hùng, rồi cười mà nói rằng:

- Phải rồi, anh chàng này chắc đêm hôm qua say rượu, nói phọt ra hết rồi, chị chàng ấy làm kế phản gián cho anh em chia rẽ nhau đây...Được, nếu vậy đành chịu lui một bước, rồi sẽ liệu...

Nói đoạn về phòng thu xếp khăn gói, giắt lấy con dao lưng, rồi đã lánh mặt đi trước.

Thạch Tú đến nói với Phan Công rằng:

- Chúng tôi ở đây lâu ngày quấy quả thế, mãi cũng không tiện, vậy Ca Ca đã thu xếp cửa hàng không cho bán nữa, vậy tôi xin cáo từ để đi nơi khác.Các sổ sách tiền nong đã minh minh bạch bạch, không có chút gì là sai lầm. Nếu tôi có lòng nào gian tham vào đó, thì xin trời đất chứng minh.

Phan Công thấy con rể đã không ưng lòng lưu lại, cũng đánh để cho Thạch Tú ra đi, mà không biết nói sao được nữa.

Vì đâu tâm huyết tan tành?

Nghĩa kia so với chữ tình mà thua?

Mấy ai tri kỷ giang hồ?

Trông tu my chẳng thẹn thò lắm sao?

Khi đó Thạch Tú từ giã Phan Công đi đến một chỗ gần đó, tìm vào hàng cơm, thuê một gian phòng để trọ, rồi tự nghĩ một mình rằng: "Dương Hùng với ta kết nghĩa anh em, ta tất làm ra cho rõ việc này, không thì nguy hiểm đến tính mệnh anh ta

mất. Anh ta tuy bây giờ cả nghe bà mà giận dữ với ta, song ta đây không chấp những chuyện nhỏ mà làm hại nghĩa lớn, vậy ta hãy ở đây dò thăm cho ra việc này, rồi sẽ nói cho hắn biết"

Chàng nghĩ vậy liền quyết chí đến cửa Dương Hùng để thám thính. Một buổi tối kia, có một tên lính ngục, mang chăn đệm của Dương Hùng vào nhà lao, Thạch Tú thấy vậy, đoán chắc là tối hôm đó Dương Hùng vào ngủ trong lao, chàng liền lập kế dậy sớm để đi bắt gian.

Tối hôm ấy Thạch Tú đi ngủ thật sớm, đầu trống canh năm thức dậy, rửa mặt súc miệng, rồi giắt con dao nhọn, mở cửa lẻn đi ra ngõ sau, nấp vào xó tối nhà Dương Hùng để đợi.

Vào khoảng giữa canh năm, chợt thấy người đầu đà vác một cái mõ gỗ đi đến đầu ngõ, rồi nghiêng nghé nom dòm hết chỗ nọ đến chỗ kia. Thạch Tú thấy vậy liền nhảy đến đằng sau đầu đà, một tay nắm chặt lấy đầu đà, một tay giờ dao kề vào cổ mà

sẽ nói rằng:

- Muốn sống phải im, hễ kêu là ta giết ngay.Mày phải nói thực. Hòa thượng bảo mày đến đây làm gì?

Đầu đà cuống người lên, sẽ trả lời rằng:

- Hảo hán tha tôi, tôi xin thú thực...

- Nói mau, ta tha cho...

- Hải hòa thượng đi lại với con gái Phan Công, tối đến sai tôi tới đây, nom thấy hiệu hương, thì bảo cho hòa thượng vào, rồi đến canh năm lại bảo tôi đến đây nom thấy vắng người, thì khua mõ niệm Phật cho hòa thượng ra...

- Hiện bây giờ hắn ở đâu?

- Hiện còn nằm trong nhà Phan Công đó. Bây giờ tôi gõ mấy tiếng là ra ngay.

Thạch Tú nói:

- Vậy thì anh cho tôi mượn cái mõ và bộ quần áo của anh đã.

Nói đoạn giật lấy cái mõ ở tay đầu đà, đầu đà kinh

sợ, cởi áo đưa cho Thạch Tú, Thạch Tú giơ dao đâm cho đầu đà một nhát vào cổ, ngã lăn ra đó, lấy áo của đầu đà mặc vào mình, rồi lau sạch lưỡi gươm mà gõ mõ đi vào ngõ.

Bấy giờ sư hổ mang ta đương ở trong lầu, nghe thấy tiếng gõ mõ, liền vội vàng đi ra. Thạch Tú ngoài này cứ gõ mõ tràn mãi không thôi.

Sư ta lẻn ra sẽ mắng luôn rằng:

- Gõ gì mà gõ mãi thế?

Thạch Tú lặng ngắt để cho sư hổ mang ra đến đầu ngõ, đá một cái lăn xuống đất, rồi đè chặt lấy mà bảo rằng:

- Im, hễ kêu to là ta giết. Để ta lột hết quần áo đã.

Sư hổ mang nhận ra là Thạch Tú thì lặng ngắt, cho lột quần áo mà không dám thở, Thạch Tú lột trần truồng hết cả, rồi lấy dao xỉa cho mấy nhát, kết quả tính mạng sư hổ mang. Đoạn rồi đem dao đến bỏ ở bên cạnh đầu đà, gói hai thứ xống áo lại mang tót về nhà trọ. Khi về tới nơi, chàng lại cài

cửa đi vào, nằm nguyên như trước, không ai biết chuyện gì.

Giang hồ liếc mũi dao con,
Chuyện đời chướng mắt phỏng còn hay không?
Anh em đã trót đèo bòng,
Ai ơi nên phải giốc lòng cùng nhau.

Gần phố đó có anh Vương Công bán hàng cháo, sáng dậy dọn hàng thực sớm, quảy gánh xách đèn đi trước, một đứa bếù con theo sau, để cùng ra ngoài chợ. Khi đi đến chỗ xác chết, bị vấp một cái, ngã đổ gánh cháo ra đường.

Bấy giờ đứa bé con kêu lên rằng:

- Khổ chưa! Có nhà sư say nằm đây hẳn...

Vừa kêu dứt miệng thì lão Vương Công bò dậy, thấy hai bàn tay đầm đìa những máu, tanh sặc cả lên. Vương Công lấy làm kinh sợ kêu la ầm ĩ , rồi đôi bên phố xá vác đèn ra soi, thì thấy máu hòa với cháo lênh láng cả ra phố. Mà có hai cái xác chết nằm ở đó. Phố xá thấy vậy đều kinh ngạc hãi

hùng, liền tóm lấy Vương Công để đem vào trình phủ.

Sóng oan chìm đắm bao người,
Lấy ai lấp phẳng tát vơi bể tình?
Tuồng gì là giống hôi tanh,
Làm cho đổ quán nghiêng thành như chơi.
Có thân nên sớm liệu đời,
Lẽ ra khôn lẽ kêu trời là oan!
Anh hùng gánh vác giang san,
Trăm năm hoa nở hoa tàn sá chi?

Lời bàn của Thánh Thán:

Hồi này Thánh Thán bàn đến Đạo Phật rất dài, cho rõ rằng đạo Phật cao siêu bao nhiêu, dạy kẻ tu hành phải diệt dục thế nào, mới đáng một đệ tử Phật, để nảy ra một Bùi Như Hải, khoác áo tu hành, lại quá dâm ô hơn là phàm phu tục tử. Nay xin tóm tắt đại ý mà tạm dịch ra đây.

Sau khi Phật diệt độ rồi, thì mọi tội ác của tỳ khưu ỏ trong việc Phật, diễn ra, làm lắm điều đi đến diệt

Pháp, ta muốn nói ra, dài quá không tiện, nay nhân chuyện hồi này mà bàn đến gửi vào.

Xét Đạo Phật vốn cao cả, rất nhiều pháp môn để tùy nghiệp duyên giải thoát chúng sinh, riêng về môn tu hành trực tiếp xuất gia, thấy phải ép xác minh như chết hẳn đời, để theo cho thành công quả lớn, cho nên tu phải pháp giới trang nghiêm, trường trai diệt dục, gọi là khổ hạnh...Thế mà bao nhiêu kẻ khoác áo thầy tu, bề ngoài thấy rất nghiêm trang, ai cũng chắc là đại đức, nghiêm cẩn, trong sạch, cao uý...với bao nhiêu hình thức, tin như Bồ Tát hiên thân...Ai ngờ, nào có ai ngờ bề trong khác hẳn, họ có rất nhiều mánh lới bịp bợm, lường gạt, đến ai cũng mắc, để làm cho thỏa mãn xác thân, đến khi Phật Trời tẩy uế, làm nổi bật tội ra, người đời mới lắc đầu le lưỡi, trong đám tu hành lại gian tham quá phàm tục thế này...

Một đoạn văn tả Bùi Như Hải, tác giả đã đền nhan: Thạch Tú trí sát Bùi Như Hải, tức gợi ngay

tên tục hắn mà tước bỏ pháp danh, cho rõ một thằng tục vậy? Tới khi hành văn, tả Bùi Như Hải thông gian cùng Phan Xảo Vân, bao nhiêu người nhộn nhịp xung quanh đám hiếu, từ trước tới sau không một ai có thề ngờ một nhà sư, cho đến lúc Xảo Vân lên chùa làm lễ, ngay ông bố theo, cũng không biết tới, con hầu thân lúc đó chưa hay, về sau nhà sư chỉ cho đầu đà biết, Xảo Vân chỉ cho con hầu cạnh được hay đề là những kẻ giúp sức mới có thể biết được, do đương cuộc nói để nhờ vào việc.

Thế mà bỗng đâu nảy ra một Thạch Tú, anh chàng ăn mặn nói ngay biết được rõ ràng, từ lúc đón sư về, tới khi vào đám lễ, Thạch Tú nhân ra hiệu bảo nhau...Chàng máu nóng đã nổi cơn điên rồi, mà không làm sao được ngứa mắt đến nỗi giả vờ đau bụng cho nguội; Khi Xảo Vân lên lễ chùa chàng đã sẵn nghi, chỉ mong bắt được qủa tang thì mạt sát. Sau khi dò ra biết tên đầu đà khi báo hiệu,

thấy đôi trai gái đã tư thông, chàng nhịn sao được mà chả nói cho bạn biết? Dương Hùng vừa tin bạn rồi lại tin vợ, lại thấy một kẻ có vợ ngoại tình, cũng không còn ngờ vợ ngoại tình, đến nỗi đuổi bạn đi một cách gián tiếp, đôi trai gái kia lại càng già sự thông dâm.

Sau khi giết hai gã tình gian dâm ra đường, không ai biết được? Tòa án cũng đến chịu rằng ai giết nhà sư? Việc giết nhà sư về bí mật này đã đành Thạch Tú rất là tinh tế, Phan Xảo Vân cũng đoán nổi ra, Dương Hùng mới nghi ai vậy...Độc giả thấy một đoạn văn tả rất khéo thay!

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 45

Núi Thúy Bình, Dương Hùng giết vợ;
Điếm Chúc Gia, Thạch Tú đốt nhà.

Khi đó mấy người ở phố xá túm lấy Vương Công cùng đem vào phủ quỳ xuống kêu với Tri Phủ rằng:

- Sáng ngày chúng tôi ra nghe tiếng kêu, vội chạy ra phố xem, thì thấy lão này đánh đổ cháo lên trên hai cái xác chết, một cái xác hoà thượng, một cái xác đầu đà, toàn thị trần truồng hết cả, và có con dao vất ở bên cạnh đầu đà, xin đến trinh quan biết.

Vương Công kêu rằng:

- Việc đó chúng tôi không biết đầu đuôi thế nào.

Sáng ngày dậy sớm, đi với thằng bé gánh hàng đem ra chợ bán, bỗng tới đó bị vấp ngã, máu me dính bết ra người, bấy giờ mới biết có hai xác chết. Chúng tôi thấy thế lấy làm kinh sợ, kêu la ầm ĩ cho phố xá đổ ra, rồi kéo đến để trình quan lớn. Xin ngài lượng cả xét cho...

Quan Phủ nghe nói, liền sai nha lại dẫn tụi Vương Công cùng người hàng phố đến đó để khám nghiệm sự tình.

Khi chúng khám xong, về bẩm với Tri Phủ rằng:

- Nhà sư bị giết đó là hoà thượng Bùi Như Hải ở chùa Báo ân, còn người đầu đà, tức tên là Hồ Đạo ở đằng sau chùa. Nhà sư ấy không mặc một thứ vải lụa nào, trong mình có đến ba bốn nhát dao đâm. Hồ Đạo thì có để một con dao hành hung lên cổ, chỉ có một nhát thương rất nặng. Việc này chắc là Hồ Đạo cầm dao đâm giết nhà sư, rồi sợ tội vạ đến thân mà lại tự tử chết nốt.

Tri Phủ cho đòi chư tăng ở chùa đó đến để tra hỏi,

đều không ai biết đầu đuôi ra sao cả.

Bấy giờ Khổng Mục bảo với Tri Phủ rằng:

- Cứ xét về hiện tình thế này, chắc là hai bên làm việc gì phi pháp, rồi tranh nhau mà lôi thôi sinh sự, không hề gì động đến Vương Công, vậy tha cho Vương Công trở về với hàng phố, để sau này có việc chi sẽ đòi hỏi đến. Còn hai cái xác kia, giao cho chùa Báo Aân phải đem quan quách để chôn đi một nơi rồi lập án cho là hai bên giết hại lẫn nhau, thế là công chính...

Tri Phủ khen là phải liền y lời, truyền cho theo đó thi hành.

Được ít bữa có kẻ hiếu sự ở gần phố đó, đặt ra câu hát cho trẻ con hát rằng:

Nực cười hoà thượng chùa Báo An,
Cũng là túc trái tiền nhân,
Lứa đôi thiện nam dỗ tín nữ,
Mong cho vui sướng lấy thân,
Ngờ đâu Cực Lạc Quan Âm vừa tiếp dẫn,

Bỗng đâu Huyết bồn Địa ngục đã sa chân!
Than ơi! Chữ Không, Sắc quả nhân không nhớ,
Kiếp hoá sinh kia tớ theo thầy!
Ví chăng xum họp rồng mây,
Thì chi đến nỗi đường giây máu tình?
Tưởng rằng: Chỉ có bà Mục Liên dẫn mẹ đến trời xanh;
Nào ai hay, sư hổ mang lại hoá kiếp bởi cô mình mình ơi!
Lại có mấy anh hiếu sự nữa, nghe mấy câu hát ấy, thì cũng tức tối trong lòng, mà đặt luôn một khúc "Lâm Giang Tiên" cho trẻ hát:
"Sắc giới phá tan, Dao oan kề cổ, Tiên nhân hậu quả, Thực rõ từng ly."
Sinh thì diện mục gớm ghê,
Aùo quần trút sách dao kề một bên.
Sư cụ đêm nay tròn quả phúc,
Đêm qua sư bác vẫn như điên.
Đầu đà cũng quyết cùng nhau chết,

Cửa Phật khen ai khéo nặng nguyền... "
Đàn bà trẻ con thấy hai câu hát ấy, thì truyền tụng luôn mồm, làm cho phố xá ai ai cũng biết. Chi chàng kia thấy vậy, trong bụng càng lấy làm cay đắng xót xa, mà không dám hé miệng nói một câu gì vào đó.
Về phần Dương Hùng ở phủ Kế Châu khi đó, nghe thấy câu chuyện như thế, thì đoán chắc là Thạch Tú làm ra, liền tự ăn năn hối hận trong lòng rồi quay ra vơ vẫn đi tìm Thạch Tú, để hỏi xem đoan đích ra sao?
Chàng vừa đi đến phía trước cầu, đã thấy có tiếng người đằng sau họi lên rằng:
- Ca Ca đi đâu đấy?
Dương Hùng nghe gọi quay lại thấy Thạch Tú liền nói.
- Kìa hiền đệ, tôi đương tính đi tìm hiền đệ đây.
Thạch Tú nói:
- Ca Ca hãy đến chỗ này, tôi nói chuyện đã.

Nói đoạn dẫn Dương Hùng vào một hàng cơm, đến một chỗ phòng con để nói chuyện với nhau.

Thạch Tú bảo Dương Hùng rằng:

- Ca Ca, tôi nói có sai đâu?

Dương Hùng nói:

- Thôi, xin hiền đệ tha lỗi cho tôi. Vì hôm đó tôi say rượu nói liền, bị đứa gian phụ dò biết ý tứ, rồi nói xấu hiền đệ lắm câu không ra gì cả. Nay tôi tìm đến để xin lỗi với hiền đệ đây...

- Ca Ca ơi! Tôi dẫu là một đứa vô tài, song đầu đội trời, chân đạp đất, không khi nào làm càn bao giờ? Tôi chỉ sợ sau này lỡ Ca Ca lại trúng kế, nên đến tìm để bảo rõ cho Ca Ca biết, hiện có tang tích đây kia, tôi xin lấy Ca Ca xe.

Nói đoạn đem cả quần áo của hai người đã giết mà đưa cho Dương Hùng xem.

Dương Hùng xem xong bằng bằng nổi giận mà rằng:

- Để hôm nay về cắt đầu con dâm phụ kia, thìm

mới hả lòng được.

Thạch Tú cười rằng:

- Anh lại thế rồi...Anh là một người làm việc quan, không biết pháp luật hay sao? Bây giờ không bắt được quả tang thì giết người ta thế nào được? Ngộ lỡ ra tôi nói xằng, thì có phải giết oan người ta không?

- Thế thì có thôi được hay sao?

- Bây giờ anh phải nghe tôi, mới có thể làm một anh con trai ở đời được...

- Thế nào hiền đệ cứ nói tôi nghe?

- Gần núi cửa đông đây có toà núi Thuý Bình Sơn, rất là tĩnh mịch, đến mai Ca Ca nói dối là đi lễ, rồi dắt tẩu tẩu và đứa thị nữ lên đó một thể. Đoạn rồi tôi đón ở đó, để ba mặt một lời đối chứng minh bạch, rồi Ca Ca sẽ làm giấy cho người ta về, thế là công bằng hơn cả.

- Hiền đệ bất tất phải thế, tôi biết rằng hiền đệ là người thủy chung, không khi nào có thế mà ngại.

Cái đó toàn là con khốn nạn nó nói liều nói lĩnh ra cả.

- Đành vậy, nhưng tôi muốn cho Ca Ca biết rõ đầu đuôi, thì tôi mới hả.

- Hiền đệ đã định vậy, thì rất là có lý, sáng mai tôi xin dẫn nó đến đó, hiền đệ chớ sai lời mới được.

Thạch Tú cười mà đáp rằng:

- Nếu ngày mai tôi không đến đó, thì những lời nói của tôi là vất đi cả. Xin Ca Ca cứ y ước cho.

Nói đoạn Dương Hùng từ biệt Thạch Tú mà đi về trong phủ. Chiều hôm đó Dương Hùng về nhà vẫn cứ ung dung điềm đạm như mọi ngày, không có điều chi là ý khác. Sáng hôm sau chàng dậy sớm nói với vợ rằng:

- Đêm qua tôi nằm mê, thấy thần về báo mông, nói rằng: "Khi trước có hứa làm lễ, mà sao đến nay không đi trả lễ. Nguyên trước tôi có hứa đến lễ Nhạc miếu ngoài cửa đông, song lâu nay bận rộn chưa sao trả lễ được, vậy ngày nay tôi muốn cùng

nàng ra để trả lễ một thể".
Chị chàng kia đáp rằng:
- Tiết Cấp đi muốn mình có được không? Cần gì phải tôi đi nữa?
- Ngày trước tôi có hứa lễ, chính là ngày thành thân với nhau, vậy ngày nay phải cùng đi với nhau mới được.
- Nếu vậy ta cùng ăn cơm chay sớm, rồi tắm rửa mà đi một thể.
- Để tôi mua vàng hương với thuê xe, nàng ở nhà tắm rửa trước, rồi bảo thị nhí sắp sửa đợi tôi về là đi.
Nói đoạn đứng dậy đi ra hàng cơm tìm Thạch Tú hẹn rằng:
- Hôm nay cứ ăn cơm xong là tới đó cả.
Thạch Tú nói:
- Khi đến lưng chừng núi. Ca Ca nên cho đỗ kiệu xuống, rồi mấy người đi bộ lên núi, tôi sẽ chờ một chỗ vắng vẻ trên đó, chớ cho người lạ đi vào mới

được.

Dương Hùng nhận lời, quay ra đi mua vàng hương thuê kiệu rồi trở về ăn cơm. Khi ăn cơm xong sắp sửa rồi lên kiệu, kiệu phu đã chực ở ngoài cửa.

Dương Hùng trở vào nói với Phan Công rằng:

- Xin trượng nhân trông nom nhà giúp, chúng con đi lễ một lát sẽ về.

Phan Công nói rằng:

- Tiếp Cấp đi lễ, nên mau mau trở về, kẻo lão mong đợi.

Nói đoạn chị chàng lên kiệu, rồi Dương Hùng cùng thị nữ đi bộ theo sau. Khi ra đến ngoài cửa đông. Dương Hùng dặn lũ phu kiệu khiêng kiệu lên núi Thuý Bình Sơn, rồi sẽ cho thêm tiền.

Nguyên Thuý Bình Sơn ở ngoài cửa đông Kế Châu, ước chừng hơn hai mươi dặm; trên đó toàn thị tha ma mộ địa, cỏ mọc xanh um, cành dương trắng xoá, không hề có chùa chiền nhà cửa ở trên.

Bấy giờ phu kiệu khiêng kiệu đến lưng chừng núi.

Dương Hùng liền bảo hạ kiệu xuống, rồi rút then mở bức rèm giục chị chàng đi ra.

Chị Chàng hỏi:

- Đây là chỗ nào?

Dương Hùng đáp:

- Hãy cứ xuống sẽ biết.

Nói đoạn quay ra dặn bọn phu kiệu rằng:

- Các ngươi đợi ở đây, một lát ta cho tiền uống rượu, bất tất phải lên trên ấy.

Đám kiệu phu vâng lời, đứng đợi ở đó, Dương Hùng dẫn chị chàng kia, cùng thị nữ đi lên trên núi. Khi tới chỗ vắng vẻ, thấy Thạch Tú đã đứng đợi ở đó, chị chàng kia liền hỏi Dương Hùng rằng:

- Sao đi lễ lại không mang vàng hương lên đây?

Dương Hùng nói:

- Tôi cho người đem lên trước rồi.

Nói đoạn, liền dẫn chị chàng kia đến một nơi cổ mộ rất là hoàng tịch. Tới đó Thạch Tú bỏ khăn gói dao gậy xuống chỗ gốc cây, rồi chấp tay vái chị

chàng kia mà rằng:

- Xin chào tẩu tẩu.

Chị chàng kia cũng vội vàng hỏi:

- Sao thúc thúc cũng ở đây? Nàng vừa hỏi vừa giật mình kinh sợ, không biết tại sao?

Thạch Tú đáp rằng:

- Tôi đợi tẩu tẩu ở đây đã lâu.

Đoạn rồi Dương Hùng quay lại hỏi chị chàng rằng:

- Bữa trước nàng nói với ta những chuyện thúc thúc làm xằng như thế nào? Hôm nay vắng vẻ nàng thuật lại rõ ràng cho ta nghe một lượt?

Chị chàng tái người đi mà đáp rằng:

- Việc đã qua rồi, còn nhắc lại làm chi nữa?

Thạch Tú trừng mắt hỏi:

- Tẩu tẩu nói thế nào?

- Thúc thúc việc gì đến đó, còn nói nữa làm chi... ?

Thạch Tú cười nhạt, rồi giở khăn gói lấy quần áo

của Bùi Như Hải và Hồ Đạo ra, ném xuống đất mà hỏi rằng:

- Có biết quần áo nào đây không?

Chị chàng kia trông thấy, lại đỏ bằng mặt lên, mà không nói được câu gì nữa.

Thạch Tú cầm dao lưng ra tay, bảo với Dương Hùng rằng:

- Việc này chỉ hỏi con thị nữ sẽ biết.

Dương Hùng liền nắm đầu con thị nữ bắt quỳ xuống trước mặt quát lên hỏi rằng:

- Con khốn nạn này, những việc thông gian ở chùa...hẹn ước đốt hương như thế nào...cùng là đầu đà gõ mõ...thế nào, muốn sống nói thực cho ta nghe. Nếu sai một câu nào là ta cắt cổ băm nhừ ngay lập tức.

Thị nhi run rẩy kêu rằng:

- Bẩm ngài, việc không can thiệp gì đến tôi, ngài tha cho tôi xin kể ngài nghe.

Nói đoạn liền đem chuyện từ khi đến chùa lễ Phật,

vào phòng xem răng Phật, đuổi thị nữ xuống nhà dưới, rồi đến ngày thứ ba có đầu đà đến xin kêu, sai lấy tiền đồng ra cho, rồi sau đợi Tiết Cấp đi vắng là thắp hương ra hiệu, và sáng dậy có người gõ mõ đánh thức thế nào...cho đến lúc thưởng cho mấy thứ nữ trang, bắt phải nói với Tiết Cấp là Thạch Tú đùa bỡn ghẹo thế nào...Nhất nhất thuật cho Dương Hùng, Thạch Tú cùng nghe...

Thạch Tú nghe đến đó, bèn hỏi Dương Hùng rằng:

- Ca Ca đã biết chưa? Những lời đó không phải là tiểu đệ xui nó được ...Xin Ca Ca hỏi lại tẩu tẩu xem?

Dương Hùng lại nắm tay chị chàng kia, kéo lại mà quát lên rằng:

- Đồ súc sinh này, con kia có đã thú thực cả rồi, ngươi có chối được nữa không? Mau mau nói thực ra, kẻo không sống được bây giờ...

Chị chàng kia năn nỉ kêu rằng:

- Việc đó thực là tôi không phải, xin chàng nghĩ

tình vợ chồng khi trước mà tha tội cho tôi?
Thạch Tú bảo với Dương Hùng rằng:
- Ca Ca không thể hàm hồ thế được, phải hỏi cho rõ đầu đuôi ra sao?
Dương Hùng lại quát lên rằng:
- Thế nào phải nói cho ta nghe?
Chị chàng lại phải đem đầu đuôi từ khi hai năm gặp gỡ đã có tư tình, bái kế Phan Công làm can gia, đến khi làm lễ ở nhà đôi bên cười cợt, bị Thạch Tú biết lại phải im đi, khi ra thắp hương ngoài đàn, đổi bên lại đến gần rèm chuyện hẹn nhau ra lễ ngoài chùa, khi ra lễ chùa, đánh lừa lên xem răng Phật, toan tính lâu dài cùng nhau, khi xui làm phản gián để đuổi Thạch Tú đi, khi yêu cầu để đem thị nhi ra cho hẹn cùng khi hẹn hò đi lại luôn luôn thế nào...thế nào...lại thuật hết một lượt nữa.
Thạch Tú nói:
- Còn khi nói với Ca Ca, tôi đùa bỡn thế nào nữa?

- Hôm đó Ca Ca say rượu về, mắng tôi mấy câu rất là đáng sợ, tôi đoán chắc là thúc thúc đã biết chuyện mà nói cho Ca Ca hay, vả chăng trước đó mấy hôm đã có người xui tôi làm cách đó, nhân thế tôi mới dụng kế để phản gián đôi bên, nhưng xin thú thực là thúc thúc không có chút gì như thế.

Thạch Tú nói với Dương Hùng rằng:

- Bây giờ thế đã ba mặt một lời rồi, còn cách xử trí thề nào xin tuỳ nhân huynh định liệu?

Dương Hùng nói:

- Hiền đệ hãy tháo hết nữ trang trên đầu, cởi hết áo xiêm hắn ra, để tôi sẽ có cách xử trí.

Thạch Tú vâng lời, tháo hết đồ trang sức, và lột áo chị chàng kia ra, Dương Hùng bèn cắt hai đoạn dải lưng buộc chị chàng vào gốc cây ở đó. Thạch Tú lại lột hết khăn áo của đứa thị nữ, và mọi đồ trang sức đưa cho Dương Hùng và nói rằng:

- Ca Ca nên nghĩ, những hạng người khốn nạn ấy, còn để làm gì nữa? Giẫy cỏ phải nhổ gốc mới

được.
Dương Hùng nói:
- Đưa dao đây, tôi xử cho mới thích.
Thị nữ thấy nguy bách đến nơi, vừa mới toan kêu lên, thì bị Dương Hùng chém một nhát đứt ngay ra làm hai đoạn.
Chị ả bị trói ở gốc cây thấy vậy kêu lên rằng:
- Thúc thúc can giúp một tí.
Thạch Tú cười mà đáp rằng:
- Cái nầy có phải tự tôi đâu?
Dương Hùng cầm dao đến móc lưỡi chị chàng kia cắt đứt không cho kêu được nữa, rồi trỏ vào mặt mà nói rằng:
- Đồ hèn mạt nầy, mầy lừa dối ta, xuýt nữa không những là hại đến tình nghĩa anh em, mà sau nầy lại còn bị ngươi giết hại, vậy chắc là tâm, can, phủ tạng của ngươi, khác hẳn mọi người, để ta lấy thử ra xem sao?
Nói đoạn đưa dao rạch một nhát từ ngực xuống

bụng, moi lấy gan treo lên cây tùng. Đoạn rồi đem quần áo bỏ xó với quần áo nhà sư, và lấy các đồ trang sức gói vào một gói bảo với Thạch Tú rằng:
- Bây giờ gian phu dâm phụ đã giết cả rồi, duy còn tôi với hiền đệ thì nương tựa vào đâu cho được?
Thạch Tú nói:
- Tôi có chỗ để an thân được, xin Ca Ca cùng đi ngay với tôi.
- Đi đâu bây giờ?
- Bây giờ Ca Ca đã giết người, nếu không lên nhập bọn ở đất Lương Sơn, thì còn đi đâu được?
- Đành vậy, nhưng hai anh em mình có quen biết mà họ dung nạp vào đó?
- Ca Ca nghĩ lầm rồi, hiện nay đám giang hồ thiên hạ, ai không biết tiếng Sơn Đông Cập Thời Vũ Tống Công Minh, là người chiêu hiền nạp sĩ, chuyên kết hảo hán xưa nay. Vả chăng tôi cùng nhân huynh lại biết đôi chút võ nghệ, như vậy thì làm chi đến đó, họ chẳng hoan nghênh?

- Tuy nhiên buổi ban đầu là còn khó, huống chi tôi đây là người làm việc quan, thì tất nhiên họ cũng nghi tâm, có khi nào chịu cho mình ở được?

Thạch Tú cười rằng:

- Ông ta ngày trước không làm Áp Ty hay sao? Tôi nói câu này cho Ca Ca vững dạ, trước đây anh em mình mới được gặp nhau trong hàng rượu, có hai người cùng ngồi ở đấy với tôi, rồi đứng dậy đi, chính một người là Thần Hành Thái Bảo Đới Tung, ở Lương Sơn Bạc, và một người là Cẩm Báo Tử Dương Lâm, có cho em mười lạng bạc, hiện còn để trong bọc đó...Nay anh em ta lên đó, thì còn có điều chi mà ngại?

- Nếu quả có đường lối như vậy, thì tôi về thu thập hành lý rồi ta cùng đi...

- Ca Ca còn thu thập hành lý gì? Bầy giờ vào thành lỡ ra họ tóm được thì thoát làm sao? Hiện đây đã có các đồ nữ trang, tôi cũng có một ít tiền kia, thế là đủ rồi không cần nói chi phải đi đâu cho

thêm sinh sự? Thôi Ca Ca cứ quyết chí đi ra sau núi, mà tên Lương Sơn Bạc ngay mới được.

Thạch Tú nói đoạn, khoác khăn gói lên vai, tay cầm lấy gậy rồi Dương Hùng lau dao giắt vào lưng, rồi vác thanh đao để cùng ra đi.

Chợt đâu có người trong bụi thông chạy ra kêu rằng:

- Giữa lúc thái bình thế này, mà dám cả gan giết người, rồi rủ nhau nhập cọn Lương Sơn Bạc hay sao? Ta đây biết hết chuyện rồi...

Dương Hùng, Thạch Tú nghe nói quay đầu lại xem, thì người kia đứng gần trước mặt mà cúi xuống lạy chào hai người. Nguyên người ấy họ Thời tên Thiên, tổ quân ở đất Cao Đường, lưu lạc đến đất Kế Châu, thường hay trèo tường khoét ngạch làm kế sinh nhai, người ta thường gọi là Cổ Thượng Tao Thời Thiên, trước đây đã bị Quan Tư ở phủ Kế Châu bắt được, sau có Dương Hùng cứu thoát cho ra, nên mới nhận biết Dương Hùng từ

đó.

Bấy giờ Dương Hùng trông thấy Thời Thiên liền hỏi rằng:

- Ngươi ở đâu mà lại đến đây?

- Dám thưa Tiết Cấp Ca Ca, lâu nay tôi rất quẫn bách, không còn có chỗ kiếm ăn, đành phải quanh quẩn ở đây, đào mấy cái mộ cổ, để xem có cái gì khả dĩ dùng được chăng? Vừa rồi thấy Ca Ca hành sự ở đó, chúng tôi không dám thò ra để quấy nhiễu, sau nghe nói Ca Ca đinh lên Lương Sơn Bạc, nên mới dám ra đây để theo...Tôi thiết tưởng như tôi quanh quẩn ở đây, chẳng qua chỉ bắt con gà con qué, để kiếm ăn sinh nhai, thì bao giờ cho khá được, vậy hai vị Ca Ca cho chúng tôi đi theo một thể không biết rằng các ngài có ưng chăng?

Thạch Tú nghe nói đáp rằng:

- Nếu cùng là bọn giang hồ hản hán, thì cứ đến đấy cũng được chứ sao? Người ta đương chiêu hiền nạp sĩ kể biết bao nhiêu, có hẹp chi một mình

mà không dung được ...Xin cứ đi với chúng tôi một thể cho vui.

Thời Thiên nói:

- Các ngài có lòng thế, thì còn gì hơn nữa? Tôi có thuộc đường lối đi lên đó, để tôi xin dẫn các ngài đi cho gần...

Nói đoạn ba người liền theo lối sau núi mà cùng nhau rời gót về đất Lương Sơn.

Thanh đao đã đứt sự đời,
Bốn phương đâu chẳng là trời tương tri,
Giang hồ là chí nam nhi,
Lợi danh đắm đuối làm chi nhọc mình?

Khi đó hai tên phu kiệu đứng đợi ở lưng chừng núi mãi đến mặt trời sắp lặn về tây, mà cũng không thấy ba người trở xuống.

Trước còn bảo nhau ngồi đợi không dám đi lên, sau thấy quá lâu sốt ruột, không sao đợi được, bèn lần bước sau lên núi để tìm. Lên tới chỗ cổ mộ, bèn thấy đàn quạ kêu ríu rít ở đó. Hai anh ngẩng

lên thì thấy đàn quạ đương xâu xé món ruột gan người mà ăn với nhau. Hai người thấy vậy lấy làm kinh ngạc không dám đứng lâu bèn chạy vội về báo cho Phan Công biết, rồi cùng vào trình phủ Kế Châu.

Quan phủ nghe trình, lập tức phái viên Huyện Uùy, đem nha lại tới Thuý Bình Sơn để khám.

Huyện Úy đi khám xét kỹ càng, rồi trở về báo rằng:

- Hiện có một người đàn bà là Xảo Vân bị giết ở dưới gốc cây tùng, một đứa thì bị giết ở bên cổ mộ, và một đống quần áo sư và quần áo đàn bà bỏ chung ở đó.

Quan Phủ nghe nói cả kinh, sịch nhớ đến việc Hải Hoà Thượng và Hồ đầu đà bữa trước, liền gọi Phan Công mà hỏi han sự thể xem sao?

Phan Công liền đem chuyện say rượu nằm ngủ ở chùa, cùng khi Dương Hùng nghe vợ xúi giục đuổi Thạch Tú đi, kể lại cho Tri Phủ nghe một

lượt.

Tri Phủ nghe rõ đầu đuôi, liền bảo với mọi người rằng:

- Nếu vậy việc nầy tất là mụ kia thông dâm với nhà sư, mà đứa đầu đà cũng thị nứ đều là mối lái bên ngoài. Còn Thạch Tú tất là người giữa đường thấy sự bất bằng, mà giết hai người đi trước, rồi đến ngày nay Dương Hùng lại giết hai người này nữa.. Bây giờ cứ bắt được Dương Hùng, Thạch Tú thì biết được đầu đuôi ngay lập tức.

Dao oan đã đứt dây tình,

Thế gian hết chuyện bất bình từ đây!

Nói về Dương Hùng, Thạch Tú, Thời Thiên ba người cùng đi trong mấy hôm trời, khỏi địa phận Kế Châu, rồi sang đến đất Vận Châu. Một hôm trời gần tối, đi đến đất Hương Lâm, xa trông thấy một toà núi cao, trước mặt có một cái quán làm gần cạnh khe nước, ba người rảo bước cùng đến đó. Khi đến nơi tiểu nhị vừa toan đóng cửa, chợt

thấy ba người đi vào liền hỏi:

- Các ngài ở đâu đến đây mà tồi như vậy?

Thời Thiên đáp:

- Ngày nay chúng tôi đi hơn trăm dặm đương, đến đây tối quá, xin ngủ nhờ một đêm.

- Các ngài chưa xơi cơm hay sao?

Thời Thiên nói:

- Mặc chúng tôi, chúng tôi đi nấu lấy cũng được.

- Vâng, hôm nay vắng khách, có hai cái nồi sạch để ở trong bếp, các ngài cứ lấy mà dùng.

- Ở đây có rượu thịt gì không?

- Sáng hôm nay có ít thịt, người trong thôn mua hết cả rồi...Bây giờ chỉ còn có một vò rượu thôi...Mà cũng không có một tí gì để ăn cơm hết cả.

- Được, hãy để tôi vay năm đấu gạo đầy đã, rồi tôi sẽ liệu.

Tiểu nhị lấy gạo đưa cho Thời Thiên đi nấu, còn Thạch Tú vào trong phòng xếp đặt hành lý để đó.

Đoạn rồi Dương Hùng lấy ra một cành thoa đưa cho tiểu nhị mà bảo rằng:

- Đây hãy gán trả món hàng rượu, còn thì sáng mai sẽ hay.

Tiểu nhị vâng nhận cành thoa, rồi đem hũ rượu mở ra, và lấy một cái môi đem bày trên bàn. Bấy giờ Thời Thiên mang thùng nước nóng lên cho Dương Hùng, Thạch Tú rửa mặt mũi chân tay, rồi nhất diệ múc rượu ra bảo tiểu nhị cùng ngồi uống rượu cho vui.

Đương khi uống rượu, Thạch Tú trông thấy dưới thềm có mười con dao thực tốt, liền hỏi tiểu nhị rằng:

- Ở đây làm gì có quân khí như vậy?

- Thưa ngài, cái đó là của ông chủ tôi để đấy...

- Ông chủ đây là ai?

- Ngài là bọn khách giang hồ, lại không biết chỗ này hay sao? Dãy núi cao ở trước mặt kia là Độc Long Sơn. Trong dãy núi có một cái gò rất cao là

Độc Long Cương. Trên đó có nhà của chủ nhân ở, dài rộng ước ba mươi dặm, tên gọi là Chúc Gia Trang. Trang chủ Chúc Gia Trang Thái Công là Chúc Triều Phụng, có ba người con trai đã nổi tiếng là Chúc Gia Tam Kiệt. Chung quanh trang có tới năm bảy trăm nhà điền hộ, mỗi nhà đều cho hai thanh đao để ứng dụng. Chỗ này là điếm Chúc Gia, thường có mươi tên người nhà ra ngủ ở đây, nên phải để quân khí luôn ở đó...

- Để quân khí luôn ở đây để làm gì?

- Ở đây gần Lương Sơn Bạc, e khi họ đến đây quấy nhiễu vay lương, nên phải phòng bị sẵn sàng như thế.

- Tôi đưa tiền, anh để lại cho tôi một thanh đao có được không?

- Cái đó không thể được, các thanh đao đều chạm chữ hiệu cả, vả chăng ông chủ đây nghiêm lắm, nếu bán cho ngài, thì đòn chết.. Không thể được.

Thạch Tú cười rằng:

- Tôi nói đùa chứ...Bán thế nào được mà bán...Cứ uống rượu đi cho vui.

Tiểu nhị đứng dậy mà rằng:

- Tôi không uống được nữa, xin phép đi nghỉ trước, mời các ngài cứ xơi rượu cho.

Nói xong đi nghỉ trước, Dương Hùng cùng Thạch Tú uống được vài chén rượu nữa, rồi thấy Thời Thiên hỏi rằng:

- Ca Ca có muốn ăn thịt không?

Dương Hùng nói:

- Lúc nãy tiểu nhị nói rằng không có thịt, còn đào đâu ra được thịt?

Thời Thiên cười khì khì, rồi vào bếp các một con gà đại công kênh ra...

Dương Hùng lấy làm lạ, hỏi rằng:

- Kiếm đâu được gà thế?

Thời Thiên nói:

- Vừa rồi tiểu đệ ra sau, thấy trong lồng có con gà, đương túng không có đồ nhắm xách ra ngoài khe

giết thẳng, đem nước ra đó làm lòng, rồi đem vào luộc chín, không còn ai biết đó là đâu cả.

Dương Hùng cười rằng:

- Cái quái này đi đến đâu cũng giở ngõn ấy ra thì gớm thực.

Thạch Tú cũng cười mà rằng:

- Té ra anh vẫn không chịu bỏ nghề cũ đấy hẳn?

Nói đoạn ba người cùng cười khúc khích rồi đem gà xé ra đánh chén ăn cơm với nhau. Bấy giờ tên tiều nhị vừa chợp được một tý, trong bụng lấy làm sốt ruột, liều trở dậy soi khắp cả bếp để xem. Khi soi thấy so mấy cái lông gà và miếng xương đầu gà bỏ ở bếp, rồi lại thấy có nồi nước dùng ở trước cửa bếp, thì ngạc nhiên nghĩ lại mà vội vàng soi xem lồng gà.

Tiểu nhị soi gà thấy mất, bèn hất ha hất hải chạy vào bảo ba người rằng:

- Các ông vô lý quá, có con gà báo thức của nhà tôi, sao lại đem giết thịt đi thế?

Thời Thiên làm bộ ngạc nhiên nói:

- Anh này nói chuyện ma hay sao, gà của chúng tôi mua đến đấy chứ, ai biết gà của anh ở đâu?

- Con gà của tôi vừa rồi còn ở trong lồng, bây giờ đã mất, không ông bắt thì còn ai vào đây?

Thạch Tú bảo tiểu nhị:

- Thôi, không cần phải cãi, con gà đáng bao nhiêu tiền để tôi trả tiền cho.

- Con gà ấy là con gà báo sáng, nếu mất nó thì nguy ông trả đến mười lạng bạc tôi cũng không dám lấy...

Cứ trả lại con gà cho tôi.

Thạch Tú phát khùng mắng rằng:

- Mày nói loè ai, lão gia không trả, thì đã làm sao?

Tiểu nhị cười rằng:

- Các ông không nên đến đây mà bắng nhắng, điếm tôi đây không nhe các điếm khác đâu...lỡ bắt được đem lên trang thì dẫu cho bọn giặc ở Lương Sơn cũng đem giải đi cả.

Thạch Tú cả giận quát lên rằng:

- Chúng ta đây là hảo hán Lương Sơn Bạc, mày bắt được chúng ta lấy thưởng thì cứ bắt đi.

Dương Hùng cũng giận dữ mắng rằng:

- Chúng ta trả tiền cho mày tử tế rồi...bằng không trả thỉ mày bắt được ta sao?

Vừa nói dứt lời, thì tên tiểu nhị vừa chạy vừa kêu lên:

- Có giặc...Có giặc.

Đoạn rồi có bốn năm tên đại hán trần trùng trục chạy xông đến chỗ Dương Hùng, Thạch Tú. Thạch Tú thấy vậy giơ quyền lên tặng cho mỗi anh một cái, ngã lăn cả ra đó. Tên tiểu nhị vừa toan cất mồm kêu nữa, bị Thời Thiên tát cho một cái sưng vếu cả lên, không sao mà kêu được. Lũ kia cả sợ bò dậy mà kéo nhau chạy thẳng.

Dương Hùng bảo với hai người kia rằng:

- Chúng nó đi bây giờ, tất nhiên là báo người đến bắt chúng ta nên ăn cơm mau rồi đi mới được.

Nói đoạn ba người cùng ăn cơm xong, đều khoác khăn gòi đi giấu gai giắt dao lưng, rồi mỗi người đến giá chọn một thanh đao thật tốt để cầm.

Thạch Tú bảo với hai người rằng:

- Đánh nhau thì phải đánh, không thể tha nó được.

Nói đoạn liền xuống bếp thổi mồi lửa, đem lên châm mái nhà cho cháy tứ tung lên, rồi ba người theo lối đường cái mà rảo bước kéo đi cho chóng.

Được hai trống canh, chợt thấy đằng trước đằng sau đèn đuốc sáng trưng, rồi có tới hơn trăm người đuổi theo mà kêu ầm ĩ cả lên.

Thạch Tú bảo với Dương Hùng, Thời Thiên rằng:

- Ta phải tìm lối tắt mà chạy mới được.

Dương Hùng nói:

- Hãy khoan, cứ một đứa một đứa đến chém một đứa, hai đứa đến chém hai đứa; đợi đến khi sáng rồi ta sẽ đi...

Vừa rồi dứt lời, thì bốn mặt đổ đến ầm ầm như vỡ nước. Dương Hùng thì sấn lên trước, Thạch Tú thì

ở đoạn sau, còn Thời Thiên đứng vào quãng giữa, ba người múa đáo đánh nhau với bọn trang khách. Bọn kia hăng hái múa gươm giáo xông vào, bị Dương Hùng chém chết năm bảy người, còn anh nào ở phía trước đều chạy lùi hết cả. Mặt sau Thạch Tú lại chém chết mấy người, bọn kia cũng kính sợ mà gọi nhau chạy cho thoát nạn. Đằng này ba người lại hăng sức vác đao theo để đánh.

Đương khi cùng nhau theo đuổi, bỗng thấy tiếng kêu, ầm ĩ , rồi trong đám cỏ khô kéo ra hai vòng giây móc, móc lấy Thời Thiên co riết ngay vào trong đống cỏ. Thạch Tú thấy vậy, vừa toan quay mình lại cứu Thời Thiên, thì đằng sau lại quăng ra mấy vòng giây móc, chục kéo cả vào. May sao Dương Hùng nhanh mắt trông thấy giây móc tung ra, liền giơ dao chém đức phăng ra, ròi kêu hò ầm lên, mà kéo Thạch Tú uay chạy phía đông. Bấy giờ bọn trang khách đuổi bắt hai người không được, thì đành đem những người bị chém, và bắt

Thời Thiên để đem vả về trang Chúc Gia, Dương Hùng, Thạch Tú chạy mãi đến sáng, thấy gần đó có một ngôi tửu điếm trong thôn, Thạch Tú liền bảo với Dương Hùng rằng:

- Anh em ta hãy đến trong tửu điếm kia, ăn uống xong rồi hỏi đường mà đi...

Nói xong hai anh em cùng vào tửu điếm, ngồi vào ghế, dựng đao vào một bên, rồi gọi tửu bảo dọn rượu và làm cơm cho hai người ăn.

Tửu bảo vâng lời, dọn các thức nhắm, hâm rượu mang lên. Hai người vừa toan cất rượu để uống, thì thấy có một Đại Hán mặt to tai lớn, mắt sắc, má cao hình dáng xấu xa, mình mặc áo vải, đầu đội khăn chữ Vạn, lưng thắt vải xanh, chân đi đôi giầy vải, chạy vào gọi lên rằng:

- Đại quan nhân bảo các anh gánh lên nộp trên trang đấy.

Điếm chủ nghe nói vội vàng ứng lên rằng:

- Vâng, tôi đã xếp gánh rồi, lát nữa xin đưa đến

trang...

Đại Hán kia dặn lại rằng:

- Gánh mau đến...

Nói xong quay ra toan đi.

Khi đi qua trước mặt Dương Hùng cùng Thạch Tú, Dương Hùng nom dáng Đại Hán hơi quen liền gọi rằng:

- Tiểu Lang, anh đi đâu lại ở đây, sao không quay lại nhìn tôi một tí.

Người kia nghe nói nhìn lại Dương Hùng, rồi kêu lên rằng:

- Trời ơi! Sao ân nhân lại ở đây thế kia?

Nói đoạn chấp tay quay vào cúi lạy Dương Hùng.

Mới hay:

Trăm năm con Tạo bầy trò,

Nào ai biết trước mà lo chuyện đời?

Thế gian còn giống vô loài,

Lưỡi gươm còn dính máu người hôi tanh,

Anh hùng vững dạ dắt đanh,

Thành oan nghiệp phá tan tành mới thôi,
Rồi đây ngang dọc ngược xuôi,
Còn con người đó, còn vui tang bồng;

Lời bàn của Thánh Thán:

Trước kia có một hồi Võ Tòng giết gian phu đâm phụ.

Hồi này lại có Thạch Tú giết gian phu dâm phụ, cũng một oan đó chăng? Thưa rằng: Khác nhau vậy. Vì cái dâm của Kim Liên, dám đến nỗi giết Võ Đại, thì tội ác lớn lắm, nếu không mổ bụng moi gan, thì không rõ tội; Còn như Xảo Vân cũng có dâm đấy, song chưa đến nỗi giết Dương Hùng, mà gán cho ngày sau cũng đến tội giết Dương Hùng, theo lời Thạch Tú, chưa phải đúng lòng Xảo Vân muốn thế?

Vả chăng, Võ Tòng đối với Kim Liên, thì Võ Tòng đã chết, Võ Tòng chả thề không hỏi, thực ra Võ Tòng vạn bất đắc dĩ mới phải hỏi ra. Nếu Võ Đại còn, Võ Tòng không thể giết Kim Liên, vốn

theo phép vậy; Nay Thạch Tú đối với Xảo Vân, đã bỏ đi rồi; còn chuyện gì nữa, lấy người họ Thạch giết vợ người họ Dương, thì phép ở đâu?

Xét ra Võ Tòng giết hai đứa, vì báo thù cho anh, chẳng dự cùng ai giết; Còn Thạch Tú giết bốn đứa, chẳng qua minh oan cho mình mà thôi, cùng với Dương Hùng mà vô dự vậy. Xem Xảo Vân bôi xấu Thạch Tú ấy, cũng như Kim Liên ngày trước bôi xấu Võ Tòng, song Võ Tòng vì chị dâu buộc phải hiềm nghi, mà im đi xa lánh, chẳng cần phải biện bạch làm gì, rồi thiên hạ sau này, không ai mà chẳng biết sáng tỏ như băng như ngọc. Còn Thạch Tú thì biện bạch, biện bạch sau lưng, rồi lại phải trước mặt, bắt con đòi biện bạch, rồi lại bắt Xảo Vân cũng thú thực ra, cần cho Dương Hùng biết lòng mình như băng như ngọc mới thôi. Hỡi ơi! Phải đâu Đại Trượng phu thiên hạ, sao có giống người độc ác đến như thế? Khiến ta càng lạ cho Thi Nại Am đem một tay ngoay một bút, đã tả một

Võ Tòng, lại tả một Thạch Tú, sao lạ thế này? Phải chăng phải xảy chuyện này, để vơ vét lại lũ người trở về Sơn Bạc, mà Thạch Tú chủ tâm?

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 46

Quỷ Kiểm Nhĩ nhờ thân giúp bạn;
Tống Công Minh nổi giận dấy binh.

Bấy giờ Dương Hùng thấy người kia lạy chào, liền chạy ra đỡ dậy rồi gọi Thạch Tú ra để tương kiến. Thạch Tú hỏi Dương Hùng rằng:

- Vị tráng sĩ này là ai đó? Sao lại quen với Ca Ca?

Dương Hùng nói:

- Người anh em đây họ Đỗ tên Hưng, quê ở Trung Sơn Phủ. Vì tướng mạo thô mãng, nên người ta thường gọi là Quỹ Kiểm Nhĩ. Năm trước buôn bán ở Kế Châu, gặp lúc nóng tính đánh chết một người

bạn buôn, bị Quan Tư bắt được.Sau tôi thấy giỏi nghề quyền võ nễ hết sức cứu ra...Ai ngờ nay cùng gặp nhau ở đây thực là may quá.

Đỗ Hưng hỏi:

- Ân nhân đi việc quan gì mà lại tới đây?

Dương Hùng sẽ ghé vào tai Đỗ Hưng, mà đem chuyện giết người ở Kế Châu và đốt nhà ở Chúc Gia Điếm cùng việc đánh nhau, và mất Thời Thiên mà kể cho nghe.

Đỗ Hưng thấy vậy nói:

- Nếu vậy ân nhân không cần, tôi sẽ có cách cứu được Thời Thiên cho ân nhân.

Dương Hùng nói:

- Xin mời hiền đệ hãy ngồi chơi uống mấy chén rượu một thể cho vui.

Nói đoạn kéo Đỗ Hưng vào, ba người cùng ngồi uống rượu với nhau.

Đỗ Hưng nói:

- Tiểu đệ từ khi ở đất Kế Châu, nhờ được ân nhân

cứu thoát, tới đây nhờ được một vị quan nhân ở đây, có lòng yêu mến giữ ở trong nhà, để coi sóc các công việc. Hiện nay các công việc ở nhà đó, bất cứ hàng nghìn hàng vạn, đều giao phó mặt ở tay tôi, thủy chung rất là tín nhiệm, bởi vậy tôi cũng không muốn trở về cố hương làm chi nữa.

Dương Hùng lại hỏi:

- Vị quan nhân ở đây là ai?

- Quãng trước mặt đây có dãy núi Độc Long Cương, chia làm ba ngọn, trong đó có ba thôn trang, khoảng giữa Chúc Gia Trang, phía tây Hổ Gia Trang, bên đông này là Lý Gia Trang. Trong ba thôn ấy có với một hai vạn nhân mã, mà duy có Chúc Gia Trang là oanh liệt hơn cả. Thái Công ở Chúc Gia Trang là Chúc Triều Phụng, có ba người con trai là Chúc Long, Chúc Hồ và Chúc Bưu, gọi là Chúc Gia Tam Kiệt, lại có một ông giáo sư tên là Thiết Bổng Loan Đình Ngọc sức muôn không địch nổi, trong trang có tới hai nghìn trang khách

thạo giỏi võ nghệ cả. Hổ Gia Trang thì Hổ Thái Công làm chủ, có một người con trai tên là Phi Thiên Hổ Hổ Thành, võ nghệ cũng hơi kha khá.Duy có một người con gái anh hùng nhất là Nhât Trượng Thanh Hổ Tam Nương, khiến đôi khẩu Nhật Nguyệt Đao ngồi trên mình ngựa không ai chống nổi. Còn thôn bên Đông tức là chủ nhân của tôi, họ Lý tên Ứng, hay khiến thanh gươm Hỗ Thiết Điểm Cương và trong lưng giắt năm con dao, giết người ngoài trăm bước như qủy thần biến hiện như vậy. Ba thôn ấy xưa nay giao ước với nhau, thề cùng sống chết, chỉ sợ bọn Lương Sơn Bạc quấy nhiễu vay lương, nên phải phòng bị cẩn thận, mà hẹn cùng nhau tiếp ứng cho nhau. Nay tôi xin dẫn hai ngài vào Đông Trang chào Lý chủ nhân tôi, rồi cần viết thư để cứu Thời Thiên thì tất được...

Dương Hùng hỏi:

- Có phải Lý Đại quan nhân là Phác Thiên Bằng

Lý Ứng vẫn có tiếng trong đám giang hồ xưa nay không?

Đỗ Hưng nói:

- Chính ông ta đấy.

Thạch Tú nói:

- Xưa nay tôi vẫn nghe tiếng Phác Thiên Bằng Lý Ứng, là tay hảo hán ở Độc Long Cương, tới nay mới biết là ở đất này. Phải, ông ta có tiếng là người khá, chúng ta thử đến đấy xem.

Dương Hùng gọi tửu bảo tính trả tiền hàng. Đỗ Hưng nhất định không nghe nhân lấy để trả cả, rồi dẫn Dương Hùng, Thạch Tú cùng đến Đông Trang.

Được một lát đến một nơi trang viện rất lớn, xung quanh xe lừa chứa nước, trong có tường vôi cao ngất, cây liễu xanh um, trước cửa có đích kiều cho người qua lại. Đỗ Hưng dẫn hai người vào cổng, đi tới Đại S ảnh, thấy hai bên có hơn hai mươi cỗ giá cắm toàn gươm giáo quân khí sáng choang

một dẫy.
Đỗ Hưng bảo với hai người:
- Các ngài hãy đứng đợi đây một lát, để tôi vào nói trước, và mời quan nhân ra tiếp kiến.
Đỗ Hưng đi vào một lát, thì thấy Lý Ứng ra, Đỗ Hưng bèn dẫn Dương Hùng, Thạch Tú lên sảnh để chào. Lý Ứng đáp lễ cẩn thận, rồi mời hai người ngồi chơi, gọi người nhà lấy rượu lên đãi.
Dương Hùng, Thạch Tú đứng dậy, kể chuyện Thời Thiên bị bắt cho Lý Ứng nghe, và kêu xin viết giấy để cứu cho Thời Thiên về.
Lý Ứng nhận lời, mời thầy đồ ở trong nhà viết hộ phong thư, ký tên đóng dấu tử tế, rồi sai người Phó chủ quân cỡi ngựa đem thư sang Chúc Gia Trang, để xin cho Thời Thiên về, Phó chủ quân đi rồi. Dương Hùng, Thạch Tú đều cúi đầu tạ bái Lý Ứng.
Lý Ứng bảo hai người rằng:
- Các ngươi cứ yên tâm, thư tôi đến nơi, là họ thả

người về ngay.

Nói xong đứng dậy mời hai người vào nhà trong, thiết đãi cơm rượu tử tế. Khi cơm nước xong, Lý Ứng lại hỏi các môn võ nghệ, thấy hai người ứng đối giỏi giang, thì đem lòng kính mến vô cùng.

Vào khoảng gần trưa tên Phó chủ quản đến Chúc Gia Trang đi về, Lý Ứng cho gọi vào nhà trong để hỏi chuyện, Phó chủ quản nói:

- Chúng tôi sang đó, đưa thư vào tân Chúc Triều Phụng, Triều Phụng đã định tha cho đem về, sau ba người con thấy vậy ra dáng giận dữ, hục hặc mà giữ cả thư và người ở lại đó, rồi định để đem giải lên Châu...

Lý Ứng nghe nói cả kinh mà rằng:

- Hắn với nhà ta đây đã kết đồng sinh tử với nhau...Như thế tất tha người ta thì phải, lẽ đâu lại như thế được? Việc này chắc là ngươi ăn nói không khéo, cho nên sinh sự như vậy... ? Đỗ chủ quản phải sang đó nói rõ đầu đuôi cho Chúc Công

biết mới xong.

Đỗ Hưng vâng lời mà rằng:

- Xin chủ nhân viết cho mấy chữ, thì may ra họ mới tin được.

Lý Ứng liền gọi hoa tiên, viết lên thư cẩn thận, niêm vào phong bì, rồi đóng dấu ký tên ra ngoài bì, giao cho Đỗ Hưng lên ngựa sang Chúc Gia Trang.

Lý Ứng lại bảo với Dương Hùng, Thạch Tú rằng:

- Hai ngài cứ vững tâm, phong thư này tới nơi tất là họ phải tha về.

Hai người cảm tạ, rồi cùng nhau ăn uống bữa chiều tại đó. Khi trời đã chiều hôm không thấy Đỗ Hưng trở về, Lý Ứng lấy làm sốt ruột, sai người đi dò xét xem sao? Được một lát thấy người báo Đỗ chủ quản đã về, Lý Ứng liền hỏi rằng:

- Có ai về đó nữa không?

- Bẩm, chỉ có một mình chủ quản về thôi...

Lý Ứng nghe nói lắc đầu mà rằng:

- Sao quái lạ thế? Mọi khi vẫn tử tế, sao mà hôm nay lại trở mặt như thế được?

Nói xong đứng đạy đi ra. Đại Sảnh. Dương Hùng, Thạch Tú cũng đứng dậy theo ra. Khi ra tới Đại Sảnh, thấy Đỗ Hưng xuống ngựa đi vào, mặt đỏ bằng bãi, hơi thở hồng hộc, không sao nói được nên lời.

Lý Ứng hỏi:

- Công việc thế nào; ngươi nói cho ta nghe?

Đỗ Hưng đứng một lúc, tỉnh người lại rồi mới nói rằng:

- Chúng tôi đi sang tới Chúc Gia Trang, khỏi lầu thứ ba thì gặp ba anh em Chúc Long, Chúc Hổ, Chúc Bưu ở đó. Chúng tôi cất tiếng chào, thì Chúc Bưu quát ngay lên rằng: "Đông Nhân chúng tôi có bức thư sang hầu". Chúc Bưu nghe dứt lời, thì biến ngay sắc mặt mà mắng rằng: "Chủ nhân nhà anh không biết gì cả, ...lúc sớm đã sai đứa đem thư sang, để xin tha cho tên Thời Thiên là giặc ở

Lương Sơn, nhưng mà ta đây định đem lên giải phủ...Còn đến đây làm gì nữa... ?" Tôi lại nói: "Tên Thời Thiên không phải là giặc ở Lương Sơn, hắn là người ở Kế Châu đến thăm chơi với Đông Nhân của tệ trang đây, vậy để ngày mai Đông chủ tôi xin làm đền lại vào đó...Xin các ông rộng ơn mà tha hắn ra cho..." Ba anh em họ Chúc đều thét lên rằng: "Không tha...Không tha..." Tôi lại nói: "Xin quan nhan nom qua bc thcua ong chutoi sebiet". Chúc Bưu cầm lấy thư không bóc ra xem, , vội xé nát cả thư mà sai thét người đuổi tôi cửa. Chúc Bưu, Chúc Hổ lại nói rằng: "Đừng nên trên tính nóng lão gia, gọi là..." Ba thằng súc sinh thực vô lễ quá, chúng tôi không dám nói ra đây...Hắn lại còn bảo rằng: "Không khéo thì Lý...cũng bọn giặc Lương Sơn, để ta bắt mà giải lên quan một thể..." Nói đoạn lại quát trang khách toan bắt cả tôi giữ lại ở đó, sau tôi nhảy tót lên ngựa phi thẳng một mạch về đây, trong lòng căm tức không biết

tới đâu mà kể? Thực là uổng công giao kết bao lâu, tới nay không còn chút gì là tử tế cả...

Lý Ứng nghe nói, mặt bằng bằng như lửa cháy, không sao cầm đặng, liền thét trang khách mau mau đóng ngựa để đi.

Dương Hùng, Thạch Tú can rằng:

- Xin quan nhân hãy thư tâm lại, không nên vì chúng tôi, mà bỏ mất nghĩa khí của các ngài từ xưa tới nay.

Lý Ứng nhất định không nghe, vào phòng mặc áo giáp hoàng kim, trước sau có miếng yểm tâm bằng mặt thú, ngoài khoác áo đại hồng bào, lưng giắt năm khẩu phi đao, đầu đội mũ cánh phượng, tay cầm thanh giáo điểm cương, ra chọn lấy ba trăm trang khách để sắp cửa cùng đi. Đỗ Hưng cũng mặc giáp cầm thương lên ngựa, dẫn hai mươi quân kị đi theo? Dương Hùng, Thạch Tú cũng vác dao đi theo sau ngựa Lý Ứng, mà kéo thẳng sang Chúc Gia Trang. Khi mặt trời gấn tới núi Độc Long, Lý

Ứng liền cho quân mã dàn thành trận thế, rồi gọi ba con họ Chúc ra mà mắng nhiếc.

Nguyên Chúc Gia Trang làm chính trêu núi Độc Long, xung quanh có hào rồng, trong có ba tầng thành xây toàn bằng đá rằn, cao ước hai trượng có hơn. Trước sau có hai tòa cửa, trong đều có địch kiều qua lại, bốn bên tường đều có quân khí sáng choang tại các điểm ở đó. Trên gác cổng để trống trận, cùng các đồ thanh la, đề phòng khi động dụng. Bấy giờ Lý Ứng trên mình ngựa, quát mắng mấy câu, thì thấy cửa trang tung mở, rồi thấy Chúc Bưu cưỡi ngựa đỏ, dẫn năm sáu mươi tên kị xông ra.

Lý Ứng trỏ mà mắng rằng:

- Quân kia! Miệng chưa ráo hơi sữa, cha các ngươi đã với ta kết nghĩa cùng nhau, đồng sinh đồng tử để bảo vệ lấy thôn trang.Mọi khi nhà ngươi có việc gì, cần người ta phải trả, cần đồ đạc ta phải đưa, thế mà nay có một người quen, đã hai

phen viết thư, ngươi cũng không trả, lại còn xé thư mà sỉ nhục đến tên ta là nghĩa lý gì vậy?

- Nhà ta tuy có giao kết, thề cùng đồng tâm sống chết, là cốt để trừ giặc Lương Sơn mà trừ giặc tai hại cho thiên hạ; Nay ngươi lại liên kết với giặc Lương Sơn, thì tất là trong lòng mưu phản, khi nào ta chịu tha cho...

- Bây bảo người gì ở Lương Sơn. Bay đổ cho người lương thiện như thế, phỏng đáng tội gì?

Chúc Bưu cười rằng:

- Tên giặc Thời Thiên đã thú nhận cả rồi, ngươi còn chống chế làm chi cho mệt? Không lui về thì ta bắt cả mà giải quan tất cả bây giờ?

Lý Ứng cả giận, vỗ ngựa múa gươm vào đánh Chúc Bưu, Chúc Bưu cũng phóng ngựa ra đánh Lý Ứng. Đôi bên đánh nhau trước mặt núi Độc Long chừng bảy tám mươi hiệp, thì Chúc Bưu không địch nổi Lý Ứng, bèn giật ngựa để chạy; Lý Ứng phóng ngựa đuổi theo.

Chúc Bưu ngồi trên mình ngựa, cắp giáo vào một bên, rồi tay tả cầm cung, tay hữu lấy tên, quay nhắm bắn vào Lý Ứng, Lý Ứng nghe tiếng dây cung bật, liền né mình để tránh, thì bị mũi tên bắn phải cánh tay giật mình ngã ngay xuống ngựa, Chúc Bưu liền quay lại hò người ra bắt. Dương Hùng, Thạch Tú thấy vậy, thét lên một tiếng, rồi múa dao xông vào để đánh Chúc Bưu, Chúc Bưu không địch nổi hai người, liền quay ngựa về để chạy, bị Dương Hùng chứm cho một nhát ở cẳng sau ngựa, con ngựa hăng máu đạp hất luôn mấy cái, làm cho Chúc Bưu ngã lăn xuống đất.

Tụi quân kỵ Chúc Gia Trang thấy vậy, đều bắn tên tua tủa. Dương Hùng, Thạch Tú mình không giáp che tên, đành bỏ Chúc Bưu mà chạy mau cho thoát, Đỗ Hưng cứu Lý Ứng vắt lên mình ngặ chạy về trước, còn Dương Hùng, Thạch Tú theo đám trang khách chạy về sau. Bọn nhân mã ccgt theo đuổi hai dặm, thấy trời đã tối, liền kéo nhau

trở về mà không đuổi nữa. Đỗ Hưng đem Lý Ứng về tới nhà, vợ con đổ ra phục dịch, nhổ mũi tên lên, cởi áo giáp ra, đem thuốc kim sang rịt vào chỗ bị thương, rồi cùng nhau bàn chuyện Chúc Gia Trang.

Dương Hùng, Thạch Tú nói với Đỗ Hưng rằng:

- Việc nầy đã xẩy ra như thế, thì Thời Thiên khó lòng được thoát, thực anh em chúng tôi làm phiền lụy đến Đại quan nhân, không biết lấy gì mà báo đáp được. Vậy anh em chúng tôi phải trở về Sơn Bạc cầu cứu với Tiều Cái, Tống Giang cùng các vị Đầu Lĩnh đến đây để báo thù cho Đại quan nhân, và cứu Thời Thiên mới được..

Nói đoạn đến từ tạ với Lý Ứng để cin đi. Lý Ứng bảo với hai người rằng:

- Việc này không phải là tôi không dụng tâm, song sự xẩy ra như thế, thì không biết làm sao cho được, xin hai ngài tha lỗi cho.

Đoạn rồi gọi Đỗ Hưng lấy vàng bạc đưa tặng hai

người Dương Hùng, Thạch Tú nhất định từ chối không nhận. Sau Lý Ứng cố vật nài mãi, hai người đành phải vâng nhận tiền nong, rồi cùng nhau bái tạ Lý Ứng mà đi ra. Đỗ Hưng đưa chân hai người ra đến đường cái, trỏ lối cho đi rồi từ biệt trở về thôn trại, Khi Dương Hùng, Thạch Tú đi gần tới Lương Sơn Bạc, xa xom thấy một tòa tửu điếm mới lập, có Thạch Dũng coi giữ ở đó.

Bấy giờ Thạch Dũng thấy hai người lạ mặt, hỏi thăm lối lên sơn trại, liền chạy đến hỏi rằng:

- Các ngài ở đâu đến đây? Hỏi thăm lên sơn trại có việc gì?

Dương Hùng đáp:

- Chúng tôi ở Kế Châu đến đây...

- Chẳng hay là Thạch Tú túc hạ đó chăng?

- Tôi là Dương Hùng, người anh em tôi đây là Thạch Tú...Sao Đại Ca lại biết đến tên Thạch Tú được?

Thạch Dũng vội vàng đáp rằng:

- Chết nỗi! Thế mà chúng tôi không biết, dạo trước Đới Tung Ca Ca có ở Kế Châu về, có thuật đến đại danh của huynh trưởng, nay được ngài lên đây thực là may lắm.

Nói đoạn ba người cùng khiêm nhượng ngồi nói chuyện với nhau. Dương Hùng đem các chuyện trước thuật hết cho Thạch Dũng nghe. Thạch Dũng liền sai đem rượu tiếp phong ra mời hai người, rồi vào Thủy Đình bắn tên ra hiệu. Được một lát có tên tiểu lâu la ra chở một chiếc thuyền trong đám bụi lau ra để đưa cào sơn trại.Kế tới đến Thạch Dũng lên trại báo trước, rồi thấy Đới Tung, Dương Lâm xuống núi, để đón vào Đại trại. Bấy giờ các Đầu Lĩnh nghe nói, có hảo hán mới vào nhập đảng, thì bảo nhau tới Tụ Nghĩa Sảnh để tiếp đãi. Đới Tung. Dương Lâm dẫn Dương Hùng, Thạch Tú. Tiều Cái hỏi tung tích hai người, Dương Hùng liền đem chuyện thâm thúy về võ nghệ kể cho mọi người nghe, ai nấy đều lấy làm

vui mừng, mà nhường ghế cùng ngồi nói chuyện.
Dần dà Dương Hùng kể đến chuyện đi qua Chúc Gia Trang, có người anh em là Thời Thiên, ăn cắp con gà của điếm, đến nỗi đốt nhà bị bắt sinh sự lôi thôi, kể hết cho các vị nghe mà nói rằng:
- Ba con nhà họ Chúc rất là vô lễ, trong khi đánh nhau với Lý Ứng chỉ một niềm chưởi mắng bọn hảo hán, ở Lương Sơn Bạc, mà thề quyết bắt cả tụi mà đem nộp quan thì mới thỏa, anh em chúng tôi nghe thấy vậy, rất là khổ cực trong lòng, song sức yếu thế cô đành phải chịu mà không làm sao được.
Tiều Cái nghe dứt lời, đùng đùng nổi giận mà quát lên rằng:
- Quân đâu! Đem chém hai người này đi cho ta.
Tống Giang nghe nói vội gạt đi rằng:
- Sao Ca Ca lại vội nóng thế? Hai vị tướng sĩ, xa xôi nghìn dặm tới đây, cũng cốt mong cùng mình, để đồng tâm hiệp lực, vậy chưa chi Ca Ca đã sai chém là nghĩa làm sao?

Tiều Cái nói:

- Bọn hảo hán ở Lương Sơn Bạc chúng ta, sau khi giết bỏ Vương Luân, đều lấy trung nghĩa làm trọng, mong cho thi hành ân đức ra khắp dân gian, anh em ở trên núi đi đâu, cũng không dám làm chi mất tiếng, mà các vị mới lên đây, cũng lừng lẫy ra tay hào kiệt, không hề chịu kém với ai? Nay hai người này dám đem danh nghĩa hảo hán Lương Sơn Bạc, đi ăn cắp con gà, để đến nỗi giảm mất giá trị anh em, vậy xin chém hai người để làm hiệu lệnh, rồi tôi sẽ đem quân đi đánh Chúc Gia Trang, cho khỏi mang tiếng Lương Sơn Bạc mới được...Chúng đâu, đem chém mau.

Tống Giang cản ngăn rằng:

- Không được! Ca Ca không nên thế. Ca Ca không nghe kỹ, vừa rồi hai hiền đệ đã nói: Vì Thời Thiên là hạng người thế nào, cho nên mới bị nạn Chúc Gia Trang như thế, có phải hai vị hiền đệ làm điếm nhục sơn trại đâu? Bình nhật tôi cũng thường

nghe nói. Bọn Chúc Gia Trang lại muốn đối địch với sơn trại tađây, song xin Ca Ca hãy thư tâm bới giận, hiện nay sơn trại ta binh lương sẵn đủ không kém chi ai, vả chăng cũng không phải ta đây sinh sự, đó chẳng qua là họ muốn bới lông tìm vết gây chuyện với ta, bất nhược tiện đây ta trừ khử nó đi, để kiếm lấy mấy năm lương thực, chẳng hóa ra uy thế cho sơn trại ta lắm sao? Duy Ca Ca là ông chủ sơn trại không thể chốc lát mà khinh động ngay được, vậy tiểu đệ tuy là kẻ bất tài, cũng xin lĩnh một chi binh mã, nhờ anh em xuống núi một phen, nếu không trừ nổi Chúc Gia Trang, thì quyết thề không về sơn trại nữa. Tiểu đi phen này một là giữ lấy thanh giá cho sơn trại, hai là khỏi bị chúng sỉ nhục chê bai, ba là kiếm ít tiền nong để cùng chi dùng, mà bốn là mời Lý Ứng lên nhập đảng cho vui, xin Ca Ca nghĩ như thế mới được.

Ngô Học Cứu nói:

- Tống Minh Ca Ca dạy như thế tức phải...Có lẽ

nào giết hại chân tay trong sơn trại cho đành.
Đới Tung nói:
- Nếu Tiểu Ca Ca không bằng lòng, thì xin chém ngay tiểu đề là hơn, chớ nên làm mất đường lối đi lại của anh hùng như thế.
Các Đầu Lĩnh cùng ra sức khuyên can, Bấy giờ Tiều Cái mới thư tâm mà tha cho Dương Hùng, Thạch Tú. Hai người cùng đem lời thành thực mà tạ cùng các vị Đầu Lĩnh.
Tống Giang lại đem lời nói với hai người:
- Hiền đệ chớ nên đem lòng nghi ngại, vì hiệu lệnh của sơn trại tất phải như thế, dẫu Tống Giang tôi có lỗi cũng phải chém ngay, chứ không thể nào tha được. Hiện nay mới lập Thiết Diện Khổng Mục Bùi Tuyên là Quân Chính Tư, phàm các việc thưởng phạt, đều có điều lệ phân minh, xin hai hiền đệ biết cho.
Dương Hùng, Thạch Tú đều vâng lời tạ lại, rồi cùng ngồi, vào vai dưới Dương Lâm. Bấy giờ tiểu

lâu la trong sơn trại vào để chào hai vị Đầu Lĩnh mới, nhất diện đặt tiệc ăn mừng, rồi dọn phòng cho hai người nghỉ, và cắt cho mỗi người mươi tên tiểu lâu la để hầu.

Sáng hôm sau khi yến tiệc xong, trong sơn trại lại tụ họp để thương nghị các việc, Tống Giang cho gọi Bùi Tuyên để chọn người đi xuống núi, mà các vị Đầu Lĩnh để cùng xuống đánh Chúc Gia Trang. Khi bàn định xong, ngoài Tiều Cái làm chủ sơn trại, thì có Ngô Học Cứu, Lưu Đường, ba anh em họ Nguyễn, cùng Lã Phương, Quách Thịnh ở lại coi giữ sơn trại, và các người coi giứ bến nước, trông tửu điếm đều giữ nguyên chức cũ. Lại cắt các vị Đầu Lĩnh mới đến là Mạnh Khang, để thay Mã Lân giám đốc thuyền chiến còn các vị Đầu Lĩnh chia làm hai đội chỉnh bị mà ra đi.

Đội thứ nhất Tống Giang, Hoa Vinh, Lý Tuấn, Mục Hoằng, Lý Quỳ, Dương Hùng, Thạch Tú, Hoàng Tín, Âu Bằng, Dương Lâm, dẫn ba nghìn

tiểu lâu la, ba trăm quân mã xuống núi đi trước; Đội thứ nhì Lâm Xung, Tần Minh, Đới Tung, Trương Hoành, Trương Thuận, Mã Lân, Đặng Phi, Vương Nụy Hổ, Bạch Thắng, dẫn ba nghìn tiểu lâu la, cùng ba trăm quân kỵ, tiếp ứng đi sau. Lại định cho hai tiểu trại ở bến Kim Sa, và bến Áp Chủy chỉ để Tống Vạn và Trịnh Thiên Thọ coi giữ, còn thì phải vận lương đi tiếp ứng việc quân. Khi đó Tiều Cái đi đưa xuống khỏi núi rồi, Tống Giang cùng các vị Đầu Lĩnh kéo quân ra đi. Khi tới núi Độc Long còn cách chừng hơn một dặm, liền cho tiền quân hạ trại ở đó.

Tống Giang ngồi trong trướng bàn với Hoa Vinh rằng:

- Ta nghe đường vào Chúc Gia Trang rất là tào tạp khó hiểu; chưa có thể nào mà tiến binh được ngay. Vậy sai hai người đi dò là đường sá trước, rồi sẽ kéo binh đến đánh là hơn. Nhưng không biết trong đám anh em có ai là người đi được.

Vừa nói dứt lời, thì thấy Lý Quỳ đứng lên nói rằng:

- Dám bẩm Ca Ca, tôi bấy lâu rỗi rãi chưa giết một người nào. Vậy xin Ca Ca cho tôi đi trước.

Tống Giang nói:

- Ngươi đi không được, có phải là phá trận đánh giặc sẽ dùng người đi trước, còn việc đi do thám này, không thể dùng ngươi được.

Lý Quỳ cười mà rằng:

- Một cái xóm khốn nạ ấy, cần gì mà Ca Ca phải khó nhọc, cứ để cho tôi mang vài trăm lâu la sấn vào gặp thằng nào chém chết thằng ấy là xong, việc gì phải do thám cho phiền... ?

Tống Giang quát rằng:

- Không được nói càn, ngươi hãy đứng vào xó vách kia, , bao giờ gọi đến sẽ hay.

Lý Quỳ bất đắc dĩ phải chạy ra mà nói một mình rằng:

- Đánh một thôn con này, mà phải làm rộn lên như

thế.

Tống Giang gọi Thạch Tú đến mà nói:

- Hiền đệ đã đi qua đó một lần, vậy hiền đệ khá cùng Dương Lâm đi do thám đường lối một phen xem sao?

Thạch Tú nói rằng:

- Hiện nay binh mã kéo đến ầm ầm như thế, tất trong họ phải phòng bị rất nghiêm, vậy chúng tôi phải ăn mặc giả dạng thế nào, thì mới vào lọt được?

Dương Lâm nói:

- Để tôi giả làm pháp sư đi giải ma, mình giắt đỏan đao tay cầm pháp hoàn, khua lắc ầm lên, rồi bác cứ nghe pháp hoàn mà đi gần nhau mới được.

Thạch Tú nói:

- Khi tôi ở Kế Châu hay đi bán củi, để tôi gánh một gánh củi, rồi cùng giắt đỏan đao vào lưng, nếu có động dụng việc gì, thì đòn gánh ta quay ra cũng được rồi.

Dương Lâm khen phải mà rằng:

- Nếu vậy anh em ta phải sửa soạn mau mau, để sáng mai đi sớm cho được việc.

Sáng hôm sau Thạch Tú gánh một gánh củi đi vào thôn trước. Khi đi được hơn hai dặm, thấy đường lối ngang tắt quanh co, bốn mặt đều có ao rãnh giống nhau, , cỏ cây rậm rạp, rất là khó hiểu. Thạch Tú đặt gánh củi đứng nghĩ một lát, thì thấy tiếng pháp hoàn leng keng ở phía sau. Đoạn rồi thấy Dương Lâm đầu đội nón chiên rách, mình mặc áo pháp sư cũ, tay cầm pháp hoàn vừa khua lắc vừa đi đến. Thạch Tú trông trước trông sau không thấy ai, liền gọi Dương Lâm mà bảo rằng:

- Ở đây đường tắt ao nhiều, không biết lối nào với lối nào đi về với Lý Ứng trước cả. Hôm ấy trời đã chiều hôm, họ quen đi vun vút, mình cũng không sao mà nhận được.

Dương Lâm nói:

- Không cần tìm đường tắt làm gì, mình cứ chọn

những chỗ đường cái mà đi cũng được rồi.
Nói đoạn Thạch Tú lại gánh gánh củi lên vai, mà theo đường cái đi vào. Chợt thấy trước mặt có mấy nóc nhà, và mấy ngôi hàng thịt hàng rượu ở đó. Thạch Tú liền đến trước tửu điếm rồi đắt gánh xuống, vào nghỉ trong hàng, chàng nhác trông các cửa hàng đều để gươm giáo sáng quắc, người nào người ấy đều có hai miếng vải vàng ở đằng trước đằng sau, viết chữ Chúc rất lớn, cả các người qua lại ngoài đường cũng như thế cả.
Thạch Tú thấy vậy, liền chạy ngay đến trước mặt một người già cả, chấp tay vái chào mà hỏi:
- Thưa cụ, cụ làm ơn bảo cho chúng tôi: Phong tục ở đây là thế nào? Sao lại bày quân khí ngoài cửa như vậy?
Ông già hỏi:
- Bác là người ở đâu đến đây mà lại không biết? Nếu vậy bác phải đi mau mới được.
- Thưa cụ, tôi là bọn buôn táo ở Sơn Đông chẳng

may mất cả vốn liếng, không dám về làng, phải đẫn củi đến đây để bán, nhưng không biết phong tục và đường lối ở đây, xin cụ bảo giúp cho.

- Thôi, anh hãy nấp vào một nơi, ở đây sắp sửa đánh nhau to đấy.

- Thưa cụ, đây là một chỗ thôn mạc tốt thế này, có việc gì mà đến đánh nhau to?

- Nếu quả thị bác không biết, để tôi nói cho mà nghe. Chỗ này gọi là Chúc Gia Thôn, trên núi kia tức là dinh Chúc Triều Phụng. Nay vì bất hòa với bọn hảo hán Lương Sơn, họ kéo quân mã đến đóng ở cửa thôn, vì còn sợ đường lối ngoắt ngoéo nên chưa dám vào. Hiện nay trong Chúc Gia Trang hạ lệnh cho tất cả trong thôn chúng tôi, nhà nào cũng phải sắp sẵn khí giới, và chọn những người khỏe mạnh, để đợi lệnh mà ra cứu ứng đánh nhau...

- Vậy thôn cụ đây có bao nhiêu nhà ở.

- Những một thôn Chúc Gia chúng tôi đây cũng có

tới hai vạn người, còn hai bên đông tây lại có hai thôn nữa, thôn bên đông là Phác Thiền Bằng Lý Ứng Đại quan nhân, và thôn bên tây là Hổ Thái Công có người con gái là Hổ Tam Nương biệt hiệu là Nhất Trượng Thanh rất là tài giỏi.

- Thế thì còn sợ gì Lương Sơn Bạc nữa?

- Phải, khi tôi mới đến đây không thuộc đường đi, cũng có lẽ bị bắt chứ chẳng chơi...

- Sao cụ lại nói thế?

- Trong thôn tôi đây, trước người ta thường có câu rằng: "Nực cười Chúc Gia Trang. Đường lối rất hiểm ác. Lúc nào còn dễ dàng, khi ra khó lòng thoát!"

Thạch Tú nghe đến đó, liền khóc òa lên, cúi rạp xuống lạy ông già mà nói:

- Chúng tôi là một kẻ giang hồ lưu lạc, tiêu hết tiền nong, về làng không được, nay gánh củi đến đây để bán, lỡ khi gặp cuộc đánh nhau, thì lúng túng không biết lối ra, thực là khổ quá...Xin Gia

Gia thương đến chúng tôi, mà chỉ bảo đường lối cho chúng tôi ra, tôi xin đem gánh củi biếu Gia Gia cả.

Lão già có ý thương hại mà rằng:

- Khi nào tôi nỡ lấy gánh củi của anh, anh hãy vào đây ăn cơm uống rượu đã.

Thạch Tú bái lạy gánh gánh củi theo ông lão vào trong nhà. Ông lão đem cơm rượu ra cho Thạch Tú ăn uống.

Đoạn rồi Thạch Tú lạy tạ, mà nói:

- Xin Gia Gia làm phúc trỏ đường lối cho ra.

Ông già nói:

- Bây giờ anh đi đường trong thôn, cứ thấy chỗ nào có cây dương trắng thì rẽ theo lối đó. Bất vấn là đường rộng hay hẹp, hễ có cây dương trắng là đường sống bằng không thì toàn là đường chết cả. Nếu loanh quanh lẫn lối thì không có đường đi, mà không khéo chết ở giữa đường cũng nên. Trong đó toàn rắc chông gai hết cả, nếu đi lạc vào

đó là họ tóm được ngay, không còn trốn đâu cho thoát nữa... Thạch Tú lạy ta rồi hỏi rằng:
- Dám hỏi cao tính Gia Gia là gì?
Lão già đáp:
- Trong thôn này toàn họ Chúc cả, duy có tôi là họ Chung Ly ở đây mà thôi...
Thạch Tú nói:
- Bây giờ cụ cho chúng tôi được ăn uống no say, mai sau có dịp đền ơn cụ.
Đương khi nói chuyện, thì bỗng thấy phía ngoài ầm ầm cả lên, rồi thấy người nói lao xao, bắt được một anh đi do thám đem về để nộp. Thạch Tú lấy làm khinh ngạc, theo ông già ra xe, , thấy một nhóm bảy tám người quân dong một anh chàng đi qua. Khi nom kỹ thì chính là Dương Lâm, bị chúng cởi trần trói chặt, mà dong đi tới đó.
Thạch Tú đau đớn trong lòng, vờ hỏi anh kia rằng:
- Người phải bắt kia là một người nào. Làm sao lại trói như thế?

Ông già đáp:

- Anh không nghe họ nói: Là bắt người đi do thám của Tống Giang đó sao?

- Sao nó để cho bắt được như thế?

- Thằng ấy to gan lắm, dám một mình giả dạng làm pháp sư vào do thám ở đây...Đường đi không biết cứ đâm vào đường cái để đi, làm gì không chết. Người ta thấy cậu đi loạng choạng lầm đường, tất là họ báo quan nhân để bắt chứ ai tha? Vừa rồi hắn còn rút dao ra đâm chết bốn người, sau trong thôn kéo ra đông quá, cậu không sao địch nổi, đành phải để cho họ bắt mới xong. Có người nhận biết anh ta là Cẩm Báo Tử Dương Lâm đấy.

Nói vừa dứt lời, bỗng ở ngoài quát lên rằng:

- Đệ Tam Quan Nhân trên trang, sắp đi tuần qua đó...Thạch Tú ghé vào chỗ khe cửa nom ra thì thấy phía trước có hai mươi đôi gươm trường, phía sau có đến năm người cưỡi ngựa, cung tên ở

tay, lại có bốn năm đôi ngựa tuần đi dóng nhau; mũ giáp chỉnh tề, lưng đeo cung tên, tay cầm gươm bạc đi giữa.

Thạch Tú nom thấy người đó lại giả vờ hỏi ông già rằng:

- Vị tướng công đi đó là ai?

- Người ấy là Chúc Bưu, con thứ ba của Chúc Triều Phụng, sắp kết duyên với Hổ Tam Nương bên thôn đó. Nhà ông ta có ba người con, nhưng người này giỏi hơn cả.

Thạch Tú lại vái ông già mà rằng:

- Xin cụ làm ơn chỉ lối cho tôi ra.

Lão già nói:

- Hôm nay đã chiều rồi, nếu ra đây mà gặp đánh nhau thì anh nguy mất.

- Vậy xin Gia Gia cứu tôi với.

- Anh hãy ở nhà tôi một đêm, sáng mai vô sự, thì mới có thể đi được.

Thạch Tú phải vâng lời bái tạ, rồi ở lại đó. Được

một lát nghe thấy bốn năm tin thám mã đến báo, rồi có người dặn các nhà răng: "Đêm nay cứ trông hiuệ đèn đỏ là ra công gắng sức để thu bắt bọn Lương Sơn, mà giải quan lấy thưởng.

Bấy giờ Thạch Tú lại hỏi ông già:

- Người đó là ai?

- Ông ấy là quan Bộ Đạo tuần tiễu ở đây, ước hẹn đêm nay là bắt Tống Giang đó.

Thạch Tú nghe nói, trong lòng vẫn vơ nghĩ ngợi hồi lâu, rồi thắp đóm đi vào nhà sau để ngủ.

Nói về quân mã Tống Giang đóng ở ngoài cửa thôn, đợi mãi không thấy Dương Lâm, Thạch Tú về báo, liền sai Âu Bằng đi theo ra ngoài cửa thôn để thám thính xem sao.

Âu Bằng đi thám thính, rồi trở về báo rằng:

- Khi vào khỏi cửa thôn, thấy người nói xôn xao là mới bắt được một tên thám tử, sau thấy địa thế khuất khúc khó hiểu, nên tôi đành phải trở về, mà không dám vào nữa.

Tống Giang nghe báo cả giận mà rằng:
- Nếu vậy thì hai anh em tất là bị bắt mất rồi, ta đợi làm sao được nữa? Đêm nay ta phải tiến binh mau mau đẻ đánh cứu anh em mới được, chẳng hay các vị Đầu Lĩnh nghĩ sao?
Vừa nói xong, thì thấy Lý Quỳ kêu lên rằng:
- Tôi xin đi đánh trước, xem chúng nó thế nào?
Tống Giang nghe nói, liền truyền tướng lệnh cho quân sĩ nghiêm đội ngũ để tiến đánh: Lý Quỳ, Dương Hưng đi đội thứ nhất làm tiên phong. Lũ Lý Tuấn dẫ đầu làm hậu tập. Mục Hoằng đi đạo quân bên tả, Hoàng Tín đi bên hữu, Tống Giang, Hoa Vinh, Âu Bằng đi gim mở cờ rong trống, dàn gươm múa phủ, rồi ba quân thẳng kéo tới Chúc Gia Trang.
Khi đi đến Độc Long Cương thì trời đã gần tối, Tống Giang liền thôi thúc tiến quân ra sức đánh phá Chúc Gia Trang. Lý Quỳ cởi trần trùng trục, tay cầm song phủ, hăng hái xông vào gần đến

trước cửa trang, thì thấy đích kiều đã cất lên cao, mà trong cửa trang không có đèn đóm chi cả. Lý Quỳ thấy vậy, liền lội sấn xuống nước để xông vào.

Dương Hùng ngăn lại mà rằng:

- Không được, cửa trang đóng chặt thế kia tất là có kế sách, phải đợi xuống đến đây để bàn định xem sao?

Lý Quỳ nóng tính mắng lên rằng:

- Thằng cha già Chúc Thái Công đâu? Có Hắc Toàn Phong Gia Gia ở đây.

Chàng mắng chửi luôn mấy tiếng, cũng không thấy ở trong động tĩnh chi cả, Được một lát quân mã đi giữa của Tống Giang tiến đến. Dương Hùng bèn đem tình hình bảo cho Tống Giang biết.

Tống Giang ngừng nom lên trên trang, qủa nhiên không thấy quân mã gươm giáo, thì trong lòng lấy làm nghi hoặc, rồi chợt nghĩ một mình mà nói lên rằng:

- Chết rồi! Cái này ta lầm rồi. Trong Thiên Thư đã nói: Việcbinh không nên bạo động, vậy mà ta vội vàng đem quân vào tận đến đây, thực khờ dại quá! Bây giờ trong trang không thấy động dạng chi, chắc là họ mưu kế chứ không, âu ta phải lui quân mau mới được.

Lý Quỳ nghe nói, kêu lên rằng:

- Ca Ca, quân mã đã kéo đến đây, lẽ nào lại chịu lui. Để tôi đánh xông vào trước rồi, cứ vòng theo tôi mà đi.

Bấy giờ trang khách ở trong, thấy quân mã Tống Giang đã kéo đến đó liền nổi hiệu pháo, bật mấy trăm bó đuốc lên, rồi đứng trên chòi canh bắn xuống rào rào như mưa. Tống Giang thấy vậy, liền kéo quân về lối cũ.

Chợt đâu thấy toán hậu quân của Lý Tuấn, sôi lên sùng sục, rồi thấy kêu lên rằng:

- Đường về trắc trờ, tất là có quân phục ở đâu đây...

Tống Giang nghe vậy, liền truyền cho quân ngựa xông pha bốn mặt để tìm lối đi. Lý Quỳ múa đôi phủ chạy ngược chạy xuôi, toan tìm người để chém, song trước sau không thấy một tên trang khách nào. Chợt lại thấy trên núi Độc Long nổi một tiếngn hiệu nữa, rồi bốn bên bỗng kêu hò ầm ĩ cả lên, làm cho Tống Giang kinh ngạc rụng rời không biết lối nào mà giờ.

Mới hay:

Anh hùng lại gặp anh hùng,
Những tay thao lược non sông còn nhiều.
Giữa trường khói lửa đìu hiu,
Tâm can phải vững cơ mưu phải già,
Ngất trời một trận phong ba,
Non gan hồ dễ vượt qua tới ngàn?
Sinh tồn ở cõi nhân gian,
Ai ơi! Trông đó mà toan lấy mình...

Lời bàn của Thánh Thán:

Người ta nói rằng: Có chém tre, gỡ rắn, mới biết

sức dao hay; Vậy có gặp sự khó khăn mới biết tay kỳ bút! Hồi này cốt tả Tống Giang đánh Chúc Gia Trang. Hỡi ôi! Đánh Chúc Gia Trang cũng chỉ tầm thường của sự chiến đấu, sao đủ triển tài năng diễn tả của Thi Nại Am? Cho nên chưa chế ra văn, đã trước chế ra đề, tả bên đông Chúc Gia, có một Lý Gia Trang, bên tây Chúc Gia, thêm một Hồ Gia Trang, ba trang liên kết với nhau, thấ như giữa đưa đông cứu, đánh giữa thì đông tây xô lại cứu...Ôi như thế thấy đề tài nghe khó khăn thay! Khác nào sau ngựa chạy dông một cương khôn giữ. Lửa rối nổi lên, một tay khôn chữa...Thi Nại Am mới hồi lòng gấm, giơ tay vóc, uốn lời mềm, chấm mực tốt, mà trước khi Dương Hùng, Thạch Tú chưa đến Lương Sơn, đã tả Lý Ứng bên đông giơ tay hữu. Vào tới hồi này, Tống Giang đem mười sáu viên hồ tướng, lộ máu đánh ra, toan sinh cầm Tây Hổ, đó gọi là giở đến tay tả, mà phải chạy đông tây muốn diệt Chúc Gia Trang mà chẳng tưởng dễ

như trói một con gà vậy?

Đó! Thi Nại Am đã đem đầu đề khó ra, tới lúc vào đề lại có phép đảo đi, được kheo đến thế? Người nào đem cuối thiên ra bàn vắn nói dài, tức chưa hiểu sự đó, sao chẳng xem trù tính tự đầu thiên, tới khi hạ bút, tả ra thấy muôn phần khó vậy.

Xem tả Lý Chúc đánh nhau, thế lực ngang nhau, chưa lấy làm thú còn ngại nhân đó mà hai nhà không chịu ngừng tay, để đưa ra bút thế tả Tống Giang tới đánh, nên phép hành văn có lúc chiếm một bút tả ra, lưu một bút chưa chép. Tả Thạch Tú một đoạn dò đường, như vẽ ra một người tinh tế, đọc đến cùng tưởng tác giả đủ mọc kỳ tài mới tả nổi ra.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 47

Bắt Nụy Hổ, nữ tướng ra côn;
Đánh Chúc Gia, quân sư xuống cứu.

Bấy giờ Tống Giang kinh sợ bàng hoàng, trông xa bốn phía toàn thị quân phục đông như kiến cỏ, chàng liền thúc quân mã cứ theo cái lớn đánh thục vào để đi.Chợt thấy ba quân đứng chừng cả lại, rồi ai nấy kêu gọi ầm ầm không dứt miệng.

Tống Giang cả kinh, hỏi vì cớ sao? Chúng đều đáp rằng:

- Phía trước toàn thị đường cong lối khuất, chạy mãi quanh co, rồi tới chỗ lúc nãy đây.

Tống Giang lại truyền lệnh quân sĩ cứ theo ánh lửa sáng, trông phía nào có nhà cửa thì chạy về phía ấy. Quân sĩ chạy được một lát, rồi lại thấy bọn tiền quân kêu lên rằng:

- Đường đi toàn là chông gai sừng hươi cả, không sao mà bước đi được.

Tống Giang nghe vậy than rằng:

- Chẳng hay Trời giết Tống Giang cho xong.

Đương khi tiến thoái kinh hoàng, thì bỗng thấy tả quân của Mục Hoằng náo động, rồi thấy bảo rằng:

- Có Thạch Tú đi đến đó.

Tống Giang vừa quay ra nom đã thấy Thạch Tú váv thanh đao, chạy đến trước ngựa bẩm rằng:

- Ca Ca cứ yên tâm, tiểu đệ đã dò được đường rồi, bây giờ phải truyền lệnh cho tam quân, bất cứ đường rộng hay đường hẹp cứ lối nào có cây dương liễu trắng, thì cứ dò đường ấy mà đi.

Tống Giang bèn lập tức truyền cho quân mã, cứ theo lối cây dương trắng để đi. Đi được năm sáu

dặm đường, thấy quân giặc phía trước càng ngày càng đông thêm mãi. Tống Giang lấy làm nghi ngại, gọi Thạch Tú mà hỏi rằng:

- Làm sao quân giặc phía trước đông mãi thế?

Thạch Tú nói:

- Họ có đèn đỏ làm hiệu, nên mới kéo đông ra thế?

Hoa Vinh ngồi trên mình ngựa trỏ bảo Tống Giang rằng:

- Trong đám cây có ánh đèn đỏ đây kia, hễ ta đi phía nào là họ quay đèn về phía đó, chắc là đèn hiệu đó hẳn?

Tống Giang hỏi:

- Làm cách nào mà trừ được ngọn đèn ấy đi?

Hoa Vinh đáp:

- Có khó gì?

Nói đoạn liền giơ cung đặt tên phóng ngựa dấn lên, nhằm giữa ánh đèn bắn một phát, đĩa đèn rơi xuống đất.

Bấy giờ bọn quân phục bên kia không thấy hiệu

đèn, đều nhao nhao loạn cả lên, Tống Giang bèn truyền cho Thạch Tú dẫn đường, để kéo quân ra lối cửa thôn. Chợt lại thấy ở trước mặt có tiếng kêu ầm ĩ , rồi có một dẫy đom đóm đuốc sáng trưng, Tống Giang lại truyền lệnh tiền quân đóng lại, rồi cho Thạch Tú đi khám xét căn do.

Được một lát, Thạch Tú về báo toán quân mã thứ hai của sơn trại kéo đến, đương đánh phá bọn phục binh của địch ở đó.

Tống Giang nghe báo thúc giục quân tiến lên giáp đánh, bọn quân mã của trang khách đều bị thua mà chạy toán loạn cả. Đoạn rồi Tống Giang hội họp cả mấy toán quân của Tần Minh, Lâm Xung mà kéo ra đóng ở trước thôn.

Sáng hôm sau, kéo quân lên đóng trại ở một khu gò cao, rồi kiểm điểm lại quân mã, thì thấy thiếu mất Trấn Tam Sơn Hoàng Tín, Tống Giang cả kinh, hỏi thăm căn do thì có tên quân sĩ bẩm rằng:

- Đêm qua Hoàng Đầu Lĩnh vâng tướng lệnh đi

khám đường, bất ý đến chỗ khóm lau, bỗng bị giây móc giật ngã xuống ngựa, rồi có năm bảy người đổ ra bắt ngay, không sao cứu được.

Tống Giang nghe nói cả giận, toan hạ lệnh chém mấy tên đi theo Hoàng Tín và không biết đem tin về báo ngay khi đó. Sau có Hoa Vinh, Lâm Xung khuyên giải mới tha...

Bấy giờ Tống Giang cùng mọi người thấy không phá nổi Chúc Gia Trang, mà lại thiệt mất mấy người anh em vào đó, thì ai nấy đều có ý buồn rầu, mà cùng chia nhau bàn kế để thi hành.

Dương Hùng nói:

- Ở đây có ba thôn liên lạc với nhau, duy có Lý Đại Quân Nhân ở bên đông, bữa trước bị Chúc Bưu bắn một mũi tên vào cánh tay, hiện nay vẫn còn dưỡng bệnh trong trag. Vậy Ca Ca thử qua đó bàn kế với ông ta xem sao?

Tống Giang nói:

- Té ra ta quên mất ông lão ấy...Phải, địa thế ở đây,

tất là ông ta thuộc lắm, cần phải hỏi đến ai?
Nói đoạn lập tức sai sắm sửa lễ vật, chọn đóng một con ngựa rất tốt, và giao cho Lâm Xung, Tần Minh giữ trại, rồi đem Hoa Vinh, Dương Hùng, Thạch Tú lên ngựa, dẫn ba trăm nhân mã đi thẳng đến Lý Gia Trang.
Khi tới nơi, thấy cửa trang đóng kín, đích kiều cất lên, trong đám trang bầy nhân mã rất đông, rồi trên vòm gác khua trống ấm ỹ cả lên. Tống Giang ngồi trên mình ngựa kêu lên rằng:
- Tôi là nghĩa sĩ ở Lương Sơn Bạc đến chào Đại Quân Nhân đây, không có việc chi mà phải phòng bị.
Bấy giờ Đỗ Hưng đứng trong cửa trang nom ra thấy Dương Hùng, Thạch Tú ở đó, bèn mở cổng trang, thả chiếc thuyền con đi ra để chào Tống Giang, Tống Giang xuống ngựa đáp lễ lại.
Dương Hùng, Thạch Tú đến gần Tống Giang bẩm rằng:

- Ông này tức là chủ quản, người dẫn anh em chúng tôi đến Lý Gia Trang Quan Nhân hôm nọ, tên là Quỹ Kiểm Nhĩ Đỗ Hưng đó.

Tống Giang nói:

- Vậy ngài là Đỗ Hưng chủ quản đây, xin phiền ngài vào nói với Lý Đại Quan Nhân rằng: Chúng tôi là Tống Giang ở Lương Sơn Bạc, nghe tiếng Đại Quan Nhân đã lâu, mà không được hầu bao giờ? Nay nhân Chúc Gia Trang, sinh sự, nên tôi phải đi qua đây, gọi là có chút lễ vật và con ngựa tốt, muốn đem vào bái yết Quan Nhân, thực không có ý gì khác.

Đỗ Hưng vâng lời xuống thuyền vào trang báo cho Lý Ứng biết, Bấy giờ Lý Ứng đương bị thương, khoác chăn nằm ở trong sảnh, nghe nói liền bảo với Đỗ Hưng rằng:

- Ta còn đau lắm không thể trở dậy tiếp kiến được, xin để lần sau...Còn các lễ vật ta không dám nhận gì hết cả.

Đỗ Hưng vâng lời, trở ra nói với Tống Giang rằng:

- Đông Nhân tôi rất lấy làm phàn nàn đáng tiếc, cho tôi ra bái tạ Đầu Lĩnh, đáng lẽ cũng ra đây để đón tiếp ngài, song ngặt vì còn bị thương nặng không sao dậy được song để lần sau mời ngài quá bộ đến chơi, thực là may lắm; Còn các quý vật ngài cho, Đông Nhân chúng tôi không dám nhận.

Tống Giang nói:

- Không phải thế, thực là đương đau chưa dậy được ...Tôi tuy người đất Trung Sơn, song đến đây cũng đã lâu, cũng hơi biết được chút ít sự tình, xin thưa để ngài rõ: Nguyên vùng đây khoảng giữa là Chúc Gia Trang, ba thôn cùng kết nguyện tử sinh, để cùng nhau tiếp ứng. Nhưng ngày nay Chúc Gia Trang đã sinh sự bất bình với chủ nhân tôi đây, nên thôn tôi không chịu đi cứu ứng, duy còn Hổ Gia Trang là đồng tâm hiệp lực mà thôi, Hổ Gia có một nữ tướng là Nhất Trượng Thanh Hổ Tam

Nương, khiến đôi khẩu Nhật Nguyệt Đao rất tài giỏi, mà sắp gả cho con thứ ba họ Chúc nay mai. Vậy tướng quân có đánh Chúc Gia Trang thì mặt bên đông không phải đề phòng, mà phải dự bị mặt tây cho cẩn thận. Trên trang Chúc Gia có hai tòa cửa, một tòa ở trước núi Độc Long và một tòa ở sau núi, nếu đánh độc cửa trước là không ăn thua, phải đánh hai mặt mới có thể phá được. Mặt trước đường lối quanh co khó hiểu, rộnghẹp không đều, hễ chỗ nào có cây dương trắng mà rẽ đi đấy là đường sống, còn toàn là đường chết cả.

Thạch Tú hỏi:

- Nếu bây giờ họ chặt hết cả dương trắng đi, thì nhận làm sao cho biết đường?

Đỗ Hưng đáp:

- Cho dẫu họ chặt hết cây, tất nhiên chưa đào hết gốc, như thế cũng có thể nhận ra. Nhưng phải tiến binh ban ngày, chứ ban đêm thì không có lợi.

Tống Giang nghe nói bái tạ Đỗ Hưng, rồi lại dẫn

một hàng nhân mã trở về trước trại. Khi về tới trại, Tống Giang bèn nói chuyện Lý Ứng không chịu tiếp và những lời nói của Đỗ Hưng, thuật lại cho bọn Lâm Xung cùng các Đầu Lĩnh nghe.

Lý Quỳ vội kêu lên rằng:

- Lão quái! Ca Ca có bụng tốt đưa lễ vật đến, sao hắn lại không ra tiếo đón ... ? Để tới dẫn vài trăm người đến đánh phá cái thôn ranh con ấy, mà bắt hắn phải ra bái kiến Ca Ca mới được.

Tống Giang nói:

- Hiền đệ không biết, người ta là một lương dân giàu có, sợ khiếp đám quan trường, khi nào dám tiếp chúng ta ngay được?

Lý Quỳ nói rằng:

- Thằng cha ấy có lẽ là đứa trẻ con, sợ không dám ra tiếp kiến ta thì phải.

Chúng nghe nói, đều cười phá cả lên...

Tống Giang lại nói:

- Tuy nhiên, nay còn hai người bọn ta bị hãm

trong ấy, không biết tính mệnh thế nào, vậy anh em hết sức theo ta mà vào đánh phá một phen nữa xem sao?

Chúng nghe nói đều đứng dậy mà rằng:

- Ca Ca đã ra tướng lệnh ai dám không theo, song chẳng hay Ca Ca cắt ai đi trước?

Hắc Toàn Phong Lý Quỳ nói luôn rằng:

- Anh em sợ lũ trẻ con, để tôi đi trước cho...

Tống Giang nói:

- Ngươi làm tiên phong không có lợi, lần này ta không cho đi nữa.

Lý Quỳ nghe nói, cúi gầm mặt xuống, tức giận mà không dám nói ra, Tống Giang bèn cắt Mã Lân, Đặng Phi, Âu Bằng, Vương Nụy Hổ, theo Tống Giang làm tiên phong.Thứ nhì đến Đới Tung, Tần Minh, Dương Hùng, Thạch Tú, Lý Tuấn, Trương Hoành, Trương Thuận, Bạch Thắng, sắp sửa để đánh đường thủy. Thứ ba đến Lâm Xung, Hoa Vinh, Mục Hoằng, Lý Quỳ, chia làm hai đường để

tiếp ứng. Khi phân phát đã xong, các quân sĩ đều cơm nước no nê, rồi lên ngựa sắp hàng tiến vào để đánh.

Tống Giang đi đội quân tiên phong, trước mặt dàn một lá cờ Súy đỏ rất to, dẫn bốn Đầu Lĩnh, một trăm năm mươi quân kỵ, và hơn nghìn quân bộ thẳng tới Chúc Gia Trang. Khi đi tới trước núi Độc Long, Tống Giang dừng ngựa đứng nom, thấy trên thôn Chúc Gia Trang phất phơ cắm ngọn cờ trắng, viết mười bốn chữ rất to:

"Lấp bằng Thủy Bạc bắt Tiều Cái"

Phá phẳng Lương Sơn tróc Tống Giang"

Tống Giang nom thấy vậy, cả giận mà rằng:

- Nếu ta không phá nổi Chúc Gia Trang, quyết không trở về Lương Sơn Bạc làm gì nữa..

Các Đầu Lĩnh thấy vậy, cũng đều tức giận đùng đùng không ai chịu được. Bấy giờ Tống Giang thấy mấy toán quân mã đi sau, đã lục tục kéo đến bèn để đội quân thứ hai đánh cửa trước, rồi dẫn

một đội quân thứ nhất ra đánh cửa sau.
Khi tới phía núi Độc Long, thấy thôn Chúc Gia, toàn thị thành đồng vách sắt, nghiêm chỉnh vững vàng, khó lòng mà hạ ngay được. Đương khi ngắm thì thấy phía tây có một tóan quân mã reo hò đánh sát đến. Tống Giang lại để Mã Lân, Đặng Phi đanh cửa sau Chúc Gia Trang rồi tự đem Âu Bằng, Vương Nụy Hổ chia lấy một nửa quân ra đón đánh quân phía bên tây. Bấy giờ trong đám phi sơn ấy nhô ra hai ba mươi quân kỵ trong đó có một viên Nữ Tướng tức Nhất Trượng Hồ Tam Nương, ở Hổ Gia Trang ra đó. Hổ Tam Nương cưỡi ngựa bờm xanh, múa hai khẩu Nhật Nguyệt Đao, dẫn năm trăm trang khách, ra cứu ứng Chúc Gia Trang.
Tống Giang thấy vậy liền nói:
- Hổ Gia Trang có viên Nữ Tướng rất giỏi, có lẽ người này, ai dám ra nghinh địch với hắn?
Vương Nụy Hổ vốn là đồ hiếu sắc, nghe nói đến

viên Nữ Tướng, thì mong sao bắt được ngay mới thỏa, liền quát lên một tiếng rồi vỗ ngựa múa thương xông ra để đánh. Bên kia Nhất Trượng Thanh cũng xốc ngựa múa đao ra đấu với Vương Nụy Hổ, đôi bên quân sĩ reo hò cả lên.

Hai bên đánh nhau được mười lăm hiệp, thì Tống Giang thấy Vương Nụy Hổ đã hơi luống cuống, chỉ quanh co che đỡ mà không đánh được hiệp nào nữa. Nguyên Vương Nụy Hổ mới thấy Nhất Trượng Thanh đã tưởng là dễ bắt được ngay, ai ngờ đâu được hơn mươi hiệp thì chân tay đã mỏi mệt điên đảo, mà Nhất Trượng Thanh thì tinh thần vẫn vững chãi không hề khiếp loạn chút nào. Bấy giờ Nhất Trượng Thanh thấy vậy, liền múa đao hăng hái xông vào. Vương Nụy Hổ không sao địch nổi, đành phải quay ngựa toan chạy về bản trận. Bị Nhất Trượng Thanh thừa thế tay phải xách hẳn ra ngoài mình ngựa, rồi bọn tranh khách túm đến mà bắt ở trận tiền. Âu Bằng đứng ngoài thấy

vậy, vội múa đao xông vào để đánh Nhất Trượng Thanh. Nhất Trượng Thanh lại múa đao xông ngựa đến đánh Âu Bằng. Nguyên Âu Bằng là một tay lính võ xuất thần, khiến một cây thiết trang rất giỏi. Tống Giang ngồi trên mình ngựa vẫn đắc chí khen thầm, song cũng không sao mà đánh đổ Nhất Trượng Thanh cho được.

Đặng Phi ở đằng kia đã thấy Nhất Trượng Thanh bắt Vương Nụy Hổ, mà Âu Bằng cũng đánh không lại, liền xốc ngựa múa cây thiết liên mà mũa xông ra để đánh. Bấy giờ bọn Chúc Gia Trang trông thấy, lo khi Nhất Trượng Thanh bị thua, liền bỏ đích kiều xuống, mở tung cửa trang ra, rồi Chúc Long dẫn hơn ba trăm người, múa gươm xốc ngựa thẳng ra đánh bắt Tống Giang. Mã Lân thấy vậy, vội vàng xốc ngựa múa song đao để ra đón đánh Chúc Long. Đặng Phi sợ Tống Giang đứng đó hoặc bị quân giặc tràn đến, bèn bồi hồi quanh quẩn gần đó, mà không hề dám lánh ra xa.

Khi đó Tống Giang thấy Mã Lân đánh Chúc Long không thắng. Âu Bằng đánh Nhất Trượng Thanh không được, trong bụng đương băn khoăn lo sợ thì chợt thấy một toán quân mã ở đâu kéo đến.

Tống Giang trông xa thì chính là Tích Lịch Hỏa Tần Minh đem quân ra cứu ứng, bèn lấy làm mừng rõ gọi to lên rằng:

- Tần Thống Chế đến giúp cho Mã Lân với.

Tần Minh vốn là người tính cấp, vả lại đương căm người họ Chúc bắt mất đồ đệ là Hoàng Tín, liền vỗ ngựa múa Lang Nha Côn thẳng xông vào đánh Chúc Long, còn Mã Lân lại dẫn người sang toan cướp Vương Nụy Hổ về. Nhất Trượng Thanh thấy vậy, bèn bỏ Âu Bằng mà sang đánh với Mã Lân. Đôi bên đều ngồi trên mình ngựa múa đánh song đao, vù vù như gió thổi, loàng nhoàng như tuyết sa, làm cho Tống Giang thấy phải hoa mắt lên mà thấy không kịp. Bên kia Tần Minh đánh nhau với Chúc Long được mươi hiệp, không sao mà địch

nổi, liền có giáo sư là Loan Đình Ngọc giắt thiết chùy, cầm gươm lên ngựa xông ra. Âu Bằng thấy vậy, bèn quay ngựa đánh nhau với Loan Đình Ngọc.

Loan Đình Ngọc không hề đánh lại, chỉ cắp thương dấn ngựa mà chạy lánh về một bên. Âu Bằng cố ra sức đuổi, bị Loan Đình Ngọc phi trúng một chùy ngã ngay xuống ngựa.

Đặng Phi thấy vậy kêu lên:

- Quân đâu, cứu người!

Nói đoạn múa thiết liên xông đến chỗ Loan Đình Ngọc, còn Tống Giang thì thét lâu la để cứu Âu Bằng lên ngựa.

Bấy giờ Chúc Long không sao chống được với Tần Minh, bèn vỗ ngựa tháo chạy, rồi Loan Đình Ngọc phải bỏ Đặng Phi mà đánh với Tần Minh. Hai tướng đánh nhau mười hiệp bất phân thắng phụ, rồi Loan Đình Ngọc lừa miếng phá đĩnh cắp gươm chạy thẳng. Tần Minh múa côn xông đuổi,

Loan Đình Ngọc theo lối cỏ hoang mà chạy vào đó. Tần Minh không biết là kế cũng cứ hồng hộc đuổi theo vào.

Nguyên ở Chúc Gia Trang, các chỗ như vậy, đều có quân phục sẵn cả. Khi chúng thấy Tần Minh xốc ngựa vào, liền giật dây tròng ngựa, ngã dật xuống đất, rồi đổ xô ra bắt sống Tần Minh. Đặng Phi thấy Tần Minh ngã ngựa, liền thúc ngựa sấn vào để cứu. Khi chàng trông thấy chúng kéo thừng lên, bèn toan quay ngựa chạy ra, thì bỗng đã ngã lăn ra đó, rồi chúng túm vào mà băt nốt.

Tống Giang thấy vậy càng thêm lo sợ, cố cứu cho Âu Bằng lên ngựa rồi Mã Lân cũng bỏ Nhất Trượng Thanh, mà quay lại kèm đỡ Tống Giang để chạy về bên Nam.

Bấy giờ Loan Đình Ngọc, Chúc Long, Nhất Trượng Thanh, đều đổ xô đuổi đến đằng sau. Tống Giang luống cuống, cơ hồ hết đường để chạy. Chợt đâu thấy chính mặt phía Nam có một hảo

hán cưỡi ngựa dẫn bốn năm trăm người chạy đến, nom ra thì chính là Mộc Gia Lạn Mục Hoằng. Về phía Đông Nam lại có một toán ba trăm người, với hai hảo hán chạy đến, thì một người là Bệnh Quan Sách Dương Hùng, và một người là Tiểu Mạnh Tam Lang Thạch Tú.

Phía Đông Bắc lại có một hảo hán kêu rằng:

- Để người lại đó...

Tống Giang nom ra thì chính là Tiểu Lý Quảng Hoa Vinh.

Bấy giờ ba đường nhân mã đều tề tựu cả đến. Tống Giang lấy làm cả mừng, lại cùng nhau hết sức mà quay lại đánh Loan Đình Ngọc và Chúc Long.

Trong Chúc Gia Trang thấy vậy, để một mình Chúc Hổ coi giữ cửa trang, còn Chúc Bưu cũng cưỡi ngựa cầm thương, dẫn năm trăm nhân mã kéo ra để hiệp lực với Chúc Long, đánh nhau rất là kịch liệt.

Khi đó Lý Tuấn, Trương Hoành, Trương Thuận, đã xông xuống nước, xong bị trên trang bắn lên dữ dội, không sao mà hạ thủ được còn Đới Tung, Bạch Thắng chỉ đứng trên bờ reo hò ầm ĩ cả lên.

Được một lát Tống Giang thất trời đã xế tối, liền gọi Mã Lân kèm đỡ Âu Bằng đi trước ra cửa thôn, rồi thúc bọn tiểu lâu la khua mõ thanh la và dóng dả các vị hảo hán vừa đánh vừa chạy trở ra.

Tống Giang lại sợ các vị hảo hán đi quanh quẩn lầm đường, bèn thúc ngựa đi trước để dò xem đường lối.

Đương khi đi tìm kiếm quanh co, thì thấy Nhất Trượng Thanh cưỡi ngựa xông đến, Tống Giang sợ luống cuống không kịp trở tay, vội ngoắt ngựa về phía Đông để chạy.

Nhất Trượng Thanh cũng thúc ngựa đuổi theo sát lưng, vào đến chỗ sâu thẳm trong trang rồi, vừa toan hạ thủ để bắt Tống Giang. Vừa khi đó, có một người ở bên sườn núi quát to lên rằng:

- Con ranh kia, đuổi xuống ta đi đâu đó?

Tống Giang nghe nói trông ra đã thấy Lý Quỳ múa song phủ dẫn bảy tám mươi tên tiểu lâu la sồng sộc đi đến, Nhất Trượng Thanh thấy vậy, bèn kìm cương ngựa lại, rồi quay ngoắt vào đám rừng cây để chạy. Tống Giang cũng kìm ngựa lại sem, thì lại thấy bên đám rừng cây có một toán mười mấy quân kị đi ra, và có một vị tráng sĩ tức là Báo Tử Đầu Lâm Xung đi trước, Lâm Xung ngồi trên mình ngựa quát to lên rằng:

- Chị chàng kia, chạy đi đâu thế?

Nhất Trượng Thanh nghe hỏi liền phi đao phóng ngựa đến đánh Lâm Xung, Lâm Xung đưa bát sà mâu ra đón. Đôi bên đánh nhau chưa được mươi hợp, Lâm Xung lừa miếng phá đĩnh, để cho Nhất Trượng Thanh chém hai khẩu đap vào, cầm sà mâu gạt một cái, bắn hai khẩu đao về một bên, rồi đè sấn vào cắp ngang lưng Nhất Trượng Thanh, mà xách ra ngoài mình ngựa.

Tống Giang thấy vậy, vỗ tay lấy làm đắc chí, Lâm Xung gọi quân sĩ trói lấy Nhất Trượng Thanh, rồi quay ngựa đến trước mặt Tống Giang mà hỏi rằng:

- Hắn chưa hề thương phạm đến Ca Ca chứ?

Tống Giang đáp:

- Chưa hề chi cả.

Nói đoạn liền sai Lý Quỳ đi vào trong thôn tiếp ứng các vị hảo hán, để cùng ra cửa thôn rồi sẽ thương nghị. Hắc Toàn Phong vâng lệnh, dẫn quân bản bộ quay đi, rồi Lâm Xung cắp Nhất Trượng Thanh trên mình ngựa mà đưa Tống Giang ra ngoài cửa thôn. Chiều hôm đó các vị Đầu Lĩnh thấy trời gần tối, mà thế quân không có tiện lợi, liền kéo quân ra ngoài cửa thôn để nghỉ. Bọn Chúc Gia Trang cũng thu quân mã để về trong trang.

Bấy giờ các người trong thôn cùng Chúc Long liền đem mấy hảo hán mới bị bắt, nhốt vào xe tù, đợi khi bắt được Tống Giang, sẽ giải quan một

thể. Hổ Gia Trang cũng sai người đem Vương Nụy Hổ giải sang Chúc Gia Trang, để nhốt cả vào xe tù ở đó.

Bên này Tống Giang thu hết đại đội nhân mã ra đóng trại ở ngoài cửa thôn. Trước hết cho đem Nhất Trượng Thanh lên, bắt hai mươi tên tiểu lâu la lão thành, cùng bốn người Đầu mục, cưỡi bốn con ngựa, rồi trói chặt hai tay Nhất Trượng Thanh, cho cưỡi lên một con ngựa, lập tức giải về sơn trại giao cho phụ thân là Tống Thái Công thu giữ, để đợi khi về sẽ xử. Các vị Đầu Lĩnh thấy vậy đều có bụng ngờ, chắc là Tống Giang muốn chiếm Nhất Trượng Thanh nên mới kỹ càng cẩn thận như thế?

Tống Giang lại tuyển lấy một cỗ xe đưa Âu Bằng về sơn trại để yên nghỉ. Các quân chúng được lện đều trở về sơn trại ngay đêm hôm đó.

Sáng hôm sau có người báo:

- Có quân sư Ngô Dụng đem ba anh em họ Nguyễn cùng Lã Phương, Quách Thịnh, dẫn năm

trăm nhân mã tới nới.
Tống Giang nghe báo, vội ra trại đón tiếp quân sư vào trướng trung quân để cùng ngồi bàn chuyện. Ngô Học Cứu sai đem rượu thịt đến cất chén mừng Tống Giang, v à nhất diện khao thưởng các tướng cùng tam quân.
Ngô Dụng nói với Tống Giang:
- Tiều Đầu Lĩnh ở trên sơn trại, nghe nói Ca Ca ra đánh lần thứ nhất không được lợi, nên sai Ngô Dụng tôi đem năm vị Đầu Lĩnh, đến đây để giúp chẳng hay mấy bữa nay sự thể ra sao?
Tống Giang có vẻ lo buồn mà rằng:
- Quân Chúc Gia Trang thực là vô lễ. Trên trang có cắm lá cờ trắng, viết mười bốn chữ: "Lấp bằng Thủy Bạc bắt Tiều Cái; Phá phẳng Lương Sơn tróc Tống Giang". Như thế thì phỏng tha làm sao được? Tôi tiến binh lần thứ nhất vì địa lý không tinh, bị mất Dương Lâm, Hoàng Tín, đến hôm qua ra trận, lại bị Nhất Trượng Thanh bắt mất Vương

Nụy Hổ, Loan Đình Ngọc đánh ngã Âu Bằng, rồi Tần Minh, Đặng Phi cũng vướng giây bị bắt, sự tình rất là bất lợi. Sau may có Lâm Giáo Đầu bắt sống được Nhất Trượng Thanh, nếu không thì thực mất giá trị to...Như vậy, không biết làm sao cho được bây giờ? Nếu Tống Giang tôi không đánh được Chúc Gia Trang, cứu được anh em trở về; thì xin tình nguyện chết ở đây cho rảnh, không còn mặt mũi nào mà trông thấy Tiều Cái Ca Ca cho được.

Ngô Dụng nghe nói cười mà đáp rằng:

- Chúc Gia Trang cũng là mạng trời sắp hết, cho nên mới có những việc như thế...Tôi thiết tưởng chỉ sớm hôm là tất có thể phá được ngại chi?

Tống Giang vội hỏi rằng:

- Chúc Gia Trang làm thế nào khả dĩ phá ngay được? Vì lẽ gì mà có cơ hội ấy, xin quân sư cho tôi biết.

Mới hay:

Có gian nan mới biết tài,
Có phong ba mới biết người gái ngoan!
Anh hùng gánh vác giang san,
Càng kinh lịch lắm, càng gan, càng già...
Cung tên bao quản xông pha,
Xưa nay dẹp nước yên nhà những ai?
Làm trai cho đáng thân trai,
Sao cho khỏi thẹn một đời tu mi?

Lời bàn của Thánh Thán:

Khi tôi còn nhỏ đọc tám chữ đằng sau bức kính của Trần Tư, rồi tráo trở ngược xuôi, đọc vẫn thành hai câu, mà than rằng khéo; Lớn lên đọc bài Chức cẩm hồi văn của nàng Tô, bấy giờ mới biết thiên hạ có những giống kỳ tài như thế; Lại nghĩ lúc còn nhỏ xem hai trận đồ của Trần Hy Di, xếp đặt khéo léo, định tượng ở đâu vào đấy, đã cho làm đại kỳ, lớn lên xem phép của Bát trận đồ Gia Cát Lượng, bấy giờ mới biết thiên hạ có cái đạo tung hoành thần biến ly kỳ...Nay đọc một hồi Nhị

đả Chúc Gia Trang của Thi Nại Am trong Thủy Hử, cũng như thế vậy.

Tác giả đã lấy Mực làm Binh, lấy Bút làm Ngựa, lây Giấy làm Sa Trường, lấy Tâm làm Tướng Lệnh, khiến ta đọc đến văn, thấy Mực chẳng ngựng binh, Bút không dừng Ngựa, Giấy vẫn Sa Trường, Tâm vẫn Chỉ huy. Nào tả Âu Bằng cứu Vương Nụy Hổ, Tam Nương lại đánh với Âu Bằng, Đặng Phi giúp Âu Bằng đuổi Tam Nương, Chúc Long lại giúp Tan Nương, để bắt Tống Giang, Mã Lân lại vì Tống Giang đón đánh Chúc Long, Đặng Phi lại bỏ Âu Bằng để giữ Tống Giang, Tống Giang lại gọi Tần Minh để thây Mã Lân, Tần Minh lại múa lang nha để bắt Chúc Long, Mã Lân có Tần Minh lại cướp Nụy Hổ, Tam Nương lại bỏ Âu Bằng để đánh Mã Lân, Loan Đình Ngọc lại giúp Chúc Long để bắt Tần Minh, Âu Bằng lại bỏ Tam Nương để tiếp Đình Ngọc, Đặng Phi lại bỏ Tống Giang để cứu Âu

Bằng, Đình Ngọc lại bỏ Đặng Phi để dỗ Tần Minh, Đặng Phi cứu Tần Minh, để đuổi Đình Ngọc, Mã Lân bỏ Tam Nương để giúp Tống Giang, đấy là trận thứ nhất. Đám quân lạc trận muốn chạy, chợt đâu thêm ra ba lộ Binh, dẫu có Lý Tuấn, Trương Hoành, Trương Thuận, xông vào thủy chiến không được, Đới Tung, Bạch Thắng, trợ chiến cũng chả ăn thua đó là trận thứ hai. Trận thứ nhất khéo ở chỗ mình có bốn tướng, địch có ba tướng, mà trong bốn tướng, trước sau thay đổi, phải dùng mất một người để giữ Tống Giang, thì cúng như ba tướng đánh nhau với ba tướng, mà múa may quay cuồng, bằng thế đánh thiên binh vạn mã; Trận thứ hai khéo ở mượn ra một toán Tần Minh đi tới, hai toán Mục Hoằng, Hoa Vinh đi tới để cứu trận tiền, tả ra một thời ứng biến với địch chẳng phải chỉ giữ Tống Giang cho còn hiệu lệnh, mà sau còn thêm hai người Đới Tung, Bạch Thắng, cách nước náo lên, thấy chẳng sót một

người nào cả, thế mà trong cái lạ lại lạ hơn nữa, sau khi đánh trống thu quân, chợt đâu sinh ra Tam Nương theo đuổi Tống Giang, mà không có một người chân tay nào giúp sức lại nhảy ra một Lý Quỳ, ta chẳng cho lạ như thế làm kỳ phong, chỉ lạ văn trên như đã giấu đi, không ngờ nhô ra một Lý Quỳ sau đó lại nhô ra một Lâm Xung, trận thứ ba lại càng tuyệt bút.

Như vấn tự một hồi này huyết chiến, bèn đem Vương Nụy Hổ khởi đầu khiến độc giả nghĩ trong lòng coi như đồ bỏ trẻ con, mà biến ra cái thế sấm vang chớp nhoáng, làm kinh khiếp cho người?

Nụy Hổ, Tam Nương vốn hai người vợ chồng, khi chưa ở hồi này thì chồng ở bên này vợ ở bên kia, sau khởi hồi này, thì chồng ở bên kia, vợ ở bên này, một hồi tả bắt chồng đi trước, bắt vợ đi sau, đều do ngọn bút rỡn ra của Thi Nại Am tài tử.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 48

Mắc mẹo gian, Giải Bảo, Giải Trân phá ngục;
Bầy mưu khéo, Tôn Lập, Tôn Lân cướp lao.

Bấy giờ Ngô Dụng nói với Tống Giang rằng:
- Nay có một cơ hội rất hay, là có một người, vì Thạch Tú mà mới đến nhập đảng ở đây. Người ấy rất thân với Loan Đình Ngọc, mà lại là anh em chí thân của Dương Hùng, Đặng Phi khi trước. Người ấy thấy nói Ca Ca đánh Chúc Gia Trang bất lợi, nên muốn hiến một kế để làm lễ tiến thân. Ông ta sắp đến đây bây giờ, chỉ trong năm ngày nữa đã có thể thi hành được, Ca Ca cho thế có may không?

Tống Giang nghe nói cả mừng, liền cùng với Quân Sư uống rượu để đợi người kia đến.

Ngoài thành Đăng Châu, về ven Sơn Đông có một tòa núi rất nhiều sài lang hổ báo, thường hay hãm hại nhân gian. Quan Phủ Đăng Châu sức giấy bắt các nhà đi săn ở vùng đó, phải theo lệnh hạn tróc nã các giống thú độc hại người, để trừ hại cho dân. Nếu để sai hạn thì phải xử phạt rất nghiêm. Gần núi đó có hai anh em nhà phường săn, anh là Giải Trân, em là Giải Bảo, đều có võ nghệ hơn người, khiến cây cương xoa hỗn thiết rất giỏi, các phường săn phải tôn làm bậc nhất.

Giải Trân biệt hiệu là Lưỡng Đầu Xà (Rắn hai đầu), Giải Bảo biệt hiệu là Song Vĩ Hạt (Mọt hai đuôi), hai người bố mẹ chết sớm, chưa có vợ con. Người anh mình cao bảy thước, mặt đen tía lưng đỏ, ngực rộng, khỏe mạnh hơn người. Người em cũng mình cao bảy thước, mặt tròn, người đen, hai trái đùi thích hai con Phi Thiên Dọa Xoa, tính rất

nóng nẩy, mỗi khi giận dữ điều gì, tưởng chừng như làm long núi đổ trời ngay lập tức.

Khi đó hai anh em vâng giấy lặc hạn của quan, rồi cùng nhau về nhà sắp sửa các đồ cung máy tên thuốc, cùng giây móc thùng lùng, rồi đội tốt hổ báo vác khí giới đi lên trên núi Đăng Châu bắt cọp.

Hai anh em lên núi, đặt cung máy cẩn thận, rồi trèo ngồi trên cây, đợi chực suốt ngày không thấy gì, lại đành phải cùng nhau trở về. Sáng hôm sau lại đem khí giới cơm nắm đi lên núi để chực. Chực đến đầu trống canh năm không thấy tăm hơi ci, hai anh em lại kéo nhau đem cung máy sang núi bên Tây, đợi đón đến sáng cũng không ăn thua gì cả.

Đến ngày thứ ba là ngày hết hạn, hai anh em lại chực mãi đến canh tư, nghe trong người đã mệt nhọc la đà, liền tìm một chỗ tựa nhau ngồi để ngủ. Hai người chưa kịp nhắm mắt, thì bỗng thấy tiếng

cung bắn ra, liền choàng trở dậy vác gậy móc đi tìm khắp cả mọi nơi; Khi đó có một con cọp bị tên thuốc bắn trúng, đương khua nhẩy ở trên mặt đất, con cọp thấy hai người vác gậy chạy xuống đuổi, liền vùng té để chạy. Hai người lại hết sức đuổi theo. Chạy đến lưng chừng núi, hổ ta bị tên thuốc ngấm, không sao chịu được, bèn kêu lên mấy tiếng, rồi dãy lên sùng sục mà nhảy xuống dưới núi.

Giải Bảo thấy vậy nói rằng:

- Được lắm! Ta biết chỗ ấy là đằng sau vườn nhà Mao Thái Công đó, tôi với anh cùng đến đó bắt mới được.

Nói đoạn hai anh em cùng vác gậy đi thốc vào trang viện Mao Thái Công, để gọi cửa.Bấy giờ trời đã gần sáng. Hai người gọi cửa mấy tiếng thì thấy có người báo cho Mao Thái Công chạy ra.

Khi Thái Công ra tới nơi, hai người cùng bỏ gậy xuống chắp tay vái chào rồi nói rằng:

- Kính chào Bá Bá, đã lâu nay chúng tôi không được gặp, hôm nay có chút việc đến phiền Bá Bá, xin người tha lỗi.

Mao Thái Công hỏi rằng:

- Hiền diệt đi đâu sớm quá? Có việc gì thế?

Giải Trân nói:

- Nếu không có việc, thì đâu dám làm mất giấc ngủ của Bá Bá. Nay nhân tiểu đệ vâng giấy quan lặc hạn phải đi bắt hổ, chúng cháu chực chõm suốt cả ba ngày, đến sáng hôm nay mới bắn được con hổ, bất đồ lại nhảy vào vườn sau trang đây, vậy xin phép Bá Bá cho chúng cháu vào bắt để đem nộp cho kịp hạn.

Mao Thái Công nói:

- Được, tưởng gì, chú hổ lạc vào đó, thì dễ bắt lắm, hai anh hãy vào ngồi chơi trong trang náy đã, để bảo trang khách dọn cơm xoàng ăn, rồi sẽ bắt cũng được.

Nói đoạn quay ra gọi trang khách dọn cơm rượu

lên, mời hai anh em Giải Trân mà ăn uống.
Khi ăn uống xong Giải Trân, Giải Bảo đứng dậy tạ ơn Mao Thái Công mà rằng:
- Xin mời Bá Bá cho người dẫn chúng cháu ra vườn sau một lát.
Mao Thái Công nói:
- Hổ ở vườn đằng sau đây, thì còn ngại gì nữa, hai anh hãy ngồi uống nước rồi đi cũng được.
Hai anh em lại phải vâng lời ngồi xuống uống. Uống nước xong, Thái Công liền đứng dậy bảo hai một rằng:
- Bây giờ tôi cũng ra bắt hổ với các anh một thể...
Nói xong dẫn hai người ra san trang, rồi gọi trang khách lấy chìa khóa để mở cửa...
Khi đó mở khóa mãi không được, Mao Thái Công nói:
- Vườn này lâu ngày không ai mở đến, chắc là khỏa rỉ, cho nên khó mở thế? Lấy cái búa sắt ra đây, dọt gẫy mà mở ra vậy.

Trang khách vâng lời, đem búa dọi tung khóa ra, rồi mở cửa cho mấy người vào.

Khi vào tới nơi, tìm khắp cả vườn không thấy đâu, Mao Thái Công bảo với hai người rằng:

- Có lẽ hiền diệt trông lầm, làm gì có hổ vào trong vườn này?

Giải Trân nói:

- Có khi nào lại trông lầm, chúng cháu sinh trưởng ở đất này lại không biết lối hay sao?

Thái Công nói:

- Vậy các anh cứ vào đó mà xem, có thấy thì khiêng về.

Giải Bảo nói với Giải Trân:

- Ca Ca thử lại đây mà xem đám cỏ chỗ này đỏ ẹp cả xuống, mà có vết máu ở đây, lẽ nào lại bảo rằng không có hổ? Cái này tất là người nhà ở đây nó bắt mất rồi hẳn?

Mao Thái Công nói:

- Các anh chớ nói thế. Người nhà tôi làm gì biết

trong vườn có hổ mà bắt ngay được? Vừa rồi có phải phá khóa ra rồi, tôi cùng với hai anh đi vào đó không? Sao các anh lại hỏi thế?

Giải Trân nói:

- Bá Bá, Bá Bá trả lại chúng tôi con hổ, để tôi đem nộp quan mới được.

Mao Thái Công nói:

- Các anh này mới vô lễ. Tôi mời các anh ăn uống cẩn thận, các anh lại đến bắt đền cọp là nghĩa lý gì?

Giải Bảo nói:

- Không phải là bắt đền, nhưng nay hiện có ông Lý Trưởng chắc cũng có giấy lặn hạn của quan, nhưng ông không bắt được hổ, nhân tiện chúng tôi bắt được đây, thì nhận vơ nộp lấy thưởng, để chúng tôi bị phạt đó thôi.

Mao Thái Công nói:

- Các anh bị phạt, thì can gì đến chúng tôi?

Hai anh em nhà kia trừng mắt lên nói rằng:

- Ông có thể cho tôi tìm khắp trong nhà không?

Thái Công nói:

- Nhà ta cũng như nhà các ngươi, có trong ngoài ngăn nắp, tìm thế nào được? Hai thằng ăn mày này vô lễ quá?

Giải Bảo chạy thẳng vào trước sảnh tìm không thấy liền nóng máu đánh đập hoang cả lên, Giải Trân cũng bẻ gãy những chắn song ngoài cửa rồi đánh đập ầm ầm lên.

Mao Thái Công kêu lên rằng:

- Giải Trân, Giải Bảo. Hai ngươi đến nhà ta phá cướp ban ngày đấy phải không?

Hai anh đập phá mấy cái bàn, ghế ở trước cửa sảnh, rồi thấy trong trang cũng có phòng bị cả, liền cùng nhau lui bước trở ra. Hai người đi vừa mắng ầm lên rằng:

- Lấy con cọp của ta, để xuống quan sẽ liệu.

Đương khi đó chợt thấy ba người cưỡi ngựa, dẫn một bọn đầy tớ theo sau. Giải Trân nhận biết là

Mao Trọng Nghĩa, con trai Mao Thái Công đi đó, liền đến gần mà nói rằng:

- Những trang khách trong nhà bác, bắt con hổ của chúng tôi, tôi hỏi mãi mà ông cụ cũng không bảo chúng trả lại, toan đánh cả hai anh em chúng tôi đó...

Mao Trọng Nghĩa nói:

- Tụi người nhà thế có láo không? Chắc là cho tôi cũng bị chúng nó che mắt không biết hẳn? Thôi các anh không nên giận nữa, vào đây tôi bảo chúng nó đem trả.

Hai anh em Giải Trân nghe nói đều cảm tạ, rồi cùng theo vào trong trang. Khi vào đến cổng, Mao Trọng Nghĩa sai đóng cổng lại, rồi quát người nhà hạ thủ.

Đoạn rồi thấy có hai ba mươi trang khách chạy ra còn các người đi theo ngựa lúc nãy, thì toàn là lính nhà quan đem đến, đều đổ xô bắt lấy hai người. Giải Trân, Giải Bảo không kịp trở tay, bị chúng áp

đến trói ghì ngay lại, không sao mà tháo được.

Bấy giờ Mao Trọng Nghĩa nói rằng:

- Nhà ta đêm qua bắn được con hổ, sao các anh dám đến ăp cướp, rồi lại thừa dịp mà lấy cả gia tài, và phá phách đồ đạc nữa, như thế thì phỏng đáng tội gì? Để ta giải anh lên Phủ, sẽ trừ cái hại cho dân bản Châu mới được.

Nguyên sáng sớm hôm đó, Mao Trọng Nghĩa vớ được con hổ liền lập tức đem đi giải Phủ rồi đem tụi lính đó về để lập kế bắt Giải Trân, Giải Bảo. Hai anh nọ tình thực không biết là kế, nên lại lớ nhớ quay vào bị họ bắt được, không sao mà gỡ ra cho thoát.

Bấy giờ Mao Thái Công sai đem gậy móc của hai anh và các đồ bị phá gẫy để làm tang vật, rồi lột trần cả ra, trói chặt cánh khủyu mà giải lên Phủ. Ở Phủ đó có một người Khổng Mục coi án, tên gọi Vương Chính, là con rể Mao Thái Công, đã bẩm nhỏ với Tri Phủ các việc trước rồi. Đến khi giải

Giải Trân, Giải Bảo lên tới nha, quan Phủ liền sai vật cổ ra đánh, khép án vào ăn cướp cọp, rồi nhân đó cướp cả đồ vật trong nhà mà không cho cãi một câu nào hết cả.

Hai anh em bị đòn đánh khảo qú đau, đành phải chịu nhận các tội, rồi Tri Phủ sai lấy gông đóng gông cả lại mà cho giam xuống đại lao.

Bố con Mao Thái Công đắc sách trở về đến trang lại bàn định với nhâu rằng:

- Hai thằng này tất phải kết quả nó đi, không thể để cho nó sống được.

Bàn xong lại đến Phủ nói với Vương Khổng Mục, liệu kế kết quả Giải Trân, Giải Bảo, và đút lót nói với Tri Phủ cho.

Trong nhà lao ở đó có một người Tiết Cấp đứng đầu là Bao Cát, cũng được tiền đút lót của Mao Thái Công, và lại có lời ủy thác của Vương Khổng Mục, nên khi mới dong Giải Trân, Giải Bảo xuống, liền ra oai quát lên mà hỏi rằng:

- Hai thằng này có phải là Rắn Hai Đầu, Mọt Hai Đuôi gì đây? Có phải không, gớm cái tên khiếp thực!

Giải Trân nói:

- Chúng tôi ở đây tuy họ gọi xằng như vậy, xong thực chưa từng làm việc gì hãm hại đến lương dân bao giờ?

Tiết Cấp lại quát lên rằng:

- Hai thằng súc sinh này, phen này vào tay ta, ta cho Rắn Hai Đầu hóa ra Rắn Một Đầu. Mọt Hai Đuôi cũng hóa Một Đuôi cho mà coi...Bây mang nó xuống ngục kia.

Tên lính ngục vâng lời, đêm hai người giải xuống ngục, rồi nhân khi vắng vẻ hỏi hai người rằng:

- Hai anh có biết tôi không? Tôi tức là em vợ người anh các anh đây...

Giải Trân nói:

- Chúng tôi chỉ có hai anh em, không còn có anh nào nữa?

- Hai các anh là em Tôn Đề Hạt chứ gì?
- Tôn Đề Hạt là anh em con cô con cậu với chúng tôi. Nhưng tôi không được biết ngài bao giờ? Có phải ngài là Nhạc Hòa cữu đó chăng?
- Phải, chính tôi họ Nhạc tên Hòa, người ở Mao Châu, trước tổ tiên chúng tôi đến ở đất này, sau đem chị tôi gả cho Tôn Đề hạt, còn tôi thì coi ngục ở đây. Người ta thấy tôi hát hay, thường gọi là Thiết Khiếu Tử Nhạc Hòa, Tôn Đề Hạt thấy tôi khỏe mạnh, nên cũng dạy cho mấy ngón côn, quyền, dao, kiếm, võ nghệ cũng không kém gì ai?
Nguyên Nhạc Hòa là người thông minh lanh lợi, thuộc hết các ngón âm nhạc, phàm công việc gì nói qua khắc biết, về các môn võ nghệ cũng tinh thông hơn được đôi người, nhân thấy Giải Trân, Giải Bảo là tay hảo hán, nên cũng hết lòng cứu giúp cho. Song ngặt vì thế cô không nổi nên mới phải đem tin tức báo cho hai người biết trước để cùng liệu về sau.

Bấy giờ Nhạc Hòa bảo luôn hai người rằng:

- Tôi nói cho hai bác biết, hiện nay Bao Tiết Cấp nhận tiền đút lót của Mao Thái Công, chỉ định mưu hại các bác đấy, các bác nghĩ sao?

Giải Trân nói:

- Bác không nói đến Tôn Đề Hạt thì thôi, nay bác đã nói tới ông ta, thì xin bác làm ơn giúp cho...

- Bác bảo tôi báo tin cho ai?

- Tôi có một người chị họ, ngày trước cha tôi gả cho anh em Tôn Đề Hạt, hiện nay mở hàng cơm ở phố, cách ngoài cửa Đông chừng mười dặm, chị ấy là con gái cô tôi, tên là Mẫu Đại Trùng Cố Đại Tẩu, sức khỏe hai ba mươi người cũng không gần được, chồng chị ta là Tôn Tân, võ nghệ cũng khá, mà cũng phải thua chị ta.Chị ấy đối với chúng tôi rất là tử tế... Còn Tôn Tân, Tôn Lập thì mẹ tôi tức là cô các ông ấy, nên đối với chúng tôi là con cô con cậu cả. Vậy phiền bác làm ơn báo rõ cho chị tôi biết, thì thế nào chị tôi cũng có cách để cứu.

Nhạc Hòa nghe nói, liền bảo hai người rằng:

- Nếu vậy các bác cứ khoan tâm, để tôi sẽ liệu ngay.

Nói đoạn lấy bánh nướng cùng cơm thịt đưa cho hai người ăn, rồi giả cách kiếm việc khóa nhà lao, giao cho người khác canh, để đi ra nhà Cố Đại Tẩu.

Khi ra tới ngoài mười dặm ở cửa Đông, thấy có một tửu điếm ngoài treo rủng rỉnh thịt dê thịt bò, và trong nhà cũng có một tụi đương đánh bác ở đó. Nhạc Hòa chạy vào tửu điếm, thấy có một người đàn bà đương ngồi ở quầy, trong bụng biết hẳn là Cố Đại Tẩu, liền chạy đến trước mặt chào mà hỏi rằng:

- Ở đây có phải là nhà họ Tôn không?

Người đàn bà đáp rằng:

- Phải, ngài định mua rượu, mua thịt, hay là đánh bạc thì vào trong kia...

Nhạc Hòa nói:

- Tôi là Nhạc Hòa, em vợ của Tôn Đề Hạt đây...
Cố Đại Tẩu cười mà rằng:
- Té ra cậu Nhạc Hòa.. Trông cậu giống chị Đề Hạt vào tôi lắm. Mời cậu vào chơi trong nhà xơi nước đã.
Nói xong dẫn Nhạc Hòa vào ngồi chơi, rồi hỏi:
- Nghe nói cậu làm việc quan trong Phủ, có hai người bị tội mới đến, tôi tuy chưa gặp được bao nhưng cũng nghe tiếng xưa nay, một người tên là Lưỡng Đầu Xà Giải Trân và một người là Lưỡng Vĩ Hạt Giải Bảo ...Hai người ấy là anh em nhà tôi cả, bị tội gì mà phải giam vào đó?
- Tôi đến để báo bác biết, nguyên hai bác ấy, bắn được con cọp, nó chạy vào vườn sau nhà mao Thái Công, Mao Thái Công vốn người làng bắt mất, sau lại đổ vạ cho các bác ấy ăn cướp tài sản, rồi đem giải đến quan, mà đút lót mọi nơi để mà hành tội, họ lại nói với Bao Tiết Cấp chỉ nay mai là kết quả hai người, nhân thế tôi thấy chuyện bất

bình giữa đường, mà muốn cứu cho các bác ấy, song một mình tôi khó lòng cứu được, mà thân thích cũng chẳng còn có ai. Bởi vậy tôi phải đến đây để báo tin cho các bác ấy, các bác nói rằng: Chỉ trừ ra có Thư Thư là cứu được tính mạng mà thôi, vậy xin Thư Thư nghĩ kế giúp ngay cho?

Cố Đại Tẩu nghe nói thở dài kêu khổ, rồi sai người nhà gọi chồng về nói chuyện.

Người chồng là Tôn Tân em Tôn Lập, người ở Quỳnh Châu, con cháu quan võ nhân đến đóng ở Băng Châu, nên làm nhà ở luôn ngay đó, Tôn Tân người lớn sức khỏe, học được võ nghệ của người anh, khiến cây giáo trường rất giỏi, người ta thường ví hai anh em như Uất Trì Cung mà gọi Tôn Tân là Tiểu Uất Trì. Bấy giờ Tôn Tân vào tới nơi, chào hỏi Nhạc Hòa, rồi Cố Đại Tẩu nói cho Tôn Tân nghe.

Tôn Tân với Nhạc Hòa rằng:

- Nếu vậy cậu hãy cứ về, làm ơn trông nom tử tế

giúp cho, để vợ chồng tôi liệu cách, rồi sẽ nói chuyện sau.

Nhạc Hòa nói:

- Nếu có việc gì dùng được đến tôi, tôi cũng xin hết sức đẻ giúp.

Nói đoạn Cố Đại Tẩu dọn rượu thiết đãi ăn uống, rồi lấy ra một ít tiền đưa cho Nhạc Hòa mà nói rằng:

- Phiền cậu đưa vào nhà lai, cho các người canh giam, và nhờ họ trông coi cẩn thận giúp cho.

Nhạc Hòa lấy tiền tạ ơn hai người, rồi trở về trong lao.

Bấy giờ Cố Đại Tẩu hỏi Tôn Tân rằng:

- Nhị Ca có kế gì cứu được hai người anh em tôi đó chăng?

- Thằng Mao Thái Công nó có tiền có thế, song nó sợ anh em này hay lôi thôi sinh sự, nên nó muốn kết quả cho xong...Cứ như thế thì trừ phi cướp lao. Còn không thể có kế nào mà cứu thoát được nữa...

- Hay đêm nay ta làm nay?
- Chết nỗi! Sao to gan thế? Phải cẩn thận mới được, cướp lao xong rồi thế nào chứ? Việc này nếu không có Ca Ca cùng hai anh kia thì không xong mất...
- Hai anh nào?
- Hai chú cháu anh con bác là Trâu Uyên, Trâu Nhuận, hiện nay ăn cướp ở núi Đăng Vân, đối với tôi rất tử tế và thân thiết. Nếu được hai tay ấy giúp vào, thì tất là xong việc.
- Đăng Vân Sơn với đây cũng gần, đêm nay đi tìm ngay mới được.
- Tôi đi ngay bây giờ, nàng phải sắp sẵn cơm rượu ở nhà đó, thế nào tôi cũng mời được họ về đây.
Cố Đại Tẩu vâng lời, bèn sai người nhà mua sắm thêm các đồ hoa quả, và giết thêm một con lợn để đó.
Chiều hôm đó Tôn Tân dẫn hai người hảo hán về, một người chú klà Trâu Uyên quê ở Lai Châu, vốn

ta nhàn hán xuất thân, tính người thẳng thắn trung lương mà say đánh bạc; Võ nghệ giỏi, tính cương ngạnh không chịu dung người, đám giang hồ thường gọi là Xuất Lâm Long. Một người cháu tên là Trâu Nhuận, sấp sỉ cũng bằng gần tuổi chú, cao lớn cũng hơi giống nhau, duy có tướng lạ, là ở đằng sau ót có cái biếu lồi lên, hễ khi nào cãi cọ với ai, tính nóng lên thì giơ bướu húc vào người ta; có hôm gãy cả cây thông ở bên khe núi, ai nom thấy cũng phải kinh lạ, nhân thế người ta thường gọi là Độc Giốc Long.

Bấy giờ Tôn Tân dẫn hai người đến nơi. Cố Đại Tẩu mời cả vào nhà trong ngồi chơi, rồi đem câu chuyện nói với hai người, và cùng nhau bàn chuyện mà cướp lao.

Trâu Uyên nói:

- Tôi có tám chín mươi người thủ hạ, được hai mươi tên là tâm phúc rất thân, ngày mai làm xong việc này, nếu không ở đây yên, thì ta đã có chỗ kia

cũng nương thân được. Chỗ này tôi định đi đã lâu, nhưng không biết hai vợ chồng bác có bằng lòng đến đó không?

Cố Đại Tẩu nói:

- Hiện nay Lương Sơn Bạc rất là hưng thịnh, Tống Công Minh hết lòng nạp sĩ chiêu hiền, mà thủ hạ ở đó lại có ba người rất thân với tôi: Một người là Bảo tử Đầu Lâm Xung, một người là Hỏa Nhỡn Toan nghê Đặng Phi, và một người là Thạch Tướng Quân Thạch Dũng, đều đến đó vào đảng đã lâu. Nay cứu được hai người ấy ra, thì ta kéo nhau cả lên Lương Sơn Bạc có được không?

Cố Đại Tẩu nói:

- Cái đó rất hay, nếu ai không đi thì ta giết chết ngay, còn để làm gì?

Trâu Nhuận nói:

- Còn có điều này nữa: Khi ta cướp lao cứu được người ra, mà Đăng Châu cho quân đi đuổi, thì Bấy giờ làm thế nào?

ố Đại Tẩu nói:

- Anh ruột nhà tôi, hiện làm Đề Hạt coi binh mã ở đây, khắp đất Đăng Châu còn ai hơn được. Mấy phen đám giặc cỏ đến thành, đều là ông ta đánh được, quanh đây ai không nghe tiếng. Ngày mau tôi sẽ mời đến đây, nói với ông ta bằng lòng là xong...

Trâu Uyên nói:

- Chỉ sợ ông ta không bằng lòng đi lạc thảo.

Tôn Tân nói:

- Được rồi tôi đã có cách.

Nói đoạn cùng chè chén với nhau, đến canh khuya mới nghỉ.

Sáng hôm sau Tôn Tân sai người nhà, đem một cỗ xe vào trong dinh, mời vợ chồng Tôn Đề Hạt đi ra nói dối rằng Cố Đại Tẩu ở nhà ốm nặng, mời ra để trông nom giúp.

Cố Đại Tẩu dặn rằng:

- Vào đó nên nói là ta bị ốm rất nguy, có mấy lời

chí thiết, mong gặp mặt anh chị để dặn dò, xin đến lập tức ngay cho.

Tụi người nhà vâng lời, đánh xe vào thành để đón. Khi cơm nước xong đã thấy xe Nhạc Đại Nương ngựa Tôn Đề Hạt, và mười mấy tên lính theo hầu đi đến. Tôn Đề Hạt liền vội vàng bảo cho Cố Đại Tẩu biết, Cố Đại Tẩu liền dặn kế như thế mà thi hành.

Đoạn rồi Tôn Tân chạy ra đón tiếp Nhạc Đại Nương và Tôn Đề Hạt vào.

Tôn Đề Hạt tên là Tôn Lập, biệt hiệu là Bệnh Uất Trì, mình cao tám thước, bắn được cung cứng, cưỡi nổi ngựa hay, tài khiến cây gươm trường, tay đeo một cái Kim chiên (Roi sắt), gióng trúc mặt hổ, bọn giặc bể xưa nay, thấy bóng là phải lánh xa kinh sợ.

Bấy giờ Tôn Lập bước vào trong cửa, liền hỏi Tôn Tân:

- Em ơi! Thím nó bị đau thế nào?

Tôn Tân đáp:

- Nhà em bị đau rất nguy hiểm, xin Ca Ca vào trong nhà sẽ thưa chuyện.

Nghe đoạn Tôn Lập đi vào nhà trong, Tôn Tân sai người nhà mời đám quân hầu sang hàng rượu bên trước cửa thiết rượu, và bảo người nhà dắt ngựa vào một chỗ.

Vợ chồng Tôn Lập vào trong nhà ngồi một lát, rồi Tôn Tân nói:

- Xin mời anh chị vào phòng thăm bệnh xem...

Vợ chồng Tôn Lập đi vào trong phòng, không thấy có ai ở đó.

- Nào thím ấy đâu, nằm ở phòng nào?

Vừa hỏi dứt lời, thì Cố Đại Tẩu chạy vào, lại có Trâu Uyên, Trâu Nhuận theo sau.

Tôn Lập hỏi:

- Thím đau bệnh gì thế?

Cố Đại Tẩu nói:

- Chào anh chị, em mắc về bệnh phải cứu anh em

đây?
- Quái lạ! Cứu anh em nào?
- Xin bác đừng nên giả điếc. Bác ở trong thành lại không biết chuyện hai người đó hay sao? Dễ hắn là anh em với tôi, không phải là anh em với bác hẳn?
- Tôi không biết chuyện gì cả, hai người nào?
- Bác ơi! Nay sự đã cấp bách đến nơi, tôi xin thực bác nghe: Hai anh Giải Trân, Giải Bảo, bị lão Mao Thái Công ở làng cùng anh Vương Khổng Mục ở Phủ này, bầy mưu hãm hại toan giết cả hai người. Nay em đã bàn với hai tay hảo hán đây, định vào trong Phủ cướp lao để cứu hai anh em mà đi lên Lương Sơn Bạc cả. Song sợ công việc sau này phát ra, tất là phải lụy đến bác, bởi vậy em phải nói dối là bị yếu, để mời hai bác ra đây bàn đinh một thể, nếu các bác không chịu đi, thì chúng tôi cũng cứ lên Lương Sơn Bạc, bấy giờ không biết đó là đâu, tất nhiên họ cứ bắt những người nhà mà

giam chấp đã, rồi khi đó lấy ai nuôi nấng khiếu oan cho các bác, chẳng hay các bác nghĩ sao?

Tôn Lập nói:

- Ta là một người quan võ ở đất Đăng Châu, lẽ nào làm việc ấy được.

Cố Đại Tẩu nói:

- Bác đã không bằng lòng, thì hôm nay quyết đấu với bác một sống một chết cho xong...

Nói đoạn rút đỏan đao ra tay. Nhạc Nương thấy vậy ngây người ra, không biết nói làm sao được cả.

Tôn Lập vội kêu lên rằng:

- Thím hãy thong thả, làm chi mà nóng nảy thế? Để tôi bàn định làm sao cho ổn rồi sẽ hay...

Cố Đại Tẩu nói:

- Bác có định, thì xin đưa bác gái đi ngay lập tức, rồi chúng tôi sẽ hạ thủ ngay.

- Đã đành rằng đi, nhưng cũng phải về qua thu xếp hành lý, rồi xem thế nào thì mới làm được chứ...

Cố Đại Tẩu nói:

- Nhạc Cữu trong đó đã đưa tin cho tôi rồi, nếu thuận thì một đằng cứ cướp lao, một đằng thu xếp hành lý cũng được, không chậm gì?

Tôn Lập nghe nói thở dài một tiếng mà nói:

- Các người đã định làm như thế, ta còn từ chối làm sao cho được? Nếu ở lại đây, thì chẳng qua sau này chỉ chịu tội thay cho các người ở trước mặt Quan Tư mà thôi... ?

Đoạn rồi cùng nhau tụ ở đó để bàn định hành sự, trước hết cho Trâu Uyên về trại Đăng Vân Sơn, thu lấy của cải ngựa xe, cùng đem cả hai mươi tên tâm phúc đến đó, rồi sai Tôn Tân vào thành, để tìm Nhạc Hòa dò đea tin tức ước hẹn để làm và nói cho Giải Trân, Giải Bảo cùng biết.

Ngày hôm sau Trâu Uyên thu xếp tài vật kim ngân, rồi dẫn hai mươi người đến tửu điếm để hội họp. Trong nhà Tôn Tân có bảy tám tên người nhà tâm phúc và mười mấy tên lính hầu của Tôn Lập,

cộng tất cả bốn mươi người ở đó. Tôn Tân sai giết một con dê, con lợn ăn uống no say, rồi Cố Đại Tẩu giắt dao lưng ăn mặc giả mụ đàn bàn đưa cơm tù đi vào trước, Tôn Tân theo Tôn Lập đi sau. Trâu Uyên, Trâu Nhuận chia đám người nhà làm hai đường đi sau rốt, cùng nhau kéo tới lao thành.

Hôm ấy Nhạc Hòa đương vác gậy đứng canh ở cửa lao, bỗng thấy tiếng chuông gọi giật len, liền hỏi rằng:

- Ai đó?

Cố Đại Tẩu đáp rằng:

- Tôi là người đàn bà đưa cơm tù đến đây...

Nhạc Hòa nghe nói, liền mở cửa cho Cố Đại Tẩu đi vào, rồi đóng cửa lại mà toan xuống nhà dưới. Bấy giờ Bao Tiết Cấp đứng ở sân, trông thấy liền hỏi:

- Người đàn bà nào đưa cơm vào lao kia? Không được vào đó mà thông tin tức với nhau...

Nhạc Hòa nói:

- Đó là chị Giải Trân, Giải Bảo đưa cơm nước vào cho hắn.

Bao Tiết Cấp lại quát:

- Không cho nó vào được, các anh phải cầm lấy mà đưa vào.

Nhạc Hòa bèn đỡ lấy cơm, mở cửa ngục đưa cho Giải Trân, Giải Bảo.

Nhạc Hòa nói:

- Chị các bác đã vào đấy chỉ còn đợi trước sau tiếp ứng là hạ thủ thôi.

Nói đoạn liền tháo cùm ra cho Giải Trân, Giải Bảo.

Chợt thấy tên lính báo rằng:

- Có Tôn Đề Hạt gọi cửa toan đi vào đây...

Bao Tiết Cấp nói:

- Ông ấy làm quan binh, vào đây có việc gì? Không mở cửa được.

Khi đó Cố Đại Tẩu đi mon men dưới sân, rồi lại thấy phía ngoài Tôn Đề Hạt gõ cửa rất hăng. Bao

Tiết Cấp tức giận toan đi trở ra.
Cố Đại Tẩu liền quát lên một tiếng:
- Anh em ta ở đâu?
Đoạn rồi rút hai sao sáng loáng ra tay. Bao Tiết Cấp thấy sự thể nguy bách, liền ù té để chạy.
Bên kia Giải Trân, Giải Bảo ở trong lao nhảy ra, vừa gặp Bao Tiết Cấp chạy đến đó, liền vác gông đánh cho mấy cái, vỡ óc nằm quay ra đất.
Cố Đại Tẩu xông pha vác dao giết luôn bốn năm tên lính canh ngục, rồi cùng nhau reo hò mà đánh phá trong lao ra. Tôn Lập, Tôn Tân đứng coi ở trước cửa lao, thấy có bốn người trong lao chui ra rồi, theo lối Phủ mà chạy mất...Bấy giờ Trâu Uyên, Trâu Nhuận chém được đầu Vương Khổng Mục mà xách cả ra đó, rồi cùng nhau hò hét ầm ầm lên mà kéo đi. BQn đi bộ kéo trước, rồi đến Tôn Đề Hạt cưỡi ngựa cầm cung tên đàn á đi sau. Phố sá hai bên đều đóng cửa, không ai dám thò mặt ra phố. Bọn lính Phủ ở đấy, trông thấy Tôn Đề

Hạt, không ai dám đến gần mà ngăn trở đường đi.
Khi kéo nhau về đến tửu điếm ngoài thành, bèn mời Nhạc Đại Vương lên xe. Cố Đại Tẩu lên ngựa, để cùng dong ruổi lên đường.
Giải Trân, Giải Bảo nói với mọi người rằng:
- Còn nhà lão Mao Thái Công nếu không giết được cũng không hả lòng.. Nhân tiện ta trừ thẳng giặc gia đi một thể.
Tôn Lập nói:
- Phải lắm, Tôn Tân với Nhạc Hòa đưa xe với người đi trước chúng tôi sẽ theo sau.
Tôn Tân, Nhạc Hòa vâng lời đưa xe cộ đi trước, rồi Tôn Lập dẫn Giải Trân, Giải Bảo, Trâu Uyên, Trâu Nhuận cùng bọn người nhà thẳng đến trang viện Mao Thái Công. Bấy giờ Mao Thái Công đương cùng với Mao Trọng Nghĩa uống rượu thọ ở trang, không biết đâu mà phòng bị, các hảo hán ở đâu liền ồ át kéo đến, chém giết hai người và giết sạch cả nhà, không tha ai cả. Đoạn rồi lục lấy

các đồ kim ngân tài vật dắt lâu bảy tám cỗ ngựa ở sau nhà, chọn lấy ít quần áo tốt cho Giải Trân, Giải Bảo mặc rồi đốt trang viện, mà cùng nhau lên ngựa ra đi.

Thế gian cầm lửa đốt người,
Biết đâu lửa cháy hại rồi đến thân,
Những phường gian ác tiểu nhân,
Trông gương trước đó liệu thân mà chừa!
Hay chi gian xảo lọc lừa,
Xưa nay quân tử bao giờ giết oan!

Bọn Tôn Lập kéo đi được ba mươi dặm đường, thì gặp lũ Tôn Tân đưa xe cộ đến đó, bèn cùng nhau nhập vào một bọn, mà đi lên Lương Sơn Bạc. Trong khi đi đường, lại cướp thêm được bốn năm con ngựa rất tốt, ai nấy đều có vẻ sung sướng vô hạn.

Khi tới Lương Sơn Bạc, kéo nhau vào hàng rượu Thạch Dũng, Trâu Uy ên chào hỏi chuyện trò rồi hỏi thăm đến Dương Lâm cùng Đặng Phi, hiện

nay có ở trong trại không?

Thạch Dũng nói:

- Hai người đều theo Tống Công Minh đi đánh Chúc Gia Trang, hai lần tiến binh đều thất lợi cả. Mới nay xó tin báo Dương Lâm Đặng Phi bị bắt cả, không biết sự thể ra sao? Trong thôn Chúc Gia Trang có ba người rất giỏi, lại có giáo sư Loan Đình Ngọc phụ giúp, cho nên cả hai lần cùng vào đánh mà không sao phá được.

Tôn Lập nghe nói cười rằng:

- Chúng tôi đến đây nhập đảng, chưa có gì là chút công lao, vậy xin hiến kế phá Chúc Gia Trang, để làm lễ tiến thân phỏng có được chăng?

Thạch Dũng cả mừng mà rằng:

- Ngài có kế sách gì, xin cho được biết?

Tôn Lập nói:

- Loan Đình Ngọc với tôi cùng học một thầy, võ nghệ của tôi ông ta đã biết, mà tài giỏi ông ta tôi đây đã biết. Vậy ngày nay tôi giả làm quân mã

Đăng Châu, kéo sang coi giữ Vạn Châu, đi qua đó vào trong trang mè hẹn nhau giáp đánh trong ngoài, thì tất phải phá được. Kế đó các ngài nghĩ sao?

Thạch Dũng chưa kịp trả lời, thì thấy tiểu lâu la vào báo rằng:

- Có Ngô Học Cứu quân sư xuống núi, đi đến Chúc Gia Trang để cứu ứng bây giờ.

Thạch Dũng nghe nói, bảo tiểu lâu la bẩm quân sư vào hàng tiếp kiến rồi sẽ đi. Được một lát đã thấy ba anh em họ Nguyễn, cùng Lã Phương, Quách Thịnh dẫn quân mã đi đến trước cửa điếm, rồi thấy quân sư Ngô Dụng dẫn năm trăm quân mã đến sau: Thạch Dũng đón vào trong điếm, dẫn đám Tôn Lập ra chào và đem tinh ý nói cho Ngô Dụng biết.

Ngô Dụng nghe nói cả mừng, mà rằng:

- Các vị hảo hán đã có lòng như thế thì xin lập tức tới Chúc Gia Trang, làm xong việc, rồi sau sẽ về

sơn trại được chăng?
Tôn Lập cùng mọi người vui lòng câng thuận cả.
Ngô Dụng liền nói:
- Vậy thì tôi xin dẫn nhân mã đi trước, rồi các ngài sẽ nối gót đi ngay mới được.
Nói đoạn liền dẫn nhân mã đi đến trại Trung Quân thuật truyện cho Tống Giang nghe.
Bấy giờ Tống Giang nghe rõ đầu đuôi, thì hớn hở vui mừng, bèn sai quân sĩ bày tiệc trong trại để đợi.
Khi ấy Tôn Lập thấy Ngô Dụng đi trước, liền đem xe trượng cùng các người theo hấu cho nghỉ một nơi, rồi dẫn Giải Trân, Giải Bảo, Trâu Uyên, Trâu Nhuận, Tôn Tân, Cố Đại Tẩu, cùng Nhạc Hòa, cộng tất cả tám người, cùng đến sơn trại ở gần thôn Chúc Gia Trang để bái yêt Tống Giang. Tống Giang tiếp chuyện cả mừng, liền thiết đãi ăn uống rất là vui vẻ.
Ngô Dụng liền truyền lệnh cho mọi người, ngày

thứ ba thì làm như thế...như thế...ến ngày thứ năm thì làm như thế...như thế...

Bọn Tôn Lập cùng mọi người đều lĩnh mệnh, rồi cùng nhau sắp sửa đến Chúc Gia Trang, để thi hành kế sách.

Ngô Dụng lại gọi Đới Tung đến mà bảo rằng:

- Viện Trưởng khá về sơn trại gọi cho tôi bốn vị Đầu Lĩnh xuống đây, có việc cần, tất phải dụng đến mới được.

Đới Tung vâng lời, rồi bẩm với quân sư, để hỏi bốn vị Đầu Lĩnh ấy là ai?

Đời không hiếm kẻ anh tài,
Có chăng hiếm kẻ biết tài mà thôi,
Mấy ai con mắt tinh đời?
Dùng người phải biết dụng người mới ngoan,
Trong tay cầm vững cơ quan,
Việc đời vạn sự thiên đoan coi thường,
Trò đời đương lúc nhiễu nhương,
Có ai biết Ngọa Long Cương lúc này.

Lời bàn của Thánh Thán:

Sau khi tả muôn quân ngàn ngựa, chợt đâu có đoạn văn tả sự sóng nổi đất bằng này, khiến độc giả mắt không kịp nhắm.

Nhạc Hòa nói: Bác có anh em, Giải Trân nói: Tôi có chị em, Nhạc Hòa nói có anh em, nói về chị gái mà ra; Giải Trân nói có chị em, nói về cha mình mà có, Nhạc Hòa nói với anh em, là con cô con cậu với nhau bỗng dưng nảy ra một phe thân thích, làm cho bút mực khác đi, không còn thảm trạng. Xưa kia đọc Sử ký thấy đoạn Hoắc Quang cùng Khứ Bệnh anh em, khen là diệu bút, nay lại đọc đến đoạn văn này.

Chứ Lại nảy ra tự sách Tả Chuyện, Người Lại họ Mao nảy sinh tự Đại Tạng, thế mà nay họ Mao đầy dẫy khắp thiên hạ, thì như làm sao, chính họ ấy xét ra không tốt.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 49

Bày kế liên hoàn, phá nhà Hổ, Chúc;
Kéo cờ thắng trận, về trại Lương Sơn.

Khi đó Ngô Dụng bảo với Đới Tung rằng:

- Phiền hiền đệ trở về sơn trại gọi Thiết Diện Khổng Mục Bùi Tuyền, Thánh Thủ Thư Sinh Tiêu Nhưỡng, Thông Tý Viện Hầu Kiện, Ngọc Tý Viên Kim Đại Kiện, bốn người đem các thứ dùng theo sở trường của mình xuống đây, có việc cần kíp, phải mau cho kịp mới được.

Đới Tung vâng lệnh ra đi.

Chợt thấy quân sĩ vào bá, có con chủ nhân Hổ Gia

Trang bên tây thôn, là Hổ Thành, dắt trâu khiêng rượu đến xin vào bái kiến.

Tống Giang truyền lệnh cho mời vào.

Hổ Thành vào trước trướng, cúi lạy kêu rằng:

- Em gái chúng tôi còn tuổi trẻ lỗ mãng, không hiểu sự thế, trót lỡ mạo phạm tôn uy, vậy ngài bắt được, không dám hối hận điều chi. Song cái đó chỉ vì em tôi dao trước trót đính hôn với Chúc Gia Trang, nên mới đường đột làm càn như vậy, dám xin tướng quân lấy lòng khoan thứ mà tha tội đi cho, ngài định lấy lễ vật thế nào, chúng tôi xin vâng lệnh...

Tống Giang nghe nói, truyền mời ngồi chơi mà nói rằng:

- Lũ Chúc Gia Trang ngông nghênh vô lễ, dám sỉ nhục bọn Lương Sơn, nên mới đem quân đánh giết. Lẽ ra đối với quý trang không có việc gì thì phải. Song vì lệnh muội bắt mất Vương Nụy Hổ của chúng tôi, nên chúng tôi phải trả lễ mà bắt

lệnh muội cho phải phép đấy thôi. Nay nếu đem trả Vương Nụy Hổ đây, thì chúng tôi sẽ xin trả lệnh muội lại.

Hổ Thành nói:

- Vị hảo hán ấy chúng tôi không được biết, bị bọn Chúc Gia Trang bắt về bên mất rồi...

Ngô Học Cứu hỏi:

- Vậy thì nay Vương Nụy Hổ ở đâu?

Hổ Thành nói:

- Hiện nay bị giữ ở bên Chúc Gia Trang, chúng tôi không thể nào sang lấy về được.

Tống Giang nói:

- Đã không lấy được Vương Nụy Hổ về trả lại chúng tôi thì chúng tôi trả lệnh muội về thế nào được?

Ngô Học Cứu nói:

- Huynh trưởng bất tất phải nói thế. Bây giờ cứ thế này mới được: Từ nay Chúc Gia Trang có việc gì, thì Hổ Gia Trang không được cứu ứng, nếu Chúc

Gia Trang có người chạy trốn sang tới đó, thì phải bắt mà đem sang đây, bấy giờ tôi sẽ đưa trả lệnh muội về...

Vì lệnh muội hôm đó đã có người đưa lên núi, để Tống Thái Công săn sóc, hiện không có ở đây bây giờ, vậy xin cứ thế, rồi sau này sẽ liệu...

Hổ Thành vâng lời mà rằng:

- Từ nay chúng tôi không dám cứu ứng nữa. Nếu họ có chạy sang, thì chúng tôi bắt lấy, đem nộp sang ngay cho tướng quân.

Tống Giang nói:

- Nếu quả như thế, rất là hay lắm, không còn lễ vật nào hơn, nhưng cần phải đúng lời mới được.

Hổ Thành vâng lời bái tạ về.

Bấy giờ Tôn Lập sai lấy cờ hiệu, đổi làm quân mã của quan Đề Hạt ở phủ Đăng Châu, rồi dẫn một hàng nhân mã đi thẳng đến Chúc Gia Trang, Trang khách ở trong tường, trông thấy cờ hiệu Đăng Châu, liền vào bảo cho trong trang biết.

Loan Đình Ngọc nghe báo có quân mã của Tôn Đề Hạt đến, bèn nói với ba con họ Chúc rằng:

- Tôn Đề Hạt với tôi là anh em học võ với nhau khi trước, nay không biết có việc chi mà đem nhân mã qua đây như vậy, ta thử ra đón vào hỏi chuyện xem sao?

Nói đoạn, sai mở cửa trang, bỏ đích kiều xuống, rồi cùng ra đón tiếp. Bọn Tôn Lập thấy người ra tiếp, liền xuống ngựa chào nhau, rồi Loan Đình Ngọc hỏi rằng:

- Lâu nay hiền đệ coi giữ Đăng Châu, sao nay lại đến đây, có việc gì đó thế?

Tôn Lập nói:

- Tôi vừa mới tiếp được văn thư của quan Tổng binh cắt sang coi giữ Vận Thành Châu, để phòng bị bọn Lương Sơn Bạc, tiên đường qua đây, nghe nói nhân huynh ở trong trang, nên muốn vào hỏi thăm một chút, lẽ ra đi lối cửa trước, nhưng thấy ngoài phía đằng ấy toàn thị quân mã đóng đòng,

nên không dám xung đột, phải tìm đường lối tắt trong thôn, đi lối cửa sau mà vào thăm nhân huynh đây.

Loan Đình Ngọc nói:

- Đã mấy hôm nay đánh nhau với bọn giặc Lương Sơn mới bắt được mấy tên Đầu Lĩnh ở trong trang kia, chỉ đợi bắt tên chúa chỏm là Tống Giang, rồi đem giải quan một thể. Nay ta được hiền đệ đến đây, thì thực là trên gấm thêm hoa còn gì hơn nữa?

Tôn Lập cười rằng:

- Nếu vậy tiểu đệ tuy kém, cũng xin giúp nhân huynh bắt nốt tụi ấy, cho trọn việc của nhân huynh chẳng hay có được hay không?

Loan Đình Ngọc nghe nói cả mừng, liền mời cả vào trong trang, rồi cất cầu lên mà đóng cổng trang lại. Tôn Lập dẫn nhân mã vào xếp đặt một nơi, thay đổi áo xiêm, rồi lên trên sảnh chào Triều Phụng, và ba anh em Chúc Long.

Khi chào hỏi xong, Loan Đình Ngọc nói với Chúc

Triều Phụng rằng:
- Hiền đề Tôn Lập tôi đây, biệt hiệu là Bệnh Uất Trì, đương là Đề Hạt ở phủ Đăng Châu, nay vâng mệnh Tổng binh sai đóng ở Vận Châu đó.
Chúc Triều Phụng nói:
- Nếu vậy chúng tôi cũng thuộc dưới quyền ngài đây rồi...
Tôn Lập khiêm tốn mà rằng:
- Có đâu dám thế? Chúng tôi đến đây cũng mong có điều gì ngài sẽ chỉ giáo cho.
Ba con họ chúc mời mọi người cùng ngồ, rồi Tôn Lập hỏi đến sự tình đánh nhau ra sao?
Chúc Long đáp rằng:
- Hiện đánh mấy hôm nay chưa phân thắng phụ ra sao cả.
Đoạn rồi Tôn Lập gọi Cố Đại Tẩu, dẫn Nhạc Đại Nương vào trong nhà, để chào hỏi vợ con Chúc Triều Phụng, và gọi Tôn Tân, Giải Trân, Giải Bảo lên chào mọi người mà nói rằng:

- Ba người này là anh em tôi cả.

Lại trỏ Trâu Uyên, Trâu Nhuận mà nói rằng:

- Hai vị quan nhân ở Đăng Châu đi tiễn tới đây...

Chúc Triều Phụng và ba con dẫu có khôn ngoan sắc sảo, song thấy Tôn Lập đi đó có vợ con anh em, kẻ đưa người đón, còn là đồ đạc xe pháo cẩn thận, lại là anh em bạn học với giáo sư Loan Đình Ngọc, thì trong lòng không còn chút gì nghi ngờ, liền sai thiết cơm rượu để làm tiệc khỏan đãi, mà lưu ở đó mấy hôm.

Đêm hôm thứ ba chợt thấy trang binh vào báo:

- Tống Giang lại kéo quân mã sang đánh trang.

Chúc Bưu nghe báo nói lên rằng:

- Để ta ra trận bắt thằng giặc này mới được.

Nói đoạn mở cửa trang, bỏ cầu xuống, dẫn hơn một trăm quân kị xông ra. Ngoài kia có một toán quân mã ước chừng năm trăm người, một viên tướng là Tiểu Lý Quảng Hoa Vinh, đeo cung dắt tên, vỗ ngựa múa gươm đến đánh, Chúc Bưu múa

gươm vỗ ngựa xông ra đấu nhau trước núi Độc Long tới mấy mươi hiệp, bất phân thắng phụ.

Hoa Vinh lừa miếng phá đĩnh quay ngựa ù té chạy, Chúc Bưu liền toan phóng ngựa đuổi theo. Chợt có người đứng đằng sau nói lên rằng:

- Tướng quân chó nên đuổi, người ấy bắn tên giỏi lắm, lỡ ra mắc tên ngầm thì khốn.

Chúc Bưu nghe nói, bên quay ngựa trở lại, dẫn quân mã đi rồi. Chúc Bưu liền xuống ngựa, lại vào nhà trong uống rượu.

Tôn Lập hỏi:

- Tiểu tướng quân bắt được tên giặc nào đó?

Chúc Bưu nói:

- Trong bọn đó có anh Tiểu Hoa Vinh nào đánh gươm cũng khá, đấu nhau đến năm mươi hiệp, rồi hắn kéo chạy, tôi đã toan đuổi theo, sau thấy bọn quân nhân nói là anh ta bắn tên rất giỏi, phòng khi hắn bắn tên ngầm, nên phải kéo quân về mà không đuổi nữa.

Tôn Lập nói:

- Tôi dẫu bất tài nhưng ngày mai xin bắt mấy đứa cho ngài coi...

Nói đoạn lại cùng nhau uống rượu đến tối mới tan.

Vào khoảng giờ ngọ ngày hôm sau, trang binh lại vào báo:

- Quân mã Tống Giang lại kéo đến trước trang.

Chúc Long, Chúc Hổ, Chúc Bưu nghe báo đều đóng đai nịt lên ngựa, mở cửa trang để đón đánh. Bấy giờ xa nghe tiếng trống la khua, cờ bay phất phới, quân mã Tống Giang, đã bầy thành trận thế, tề chỉnh ở đó.

Chợt thấy bên trận Tống Giang có Báo Tử Đầu Lâm Xung quát mắng ầm ĩ cả lên. Chúc Long nghe vậy cả giận liền bỏ đích kiều xuống, cầm thương lên ngựa, dẫn hai trăm nhân mã reo hò bước ra, phá trận của Lâm Xung, trong trang khua trống vang lừng, rồi hai bên cùng giương cung bắn tên để canh giữ ven trận. Lâm Xung múa bát sà

mâu đánh nhau với Chúc Long hơn ba mươi hiệp bất phân thắng phụ, đôi bên lại khua la đều thu quân lại. Chúc Hổ nóng tiết vác đao lên ngựa xông ra trước trận, quát lên rằng:

- Tống Giang ra đây, quyết chiến một trận xem sao?

Bên kia Mộc Già Lạn Mục Hoằng liền vỗ ngựa ra đánh Chúc Hổ. Đôi bên đánh nhau hơn ba mươi hợp, cũng không phân thua, Chúc Bưu thấy vậy không sao im được liền cầm thương lên ngựa, dẫn hai trăm quân kị, thẳng xông đến trận Tống Giang, bên kia Bệnh Quan Sách Dương Hùng thấy hai bên đánh nhau hăng hái, trong bụng mũ giáp đai bào, và dắt ngựa ô truy của mình ra rồi ăn mặc chỉnh tề mà nhảy lên mình ngựa. Trên trang nổi một hồi thanh la, Tôn Lập liền phóng ngựa ra trận, bên kia Lâm Xung, Mục Hoằng, Dương Hùng đều kìm ngựa đứng ở trước trận Tống Giang.

Tôn Lập phóng ngựa ra mà nói:

- Tôi xin bắt mấy thằng này cho các ngài xem.

Khi đến trước mặt trận, Tôn Lập quát lên rằng:

- Trong trận giặc có tay nào đánh giỏi, ra đây quyết chiến với ta?

Nói đoạn thấy bên kia nhạc ngựa loảng soảng, có một viên tướng là Thạch Tú cưỡi ngựa xông ra đánh.

Đôi bên người ngựa giao nhau, mũi thương lên xuống đánh nhau tới năm mươi hợp. Tôn Lập lừa miếng phá đĩnh nhường cho Thạch Tú đánh sấn vào, rồi né mình vờ tránh mà bắt sống Thạch Tú cắp tót về trước trang bảo quân sĩ trói lại.

Ba người họ Chúc thấy vậy liền thừa thế mà đánh ra, quân mã Tống Giang đều chạy tán loạn hết. Đoạn rồi thu quân trở về trong trang, cùng đến chúc mừng Tôn Lập.

Tôn Lập liền hỏi:

- Hôm nay nữa là bắt được mấy tên giặc tất cả?

Chúc Triều Phụng nói:

- Thoạt tiên bắt được Thời Thiên, thứ nhì bắt được tên Dương Lâm đương đi do thám, thứ ba bắt được Hoàng Tín, rồi Nhất Trượng Thanh bên Hổ Gia Trang bắt được tên Vương Nụy Hổ, sau đối trận bắt được tên Tần Minh, Đặng Phi, hôm nay lại bắt được Thạch Tú chính là tên đốt điếm của tôi hôm nọ đấy...Thế là cộng tất cả được bảy tên rồi...

Tôn Lập nói:

- Được, không nên giết một thằng nào cả, cứ để bảy xe tù nhốt nó đấy, cho ăn uống tử tế, đừng để cho nó gầy còm, chờ bao giờ bắt được Tống Giang sẽ giải lên Đông Kinh, cho thiên hạ biết tiếng Tam Kiệt ở Chúc Gia Trang.

Chúc Triều Phụng tạ ơn mà rằng:

- Đa tạ Đề Hạt có lòng giúp đỡ, chắc là bọn Lương Sơn phải dứt ngay...

Nói xong đón Tôn Lập vào trong nhà dự tiệc, còn Thạch Tú thì cho giam xuống xe tù. Bấy giờ Tôn

Lập ngầm sai Trâu Uyên, Trâu Nhuận cùng Nhạc Hòa, đi dò xét các nơi phòng ốc cùng các cửa ngõ ra vào cho tinh thuộc tất cả, để đợi cho đến lúc hành sự. Dương Lâm, Đặng Phi thấy hai người ở đó, thì trong bụng lấy làm vui mừng vững ý. Nhạc Hòa liền thừa cơ lúc vắng, báo tin tức cho mọi người cùng biết, còn Cô Đại Tẩu, cùng Nhạc Đại Nương thì chuyên về một việc các lối ra vào trong phòng ốc cho thông. Ngày hôm thứ năm, nhằm khoảng giờ thìn, cơm nước mới xong bỗng thấy người nào báo Tống Giang chia binh làm bốn mặt ập vào đánh Chúc Gia Trang.

Tôn Lập nói:

- Nó chia đến mười mặt cũng mặc, các anh không sợ, cứ phòng bị cho cẩn thận, sắp sửa gậy móc tử tế, để ta bắt cả cho mà xem. Chết một thằng nào cũng không phải là giỏi.

Người trong trang đều nai nịt tử tế, rồi Chúc Triều Phụng dẫn mấy người lên cổng gác để nom, khi

đó thấy phía đông có một đội năm trăm quân mã, một tướng đứng đầu là Báo Tử Đầu Lâm Xung, và Lý Tuấn, Nguyễn Tiểu Nhị đứng sau. Phía bên tây một toán nhân mã ước tới năm trăm, có Tiểu Lý Quảng Hoa Vinh đứng trước, có Trương Hoành, Trương Thuận, theo sau; Bên Nam một bọn năm trăm nhân mã có ba vị Đầu Lĩnh đứng đầu là Mục Hoằng, Dương Hùng và Lý Quỳ, mấy mặt nhân mã đều động trống khua chiêng, uy thế ầm ầm không khác gì vỡ trời long đất vậy.

Loan Đình Ngọc bảo với mọi người rằng:

- Hôm nay tất phải cẩn thận mới được, để tôi xin dẫn một đội nhân mã ra cửa sau, đánh về mạn Tây Bắc.

Chúc Long nói:

- Tôi xin dẫn quân mã ra lối cửa trước, đánh mặt chính Đông.

Chúc Hổ nói:

- Tôi xin ra cửa sau đánh mạn Tây Nam.

Chúc Bưu nói:

- Còn tôi xin ra cửa trước đánh bắt Tống Giang thằng giặc ấy mới quan hệ lắm.

Chúc Triều Phụng cả mừng, đưa rượu thưởng cho mọi người. Rồi ai nấy đều lên ngựa, dẫn ba trăm quân kị mã, mở cửa trang đi ra. Còn các người canh giữ trong trang đều khua trống reo hò để giúp thêm oai thế.

Khi đó Trâu Uyên, Trâu Nhuận đã giấu sẵn đại phủ trong mình, đứng chực ở bên cửa sảnh, Giải Trân, Giải Bảo dắt dao đứng ở cửa sau, Tôn Tân, Nhạc Hòa đứng ở cửa trước, còn Cố Đại Tẩu thì sai người nhà giữ lấy Nhạc Đại Nương, rồi cầm song đao nấp ở trong nhà, để cùng đợi nhau hạ thủ. Bên này bọn Chúc Gia Trang đánh ba hồi trống, nổi tiếng súng hiệu, mở cửa trước cửa sau, hạ đích kiều xuống, rồi mấy toán quân đều xông ra chia đường đón đánh. Tôn Lập vừa mới dẫn vài mươi tên quân ra, đứng ở đích kiều, thì Tôn Tân

đã đem cờ hiệu của Tôn Lập cắm ngay ở trên gác cổng. Đoạn rồi Nhạc Hòa cầm sang hát lên mấy tiếng.

Trâu Uyên, Trâu Nhuận nghe tiếng hát, liền thổi còi hiệu, rồi múa đại phủ chém luôn mấy tên trang khách canh cổng, và mở xe tù thả bảy ông kễnh ở trong đó ra. Bảy anh ra khỏi xe ù, bèn đến giá gươm mỗi anh vớ lấy một cây, rồi reo hò ầm ầm cả lên.

Cố Đại Tẩu múa song đao xông vào trong phòng, tìm bao nhiêu đàn bà trẻ con, tặng cho mỗi người một dao, không còn mống nào sót lại.

Chúc Triều Phụng thấy sự thế nguy biến, liền đâm đầu xuống giếng, bị Thạch Tú nhanh tay chém cho một dao, rồi cắt lấy thủ cấp. Đoạn rồi mười mấy vị chia tay nhau mà đuổi giết trang binh.

Giải Trân, Giải Bảo ở cửa sau, liền châm lửa đốt đống cỏ ngựa, làm cho khói lửa bốc lên mù mịt cả trời.

Bốn mặt nhân mã thấy trong trang phát hỏa, liền hết sức cướp đường về cứu, Chúc Hổ chạy về đến đích kiều, gặp Tôn Lập ngăn đường mà quát hỏi rằng:

- Thằng giặc này chạy đi đâu thế?

Chúc Hổ biết là mắc kế, bèn quay ngựa chạy lại trận Tống Giang, luống cuống bị Lã Phương, Quách Thịnh đâm chết cả người lẫn ngựa. Toán tiểu đội Chúc Gia thấy vậy, đều tán loạn chạy đi cho thoát mạng, rồi Tôn Tân đón Tống Giang vào trang.

Mặt bên Đông, Chúc Long đấu với Lâm Xung không nổi, quay ngựa chạy về lối cổng sau. Khi vào tới đích kiều thấy Giải Trân, Giải Bảo, đương ném xác trang khách vào đống lửa. Chúc Long bèn quay ngựa trở lại mà chạy về mạn bắc, bỗng đâu gặp Lý Quỳ cầm song phủ chém con ngựa ngã lăn ra, rồi sấn vào chém đứt Chúc Long làm hai đoạn.

Chúc Bưu thấy trang khách đến báo, biết không trở về được, liền vỗ ngựa chạy thẳng đến Hổ Gia, bị Hổ Thành sai trang khách trói lại, rồi đem giải đến Tống Giang. Vừa giải đến giữa chừng gặp Lý Quỳ giơ song phủ chém luôn một nhát, rồi trang khách chạy tan đi hết.

Lý Quỳ lại vác phủ xông đánh Hổ Thành, Hổ Thành thấy thế lực hùng dũng không sao đánh nổi, liền phóng ngựa bỏ cửa bỏ nhà, mà chạy sang phủ Diên An, về sau mới phát phúc làm nên một võ tướng ở đó.

Bấy giờ Lý Quỳ đang thuận tay thích chém, thẳng đến Hổ Gia Trang, đem toàn gia họ Hổ bất cứ trẻ già đều chém chết hết cả, rồi gọi tiểu lâu la dắt lấy cả ngựa, thu lấy của cải, rồi cho một mồi lửa đốt cháy trang viện, khi trở về dâng nộp Tống Giang.

Khi đó Tống Giang ngồi trong Chúc Gia Trang, các Đầu Lĩnh đến dâng công, bắt sống được bốn năm trăm người, cướp được năm sáu trăm ngựa,

còn trâu dê bắt sống không biết bao nhiêu mà kể.
Tống Giang thấy vậy cả mừng mà nói rằng:
- Chỉ thương hại cho Loan Đình Ngọc là một tay hảo hán anh hùng, mà cũng bị chết oan vào đó, thực là đáng tiếc!
Đương khi than thở chợt thấy người báo, Hắc Toàn Phong đốt Hổ Hoàng Tín chém đầu người đem đến nộp.
Tống Giang nghe báo liền nói:
- Hổ Thành bữa trước đã đến xin hàng, ai bảo nó đến chém giết người ta, và đốt cả nhà người ta như thế?
Vừa nói dứt lời thì thấy Lý Quỳ mình đã máu me, lưng dắt song phủ thẳng đến trước mặt Tống Giang, dạ mà nói rằng:
- Chúc Long chúng tôi giết rồi, Chúc Bưu cũng bị tôi giết nốt, Hổ Thành thì chạy mất, còn cả nhà Hổ Thái Công đều bị giết sạch cả, xin đến để dâng công.

Tống Giang quát lên rằng:

- Chúc Long thì có người trông thấy ngươi giết, còn những người khác, thì ngươi giết ở đâu?

Lý Quỳ nói:

- Tôi chém đương sướng tay, toan chạy vào Hổ Gia Trang, gặp ngay người anh nàng Nhất Trượng Thanh giải Chúc Bưu ra, bèn chém cho một nhát bửa sọ làm đôi, chỉ còn tiếc Hổ Thành chạy mất, không làm sao đuổi được. Nhà hắn thì tôi cũng giết cả rồi, không còn sót một người nào cả.

Tống Giang lại quát lên rằng:

- Ai bảo nhà ngươi đến đấy? Ngươi phải biết, bữa trước Hồ Thành đã dắt dê khiêng rượu đến xin hàng, mà sao không nghe lệnh ta, dám thiện tiện đến đó giết cả nhà người ta, cố ý làm trái tướng lệnh của ta như thế?

Lý Quỳ nói:

- Ca Ca quên chứ tôi đây không quên đâu. Bữa trước tôi còn nhớ con ran con nó đuổi đánh định

giết Ca Ca, thế mà nay còn bênh nó...Ca Ca định kết hôn với nó hả, mà thương tiệc bố vợ?

Tống Giang liền thét lên rằng:

- Đừng thoăng thoắng nói xấc ở đây. Bắt sống được mấy người tất cả?

Lý Quỳ nói:

- Ối chào! Ai phiền phức thế, nó có sống nữa cũng chém chết cho xong...

Tống Giang nói:

- Ngươi trái quân lệnh của ta lẽ phải chém, nhưng nghĩ công ngươi bắt được Chúc Long, Chúc Bưu thì hãy xóa đi cho, lần sau nếu trái lệnh, tất là không tha nữa.

Lý Quỳ nói:

- Thôi, dẫu không có công lai gì, nhưng chém cũng sướng tay đã...

Khi đó chợt thấy quân sư Ngô Học Cứu dẫn nhân mã đến trang để nâng chén mừng Tống Giang. Tống Giang bàn với Ngô Học Cứu định trừ hết cả

thôn Chúc Gia thì mới hả lòng.
Thạch Tú bẩm với Tống Giang rằng:
- Ở thôn đây có lão Chung Ly vốn là kẻ lương dân tử tế, nếu hôm đó lão không chỉ đường bảo tôi, thì tất còn nguy nữa, vậy chúng ta không nên bỏ hoại người tốt mới được.
Tống Giang bèn cho Thạch Tú đi tìm người ấy đến.
Thạch Tú vâng lời đi một lúc tìm được lão Chung Ly, dẫn đến lạy chào Tống Giang cùng Ngô Học Cứu.
Tống Giang sai lấy một bao kim bạch, thưởng cho lão già mà nói rằng:
- Lẽ ra ta định làm cỏ hết cả thôn này, song nghĩ lão già có ơn khi trước mà tha cả cho dân, từ nay phải yên nghiệp làm ăn mới được.
Chung Ly vâng lạy tạ ơn, Tống Giang lại nói:
- Mấy hôm nay ta đến ở đây, không khỏi có điều rối loạn đến dân sự. Vậy nay đã đánh xong Chúc

Gia Trang, vì dân trừ được hại to, trong dân có bao nhiêu nhà, đều thưởng cho một hộc gạo, gọi là thụ lộc làm vui, phiền lão phân phát giúp cho.

Đoạn rồi nhất diện sai đem thóc gạo của Chúc Gia Trang xếp để lên xe, kim ngân tài bạch chia thưởng cho ba quân, và các thứ trâu bò, dè ngựa, đều tải về sơn trại để mà chi dụng. Khi đó tính ra được năm mươi vạn hộc lương đem về Sơn Bạc. Tống Giang thấy vậy lấy làm vui mừng liền cùng các vị Đầu Lĩnh cũ và mới là bọn Tôn Lập đem vả xe trượng vợ con, chia làm ba đội lập tức kéo về sơn trại.

Khi đi qua đường các dân sự trong thôn, đều cõng trẻ dắt già đem hương hoa ra đường đón để mừng lạy tạ, chẳng khác chi quân vương giả đi qua, không ai là không kính phục.

Ba quân thẳng ngọn cờ đào,
Oai hầm dậy đất, tiếng hào xông mây.
Cõi trời riêng chiếm từ đây,

Những loài nô lệ xưa nay sá gì?

Nói về Phác Thiên Bằng Lý Ứng từ khi chữa khỏi vết thương, trong mình đã hơi khỏe mạnh, liền đóng kín cửa trang không ra đến ngoài, mà ngày ngày cho người ra thăm tin tức Chúc Gia. Sau khi biết Chúc Gia đã bị Tống Giang đánh phá tan tành, thì trong bụng nghĩ thầm nửa mừng mà thêm nửa sợ. Chợt một hôm thấy trang khách đến báo:

- Có Quan Phủ bản châu dẫn bốn năm mươi tên kiệu quân đến, muốn hóiự tình về Chúc Gia Trang.

Lý Ứng nghe nói, liền bảo Đỗ Hưng mở cửa trang, bỏ đích kiều rồi lấy lụa quấn tay ra đón Quan Phủ mời vào trong sảnh.

Khi tới nơi Quan Phủ xuống ngưak vào sảnh ngồi giữa, viên Khổng Mục ngồ một bên, phía dưới có mấy người Áp Phiên, mấy người Ngu Hầu, dưới nữa thêm có mấy người Tiết Cấp cùng lính ngục đứng hầu.

Lý Ứng lạy chào, đứng ở trước sảnh, rồi Tri Phủ hỏi:

- Việc Chúc Gia Trang bị đánh phá như thế nào?

Lý Ứng bẩm rằng:

- Chúng tôi bị Chúc Bưu bắn một mũi tên, vẫn còn đau ở cánh tay, phải đóng cửa ở trong nhà không hiểu sự thể ra sao?

Tri Phủ nói:

- Chúc Gia Trang hiện có đơn đem trình, nói rằng ngươi kết liền với bọn Lương Sơn, dẫn quân đi đánh Chúc Gia Trang, và nhận các đồ chè rượu trâu dê của giặc, còn chối làm sao.

Lý Ứng nói:

- Chúng tôi là một người biết phép luật xưa nay, có khi nào lại dám làm càn như thế được.

Tri Phủ nghiêm sắc mặt nói rằng:

- Ngươi nói khó tin lắm, hãy đem về Phủ rồi sẽ đối chứng xem sao?

Nói đoạn, liền quát trói Lý Ứng đem về Phủ để

đối chứng với bọn Chúc Gia Trang. Hai viên Ngu Hầu cùng bọn Tiết Cấp túm vào trói Lý Ứng lại, rồi Quan Phủ lên ngựa dẫn mọi người dong Lý Ứng đi.

Quan Phủ lại hỏi:

- Tên nào là Đỗ Chủ Quản đây?

Đỗ Hưng nói:

- Bẩm chúng con là Đỗ Hưng.

Tri Phủ nói:

- Trong giấy thưa có cả tên ngươi, ta phải bắt về một thể, chúng đâu trói lại.

Chúng vâng lời, khóa tay Đỗ Hưng vào, cùng dong theo Quan Phủ ra khỏi cổng trang, rồi vội vội vàng vàng kéo đi rất nhanh.

Đi được ba mươi dặm đến một khu rừng kia, chợt thấy Tống Giang, Hoa Vinh, Lâm Xung Dương Hùng, Thạch Tú, dẫn một toán nhân mã đón chặn đường đi, rồi Lâm Xung quát lên rằng:

- Bọn hảo hán Lương Sơn Bạc ở đây.

Bọn Tri Phủ thấy vậy kinh hoàng luống cuống, không dám chống cự, liền bỏ cả Lý Ứng, Đỗ Hưng mà chạy trốn thẳng.

Tống Giang quát lên rằng:

- Chúng đâu đuổi bắt lấy bọn kia...

Chúng vâng lệnh quay ra đuổi một quãng rồi chạy về bẩm rằng:

- Nếu chúng tôi đuổi kịp thì chém đầu Tri Phủ mang về, nhưng không biết họ đã chạy trốn đâu hết cả rồi.

Tống Giang liền sai cởi trói Lý Ứng, Đỗ Hưng tháo cả khóa ra, rồi sai dắt hai con ngựa cho hai người cưỡi mà hỏi rằng:

- Chúng tôi muốn mời ngài lên Sơn Bạc ít bữa, có được chăng?

Lý Ứng nói:

- Tôi không thể đi được...Tri Phủ là các ông...giết, không việc gì đến tôi...

Tống Giang cười rằng:

- Trước mặt Quan Tư ai hiểu cho lẽ đó? Chúng tôi đi rồi, chỉ e lại lụy cho các ngài thôi. Đã hay là ngài chả chịu làm nghề lạc thảo nhưng hãy lên ở tạm sơn trại ít bữa, để nghe xem sự thể làm sao, rồi lại trở về cũng được.

Nói đoạn đốc thúc quân mã dắt ngựa bắt hai người cùng đi, không thể nào từ chối được. Khi về tới Lương Sơn Bạc, Tiều Cái dẫn các hàng Đầu Lĩnh đón tiếp, dâng rượu tiếp phong, rồi mời cả lên Tụ Nghĩa Sảnh. Bấy giờ mời Lý Ứng lên, cùng các Đầu Lĩnh chào hỏi, xong rồi cùng khiêm nhượng mà chia ra ngồi làm hai dãy.

Lý Ứng nói với Tống Giang rằng:

- Hai người chúng tôi tới đây, được cùng các vị Đầu Lĩnh tiếp kiến, dẫu ở đây theo với các ngài cũng không lấy gì làm ngại. Song còn vợ con ở nhà, không biết ra sao? Xin các ngài rộng ơn cho chúng tôi trở về thì hay lắm...

Ngô Dụng cười mà đáp rằng:

- Chết nỗi! Đại Quan Nhân lầm rồi, quý quyến hiện đã đến sơn trại kia chứ đâu? Quý trang bây giờ đã đốt cháy cả rồi, Quan Nhân còn định về đâu được nữa.

Lý Ứng nghe nói bụng hồ đồ không tin, chợt thấy một toán nhân mã dẫn các xe trượng kéo lũ lượt ra sơn trại. Lý Ứng nom ra, quả nhiên toàn là những người trong trang trại mình cả, bèn vội vàng chạy ra hỏi thăm tin tức. Sau thấy vợ con nói rằng:

- Khi Quan Phủ bắt dong Quan Nhân đi rồi. Lại có hai người Tuần Kiểm dẫn bốn người Đô Đầu đem ba trăm thổ binh đến, thu lấy hết cả tài sản, bắt hết chúng tôi cho lên xe, bao nhiêu hòm xiểng trâu dê lừa ngựa, đều bắt lấy cả, nói là dọn chạy loạn đi, rồi phóng hỏa đốt cả trang viện mà kéo lên đây.

Lý Ứng nghe nói ngây hẳn người ra kêu khổ!

Tiều Cái, Tống Giang liền xuống sảnh cúi lạy tạ tội mà rằng:

- Anh em chúng tôi nghe nói Đại Quan Nhân là

người tốt, mới lập ra mưu để đón ngài lên đây, dám xin ngài thứ tội cho.

Lý Ứng thấy sự thế đến nơi, và được lòng tử tế như vậy, đành phải vâng theo mà không biết nói, làm sao được nữa.

Tống Giang liền sai đem quyến thuộc Lý Ứng cho vào ở một bên phòng hậu sảnh. Lý Ứng thấy các Đầu Lĩnh cũng nhiều người vợ con cũng phải vâng lời mà lưu ở trong sơn trại cho xong.

Đoạn rồi cùng vào trong sảnh trò chuyện với nhau. Các Đầu Lĩnh đều tỏ ý vui mừng vô hạn.

Tống Giang cười bảo Lý Ứng rằng:

- Ngài thử xem để tôi gọi bọn Quan Phủ với bọn Tuần Kiểm của chúng tôi ra chào ngài.

Nói đoạn gọi từng người ra trỏ cho Lý Ứng xem:

- Tiên Nhượng làm quan Phủ, Đới Tung, Dương Lâm làm Tuần Kiểm, Bùi Tuyên làm Khổng Mục Kiêm Đại Kiện, Hầu Kiện làm Ngu Hầu, và Lý Tuấn, Mã Lân, Trương Thuận, Bạch Thắng, làm

Tiết Cấp.

Lý Ứng nom thấy vậy lắc đầu lè lưỡi không nói được câu gì nữa. Tống Giang lại sai giết trâu mổ ngựa làm tiệc thiết đãi Lý Ứng, và khao mừng mười hai vị Đầu Lĩnh mới lên sơn trại là: Tôn Lập, Tôn Tân, Giải Trân, Giải Bảo, Trâu Uyên, Trâu Nhuận,Đỗ Hưng, Nhạc Hòa, Thời Thiên, Cố Đại Tẩu, Hổ Tam Nương, và Nhạc Đại Nương, còn gia quyến Lý Ứng thì làm việc thiết đãi ở trong nhà trong, các quân chúng lớn nhỏ đều có khao thưởng hết cả. Hôm đó trên đại sảnh mở cờ dóng trống, đàn nhạc vang lừng, các Đầu Lĩnh cùng nhau chè chén đến tối mới tan. Đoạn rồi sai xếp đặt phòng riêng cho các vị Đầu Lĩnh mới đến ở yên nghỉ.

Ngày hôm sau lại đặt tiệc, cùng tụ họp yến âme với nhau. Tống Giang gọi Vương Nụy Hổ đến rằng:

- Khi trước ở núi Thanh Phong, ta có hứa việc hôn

nhân cho ngươi, từ bấy đến nay trong lòng vẫn áy náy, chưa sao mà như lời được. Vậy nay phụ thân ta có một người con gái, xin gả cho ngươi để khỏi phụ lời khi trước.

Nói đoạn liền mời Tống Thái Công cho dẫn Nhất Trượng Thanh ra mà khuyên dỗ rằng:

- Người anh em tôi là Vương Anh đây tuy võ nghễ không bằng hiền muội, song trước tôi có hứa làm mối lương duyên cho hắn, mà chưa thành được. Vậy nay hiền muội đã nhận phụ thân tôi làm nghĩa phụ, thì các vị Đầu Lĩnh đây xin làm mối lái, chọn ngày lành tháng tốt cho hiền muội cùng Vương anh kết làm phu phụ, nên chăng?

Nhất Trượng Thanh thấy Tống Giang có lòng nghĩa khí như vậy, không tiện từ chối, bèn cùng Vương Anh lạy tạ Tống Giang mà nhận lời kết tóc xe tơ. Tiều Cái cùng mọi người đều vui mừng hớn hở, mà cùng nhau xưng tụng đại nghĩa của Tống Giang. Khi đó lại cùng nhau chè chén tạc thù rất là

thỏa thích. Đươngkhi yến ẩm, chợt thấy tiểu lâu la và báo:

- Trong tửu điếm Chu Đầu Lĩnh, có người ở Vận Thành, tên là Lôi Hoành, đến xin lên để bái kiến Đầu Lĩnh.

Tiều Cái, Tống Giang nghe nói cả mừng, bảo với nhau rằng:

- Nếu vậy chắc là ân nhân đã lên nhập đảng, thực là chí nguyện bình sinh, ngày nay mới thỏa...

Cho hay:

Trượng Phu đứng ở trên đời,
Thù xưa phải báo ơn người chớ quên.
Một lời trót đã nặng nguyền,
Trăn năm xin có hoàng thiên soi cùng.
Còn thân thể còn núi sông,
Còn bầu nhiệt huyết, tấc lòng còn ghi,
Non xanh dù gặp lương tri,
Ngang trời dọc đất ngại gì nữa chăng?

Lời bàn của Thánh Thán:

Ba lần đánh Chúc Gia, thấy biến ra cách khác, mới biết tài sâu tác giả tả ra, càng khiến cho ta tán thưởng, như tả đến Loan Đình Ngọc đi mất, không biết ra sao? Hỡi ơi! Há chẳng lạ thay!

Lúc mở cửa trang, bắc đích kiều, thì ba họ Chúc với một họ Loan, ra nghinh địch, rõ ràng ở giấy, ai đọc chẳng thấy rõ, mà Loan Đình Ngọc chết ở chỗ nào? Không thấy dấu vết, chỉ căn cứ vào một lời than tiếc của họ Tống thì cho đã chết rồi! Ta nghe rằng bậc anh hùng từ xưa, biết rằng cái gì nên làm mới làm, còn không nên làm thì thôi, vid như chim ưng, tùy từng chỗ đậu, không phải chỗ đậu, tất cao bay xa chạy lánh đi, như Loan Đình Ngọc trốn đi đâu, cứ xem Hổ Thành chạy thoát, sau cũng thành một Đại tướng của Trung hưng, danh giá vẫn còn, lẽ nào Đình Ngọc lại không thoát khỏi, chắc rằng Đình Ngọc trốn thoát sau phải làm nên, không nói rõ ra đây, coi đã chết trận này, vì một lẽ khác.

Trong khi Tống Giang đem quân đến đánh, Lâm Xung, Lý Tuấn, Nguyễn Tiểu Nhị ở cửa Đông, Hoa Vinh, Trương Thuận, Trương Thuận, ở cửa Tây, Mục Hoằng, Dương Hùng, Lý Quỳ ở cửa Nam, mà Đình Ngọc ra trận ở cửa Bắc, tức không chạy ra cửa có tướng, lại đón địch cưa không người, đáng ngờ câu đó, mới có lời bàn chưa thể chết! Song riêng ta cho rằng, ba mặt tấn công, thế như hùm hổ vây thành, nếu Đình Ngọc sớm biết, còn có thể bảo vệ toàn quân cho họ Chúc, thì làm sao mà chạy trốn đi ngay, lại thấy rõ là phải chết. Thế thì chạy ra một cửa bắc không có tướng là sao? Nói rằng cửa bắc không phải là không có tướng, quân mã Tống Giang bốn mặt tấn công, chẳng chép tới cửa bắc, cũng vì Đình Ngọc mà kiêng bỏ đi, nếu mà chéo ra thì phải rõ ràng, rõ ra thì sức của Đình Ngọc đâu thua, dao không thể mẻ, thương không thể gãy, trống không thể ngừng, tên không thể hết...tức Đình Ngọc chưa đến nỗi

chết, nếu chép ra Đình Ngọc thua chết, thì dao mẻ, thương gãy, trống ngừng, tên hết, thì có chỗ không nên nói ra vậy. Theo Kinh Xuân thu vì người hiền mà kiêng bỏ, coi khuyết đi mà chả chép ra, cho nên không chép đến tên Đầu Lãnh đón đánh cửa Bắc, là vì không nên chép đến sự của Loan Đình Ngọc, còn khó dùng bút chép ra như thế, thì ai bảo rằng: Tùy quan chép Sử dễ làm; Tùy quan chép Sử dễ đọc vậy vâjy?

Sử Tiến tìm Vương Giáo Đầu chẳng thấy, ta đọc đến mà buồn hàng tháng. Trương Thanh mở hàng giết một Đầu Đà, chẳng biết là ai, khiến ta đọc đến mà buồn hàng tháng; Đến đây chợt đâu lại mất Đình Ngọc không rành khiến ta lị buồn hàng tháng, tác giả sao có ngòi bút lạ thế, khiến cho người buồn được ra, song ta đã hiểu ra, không buồn nữa, thấy rằng tác giả tả có ý, biết đọc Sử Ký mới xem ra?

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 50

Sáp Sí Hổ vác gông đánh chết ả đào;
Mỹ nhiêm Công mắc mưu mất toi cậu ấm.

Khi đó Tiều Cái, Tống Giang nghe nói có Lôi Hoành đến, thì lấy làm cả mừng, bèn lập tức cùng với quân sư Ngô Dụng đi xuống núi để nghinh tiếp. Khi ra tới bến Kim Sa, đã thấy Chu Quý chở thuyền đưa Lôi Hoành đến đó.

Tống Giang trông thấy Lôi Hoành vội vàng vái chào mà rằng:

- Đã lâu nay xa cách tôn nhan trong lòng thì lấy làm khao khát. Ngày nay không biết vì cớ gì mà

ân nhân lại rời gót qua đây? Cho chúng tôi được gặp như vậy... ?

Lôi Hoành đáp lại mà rằng:

- Tiểu đệ vâng lệnh quan, sai sang phủ Đông Xương có việc công, đường đi qua đây, nhân thấy tiểu lâu la đòi tiền mãi lộ, sau đệ xưng tên ra, thì Chu Đầu Lĩnh biết, rồi có ý lưu lại mà đưa lên hầu ngài...

Tống Giang nghe đến đó, vội nói lên rằng:

- Nếu thực là trời đưa ân nhân đến đây cho chúng tôi được gặp, thì xin đón ân nhân lên chơi trên trại, để anh em trò chuyện, cho thỏa lòng mong nhớ bấy lâu.

Nói đoạn mời Lôi Hoành lên đài sảnh gọi các Đầu Lĩnh ra chào rồi làm rượu thiết đãi luôn mấy ngày ở đó.

Tiều Cái hỏi đến chuyện Chu Đồng. Lôi Hoành đáp rằng:

- Chu Đồng từ khi nhận chức Tiết Cấp coi đề lao ở

bản huyện, Quan Huyện mới rất có lòng tín nhiệm mà thân mến lắm.

Tống Giang lấy lời uyển chuyển khuyên Lôi Hoành vào đảng ở đó. Lôi Hoành từ chối; Vì có mẹ già không thể nào mà bỏ đi được, xin đợi khi lão mẫu trăm năm mất rồi, sẽ theo lên nhập đảng.

Đoạn rồi Lôi Hoành bái từ Tống Giang cùng các Đầu Lĩnh để xin đi. Tống Giang hết sức cầm giữ không được, bèn, lấy các đồ tiền bạc ra để tiễn tặng Lôi Hoành, và cùng các Đầu Lĩnh đưa chân xuống núi.

Khi Lôi Hoành đi rồi, Tiều Cái, Tống Giang về đến đại trại, lại mời quân sư Ngô Dụng lên Tụ Nghĩa Sảnh, để cắt đăt cho trong sơn trại.

Ngô Dụng cùng Tống Giang bàn định cẩn thận, rồi đến hôm sau họp các Đầu Lĩnh, để chia cắt chức việc: Tôn Tân, Cố Đại Tẩu nguyện mở tửu điếm khi xưa, nay hai vợ chồng ra coi tửu điếm để thay Đồng Uy, Đồng Mãnh; Thời Thiên cho ra

giúp đỡ Thạch Dũng; Nhạc Hòa cho ra giúp đỡ Chu Quý Trịnh Thiên Thỏa giúp đỡ Lý Lập. Bốn mặt tửu điếm Đông, Tây, Nam, Bắc, đều đặt hai vị Đầu Lĩnh để bán rượu, bán thịt, và chiêu nạp hảo hán bốn phương. Nhất Trượng Thanh, Vương Nụy Hổ cho hạ trại ở sau núi, để coi xét lừa ngựa, Tiểu trại bến Kim Sa, cho anh em Đồng Uy, Đồng Mãnh ra coi; Tiểu trai bên Áp Thủy giao cho chú cháu Trâu Uyên, Trâu Nhuận đóng, Hoàng Tín, Yến Thuận lãnh quân mã bản bộ dóng ở đường cái trước núi; Giải Trân, Giải Bảo coi đệ nhất quan; Đỗ Thiên, Tống Vạn coi đệ nhị quan ở thành Uyển Tử;Lưu Đường, Mục Hoằng coi đệ tam quan ở trước sơn trại; ba anh em họ Nguyễn coi giữ thủy trại Nam Núi, Mạnh Khang vẫn coi việc đóng chiến thuyền; Lý Ứng, Đỗ Hưng, Tưởng Kính: Coi sóc tiền lương của cải trong sơn trại. Đào tôn Vương, Tiết Vĩnh sửa đắp thành trì trong Lương Sơn Bạc; Hầu Kiện chuyên may áo giáp,

bào, mũ, cờ, quạt cùng các đồ áo trận, Chu Phú, Tống Thanh coi sóc yến tiệc, Mục Xuân, Lý Vân, đốc thúc việc làm nhà làm trại, Tiêu Nhượng, Kim Đại Kiện giữ việ ứng tiếp tân khách, cùng các thư tín công văn, Bùi Tuyên coi quân chính coi giữ việc thưởng công phạt tội; Lã Phương, Quách Thịn, Tôn Lập, Âu Bằng, Mã Lân, Đặng Phi, Dương Lâm cùng Bạch Thắng đều phân phái ra tám mặt trại để yên nghỉ. Tiều Cái, Tống Giang, Ngô Dụng ở giữa trại trên núi; Hoa Vinh, Tần Minh ở bên tả; Lâm Xung, Đới Tung ở bên hữu, Lý Tuấn, Lý Quỳ ở trại phía đằng trước; Trương Hoành, Trương Thuận ở traiï phía sau. Còn Dương Hùng, Thạch Tú thì chia coi hai bên nhà Tụ Nghĩa Sảnh.

Các hàng Đầu Lĩnh đã cắt đặt xong rồi, cùng nhau luân lưu làm việc để vui mừng yến ẩm, ai lấy đều cổ võ hân hoan, trong sơn trại rất là thịnh vượng.

Thành Uyển Tử, vũng Liên Nhi,

Triều đình riêng một biên thùy kém ai?
Từ đây riêng chiếm cõi trời,
Áo xiêm chỉ chấp những người cơ mi.
Nói về Lôi Hoành từ khi bái biệt bọn Lương Sơn, liền khoác khăn gói, vác thanh đao, xăm xăm về tới Vận Thành, vào nhà chào mẹ, và thay xống áo, lấy công văn đưa vào trình huyện, rồi mới trở về yên nghỉ. Từ hôm ấy trở đi mỗi ngãy hai buổi vào hầu việc quan, theo như thướng lệ.
Một hôm chàng ở trong huyện trở, ra một mình lững thững đương đi về phía bên đông, chợt thấy sau lưng có người gọi rằng:
- Đô Đầu về bao giờ thế?
Lôi Hoành quay lại nom, thì thấy tên Lý Tiểu Nhị ở đó, liền đáp rằng:
- Ta mới về được mấy hôm nay.
Lý Tiểu Nhị nói:
- Đô Đầu đi vắng luôn, chắc không biết ở đây có một người con gái hát, rất đẹp rất tài, tên là Bạch

Tú Anh ở Đông Kinh mới đến hẳn? Bữa trước nó có đến chào Đô Đầu, nhưng ngài còn đi vắng, hiện nay vẫn khai diễn ở ngoài phố luôn luôn. Mỗi ngày lại có một trò khác nhau hoặc múa hoặc đàn, hoặc ca, nghề gì cũng khéo, người xem đông như kiến cỏ vậy. Đô Đầu thử đến nom qua xem, thực là một vai đào hiếm có.

Lôi Hoành đang khi cô liêu, nghe nói vậy, liền bảo Lý Tiểu Nhị dẫn đến để xem. Khi tới nơi, Lôi Hoành ngồi ghế thứ nhất ở dẫy đầu, ngồi vào đó, rồi tên Lý Tiểu Nhị quanh quẩn lẩn đi chơi mất.

Bấy giờ thấy một ông già buộc khăn xéo, mặc áo lụa bông, thắt dây lưng lụa, tay cầm cái quạt chạy ra sân khấu nói mấy câu khai mào:

- Lão tôi người ở Đông Kinh, tên là Bạch Ngọc Kiều, năm nay tuổi tác, nhờ có con gái là Bạch Tú Anh múa hát đàn sáo để dâng hiến các quan, các quan chiếu cố...

Nói đoạn mấy tiếng thanh la đánh phèng phèng,

rồi Tú Anh lên sân khấu vái chào bốn mặt, mà vác thanh la khua ầm cả lên.

Đọan rồi dứt tiếng thanh la, Tú Anh liền đọc bốn câu rằng:

"Chim mới kêu vang, chim cũ buồn,

Dê già gầy yếu bén dê non,

Đời người khổ nhất nghề sinh lý,

Thua cái uyên ương bay liệng luôn."

Lôi Hoành nghe xong vỗ tay khen hay.

Bạch Tú Anh nói:

- Hôm nay trên tờ cáo bạch đã nói rõ bản trò, vậy tôi xin diễn tích này là tích uẩn tạ phong lưu, rất chiều lý thú, tên gọi"Thành Dự chương theo đuổi Tô Khanh" để công sẽ hiến các ngài khán gia.

Nói đoạn lại hát, hát một lúc lại nói. Người ngồi xem mấy ghế đầu, đều vỗ tay khen ngợi luôn mồm.

Dám đâu khoe khéo khoe tài,

Cũng mong nhờ lượng các ngài thông minh...

Đọc đến đó lại tiếp luôn rằng:

- Thôi, các quan đã có lời ban khen, con hãy xuống, bây giờ đến lượt rung trống đây...

Bạch Tú Anh bèn cầm lấy cái khay, miệng đọc luôn mấy câu:

- Mau đến chỗ lợi, mau đến chỗ lợi, tay nâng đến nơi, tất là phát đạt.

Bạch Ngọc Kiều lại nói:

- Con đi qua một lượt, các quan đương mong để thưởng cho con đấy...

Bạch Tú Anh liền bưng cái khay đi xin thưởng. Trước hết đến trước mặt Lôi Hoành, ngồi ở đầu dây.

Lôi Hoành sờ túi toan thưởng, bất đồ không có đồng tiền nào, bèn bảo Tú Anh rằng:

- Hôm nay quên không đem tiền, để mai ta thưởng một thể.

Tú Anh cười rằng:

- Tiền đầu bất lợi, sau còn mong chi? Quan ngồi

chỗ đó đáng lắm, xin ngài rộng tay cho người khác trông vào... .

Lôi Hoành đỏ mặt nên đáp rằng:

- Không phải là ta tiếc, nhưng hôm nay quên, không giắt đi, để mai vậy...

- Ngài đã đi nghe hát, lẽ nào lại không giắt tiền?

- Ta thưởng ngay đến ba lạng cũng được, nhưng ngặt vì hôm nay không giắt đi...

Bạch Tú Anh lại nói:

- Thưa ngài hiện nay một đồng không có, còn nói gì đến ba lạng? Ngài bảo chúng tôi trông mơ đỡ khát, vẽ bánh đỡ đói, như thế thì...

Bạch Ngọc Kiều thấy vậy bảo con rằng:

- Con rõ khéo hoài công, không đi xin các ông nhà quan, các ông thành thị khác, còn cứ đứng hỏi làm gì ông ấy mãi? Thôi đi hỏi các ngài biết điều kia thôi...

Lôi Hoành lấy làm khó chịu hỏi luôn:

- Ta đây lại không biết điều hay sao?

Bạch Ngọc Kiều nói:

- Nếu ông biết được ngón chơi thì có lẽ chó mọc sừng mất.

Chúng nghe nói đều đứng cả dậy. Lôi Hoành nổi giận đùng đùng quát mắng rằng:

- Quân chó này dám nói xấc với ta à?

Bạch Ngọc Kiều nói:

- Tôi bảo bác là con bò nữa bác làm gì?

Bấy giờ có kẻ nhận biết Lôi Hoành mắng bảo Bạch Ngọc Kiều rằng:

- Không được thế,ông ấy là Lôi Đô Đầu ở huyện đó...

Bạch Ngọc Kiều nói:

- Chỉ sợ là"Lư câu đầu" mà thôi...

Lôi Hoành không sao nín nổi, đương ngồi ở ghế, nhảy tót lên sân khấu, nắm lấy Bạch Ngọc Kiều mà đánh tát một thôi, vêu cả môi sưng cả má lên. Chúng thấy Lôi Hoành đánh hăng quá bèn túm đến can ngăn mà vôc về khuyên giải Lôi Hoành

về. Đoạn rồi người trong rạp đều tản mác mà đi về cả. Nguyên Bạch Tú Anh với Quan Huyện mới ở Vận Thành, vẫn có tư tình đi lại đã lâu, nên ngày nay mới đến huyện Vận Thành, để kiếm ăn về nghề hát diễn. Bấy giờ chị ả đào thấy phụ thân bị Lôi Hoành đánh nhiều vết thương nặng, bèn lập tức thuê một cỗ xe kiệu vào kêu Quan Huyện, là Lôi Hoành đánh bố, đuổi cả người trong rạp hát và ý toan hiếp tróc cả mình.

Quan Huyện nghe nói cả giận, lập tức bảo cho Bạch Ngọc Kiều làm đơn kiện, rồi sai ra khám nghiệm vết thương và lấy chứng cớ phân minh tất cả. Bấy giờ cũng có nhiều người tử tế với Lôi Hoành, cũng nói lót với Quan Huyện, song cái thế lực phấn son sai khiến nhà quan, làm cho quan cũng phải mê man mờ mịt, không còn nghe ai nói một câu nào nữa. Quan liền lập tức sai người bắt Lôi Hoành vào huyện vật cổ ra đánh, bắt cung nhận các tội, rồi sai đóng gông làm hiệu cho thiên

hạ coi.

Chị ả đào còn muốn ra tay yêu nghiệt, xui Tri Huyện bắt dong Lôi Hoành ra trước cửa rạp cho đê nhục một thể.

Hôm sau chỉ ả đào đến diễn hát, Tri Huyện ta bèn vâng lời, sai lính dong Lôi Hoành ra rạp hát. Bọn lính đó cũng là một bọn làm việc quan với nhau, nên có bụng nể Lôi Hoành, mà dắt lánh đi một nơi, không nỡ đem dong ra rạp hát.

Chị ả đào ta lại tức mình, chạy đến tìm đám lính đó mà bảo rằng:

- Quan Huyện sai các anh dong hắn ra trước rạp hát sao các anh không đến? Để lát nữa tôi vào kêu với Quan Huyện, xem các anh nói ra thế nào?

Bọn lính thấy vậy liền nói rằng:

- Nương Tử bất tất phải làm thế, để chúng tôi dong đi bây giờ.

Tú Anh nói:

- Nếu vậy, thì sau đây tôi sẽ thưởng cho các anh.

Tụi lính bất đắc dĩ phải bảo với Lôi Hoành rằng:
- Đô Đầu phiền lòng cho chúng tôi đưa đi qua ngoài rạp hát một tý rồi sẽ về, không có thì nguy với con yêu tinh này mất.
Nói đoạn liền trói Lôi Hoành mà dong ra ngoài phố. Đương khi đám người huyên náo, thì chợt đâu người mẹ Lôi Hoành đi đưa cơm đến đó.
Người mẹ trông thấy con như vậy, liền kêu khóc òa lên, rồi mắng bọn lính rằng:
- Các anh cùng với con ta cũng là một bọn làm việc trong nha cả, nỡ nào các anh đem lòng thế cho đang? Người ta ai giữ được trọn đời không có việc trái bao giờ?
Đám lính ấy đáp:
- Thưa cụ, không phải chúng con muốn như thế làm gì? Nhưng ngặt vì có nguyên cáo đi kèm bắt chúng con phải thế, chúng con không làm thế nào mà cưỡng được! Nếu không thế, lát nữa họ vào nói với Quan huyện thì chúng con khổ cả.

Mẹ Lôi Hoành nói:

- Có lẽ nào người đi kiện lại được phép bắt dong người ta đi như thế?

Tụi lính lại sẽ nói:

- Thôi, cụ không biết người ta thân với quan lắm, sểnh một tý là họ nói với quan nguy cho cả chúng con.

Bà mẹ nghe nói, liền tự tay cởi trói cho Lôi Hoành rồi miệng rứa lác ầm lên rằng:

- Quân hèn mạt dám ỷ thế như vậy, bà cứ cởi trói ra xem nó làm sao?

Bạch Tú Anh ngồi trong hàng thấy vậy chạy ra vội hỏi:

- Vừa rồi mụ già nói gì thế?

Bà mẹ Lôi Hoành nổi cơn tam bành lên, bèn chỉ tay vào mặt Tú Anh mà mắng rằng:

- Đồ chết băm vằm mổ xẻ kia, đồ đĩ rạc đĩ rày kia. Làm gì mày dám mắng bà?

Bạch Tú Anh nghe nói, dựng đứng lông my, trợn

tròn hai mắt mà rằng:

- Con hùm già này, con ăn nhặt này, mày nói xấc với bà hay sao?

Mẹ Lôi Hoành nói:

- Bà mắng mày phỏng mày làm gì được... ? Có lẽ mày làm Quan Huyện ở huyện Vận Thành này hẳn?

Bạch Tú Anh cả giận, giơ tay tát ngay vào mẹ Lôi Hoành ngã lăn ra phố, bà mẹ vừa gượng dậy được, Bạch Tú Anh lại sấn vào tát lấy tát để không thôi.

Bấy giờ Lôi Hoành đương căm tức trong bụng, laiï thấy mẹ già bị đánh như vậy, liền bằng bằng nổi giận giơ đầu gông lên, nhè giữa óc phang cho Tú Anh một cái, vỡ tan óc ra mà nằm ngay xuống đó. Chúng túm vào cứu gọi, thì Bạch Tú Anh đã trợn mắt nghiến răng chết cứng ra rồi, không sao cứu được nữa. Chúng liền đem Lôi Hoành vào để trình với Tri Huyện. Tri Huyện lập tức sai đòi Lý Trưởng, lân bang, cùng các nha lại giải áp Lôi

Hoành, ra khám nghiệm tử thi, rồi đem về nha lập án, Lôi Hoành nhất nhất cung nhận, không từ chối một câu nào. Tri Huyện truyền cho mẹ Lôi Hoành tạm về, rồi đóng gông Lôi Hoành bỏ xuống ngục.

Khi đó Mỹ Nghiêm Công, Chu Đồng làm Tiết Cấp coi lao, thấy sự thể như vậy, không biết có cách gì cứu được Lôi Hoành, bèn mua cơm rượu thịt cá vào cho Lôi Hoành ăn uống, và sai đám lính ngục tìm một nơi sạch sẽ kín đáo cho nằm. Được một lát người mẹ Lôi Hoành đem cơm vào trong ngục, khóc lóc bảo với Chu Đồng rằng:

- Lão tôi ngoài sáu mươi tuổi đầu, chỉ trông mong có đứa con đó mà thôi. Xin Tiết Cấp nghĩ đến tình anh em khi trước mà thương đến lão tôi, mà trông nom che chở giúp cho, thì già dẫu chết, cũng không dám quên ơn Tiết Cấp.

Chu Đồng nói:

- Được, cụ cứ yên tâm, chỗ anh em thế nào tôi cũng trông nom cẩn thận. Từ nay bất tất cụ phải

đem cơm nước vào đây, đã có tôi liệu biện...Nếu có cơ hội gì cứu được, tức khắc tôi xin làm ngay, cụ đừng ngại.

Mẹ Lôi Hoành nghe nói liền bái tạ ra về.

Chu Đồng nghĩ suốt ngày đêm không có kế gì để cứu cho Lôi Hoành được, bèn nhờ người đến đút lót với Tri Huyện, và nói khắp mọi nơi, để cầu giảm tội đi.

Tri Huyện xưa nay vốn yêu thích Chu Đồng, song vì Lôi Hoành đánh mất người yêu, thì trong lòng lấy làm tức giận, không thể nào dung thứ đi được. Sau lão Bạch Ngọc Kiều lại thúc giục Tri Huyện mau mau phải lập thành văn án, bắt Lôi Hoành bỏ tù sáu mươi ngày, mãn hạ rồi kết đoán giải lên Tế Châu để xử trị.

Khi mãn hạn sáu mươi ngày, phòng giấy đem công văn lên nộp trước ở phủ Tế Châu rồi Chu Đồng vâng lệnh dẫn mười mấy tên lính ngục giải Lôi Hoành đi. CHu Đồng giải Lôi Hoành ra khỏi

huyện Vận Thành chừng mươi dặm đường, tới một nơi tửu điếm xa xa, Chu Đồng bảo với mọi người rằng:

- Chúng ta hãy vào đây uống rượu. Đương khi uống rượu, Chu Đồng cất lẻn đem Lôi Hoành ra một chỗ vắng, tháo gông tha Lôi Hoành ra mà bảo rằng:

- Hiền đệ mau mau về nhà, đem thân mẫu lập tức đi một nơi mà trốn tránh, còn ở đây Quan Tư bắt bớ để mặc mình tôi chịu cho.

Lôi Hoành nói:

- Một mình tiểu đệ chạy thoát thì rất dễ, nhưng còn Ca Ca ở đây thì làm sao tránh khỏi sự nguy hiểm được! Việc đó tiểu đệ làm thế không đang tâm... !

Chu Đông nói:

- Hiền đệ không biết: Tri Huyện tức giận vì đánh chết người yêu, nên văn án đều kết vào tội tử, nay giải lên phủ thì tất phải đền mạng chứ chẳng chơi,

vậy tôi tha cho hiền đệ ra không có lẽ mắc vào tử tội được. Vả chăng tôi đây không có bố mẹ già trông cậy, những gia tài của tôi khả dĩ đem ra mà bồi thường cũng được, ngại chi? Còn hiền đệ thì mẹ già đầu bạc non nước một thân, thôi hiền đệ phải đi mau mau mới được, đừng nghĩ quanh nghĩ quẩn thêm phiền.

Lôi Hoành nghe nói, lạy tạ Chu Đồng, rồi theo lối cửa sau trốn thẳng về nhà, thu thập khăn gói, dẫn mẹ già lên núi Lương Sơn để ẩn thân ở đó. Khi đó Chu Đồng vất cái gông xuống đám cỏ, rồi chạy về bảo với đám lính ngục rằng:

- Chết nỗi Lôi Hoành chạy mất rồi, ta làm thế nào được?

Chúng nói:

- Nếu thế phải chạy về nhà hắn bắt ngay.

Chu Đồng nhận lời như vậy, song có ý dùng dằng, liệu chừng cho Lôi Hoành chạy đã thoát xa xa, rồi mới trùng trình dẫn chúng về huyện để cáo thú.

Chu Đồng bẩm với Tri Huyện rằng:

- Chúng tôi đi đường lỡ không cẩn thận, bị Lôi Hoành trốn mất lúc nào không biết, vậy xin về đây chịu tội với quan trên...

Tri Huyện vốn thích yêu Chu Đồng cũng muốn thoát tội cho ra, song bị Bạch Ngọc Kiều tót lên Thượng Ty khiếu là Chu Đồng cố ý đánh tháo cho Lôi Hoành để ăn tiền đút lót.

Tri Phủ thấy vậy, đành phải đem sự thực bẩm lên phủ Tế Châu mà giải Chu Đồng lên đó, bọn người nhà Chu Đồng đem tiền nong lên để đút lót khắp cả các nơi. Sau Quan Phủ kết án, đánh hai mươi trượng, chạm mặt cho đầy sang phủ Thương Châu. Khi kết đoán xong, có hai tên công sai, và đưa quần áo, cùng các đồ chi dùng cho Chu Đồng sang đến chủ Thương Châu, quận Hoành Hải, liền đưa cào Quan Phủ mà trình nộp công văn. Quan Phủ thấy Chu Đồng ra dáng tu my nam tử, rõ mặt phi thường, thì lấy làm yêu thích, liền phê giấy

cho hai tên công sai trở về, rồi sai tháo gông cho Chu Đồng, mà để hầu luôn trong phủ.

Chu Đồng vốn người ung dung lễ độ, nên ở đó không được bao lâu mà đám Áp Phiên,Ngu Hầu, cùng các người làm việc trong phủ đều có bụng thương yêu vì nể, mà chuyện trò đi lại luôn luôn.

Chợt một hôm, Tri Phủ ngồi ở sảnh đường. Chu Đồng đứng hầu ở dưới thềm, Tri Phủ gọi Chu Đồng lên sảnh mà hỏi rằng:

- Cớ sao ngươi lại tha cho Lôi Hoành mà phải phát vãng như thế này?

Chu Đồng bẩm:

- Việc đó nguyên vì chúng tôi hớ hênh, để Lôi Hoành trốn mất, chứ có đâu dám tha hắn ra?

- Nếu vậy thì việc gì đến nỗi tội nặng?

- Bẩm vì có tên nguyên cáo nhất định vu cho tôi, là cố ý buông tha, nên mới phải tội nặng đến thế.

Tri Phủ lại hỏi đến Lôi Hoành đánh chết chị ả đào, đầu đuôi ra sao? Chu Đồng liền đem hết căn

nguyên để kể cho Tri Phủ nghe. Tri Phủ nói:
- Cứ như thế, thì có lẽ ngươi thấy tên Lôi Hoành là một người có hiếu đạo, mà làm phúc tha cho hắn?
Chu Đồng bẩm:
- Có đâu chúng tôi dám làm việïc man muội với quan trên như thế được?
Đương khi nói chuyện thì thấy cậu ấm bé con ở trong bình phong chạy ra. Cậu ấm là con trai đầu lòng Quan Phủ, năm nay mới lên bốn tuổi, mặt mũi khôi ngô, nhác nom có vẻ, nên Tri Phủ yêu chiều quý mến, chẳng khác chi hạt ngọc trên tay.
Bấy giờ cậu ấm trông thấy Chu Đồng ở đó, liền chạy ra ôm lấy để nô đùa. Chu Đồng ẵm cậu bé trên tay, cậu lại vuốt râu Chu Đồng mà nói:
- Tôi chỉ thích râu này ẵm tôi thôi.
Tri Phủ mắng cậu ấm rằng:
- Con bỏ tay ra, không được nghịch xấc thế?
Cậu ấm lại nói:
- Tôi chỉ thích bác râu này, ẵm tôi đi chơi thôi.

Chu Đồng liền bẩm với Tri Phủ rằng:

- Chúng tôi xin ẫm cậu ra chơi cửa phủ một lát xin về ngay.

Tri Phủ nói:

- Trẻ đã thích thế, thì ngươi ẫm đi chơi một lát về ngay...

Chu Đồng vâng lời, ẫm cậu ấm dong chơi cửa phủ; mua cho cậu cái bánh ngọt cậu ăn, rồi quanh quẩn một lúc lại về.

Tri Phủ thấy cậu ấm về liền hỏi:

- Con đi đâu về đó?

- Bác râu này đưa con ra chơi phố, rồi mua bánh ngọt cho con ăn nữa.

Tri Phủ hỏi Chu Đồng rằng:

- Bẩm chúng tôi chiều cậu ấy cho vui, có gì đáng kể.

Tri Phủ liền gọi thị tỳ lấy bình rượu rót thưởng Chu Đồng ba chén, rồi dặn rằng:

- Thỉnh thoảng trẻ có theo chơi, ngươi cứ cho đi

cho vui.
Chu Đồng vâng lời, rồi cứ mỗi khi cậuấm đòi được chơi, thì Chu Đồng lại ẵm ra ngoài phố, mua quà bánh cho ăn, không biết đâu mà kể.
Được ít lâu, một hôm đến ngày rằm tháng báy, ở chùa làm lễ phóng sinh, theo lệ có phóng đăng mở hội, chiều hôm ấy thị nữ ra bảo với Chu Đồng rằng:
- Tối hôm nay cậụ ấm đòi đi xem thả đèn, phu nhân truyền Đô Đầu cho cậu đi xem một lúc.
Chu Đồng nhận lời mà rằng:
- Để tôi xin đem đi xem.
Tối đến cậu ấm mình mặc áo sa, đầu đội mũ sư tử, có hai cái sừng hai bên, rồi Chu Đồng cõng lên lưng mà đưa ra xem lễ ở chùa Địa Tạng. Bấy giờ vào khoảng canh một, Chu Đồng ẵm cậu ấm đi quanh chùa xem khắp một lượt, rồi đi ra ngoài thủy đường để đi xem thả đèn. Cậu ấm nhảy xuống đứng trong chỗ chắn song, vừa xem đèn

vừa hớn hở rất là vui thích.Chợt đâu có người chạy đến lôi vạt áo Chu Đồng mà nói:

- Ca Ca ra đây tôi nói câu chuyện một tí...

Chu Đồng quay lại nom thấy Lôi Hoành ở đó, bèn lấy làm kinh ngạc quay lại nói với cậu ấm rằng:

- Cậu hãy đứng đây xem, tôi chạy ra mua kẹo mang về đây ngay...Đừng chạy đi đâu mới được...

Cậu ấm nói:

- Bác đi mau về, tôi còn muốn ra ngoài cầu xem thả đèn nữa...

Chu Đồng nói:

- Được rồi, tôi về ngay bây giờ.

Nói xong quay ra hỏi Lôi Hoành rằng:

- Sao hiền đệ lại đến đây thế?

Lôi Hoành dắt Chu Đồng ra chỗ vắng, rồi lạy mà nói rằng:

- Tiểu đệ từ khi nhờ Ca Ca cứu được tính mệnh, mẹ con không biết đi đâu cho được; Sau đành phải lên Lương Sơn Bạc với Tống Công Minh để xin

nhập bọn. Tiểu đệ nhân nói đến ân đức của Ca Ca, Tống Công Minh lại càng nhớ đến ơn xưa nghĩa cũ, mà trong lòng cảm hứng vô cùng. Tiều Cái cùng các vị Đầu Lĩnh cũng đều nhắc đến Ca Ca luôn luôn. Nay Ngô Quân Sư cùng tiểu đệ đến đây để thăm hỏi Ca Ca đó.

- Ngô Tiên Sinh ở đâu?

Vừa hỏi xong thì Ngô Học Cứu ở sau lưng chạy ra đáp lên rằng:

- Tôi là Ngô Dụng đây...

Nói đoạn liền bái lạy Chu Đồng, Chu Đồng vội vàng đáp lễ mà rằng:

- Đã lâu nay không được gặp, Tiên Sinh có mạnh khỏe chăng?

Ngô Dụng nói:

- Cảm ơn nhân huynh, các Đầu Lĩnh chúng tôi rất là mong mỏi nhân huynh, nay sai chúng tôi đến đây để đón ngài lên núi tụ nghĩa cho vui. Chúng tôi đến đây đã lâu nhưng không được gặp, đêm

nay may được gặp nhân huynh ở đây, thực là hạnh phúc. Vậy xin ngài quá bộ cùng lên sơn trại, để các Đầu Lĩnh tôi được vui lòng.

Chu Đồng nghe nói, lạnh ngắt hồi lâu, rồi nói rằng:

- Tiên Sinh dạy lẫn qúa? Xin ngài chớ nói đến chuyện ấy lỡ người ngoài biết đến không tiện...Lôi Hoành là bị tù tội đến nơi, tôi lấy nghĩa khí tha cho hắn ra, sau hắn đi lên núi với các ngài, còn tôi ở lại đi đày sang đây cốt là để chịu tội cho anh em bạn...rồi một vài năm hết hạn trở về, bấy giờ lại an cư lạc nghiệp giữ phận làm ăn, chớ có lẽ nào tôi lại đi như thế được? Xin hai ông cứ về đi, đừng nói năng lôi thôi mà không tiện.

Lôi Hoành nói:

- Ca Ca ở đây, chung thân chỉ hầu hạ người ta, ra luồn vào cúi, không phải là Đại trượng phu chi chí, vả lại việc này không phải tiểu đệ dám nói, thực là Tiều Cái, Tống Giang cùng mong đợi Ca

Ca, nên mới sai đến đây như vậy... Xin Ca Ca chớ phụ lòng các ngài ấy mới được.

Chu Đồng nói:

- Hiền đệ nói người gì thế? Hiền đệ không biết vì hiền đệ có lão mẫu ở nhà nên, tôi mới tha cho hiền đệ như thế. Nay lại hãm tôi vào nơi bất nghĩa nữa sao?

Ngô Dụng nói:

- Đô Đầu đã không chịu đi, anh em ta cũng không nên ép nữa. Thôi ta xin phép bái biệt cho xong.

Chu Đồng nói:

- Nhờ các ngài nói với các vị Đầu Lĩnh, rằng tôi có lời hỏi thăm các ngài...

Nói xong quay ngoắt vào Thủy Đường, dè đâu tới nơi không thấy cậu ấm đứng ở đấy nữa. Chu Đồng luống cuống sợ hãi, vội chạy rối lên để tìm.

Lôi Hoành chạy đến nắm lấy tay Chu Đồng mà rằng:

- Ca Ca đừng tìm nữa, đây chắc là người anh em

cùng đi với tôi thấy nói là bác không chịu lên Lương Sơn, cho nên ẵm đi hẳn, chúng ta cùng đi tìm một thể khắc thấy.

- Chết nỗi? Hiền đệ chớ đùa thế, nếu lỡ xẩy ra thế nào Quan Phủ biết đến thì nguy hiểm cả, chứ không phải chuyện chơi đâu...

- Ca Ca cứ đi với tôi, khắc tìm thấy ngay bây giờ.

Chu Đồng nghe nói, bèn kéo Lôi Hoành, Ngô Dụng cùng nhau ra ngoài thành để tìm.

Chu Đồng lấy làm sốt ruột,vội hỏi rằng:

- Họ ẵm đi đâu thế?

Lôi Hoành nói:

- Ca Ca đến chỗ tôi trọ, tôi xin đưa cậu ấm trả Ca Ca.

Chu Đồng nói:

- Nếu chậm thì Tri Phủ đến tới ngay.

Ngô Dụng nói:

- Người anh em đi với chúng tôi, họ không biết thế nào, chắc lại ẵm cậu ta ra chỗ chúng tôi trọ

hẳn? Được, ngài cứ đến đó tôi xin trả ngay.

Chu Đồng hỏi:

- Người đi với các ông là ai?

Lôi Hoành nói:

- Tôi cũng chả biết là người nào, chỉ thấy vẫn gọi là Hắc Toàn Phong xưa nay.

Chu Đồng cả kinh mà hỏi rằng:

- Có phải anh Lý Quỳ, giết người ở đất Giang Châu đó chăng?

Ngô Dụng đáp:

- Chính anh ta đó.

Chu Đồng nghe nói dẫm chân lên kêu rằng:

- Nếu vậy thì khổ rồi...

Nói đoạn liền thúc giục hai người đi mau mau để tìm.

Khi ra ngoài thành được hai dặm đường, chợt thấy Lý Quỳ ở trước mặt mà kêu lên rằng:

- Lý Quỳ ở đây rồi...

Chu Đồng vội đi đến nơi mà hỏi:

Cậu bé con Quan Phủ đâu?
Lý Quỳ thấy Chu Đồng đến, vội chấp tay vái chào mà rằng:
- Thưa Ca Ca cậu ấy hiện ở đây kìa.
Chu Đồng nói:
- Bác muốn tốt thì ẵm ra trả cho tôi.
Lý Quỳ trỏ lên đầu mà nói:
- Cái mũ của cậu ấy ở trên đầu tôi đây.
Chu Đồng thấy vậy, cang nóng ruột hỏi dồn:
- Cậu ấy đâu, để ở đâu? Đem đây trả tôi.
Lý Quỳ nói:
- Lúc nãy tôi đánh thuốc mê cho cậu ta, rồi mới cõng ra ngoài thành được. Bây giờ đương nằm ngủ ở trong thành kia. Ca Ca đến mà xem.
Bấy giờ trời đương sáng trăng vằng vặc, Chu Đồng liền đi thốc vào rừng cây, tìm quanh tìm quẩn, mãi sau mới thấy cậu ấm nằm vật ở trên bãi đất. Chu Đồng giơ tay đỡ cậu ấm dậy thì đã thấy đầu đi một nơi, mình đi một nẻo, mà nằm chết

sõng soài ở đó.

Chu Đồng thấy vậy cả giận, vội hăm hở chạy ra để tìm ba người, thì không thấy đâu cả. Sau chàng tìm kiếm vẫn vơ mãi, bỗng xa xa thấy Lý Quỳ cầm đôi búa kêu lên rằng:

- Đến đây...Đến đây...

Chu Đồng nóng máu không sao chịu nổi, liền sắn áo rảo bước chạy theo để đuổi Lý Quỳ. Lý Quỳ vội vàn té chạy. Chu Đồng cứ hăm hở đuổi theo. Lý Quỳ vốn tay lặn suối qua rừng rất thạo, Chu Đồng không thể nào đuổi kịp, đuổi được một quãng rồi thở hồng hộc mà đứng lại đó.

Lý Quỳ lại đứng lại mà thách rằng:

- Đến đây, mau đến đây.

Chu Đồng giận quá, không có cách gì mà nuốt sống ngay được Lý Quỳ, lại ù té chạy theo để đuổi, Lý Quỳ đi trước thấy Chu Đồng đuổi thì chạy, hễ Chu Đồng đứng lại, thì cũng đứng lại mà thách thức, làm cho Chu Đồng tức nổ tiết lên, mà

không sao làm gì được.

Chu Đồng quanh quẩn theo đuổi đến khi trời đã gần sáng, bỗng thấy một nơi trang viện lớn, thì Lý Quỳ chạy tót vào đó. Chu Đồng dấn vội đến nơi, thấy hai bên trước cửa sảnh trong trang, đều cắm các đồ quân khí rất là uy vệ. Chàng thấy vậy, đoán chắc là một nhà Quan Tư cho đó, liền đứng dừng mà kêu to lên rằng:

- Trong nhà có ai không?

Vừa nói dứt lời, thì thấy có một người ở trong bình phong đi ra quát hỏi rằng:

- Anh là ai? Đến đây có việc chi?

Chu Đồng thấy người đó ra dáng xênh xang đường bệ, vội vàng vái chào đáp rằng:

- Chúng tôi là Chu Đồng làm Tiết Cấp ở huyện Vận Thành, bị tội phát vãng sang đất Thượng Châu, hôm qua nhân ẵm con quan Tri Phủ đi xem thả đèn, bất đồ bị tên Hắc Toàn Phong giết chết con Quan Phủ, rồi chạy đến quý trang đây, xin

ngài làm ơn bắt giúp tên ấy để đem về trình quan...
Người kia nói:
- Nếu vậy thì ngài là Mỹ Nhiêm Công ở đất Vạn Thành, xin mời ngài hãy vào ngồi chơi đó...
Chu Đồng nói:
- Xin Quan Nhân tha lỗi cho. Ngài cao tính đại danh là gì?
Người kia đáp:
- Tôi là Tiểu Toàn Phong Sài Tiến...
Chu Đồng nghe nói vội chào mà rằng:
- Tôi được nghe tiếng Sài Đại Quan Nhân đã lâu không ngờ nay lại được bái kiến ở đây?
Sài Tiến đáp lễ lại mà nói:
- Tôi cũng được nghe tiếng Mỹ Nhiêm Công đã lâu, xin ngài hãy vào chơi trong nhà đã.
Chu Đồng theo Sài Tiến vào trong nhà rồi hỏi:
- Thưa ngài, sao Hắc Toàn Phong lại đến đây?
- Thưa ngài nguyên tôi xưa nay thích chơi với bọn hảo hán giang hồ, vả chăng tổ tiên nhà tôi khi

trước có công nhượng vị ở Trần Kiêu, nên tiên triều có sắc cho đan thư thiết khoán, dẫu những người phạm tội đến đâu, mà trốn tránh đến đây, cũng không ai dám bắt, mới đây tôi có một người bạn thân, mà cũng là một người bạn cũ của túc hạ hiện đương làm Đầu Lĩnh ở Lương Sơn Bạc, tên là Cập Thời Vũ Tống Công Minh, có viết một bức thư sai Ngô Dụng, Lôi Hoành, xuống trọ ở tệ trang đây, để đón túc hạ không chịu theo đi, nên mới bảo Lý Quỳ giết con Quan Phủ để rấp đường không cho ngài về, rồi sẽ đón lên sơn trại...Ngô tiến sinh cùng Lôi huynh đầu?Không ra đây nói chuyện với Đô Đầu đi...

Nói đoạn, thấy Ngô Dụng, Lôi Hoành ở gian góc đi ra, chấp tay cúi lạy Chu Đồng mà rằng:

- Xin huynh trưởng tha tội, điều đó là Tướng Lệnh của Tống Ca Ca chúng tôi...Xin ngài cứ lên sơn trại sẽ biết.

Chu Đồng nói:

- Các ông đối với chúng tôi vẫn là có bụng tốt nhưng sao nỡ làm tàn nhẫn như thế?

Sài Tiến lại lấy lời khuyên nhủ Chu Đồng cho được thỏa thuận.

Chu Đồng nói:

- Vâng, chúng tôi xin đi, chưng trước hết hãy cho tôi được gặp Lý Quỳ đã.

Bấy giờ Lý Quỳ cũng ở buồng bên cạnh chạy ra vái chào Chu Đồng, Chu Đồng trông thấy Lý Quỳ, tấm lòng tức giận lại đùng đùng sôi nổi, không sao nhịn được, bèn đứng dậy chạy thẳng đến, toan đánh nhau với Lý Quỳ cho hả dạ. Sài Tiến, Lôi Hoành, Ngô Dụng thấy vậy, đều giữ Chu Đồng lại để cản ngăn.

Chu Đồng nói:

- Nếu các ngài muốn cho tôi cúng lên sơn trại, thì phải y cho tôi một việc này mới được.

Ngô Dụng nói:

- Đến mười việc, chúng tôi cũng xin theo được,

nữa là một việc, xin ngài cứ nói cho nghe.

Mới hay:

Giang sơn trót thú vẫy vùng;

Cùng loài nhiệt huyết ta cùng có nhau?

Danh trường lợi tẩu là đâu,

Vào luồn ra cúi công hầu mà chi?

Đã mang lấy kiếp nam nhi,

Sao cho thoát khỏi cơ mi mới là...

Trăm năm bóng ngựa câu qua

Họa chăng một tiếng hào hoa ở đời.

Lời bàn của Thánh Thán:

Hồi này vì làm cho Chu Đồng với Lôi Hoành hợp lại một chuyện nửa hồi trên làm ra điệu êm ái hơn nửa hồi sau, làm ra bút dữ dội, như hương đưa, như nhảy thoát khác nhau, mới thấy cái tài tác giả. Tả Lôi Hoành hiếu với mẹ, chả phải nhiều lời, chỉ qua loa vài nét; bằng vẽ ra một người con hiếu; Tả Chu Đồng không chịu làm giặc cỏ, cũng chả phải nhiều lời chỉ qua loa vài dòng, cũng bằng vẽ ra

tấm lòng trong sạch, phản chiếu cười đến Tống Giang, thật rõ chẳng thành thưc, rõ thực nghiêm huấn. Khoe danh tiết, yêu thân mình chẳng chịu nhuốc nhơ...Thấy con người chỉ muốn làm cường đạo. Mới hay người nói: Thà rằng chết với vũ phu, còn hơn mang tiếng thiên thu luận bàn? ?

Cảnh rất kỳ ảo là trong gương xem gương, trong mộng lại mộng; Văn chương kỳ ảo trong lời bình lại nói lời bình, như ở hồi này con hát nói đến"Thành Dự Chương theo đuổi Tô Khanh" thực đối cảnh đẹp, đốt hương thơm, vận tâm hay, giở bút giỏi, viết giấy tốt, nền áng văn kỳ, dù vậy, chả nên không một, chả thể có hai, tả ra ở một hồi này. "Thành Dự Chương theo đuổi Tô Khanh" vốn một bản hát theo tích cũ diễn ra hợp với hồi này, khiến người sau đọc tới, như hoa trong gương, người đẹp trong rèm, trong ý tứ đã sớm phần minh, nếu đợi nói rõ ra, thì đọc tới không còn thú vị.

Mẹ Lôi Hoành nói rằng:"Lão tôi ngoài sáu mươi

tuổi. Chỉ trông cậy vào một đứa con" từng chữ nói ra, đã thấy Lôi Hoành là người con hiếu, vì xét mấy người đã sống ngoài sáu mươi tuổi, có sống lâu mà được con cho ăn cho mặc phân minh, thì cũng quý thay, nay mẹ Lôi Hoành nói với Chu Đồng, nó thấm thía làm sao, khiến cho Chu Đồng thả Lôi Hoành chịu tội thay bạn, thì đủ thấy tấm lòng hiếu với mẹ của Lôi Hoành, mà tấm lòng của mẹ thương con, can thiệp vào khi đày giữa chợ của mẹ Lôi Hoành, cho nên văn này chỉ tả thế thôi đủ thấy cái tình mẫu tử vậy. Trong bài biểutrần tình của Lý Tích có câu:"Kẻ hạ thần mà không có bà, thì không còn sống đến nay; Mà bà hạ thần không có thần thì ngày này không thể sống." Nay xem đến mẹ Lôi Hoành cũng nói: Lão tôi không có đứa con ấy, thì sống làm sao? Thương thay tiếng nói hiếu nhân, làm cho đọc đến như nghe tiếng quạ kêu đàn vậy? ? ?

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 51

Lý Quỳ đánh chết Ân Thiên Tích
Sài Tiến bị hãm Cao Đường Châu.

Khi đó Chu Đồng nói với mọi người rằng:
- Nếu các ngài có lòng cho tôi cùng lên sơn trại, thì xin giết tên Hắc Toàn Phong đi mới được ...
Lý Quỳ nghe nói, cáu lên mà rằng:
- À, Anh định giết tôi sao? Việc này là Tướng lệnh của Tiều Cái, Tống Giang chứ việc gì đến tôi mà...
Chu Đồng cũng hăm hăm giận dữ toan xông đến đánh nhau ngay. Hai người kia lại phải túm vào mà khuyên ngăn mãi.

Chu Đồng bảo với ba người kia rằng:

- Nếu có Hắc Toàn Phong ở đó, dẫu chết, tôi cũng không lên sơn trại.

Sài Tiến nói:

- Cái đó thì dễ lắm, để Lý Đại Ca ở đây với tôi, còn ba các ông cứ về sơn trại, cho Tiểu Cái, Tống Giang bằng lòng là được rồi.

Chu Đồng nói:

- Hiện nay đã xảy ra sự thể như vậy, chắc là Quan Phủ tư giấy về huyện Vận Thành, mà tróc nã cả nhà tôi, thì làm sao cho đặng?

Ngô Dụng bảo:

- Xin ngài cứ an tâm, có lẽ bây giờ Tống Công Minh đã cho đón quý quyến lên sơn trại rồi đó.

Chu Đồng nghe nói đến đó, mới hơi thư tâm một chút, Sài Tiến bèn sai đặt tiệc thiết đãi Chu Đồng cùng Ngô Dụng, Lôi Hoành rồi chiều hôm đó ba người cùng từ tạ mà đi lên sơn trại, Sài Tiến đóng ba cỗ ngựa, để đưa ba người ra đến cửa quan.

Khi sắp sửa ra đi, Ngô Dụng gọi Lý Quỳ dặn mà bảo rằng:

- Ngươi ở nhà Đại Quan Nhân đây, tất phải giữ gìn cẩn thận, không nên ngông ngáo làm càn, rồi trong một vài tháng nữa, đợi khi Chu Đồng bớt giận, bấy giờ sẽ đón ngươi về sơn trại, mà mời Đại Quan Nhân đây, sẽ lên nhập đảng một thể.

Lý Quỳ nghe nói vâng lời bái biệt quân sư. Đoạn rồi Ngô Dụng, Lôi Hoành cùng Chu Đồng bái biệt Sài Tiến mà cùng nhau đi lên Sơn Bạc. Khi ra khỏi địa phận Thương Châu, ba người giao ngựa cho trang khách đem về, rồi cùng nhau xuống bộ mà đi. Được ít lâu về tới hàng rượu Chu Quý, liền sai người lên báo cho sơn trại biết.

Tiểu Cái, Tống Giang nghe báo cả mừng. Dẫn các Đầu Lĩnh dóng trống mở cờ, cùng nhau ra bến Kim Sa để đón. Ngô Dụng và Lôi Hoành đưa Chu Đồng vào đến bến Kim Sa, cùng các vị Đầu Lĩnh thi lễ, rồi cùng nhau lên ngựa, đi vào Tụ Nghĩa

Sảnh, mà chuyện trò mọi nỗi hàn huyên.

Chu Đồng nói với các vị Đầu Lĩnh rằng:

- Tôi nay được các ngài có lòng hạ cố cho đón lên đây, thực là cảm ơn vô hạn, song hiện còn gia quyến ở nhà, nếu nhất lỡ Quan Phủ tư giấy lôi thôi bắt bớ, thì biết lấy ai mà cứu cho ra mới được?

Tống Giang cười mà đáp rằng:

- Bà chị cùng cháu tôi đã đưa lên đây lâu rồi, huynh trưởng còn điều chi mà ngại?

Chu Đồng hỏi:

- Hiện nay ở đâu, xin Đầu Lĩnh cho tôi được biết?

Tống Giang đáp:

- Hiện ở với thân phụ tôi đó, xin huynh trưởng qua thăm một chút cho được yên tâm.

Nói đoạn đưa Chu Đồng đến chỗ Tống Thái Công ở, rồi gọi vợ con Chu Đồng ra để cùng nhau trò chuyện.

Vợ Chu Đồng nói với chồng rằng:

- Mấy bữa nay có mấy người đem giấy đến nói

rằng: Tiết Cấp đã nhập đảng ở Lương Sơn, và giục tôi phải xếp dọn hành lý mà lên đây ngay lập tức. Nhân vậy tôi phải đến đây, song đợi mãi không thấy Tiết Cấp về đây, nên không biết đầu đuôi ra sao mà nói.

Bấy giờ Tống Giang mới đem lời trung trực mà xin lỗi với vợ chồng Chu Đồng, rồi mời Chu Đồng cùng Lôi Hoành xuống đóng trại ở dưới núi, và nhất diện sai mở tiệc để ăn mừng.

Bắc Nam buộc mối thâm tình,
Rồi đây nước biếc non xanh còn dài,
Cùng nhau ngang dọc ở đời,
Trăm năm chỉ thẹn với lời bình sinh.

Nói về Quan Phủ Thương Châu đêm hôm ấy không thấy cậu ấm về, thì trong lòng lấy làm nóng nảy lo sợ, liền cho người đi tìm kiếm khắp cả mọi nơi. Đến sáng hôm sau thấy người về báo, là cậu ấm đã bị giết, và hiện còn bỏ xác ở trong khu rừng đó.

Quan Phủ nghe báo như sét đánh ngang tai, lập tức theo đến khu rừng để khám nghiệm. Khi tới nơi thấy con trai nằm chết ở đó, thì vật mình lăn khóc hồi lâu, rồi sai người sửa quan để đem chôn. Đoạn rồi tư giấy sang huyện Vận Thành, tư đi các nơi để dò bắt Chu Đồng. Cách mấy hôm sau thấy công văn huyện Vận Thành tư sang nói rằng:

- Chu Đồng đã đem cả gia quyến mà trốn đi đâu mất.

Còn về phần Lý Quỳ ở bên Sài Tiến, thấm thoát đã hơn một tháng rưỡi, chợt một hôm có một người ra dáng hối hả, đem một phong thư đến cho Sài Đại Quan Nhân.

Sài Tiến xem thư cả kinh mà rằng:

- Nếu vậy thì ta phải thân hành ra đi một phen mới được.

Lý Quỳ hỏi:

- Đại Quan Nhân có việc gì cần cấp như vậy?

- Tôi có một ông chú là Sài Hoàng Thành, hiện ở

Cao Đường Châu, nay bị tên Ân Thiên Tích là anh em vợ của Tri Phủ Cao Liêm đến chiếm cứ vườn hoa, làm cho chú tôi phải tức tối, mà đâm ra sinh bệnh, nguy hiểm đến nơi, nay tính mệnh cơ hồ khó sống, nên mới gọi tôi sang đó để dặn dò công việc về sau. Vả chưng chú tôi lại không có con cái gì, thế tất tôi phải sang ngay mới được.

- Đại Quan Nhân định đi, tôi xin theo ngài cùng đi một thể có được không?

Sài Tiến nói:

- Nếu Đại Ca cũng đi một thể cho vui, thì còn gì hơn nữa?

Nói đoạn liền sai người sửa soạn hành lý, chọn mười lăm con ngựa tốt, và chọn mấy người trang khách thạo việc, rồi sáng hôm sau cùng nhau lên ngựa ra đi.

Khi tới Cao Đường thẳng vào trong phủ Sài Hoàng Thành. Sài Tiến để Lý Quỳ cùng đám người nhà, ở ngoài nhà ngoài rồi một mình vào

nhà trong thăm chú.
Sài Tiến vào đến trong phòng hỏi thăm bệnh tình, rồi ngồi vào ghế ở bên cạnh nằm, mà nức nở khóc không thôi.
Người vợ kế Sài Hoàng Thành chạy ra khuyên giải mà rằng:
- Đại Quan Nhân đi đường khó nhọc tới đây, hãy xin thư tâm an nghỉ, chớ vội lo nghĩ phiền não làm chi?
Sài Tiến gạt nước mắt mà thăm hỏi đầu đuôi mọi lẽ. Người vợ kế Sài Hoàng Thành đáp rằng:
- Ở đây có Tri Phủ mới đến, tên là Cao Liêm, anh em thúc bá với Cao Thái Úy ở Đông Kinh, kiêm giữ binh quyền bản phủ, nương cậy thế anh, uy quyền rất là lộng lấy. Hắn nuôi một người anh em vợ là Ân Thiên Tích, vẫn thường gọi là Ân Trực Các, tên này tuổi tuy còn nhỏ, song ỷ thế Tri Phủ mà làm càn làm dở, vô sở chí. Sau nhân có mấy đứa hùa đảng, tâu nộp với hắn là nhà ta có vườn

hoa rất đẹp, lại có Thủy Đình ở trong, hắn bèn dẫn đến hai ba mươi đứa gian đồ vào đây để xem, rồi bắt nhà ta phải dời đi chỗ khác, cho hắn đến ở đây. Hoàng Thành thấy vậy, có bảo hắn là nhà ta vốn dòng dõi kim chi ngọc diệp, hiện có đơn thư thiết khoán của hoàng triều, không có phép nào đến đây mà ăn hiếp thế được? Ngờ đâu thằng cha ấy nhất định không nghe, bắt nhà ta phải dọn đi ngay lập tức. Hoàng Thành phẫn uất mà sinh ra bệnh, cơm cháo không ăn, thuốc men vô ích. Đến bây giờ chỉ còn thiếu một phần chết nữa thôi, nếu không có Đại Quan Nhân sang đây, thì công việc thực là rắc rối, không còn biết trông cậy vào đâu cho được?

Sài Tiến nghe nói thở dài mà rằng:

- Thôi thím cứ yên tâm, cố tìm thầy mà thuốc men cho chú, sau nó có nhũng nhiễu điều chi, cháu khắc cho người về Thương Châu đem đan thư thiết khoán đến đây rồi ta sẽ liệu. Cho dẫu đến ngay trước mặt Thiên Tử cũng không sợ gì cả.

Người thím cảm ơn mà rằng:

- Nếu vậy các công việc, xin Quan Nhân cáng đáng giúp cho, chứ như bây giờ còn làm gì được nữa?

Sài Tiến vâng lời, ngồi trông nom hầu chú hồi lâu, rồi trở ra nhà ngoài nói chuyện cho Lý Quỳ cùng mọi người được biết...

Lý Quỳ nghe vậy, nhảy lên mà rằng:

- Quân ấy thế thì vô lý quá, tôi có đôi đại phủ, để tôi sửa cho nó một bữa đã, rồi sẽ liệu...

Sài Tiến gạt đi mà rằng:

- Lý Đại Ca không nên vội nóng, mình cần chi mà phải đối đầu với nó, dẫu nó ỷ thế là càn, song nhà tôi hiện có sắc chỉ của vua, can chi phải nói với nó?

Còn chỗ kinh sư to bằng mấy nó, khắc là công việc phải phân minh có lẽ nào ta sợ.

- Ối chà! Luật với pháp thì làm gì...Nếu nó dùng được pháp luật thì thiên hạ đã không đến nỗi rối

loạn? Tôi đây thì cứ đánh trước rồi mới nói, nếu nó còn thưa kiện ở đâu, thì chém luôn một lũ quan ranh ấy đi một thể chứ cần gì?

Sài Tiến nói rằng:

- Không trách Chu Đồng với Đại Ca không yên với nhau được. Ở đây là chốn cấm thành, có phải đâu như sơn trại nhà bác mà làm liều được hay sao?

Lý Quỳ nói:

- Cấm thành mà làm gì? Ở Giang Châu, ở Vô Vi Quân, dễ thường tôi không giết người đấy hẳn .

Sài Tiến lại mà rằng:

- Được, hãy để tôi xem sao đã...Nếu vô sự thì xin bác hãy cứ ngồi yên đây cho, thế là tốt rồi...

Đương khi nói chuyện, bỗng thấy mấy người tỳ thiếp hất hải chạy ra mời Sài Tiến vào phòng Hoàng Thành.

Sài Tiến chạy vào tới nơi, thấy Hoàng Thành dàn dụa đôi hàng nước mắt, nói với cháu rằng:

- Cháu là một người chí khí hiên ngang, không thể để nhục đến tổ tiên ngày trước, ta nay bị Ân Thiên Tích hiếp bách quá chừng, khó lòng sống được, vậy cháu xin nghĩ đến tình xưa, đem thư vào kêu với Thánh Hoàng để báo thù cho ta, ta đây dẫu thác xuống suối vàng cũng được cảm ơn đôi chút.
Nói xong nấc lên một tiếng, rồi nhắm mắt buông tay mà về nơi tiên giới. Sài Tiết thấy vâïy mà ôm chú khóc lóc kêu gào rất thảm thiết . Người thím sợ khi Sài Tiến quá thương nên bệnh, vội lấy lời uyển chuyển mà than rằng:
- Đại Quan Nhân chớ nên phiền muộn làm chi, phải yên tâm mà lo liệu việc nhà mới được.
- Hiện nay giấy má còn để ở nhà tôi cả,tất phải sai người lập tức lấy về đây, mà làm sớ tâu về triều đình mới được, bây giờ hãy cho khâm niệm quan quách, làm lễ thành phục rồi sau sẽ liệu việc nhà.
Nói đoạn liền theo quan chế, mua sắm quan quách, bày đặt linh sàng rồi cùng nhau làm lễ

thành phục. Lý Quỳ nghe tiếng ở trong nhà than khóc, thì giơ tay mắm miệng buồn bực vô cùng, song dò hỏi người nhà không ai nói chụyện cho biết cả.

Bấy giờ trong nhà mời các vị sư đến làm lễ rất là huyên náo. Đến ngày thứ ba Ân Thiên Tích ngà ngà hơi rượu, cưỡi ngựa dẫn hai ba mươi tay nhàn đãng, tay cầm cung tên, miệng thổi sáo địch, lững thững song chơi quanh phố hồi lâu, rồi mượn chén giả say mà nghênh ngang vào phủ Hoành Thành. Khi tới nơi liền kìm ngựa đứng ngoài cửa, thét gọi người nhà Hoàng Thành ra hỏi:

Sài Tiến nghe nói, vội vàng mặc đồ nguyên tang chạy trở ra để chào, Ân Thiên Tích ngồi trên mình ngựa hỏi:

- Ngươi là người nào trong nhà này?

Sài Tiến nói:

- Tôi là Sài Tiến, là cháu Hoàng Thành ở đây.

- Hôm nọ ta bảo phải dọn tất cả đi, làm sao lại còn

lẩn quẩn ở đó?

- Vì chú tôi bị đau nặng, nên chưa dọn đi được. Hôm qua chẳng may chú tôi đã tạ thế rồi, vậy xin để đến hết tuần thất chúng tôi sẽ dọn đi ngay.

- Cái quái này, ta chỉ hạn cho ba ngày phải dọn đi ngay, bằng không ta gông cổ lại, đánh đủ một trăm trượng cho biết phép.

Sài Tiến nói:

- Trực Các không nên thế, nhà tôi đây cũng là dòng kim chi ngọc diệp, hiện có đan thư thiết khỏan của tiên triều, ai không là phải kính.

- Ngươi đem đây ta xem?

- Hiện tôi còn để ở Thương Châu, đã cho người về lấy rồi.

Ân Thiên Tích nghe nói cả giận mà rằng:

- Quân này nói càn, có thệ thư thiết khoán, thì ta sợ gì? Chúng bay đâu đánh thằng này cho ta?

Khi đó Hắc Toàn Phong Lý Quỳ nấp trong khe cửa, nghe thấy Ân Thiên Tích thét đánh Sài Tiến,

liền mở tung cửa thét lên một tiếng, rồi nhảy ra trước chận Thiên Tích xuống để mà đánh.

Bọn hai mươi người kia toan sấn vào để đánh tháo, bị Lý Quỳ giơ tay gạt cho mấy anh ngã cả ra, rồi ù té chạy mất cả, Lý Quỳ lại quay lại vớ Ân Thiên Tích, thượng cẳng chân hạ cẳng tay đánh luôn một chập. Sài Tiến hết lời cản ngăn không được, Lý Quỳ đánh luôn một lúc, thì Ân Thiên Tích đã trợn mắt ngay người mà chết ra đó.

Sài Tiến lấy làm lo sợ, kéo Lý Quỳ vào nhà trong mà bảo rằng:

- Chết nỗi! Bác làm thế, thì nguy hiểm quá, bác không ở được đâu. Phải lập tức mà trốn về Lương Sơn, còn đây mặc tôi mới được.

Lý Quỳ nói:

- Tôi về thì khó gì, nhưng Đại Quan Nhân ở đây tất là nguy hiểm, như thế tôi đi sao đành?

Sài Tiến nói:

- Tôi đây đã có đan thư thiết khoán không ngại gì

cả, bác cứ về đi, chậm trễ là nguy mất cả.
Lý Quỳ vâng lời, cầm đôi song đao phủ, lấy ít tiền bạc,rồi theo lốicửa sau mà trốn về Lương Sơn.
Được một lát có hơn hai trăm người vác gươm giáo đến vây nhà Hoàng Thành, tìm bắt Lý Quỳ không thấy, liền trói Sài Tiến mà giải vào phủ.
Tri Phủ Cao Liêm thấy Ân Thiên Tích bị người ta đánh chết, thì trong lòng tức bực như xé ruột gan, đương nghiến lợi nghiến răng để đợi bắt người về tra hỏi. Khi thấy chúng giải Sài Tiến đến. Tri Phủ liền thét lên hỏi rằng:
- Đồ súc sinh sao dám đánh chết người nhà quan, như thế phỏng đáng tội gì?
Sài Tiến nói:
- Chúng tôi là con cháu Sài Thế Tôn khi xưa, hiện trong nhà có đan thư thiết khoán của Thái Tổ tiền triều để lại ở Thương Châu. Nay nhân qua đây thăm chú là Sài Hoàng Thành, chẳng may chú mất, vẫn còn định tang ở trong nhà. Dè đâu tên Ân

Thiên Tích đem hai ba mươi tên người nhà đến, toan đuổi chúng tôi mà chiếm lấy gia tài, tôi có toan phân giải đầu đuôi, thì Trực Các nhất định không nghe mà sai người đánh ngay lập tức. Sau có tên người nhà tôi là Lý Đại đến che đỡ cho tôi, chẳng may đánh phải Trực Các, chứ tôi đây không có can thiệp.

Cao Liêm quát hỏi:

- Tên Lý Đại ở đâu?

- Bẩm nó sợ bỏ chạy mất rồi.

- Nó là một thằng người nhà, nếu không có lệnh của chủ, khi nào nó dám đánh? Việc này chắc là ngươi thủ xướng ra, rồi lại buông tha cho nó chạy, không tra tấn, thì khi nào người chịu thú.

Nói đoạn quát lính đem Sài Tiến ra để đánh tấn.

Sài Tiến kêu:

- Việc đó là tên Lý Đại, nó cứu chủ lỡ đánh, chứ việc gì đến tôi? Vả chăng tôi có thệ thư thiết khoán của nhà vua, có lẽ đâu dám thiện tiện mà

gia hình ngay được?

- Vậy thệ thư ở đâu?

- Tôi đã cho người về Thương Châu để lấy rồi.

Tri Phủ làm bộ giận dữ quát lên rằng:

- Tên này dám kháng cự với quan trên, chúng đâu, cứ đem đánh đi cho ta.

Chúng vâng lời, kéo Sài Tiến ra đánh mấy chục trượng, nát thịt, vọt máu tươi ra, không sao mà chịu nổi. Sau Sài Tiến biết thế không chống nổi, bèn chịu nước thú nhận là sai tên Lý Đại đánh chết Ân Thiên Tích.

Tri Phủ liền sai đóng gông tử tù nặng hai mươi nhăm cân, giam xuống nhà ngục, và nhất diện sai đem xác Ân Thiên Tích về để mai táng.

Vợ Cao Liêm thấy anh em bị chết, liền lập chí báo thù, sui Cao Liêm tịch ký nhà cửa Sài Hoàng Thành, bắt hết người nhà giam vào trong ngục.

Trời xanh khéo cũng trêu ngươi,

Đem mồi phú quý nhử người tham ngu.

Xưa nay tục tử phàm phu,
Biết đâu thiên lý mà lo tránh mình.

Nói về Lý Quỳ hôm đó từ giã Sài Tiến, gấp đường về thẳng Lương Sơn rồi vào Đại trại để chào các vị Đầu Lĩnh. Chu Đồng trông thấy Lý Quỳ lại đùng đùng nổi giận, vác ngay đao xông đến để đánh.

Lý Quỳ cũng múa song phủ ra đấu với Chu Đồng. Các vị Đầu Lĩnh thấy vậy vội vàng chạy lại can ngăn, rồi Tống Giang nói với Chu Đồng rằng:

- Những việc dạo trước là vì Ngô Quân Sư thấy huynh trưởng không chịu đến đây, mới làm kế như vậy, thực không có can thiệp gì đến Lý Quỳ cả. Vậy xin huynh trưởng đã lên đến đây thì bỏ hết chuyện đó, đừng chấp nhất làm gì phải cùng nhau hiệp lực đồng tâm để cùng toan làm đại nghĩa mới được.

Nói đoạn liền quay ra bảo Lý Quỳ vào nói lại với Chu Đồng.

Lý Quỳ trợn hai mắt tròn xoe mà nói lên rằng:
- Có lẽ nào tôi phải thế? Tôi ở sơn trại đã bao lâu, kể cũng có công lao đôi chút, còn hắn ta mới đến đây có được điều gì, mà bắt tôi phải nói lại?
- Việc trước dẫu có tướng lệnh của Quân Sư, nhưng kể tuổi ra thì ông ta đáng là anh ngươi, ngươi nên nói lại với ông ta, ta sẽ lạy ngươi là hết.
Lý Quỳ bị Tống Giang bức bách, không thể đừng được, đành phải bảo với Chu Đồng rằng:
- Cứ lý ra, tôi đây cũng chẳng sợ gì, nhưng Ca Ca ta đã nói vậy, thì ta cũng phải nể mặt nể lòng mà nói lại đây thôi.
Tống Giang lại bắt Lý Quỳ phải lạy Chu Đồng hai lạy, và sai làm tiệc ở trong sơn trại để dàn xếp cho đôi bên thỏa thuận với nhau.
Trong khi ăn tiệc, Lý Quỳ kể đến chuyện Sài Tiến ở Cao Đường Châu. Tống Giang nghe rõ đầu đuôi liền cả kinh mà rằng:
- Nếu ngươi đánh chết Ân Thiên Tích mà bỏ đấy

để trốn, thì tất là nguy hiểm đến Đại Quan Nhân, không thể nào tránh được?

Ngô Dụng bảo với Tống Giang rằng:

- Việc đó không hề chi! Cứ đợi Đới Tung về đây sẽ hiểu... Lý Quỳ hỏi:

- Đới viện trưởng đi từ bao giờ?

Ngô Dụng đáp:

- Bữa trước ta sợ ngươi ở trong nhà Sài Quan Nhân, hoặc lỡ có sinh ra sự gì, nên phải bảo đến đó dò xem. Nay đến đó không gặp ngươi, thì tất nhiên ông ta phải sang Đường Châu để thăm hỏi, có lẽ cũng sắp về tới đầy thì phải.

Nói vừa dứt lời, thì thấy tiểu lâu la báo:

- Đới viện trưởng đã về.

Tống Giang nghe báo vội ra đón tiếp, cùng vào đại sảnh rồi hỏi đến chuyện Sài Đại Quan Nhân.

Đới Tung nói:

- Khi tôi đến Thương Châu, nghe tin Lý Quỳ đã theo Sài Đại Quan Nhân đi sang Cao Đường, tôi

lại vội vàng lần ngay sang đó. Sau đến Châu Cao Đường thấy họ đồn ầm lên rằng: Ân Thiên Tích tranh chiếm nhà cửa Sài Hoàng Thành là chú Sài Đại Quan Nhân. Sài Đại Quan Nhân đã bị bắt giam vào trong ngục, còn nhà của Sài Hoàng Thành đều bị Tri Phủ là Cao Liêm chiếm nhận lại còn đánh khảo Sài Đại Quan Nhân rất là tàn nhẫn.

Tiều Cái nghe nói, liền bảo với mọi người rằng:

- Sài Đại Quan Nhân vốn có ân to cùng bọn sơn trại ta đây, nay mắc phải nguy hiểm như thế lẽ nào mà không cứu cho đành. Vậy tôi phải đi qua xuống đó, xem sự thể ra sao mới được.

Tống Giang nói:

- Ca Ca là một ông chủ sơn trại, không thể đi liều thế được. Vả tôi với Sài Đại Quan Nhân, lại có ơn nặng từ xưa, vậy tôi xin thay Ca Ca để đi chuyến này...

Ngô Dụng nói:

- Cao Đường Châu thành trì tuy nhỏ, song lương

sẵn người đông không thể khinh địch được, việc này phải phiền Lâm Xung, Hoa Vinh, Tần Minh, Lý Tuấn, Lã Phương, Quách Thịnh, Tôn Lập, Âu Bằng, Dương Lâm, Đặng Phi, Mã Lân, Bạch Thắng dẫn ba nghìn quân mã bộ đi làm tiên phong. Trung quân chủ súy thì có Tống Công Minh, và Ngô Dụng, Chu Đồng, Lôi Hoành, Đới Tung, Lý Quỳ, Trương Hoành, Trương Thuận, Dương Hùng, Thạch Tú dẫn ba nghìn quân mã bộ đi tiếp ứng.

Bàn định xong rồi, hai mươi hai vị Điểm quân mã, và từ biệt Tiều Cái mà xuống núi kéo thẳng sang Cao Đường Châu.

Khi tiền quân Lương Sơn Bạc kéo đến địa hạt Cao Đường, đám thám tử liền báo cho tri phủ Cao Liêm biết. Cao Liêm nghe báo cười nhạt mà rằng:

- Quân giặc cỏ xưa nay vẫn lẩn núp ở vũng nước Lương Sơn, ta thường định đem quân đến bắt. Vậy nay chúng kéo nhau đến đây mà chịu tội, thì

còn gì hay hơn nữa? Thực là Trời giúp cho ta thành công đó.

Nói đoạn truyền lệnh sắp sửa quân mã, để ra nghênh địch, và sức cho dân phu coi giữ trên thành? Bấy giờ các quan trên từ Đô Thống Giám Quân, dưới đến Thống Lĩnh, Thồng Chế cùng Đề Hạt, được lệnh của Tri Phủ, lập tức đem các bộ quân mã ra điểm duyệt ở Giáo Trường, rồi sắp thành đội ngũ mà ra cửa thành dàn trận.

Cao Liêm lại có ba quân riêng, gọi là "Phi thiên thần binh". Toàn là bọn hảo hán khỏe mạnh ở Sơn Đông, Hà Bắc, Giang Tây, Hồ Nam và Lưỡng Hoài. Lưỡng Tiết mộ đến cả. Tri Phủ mặc áo giáp đeo kiếm, cưỡi ngựa dẫn quân ra thành, truyền lệnh các tướng bày trận chỉnh tề, rồi đem ba trăm thân binh bày hàng ở giữa, sai đánh trống khua chiêng, để đợi quân Lương Sơn kéo đến.

Bên kia Lâm Xung, Hoa Vinh, Tần Minh dẫn năm nghìn quân mã tới nơi, cũng dàn thành trận thế,

đôi bên cờ trống nổi lên, rồi cùng đem cung tên ra để bắn áp vòng trận.

Khi đó mười hai vị Đầu Lĩnh đều kìm ngựa, đứng trước cửa trận, rồi Lâm Xung hoành cây bát xà mâu, vỗ ngựa xông ra quát lên rằng:

- Bớ tên giặc họ Cao, mau mau ra đây chịu tội.

Cao Liêm nghe nói, liền dẫn hơn ba mươi tên hạ tướng ra trước cửa trận; rồi kìm ngựa bảo Lâm Xung rằng:

- Chúng bay không biết tội là chết đến nơi, lại còn dám đến xâm phạm thành trì của ta nữa hay sao?

Lâm Xung lại thét lên rằng:

- Mày là đồ mọt già hại dân, nay mai ta đánh đến kinh sư, ta sẽ đem cả thằng Cao Cầu là đồ dối vua hại dân, mà chặt xác ra làm muôn đoạn để trừ hại cho dân mới được.

Cao Liêm thấy vậy, quay hỏi chư tướng:

- Ai ra bắt thằng giặc ấy cho ta?

Nói đoạn trong đám quân quan có một viên Thống

Chế, tên là Can Trực, múa dao vỗ ngựa ra để đánh. Đôi bên đánh nhau chưa được năm hợp, Can Trực bị Lâm Xung phóng sà mâu đâm vào giữa bụng, ngã lăn xuống ngựa.

Cao Liêm thấy vậy cả kinh hỏi lên rằng:

- Anh em ai ra báo thù được?

Vừa dứt lời, thì quan Thống Chế là Ôn Vân Bảo, tay cầm đao trường, mình cưỡi ngựa lang, đeo nhạc xoang xoảng xông ra để đánh Lâm Xung.

Tần Minh thấy vậy, liền thét lên rằng:

- Ca Ca hãy nghỉ tay, để tiểu đệ chém thằng này cho.

Lâm Xung nghe nói, bèn kìm ngựa, nhường cho Tần Minh ra đánh Ôn Văn Bảo. Đôi bên đánh nhau được hơn mươi hiệp. Tần Minh bèn lừa miếng phá đĩnh, để cho Vân Bảo xông vào, rồi đánh luôn một côn vỡ bể óc ra mà chết lộn xuống đất, còn con ngựa chạy về bản trận.

Cao Liêm thấy mất hai viên tướng, liền rút thanh

Thái A bảo kiếm ở lưng ra, miệng đọc mấy câu lẩm nhẩm mà quát lên rằng:

- Mau...

Đoạn rồi thấy trong đám quân Cao Liêm một trận hắc khí trông lên, tung cao đến lưng chừng trời, đùng đùng nổi gió cuốn cờ, chẳng khác gì lay trời đất chuyển, mà xông sang mặt trận Lâm Xung.

Bọn Lâm Xung, Hoa Vinh, Tần Minh cùng các tướng, đều tối mờ mịt không nhìn rõ được nhau, các ngựa ra trận cũng kinh sợ thét gào sôi lên sùng sục. Chúng thấy vậy đều phải quay ra để tháo chạy. Cao Liêm liền giơ kiếm vẫy ba trăm thần binh, xông sang đánh giết, rồi quan quân thúc đến để giúp sức thêm vào. Quân mã của Lâm Xung đều sợ kinh tán loạn, chạy ngược chạy xuôi, năm nghìn quân mã chết hết hơm nghìn, còn thì kéo chạy ra ngoài năm mươi dặm mới dám hạ trại.Cao Liêm thấy quân mã bỏ chạy đã xa, bấy giờ mới thu quân vào thành Cao Đường để nghỉ.

Bên kia nhân mã của Tống Giang kéo đến, xuất tiếp đón vào trong trại rồi kể chuyện cho mọi người nghe.

Tống Giang cả kinh hỏi Quân Sư Ngô Dụng rằng:

- Chẳng hay đó là phép gì mà nguy hiểm đến thế?

Ngô Dụng nói:

- Cái đó chắc là một phép yêu ma, nếu ta có cách gì làm cho quay chuyển lửa thì tất là phá được.

Tống Giang nghe nói, vội mở Thiên Thư ra xem, thấy trong quyển thứ ba có phép quay gió chuyển lửa để phá trận, bèn lấy làm cả mừng, đọc thuộc các câu thần chú, cùng các bí quyết, rồi chỉnh đốn quân mã, sáng hôm sau ăn cơm rất sớm, để tiến vào đánh thành.

Bấy giờ Cao Liêm nghe báo, vội điểm bọn quân mã đắc thắng, cùng ba trăm thần binh kéo ra để đánh. Tống Giang đao kiếm xông ra trước trận,trông thấy đám quân Cao Liêm có một dãy cờ đen, Ngô Dụng liền bảo Tống Giang rằng:

- Toán cờ đen đó là đám thần sư cả, hôm nay chắc họ lại dùng phép, vậy ta có cách gì mà địch được chăng?

Tống Giang nói:

- Tôi đã có cách phá trận rồi, không ngại gì? Các tướng sĩ cứ vững tâm tiến đánh mới được.

Bên kia Cao Liêm dặn các tướng sĩ không được hăng hái khêu đánh, cứ nghe thấy hiệu bài đồng là hết sức ra tróc nã Tống Giang, sẽ có trọng thưởng.

Cao Liêm ngồi trên mình ngựa, đeo hai lá bài đồng trên có vẽ rồng truyền phượng, tay cầm thanh bảo kiếm xông ra trước trận.

Tống Giang bèn trỏ Cao Liêm mà nói rằng:

- Hôm qua ta chưa tới đây, đám anh em ta lỡ thua một trận, vậy hôm nay ta quyết đem các ngươi chém hết mới nghe.

Cao Liêm quát rằng:

- Đồ phản tặc mau mau xuống ngựa chịu trói cho khỏi bẩn tay ta.

Nói đoạn cầm thần kiếm khua lên rồi trong miệng đọc lẩm nhẩm mấy câu, mà quát lên rằng "mau... " Bấy giờ lại thấy một vùng hắc khí bốc lên, mà sắp sửa tan ra thành gió. Bên này Tống Giang thấy vậy, vội đọc mấy câu thần chú, tay tả bắt quyết, tay hữu cầm kiếm, trỏ một cái, rồi cũng quát lên rằng:

- Mau...

Đoạn rồi thấy đám hắc khí kia bỗng quay lại mà xông vào bản trận Cao Liêm, Cao Liêm thấy trận gió quay về, bèn vội lấy bài đồng gõ vào thanh kiếm, thì trong đám thần binh, bỗng có trận gió cuốn cát tung lên, rồi hiện ra một đàn ác thú thẳng xông sang trận Tống Giang.

Tống Giang đương khi đắc sách, đương thúc giục quân mã sấn vào, bỗng thấy một đàn ác thú, thì ai nấy kinh hoàng hãi hùng rồi Tống Giang cắp kiếm mà quay ngựa chạy trước, còn các vị Đầu Lĩnh cũng kéo chạy theo.

Bấy giờ Cao Liêm cầm kiếm vẫy lên, ba trăm thần binh tiến trước, các quan quân tiến sau, xông vào đánh giết. Quân mã Tống Giang thua chạy, thiệt hại không biết tới đâu mà kể. Cao Liêm theo đuổi ngoài hai mươi dặm, mới rút quân về thành.

Tống Giang dẫn quân mã ra đóng ở ngoài thổ phi, kiểm điểm các Đầu Lĩnh không thiếu một ai, bèn cùng nhau tụ họp để nghĩ kế, và hỏi Quân sư Ngô Dụng rằng:

- Nay đem quân hai lần đến đánh Cao Đường đều bị thất bại, không còn kế gì mà phá được thần binh, vậy biết làm sao cho được?

Ngô Dụng nói:

- Họ đã giỏi dụng thần binh, thì đêm nay họ tất đến cướp trại. Vậy ta nên phòng bị trước kẻo nguy. Chốn này chỉ nên lưu một ít quân mã để lại còn thì phải dẫn quân vào đóng cả ở trại cũ mới xong.

Tống Giang nghe nói, truyền cho Dương Lâm,

Bạch Thắng ở lại coi trại, còn các vị Đầu Lĩnh đều dẫn quân đến trại cũ để đóng.

Dương Lâm, Bạch Thắng vâng lệnh, dẫn quân ra đóng ở vùng cỏ, cách trại quân chừng nửa dặm đường để đợi. Vào khoảng cuối canh một, chợt thấy sấm đùng đùng nổi lên, rồi Dương Lâm, Bạch Thắng cùng hơn ba trăm quân nom ra thấy Cao Liêm đi dẫn bộ ba trăm thần binh mà đi sát vào trong trại. Khi vào tới nơi thấy trại không bỏ vắng. Cao Liêm bèn kéo quân mau mau trở ra. Dương Lâm, Bạch Thắng thấy vậy, liền sai quân reo hò ầm lên, rồi sai quân chĩa nỏ dương cung bắn.

Cao Liêm sợ trúng kế, đành phải kéo thần binh mà chạy mau cho thoát, ba trăm thần binh cũng hất hả sợ kinh chạy tán loạn đi mỗi nơi một ngả. Quân Dương Lâm, Bạch Thắng phóng nỏ bắn liều, bất ý có một mũi tên bắn ngay vào vai tả Cao Liêm, rồi kéo ùa nhau ra đuổi đánh. Đuổi được một quãng,

Dương Lâm thấy Cao Liêm chạy đã xa xa, bèn rút quân về mà không theo nữa. Bấy giờ gió im mây lặng, bóng trăng sao lại sáng giữa trời, Dương Lâm, Bạch Thắng lần được chổ thao phi, bắt được hai mươi tên thần binh bị đạn, liền đem nộp Tống Giang và nói cho rõ tình hình gió mưa khi cướp trại cho Tống Giang nghe.

Tống Giang, Ngô Dụng nghe nói cả kinh mà rằng:

- Ở đây chỉ cách có năm dặm đường, sao không thấy gió mưa chi cả.

Chúng nói:

- Đó là phép thuật yêu ma, lấy nước ở quanh đâu đây, mà làm mưa từng đám nhỏ thôi...

Dương Lâm nói:

- Bấy giờ Cao Liêm đã rũ tóc chống gươm sát vào trong trại, sau bị một múi tên mới chịu rút quân về thành, chúng tôi đã toan đuổi đánh, song ít người nên không dám đuổi nữa.

Tống Giang liền thưởng công cho Đầu Lĩnh, Bạch

Thắng, sai đem chém những tên thần binh bị đạn, và rồi cắt các vị Đầu Lĩnh chia đóng ra làm bảy tàm trại nhỏ, để vậy giữ lấy trại lớn ở giữa, và nhất diện cho người về sơn trại lấy thêm viện binh.

Hôm đó Cao Liêm bị mũi tên, trở về trong thành dưỡng bệnh, truyền cho quân sĩ hết sức giữ thành, đợi khi khỏi hẳn vết thương, mới ra đối trận đánh bắt Tống Giang.

Tống Giang thấy hai phen thất bại, thiệt hại quân mã rất nhiều, trong lòng lấy làm lo phiền áy náy, bàn với quân sư rằng:

- Hiện nay chỉ có một mình Cao Liêm còn không phá nổi, nếu nay mai lỡ lại có thêm một vài toán quân nào đó, thì làm sao mà đối địch được?

Ngô Dụng nói:

- Tôi thiết tưởng phá được Cao Liêm thì chỉ cho một kế nầy là diệu hơn cả...mà nếu người này không chịu đến cho, thì thành Cao Đường không

ngày nào phá được, mà tính mệnh Sài Đại Quan Nhân tất là nguy mất.

Mới hay:

Giang hồ nghĩa nặng nghìn cân
Vào sinh ra tử tấm thân xem thường
Nam nhi đã vững cương thường
Tiếng thơm nghĩa hiệp để nhường cho ai?
Gió mưa chi ngại chuyện đời
Gan vàng dạ sắt giữa trời một ta
Ví không từng trải phong ba
Nước non ai biết ta là thủy chung.

Lời bàn của Thánh Thán:

Hồi này chép vào bản chuyện Sài Tiến bị hãm, song có một đoạn ở đầu hồi Chu Đồng muốn giết Lý Quỳ, độc giả nhận lầm rằng, còn chút cuối ở hồi trên, mà chẳng hay rằng hồi này với chút cuối hồi trên có liên hệ đến nhau, như là sẵn chảo rán bánh, mượn gió bẻ măng, tức lưu Lý Quỳ ở lại, để xảy ra chuyện rắc rối sau này, dùng bút lực đến

như thế vậy...Ta thường nói những ai đọc sách, đừng vội cho tác giả đã lầm như một đoạn văn tự này, chẳng dối ai được mãi, mà đây đã nói ra về sự chia hồi, thì nên nghĩ cho ra từng chỗ một, không thể coi thường sự viết văn.

Vợ Sài Hoàng Thành chép là Kế thất, để càng làm rõ Sài Đại Quan Nhân thế tất phải đến thăm nom cho chú, vả lại Hoàng Thành không con trai gái, mà vợ chỉ là Kế, do đó gặp phải ngày người mất nhà ta, thì nguy lắm vậy, sao xiết nói thay? Kế thất tuổi thì còn nhỏ, tuổi nhỏ đâu áp được chúng khinh lờn; Kế thất mới về chưa được bao lâu, mới về thì ân uy không phục nổi lũ người nhà. Kế thất chưa định nổi chí, con cái chưa có, lại một mối lộ, ngần ấy thứ nguy nan của chú, tất nhiên Sài Đại Quan Nhân phải đến thăm chú, do cái thế bất đắc dĩ vậy.

Than ôi! Ta xem hồi này, thấy Cao Liêm dựa thế Cao Cầu, ngang tàng ở một địa phương chẳng nể

nang gì. Ân Thiên Tích lại dựa vào thế của chồng chị, cũng ngang tàng ở một địa phương, chẳng nể nang gì khiến ta thêm buồn mà nghĩ rằng: Sao chúng tệ thay? Hỡi ôi! Dựa thế Cao Cầu có phải một Cao Liêm mà thôi đâu? Nói đến Cao Liêm mới chỉ một người, nếu thế Cao Cầu mà dựa được để muốn làm gì cũng được, tất phải có hàng trăm tên Cao Liêm, đã có hàng trăm Cao Liêm, thì lại có hàng bao nhiêu tên Ân Trực Các nữa, vì thế Cao Liêm cũng muốn làm gì thì làm, những kẻ dựa thế tất nhiên xu phụ, như thế một Cao Cầu có hàng trăm Cao Liêm, một Cao Liêm có hàng trăm Ân Trực Các...Tính ra con số hàng ngàn Ân Trực Các ấy, mỗi anh lại hàng hai ba răm đứa dựa quyền, nhâu nhâu như đàn hồ lũ chó, thì thiên hạ sao yên? Hỡi ơi! Như thế mới đầu Cao Cầu chưa biết, biết mà ngăn cầm, thì không còn phải Cao Cầu, nay biết còn dung túng, đó Cao Cầu lộ tướng của Cao Cầu.

Hồi này tả Tống Giang rất con người quyền trá, từng chỗ giở ngón gian hùng, lại rất rõ gian ngoan, ở chỗ Lý Quỳ không chịu nói lại với Mỹ Nhiêm Công, mà Tống Giang khuyên lơn rào chắn cả hai người, đến nỗi đổ vạ cho Quân sư ra lệnh, rồi kết lại xin lạy Lý Quỳ, thì đủ biết rằng, ngoài miệng biến như mây gió, trong lòng ghê gớm như yêu ma, cũng chả lại gì nữa? Hỡi ôi! Đem cái tài của Thị Nại Am, có khó gì mà không tả nổi ra một vai trò Tống Giang nói ra như thế...như thế...Đại phàm chỗ nào tả Tống Giang con người hiểm ác, lại phải đưa vai trò lừa dối Lý Quỳ như đứa trẻ con, đúng như lối chép bút Sử Ký vậy.

Tả Tống Giang sau khi nhập bọn, khi có việc gì phải hạ sơn, Tống Giang lại khuyên Tiều Cái: Ca Ca là ông chủ sơn trại, không nên khinh xuất; như đánh Chúc Gia Trang, Châu Cao Đường đều ngăn như thế. Đó là tác giả muốn nêu rõ tội Tống Giang, đem quyền thuật để bịp cả Tiều Cái để rồi

tha hồ tự một tay mình, làm gì thì làm chả được. Vì sao? Vì Tiều Cái đi thì công về Tiều Cái, Tiều Cái không đi thì công ở Tống Giang, đó là một; Tiều Cái đi thì Tống Giang làm phó tướng, mọi người vâng lệnh Tiều Cái, Tiều Cái không đi thì Tống Giang làm chủ soái, mọi người vâng lệnh Tống Giang, đó là hai vậy. Hỡi ôi trở ra đánh giặc thì được ngôi tôn, khi trở về sơn trại thì công cao. Muốn chiếm ngôi thứ nhất có thừa uy thế vậy. Đó là Tống Giang muốn chèn lấn Tiều Cái, mà tác giả muốn làm cho rõ tội hiểm ác, theo đúng lối bút viết Sử Ký vậy. Cướp trại chỉ là một việc thử sức của binh gia, dụng binh mà phải đến nỗi cướp trại, một lần chẳng trúng lại hai lần, đều là lối chơi đùa của lũ con gái nhỏ tung ném mà thôi, nay Thi Nai Am chẳng dừng được mà phải tả ra, ý muốn ngăn giữ Cao Liêm, để cho người tìm xa lấy Công Tôn Thắng, đem Công Tôn Thắng ở xa về, tất phải ngăn bước tiến của Cao Liêm, dụng ý vào một

mũi tên bắn trúng của Dương Lâm, mới tả ra sự cướp trại vô tình mà bị, cho rõ cái mưu Ngô Dụng tính ra.

Hồi này, vốn tả ra Sài Tiến bị hãm hại, lại đến khoe tài thần binh của Cao Liêm, cũng chẳng phải vì đó mà khó cứu Sài Tiến, chính vì đó để lôi kéo lấy Công Tôn Thắng, làm cho mực nồng bút sắc, tả ra văn như thể liên châu mà xuống, nối bậc mà lên, chính ra chẳng biết rằng, vì Sài Tiến để mời Công Tôn, hay đón Công Tôn do cứu Sài Tiến, độc giả đừng vội hiểu lầm người chép truyện, phải nhận nổi ý tứ xem sao?

Tống Giang nếu thực có Thiên Thư của Huyền Nữ trao cho, làm sao mà lại không phá nổi binh thần? Nếu Thiên Thư của Huyền Nữ không phá nổi binh thần, Thi Nại Am cũng chẳng coi trọng Thiên Thư ấy nữa? Nay cần bày ra ở chỗ này cho rõ Thiên Thư, Thiên Thư bảo rằng của Huyền Nữ, cũng đủ biết thực giả thế nào rồi? Ngày trước nói rằng:

Suốt ngày xem đọc Thiên Thư, đến đây mới chủ tâm nhờ lời thần chú, há có đâu suốt ngày đọc Thiên Thư, mà bây giờ mới nghĩ đến thần chú rõ ràng trước kia nói được Thiên Thư là dối, mà nay nhờ thần chú cũng giả dối nốt. Ngài nói rằng: Thiên Thư chỉ cùng với sao Thiên Cơ cùng xem, nay chợt nói rằng: Quân sư yên tâm, tôi đã có phép...Há có đâu hai người cùng nhau xem sách suốt ngày, mà nay Nguyên Soái đã quên ngay được? Rõ ràng trước kia hai người chưa từng cùng xem với nhau, vì nay sao một Tống Giang nhớ được? ? ? Tội ác Tống Giang đến thế, gấp hàng trăm lần tung lửa hồ kêu vậy.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 52

Đới Tung vâng mệnh, tìm Công Tôn Thắng
Lý Quỳ sốt ruột, chém La Chân Nhân.

Khi đó Tống Giang nghe lời quân sư liền hỏi lại rằng:

- Quân sư định cho tìm ai, để phá được trận của Cao Liêm bây giờ?

Ngô Dụng nói:

- Muốn phá được Cao Liêm, thì tất phải cho người sang Kế Châu tìm Công Tôn Thắng Tiên Sinh mới được.

- Chuyến trước Đới Tung đi đã bao nhiêu ngày,

cũng không tìm thấy, phen này lại định đi tìm nữa, thì biết đâu mà thăm dò cho ra?

- Ở Kế Châu có bao nhiêu huyện, tổng, xã, thôn, không tìm cho khắp, thì thấy làm sao được? Vả Công Tôn Thắng là người tu hành học đạo, chắc là ở vào những nơi non cao nước rộng, hoặc các nơi động lớn chùa to, phen này phải dặn Đới Tung đi tìm khắp những chỗ ấy, thì làm gì mà không tìm thấy?

Tống Giang nghe nói, liền gọi Đới Tung đến để dặn đi sang Kế Châu.

Đới Tung nói:

- Chúng tôi vâng lệnh xin đi, song xin Đầu Lĩnh cắt cho một người nữa để cùng đi mới tiện.

Ngô Dụng nói:

- Viện Trưởng dụng phép thần hành, thi ài theo kịp được, mà cho người theo?

Đới Tung nói:

- Nếu có ai cùng đi, thì tôi buộc giáp mã vào trái

đùi rồi cũng đi nhanh được ngay.
Lý Quỳ đứng bên cạnh ứng lên rằng:
- Tôi xin đi với Viện Trưởng.
Đới Tung nói:
- Nếu bác muốn đi, thì phải ăn chay như tôi, mà tôi bảo cái gì phải nghe như thế mới được.
Lý Quỳ cả quyết mà rằng:
- Cái đó có khó gì, các công việc tôi xin theo cả.
Tống Giang, Ngô Dụng, dặn Lý Quỳ rằng:
- Đi đường phải nên cẩn thận, mau mau được việc rồi về, chớ có lôi thôi sinh sự mà khốn đó.
Lý Quỳ nói:
- Tôi đánh chết Ân Thiên Tích, làm cho Sài Đại Quan Nhân phải bị nạn lây, có khi nào tôi không muốn cứu, phen này quyết nhiên là không sinh sự chi cả.
Nói đoạn hai người cùng giắt dao lưng, đeo khăn gói rồi từ biệt Tống Giang, cùng các Đầu Lĩnh, mà lên đường thẳng lối Kế Châu. Đi được ba bốn

mươi dặm đường, Lý Quỳ bỗng đứng dừng lại bảo Đới Tung rằng:

- Ca Ca mua vài chén rượu, uống rồi đi có thú không?

Đới Tung nói:

- Nếu anh muốn theo ta, để cùng làm phép thần hành, thì phải ăn chay mới được.

Lý Quỳ nói:

- Thế ăn dăm ba miếng thịt cũng được chứ sao?

Đới Tung gạt đi mà rằng:

- Không được, anh lại thế thì không được, bây giờ đã sắp chiều rồi, đi mau vào tìm chỗ nghỉ trọ, để sáng mai đi sớm thôi.

Nói đoạn hai người đi được vài mươi dặm đường nữa, thì trời sắp tối, liền kéo nhau vào một hàng cơm để trọ.

Khi vào tới nơi, Lý Quỳ nấu cơm nước xong, mua một hai rượu, xới một thùng cơm, và bưng một bát canh rau lên cho Đới Tung ăn.

Đới Tung hỏi:

- Sao anh không ăn một thể?

Lý Quỳ đáp:

- Tôi chưa đói, chưa muốn ăn.

Đới Tung nghe nói, đoán chắc là Lý Quỳ lại nói dối thế, để ăn cá thịt vụng một mình, bèn ăn cơm vội cho xong, rồi sẽ rón rén xuống lối sau để xem. Quả nhiên lúc ấy Lý Quỳ mua hai nai rượu, một đĩa thịt trâu mà đương ăn vội ăn vàng ở đó. Đới Tung thấy vậy trong bụng nghĩ thầm: "Biết ngay, thằng cha này còn nói dỗi mình thực. Được để ta im, rồi sáng mai cho nó một mẻ, rõ cuống cuồng cho mà thích". Nghĩ đoạn thủng thẳng đi vào phòng ngủ trước. Lý Quỳ chén một lúc hết, trong bụng sợ Đới Tung biết, bèn rón rén cùng đi lên phòng để ngủ.

Đầu trống canh năm sáng hôm sau, Đới Tung dậy sớm gọi Lý Quỳ dậy sớm nấu cơm, ăn uống xong rồi, tính trả tiền hàng, mà cùng nhau ra đi.

Đi được vài dặm đường, Đới Tung bảo với Lý Quỳ:

- Hôm qua ta chưa dùng đến phép thần hành, ngày nay phải dùng đến phép mà đi cho mau mới được. Anh buộc khăn gói cho chặt chẽ cẩn thận, để tôi làm phép cho anh trước cứ đi tám trăm dặm rồi hãy nghỉ.

Nói đoạn lấy bốn miếng giáp mã, buộc vào hai bên trái đùi Lý Quỳ,mà dặn rằng:

- Anh đến hàng rượu đâu đó, mà đợi tôi nhé?

Nói xong lại đọc mấy câu thần chú, thổi lên trên chân Lý Quỳ, rồi Lý Quỳ rảo cẳng bước đi, vù vù như gió vậy.

Đới Tung trông theo cười nói một mình rằng:

- Hãy để cho hắn nhịn đói hôm nay đã.

Đoạn rồi lấy giáp mã buộc chân mình mà theo sau Lý Quỳ, Lý Quỳ xưa nay chưa biết thần hành là thế nào, cứ yên trí làm thế thì được nhanh chóng, khoái hoạt như Đới Tung. Dè đâu chàng vừa bước

chân đi, đã thấy hai bên tai vù vù, như mưa sa gió thổi, không sao chịu. Lại thấy cửa nhà cây cối ở bên đường đều loang loáng như là biến chạy, bước chân lại bằng bằng như mây khói vùng lên, thì trong bụng rất lấy làm kinh sợ. Mấy phen chàng toan dừng lại nhưng hai cẳng vẫn cứ lôi kéo bắt đi, cứ chạy hoài không sao đứng lại được. Khi trông các hàng thịt rượu cứ loang loáng biến mất, không làm thế nào vào được để ăn. Lý Quỳ thấy vạy kêu cha kêu mẹ xin dừng lại một lát, nhưng đôi chân vẫn quần quật đi luôn, không sao đứng lại cho.

Chàng chạy hoài chạy mãi, đến lúc mặt trời đã vàng úa non Tây, trong bụng vừa đói vừa khát, toát cả mồ hôi, thở lên hồng hộc, mà cũng không sao đứng lại được. Bấy giờ Đới Tung ở đằng sau chạy theo gọi lên rằng:

- Lý Đại Ca! Sao không mua cái gì ăn đã?

Lý Quỳ kêu lên rằng:

- Ca Ca cứu tôi với...Thiết Ngưu đói chết rồi đây...

Đới Tung liền lấy bánh ở trong bọc ra, vừa ăn vừa để cho Lý Quỳ nom thấy.

Lý Quỳ lại kêu lên rằng:

- Tôi không làm sao đứng lại được mà mua được bánh, bác cho tôi một miếng ăn cho đỡ đói vậy.

Đới Tung chia chiếc bánh ra bảo Lý Quỳ rằng:

- Anh đứng lại đây, tôi đưa cho mà ăn.

Lý Quỳ với tay lại để lấy, chỉ cách nhau một trượng mà cũng không sao với được.

Đới Tung lại kêu dội lên rằng:

- Ca Ca ơi! Hãy đứng lại một tí đã.

Lý Quỳ phát bẳn gắt lên rằng:

- Quái gở! Hai cái chân khốn nạn này không theo mình một tý nào cả, chỉ cứ cắm cổ mà chạy hoài mãi...Đừng làm ông sốt tiết lên bây giờ...

Nói đoạn cầm đôi đại phủ vỗ vào nhau chan chát để mà đe dọa. Đới Tung thấy vậy lại nói đế luôn rằng:

- Phải chặt hai cái cẳng đi, thế là tiện...Không có

thì chạy đến tháng giêng sang năm, cũng chưa đứng lại được đâu?

- Khổ! Ca Ca làm gì đùa thế? Chặt mất hai chân đi, thì lấy gì mà chạy được nữa?

- Chắc là hôm qua anh không nghe lời tôi, làm khổ cả đến tôi, không sao mà đứng lại được? Thôi, anh cứ chạy thế vậy...

Lý Quỳ quay lại bảo Đới Tung rằng:

- Bố ơi! Bố tha cho tôi đứng lại một tý...

- Phép này của tôi phải kiêng ăn mặn, mà nhất là thịt trâu thì lại càng kỵ lắm. Nếu ăn một miếng thịt trâu vào, thì có lẽ chạy đến suốt đời mới ngừng lại được.

- Thế thì khổ quá! Chẳng giấu gì Ca Ca, đêm hôm qua tôi trót ăn vụng mất sáu bảy miếng thịt trâu, bấy giờ làm thế nào được?

- Thảo nào chân tôi hôm nay cũng không đứng lại được, anh Thiết Ngưu này thực làm khổ cả đến người ta...

Lý Quỳ nghe nói, kêu trời kêu đất ầm ĩ cả lên.
Bấy giờ Đới Tung cười bảo Lý Quỳ rằng:
- Từ nay nếu anh nghe tôi được một việc này, thì tôi có thể trừ được phép ấy ngay lập tức.
- Vâng, bố bảo điều gì, Lý Quỳ xin vâng theo cả.
- Từ đây trở đi không được ăn vụng thế nữa nghe chưa?
- Vâng, từ nay nếu có ăn vụng, thì lưỡi mọc đầu đanh ra mà chết...Hôm qua vì thấy Ca Ca ăn chay đã quen tôi ăn vào khó nuốt quá, nên mới đánh liều, mà ăn vụng đó thôi! Nay trở đi xin thề, không khi nào dám thế nữa.
Đới Tung nói:
- Nếu vậy thì hãy tha cho anh một chuyến đã.
Nói đoạn đi dấn đến gần lên, lấy vạt áo đập vào chân Lý Quỳ mà quát lên rằng:
- Đứng lại.
Đoạn rồi Lý Quỳ đứng ngay lập tức.
Đới Tung thấy vậy bảo Lý Quỳ rằng:

- Bây giờ tôi đi trước, để anh lững thững theo gót mới được.

Lý Quỳ rằng vâng lời: Toan cất cẳng lên đi, bỗng thấy hai chân nặng chĩu như hai cây sắt, không sao mà nhúc nhích đi được.

Chàng liền kêu lên rằng:

- Khổ lắm! Ca Ca lại cứu tôi một tý...

Đới Tung nghe nói, quay lại cười mà hỏi rằng:

- Vừa rồi anh thề có thực không?

- Khốn nạn! Ông là bố tôi, khi nào tôi dám nói dối nữa.

Đới Tung nói:

- Nếu quả vậy thì được rồi...

Nói đoạn dắt tay Lý Quỳ lên mà quát một tiếng "Đi" rồi Lý Quỳ mới nhắc cẳng lên mà theo với Đới Tung.

Bấy giờ Lý Quỳ bảo với Đới Tung rằng:

- Ca Ca thương Thiết Ngưu này, cho nghỉ một lát thì mới chịu được.

Đới Tung nghe nói. Liền dẫn Lý Quỳ vào một làng nào đó, để cùng nghỉ với nhau. Đới Tung cởi giáp mã ra, hóa vàng lễ tạ, rồi hỏi Lý Quỳ rằng:

- Bây giờ thế nào?

Lý Quỳ sờ đến chân, rồi thở dài mà rằng:

- Hai cái chân này giờ mới là của tôi đây...

Nói đoạn Đới Tung bảo Lý Quỳ làm cơm chay ăn, rồi cùng nhau đi nghỉ.

Sáng hôm sau vào khoảng đầu trống canh năm, hai người dậy sớm, cơm nước xong hai người cùng đi. Đi được ba dặm Đới Tung lấy giáp mã bảo với Lý Quỳ rằng:

- Hôm nay tôi buộc hai miếng cho anh thong thả vậy.

Lý Quỳ nói:

- Thôi bố đừng buộc cho con nữa.

- Được, anh cứ thuận lời tôi nói, thì cứ buộc vào để đi cho chóng. Nếu anh không nghe, thì lại cho anh đứng nguyên như hôm qua, rồi bao giờ tôi tìm

được Công Tôn Thắng về đây, sẽ tha cho anh mà đi.

Lý Quỳ nghe nói, vội kêu lên rằng:

- Bố buộc vào đây...buộc vào đây...tôi không dám nói gì nữa.

Đới Tung liền buộc cho mỗi người hai miếng giáp mã làm phép thần hành, rồi hai người cùng đi với nhau. Từ đó trong khi đi đường Lý Quỳ nhất nhất theo lời Đới Tung mà không dám trái. Một hôm đi đến địa phận Kế Châu, hai người cùng đến hàng cơm ở ngoài thành để trọ, rồi sáng hôm sau vào thành sớm để tìm hỏi Công Tôn Thắng. Hôm đó Đới Tung giả làm ông chủ, Lý Quỳ giả làm người đầy tớ theo hầu vào thành suốt một ngày trời, không có tin tức gì, hai người lại phải trở về nhà trọ.

Ngày hôm sau lại vào thành, tìm khắp cả các hang cùng ngõ hẻm, cũng không thấy tăm hơi đâu cả, Lý Quỳ lấy làm sốt ruột nói với Đới Tung rằng:

- Lão ăn mày này, không biết rằng trốn ở chỗ nào... ? Bây giờ đi tìm thấy thì nắm cổ lôi ngay về cho Ca Ca mới được.

Đới Tung nghe nói, nguýt Lý Quỳ mà rằng:

- Anh lại giở quẻ rồi, muốn như hôm nọ hay sao?

Lý Quỳ cười toét mồm đáp rằng:

- Không, không tôi nói đùa ấy chứ...

Đới Tung lại hầm hầm ra dáng giận dữ, Lý Quỳ phải im thít, không dám nói câu gì nữa. Hôm đó hai người về nghỉ hàng trọ, rồi đến ngày thứ ba lại đi hỏi thăm ở các thị trấn xung quanh không một ai biết đến. Đến trưa hôm ấy, hai người đã đói, liền tìm vào một hàng cơm, thấy hàng quán đông, không có chỗ ngồi, hai người còn ở ngoài đường, sẽ lại hỏi dò mọi người xem có biết, khách hàng còn giở ăn uống và cũng không ai biết đến Công Tôn, sau lại ngồi gần bàn của một ông già Đới Tung vội thi lễ mà gọi cơm và thức ăn chay.

Đới Tung nói:

- Ta chỉ dùng ít cơm thôi, còn người cứ dùng cho đủ.

Lý Quỳ nói:

- Phải ăn cho đủ no mời được, tôi xin ứng tiền ra.

Tên tửu bảo đi qua thấy liền cười. Ai ngờ đợi mãi không thấy cơm nước gì. Lý Quỳ đã thấy mọi người ăn xong ra đi, trong lòng đã bực bội, lại thấy họ đem cơm lên cho ông già cùng ngồi một bàn với mình, ông già ấy chẳng nhường cho hai người, cứ việc cúi xuống mà ăn, Lý Quỳ tính nõng, bèn chửi mắng nhà hàng rằng:

- Đồ khốn nạn! Làm cho lão đây đợi đến bao giờ, mà không đem hàng ra bán.

Liền vỗ bàn mạnh lên, làm cho cơm nước đổ ra bàn, khiến lão kia đương ăn bực mình, nắm lấy Lý Quỳ mà mắng:

- Sao ngươi làm đổ cơm nước của ta, là nghĩa lý gì?

Lý Quỳ cũng toan giơ tay cự lại. Đới Tung ngăn

vội mà rằng:
- Ngươi không được thế? Xin ông già hãy nể mặt tôi xin đền tiền cơm nước cho ông, đừng lôi thôi gì nữa, thằng đầy tớ của tôi không biết lễ phép thế nào, vậy xin lỗi cụ.
Người già kia nói:
- Khách quan không rõ cho tôi, tôi tới đây đường xa, cần ăn cơm sớm, để tôi đi nghe giảng đạo, thế này lại chậm lỡ thôi.
Đới Tung nghe vậy liền hỏi:
- Thưa cụ là người ở đâu, đến đây nghe ai giảng đạo?
Ông già nói:
- Tôi người ở huyện Cửu Cung, thuộc Tô Châu, vốn ở núi Nhị Tiền, nay vào trong thành để mua dầu hương, mang về trên núi, nghe La Chân Nhân giảng phép trường sinh bất tử.
Đới Tung liền nghĩ ngay: "Có lẽ Công Tôn Thắng cũng ở trong đám này chăng? " Liền thừa dịp hỏi

ngay ông lão:
- Thưa cụ ở trong quý trang có vị nào là Công Tôn Thắng đạo nhân chăng?
Ông già nói:
- Nếu khách quan mà hỏi mọi người, thì không ai biết đến ông ta, chỉ tôi đây với ông ta vốn là hàng xóm, ông ta đi vân du luôn, có bà mẹ ở nhà, nếu hỏi là Công Tôn Thắng, là tên tục, không ai nhận được ra, phải gọi là Nhất Thanh Đạo Nhân mới tìm tới được.
Đới Tung nói:
- Chính chúng tôi đây đương muốn gặp ông ta, tìm đến chết người mà chả gặp, may thay gặp cụ xin cụ chỉ giúp cho chúng tôi được tới nhà.
Liền đứng vái ông cụ mà hỏi:
- Thưa cụ từ đây tới núi Nhị Tiên bao nhiêu đường đất, và Thanh Đạo Nhân có ở nhà không?
Ông già nói:
- Núi Nhị Tiên cách huyện Cửu Cung chừng ngoài

bốn mươi dặm đường, còn Thanh Đạo Nhân là bậc cao đồ của La Chân Nhân, không lúc rời ở bên cạnh.

Đới Tung nghe nói cả mừng, liền gọi hàng dọn cơm nước mau lên, rồi cùng ông già và Lý Quỳ cùng ăn uống, xong rồi tính trả tiền hàng, cùng ra khỏi điếm, ông già mời Đới Tung cùng đi một thể. Đới Tung nói:

- Xin mời cụ đi trước, chúng tôi còn mua vàng hương cho đủ lễ đã.

Rồi cùng nhau bái biệt, Đới Tung trở vào nhà hàng lấy hành lý, rồi buộc giáp mã vào chân mình và chân Lý Quỳ, hai người dùng phép thần hành, chốc lát đã tới huyện Cửu Cung mới làm phép dừng lại.

Khi đó Đới Tung hỏi thăm đường về núi Nhị Tiên, có người mách cho từ huyện này đi tới năm dặm về phía Đông, thì tới núi đó. Đới Tung lại cùng Lý Quỳ đi tới đó, chỉ chừng năm dặm tới núi Nhị

Tiên. Đới Tung gặp một tiêu phu bèn thi lễ mà hỏi thăm nhà Thanh Đạo Nhân? Tiều phu chỉ cho biết:

- Đi tới mỏm núi kia, qua cái cầu đá, là đến nhà ông ta.

Đới Tung liền cảm ơn xong, hai người lại lần đến đó, thấy có mươi túp nhà tranh, ngoài xung quanh tường thấp lè tè, trước có cầu đá con con, rồi thấy một người đàn bà cầm thúng quả ở trong đi ra.

Đới Tung chấy tay vái chào, hỏi người đàn bà ấy rằng:

- Nàng ở trong nhà Thanh Đạo Nhân đi ra, chẳng hay có Đạo Nhân ở nhà hay không?

- Có, Đạo Nhân đương luyện phép ở trong đó.

Đới Tung mừng rỡ bảo Lý Quỳ rằng:

- Anh đứng nấp ở đây, đợi tôi vào xem đã, rồi anh sẽ vào sau.

Nói đoạn quay đi vào trước. Khi vào thấy có một dẫy ba gian nhà lá, trước cửa treo cái rèm bằng cỏ lau. Đới Tung bèn đằng hắng một cái rất to, rồi có

một bà da mồi tóc bạc ở trong nhà chạy ra, chàng liền vái chào hỏi rằng:

- Bẩm cụ chúng tôi muốn vào hầu Thanh Đạo Nhân một lát.

Bà cụ hỏi:

- Ngài là ai? Ở đâu đến đây?

- Bẩm, chúng tôi là Đới Tung ở Sơn Đông mới đến.

- Cháu nó đi chơi vắng chưa về.

- Dạ! Thưa cụ: Chúng con là anh em bạn cũ, muốn cần hỏi việc gấp, xin cụ làm ơn bảo cho...

- Hiện có không có ở nhà. Ngài cần chuyện gì, cứ dặn tôi cũng được. Khi nào nó về, ngài sẽ đến chơi.

Đới Tung nghe nói, vội đáp rằng:

- Nếu vậy xin để khi khác tôi sẽ đến.

Nói xong vái chào đi ra, bảo với Lý Quỳ rằng:

- Bây giờ phải cần đến anh mới được. Vừa rồi bà mẹ ông ta chối là đi vắng, vậy để anh vào hỏi lần

nữa, nếu bà ta còn chối thì đánh luôn, nhưng chớ đánh đau, lúc nào tôi vào, thì thôi ngay mới được.
Lý Quỳ vâng lời, mở khăn gói lấy song phủ dắt ở sau lưng, rồi đi thẳng vào cửa mà quát to lên rằng:
- Ai đó...ra đây?
Bà cụ nghe tiếng hỏi "Ai" rồi vội chạy ra, trông thấy Lý Quỳ trợn mắt tròn xoe lên, thì trong bụng lấy làm sợ hãi, liền hỏi rằng:
- Ca Ca có việc gì đó?
Lý Quỳ nói:
- Ta là Hắc Toàn Phong ở Lương Sơn Bạc, vâng tướng lệnh của Tiều, Cống Ca Ca đến đón Công Tôn Thắng...Nếu đem hắn ra đây thì tử tế, bằng không thì ta cho mồi lửa đốt phăng nhà đi bây giờ?
Nói xong lại thét lên rằng:
- Mau mau ra đây.
Bà cụ nói:
- Hảo hán ôi! Nhà tôi đây là Thanh Đạo Nhân, chứ

không phải nhà Công Tôn Thắng đâu?
- Cứ gọi hắn ra đây, ta nhận mặt khắc biết.
- Hắn đi chơi vắng nhà chưa về.
Lý Quỳ nghe đến đó, rút phăng đôi phủ ra, chém một nhát đổ hẳn một bên tường, rồi hằm hằm ra mặt giận dữ. Bà cụ vội chạy đến ôm giữ Lý Quỳ lại.
Lý Quỳ quát lên rằng:
- Nếu không bảo con trai ra đây, thì ta chém chết bây giờ.
Nói đoạn giơ búa chém luôn, làm cho bà cụ kinh sợ ngã lăn ra đó. Bấy giờ Công Tôn Thắng ở trong nhà chạy ra kêu lên rằng:
- Không được vô lễ như thế.
Đoạn rồi thấy Đới Tung ở ngoài thét mắng rằng:
- Thiết Ngưa sao được xấc láo, làm cho bà cụ kinh sợ như vậy?
Nói đoạn Đới Tung vội vàng nâng bà cụ dậy, rồi Lý Quỳ vất đôi song phủ xuống, vái chào Công

Tôn Thắng mà rằng:

- Xin Ca Ca tha lỗi, không làm thế, thì bao giờ Ca Ca chịu ra? Công Tôn Thắng vội vàng nâng mẹ dậy, vái chào hai người, rồi mời vào trong nhà, Công

Tôn Thắng hỏi:

- Sao ngài lại tìm được đến đây?

Đới Tung nói:

- Chuyến trước tôi đã đi đến Kế Châu tìm khắp mọi nơi không thấy Ca Ca ở đâu, sau rủ được mấy người nhập bọn cùng về trên núi. Chuyến này Tống Công Minh tới Đường Châu cứu Sài Đại Quan Nhân, chẳng may bị Tri Phủ Cao Liêm dùng phép yêu ma đánh luôn mấy trận, không sao mà chống lại được. Nhân vậy phải cho tiểu đề cùng Lý Quỳ đi mời Ca Ca, về để bàn kế giúp cho. Tiểu đệ tới Kế Châu thăm hỏi mấy ngày không được, sau may vào hàng bánh, gặp một ông già chỉ bảo giùm cho, bấy giờ mới biết đường mà lần hỏi đến

đây. Khi tới cổng đã gặp một người đàn bà đi ra, chúng tôi hỏi thăm đã biết chắc là Ca Ca ở nhà. Ai ngờ vào tới nơi cụ lại nói dối là đi vắng, nhân thế phải lập kế cho Lý Quỳ vào hỏi, như vậy thực vô lễ, xin Ca Ca tha lỗi cho Tống Công Minh, hiện nay ở đất Cao Đường, một ngày dài tựa ba thu, vậy Ca Ca sắp sửa đi ngay cho chóng xong công việc.

Công Tôn Thắng nói:

- Tôi từ thủa trôi nổi giang hồ, trong lòng thực vẫn mộ các tay hảo hán. Duy từ khi ở Lương Sơn Bạc về đây, một là mẹ già đầu bạc, không ai nuôi nấng trông coi; Hai là La Chân Nhân cũng có lòng yêu mến, không cho đi đâu, lại e các vị hảo hán ở Lương Sơn Bạc đến đây tìm hỏi, nhân thế bắt tôi phải đổi tên là Thanh Đạo Nhân, mà giữ riết ở nhà, không còn ai biết đến được nữa.

- Ngày nay Tống Công Minh, đương khi nguy cấp, vậy xin Ca Ca lấy lượng từ bi mà đến đó một

phen rồi sẽ liệu.
- Bây giờ tôi không thể nào mà đi được, vì có mẹ già phải trông coi khuya sớm, và La Chân Nhân cũng không chịu cho đi.
Đới Tung đứng dậy cúi lạy Công Tôn Thắng; mà nhất tâm cầu khẩn xin đi, Công Tôn Thắng đỡ dậy mà rằng:
- Nếu vậy để tôi định liệu xem sao?
Nói đoạn giữ Đới Tung và Lý Quỳ ở đó, rồi làm cơm chay thiết đãi hai người. Khi ăn uống xong, Đới Tung lại vật nài nói với Công Tôn Thắng rằng:
- Nếu Ca Ca không chịu đi, thì Tống Công Minh tất bị Cao Liêm bắt được, mà đại nghĩa ở Lương Sơn Bạc từ nay tất là đổ vỡ cả.
- Để tôi bẩm với Sư phụ Chân Nhân, nếu người có bằng lòng, thì sẽ đi một thể...
- Xin Ca Ca đi hỏi ngay bây giờ cho...
- Hãy thư thả, nghỉ đây một đêm, để sáng mai đi

hỏi cũng được.
- Bây giờ Tống Công Minh ở Đường Châu mong mỏi từng giờ từng phút, vậy xin Ca Ca đi hỏi giúp ngay cho?
Công Tôn Thắng thấy lời lẽ ân cần, không sao cầm lòng được, bèn dẫn cả Đới Tung, Lý Quỳ, cùng lên trên núi Nhị Tiên. Bấy giờ đương dạo cuối thu sang đông, ngày ngắn đêm dài, ba người đi được một quãng, thì mặt trời đã tà tà xế tối.
Công Tôn Thắng dẫn hai người đếm một ngỏ nhỏ, đến quan La Chân Nhân, thấy có cái biển son đề ba chữ "Chân Nhân quán" rất to. Ba người vào đến đình sửa áo, liền cùng nhau chỉnh đốn áo khăn, rồi đi qua một lũy hành lang đến hiên Tùng Hạc.
Khi đó có hai tên tiểu đồng, thấy Công Tôn Thắng đến, vội vào báo cho Chân Nhân biết. Chân Nhân nghe báo, truyền chỉ cho Công Tôn Thắng vào, Công Tôn Thắng dẫn Đới Tung, Lý Quỳ vào đến

trong hiên Tùng Hạc, thấy La Chân Nhân đương ngồi ngay ngắn ở trên sập Vàng, Công Tôn Thắng vội vái chào, rồi đứng ra một bên. Đới Tung thấy vậy cũng vội vàng cúi xuống lạy chào, còn Lý Quỳ vẫn đứng im, mà đưa mắt nhìn trân trân không chớp.

Chân Nhân hỏi Công Tôn Thắng rằng:

- Hai vị này là ai?

Công Tôn Thắng nói:

- Chính là bọn nghĩa hữu ở Sơn Đông ngày trước, đề tử đã nói đến, hiện nay vì Tri Phủ Cao Đường khoe khoang phép lạ nên Tống Giang huynh mới sai hai anh em đến triệu đệ tử đi...Vậy đệ tử đến đây xin phép sư phụ người có cho đi được chăng?

Chân Nhân nói:

- Nhất Thanh đã thoát nơi Lò Lửa, yên tâm theo luyện phép trường sinh, sao còn mơ hồ đến cảnh đó?

Đới Tung cúi lạy thưa rằng:

- Người rộng phép cho Công Tôn Tiên Sinh xuống núi một phen, sau khi đã phá được Cao Liêm sẽ đưa về núi hầu người.

La Chân Nhân nói:

- Hai người chưa rõ, những việc ấy không phải là đám xuất gia tôi bận đến, vậy xin các ngài hãy về thương nghị xem sao?

Công Tôn Thắng bất đắc dĩ phải vâng lời dẫn hai người ra về.

Bấy giờ Lý Quỳ mới hỏi riêng rằng:

- Vừa rồi lão gia nói gì thế?

Đới Tung đáp:

- Anh lại không nghe rõ hay sao?

- Tiếng nói thế, ai còn nghe ra cái gì?

- Đấy là sư phụ ông ta không cho đi đấy.

Lý Quỳ nghe nói, tức giận mà kêu lên rằng:

- Mình đi bao nhiêu đường đất khổ sở biết bao?

Bây giờ tìm thấy rồi, lại hoạch họe mãi...Đừng làm ông sốt ruột lên, thì gọi là xé tan cái mũ ấy ra,

rồi nắm thắt lưng kéo cổ thằng già ấy xuống núi cho mà xem.

Đới Tung thấy vậy, nguýt Lý Quỳ mà rằng:

- Anh lại muốn đóng đinh chân xuống đây rồi.

Lý Quỳ vội làm mặt tươi cười mà rằng:

- Không, không, tôi nói đùa đấy chứ.

Đêm hôm ấy hai người về tới nhà, Công Tôn Thắng sai dọn cơm ăn. Công Tôn Thắng cùng Đới Tung ăn uống như thường, duy Lý Quỳ cứ ngồi nghĩ ngây người mà không ăn uống chi cả.

Công Tôn Thắng bảo với hai người rằng:

- Hãy dầu lòng nghỉ đây một tối, sáng mai tôi đến nói lại xem, nếu có cho đi thì hay lắm.

Đới Tung đành phải cất dọn hành lý, rồi cùng với Lý Quỳ, cùng ngủ một nơi. Lý Quỳ nằm trằn trọc không sao ngủ được. Đến sáng canh tư, thì chàng ngồi nhổm dậy, nghe thấy Đới Tung ngủ ngáy khò khò như chết, chàng liền nghĩ thầm trong bụng rằng: "Thằng cha nó...vô lý quá! Nó là người ở

Lương Sơn về đây, lại còn phải hỏi sư phụ nào! Mình định cho phắt nó một búa là xong, nhưng giết nó, thì lấy ai cứu Ca Ca cho được? "

Đoạn rồi lại nghĩ: "Nếu sáng mai mà lão già lại không chịu cho đi, thì có phải là lỡ cả việc của Ca Ca không? Thế này thì không thể nào mà nhịn được! Bất nhược giết phăng thằng già kia, cho nó hết hỏi là tất nhiên phải đi với mình hẳn... "

Chàng nghĩ đến đó, liền sờ đến đôi phủ, khẽ mở cửa phòng, lần bóng trăng trong mà đi lên Tử Hư. Khi tới nơi, thấy cửa đóng kín mít, lại hai bên tường thấy lè tè, chàng liền nhảy tót vào trong, sẽ mở cửa ra, rồi lần mò vào trong hiên Tùng Hạc. Chàng đi đến trước hiên, nghe trong cửa có tiếng người tụng kinh, bèn nhảy lên chỗ khe cửa để xem thì thấy La Chân Nhân ngồi ở chỗ lúc chiều, trên án trước mặt có lò lửa hương khói bốc lên nghi ngút, và hai cây nến thắp sáng choang.

Lý Quỳ nói một mình: "Thằng cha này số chết

đây" rồi lần đến bên cửa sẽ lấy tay đẩy tung cánh cửa ra, đoạn rồi lấy búa sấn vào, nhè giữa óc La Chân Nhân choang cho một búa; ngã gục xuống giường.

Lý Quỳ nom kỹ thấy máu trắng chảy ra, bèn cười mà nói rằng:

- Thằng cha này luyện tài thực, làm thế nào mà nguyên khí hãy còn nguyên.

Chàng cũng nom đến cái mũ cũng vỡ ra làm đôi, mà trên đầu thì toác một nhát thẳng xuống dưới cổ.

Chàng lại nói:

- Giết được thằng cha này, tất là Công Tôn Thắng phải theo chúng mình hẳn.

Nói đoạn toan quay về. Chợt đâu một tên Thanh Y Đạo Đồng chạy đến ôm lấy Lý Quỳ mà rằng:

- Anh giết thầy tôi, bây giờ chực chạy đi đâu?

Lý Quỳ giơ búa lên mà quát rằng:

- Thằng ranh con này, ông cho một búa nhân thể.

Nói đoạn chém một nhát chết quay ra đó, rồi cười nói một mình rằng:

- Bây giờ còn đứa nào ra đây nữa không? Thôi ta đi về.

Miệng nói chân đi chạy thẳng một mạch về nhà Công Tôn Thắng, tới nơi lẻn vào thấy Đới Tung vẫn còn ngủ im thim thít, chàng lại đóng cửa rồi vào nằm tử tế. Sáng hôm sau dậy sớm, Công Tôn Thắng sai dọn cơm cùng ăn, cơm nước xong Đới Tung lại thúc giục Công Tôn Thắng lên núi để xin phép, Lý Quỳ thấy vậy chỉ bầm bụng cười thầm mà không dám nói. Đoạn rồi Công Tôn Thắng đưa hai người cùng đến quán Tử Hư.

Khi vào tới Tùng Hạc, có hai tên đạo đồng đứng ở đó. Công Tôn Thắng liền hỏi:

- Chân Nhân ngồi ở đâu?

Đạo đồng đáp:

- Chân Nhân đương ngồi ở trên Vân Sàng đó.

Lý Quỳ gnhe nói cả kinh, lè lưỡi ra đến nửa ngày

không co vào được. Bấy giờ ba người cùng mở rèm đi vào, quả nhiên thấy La Chân Nhân đương ngồi trên Vân Sàng ở giữa nhà.

Lý Quỳ thấy vậy nghĩ thầm rằng: "Có lẽ đêm qua mình giết nhầm chắc"

Vừa nghĩ xong thấy Chân Nhân hỏi:

- Ba các ngươi đến đây làm gì?

Đới Tung nói:

- Chúng tôi đến kêu với sư phụ mở lòng từ bi cứu cho khỏi nạn, chúng tôi được đội ơn đức muôn vàn.

La Chân Nhân hỏi:

- Người đen lớn kia là ai thế?

Đới Tung bẩm:

- Hắn là nghĩa đệ của tôi tên là Lý Quỳ ...

Chân Nhân cười nói:

- Đáng lẽ không cho Công Tôn Thắng đi, nhưng nể mặt Lý Quỳ, nên cho anh ta đi một phen...

Đới Tung lạy tạ, rồi lại nói chuyện với Lý Quỳ.

Lý Quỳ nghe nói, nghĩ thầm trong bụng: "Anh này biết mình định giết nên mới thế đây...”

Chân Nhân lại nói:

- Ta làm phép cho ba người đến ngay Đường Châu bây giờ...

Đới Tung vâng lời tạ ơn, rồi tự nghĩ rằng: "La Chân Nhân lại có phép đi nhanh hơn phép thần hành của ta hẳn?"

Chân Nhân gọi đạo đồng, lấy ba cái khăn tay đến. Đới Tung nói với Chân Nhân rằng:

- Bẩm sư phụ làm thế nào cho chúng tôi tới ngay được Đường Châu?

Chân Nhân đứng dậy bảo ba người rằng:

- Các ngươi đi ra đây với ta.

Ba người vâng lời theo Chân Nhân ra chỗ mỏm đá bảo Công Tôn Thắng đứng chụm hai chân lên trên, rồi Chân Nhân lấy tay áo phẩy một cái mà quát lên rằng:

- Lên...

Bỗng dưng cái khăn hóa ra một vầng mây đỏ, đem Công Tôn Thắng lên cao ước chừng hai mươi trượng, Chân Nhân lại quát lên "Im" thì thấy dám mây đứng im lại mà không đi nữa.

Chân Nhân lại lấy khăn tay xanh, bảo Đới Tung trèo lên, rồi quát một tiếng "Lên" thì khăn tay xanh hóa ra đám mây xanh, mà đưa Đới Tung lên cao bằng chỗ Công Tôn Thắng, mà đang lơ lửng ở đó.

Lý Quỳ nom thấy vậy, ngây hẳn người ra, như thằng dại vậy. Bấy giờ Chân Nhân lại bảo lấy khăn tay trắng, bảo Lý Quỳ đứng lên.

Lý Quỳ nói:

- Đừng làm đùa thế, lỡ ngã một cái thì quăn da.

Chân Nhân nói:

- Anh nom hai người kia có ngã không?

Lý Quỳ liền đứng vào cái khăn tay. Chân Nhân quát lên một tiếng "Lên" rồi khăn tay trắng hóa thành đám mây trắng đem quân bay lên, Lý Quỳ

kêu lên:
- Ái...Ái...Không chịu được, cho xuống mau.
Chân Nhân vẫy tay một cái, hai đám mây xanh, đỏ đều là là bay xuống. Đới Tung lạy tạ Chân Nhân, đứng hầu vàobên hữu, còn Công Tôn Thắng đứng hầu về bên tả. Bấy giờ còn một mình Lý Quỳ ở trên mây trắng kêu lên rằng:
- Trời ôi! Tôi muốn đái bây giờ...Mau mau cho xuống, không có thì đái cả vào đầu bây giờ.
La Chân Nhân đứng dưới hỏi lên rằng:
- Chúng ta là bọn tu hành có can phạm gì đến ngươi? Sao đêm hôm qua ngươi dám cào tường vào, giơ búa chém ta? Nếu ta không phải là người có đạo đức, thì còn sống làm sao được nữa? Ngươi lại giết cả đạo đồng của ta nữa là nghĩa lý gì?
Lý Quỳ nói:
- Không phải tôi! Có lẽ ông lầm rồi... .
La Chân Nhân cười rằng:

- Thôi, cũng chỉ chém hai cái túm cỏ của ta đó thôi. Nhưng bụng ngươi đã bất thiện, thì ta phải cho một mẻ mà sửa đổi đi mới được.

Nói đoạn giơ tay vẫy, quát lên một tiếng "Đi" rồi thấy một trận ác phong đưa đến thổi bạt Lý Quỳ đi lên tít trên mây. Đoạn rồi có hai người lực sĩ khăn vàng dong áp hai bên.

Bấy giờ Lý Quỳ chỉ nghe thấy hai bên tai vù vù như gió táp mưa sa, trông xuống bên dưới cỏ cây cửa nhà đều ầm ầm bay chuyển. Dưới chân mình cũng chẳng khác nào gió giục mây vần, càng ngày càng đổi giạt mãi đi, không biết trời đất là đâu nữa.

Lý Quỳ trông thấy sợ hãi rụng rời, chân tay dẫy lên đây đẩy. Chợt đâu nghe một tiếng huỵch thật mạnh, chàng nhắm mắt nhìn kỹ thì rơi ngay xuống nóc nhà công đường phủ Kế Châu, rồi lăn thồ lồ xuống đất.

Khi đó quan Phủ Mã Sĩ đương ngồi trong công

đường, nha lại đứng hầu cả hai bên, thấy bỗng có người ở trên nóc nhà lăn xuống, thì ai nấy đều kinh sợ không hiểu ra sao cả.

Quan Phủ bèn thét lính trói lại, rồi bắt dong đến trước cửa công đường ma quát lên rằng:

- Thằng này mày là yêu quái ở đâu mà lại rơi xuống đó?

Lý Quỳ đương đau đớn, vỡ cả đầu sứt cả mặt, thở hồng hộc, không sao mà trả lời được.

Tri Phủ lại quát:

- Thằng này tất là yêu quái ở đâu, bây lấy nước phép ra đây...

Mấy tên lính ngục vâng lời, đem Lý Quỳ mà trói lại, đưa ra chỗ bãi co û trước cửa công đường, rồi một tên ngu hầu bưng chậu huyết cho, và một người bưng thùng nước giải dội từ đầu Lý Quỳ xuống.

Lý Quỳ thấy mình mẩy mặt mũi, toàn nhơ bẩn cả lên, bèn kêu rằng:

- Tôi không phải là yêu ma nào đâu...Tôi là người nhà La Chân Nhân đây.

Nguyên La Chân Nhân vốn có tiếng đạo đức ở đất Kế Châu, quanh vùng đó, ai cũng gọi là ông thần tiên sống, nhân thế nên không ai động đến Lý Quỳ nữa. Đoạn rồi chúng lại dẫn Lý Quỳ vào công đường mà kêu lên rằng:

- La Chân Nhân là một người có tiếng là thần tiên sống ở đất Kế Châu. Vậy quả người này là người nhà La Chân Nhân, thì không nên trị tội làm chi.

Tri Phủ cười rằng:

- Ta đọc hàng nghìn vạn cuốn sách, nghe hết chuyện xưa nay, chưa từng nghe thấy ông thần tiên nào lại có người đồ đệ như thế này bao giờ. Thằng này chắc là yêu quái, chúng đem đánh đi ta xem.

Chúng vâng lệnh phải đem Lý Quỳ ra đánh lấy đánh để, chỉ còn thiếu một nước chết là xong.

Tri Phủ quát lên rằng:

- Nếu thú nhận là yêu quái, thì ta tha cho.

Lý Quỳ phải bất đắc dĩ mà xưng tên Lý Nhị. Tri Phủ liền sai đóng gông nặng, mà giam xuống nhà lao tử tù.

Khi xuống ngục, Lý Quỳ nói rằng:

- Ta nay bị nhật thần xung khắc, sao lại gông ta thế này? Ta truyền cho cả phủ Kế Châu là chết hết đó?

Mấy anh Áp lao Tiếp Cấp, và bọn lính ngục vẫn sợ tiếng La Chân Nhân xưa nay, vội vàng đến hỏi Lý Quỳ rằng:

- Bác là người ở đâu? Cứ nói thực cho chúng tôi biết...

Lý Quỳ nói:

- Ta là người thân của La Chân Nhân, nên đem ta đến bỏ chốn này, đây ải vài hôm, rồi thế nào cũng đón ta về...Nếu các anh không đem rượu thịt cho ta ăn uống tử tế, thì ta cho toàn gia các anh chết cả đó...

Bọn kia nghe nói, anh nào cũng sợ hãi, phải mua rượu thịt đến cho ăn uống. Lý Quỳ thấy chúng sợ hãi lại càng làm già lên, cho chúng sợ hãi, cho chúng sợ thêm, phải đem nước nóng đến cho chàng tắm rửa.

Lý Quỳ bảo chúng rằng:

- Nếu không cho ăn uống hẳn hoi, thì ta cứ bay đi ngay, để các anh khổ cho mà coi...

Bọn lính ngục thấy vậy, lại càng kính sợ, đem nước nóng cho Lý Quỳ tắm gội, rồi lấy quần áo sạch sẽ cho thay, rồi anh nào anh nấy, phục dịch bằng ông thần sống vậy.

Nói về La Chân Nhân từ khi sai ngọn gió đưa Lý Quỳ đi rồi, liền đem chuyện trước nói cho Đới Tung biết, Đới Tung kinh sợ, vội vàng kêu xin tha thứ cho Lý Quỳ. Đoạn rồi La Chân Nhân giữ Đới Tung ở đó, mà hỏi thăm mọi công việc của sơn trại.

Đới Tung đem tấm lòng trọng nghĩa khinh tài,

cùng các đức hay tính tốt của Tiều Thiên Vương và Tống Công Minh thuật cho Chân Nhân nghe. Chân Nhân nghe nói, vẫn điềm nhiên như không, rồi lưu Đới Tung ở đó luôn năm hôm nữa. Trong mấy hôm đó, ngày nào Đới Tung cũng lạy van kêu nài với La Chân Nhân để xin cứu cho Lý Quỳ trở về, La Chân Nhân cười mà đáp rằng:

- Hạng người ấy thì trừ phắt nó đi, còn mang về làm gì nữa.

Đới Tung nói:

- Lý Quỳ tuy tính thô mãng không biết lễ phép, xong bụng dạ trực tiết, bình sinh không hề tham nhũng của ai, không hề siểm nịnh ai, dẫu chết tấm lòng không đổi...Nhất sinh chưa từng có một chút manh tâm đến sự tài lợi dâm đãng, nên việc gì cũng hăng hái dám làm, bởi thế nên Tống Công Minh lấy làm yêu quý vô cùng. Nay nếu mất người ấy, thì chúng tôi không thể nào về với Tống Công Minh được nữa?

La Chân Nhân cười rằng:

- Tôi nói thế mà thôi...tôi vẫn biết là một vị Sát Tinh ở trên trời, vì hạ giới hiện nay tội ác đã nhiều, nên trời đày anh ta xuống để giết bớt những giống loài vô ích, tôi đây có khi nào lại trái lòng trời, mà giết hắn đi cho được, đó chẳng qua là rèn bớt tính khí cho hắn, rồi tôi lại cho về đây ngay, có ngại gì?

Nói đoạn gọi lên rằng:

- Nào lực sĩ đâu?

Nói vừa dứt lời, thì trước hiên Tùng Hạc có một ngọn gió bay qua rồi có một lực sĩ khăn Vàng chạy vào, cúi lạy La Chân Nhân mà vâng pháp chỉ. Chân Nhân truyền rằng:

- Hôm nọ ta sai ngươi đem đày tên ấy sang Kế Châu, nay đã hết tội lỗi rồi, vậy ngươi đến đó bắt về đây cho ta.

Lực sĩ vâng lời quay ra. Được một lát bỗng thấy Lý Quỳ ở trên trời rơi xuống ở giữa sân. Đới Tung

vội vàng ra đỡ Lý Quỳ mà hỏi rằng:
- Mấy hôm nay anh em ở đâu thế?
Lý Quỳ trông thấy La Chân Nhân, thì chỉ cúi đầu lạy lấy lạy để, mà kêu lên rằng:
- Trăm lay gia gia, ngàn lại gia gia, từ nay Thiết Ngưa không dám thế nữa...
La Chân Nhân ung dung nói rằng:
- Ngươi từ nay trở đi phải bỏ hết tính xằng, mà hết lòng phò tá Tống Công Minh thì ta tha cho.
Lý Quỳ nói:
- Người là cha mẹ bên trên, khi nào con cái dám sai lời nữa.
Đới Tung lại hỏi thăm chuyện trong mấy hôm đó. Lý Quỳ liền thuật lại chuyện vào ngục Kế Châu, đến khi có Hoàng Cân Lực Sĩ cứu về, cho Đới Tung nghe...
Bấy giờ Công Tôn Thắng nói với hai người rằng:
- Ở đây có hơn một ngàn Hoàng Cân Lực Sĩ đó đều là đầy tớ La Chân Nhân cả...

Lý Quỳ nghe nói kêu lên rằng:

- Ối Phật Tổ ôi! Thế mà không bảo cho tôi biết trước, để tôi khỏi xằng như thế?

Nói đoạn lạy lấy lạy để không thôi...

Đới Tung cũng năn nỉ kêu với La Chân Nhân rằng:

- Chúng tôi đến đây đã lâu, mà quân mã Đăng Châu hiện đương nguy cấp, dám xin sư phụ mở lượng từ bi, mà cho Công Tôn Thắng cùng đi cứu Tống Công Minh, để phá Cao Liêm một phen, rồi lại xin đưa lên hầu ngài lập tức.

La Chân Nhân nói:

- Lẽ ra không cho đi, nhưng nghĩ đến đại nghĩa của các ngươi thì xin cho đi mấy hôm để giúp...Duy ta dặn câu này phải nhớ chớ quên mới được ...

Công Tôn Thắng vội vàng quỳ xuống để nghe pháp chỉ xem sao?

Mới hay:

Cuộc đời bể lại dám qua,
Xưa nay nghĩa lớn vẫn là nghĩa chung,
Người Thánh triết kẻ hào hùng.
Đặt thân tuy khác, giữ lòng dễ sai.
Cùng nhau tế độ lấy đời,
Gây nên hạnh phúc cho nòi giống xưa,
Can qua dù sự chẳng ngờ,
Gan vàng dạ sắt trơ trơ mới là...

Lời bàn của Thánh Thán:

Hồi này toàn đem chuyện quái lạ viết ra văn, trong truyện có một dạng bút mực khác, song ở độc giả, phải nên lược qua chuyện quái lạ, mà đoán ra ý tứ. Tại sao? Vì quái lạ vốn ác đạo của văn chương, truyện này cũng có nói ra, chẳng phải là không thoát tục, mà có tác dụng vậy, cũng có ý tứ khác người đó vậy.

Vì trong truyện đã có một Công Tôn Thắng, chẳng thể không có một Cao Liêm, sinh nẩy ra lấy một Cao Liêm, để phản thấn lại Công Tôn Thắng. Nay

chẳng vì lúc này phép thuật gớm ghê, mà tả ra một phen đấu phép hay sao? Song le phép thuật gớm ghê vốn là khó vậy, nếu chẳng phô trương Cao Liêm, thì không thể phô trương Công Tôn Thắng, khoe khoang hai người đấu phép tranh kỳ, đủ mọi phép mầu sinh ra quỷthần cầm thú...chẳng còn thiếu cái gì, thì như truyện Tây du và mọi sách không khác, đó là Thi Nại Am đối với nghĩa chẳng làm sao được.

Ta nghe nhà văn, từng có những phép bỏ thực cầu hư, ở đây lược tả Cao Liêm, tường thụật Công Tôn, ý giả dụng phép này chẳng? Song nghiệp dĩ đã lược tả Cao Liêm, tường thuật Công Tôn, thì sao chẳng lược tả cả Công Tôn, mà tường thuật đến thầy của Công Tôn, tức bảo là bỏ thực cầu hư đó vậy. Lại thêm chuyện Lý Quỳ diệt quái đã lạ, để nảy ra một bậc chân nhân, nảy ra Chân Nhân, chính là để nảy ra Công Tôn Thắng vậy, nếu chẳng biết ý tứ tác giả như thế, mà vội chê Lý Quỳ

đối sĩ bệnh không thể chữa, ta cũng không biết nói thế nào?

Hồi này một đoạn tả ra chỗ vô bàn đổ bánh, để đi đến những đoạn văn sau, đều do tác giả thổ hết tâm can mới được như thế, không nên coi thường mà đọc qua loa.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 53

Nhập Vân Long đấu phép phá Cao Liêm;
Hắc Toàn Phong xuống giếng cứu Sài Tiến.

Bấy giờ La Chân Nhân bảo với Công Tôn Thắng rằng:

- Phép thuật của ngươi đối với Cao Liêm cũng không hơn kém gì nhau, song ngày nay ta trao cho ngươi một phép Ngũ Lôi Thiên Tâm, ngươi cứ theo thế mà làm Đạo được. Còn lão mẫu ngươi ở nhà, ta sai người trông nom tử tế, không cần lo nghĩ làm chi. Ngươi cũng là ứng vào Tính số trên trời, nên ta tạm cho ra đó một phen, song trong

lòng phải thủy chung giữ lấy lời xưa, chớ bị người ta xui giục mà quên bỏ nghĩa lớn của mình mới được.

Công Tôn Thắng vâng nhận các phép rồi cùng với Đới Tung, Lý Quỳ lạy tạ Chân Nhân, và giã từ bạn học mà cùng về nhà tư. Khi về tới nhà, Công Tôn Thắng lấy hai khẩu bảo kiếm, sắp sẵn cái mũ sắt áo đạo, cùng các đồ hành lý, rồi biệt thân mẫu mà lên đường.

Đi được bốn mươi dặm đường, Đới Tung bảo với Công Tôn Thắng rằng:

- Bây giờ Tiên Sinh cùng Lý Quỳ đi sau, để tôi về trước báo với Tống Ca Ca, rồi cho người đi đón.

Công Tôn Thắng đáp:

- Được lắm, xin hiền đệ cứ báo trước, để tôi đi sau càng tiện.

Đới Tung dặn Lý Quỳ rằng:

- Anh đi đường phải theo mệnh lệnh tiên sinh, nếu có câu gì không phải, thì tôi sẽ liệu cho anh.

Lý Quỳ vâng dạ mà rằng:

- Phép thuật tiên sinh cũng như La Chân Nhân vậy, có khi nào tôi dám khinh nhờn, xin Ca Ca cứ đi trước cho.

Đới Tung liền buộc giáp mã, làm phép thần hành đi trước, còn Công Tôn Thắng với Lý Quỳ lục đục đi sau. Trong khi đi đường, Lý Quỳ sợ phép thuật của La Chân Nhân; nên hết lòng hầu hạ Công Tôn không hề có việc càn bậy.

Cách vài hôm, đi đến trấn Vũ Cương, thấy cửa nhà đông đúc, Công Tôn Thắng bảo với Lý Quỳ rằng:

- Mấy hôm nay đi đường khó nhọc, nay ta hãy vào uống chén rượu xuông, ăn vài cái bánh chay, rồi sẽ đi cũng được.

Lý Quỳ nghe nói láy làm mừng, bèn tìm vào một hàng rượu ở bên đường để đánh chén. Khi vào tới nơi, Công Tôn Thắng ngồi trên, Lý Quỳ cởi khăn gói ngồi phía dưới, rồi gọi nhà hàng dọn rượu lên.

Công Tôn Thắng hỏi nhà hàng rằng:
- Ở đây có bánh điểm tâm chay không?
- Thưa ngài, trong hàng tôi bán rượu thịt, không có bánh chay, duy ngoài chợ có thứ bánh táo là thức ăn chay mà thôi.
Lý Quỳ nói:
- Để tôi đi mua về đây.
Nói đoạn mở gói lấy ít tiền, chạy ra chợ mua bánh. Khi mua xong, đương sắp ra về, chợt thấy bên đường có tiếng người kêu quát lên rằng:
- "Khỏe thực... "
Lý Quỳ nghe thấy vậy, vội chạy đến xem, thì thấy có đám đông người vây một anh chàng to lớn, đương múa đôi chùy sắt ở đó. Anh chàng ấy mình cao hơn bảy thước, da mặt sần gai, mũi thẳng xuống như dọc dừa, tay cầm chùy sắt, nặng ước ba mươi cân, múa mang một lúc, rồi đánh vào hòn đá ở bên đường vỡ hẳn ra. Chúng trông thấy, đều vỗ tay khen ngợi ầm lên, Lý Quỳ thấy vậy, không sao

nhịn được, liền dắt bánh vào trong bọc chạy sấn vào giơ tay toan giật lấy chùy sắt của chàng kia.
Chàng kia quát lên rằng:
- Anh là thằng nhắng nào, dám vào dằng lấy chùy của ta.
Lý Quỳ nói:
- Anh múa có ra cái gì...Mà họ khen ầm cả lên... ? Để lão gia múa cho xem.
Chàng kia nói:
- Được, ta cho anh mượn hai cây chùy...Nếu không múa nổi, thì ta tặng cho mấy qủa đấm mà xem.
Lý Quỳ lẳng lặng với lấy cây chùy, múa lên múa xuống, tựa hồ như tung quả đạn tròn, hồi lâu mới đặt xuống, mà tinh thần không hề chút gì ra dáng khó nhọc.
Anh chàng kia trông thấy, vội cúi rạp xuống mà lạy rồi hỏi rằng:
- Xin hỏi đại danh Ca Ca là gì?

Lý Quỳ hỏi lại:

- Nhà anh ở đâu?

Anh chàng đáp:

- Nhà tôi ở phía trước gần đây ...

Nói đoạn liền dẫn Lý Quỳ đến một nơi cửa khóa then cài cẩn thận, rồi lấy chìa khóa mở cửa mời Lý Quỳ vào.

Lý Quỳ vào tới trong nhà toàn thị bễ lò kim khí vất bỏ ngổn ngang trong bụng liền nghĩ thầm: "Anh nay athan laanh lorehie trong s tra i ta cung ca eba nhc ru pha cho tie... " Nghĩ vậy liền hỏi:

- Bác tên họ là gì, xin cho tôi biết?

- Thưa ngài: Tôi họ Thang tên Long, thân phụ tôi ngày trước làm nghề thợ rèn, sau gặp Lão Trung Kinh Lược, cho làm quan ở phủ Diên An, mới đây phụ thân tôi bị mất ở chỗ làm quan, tính tôi lại hay dong chơi cờ bạc, nên mới lưu lạc giang hồ, phải tạm trú ở đây để làm nghề thợ rèn kiếm ăn. Tôi có luyện tập được nhiều võ nghệ, song người ta thấy

tôi có mụn đen khắp cả quanh mình, nên thường gọi là Kim Tiền Báo Tử (con báo tốt tiền). Vậy dám hỏi quý danh là gì?

- Tôi tức là Hắc Toàn Phong Lý Quỳ ở Lương Sơn Bạc đây?

Thang Long nghe nói, vội vàng cúi lạy mà rằng:

- Chết nỗi! Tôi nghe tiếng đã lâu mà không được biết?

- Anh ở đây làm nghề thợ rèn, thì bao giờ cho khá được, bất nhược theo tôi cùng lên Lương Sơn Bạc, làm chức Đầu Lĩnh có thú hơn không?

Thang Long hớn hở đáp rằng:

- Nếu quan anh có lòng tốt, cho tiểu đệ theo đi, thì còn gì hơn nữa.

Nói đoạn liền bái Lý Quỳ làm anh, rồi Lý Quỳ nhận Thang Long làm em.

Thang Long lại nói với Lý Quỳ rằng:

- Nhà tôi không có đầy tớ, xin mời quan anh ra chợ uống vài chén rượu xuông cho tỏ tình thân ái,

rồi nghỉ đây một đêm, sáng mai sẽ đi...

Lý Quỳ nói:

- Tôi còn có sư phụ ngồi ở đằng kia, để tôi đem bánh về ăn, rồi chạy ra ngay bây giờ, không thể nào trì trệ được nữa.

- Vội chi mà phải đi ngay như thế?

- Chết nỗi! Tống Công Minh Ca Ca hiện đương đánh nhau ở đất Đường Châu, còn tôi mời sư phụ về cứu ứng đó.

- Sư phụ là ai?

- Thôi bất tất phải nói anh xếp dẹp đi ngay mới được.

Thang Long vâng lời, vội vàng thu xếp khăn gói, tiền nong khoác nón, giắt dao, cầm thanh đao lớn, vất bỏ cả cửa nhà đồ đạc, mà theo Lý Quỳ cùng đi.

Khi đi đến tửu điếm, Công Tôn Thắng trông thấy Lý Quỳ về, bèn có ý gay gắt bảo Lý Quỳ rằng:

- Anh đi đâu đến bây giờ mới về? Giá chậm lúc

nữa, thì tôi lên núi cho rảnh chuyện...
Lý Quỳ nghe nói lặng ngắt không dám trả lời, liền dẫn Thang Long vào lạy chào, mà kể rõ cho Công Tôn Thắng nghe, Công Tôn Thắng thấy vậy cũng có ý vui mừng một chút. Đoạn rồi Lý Quỳ đem bánh ra ba người ăn uống với nhau.
Khi ăn uống xong tính trả tiền hàng, rồi Lý Quỳ cùng Thang Long đều khoác khăn gói, theo Công Tôn Thắng về lối Đường Châu. Đi được chừng hai phần đường, đã thấy Đới Tung đến tiếp đón.
Công Tôn Thắng cả mừng, vội hỏi công việc đánh nhau mấy bữa nay ra sao?
Đới Tung nói:
- Mấy hôm nay Cao Liêm đã khỏi vết thương, ngày nào cũng cho quân ra khơi đánh, nhưng Ca Ca phải chịu nhịn, không ra đánh, đành phải đợi tiên sinh đến đã.
Công Tôn Thắng cười rằng:
- Được lắm, để tôi đến sẽ hay.

Lý Quỳ lại dẫn Đới Tung vào chào hỏi, rồi kể chuyện cho nghe, rồi bốn người kéo Đới Tung cùng đi. Khi gần tới trại, cách năm dặm đường, thấy Lã Phương, Quách Thịnh, dẫn hơn năm trăm bộ, cùng ra đón tiếp.Bấy giờ bốn người cùng lên ngựa, rồi trở về Đại Trại.

Tống Giang, Ngô Dụng thấy Công Tôn Thắng về tới nơi, vội vàng hớn hở vui mừng đón vào thăm hỏi, rồi cho đòi các Đầu Lĩnh vào đến trướng Trung Quân, để chào mừng Công Tôn Thắng.

Lý Quỳ dẫn Thang Long vào chào Tống Giang, Ngô Dụng, cùng các vị Đầu Lĩnh rồi đặt tiệc ăn mừng, rất là vui vẻ.

Ngày hôm sau, Tống Giang, Ngô Dụng cùng Công Tôn Thắng, bàn việc đánh Cao Liêm.

Công Tôn Thắng nói:

- Xin Chủ tướng truyền cho nhổ trại, kéo cả quân đến, xem thế giặc ra sao, rồi tôi sẽ liệu.

Tống Giang nghe lời, bèn truyền cho các trại, hết

thẩy đều kéo quân đến gần phủ Cao Đường để dàn quân trận. Khi tới nơi, hạ trại yên ổn, đến sáng hôm sau quân sĩ ăn cơm từ trống canh năm, rồi sắp sửa chỉnh tề hết cả. Đoạn rồi Tống Giang, Ngô Dụng và Công Tôn Thắng cưỡi ba con ngựa đóng ra trước cửa trận, thúc cho khua trống phất cờ xông thẳng vào thành để đánh.

Nói về Tri Phủ Cao Liêm mới khỏi được vết thương, nay bỗng thấy có quân mã Tống Giang kéo đến, chàng liền mặc giáp khoác bào, sai mở cửa thành, bỏ đích kiều xuống, dẫn ba trăm thần binh ra thành nghinh địch. Khi tới nơi, đôi bên mở cờ dóng trống, dàn thành trận thế, rồi bên kia Tống Giang đứng trước mặt trận, có mười viên tướng cưỡi ngựa đứng hàng ngạng hai bên. Bên tả có năm tướng là Hoa Vinh, Tần Minh, Chu Đồng, Âu Bằng, và Lã Phương; Bên hữu năm tướng là Lâm Xung, Tôn Lập, Đặng Phi, Mã Lân, và Quách Thịnh. Khoảng giữa ba viên chủ tướng là

Tống Giang, Ngô Dụng cùng Công Tôn Thắng đều thắng ngựa đứng nom sang trận Cao Liêm.

Bấy giờ Cao Liêm thét bảo Tống Giang rằng:

- Bây là quân giặc cỏ, ở trong xó rừng vũng nước, nay đã định đánh nhau phải quyết được thua mới được, nếu kinh sợ bỏ chạy, thì không phải là hảo hán.

Tống Giang nghe nói, liền hỏi:

- Ai chém thằng giặc kia cho ta?

Nói vừa dứt lời, thì Tiểu Lý Quảng Hoa Vinh múa thương phóng ngựa xông thẳng ra ngoài giữa trận.

Cao Liêm thấy vậy, quát lên rằng:

- Ai bắt thằng giặc kia cho ta?

Vừa nói xong, thì trong đám quan Thống Chế có một viên Thượng tướng, là Tiết Nguyên Huy múa song đao, vỗ ngựa ra đánh với Hoa Vinh, hai bên đánh nhau vừa được vài hiệp, Hoa Vinh liền quay ngựa chạy về bản trận, Tiết Nguyên Huy cũng múa đao phóng ngựa hết sức đuổi theo. Khi đuổi

gần tới nơi, Hoa Vinh kìm cương ngựa lại, rồi dương cung đặt tên quay nhằm Nguyên Huy bắn một phát ngã xuống ngựa. Hai bên quân lính đều hò reo ầm ĩ cả lên.

Cao Liêm thấy vậy cả giận, liền cầm miếng bài đồng ra tay, lấy kiếm gõ luôn ba tiếng, rồi thấy giữa trận thần binh có trận ác phong tung động cát vàng làm cho trời thảm đất sâu, ai ai cũng kinh sợ. Đoạn rồi thấy tiếng reo hò nôn náo, có một toán sài lang hổ báo, cùng các thù trùng độc thú dữ, ở trong đám cát vàng hiện ra.

Bên kia Công Tôn Thắng thấy vậy, liền cầm thanh kiếm Tùng Văn Cổ Định trỏ sang quân Cao Liêm, trong miệng lẩm nhẩm sẽ đọc mấy lời, rồi quát một tiếng "Mau". Bấy giờ thấy một đạo kim quang bắn xói sang bên Cao Liêm, làm các thú dữ đều phơi phới xuống mặt đất cả. Quân lính cúi xuống nom, thì đám trùng độc thú dữ toàn thị bằng giấy trắng cắt ra, bay là xuống đất, thì cát vàng cũng

nằm im không tung lên được nữa.
Tống Giang thấy vậy, cầm roi vẫy gọi tam quân, rồi nhân mã cùng ùa sang đánh giết trong trận Cao Liêm, quân mã Cao Liêm kinh sợ tán loạn, thiệt hại rất nhiều, Cao Liêm bèn kéo thần binh chạy thẳng vào thành để giữ. Quân Tống Giang đuổi đến gần thành, thấy đích kiều đã cất lên, cửa thành đã đóng, trên mặt thành đá gỗ ném xuống như mưa, liền gõ chiêng thu quân trở về đóng trại.
Khi điểm quân mã đều được đại thắng. Tống Giang bèn vào trương, ta ân đức Công Tôn Thắng, và khao thưởng khắp mặt tam quân.
Ngày hôm sau lại chia quân làm bốn mặt quanh thành, Công Tôn Thắng nói với Tống Giang, Ngô Dụng rằng:
- Hôm trước tuy đánh được quân Cao Liêm, song còn ba trăm thần binh chạy cả vào thành, vả chăng ngày nay phải thừa thế mà ra đây cướp trại. Vậy chiều nay ta nên thu quân làm một, đợi đến chiều

tối sẽ cho nấp cả các nơi bỏ mặc trại không, cho chúng vào cướp, và truyền lệnh cho các quân sĩ cứ nghe tiếng sấm hiệu, và trông ngọn lửa ở trong trại bốc lên, là phải hết sức đổ ra đánh giết mới được.

Tống Giang nghe lời truyền lệnh cho ba quân, tiến lên đánh thành rồi chiều đến kéo cả vềtrại. Chiều hôm đó trong trại mở cờ nổi trống, chè chén với nhau, mãi đến chiều tối mới đặt ngũ để ra nấp các nơi. Khi mai phục đã yên tịnh đâu vào đó rồi. Tống Giang, Ngô Dụng, Quách Thịnh, đều kéo nhau lên chỗ gò cao để đợi.

Đêm hôm đó Cao Liêm điểm ba trăm thần binh, mỗi người lưng đeo ống sắt, trong đựng các thức lưu hoàng cùng diêm sinh, và một người đều cầm dao trượng gậy móc, miệng ngậm còi, đợi đến canh hai mở cửa thành, kéo quân ra cướp trại. Bấy giờ Cao Liêm dẫn thần binh đi trước, sau lưng có ba mươi tên quân kị đuổi theo, cùng nhau thẳng kéo tới trại Tống Giang.

Khi gần tới trại, Cao Liêm ngồi trên mình ngựa làm phép yêu quái, phút chốc đã thấy trời đất đen sì, một trận cuồng phong đổ lá rung cây đưa đến, đoạn rồi ba trăm thần binh thắp lửa vào ống sắt thổi còi làm hiệu, xông xáo kéo vào trong trại.

Bên kia Công Tôn Thắng ngồi trên gò cao trông thấy, liền lễ kiếm làm phép, rồi thấy trông giữa trại không bỗng dưng nổi một tiếng sấm rất to, ba trăm thần binh nghe vậy, vừa toan quay gót lui ra, bỗng thấy trong trại lửa đỏ rực trời, rồi bốn mặt quân phục đổ ra vây chặt trong trại không còn lối nào mà chạy thoát.

Bấy giờ ba trăm thần binh, đều bị quân mã Tống Giang giết hết, không sót một người, Cao Liêm liền dẫn ba mươi quân kị chạy trốn về thành.

Vừa chạy được mấy bước, đã thấy Báo Tử Đầu Lâm Xung, dẫn một toán quân mã đuổi sát rạt đằng sau, Cao Liêm vội vàng gọi mở cửa thành, bỏ đích kiều xuống, dẫn được tám chín quân kị,

chạy thoát vào thành. Còn mấy mươi tên nữa, đều bị Lâm Xung bắt sống được cả.

Cao Liêm vào trong thành, liền đốc thúc dân chúng để coi giữ trong thành, rất là cẩn thận.

Ngày hôm sau Tống Giang lại đến vây đánh thành rất dữ. Cao Liêm nghĩ thầm rằng: "Bấy lâu học được pháp thuật, vẫn tưởng hơn đứt người, ai ngờ ngày nay, lại còn có kẻ cao hơn nữa, như thế thì còn biết tính làm sao? Nay bất nhược phải mau mau viết thư sang hạt Đông Xương và hạt Khấu Châu để cầu cứu mới được. Hai hạt đó gần đây, vả chăng hai ông Tri Phủ đó, đều là môn đệ của Ca Ca ta, thì tất nhiên họ phải đến cứu không sai... "

Nghĩ đoạn viết hai phong thư, sai hai quan Thống Chế mở cửa thành bên Tây, để cướp đường đi cầu cứu.

Bên kia các tướng của Tống Giang thấy người trong thành đi ra, đã toan đuổi theo để bắt.

Ngô Dụng gạt đi mà rằng:

- Mặc cho họ đi, ta sẽ dùng mẹo mà bắt mới thú.

Tống Giang hỏi:

- Quân sư định làm thế nào?

Ngô Dụng nói:

- Hiện nay trong thành tất là binh nguy tướng ít, nên mới sai người ra đi cầu cứu. Vậy ta giả làm hai đội quân mã đến ứng cứu, rồi đánh nhau lộn bậy ở ngoài, để cho hắn mở cửa thành ra tiếp ứng, Bấy giờ thừa thế đánh tràn vào đí, thì thế nào cũng bắt được Cao Liêm.

Tống Giang nghe cả mừng, liền sai Đới Tung về Lương Sơn Bạc lấy hai toán quân mã, chia làm hai đường để đến đánh Cao Đường.

Về phần Cao Liêm sau khi sai người đi cầu cứu viện, đêm đêm thường đốt lửa sáng rực trong thành để làm hiệu, đợi viện binh kéo đến. Cách mấy hôm trời, đám quân lính canh thành, bỗng thấy quân mã Tống Giang tự nhiêu rối loạn xôn xao, bèn vội vàng báo cho Cao Liêm biết.

Cao Liêm nghe báo, lập tức đóng áo mũ lên mặt thành để xem. Bấy giờ có hai toán quân mã xung đột tung hoành, bụi mù rợp đất, đánh giết luôn tay. Làm cho bọn giặc vây thành, đều bỏ tan mà chạy cả.

Cao Liêm thấy vậy, biết là viện quân đã đến, bèn điểm hết nhân mã trong thành, mở tung hết cả cửa thành, chia làm bốn mặt mà ùa ạt đánh ra.

Khi ra tới ngoài thành, Cao Liêm xông xáo đánh trận Tống Giang. Tống Giang, Hoa Vinh, Tần Minh cưỡi ba con ngựa, theo lối đường nhỏ mà chạy; Cao Liêm thúc quân mã đuổi riết để bắt. Đương khi đó có pháo nổ liên thanh, Cao Liêm lấy làm nghi sợ, bèn thu quân toan chạy trở về.

Bỗng đâu hai bên đường nổi tiếng thanh la ầm ĩ , rồi bên tả có Tiểu Oân Hầu, bên hữu có Kiễn Nhân Quý, đều dẫn năm trăm nhân mã xông ra, Cao Liêm cướp đường cố chạy, quân mã bị thiệt hại tới quá nửa. Khi chạy thoát được vòng trận về

cổng thành, ngẩng lên trông thành đã thấy toàn thị hiệu cờ của Lương Sơn Bạc cả.

Cao Liêm kinh hoàng liếc mắt trông quanh không thấy có toán viện quân đâu nữa, chàng bất đắc dĩ phải dẫn đám quân, tìm đường lối hẻm trong núi mà chạy.

Chạy được mươi dặm đường, chợt thấy có một toán quân sĩ ở trong núi kéo ra; rồi thấy Bệnh Uùy Trì ngăn cản giữa đường mà quát lên rằng:

- Chúng ta đợi đây đã lâu, muốn sống xuống ngựa đi thôi.

Cao Liêm thấy vậy, lại dẫn quân quay lại, bỗng lại thấy Mỹ Nhiêm Công dẫn một toán quân sĩ chắn ngang lấp đường, rồi hai bên cùng xông vào để đánh. Cao Liêm thấy đường đi lối lại, đều mắc nghẽn cả, bèn bỏ ngựa xuống bộ, rồi lần lên núi để trốn. Bọn kia lại xông lên núi đuổi theo. Cao Liêm vội niệm mấy câu thần chú trong miệng, rồi quát lên một tiếng "Lên", rồi cưỡi lên một đám mây

đen phất phơ trên đỉnh núi.
Khi đó Công Tôn Thắng đứng bên sườn núi thấy vậy, bèn ngồi trên mình ngựa, cầm thanh kiếm làm phép, quát lên một tiếng "Mau" rồi trỏ thanh kiếm lên, thì thấy Cao Liêm ở giữa đám mây, rơi tung ngay xuống trước mặt Lôi Hoành, Lôi Hoành tiện tay chém một đao đứt làm đôi đoạn, rồi xách thủ cấp xuống núi.
Tống Giang nghe nói giết được Cao Liêm, bèn thu quân kéo vào trong thành Cao Đường, trước hết hạ lệnh, không cho xâm phạm dân gian, và yết bảng cho dân được yên việc làm ăn, đoạn rồi đến nhà lao để cứu Sài Đại Quan Nhân.
Bấy giờ Tiết Cấp cùng các lính ngục đều chạy trốn mọi nơi, duy còn bốn năm mươi tên tù còn sót lại. Tống Giang lại sai tháo gông mà tha cho tất cả mọi người, mà không thấy Sài Tiến ở đấy. Tống Giang cho tìm khắp mọi nơi. Sau thấy có vợ con Sài Hoàng Thành, cùng vợ con Sài Tiến đều bị

giam vào hai phòng riêng, mà Sài Tiến lại không thấy, nên trong lòng buồn bã vô cùng.

Quân sư Ngô Dụng cho đòi tất cả các người làm việc ở châu Cao Đường đến để hỏi. Sau có một người Tiết Cấp tên là Lạn Nhân nói rằng:

- Bữa trước Tri Phủ Cao Liêm, bắt chúng tôi phải giam giữ rất là cẩn thận, và có dặn chúng tôi, nếu lỡ có xảy ra sự gì, thì cứ đem giết ngay Sài Tiến đi trước. Cách đây ba hôm Phủ lại thúc đem Sài Tiến ra để hành hình, chúng tôi thấy người đó ra vẻ tuấn tú khôi ngô, nên người chí khí, mới không nỡ ra tay, mà nói dối là Sài Tiến đã ốm gần chết đến nơi không cần phải giết. Sau Tri Phủ thúc giục luôn, tôi đã phải nói dối là Sài Tiến chết rồi...Đoạn rồi trong mấy hôm đánh nhau bận rộn, nên Tri Phủ cũng không hỏi gì đến nữa. Sau lại sợ người bới vẽ đến tai Tri Phủ, nên hôm qua tôi đem Sài Tiến ra chỗ giếng khô ở phía sau, tháo gông cho nấp xuống đó. Nay không biết có còn hay không.

Tống Giang nghe nói, vội bảo Lạn Nhan dẫn ra đi xem. Khi tới nơi, nom xuống dưới giếng, thấy tối đen mịt mù, không biết sâu nông thế nào, cho người đứng trên kêu gọi, thì thấy dưới giếng im phắc như tờ, không có ai trả lời cả. Sau thòng dây xuống để đo, mới biết giếng sâu có tới chín trượng.

Tống Giang thấy vậy, rân rấn hai hàng nước mắt mà nói rằng:

- Nếu vậy thì Sài Đại Quan Nhân nguy mất rồi.

Ngô Dụng nói:

- Xin Chủ Tướng thư tâm, để cho người xuống đó dò xét xem sao?

Ngô Dụng vừa nói dứt lời, thì Hắc Toàn Phong Lý Quỳ chạy đến mà kêu lên rằng:

- Để tôi xuống cho.

Tống Giang nói:

- Được lắm! Chính ngươi làm hại Sài Đại Quan Nhân khi trước, nay ngươi nên xuống cứu mới

phải.
Lý Quỳ cười nói rằng:
- Tôi xuống đó cũng không sợ gì, nhưng ở trên này đừng cắt dây mới được.
Ngô Dụng nói:
- Sao anh láu thế? Ai đã phản anh mà sợ?
Nói đoạn sai người lấy thừng lớn, buộc hai bên cạnh nối đầu thừng rất dài, đặt một cây tre trên miệng giếng, rồi quăng dây thừng lên đó. Đoạn rồi Lý Quỳ cởi trần trùng trục, tay cầm song phủ ngồi vào trong thúng, buộc hai cái chuông bên cạnh thúng, rồi người đứng trên dong dây cho Lý Quỳ xuống giếng.
Khi xuống tới đáy giếng, Lý Quỳ ra lần mò sờ soạng, bất đồ vớ phải đống xương, Lý Quỳ kêu một mình lên rằng:
- Ối cha mẹ! Cái quái gì mà gớm ghê như vậy?
Chàng lại sờ quanh sờ quẩn, thấy giữa lòng giếng, đầy những bùn lầy không sao bước chân xuống

được, Lý Quỳ để đôisong phủ vào thúng, rồi với đôi tay ra giếng để lần xem.

Chàng lần mãi, sau thấy một người nằm cuộn tròn to cũng nước, Lý Quỳ lại kêu lên rằng:

- Sài Đại Quan Nhân...

Kêu dứt lời, thì thấy người kia trả lời, chàng liền giơ tay vào mũi để xem, thì thấy vẫn còn thoi thóp thở.

Chàng thấy vậy, nói lẩm bẩm một mình:

- Lạy trời đất cứ thế này thì còn có cơ cứu sống lại đây.

Nói đoạn lại nhảy vào trong thúng lắc chuông ra hiệu cho ở trên biết. Trên kia nghe thấy chuông hiệu, vội vàng cố kéo thúng lên. Khi lên tới nơi, chỉ thấy một mình Lý Quỳ, Tống Giang lấy làm kinh ngạc mà hỏi. Lý Quỳ rõ mọi sự ở dưới giếng, cho Tống Giang nghe.

Tống Giang nói:

- Nếu vậy, thì người lại phải xuống đó, đặt Sài Đại

Quan Nhân vào thúng, để kéo lên trước, rồi sẽ thông thúng xuống kéo người lên sau.

Lý Quỳ nói:

- Thôi, Ca Ca không biết...Tôi đi Kế Châu đã gặp hai lần rất nguy hiểm, nay chả lẽ lại chịu lần nguy hiểm thứ ba nữa!

Tống Giang cười rằng:

- Có lẽ ta lại đùa ngươi hay sao? Ngươi cứ xuống đi mới được.

Lý Quỳ vâng lời, lại ngồi vào thúng, rồi trên này dòng dây cho xuống giếng. Lý Quỳ ẵm Sài Tiến bỏ vào trong thúng, lắc chuông ra hiệu cho kéo lên. Chúng kéo được Sài Tiến lên tới nơi, ai nấy đều mừng rỡ vô cùng, khi trông thấy Sài Tiến bị đầu trán sứt sẹo, hai bên đùi nát nhừ da thịt, hai con mắt chỉ lim dim không mở ra được, thì mọi người lại thảm thiết xót thương, sai người đi mời thầy về chữa ngay lập tức.

Bấy giờ Lý Quỳ ở dưới giếng, đợi lâu không thấy

thòng thúng xuống, chàng lấy làm sốt ruột, kêu la ầm ĩ cả lên, Tống Giang nghe tiếng, bảo dòng mau dây xuống để đón Lý Quỳ.

Lý Quỳ lên tới nơi phát bẳn mà rằng:

- Các ông như thế không tốt, sao không thòng dây xuống ngay là nghĩa lý gì?

Tống Giang nói:

- Vì mải trông Sài Đại Quan Nhân, nên quên khuấy đi mất...Thôi, nhà ngươi bằng lòng vậy.

Nói đoạn sai người vực Sài Tiến lên nằm trên xe, rồi đoạn vợ con Sài Tiến cùng vợ Sài Hoàng Thành, cùng các đồ gia tài xếp hơn hai mươi cỗ xe, sai Lý Quỳ, Lôi Hoành hộ tống đem về sơn trại.

Đoạn rồi bắt cả nhà Cao Liêm hơn ba mươi người, đều chém đầu ra lệnh, mà thưởng cho tên Lạn Nhân, Lại truyền lấy của trong kho, cùng tài sản của nhà Cao Liêm, xếp cả lên xe, rồi đông mặt trảm quan, kéo cờ đắc thắng trở về Lương Sơn

Bạc.Khi đi qua các châu quận, không hề động lấy tơ hào của dân, ai ai cũng lấy làm kính phục.

Tiều Cái cho mời Sài Tiến lên nghỉ ở chỗ Tống Công Minh trên núi, và sai làm một dinh cơ khác, cho gia quyến Sài Tiến ở. Bấy giờ sơn trại lại thêm có Sài Tiến cùng Thang Long, thì ai nấy đều vui vẻ, liền đặt tiệc ăn mừng, rất là thỏa thích.

Nói về phủ Đông Xương cùng phủ Khấu Châu, biết tin Cao Đường đã mất, cả nhà Cao Liêm bị chết hết, bèn cùng nhau thảo sớ, lập tức về triều đình. Sau các quan chức ở Cao Đường cùng chạy thốc về kinh, để tâu báo cho triều đình biết.

Cao Thái Úy biết tin anh em là Cao Liêm bị giết, lấy làm căm tức trong lòng, liền hăm hở vào triều để tâu cùng Thiên Tử.

Sáng hôm sau đó, khi lầu Cảnh Dương chuông động,các quan văn võ đều chỉnh tề triều phục, bước vào đan trì để chầu Thiên Tử.

Được một lát, Thiên Tử ngự ngôi chính diện, có

quan Điện Đầu tuyên bố rằng:
- Các quan có việc gì cần vào tâu, bằng không xin để tan chầu.
Vừa dứt tiếng, thì thấy Cao Cầu ra quỳ trước ban tâu rằng:
- Nay có bọn giặc ở Lương Sơn Bạc, thuộc phủ Tế Châu, mấy tên đầu đảng là Tiều Cái, Tống Giang, xưa nay tụ họp đại gian đại ác, chỉ chuyên nghề cướp hại lương dân, đánh phá phủ, huyện, càn dở buông dông, không biết tới đâu mà kể. Năm trước đã đánh giết quan quân ở phủ Tế Châu, đánh phá thành Giang Châu, cùng thành Vô Vị rất là tàn ác. Nay lại đánh châu Cao Đường giết hại quan dân, cướp lấy kho tàng, làm cho trăm họ phải chịu lầm than, đó à một cái vạ lớn của nhà nước hiện nay, nếu không sớm liệu trừ ngay, mai sau tất là khó trị. Vậy xin thánh thượng xét cho.
Vua nghe tâu cả kinh, bèn truyền chỉ cho Cao Thái Úy lập tức điều binh khiển tướng trừ bọn giặc

Lương Sơn.
Cao Cầu lại tâu rằng:
- Đám đó tuy vậy, cũng là một bọn giặc cỏ, bất tất phải lấy đại quân cho phí tổn quốc gia. Nay tôi xin cắt một người này, có thể khu trừ ngay được.
Vua nói:
- Khanh định cắt người nào ra đó, xin cứ truyền lệnh cho đi, sau đây đánh giặc có công, ta sẽ gia phong tước thưởng.
Cao Thái Úy tâu rằng:
- Người này là con cháu một vị danh thần khai quốc. Hô Duyên Tán ở Hà Đông, tên là Hô Duyên Chước, khiến hai cậy roi đồng, sức khỏe muôn người không kịp, hiện làm Đô Thống Chế ở quận Nhữ Vinh, trong tay sẵn có quân tinh tướng giỏi, có thể đánh nổi được giặc Lương Sơn. Nay xin phong người đó làm Binh Mã Chỉ Huy Sứ, lãnh các quân mã bộ, lập tức ra đó chinh tiễu, thì thế nào cũng được thành công.

Vua nghe nói lấy làm vui mừng, bèn giao cho Viện Cơ Mật, sai Sứ thần vâng mang sắc chỉ lập tức ra đất Nhữ Nam mời Hô Duyên Chước về kinh phụng mạng.

Khi Sứ thần đi đến Nhữ Nam, Hô Duyên Chước cùng các quan trong thành ra nghinh đón thánh chỉ, đem về tuyên đọc, rồi tiếp đãi Sứ thần rất là trân trọng. Đoạn rồi lập tức thu thập các đồ mũ mãng đai giáp cung tên gươm ngựa, và dẫn ba bốn mươi tên thủ hạ, gấp đường về chốn kinh sư.

Cách mấy hôm về đến kinh sư, Hô Duyên Chước đến điện Tư Phủ để chào Cao Thái Úy. Hôm đó Cao Cầu đương ngồi trên súy phủ, nghe báo Hô Duyên Chước đã về, thì trong bụng lấy làm vui mừng hớn hở, lập tức cho mời vào nói chuyện. Khi Hô Duyên Chước vào tới nơi Cao Thái Úy đem lời uyển ủy hỏi thăm, rồi đem các đồ thưởng tứ ra cho, rồi sáng sớm hôm sau mới dẫn vào chầu Thiên Tử.

Thiên Tử trông thấy Hô Duyên Chước tướng mạo đường đường, ra dáng một tay dũng lược, thì trong bụng rất vui mừng hớn hở, liền ban cho một con ngựa Tích Tuyết Ô Truy, ngày đi ngàn dặm, là một giống ngựa hiếm có xưa nay.

Hôm đó Hô Duyên Chước vâng lời tạ ơn vua, rồi theo Cao Thái Úy trở về súy phủ, để bàn việc khởi binh, Hô Duyên Chước nói với Cao rằng:

- Dám bẩm ân tướng, tôi xem bọn Lương Sơn Bạc, binh nhiều tướng giỏi, ngựa mạnh lương nhiều, không thể vội khinh ngay được. Vậy tôi xin tiến cử hai tướng làm Tiên Phong, để cùng đi ra đó, thì mới có thể khu trừ được giặc, chẳng hay ân tướng nghĩ sao?

Cao Thái Úy gật đầu khen phải, liền ân cần hỏi Hô Duyên Chước xem định tiến cử những ai?

Mới hay:

Một phen huyết chiến dậy trời,

Giết quân tàn bạo, cứu người oan khiên,

Xưa nay tài trí lương liên,
Mà cân họa phúc hoàng thiên cũng già.
Ấy ai gậy cuộc phong ba,
Hao binh tốn tướng dễ mà ích chi?
Con thuyền ngang dọc Liêu Nhi?
Giang san này biết nặng vì ai đây?

Lời bàn của Thánh Thán:

Sau khi mời được Công Tôn Thắng, ba người cùng về, phải rồi. Đới Tung lại bỗng đâu về trước, để làm cho Lý Quỳ có chuyện mua bánh táo chay, Lý Quỳ mua bánh táo chay, để mà nảy ra biết được Thang Long, Lý Quỳ kết thức được Thang Long, để mà sau này có chuyện chế tạo ra câu liêm đánh giặc. Ôi! Chế ra câu liêm để phá trận Liềm Hoàn Mã, trận Liêm Hoàn Mã tới đây, chính để báo thù cho Cao Liêm vậy. Vì Cao Liêm chết do tay Công Tôn Thắng, nay Công Tôn Thắng chưa tới, thì Cao Liêm chưa chết. Cao Liêm chưa chết, thì Cao Cầu cũng chưa gọi Hô Duyên

Chước, Cao Cầu chẳng gọi Hô Duyên Chước, thì không có trận Liên Hoàn Mã, nếu không xẩy ra trận Liền Hoàn Mã, tất không cần đến Thang Long vậy. Nay Lý Quỳ mới dự kết thức, vì kết thức, ở chỗ mua bánh táo, vì mua bánh táo, cho nên Đới Tung dự đi lòng văn luẩn quẩn đến như thế, khiến qủy thần không thể lường ra.

Tả Công Tôn Thắng thần công đạo pháp, chỉ ít nhiều bút mực tả ra, chẳng phải dùng sức phô trương chỉ có cách hơn người một bực.

Tả Công Tôn phá Cao Liêm, Cao Liêm nếu một trận mà thua, thì đâu có nổi bậc tài của Công Tôn Thắng? Mới phải dùng đến hai phen mấy ngày, lại giở nốt tài của Cao Liêm, theo đuổi lần trước cướp trại với một thế ấy để lần sau lạicp trị bất ngờ, nhân đó mà quét sạch đi, chẳng coi là thường, chẳng lấy làm trọng, càng thấy rất phải.

Lần trước cướp trại do thừa thắng, lần sau cướp trại lại nhân bại trước sau cướp trại hai lần, lấy đó

phân biệt, thế thì thực ra tác giả tả lần cướp trại sau, để che lấp dấu bút vết mực trước, như trên bàn đã rõ ra. Hồi này chỉ chép lớn ra chiến công của Lâm Xung, chính vì nghĩa xóa sạch công án với thù họ Cao, chẳng phải bút mực phải tả vậy. Thái Sử Công nói rằng: Gây oán độc với người tệ hại thay! Chẳng là phải ư?

Lý Quỳ là người thô mãng, tuy hết sức tả ra, nhưng không tả nổi, hồi này cốt chép Lý Quỳ thô mãng, lật lại con người gian hoạt, khiến cho đời thấy chất phát càng thấy không ngoan, mới thực chuyện kỳ.

Cổ thi nói rằng: Nước giếng đâu biết gió trời, ý non nước dưới giếng sâu, gió không động tới, thế mà hảo hán ngọn Toàn Phong (Gió Lốc) đề sa vào dưới đáy giếng khô ở đất Cao Đường, câu ngụ ngôn với ý bấy giờ có ác Cao Giang nhiễu loạn, không còn để sót chút nào?

Cuối hồi miêu tả vua cho ngựa Tích Tuyết Ô Truy

chỉ ba bốn câu, mà chú trọng đến đọc thành một thiên tuyệt diệu về bài phú ngựa.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 54

Cao Thái Úy huy động quân Ba Lộ
Hô Duyên Chước dàn trận ngựa Liên Hoàn

Bấy giờ Cao Thái Úy hỏi Hô Duyên Chước, định cử ai làm tướng Tiên Phong?
Hô Duyên Chước bẩm rằng:
- Chúng tôi xin cử một người làm chánh Tiên Phong là họ Hàn tên Thao, nguyên người quán Đông Kinh, hiện làm Đoàn Luyện Sứ ởû Trần Châu, vốn là tay võ cử xuất thân, khiến một thanh gươm trường rất giỏi, người ta thường gọi là Bách Thắng Tướng Quân; Cò một người Phó Tiên

Phong, tên là Bành Dĩ, con cháu của tướng ở đất Đông Kinh, hiện làm Đoàn Luyện Sứ ở Dĩnh Châu, khiến khẩu đao hai lưỡi hai mũi, võ nghệ hơn người, ai ai cũng gọi là Thiên Mục Tướng Quân.

Cao Thái Úy nghe nói cả mừng mà rằng:

- Nếu được hai tướng đo, ù ra đứng Tiên Phong, thì làm gì mà không dẹp yên được giặc?

Nói đoạn liền cho thảo hai bức công văn, Ủy Viện Khu Mật, sai người đến Trần Châu, và Dĩnh Châu lập tức, triệu Hàn Thao và Bành Dĩ về kinh thính dụng.

Cách dặm bảy hôm, hai tướng về đến Soái Phủ; liền vào bái yết Cao Thái Úy, ngày hôm sau Cao Thái Úy đen các hàng quân ra đến giáo trường để diễn võ.

Khi diễn võ xong Cao Thái Úy hỏi các chư tướng rằng:

- Hiện nay ba đạo quân có được bao nhiêu?

Hô Duyên Chước đáp rằng:

- Trong ba đạo có năm nghìn quân mã, và một vạn quân bộ.

Cao Thái Úy nói:

- Nếu vậy các tướng phải lập tức trở về bản Châu, chọn lấy ba nghìn mã quân, và năm nghìn bộ quân, mà cùng nhau tiến đánh Lương Sơn mới được.

Hô Duyên Chước nói:

- Binh mã ba đạo hiện đã luyện tập tinh thông, chủ Súy không cần lo đến, duy các đồ giáp trượng thì còn thiếu thốn nhiều, e khi khó lòng mà khởi binh ngay được.

- Nếu thế ta cho phép vào kho giáp trượng ở đây, chọn đủ các thứ để dùng cho quân sĩ, cốt sao nghiên bị chỉnh tề, rồi khi khởi binh, ta sẽ cho người ra điểm lại.

Hô Duyên Chước vâng lệnh, dem người vào kho giáp trượng, chọn được ba nghìn thiết giáp, năm

nghìn áo giáp ngựa bằng da, hai nghìn gươm trường, một nghìn đao lớn, các thứ cung tên cùng năm trăm khẩu hỏa bác thiết bác, xếp đặt trên xe, để mang về ứng dụng. Cao Thái Úy giao cho ba nghìn ngựa trận, thưởng kim ngân cho ba tướng, và khao thưởng tam quân. Rồi Hô Duyên Chước cùng Hàn Thao, Bành Dĩ làm giấy cam đoan với Cao Thái Úy, mà từ biệt ra đi.

Khi về tới châu Nhữ Ninh, Hô Duyên Chước sai Hàn Thao, Bành Dĩ, đem hết binh mã ở Trần Châu, Dĩnh Châu đến cùng hội họp. Trong nửa tháng trời, ba đạo quân tề tựu nghiêm chỉnh. Hô Duyên Chước liền đem các đồ gươm giáo cung ngựa trao cho ba quân mà dự bị đợi ngày ra trận.

Bấy giờ Cao Thái Úy sai hai viên tướng trong điện Súy Phủ, ra điểm lại hẳn hoi, rồi khao thưởng ba quân mà chia làm ba đạo tiến đánh. Hô Duyên Chước đi đạo trung quân, ở giữa, rồi Bành Dĩ thôi thúc đạo quân đi sau. Khi ra khỏi cửa thành, ba

quân cờ mở trống gióng, uy thế ầm ầm như vỡ trời long đất, mà cùng nhau keo đến Lương Sơn.

Bên kia Tiều Cái, Tống Giang nghe báo quan quân kéo đến, bèn tụ họp quân sư Ngô Dụng, Công Tôn Thắng, Sài Tiến, cùng các vị Đầu Lĩnh, để bàn định cơ cự địch.

Ngô Dụng nói:

- Hô Duyên Chước là con cháu quan Khai Quốc Công Thần Hô Duyên Tán, võ nghệ cao cường, khiến hai cây roi đồng rất giỏi, khó ai bén mảng đến gần. Vậy tất phải tay nào can trường giỏi giang mới được, trước hết lấy sức đối địch, rồi sau dùng mẹo thi hành mới có thể bắt được.

Vừa nói dứt lời, thì Hắc Toàn Phong Lý Quỳ ứng lên rằng:

- Tôi xin đi bắt thằng ấy mới được...

Tống Giang gạt đi mà rằng:

- Ngươi đi không được...việc này phải nhờ Tích Lịch Hỏa Tần Minh đi đánh trận đầu; Báo Tử Đầu

Lâm Xung, đi đánh trận thứ nhì; Tiểu Lý Quảng Hoa Vinh đánh trận thứ ba; Nhất Trượng Thanh Hổ Tam Nương, đánh trận thứ tư; Bệnh Úy Trì Tôn Lập, đánh trận thứ năm. Năm đội lần lượt đánh, rồi ta sẽ dẫn mười anh em và đại đôi nhân mã mà áp sau...Đám hậu quân thì bên tả năm tướng là Chu Đồng, Lôi Hoành, Mục Hoằng, Hoàng Tín, Lã Phương; bên hữu năm tướng là Dương Hùng, Thạch Tú, Âu Bằng, Mã Lân, Quách Thịnh; đường thủy thì Lý Ứng, Trương Hoành, Trương Thuận, và ba anh em họ Nguyễn đem thuyền ra tiếp ứng. Còn Lý Quỳ với Dương Lâm đem quân ra mai phục hai bên đường để đợi khi ứng viện.

Tống Giang cắt đặt chỉnh tề rồi tiền quân là Tần Minh dẫn quân mã xuống núi rồi tìm nơi nội rộng mà dàn thành thế trận. Bấy giờ đương dạo mùa đông, song khí trời ấm áp dễ chịu, Tần Minh đợi đến ngày hôm sau đã thấy Tiên Phong bên kia là

Bách Thắng Tướng Quân Hàn Thao kéo đến.
Sáng hôm sau, hai bên ra đối trận. Ba hồi trống gióng vừa xong, thì hai tướng cùng cởi ngựa xông ra cửa trận, cùng đứng dưới mặt cờ.
Hàn Thao hoành gươm trên ngựa mà quát mắng Tần Minh rằng:
- Binh trời đến đây, ngươi không xuống ngựa sớm liệu hàng trước đi, còn toan chống cự được sao ta nay quyết lấp phăng vũng nước, đập tan ngọn núi Lương Sơn, giết chết đồ phản tặc chúng bay, mà đem nộp về triều đình, băm thây làm vạn mảnh mới nghe...
Tần Minh vốn là người nóng tính, không nói năng chi, liền vỗ ngựa múa Lang Nha Côn thẳng xông ra đánh. Hàn Thao cũng múa gươm cự địch với Tần Minh.Đôi bên dánh nhau được hơn hai mươi hiệp, Hàn Thao không sao địch nổi Tần Minh, chỉ toàn thừa cơ để chạy.
Vừa khi đó chủ tướng là Hô Duyên Chước kéo

đến, thấy Hàn Thao không đánh nổi Tần Minh, liền múa song chiên, phóng ngựa Tích Tuyết Ô Truy, xông ra để đánh giúp.

Tần Minh thấy vậy toan xong lại đánh, thì đội quân thứ hai là Báo Tử Đầu Lâm Xung dã ra cứu ứng.

Lâm Xung bảo với Tần Minh rằng:

- Thống Chế hãy nghĩ một lát xem tôi đáng đủ ba trăm hiệp rồi sẽ hay.

Nói đoạn múa Bát Xà Mâu ra đánh Hô Duyên Chước, rồi Tần Minh lại dẫn quân quanh sườn núi lui vào. Đằng này Lâm Xung với Hô Duyên Chước, đôi bên địch thủ với nhau, kẻ chiên người thương rối rít như hoa trước gió, đánh nhau hơn năm mươi hiệp, chưa phân thắng phụ ra sao?

Chợt đâu đội quân thứ ba là Tiểu Lý Quảng Hoa Vinh đã đến. Hoa Vinh đứng trước cửa trại kêu lên rằng:

- Lâm Tướng Quân hãy khoan tay, để tôi bắt sống

hắn cho mà coi.
Lâm Xung nghe nói, liền quay ngựa chạy vào trốn mất, Hô Duyên Chước thấy Lâm Xung võ nghệ cao cường, thì cũng chạy về bản trận, mà không dám đuổi. Lâm Xung bèn dẫn quân bản bộ, mà đi quanh vào nẻo đường núi.
Bấy giờ Hoa Vinh vác thương ra trận, thì thấy bên kia tướng hậu quân là Thiên Mục Tướng Bành Dĩ cũng vừa kéo đến.
Bành Dĩ hoành đao ngồi trên mình ngựa Ngũ Minh Thiên Hoàng Hoa, xông ra cửa trận quát mắng Hoa Vinh rằng:
- Đồ phản tặc kia có thấm vào đâu? Ngươi quyết đấu được thua với ta chăng?
Hoa Vinh cả giận không thèm trả lời, liền xông ngựa ra đánh luôn Bành Dĩ. Đôi bên đánh nhau được hai mươi hiệp, thì Hô Duyên Chước thấy Bành Dĩ hơi túng thế, bèn vỗ ngựa xông ra địch với Hoa Vinh.

Chợt đâu toán quân thứ tư kéo đến, Nhất Trượng Thanh Hổ Tam Nương gọi lên rằng:

- Hoa Tướng Quân hãy nghỉ tay, để tôi bắt tên ấy cho...

Hoa Vinh nghe nói, liền vỗ ngựa dẫn quân lui về sườn núi. Bên kia Bành Dĩ lại xông ra đánh nhau với Nhất Trượng Thanh.

Vừa được một lát thì toán quân thứ năm là Bệnh Úy Trì Tôn Lập kéo ra, Tôn Lập kìm ngựa trước trận, xem Nhất Trượng Thanh đối địch Bành Dĩ, đôi bên gươm đao loáng nhoáng, ngựa cuốn bụi trần, đầu xông sát khí đanh nhau hơn hai mươi hiệp thì Nhất Trượng Thanh quay ngựa chạy vào.

Bành Dĩ thấy vậy, gắn sức bình sinh xông vào đuổi đánh. Nhất Trượng Thanh đeo đao lên yên ngựa, sờ trong áo lấy ra tấm hồng gấm, trên mặt có hai mươi bốn lưỡi câu vàng, chờ khi Bành Dĩ đuổi sát đến nơi, liền quay mình nhắm trúng Bành Dĩ quăng ra một cái, rồi giật Bành Dĩ quay xuống

ngựa.

Tôn Lập thấy thế, quát quân sĩ bắt trói Bành Dĩ đem về. Hô Duyên Chước cả giận, liền vỗ ngựa xông ra đánh cứu. Nhất Trượng Thanh cũng vỗ ngựa xông ra để địch Hô Duyên Chước. Hô Duyên Chước tức giận Nhất Trượng Thanh mong sao nuốt sống được thì mới cam tâm.

Hai bên đánh nhau hơn hai mươi hiệp, Hô Duyên Chước sốt ruột lừa miếng phá đĩnh, lừa cho Nhất Trượng Thanh chém sấn đôi đao vào gần trước bụng rồi tay hữu chàng giơ roi nhằm vào Nhất Trương Thanh đánh xuống, dè đâu Nhất Trượng Thanh nhanh mắt trông thấy, liền giơ đao bên phải lên đỡ, làm cho đầu roi vừa đánh vào lưỡi đao đánh keng một tiếng, bắn loè lửa ra, rồi Nhất Trượng Thanh quay ngựa chạy vào bản trận.

Hô Duyên Chước thấy vậy vội vàng sấn ngựa đuổi theo. Bên này Bệnh Úy Trì Tôn Lập xông ra đón đánh, rồi thấy toán hậu quân của Tống Giang cũng

vừa kéo đến ở đàng sau.

Tống Giang dẫn mười vị tướng quân, dàn thành trận thế, để tiếp ứng đằng sau, còn Nhất Trượng Thanh lại dẫn quân mã quay vào sườn núi. Tống Giang thấy Nhất Trượng Thanh bắt sống được Bành Dĩ, thì trong lòng lấy làm mừng vô hạn.

Đằng này Tôn lập đeo gươm lên vai rút đôi cương chuỳ dóng trúc, ra đánh nhau với Hô Duyên Chước, đôi bên cùng múa song chùy, thế lực tất là hùng dũng. Một bên Tôn Lập đội mũ sắt đôi sưng giao nhau quấn khăn lụa hồng ở trán, mình mặc áo bà ba đen, trăm hoa điển vẽ, vai khoác giáp vàng cưỡi ngựa Ô Truy, khiến đôi cương chiên dóng trúc mắt hổ, trông vẽ ăn đứt Uất Trì Cung. Một bên Hô Duyên Chước, đầu đội mũ sắt sừng thẳng lên trời, quấn khăn vàng ở trán, mình mặc áo đen, đốm vẽ thất tinh khoác áo khai giáp, cưỡi con ngựa Tích Tuyết Ô Truy khiến đôi cương chiên Thủy Bát Mã Lăng, tay tả nặng mười cân, tay hữu

nặng mười ba cân, rõ ra dòng dõi quan Hô Duyên Tán. Hai bên đánh nhau trước trận, kẻ tiến người lui, kẻ quanh người lại, trước sau tới ba mươi hiệp, chưa phân thắng thua được ra sao.

Bấy giờ Hàn Thao ở trong đám quân quan, nghe nói bị bắt mất Bành Dĩ liền thôi thúc hết cả binh mã đội hậu, xông vào đánh trận Tống Giang, Tống Giang thấy vậy, vội thúc mười vị Đầu Lĩnh dẫn quân xông sang đánh trước. Đoạn rồi bốn đạo ở đằng sau, cũng chia làm hai đường mà cùng nhau tiến đánh.

Khi đó trong trận Hô Duyên Chước, ngựa đứng liên hoàn, đều mặc bố giáp, chỉ hở bốn cẳng ra ngoài, người mặc áo ngai giáp, chỉ để hai mắt nom ra cung tên gươm giáo không thể sao đánh cho trúng được. Còn bên trận Tống Giang cũng có giáp trụ chỉnh tề, song đò dùng thường mỏng không sao chịu nổi cung tên của trận bên kia bắn lại, Tống Giang biết thế không đánh phá nổi, đành

phải gõ chiên thu quân lui về. Bên kia Hô Duyên Chước cũng lui quân hơn hai mươi dặm hạ trại.
Tống Giang kéo quân về hạ trại bên Tây núi, rồi gọi tả hữu đem Bành Dĩ ra trước trướng Trung Quân. Khi binh sĩ giải Bành Dĩ tới nơi, Tống Giang vội quát lui tả hữu, rồi thân hành cởi trói cho Bành Dĩ, dắt lên mời ngồi trong trướng, đoạn rồi Tống Giang cúi lạy Bành Dĩ một cách rất trang trọng.
Bành Dĩ vội đáp lễ mà rằng:
- Chúng tôi bị bắt đến đây, lẽ ra phải chết, cớ sao Tướng Quân lại còn đãi cho như thế?
Tống Giang nói:
- Lũ chúng tôi hết chốn nương thân, phải nhờ nơi Thủy Bạc tạm lánh ít lâu...Ngày nay triều đình sai Tướng quân đến đánh, lẽ ra đến trước Quan Nhân mà cúi đầu chịu tội mới phải, song e khi tính mạng không toàn, mới phản cùng các ngài mà cả gan chống cự. Nay như thế thực là mạo phạm uy

trời, xin ngài ta tội ấy cho.

Bành Dĩ nói:

- Tôi vẫn nghe tiếng Tướng Quân có lòng trọng nghĩa khinh tài, phù nguy cứu khổ, ai ngờ đâu ngày nay quả nhiên biết được, như vậy thực hân hạnh vô cùng. Nếu ngài có lòng dung nạp tôi, thì sẽ hết lòng ra sức để báo đáp ơn to nghĩa lớn, chẳng hay ngài nghĩ sao?

Tống Giang nghe nói cả mừng, sai người đưa Bành Dĩ lên chào Tiều Cái Thiên Vương, lưu ở sơn trại, rồi nhất diện khao đãi tam quân, cùng các vị Đầu Lĩnh bàn định việc quân.

Bên kia Hô Duyên Chước thu quân đóng trại, rồi cùng với Hàn Thao bàn việc đánh phá Lương Sơn.

Hàn Thao nói:

- Ngày nay ra trận, bên giặc đã tiến quân ra đánh, sao lại vội vàng lui quân về ngay, vậy ngày mai đem tận số quân mã lên trước, tất là toàn thắng không sai.

Hô Duyên Chước nói:

- Việc đó ta cũng dự định như thế, vậy ngày mai nên làm ngay mới được.

Nói đoạn liền hạ lệnh cho ba nghìn quân mã dự làm trăm đội, cứ ba mươi con kết làm một liên, lấy hoàn (vòng) sắt khoá với nhau, hễ gặp quân giặc xa dùng cung tên, gần dùng gươm giáo, đều phải hết sức xông vào để đánh. Còn năm nghìn quân bộ đi sau để tiếp ứng.

Hô Duyên Chước lại dặn Hàn Thao rằng:

- Sáng mai bất tất khiêu chiến làm chi ta cùng Tướng Quân cứ áp trận đằng sau, hễ thấy quân giặc ra đánh thì cứ chia làm ba mặt xông vào mới được.

Bàn định đã xong, sáng hôm sau đều sắp sửa chỉnh tề ra trận.

Đằng này Tống Giang chia binh mã làm năm đội tiến trước, còn hậu quân chỉ có mười tướng đi kềm và hai toán phục binh, nấp ở hai đường tả hữu.

Bấy giờ năm đội quân đi trước, thì có Tần Minh đứng giữa, Lâm Xung, Nhất Trượng Thanh bên tả, Hoa Vinh, Tôn Lập ở bên hữu, rồi Tống Giang dẫn mười tướng kéo quân ra đằng sau, người ngựa chập chùng, không khác chi rừng quân núi giáo vậy.

Khi dàn trận chỉnh tề Tần Minh liền ra trận thách đánh với Hô Duyên Chước, bên trận Hô Duyên Chước có một nghìn bộ binh dàn ở trước mặt, chỉ khua trống reo hò mà không ai ra đánh với Tần Minh.

Tống Giang đứng sau thấy vậy, lấy làm nghi hoặc, bèn truyền lệnh cho hậu quân tạm lui, rồi phóng ngựa lên chỗ Hoa Vinh, để nom sang trận bên kia.Chợt đâu bên trận bên kia có tiếng súng Liên Châu, một nghìn quân bộ ở trước trận, chia ra hai bên, rồi có ba đạo quân mã liên hoàn xông ra hăng hái. Hai bên mã quân toàn thị tên bắn ra như mưa, còn khoảng giữa thì gươm giáo sáng choang một

lượt.

Tống Giang thấy vậy cả kinh, vội thúc quân sĩ lấy cung tên bắn ra để cự địch. Bên kia ba nghìn quân mã cứ phăm phăm nhất tề để cự đến. Năm đạo quân trước trận. Tống Giang thấy cả sợ, rối loạn cả lên. Đội quân ở phía sau cũng hoảng kinh chạy trốn, không sao thu giữ lại được. Tống Giang vội vàng quay ngựa lui lại, rồi mười tên tướng kèm giữ hai bên mà chạy.

Bấy giờ sau lưng đã có một đội quân Mã Liên Hoàn đuổi đến. May có hai đạo phục binh của Lý Quỳ, Dương Lâm đổ ra cự địch, đánh cứu Tống Giang chạy thẳng về Bến Nước. Đoạn rồi Lý Tuấn, Trương Hoành, Trương Thuận, cùng ba anh em họ Nguyễn chở thuyền ra tiếp ứng, Tống Giang vội vàng xuống thuyền sai chia các ngã cứu các tướng xuống thuyền tất cả.

Trên kia đội quân mã Liên Hoàn đuổi đến Bến Nước, bắn tên rào rào xuống các thuyền, may các

thuyền đều có các lá chắn che thân, nên không thiệt hại chút nào. Tống Giang thôi thúc đuổi thuyền đến Áp Chủy, rồi kéo lên bộ đóng quân ở đó. Khi điểm lại binh mã thiệt mất quá nữa, duy các Đầu Lĩnh vẫn còn chu toàn được cả.

Được một lát thấy Thạch Dũng, Thời Thiên, Tôn Tân, Cố Đại Tẩu chạy trốn về sơn trại mà nói rằng:

- Chúng tôi bị đám bộ quân sát đến, phá hết cửa nhà, nếu không có thuyền ứng cứu, thì khó lòng mà sống sót lên đây được.

Tống Giang nghe nói, lấy lời an ủi mọi người rồi thân hành xem xét tất cả các tướng sĩ ra trận. Trong đó có sáu người bị tên là Lâm Xung, Lôi Hoành, Lý Quỳ, Tôn Tân Hoàn Tín, còn đám tiểu lâu la bị thương không biết tới đâu mà kể. Tiểu Cái thấy vậy, liền cùng với Ngô Dụng, Công Tôn Thắng tới nơi thăm hỏi. Tống Giang ra âu sầu lo nghĩ, không biết lập kế ra sao?

Ngô Dụng khuyên Tống Giang rằng:

- Thắng bại là việc của nhà binh, Ca Ca bất tất phải lo phiền quá đổi... rồi đây ta sẽ nghĩ cách phá ngựa Liên Hoàn.

Tiều Cái bèn truyền lệnh thủy quân, đóng yên Thủy Trại, đêm ngày canh phòng cho cẩn thận, đề phòng địch tràn qua, và mời Tống Giang lên núi để yên nghĩ.

Tống Giang không chịu lên núi, liền hạ trại ở bến Áp Thủy, rồi cho các tướng bị thương lên núi để dưỡng bệnh.

Sa trường muôn dặm cát bay,
Anh hùng thua được xưa nay chuyện thường,
Ba quân bền giữ gan vàng,
Nước non có hội phong quan ngại gì?

Nói về Hô Duyên Chước thu quân đắc thắng trở về trong trại, tháo ngựa Liên Hoàn, thưởng công các tướng, tính tất cả giết chết quân rất nhiều, bắt sống được năm trăm người và hơn ba trăm ngựa

chiến. Hô Duyên Chước liền cho người về báo tiệp ở kinh sư, rồi nhất diện khao thưởng quân ở trại.

Bấy giờ Cao Thái Úy ở kinh sư nghe tin Hô Duyên Chước đánh được giặc Lương Sơn Bạc, sai người về báo tiệp, thì hớn hở vui mừng đến ngày hôm sau vào tâu cho Thiên Tử biết.

Thiên Tử nghe tin cả mừng liền lấy mười bình rượu ngự, một áo cẩm bào, và mười vạn quan tiền, phái một viên Sứ Quan đem ra cho Hô Duyên Chước, và khao thưởng ba quân. Khi Sứ Giả tới nơi Hô Duyên Chước cùng Hàn Thao ra ngoài hai mươi dặm đón tiếp vao trong trại, lạy chịu ơn vua, đặt tiệc đãi Sứ Giả, rồi sai Hàn Thao chia tiền thưởng quân và đem năm trăm người mới bắt đem giam trong trại, để đợi khi được đầu đảng sẽ giải kinh sư.

Quan Sứ thân hỏi Bành Đoàn Luyện, Hô Duyên Chước liền đáp rằng:

- Bữa trước mới kéo quân đến đây, vì ham bắt Tống Giang, vào gần đất giặc, nên bị gian đồ bắt mất, nhưng ngày nay chắc là quân giặc không dám thò ra nữa. Vậy tôi định phân binh để đánh kỳ cho phá hết sơn trại, lấp phẳng thủy nhai, bắt cả gian tặc, mà phá tan sào huyệt mới nghe. Song còn hiềm một nổi bốn mặt toàn thị hồ nước, không có đường lên, vậy duy còn có cách dùng súng hỏa bác mà bắn đánh, thì thể nào cũng có thể phá được. Trước đây tôi nghe ở kinh sư có một người tên là Oanh Thiên Lôi Lăng Chấn, chế súng Hỏa Bạc có thể bắn xa tới mười bốn mười lăm dặm, đạn đá đến đâu, đất lỡ trời long, núi tan đá vỡ đến đó.Vả chăng người đó võ nghệ tinh thông, cung tên thạo giỏi, nếu được Thiên Sứ về kinh, nói Quan Thái Úy cho người đó ra đây, thì thế nào cũng có thể phá tan quân giặc ngay.

Thiên Sứ nghe nói vâng lời, rồi sáng hôm sau bái biệt trở về kinh sư, Thiên Sứ vào chào Cao Thái

Úy, đem lời của Hô Duyên Chước thuật lại cho Cao Thái Úy nghe. Cao Thái Úy cả mừng, lập tức cho đòi quan phó sứ kho Giáp Trượng là Lăng Chấn đến.

Nguyên Lăng Chấn, người ở Lăng Yên, là một tay võ nghệ cao cường, làm nghề chế súng rất giỏi ở triều nhà Tống, nên vẫn gọi là Oanh Thiên Lôi xưa nay. Bấy giờ Oanh Thiên Lôi đến bái kiến Cao Thái Úy, Thái Úy cấp văn bằng trao cho làm chức Thống Lĩnh Hành Quân, truyền lệnh sắp sửa yên mã khí giới để ra đi lập tức.

Lăng Chấn vâng lệnh ra về sửa soạn các đồ dùng, chế thuốc làm súng cùng các thứ giá súng đạn, xếp cả lên xe, và sắp đủ cung đao mã giáp, dẫn ba bốn mươi tên quân hoá đi ra địa phận Lương Sơn.

Khi ra tới trại, Lăng Chấn chào chủ Tướng là Hô Duyên Chước, và Tiên Phong là Hàn Thao, rồi thăm dò các nơi xung yếu ở sơn trại, và đặt ba thứ súng để đánh. Ba thứ súng đó một là Phong Hỏa

Bác, hai là Kim Luân Bác, ba là Tử Mẫu Bác, đều sai đặt giá súng ở bên Bến Nước, để phòng bị sẵn sàng ở đó.

Khi đó Tống Giang ở trong tiểu trại trên bến Áp Chủy, đương cùng với quân sư Ngô Học Cứu, để bàn cách phá quan quân. Bỗng thấy người vào báo, nay có một tay giỏi nghề súng đạn, tên là Oanh Thiên Lôi Lăng Chấn, ở đông kinh mới đến trại quân, hiện dã dựng các giá súng ở Bến Nước, để sắp sửa đánh vào sơn trại nay mai.

Ngô Dụng nghe báo, bảo với Tống Giang rằng:

- Sơn trại đây, bốn mặt toàn thị là hồ nước, thành Uyển Tử cách nước lại càng xa, dẫu có Phi Thiên Hỏa Bác cũng khó lòng mà đánh vào ngay được. Nay hãy tạm bỏ tiểu trại này, mà đóng cả ở trên núi, xem họ đánh chác ra sao rồi ta sẽ liệu.

Tống Giang nghe nói, liền bỏ tiểu trại ở bên Áp Chủy, mà kéo về tất cả ở trên sơn trại. Tiều Cái, Công Tôn Thắng đón tiếp vào Tụ Nghĩa Sảnh mà

hỏi rằng:

- Nay quân giặc đã dùng thứ súng như vậy, thì ta dùng cách nào để đối địch cho lại?

Vừa hỏi được một câu, thì bỗng thấy có ba tiếng súng nổ luôn, đánh vào Thủy Trại ngoài bến Áp Chủy. Tống Giang thấy vậy, trong lòng bối rối lo âu, cùng các vị Đầu Lĩnh đều thất sắc ngây người không biết làm sao cho được.

Ngô Học Cứu nói bàn rằng:

- Bây giờ nếu có một người dụ được Lăng Chấn vào gần Bến Nước mà bắt được hắn, thì mới có thể bàn đánh phá quân giặc được.

Tiều Cái nói:

- Nếu vậy thì ta cho Lý Tuấn, Trương Hoành, Trương Thuận, ba anh em họ Nguyễn, đem thuyền ra Bến Nước cứ thế này...mà làm. Trên bờ thì Chu Đồng, Lôi Hoành thì cứ theo cách thế này...mà tiếp ứng, thì may ra có thể thành công được.

Sáu vị Đầu Lĩnh coi thủy trại đều vâng lời, rồi Lý

Tuấn cùng Trương Hoành dẫn bốn năm mươi tên thủy thủ rất thạo, chèo hai cái thuyền, theo đám lau lách đi trước, Trương Thuận cùng ba anh em họ Nguyễn dong hơn bốn mươi chiếc thuyền nhỏ, tiếp ứng theo sau.

Khi Lý Tuấn, Trương Hoành ra đến ngoài bến, liền nhảy lên bờ đến chỗ giá súng của Lăng Chấn mà reo hò toan kéo đổ. Quân sĩ thấy vậy liền vào báo với Lăng Chấn. Lăng Chấn nghe báo, vội lấy hai khẩu súng phong hỏa, rồi cắp dao lên ngựa, dẫn hơn nghìn quân hăm hở đuổi theo.

Lý Tuấn, Trương Thuận thấy vậy liền dẫn người chạy thẳng. Lăng Chấn hất hả chạy đuổi theo đến bên gần Bến Nước, thấy có một dãy hơn bốn mươi chiếc thuyền nhỏ, và có hơn trăm quân thủy ở đó.

Bấy giờ Lý Tuấn, Trương Thuận nhảy xuống cả thuyền, cố ý trùng trình không đẩy thuyền ra vội. Khi trông thấy nhân mã của Lăng Chấn tới nơi, thì kêu gọi ầm ĩ , rồi nhảy xuống cả nước một lượt.

Lăng Chấn thấy vậy, liền đến cướp cả thuyền, Chu Đồng, Lôi Hoành đứng đối ngạn bên kia liền đánh trống reo hò ầm cả lên.

Lăng Chấn cướp được dãy thuyền, bèn sai quân kéo cả xuống thuyền chèo chở quay vào để đánh. Khi đến giữa dòng nước, chợt thấy Chu Đồng, Lôi Hoành ở trên bờ đánh một hồi chuông, liền ở dưới nước có bốn năm mươi tên thủy quân, nhoi lên nhổ hất tất cả lái thuyền, làm cho nước chảy vào thuyền như suối vậy. Đoạn rồi đám thủy quân thừa thế, mà đánh lật đổ cả thuyền, các quân sĩ trong thuyền đều bị lăn xuống nước cả.

Lăng Chấn thấy vậy toan quay thuyền trở lại, thì bỗng thấy thuyền mình cũng mất cả bánh lái, nước rĩ vào thuyền như suối chảy, rồi hai bên có hai tên Đầu Lĩnh nhoi lên đánh đổ lật thuyền cho Lăng Chấn ngã lăn xuống nước. Bấy giờ Nguyễn Tiểu Nhị chực sẵn dưới thuyền, vớ được Lăng Chấn, liền ôm choàng lấy mà kéo lên trên bờ. Lên đến

bờ, có người tiếp tay, mà trói Lăng Chấn lại, giải lên trên núi. Đám quân lính ở dưới này bắt được hai trăm người còn sống. Còn thì chết đuối quá nửa, và có mấy người chết hụt, chạy về báo cho Hô Duyên Chước biết.

Hô Duyên Chước nghe báo, lập tức dẫn quân ra đuổi. Khi tới nơi, đã thấy các thuyền trở về bến Áp Chủy, người không thấy một ai, mà cung tên bắn cũng không sao tới. Hô Duyên Chước lấy làm căm tức vô cùng, song không làm thế nào được, đành phải nín hơi nuốt giận, mà dẫn quân mà lui về. Bên kia bọn Đầu Lĩnh bắt được Oanh Thiên Lôi Lăng Chấn, giải về trên núi liền cho người báo với Tống Giang. Tống Giang dẫn hết thảy các Đầu Lĩnh trong Trại, đi xuống cửa quan thứ nhì để đón tiếp.

Khi trông thấy Lăng Chấn, Tống Giang thân hành cởi trói ra, rồi giận mắng chúng rằng:

- Tao bảo các ngươi đón mời Thống Lĩnh lên núi

tử tế, sao các ngươi xử vô lễ như thế?
Lăng Chấn nghe nói lấy làm cảm tạ vô cùng, Tống Giang liền nâng chén rượu tiếp phong rồi bắt tay mời lên trên núi. Được một lát, lên tới Đại Trại, Lăng Chấn trông thấy Bành Dĩ cũng dự ở đó, trong lòng rất lấy làm phân vân, không biết nói sao cho được?
Bành Dĩ khuyên Lăng Chấn rằng:
- Hai vị Đầu Lĩnh Tiều, Tống thay Trời làm Đạo, chiêu nạp hào kiệt, mong trừ những sự bất bình, để giúp cho nhà cho nước... vậy chúng ta đến đây, chỉ nên theo mệnh là hơn.
Tống Giang cũng lấy lời uyển chuyển mà dỗ dành Lăng Chấn vào đảng. Lăng Chấn đáp rằng:
- Tiểu đệ ở đây hầu các ngài cũng được, không lấy gì làm ngại. Duy còn mẹ già cùng vợ con ở cả kinh sư, nếu lỡ ra ai biết tất là nguy hiểm đến tính mạng, vậy biết làm sao cho tiện được?
Tống Giang nói:

- Cái đó Thống Lĩnh bất tất phải quan tâm, mấy hôm nữa, tôi xin cho người đón về đây lập tức.

Lăng Chấn tạ rằng:

- Nếu được Đầu Lĩnh chu toàn như thế, thì chúng tôi dẫu chết cũng cam tâm.

Tiều Cái liền đặt tiệc ăn mừng, và thưởng cho quân sĩ. Ngày hôm sau các vị Đầu Lĩnh cùng bàn kế để phá ngựa Liên Hoàn.

Chợt thấy Kim Báo Tử Thang Long đứng lên nói:

- Tiểu Đệ nghĩ được một kế này, tất phải nhờ đến một thứ khí giới kia, và một người Ca Ca tôi mới có thể phá trận Liên Hoàn được.

Ngô Dụng đón lấy nói:

- Nếu được như vậy, thì còn gì hơn nữa? Người ấy là ai? Dùng thứ quân khí gì? Xin hiền đệ cho được biết.

Thang Long vâng lời, liền chắp tay đến trước để kể tên người đó cho các vị Đầu Lĩnh nghe.

Mới hay:

Đã nên khẳng khái ra đời,
Làm cho động đất kinh trời mới nghe
Tuồng gì bọ nước xăm xoe,
Mũ cao áo rộng toan đè nén nhau.
Giống người ai kém ai đâu,
Quyết đem máu đỏ mà lau gươm thù.
Có công tất cũng nên trò,
Cái gương công lý ngàn thu vẫn còn.

Lời bàn của Thánh Thán:

Hồi này ba đoạn văn tự một đoạn tả Tống Giang phóng quân xa; Một đoạn Hô Duyên Chước liên hoàn quân; đều là những văn rất tinh thần biến động. Một đoạn tả bắt Lăng Chấn, coi như bắt trẻ con, sở dĩ như thế, là trước khi tác giả chưa hạ bút, trong vốn có một tứ lạ tả Liên Hoàn Mã, chẳng tiện đột nhiên mà tả ra, cho nên trên chữ Liên Hoàn, điên đảo sinh ra hai chữ Phóng xa quân, trước đoạn văn (Liên Hoàn) lại có một đoạn văn Phóng xa, khiến độc giả choáng mắt vì lạ, song

bỗng đâu một biến, biến ra thứ trận như bài sơn đảo hải.

Nay thử xem phóng xa coi khinh, liên hoàn thấy trọng, đem khinh dẫn trọng là một lạ vậy. Phóng xa liên hoàn một bầy, lấy từng đội dẫn cả bầy, là hai lạ vậy; Phóng xa các người tự chiến, liên hoàn nhất tề tiến ra, là ba lạ vậy; Phóng xa chợt tan chợt hợp, liên hoàn liền khóa với nhau, đem ly dẫn hợp là bốn lạ vậy; Phóng xa tiền quân thua, chuyển làm hậu quân, liên hoàn không trước không sau, thẳng xông ra vậy, đem tiền chuyển hậu dẫn ra không hậu không tiền, là năm lạ vậy; Phóng xa có tiến, có thoái liên hoàn chỉ tiến không thoái, đem tiến thoái dẫn ra tiến thôi, là sáu lạ vậy; Phóng xa tả nhân, liên hoàn tả mã, lấy nhân dẫn mã là bảy lạ vậy. Xem thế một đám hoa đống gấm văn chương, chỉ do một trận Liên Hoàn tả ra, rồi sau đến đoạn thứ hai tả đến bản đề, song lại chăng vội thu kết ngay nữa; lại từ chỗ ngựa nảy ra súng, làm một

chót đuôi, song lại sợ hai phen chiến trận nguy nan, mà tả đến dụng súng, khiến văn tự thụt đi không nổi lên, mớt đem bút rồi, mực đương, tả bắt Lăng Chấn như đồ trẻ con vậy. Hỡi ôi! Chỉ vì một đoạn hoá ra ba đoạn, đáng bảo là trong khoảng một đoạn rất khéo biến ra, mà hai đoạn trước sau cũng chỉ là một đoạn giữa nối liền làm một, mà mỗi một đoạn một biến rất khéo, nào ai muốn nổi lên tranh cái tiếng tài tử với tác giả kia, ta thấy rõ ràng là không thể sánh kịp.

Trước sau hai đoạn đều rất khéo biến ra kia, như đoạn trước tả phóng xa quân, khi mỗi một đội muốn đi, phải có trước một đội tiếp hậu, một tiếp một chờ, ví như lông cánh vịt vậy. Thi Nại Am lại bỗng đâu tính đến khi đội thứ năm muốn đánh, phải tiến xa mười viên tướng áp hầu, như lộ ngấn tích, bèn khiến hai chữ " Phóng xa " cả thua, mới đem đội thứ năm tiếp chiến bèn tả Tống Giang đem mười viên tướng, cho khỏi cái lỗi đứt nối vậy.

Song lại tính đến một thiên chương pháp, trong đội thứ năm lại biến khác ra, chỗ đó vẫn lộ ngấn tích, đánh đến chuột chạy cùng đường, ở chỗ đội thứ tư khi tiếp chiến, tả đến đội thứ năm đã đến sớm làm phảng thấn, thực khổ tâm thay cho một thợ lành nghề văn tự.

Lại như trước một đoạn tả đội thứ năm Phóng xa quân, một đội thắng một đội, vốn thế vậy, khi đến đội thứ tư, bỗng đâu trên trận bay ra ba khẩu đao, đã mà một biến, biến ra hai khẩu đao hai chiếc roi biến ra hai chiếc roi, càng biến càng lạ, càng lạ càng kinh, càng kinh càng vui, thực văn chương xem thấy thú!

Một đoạn sau Tiều Cái truyền lệnh, hãy mời Tống Giang về núi, Tống Giang cố ý chẳng chịu, đọc đến cho rằng, ý bảo diệt kẻ kia chỉ trong một sớm một chiều, biết đâu chính vì mưu để thu súng Lăng Chấn, đó là bút pháp tuyệt kỳ, chẳng phải bút mực tả ra mà được?

Lại như cần tả đến dùng súng, lại tả ra phép bắn súng ở chỗ chẳng gần cũng chẳng xa, nay xem chỗ Lăng Chấn tới, chỉ là ca ngợi, đặt giá súng để bắn, thấy uy thế của chúng, làm cho Tống Giang phải bỏ trại thu quân lẩn về núi, thực là bút pháp tuyệt kỳ, chẳng phải bút tục tả ra mà được?

Tả tiếp luôn sự dùng súng, bắn ba chỗ, lại nói ra rằng, hai chỗ bắn khắp mặt nước, một chỗ bắn vào trong tiểu trại, tả hai chỗ bằng khắp mặt nước cho rõ thủy bạc rộng rãi, một chỗ bắn vào tiểu trại cho rõ sức súng rất xa mạnh!

Đến như sau là trước hồi này, lại có riêng bút khéo tài tình, như sắp tả Liên Hoàn Mã đã tả trước một ngự mã ban cho để dẫn ra; sắp tả áo giáp Từ Ninh, lại tả trước bao nhiêu giáp binh mã để dẫn ra, bao nhiêu ngựa liên hoàn, chỉ một ngựa vua ban làm điều động, đều chẳng phải bút pháp tầm thường mà tả nổi như thế!

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 55

Ngô Dụng sai Thời Thiên cắp bảo giáp;
Thang Long lừa Từ Ninh tới Lương Sơn

Bấy giờ Thang Long nói với các Đầu Lĩnh rằng:
- Nguyên tổ phụ chúng tôi, ngày xưa sinh nhai về nghề rèn đúc quân khí, sau gặp Lão Trung Kinh Lược, mới được ra làm Tri Trại ở phủ Duyên An. Trước đây trong triều đã dùng trâu ngựa Liên Hoàn để đánh được giặc, song muốn phá trận đó, thì phải dùng tới gươm câu liêm mới được. Kiểu câu liêm ấy, tổ phụ nhà tôi có truyền để lại, tôi có thể đánh được nhưng không biết dùng khiến ra

sao. Nay muốn tìm một người biết dùng, tất phải tìm đến người anh cô cậu của tôi, hiện nay làm chức Giáo Đầu ở Đông Kinh, gia truyền đánh phép câu liêm không ai học được, hoặc đánh trên ngựa, hay đánh dưới bộ, thực là xuất qủy nhập thần...

Vừa nói đến đó; thì Lâm Xung hỏi ngay:

- Chẳng hay là Giáo Sư Kim Sang Ban tên là Từ Ninh đó?

Thang Long nói:

- Chính phải ông ta đó.

Lâm Xung nói:

- Nếu bác không nói, có lẽ tôi quên mất... Phải, sang pháp của ông ta thực là tuyệt xảo. Khi tôi ở Đông Kinh vẫn tập thử với nhau, anh em rất là tương đắc, nhưng bây giờ làm thế nào mời ông ta lên được?

- Ông ấy có một vật báu, là một cái áo giáp khuyên kim bằng lông chim nhạn linh khâu lại,

thiên hạ không ai có bao giờ. Khi trước tôi theo phụ thân có qua tới Đông Kinh, đã một lần đến chơi nhà cô tôi, mới được nom thấy. Cái áo ấy khoác lên mình vừa nhẹ vừa ấm, đao gươm không thấu, người ta lại gọi là Kiểm Đường Nghê. Xưa nay nhiều những công tử yêu cầu muốn xem, song ông ta không hay cho ai xem bao giờ. Cái áo giáp ấy cũng như là tính mạng của ông ta, ông ta vẫn bỏ vào cái hòm da treo trên phòng nằm rất cẩn thận. Nay nếu lấy được cái áo ấy, thì tất ông ta phải đến đây ngay.

Ngô Dụng nói:

- Cái đó thì không khó gì? Phen này chỉ nhờ ông anh em rất giỏi, là ông Thời Thiên đi cho mới được.

Thời Thiên nghe nói liền ứng lên rằng:

- Chỉ sợ ông ta không để ở nhà, chứ còn ở nhà thì thế nào tôi cũng lấy được.

Thang Long nói:

- Nếu bác lấy được cái ấy, thì thế nào tôi cũng lừa ông ta đến đây được.

Tống Giang hỏi:

- Ngươi định lừa thế nào?

Thang Long ghé vào tai Tống Giang mà nói thầm mấy câu. Tống Giang cả cười mà rằng:

- Diệu kế, như thế thì làm gì không được?

Ngô Dụng nói:

- Bây giờ phải cần có ba người đi Đông Kinh một phen. Một người vào mua các thứ thuốc súng đạn lửa để dùng việc chế súng, còn hai người đưa vợ con Lăng Thống Lĩnh về đây.

Bành Dĩ nghe nói, liền đứng lên bẩm rằng:

- Nếu các Ngài rộng ơn cho một người đến Dĩnh Châu đem gia quyến nhà tôi đến đây, thì tôi cũng rất lấy làm cảm tạ muôn phần.

Tống Giang đáp rằng:

- Đoàn Luyện Sứ cứ viết thư về, để tôi sai người đến đó đón.

Nói đoạn liền gọi Dương Lâm sai đem thư tín kim ngân, cùng mấy người theo hầu, đi sang Dĩnh Châu đón vợ con Bành Dĩ. Tiết Vĩnh ăn mặc giả làm một người đánh gậy bán thuốc cao, đi sang Đông Kinh đón vợ con Lăng Chấn, Lý Vân giả làm khách buôn súng đi sang Đông Kinh mua các đồ dùng làm súng. Nhạc Hòa đi với Thanh Long và thỉnh thoảng phải đi kèm Tiết Vĩnh cho tiện công việc. Nhất diện cho Thời Thiên xuống núi đi trước, còn Thang Long phải lưu lại đánh cái câu liêm sang làm mẫu rồi sẽ đi sau.

Khi Thang Long đúc xong câu liêm, Lôi Hoành bèn đốc thúc thợ rèn cứ theo mẫu đó mà làm, đoạn rồi trong sơn trại đặt tiệc tiễn hành, đưa chân mấy người xuống núi.

Bấy giờ Dương Lâm, Tiết Vĩnh, Lý Vân cùng Thang Long từ biệt các vị Đầu Lĩnh cùng nhau cử bộ đăng trình. Đến sáng hôm sau Tống Giang lại cho Đới Tung đi theo bọn đó, để dò xem tin tức ra

sao?

Nói về Thời Thiên, từ khi từ giã các vị Đầu Lĩnh, liền giắt đỏan đao cùng các thứ cần dùng trong mình, rồi trông chừng thẳng trỏ Đông Kinh. Cách ít lâu đi tới Thành, chàng tìm vào ngủ trọ, rồi sáng hôm sau vào Thành để hỏi dò đường lối.Khi vaò đến trong thành, chàng hỏi đến nhà Kim Sang Ban Từ Ninh Giáo Sư, sau có người trỏ vào gian nhà thứ năm ở trong ban, bên cạnh có cánh cửa đen đen, mà gọi là nhà Tư Ninh ở đó.

Thời Thiên nghe nói, vội vàng tới nơi, nom cửa trước cẩn thận một lượt, rồi lại nom đến cửa sau, thì có một dãy tường cao,trong có hai gian lầu nho nhỏ, bên cạnh có một cột liền ngay với chỗ bức màn.

Chàng xem kỹ một hồi, rồi lại quay ra phố hỏi thăm xem Từ Ninh có nhà hay không. Có người nói rằng:

- Từ Ninh thường đi vào ban làm việc quan, từ

đầu trống canh năm tới chiều tối mới về.
Thời Thiên nghe nói lại trở về nhà trọ, lấy đủ các thứ cần dùng, rồi gọi tiểu nhị dặn rằng:
- Đêm nay có lẽ tôi không về, nhờ trông nom trong phòng giúp cho.
Tiểu nhị vâng lời mà rằng:
- Xin ngài cứ đi ở trong cấm thành này, không làm gì có quân gian đạo mà sợ.
Nói đoạn Thời Thiên đi vào trong thành, đợi đến chiều tìm nơi ăn uống, rồi lại đến nhà Từ Ninh để chực.Khi tới nhà Từ Ninh, chàng trông trước trông sau, không có chỗ nào nấp được. Sau trông quanh thấy sau miếu Thổ Địa gần đó, có một cây bách rất lớn, chàng liền rón rén trèo lên để ngồi trên càng cây để chực.
Bấy giờ đương dạo mùa đông, trăng mờ đêm lạnh, gió thổi hiu hiu, Thời Thiên đợi mãi mới thấy Từ Ninh trở về nhà, đoạn rồi có hai người trong ban, cầm đen lồng ra khoá kỹ cửa mà ai về nhà nấy.

Thời Thiên ngồi trên cây nghe thấy tiếng trống canh vẫn còn điểm một, trông lên trời, thì mây che kín, ánh sao mờ mịt, mà trong ban thì im phắc như tờ, không còn có một tiếng chó cắn gà kêu chi chi cả. Khi đó Thời Thiên ở trên cây bò xuống, đi đến lối sau nhà Từ Ninh, rồi trèo tường vào gần bếp. Chàng trông vào trong bếp thấy còn ánh đèn sáng, có hai đứa nữ tỳ vẫn còn xếp dọn chưa xong. Chàng lại quay ra trèo lên cột cái, nấp ở đằng sau chỗ bức màn, dòm vào trong lầu, thấy Từ Ninh cùng vợ ngồi ở cạnh lò lửa, tay ẵm đứa trẻ lên sáu tuổi, lại nom vào phòng ngủ, quả thấy một hòm da treo ở bên trên, cửa phòng treo một cây cung, một túi tên và một con dao lưng sáng nhoáng, trên mắc áo có ba thứ áo mầu, rất là lịch sự.

Bấy giờ Từ Ninh gọi lên rằng:

- Mai Hương đâu đem áo gấp lại cho ta.

Đoạn rồi thấy một đứa nữ tỳ ở dưới bếp đi lên, gập một cái áo màu tía cổ tròn, một cái áo ngắn

màu quan lục, một cái áo xiêm hoa rực rỡ, một cái khăn gấm, và mấy cái khăn tay bằng lụa, bọc vào một gói, lại gấp một cái thắt lưng đuôi giải bọc vào khăn vàng nhỏ rồi bỏ vào hòm mà để lại một chỗ.

Được một lát vào khoảng canh hai, Từ Ninh xếp dọn giường nghỉ, người vợ hỏi Từ Ninh rằng:

- Ngày mai có đi việc quan nữa không?

Từ Ninh đáp:

- Sáng mai vua ra cung Long Phù, phải dậy sớm từ đầu canh năm để chầu chực mới được.

Người vợ nghe nói dặn bảo thị nữ rằng:

- Sáng mai dậy sớm đun nước và dọn cơm sớm.

Thời Thiên thấy vậy, trong bụng nghĩ thầm:"Cái hòm da kia, chắc là áo giáp để đó. Nhưng nếu nửa đêm ta hạ thủ mà lỡ ra họ biết, thì sáng mai khó lòng mà đi thoát. Vậy bất nhược ta đợi đến canh năm sẽ hạ thủ cũng được...

Chàng nghĩ đoạn lại đợi một lúc, thấy hai vợ

chồng Từ Ninh cùng hai đứa thị nữ đã ngủ yên, mà trên bàn ở trong phòng vẫn để ngọn đèn ở đó. Thời Thiên bèn lần cột cái đi xuống, lấy ống sậy dắt ở mình, đem gần đến cửa sổ, ghé vào mà thổi tắt ngọn đèn đi.

Vào khoảng canh tư, Từ Ninh trở dậy, gọi thị nữ đun nước rửa mặt, thị nữ nghe gọi mơ màng trở dậy, thấy trong phòng không có ánh sáng, bèn kêu lên rằng:

- Quái lạ! Hôm nay lại không thắp đèn hay sao?

Từ Ninh bảo thị nữ:

- Bay không dậy thắp đèn, còn để đến bao giờ nữa?

Mai Hương vâng lời mở cửa gác đi xuống, Thời Thiên nghe tiếng két cửa, liền lẻn vào lối sau để trốn nấp. Mai Hương đi ra cửa sau, đi thẳng xuống bếp. Thời Thiên lỏn xuống bếp nấp ở sau cái bàn con trong bếp. Mai Hương châm lửa đem lên, rồi lại đóng cửa trên, quay xuống bếp đun nước. Bấy

giờ tên thị nữ cũng trở dậy, gắp than vào lò mang lên trên lầu để sưởi. Được một lát, thị nữ đem nước nóng lên. Từ Ninh rửa mặt súc miệng, rồi gọi hâm rượu để uống. Thị nữ lại đem bánh lên. Từ Ninh ăn uống xong rồi, lại gọi mang ra cho người nhà ăn.

Khi ăn uống xong, Thời Thiên thấy Từ Ninh gọi mấy tên người nhà đeo khăn gói, vác Kim Sang, rồi hai tên thị nữ cầm đèn đưa Từ Ninh ra đi. Bấy giờ Thời Thiên ở trong gầm bàn đi ra, lần lên trên lầu, đến cạnh vách trèo lên sàn nhà nằm nấp ở đó.

Được một lát, hai đứa thị nữ quay vào cài cửa cẩn thận, rồi chui đầu ngủ ngay lập tức. Thời Thiên nằm ở xà nhà, đợi khi người nhà ngủ im thin thít, liền giơ ống sậy ra thổi tắt ngọn đèn, rồi sẽ cởi cái hòm da treo ở trên xà nhà ra. Khi cởi xong bất đồ vợ Từ Ninh nghe tiếng hơi thấy động, liền kêu lên rằng:

- Trên xà nhà có cái gì động thế? Thời Thiên nghe

tiếng, liền giả tiếng chuột kêu trên xà nhà. Mai Hương nghe thấy vậy, bảo vợ Từ Ninh rằng:

- Chắc là chuột nó đùa nhau trên ấy hẳn.

Thời Thiên lại vờ tiếng chuột đuổi nhau, rồi sẽ nhảy xuống lầu lần ra cửa lầu mà vác hòm da mở cửa ra đi. Khi ra tới cửa ban, bấy giờ đã có người đi lại, cửa đã mở tung, chàng đã liền đánh tráo vào người trong ban mà đi lẻn ra ngoài thành.

Vào hồi giữa canh năm, Thời Thiên về đến hàng trọ, gọi mở cửa hàng. Vào phòng xếp hành lý thành một gánh tính tiền hàng, rồi trở ra đi về phía Đông. Chàng đi ngược bốn mươi dặm đường, tới một nơi hàng cơm vào đó để nghỉ ăn cơm. Đương khi ăn cơm bỗng thấy Đới Tung đi đến, chàng sẽ đem câu chuyện nói cho Đới Tung biết.

Đới Tung thấy đã lấy được áo giáp của Từ Ninh,thì trong bụng lấy làm vui mừng, hai người thì thầm mấy câu, rồi Đới Tung bảo với Thời Thiên rằng:

- Áo giáp này để tôi mang về trại trước, rồi báo với Thang Long sẽ thong thả đi sau.

Thời Thiên mở hòm da, lấy áo ra gói vào một gói đưa cho Đới Tung. Đới Tung khoác khăn gói lên vai ra khỏi cửa điếm; làm phép thần hành trở về sơn trại trước.

Bấy giờ Thời Thiên cơm nước xong, tính trả tiền hàng, rồi xếp hai cái hòm không nghêng ngang cho mọi người biết cùng, mà quảy gánh ra đi. Đi được hai mươi dặm đường, thì gặp Thang Long đi đến đó, hai người lại đưa nhau vào hàng để nói chuyện.

Thang Long khẽ bảo Thời Thiên rằng:

- Nay bác phải nghe tôi kế này mới được,bác đi đường, hễ thấy hàng cơm chỗ nào có vòng vôi trắng khuyên, thì cứ vào đó mua rượu chè ăn uống, mà nghỉ ngơi ở đó. Song trước hết phải để rõ cái hòm da cho mọi người trông thấy, rồi khi đi được một quãng đường, thì phải đứng đó mà đợi

tôi.

Thời Thiên nghe nói khen phải, bèn đứng dậy đi trước, còn Thang Long lưu lại ở hàng một lúc, rồi mới đi vào Đông Kinh.

Nói về hai tên thị nữ ở nhà Từ Ninh, buổi sáng hôm ấy trở dậy, bỗng thấy cửa gác, cùng các cửa trong ngoài đều bỏ ngõ hết cả, hai người lấy làm kinh ngạc, đi nom hết cả các nơi, thấy bao nhiêu đồ vật còn nguyên, không hề có chút gì sai chuyển, Hai tên thị nữ nói với vợ Từ Ninh rằng:

- Thưa bà không biết làm sao cửa ngõ nhà ta mở tung cả ra, mà đồ vật thì không mất chi hết cả!

Vợ Từ Ninh nói:

- Vào khoảng đầu trống canh năm, có tiếng động trên xà nhà, ngươi bảo là đàn chuột đánh nhau. Vậy thử nom xem cái hòm da đựng áo giáp có còn treo đó không?

Hai đứa thị tỳ vâng lời, chạy vào xem, bỗng kêu lên rằng:

- Chết rồi! Cái hòm da, không thấy đâu nữa rồi.

Vợ Từ Ninh nghe nói lấy làm kinh hoảng, bảo với thị nữ rằng:

- Nếu vậy bây phải vào cung Long Phú, báo cho ông về ngay mới được.

Thị nữ vội vàng đi nhờ người vào báo cho Từ Ninh, song bấy giờ Ban Kim Sang đã theo hầu Thiên Tử ra ngoài nội uyển; phía ngoài đều có cấm binh coi giữ không ai làm thế nào mà vào báo được.

Vợ Từ Ninh cùng hai đứa nữ tỳ trong lòng nóng như lửa đốt, lo són với nhau, không còn tưởng nhớ đến cơm nước chi nữa.

Chiều hôm đó Từ Ninh đi hầu xe ngựa về, vào cung thay đổi áo xiêm; dẫn mấy người theo hầu, cùng mang Kim Sang mà lững thững ra về. Khi về tới cửa ban, thấy xóm làng xôn xao nói rằng:

- Nương Tử ở nhà mất trộm, đợi mãi không thấy Giáo Sư về, đương lo nháo lên ở nhà đó.

Từ Ninh nghe nói cả kinh, vội vàng chay về nhà để xem.

Khi về tới nhà, hai tên thị nữ thuật chuyện cho Từ Ninh biết.

Từ Ninh gắt mù tang tít cả lên, rồi nói với vợ rằng:

- Cái áo ấy là của báu từ bốn đời ngày xưa lưu lại đến nay. Trước Hoa Nhi Vương Thái Uùy đã trả ta vạn quan, ta không chịu bán cốt để những khi ra trận mà dùng, cho nên mới cẩn thận mà buộc treo trên đó. Có ai hỏi đến phải dối là mất mất rồi... Nay lại quả nhiên bị mất như thế, tất là thiên hạ biết chuyện, họ chê cười không còn ra trò gì nữa!

Chàng thẫn thờ hồi lâu, rồi suốt đêm đó nằm nghĩ, không biết làm cách gì mà tra xét được. Sau người vợ bảo với chồng rằng:

- Đêm hôm qua lúc tắt đèn, chắc là kẻ trộm đã lẻn vào nhà, nhưng không ai ngờ nó lại ăn trộm của oái oăm như thế? Cái này chắc có người bạn thân đến hỏi mua không được, nên mới sai kẻ trộm đến

lấy đi hẳn? Ta hãy để đó; sai người đi dò hỏi xem sao, chớ nên hô hoán lên nữa người ta biết mất...

Từ Ninh nghe nói, cũng phải nén lòng, để đợi xem dò xét ra sao? Sáng hôm sau, chàng đương ngồi buồn nghĩ ngợi một mình, chợt có người gõ cửa, rồi có tên người nhà vào báo rằng:

- Có con quan Thang Tri Trại ở bên phủ Duyên An là Thang Long vào hầu.

Từ Ninh nghe nói, bảo người nhà mời Thang Long vào, Thang Long tới nơi, cúi đầu lạy chào, rồi hỏi thăm Từ Ninh rằng:

- Lâu nay Ca Ca vẫn được bình yên đó chăng?

- Từ Ninh hớn hở đáp lễ mà rằng:

- Dạo trước ông cậu quy tiên, tôi vì bận việc quan, vả đường xa xôi, không sao đến viếng được sau cũng không biết tung tích hiền đệ ra sao, trong lòng thực lấy làm ăn năn quá đỗi. Chẳng hay hiền đệ ở đâu? Từ đâu mà đến đây thế?

Thang Long nói:

- Từ khi phụ thân bị mất, trong nhà gặp lúc gian truân phải lưu lạc gian hồ, rất là vất vả. Nay tôi nhân ở Đông Sơn tới đây để hỏi thăm Ca Ca, và anh em đàm đạo một hôm, cho đỡ lòng khát vọng bấy lâu...

Từ Ninh mời Thang Long ngồi, gọi người nhà mang rượu lên để thiết đãi. Thang Long mở khăn gói ra lấy hai đĩnh bạc, nặng hai mươi lạng, đưa cho Từ Ninh mà nói rằng:

- Khi phụ thân tôi mất, có để lại hai mươi lạng vàng này, có dặn đưa cho Ca Ca để làm kỷ niệm về sau, song từ ấy đến nay không ai qua lại, cho nên vẫn không gửi sang đây được. Nay tiểu đệ qua đây, đưa nộp Ca Ca một thể.

Từ Ninh nói:

- Cậu có lòng quá yêu tôi như thế, tôi biết lấy gì báo đáp vong hồn cậu được ...

- Ca Ca bất tất nghĩ vậy. Khi phụ thân tôi còn sống, vẫn thường nhớ đến Ca Ca võ nghệ cao

cường, song vì non nước xa khơi, không sao được gặp, gọi là để chúc này làm kỷ niệm với Ca Ca đó thôi.

Từ Ninh cảm ơn Thang Long,nhận lấy hai đỉnh bạc, rồi hai người cùng uống rượu với nhau. Trong khi uống rượu, Từ Ninh vẫn ra dáng bang khuân nghĩ ngợi, kém vẽ tươi cười. Thang long thấy vậy liền hỏi:

- Tôi trong Ca Ca có dáng không vui, hay là trong bụng có điều gì lo nghĩ chăng?

- Từ Ninh thở dài mà than rằng:

- Hôm qua nhà tôi mất trộm đấy...

- Chẳng hay mất bao nhiêu đồ đạc?

- Chỉ mất có cái áo giáp của ông cha tôi để lại khi xưa, là một cái áo làm bằng lông nhạn rất quý, không ai có bao giờ. Bởi vậy tôi lấy làm bâng khuân lo nghĩ, không biết kế chi mà tìm thấy được nữa... ?

- Vâng! Cái áo ấy tiểu đệ cũng có được biết, ngày

trước còn thân phụ vẫn thường khen ngợi đến luôn luôn... .Vậy Ca Ca để đâu mà mất được?

- Tôi bỏ trong cái hòm da, treo trên xà nhà giữa phòng nằm, mà không biết làm sao nó lại lấy được?

- Cái hòm da hình dạng thế nào?

- Cái hòm ấy bằng da dê đỏ, phía trong có bọc lông cẩn thận.

Thang Long nghe nói, ngạc nhiên mà rằng:

- Da dê đỏ... Có phải trên mặt có thêu triện, và khoảng giữa có thêu sư tử hý cầu bằng chỉ trắng không?

Từ Ninh đáp:

- Phải, hiền đệ trông thấy thế?

- Đêm qua tôi trọ nhà hàng, cách đây chừng bốn mươi dặm, thấy một anh chàng người đen mắt đỏ, gánh một cái gánh, một bên có cái hòm da như thế. Tôi trông thấy vậy, trong bụng nghĩ rằng; không biết trong hòm có đựng những cái gì. Sau

lúc tôi ra đi có hỏi hòm đựng cái gì? Thì chàng ta đáp, nguyên trước là hòm đựng áo giáp, nhưng nay đem đựng quần áo vặt ở đó, anh chàng ấy, có lẽ tôi còn nhớ, hai chân đi tập tễnh, chắc là anh ta lấy hẳn. Nếu vậy bây giờ ta đi đuổi ngay, thì may ra còn kịp được ...

Từ Ninh nghe nói, vội thay đôi giầy gai dắt con dao lưng, tay cầm dao lớn, cùng với Thang Long lập tức ra thành để đuổi theo.

Khi đến một hàng cơm kia, thấy trên vách có vết vôi trắng, Thang Long bảo với Từ Ninh rằng:

- Ta hãy vào đây nghỉ, hỏi thăm một câu rồi sẽ đi.

Nói đoạn dắt Từ Ninh vào mua rượu cùng uống. Thang Long hỏi nhà hàng rằng:

- Ông có thấy anh chàng gầy đen gánh hòm da, đi qua đây không?

Chủ hàng đáp:

- Có, đêm qua có một anh gầy đen, gánh hai cái hòm da dê qua đây, chân anh đi tập tễnh, bước

thấp bước cao thì phải...

- Đấy Ca Ca, nghe có đích không?

Từ Ninh nghe nói, không biết làm sao mà trả lời được nữa. Hai người ăn uống xong, liền trả tiền hàng, rồi tính tiền ra đi.

Được ít lâu, đi đến hàng có vết vôi trắng, Thang Long lại đứng dừng lại bảo Từ Ninh rằng:

- Tôi mệt lắm rồi. Ca Ca hãy vào đây nghỉ ăn uống rồi sáng mai sẽ đi...

Từ Ninh nói:

- Tôi đang giữ chức quan, nếu đêm nay điểm danh thấy vắng mặt, thì tất nhiên Quan Tư quở trách hẳn.

Thang Long nói:

- Cái đó cần gì Ca Ca khỏi nghĩ, chắc là Tẩu Tẩu ở nhà phải nói với quan trên chớ?

Nói đoạn dắt Từ Ninh vào hàng để nghỉ.Đêm hôm đó, Thang Long hỏi tên tiểu nhị ở hang, để hỏi thăm người gánh hòm.

Tiểu nhị nói:

- Đêm hôm qua có một người đen đen gầy gầy gánh hòm vào trọ hàng tôi, hỏi thăm dường về Sơn Đông, rồi đến gần trưa mới đi.

Thang Long nghe nói quay bảo Từ Ninh rằng:

- Nếu vậy ta cũng còn có thể đuổi kịp được.

Từ Ninh nghe nói, cũng yên tâm nghỉ một đêm hôm ấy, sáng hôm sau hai người trở dậy đi sớm, hễ đến chỗ nào có vạch vôi trắng, Thang Long lại dắt Từ Ninh vào ăn uống, và hỏi thăm người gánh hòm. Sau thấy hàng nào cũng nói là có anh chàng gánh hòm đúng như thế.

Từ Ninh càng lấy làm nóng ruột, muốn theo kịp cho mau để mà lấy lại.

Hai người đi đến chiều hôm, tới một nơi cổ miếu, thấy Thời Thiên để cái gánh ở dưới gốc cây, ngồi đợi ở đó. Thang Long bèn trỏ bảo Từ Ninh rằng:

- Kìa, dưới gốc cây kia, có phải cái hòm của Ca Ca không? Từ Ninh thấy vậy vội nhảy sấn tới,

nắm lấy Thời Thiên quát lên rằng:

- Quân này to gan thực, sao dám ăn trộm áo giáp của ta?

Thời Thiên đáp rằng:

- Khoan khoan không cần phải làm ầm lên...Tôi ăn cắp áo giáp thực, nhưng bây giờ các bác định làm gì?

Từ Ninh lại quát rằng:

- Quân súc sinh vô lễ thực! Bây còn hỏi ta làm gì à... ?

Thời Thiên nói:

- Bác thử xem trong hòm tôi có áo giáp không?

Thang Long mở hòm ra cho Từ Ninh xem, thì không thấy áo giáp ở đó. Từ Ninh thấy vậy hỏi dồn rằng:

- Thằng này, mày để áo giáp của ta đâu?

- Khoan tôi nói cho mà nghe, tôi đây là họ Trương, bầy vai thứ nhất, quê ở Thái An Châu, trong châu tôi có một nhà phú hộ, hay đi qua lại

nhà quan Kinh Lược Lão Trung. Sau nghe nói nhà bác có cái áo bằng lông nhạn, mà không chịu bán, nên mới thuê tôi đến đây, cùng một người nữa là Lý Tam đến ddaat ăn cắp, và có hứa khi nào lấy được,sẽ cho một vạn quan tiền, dè đâu khi lấy xong, tôi nhảy ở trên cột nhà bác suýt ngã một cái, rẹo hẳn một chân, không sao đi nhanh được,đành phải để cho Lý Tam mang áo giáp về trước, mà để hòm không lại cho mang, nay nếu bác mang tôi đến quan thì dẫu chết tôi cũng không chịu thú, băng cư lặng yên, tha cho tôi rồi đi với tôi, tôi sẽ lấy lại trả cho...

Từ Ninh nghe nói, suy nghĩ hồi lâu, không biết quyết đoán ra sau.

Thang Long liền nói:

- Ca Ca sợ nó bay lên trời được chăng? Ta hãy cứ đi với hắn, nếu không lấy được áo giáp thì sẽ trình quan ở đó cũng được.

Từ Ninh khen phải, rồi cùng Thời Thiên, Thang

Long quay ra tìm vào nhà trọ. Nguyên Thời Thiên làm ra mẹo buộc dây chân, cố làm ra bộ khập khễnh không đi nhanh được,như vậy Từ Ninh lại càng vững tâm mà không e ngại chi nữa. Sáng hôm sau ba người cùng dậy sớm, cùng mua rượu cơm ăn uống, rồi ba người lại đi với nhau.

Cách ngày hôm sau nữa, Từ Ninh vừa đi vừa nóng lòng sót ruột, không chắc đến nơi có lấy được áo giáp hay không?

Chợt đâu thấy bên đường, có ba bốn người đẩy một cái xe; trong xe có người ăn mặc ra dáng khách buôn tử tế.

Người ấy trông thấy Thang Long bèn vái chào một cái rất là cung kính, Thang Long chào hỏi lại rồi ra dáng hớn hở, hỏi luôn rằng:

- Bác đi đâu mà qua đây như thế? Người kia đáp:

- Tôi buôn bán ở Trịnh Châu, nay về Thái An Châu đây.

Thang Long nói:

- Nếu vậy thì tốt lắm, ba chúng tôi cũng muốn đáp xe về Thái An Châu một thể.

Người kia nói:

- Được lắm,ba người chứ mấy người cũng được.

Thang Long nghe nói cả mừng, gọi Từ Ninh đến để chào người đó.Từ Ninh hỏi:

- Người ấy là ai?

Thang Long đáp:

- Người đó họ Lý tên Vịnh, bạn cung đi lại ở Thái An Châu với tôi khi trước, là người có nghĩ khí lắm...

Từ Ninh nói:

- Thế thì hay lắm! Anh Trương Nhất không đi nhanh được,nhân thể ta cho lên xe là tiện.

Nói đoạn bốn người cùng lên xe để đi.Từ Ninh lại hỏi:

- Trương Nhất ơi! Anh nói cho tôi biết tên người phú hộ đó là ai?

Thời Thiên đã đôi ba phen không chịu nói, sau Từ

Ninh hỏi mãi mới đáp rằng:

- Ông ta là ông phú hộ họ Quách, có tiếng ở Thái An Châu xưa nay.

Từ Ninh quay lại hỏi Lý Vịnh rằng:

- Ở Châu Thái An nhà ông, có ông phú hộ nào họ Quách không?

Lý Vịnh đấp rằng:

- Có ông ta là một nhà đại phú có tiếng ở châu tôi, xưa nay chỉ thích đi lại với đám quan trường, trong nhà dung túng không biết bao nhiêu nhàn đãng mà kể!

Từ Ninh nghe nói, càng lấy làm vững tâm hơn trước, rồi thỉnh thoảng Lý Vịnh lại nói chuyện võ nghệ và hát xướng tiêu khiển với nhau, làm cho Từ Ninh càng hả dạ vui lòng, mà không quan tâm chi lắm.

Xe đi dòng dã một ngày, đến hôm sau gần tới địa phận Lương Sơn Bạc, Lý Vịnh sai phu xe, đi mua rượu và thịt, đem về trên xe cùng uống.

Khi mua thịt rượu về, Lý Vịnh sai rót một bầu con mời Từ Ninh uống, Từ Ninh cất uống một hơi, uống hết rồi Lý Vịnh lại sai rót nữa. Tên phu xe cầm bầu rượu toan rót, bất đồ lóng cóng buột tay đổ lăn ra đất. Lý Vịnh tức giận quát tên phu xe phải mua rượu nữa.

Vừa nói dứt lời thì Từ Ninh sè bọt mép, nhắm hai mắt rồi nằm vật trên xe. Chúng liền túm lại rồi đem Từ Ninh đến hàng rượu Chu Quý, để đưa lên Lương Sơn Bạc.

Nguyên Lý Vịnh tức là Nhạc Hoà, vâng lệnh Tống Giang giả làm thương khách, để đón Từ Ninh, Thang Long, Thời Thiên về đó. Khi chúng vực Từ Ninh xuống thuyền và tới Kim Sa, Tống Giang nghe báo, liền đem các vị Đầu Lĩnh ra bến để đón. Đoạn rồi đem thuốc giải độc để giải cho Từ Ninh.

Được một lát Từ Ninh tỉnh dậy, mở bằng con mắt, trông thấy mọi người, thì ngạc nhiên kinh sợ không hiểu ra sao. Sau khi biết Thang Long đánh

lừa đưa đến Lương Sơn Bạc, chàng liền gọi Thang Long đến trách rằng:

- Sao ngươi nỡ tâm đánh lừa ta đến đây như vậy?

Thang Long đem lời an ủi, khuyên giải Từ Ninh, và đem lòng nghĩa khí của Tống Giang và chuyện mình nhập đảng kể cho Từ Ninh nghe.

Từ Ninh nghe nói thở dài mà rằng:

- Thế này thực là anh em giết tôi đó!

Tống Giang đưa chén rượu khuyên mời Từ Ninh mà rằng:

- Tống Giang tôi tạm trú Thủy Bạc, chỉ đợi triều đình có lòng thương hại, là phải hết sức cùng lòng để báo đền non nước, chứ thực không dám chút nào mang dạ tham ô, mà dám làm điều bất nghĩa. Vậy xin ngài nghĩ đến chân tình, mà ở đây cùng nhau tụ nghĩa, thì thực là hân hạnh vô cùng.

Bấy giờ Lâm Xung cũng nâng chén rượu cười mà rằng:

- Tiểu đệ đã đến đây lâu rồi, xin nhân huynh đừng

từ chối.

Từ Ninh nói:

- Tuy vậy, song còn vợ con ở nhà, lỡ Quan tư tróc nã thì biết làm sao?

Tống Giang nói:

- Cái đó không hề chi, xin ngài cứ yên tâm, chúng tôi sẽ có cách đưa quý quyến về đây ngay lập tức.

Đoạn rồi Tiều Cái, Ngô Dụng cùng Công Tôn Thắng; đều đến nói lại với Từ Ninh và đem sự định tập đánh câu liêm sang, để phá trận Liên Hoàn để thuật cho Từ Ninh nghe.

Khi chuyện trò thỏa thuận, trong sơn trại lại đặt tiệc ăn mừng, rồi nhất diện sai chọn đám lâu la khỏe mạnh, để tập đánh câu liêm, và nhất diện cho Đới Tung cùng Thang Long lập tức tới Đông Kinh đón vợ con Từ Ninh lên núi. Cách trong mươi ngày Dương Lâm ở Dĩnh Châu đón vợ con Lăng Chấn, cùng Lý Vân mua sắm các xe đồ chế thuốc súng, cũng cùng về một lượt. Lại cách vài hôm

sau thì thấy Đới Tung, Thang Long đưa vợ con Từ Ninh đến, Từ Ninh thấy vợ con đến, lấy làm kinh ngạc,mà hỏi thăm duyên cớ ra sao?

Vợ con Từ Ninh đáp rằng:

- Sau khi phu quân đi rồi, quan điểm danh không thấy,tôi phải đưa kim ngân cùng các đồ trang sức để đút lót, mà nói dối là ốm nằm ở nhà. Sau một hôm thấy thúc thúc Thang Long cầm áo giáp lông nhạn đưa đến, nói là áo đã tìm thấy, song phu quân bị bệnh nguy ở giữa đường, phải đón cả nhà lên đó để trông nom mới được. Tôi nghe nói tưởng thực phải vội vàng đi đến đây...

Từ Ninh nghe nói tới đó, lắc đầu bảo Thang Long rằng:

- Chú làm thế vẫn là xong việc, song cái áo tôi lại bỏ ở nhà, thì thực là uổng quá.

Thang Long nói:

- Tôi nói cho Ca Ca mừng, sau khi chị cùng cháu lên xe đi nhờ ông bạn tôi dẫn đi rồi, tôi về lấy cả

áo giáp, thu cả đồ đạc và dỗ hai tên thị nữ cùng đến đây kia...

Từ Ninh nói:

- Thôi vậy ta còn về Đông Kinh thế nào được nữa?

Thang Long lại bảo với Từ Ninh rằng:

- Còn có điều này nữa, tôi nói cho Ca Ca biết một thể. Khi đi đường thấy có bọn khách buôn, tôi liền mặc cái áo giáp ấy, rồi bôi nhọ mặt đi, xưng tên họ của Ca Ca mà đánh cướp tất cả tài vật... Chỉ nay mai là Quan Tư sức giấy đi các nơi, để bắt Ca Ca đó.

Từ Ninh dẫm chân lên mà than rằng:

- Chú làm thế thì hại cho tôi to lắm.

- Tiều Cái,Tống Giang tìm lời uyển chuyển khuyên rằng :

- Nếu không làm thế, làm sao ngài chịu ở lại đây? Thôi xin ngài đồng tâm hiệp lực mà cùng tụ nghĩa với nhau ở đây cho vui.

Nói đoạn sai dọn nhà cho vợ con Từ Ninh ở, rồi

cùng nhau bàn kế để phá trận ngựa Liên Hoàn.Bấy giờ Lôi Hoành đã thúc dốc đánh đủ câu liêm, Tống Giang, Ngô Dụng bèn mời Từ Ninh ra dạy quân sĩ. Từ Ninh nói với mọi người rằng:

- Ngày nay sự thế đã xảy ra như vậy, thì tôi xin nhất tâm đào luyện cho quân sĩ để chóng được nên công các ngài bất tất phải quan tâm cho lắm.

Các vị Đầu Lĩnh nghe nói, đều lấy làm vui mừng, bèn cùng nhau ra tụ nghĩa Sảnh, để xem Từ Ninh tuyển người dạy võ.

Cho hay:

Nước sâu kinh ngạc vẫy vùng,
Giang hồ len lõi anh hùng tìm nhau,
Giữa dòng thay đổi bể dâu,
Ngoài khuôn nghĩa hiệp ai cầu ai chi?
Nợ đời nặng với tu mi,
Bắc Nam muôn dặm có khi cũng gần.
Đã lòng báo đáp thâm ân,
Vào sinh ra tử tấm thân sá gì?

Lời bàn của Thánh Thán:

Cái tài của tác giả Thi Nại Am, ta không biết đâu là bờ mà nói hết. Đương bỗng dưng tả ra một bậc hào kiệt; thì đúng là bậc hào kiệt; Chợt đâu tả ra một kẻ gian hùng, thì lại đúng là kẻ gian hùng; Chợt đâu tả ra một gái dâm, thì lại đúng là một gái dâm; Chợt đâu tả ra thằng trộm cắp, thì lại đúng là thằng trộm cắp...

Người ta có nói; Chẳng phải thánh nhân, không biết nổi thánh nhân. Thế thì chẳng phải hào kiệt biết sao nổi hào kiệt? Chẳng phải gian hùng sao biết nổi gian hùng? Thi Nại Am tả ra hào kiệt đúng như hào kiệt, Thi Nại Am đã là hào kiệt hẳn rồi, còn ngờ gì nữa? Cũng như tả ra gian hùng đúng là gian hùng, Thi Nại Am lại là gian hùng hẳn rồi, còn ngờ gì nữa? Tuy nhiên ta vẫn còn nghi, vì bậc hào kiệt có tài của gian hùng, kẻ gian hùng có khí phách của hào kiệt, lấy hào kiệt gồm

gian hùng, hay là gian hùng gồm hào kiệt, để xét Nại Am, thì cũng không lạ gì nữa.

Còn như Thi Nại Am quyết nhiên không phải như gái dâm trai trộm, thế mà xem khi tả đến gái dâm thấy đúng gái dâm, tả đến thằng trộm thấy đúng thằng trộm, thì nghĩa thế nào? Hỡi ôi! Ta biết ra rồi, chẳng phải gái dâm sao biết gái dâm. Chẳng phải thằng trộm biết đâu thằng trộm, thế mà Thi Nại Am lại không phải gái dâm; thằng trộm, đó là nghệ thuật văn chương phải biết hết ra; Há phải nhà văn cứ là gái dâm mới tả nổi gái dâm hay là trôm cắp mới tả nổi trộm cắp...

Trong kinh dạy rằng: " Há lại chẳng nên biết hết, lòng không rối loạn thì thôi, khắp mọi người thiên hạ, ai chẳng phải là dân của nhà vua... Nếu mà đã động tâm làm ra gái dâm, làm ra trộm cắp... Có phải động tâm mà chỉ làm được thế thôi đâu? Cho nên chỉ ba tấc bút, một tờ giấy của Thi Nại Am khi động tâm đến gái dâm, động tâm đến trộm

cắp... Tả ra như đúng do tâm động đến mà nên, há phải con người cầm bút quệt mực, phải trèo tường khoét ngạch, mới tả được nổi trộm cắp gái dâm?

Trong kinh dạy rằng: " Hoà hợp nhân duyên, không phép nào chẳng có... "Từ xưa dâm phụ không có bản in nào sẵn phép dạy ra; Tài tử cũng không bản in sẵn văn tự dạy ra...Do nhân duyên sinh phép, cái gì chẳng có? Cho nên Long Thụ viết sách, muốn phá hết nhân duyên phẩm, mà không nhắc tới vì ghét nhân duyên; Nay Thi Nại Am viết ra Thủy Hử, đã đem nhân duyên sinh pháp, làm tổng trì của văn tự, rất đạt mọi nhân duyên; Một khi con người đã đạt mọi nhân duyên, thì chả cứ phải gái dâm, trộm cắp, hào kiệt, với gian hùng, mà tả ra đúng các loại người đó, trong khi tả đến loại nào, đều theo nhân duyên pháp hoá ra. Vậy Thi Nại Am là hạng người nào? Chính là tài tử vậy? Trở nên tài tử kia, đã học theo giảng đạo của Long Thụ, giảng theo cái học của Long

Thụ đã nên bồ tát cho nên cách vật trí tri...

Đọc bài phê này, có thể tự trị, vì sợ nhân duyên theo phép thánh nhân rồi. Truyện nói: Răn giữ điều chẳng thấy, sợ hãi điều chẳng nghe ra, đó vậy; Còn như trị người, thì không nghĩ ác, không nghĩ ác đã theo đạo Trung Thứ của Thánh hiền; Truyện nói: Vương đạo bằng phẳng, lồng lộng...ó vậy. Thiên hạ chả thiếu gì người học Thánh nhân phải có người dạy cho mới được.

Hồi này biến động văn tự, lại một dạng bút pháp khác ra, như muốn phá trận ngựa, phải đồ câu liêm, muốn làm nổi phép câu liêm, phải lấy cắp được áo giáp, do ngựa mà đến sang, do sang mà đến giáp. Hô Duyên Chước có ngựa lại có súng; Từ Ninh có phép sang lại có giáp; Hô Duyên Chước phép ngựa chưa tan, trận súng đã bị mất về Sơn Bạc; Từ Ninh phép sang chưa dạy, áo giáp đã bị mất về Sơn Bạc. Nào khi khen ngợi ngựa Tích Tuyết Ô Truy; Nào khi khen ngợi áo giáp Kiễn

Đường Nghê, lại thấy đối nhau Gia tổ Từ Ninh truyền phép sang; Gia tổ Thang Long truyền kiểu sang, hai tổ cùng truyền lại đối; Mà chợt đâu lại tả riêng ra ngoài ý tưởng một tổ truyền giáp, đối với mấy hồi trước xa xa tả một thợ rèn truyền từ nghiệp tổ, thấy trong hồi lắm đoạn kỳ văn.

Tả Thời Thiên vào nhà Từ Ninh, đã ngoài canh một, mà vợ chồng Từ Ninh chưa ngủ, tả sau khi vợ chồng Từ Ninh ngủ, đã đến canh hai, mà Thời Thiên chưa ăn cắp, lại sao? Vì nêu đề thì phải giảng văn cho hết, tức là phải tả ra văn cho rõ một đề tài, nếu tả lược qua không hết đề, không có gì hay vậy.

Mấy hồi trên tả Chu Đồng gia quyến, bỗng đâu nảy thêm cậu ấm, nảy ra tình thương con Tri Phủ; Hồi này tả vợ chồng Từ Ninh, thêm đứa con sáu bảy tuổi, cho rõ họ Từ có con, thấy đời trước để lại áo giáp còn truyền mãi được, làm văn phải hướng vào khi rỗi bút tả ra, theo phép Mao Thi,

Sử Mã, tài tử Nại Am học lỏm được nổi phép này.
Tả Thời Thiên một đêm nghe chuyện, nào lời người nhà, nào lời vợ chồng ân ái, nào lời người chủ, nào lời nữ tỳ, nào lời trên lầu, nào lời đêm khuya, nào lời ngái ngủ, câu nào ý ấy, nghe được rõ ra.
Thang Long, Từ Ninh thường nói hòm da dê đỏ, Từ Ninh còn thêm câu; phía trong có bọc bông cẩn thận; Thang Long lại thêm câu; Có phải trên mặt có thêu triện, và khoảng giữa thêu sư tử hí cầu... chỉ vì thế mà Từ Ninh có công theo đuổi Từ Ninh rất khéo!
Do theo đuổi tới Sơn Đông, rồi đưa về Sơn Bạc, với đường đất chẳng gần, chia ra bao nhiêu đoạn đánh lừa, có phép tắc, thấy khéo nói ra không hết.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 56

Từ Ninh dạy phép Cân Liêm Sang;
Tống Giang phá trận Liên Hoàn Mã

Bấy giờ Tiều Cái, Tống Giang, Ngô Dụng, cùng các vị Đầu Lĩnh trông thấy Từ Ninh mình sáu thước năm tấc, mặt trắng phau phau, ba chòm râu đen rưng rức, lưng rộng vai to, rõ ra đường đường tu my nam tử, thì ai nấy đều vui mừng hớn hở trong lòng.

Khi tuyển quân xong, Từ Ninh liền xuống dưới sân Tụ Nghĩa sảnh, cầm cây Câu liêm sang múa mang một lúc, chúng trông thấy đều vỗ tay khen

ngợi luôn mồm.

Từ Ninh bảo với quân chúng rằng:

- Phàm ngồi trên mình ngựa đánh Câu Liêm sang, thì lấy cỡ từ thắt lưng mà đánh,trên giữa bảy đường, ba lần giật, bốn lần lượn, một lần đâm, ba lần gạt, cộng có chín phép biến. Bằng đánh Câu Liêm dưới bộ, thì trước hết đi tám thước vung ra bốn mặt để lấy thế, rồi cứ mười hai bước một lần biến, mười sáu bước một lần giở mình chĩa Câu Liêm vừa đâm vừa giật, hai mươi bốn thước hất lên đè xuống, móc bên Đông, đánh bên Tây, ba mươi sáu bước quay mình như lọng che, cướp đánh lung tung không đâu không vỡ. Đó là phép chính đánh Câu Liêm Sang, có bốn câu thơ phải thuộc làm lòng để luyện.

Bốn rung, ba móc, thông bảy đường,
Chín lần biến đổi khác tay sang
Hai mươi bốn bước vung sau trước
Mười sáu bước nay, chuyển khác thường.

Từ Ninh đọc xong, lại cầm cây Câu Liêm, diễn theo phép chính một hồi ai trông thấy cũng đều vỗ tay khen ngợi. Từ đó trở đi, các quân sĩ ngày đêm luyện tập, không lúc nào trễ nải. Sau Từ Ninh dạy cho đám bộ quân, lấy cách nấp núp trong cỏ, móc chân giật cẳng, cùng ám pháp ba đường đánh dưới, đều bảo cho thông thạo hết cả.

Thấm thoát trong nửa tháng trời, trong sơn trại đã được sáu bảy trăm người đánh Câu liêm sang rất giỏi. Tống Giang cùng các Đầu Lĩnh cả mừng, liền cùng nhau để sắp sửa phá trận ngựa Liên Hoàn.

Nói về Hô Duyên Chước, từ khi mất Bành Dĩ cùng Lăng Chấn, hàng ngày lại đem quân ra bến nước để khơi đánh. Trong sơn trại thấy vậy, chỉ cho các Đầu Lĩnh thủy quân ở dưới trại để coi sóc phòng bị, còn các bến nước thì để ngầm các cọc nhọn, để phòng khi thuyền bè các quan quân đến đánh, bởi vậy nên Hô Duyên Chước có đem quân

hai đường bên Tây bên Bắc núi, song không thể nào lấn sang sơn trại được.

Bấy giờ trong sơn trại đã luyện được quân đánh Câu Liêm sang, và Lăng Chấn đã chế được nhiều thứ hỏa bác. Tống Giang liền bàn với các vị Đầu Lĩnh rằng:

- Binh pháp của Tôn, Ngô, lợi nhất là những nơi núi rừng chằm vũng. Vậy ngày nay ra trận không dùng đến ngựa, các Đầu Lĩnh đều đi bộ và đem quân bộ, chia làm mười đội để ra dụ giặc. Khi thấy mã quân bên kia kéo đến, thì ta kéo quân chạy tràn vào các nơi vũng lau rừng cỏ và cho các quân Câu Liêm nấp sẵn ở đó, cứ mười tên biết đánh Câu liêm sang, lại cho xen mười tên quân biết đánh gậy móc vào. Hễ khi quân mã chạy tới nơi, các quân Câu Liêm đánh trước, rồi đám kia thả gậy móc kéo ngựa lại để bắt...Như thế phỏng có được chăng?

Ngô Dụng khen rằng:

- Chính là phép dàn binh bắt tướng đó.

Từ Ninh cũng khen rằng:

- Phép đánh gậy móc trong trận Câu liêm cũng phải như thế mới được.

Tống Giang nghe nói liền cắt mười bộ đội quân ra đánh: Lưu Đường, Đỗ Thiên dẫn đội thứ nhất; Mục Hoằng, Mục Xuân dẫn đội thứ hai; Dương Hùng, Đào Tôn Vượng dẫn đội thứ ba; Chu Đồng, Đặng Phi dẫn đội thứ tư; Giải Trân, Giải Bảo dẫn đội thứ năm; Trâu Uyên, Trâu Nhuận dẫn đội thứ sáu; Nhất Trượng Thanh, Vương Nụy Hổ dẫn đội thứ bảy, Tiết Vĩnh, Mã Lân dẫn đội thứ tám; Yến Thuận, Trịnh Thiên Thọ dẫn đội thứ chín; Dương Lâm, Lý Vân dẫn đội thứ mười. Mười đội quân xuống núi để du địch đuổi theo.

Lại sai Lý Tuấn, Trương Hoành, Trương Thuận, ba anh em họ Nguyễn, Đồng Uy, Đồng Mãnh, cùng Mạnh Khang cưỡi chiếc thuyền ra bến nước tiếp ứng. Hoa Vinh, Tần Minh, Lý Ưng, Sài Tiến,

Tôn Lập, Âu Bằng, sáu người cưỡi sáu con ngựa dẫn quân ra bên núi khơi chiến. Lăng Chấn, Đỗ Hưng chuyên giữ việc bắn súng, Từ Ninh, Thang Long coi sóc đám quân Câu liêm. Trung quân thì có Tống Giang, Ngô Dụng, Công Tôn Thắng, Đới Tung, Lã Phương, Quách Thịnh, coi sóc quân mã và sai bảo hiệu lệnh. Còn bao nhiêu Đầu Lĩnh đều ở nhà coi trại.

Khi cắt đặt xong vào khoảng canh ba đêm ấy, cho đội quân Câu liêm sang bên kia bến nước, ẩn nấp cẩn thận, rồi mười đội bộ quân sang sau. Lăng Chấn Đỗ Hưng đem súng phóng hỏa lên chỗ gò cao đặt giá súng cẩn thận tử tế để đợi, rồi Từ Ninh, Thang Long, cầm đồ hiệu lệnh Câu liêm sang sau. Đến tờ mờ sáng hôm sau, Tống Giang đóng nhân mã Trung quân ở bên Tây bến nước, đánh trống khua cờ để hư trương thanh thế, bấy giờ Hô Duyên Chước nghe báo Lương Sơn Bạc kéo ra, liền sai tướng Tiên Phong là Hàn Thao,

đem ngựa Liên Hoàn ra bày trận trước. Đoạn rồi Hô Duyên Chước đai nịt cẩn thận, thân cưỡi ngựa Ô Truy, dắt đôi chùy theo sau ra trận.

Khi ra tới nơi, thấy quân mã Tống Giang, bày bên kia đông như kiến cỏ. Hô Duyên Chước liền sai bài trận mã quân lên trước, rồi Hàn Thao chạy đến bàn rằng:

- Đội quân của Tống Giang ở bên chính Nam kia không biết rằng nhiều hay ít?

Hô Duyên Chước nói:

- Bất kể nhiều hay ít, cứ thúc mã quân mà đánh trận đi.

Hàn Thao vâng lệnh, nổi hiệu toan kéo ngựa quân Liên Hoàn thẳng chạy sang phía chính Nam. Chợt thấy phía Đông Nam có một toán bộ quân kéo ra, Hàn Thao lại toan chia quân ra làm hai ngã để đón đánh. Chợt thấy phía Tây Nam cũng có một toán bộ quân kéo ra, cờ hiệu phất phới, trông rất oai nghiêm.

Hàn Thao trông thấy đành phải lui quân về, nói với Hô Duyên Chước rằng:

- Ba mặt phía Nam đều có ba toán quân nổi hiệu cờ Lương Sơn không biết chia đánh bên nào cho tiện?

Hô Duyên Chước nói:

- Lâu nay nó không ra đánh, nay tất có mưu mẹo chi đây?

Vừa nói dứt lời, thì phía bên Bắc nổi một tiếng súng rất to.

Hô Duyên Chước giận dữ mắng rằng:

- Tiếng súng đó chắc lại Lăng Chấn nối giáo cho giặc rồi.

Nói đoạn quay nom sang phía Bắc, lại thấy ba đội quân kéo cờ phất phới nhô lên. Hô Duyên Chước bàn với Hàn Thao rằng:

- Cái này chắc là mưu mẹo của quân giặc, vậy tôi dẫn một nửa quân sang đánh mặt Bắc, còn Tướng quân dẫn một nửa quân sang đánh mặt Nam mới

được.

Nói xong vừa toan chia binh ra đánh, thì thấy phía Tây lại có bốn toán quân mã kéo ra. Hô Duyên Chước lấy làm nghi ngại không biết nghĩ kế ra sao? Chợt lại thấy về phía chính Bắc, có một dịp súng nổi lên, một tiếng súng cái, bốn mươi tiếng súng con, ầm ầm dậy đất long trời làm cho quân mã của Hô Duyên Chước không đánh cũng phải rối loạn.

Hô Duyên Chước thấy vậy, vội cùng Hàn Thao chia quân ra bốn mặt để đánh. Bên kia mười bộ đội quân, thấy đánh bên Đông, thì toán bên Đông chạy, thấy đánh bên Tây, thì toán bên Tây chạy, Hô Duyên Chước cả giận, liền dẫn quân thẳng sang mặt Bắc để đánh. Quân sĩ Tống Giang thấy Hô Duyên Chước kéo đến, bèn xô nhau vào khóm lách ngàn lau để trốn. Hô Duyên Chước đuổi ngựa Liên Hoàn để đánh. Đám ngựa thừa thế chạy tràn vào các nơi cỏ lau lách không sao cản nổi.

Chợt nghe thấy đám lau cỏ, có tiếng hiệu còi nổi lên, rồi bọn quân Câu liêm đều ra sức đánh ngã hai đoàn ngựa kèm hai bên, còn đám ngựa đi giữa thấy vậy, gào thét nhảy lên như châu chấu vậy. Bấy giờ những gậy móc đều đổ xô ra để trói lấy người.

Hô Duyên Chước thấy vậy, biết là trúng kế Câu liêm, bèn quay ngựa sang Nam để tìm Tiên Phong Hàn Thao. Bỗng đâu thấy súng nổ liên thanh ở ngay phía sau, rồi thấy đám bộ quân Lương Sơn đuổi theo rầm rập như nước vỡ bờ đê không ngăn cản nổi.

Hô Duyên Chước cả sợ, chạy tìm cho được Hàn Thao, rồi dẫn một ít quân mã tháo đường để chạy. Khi đó thấy về phía bên Nam man mác những cờ hiệu của Lương Sơn Bạc, hai người phải bỏ chạy phía Nam, mà tháo chạy sang đường Tây Bắc.

Hai chạy được dăm sáu dặm đường, chợt hiện ra một đội nhân mã có hai vị hảo hán là Mục Hoằng,

Mục Xuân đều cầm đạo đao, ngăn trước đường đi mà quát lên rằng:

- Bớ bại tướng chạy đi đâu?

Hô Duyên Chước nghe nói, nổi giận đùng đùng, múa song chiên xông ngựa lại đánh nhau với hai hảo hán. Mục Hoằng, Mục Xuân giơ đao lên đỡ, đánh nhau đến bốn hiệp rồi hai người kéo nhau bỏ chạy.Hô Duyên Chước sợ trúng kế, không dám đuổi theo, liền tìm đường lớn về mặt chính Bắc mà chạy. Đương khi lật đật, chợt thấy cạnh sườn núi lại có một toán quân mã nhô ra, có hai vị hảo hán là Giải Trân, Giải Bảo đều cầm cương xoa chạy đến đón đánh. Hô Duyên Chước múa song chiến đấu với hai người, được dăm sáu hợp, thì Giải Trân, Giải Bảo bỏ chạy mất cả. Hô Duyên Chước đuổi theo chừng nửa dặm đường, lại gặp Nhất Thanh, Vương Nụy Hổ dẫn quân mã ra ngăn giữa đường. Bấy giờ Hô Duyên Chước trông quanh trông quẩn thấy lối khuất khúc toàn thị

chông gai, chàng liền hết sức múa chùy đánh gạt người ra mà tháo chạy.

Vợ chồng Vương Nụy Hổ theo đuổi hồi lâu không kịp đành mặc cho Hô Duyên Chước chạy về lối Đông Bắc. Đoạn rồi Tống Giang khua chiên thu quân kéo về sơn trại, để ban định thưởng công.

Khi ra tra điểm, bắt được ba nghìn ngựa Liên Hoàn mặc giáp, chiatư mất già một phần bị Câu Liêm đánh què, liền lột lấy áo giáp cho vào hạng ăn thịt, còn già hai phần toàn thị ngựa tốt, giao cho nuôi giữ để phòng khi ra trận. Quân sĩ mặc áo giáp bắt được rất nhiều năm nghìn quân bộ, có kẻ trốn trong Trung quân bị Câu liêm kéo ra để bắt, mà kẻ nào nhảy xuống nước cũng bị thủy quân bắt được. Còn quân sĩ bị bắt khi xưa, nay lại cướp được mang về, quân sĩ hết thảy vui mừng hớn hở.

Đoạn rồi phá trại của Hô Duyên Chước, đem vào gần bến để làm tiểu trại, và cho người sửa lại hai tửu điếm ở ngoài, để cho Tôn Tân, Cố Đại Tẩu,

Thạch Dũng, Thời Thiên, chia làm hai toán quân mà cùng nhau coi giữ. Được một lát thấy Lưu Đường, Đỗ Thiên bắt được Hàn Thao đem giải về, Tống Giang cả mừng, thân hành cởi trói cho Hàn Thao, mời vào trong sảnh tiếp đãi rất là long trọng, rồi bảo Bành Dĩ, Lăng Chấn dỗ dành Hàn Thao cùng vào đảng ở Lương Sơn. Hàn Thao nguyên cũng là một vị sao Địa Sát, nên vui lòng thuận phục mà ở với Tống Giang, Tống Giang liền bảo Hàn Thao viết thơ, rồi sai người đưa đến Trần Châu để đón vợ con Hàn Thao về đó. Bấy giờ trong sơn trại mở tiệc ăn mừng mấy hôm trời rất là vui vẻ, rồi các vị Đầu Lĩnh ai vào việc ấy, mà cùng nhau ra sức chấn chỉnh Lương Sơn:

Ngọn cờ nghĩa hiệp xa bay
Nước non nở mặt cỏ cây kinh hồn.
Cùng nhau ra sức hợp đoàn
Dưới trời này dễ ai còn sợ ai?

Nói về Hô Duyên Chước bị thua một trận, mất hết

quân mã, chỉ còn trơ trọi một mình, không còn mặt mũi nào trở về kinh sư, liền nghĩ vơ vẫn, cởi cả mũ giáp buộc vào yên ngựa, rồi đem bán đai vàng, để làm lộ phí mà đi. Chàng vừa đi vừa nghĩ, không biết đâu cho ổn tiện. Chợt nghĩ đến quan Phủ Mộ Dung ở Thanh Châu là người quen biết từ xưa, liền định kế sang đó để nhờ Mộ Dung Tri Phủ, nói với Mộ Dung Tri Phủ đem công chuộc tội, rồi sẽ lấy quân đánh báo thù Lương Sơn Bạc.

Chàng đi đường trong hai ngày trời, chiều hôm đó đi đến một nơi, trong bụng vừa đói vừa khát, chợt thấy bên cạnh đường có một hàng cơm nho nhỏ, chàng bèn xuống ngựa buộc vào gốc cây trước cửa, rồi đi vào trong hàng. Khi vào tới hàng, chàng vất đôi chiên trên bàn, ngồi xuống ghế, gọi tửu bảo đem rượu thịt lên, tửu bảo chạy đến nói rằng:

- Hàng tôi chỉ có rượu thôi, ngài muốn xơi thịt, thì trong làng mới có người giết thịt dê, xin đưa tiền

cho tôi đi mua vậy.
Hô Duyên Chước móc túi, lấy tiền vụng bán đai vàng còn lại, đưa cho tửu bảo mà dặn rằng:
- Người trả lại một đùi dê nấu chín cho ta ăn, và kiếm ít cỏ ngựa ăn một thể...Đêm nay ta ngủ đây, rồi sáng mai sang Phủ Thanh Châu...
Tửu Bảo nói:
- Thưa ngài ngủ ở đây cũng được, song không có giường chiếu tử tế.
- Được ta là quan võ nằm đâu cũng được...
Tửu bảo vâng lời, cầm tiền quay ra mua thịt.Hô Duyên Chước cởi áo mũ trên mình ngựa mang vào, rồi ngồi ở trước cửa để đợi tên tửu bảo.
Được một lát tửu bảo mang thịt dê về, Hô Duyên Chước bảo đem nấu chín thịt, làm ba đấu gạo; và hai nai rượu uống, tửu bảo vâng lời quay vào, vừa nấu thịt làm bánh, vừa hâm nước nóng để rửa mặt rửa chân. Đoạn rồi tửu bảo dắt ngựa vào buộc ở nhà nhỏ đằng sau cho ăn cỏ.

Hô Duyên Chước gọi lấy rượu lên uống trước.được một lát thịt chín Hô Duyên Chước gọi tửu bảo lên cho cùng ngồi ăn uống mà nói chuyện rằng:

- Ta là quan của triều đình, ra đánh giặc Lương Sơn bị thua, nay định về dưới quan Mộ Dung Tri Phủ ở Thanh Châu, người nên coi sóc con ngựa cẩn thận, ngựa ấy là con Tích Tuyết Ô Truy của vua ban cho ta đó. Ngươi coi cẩn thận, sáng mai ta sẽ thưởng cho...

- Ngài có lòng thương, chúng tôi xin cảm ơn...song có điều này chúng tôi xin kêu để ngài rõ: Gần đây có ngọn núi Đào Hoa Sơn, trên có một bọn cường đạo, tên đầu đảng là Đả Hổ Tướng Lý Trung, thứ nhì là Tiểu Bá Vương Chu Thông, tụ họp tới năm bảy trăm lâu la để cướp bóc kiếm ăn thần thường lại quấy nhiễu dân gian rất là hung ác. Quan Tư đã mấy lần truy nã, mà không sao trị được. Vậy đêm nay ngài phải tỉnh chút mới được.

- Được sức ta đây, mười vạn quân cũng không địch nổi, cho nó kéo cả tụi đến đây ta cũng không cần, ngươi cứ cho ngựa ăn uống tử tế cho ta...

Nói đoạn uống rượu ăn bánh, hồi lâu rồi mới đi nghỉ. Tửu bảo trãi một cái ổ ở giữa nhà cho Hô Duyên Chước nằm. Hô Duyên Chước vừa phần mấy hôm bị mệt nhọc lo nghĩ, vừa phần quá nhắp hơi men, có điều say chếnh choáng, liền để nguyên áo nằm vật xuống ổ ngủ luôn một mạch, mãi đến canh ba mới dậy, chợt thấy tửu bảo kêu la ầm ỷ ở sau nhà. Hô Duyên Chước vội vàng trở dậy, với lấy đôi chiên chạy ra nhà sau hỏi tửu bảo:

- Làm chi mà kêu ầm lên thế?

- Tửu bảo nói:

- Ngài ôi!Tôi đây bỏ cỏ cho ngựa, chợt thấy hàng dậu bỏ tung ra, mà ngựa đi đâu mất... Trông ra xa xa thấy có đóm đóm soi sáng ở quãng bốn năm dặm kia, chắc là tụi nó lấy mất ngựa rồi.

- Chỗ ấy là chỗ nào?

- Thưa ngài cứ theo con đường ấy, thì chính là tụi lâu la, ở Đào Hao Sơn ăn cắp ngựa về lối đó...

Hô Duyên Chước cả kinh, bắt tửu bảo phải dẫn đường để đuổi theo. Tửu bảo dẫn chàng đi tắt bên bờ ruộng gập gà gập gềnh, đuổi chừng ba bốn dặm đường, lại không thấy ánh lửa đâu nữa. Hô Duyên Chước thở dài kêu lên rằng:

- Chết nỗi! Mất con ngựa của vua ban cho thì làm thế nào được bây giờ?

Tửu bảo nói:

- Xin ngài đành để mai đi trình Quan Tư gần đây, rồi đem quân đánh phá, mới có thể cướp ngựa về được. Hô Duyên Chước nghe nói, trong bụng rất băn khoăn buồn bã, trở về tửu điếm, khoanh tay ngồi đợi đến sáng, rồi mượn Tửu bảo quảy giáp mã lên đường sang phủ Thanh Châu.

Khi xưa cờ mở trống dong.

Giờ sao thui thủi non sông một mình?

Anh hùng gặp bước lênh đênh,

Liếc trông đất đỏ trời xanh thêm sầu!

Chiều tối hôm đo, ù Hô Duyên Chước đi đến thành Thanh Châu ngủ trọ ở ngoài hàng một tối, đến sáng hôm sau mới đi vào trong phủ. Khi vào tới nơi, quan Phủ Mộ Dung thấy Hô Duyên Chước, liền giật mình cả kinh mà hỏi:

- Nghe nói Tướng quân đánh bắt giặc Lương Sơn, sao lại đến đây như thế?

Hô Duyên Chước thở dài, đem các chuyện trước thuật cho Tri Phủ nghe.

Tri Phủ nghe đoạn nói với Hô Duyên Chước rằng:

- Tướng quân dẫu bị thua thiệt mất cả nhân mã, song chẳng qua mắc phải gian kế của giặc, chứ không phải tội của Tướng quân. Vả lại trong hạt tôi, hiện nay cũng nhiều giặc cỏ, thường hay quấy nhiễu dân gian, vậy Tướng quân hãy tạm ở đây, đánh phá bọn Đào Hoa Sơn, cướp lại con ngựa Ô Truy, rồi sau sẽ đánh núi Nhị Long, núi Bạch Hổ mà trừ hết đảng cướp ấy đi. Bấy giờ tôi xin hết

sức với triều đình, cho Tướng quân đi đánh báo thù. Tướng quân nghĩ sao?

Hô Duyên Chước tạ ơn mà rằng:

- Nếu được ân tướng có lòng hạ cố như vậy, thì thực là hạnh phúc cho tôi lắm...

Tri Phủ nghe nói, liền sai người mời Hô Duyên Chước,vào nghỉ trong phòng, lấy quần áo cho thay, rồi cho tiền tên tửu bảo trở về. Hô Duyên Chước ở đấy luôn trong ba ngày, trong lòng lấy làm nóng sốt, mong lấy lại con ngựa Ô Truy, liền thúc giục Tri Phủ Mộ Dung để cho khởi quân đi đánh.

Tri Phủ điểm hai nghìn bộ quân cho Hô Duyên Chước mượn, và cho mượn một con ngựa Thanh Thông để đi ra trận.Hô Duyên Chước vâng lạy tạ ơn, mà mặc áo giáp lên ngựa, dẫn quân tới núi Đào Hoa.

Bọn Lý Trung, Chu Thông ở núi Đào Hoa, từ khi cướp được con ngựa Ô Truy, trong bụng lấy làm

mừng hớn hở, mà hằng ngày chè chén hỉ hả với nhau, chợt hôm đó thấy tiểu lâu la vào báo, có quân mã Thanh Châu kéo đến, Chu Thông đứng dậy bảo Lý Trung rằng:

- Xin Ca Ca coi trại, để tôi dẫn binh ra đuổi họ đi.

Nói đoạn điểm một trăm lâu la, cầm thương lên ngựa xuống núi để nghinh địch quan quân.

Bên kia Hô Duyên Chước kéo quân tới, liền bày thành trận thế, đứng chực ở trước núi. Khi thấy Chu Thông ở trên núi xuống liền xông ngựa ra trước trận quát lên rằng:

Quân giặc cỏ kia, mau mau đến chịu trói đi.

Chu Thông nghe tiếng, liền dàn quân đứng thành chữ nhân, rồi cũng múa gươm vỗ ngựa xông ra.Hô Duyên Chước liền giơ chiên ra đánh Chu Thông, Chu Thông giơ gươm ra đỡ. Đôi bên đánh nhau chừng sáu bảy hiệp. Chu Thông biết thế không địch nổi, liền quay ngựa chạy về trên núi. Hô Duyên Chước theo đuổi mấy bước, sợ mắc mẹo

lừa đành phải quay ngựa chạy về, đem quân hạ trại dưới núi.

Chu Thông chạy về sơn trại nói với Lý Trung rằng:

- Hô Duyên Chước võ nghệ cao cường, không sao địch nổi, nếu nay mai họ kéo cả lên sơn trại đây, thì anh em ta biết làm thế nào cho được?

Lý Trung nghĩ một lát rồi nói:

- Ta nghe Lỗ Trí Thâm, ở bên núi Nhị Long có nhiều bè bạn, lại có anh chàng nào, tên gọi Thanh Diện Thú Dương Chi, và anh Hành Giả Võ Tòng, đều sức khoẻ muôn người không địch, vậy bất nhược ta viết một phong thư sai lâu la đem sang cầu cứu một phen. Nếu sau này đuổi được quan quân, thì ta sẽ nương nhờ vào họ, mà hàng tháng chịu đưa cống biếu cho yên, như thế có lẽ tiện hơn.

Chu Thông nói:

- Tôi cũng vốn biết các vị hào kiệt bên ấy, song

chỉ e Hoa Hoà Thượng nhớ đến câu chuyện ngày xưa, mà không đến cứu thì làm sao được?

Lý Trung cười rằng:

- Không, ông ta tính thẳng, bụng tốt, nay sai người đến tất là ông ta đến cứu.

- Nếu vậy xin Ca Ca viết giấy mau đi.

Lý Trung liền lấy giấy viết thư kể hết đầu đuôi. Rồi sai một tên lâu la theo lối sau núi, mang thư lên sang núi Nhị Long.

Nói về chùa Bảo Châu bên núi Nhị Long, từ khi Lỗ Trí Thâm, Dương Chí, Võ Tòng đến ở được ít lâu, lại thêm có bốn người Tiểu Đầu Mục đấn nhập bọn ở đó; Một người là Kim Nhỡn Bưu Thi Aân nguyên là con Lão Quản Doanh ở lao thành Mạnh Châu, nhân vì Võ Tòng giết chết nhà Trương Đô Giám, bị Quan Tư đến truy nã vây bọc quanh nhà, để bắt Võ Tòng, nên toàn gia phải dắt nhau đi trốn tránh giang hồ. Sau bố mẹ Thi Aân đều chết, lại nghe nói Võ Tòng đến lạc thảo ở núi

Nhị Long, bèn tìm đến đó để cùng Võ Tòng nương tựa. Một người là Tháo Đao Quỹ Tào Chính, trước đã cùng Lỗ Trí Lâm mưu giết Đặng Long cướp núi Nhị Long, rồi sau nhập đảng ở đó. Một anh là Thái Viên Tử Trương Thanh, và vợ là Mẫu Nhược Xoa Tôn Nhị Nương, hai vợ chồng chuyên bán thịt người ở Thập Tự đất Mạnh Châu, sau nhân Lỗ Trí Thâm cùng Võ Tòng viết giấy dỗ dành nên mới đến đó nhập đảng.

Hôm ấy Tào Chính nghe nói có thư bên núi Đào Hoa đưa sang, chàng liền hỏi han cặn kẽ đầu đuôi rồi vào trong điện bẩm với ba vị Đầu Lĩnh.

Lỗ Trí Thâm nghe Tào Chính nói liền cười mà rằng:

- Ngày trước ta ở Ngũ Đài Sơn đi tới thôn Đào Hoa ngủ trọ ở đó, rồi gặp thằng cha Chu Thông, đánh cho một mẻ thật là xiểng liểng. Sau Lý Trung nhận biết ta, lại mời sang chè chén một ngày, kết làm anh em và mời làm chủ trại. Ta nhận

thấy chúng bụng dạ hẹp hòi, nên không muốn ở, bèn thầu của chúng mấy cái chén uống rượu bằng bạc mà trốn đi mất... Từ bấy cho đến nay... Nay lại cho người sang cầu cứu đến ta... Hãy gọi tên tiểu lâu la lên đây, xem nó nói ra sao đã? ...

Tào Chính vâng lời ra dẫn tên tiểu lâu la vào. Tiểu lâu la vào dưới điện, lạy chào mà nói rằng:

- Quan Mộ Dung Tri Phủ mới thâu được một viên tướng đánh Lương Sơn Bạc bị thua, tên là Hô Duyên Chước, hiện sai sang đánh Đào Hoa Sơn, để cùng phá Nhị Long Sơn, Bạch Hổ Sơn nhân thể, rồi sẽ cho mượn quân đến đánh báo thù Lương Sơn Bạc. Bởi vậy Đầu Lĩnh chúng tôi muốn sang nhờ Nhị Long ra tay cứu giúp cho, rồi sau khi xong việc sẽ nộp khỏan cung cống trước cửa Đại Vương đây.

Dương Chí nghe nói bảo với tên lâu la rằng:

- Chúng ta ở đây cũng phải coi giữ sơn trại, lẽ ra không thì giờ đâu mà cứu ứng các ngươi. Song

một là ta nghĩ đến danh nghĩa của bọn hào kiệt giang hồ, hai là e khi Đào Hoa bị mất thì chúng lại ròm rõ đến đây, vậy nay ta cho Trương Thanh cùng Tôn Nhị Nương coi trại ở nhà, còn ba anh em ta hãy xuống qua đó đánh giúp một phen cho phải đạo...

Nói đoạn lập tức điểm năm trăm lâu la, hơn sáu mươi quân kỵ đều chỉnh tề giáo gươm mũ giáp, mà kéo nhau sang núi Đào Hoa.

Lý Trung nghe biết tin đó, liền đem ba trăm quân xuống núi để ráp đánh. Bên kia Hô Duyên Chước nghe báo Lý Trung kéo quân xuống, bèn dẫn quân bày trận chận ngang đường, rồi xông ngựa ra đánh Lý Trung.

Nguyên Lý Trung tổ quán ở Định Nghĩa, thuộc phủ Hào Châu, xưa nay chỉ nhờ nghề đánh gậy để kiếm ăn, tướng người nhỏ bé mà võ nghệ tầm thường nên vẫn gọi là Đả Hổ Tướng.

Bấy giờ Lý Trung đánh nhau với Hô Duyên

Chước chừng mươi mười lăm hiệp, thấy sức yếu đuối không sao địch nổi, đành phải quay ngựa chạy lui. Hồ Duyên Chước bèn phóng ngựa đuổi theo lên núi.

Tiểu Bá Vương Chu Thông thấy Hô Duyên Chước leo lên, bèn đứng ở lưng chừng núi mà ném đá xuống. Hô Duyên Chước vội vàng quay ngựa trở xuống mà không dám đuổi nữa.

Đương khi đó bỗng thấy đám quân mã đằng sau ồn ào cả lên, Hô Duyên Chước liền hỏi:

- Có việc chi mà kêu ầm lên thế?

Quân sĩ đáp rằng:

- Phía sau có một đám nhân mã nào kéo đến, xin ngài kịp tới nom xem. Hô Duyên Chước nghe nói vội vàng xông lại đằng sau để xem, thì thấy đội nhân mã đã kéo gần đến nơi, có một ông sư phệ bụng cưỡi con ngựa trắng đi đến trước tiên mà quát lên hỏi rằng:

- Đứa nào là thằng thua trận ở Lương Sơn Bạc, mà

dám đến đây bắt nạt chúng ta đó?
Hồ Duyên Chước nghe nói cũng quát lên rằng:
- Ta hãy giết thằng trọc này cho hả lòng một chút đã.
Nói đoạn múa song chiên đến đánh, bên Lỗ Trí Thâm cũng múa thuyền trượng xông vào, rồi hai bên đánh nhau đến bốn năm mươi hiệp, mà không phân được thua.
Hồ Duyên Chước thấy vậy khen thầm trong bụng rằng:"không ngờ lão sư này khá lắm!"Nghĩ đoạn rồi đôi bên khua chiêng thu quân.
Được một lát Hô Duyên Chước lại hăng hái xông ra trận, mà quát lên rằng:
- Lão sư hổ mang ra đây, ta quyết được thua với ngươi phen này.
Lỗ Trí Thâm nghe nói, vừa toan quất ngựa xông ra, thì Dương Chí vội kêu lên rằng.
- Đại Ca hãy nghĩ để tôi bắt thằng này cho.
Nói đoạn múa đao vỗ ngựa xông ra đánh Hô

Duyên Chước.

Đôi bên đánh nhau bốn năm mươi hiệp, không quyết được thua, Hô Duyên Chước lại khen thầm rằng:"Quái lạ! Ở đất này mà lại có hai tay võ nghệ giỏi như thế? Quyết nhiên không phải là giặc cỏ hẳn? "

Bên kia Dương Chí thấy Hô Duyên Chước võ nghệ cao cường, cũng lừa miếng phá đỉnh rồi quay ngựa về bản trận. Hồ Duyên Chước thấy vậy,dừng ngựa lại mà không dám đuổi nữa. Đoan rồi đôi bên cùng khua chiên thu quân.

Lỗ Trí Thâm nói với Dương Chí rằng:

- Chúng ta mới đến đây không nên đóng trại ở gần, phải lui ra ngoài hai dặm mà hạ trại, rồi sáng mai sẽ đánh một mẻ cho quyết được thua...

Bàn xong liền kéo quân ra gò núi gần đó để đóng trại.Hôm đó, Hô Duyên Chước trở về trong trướng một mìng lo nghĩ băn khoăn, những tưởng rằng ngựa đến nên công, dể như phá trúc, dè đâu lại

gặp tay đối thủ với mình, thực là vận đen quá đổi!
Đương nghĩ ngợi vẫn vơ, bỗng thấy Mộ Dung Tri Phủ cho người đến báo rằng:
- Ở phủ Thanh Châu, hiện có Khổng Minh, Khổng Lượng ở Bạch Hổ Sơn, dẫn người đến cướp ngục, vậy phải mang quân về coi thành lập tức...
Hô Duyên Chước nghe báo, bèn thừa thế kéo quân về Thanh Châu lập tức. Ngày hôm Lỗ Trí Thâm, Dương Chí và Võ Tòng dẫn tiểu lâu la kéo cờ khua trống ra xem, thì chỉ thấy trơ trơ có trại không, mà nhân mã kéo đi đâu mất. Ba người thấy vậy cả kinh mà không hiểu ra sao? Đoạn rồi thấy Lý Trung cùng Chu Thông dẫn người xuống núi đón tiếp, ba vị Đầu Lĩnh cùng nhau kéo lên sơn trại, trong sơn trại mở tiệc khao mừng rất vui vẻ, huyên náo.
Bên kia Hô Duyên Chước vừa dẫn binh mã đến Thanh Châu, chợt thấy một toán nhân mã của Khổng Minh,Khổng Lượng kéo đến bên thành,

chàng liền phóng ngựa múa chiêng xông ra để đánh. Nguyên Khổng Minh, Khổng Lượng vì cạnh tranh với một người tài chủ trong làng, gặp lúc nóng máu giết chết cả nhà tài chủ, rồi tụ tập dăm bảy trăm lâu la mà chiếm giữ Bạch Hổ Sơn, để cùng nhau cướp bóc tung hoành. Sau có một người chú là Khổng Tân, bị Tri Phủ bắt giam trong ngục Thanh Châu, nên Khổng Minh,Khổng Lượng đen quân mã sơn trại định đến phá ngục Thanh Châu, để cứu người chú.

Hôm đó kéo lâu la gần đến bên thành, thì gặp Hô Duyên Chước kéo quân đến đánh. Khổng Minh,Khổng Lượng bèn đem quân ra đối địch với Hô Duyên Chước. Bấy giờ Tri Phủ Mộ Dung đứng ở trong thành nom ra, để xem hai bên đánh nhau được hai mươi hiệp, Hô Duyên Chước thấy hai anh em Khổng Minh Khổng, Lượng tầm thường, liền ra sức bình sinh sấn đánh hai người mà khoe tài trước mặt Tri Phủ.

Khổng Minh, Khổng Lượng đấu được một lúc, thế lực cũng hơi kem kém, bất đồ chậm tay lỡ bước, bị Hô Duyên Chước bắt sống được Khổng Minh mà cắp qua mình ngựa.

Khổng Lượng lấy làm ngã lòng, vội dẫn lâu la kéo nhau để chạy. Tri Phủ đứng trên mặt thành, trỏ bảo Hô Duyên Chước đuổi theo.

Hô Duyên Chước kéo quân đuổi bắt sống được hơn trăm người,rồi đem cả Khổng Minh,đem giải vào Thanh Châu. Quan Phủ Mộ Dung lấy làm mừng rỡ sai đem Khổng Minh đóng gông tử tội, giam vào trong lao với Khổng Tân, rồi nhất diện khao thưởng tam quân, mà thiết đãi Hô Duyên Chước.

Tri Phủ hỏi đến chuyện Đào Hoa Sơn?

Hô Duyên Chước đáp rằng:

- Chúng tôi định đến phá núi Đào Hoa Sơn, thì dễ như phá trúc, dè đâu bị một tụi quân đến cứu ứng, trong đó có một lão sư to lớn, và một anh hùng

mặt xanh, đánh nhau đến hai lần, không sao mà thắng được. Hai anh ấy võ nghệ khá giỏi, quyết không phải là võ nghệ tầm thường như đám cướp bóc, bởi vậy nên quyết chưa được thành công.

Tri Phủ cười rằng:

- Lão sư ấy nguyên là tên Lỗ Đạt, làm chức Đề Hạt trong phủ Lão Trung Kinh Lược ở Diên An Phủ, sau mới cắt tóc đi tu, người ta gọi là Hoa Hoà Thượng đó; Còn anh chàng mặt xanh tên là Thanh Diện Thú Dương Chí, làm quan đến Chế Sứ Điện Suý Phủ ở Đông Kinh khi trước; lại còn một anh hành giả nữa, tên là Võ Tòng, tức là Võ Đô Đầu đánh hổ ở núi Cảnh Dương năm nọ. Ba người đó chiếm núi Nhị Long, tung hoành cướp bóc, mấy người Bộ Đạo tới nay vẫn không sao trừ được.

Hô Duyên Chước lắc đầu mà rằng:

- Quả nhiên võ nghệ của họ, không mấy người theo kịp, xưa nay có tiếng Dương Chế Sứ, Lỗ Đề Hạt thực là xứng lắm. Nhưng mặc lòng, tướng cồn

không ngại, tôi đã đến đây, tất xin bắt sống từng người,để đem về nộp Tướng Công mới hả lòng.
Tri Phủ nghe nói cả mừng, liền rót rượu chúc cho Hô Duyên Chước,rồi lưu nghỉ ở phòng khách trong phủ.
Về phần Khổng Lượng hôm đó bị thua một trận xiểng liểng liền cho lũ quân tàn kiếm đường chạy mau cho thoát. Đương khi kéo quân tháo chạy, bỗng thấy ở khu rừng phía trước, có một toán quân sĩ kéo ra, rồi thấy một vị hảo hán là Võ Hành Giã cưỡi ngựa cầm đao đi trước.
Khổng Lượng trông thấy, vội vàng xuống ngựa lạy rạp xuống đất mà rằng:
- Kính chúc ngài lâu nay được mạnh khoẻ...
Võ Tòng đỡ dậy đáp rằng:
- Nghe nói anh em túc hạ chiếm núi Bạch Hổ, đã mấy phen toan sang bái kiến, mà chưa có thì giờ để sang hầu được. Vậy nay chẳng hay túc hạ có việc gì qua tới nơi đây?

Khổng Lượng liền đem chuyện cứu Khổng Tân và Khổng Minh bị bắt mà thuật lại cho Võ Tòng nghe.

Võ Tòng bảo Khổng Lượng rằng:

- Nếu vậy túc hạ không ngại... Tôi có sáu bảy anh em cùng nhau tụ nghĩa ở núi Nhị Long, nay vì Lý Trung, Chu Thông bên núi Đào Hoa bị Hô Duyên Chước kéo quân đến đánh, phải cầu chúng tôi sang cứu. Tôi cùng Lỗ Đề Hạt, Dương Chế Sứ có đem lâu la sang đánh nhau một trận, không biết vì sao, bỗng dưng Hô Duyên Chước bỏ trại chạy trốn ngay đi đâu mất. Nhân vậy họ lưu ba anh em chúng tôi ở lại uống rượu, mà tặng cho con ngựa Tích Tuyết Ô Truy rồi giữ mãi đến bây giờ mới tháo ra về được. Hai người anh em chúng tôi đi sau kia... Để các ông ấy đến đây, tôi bàn cách cứu túc hạ có được không?

Khổng Lượng cúi đầu lạy tạ mà rằng:

- Nếu được các ngài hạ cố như vậy, thì còn gì hơn

nữa.

Nói đoạn hai người cùng đứng một lát,thì thấy Lỗ Trí Thâm cùng Dương Chí cỡi ngựa đi đến, Võ Tòng liền dẫn Khổng Lượng đến chào hai người,rồi thuật chuyện cho nghe và lại nói rằng:

- Khi trước tôi cùng Tống Công Minh ở nhà ông ta quấy quả cũng nhiều, vậy ngày nay nên lấy nghĩa khí làm trọng, phải lấy nhân mã ba núi, đến dánh Thanh Châu, giết Tri Phủ Mộ Dung cứu hai người ấy ra, rồi bắt Hô Duyên Chước,cướp lấy Phủ Khố tiền nong, để đem về sơn trại các ngài nghĩ sao?

Lỗ Trí Thâm nghe nói, gật đầu đáp rằng:

- Tôi cũng theo ý như vậy.

Nói đoạn liền cho người bảo với Lý Trung, Chu Thông đem lâu la đến, để cùng tụ họp ba núi mà tiến đánh Thanh Châu.

Dương Chí lại nói với ba người rằng:

- Phủ Thanh Châu Hào sâu thành vững, ngựa khoẻ, quân nhiều, lại thêm co Hô Duyên Chước là

tay anh hùng trí dũng... Việc này không phải là tôi rút rát làm giảm uy phong của mình... Song muốn đánh Thanh Châu, thì tất phải nghe tôi lời này mới được.

Ba người nghe nói, đều lấy làm ngạc nhiên không hiểu, liền xúm lại để xem Dương Chí bàn định ra sao?

Cho hay:

Bốn phương sôi nổi tăm kinh
Trò đời hai chữ " bất bình"gây nên
Anh hùng lắm bước truân chuyên
Nước non vương mãi chút duyên tang bồng
Đôi phen gió cuốn bụi hồng
Lò than nghĩa hiệp càng nồng hơn xưa.
Bắc nam ai hẹn bao giờ,
Chẳng qua cùng một thế cờ phải xoay.

Lời bàn của Thánh Thán:

Tác giả tả Tống Giang chia ra mười đội quân dụ địch, không chia ra từng phương diện (nơi nào),

chỉ nhất tề ra đi, đến sáng ra mới tả ba mặt dụ quân cùng chẳng chia ra đội hiệu, cũng lại nhất tề kéo đến, tuy rằng một chốc thế văn trên giấy, xem như núi lỡ mưa sa, lửa bằng đồng nội, song khiến cho trong lòng độc giả không biết đầu đuôi đánh tự chốn nào, kể cũng buồn buồn, buồn buồn chưa xong, lại bỗng đâu đánh nhoàng ở phía Tây Bắc Mục Hoằng, Mục Xuân, phía chính Bắc Giải Trân, Giải Bảo: Đông Bắc đánh nhoàng ra Vương Nụy Hổ, Nhất Trượng Thanh, vậy bảy đội kia khổ chiến tựa mây mờ khiến ba đội này như rồng thò nanh vuốt, thì bảy đội khôn lường, cho tỏ ba đội xuất kỳ, có ba đội rõ ràng, càng thấy bảy đội kia thần biến, chẳng duy thế mà thôi. Sau khi thu quân để định công chợt đâu lại đánh nhoàng hiện ra một đội Lưu Đường, Đỗ Thiên bắt sống Hàn Thao... Hỡi ôi! Trước đoạn này có chiến, sau đoạn này có chiến, theo phép chuyện, hoặc trước chỉnh sau biến, hoặc trước mất đi sau rõ ra, cái lạ vốn không

lạ bằng suốt hồi khi đó không rõ ràng ra, đến cuối mới đánh nhoàng một cái, hai cái, ba cái hiện ra, tưởng là hết, cuối cùng còn đánh nhoàng một cái nữa hai người, lại tả nốt ra.

Đương khi tả ra mỗ này, mỗ này... là mười đội, mỗ này, mỗ này... phong pháo; mỗ này, mỗ này... là cầm lệnh, đều bất đã định đâu vào đấy cả rồi. Đến sáng ngày chợt đâu tả ra mười đội, bỗng dưng tả phóng pháo; bỗng dưng tả nổi hiệu, bấy giờ độc giả, chính đọc mười đội, chợt đâu chỉ tah61y pháo nổ; đương đọc chỗ phóng pháo, chợt đâu lại là mười đội, đương đọc chỗ mười đội, chợt đâu nghe nổi hiệu, đương xem nổi hiệu chợt đâu lại nghe pháo nổ, khiến cho trên giấy bấy giờ cũng mấp máy động lên, chẳng thể nào không khiến độc giả khỏi ù tai choáng mắt, mà cũng không khai rằng chính tác giả đã nhàn tâm, vội bút thế nào, lạ thay! Kỹ thuật tả văn đến thế!

Ta đọc đoạn văn Hô Duyên Chước yêu ngựa, mà

chẳng hay giọt lệ nhỏ sa, sao vậy? Vì Hô Duyên Chước yêu ngựa, chẳng phải cứ riêng rằng thú của vua ban, cũng chẳng cứ nó là thần mã mới tiếc! Cũng lại không phải trông cậy vào nó để khôi phục hùng oai? ? ? Chỉ vì thiên hạ cản ngăn, có gì sâu xa bằng cùng cơn hoạn nạn, mà tình con người chẳng gì nặng bằng nghĩa giúp nhau lâu. Xét ra cùng cơn hoạn nạn, thì từng có một chỗ sống chết với nhau; mà giúp nhau lâu, thì thực có tính tình như một, thế thì còn phải bàn gì thân với sơ, hay người với vật, hay có tình với không tình? ? ?

Ta có người bạn trẻ, khi nhỏ ở trường làng, mà chơi thân chẳng lúc nào rời nhau, dẫu của quý vì thiên hạ, cũng không bằng người bạn trẻ ấy, mà thiên hạ yêu ta cũng không ai bằng người bạn trẻ, thường với bạn ta đi lại, dù gió sớm mưa hôm cũng mò đến với nhau, dẫu của quý vì thiên hạ cũng không bằng người bạn trẻ ấy, mà thiên hạ biết ta cũng không ai hơn người bạn trẻ ấy, ai ngờ

người bạn trẻ mất đi; ta có một cái vòng chất nó xanh xám, làm kiểu thô sơ, của chơi thiên hạ chả gì xấu hơn nó nữa, từ nhỏ bà ta đeo vào người, không ngày nào chẳng đeo vòng, cũng như một quan thứ sáu trong năm quan: Một ngón tay nữa ở trong mười ngón, không may qua sông rơi xuống giữa dòng, đến nay như thiếu một quan, như cụt một ngón, với ba thứ đó, thiên hạ thiếu gì? Song ta nghĩ thủa nhỏ ngồi trong cửa sổ trường học tư làng, mỗi khi chiều học xong, mặt trời xế bóng, như thế bao năm coi tựa một ngày, ta đến nay vẫn tiếc ngồi trong cửa sổ, còn ngờ thân vẫn ở trường xưa... Hỡi ôi! Con người đạo học, thì tại sao không cảm thông tình? Thế mà thiên hạ nói cảm nói tình, ta vốn biết rồi, ta chỉ rất ghét thiên hạ cứ nói cảm nói tình, mà không làm được đến nơi đến chốn! Cho nên duy việc Hô Duyên Chước yêu ngựa, mà đặc biệt nêu ra.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 57

Họp Tam Sơn, đánh phủ Thanh Châu
Kết đồng tâm, về nơi Thủy Bạc

Khi đó Dương Chí nói với mọi người rằng:
- Xưa nay tôi vẫn nghe tiếng Tống Công Minh ở nơi Sơn Bạc, là một người anh hùng đại lượng, đã thường nổi tiếng trong đám giang hồ, vả chăng Hô Duyên Chước lại là cừu nhân của Lương Sơn Bạc, vậy anh ta muốn đánh phủ Thanh Châu, thì trước hết phải mời Tống Công Minh cùng đến họp quân với anh em ta đây, và hợp cả hảo hán ở Đào Hoa Sơn, để cất binh ra đánh, thì mới có cơ tất thắng

mà cứu người ra được. Việc đó chẳng hay các ngài nghĩ sao?

Lỗ Trí Thâm nói:

- Phải, tôi cũng thường nghe Tống Tam Lang là người tốt mà chưa được gặp bao giờ? Ngày trước ông ta ở núi Thanh Long với Hoa Tri Trại, tôi đã toan đến đó cho gặp một lần. Dè đâu khi cất chân ra đi, thì ông ta đã cất chân đi rồi, thế mà không được gặp, thực là vô duyên quá; phải, nay nếu Khổng Lượng muốn cứu anh em ra, tất phải thân hành lên mời ông ta để mặc chúng tôi ở đây, chống cự với đám Thanh Châu cũng được.

Khổng Lượng nghe nói lấy làm phải, liền giao đám tiểu lâu la cho Lỗ Trí Thâm, rồi dẫn một người bạn, dáng ăn mặc giả làm khách buôn, mà lập tức lên Lương Sơn Bạc. Khi Khổng Lượng đi rồi, Lỗ Trí Thâm cùng Dương Chí, Võ Tòng trở về sơn trại, gọi Tào Chính, Thi Ân, dẫn mấy trăm tiểu lâu la đi đánh Thanh Châu, và báo cho Lý

Trung, Chu Thông cùng đem quân đến Thanh Châu để đánh.

Bên kia Khổng Lượng đi gần tới Lương Sơn Bạc, lần vào hàng cơm của Thôi Mạnh Phán Quan, để lần hỏi thăm đường lên núi, Lý Lập thấy hai người lạ mặt đến hỏi, liền mời ngồi trong hàng rồi hỏi rằng:

- Các ngài ở đâu đến đây?

Khổng Lượng đáp:

- Chúng tôi ở Thanh Châu đến.

- Các ngài định lên Lương Sơn Bạc tìm ai?

- Tôi có một người quen ở đó, muốn tìm đến chơi.

- Trong trại toàn thị các Đại Vương ở đó, ông lên thế nào được mà hỏi thăm?

- Vâng! Tôi định đến tìm Tống Đại Vương đây...

- Có phải vậy, thì xin cứ ngồi đây, rồi tôi sẽ bảo...

Nói đoạn liền sai đem rượu tiếp phong mời Khổng Lượng uống.

Khổng Lượng thấy vậy liền hỏi:

- Chúng tôi không được quen biết bao giờ, sao ngài lại cho uống rượu làm vậy?

Lý Lập nói:

- Nguyên ngài không biết, sơn trại tôi mở mấy ngôi hàng đây, là cốt để dò thăm tin tức bên ngoài và đón những người cố cựu, và những người hảo hán, đến nhập bọn ở trong sơn trại. Vậy xin ngài ngồi đợi chơi đây, tôi xin báo cho Tống Công Minh lập tức.

Khổng Lượng nói:

- Thưa ngài chúng tôi tên là Khổng Lượng ở núi Bạch Hổ đến đây, xin ngài báo giúp cho.

Lý Lập nghe nói đáp rằng:

- Trước đây tôi thường nghe thấy Tống Công Minh nói đến tên ngài, nay được ngài đến đây thật là hân hạnh.

Nói đoạn liền đến Thủy Đình, bắn một mũi tên ra hiệu, rồi thấy trong đám lau lách bên kia có tên tiểu lâu la chở thuyền sang đón. Lý Lập mời

Khổng Lượng xuống thuyền cùng nhau vào bến Kim Sa, rồi đưa lên sơn trại.

Khổng Lượng đi đến Tam Quan, thấy cửa quan hùng tráng, gươm giáo thành rừng, trong bụng nghĩ thầm:"Xưa nay chỉ nghe tiếng Lương Sơn Bạc thịnh vượng, nay ta không ngờ quả nhiên lập nên cơ đồ lớn lao như vậy!".

Bấy giờ Tống Giang nghe báo, liền chạy ra đón Khổng Lượng. Khổng Lượng trông thấy Tống Giang vội vàng cúi lạy, thăm hỏi ân cần.

Tống Giang hỏi Khổng Lượng rằng:

- Chẳng hay hiền đệ có chuyện chi mà đến đây?

Khổng Lượng nghe nói, liền cất tiếng khóc oà lên.

Tống Giang thấy vậy vội hỏi:

- Hiền đệ đến đây có việc chi? Cứ nói chuyện cho ta biết ta xin hết sức giúp cho ngay...

Khổng Lượng sụt sùi khóc rằng:

- Từ khi bái biệt sư phụ, được ít lâu thì phụ thân tôi mất, sau anh chúng tôi là Khổng Minh,nhân

tức nhau với một người phú hộ ở trong làng, liền đem giết chết hết một nhà hắn ta, rồi bị Quan Tư tróc nã, đành phải chiếm núi Bạch Hổ tụ năm bảy trăm lâu la để làm nghề lạc thảo với nhau. Sau đó nhân có một người chú là Khổng Tân, bị quan phủ Thanh Châu bắt giam trong ngục, anh em chúng tôi bèn đem binh tiến đánh Thanh Châu, định để cứu cho chú ra. Dè đâu vừa khi đến thành, gặp ngay một tên tặc tướng là Hô Duyên Chước,anh tôi đánh nhau với hắn được có mấy hiệp, thì bị bắt ngay, hiện giải vào phủ Thanh Châu, không biết có còn sống được hay không: Còn tôi hôm đó cũng bị Hô Duyên Chước đánh duổi một phen, rồi ngày hôm sau mới gặp được Võ Tòng dẫn đến chào mấy người anh em bạn: Một người là Hoa Hoà Thượng Lỗ Trí Thâm,và một người là Thanh Diện Thú Dương Chí, mấy người đó mới gặp chúng tôi,cũng đã tỏ lòng thân ái, bèn hẹn đem cả lâu la ở núi Nhị Long, và rủ Lý Trung, Chu Thông

ở núi Đào Hoa, cùng sang đánh giúp, rồi bảo chúng tôi phải sang đây lập tức cầu cứu với sư phụ thì mới có thể thoát nạn cho chú và anh tôi được.

Tống Giang nghe nói cười mà đáp rằng:

- Việc đó khó chi? Hiền đệ cứ vững tâm vào chơi sơn trại đã.

Nói đoạn dẫn Khổng Lượng vào chào Tiều Cái. Ngô Dụng, Tôn Công Thắng, cùng các vị Đầu Lĩnh rồi đem chuyện Hô Duyên Chước,cùng tình thế Khổng Lượng thuật cho mọi người nghe.

Tiều Cái bảo với Tống Giang rằng:

- Hiền đệ với Khổng Huynh là chỗ chi thân khi trước, vả chăng cacù vị hào kiệt kia đã có lòng vị nghĩa giang hồ như vậy thì lẽ nào ta không đi cứu cho đành? Song lâu nay hiền đệ khó nhọc đã nhiều, vậy nay hiền đệ hãy coi giữ chủ quyền sơn trại, để ngu huynh đi một phen mới được.

Tống Giang lại nói:

- Ca Ca là ông chủ sơn trại, không thể một ngày

rời bỏ ngay được.Vả chăng việc này là của tôi, người ta xa muôn dặm tới đây nếu tôi không đi, thì sao cho người ta an tâm, Vậy xin Ca Ca để mặc cho tiểu đệ cùng mấy anh em đi cho được việc...

Vừa nói dứt lời, thì thấy các Đầu Lĩnh đồng thanh lên nói rằng:

- Chúng tôi xin theo Tống Ca Ca để ra sức phen này.

Tống Giang nghe nói cả mừng,liền đặt tiệc để thiết đãi Khổng Lượng. Khi chè chén xong, Tống Giang gọi Thiết Diện Tổng Mục Bùi Tuyên, cắt đặt nhân mã đi đánh, chia làm năm đội:Tiền Quân có Hoa Vinh, Tần Minh,Yến Thuận, Vương Nụy Hổ mở đường làm tiên phong; đội thứ nhì, Mục Hoằng,Dương Hùng, Giải Trân, Giải Bảo làm đầu. Trung quân thì có chủ soái Tống Giang,Ngô Dụng,Lã Phương, Quách Thịnh; Đội thứ tư, thì có Chu Đồng, Sài Tiến, Lý Tuấn, Trương Hoàng; còn

hậu quân, thì Tôn Lập Dương Lâm, Âu Bằng, và Lăng Chấn dẫn quân đi sau.

Năm quân chỉnh điểm xong rồi, tất cả cộng hai mươi Đầu Lĩnh,ba nghìn quân mã, cùng nhau từ giã Tiều Cái, cùng các Đầu Lĩnh coi trại, rồi đi theo Khổng Lượng, kéo quân thẳng tới Thanh Châu. Khi qua các phủ huyện, không tơ hào phạm của dân, ai ai cũng một lòng kính phục. Cách mấy hôm đến đất Thanh Châu, Khổng Lượng vào trại quân,báo cho Lỗ Trí Thâm biết,Lỗ Trí Thâm nghe báo,liền cùng các vị hảo hán sửa soạn để nghinh đón Tống Giang.

Tống Giang tới nơi, Võ Tòng dẫn Lỗ Trí Thâm,Dương Chí, Lý Trung, Chu Thông cùng Tào Chính, Thi Aân ra đón chào. Tống Giang vào đến sơn trại, nhường chỗ mời Lỗ Trí Thâm ngồi.

Lỗ Trí Thâm nói:

- Tôi được nghe đại danh Ca Ca đã lâu, mà chưa được tiếp, nay lại được gặp ở đây, thực là may

quá.
Tống Giang khiêm tốn mà rằng:
- Chúng tôi đã thấm vào đâu! Xưa nay vẫn thấy trong đám giang hồ ngợi khen thánh đức của ngài, ngày nay được trông thấy được mặt từ bi, thực lấy làm hân hạnh vô cùng.
Dương Chí đứng lên vái chào Tống Giang mà nói rằng:
- Ngày trước chúng tôi đi Lương Sơn, các vị hảo hán đã có lòng tốt lưu lại ở đó, song vì chúng tôi tôi khờ dại không chịu ở lại...
Nay được có nghĩa sĩ ở đó,làm vẻ vang cho sơn trại, chúng tôi nghe nói, trong lòng lấy làm vui vẻ bội phần.
Tống Giang cười đáp rằng:
- Uy danh của Chế Sứ, thiên hạ ai không biết, tiếc cho Tống Giang được gặp quá muộn mà thôi!
Đoạn rồi Lỗ Trí Thâm sai người làm rượu khoãn đãi Tống Giang,cùng các vị Đầu Lĩnh,rất là vui

thỏa. Hôm sau đó, Tống Giang hỏi đến tình thế Thanh Châu.

Dương Chí đáp rằng:

- Từ khi Khổng Lượng đi rồi, anh em chúng tôi đã ba dạo đánh nhau chưa quyết được thua...Hiện nay cả thành Thanh Châu, chỉ trông cậy vào một mình Hô Duyên Chước,nếu bắt được người ấy, thì Thanh Châu phá dễ như chơi, không có điều gì là trở ngại.

Ngô Dụng cười rằng:

- Người ấy chỉ có thể lấy mẹo bắt, chứ không lấy sức địch.

Tống Giang hỏi:

- Quân sư có kế gì khả dĩ bắt được?

Ngô Dụng đáp rằng:

- Chỉ thế này...thế này...là có thể bắt được ngay.

Tống Giang nghe nói cả mừng khen là diệu kế rồi cung nhau phân phát nhân mã để hôm sau ra trận. Sáng hôm sau các vị hảo hán kéo quân vây bốn

mặt thành Thanh Châu,rồi đánh trống khua cờ, hò reo khơi đánh. Quan Phủ Mộ Dung trong thành thấy vậy, liền mời Hô Duyên Chước ra bàn rằng:

- Ngày nay lại thêm giặc đằng Lương Sơn kéo đến đánh thành, như vậy ta có cách gì mà đối phó lại được?

Hô Duyên Chước nói:

- Xin Ân Tướng cứ vững tâm phen này quân giặc đến đây, đã là thất sách, vì xưa nay chỉ quen vẫy vùng trong bến nước, nay bỗng lại rời xa sào huyệt mà ra tới đây, thì có tên nào là ta tróc tên ấy, không còn ngại điều chi nữa? Xin ân tướng lên thành, xem tôi bắt giặc phen này mới được.

Nói đoạn liền tề chỉnh mũ giáp, nhảy lên mình ngựa, mở cửa thành, hạ đích kiều, dẫn một nghìn mã kéo ra. Bấy giờ bên trận Tống Giang có một tướng cưỡi ngựa, tay cầm lang Nha Côn, quát mắng Tri Phủ rằng:

- Quân cướp này, giống mọt dân kia, bay nỡ lòng

giết cả vợ con ta, nay ta quyết báo thù, không thể nào tha cho ngươi được...

Mộ Dung Tri Phủ trông ra nhận biết là Tần Minh, liền mắng lại rằng:

- Bây là một ông quan của triều đình, nhà nước đã phụ bạc điều chi, mà bay dám nỡ lòng đành phản? Nếu bắt được ngươi, thì xé thây ra làm một vạn mảnh mới cam. Thôi tướng quân đâu? Hãy bắt thằng giặc ấy trước đã.

Hô Duyên Chước nghe nói, lập tức múa song chiên xông ngựa ra đánh Tần Minh, Tần Minh giơ Lang Nha Côn ra đánh với Hô Duyên Chước. Đôi bên cùng gặp tay đối thủ, đánh nhau hơn bốn năm mươi hiệp, không quyết được thua. Mộ Dung Tri Phủ thấy đánh nhau lâu, sợ khi Hô Duyên Chước bị thua, liền khua chiên thu quân vào thành, Tần Minh cũng lui về bản trận không theo đuổi. Tống Giang liền hạ lệnh, lui xa ra ngoài mười lăm dặm hạ trại.

Bấy giờ Hô Duyên Chước vào trong thành, xuống ngựa nói với Tri Phủ Mộ Dung rằng:

- Hồi đó tôi đương định bắt Tần Minh, sao Ân tướng lại vội thu quân như vậy?

Tri Phủ nói:

- Tôi thấy Tướng quân đánh nhau, sợ khi đuối sức nên phải thu quân để nghỉ, tên Tần Minh trước làm Thống Chế ở đây, sau mới cùng Hoa Vinh làm phản, mà theo bọn Lương Sơn...Hắn ta võ nghệ cũng khá, chớ nên coi thường mới được.

- Ân Tướng không ngại, tôi xin bắt được loại phản tặc hầu ngài. Vừa rồi mới đấu nhau một lúc, mà tay công anh ta đã rối loạn rồi, ngày mai thế nào tôi cũng chém được hắn.

- Nếu Tướng quân có thủ đoạn anh hùng như vậy, ngày mai xin đánh tháo vòng vây, dọn cho ba người ra, một người cho vào Đông Kinh cầu cứu, và hai người đến các Châu Phủ gần đây, để nhờ binh ứng viện một thể.

Hô Duyên Chước vâng lời mà rằng:

- Tướng công nghĩ như vậy thực là chu đáo lắm...

Tri Phủ nghe nói, liền viết mấy văn thư cầu cứu, giao cho ba tên lính cẩn thận để sáng hôm sau mang đi.

Hôm đó Hô Duyên Chước trở về phòng nghỉ, mãi đến đầu trống canh năm tỉnh dậy. Chợt thấy quân sĩ vào báo rằng:

- Trên núi đất về góc thành bên Bắc có ba người cưỡi ba con ngựa, đến nom dòm vào thành, một người mặc áo bào đỏ cưỡi ngựa trắng đi giữa, và hai người đi kèm hai bên, hình như là Tiểu Lý Quảng Hoa Vinh, cùng một người ăn mặc lối thầy tu thì phải...

Hô Duyên Chước nói:

- Nếu vậy thì anh mặc áo bào đỏ đích xác là Tống Giang, còn anh an mặc thầy tu, chắc là Ngô Dụng hẳn? Chúng bay cứ im lặng, chớ nên làm động... mau điểm một trăm nhân mã, để ta bắt ba thằng ấy

mới được...

Nói đoạn vội vàng đội mũ mặc giáp, cầm chiên lên ngựa, dẫn hơn ba trăm quân kỵ, lẻn ra mở cửa Bắc môn, bỏ đích kiều xuống, dẫn quân ra ngọn núi đất. Khi ra tới nơi, thấy ba người vẫn điềm nhiên kìm cương ngựa đứng nom vào thành. Hô Duyên Chước liền xốc ngựa lên đến núi, bấy giờ ba người kia mới quay ngựa lững thững chạy đi. Hô Duyên Chước thấy vậy bèn ra roi té ngựa để đuổi theo.

Ba người kia chạy đến một chỗ trước mặt có mấy cây khô, rồi đứng dừng lại cả, Hô Duyên Chước lại sấn ngựa mà đuổi theo lên.

Khi gần đền chỗ cây khô, thấy có tiếng hò reo ầm ĩ , rồi Hô Duyên Chước bị cả người lẫn ngựa đều tuột xuống hố đất. Đoạn rồi hai bên có năm sáu mươi tên quân nấp, đem dây móc ra trói Hô Duyên Chước về trước, và dắt con ngựa về sau.

Bọn quân sĩ Hô Duyên Chước thấy vậy, toan xông

đến đánh, bất ngờ bị Hoa Vinh bắn ngã dăm bảy quân kỵ đi đầu, còn thì tháo chạy hết cả.

Bấy giờ Tống Giang trở về trại quân, truyền bọn đao phủ dong Hô Duyên Chước lên trước trướng.Hô Duyên Chước lên tới nơi, Tống Giang vội quát quân sĩ cởi trói ra, rồi thân hành xuống ngựa dắt Hô Duyên Chước lên ngồi, và lạy chào rất là cung kính.

Hô Duyên Chước lấy làm ngạc nhiên hỏi:

- Vì duyên cớ làm sao?

Tống Giang đáp rằng:

- Tống Giang tôi có khi nào phản bội triều đình, ngày nay chẳng qua vì quan tham lại nhũng ức hiếp quá tình, nên phải tạm lánh vào nơi Thủy Bạc, để chờ khi nào triều đình tha tội, rồi lại cùng nhau quy phục đó thôi. Nay Tướng quân tới đây, chúng tôi lấy làm hâm mộ vô cùng, nên mới cả gan trộm phép Tướng quân mà mời đón đến đây, như thế thật là đại tội, dám xin Tướng quân đại xá

đi cho...

- Tôi là một người bị bắt, có chi mà nghĩa sĩ nói những lời khiêm tốn như vậy?

- Chúng tôi đây có khi nào khi dễ Tướng Quân, lòng này thực đó Hoàng Thiên soi xét nay chỉ xin Tướng Quân rộng cho một điều mà thôi..

- Chẳng hay huynh trưởng muốn Hô Duyên Chước về triều đình xin giấy chiêu an, để đem đến sơn trại mà tha cho tất cả mọi người đó chăng?

- Chết nổi! Việc ấy Tướng Quân làm sao nổi? Cao Thái Úy là một kẻ tâm địa hẹp hòi, hay quên ơn lớn và hay nhớ lỗi nhỏ của người...Nay Tướng Quân đã làm hao tổn biết bao binh mã lương thực, vậy có khi nào Cao Thái Úy lại không gia tội cho ngài. Vả chăng Hàn Thao, Bành Dĩ, Lăng Chấn, đều đã nhất tâm đến ở trại tôi, nay nếu Tướng Quân có lòng hạ cố, mà cho chúng tôi được cùng sum họp, thì Tống Giang này xin nhường ngôi để kính Tướng Quân, rồi đợi khi triều đình có lệnh

chiêu an, thí ta sẽ cùng nhau giúp nước...Chẳng Tướng Quân nghĩ sao?

Hô Duyên Chước ngẫm nghĩ hồi lâu, nghe cũng hơi có lý, bèn thở dài một tiếng, rồi quỳ xuống đất nói rằng:

- Việc này không phải là Hô Duyên Chước bất trung với nước, son tất lòng rất cảm nghĩa khí của huynh trưởng, không lẽ nào từ chối cho đành...Vậy từ nay xin theo hầu dưới trướng, không thay đỗi tấc lòng.

Tống Giang nghe nói cả mừng, liền mời các vị Đầu Lĩnh ra chào Hô Duyên Chước suốt lượt, rồi gọi Lý Trung, Chu Thông đem ngựa Tích Tuyết Ô Truy trả lại cho Hô Duyên Chước. Đoạn rồi cùng nhau bàn kế để cứu Khổng Minh.

Ngô Dụng nói:

- Bây giờ chỉ nhờ Hô Tướng Quân lừa mở cổng thành thì mới dễ được thành công, mới có thể ngăn hết đường về của Hô Tướng Quân sau này

được.

Tống Giang hiểu ý, liền ủy uyển nói với Hô Duyên Chước rằng:

- Dám thưa Tướng Quân: Việc này không phải Tống Giang tôi có tham muốn thành trì, dấy binh sinh sự, đó chẳng qua vì chú cháu Khổng Minh bị giam trong ngục, nên tôi lôi thôi động dạng đến đây. Vậy nay Tướng Quân không rộng lòng vì nghĩa, mà lừa mở cửa thành thì không khi nào xong được.

Hô Duyên Chước vâng lời mà rằng:

- Huynh trưởng đã có lòng sai khiến, thì dẫu thế nào, tôi cũng không dám từ nan, chỉ chiều hôm nay làm ngay lập tức là xong...

Tống Giang cả mừng, liền sai Tần Minh, Hoa Vinh, Tôn Lập, Yến Thuận, Lã Phương, Quách Thịnh, Giải Trân, Giải Bảo, Âu Bằng, Vương Anh, tất cả mười vị Đầu Lĩnh ăn mặc ra lối quân, cưỡi mười con ngựa theo Hô Duyên Chước ra đi.

Khi về tới cửa Thành, Hô Duyên Chước vội vội vàng vàng nói là trốn thoát được về, liền gọi người ra mở cổng. Người trong thành nghe rõ tiếng Hô Duyên Chước liền quay vào báo cho Tri Phủ Mộ Dung biết.

Bấy giờ Tri Phủ đương lo phiền vì nổi Hô Duyên Chước bị bắt, bỗng thấy nói Hô Duyên Chước lại trốn thoát về, trong bụng lấy làm mừng bội phần, vội cưỡi ngựa chạy lên mặt thành để hỏi. Khi lên mặt thành tuy không nom rõ mặt Hô Duyên Chước, song nghe tiếng quả thị là Hô Duyên Chước, và chỉ có mười tên quân kỵ đi theo, liền hỏi lên rằng:

- Tướng Quân làm cách gì mà về được đó?

Hô Duyên Chước nói:

- Tôi vì sa xuống hố, bị chúng bắt trói mang về ở trại, sau may có mấy tên Đầu Mục nguyên theo tôi trước, ăn trộm con ngựa này cho tôi cưỡi mà đưa về đây.

Tri Phủ nghe nói liền sai quân sĩ mở cổng Thành, hạ đích kiều cho mọi người vào. Khi vào tới cửa thành, Tần Minh bắt luôn Tri Phủ Mộ Dung, liền đánh cho một gậy ngã lăn xuống ngựa, Giải Trân liền phóng lửa đốt thành, rồi Âu Bằng, Vương Nụy Hổ trèo lên mặt thành mà giết tan bọn quân sĩ coi thành.

Tống Giang ở ngoài thấy trong Thành nổi lửa, liền kéo đại đội quân mã vào thành, truyền lệnh quân chúng không được quấy nhiễu lương dân, thu hết tiền nong kho đụn, và phá ngục cứu Khổng Minh cùng cả nhà Khổng Tân ra. Đoạn rồi cứu tắt ngọn lửa trong thành, bắt giết hết người nhà Tri Phủ Mộ Dung và thu hết của cải gia tư để thưởng cho quân sĩ.

Sáng hôm sau tìm những nhà lương dân nào bị cháy, cấp cho thóc gạo tiền nong, rồi đem kim ngân lương thực của các kho, xếp vào năm sáu trăm xe, và bắt lấy hơn hai trăm ngựa tốt. Đoạn rồi

làm tiệc ăn mừng ở trong phủ Thanh Châu, và mời các vị Đầu Lĩnh mới cùng về sơn trại. Lý Trung, chu Thông sai người về núi Đào Hoa lấy hết nhân mã, tiền lương đốt bỏ sơn trại để đi. Lỗ Trí Thâm cũng sai Tào Chính, Thi Ân về núi Nhị Long cùng với Tôn Nhị Nương thu hết nhân mã tiền lương, mà đốt bỏ chùa Bảo Châu cùng sơn trại để theo Tống Giang về Sơn Bạc.

Cách vài hôm sau, nhân mã các nơi đều đến đủ. Tống Giang liền kéo thẳng nhân mã đại hội trở về Lương Sơn Bạc. Khi ra đi Tống Giang sai Hoa Vinh, Tần Minh, Chu Đồng và Hô Duyên Chước, dẫn đường đi trước, qua các phủ, huyện, không hề xâm phạm của ai. Dân gian thấy vậy đều dắt già cõng trẻ cùng nhau đón rước vui mừng, rất chiều trân trọng.

Đường đi mấy hôm về tới Lương Sơn Bạc, các vị Thủy Quân Đầu Lĩnh, đều sắp đủ thuyền bè để đón, Tiều Cái dẫn các vị Đầu Lĩnh trên núi xuống

bến Kim Sa, đón tiếp nhân mã vào trong đại trại.
Khi về tới Tụ Nghĩa Sảnh, các vị Đầu Lĩnh chia thứ tự cùng ngồi, rồi mở tiệc khao mừng mấy vị Đầu Lĩnh mới đến, là: Hô Duyên Chước, Lỗ Trí Thâm, Dương Chí, Võ Tòng, Thi Ân, Tào Chính, Trương Thanh, Tôn Nhị Nương, Lý Trung, Chu Thông, Khổng Minh, Khổng Lượng, cộng tất cả mười hai người.
Trong khi đó Lâm Xung có ý khẩn khỏan mời Lỗ Trí Thâm, và tạ ơn Lỗ Trí Thâm đã cứu giúp mình từ trước.
Lỗ Trí Thâm hỏi thăm Lâm Xung rằng:
- Từ khi tôi xa cách giáo đầu đến nay, không được tin tức gì cả, chẳng hay quý phu nhân dạo này ra sao?
- Lâm Xung nói:
- Sau khi tôi giết Vương Luân, rồi có cho người về đón vợ con, song chẳng may nhà tôi bị thằng ăn mày nhà Cao Cầu nó bức bách, đến nổi tự tử mà

chết, rồi sau ông nhạc nhà tôi cũng bị bệnh chết nốt...

Dương Chí cũng thuật chuyện gặp Vương Luân trước cho mọi người nghe, chúng đều cười mà nói rằng:

- Mới hay muôn việc tại trời định trước, không có việc gì ngẫu nhiên hết thảy.

Tiều Cái lại thuật chuyện cướp của Sinh Thần ở Hoàng Nê Cương khi trước, chúng đều vui mừng mà tán tụng không thôi. Đến ngày hôm sau các vị Đầu Lĩnh lần lượt chè chén vui mừng, trong sơn trại rất sầm uất.

Bấy giờ Tống Giang thấy sơn trại thu được nhiều nhân mã trong lòng rất là vui mừng, liền cho Thang Long tổng quản thợ rèn, rèn đánh các thứ gươm khí, cùng các áo giáp, và các thứ Liên Hoàn; Hầu Kiện tổng quản các kho cờ, quạt, áo xiêm, chế thêm cờ Tam Tài, Cửu Riệu, Tứ Đẩu, Ngũ Phương, Nhị Thập Bát Tú, Phi Long, Phi Hổ,

Phi Hùng, Phi Báo, cùng các thứ búa vàng,cờ mao trắng, vải mũ đỏ, lộng đen để dùng.Bốn chung quang đặt thêm pháo đài, và mở thêm hai ngôi tửu điếm ở hai bên đường Tây Nam để đón hảo hán bốn phương,và dò xét quân tình ở ngoài.Tửu điếm con đường bên Tây, thì hai vợ chồng Trương Thanh, Tôn Nhị Nương coi giữ; Tửu điếm bêm Nam, thì để vợ chồng Tân Tân, Cố Đại Tẩu trông coi; Tửu điếm bên Đông có Chu Quý, Nhạc Hoà, và tửu điếm bên Bắc có Lý Lập, Thời Thiên, trên ba cữa quan đặt thêm mấy trạm, cắt các Đầu Lĩnh ra coi giử luân lưu. Khi cắt đặt xong rồi, các Đầu Lĩnh đều vâng theo Tướng Lệnh, mà ai vào việc ấy.

Một hôm Hoa Hoà Thượng Lỗ Trí Thâm nói với Tống Giang rằng:

- Trí Thâm tôi có một người quen cũ, tên gọi là Cửu Văn Long Sử Tiến là đồ đệ Lý Trung khi trước, hiện nay ở núi Thiếu Hoa, huyện Hoa Aâm

về Hoa Châu, và có ba người nữa là là Thần Cơ Quân Sư Chu Võ, Khiêu Giản Hổ Trần Đạt, Bạch Hoa Xà Dương Xuân, cùng tụ nghĩa ở đó với nhau. Tôi từ khi ở chùa Ngỏa Quan tương biệt tới nay, trong lòng vẫn thường bâng khuâng nhung nhớ mà không được gặp bao giờ. Vậy ngày nay tôi xin qua đó thăm chơi và rủ cả bốn người về đây nhập đảng một thể, chẳng hay tôn ý nghĩ sao:

- Tôi cũng thường nghe Sử Tiến xưa nay, nay nếu Ngô Sư có lòng tốt mà mời cả về đây, thì còn gì hơn nữa. Xong việc đó không thể một mình đi được,vậy tôi muốn phiền Võ Hành Giã cùng đi, hai người cung tướng dạng xuất gia, như thế thì mới ổn tiện.

Võ Tòng vâng lời mà rằng:

- Tôi xin đi cùng với sư huynh.

Nói đoạn liền cung nhau thu thập hành lý để đi. Lỗ Trí Thâm mặc ra lối nhà sư, Võ Tòng mặc ra lối hành giã, rồi hai người từ giã các Đầu Lĩnh mà

đi sang núi Thiếu Hoa,
Tống Giang thấy Lỗ Trí Thâm cùng Võ Tòng đi rồi, trong lòng lấy làm áy náy không yên, liền sai Đới Tung lập tức theo sau, để nghe xem tin tức.
Một hôm Lỗ Trí Thâm cùng Võ Tòng đi đến núi Thiếu Hoa, chợt thấy đám tiểu lâu la nấp ở bên đường, đổ xô nhau lại mà hỏi rằng.
- Hai bác thầy tu đi đâu thế này?
Võ Tòng nói:
- Chúng tôi đi lên hầu Sử Đại Quan Nhân ở trên núi đây.
Đám lâu la nghe nói, vội cung kính mà rằng:
- Ngươi lên nói nhà sư Lỗ Trí Thâm đến Thăm.
Tiểu lâu la vâng lời quay lên báo cho sơn trại biết. Được một lát, thấy Thần Cơ Quân Sư Chu Vũ cùng Khiêu Giản Hổ Trần Đại, Bạch Hoa Sà Dương Xuân xuống núi đón tiếp.
Lỗ Trí Thâm hỏi ba người rằng:
- Sử Đại Quan Nhân sao không thấy ở đây.

Chu Vũ đến gần rằng:

- Sư Phụ có phải là Lỗ Đề Hạt ở Phủ Duyên An trước đó không?

Lỗ Trí Thâm đáp:

- Phải, chính tôi đây, còn ông này là Võ Đô Đầu đánh hổ ở trên núi Cảnh Dương đó.

Ba người kia nghe nói vội vàng chào mà rằng:

- Chúng tôi được nghe đại danh đã lâu, sao thấy nói hai ngài ở núi Nhị Long, nay các ngài qua đây, chẳng hay có việc gì chăng?

Lỗ Trí Thâm nói;

- Chúng tôi ngày nay lên Lương Sơn Bạc,nhập đảng với Tống Công Minh, chứ không ở núi Nhị Long nữa. Nay muốn tìm Sử Đại Quan Nhân có chút việc,chẳng hay Sử Đại Quan Nhân ở đâu?

Chu Vũ nói:

- Hai ngài đã đến đây, xin qua bộ lên chơi núi, chúng tôi sẽ thưa chuyện. Có chuyện gì cứ nói cho tôi nghe, Sử Đại Quan Nhân không có đây, còn

lên núi chi cho thêm phiền?

Võ Tòng nói:

- Ba anh em tôi ở núi Thiếu Hoa đây, từ khi được có Sử Đại Quan Nhân đến ở,trong sơn trại ngày càng thêm hưng vượng mãi lên. Sau nhân một chuyện anh chàng thợ vẽ, tên là Vương Nghĩa, người Phủ Đại Doanh Bắc Kinh dắt con gái là Ngọc Kiều phi sang miếu Kim Thiên Thánh Đế ở núi Tây Nhạc Hoa, để vẽ Thánh Tượng. Bất đồ một hôm có Hạ Thái Thú ở bản Châu (nguyên là tay tham tàn vô lý, vẫn luồn lọt Nái Thái Sư xưa nay), khi ra lễ ngoài miếu, chợt trong thấy Ngọc Kiều Chi có vẽ nhan sắc dịu dàng, liền sai người đến nơi để mua làm thiếp, Vương Nghĩa quyết đinh không nghe,Hạ Thái Thú liền hạ thủ đoạn ức hiếp, cướp lấy con gái mà mắc tội Vương Nghĩa đem đày ra đất Viễn Châu. Khi đi qua đây gặp Sử Đại Quan Nhân,Vương Nghĩa đem tình cảnh thuật cho Quan Nhân nghe, Sử Đại Quan Nhân liền giết

hai tên Công Sai, áp giải cứu Vương Nghĩa lên núi và đi thẳng vào phủ, định giết hạ Thái Thú, dè đâu khi vào tới nơi, bị người trong phủ dò biết, liền bắt giam ngay vào trong ngục, và định đem binh mã ra đánh sơn trại chúng tôi một thể. Bởi vậy anh em chúng tôi hiện đương lo nghĩ với nhau, chưa có kế gì mà thi hành ngay được.

Lỗ Trí Thâm nghe đến đó,đùng đùng nỗi giận, đập đập tay mà rằng:

- Quân chó má! Nó dám vô lễ đến thế! Ta phải kết quả ngay nó đi mới được.

Chu Vũ nói:

- Hãy xin đón hai ngài lên sơn trại, rồi ta sẽ bàn định sau.

Lỗ Trí Thâm nhất định không chịu lên, Võ Tòng liền một tay nắm Thiền Trượng, một tay trỏ bảo Trí Thâm rằng:

- Ca Ca không nom mặt trời đã xế ngọn cây kia sao?

Lỗ Trí Thâm nghe nói ngẩn trông lên một cái, rôi thét lên một tiếng, mặt hầm hầm tức giận, mà đi thẳng lên trên sơn trại. Chu Vũ gọi Vương Nghĩa ra lạy chào, và thuật lại cái thủ đoạn tham tàn của Hạ Thái Thú một lượt cho mọi người nghe.Đoạn rôi sai giết trâu mổ ngựa làm rượu, thết Lỗ Trí Thâm cùng Võ Tòng.

Lỗ Trí Thâm nói với mọi người rằng:

- Ngày nay không có Sử Huynh ở đây, một giọt rượu tôi cũng không uống, xin cho nghỉ tạm ở đây một tối, rồi sáng mai vào phủ đánh chết những quân ấy mới xong.

Võ Tòng nói:

- Ca Ca không nên nóng nảy thế, tôi với Ca Ca về ngay Sơn Bạc nói với Tống Công Minh lấy đại đội nhân mã lên đánh Hoa Châu thì mới cứu Sử Đại Quan Nhân được.

Lỗ Trí Thâm kêu lên rằng:

- Đợi khi về được tới Sơn Trại đem được nhân mã

đến đây, thì tính mạng của Sử Đại Quan Nhân phỏng còn gì nữa?

Võ Tòng nói:

- Cho dẫu giết được Hạ Thái Thú bây giờ, cũng chưa thể cứu Sử Đại Quan Nhân ra được ... Võ Tòng tôi quyết không để cho Ca Ca đi...

- Chu Vũ cũng khuyên can rằng:

- Xin Sư huynh hãy bớt giận... Nhge lời Võ Đô Đầâu mới phải.

Lỗ Trí Thâm nóng máu gắt lên rằng;

- Chỉ tại các anh trì trệ hững hờ, làm khổ đến tính mệnh Sử Huynh đó. Nay sự thế đã nguy cấp đến nơi, lại còn uống rượu để bàn, thì phỏng có chết hay không? Ta đây quyết không thể nào mà nhịn được.

Chúng thấy vậy, không dám mời Trí Thâm uống chén rượu nào nữa.

Đêm hôm đó Trí Thâm mặc nguyên áo xống nằm ngủ, đến đầu trống canh năm trở dậy, vác thuyền

trượng, cầm giới đao mà ra đi mất.
Khi Võ Tòng trở dậy không thấy Lỗ Trí Thâm,liền bảo lũ Chu Vũ rằng:
- Sư huynh không nghe lời tôi nói, phen này tất lỡ việc không sai.
Chu Vũ cùng lấy làm lo sợ, liền sai lũ lâu la tinh thạo đi dò xem tin tức ra sao.
Hôm đó Lỗ Trí Thâm đi vào trong thành Hoa Châu, rôi hỏi thăm lối để lần vào trong phủ, bổng thấy người bảo rằng:
- Hoà thượng tránh ra một bên, có quan Phủ đi qua đó.
Lỗ Trí Thâm nghe nói, nghĩ thầm trong bụng:"Được lắm! Lão đương tìm hắn, hắn lại đến đây,còn trốn đi đâu mà không chết? "Nói đoạn liền ngần ngừ mà đứng lại để nom.
Bấy giờ Hạ Tri Phủ ngồi trong cỗ kiệu, hai bên kiệu có mười tên Ngu Hầu đi kèm, và lính tráng cầm roi gậy gươm giáo đi sát hai bên.

Lỗ Trí Thâm thấy vậy nghĩ thầm rằng:"Bây giờ không tiện đánh hắn, vì đánh không được,thì tất bị chúng cười... Ta hãy thữ xem sao? "Nghĩ vậy liền đứng lững thững, mà không dám tiến lên.

Tri Phủ ngồi trong kiệu, nom thấy Lỗ Trí Thâm có ý rụt rè dùng dằn muốn tiến lại thôi thì trong bụng lấy làm ngờ ngợ mà hiểu ý đôi lần. Khi về tới phủ liền cho hai tên Ngu Hầu ra mời nhà sư vào chơi.

Hai tên ngu hầu vâng lời, chạy ra ngoài phủ, nói với Lỗ Trí Thâm rằng:

- Quan phủ chúng tôi cho mời sư phụ vào chơi trong phủ.

Lỗ Trí Thâm nghe nói trong bụng lấy làm vui mừng, chắc là cơ hội đến tay, liền đi theo hai tên Ngu Hầu đi vào trong phủ.

Khi vào tới trước cổng đường, Hạ Thái Thú bảo Lỗ Trí Thâm cất giới đao thuyền trượng ra, và mời vào chơi nhà trong.

Trí Thâm trước còn khẳng khái, không chịu bỏ

thuyền trượng giới đao ra,sau chúng đều khuyên rằng:

- Nhà sư không biết gì cả, vào trong nhà quan sao lại được phép cầm đao trượng lăm lăm như thế?

Trí Thâm nghe nói, nghĩ thầm trong bụng: "Ta đây chỉ hai tay cũng đủ đánh bể sọ chúng ra, cần chi phải dùng đao trượng?" Nghĩ đoạn liền vất đao trượng ở trước cửa mà theo Ngu Hầu vào trong.

Vào tới nhà trong, Hạ Thái Thú liền vẫy tay một cái, quát lên rằng:

- Trói thằng trọc này cho ta...

Nói vừa dứt miệng, thì hai bên vách có tới ba bốn mươi tên lính, đổ xô ra mà trói ghì Lỗ Trí Thâm lại, rôi dong xuống dưới thềm để tra hỏi.

Cho hay:

Kiếp tu chưa trọn với đời,

Nợ giang hồ dễ ai người giữ xong?

Ba sinh trót đã nặng lòng,

Tử sinh xem bằng như không sá gì!

Hùm thiên lỡ mất cơ may,
Tấm gan son sắc tri âm vẫn còn
Dù khi nát ruột tan hồn,
Dạ này xin có nước non soi cùng.

Lời bàn của Thánh Thán:

Đánh phủ Thanh Châu, dùng Hoa Vinh, Tần Minh làm tiền đội, thực là từng chỗ không làm phí bút chút nào?

Thôn Học Tiên Sinh, đọc truyện Thủy Hử, thấy chéo Tống Giang trong miệng nói ra lời hay, thì đã vội đem hai chữ " Hiếu Trung" nêu tên giặc già ấy, mà cho đầu đề của Truyện này, như thế không thể nào mà chả biện bạch ra cho đúng! Phải vạch ra rằng: Tống Giang có tài hơn người, thì tất đúng rồi, nếu rằng có lòng Trung Hiếu, lòng muốn báo triều đình, thì thực là một sự vạn lần, quyết không đúng vậy.

Tại sao? Vì Tống Giang là một tên cường đạo đất Hoài Nam, cũng con người muốn báo triều đình,

mà không kế gì để tiến thân cho được, đến điều bất đắc dĩ phải tạm lánh Sơn Bạc để làm cường đạo, đó một điều không nên nói rằng vì bức bách mà như vậy, dù có bức bách cũng chưa đến nổi, sao lại thả Tiều Cái trốn đi, thì ai bức bách việc đó? Cái thân đã làm áp Tống Giang lại bỏ pháp luật tha cho giặc, có hai điều không nên. Thân làm ruộng thì yên phận làm ruộng, thân làm lại thì yên phận làm lại, đó là bổn phận. Tại sao thân ở Vận Thành, lại tung tiếng hảo hán với khắp cả thiên hạ, dung nạp bọn du đảng, đó ba điều không nên. Kết liên riêng với giặc để nhận vàng, giết cả bình dân (Diêm Bà Tích) để bịt họng may mà được nên lỗi nhỏ để theo điều răn lớn) (không làm giặc), sao lại đề thơ bến nước Tầm Dương nghĩ để báo thù thì báo thù ai? Đến điều máu đầy giang thủy, có bốn điều không nên; lời ngạn nói rằng: Cầu bày tôi trung ở trong cửa con hiếu, thế mà ngươi Giang, vì một sớm với điều giận nhỏ, để lỗi cho cha già,

một khi chẳng tốt với cha, còn tốt với ai? Thực bảo rằng: " Điều đó còn nhẫn tâm, thì cái gì chẳng nhẫn tâm? "ó năm điều không nên vậy; Lũ Yến Thuận, Trịnh Thiên Thọ mà vơ vét đem về Lương Sơn, với bọn đó còn tha thứ được; Tại sao Hoa Vinh, Tần Minh, Hoàng Tín cũng vơ vét cả về Lương Sơn? Sao tha thứ được, tuy bấy giờ còn chưa ra mặt lạc thảo, nhưng trong lòng đã định chủ trương, đó sáu điều không nên. Khi cướp trận Bạch Long, gây nên bởi mọi người, còn thiêu đốt Vô Vi Quân thì ai quyết đoán? Cướp ở Bạch Long, còn nói được rằng cứu chết, còn đốt Vô Vi, chẳng phải là buông nọc độc ư! Đó bảy điều không nên vậy; Đánh châu cướp huyện chỉ như trò đùa, phá ngục, cướp kho, cũng thấy như vậy, giết quan trưởng thì vu vạ tham nhũng, mua chuộc trăm họ thì không tiếc của kho, đó tám điều không nên vậy; Quan quân đến thì giết quan quân; Vương sư tới thì bức Vương sư, làm ngang sông

nước, sức mạnh không ai địch, khiến cho đối với vua không yên mà hưởng lộc như các quan, các tướng đến đánh không mong trở lại, sau lại nêu ra Trung Nghĩa Đường, đặt ra ấn tín thưởng phạt, chế ra hiệu cờ long, hổ, hùng, bi, mao, trắng, việt vàng, với nghi vệ như một soái phủ, đó mười điều không nên! Hỡi ôi! Tội của Tống Giang bới ra không hết, luận những tội to đã mười điều ấy, thế mà Thôn Học Tiên Sinh còn bo bo cho là Trung Nghĩa, rất sợ rằng không đáng như thế, vậy chẳng hay Thôn Học Tiên Sinh nghĩ ra thế nào?

Nguyên ý nhĩ của Thôn Học Tiên Sinh, chỉ thấy Tống Giang mỗi khi thu phục một viên tướng nào, cũng thân hành cởi trói, dâng chén khuyên mời, giọt lệ động tình, đau nổi muôn trung quân ái quốc, mà lòng thành lo nghĩ đến chiêu an, mà mất ăn mất ngủ, lời vạch ra gan, giọng tuôn ra máu... Song ta cho Tống Giang là cường đạo, một vạn lần không thể tin rằng trung nghĩa được, vì sao?

Xét nói rằng đợi chiêu an, chỉ là biến kế của cường đạo, trước khi cha anh đã mất dạy, ham học võ quyền đã cậy võ quyền, chẳng chuyên sinh sản, đã thiếu sinh sản, chẳng khỏi khốn nguy, khốn nguy chẳng chịu, sinh ra trộm cướp, khi đã trộm cướp, kéo bè mà nên to chuyện, kéo bè đảng tất bị truy nã, đã bị truy nã, thì cường đạo nhân đó nổi lên, nếu tiến có thể chuộc tội, thoái có thể thoát chết, thì hai chữ chiêu an chỉ khéo nói ra, thu lấy mọi người.

Xét đến những viên tướng làm can thành cho nước, bảo trướng một phương, như Tần Minh, Hô Duyên Chước, đời đời chịu quốc ân, còn đương hưởng chưa thôi, lại như lũ Hoa Vinh, Từ Ninh, có những biệt tài, há chẳng ra sức phò vua, và lũ Lăng Chấn, Sách Siêu, Đổng Bình, Trương Thanh dẫu là tỳ tướng, cũng có ngày đại dụng; Lại như lũ Bành Dĩ, Hàn Thao, Tuyên Tán...ều ăn lộc nhà Tống, làm quan nhà Tống, cảm đức nhà Tống,

chia lo với nhà Tống, đã không chẳng trổ hết tài, đã lại không chẳng nhả hết khí, đã lại không chẳng hết lòng trung, đã lại không chẳng báo hết ơn đó vậy sao? Mà ta không biết Tống Giang nghĩ sao, lại muốn vớ vét cả về Sơn Bạc? Bắt được thuyết theo, hoặc chưa chịu theo, thì lại khuyên rằng hãy tạm lánh đây để đợi chiêu an. Hỡi ôi! Cường đạo mới cần chiêu an, còn tướng quân việc gì mà cần phải đợi chiêu an? Thân ở Thủy Bạc, thì nên đợi chiêu an quy thuận triều đình; Còn thân đã tự triều đình, cần gì phải đợi chiêu an, mà phải tạm lánh ở Thủy Bạc? ? ? Nay đem lời này hỏi lại Tống Giang, thì Tống Giang trả lời làm sao? Mới biết những lời nói ra báo quốc, ngáy ngóng chiêu an, Tống Giang chỉ muốn dỗ dành người ta theo vào Sơn Bạc; Lời ngạn nói rằng: Mật ngọt chết ruồi... Tống Giang đã dùng lời khéo dỗ người vào Thủy Bạc, mà không ai chẳng tin, để theo vào Thủy Bạc. Lời rằng: Mượn mãi không trả, lâu hoá của

mình, sao lại không biết Tống Giang như vậy? Thôn Học Tiên Sinh khen ngợi thì ra không biết con quạ kia đen trắng thế nào? Còn bo bo cho rằng trung nghĩa, chỉ sợ rằng không đáng như vậy chẳng hay Thôn Học Tiên Sinh nghĩ ra thế nào?

Sau hồi thứ bảy tả Lỗ Đạt, xa cách thẳng bốn mươi chín hồi, mới lại tả Lỗ Đạt, khiến ta đọc đến văn, há chẳng nhớ đến con người lỗi lạc chân chính Lỗ Đạt, trước bốn mươi hồi, tả Lỗ Đạt một giọt rượu không thèm, khiến ta thấy xử sự ở con người hảo hán kia, đối với việc nghĩa làm trọng bỏ hết thú vui, dầu thú vui ấy bấy lâu đã nghiện như rượu đối với nhiều người.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 58

Miếu Tây Nhạc, giả danh Thái Úy;
Đất Hoa Sơn cứu bạn anh hùng

Bấy giờ chúng đem Lỗ Trí Thâm xuống thềm, Hạ Thái Thú chưa kịp trả lời, thì Lỗ Trí Thâm đã trợn mắt cả giận, mắng quát lên rằng:

- Quân hiếu sắc hại dân này, bay dám bắt ta là nghĩa lý gì? Ta đây có chết, cũng không cùng với anh em ta là Sử Tiến, không lấy gì làm hối hận song ta chỉ sợ Ca Ca ta là Tống Công Minh, tất không tha cho ngươi đó thôi. Ta bảo cho ngươi biết, thiên hạ không có việc oan uổn nào, mà

không giải tỏ được bao giờ? Ngươi muốn tốt đem Sử Tiến trả lại cho ta, đem cả Kiều Ngọc Chi ra đây để trả lại cho Vương Nghĩa, còn ngươi thì phải đem chức Thái Thú ở Hoa Châu mà đem trả lại cho triều đình ngay lập tức ... Bay là đồ mặt giặc, mắt mèo, chỉ chăm chăm tửu sắc hoang dâm, còn toan làm cha mẹ dân sao được? Nếu biết điều mà nghe ta ba điều đó, thì còn được tử tế bằng không thì sau này hối sao cho kịp? Hiện bây giờ hãy đưa ta tìm đến người anh em là Sử Tiến, rồi thế nào trả lời cho ta biết ...

Tri phủ nghe nói ức giận sôi nổi không biết nói làm sao được liền nghĩ thầm trong bụng rằng: "À? Gớm thằng này ta ngờ thích khách, hay đâu nó cũng một món với Sử Tiến thực? Quái ác! Hãy cứ giam nó xuống, rồi sẽ xử sau... "Nghĩ đoạn liền truyền lấy gông lớn gông Lỗ Trí Thâm lại, bỏ giam xuống ngục, rồi nhất diện tư công văn, bẩm lên trên Tỉnh, và đem giới đao thuyền trượng niêm

phong để ở Phủ Đường.

Bấy giờ tin tức náo đôïng phủ Hoa Châu, bọn tiểu lâu la nghe biết, liền trở về sơn trại báo cho các vị Đầu Lĩnh biết. Võ Tòng được tin báo cả kinh mà rằng:

- Chết nổi mình đi hai người đến đây, bị bắt mất một người vậy còn mặt mũi nào trở về Lương Sơn nữa?

Đương khi lo nghĩ kinh hoàng, bỗng thấy tiểu lâu la báo rằng:

- Có một vị đầu lĩnh ở Lương Sơn Bạc là Thần Hành Thái Bảo Đới Tung, đến thăm sơn trại, hiện còn ở dưới núi. Võ tòng nghe báo vội vàng xuống núi đón Đới Tung lên trên sơn trại. Khi lên tới nơi, Võ Tòng dẫn Đới Tung chào hỏi lũ Chu Vũ, và đem chuyện Lỗ Trí Thâm thuật cho Đới Tung nghe.

Đới Tung nghe nói cả kinh mà rằng:

- Nếu vậy tôi phải về ngay Lương Sơn, nói với Ca

Ca, đem binh xuống cứu, không thể ở đây lâu được.

Nói đoạn sai dọn cơm chay cho Đới Tung ăn. Đoạn rồi Đới Tung làm phép Thần Hành mà trở về Sơn Bạc.

Cách ba hôm sau về đến sơn trại, Đới Tung liền thuật chuyện Lỗ Trí Thâm và Sử Tiến cho Tiều Cái, Tống Giang nghe.

Tiều Cái cả kinh bảo với Tống Giang rằng:

- Hai người đó mắc nạn tất nhiên phải cứu mới xong. Vậy phen này tôi đi một chuyến không thể trì trệ được nữa.

Tống Giang lại nói:

- Ca Ca là chủ sơn trại, đi sao cho tiện? Việc này xin để mặc đệ đảm nhiệm. Nói đoạn liền chỉnh điểm quân mã chia làm ba đội đi ngay lập tức. Tiền quân có năm tướng làm Tiên Phong là Lâm Xung, Dương Chí, Hoa Vinh, tần Minh, Hô Duyên Chước; dẫn một nghìn quân giáp mã, một nghìn

quân bộ mở đầu đi trước; Trung quân có chủ soái Tống Giang, Ngô Dụng, Chu Đồng, Từ Ninh và Giải Trân, Giải Bảo, dẫn hai nghìn quân mã bộ đi giữa; Hậu quân có Lý Ứng, Dương Hùng, Thạch Tú, Lý Tuấn, Trương Thuận, năm vị Đầu Lĩnh dẫn năm nghìn quân mã bộ, coi đốc lương thảo đi sau. Bấy giờ cộng tất cả có bảy nghìn quân mã, cùng nhau xuống núi Lương Sơn, mà trông chừng thẳng lối Hoa Châu.

Khi đến nửa đường, Tống Giang truyền cho Đới Tung đi trước để báo cho các Đầu Lĩnh ở Thiếu Hoa Sơn được biết. Bọn Chu Vũ nghe tin báo, bèn đến sắp sẵn các thứ dê, lợn, trâu ngựa, cùng các thức rượu ngon để đợi...

Mấy hôm sau, ba đạo binh Lương Sơn tới nơi, Võ Tòng liền dẫn Chu Vũ, Trần Đạt, Dương Xuân xuống núi nghinh tiếp...

Tống Giang, Ngô Dụng, cùng các Đầu Lĩnh kéo lên sơn trại, rồi Tống Giang hỏi đến đầu đuôi các

chuyện...
Chu Vũ đáp rằng:
- Hiện nay Lỗ Trí Thâm cùng Sử Tiến, đã bị Hạ Thái Thú giam ở trong lao, chỉ đợi sắc chỉ triều đình, rồi sau sẽ liệu.
Tống Giang cùng Ngô Dụng đều hỏi rằng:
- Hiện nay trong thành giam hai con hùm lớn ở đó, tất nhiên họ phải phòng bị nghiêm trang, vậy chiều hôm nay ta xuống núi, rồi khoảng trống canh một, ta sẽ nhờ bóng trăng suông, mà xem xét trong thành mới có thể tiện được.
Tống Giang cùng các vị Đầu Lĩnh đều cho là phải, mà cùng nhau lưu lại đến chiều.
Khi mặt trời đã xế hôm, Tống Giang cùng Ngô Dụng, Hoa Vinh, Tần Minh, Chu Đồng, cưỡi ngựa đi xuống núi. Vào khoảng đầu canh một, đi đến bên thành Hoa Châu, năm người bèn tìm một đống gò cao, ở gần thành mà nom vào. Bấy giờ đương dạo trung tuần tháng hai, trời quang mây tạnh,

bóng trăng soi sáng giữa trời. Tống Giang cùng bốn người nom vào thành Hoa Châu, thấy thành cao đất rộng, hào lũy bọc chung quanh, có mấy toà cửa thành coi rất cao to hùng tráng, cách nơi Tây Nhạc Hoa Sơn không mấy. Năm người vừa nom vừa bàn luận với nhau, không có cách gì mà đánh ngay được.

Mọi người bảo với Tống Giang rằng:

- Ta hãy trở về sơn trại rồi hãy bàn định sau.

Nói đoạn năm người lại dong ngựa về lại phía Hoa Sơn. Khi về tới trại, Tống Giang ra dáng phiền nghĩ lo âu, không biết kế sao cho được. Ngô Dụng bèn truyền lệnh mười tên tiểu lâu la xuống núi để nghe dò tin tức gần xa.

Cách hai hôm sau, chợt thấy một người trở về báo rằng:

- Nay triều đình sai Quan Điện Tư Thái Úy, vâng lĩnh kim ngân điếu quải của Hoàng Thượng, rời hoàng hà vào sông Vị Hà, để dâng lễ ở miếu Tây

Nhạc.

Ngô Dụng nghe báo liền bảo với Tống Giang rằng:

- Ca Ca không cần lo nữa, ta có thể thi được kế rồi.

Nói đoạn liền gọi Lý Tuấn, Trương Thuận ra dặn kế cứ thế này... Thế này ...mà làm.

Lý Tuấn nói:

- Chúng tôi mới đến đây, chưa thuộc địa thế, vậy nếu có một vị nào ở đây cùng đi thì có lẽ tiện hơn.

Bạch Hoa Xà Dương Xuân nói:

- Để tôi đi cho...

Tống Giang nghe nói cả mừng, liền cho Dương Xuân dẫn đường để cho Lý Tuấn, Trương Thuận cùng đi. Ngày hôm sau Ngô Dụng mời Tống Giang, cùng Chu Đồng, Hô Duyên Chước, Hoa Vinh, Tần Minh, Lý Ứng dẫn hơn năm trăm người đến cửa sông Vị Hà. Khi tới nơi, thấy Lý Tuấn, Trương Thuận cùng Dương Xuân đã cướp được

mười mấy chiếc thuyền lớn về đó. Ngô Dụng bảo Hoa Vinh, Tần Minh, Từ Ninh, Hô Duyên Chước, bốn người phục ở trên bờ, còn Tống Giang, Ngô Dụng, Chu Đồng, Lý Ứng thì xuống cả dưới thuyền, và lại sai Lý Tuấn, Trương Thuận, Dương Xuân chia thuyền đậu nấp ở đầu bến. Khi đặt đâu yên vào đó, đến sáng hôm sau, chợt nghe xa xa có tiếng trống chiên dậy đất, rồi thấy ba chiếc thuyền quan kéo đến. Trên thuyền quan cắm lá cờ vàng viết mấy chữ"Tú Thái Úy vâng lệnh vua, ra dâng lễ miếu Tây Nhạc ". Bấy giờ Chu Đồng, Lý Ứng đều cầm gươm trường đứng ở sau lưng Tống Giang, còn Ngô Dụng thì đứng ở đầu thuyền mà đợi.

Được một lát, thuyền quan nghênh ngang kéo vào bến nước, rồi có hai mươi tên Ngu Hầu áo tía đai bạc, chạy ra quát lên rằng:

- Thuyền nào dám đậu bến làm ngăn trở thuyền quan thế kia?

Tống Giang nghe nói cúi rạp xuống chào, rồi Ngô Dụng nói rằng:

- Nghĩa sĩ ở Lương Sơn bạc là Tống Giang xin hầu Thái Uý.

Bên kia có viên quan coi việc tiếp khách đáp lên rằng:

- Đây là quan Thái Úy đương triều, vâng lệnh vua ra lễ miếu Tây Nhạc ... Vậy các ngươi là bọn giặc Lương Sơn, sao dám nghênh ngang đứng đó?

Tống Giang cúi mình lặng yên không đáp, Ngô Dụng lại nói lên rằng:

- Chúng tôi là nghĩa sĩ ở Lương Sơn, muốn được bái kiến tôn nhan Thái Úy, để kêu ngài có chút việc.

Viên quan coi việc tiếp khách hỏi:

- Các ngươi là hạng người nào mà dám đường đột xin đến hầu Thái Úy? Đoạn rồi mấy tên Ngu Hầu quát lên rằng:

- Các ngươi nói rõ mới được.

Tống Giang cứ lẳng lặng cúi mình mà không dậy.Ngô Dụng liền nói lên rằng:

- Xin tạm mời Thái Úy lên bờ, chúng tôi bàn có chút việc.

Viên quan coi việc tiếp khách quát lên rằng:

- Các ngươi không được nói càng, Thái Úy là quan đại thần trong triều, lẽ nào bàn việc với các ngươi?

Khi đó Tống Giang đứng dậy nói rằng:

- Thái Úy không chịu cho lũ chúng tôi tiếp kiến, chỉ sợ bọn thuộc hạ chúng tôi lại làm kinh động đến Thái Úy chăng?

Nói đoạn Chu đồng liền vẫy ngọn cờ trên mũi gươm, rôi Hoa Vinh, Tần Minh, Từ Ninh, Hô Duyên Chước, cùng dẫn quân mã vương cung tên mà kéo ra đánh ở trên bến. Bọn lái đò thuyền quan thấy vậy đều kinh sợ nhảy nấp vào trong khoang. Viên quan tiếp khách cũng sợ hãi kinh hoàng, vội vào báo cho Thái Úy biết.Tú Thái Úy thấy vậy,

đành phải ra đầu thuyền, bắt ghế ngồi để tiếp khách.

Tống Giang cúi mình chào mà nói rằng:

- Chúng tôi có điều đường đột, xin ngài tha lỗi cho. Tú Thái Úy nói:

- Vì cớ sao nghĩa sĩ ngăn đón thuyền tôi như vậy?

Tống Giang nói rằng:

- Chúng tôi đâu dám ngăn đón thuyền ngài... Chỉ xin phép ngài lên trên bờ, cho chúng tôi được bẩm chút việc thôi...

Tú Thái Úy nói rằng:

- Tôi vâng mệnh vua ra lễ ở Nhạc Tây đối với nghĩa sĩ thì tịnh không có việc gì mà phải nói... ? Vả chăng một ông quan của triều đình, lẽ nào lại kinh dị lên bờ ngay được? Bên kia Ngô Dụng nói lên rằng:

- Nếu Thái Úy không chịu lên bờ, e khi bọn thủ hạ không chịu để yên, thì thực không tiện...

Nói đoạn Lý Ứng vẫy gươm ra hiệu, rồi Lý Tuấn,

Trương Thuận, Dương Xuân, đều đuổi thuyền xô cả đến.Tú Thái Úy thấy vậy lấy làm cả kinh!

Lý Tuấn, Trương Thuận, cầm đao sáng loáng ở tay, chạy sang ngay thuyền Thái Úy, gạt ngã mấy tên Ngu Hầu xuống nước.

Tống Giang vội thét lên rằng:

- Khoan! Không được làm liều như thế?

Lý Tuấn, Trương Thuận bèn nhảy tùm xuống nước vớt hai tên Ngu Hầu, vất trả lên thuyền, rồi hai người cùng nhảy lên thuyền để đứng. Tú Thái Úy cùng mọi người thấy vậy đều cả sợ xanh mặt cả lên.

Tống Giang và Ngô Dụng quát lên rằng:

- Bay hãy lui ra, không được kinh động Đại Quan Nhân như thế, để ta sẽ mời Thái Úy lên bờ cũng được.

Tú Thái Úy nói với Tống Giang rằng:

- Ở đây không thể nói chuyện được, vậy xin mời Thái Úy lên qua trên trại cho chúng tôi thưa

chuyện, thì mới ổn tiện, nếu chúng tôi có lòng nào hại đến ngài, thì xin thần linh ở Tây Nhạc sẽ gia tội đến chúng tôi ...

Bấy giờ Thái Úy không nghe không được, đành phải nghe lời mà đi lên trên bờ. Đoạn rồi có mấy người đứng nấp trong bụi cây, dắt ngựa ra mời Thái Úy lên ngựa để cùng đi lên núi.Tống Giang liền sai Tần Minh, Hoa Vinh đưa Thái Úy về sơn trại trước, rồi cùng Ngô Dụng lên ngựa, bắt tất cả những người trong thuyền quan và các đồ hương hoa lễ vật mà khiêng về trên núi, và để Lý Tuấn, Trương Thuận lãnh hơn trăm người coi giữ chiếc thuyền ở đó.

Khi về tới Thiếu Hoa Sơn, Tống Giang cùng Ngô Dụng mời Thái Úy lên Tụ Nghĩa Sảnh, đặt ngôi giữa, còn các vi Đầu Lĩnh cầm binh khí đứng hầu cả hai bên. Đoạn rồi Tống Giang ra trước mặt Thái Úy lạy xuống bốn lạy mà rằng:

- Tống Giang tôi nguyên là kẻ tiểu lại ở huyện

Vận Thành nhân Bị Quan Tư bức bách, bất đắt dĩ phải họp mấy anh em tạm lánh ở Lương Sơn Bạc, để đợi triều đình thương lại, sẽ ra sức găng công mà đền ơn non nước, gánh vác mọi trách nhiệm. Nay chẳng hay có hai người anh em bị Hạ Thái Thú sinh chuyện lôi thôi giam vào trong ngục, vậy chúng tôi xin mượn các đồ nghi vệ của Thái Úy ra lễ Nhạc Tây, để đánh lừa quan lại Hoa Châu, mà cứu cho anh em thoát nạn. Sau khi công việc đã xong, chúng tôi lại xin trả lại Thái Úy hẳn hoi, không dám chút gì xâm phạm, xin Thái Úy rộng phép mà ưng thuận lời cho.

Thái Úy nói rằng:

- Cái đó không ngại chi, song nếu triều đình sau này biết đến, thì Hạ Quan đây nguy hiểm không chơi.

- Xin Thái Úy về triều, cứ đổ tội cho Tống Giang tôi là được ...

Thái Úy nghĩ quanh nghĩ quẩn, thấy sự thế không

thể nào từ chối được liền bất đắc dĩ mà nhận lời cho mượn.

Tống Giang nghe nói cả mừng, sai đặt tiệc thiết đãi Thái Úy rồi lấy áo xiêm của Thái Úy cùng mọi người theo hầu Thái Úy để mặc. Tống Giang sai một tên lâu la mặt mũi khôi ngô, cạo sạch râu ria, ăn mặc giả làm Thái Úy Tú Nguyên Cảnh, Tống Giang, Ngô Dụng giả làm quan tiếp khách, Giải Trân Giải Bảo, Dương Hùng Thạch Tú giả làm Ngu Hầu, còn bọn tiểu lâu la đều áo tía đai bạc, tay cầm các cờ hiệu, mà khiêng hương hoa lễ vật ra đi. Hoa Vinh, Chu Đồng, Từ Ninh, Lý Ưùng giả làm bốn tên vệ binh. Chu Vũ, Trần Đạt, Dương Xuân khoãn đãi bọn Thái Úy ở nhà, lại sai Tần Minh, Hô Duyên Chước dẫn một đội nhân mã; Lâm Xung, Dương Chí dẫn một đội nhân mã chia làm hai mặt để đánh thành. Lại sai Võ Tòng ra đợi ở miếu Tây Nhạc để chờ hiệu thi hành. Khi sắp đặt xong các vị Đầu Lĩnh đều kéo ra thuyền, và

cho Đới Tung vào báo trước ở miếu Nhạc Tây.
Bấy giờ Chủ Quan cùng các người chức việc phía trong miếu nghe báo, liền vội vàng kéo nhau ra đến bến thuyền để đón quan Thái Úy. Các đồ hoa hương đèn nến, cùng là bảo cái đồng nhan, đều dàng lên trước rồi đem ngự hương đặt lên long đình, cho người trong miếu khiêng vào, và dẫn Kim Linh Điếu Quảy về miếu. Khi chủ quan xin bái yết Thái Úy, Ngô Dụng liền gạt đi rằng:
- Thái Úy đi đường bị cảm, không tiếp kiến được, đem kiệu đây để đón người lên.
Tả hữu vâng lời, rồi đón Thái Úy lên kiệu, mà đưa đến nhà Quan Sư trong miếu Tây Nhạc. Viên tiếp khách là Ngô Học Cứu bảo với viên chủ quan rằng:
- Nay quan Thái Úy vâng lệnh triều đình đem ngự hương cùng Kim Linh Điếu Quải ra dâng thánh lễ ở đây, vậy mà các quan ở bản quân không ai ra tiếp kiến là nghĩa làm sao? Chủi Quan nói rằng:

- Chúng tôi đã cho người đi báo có lẽ đếùn cả ngay bây giờ...

Vừa nói dứt lời thì có viên quan ở bản châu, dẫn dăm bảy mươi tên lính, mang các thức rượu chè hoa quả đến hầu Thái Úy. Khi viên quan đó tới nơi, các quan hầu dẫn vào chỗ xa xa trước mặt để lại chào. Viên quan đó thấy Thái Úy tựa chăn nằm trên giường chỉ lấy tay chỉ chỏ ra ngoài mà không nói gì cả.

Đoạn rồi viên quan tiếp khách ra trách quan ở bản châu rằng:

- Thái Úy là một vị đại thần trong triều, vâng lệnh vua, nghìn dặm tới đây, chẳng may đi đường mắc cảm, thế mà các quan bản châu không ai ra tiếp là nghĩa làm sao?

Viên quan bản châu đáp rằng:

- Bẩm ngài, tuy mấy hôm trước có giấy của quan trên sức xuống, song ngày nay không thấy giấy báo, nên chúng tôi không được biết để mà nghinh

tiếp. Vả chăng mấy hôm nay, có bọn giặc ở núi Thiếu Hoa, kết liên với bọn giặc ở Lương Sơn, đến đánh phá thành trì, bởi vậy Quan Phủ chúng tôi phải lưu lại coi thành, mà cho chúng tôi ra đây dâng chén tiếp phong, rồi Quan Phủ chúng tôi sẽ đến bái yết sau.

Viên quan tiếp khách đáp rằng:

- Bây giờ Thái Úy không uống rượu chè gì đâu, về nói với quan phủ mau ra đây để dâng lễ mới được.

Viên quan ở Hoa Châu, vâng lời rồi đem rượu ra để mời các viên quan tiếp khách, cung các người theo hầu Thái Úy.Đoạn rồi quan tiếp khách vào bẩm với quan Thái Úy, lấy chìa khoá ra mở túi lấy đôi Kim Linh Điếu Quải, treo lên hai cành trúc cho viên quan ở Hoa Châu xem.Quan ở Hoa Châu nom thấy, quả là một đôi Kim Linh Điếu Quả, của những tay thợ giỏi ở trong nội phủ chế ra, chung quanh toàn khảm bằng thất bảo, giữa đặt một ngọn đèn bằng xa đỏ, trông rất huy hoàng rực rỡ, dân

gian chưa hề trông thấy bao giờ, khi xem xong, quan tiếp khách lại cất vào hương nang khoá lại cẩn thận, rồi lấy các giấy má của phủ Trung Thư, đưa cho viên qua Hoa Châu, và giục phải về ngay bảo quan Thái Thú tới để chọn ngày làm lễ, quan Hoa Châu vâng lời, rồi trở lại trong thành để báo cho Hạ Thái Thú biết.

Tống Giang thấy tên quan viên trở ra rồi, thì trong lòng hớn hở mừng thầm, chắc rằng Hạ Thái Thú dù khôn khéo đến đâu cũng không thể nào không hoa mắt rối lòng, mà tránh thoát thần mưu đó được. Bấy giờ Võ Tòng chực ở ngoài cửa miếu, Ngô Dụng lại sai Thạch Tú dắt dao nhọn tại đó, để giúp Võ Tòng làm việc, và cho Đới Tung giả làm Ngu Hầu để đợi. Trong kia bọn chủ quán cùng các người làm việc trong quân, thì vẫn điềm nhiên, kẻ hiếu cơm người dâng lễ vật, dưới trên sắp đặt rất chỉnh đốn lễ nghi.

Tống Giang xem quanh trong miếu Tây Nhạc,

thấy cung điện nguy nga, trên dưới lịch sự, quả nhiên là một nơi miếu mạo hiếm có xưa nay, Tống Giang xem khắp một lượt, rồi khi về trước cửa nhà quan cư, thì ngoài cửa báo là Hạ Thái Thú đã đến.

Tống Giang liền gọi bốn tên lính vệ là Hoa Vinh, Từ Ninh, Chu Đồng, Lý Ứng, đều cầm binh khí đứng ra hai bên, Giải Trân, Giải Bảo, Dương Hùng, Đới Tung, đều giắt khí giới trong mình mà đứng hầu hai bên tả hữu.

Khi đó Hạ Thái Thú dẫn hơn ba trăm người, đi đến trước cửa miếu lũ lượt kéo vào. Hai viên quan tiếp khách là Ngô Dụng, Tống Giang thấy vậy, liền quát lên rằng:

- Cho Quan Đại Thần ở đây, những người vô sự không được vào gần.

Chúng nghe nói, liền đứng cả lại, để một mình Hạ Thái Thú đi vào.Quan tiếp khách truyền chỉ ra rằng:

- Thái Úy cho mời thái thú vào đây...

Hạ Thái Thú vâng lời, vào trước cửa quan cư, rồi cúi đầu lạy chào Thái Úy giả.

Quan tiếp khách hỏi lên rằng:

- Quan Thái Thú có biết tội không?

Hạ Thái Thú nói rằng:

- Chúng tôi không được biết quan Thái Úy đến đây, nên không kịp ra thành nghinh tiếp, dám xin ngài tha tội cho...

Quan Thái Úy vâng lệnh triều đình ra đây, mà không tiếp đón là nghĩa lý sao?

- Bẩm, vì chúng tôi không tiếp được giấy báo, là đã đến nơi, nên không kịp ra đón tiếp...

Bỗng có người quát lên rằng:

- Bắt lấy cho ta...

Nói dứt lời, thì anh em Giải Trân, Giải Bảo rút phăng gươm ra cầm cẳng Hạ Thái Thú xuống rồi cắt lấy đầu.

Tống Giang lại quát lên rằng:

- Anh em đâu! Hạ thủ đi.

Bọn ba trăm người thấy vậy đều kinh sợ rụng rời, mà không sao chạy được. Tụi Hoa Vinh liền xông vào mà đánh giết, bọn kia luống cuốn non nửa chạy ra ngoài cửa miếu, bị Võ Tòng, Thạch Tú cùng đám tiểu lâu la đỗ xô ra chém giết, không còn sống sót một ai. Còn những người lục tục đến miếu sau, đều bị Trương Thuận, Lý Tuấn giết cả một lượt.

Bấy giờ Tống Giang kịp thu cả ngự hương điếu quải, đem cả xuống thuyền rồi cùng nhau kéo đến thành Hoa Châu. Khi tới nơi trong thành đã có hai chỗ bốc lửa lên đùng đùng, chúng liền nhất tề kéo vào, xông đến nhà đại lao, cứu Sử Tiến cùng Lỗ Trí Thâm ra rồi mở các kho đụn, lấy tất cả của cải mà xếp lên xe tất cả.

Lỗ Trí Thâm được thoát ra, vội vàng chạy vào phủ đường, tìm thấy giới đao huyền trượng, rồi tìm đến Ngọc Kiều Chi, thì đã đâm đầu xuống giếng

mà tự tử mất rồi. Chúng thấy vậy, liền kéo nhau ra thuyền trở về Thiếu Hoa Sơn. Về đến sơn trại, Tống Giang sai đem các đồ lễ vật, cùng áo xiêm nộp trả Thái Úy, rồi lấy ra một mâm kim ngân tạ ơn Thái Úy, và đưa khắp lượt mọi người theo hầu. Đoạn rồi đặc tiệc tiễn hành, mà đưa Thái Úy về thuyền tử tế.

Khi tiễn chân Thái Úy trở về, Tống Giang liền bàn với Sử Tiến, Chu Vũ, Trần Đạt, Dương Xuân, thu thập tiền lương nhân mã mà đốt bỏ sơn trại để kéo quân về cả Lương Sơn, còn Vương Nghĩa thì cho ít tiền để đi nơi khác.

Bên kia Tú Thái Úy khi trở về thuyền rồi cùng nhau kéo đến Hoa Châu, biết rằng bọn Lương Sơn Bạc đã đánh giết quân quan, cướp hết Phủ Khố, quân lính trong thành chết hết hơn một trăm người, lừa ngựa đều bị cướp mất, lại giết mấy trăm người ở miếu Tây Nhạc, thiệt hại không biết đến đâu mà kể, Thái Úy liền sai quan bản châu

thảo công văn, thuật lại tội Tống Giang cướp lấy các đồ lễ vật, giả làm quan Thái Úy đánh lừa quan Thái Thú họ Hạ, cùng là đánh giết cướp bóc các lễ, để tư vào phủ Trung Thư. Đoạn rồi Thái Úy đem lễ vật ra dâng lễ miếu Tây Nhạc, mà lập tức trở về triều cùng Thiên Tử.

Nói về Tống Giang, hôm đó cùng bốn hảo hán ở Thiếu Hoa Sơn, chia quân ra làm ba đội kéo về Lương Sơn Bạc đi qua các dân xã, không hề xâm phạm của ai, khi về gần tới nơi, sai Đới Tung về sơn trại báo cho các Đầu Lĩnh biết. Tiều Cái nghe báo, bèn cùng các vị Đầu Lĩnh xuống núi đón lên Tụ Nghĩa Sảnh, rồi cùng nhau mở tiệc ăn mừng.

Ngày hôm sau Sử Tiến, Chu Vũ, Trần Đạt, Dương Xuân, đều xuất tiền của riêng để làm việc tạ ơn Tiều Cái, Tống Giang rất là long trọng.

Trong khi yến tiệc, Tiều Cái nói với Tống Giang rằng:

- Tôi có một việc này, vì bấy lâu hiền đệ đi vắng,

chưa đám thi hành, vả lại mấy hôm nay lại có bốn anh em mới đến ở đây, nên chưa tiện nói ra. Nguyên hôn trước Chu Quý lên bảo với tôi rằng: "Trong núi Mang Đãng, ở huyện Bái thuộc phủ Từ Châu, có một bọn cường nhân, tụ đến ba nghìn nhân mã ở đó, đầu đảng là một tiên sinh họ Phàn tên Thụy, biệt hiệu là Hỗn Thế Ma Vương, có tài gọi gió kêu mưa, dùng binh như thần vậy. Thủ hạ có hai người phó tướng, một người là Hạng Sung, biệt hiệu là Bát Tý Na Tra, tay cầm thanh gươm Thiết Liêu, lại có một cây đỏan bài, và khiến hai mươi bốn khẩu phi đao, trăm thước giết người, không sai một chút. Một người nữa, tên là Lý Cổn, biệt hiệu là Phi Thiên Đại Thánh, tay cầm một khẩu bảo kiêm, cũng dùng một lá đỏan bài khiến hai mươi bốn thanh gươm nhọn, giết người ngoài trăm thước mà cũng không hề sống sót một ai. Ba người đó kết làm anh em, chiếm khu núi đó cướp bóc kiếm ăn, và định đến đánh cả Lương

Sơn Bạc ta đây.Tôi rất lấy làm bực tức, mà chưa có thể trừ ngay đi được."

Tống Giang nghe nói, hầm hầm nổi giận mà rằng:

- Tên đó lại dám vô lễ như vậy, để tiểu đêï đến đó một phen mới được.

Sử Tiến bèn đứng dậy nói với Tiều Cái, Tống Giang rằng:

- Bốn anh em tôi mới đến đây, chưa hề có một chút công lao, vây chúng tôi xin đem quân bản bộ, cùng với Chu Vũ, Trần Đạt, Dương Xuân, từ giã Tống Giang, cùng các vị Đầu Lĩnh mà xuống núi kéo quân đi đánh.

Cách mấy hôm, đi đến một chỗ gần toà núi, Sử Tiến thở dài mà hỏi rằng:

- Quanh đây không biết chỗ nào là chỗ ông Cao Tổ nhà Hán, chém rắn khởi nghĩa khi xưa...

Nói đoạn ba người cùng thở dài mà ngơ ngẩn kéo đi. Khi tới địa phận núi Mang Sơn, Sử Tiến liền dàn quân thành trận thế, có ba Đầu Lĩnh là Chu

Vũ, Trần Đạt, Dương Xuân đứng đằng sau.
Được một lát trên núi Mang Đãng có một đoàn nhân mã kéo xuống, có ba vị hảo hán đi đầu, một người là Hạng Sung, khiến lá đỏan bài, lưng dắt hai mươi bốn khẩu phi đao, tay hữu chống tiêu sang, mặt sau có lá cờ hiệu đề bốn chữ "Bát Tý Na Tra"; Một người là Lý Cổn, cũng khiến lá đỏan dài, lưng dắt hai mươi bốn thanh gươm nhọn, tay hưu chống kiếm, phía sau cũng có một lá cờ hiệu, trên viết bốn chữ "Phi Thiên Đại Thánh".
Nguyên hai người đó ở trên núi, nghe báo có quân mã đến đánh liền kéo tiểu lâu la xuống để chống cự. Khi xuống dưới núi, thấy Sử Tiến cùng ba hảo hán đương kìm ngựa đứng đợi ở đó, hai người bèn sai tiểu lâu la khua chiêng gõ trống, kéo xông ra đánh mà không hỏi han chi cả. Bên kia hậu quân của Sử Tiến, bị thua bỏ chạy, Sử Tiến liền thúc quân chống lại, và bọn Chu Vũ coi giữ trung quân để giúp đánh, rồi sau cũng chạy lui ra ngoài bốn

mươi dặm. Trong khi lui chạy, Sử Tiến suýt nữa trúng phải phi đao, còn Dương Xuân luống cuống bị một phát phi đao đâm vào chân ngựa, chàng liền bỏ ngựa mà chạy lấy thân cho thoát. Sau Sử Tiến điểm lại nhân mã mất đến quá nữa, chàng lấy làm lo sợ toan sai người về cầu cứu ở Lương Sơn.
Đương khi lo nghĩ vẫn vơ, thì chợt thấy quân sĩ báo rằng:
- Về con đường phía Bắc có một toán nhân mã, ước chừng hai nghìn người kéo đến. Bọn Sử Tiến nghe báo bèn đem ngựa ra nom, thì thấy bóng cờ Lương Sơn phất phới rồi có hai viên Thượng Tướng là Tiểu Lý Quảng Hoa Vinh, và Kim Ban Sang Từ Ninh dẫn quân đi đến.
Sử Tiến tiếp đón Hoa Vinh, Từ Ninh, thuật chuyện võ nghệ của Hạng Sung, Lý Cổn cho hai người nghe.
Hoa Vinh nói rằng:
- Tống Công Minh Ca Ca thấy Huynh trưởng đi

rồi trong lòng lấy làm áy náy không yên, bèn cho chúng tôi đến đây để giúp.

Bọn Sử Tiến nghe nói cả mừng, liền họp quân vào một chỗ để đóng trại. Sáng hôm sau, đương kéo quân ra đánh, bổng thấy quân sĩ vào báo rằng:

- Con đường bên Bắc lại có một toán nhân mã nữa kéo đến.

Hoa Vinh, Từ Ninh, cúng lên ngựa ra xem, thấy Tống Công Minh cùng Ngô Dụng, Công Tôn Thắng, Sài Tiến, Chu Đồng, Hô Duyên Chước, Mục Hoằng, Tôn Lập, Hoàng Tín, Lã Phương, Quách Thịnh, dẫn ba nghìn nhân mã kéo đến.

Sử Tiến đem chuyện thua thuật lại cho mọi người nghe. Tống Giang nghe nói, lấy làm cả kinh. Ngô Dụng liền khuyên đem quân hạ trại, rồi sẽ bàn định. Tống Giang nóng tính, toan tiến binh bắt đánh ngay, liền kéo binh đến gần núi để xem.

Bấy giờ trời đã gần tối chợt thấy trên núi Mang Đãng có bóng đèn lồng sắc xanh, Công Tôn

Thắng bèn nói với mọi người rằng:

- Trong trại giặc thắp đèn xanh thế kia, tất nhiên là có người biết dùng phép thuật yêu tà, vậy chúng ta hãy lui quân ra xa, để sáng mai tôi hiến một phép có thể bắt được mấy người ấy.

Tống Giang cả mừng, truyền lui quân hai mươi dặm để hạ trại, đợi sáng hôm sau phá trận Ma Vương.

Mới hay:

Trông tan thương những chạnh lòng
Trách ai tham cái má hồng mà chi
Vẻ gì một chút tình si,
Thành tan nước mất tội thì tại ai?
Thương thôi lại giận cho đời,
Trăm năm bao hết giống người vô lương?
Có chăng nhờ bút văn chương
Đem tranh chính nghĩa làm gương cho đời.

Lời bàn của Thánh Thán:

Theo tục bản chép một đoạn văn, Lỗ Trí Thâm

cứu Sử Tiến thô bỉ đến nổi không muốn đọc, lại lạ cho tác giả sao ngọn bút tồi thay? Khi gặp cổ bản, mới phục nguyên văn tả được thế này? Ta mới than: Văn chương nảy tự trong lòng một ngày của ta, mà truyền đến tay người đời xem mãi, thế nhân chưa thể biết, mà truyền tay nhân thế mãi, ta lại không nhận được, khi đó văn chương không thể nói ra, chỉ tiếp tục bản chép như thế, khiến cho độc giả không thể rơi lệ buồn rầu về nổi văn chương?

Một đoạn tả ngăn thuyền ở Vị Hà, trước tả Chu Đồng, Ngô Dụng đứng đầu thuyền, làm một tổng đề, rồi sau chia làm hai bức, một bức tả Ngô Dụng nói chuyện với quan tiếp khách, rồi chuyển ra Tống Giang, Tống Giang ra Chu Đồng, Chu Đồng chuyển ra trên bờ, có Hoa Vinh, Tần Minh, Từ Ninh, Hô Duyên Chước, đó một dạng thanh thế; một bức tả Tống Giang cùng Thái Úy vấn đáp, rồi chuyển ra Ngô Dụng, Ngô Dụng lại chuyển đến

Lý Ứng, Lý Ứng lại chuyển ra trên sông có Lý Tuấn, Trương Thuận, Dương Xuân, đó một dạng thanh thế, rồi sau đến bức thứ ba, tả Tống Giang, Ngô Dụng nhất tề làm ra để tổng kết lại, chương pháp đã tề chỉnh lại biến hoá, thực chẳng phải chỉ viết qua loa.

Cực tả Quan Thái Thú Hoa Châu là người gian hoạt, để mà rõ cớ bắt được Sử Tiến, Lỗ Đạt hai phen thích khách không thành, thế mà đọc đấy lại không thấy dấu vết chỗ nào là bổ tả, đã tự khiến người ta tưởng thấy lúc ấy với việc ấy, xét chẳng phải có bổ tả rõ mới là bổ tả, lại là một phép bổ tả của văn chương.

Sử Tiến một lời than ở núi Mang Đãng, cũng ám dụng việc xưa, thời Nguyễn Tạ không ai anh hùng...áng gọi rằng nên sâu chí của Đại Lang, đối với việc thua ở Mang Sơn, chỉ làm một phép giao chuyển của văn chương cho nảy Công Tôn Thắng chứ đừng vị thế mà tiếc cho chí Đại Lang.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 59

Núi Mang Đãng, Công Tôn làm phép;
Chợ Tăng Đầu, Tiều Cái trúng tên.

Tống Giang lui quân đóng trại, rồi sáng hôm sau Công Tôn Thắng bàn với Tống Giang rằng:

- Nay ta nên bày trận Bát Quái, theo như thế trận bằng đá, của Gia Cát Khổng Minh đời trước...Trận ấy có bốn mặt tám phương, chia làm tám tám sáu mươi tư đội, khoảng giữa có viên Đại Tướng coi, thế trận bày ra bốn đầu tám đuôi, quanh bên tả, vòng bên hữu, then Trời Đất gió mây, dựa đúng hổ, chim, rồng, rắn, đợi khi bọn kia xuống núi, thì

hai bên mở ra cho họ thẳng xông vào trận, rồi cứ nom hiệu cờ Thất Tinh mà biến ra thế Trường Sà. Bấy giờ tôi sẽ dùng phép để đánh khiến cho bọn họ quanh trước quanh sau, hết đường tiến thoái, không khác chi hãm vào trong hố rồi ta sẽ cho quân cầm dây móc mắc sẵn ở đó mà bắt lấy ba tướng, như thế thì có cơ tất thắng không sai.

Tống Giang nghe nói cả mừng, liền truyền cho các Tướng theo lệnh mà làm. Lại sai tám viên Tướng tài, là Hô Duyên Chước, Chu Đồng, Hoa Vinh, Từ Ninh, Mục Hoằng, Tôn Lập, Sử Tiến, Hoàng Tín, coi giữ mặt trận; Sài Tến, Lã Phương, Quách Thịnh, tạm giữ Trung quân; Tống Giang, Ngô Dụng, Công Tôn Thắng dẫn Trần Đạt để vẫy cờ ra hiệu, còn Chu Vũ dẫn năm tên quân sĩ đến chỗ gò cao gần núi, để nom thấy trận bên kia mà báo trước.

Ngày hôm đó, vào khoảng giờ Tỵ, các quân mã kéo đến gần núi bày nên thế trận, rồi rung trống

khua cờ để khởi đánh. Được một lát thấy trên núi Mang Đãng có tiếng thanh la dậy đất, rồi thấy ba đầu binh dẫn hơn ba nghìn nhân mã kéo nhau xuống núi.

Khi xuống tới nơi, đều dàn thành thế trận, Hạng Sung, Lý Cổn đứng bên tả hữu, còn Hỗn Thế Ma Vương Phàn Thụy cỡi con ngựa đen đứng giữa trước cửa trận. Phàn Thụy tuy biết dùng phép yêu quái song không thuộc trận thế ra sao, khi trông thấy trận của Tống Giang thì trong bụng mừng thầm rằng:"Chúng bày trận như thế, là mắc kế ta rồi... "

Nghĩ đoạn liền truyền lệnh cho Hạng Sung, Lý Cổn nếu thấy ngọn gió nổi lên, thì dẫn năm trăm tay đao thủ mà sát vào trong trận. Hai người được lệnh, thì sắp sẵn đỏan bài, cùng các quân khí, để đợi khi Phàn Thụy làm phép mà cùng xông vào.

Bấy giờ Phàn Thụy ngồi trên mình ngựa, tay tả cầm Lưu Tinh Đồng Chùy, tay hữu chống Hỗn

Thế Ma Vương Bảo Kiếm, trong miệng lẫm nhẫm đọc mấy câu thần chú rồi quát lên một tiếng "Mau". Chợt thấy một trận cuồng phong rung động; đá chuyển cát bay, trời mờ đất ám, trên bóng Thái Dương bỗng dưng mờ tối, rồi Hạng Sung, Lý Cổn dẫn năm trăm đao phủ, reo hò ầm ĩ mà sấn vào trong trận Tống Giang.

Quân mã Tống Giang thấy vậy, liền rẽ ra hai bên, cho Hạng Sung, Lý Cổn xông vào. Khi đó tên đạn bên trận Tống Giang bắn ra như mưa, Hạng Sung, Lý Cổn chỉ dẫn được bốn năm mươi tên đao phủ đi vào, còn thì phải chạy về bản trận.

Tống Giang thấy hai người đã vào gần đến giữa trận, liền sai Trần Đạt phất cờ Thất Tinh ra hiệu, cho quân sĩ biến thành thế trận Trường Sà, Hạng Sung, Lý Cổn ở giữa trận, xông bên đông đột bên tây, quanh bên tả vòng bên hữu, không sao tìm được lối mà đi, Chu Vũ đứng trên gò cao cầm cờ ra hiệu, hễ hai người chạy về bên nào thì quay

ngọn cờ mà trỏ về bên ấy.

Đương khi đó, Công Tôn Thắng cũng đứng trên gò cao trông thấy như vậy, liền rút thanh kiếm Tùng Văn Cổ Địch ra tay, rồi miệng đọc thần chú mà quát lên một tiếng "Mau". Đoạn rồi thế trận cuồng phong kia, cứ theo chân Hạng Sung, Lý Cổn mà cuốn hoài không dứt.

Hạng Sung, Lý Cổn ở trong vòng trận, chỉ thấy trời mờ đất tối, gió thổi ào ào, bốn mặt mênh mông toàn thị hắc khí, quân mã không thấy chút gì nữa, mà những tay đao phủ cũng không thấy đâu hết thảy, hai người thấy vậy, trong lòng sợ hãi kinh hoàng, hết sức tìm đường tháo chạy mà không sao tìm được.

Đương khi xung đột kinh hoàng, bỗng thấy nổ một tiếng sấm rất to, rồi hai người đều bắn vào trong hố, không sao dậy được. Đoạn rồi có người đưa thừng móc ra trói Hạng Sung, Lý Cổn lại để đem nộp Tống Giang.

Tống Giang đứng trên gò cao, cầm roi ra lệnh cho tam quân kéo tràn sang để đánh. Phàn Thụy thấy vậy, bèn kéo quân thua chạy về núi, ba phần quân mã, thiệt mất đến quá nửa phần. Tống Giang thu quân cùng các Đầu Lĩnh trở về trướng.

Bấy giờ quân lính giải Hạng Sung, Lý Cổn về đến dưới trướng. Tống Giang trông thấy vội cởi trói cho hai người, rồi nâng chén rượu mà nói rằng:

- Hai vị tráng sĩ tha lỗi cho tôi, trong khi chiến trận tất phải như thế mới được...Tôi là Tống Giang được nghe tiếng ba các ngài đã lâu, cũng toan mời về sơn trại để cùng nhau tụ nghĩa, song chưa có dịp nào mà nói ra cho tiện. Nay nhân được gặp nhau đây, nếu các ngài có lòng hạ cố, mà cùng nhau về chốn Lương Sơn, thì thực là vô cùng hân hạnh cho chúng tôi.

Hai người kia nghe nói liền lạy rạp xuống đất mà rằng:

- Chúng tôi nghe tiếng Cập Thời Vũ đã lâu, ngờ

đâu ngài quả có lòng đại nghĩa như vậy. Anh em chúng tôi thực cưỡng với trời, nay bị bắt đến đây là dẫu chết cũng chưa đáng tội. Nay ngài lại rộng lòng tha thứ đi cho chúng tôi sẽ xin hết sức hết lòng để mà báo đáp. Bây giờ một mình Phàn Thụy không có chúng tôi cũng không làm gì được, song nếu các ngài rộng phép cho chúng tôi cho một người trở về, thì tôi xin rủ Phàn Thụy đến đây lập tức, để đầu hàng dưới trướng chẳng hay các ngài nghĩ sao?

Tống Giang nói rằng:

- Các ngài bất tất phải lưu lại nơi đây, xin cứ về cả cho chúng tôi xin sẵn lòng đợi đây để đón tiếp.

Hai người đều lạy tạ mà rằng:

- Ngài thực là bậc Đại Trượng Phu hiếm có, nếu Phàn Thụy không đầu hàng thì chúng tôi xin bắt về dâng dưới trướng.

Tống Giang nghe nói cả mừng, mời vào Trung quân thiết đãi cơm rượu; rồi sai lấy quần áo mới

cho hai người mặc, chọn hai cỗ ngựa tốt cho hai người cưỡi, và sai tiểu lâu la lấy gươm bài ra, trả lại cho hai người về núi, hai người ra đi đều lấy làm khâm phục Tống Giang mà ngợi khen không dứt miệng.

Khi về tới núi Mang Đãng, Phàn Thụy trông thấy lấy làm cả kinh liền hỏi đầu đuôi ra sao? Hạng Sung, Lý Cổn bảo với Phàn Thụy rằng:

- Anh em chúng ta là trái với trời, thực chưa hết tội...

Phàn Thụy ngạc nhiên hỏi rằng:

- Sao anh em lại nói như vậy?

Hai người liền đem nghĩa khí của Tống Giang mà nói cho Phàn Thụy nghe, Phàn Thụy nói rằng:

- Tống Công Minh đã có lòng đại nghĩa như vậy, chúng ta không nên trái cưỡng với Trời, Sáng mai ta nên lập tức đầu hàng mới phải.

Hai người nói:

- Chúng tôi trở về đây, cũng vì việc đó mà thôi.

Nay đã đồng tâm như vậy, thì xin thu xếp mau đi.
Nói đoạn cùng nhau thu thập hết cả sơn trại, rồi sáng hôm sau cùng nhau kéo đến bái yết Tống Giang. Khi tới nơi ba người lạy rạp xuống đất.Tống Giang liền đỡ dậy, mời vào cùng nói chuyện.
Ba người thấy Tống Giang ra lòng thân mật, không chút gì ra vẻ hiềm nghi, thì cùng nhau vui ve bội phần, và đem hết chuyện bình sinh mà thuật lại cho mọi người cùng biết, và mới các vị Đầu Lĩnh lên chơi núi Mang Đãng để giết ngựa mổ trâu thiết đãi, cùng là khao thưởng tam quân. Khi yến ẩm xong Phàn Thụy bái Công Tôn Thắng làm thầy, Tống Giang liền lập Công Tôn Thắng làm giáo chủ, để truyền Ngũ Lôi Thiên Tâm Chính Pháp cho Phàn Thụy. Phàn Thụy lấy làm cảm tạ vui mừng vô hạn.
Cách mấy hôm sau bọn Phàn Thụy thu nhặt lừa ngựa tiền nong, đốt bỏ sơn trại, rồi theo Tống

Giang về cả Lương Sơn. Khi về gần tới Lương Sơn đang sắp sẳn quân mã qua đò về núi, thì bổng thấy một hảo hán đến trước mặt Tống Giang cúi rạp xuống đất lạy rằng.

Tống Giang thấy vậy liền xuống ngựa đỡ dậy, mà hỏi rằng:

- Túc hạ là ai? ở đâu tới đây? Chúng tôi không được biết ...Người kia nói rằng:

- Chúng tôi họ Đoàn tên Cảnh Trụ, người ta thấy tóc đỏ râu vàng, nên người ta thường gọi là Kim Mao Khuyển. Nguyên tôi quán ở Trác Châu, bình sinh kiếm ăn bằng nghề trộm ngựa ở mạng Bắc, tới mùa xuân năm nay qua núi Sơn Can lấy được con ngựa rất quý toàn trắng như tuyết, suốt mịn không có một cái lông nào khác sắc; Từ đầu chí cuối vừa dài được một trượng, từ lưng tới móng cao tám thước hơn, một ngày có thể đi được nghìn dặm, vẫn có tiếng là Chiến Dạ Ngọc Sư Tử xưa nay. Con ngựa đó nguyên chúng tôi lấy của con

vua Đại Kim, thả ở trên núi Sương Can, định đem làm lễ mừng để yết kiến ngài đây...Bất đồ đi qua chợ Tăng Đầu phía tây nam Lăng Châu, bị đám Tăng Gia Ngũ Hổ sấn ra cướp lấy. Bấy giờ chúng tôi có nói dối rằng:

- Con ngựa này của Tống Công Minh ở Lương Sơn Bạc, để hòng chúng trả lại cho. Ai ngờ chúng nghe nói, lại giở những lời thô bỉ hỗn hào, không thể nào chịu được, bởi vậy tôi phải vội vàng trốn về đây, để báo cho mọi người biết.

Tống Giang thấy người đó, tóc đỏ râu xoắn, không phải là tay thường tục, liền có ý vui thầm trong bụng mà bảo rằng:

- Nếu vậy hãy xin mời về sơn trại, rồi ta sẽ thương nghị sau.

Nói đoạn mời Đoàn Cảnh Trụ xuống thuyền, để cùng về sơn trại.Khi thuyền về gần tới bến Kim sa, Tiểu Cái dẫn các Đầu Lĩnh ra đón vào Tụ Nghĩa Sảnh, rồi Tống Giang bảo Phàn Thụy, Hạng

Sung, Lý Cổn, và Đoàn Cảnh Trụ, đến chào hỏi các vị Đầu Lĩnh trong sơn trại, mà cùng vào dự tiệc với nhau. Bấy giờ Tống Giang sai Lý Vân, Đào Tôn Vượng đốc thúc thợ thuyền, làm thêm phòng ốc, cùng các trại, để cho các Đầu Lĩnh mới đến ở.

Đoạn rồi Đoàn Cảnh Trụ nhắc đến con ngựa Ngọc Sư Tử, Tống Giang bèn phái Đới Tung ra chợ Tăng Đầu, để tham thính tin tức.

Cách bốn hôm sau, Đới Tung trở về báo với các vị Đầu Lĩnh rằng:

- Trên chợ Tăng Đầu có tới ba nghìn nhà ở, trong đó có một nhà gọi là Tăng Gia Chủ, chủ nhà nguyên là người nước Đại Kim, tên Tăng Trưởng, sinh được năm người con, gọi là Tăng Gia Ngũ Hổ(năm con hổ nhà họ Tăng). Người con lớn tên là Tăng Đồ, thứ hai là Tăng Mật, thứ ba là Tăng Sách, thứ tư Tăng Khôi, thứ năm Tăng Thăng, lại có một ông giáo sư là Sử Văn Cung, và một ông

phó giáo sư là Tô Định, cung nhau tụ năm bảy nghìn lâu la họp ở chợ Tăng Đầu, làm nhà đóng trại, chế sẳn hơn năm mươi cổ xe tù, thề cùng sống chết với bọn Lương Sơn Bạc, và thế nào cũng bắt hết bọn Lương Sơn mới nghe. Con ngựa Ngọc Sư Tử đó, thì hiện nay để cho giáo sư Sử Văn Cung cởi...Có một điều nữa rất đáng giận là chúng nó tung ra mấy câu hát, dạy cho trẻ con hát trong chợ suốt cả ngày, nghe ra thực thống thiết. Chúng hát rằng:

Lay động thiết hoàn linh,
Quỹ thần đều kinh sơ.ï
Xe sắt cùng khoá sắt:
Dưới trên có chốt đanh.
Quét sạch Lương Sơn lấp Thủy Bạc;
Dong cổ Tiều Cái về Đông Kinh.
Bắt sống Cập Thời Vũ,
Trói chặt Trí Đa Tinh.
Họ Tăng có năm hổ

Thiên hạ nức uy danh.

Tiều Cái nghe đến đó, đùng đùng nổi giận mắng rằng:

- Quân súc sanh vô lễ đến thế ...tôi phải đi phen này, nếu không bắt được chúng, xin thề không về núi nữa. Phen này chỉ xin cắt hai nghìn nhân mã, và hai mươi Đầu Lĩnh xuống núi giúp tôi, còn các vị Đầu Lĩnh xin ở nhà coi trại với Tống Công Minh.

Nói đoạn liền cắt Lâm Xung, Hô Duyên Chước, Từ Ninh, Mục Hoằng, Trương Thuận, Dương Hùng, , Thạch Tú, Tôn Lập, Hoàng Tín, Yến Thuận, Đặng Phi, Âu Bằng, Dương Lâm, Lưu Đường, Nguyễn Tiểu Nhị, Nguyễn Tiểu Ngũ, Nguyễn Tiểu Thất, Bạch Thắng, Đỗ Thiên, Tống Vạn, công tất cả hai mươi Đầu Lĩnh dẫn ba quâ xuống núi đi đánh. Tống Giang, Ngô Dụng, Công Tôn Thắng, cùng các vị Đầu Lĩnh, đều đưa chân đến bến Kim Sa, để nâng chén rượu tiễn hành.

Đương khi nâng chén qua hà, bổng có một trận cuồng phong đưa đến, thổi gãy ngay ngọn cờ quân lệnh của Tiều Cái mới chế ra. Mọi người trông thấy đều kinh ngạc, biến hẳn ngay sắc mặt đi.

Ngô Học Cứu Can Tiều Cái rằng:

- Ca Ca vừa mới ra quân, bỗng ngọn gió thổi gãy cờ, như thế là điều bất lợi, vậy xin Ca Ca hãy lui quân vào trong trại vài bữa, rồi sẽ ra đi...

Tiều Cái nói rằng:

- Trời đất có khi mưa khi gió, lấy gì làm lạ!Bây giờ đương dạo mùa xuân ấm áp, nếu không thừa thế, khử trừ nó đi, thì còn đợi đến bao giờ nữa? Việc này xin chớ ngăn trở, thế nào tôi cũng xin đi một phen mới được.

Ngô Dụng nghe nói đành phải lặng yên cho Tiều Cái ra đi. Khi Tiều Cái đi rồi, Tống Giang liền quay về sơn trại, sai Đới tung xuống núi đi theo, để thăm dò tình thế.

Hôm đó Tiều Cái dẫn năm nghìn quân mã, cùng

hai mươi vị Đầu Lĩnh đến chợ Tăng Đầu, liền đóng trại đối với trại giặc bên kia. Ngày hôm sau Tiều Cái cùng các vị Đầu Lĩnh cưỡi ngựa đi ra chợ Tăng Đầu, để thăm nom địa thế,

Đương khi đó, bỗng thấy trong rừng liền có một toán nhân mã ước chừng bảy tám trăm người kéo ra, có một anh hảo hán là Tăng Khôi con thứ tư Tăng Gia đi đầu, quát lên rằng:

- Lũ bay là quân giặc cỏ, làm loạn vùng Lương Sơn, ta đương toan đến để tróc nã ...Nay trời lại rung rủi cho bay đến đây, thì thực là tiện lắm...Bay không xuống ngựa chịu trói ngay đi, còn đợi đến bao giờ nữa?

Tiều Cái nghe nói cả giận, quay đầu lại toan gọi người ra đánh, thì đã thấy một người xông ngựa ra để đánh nhau với Tăng Khôi. Người này nguyên là một người bắt đầu kết nghĩa từ khi mới đến Lương Sơn, tức Báo Tử Đầu Lâm Xung đó. Lâm Xung đánh nhau hơn mười hiệp, Tăng Khôi liệu

thế không địch nổi, liền cắp giáo quay ngựa chạy về rừng, Lâm Xung thấy vậy cũng kềm ngựa lại, mà không đuổi theo.

Tiều Cái liền dẫn quân mã về trại để bàn cách đánh phá.

Lâm Xung bàn rằng:

- Ngày mai dẫn binh ra chợ mà khơi đánh, để xem tình hình thực hư thế nào, rồi ta sẽ liệu.

Tiều Cái khen phải mà nghe lời. Sáng hôm sau dẫn cả năm nghìn quân mã, ra khu đất rộng trước cửa chợ Tăng Đầu, bày thành trận thế gỏ mõ khua chiên mà gọi đánh.

Bấy giờ trong chợ Tăng Đầu nghe có tiếng trống hiệu nổi lên, rồi thấy đại đội nhân mã kéo ra dàn trận, có bảy vị hảo hán đứng đầu: Khoảng giữa là giáo sư Sử Văn Cung, phía trên là phó giáo sư Tô Định, phía dưới là con trưởng Tăng Gia tên là Tăng Đồ, bên tả thì Tăng Mật, Tăng Khôi, bên hữu thì Tăng Thăng, Tăng Sách. Bảy người này

đều nai nịch nghiêm chỉnh, coi rất oai vệ. Giáo sư Sử Văn Cung, lưng đeo cung tên, mình cưỡi ngựa Thiên Lý Ngọc Sư Tử, tay cầm một cây Thiên Phương Hoạt Kích, rõ ra một tướng anh hùng.

Khi ba hồi trống trận vừa dứt, thì bên Tăng Gia đẩy ra một xe tù ra trước mặt, rồi Tăng Đồ chỏ mắng bọn Tiều Cái rằng:

- Quân giặc cỏ phản bội nhà nước kia, có thấy cỗ xe của ta đó không?Chúng Ta đây nếu không giết chết chúng bây, thì không phải là tay hảo hán, nay ta vớ được đứa nào là bắt sống đứa ấy để đem nhốt vào xe tù, mà mang nộp Kinh Sư, thế mới rõ là tay Ngũ Hổ ở Tăng Gia. Nếu bay có biết điều thì xuống ngựa mà chịu trói trước đi, thì ta sẽ liệu giảm tội đi cho...

Tiều Cái nghe nói tức giận, múa gươm thúc ngựa thẳng xông ra đánh Tăng Đồ, rôi các tướng nhất tề cũng xông ra để đánh, đôi bên đánh nhau lộn bậy một hồi, quân mã Tăng Gia vừa đánh vừa lui vào

trong thôn.
Lâm Xung, Hô Duyên Chước xung đột đánh theo, sau thấy đường sá hiểm trở không lối, liền thu binh kéo về trại.
Hôm đó hai bên đánh nhau, đều thua mất nữa nhân mã, mà không định được thua ra sao. Khi trở về trong trại, Tiều Cái lấy làm lo nghĩ băn khoăn.
Các tướng can rằng:
- Ca Ca phải nên tỉnh tâm, chớ lo nghĩ chi cho mệt nhọc. Trước đây Tống Công Minh ra trận, vẫn bị thua luôn, sau cũng được toàn thắng trở về...Và ngày nay hai bên đánh nhau đều có thiệt hại cả, mình cũng không đến nổi thua kém gì, Ca Ca phải nghĩ... .
Tiều Cái nghe vậy, trong lòng vẫn lấy làm ngay ngáy không vui. Sau đó luôn ba ngày đêm quân ra chợ khơi đánh, mà không thấy một ai.
Ngày hôm thứ tư bổng có hai nhà sư, đi thẳng vào sơn trại để xin chào Tiều Cái, Chúng dẫn vào tới

nơi, hai người quỳ trước mặt Tiều Cái mà nói rằng:

- Chúng tôi là Giám Tự ở chùa Pháp Hoa mé bên hông chợ Tăng Đầu, nhân bị Tăng Gia Ngũ Hổ, thần thường đến quấy nhiễu trong chùa và sách nhiễu lấy tiền nong của cải rất là khó chịu. Vả chúng tôi ở đây đã lâu, biết rỏ được tình thế của họ, vậy xin đến đây để hiến Đầu Lĩnh một kế, mà cướp trại đêm nay, để khử trừ họ đi, thì thực là may cho dân chúng.

Tiều Cái nghe nói cả mừng, liền mời hai nhà sư ngồi, và rót rượu để thiết. Khi đó Lâm Xung can rằng:

- Ca Ca chớ nên nghe vội, vì trong đó không khéo có kế lừa cũng nên...

Tiều Cái nói nói rằng:

- Người ta là kẻ Thái Úy hành, có khi nào lại nỡ nói càng nói bậy...Bọn Lương Sơn ta xưa nay vốn theo đường nhân nghĩa, đi đến đâu không hề quấy

nhiễu lương dân, vậy thì hai người này có thù hằn gì với ta mà nở nói dối? Vả chăng bọn Tăng Gia vị tất đã đánh được nổi quân của ta, còn can chi mà phải nghi ngại? Việc nay xin anh em chớ nên rùi rắn mà lỡ mất chuyện to, đêm nay ta phải đi mới được ...

Lâm Xung có ý can mà rằng:

- Nếu Ca Ca quyết định đi, thì tôi xin chia nữa quân mã đến cướp trại, còn Ca Ca tiếp ứng ở ngoài.

- Nếu tôi không đi thì ai chịu ra sức, hiền đệ giữ một nữa quân ở bên ngoài tiếp ứng, để tôi vào cướp trại cho.

- Ca Ca định mang ai đi cùng?

- Tôi định lấy hai nghìn nhân mã và mười vị nhân Đầu Lĩnh để vào cướp trại.

Nói đoạn liền gọi Lưu Đường, Hô Duyên Chước, Nguyễn Tiểu Ngũ, Yến Thuận, Nguyễn Tiểu Thất, Tiểu Thiên, Bạch Thắng, Tống Vạn, chỉnh điểm

nhân mã, đợi chiều hôm đó đến cướp trại. Đêm hôm đó trời vừa sẩm tối, cơm nước xong rồi, ba quân đều ngậm tăm im phắc, ngựa tháo nhạc ra, rồi cùng hai người thầy chùa, mà kéo vào chùa Pháp Hoa.

Khi tới nơi, Tiều Cái xuống ngựa đi vào, thấy quả nhiên là một khu chùa cổ, mà không có sư mô ở đó, liền hỏi hai người sư kia rằng:

- Đây là một nơi chùa lớn, mà sao không có pháp sư ở đây?

Nhà sư đáp rằng:

- Nhân vì mấy đứa súc sinh nhà họ Tăng quấy nhiểu, nên các sư đều sợ hãi mà bỏ đi cả, duy còn có sư phụ và mấy người đồ đệ thì ở tháp viện trong kia...Xin Đầu Lĩnh tạm nghỉ nhân mã đây, rồi canh khuya tôi sẽ đưa tới trại chúng.

- Trại chúng ở chỗ nào?

- Chúng nó có bốn trại, song bên bắc là chỗ anh em họ Tăng đóng binh, nếu đánh được chỗ đó, thì

trại bên kia phá dễ như chơi.

- Đợi lúc nào thì đi?

- Bây giờ mới canh hai, xin đợi đến canh ba sẽ đi.

Bấy lâu nổi tiếng giang hồ,
Một phen phó mặc cơ đồ cho ai?
Hết thân chưa dứt chuyện đời,
Gươm thù còn gửi lại người nước non...

Bấy giờ Tống Giang thấy Tiều Cái mất, thì trong lòng lấy làm thảm thiết, cất tiếng khóc nức nở, không khác gì cha mẹ mất vậy.

Các Đầu Lĩnh thấy vậy đều dìu Tống Giang ra để chủ trương các việc.

Ngô Dụng cùng Công Tôn Thắng khuyên Tống Giang rằng:

- Ca Ca chớ nên phiền não cho lắm người ta sống chết bởi tại mệnh trời, dẫu than khóc cũng không làm chi được nữa. Vậy xin Ca Ca hãy lý hội việc lớn là hơn.

Tống Giang nghe nói liền gạt nước mắt, rồi sai lấy

nước hương hoa tắm cho Tiều Cái, khâm liệm áo xiêm tử tế, mà đưa ra Tụ Nghĩa Sảnh.

Các Đầu Lĩnh đều đến đó mà khóc lóc làm lễ, rồi sai đóng quách, chọn ngày lành tháng tốt mà đưa ra chính sảnh, đặt linh sàng viết bài vị mấy chữ "Lương Sơn Bạc Chủ, Thiên Vương Tiều Công Thần Chủ" để thờ.

Các vị Đầu Lĩnh trong sơn trại cùng Tống Giang trở xuống; đều ăn mặc đại tang, còn các tiểu đầu mục cùng các tiểu lâu la cũng chít khăn để tang.

Lâm Xung đem mũi tên thề ở trước linh sàng Tiều Cái, rồi sơn trại dựng cành phan, thỉnh các sư ở chùa gần đó, về làm chay siêu thoát cho Tiều Thiên Vương.

Từ đó hàng ngày Tống Giang lại dẫn các vị Đầu Lĩnh đến trước linh sàng khóc lóc, không có bụng nào nghĩ đến việc sơn trại. Lâm Xung cùng Ngô Dụng, Công Tôn Thắng và các vị Đầu Lĩnh bàn nhau tôn Tống Giang lên làm chủ, để coi giữ hiệu

lệnh trong sơn trại.
Sáng hôm sau thiết bày vị hương hoa đền nến, rồi Lâm Xung dẫn các Đầu Lĩnh mời Tống Giang ra ngồi ở Tụ Nghĩa Sảnh mà nói rằng:
- Dám bẩm Ca Ca, trong nước không thể một ngày không có vua, trong nhà không thể một ngày không có chủ. Nay Tiều Đầu Lĩnh đã hết mệnh chầu trời, công việc ở trong sơn trại, không thể không có người chủ trương được. Vậy Ca Ca là một người đại nghĩa anh tài trong thiên hạ không ai là không biết tiếng, vậy chúng tôi xin chọn ngày lành tháng tốt, để mời Ca Ca lên làm chủ sơn trại, cho anh em được cùng theo hiệu lệnh của Ca Ca mới được.
Tống Giang từ chối mà rằng:
- Khi Tiều Thiên Vương sắp nhắm mắt có dặn lại rằng: "Ai bắt được Sử Văn Cung thì cho làm chủ Lương Sơn Bạc"Điều đó các Đầu Lĩnh ai ai cũng biết. Vậy nay tên thề vẫn còn để kia, có lẽ nào đã

quên được hay sao? , vả chăng chưa ai báo cừu rửa hận cho xong, có khi nào đã ở ngôi ấy được?
Ngô Học Cứu nói rằng:
- Đã đành Tiều Thiên Vương nói vậy, song việc sơn trại không thể một ngày không có chủ được, nếu Ca Ca không nhận ngôi ấy, thì các Đầu Lĩnh toàn là những kẻ dưới, cọn ai dám nhận mà làm? Vả chăng anh em đây phần nhiều toàn thị tâm phúc của Ca Ca, chắc cũng không ai dám dị nghị vào đó, vậy xin Ca Ca hãy tạm quyền ít lâu, rồi sau này sẽ liệu.
Tống Giang nói rằng:
- Quân sư dạy thế cực phải, nay tôi xin quyền tạm ở đây, ngày sau ai bắt được Sử Văn Cung, thì xin nhường vào vị đó.
Bấy giờ Hắc Toàn Phong Lý Quỳ đứng bên cạnh kêu lên rằng:
- Ca Ca làm Đại Tống Hoàng Đế cũng được, cử gì chủ một Lương Sơn Bạc này.

Tống Giang cả giận quát lên rằng:
- Thằng đen lại đến đó mà nói nhắng ...còn nói câu nữa thì ta cắt lưỡi đó.
Lý Quỳ nói:
- Tôi có bảo Ca Ca đừng làm đâu? Tôi mời Ca Ca làm Hoàng Đếù mà cũng cắt lưỡi..? Ngô Học Cứu nói rằng:
- Ca ca là một người không biết thời thế, nói làm chi ta hãy xong việc lớn đã.
Nói đoạn Tống Giang đốt hương xong, rồi Lâm Xung, Ngô Dụng mời Tống Giang lên ngồi ghế chính giữa, phía trên có Ngô Dụng, phía dưới có Công Tôn Thắng; dãy bên tả có Lâm Xung làm đầu, dãy bên hữu có Hô Duyên Chước làm đầu, còn các thue lĩnh theo thứ tự mà ngồi.
Khi các thủ lỉnh vái chào cùng ngồi yên vị rồi Tống Giang nói rằng:
- Ngày nay tôi tạm quyền chủ vị ở đây, dám xin anh em hết lòng hết sức ràng buộc lấy nhau, để

cùng thay trời làm Đạo, Trong sơn trại hiện nay, nhân mã đông đúc, công việc bộn bề, không phải tầm thường như ngày trước. Vậy xin anh em chia ra làm sáu trại để đóng. Tụ Nghĩa Sảnh lại đổi là Trung Nghĩa Đường, trước sau tả hữu xin đặt bốn trại trên bộ, sau núi làm hai trại con, trước cửa núi ba toà quan ải, dưới núi một trại thủy quân, hai bên có hai trại nhỏ, cùng chia nhau canh giữ các nơi, Trung Nghĩa Đường thì tôi tạm giữ ngôi chủ, rồi thứ nhì đến quân sư Ngô Ngọc Cứu, thứ ba đến pháp sư Công Tôn Thắng, thứ tư đến Hoa Vinh, thứ năm đến Tần Minh, Thứ sáu đến Lã Phương, thứ bảy đến Quách Thịnh; trong tả trại thứ nhất thì Lâm Xung, thứ nhì Lưu Đường, thứ ba Sử Tiến, Thứ tư Dương Hùng, thứ năm Thạch Tú, thứ sáu Đỗ Thiên, thứ bảy Tống Vạn; Trong trại hữu quân thứ nhất Hô Duyên Chước, thứ nhì Chu Đồng, thứ ba Đới Tung, thứ tư Mục Hoằng, thứ năm Lý Quỳ, thứ sáu Âu Bằng, thứ bảy Mục Xuân; Tiểu trại thứ

nhất Lý Ứng, thứ nhì Từ Ninh, thứ ba Lỗ Trí Thâm, thứ tư Võ Tòng, thứ năm Dương Chi, thứ sáu Mã Lân, thứ bảy Tri An; Hậu trại thứ nhất SÀi Tiến, thứ nhì Tôn Lập, thứ ba Hoàng Tín, thứ Tư Hàn Thao, thứ năm Bàng Dĩ, thứ sáu Đặng Phi, thứ bảy Tiếc Vĩnh. Trong trại thủy quân thứ nhất Lý Tuấn, Thứ nhì Nguyễn Tiểu Nhị, thứ ba Nguyễn Tiểu Ngũ, Thứ Tư Nguyễn Tiểu Thất, thứ năm Trương Hoành, thứ sáu Trương Thuận, thứ bảy Đồng Uy, Đồng Mảnh. Sáu trại cộng bốn mươi ba viên Đầu Lĩnh.

Tước cửa quan lần thứ nhất do Lôi Hoành Phàn Thụy Giữ. Cữa quan thứ hai do Giả Trân, Giải Bảo giữ, cữa quan thứ ba do Hạng Sung, Lý Cổn giữ. Tiểu trài ở bến Kim Sa sai Yến Thuận, Trịnh Thiên Thọ, cùng Khổng Minh, Khổng Lượng coi, tiểu trại ở bến Aùp Chủy giao cho Lý Trung, Chu Thông, Trâu Uyên, Trâu Thuận giữ. Hai tiểu trại đằng sau núi có Dương Nuỵ Hổ, Nhất Trượng

Thanh và Tào Chính, bên hữu có Chu Vũ, Trần Đạt Dương Xuân coi giữ. Trong Trung Nghĩa Đường về dãy phòng bên tả có Tiêu Nhượng coi việc văn thư, Bùi Tuyên coi việc thưởng phạt, Kim Đại Kiện coi việc ấn tín, Tưởng Kinh coi việc tính toán tiền nong; Dãy bên hữu có Lăng Chấn coi việc tiền nong, Mạnh Khang coi việc đóng thuyền, Hầu Kiện coi việc chế mũ giáp. Đào Tôn Vương coi việc xây dựng thành quách. Còn các người ở Trung Nghĩa Đường, thì có Lý Vân coi việc dựng nhà cửa, Thăng Long đốc thúc thợ rèn, Chu Quý coi việc chế rượu chè, Tống Thanh coiviệc cỗ bàn yến tiệc. Đỗ Hưng Bạch Thắng coi sóc các đò vặt vãnh. Ngoài núi làm bốn ngôi tửu điếm nguyên giao cho bọn Chu Quý, Nhạc Hoà, Thời Thiên, Lý Lập, Tôn Tân, Cố Đại Tẩu, Trương Thanh, Tôn Nhị Nương chia giữ, còn Dương Lâm Thạch Dũng, Đoàn Cảnh Trụ thì chuyên việc mua lừa ngựa về phía bắc.

Khi cắt đặt xong rồi, các Đầu Lĩnh lớn nhỏ ở Lương Sơn Bạc, đều nhất làm theo lệnh Tống Giang, mà không hề có điều chi ngang trái.

Sáng hôm sau Tống Giang lại họp các vị Đầu Lĩnh mà bàn rằng:

- Lẽ ra ta nên vì Tiều Thiên Vương mà đem quân đi đánh Tăng Đầu Thị để báo thù ngay lập tức. Song hiện nay trong lúc cư tang, ta kinh động như thế, thì là bất tiện. Vậy xin để ra ngoài trăm ngày, rôi sẽ cử binh đi đánh, cũng không lấy gì làm chậm trễ... .

Các Đầu Lĩnh nghe lời đều lui ra coi giữ sơn trại, và ngày ngày lại đón thầy làm chay niệm phật để tịnh độ siêu sinh cho Tiều Cái.

Một hôm có một vị có pháp danh là Đại Viên, Nguyên là pháp chủ trong chùa Long Hoa, tại phủ Đại Danh Thành Bắc Kinh, nhân đi vân du qua mạn Lương Sơn, bọn Lương Sơn liền đón và để làm chay, cúng Phật; Trong khi trò chuyện Tống

Giang hỏi đến nhân vật cùng phong thổ ở Bắc Kinh.

Nhà sư hỏi Tống Giang rằng:

- Đầu Lĩnh không biết ông Ngọc Kỳ Lân ở đất Hà Bắc hay sao?

Tống Giang nghe nói, chợt nghĩ ra, liền nói với nhà sư rằng:

- Ngài nom chúng tôi chưa già, có bao giờ quên được việc ấy. Trong thành Bắc Kinh Viên Ngoại họ Lư tên Tuấn Nghiã, biệt hiệu là Ngọc Kỳ Lân, đứng vào hạng Tam Kiệt ở Bắc Hà đấy... Ông ta võ nghệ cao cường, côn quyền không ai địch nổi, nếu ở Lương Sơn Bạc có được ông ấy, thì trong bụng tôi không lo nghĩ một điều chi nữa.

Ngô Dụng nghe nói cười mà rằng:

- Ca Ca can chi nói những câu bất đắc chi như vậy? Nếu muốn được người ấy lên núi, thì có khó gì?

Tống Giang nói rằng:

- Ông ta là một trưởng giả bậc nhất ở Bắc kinh. Xưa nay tôi vẫn nghĩ đến luôn, vì dạo này bận rộn nên lãng quên đi mất... tôi chỉ thi hành một kế cỏn con thì khả dĩ đưa được người ấy lên đây ngay có ngại gì?

Tống Giang nghe vậy, khen ngợi Trí Đa Minh, và hỏi xem kế sách ra sao?

Mới hay:

Anh hùng đứng giữa trần ai,
Tri âm đâu dể lọt ngoài mắt xanh?
Nặng lòng kẻ tử người sinh,
Nước bèo tan hợp chút tinh dể quên.
Mong cho chung thủy vẹn tuyền,
Thắt dày liên lạc làm duyên giang hồ.
Máu riêng chung đúc một lò,
Ra tay gánh lấy cơ đồ xem sao?

Lời bàn của Thánh Thán.

Đọc Thủy Hử theo tục bản, đến chỗ này, thấy bỗng đâu hết ý, không hiểu rõ ra, tới khi đọc đến

cổ bản, mới ngậm ngùi than: Hỡi ôi khéo thay; văn chương hay đến bậc này!

Xét từ trước Tiều Cái muốn đi đánh Chúc Gia Trang thì Tống Giang đón lấy, can rằng: Ca Ca là chủ sơn trại, không động; Tiều Cái muốn đánh Cao Đường, Tống Giang cũng lại khuyên rằng: Ca Ca là chủ sơn trại, không nên khinh động; cho tới đánh Thanh Châu, đánh Hoa Châu, Tống Giang đều một điệu nói ấy, đón lấy mà đi.

Sao đến đánh Tăng Đầu Thị, thì Tiều Cái quyết đi, Tống Giang lặng im không nói câu nào, Tống Giang chẳng ngăn, mà Tiều Cái đã chết vì việc đó, ta đây cũng chẳng biết sự thực ra sao? Song theo quân tử mà xem thư pháp, suy đến tình trạng, dẫn chuyện Hứa Thế Tử chẳng nếm thuốc qua để đoán việc ngục, thì Tống Giang đã giết Tiều Cái, quyết không dung thứ, đó chẳng phải mũi tên của Sử Văn Cung, mà thực ra chết ở trên tay Tống Giang vậy, cũng chẳng phải là Tống Giang biết rõ năm

hổ ở chợ Tăng Đầu, có thể giết chết Tiều Cái mà chẳng đem binh cứu viện, vì Tiều Cái chết chẳng phải Tống Giang nghĩ biết tới, song lẽ Tiều Cái chết thì hay cho Tống Giang, chẳng phải chỉ ngày ấy mà nghĩ tới. Ta biết đó vì sao? Vì Tiều Cái mỗi khi muốn hạ sơn, Tống Giang lại đón ngăn đi, Tống Giang không muốn Tiều Cái hạ sơn kia, là chẳng muốn Tiều Cái có sơn trại nữa, lại chẳng muốn mọi người coi có Tiều Cái nữa, đã chẳng muốn Tiều Cái còn sơn trại nữa, thì sơn trại phải một sớm sẽ không còn của Tiều Cái, Tống Giang cả mừng; lại chẳng muốn mọi người coi có Tiều Cái, thì Tiều Cái tuy chưa chết ở trong tay Sử Văn Cung, song đã chết ngay ở trên tay mọi người trên sảnh dưới sảnh không hưởng ứng lời, đâu phải chỉ một ngày mà thôi vậy, như thế, ngày nay Tiều Cái chết ở tay Sử Văn Cung đã dư cái chết từ trước, cái chết của Tiều Cái vốn lâu rồi, thế mà Tiều Cái đến chết mới kinh hoảng, là thấy ở trên tay Sử

Văn Cung của Tăng Gia Ngũ Hổ, vì Tống Giang thấy Tiều Cái ra đi, rồi đến chết, mà đành vậy. Cho nên từng khuyên đừng đánh Chúc Gia Trang, đừng đi đánh Cao Đường, đừng đi đánh Thanh Châu, Hoa Châu... thì đủ biết rằng đi đánh Tăng Gia thì cũng phải khuyên rồi, thế mà tác giả đối với những trận trước thì chép ra Tống Giang khuyên, đến lần này, chép bỏ sự khuyên đi, cho rõ cái ác tâm của Tống Giang để định tội vậy. Đó là thâm ý của tác giả, dùng ngòi bút kỳ quan chép sử, cho rõ cong ngay, nếu không đọc cổ bản, thì không thấy rõ.

Suốt thiên này đều dùng ngòi bút tả ra, cho rõ tội Tống Giang, muốn giết Tiều Cái, như gió thổi gãy cờ, chỉ một Ngô Dụng can thôi, đó là một tội; Đới Tung đi thám thính, giấu chuyện về báo, hai tội vậy; Năm tướng cứu chết, còn mọi người chỉ biết mình, ba tội vậy; Sao chủ soái sa, mọi người chẳng đổi về, bốn tội vậy; chỉ biết khóc lóc, không

lo thuốc thang, năm tội vậy; Tiều Cái để lại lời thề, mà rằng chẳng quái, sáu tội vậy; Vội lên ngôi lớn, sắp đặt khác đi, bảy tội vậy; Bỏ mặc tang chế chẳng báo thù ngay, tám tội vậy; Thù lớn chưa xong, gặp thầy tăng rỗi bàn, chín tội vậy; Bỏ chết Thiên Vương, bắt sống Kỳ Lân, mười tội vậy.

Hồi thứ hai tả Thiếu Hoa Sơn, hồi thứ tư tả Đào Hoa Sơn, hồi mười sáu tả Nhị Long Sơn, hồi ba mươi mốt tả Bạch Hổ Sơn, đến hồi này tóm thâu hết lại, thực là kỳ bút, thế mà còn hiềm rằng cùng giống nhau, cùng giống nhau như sao? Như bày tất cả con cờ, đến kết cục cùng thu lại cả. Sau đọc đến thiên này, lại có thêm một Hỗn Thế Ma Vương, trước chưa từng có, bỗng đâu nảy ra, gặp một sự hư này, cùng với bốn sự thực kia, vậy sau biết đến văn chương có phép tương cứu vậy.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 60

Lừa Ngọc Kỳ Lân Ngô Dụng lập mẹo:
Quấy Kim Sa Đọ Trương Thuận trổ tài

Khi đó Ngô Dụng nói với Tống Giang rằng:
- Tôi xin dùng ba tấc lưỡi vào tới Bắc Kinh, thuyết cho Lư Tuấn Nghĩa, đi đến Lương Sơn thực dể như thò bàn tay vào trong túi lấy đồ vật vậy. Song phải có một số người nào mặt mũi kỳ quái đi với tôi thì mới được.
Ngô Dụng vừa nói dứt lời, thì Hắc Toàn Phong Lý Quỳ kêu to lên rằng:
- Quân sư Ca Ca cho tôi đi với...

Tống Giang quát mắng rằng:

- Anh đi không được, có phải là việc đốt nhà giết người, cướp kho phá phủ, thì mới dùng đến anh, còn việc này phải cẩn thận vững vàng, mà tính khí anh như thế, thì đi làm sao được?

Lý Quỳ nói rằng:

- Lần nào cũng thế, ông bảo tôi xấu... chê tôi...không cho tôi đi...

Không Phải là chê, nhưng ở trong phủ Đại Danh bọn do thám rất nhiều, nếu lỡ ra họ biết, thì uổng mạng không?

- Không cần, Nếu tôi không đi, thì chắc cũng chả người nào trúng ý quân sư được.

Ngô Dụng bảo Lý Quỳ rằng:

- Nếu ngươi y được ba điều này, thì ta cho đi, bằng không thì cứ ngồi yên ở nhà đó...

Lý Quỳ đáp rằng:

- Đến ba mươi điều tôi cũng y được cả, cứ gì ba điều.

Ngô Dụng nói rằng:

- Điều thứ nhất là tánh ngươi nóng nảy như lửa, từ nay phải bỏ rượu đi, rồi trở về mới được uống; điều thứ hai, khi đi đường phảiû ăn mặc giả làm đạo đồng theo ta; hễ ta bảo câu gì không được ngang trái. Còn điều thứ ba thì khó lắm đây. Bắt đầu từ ngày mai trở đi ngươi không được nói phải giả làm thằng câm vậy...Có y được ba điều đó; thì ta sẽ cho đi.

Lý Quỳ lắc đầu đáp rằng:

- Không uống rượu cũng được, tôi xin vâng cả. Duy bắc tôi không được nói, thì khổ chết tôi mất.

Người há miệng ra lại sinh sự lôi thôi, không được.

Lý Quỳ vỗ tay mà rằng:

- Được rồi, tôi ngậm tay vào miệng là được rồi ...

Các Đầu Lĩnh nghe nói đều cười ầm cả lên.

Đoạn rồi trong sơn trại đặc ngay tiệc tiễn hành ngay chiều hôm ấy. Đến sáng hôm sau Ngô Dụng

sắp sửa hành lý, cho Lý Quỳ ăn mặc giả làm đạo đồng, quảy gánh xuống núi. Tống Giang cùng các Đầu Lĩnh đưa chân Ngô Dụng ra bến Kim Sa dặn dò cẩn thận về việc trông coi Lý Quỳ rồi mới cùng nhau về trại.

Người cùng Lý Quỳ đi trong mấy hôm, Ngô Dụng bị Lý Quỳ cằn nhằn rất là khổ sở. Cách mấy hôm đi đến thành Bắc Kinh, hai người tìm vào hàng trọ. Chiều hôm đó Lý Quỳ xuống làm cơm, không biết làm sao đến tên tiểu nhị ở hàng cơm, đỗ cả máu mồm máu mũi ra.

Tên tiểu nhị liền mách với Ngô Dụng rằng:

- Tên đạo đồng cửa ngài dữ tợn quá chừng. Tôi đốt lữa khí chậm một chút, mà hắn đến tôi hộc cả máu mồm ra đây.

Ngô Dụng dỗ dành tên tiểu nhị, đưa đền cho mươi quan tiền để yên chuyện đi, rồi mắng trách Lý Quỳ suốt đêm hôm ấy.

Sáng hôm sau dậy sớm cơm nước xong rồi, Ngô

Dụng gọi Lý Quỳ vào phòng mà dặn rằng:

- Ngươi là quá cố sống chết đòi đi, rồi đi đường cẳn rẳn suốt ngày, thực là khổ cho người ta ...Ngày nay vào thành, không phải chuyện chơi, ngươi đừnh làm uổng chết mạng người ta mới được.

Lý Quỳ nói rằng:

- Làm gì tôi không biết mà phải dặn... .

Ngô Dụng lại nói rằng:

- Bây giờ ta có một ám hiệu này, nươi phải nhớ mới được. Hễ khi nào ta lắc đầu, thì ngươi không được cựa động gì đấy...

Lý Quỳ gật đầu dâng lời, rôi hai người cùng thay hình đổi dạng mà vào thành, Ngô Dụng đội cái khăn sa gần đến mi mắt, mình mặc áo đạo phục lụa trắng viền đen, thắc lưng màu rực rỡ, đi đôi giày vải mũi vuông tay cầm cái chuông đồng con con. Lý Quỳ kết tóc làm hai trái đào ở trên đầu, mặc áo rộng ngắn bằng vải thường, thắc lưng tua

ngắn, đi đôi giày tồi tàn, quảy một mẩu gỗ, treo giấy cáo bachf lên trên, viết mấy chũ "Xem số đoán vận, mỗi quẻ lạng bạc".

Hai thầy trò ăn mặc xong, rồi cùng nhau vào cửa thành Bắc Kinh. Bấy giờ đương hồi trộm cướp rất nhiều châu huyện cũng đều phòng bị rất nghiêm ngặt cả. Gia dĩ ở đây là một nơi phồn hoa đệ nhất ở Bắc Hà, lại có quan Lương Trung Thư thống lãnh đại binh ở đó, nên sự canh phòng lại càng cẩn thận hơn các nơi.

Ngô Dụng và Lý Quỳ đi vào cửa thành, thấy có bốn năm mươi tên lính đứng hầu một ông quan coi thành ở đó. Ngô Dụng bèn chạy đến chắp tay vái chào.

Quân sĩ liền hỏi rằng:

- Nhà thầy ở đâu tới đây? Ngô Dụng đáp:

- Tôi họ Vương tên Dụng, tên đạo đòng này họ Lý, hai thầy trò đi đoán số kiếm ăn, nay định đến quý quạân đây, xem ai có lòng muốn xem số

mệnh, thì tôi xin đoán giúp.
Nói đoạn giở quyển văn số ra để dẫn cho chúng xem.
Bọn lính bảo Ngô Dụng rằng:
- Thằng đạo đồng nhà thầy, trông hai con mắt nó như thằng ăn cướp thế kia...
Lý Quỳ nghe nói toan sừng sộ lên. Ngô Dụng vội lắc đầu cho Lý Quỳ im đi, rồi nói với bọn lính rằng:
- Các ngài không biết, chúng tôi thật là khổ quá, thằng bé này vừa câm vừa điếc, chỉ được cái sức khoẻ hơn người, vả chăng là con cháu trong nhà, nên bất đắc dĩ phải mang nó đi, mà thực nó chẳng biết một chút gì cả, xin các ngài tha lỗi cho.
Nói đoạn vái chào mà đi. Lý Quỳ tập tễnh theo sau, bước thấp bước cao cùng đi vào lối chợ.
Ngô Dụng lắc chuông loong coong miệng đọc rằng:
Nhan Hồi chết sớm vì đâu?

Để ông Bành Tổ sống lâu ngót nghìn.
Cam La sớm đã uy quyền,
Tử Nha đầu bạc mới nên tướng tài.
Phạm Đang nghèo khổ nhất đời,
Thạch Sùng giàu có bởi trời xui nên.
- Đó là thời vận mà mệnh trời đó. Ai muốn biết vận mạng một đời, sang hèn sống chết, thì xin cho một lạng bạc.
Nói đoạn lại lắc chuông loong coong mà đi. Tụi trẻ con ở thành Bắc Kinh có năm mươi đứa chạy theo, vừa cười vừa nói ầm ĩ cả lên.
Ngô Dụng đi qua cửa nhà Lưu Viên Ngoại lúc ấy đương cùng chủ quản ngồi giải ở trong nhà, nghe ngoài phố có tiếng huyên náo ầm ầm. Liềm gọi người nhà lên hỏi rằng:
- Trên phố xá có việc gì mà ầm ầm lên thế?
- Bẩm ngài, có chuyện buồn cươi quá: Ngoài phố có một thầy số ở đâu mới đến, đòi mỗi quẻ lấy một lạng bạc, thì ai có tiền mà xem? Ông ta lại có

một thằng đạo đồng đi sau, trông rất nghe tởm, hết đi rồi lại lại, chúng tôi không sao mà nhịn cười được.

Lư Tuấn Nghĩa nói:

- Họ nói đắc như vậy, chắc là họ biết rộng, bay ra đón vào đây ta xem.

Tên người nhà quay ra bảo Ngô Dụng rằng:

- Tiên Sinh ôi! Viên Ngoại cho mời tiên sinh vào.

Ngô Dụng hỏi:

- Viên ngoại nào mời tôi?

Ông Lư Viên Ngoại mời thầy đấy.

Ngô Dụng liền cùng với đồng đạo, theo tên người nhà vào. Khi vào đến đầu nhà Ngô Dụng chõ chỗ ghế ở đó, cho Lý Quỳ ngồi đợi, rồi vào chào Lư Tuấn Nghĩa.

Lư Tuấn Nghĩa đứng chào Ngô Dụng rồi hỏi rằng:

- Tiên sinh quý tính cao danh là gì?

Ngô Dụng đáp:

- Tôi họ Vương tên Dụng, biệt hiệu là Thiên

Khẩu, nguyên quán ở đất Sơn Đông, biết số Hoàng Cực Tiên Thiên, rõ được sự sống chết, hèn sang trong một đời người. Mỗi quẻ cứ đủ một lạng bạc, thì tôi mới đoán.

Lư Tuấn Nghĩa nghe nói, mời Ngô Dụng vào ngồi cái gác nhỏ ở nhà trong, rồi sai người pha nước uống. Đoạn rồi gọi người nhà lấy lên một lạng bạc đặt quẻ, và nhờ Ngô Dụng đoán số giúp cho.

Ngô Dụng hỏi:

- Năm nay ngài bao nhiêu tuổi? Sinh ngày tháng nào?

Lư Tuấn Nghĩa đáp:

- Thưa thầy tôi chỉ hỏi việc dữ, không cần phải hỏi việc phú quý vinh hoa...Tôi năm nay ba mươi hai tuổi, sinh giờ Đinh mão, ngày Bính Dần, tháng Aát Sửu, năm Giáp Tý, xin ngài xem sự hành tàng sau này thế nào?

Ngô Dụng nghe đoạn lấy ra một con toán bằng sắt tính toán một lúc, rồi đập con toán kêu lên rằng:

- Quái lạ!

Lư Tuấn Nghĩa kinh ngạc hỏi rằng:

- Có việc gì, lành dữ thế nào, xin thấy cứ nói...

- Tôi nói cho đúng, chắc ngài lại cạnh lòng.

- Có can chi, chúng tôi chỉ nhờ tiên sinh, chỉ bảo đường mê, xin tiên sinh cứ nói cho.

- Cứ như cung mệnh của Viên ngoại, thì chỉ trong một trăm ngày nữa, tất có cái nạn đao huyết, gia tư cũng khó lòng giữ được, mà phải bị chết vì đao kiếm chứ không chơi!

Lư Tuấn Nghĩa cười mà rằng:

- Tiên sinh nói sai rồi, tôi ở đất Bắc Kinh, sinh trưởng vốn nhà hào phú, trong họ không có con trai nào phạm phép, trong nhà không có con gái nào hai chồng. Vả chăng tôi đây xưa nay tính nết cẩn thận, việc gì vô lý không làm, của nào phi nghĩa không lấy, lẽ nào ngày nay lại bị nạn đao huyết thế được?

Ngô Dụng nghe vậy biến sắc mặt, cầm trả tiền Lư

Tuấn Nghĩa, rồi đứng phắt vậy thở dài mà rằng:
- Thiên hạ nguyên chỉ thích những người a dua xiểm nịnh cả... thôi, rõ ràng là "Chỉ đường trỏ lối cho hẳn hoi, lại cho nói thẳng là lời bất lương". Thối xin chào ngài tôi xin đi...
Lư Tuấn Nghĩa vội ôn tồn mà rằng:
- Sao Tiên sinh vội giận thế? Tôi nói đùa đó thôi... có can chi...? Xin Tiên sinh hãy thử lai để chỉ giáo cho tôi.
- Thưa ngài, xưa nay những lời nói thực vẫn khó tin...
- Thôi, Tiên sinh chớ vội giận, cứ nói cho tôi biết, thế nào tôi vẫn vâng lời dạy...
- Ngài phải biết trong cung số của ngài, nhất thiết điều gì cũng tốt. Duy năm nay phạm sao Tuế Quân, cho nên mới gặp hoạn nạn, như chỉ trong trăm ngày nữa; thì tất là đầu xác lìa nhau, không thể nào tránh được.
- Tiên sinh có cách gì khả dĩ thoát được chăng?

Ngô Dụng lại cầm con toán tính một lúc nữa, rồi nghĩ ngợi hồi lâu mà lẩm bẩm rằng:

- Phen này duy có đi về mạn Tốn Phương, ở về phía Đông Nam, chừng hơn ngàn dặm, thì may ra mới có thể thoát nạn được. Nhưng cũng có điều đáng sợ, duy không việc gì đến tính mạng mà thôi.

Lư Tuấn Nghĩa cảm tạ mà rằng:

- Nếu tôi được thoát nạn này sẽ xin hậu tạ Tiên Sinh.

Ngô Dụng nói:

- Tôi có bốn câu thơ đoán về cung số của ngài, xin đọc để ngài nghe. Ngài nên viết trên vách, rồi sau này nghiệm ra, mới biết tôi nói không sai.

Lư Tuấn Nghĩa gọi người nhà lấy nghiêng bút, rồi bảo Ngô Dụng đọc bốn câu thơ, mà tự viết trên vách vôi.

Ngô Dụng đọc bốn câu thơ rằng:

Lư hoa phơ phất chiếc thuyền bơi,
Tuấn kiệt dong chơi buổi tối trời,

Nghĩa đến khi cùng là số mệnh.
Phân minh lánh nạn dễ như chơi
Lư Tuấn Nghĩa viết xong, Ngô Dụng thu nhặt con toán, rồi vái chào đi ra.
Lư Tuấn Nghĩa nói rằng:
- Tiên sinh ở chơi ăn cơm rồi sẽ đi.
Ngô Dụng từ tạ rằng:
- Cám ơn Viên Ngoại, chúng tôi xin đi để đoán số, không thì trễ mất, để lần sau xin đến hầu ngài.
Nói đoạn quay gót đi ra. Lư Tuấn Nghĩa đưa chân ra đến cửa, rồi Ngô Dụng vái chào Lư Tuấn Nghĩa mà cùng Lý Quỳ trở về hàng cơm. Khi về tới hàng cơm, Ngô Dụng tính trả tiền hàng, thu dọn hành lý, rồi bảo với Lý Quỳ rằng:
- Công việc xong rồi, ta phải về ngay sơn trại, để sắp sửa đón Lư Viên Ngoại, chỉ nay mai là ông ta đến đó.
Nói đoạn hai thầy trò quảy hành lý mà trở về trên trại Lương Sơn.

Về phần Lư Tuấn Nghĩa, sau khi nghe lời Ngô Dụng đoán số, thì trong bụng lấy làm băn khoăn khó chịu, ngồi đứng không yên, chiều chiều thường vơ vẫn một mình ở trước cửa nhà, mà trông trời than thở. Một hôm chàng bối rối tâm trí không sao chịu được, liền cho gọi người Chủ Quản trong nhà đến dẻ bàn việc. Trong bọn chủ quản, có một người họ Lý tên Cố, nguyên quê ở đất Đông Kinh, sau vì đi đến Bắc Kinh tìm người quen không gặp, bị rét mướt nằm co ở trước nhà Lư Tuấn Nghĩa. Tuấn Nghĩa thấy vậy liền cứu vào nuôi ở trong nhà, rồi dần dần thấy tính nết cẩn thận chăm chỉ bèn giao cho trông coi các việc trong ngoài. Được dăm năm sau, Tuấn Nghĩa lại càng yêu mến cho làm một người chủ quản đứng đầu, mà giao quyền cho coi sóc cả nhà. Trong tay Lý Cố cai quản có tới bốn năm mươi người hành tài cùng quản cán, cho nên đám người nhà thường nịnh mà tôn gọi là Lý Đô Quản.

Hôm đó Lý Cố nghe Viên ngoại gọi, liền dẫn cả bọn thủ hạ đến hầu, Lư viên ngoại nom suốt một lượt, rồi hỏi rằng:

- Sao không thấy một người kia của ta ở đây?

Nói vừa dứt lời thì chợt thấy một người mình cao sáu thước, tuổi ngoại đôi mươi, lưng nhỏ vai rộng, ria mọc kín mồm, mình mặc áo sa trắng, lưng thắt lụa màng nhện đỏ, chân đi đôi giầy vàng, đầu đội khăn lòng rua, sau gáy có một đôi kim hoàn, bên tai cài bông hoa tứ quý, cùng chạy ra trước thềm để đứng hầu Viên Ngoại. Người này nguyên quán ở đất Bắc Kinh, từ thuở nhỏ cha mẹ đầu mất, Lư Viên Ngoại đem về nuôi, sau Viên Ngoại thấy chàng ta trắng trẻo đẹp đẽ, da như miếng tuyết, bèn gọi thợ trổ hoa vào khắp cả mình, chả kh1c nào trên cột ngọc đình, mà treo thêm những vẻ gấm hoa, không ai là không thấy làm thích mắt. Anh chàng này đàn địch múa hát cũng giỏi, nói năng chữ nghĩa cũng thông, thuộc đủ các thứ tiếng

của bọn bán buôn chợ búa, lại tài giỏ về nghề quyền vũ, anh ta thường dùng cây nỏ Tứ Xuyên, và ba mũi tên ngắn để dong chơi ngoài nội, mỗi khi bắn ra tất phải trúng được một vật, tính người lại linh lợi nhanh nhẹn, hễ chuyện gì hơi hé miệng là anh ta biết được cả. Anh ta họ Yến tên Thanh, bài vai thứ nhất, người quen đó thường gọi anh ta là Lãng Tử Yến Thanh, vốn là một người tâm phúc của Lư Viên Ngoại xưa nay.

Bấy giờ Lý Cố đứng ở bên tả, anh ta chạy lên đứng vào phía bên hữu, rồi Lư Tuấn Nghĩa bảo với mọi người rằng:

- Mới đây ta xem một quẻ số, nói rằng trong trăm ngày nữa, tất phải gặp nạn đao huyết? Chỉ trừ ra xa lánh về phía Đông Nam, một nghìn dặm thì mới có thể thoát được. Ta tưởng về phía đó, chỉ có miếu thờ Thiên Tề Nhân Thánh Đế, ở núi Đông Nhạc Thái Sơn là nơi rất thiêng liêng chính trực, đã từng cứu nạn cho khắp nhân gian. Vậy ta muốn

đi sang đó, một là để lễ cầu thoát tội, hai là tránh qua tai nạn nay mai, và ba là buôn bán loanh quanh để dạo xem phong cảnh các nơi, cho khuây lòng đôi chút? Nay Lý Cố sắp cho ta mười xe thái bình, xếp đủ các thứ hoa vật ở Sơn Đông, và thu xếp hành lý để cùng đi với ta, còn Yến Thanh tiểu ất ở nhà trông nom then khoá kho tàng cho cẩn thận, Lý Cố phải nên xếp đặt mau đi, chỉ trong ba ngày nữa là ta khởi trình đó.

Lý Cố đáp rằng:

- Sao chủ nhân lại nghĩ như vậy? Người ta thường nói là bói toán quàng xiên, chắc đâu tin được? Xin chủ nhân cứ yên nhà, có việc chi mà ái ngại?

Viên Ngoại nói:

- Đó là trong cung số ta, Trời định như vậy, ngươi chớ nên gàn trở, rồi bấy giờ lỡ ra, thì không còn hối kịp.

Yến Thanh bẩm rằng:

- Tôi nghe con đường đi sang Thái An Châu ở bên

Sơn Đông, tất phải qua Lương Sơn Bạc, ở đó mới có một người tên là Tống Giang tụ họp bọn cường đạo để cướp bóc thôn dân, Quan Tư đã mấy phen tróc nã, mà không sao trị được. Vậy chủ nhân có muốn đi sang đó thì nên đợi lúc thái bình vô sự sẽ đi, chủ nhân chớ nên tin anh thầy số đó, không khéo nó lại là đồng đảng với bọn Lương Sơn; đến đây để lừa dối chủ nhân cũng nên. Tôi tiếc rằng lúc đó không có tôi ở nhà, để hỏi tiên sinh ấy mấy câu cho vỡ chuyện ra thì mới thú.

Lư Tuấn Nghĩa gạt đi rằng:

- Các ngươi đừng nói càn, ai dám đến đánh lừa ta? Mấy thằng giặc cỏ ở Lương Sơn thì thấm vào đâu, ta chỉ coi nó như cỏ rác mà thôi. Ta đương định đến bắt nó, để đem cái tài học võ nghệ bình sinh mà phô trương ra với thiên hạ, thế mới đáng là mặt đại trượng phu.

Chàng vừa mới nói dứt lời, thì người vợ là nàng Cổ Thị ở đằng sau bình phong chạy ra can rằng

- Xin phu quân nghe lời chúng là phải. Người ta thường nói sẩy nhà ra thất nghiệp, vậy can chi mà nghe anh thầy số, bỏ cả cửa nhà cơ đồ mà đem thân đến chốn hang hùm để buôn bán mà chơi? Chi bằng ở lại nhà đây, sửa lấy một thư phòng tĩnh mịch mà nằm khểnh cầu vui, tự khắc tai qua nạn khỏi, thế chẳng thú hơn sao?

Lư Tuấn Nghĩa cả quyết mà rằng:

- Ngươi là đàn bà con trẻ biết đâu đến đó, chủ ý ta đã định, bất tất phải nói lắm làm chi.

Yến Thanh lại nói rằng:

- Nếu vậy thì tôi nhờ phúc ấm chủ nhân cũng học được đôi món côn quyền, nay tôi xin đi hầu chủ nhân, ngộ lỡ ra gặp đám giặc cỏ quấy nhiễu, thì tôi cũng có thể đánh đuổi được dăm ba đứa, không ngại điều chi... Xin chủ nhân cho Lý Đô Quản ở nhà thì phải.

Lư Tuấn Nghĩa đáp rằng:

- Ta đây các việc buôn bán không được tinh thạo,

phải để Lý cố đi để giúp ta, còn ngươi ở nhà, thì việc tính toán đã có người khác, ngươi cứ trông coi đó thôi...

Lý Cố bẩm rằng:

- Chúng tôi mấy bữa nay chân hơi đau đau, không chắc có đi xa được.

Lư Tuấn Nghĩa gắt lên rằng:

- "Nuôi binh nghìn ngày, cần dùng một lúc". Nay ta muốn đem ngươi cùng đi, ngươi chỉ xoen xoét kiếm đường từ chối là sao? Nếu đứa nào còn ngăn trở nữa, ta sẽ cho quả đấm cho biết mùi...

Lý Cố nghe vậy, ngây hẳn người ra, đứng nhìn Cổ Thị mà không dám nói chi nữa. Cổ Thị liền thủng thỉnh đi vào, rồi bọn người nhà cũng tan đi hết cả. Bấy giờ lui ra xếp dọn các đồ hành lý, cùng đồ hàng hoá, chọn mười cổ xe thái bình xếp hàng hoá lên xe, gọi mười tên phu gánh, và bốn năm mươi tên phu xe, để sắp sửa ra đi.

Hôm đó Lư Tuấn Nghĩa cũng sắp đặt chỉnh đốn,

rồi đến ngày thứ ba, làm lễ thần, và gọi tất cả người nhà, mà dặn dò một lượt rất là cẩn thận.

Chiều hôm ấy, Lư Tuấn Nghĩa cho Lý Cố cùng hai người bạn đáng dẫn xe cộ đi trước, để đón ở ngoài thành. Cổ Thị thấy xe cộ đem ra, chỉ gạt nước mắt khóc thầm, mà không sao nói được.

Sáng hôm sau, Lư Tuấn Nghĩa dậy từ đầu trống canh năm, tắm gội xong thay hết quần áo mới, ăn cơm uống nước, lấy các khí giới, vào bái biệt từ đường, rồi quay ra ngoài cửa.,

Khi ra ngoài cửa chàng dặn dò Cổ Thị rằng:

- Tôi đi đây chầy ba tháng, mà chóng ra thì chỉ độ năm mươi ngày, là về ngay lập tức.

Cổ Thị vâng lời mà rằng:

- Trượng phu đi đó xin cẩn thận giữ gìn, thỉnh thoảng lại viết thơ về cho tôi biết.

Yến Thanh cũng sụt sùi rơi lệ mà bái biệt.

Lư Tuấn Nghĩa dặn rằng:

- Tiểu Ất ở nhà, việc gì ngươi cũng phải xem sóc

đến nơi đến chốn, không nên hồ đồ mới được.
Yến Thanh vâng lời đáp lại rằng:
- Chủ nhân đi như vậy, chúng tôi ở nhà đâu dám trễ nải, xin chủ nhân cứ yên tâm...
Nói đoạn Lư Tuấn Nghĩa vác côn lên vai, mà từ biệt ra thành. Khi ra tới thành vừa gặp Lý Cố đón tiếp. Lư Tuấn Nghĩa liền bảo Lý Cố rằng:
- Ngươi nên dẫn hai người bạn đáng đi trước, thấy chỗ hàng nào sạch sẽ, thì bảo làm cơm nước sẵn sàng, để cho bọn phu xe đến đó cùng ăn một thể, cho khỏi mất thì giờ.
Lý Cố vâng lời, vác côn cùng hai người bạn đáng đi trước, rồi Lư Tuấn Nghĩa cùng mấy tên theo hầu dẫn xe cộ đi sau.
Lư Tuấn Nghĩa đi đường thấy nước non sáng sủa, đường lối thênh thang trong bụng lấy làm vui thích mà rằng: "Nếu ta núp ở mĩa trong nhà, thì bao giờ cho được nom thấy những quang cảnh vui thú như vậy?"

Đi được vài bốn mươi dặm đường, đã thấy Lý Cố đón vào hàng để ăn uống, rồi Lý Cố lại xin phép mà ra đi trước, khi Lư Tuấn Nghĩa ăn xong lại dẫn xe cộ đi, độ bốn mươi dặm đường, thì lại gặp Lý Cố đón tiếp vào hàng ăn uống và nghỉ luôn ở đó, để đến sáng mai ra đi.

Cách mấy hôm sau, một hôm đến trọ ở hàng kia, buổi sáng hôm sau cơm nước xong vừa toan sắp sữa ra đi thì thấy tên điếm Tiểu Nhị nói với Lư Tuấn Nghĩa rằng:

- Thưa ngài, tôi xin nói để ngài biết rằng:

- Cách hai mươi dặm là phía trước núi Lương Sơn Bạc, trên núi có Tống Công Minh Đại Vương ở đó, Đại Vương tuy không làm hại đến ai, song ngài cũng phải yên lặng mà đi, chớ nên làm ầm ĩ lên mới được.

Lư Tuấn Nghĩa nghe nói liền cười mà nói rằng:

- Thế mà ta không biết.

Nói đoạn sai đầy tớ đem hòm áo đến, mở ra lấy lá

cờ lụa trắng, hỏi tên điếm Tiểu Nhị, lấy bốn cái cán trục, buộc bốn lá cờ vào, và trên bốn lá đề bốn câu rằng:

Bắc kinh Lư Tuấn Nghĩa là đây,

Hòm vàng cháp ngọc qua chốn này.

Lấy hết vật lạ trên núi nọ,

Chất vào mười xe thái bình đây.

Lý Cố cùng bọn phu xe gánh thấy vậy, lấy làm kinh sợ, không hiểu tình ý ra sao?

Tên điếm Tiểu Nhị liền hỏi Lư Tuấn Nghĩa rằng:

- Chẳng hay ngài có quen thân với Tống Đại Vương trên núi không?

Lư Tuấn Nghĩa nói:

- Ta là một nhà tài chủ ở đất Bắc Kinh, làm chi quen với lũ giặc ấy.Nay ta đến đây, ta định bắt thằng Tống Giang đó.

- Chết nổi! Ngài nói sẽ chứ, không có lại khổ đến chúng tôi... không phải là chuyện chơi, dẫu ngài có đến hàng vạn nhân mã, cx không gần họ được

đâu!
- Thằng quái này, mày cx cùng một đảng đó phải không.
Tên Tiểu Nhị thấy vậy, bịt tai lại mà không dám nghe nữa, bọn phu xe cũng kinh người mà len lét cả một lượt.
Đoạn rồi Lý Cố cùng mấy người theo hầu cùng quỳ xuống mà nói rằng:
- Xin chủ nhân thương đến chúng tôi, để Chúng tôi được toàn tính mạng mà trở lại quê nhà, còn hơn là ngài làm trời làm đất ở đâu đâu...
Lư Tuấn Nghĩa quát lên rằng:
- Các ngươi biết gì, bọn chim chích ấy, địch sao được với Diều hâu mà sợ? Ta đây bình sinh học biết bao nhiêu võ nghệ, chưa có chỗ nào mà bán được, nay gặp có cơ hội ở đây, lại không đem ra mà bán, thì đợi đến bao giờ? Trong xe của ta có hàng hoá gì đâu, đó toàn thị là những thùng chảo đay gai, sắp sẵn để đó hễ lũ giặc kia, đứa nào vô

phúc mà gặp phải tay ta, thì cứ mỗi đứa ta cho một nhát, rồi trói tất cả vất lên xe cho ta, hàng hoá không can chi cả. Cứ trói chúng nó đem về kinh để lấy thưởng, thì mới bỏ cái chí bình sinh của ta. Các ngươi nếu đứa nào không đi, thì trước hết ta hãy đem chém các ngươi ở đây cả.

Nói đoạn sai dàn bốn cỗ xe đi trước, mỗi xe cắm một lá cờ lụa trắng, còn sáu xe nữa lục tục đi sau, bọn Lý Cố sụt sụt sùi không ai dám trái, đành phải vâng lời đi cho xong việc.

Lư Tuấn Nghĩa lấy thanh đao ra cầm trên đầu gậy, chêm chặt cẩn thận rồi dẫn xe đi thẳng qua lối Lương Sơn.

Bọn Lý Cố thấy đường đi ghập ghềnh cao thấp, thì đi được một bước lại kinh sợ một bước, duy Tuấn Nghĩa thì cứ hăm hở tiến lên, không hề quảng ngại chi cả.

Mấy người đi từ sáng sơm cho đến lúc giờ Tý, trông thấy xa xa có một khu rừng lớn, những cây

lớn hơn ôm, không biết đến mấy nghìn mà kể. Đi một lúc nữa đến cạnh khu rừng, chợt nghe tiếng còi thổi véo von, Lý Cố cùng mọi người kinh sợ hải hùng, run lên nhung nhúc.

Lư Tuấn Nghĩa bắt dàn xe ra một bên, bọn phu xe cùng mọi người đều nấp cả vào dưới xe, mà len lét kêu khổ với nhau.

Lư Tuấn Nghĩa quát lên rằng:

- Hễ ta chém chết thằng nào, thì chúng bây trói lại cho ta...

Nói chưa dứt lời, thì chợt thấy trong rừng có tới năm sáu mươi tên lâu la đổ ra. Đoạn rồi nghe tiếng thanh la khua ầm cả lên, và lại có tới bốn năm trăm tiểu lâu la chặn lấy lối sau.

Lại nghe thấy trong rừng có một tiếng nổ đánh đoàng, rồi thấy có một hảo hán tay cầm song phủ quát lên rằng:

- Lư Viên Ngoại còn nhớ đứa đạo đồng câm hay không?

Bấy giờ Lư Tuấn Nghĩa sịch nhớ ra, liền quát lên rằng:

- Ta định đến bắt bọn cường đạo chúng bây đã lâu...Nay ta đã đến đây, hãy bảo Tống Giang xuống lạy hàng ngay lập tức, bằng không thì một giờ nữa sẽ chết hết, không còn sống sót móng nào...

Tên đạo đồng câm là Lý Quỳ cả cười mà rằng:

- Viên Ngoại ôi! Nay ông bị Quân sư tôi an bài như thế rồi, ông lên núi mà ngồi vào ghế chéo kia thôi.

Lư Tuấn Nghĩa cả giận múa đao xông vào đến Lý Quỳ, Lý Quỳ cũng múa song phủ lên đến lại. Hai người đến nhau chưa được ba hiệp, Lý Quỳ liền nhảy ra ngoài vòng, quay ngoắt vào rừng mà chạy thẳng. Lư Tuấn Nghĩa liền vác đao sấn vào để đánh.

Lý Quỳ ẩn bên Đông núp bên Tây chạy vài bước, đứng vài bước, làm cho Lư Tuấn Nghĩa phát cáu

lên, cố tìng đuổi cho kỳ được. Lý Quỳ lại chạy quá vào trong rừng, rồi lẩn đi đâu mất.

Lư Tuấn Nghĩa đuổi mãi vào trong không thấy một ai, bèn hầm hầm tức giận mà quay trở ra. Đương khi đó lại thấy trong rừng có một toán người kéo đến, trong đó một người kêu to lên rằng:

- Viên Ngoại không nên chạy nữa, mấy khi đã đến chốn này, hãy đứng lại mà xem ta đây.

Lư Tuấn Nghĩa nghe nói, liền quay lại nom, thì thấy một ông sư phệ bụng, mình mặc áo xống tràng, tay cầm thuyền trượng lững thững đi ra.

Lư Tuấn Nghĩa quát lên rằng:

- Anh này là sư ở đâu thế?

Nhà sư cả cười mà đấp rằng:

- Tôi là Hoa Hoà Thượng Lỗ Trí Thâm, vâng lệnh Quân Sư đến đón Viên Ngoại đi lánh nạn đây?

Lư Tuấn Nghĩa nổi giận thét mắng rằng:

- À, ra thằng trọc này vô lễ quá, nói đoạn múa đao

vào đánh Lỗ Trí Thâm, Lỗ Trí Thâm cũng múa thuyền trượng để chống cự, ...

Đôi bên đánh nhau chưa được ba hiệp, Lỗ Trí Thâm liền gạt đao ra rồi rảo bước kéo chạy.Lư Tuấn Nghĩa vác đao đuổi theo.

Đuổi được mươi bước thì thấy Võ Tòng ở trong đám lâu la múa hai khẩu giới đao, chạy ra kêu lên rằng:

- Viên Ngoại cứ theo tôi đi, là sẽ tránh khỏi sự đao huyết.

Lư Tuấn Nghĩa thấy vậy, lại bỏ Lỗ Trí Thâm mà xông vào đánh với Võ Tòng. Võ Tòng đánh nhau vài hiệp, rồi cũng bỏ chạy nốt.

Lư Tuấn Nghĩa cả cười mà rằng:

- Lũ bây làm gì được ta không bõ đuổi hoài hơi...

Nói vừa dứt lời thì thấy ở bên sườn núi có người nói lên rằng:

- Lư Viên Ngoại ôi! Đừng nói khoác nữa, Quân Sư đã bày mẹo, để khuôn xếp đây, chẳng tránh thoát

được đâu. Mà tưởng...Bây giờ sắt đã vào lò, bó tay chịu đi là phải Lư Viên Ngoại nghe nói, liền quay lại hỏi:

- Anh là anh nào?

Người kia lại cười mà đáp rằng:

- Tên tôi là Xích Phát Quỹ Lưu Đường đây ...

Lư Tuấn Nghĩa nổi giận mà mắng rằng:

- Quân giặc cỏ đừng xấc, bay chạy được chăng?

Nói đoạn xông đánh Lưu Đường. Vừa đánh được vài hiệp, thì có một người ở bên cạnh xông ra kêu lên rằng:

- Viên ngoại ôi! Có Mộc Già Lạn Mục Hoằng ở đây thường...

Nói đoạn cùng xông lại để đánh Lư Tuấn Nghĩa.

Bấy giờ, Mục Hoằng cùng Lưu Đường, đương múa đao đánh với Lư Tuấn Nghĩa, thì bỗng lại có một người nữa đến, Lư Tuấn Nghĩa cùng quát lên một tiếng. Lưu Đường cùng Mục Hoằng đều lui lại mấy bước, rồi lại cùng với người kia đều xông

vào để đánh.

Lư Tuấn Nghĩa thấy vậy, vẫn ung dung điềm nhiên để đấu lại với ba người, không hề chút khó nhọc.Đương khi ấy chợt thấy trên đỉnh núi có tiếng thanh la nổi lên rồi ba người kia đều lừa cơ nhảy ra ngoài vòng mà chạy cả. Lư Tuấn Nghĩa thấy chúng chạy cũng không đuổi làm chi liền quay lại chỗ bên đường, để tìm xe cộ cùng người nhà.

Khi quay lại tới nơi thấy mất cả xe lẫn người không còn sót chút gì, chàng lấy làm ngạc nhiên kinh lạ, liền trèo lên chõ gò cao mà trông khắp cả các mạn để tìm, chàng nom quanh nom quẩn, thấy về góc núi bên kia có một bọn lâu la, đương dong cái xe, và trói lũ Lý Cố dài dằng dặc một xâu mà đến trống khua la đưa về bên mạn rừng thông.

Lư Tuấn Nghĩa thấy vậy, liền sốt ruột như lữa nóng. Bèn vác đao chạy thốc sang để đuổi.

Vừa chạy khỏi góc núi, chừng mấy bước, thì bổng

thấy Chu Đồng, Lôi Hoành xông ra quát lên rằng:
- Đi đâu thế này?
Lư Tuấn Nghĩa tức mình quát ầm ầm:
- Quân giặc cỏ này, muốn sống đem xe cộ cung người nhà trả lại ta đây, Chu Đồng vuốt râu cười ha hả mà rằng:
- Lư Viên Ngoại sao không hiểu thời thế như vậy, Quân Sư tôi đã định kế sẳn sàng còn đi đâu được? Chi bằng Viên Ngoại lên ngồi vào ghế chéo cho xong.
Lư Tuấn Nghĩa tức giận không nói năng chi, liền múa đao xông vào đánh hai người. Chu Đồng, Lôi Hoành cùng đánh chừng vài ba hiệp rồi bỏ chạy cả.
Bấy giờ Lư Tuấn Nghĩa nghĩ thầm rằng: "Tất ta phải chém lấy một thằng, thì mới có thể lấy lại xe cộ được? "Nghĩ đoạn lại xông ra để đuổi.
Khi đuổi đến góc núi, lại không thấy hai người đâu, chàng lấy làm tức giận, không biết nghĩ sao

cho được.

Chợt đâu nghe trên đỉnh núi có tiếng trống dóng sáo kêu, chàng ngẩn cổ lên nom, thấy một lá cờ vàng phất phới, trên đề bến chữ"Thế Thiên Hành Đạo"rất to. Chàng lại đi quanh xem, thì thấy có một bọn đến sáu bảy mươi người, đứng ở trên núi và có Tống Giang che tàn vàng đứng giữa, Ngô Dụng, Công Tôn Thắng đứng ở hai bên, đều đồng thanh chào Viên Ngoại, rồi nói rằng:

- Chúc mừng Viên Ngoại được bình yên...

Lư Tuấn Nghĩa thấy vậy, lại càng tức giận, chỏ lên núi mắng nhiết ầm lên.

Ngô Dụng đứng trên núi khuyên rằng:

- Viên Ngoại không nên quá giận, Tống công Minh tôi mộ danh ngài đã lâu, nên mới sai tôi đến tận nhà mời đón lên núi, để cùng nhau mà thay Trời làm Đạo, xin Viên Ngoại đừng bỉ thử làm chi...

Lư Tuấn Nghĩa càng giận, mắng luôn rằng:

- Quân giặc cỏ, tự nhiên vô cớ dám lừa ta đến đây...

Mắng chưa dứt lời thì thấy đằng sau Tống Giang có Tiêu Lý Quảng Hoa Vinh nhô ra, dương cung đặt tên, quát bảo Lư Tuấn Nghĩa rằng:

- Lư Viên Ngoại không nên cậy tài, hãy xem mủi tên thần của Hoa Vinh đây.

Nói xong, bổng nghe đánh tách một cái, rồi có mủi tên bắn đứt ngay cái tua đỏ ở trên mũ Lư Tuấn Nghĩa. Lư Tuấn Nghĩa giật mình cả kinh, bèn cắm đầu quay chạy. Chợt lại thấy trên núi trống dóng vang lừng, rồi có Tích Lịch Hỏa Tần Minh, Báo Tử Đầu Lâm Xung, dẫn một toán nhân mã phất cờ reo hò từ mạn bên Đông núi kéo đến; lại thấy Song Chiên

Tướng Hô Duyên Chước cùng Kim Sang Thủ Từ Ninh cũng kéo một toán nhân mã phất cờ reo hò từ phía Tây núi kéo sang. Lư Tuấn Nghĩa cuống lên, không có lối nào để chạy...

Bấy giờ mặt trời đã xế chiều, Lư Tuấn Nghĩa vừa mệt vừa đói hoang mang không kịp tìm đường, liền theo những lối nhỏ đường hẻm mà ra sức mãi miết để chạy...

Chàng chạy được một lúc thì trời đã nhá tối, ngẩn trông lên thì trăng khuất sao nhiều, khói sương mù mịt mà cúi nom xuống, bốn bề man mác, như bể tuyệt vời, thì không còn biết đâu là đường đi lối lại.

Chàng lại chạy một lúc nửa, thấy đường cùng lầy lụa khó đi, liền dừng lại để nom. Nom quẩn nom quanh, thấy trước mặt toàn thị nước trắng mênh mông, đầy bờ lau lách, đường đi cũng hết, lối lại cũng cùng, thì trong bụng lấy làm băng khoăn hối hận, ngửa trông lên trời, thở dài mà than rằng:

- "Chỉ vì ta nghe lời họ nói, mới xãy ra tai hoạ ngày nay!"

Đường lau bể nước mênh mông,

Anh hùng này nước cùng đường hỏi ai?

Ví chăng non nước ghen tài,
Thì tay kinh tế chẳng hoài lắm ru?

Đương khi phiền nảo vẫn vơ, bỗng trên bờ lại thấy một anh chài chèo chiếc thuyền con đếm gần đo, nhìn kỹ lên Lư Tuấn Nghĩa mà nói rằng:

- Ông nào mà to gan thế, đây là một chỗ của bọn Lương Sơn Bạc thường ra vào luôn luôn, thế mà đêm hôm khuya khoắt ông dám đến đó làm chi?

Lư Tuấn Nghĩa nghe hỏi, liền đáp rằng:

- Tôi đi lạc đường lỡ đến đây, không tìm được chỗ nghỉ, xin nhờ cứu tôi một chút.

Anh chài nói:

- Gần đây có một dãy phố, nhưng đi đường bộ, thì xa tới hơn mươi dặm, mà đường lối tào tạp, khó lòng tìm được, duy đi đường thủy, thì chỉ độ dăm ba dặm nước là đến được ngay... Vậy ông có cho tôi mười quan tiền, thì tôi xin đem thuyền chở ông đi.

Lư Tuấn Nghĩa vui mừng mà rằng:

- Nếu bác chở tôi đến phố nào mà tìm được hàng trọ, thì tôi xin đưa cho mấy lạng bạc.

Anh chài liền ghe thuyền vào bờ cho Lư Tuấn Nghĩa xuống, rồi cầm gậy đẩy thuyền ra mà kẻo kẹt đi.

Thuyền đi ước chừng hai ba dặm nước, chợt thấy ở khóm lau trước mặt, có tiếng chèo kẽo kẹt , rồi có chiếc thuyền nhỏ vùn vụt chèo ra. Trên thuyền có hai người, một người cởi trần trùng trục, tay cầm cái sào thuyền bằng gỗ, ngồi ở phía trước, và có một người chèo thuyền ở phía sau.

Bấy giờ người ngồi trên thuyền kia, hoành sáo thuyền mà hát rằng:

Anh hùng chẳng thích đọc thi thư,
Cùng bạn Lương Sơn thú sớm trưa,
Sắp sẵn cạm hầm thu hổ mạnh,
Mồi thơm sẽ bắt cá ngao to.

Lư Tuấn Nghĩa nghe hát cả kinh, ngồi yên không dám lên tiếng, chợt thấy trong đám lau ở phía bên

tả, cũng có hai người chèo thuyền lững thững đi ra, một anh ngồi sau mái chèo kẽo kịt...Còn một anh cx ngồi đằng trước cx hoành sáo hát rằng:

Ta đây tuy thị tợn hơn đời,
Giết giặc xưa nay chẳng giết người.
Tay vỗ beo xanh in trước bụng.
Xem kỳ lân ngọc ở thuyền ai?

Lư Tuấn Nghĩa nghe đến đó lại càng kinh ngạc, mà trong bụng kêu khổ một mình.

Bỗng lại thấy phía giữa cũng có một chiếc thuyền vun vút như bay chèo đến, trên mũi thuyền cũng có một người cầm cây sáo hát lên rằng:

Lư hoa phơ phất chiếc thuyền bơi,
Tuấn kiệt rong chơi buổi tối trời,
Nghĩa đến khi cùng là số mệnh,
Phản mình lánh nạn dễ như chơi.

Hát đoạn rồi ba chiếc thuyền cùng xô đến mà cất tiếng chào. Nguyên ba thuyền đó, khoảng giữa là Nguyễn Tiểu Nhị, bên tả là Nguyễn Tiểu Ngũ, bên

hữu là Nguyễn Tiểu Thất.

Khi ba chiếc thuyền cùng xông đến thuyền Lư Tuấn Nghĩa, Tuấn Nghĩa tự nghĩ mình không biết bơi lội thì làm chi cho thoát, liền kêu anh chèo mà bảo rằng:

- Anh chở tôi lên bờ mau mau...

Anh chài cười ha hả mà nói với Lư Tuấn Nghĩa rằng:

- Viên Ngoại ôi! Trên thì trời xanh, dưới thì nước biếc, tôi xưa ở sông Tầm Dương, mới nhập đảng vào Lương Sơn Bạc, chẳng dấu gì ngài. Hỗn Giang Long Lý Tuấn là tôi đó. Nay nếu Viên ngoại không chịu đầu hàng, thì uổng mất tính mạng mà thôi...

Lư Tuấn Nghĩa ngạc nhiên kinh sợ quát lên rằng:

- Mày không chết thì ta chết này...

Nói đoạn giơ đao đâm vào bụng Lý Tuấn. Lý Tuấn bèn chống bơi chèo nhảy ùm xuống nước ngay, rồi thấy chiếc thuyền của Lư Tuấn Nghĩa cứ

quay long lóc giữa dòng nước. Lư Tuấn Nghĩa thấy vậy, liền cầm dao chém luôn xuống nước mấy cái.

Đoạn rồi thấy đằng sau thuyền có một người ở dưới nước nhô lên quát rằng:

- Ta là Lãng Lý Bạch Điều trương Thuận đây.

Nói xong liền cầm lấy cạp thuyền ra sức ấn một cái rất mạnh, rồi thấy con thuyền lật nghiêng, mà Lư Tuấn Nghĩa lăn tòm xuống nước.

Mới hay:

Nước non bỡ ngỡ một mình,
Anh hùng trong lúc vô tình hơn ai? ,
Bây giờ hồ thẳm vực khơi,
Tiếng oan họa có kêu trời cũng xa,
Đem thân liều với phong ba,
Thân tàn dù thác gan già chửa thay,
Sóng lần sóng vỗ từ đây,
Cho thiên hạ biết mặt này mới ngoan,

Lời bàn của Thánh Thán.

Ngô Dụng đi đoán thẻ, dùng Lý Quỳ đi theo, đó chỉ tạm mượn cái hình xấu của Lý Quỳ, chứ chưa dùng hết cái tài của Lý Quỳ vậy, chợt mượn cái xấu, thì không thể chả tả ra lấy một hai chuyện, mà chưa đụng đến tài, thì đâu có tả ra. Đó chẳng qua lấy phụ bút chép tới, chứ chưa từng đem chính bút tả ra, cho nên sau khi vào thành, là đoạn chính bút, chính bút thì tả chuyện Lư Viên Ngoại chưa rồi, còn rảnh đâu lại tả thêm Lý Quỳ được nữa. Nếu như trước khi chưa vào thành, tả ra làm phụ bút, phụ bút cũng không thể, tiếc đến một vài lời mà tả lấy một hai chuyện, cho ra bản sắc Thiết Ngưu để làm cho náo động, nảy ra Viên Ngoại đón mời.

Trung gian tả Tiểu Nhi tự nhạo Lý quỳ, Viên Ngoại tự kinh với Thiên Khẩu (Ngô Dụng) người đời lớn nhỏ thấy cách quãng nhau, khiến ta luống ngậm ngùi than thở? Hỡi ôi? Cùng đọc sách thánh hiền, mà có kẻ để cầu phú quý; Có kẻ lại sùng đức

nghiệp; Cùng theo trong cửa Thánh hiền, mà hoặc để khoe danh lợi, hoặc để học hỏi thấu đáo, thì với chuyện trẻ con kia, có lạ gì đâu?

Trong bản truyện tả Lư Viên Ngoại, bỗng đâu lại tả ra hai đoạn văn ngắn, nói về Lý Cố, Yến Thanh, truyện của Lý thì rất ân số, truyện của Yến thì rất phong lưu, ngờ đâu với kẻ chịu ơn, chả những không báo, còn phản lại cắn chủ; Mà kẻ phong lưu lại giốc trung trinh, liều chết không lầm vậy sau mới biết người xưa than thở; Loài lang thói dữ, nuôi chỉ hại thôi, mới hay ơn cũng không dễ bàn ra, mà lấy mặt chọn người, đến nỗi như ngươi Tử Vũ, mà xét người cũng không thể coi thường, nên Tỳ Quan chéo sử có răn có khuyên, ở hồi này làm cực vậy.

Lý Cố làm ra con người Lý Cố; Yến Thanh làm ra con người Yến Thanh, Cổ Thị làm ra con người Cổ Thị...ều ở hồi sau, chưa tả ra đây, nhưng độc giả đầu lòng đáy mắt, đã sớm đo lường tính tình

hành động của ba người ấy được. Vì mới chép ra một chút, song dụng ý hở ra rồi chép ra một chút vì chưa hết đầu đuôi, đã hở ra rồi, vì tính đã bày ra xấu tốt, cũng ý kinh Xuân Thu, dự luận thế nào, đều dùng phép hở ra một chút.

Tả Viên Ngoại sau khi gặp Ngô Dụng, cũng viết chữ ra với cái giọng ngông nghênh, cờ lụa trắng, với chão dây thừng, chính là một mãnh hùng tâm, toàn thân nghề võ giỏi, không ai đụng tới, mà chợt đâu xúc động lời thầy bói mà nghe số mệnh, nhân đó thử chơi với đám Lương Sơn, lại còn tự cho cái chí chim hồng, không thèm mưu cùng lũ chim sẽ, chẳng đừng được ngóng không mà ngông nghênh cho sướng với lòng... Tả anh hùng Viên Ngoại, phải dùng ngòi bút ấy, mới có khí thế, thế mà tục bản lại chép là nghe lầm Ngô Dụng như vạch tấm lòng, sao mà có thói xấu ác như thế? Trước đã tả Ngô Dụng có bốn câu thơ bói quẻ, sau lại tả Viên Ngoại có bốn câu thơ khoe cờ, đã là một việc kỳ

thuật đối nhau, khi đọc đến cuối hồi, chẳng những chỉ hiện ra bốn câu bói quẻ, còn một hai câu nữa, cho rõ hành động theo tính tình Viên Ngoại, vậy luận chương pháp phải biết như diễn liên châu, mỗi lần bốn câu, đưa vào nhập diệu, thì thực chẳng giảm với những câu kỳ tuyệt ở cờ đình vẽ vách kia vậy; Thế mà tục bản đổi lại những lời đường đột, sao mà xấu ác đến thế?

Tả rất nhiều đám dụ binh, chợt ở đâu ra, chợt vì đâu biến mất, bao phen thấy khác, người người kéo đùa, lạ thay; Lại càng lạ hơn nữa, nhủ Lý Quỳ, Lỗ Trí Thâm, Võ Tòng, Lưu Đường, Mục Hoằng, Lý Ứng...ã qua rồi, lại tiếp đến cướp xe cỗ, người phu, độc giả đến đấy, ai chả cho là thu lại mà có biết đâu mới tả nửa bước, rồi từ từ lại tả Chu Đồng, Lôi Hoành dẫn ra Tống Giang, Ngô Dụng, Công Tôn Thắng một lũ sáu bảy chục người, thực là dũ xuất, dũ kỳ, việt chuyển việt diệu, bấy giờ bỗng đâu lại tả nảy ra thần tiễn của

Hoa Vinh, tưởng là đã rứt độc giả đến đây cho rằng đã thu lại rồi, ai ngờ vẫn còn ở nửa bức, lại từ từ tả xa Lâm Xung, Tần Minh, Hô Duyên Chước, Từ Ninh, bốn tướng giáp công, rồi sau mới dẫn vào trong bóng câu ca đoán quẻ... Hỡi ôi! Chương pháp thấy kỳ, khiến độc giả đến mê, lại thấy trận pháp kỳ kia, sao khỏi Viên Ngoại lại không trúng kế?

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 61

Bắn lãnh tiễn Yến Thanh cứu chúa;
Cướp pháp trường Thạch Tú thi gan.

Nói về Lư Tuấn Nghĩa là một người khoẻ mạnh giỏi giang, anh hùng vô địch, song xưa nay chưa từng quen tay dưới nước bao giờ. Nay bỗng chốc bị thuyền lật xuống dưới nước, làm cho chàng ta luống cuống rụng rời chân tay, không biết lối nào mà giở. Trương Thuận liền ôm lấy ngang lưng mà ôm thẳng vào bờ. Khi vào tới bờ, đã thấy đóm đuốc sáng trưng, và có năm sáu mươi người đứng đón sẵn ở đấy, chúng đem Lư Tuấn Nghĩa lên bờ,

đứng xúm vào tháo dao lưng ra, cởi bỏ hết quần áo, rồi toan đem thừng trói lại. Chợt đâu thấy Đới Tung chạy đến quát ngay rằng:

- Không được động đến Viên Ngoại, cứ mời Viên Ngoại vào chơi.

Đoạn rồi thấy một người mang ra một cái áo gấm, một bức quần thêu đưa đến cho Lư Tuấn Nghĩa, và có tám đứa tiểu lâu la đưa cổ kiệu đến dìu Viên Ngoại lên kiệu mà khiêng đi.

Đi được vài bước, xa trông đã thấy có hai ba mươi đèn lồng sa đỏ, dẫn một toán người ngựa, là Tống Giang, Ngô Dụng và Công Tôn Thắng cùng các vị Đầu Lĩnh kéo đến. Khi kiệu Lư Tuấn Nghĩa gần đến nơi, Tống Giang vội vàng quỳ xuống trước kiệu, rồi các Đầu Lĩnh cũng quỳ theo cả một lượt ở sau. Lư Tuấn Nghĩa thấy vậy cũng vội vàng xuống kiệu quỳ ra ngoài đất mà nói rằng:

- Tôi đã bị bắt đến đây, xin cho sớm chết là hơn...

Tống Giang cười rằng:

- Xin Viên Ngoại hãy cứ lên kiệu, rồi sẽ hay.

Nói đoạn lại dìu Lư Tuấn Nghĩa lên kiệu, rồi các Đầu Lĩnh đều lên ngựa, mà nổi trống khua nhạc đưa thẳng về Trung nghĩa Đường.

Khi tới Trung Nghĩa Đường, các Đầu Lĩnh mời Lư Tuấn Nghĩa vào ghế giữa, đôi bên đèn nến thắp sáng choang, rồi Tống Giang nói với Lư Tuấn Nghĩa rằng:

- Chúng tôi lâu nay nghe tiếng Viên Ngoại, khác nào sét đánh ngang tai, nay được gặp ngài đây, thực là thỏa lòng khát vọng vô cùng. Vừa rồi bọn anh em có người không phải lỡ phạm đến ngài, xin ngài tha lỗi ấy cho.

Ngô Dụng cũng chạy đến mà rằng:

- Bữa trước tôi có vâng lệnh Huynh trưởng tôi đến cửa ngài, giả làm thầy đoán số, để mời ngài đến núi Lương Sơn cùng tụ đại nghĩa với nhau, mà thay Trời làm Đạo, vậy ngày nay ngài đã tới đây, thực là hạnh phúc cho sơn trại không biết tới đâu

mà kể.

Đoạn rồi Tống Giang mới Lư Tuấn Nghĩa ngồi vào ghế thứ nhất. Lư Tuấn Nghĩa cười mà đáp rằng:

- Lư Tuấn Nghĩa tôi khi trước ở nhà thực không có phép gì chết được, nhưng ngày nay đến thực không muốn sống làm chi. Định giết xin cứ giết cần gì phải đùa như vậy?

Tống Giang vui vẻ đáp rằng:

- Lẽ nào chúng tôi dám đùa với Viên Ngoại, thực là chúng tôi khâm phục uy tín của Viên Ngoại, tựa hồ trong lòng đói khát đã lâu, bởi thế chúng tôi mới lập kế mời ngài đến đây, tôn làm chủ sơn trại, cho anh em chúng tôi được sớm khuya theo lệnh của ngài.

Lư Tuấn Nghĩa nói:

- Thôi xin đừng nói nữa, tôi đây muốn chết thì dễ bằng muốn cho tôi theo thì rất khó.

Ngô Dụng vội gạt đi rằng:

- Nếu vậy để hôm khác thì ta sẽ bàn. Nói đoạn liền sai đem rượu lên để thết đãi, Lư Tuấn Nghĩa không sao từ chối được, đành gượng uống năm ba chén rồi nghỉ lại ở đó.

Ngày hôm sau Tống Giang sai giết trâu mổ ngựa, bày tiệc linh đình, mời Lư Tuấn Nghĩa ra dự tiệc, Tống Giang mời năm lần bảy lượt mãi sau Lư Tuấn Nghĩa mới chịu ngồi vào ghế giữa để uống rượu.

Được một vài tuần, Tống Giang đứng dậy nói với Lư Tuấn Nghĩa rằng:

- Đêm qua thực là có điều không phải, xin ngài tha lỗi cho. Sơn trại chúng tôi đây tuy hẹp nhỏ, song Viên Ngoại cũng nên xét đến hai chữ trung nghĩa mà lưu lại nơi đây, tôi xin thuận tình nhường vị lại ngài, xin chớ chối từ làm chi?

Lư Tuấn Nghĩa đáp:

- Đầu Lĩnh nói lạ thực? Tôi đây bình sinh không có tội gì, nhà cũng đủ ăn, không đến nổi đói. Sống

làm dân nhà Tống chết phải làm ma nhà Tống... Không nói đến hai chữ trung nghĩa, thì tôi còn uống liều dăm ba chén ở đây, bằng nói đến hai chữ trung nghĩa thì cái bầu nhiệt huyết của tôi cũng khả dĩ tưới khắp ra đây ngay lập tức.

Người liền tiếp luôn rằng:

- Viên Ngoại đã không chịu ở đây, thì cũng không nên cưỡng bách làm chi, giữ được người Viên Ngoại, chứ giữ thế nào được bụng. Có điều rằng: Anh em tôi cũng không được mấy khi ngài đã hạ cố đến chơi, vậy ngài không bằng lòng nhập đảng, chúng tôi cũng không dám ép, song xin ngài hãy lưu lại ở chơi mấy bữa, rồi xin đưa trả về nhà thế là ổn tiện.

Lư Tuấn Nghĩa nói:

- Đầu Lĩnh đã biết rằng, lưu tôi cũng chẳng được nào, thì xin cho tôi về ngay cho tiện không? Tôi ở đây chỉ e sợ vợ con cửa nhà không biết tin tức ra sao cả...

Ngô Dụng nói:

- Cái đó có khó gì, xin cho Lý Cố đem xe cộ về trước, còn ngài ở lại đây mấy hôm rồi sẽ về sau cũng được...

Nói đoạn liền gọi Lý Cố lên cho ít tiền nong mà giao cho về trước. Khi Lý Cố sắp ra đi, Lư Tuấn Nghĩa dặn với rằng:

- Sự khổ của ta các ngươi đã biết, ngươi về nhà nói với Nương tử bất tất phải lo, nếu ta chưa chết thì ta thế nào cũng về được.

Lý Cố vâng lời mà rằng:

- Các Đầu Lĩnh có bụng quá yêu như vậy, xin chủ nhân hãy ở chơi vài tháng sẽ về, có điều chi mà ngại?

Nói đoạn từ tạ ra đi, Ngô Dụng liền đứng dậy để đưa chân Lý Cố xuống núi. Ngô Dụng cưỡi ngựa đi đến đợi ở bến Kim Sa trước. Được một lát, Lý Cố cùng các người nhà và xe cộ đi đến nơi, Ngô Dụng liền sai năm trăm tiểu lâu la, ngồi vây lại

chung quanh, rồi gọi Lý Cố đến trước mặt mà bảo rằng:

- Chủ nhân nhà anh đã bằng lòng bàn với chúng ta, nhập đảng, ngồi vào hàng ghế thứ nhì rồi. Trước khi chưa đến đây, đã viết bốn câu thơ ở vách, tỏ ý rõ ràng ra đó, anh đã biết chưa.

Lư hoa phơ phất chiếc thuyền bơi,

tuấn kiệt vui chơi buổi tối trời,

Nghĩa sĩ tay cầm ba thước kiếm,

Phản rồi chém lũ nghich thần chơi.

Trong bốn câu đó, mỗi câu lấy một chữ đầu hợp thành bốn chữ"Lư Tuấn Nghĩa phản"anh đã biết chưa? Ngày nay chủ nhân anh đi đến đây, đáng lẽ thì đem các anh giết đi ngay, nhưng thế thì ác quá, vậy ta tha cho các anh về, anh phải nói rõ cho mọi người biết chủ nhân không về nữa nhé.

Lý Cố vâng lời, rồi lạy lấy lạy để không thôi, Ngô Dụng liền cho chở thuyền đưa Lý Cố đi, rồi lại trở về sơn trại uống rượu đến chiều mới tan. Sáng

hôm sau trong sơn trại lại làm tiệc vui mừng, rất là chững chạc.

Lư Tuấn Nghĩa nói với các Đầu Lĩnh rằng:

- Các ngài có lòng thương không nỡ giết, tôi cũng cảm ơn, song thà các ngài giết ngay, còn hơn bắt giữ ở đây, thực là một ngày đăng đẳng, coi bằng ba thu... . Vậy xin các ngài cho tôi cáo từ hôm nay, không thể lưu lại được nữa.

Tống Giang nói:

- Không mấy khi Viên Ngoại đến chơi, vậy ngày mai tôi xin mời riêng ngài một tiệc, để trò chuyện cùng nhau cho thỏa lòng khát vọng, xin ngài chớ từ chối.

Lư Tuấn Nghĩa không thể từ chối được, lại phải lưu lại cho đến ngày mai. Hết ngày mai lại đến Ngô Dụng thiết tiệc một ngày, rồi đến Công Tôn Thắng một ngày, rồi các Đầu Lĩnh cố nài thiết tiệc một ngày, tất cả hơn một tháng trời mà không hết lượt.

Một hôm Lư Tuấn Nghĩa lấy làm sốt ruột quá chừng, liền nói với Tống Giang để xin về, Tống Giang đáp rằng:

- Chúng tôi còn muốn lưu Viên Ngoại ở chơi ít lâu, song ngài đã nhất định đòi về như thế, vậy ngày mai tôi xin mấy chén tiễn hành, riêng về phần tôi, xin ngài chiếu cố đến cho.

Lư Tuấn Nghĩa ở đến ngày mai, nhận bữa tiễn hạnh của Tống Giang, rồi các Đầu Lĩnh lại vật nài với Lư Tuấn Nghĩa rằng:

- Ca Ca chúng tôi kính trọng Viên Ngoại mười phần, thì tôi đây cũng phải kính trọng Viên Ngoại đến mười hai phần. Nay Ca Ca tôi đã được nâng chén rượu tiễn hành vậy còn chúng tôi không lẽ ngài lại còn bỉ thử mà không nhận cho, như thế thực là phiền lòng cho anh em chúng tôi quá đỗi!

Bấy giờ Lý Quỳ kêu to lên rằng:

- Tôi bị khổ sở biết bao nhiêu, vào đến Bắc Kinh, mời được ông ta ra đây, nay ông không cho chúng

tôi, mời bữa tiệc tiễn hành là nghĩa lý gì? Nếu vậy tôi với ông quyết đấu một phen xem sao?

Ngô Dụng nghe nói cả cười mà rằng:

- Từ cổ đến giờ chưa thấy ai mời khách như thế bao giờ? Tôi xin Viên Ngoại xét đến lòng thành của họ, mà ở lại ít bữa nữa, rồi mới có thể thỏa thiếp cả được.

Lư Tuấn Nghĩa bất đắc dĩ phải lưu lại bốn năm hôm nữa rồi mới từ tạ ra đi. Bỗng đâu lại thấy Thần Cơ Quân Sư Chu Vũ dẫn một tốp Đầu Lĩnh đến mà nói rằng:

- Chúng tôi đây, tuy thị là hàng đàn em, song đối với Ca Ca cũng có đôi phần đóng góp, vậy không lẽ rằng chúng tôi lại không được tiễn chân Viên Ngoại hay sao? Viên Ngoại không có lòng chiếu cố, tôi đây cũng không dám phàn nàn gì, song chỉ sợ lũ anh em họ lôi thôi xin sự, thực là khó chịu.

Ngô Dụng đứng lên đáp rằng:

- Anh em bất tất phải nóng nảy như vậy, để tôi

mời Viên Ngoại hãy chiếu cố ở lại mấy hôm nữa là được rồi...

Lư Tuấn Nghĩa thấy vậy, không thể từ chối được, lại đành phải ngồi lưu lại ít bữa nữa...Đoạn rồi các Đầu Lĩnh chia nhau tiễn tặng loanh quanh làm cho Lư Viên Ngoại phải trì trệ lần nữa chưa sao mà dứt đi được.

Khi Lư Tuấn Nghĩa bước chân ra đi, chính đương vào dạo tháng năm, tới nay đã thấm thoát đã hai tháng trời, cảnh sắc giang sơn bỗng chốc đã nhuộm màu thu sắc, Lư Tuấn Nghĩa lấy làm sốt ruột không sao chịu được, liền nói với Tống Giang để khẩn khỏan xin về. Tyu cũng làm ra dáng chiều lòng Viên Ngoại mà nhận lời ngay.

Sáng hôm sau Tống Giang sai lấy quần áo cũ, cùng dao gậy của Lư Tuấn Nghĩa đưa ra trả lại, rồi Tống Giang đem một mâm kim ngân, để tặng Lư Tuấn Nghĩa.

Lư Tuấn Nghĩa cười mà nói rằng:

- Tiền của này trong sơn trại làm gì mà có, lẽ đâu tôi lại nhận như thế? Song ngày nay không nhận, thì cũng không lấy đâu làm lệ phí, vậy chỉ xin nhận đủ tiền về tới Bắc Kinh. Hôm đó về gần đến thành, thì đã vừa tối, chàng liền nghỉ trọ ở ngoài hàng, để sáng hôm sau sẽ vào trong thành. Sáng hôm sau chàng trở dậy đi thẳng vào thành, khi đến một nơi ước chừng còn cách hơn một dặm đường nữa, thì vào tới trong thành, bỗng đâu thấy một người đầu tóc bơ phờ, áo khăn rách rưới, chạy đến trước mặt rồi lạy phục xuống đất rồi khóc lên rưng rức.

Lư Tuấn Nghĩa ngạc nhiên nom đến, thì chính là Lãng Tử Yến Thanh, liền hỏi luôn rằng:

- Tiểu Ất! Cớ sao ngươi đến nỗi thế?

Yến Thanh gạt nước mắt mà rằng:

- Đây không phải là chỗ nói chuyện, xin Chủ Nhân đến chỗ khác.

Lư Tuấn Nghĩa liền theo Yến Thanh đến một chỗ

vắng người để hỏi thăm duyên cớ.
Yến Thanh nói rằng:
- Sau khi Chủ Nhân đi độ nữa tháng, bỗng một hôm thấy Lý Cố trở về nói với Nương Tử rằng: Chu Nhân đã quy thuận với Tống Giang ở Lương Sơn Bạc, mà đứng vào hàng Đầu Lĩnh thứ hai và lưu lại ở đó. Đoạn rồi hắn báo với Quan Tư, mà thông lưng với Nương Tử, chiếm hết cả nhà cữa tư cơ mà đuổi tôi ra ngoài thành mà kiếm ăn quanh quẩn, để đói, chủ nhân về xem sao? Tôi chắc chắn Chủ Nhân không bao giờ chịu làm nghề lạc thảo, song nếu có quả thế thực, thì xin nghe lời tôi mà trở về ngay đất Lương Sơn, kẻo vào thành bây giờ, thì không bao giờ mà tránh cho khỏi nạn.
Lư Tuấn Nghĩa nghe nói quát lên rằng:
- Vợ ta không phải người như thế, ngươi đừng có nói liều với ta...
Yến Thanh nói rằng:
- Chủ Nhân không có mắt ở đằng gáy, làm chi biết

được chuyện sau lưng, bình nhật Chủ Nhân chỉ chuyện chú vào mặt võ nghệ, không đoái đến những việc nhỏ nhen, nhân thế mà Lý Cố tư thông với Nương Tử cũng không hay biết đến. Ngày nay hai người đó đã mưu mô với nhau, nhận làm vợ chồng. Vậy nếu Chủ Nhân về đó thì quyết bị họ hại chứ không sai.

Lư Tuấn Nghĩa quát lên mắng Yến Thanh rằng:

- Nhà ta ở đất Bắc Kinh năm sáu đời nay ai mà không biết tiếng thằng Lý Cố nó có mấy đầu mà nó dám làm như thế? Chẳng hay chính ngươi làm càn rồi ngươi lại nói liều nói lĩnh với ta? Để ta về xem sao, rồi sẽ liệu cho ngươi một thể.

Yến Thanh nhất định không nghe, ôm lấy áo Viên Ngoại mà khóc lên như mưa như gió, Lư Tuấn Nghĩa giuơ chân đạp Yến Thanh ngã lăn xuống đất rồi một mình xồng xộc mà đi thẳng về nhà...

Khi về tới nhà, thấy đám chủ quản cùng người nhà, anh nào anh nấy đều có vẽ kinh sợ bàng

hoàng. Đoạn rồi Lý Cố đón Viên Ngoại vào trong nhà, cúi đầu lạy ngay lập tức.

Lư Tuấn Nghĩa hỏi rằng:

- Yến Thanh ở đâu? Lý Cố nói rằng:

- Xin Chủ Nhân thông thả rồi hãy nói chuyện. Công việc còn nhiều lắm. Chủ nhân đi xa về khó nhọc, hãy xin đi nghĩ một lát đã.

Vừa nói xong thì thấy Cổ Thị ở đằng sau bình phong, vừa khóc lóc vừa đi ra. Lư Tuấn Nghĩa lại hỏi luôn rằng:

- Nương Tử đây rồi. Yến Thanh đâu? Nói cho tôi biết...

Cổ Thị Gạt nước mắt mà nói rằng:

- Xin trượng phu đừng hỏi vội, nói ra dài dòng lắm, hãy xin nghĩ ngơi đã.

Bấy giờ Tuấn Nghĩa trong bụng lấy là nghi hoặc khó chịu, bèn cố hỏi chuyện Yến Thanh cho kỳ được.

Lý Cố nói rằng:

- Chủ Nhân hãy thay quần áo, vào lễ Từ Đường xơi nước hẳn hoi rồi sẽ nói, đi đâu mà vội.

Nói đoạn liền sai dọn cơn cho Lư Tuấn Nghĩa ăn. Lư Tuấn Nghĩa ngồi vào mâm cơm vừa toan cất bát đũa lên ăn, thì bỗng thấy cữa trước cữa sau ầm ầm cả lên, rồi thấy hai ba trăm người lính phủ xông đến nơi. Lư Tuấn Nghĩa cả kinh, ngồi ngây hẳn người ra, rồi đám lính bắt trói mà vừa đến vừa dong về trong phủ Trung Thư.

Bấy giờ Lưu Trung Thư đương ngồi ngay giữa Công Đường, hai bên tả hữu có đến bảy tám mươi tên lính đứng dàn hàng, đoạn rồi chúng giải Lư Tuấn Nghĩa vào quỳ ở một bên, Lý Cố cùng Cổ Thị quỳ ở một bên.

Quan Lưu Trung Thư ngồi trên quát hỏi rằng:

- Tên kia ngươi vốn là lương dân ở đấùt Bắc Kinh, cớ sao lại dám nhập bọn với đám Lương Sơn Bạc, đứng vào hàng Đầu Lĩnh thứ hai, nay ngươi còn toan về đây định kết liên trong ngoài, định đến phá

Bắc Kinh là nghĩa làm sao? Phải mau mau mà thành thực ra đây...

Lư Tuấn Nghĩa nói rằng:

- Việc đó nguyên vì chúng tôi khờ dại, bị tên Ngô Dụng ở Lương Sơn đem thuật tướng số lừa dối, sau lại bắt giam ở trên núi hơn hai tháng trời, nay mới thoát thân về đây, chứ thục không có lòng gì phản bội, xin ngài xét cho.

Lưu Trung Thư quát lên rằng:

- Ngươi nói lạ! Ngươi ở Lương Sơn mà lại không thông đồng với chúng, thì sao chúng giữ lâu đến như thế, vã chăng đã có vợ cùng tên Lý Cố về cáo thú đây kia, lại còn chối về lẽ gì nữa?

Lý Cố quỳ bên kia bảo với Lư Tuấn Nghĩa rằng:

- Chủ nhân đã đến đó thì thú thực đi thôi. Trên vách ở nhà đã viết bốn câu thơ phản nghịch, đó là chứng cớ rõ ràng còn chối làm chi cho phiền?

Cổ Thị cũng nói rằng:

- Việc đó không phải chúng tôi muốn làm hại gì,

song nếu không thú ra, thì liên luỵ đến cả chúng tôi thêm khổ? Người ta thường nói: "Một người loạn chín họ bị oan!"

Lư Tuấn Nghĩa nghe đến đó kêu lên rằng:

- Thực là oan uổng cho ta quá.

Lý Cố lại đế luôn rằng:

- Chủ Nhân phải bất tất phải kêu ca làm gì, việc đã rõ ràng như thế, chi bằng thú phắc đi cho khỏi khổ.

Cổ Thị lại nói rằng:

- Việc dối không ai đến chỗ cửa quan, mà việc thực mà chối làm sao được ...Đã đành rằng một người làm việc, thì chết cũng cam tâm, nhưng còn liên luỵ đến chúng tôi thì sao? Vậy bất nhược thú ngay cho khỏi đòn vọt đến thân.

Bấy giờ Trương Khổng Mục bẩm với Lưu Trung Thư rằng:

- Tên này nó răn đầu rắn mặt xưa nay, nếu không khảo tấn thì sao nó chịu nói?

Lưu Trung Thư truyền lệnh cho tra tấn, tả hữu vâng lời, trói Lư Tuấn Nghĩa ra nằm vật ở đất, rồi đến luôn một trận, bắn vọt máu tươi, chết ngất đi mấy lần mới tỉnh.

Lư Tuấn Nghĩa không sao chịu nổi đòn tấn, liền thở dài than rằng:

- Quả nhiên cung mệnh ta phải chết oan như thế này... thà bất nược nhận liều cho xong chuyện.

Trương Khổng mục nghe nói, liền biên hết khẩu cung, rồi sai đóng gông từ tù nặng trăm cân, cho giam xuống ngục. Những người ngoài phủ nom thấy vậy, ai cũng thương tâm không nỡ xem.

Điều đâu bay buộc ai làm?
Anh hào hết đất phỏng cam chăng trời?
Biết thân đã mắc cạm đời,
Thà rằng vũng nước theo người cho xong?

Bấy giờ trong ngục có một người Tiết Cấp coi ngục, tên là Xái Phúc, quê ở Bắc Kinh biệt hiệu là Thiết Tý Phụ ngồi ở giữa sập, và một người em

ruột tên là Nhất Chi Hoa Xái Khánh cầm gậy đứng hầu một bên.

Khi chúng dong Lư Tuấn Nghĩa đến nơi, Xái Phúc bảo Xái Khánh rằng:

- Ngươi đem thằng tử tù ấy giam kỹ vào trong kia, ta đi về nhà một lát, rồi lại đến ngay đây.

Xái Khánh vâng lời, đến Lư Tuấn Nghĩa giam vào ngục, rồi Xái Phúc cầm gậy ra đi lối cữa ngục. Chợt đâu thấy một người quần áo rách rưới, tay bưng một thúng cơm, hai hàng nước mắt sướt mướt đầm đìa mà đi vào. Xái phúc trông biết người đó là Lãng Tử Yến Thanh, liền hỏi rằng:

- Yến Thanh lạm gì thế, đi đâu như vậy?

Yến Thanh quỳ xuống nước mắt dòng dòng, nói với Xái Phúc rằng:

- Xin Thiết Cấp Ca Ca thương hại Chủ Nhân tôi là Lư Viên Ngoại, nay chẳng mai bị giam vào trong lao, không có ai đưa tiền cơm nước, vậy tôi kêu xin được thúng cơm đây, để đem vào cho chủ tôi

ăn tạm, xin ông rộng phép cứu cho...
Nói đến đó thì khóc nấc lên, rồi nằm phục xuống đất. Xái Phúc đáp rằng:
- Được, việc đó tôi biết cả rồi, anh cứ đem cơm vào cho ông ta, không hề chi.
Yến Thanh lạy tạ, rồi đem cơm vào lao cho Viên Ngoại.
Đằng kia Xái Phúc đi khỏi chổ cầu, thì bỗng thấy một người đến vái chào mà nói rằng:
- Thưa Tiết Cấp có một người khách, ngồi đợi ở gác hàng tôi, định mời Tiết Cấp đến để nói chuyện, xin ngài đến ngay cho.
Nói đoạn liền mời Xái Phúc đi ngay, Xái Phúc đến nơi thấy Lý Cố ngồi đợi ở đó, đôi bên chào hỏi mời ngồi, rồi Xái Phúc hỏi Lý Cố rằng:
- Chẳng hay chủ quản có việc gì bảo tôi?
Lý Cố thì thầm mà nói rằng:
- Chẳng dám dấu gì Tiết Cấp, việc đó không thể để lâu được nữa, lỡ ra thì khốn, đêm nay thế nào

Tiết Cấp cũng kết quả đi cho...tôi có năm mươi lạng vàng đây, xin đưa để ngài chi dùng...còn các quan lại bên trên, tôi khắc xin chu biện tất cả.

Xái Phúc cười rằng:

- Chủ quản không coi miếng đá trên chính sảnh khắc tám chữ "Dân đỏ dễ lừa, trời xanh khó dối"ó sao? Việc này thực là nhẫn tâm quá đỗi, ông tưởng tôi không biết chăng? Ông chiếm hết gia tư của người ta, lấy cả vợ con người ta, nay lại đưa tôi năm mươi lạng vàng, mà xui giết chết người ta, vậy nếu ngày sau Quan Tư xét ra, thì tôi chịu sao nổi tội?

- Nếu ngài chê ít, thì tôi xin đưa thêm năm mươi lạng nữa.

- Lý Chủ Quản ôi! Ông đừng rút vặt nữa. Một ông Lư Viên Ngoại có tiếng ở Bắc Kinh như thế, mà chỉ đáng giá một trăm lạng bạc chăng? Tôi xin nói thực, nếu ông muốn cho chóng được việc, thì cứ năm trăm lạng bỏ ra đây.

- Vâng vâng tôi xin sẵn đủ cả đây, nhưng đêm hôm thế nào ngài cũng giúp cho là được rồi.

Nói đoạn vội vàng đưa tiền cho Xái Phúc, Xái Phúc đứng dậy nhận lấy tiền mà nói rằng:

- Sáng sớm mai cứ đến mà khiêng xác hắn về...

Lý Cố hớn hở vui mừng, tạ ơn Xái Phúc, rồi hai người cùng chia ngả ra về.

Bấy lâu áo chủ cơm thầy,

Đền ơn dễ có phen này đấy chăng?

Sông tham ghê cũng lạ chừng,

Nỗi đời này biết than rằng với ai?

Khi Xái phúc vừa về đến nhà, lại bỗng thấy một người vén rèm bước vào, cất tiếng chào rằng:

- Xái Tiết Cấp, xin chào ngài. Xái Phúc vội quay lại nom, thấy người ấy ra dáng khôi ngô hùng tráng, ăn mặc chỉnh tề, mình mặc áo thanh viên cánh nhạn, lưng thắp giải ngọc não mỡ dê, đầu đội mũ ngài, chân đi giày đỏ, vừa đi vừa vái chào Xái Phúc.

Xái Phúc ngạc nhiên đáp lễ lại rồi hỏi rằng:

- Quan nhân ở đâu đến đây, có việc gì cho chúng tôi được biết?

Người kia nói:

- Xin ngài cho vào nhà trong sẽ nói chuyện.

Xái Phúc liền dẫn vào một gian gác kín, rồi mời ngồi ở đó đ hỏi chuyện.

Người kia nói với Xái Phúc rằng:

- Tôi đây họ Sài tên Tiến, tiểu tự là Tiểu Toàn Phong, người ở quận Hoành Hải, phủ Thương Châu, dòng dõi vua Đại Chu khi trước, nhân xưa nay tôi vẫn có lòng sơ tài trọng nghĩa, kết giao hảo hán bốn phương, bất đồ bị lỡ phạm tội, phải lưu lạc lên Lương Sơn Bạc, mà nhập bọn ở đó. Nay vâng tướng lệnh Tống Công Minh xuống đây để dò tin tức Lư Viên Ngoại, ngờ đâu Viên Ngoại bị đám tham quan nhũng lại, tớ phản vợ dâm, đồng ý với nhau để giam vào tử tội, hiện nay tính mạng chỉ còn trông ở tay ngài, bởi vậy, tôi không dám

quản công khó nhọc liều mình đi đến tận đây nói rõ đầu đuôi cho ngài biết ...Nếu ngài chịu lưu tâm cẩn thận, giữ gìn tính mạng cho Lư Viên Ngoại, thì chúng tôi sẽ hết lòng tử tế, không bao giờ dám quên ơn, bằng sinh sự thế nào, thì nay mai binh mã tới nơi, phá hết thành trì, giết sạch quan dân, dẫu Thiên Tử đến đây cũng khó lòng cứu được. Tôi vẫn nghe tiếng ngài là trung nghĩa hảo hán xưa nay, nên mới nói rõ cho ngài biết, và gọi là có nghìn lạng vàng đưa để ngài tiêu, xin ngài chấp nhận lấy cho. Hay là ngài có muốn bắt Sài Tiến thì cứ bắt ngay bây giờ, tôi không phàn nàn chi cả.

Xái Phúc nghe nói toát mồ hôi, ngây người một lúc, không sao trả lời được. Sài Tiến nói rằng:

- Anh hùng xử sự không nên rùi rắng trù trừ, thế nào xin quyết ngay cho.

Xái Phúc nói:

- Xin hảo hán cứ về tôi khắc xin chu tất.

Sài Tiến tạ ơn mà rằng:

- Ngài đã nghe lời, sau này xin đền ơn lớn.
Nói đoạn quay ra gọi người theo hầu là Đới Tung đưa vàng cho Xái Phúc rồi vái chào rồi ra đi.
Xái Phúc thấy hai người đi rồi, trong bụng trù trừ khó nghĩ, vẫn vơ hồi lâu rồi mới đi vào trong ngục, đem các chuyện đó thuật cho Xái Khánh nghe.
Xái Khánh nói với anh rằng:
- Anh vẫn là người quyết đoán xưa nay, một việc con con này có làm chi mà khó? Người ta thường nói:"giết người phải thấy máu, cứu người phải đến nơi". Vậy ngày nay đã có một nghìn lạng vàng ở đây ta cứ nên kê lót hết tất cả mọi nơi, từ Lưu Trung Thư đến Trương Khổng Mục toàn thị những giống tham lam, làm cho họ chẳng nhận? Khi nhận được tiền rồi tất nhiên họ phải kết án liều lĩnh đem bắt đi đày, rồi đó cứu được hay không, thì đã có bọn hảo hán ở Lương Sơn Bạc, ta biết đâu được đến đấy nữa.

Xái phúc nói:

- Em nói chính hợp ý ta... Vậy em đem Lư Viên Ngoại để vào một chỗ tử tế, cơm nước cho ông ta cẩn thận, và bảo qua cho ông ta biết trước.

Hai anh em bàn định xong, liền đem tiền đi để nói lót các nơi cho cẩn thận. Ngày hôm sau Lý Cố đợi mãi không thấy Xái Phúc kết quả Lư Viên Ngoại, liền vội vàng chạy đến để hỏi.

Xái Phúc đáp rằng:

- Chúng tôi đương định hạ thủ, thì thấy Lương Trung Thư cho người xuống bắt phải gìn giữ cẩn thận lấy tính mệnh họ Lưu Trung Thư, mà không cho làm bậy...Vậy việc đó ông cứ lo ở quan trên cho xong, rồi tôi chắc hạ thủ ngay có khó gì?

Lý Cố lại quay về cậy người đem tiền đền nói với Lương Trung Thư.

Lương trung thư đáp rằng:

- Đó là công việc của lao Tiết Cấp, không lẽ ta thân hành đến đấy mà hạ thủ? Hãy để dăm ba hôm

nữa thì nó cũng chết, chứ sống thế nào được mà vội? Bấy giờ Trương Khổng Mục đã nhận được tiền của Xái Phúc, rồi đem văn án rút bớt tội xuống, rồi Xái Phúc lại thúc giục để kết đoán mà mau cho xong công việc. Trương khổng Mục đem văn án lên trình Lương Trung Thư.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 62

Tống Giang đến đánh Đại Danh thành
Quan Thắng bàn pháLương Sơn Bạc

Bấy giờ Thạch Tú cùng Lư Tuấn Nghĩa còn đương quanh quẩn trong thành, tìm lối để tháo, bất đồ bị quân mã bốn mặt đổ lại, thả giây móc mà bắt cả đôi người, rồi trói chặt giải vào trong phủ.

Khi vào tới nơi, Lương Trung Thư sai đem tên cướp pháp trường, lên trước công trường để hỏi. Thạch Tú lên đến nơi, trợn trừng mắt ầm lên rằng:

- Bớ quân đi làm đầy tớ, những tên đầy tớ kia, Ca Ca ta nay mai đem binh đến đánh phá thành Đại Danh, chém thây ngươi ra làm mấy đoạn, ngày

nay sai lão gia đến đây, để báo trước cho mày đó... Chàng vừa nhiếc vừa mắng luôn mồm không thôi, bao nhiêu người đứng đó, đều ngây hẳn người ra.

Lương Trung Thư thấy vậy, trong bụng băn khoăn nghĩ ngợi hồi lâu, rồi sai lấy gông ra gông hai người lại, đem giam vào ngục tử tù, mà dặn Xái Phúc phải trông coi cho cẩn thận.

Xái Phúc nguyên có ý muốn làm quen với bọn hảo hán Lương Sơn Bạc, liền cho Lư Tuấn Nghĩa cùng Thạch Tú vào một nhà lao sạch sẽ, và thiết cơm rượu rất là chu đáo, không hề có một điều chi khinh bỉ.

Bấy giờ Lương Trung Thư sai quan Vương Thái Thú ở bản châu đi kiểm điểm số người bị thương, thấy có bảy tám mươi người bị chết, còn thì gãy chân gãy tay vỡ đầu vỡ mặt, không biết tới đâu mà kể, ương Trung Thư liền cho lấy tiền kho ra để cứu chữa người đau và chôn hoá những người bị chết.

Ngày hôm sau bỗng thấy có người nhặt được mấy mươi tờ yết thị của bọn Lương Sơn Bạc, đem trình với Lương Trung Thư. Trung Thư cất lấy xem, thấy trong tờ yết thị rằng:

- "Nghĩa sĩ ở Lương Sơn Bạc là Tống Giang có lời nói cho các quan ở trong thành Đại Danh biết Lư tuấn Nghĩa là một bậc hào kiệt nhất đời, ta muốn đón lên trên núi để cùng thay Trời làm Đạo, sinh phúc cho dân, thế mà các ngươi dám nghe kẻ gian tà lại hại người lương thiện, rồi sao bắt cả người đưa tin của ta là Thạch Tú vào ngục,là nghĩa làm sao? Nếu các ngươi biết điều mà giữ toàn tính mệnh cho hai người, mà bắt đứa gian phu dâm phụ đem ra nộp, thì ta đây cũng không sinh sự làm chi; Bằng cố tình làm hại hai người, thì nay mai nhổ trại đem quân đại binh đến đâu, đá vàng tan nát, trừ hết gian tham, giết tàn ngu bỉ, trời đất chứng minh, qủy thần phò hộ, vui mừng mà đến,

khua múa mà đi; Bao nhiêu con hiếu cháu lành, quan liêm lại tốt, cùng hết thẩy con dân, cứ yên phận làm ăn, không có việc chi kinh khủng. Các ngươi nên biết ý ta..."

Lương Trung Thư xem đến đó, liền gọi Thái Thú họ Vương đến để bàn định xem sao.

Vương Thái Thú vốn người rút rát, lại nghe những lời nói trong tờ yết thị, thì trong lòng lấy làm lo sợ, bèn đến nói với Lương Trung Thư rằng:

- Bọn Lương Sơn Bạc xưa nay triều đình muốn khu trừ không được, huống chi là một quận ta đây thì thấm vào đâu. Ngộ lỡ ra nay mai bọn ấy đem quân đến đánh, mà ta đây không có binh viện, thì hối sao cho kịp? Vậy cứ như ý tôi, thiết tưởng ta nên lưu tính mạng hai người đó, nhất diện biểu tấu triều đình, nhất diện viết giấy báo cho Xái Thái Sư biết, và đem quân mã của bản châu ra ngoài thành hạ trại để phòng bị, thì may ra mới có thể chu toàn cho phủ Đại Danh, mà dân gian mới yên phận mà

làm ăn được. Bằng nay giết hai tên đó đi, thì khi quân giặc đến nơi, một là không có binh cứu viện, hai là triều đình đem bụng nghi ngờ, mà ba là dân sự rối loạn thì thành Đại Danh tất là nguy hiểm đến nơi.

Lương Trung Thư nghe nói khen rằng:

- Quan phủ nói thế rất phải, ta cũng phải làm thế mới xong.

Nói rồi liền gọi Tiết Cấp và Xái Phúc lên mà dặn rằng:

- Hai tên giặc đó không phải là tội tầm thường, ngươi phải trông nom cho cẩn thận, không được hại đến người ta, mà cũng chớ cho nó trốn được. Việc đó tất phải vừa khoan vừa nhặt, mà coi giữ luôn luôn, để sau nầy sẽ liệu.

Xái Phúc nghe nói đúng với tâm lý của mình đang thích liền vâng lời trở xuống nhà lao, mà theo lệnh để thi hành.

Lương Trung Thư gọi hai người binh mã Đô

Giám, là Đại Đao, Văn Đạt, và Thiên Vương Lý Thành lên công đường, thuật chuyện tờ yết thị, cùng lời nói của Vương Thái Thú cho hai người nghe.

Lý Thành nói với Lương Trung Thư rằng:

- Đám giặc cỏ ấy bao giờ dám rời sào huyệt ra, mà tướng công phải sợ? Chúng tôi dẫu tài hèn sức kém, song xưa nay chịu lộc đã nhiều, chưa có chút công đền báo, vậy tôi xin hết lòng thần tử mà đem quân ra đóng ngoài thành; nay mai quân giặc không đến thì thôi, bằng quân giặc có vô phúc mà rời sào huyệt dắt díu đến đây, thì chúng tôi không phải nói khoác, song cũng trừ cho kỳ tiệt, không còn mống nào trở về được nữa...

Lương Trung Thư nghe nói cả mừng, sai lấy mấy tấm đoạn hoa vàng ra thưởng cho hai tướng. Hai tướng tạ ơn lui ra đến sáng hôm sau Lý Thành cho gọi các quân sĩ đến bàn việc chống cự giặc Lương Sơn.

Bấy giờ có một người uy phong lẫm lẫm, tướng mạo đường đường, tên là Cấp Tiên Phong Sách Siêu, chạy ra trước trướng. Lý Thành truyền lệnh rằng:

- Đám giặc cỏ Tống Giang nay mai sắp tới thành ta đây, vậy ngươi phải đem quân bản bộ ra khỏi ba mươi dặm ngoài thành mà đóng trại, rồi ta sẽ đem đại quân đến sau.

Sách Siêu vâng lệnh lui ra. Ngày sau đem quân bản bộ tới núi Phi Hổ Dực, cách thành ba mươi lăm dặm mà hạ trại ngay cạnh núi. Hôm sau nữa Lý Thành dẫn các tướng ra đất Hoè Thụ, cách thành chừng hai mươi nhăm dặm để hạ trạii, bốn bên giấu sẵn đao thương, và chứa ngầm lộc giốc, ba mặt đào hầm khoét hố, quân sĩ cùng các tướng, đều là hiệp lực đồng tâm, nghiến răng nghiến lợi, chỉ đợi Lương Sơn đến, là ra sức tranh công.

Nói về bọn Lương Sơn Bạc, khi tiếp được Yến

Thanh cùng Dương Hùng về báo, Ngô Dụng liền sai Đới Tung lập tức đi theo để dò xem tin tức Thạch Tú cùng Lư Viên Ngoại. Sau khi Đới Tung biết tin hai người bị bắt liền lập kế viết ra các giấy yết thị dán khắp mọi nơi, để Quan Tư khỏi hại tính mạng hai người, rồi lập tức về báo cho sơn trại biết.

Tống Giang nghe nói cả kinh, liền mời các Đầu Lĩnh ra bàn việc, và nói với Ngô Dụng rằng:

- Nguyên trước Quân Sư lập kế chỉ định cho Lư Tuấn Nghĩa lên đây, ai ngờ Lư Tuấn Nghĩa phải chịu khổ nhục, mà Thạch Tú cũng bị bắt vì đó, vậy ngày nay có kế gì mà cứu ra cho thoát được?

- Ngô Dụng nói:

- Việc ấy xin Huynh trưởng cứ vững tâm, tôi đây tuy không bằng ai thực, song cũng khả dĩ nhân cơ hội nầy mà cướp lương thực ở thành Đại Danh, để cướp cho sơn trại. Ngày mai là ngày tốt, vậy xin huynh trưởng chia lấy một nửa Đầu Lĩnh coi trại ở

nhà, còn một nửa thì lập tức đem binh đi đánh Đại Danh.

Tống Giang nghe nói, liền gọi Thiết Diện Khổng Mục Bùi Tuyên cắt quân để ngày mai ra đi.

Hắc Toàn Phong Lý Quỳ nói lên rằng:

- Hai cái búa của tôi bấy lâu để ế ẩm, phen nầy lại đi đánh thành thì chắc nó mừng lắm. Vậy xin Ca Ca cho tôi năm trăm tiểu lâu la, đến đó phá hết thành trì, giết sạch quan dân, cứu Lư Viên Ngoại, và Thạch Tú cho thằng đạo đồng câm nầy được hả lòng một chút.

Tống Giang gạt đi rằng:

- Anh tuy khỏe thực, song ở đấy không phải như mọi chỗ khác. Lương Trung Thư là con rễ Xái Thái Sư, lại có chủ tướng là Lý Thành, Văn Đạt, đều những tay vạn người không địch nổi cả.

Lý Quỳ kêu lên rằng:

- Ca Ca bữa trước rằng tính tôi hay nói, bắt tôi phải giả làm đứa câm, ngày nay biết tính tôi hay

giết, lại bắt không cho tôi làm Tiên Phong, cứ cái cách dùng người như thế, thì khổ chết Thiết Ngưu nầy mất.
Ngô Dụng nói:
- Ừ anh đã thích đi, thì cho anh làm Tiên Phong... điểm cho năm trăm lâu la, ngày mai cho đi đầu trận.

Nói rồi Ngô Dụng cùng Tống GIang cắt đặt các quân mà cho Bùi Tuyên yết thị ra các Trại để theo hiệu lệnh mà làm.

Bấy giờ vào khoảng cuối thu sang đông, khi trời lạnh lẽo, bọn chinh phu ăn mặc dễ chịu, ngựa hãm đã lâu, quân nghĩ đã chán, ai nấy đều hăng hái lấy sự đánh nhau làm thích. Khi được hiệu lệnh, chúng đều hớn hở vui mừng, sắp sửa gươm giáo cung tên, chỉnh tề đai nịt xe ngựa, rồi ngày hôm sau cùng kéo xuống núi, Đội thứ nhất Lý Quỳ kéo

năm trăm tiểu lâu la đi trước; Đội thứ nhì Giải Trân, Giải Bảo, Khổng Minh, Khổng Lượng, dẫn một nghìn lâu la đi sau: Hổ Tam Nương, Mẫu Dạ Xoa, tôn Nhị Nương, Cố Đại Tẩu mấy nữ tướng dẫn một nghìn lâu la đi đội thứ ba; Lý Ứng cùng phó tướng Sử Tiến, Tôn Lập, dẫn nghìn lâu la đi đội thứ tư; Trung quân chủ tướng Tống Giang cùng quân sư Ngô Dụng, và bốn viên Đầu Lĩnh theo hầu, Lã phương, Quách Thịnh, Tôn Tân, Hoàng Tín. Tiền quân thì có Tần Minh, và phó tướng là Hàn thao và Bành Dĩ. Hậu quân thì có Lâm Xung cùng phó tướng là Mã Lân, Đặng Phi; tả quân thì có Hô Duyên Chước, cùng phó tướng là Âu Bằng; Yến Thuận, Hữu quân thì có Hoa Vinh cùng phó tướng là Trần Đạt, Dương Xuân,và đem Lăng Chấn đi kèm vào đó. Lại đem Đới Tung cùng đi để đem lương thảo, và dò các tin tức trong quân.

Sáng hôm đó các tướng đều theo thứ tự tiến binh đi đánh. Duy còn có phó tướng Quân Sư Công Tôn Thắng, cùng Lưu Đường, Chu Đồng, Mục Hoằng thống lĩnh quân mã coi giữ sơn trại ở nhà, và Thủy trại có bọn Lý Tuấn coi giữ.

Khi quân mã Lương Sơn kéo đến, quân sĩ bèn vào báo với Sách Siêu, Sách Siêu nghe báo, liền vào Hoè Thụ Phi báo cho lý Thành biết. Lý Thành nhất diện cho người vào báo trong thành, nhất diện chỉnh đốn quân mã đến trại Sách Siêu để tiếp ứng.

Sách Siêu đón Lý Thành vào trong trướng bàn việc quân. Đầu trống canh năm ngày hôm sau, quân sĩ ăn cơm thực sớm, rồi nhổ trại kéo quân đến bãi Rữa Gia dàn thành trận thế.

Bấy giờ tất cả vạn rưỡi nhân mã dàn trận chỉnh tề, rồi Lý Thành cùng Sách Siêu nai tịt cẩn thận, cưỡi ngựa chiến đứng dưới cửa c, để đợi binh mã bên

kia. Được một lát về phía bên đông, bụi bay rợp đất, có một hảo hán đen lớn; vác song phủ đi đầu, dẫn năm trăm quân kéo đến.

Khi tới nơi hảo hán múa song phủ quát lên rằng:

- Có biết tay hảo hán Hắc Toàn Phong gia gia ở Lương Sơn Bạc đây không?

Lý Thành ngồi trên mình ngựa nom thấy vậy, cười mà bảo với Sách Siêu rằng :

- Xưa nay cứ nói đến hảo hán ở Lương Sơn Bạc, té ra toàn bộ giặc cỏ như thế cả, làm gì mà sợ. Tiên Phong thử coi xem, sao không bắt lấy thằng ấy trước đi đã.

Sách Siêu cười rằng:

- Việc đó bất tất phải đến tay Tiểu Tướng, chắc hẳn đã có người khác lập công...

Nói chưa dứt lời thì thấy viên thủ tướng Vương Định múa gươm trường dẫn một trăm quân mã bộ hạ xông ra để đánh, Vương Định vừa mới kéo ra,đã bị Lý Quỳ sát cho một trận bỏ chạy hết cả.

Sách Siêu thấy vậy vội kéo quân ra để tiếp đánh. Bất đồ vừa được mấy bước, thì thấy chiên trống vang lừng rồi có hai toán quân mã ở trong sườn núi kéo ra. Toán bên tả có Giải Trân, Khổng Lượng: Toán bên hữu có Khổng Minh, Giải Bảo, đều kéo năm trăm lâu la sát đến. Sách Siêu thấy bên kia có quân tiếp ứng, liền kinh sợ kéo quân về bản trận.

Lý Thành hỏi:

- Sao không bắt thằng giặc ấy đi?

Sách Siêu đáp rằng:

- Tiểu tướng đuổi qua núi, đương sắp đáng bắt, bất đồ có quân phục kéo ra, không sao hạ thủ ngay được.

Lý Thành nói:

- Chà! Quân giặc cỏ ấy thì sợ gì?

Nói đoạn toan kéo quân lính tiền bộ tiến lên để đánh.

Chợt đâu lại trông thấy phía trước có một toán

nhân mã vừa kéo đến một Nữ Tướng kéo lá cờ đỏ chữ vàng, thêu năm chữ " Mỹ Nhân Nhất Trượng Thanh" đi đầu, bên tả có Cố Đại Tẩu, bên hữ có Tôn Nhị Nương, dẫn một nghìn nhân mã, toàn thị là bọn năm dài bảy ngắn, ngũ nhạc tam sơn, kéo cả đến đó.

Lý Thành nom thấy lại cười rằng:

- Quân mã kia thì làm gì được! Tiên Phong ra đánh mặt trước, để tôi chia binh ra bốn mặt, bắt quân giặc cỏ cho tuyệt nọc đi.

Sách Siêu lãnh tướng lệnh, múa kim tiêu, vỗ ngựa xông ra để đánh Nhất trượng Thanh, Nhất Trượng Thanh bèn quay ngựa vào trong khe núi mà chạy, Lý Thành chia quân để đánh, Bỗng gặp Lý Ứng cùng Sử Tiến, Tôn Tân dẫn quân mã ầm ầm kéo đến, chàng bèn kinh sợ, lui quân vào bãi Rữ Gia, Bấy giờ Giải Trân, Khổng Lượng xông vào bên tả, Khổng Minh Giải Bảo xông vào bên hữu, rồi ba viên nữ tướngcũng quay ngựa lại để đánh, quân

mã Lý Thành đều kinh sợ kéo nhau mà chạy tháo về trại. Khi về gần tới trại lại gặp Lý Quỳ chạy ngang đường để đánh. Lý Thành, Sách Siêu, hết sức đánh tháo lấy đường mới được thoát về trong Trại, trở về đến trại, kiểm điểm nhân mã thiệt hại không biết bao nhiêu mà kể.

Quân mã Tống Giang thấy vậy cũng không đuổi theo, liền tạm dừng quân mã hạ trại để nghỉ. Lý Thành, Sách Siêu bị thua trận đầu, liền cho người báo với Lương Trung Thư, Trung Thư sai Văn Đạt, lập tức phải đem quân bản hộ, để đánh giúp. Khi Văn Đạt ra tớn nơi, Lý Thành đón vào trong trại để cùng bàn việc quân.

Văn Đạt cười bảo Lý Thành rằng:

- Việc đó cỏn con thế, bỏ gì mà phải nghĩ, để sáng mai đánh cho chúng một trận là xong.

Hai người bàn định xong, đầu canh tư hôm sau, truyền quân sĩ trở dậy ăn cơm, rồi sang canh năm kéo quân ra đánh. Bên kia quân mã Tống Giang

cũng ầm ầm kéo đến như gió thổi nước reo, thế mạnh không biết tới đâu mà kể, Văn Đạt thấy vậy liền truyền quân mã dàn thành thế trận, và lại truyền cung nỏ ra bắn giữ ven trận.

Bên trận Tống Giang có một viên Đại Tướng, dẫn l1 cờ đỏ thêu năm chữ " Tích Lịch Hỏa T6àn Minh ", đi ra trước trận quát to lên rằng:
- Đám quan tham lại nhũng ở phủ Đại Danh, nghe ta nói: đã lâu nay ta định đem quân đến đánh thành trì, song còn thương đám lương dân trong thành, nên chưa nỡ quyết. Nay ngươi đem Lưu Tuấn Nghĩa cùng Thạch Tú và đứa gian phu dâm phụ ra nộp trả đây thì ta sẽ lui quân lập tức, không hề sâm nhiễu làm chi. Bằng ngu xuẩn không nghe thì ta cho biết...
Văn Đạt nghe nói cả giận, hỏi lên rằng:
- Ai bắt thằng giặc ấy cho ta?
Nói dứt lời thì Sách Siêu phóng ngựa ra trước cửa

trận quát lên rằng

- Thằng kia nguyên là mệnh quan của nhà nước, triều đình đã phụ chi ngươi, mà ngươi nỡ bỏ kiếp làm người để đi lạc thảo? Nay ta bắt ngươi, quyết xé ra muôn đoạn mới thôi.

Tần Minh nghe câu đó, lại như lửa cháy đổ thêm dầu, đùng đùng nổi giận, múa Lang Nha Côn xông ra để đánh. Sách Siêu cũng phóng ngựara đánh với Tần Minh. Đôi bên cùng ngựa hăng người khoẻ, đánh nhau tới hai mươi hiệp không phân được thua. Bên kia Hàn Thao đứng trong đội tiền quân, dương cung đặt tên bắn một phát trúng phải cánh tay tả. Sách Siêu bỏ rời đại phủ ra, rồi quay ngựa về bản trận. Tống Giang cầm roi trỏ vẫy tam quânnhất tề xông ra đánh giết máu chảy thành sông, xương phơi đầy nội, đuổi đánh khỏi bãi Rữa Gia, cướp cả tiểu trại ở Hoè Thụ Phi, rồi Văn Đạt chạy về Phi Hổ Dực, kiểm điểm quân mã chia ba thiệt mất một phần.

Chiều hôm đó Tống Giang đóng quân ở Hoè Thụ Phi, Ngô Dụng bàn mưu rằng:

- Quân binh thua chạy, trong lòng tất khiếp, nay nếu không thừa thế đánh trận, thì sau nầy khó phá ngay được.

Tống Giang khen phải, liền truyền lệnh những quân lính giỏi đắc thắng lập tức đêm hôm đó phải tiến lên để đánh.

Đêm hôm đó Văn Đạt đương ngồi lo nghĩ ở trong trướng, chợt thấy lính báo

- Về phía bên đống có một dẫy lửa kéo đến.

Chàng thúc quân sĩ lên ngựa,đi ra phía đông để xem, thì thấy lửa sáng rực trời, không biết bao nhiêu mà kể. Chợt lại thấy về phía bên Tây cũng có một dẫy lửa kéo đến, chàng quay ngựa về phía Tây để xem. đương khi đó, chợt thấy tiếng kêu dậy đất, rồi có Tiểu Lý Quảng Hoa Vinh, cùng phó tướng Dương Xuân, Trần Đạt, ở dẫy lửa về phía

bên Đông kéo xông vào.

Văn Đạt kinh sợ vội kéo quân về Phi Hổ Dực. Chợt lại thấy phía bên Tây có Hô Duyên Chước dẫn phó tướng là Âu Bằng, Yến Thuận kéo quân xông đến. Hia phía đều hăng hái ra sức, hò reo vang lừng mà kéo ập vào. Đoạn rồi thấy Tần Minh dẫn phó tướng là Hàn Thao, Bành Dĩ ở đằng sau ầm ầm kéo đến, người reo ngựa hét, đông đúc không biết tới đâu mà lượng được.

Quân mã Văn Đạt đều rối loạn cả lên, liền nhổ toàn trại mà chạy. Chợt lại thấy phía trước reo hò ầm ĩ , rồi có một tiếng súng kêu nổ dậy trời, quân sĩ đều hết hồn mà chạy đi không được. Nguyên đó là Oanh Thiên Lôi Lăng Chấn kéo quân theo lối đường hẻm,đến bên núi Phi Hổ Dực nổ súng ra hiệu, để cho các mạn quân mã biết đường mà đánh.

Khi đó Lâm Xung dẫn phó tướng là Mã lân, Đặng

Phi, đón chặng đường đi của Văn Đạt, rồi bốn bên trống trận nổi lên ầm ầm, đóm đuốc sáng rực cả trời, làm cho quân mã của Văn Đạt đều tháo chạy rối lên không sao giữ được.
Văn Đạt múa đại đao hết sức cướp đường để chạy. May gặp có Lý Thành kéo binh đến tiếp, hai người đều hợp quân làm một, vừa đánh vừa chạy giật lùi, mãi đến khi trời sáng mới về đến thành. Lương Trung Thư nghe tin quân thua, sợ kinh hết cả hồn vía, vội điểm binh ra thành tiếp đón đám tàn quân của hai tướng, rồi đóng chặt cửa thành giữ riết ở trong nhà mà không dám thò ra đánh nữa.

Sáng hôm sau quân mã Tống Giangkéo đến đóng trại ở chân thành phía bên Đông, rồi sắp sửa để đánh phá châu thành.
Bấy giờ Lương Trung Thư họp các quan lại, để bàn kế giải cứu.

Lý Thành nói rằng:

- Quân giặc đến thành rất là cần cấp, nay nếu lững thững tất bị hãm mất thành, vậy tướng công nên sai người về báo cho Kinh Sư với Xái Thái Sư, để ngài tâu với triều đình, mang binh ra cứu. Còn ở đây thì nhất diện nhờ Quan Phủ Đại Danh sức cho dân phu, đem đủ các đồ gỗ đá cung tên, để ra sức cùng nhau giữ thành, thì may ra mới khỏi nguy được.

Lương Trung Thư nghe nói, liền viết thư sai gia tướng là Vương Định, dẫn mấy tên quân mã lẻn ra ngoài thành để phi báo vào nơi kinh sư, và cầu cứu các nơi phủ huyện, còn trong thành thì nói với Vương Thái Thúlập tức bắt dân phu coi giữ rất là cẩn thận.

Bên kia Tống giang truyền lệnh các tướng vây thành, hạ trại ba mặt Đông,Tây, Bắc, còn bỏ trống cửa Nam để ngày ngày cho quân đến đánh phá. Nhất diện lại sai người đến sơn trại thôi thúc

lương thảo. Làm cách lâu dài để vây lấy thành Đại Danh, cứu lấy hai người cho kỳ được.

Lý Thành,Văn Đạt ngày nào cũng đem quân ra đánh, không nên công trạng chút gì, còn Sách Siêu thì bị trúng mũi tên, vẫn không sao khỏi được, tính mạng thành Đại Danh cơ hồ gần nguy cấp đến nơi.

Nói về Vương Định dẫn hai tên lính kỵ thẳng vào Đông Kinh tới phủ Thái Sư nói với lính gác vào báo cho Thái Sư biết. Xái Thái Sư nghe nói truyền cho Vương Định vào hầu. Vương Định vào tới nhà trong đưa mật thư lên trình Thái Sư. Thái Sư xem xong cả kinh, hỏi rõ mọi việc, Vương Định liền đem mọi việc Lư Tuấn Nghĩa, và binh thế của Tống Giang bẩm rõ cho Thái Sư biết.

Thái Sư bảo với Vương Định rằng:

- Ngươi đi xa tới đây hãy còn mệt nhọc, hãy ra nghỉ ngoài trạm, để ta họp các quan bàn định xem sao, rồi sẽ liệu.

Vương Định bẩm rằng:

- Thành Đại Danh hiện nay như trứng để đầuđẳng. Nếu lỡ ra bị hãm, thì các phủ huyện ở Bắc Hà tất nguy, vậy xin ân tướng mau mau cho quân ra tiểu trừ mới được.

Xái Kính nói:

- Ta hiểu rồi, ngươi cứ ra đó, khắc ta liệu.

Vương Định lạy chào lui ra, Thái Sư liền mời các quan văn võ ở Viện Khu Mật lập tức đến bàn việc quân, khi các quan trong Khu Mật Viện, cùng ba nha Thái Úy, đã tề tựu cả. Thái Sư bèn thuật chuyện cho nghe, và bàn hỏi xem sách dùng binh sai tướng như thế nào, để bảo toàn phủ Đại Danh cho được? Các quan nghe nói đều len lét nhìn nhau, không ai nói được câu gì cả. Chợt đâu thấy một người đứng sau bộ quan Thái Úy, chạy ra vái chào mà nói rằng:

- Chúng tôi xin tiến cử một người, ân tướng tha phép chúng tôi xin nói.

Nguyên người nầy họ Tuyên tên Tán, mặt đen chìu chĩu, mũi ngửa lên trời, tóc quăn râu đỏ, mình cao tám thước hay khiến cây cương đao, võ nghệ rất giỏi, trước đã làm chức Quận Mã ở Vương Phủ, người ta thường gọi là Xú Quận Mã (Quận Mã Xấu). Nhân khi chàng đánmh được Phiên tướng, Quận vương có lòng yêu quý võ nghệ, liền gả con gái cho làm vợ. Sau quận chúa thấy chàng xấu quá, đến nổi buồn bực mà chết. Nhân vậy chàng cũng không được trọng dụng, mà hiện nay vẫn giữ chức binh mã Bảo Nghĩa Sứ ở trong Vương phủ. Hôm đó chàng thấy các quan đều im ỉm, không không ai nói được câu nào, liền có ý tức giận, mà chạy ra kêu với Thái Sư.

Bấy giờ Thái Sư nghe nói, liền hỏi Tuyên Tán rằng;

- Tướng quân định tiến cử ai cứ nói cho ta biết?

- Bẩm Thái Sư khi chúng tôi còn nhỏ, có một người anh em quen biết ở trong làng, họ Quan tên

Thắng, vốn con cháu Võ An Hầu ở cuối đời nhà Hán khi trước. Anh ta tướng người vạm vỡ cũng giống với ông tổ là Quan Vân Trường, khiến cây đao Thanh Long Yển Nguyệt, hiện nay làm Tuần Kiểm ở Bồ Đông, là một chức tầm thường ở dưới. Người đó lúc nhỏ có đọc Kinh Sử, rất giỏi về võ nghệ, sức khoẻ muôn người không địch, nay nếu lấy lễ mời lên, bái làm Thượng Tướng, thì đám giặc cỏ tất là trừ hết, mà nhà nước được yên tĩnh từ đây.

Xái Kính nghe nói cả mừng, liền sai Tuyên tán làm sứ, đem văn thư yên mã lập tức ra Bồ Đông để đón Quan Thắng, Tuyên tán vâng lệnh lĩnh văn thư trở ra, rồi đem dăm người theo hầu cùng đi.

Khi Tuyên Tán đến nơi, hai bên chào hỏi rồi Quan thắng mời vào trong sảnh mà hỏi rằng:

- Cố nhân đã lâu không được gặp, chẳng hay có việc chi mà khó nhọc đến đây?

Tuyên Tán nói rằng:

- Nay nhân bọn giặc cỏ vây đánh thành Đại Danh, tôi có đem tài an bang định quốc của huynh trưởng, để nói với Thái Sư, Thái Sư liền sai tôi vâng sắc chỉ của triều đình, đem tiền lụa yên nhung đến đây để đón huynh trưởng, vậy xin huynh trưởng chớ nên từ chối mà đi ngay cho...

Quan Thắng nghe nói cả mừng, nói với Tuyên Tán rằng:

- Người anh em tôi đây họ Hắc tên Tư Văn, là anh em kết nghĩa với tôi, khi trước mẫu than ông ta nằm mơ thấy ông Tỉnh Mộc Can. Ông nầy giỏi đủ mười tám môn võ nghệ, mà tới nay vẫn còn chìm đắm ở đây, thực là đáng tiếc! Nay nếu cùng đi mà ra sức cứu giúp nước nhà,thì làm chi mà không được?

Tuyên Tán lấy làm vui mừng, liền giục hai người mau mau ra đi. Quan Thắng bèn dặn dò nhà cửa, rồi cùng với Hắc Tư Văn, dẫn mười mấy người ở Quan Tây theo Tuyên Tán lập tức đi vào Đông

Kinh.

Khi vào tới Đông Kinh tới phủ Thái Sư, có lính canh cửa đưa vào hầu Thái Sư, Xái Thái Sư trông thấy Quan Thắng, mình cao hơn tám thước, râu nhỏ ba hàng, mày ngài mắt phượng, mặt dài môi đỏ, rõ ra một vẽ đường đường, thì trong bụng cả mừng liền hỏi ngay rằng:

- Tướng quân năm nay bao nhiêu tuổi?

Quan Thắng bẩm

- Chúng tôi năm nay ba mươi hai.

- Hiện nay giặc Lương Sơn vây đánh thành Đại Danh, tướng quân có cách gì khả dĩ giải vây đi được?

- Xưa nay chúng tôi vẫn nghe đám giặc cỏ ấy, lẫn lút ở chỗ bến nước, để quấy nhiễu lương dân, nay nhất đán rời xa sào huyệt, đó là tự gây tai hoạ mà thôi. Song nay nếu cứu được thành Đại Danh thì cũng khó nhọc vô cùng. Vậy tôi xin lĩnh mấy vạn

tinh binh thẳng tới Lương Sơn để đánh rồi sau đánh bắt quân giặc, khiến cho chúng đầu đuôi không kịp cứu nhau, thì mới có thể tất thắng được.
Thái Sư nghe nói cả mừng, bảo Tuyên Tán rằng:
- Đó là kế vây Ngụy cứu Triệu đó. Kế ấy chính hợp ý ta.
Nói đoạn liền truyền Viện Khu Mật cắt lấy nghìn rưỡi quân tinh nhuệ ở Sơn Đông, Hà Bắc, cho Hắc Tư Văn làm Tiên Phong, Tuyên Tán làm hậu hợp, Quan Thắng thì Lãnh Binh Chỉ Huy Sứ, bộ quân Thái Úy là Đoàn Thường tiếp ứng lương thảo đi sau, đoạn rồi khao thưởng tam quân, mà lập tức khởi trình đi đánh Lương Sơn Bạc.

Mới hay:

Ba quân hổ báo uy danh đất:
Một trận binh đao khí dậy trời
Thế gian chi hiếm anh tài,

Chỉ e thiên hạ hiếm người mắt xanh!
Bây giờ tướng giỏi binh tinh,
Thử xem Sơn Bạc tan tành hay chăng?

Lời bàn của Thánh Thán.

Tôi tớ đồng tiền, xưa gọi nô tài đồng âm với nô tài là tôi tớ người khôn, mới đầu nói ra ở miệng Quách Lệnh Công mắng con, ý nói làm đầy tớ cho người ta sai khiến. Thế mà ngày nay xem ra, thì hầu hết thiên hạ, sao mà loại tôi tớ ấy nhiều thay;

Tôi tớ đồng tiền, nào phải riêng ở đám buôn thúng bán mẹt, đầu đường só chợ mà thôi, có thể nói từ kẻ áo xiêm tề chỉnh, ra luồn vào cúi hầu môn; mặc giáp bào cưỡi ngựa múa gươm, liều sống chết với sa trường; cho đến một bầu kinh sử, thiết trướng các nơi; Hoặc là ngàn dặm non sông hiểm trở, với mọi ngành sinh hoạt...ều làm tôi tớ đồng tiền, một

khi theo đuổi bất cứ nghề nghiệp gì sang hèn, mà thiếu tính cách nhân đạo, đều làm tôi tớ đồng tiền; Hỡi ôi! Đám người thiên hạ, mà không cái gì chẳng vị đồng tiền, thì vua do đâu mà trị, dân nhờ đâu mà yên, cha mẹ lấy gì mà nuôi con, con nhờ vào đâu mà dạy dỗ, đức của ta làm sao mà lập, bọn hậu học nhờ vào đâu mà bắt chước theo? Thạch Tú mắng Lương Trung Thư rằng: Ngươi chỉ làm tôi tớ cho những thằng tôi tớ... Thực Thi Nại Am khéo mượn bút chửi đời bằng một giọng văn đáng khóc đáng cười rất khoái!

Sách Siêu trước đã cùng xuất hiện với Dương Chí ở một đoạn văn đến đây cách hơn năm mươi hồi, mới lại hiện ra, vì trước không nhân có một sự gì mà xuất hiện, đến đây mới vừa hé ra, lại vì một mũi tên của Hàn Thao mà ngừng trở lại, rồi sau chuyển đến bị bắt ở trong đám tuyết, ngọn bút tả ra, không thể vội vàng mà nói tới.

Tả bắn Sách Siêu lại dùng mũi tên của Hàn Thao đó là sao? Chủ ý làm cho Sách Siêu ngừng lại, chẳng phải là chí tả chết Sách Siêu, cho nên có lúc tả bắn dùng mũi tên của Hoa Vinh; mới đúng với sự bắn; Lại có lúc tả bắn dùng mũi tên của Hàn Thao, cho rõ chẳng đúng với sự bắn, bắn mà không thể chết lại dùng mũi tên của Hàn Thao, vì sao? Vì Hàn Thao phó tướng của Tần Minh, mới mượn ra như vậy.

Một vị đường đường Tể Tướng ngôi tôn, và Tam Nha ở trong Khu Mật Viện long trọng, thế mà nghe tin giặc, đã len lét nét mặt trông nhau, thì hỏi rằng còn có mưu gì để trên báo quốc gia, dưới trừ cường lỗ vậy vay? Thế mà bỗng đâu ở đằng sau lưng các vị đó, lại chuyển ra một người, đưa ra kế sách, do sau lưng kẻ ở sau lưng ấy, lại chuyển ra một người nữa, có thể phá giặc giúp nước, ngờ

đâu kẻ ở sau lưng lần thứ hai kia, lại dẫn ra một kẻ ở sau lưng nữa, đề cùng giúp sức kẻ ở sau lưng; Hỡi ôi; Nhân tài khó biết thay; Chẳng phải đó ư; Sao mà sau lưng có nhiều người thế? Thì ra ba người sau lưng cũng may mà gặp lúc triều đình đa sự, để có ngày thiên hạ biết tài, chẳng thế thì sao giờ lại được ở dưới gót các vị quan cao Đại Thần, như Tể Tướng với Tam Nha trong khu Mật Viện? Mà thấy bóng mặt trời? Song ba người cũng lại chẳng may gặp lúc nước nhà lắm việc, rồi cũng chẳng khỏi phải ra đời, ta biết đâu được cứ đóng cửa nằm cao, vui trọn tuổi già, mà cũng chẳng nguyện theo đòi quan Tể Tướng Đại Thần, Tam Quan trong khu Mật Viện, để mất cả nhuệ khí, khi đối với mọi nguy cơ? Đọc tới đây chẳng khỏi ngậm ngùi than thở.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 63

Đêm trăng Duyên Chước lừa Quan Thắng
Trời tuyết Công Minh bắt Sách Siêu.

Nói về Tống Giang cùng các Tướng hết sức đánh phá thành trì, song Lý Thành, Văn Đạt đóng vững cử thành, không chịu ra đánh, trên thành phòng bị rất nghiêm, không sao mà phá ngay được. Tống Giang thấy quân sĩ đi đánh đã lâu mà không được nên công, thì trong lòng lấy làm băn khoăn buồn bã, không biết lập kế ra sao?

Một buổi tối hôm đó, chàng đương ngồi buồn trong trướng, mở bộ Thiên Thư của Cửu Thiên Huyền Nữ ra xem, thì bỗng thấy có người vào

báo:
- Có Quân Sư Ngô Dụng đến hầu.
Tống Giang nghe báo liền đứng dậy đón Ngô Dụng vào để nói chuyện.
Ngô Dụng nói với Tống Giang rằng:
- Quân ta đến đây vây đánh đã lâu, mà không thấy quân mã đến cứu, trong thành cũng không chịu ra, chắc là Lương Trung Thư, lại cho người cáo cấp với bố vợ là Xái Thái Sư, để đem binh ra tiếp ứng ở đây, mà trong đám đó hẳn có tay Tướng giỏi. Nếu họ lại dùng kế vây nước Ngụy cứu nước Triệu, nghĩa là họ không đến đánh ở đây, mà đánh thẳng vào Lương Sơn Bạc, thì có lẽ nguy mất. Việc đó huynh trưởng phải nên lưu tâm, thu thập quân sĩ đi trước, dẫu không lui về cả, song...
Vừa nói đến đó, thì Thần Hành Thái Bảo Đới Tung đến báo rằng:
- Nay Xái Thái Sư đón người cháu Quan Bồ Tát là Đại Đao Quan Thắng ở Bồ Đông làm Đại Tướng

dẫn quân đến đánh Lương Sơn Bạc, các Đầu Lĩnh ở nhà đều lấy làm kinh hoảng lo sợ, vậy xin huynh trưởng cùng Quân Sư hãy tạm lui binh, về cứu Lương Sơn, rồi sau sẽ liệu...

Ngô Dụng nghe nói, bàn với Tống Giang rằng:

- Đã đành như vậy, song ta đây không thể về vội ngay được. Đêm nay hãy cho quân bộ đi trước, còn để cho hai toán quân mã nấp ở hai bên Phi Hổ Dực, phòng bị quân mã trong thành theo đuổi, thì mới có thể chống cự lại được.

Tống Giang khen phải liền cắt Tiểu Lý Quảng Hoa Vinh dẫn năm trăm quân mã mai phục ở bên tả Phi Hổ Dực, và Báo Tử Đầu Lâm Xung dẫn năm trăm quân mã phục ở bên hữu, Lại truyền cho Hô Duyên Chước dẫn hai mươi quân kỵ, cùng Lăng Chấn đem súng đặt ở gần thành, cách chừng hai mươi dặm để đợi khi quân mã trong thành ra đuổi, thì ra hiệu cho quân phục biết. Đoạn rồi truyền lệnh cho quân Tiền đội, dần dần kéo lui

như mây tan như mưa tạnh, dù gặp quân mã nào cũng không được đánh nhau. Đám bộ quân vâng lệnh, nửa đêm hôm ấy kéo đi, mãi đến giờ tý hôm sau mới hết.

Bấy giờ trên thành trông thấy quân sĩ Tống Giang đều cuốn cờ vác đoá, cùng nhau nhổ trại kéo lui, liền đem tin tức vào báo cho Lương Trung Thư biết. Trung Thư nghe báo, lập tức gọi lý Thành, Văn Đạt lên để bàn.

Văn Đạt nói:

- Sự nầy chắc là quân mã Đông Kinh đến đánh Lương Sơn Bạc, nên họ sợ mất sào huyệt mà phải kéo quân về giữ. Vậy bất nhược ta thừa thế đuổi đánh một trận, thì thế nào cũng bắt được Tống Giang.

Đương khi bàn bạc thì bỗng thấy có người báo, có công văn ở Đông Kinh đưa ra, ước định đem quân đánh thẳng Lương Sơn Bạc, và khi Tống Giang kéo về, thì phải đuổi theo mà đánh. Lương Trung

Thư nghe báo, bèn sai Lý Thành, Văn Đạt dẫn hai toán quân đi theo hai đường Đông Tây để đuổi.

Bấy giờ quân mã Tống Giang đương lục tục lui về, chợt thấy quân mã trong thành ra đuổi, chúng liền ùa nhau mà nhất tề kéo chạy, Lý Thành, Văn Đạt thấy vậy, liền thúc quân đuổi riết để đánh.

Khi đuổi đến Phi Hổ Dực, chợt nghe tiếng đằng sau lưng có tiếng nổ đánh đùng đùng, rồi trống trận nổi lên như sấm động, quân mã ở đâu bỗng kéo cờ vác đáo xông ra, uy thế rất là hùng dũng, Lý Thành, Văn Đạt luống cuống, ngựa chưa kịp xoay giở, đã thấy bên tả có Hoa Vinh, bên hữu có Lâm Xung đều đổ ập đến để đánh.

Hai người biết là mắc kế vội vàng lui quân trở lại. Bất đồ lại gặp toán quân mã của Hô Duyên Chước, đều ra sức xông đánh rất là hăng hái. Lý Thành, Văn Đạt bị thua một trận xác sơ, rách cả áo mất cả mũ, rồi cùng nhau kéo về trong thành, đóng cửa lại không dám thò ra nữa.

Bên kia quân mã Tống Giang lại thứ tự ung dung mà kéo về Sơn Bạc.

Khi về gần tới Lương Sơn, gặp toán quân của Tuyên Tán ngăn chặn đường đi, Tống Giang liền truyền lệnh tạm hạ dinh trại, rồi sai người theo đường tắt trở về báo cho sơn trại, và ước hẹn quân mã thủy trại để cùng cứu ứng.

Khi đó hai Đầu Lĩnh là Trương Hoành, Trương Thuận bàn với nhau rằng::

- Anh em ta từ khi đến đây, chưa lập được chút công lao gì... Hiện nay Đạo Đao Quan Thắng chia quân ba đạo tiến đánh ta đây, vậy bất nhược anh em ta kéo ra cướp trại, bắt lấy Quan Thắng mà lập lấy đại công thì đối với anh em cũng được kiêu hãnh đôi chút, chú nghĩ sao?

Trương Thuận nói:

- Tôi cùng Ca Ca chỉ coi về mặt thủy quân, nếu lỡ ra thế nào, thì không có người cứu ứng, thì tất là mang tiếng với anh em, không tiện...

- Nếu cứ như vậy thì đến năm nào mới lập được công? Ngươi không đi thì thôi, đêm nay ta đi một mình vậy,

Trương Thuận hết sức can gián, Trương Hoành nhất định không nghe. Đêm hôm đó Trương Hoành điểm năm mươi chiếc thuyền, mỗi thuyền có năm ba tên lính, tay cầm trường sang đao lá chuối, rồi thừa lúc đêm trăng tịch mịch, mà kéo thuyền đi ra đường bộ, để cùng nhau đến cướp trại.

Đêm hôm ấy Quan Thắng đang ngồi xem sách trong trướng, bỗng thấy người báo, có bốn năm mươi chiếc thuyền ở trong đám lau lách đi ra, người nào người nấy đều cầm trường sang trong tay, không biết có việc chi?

Quan Thắng nghe báo cười nhạt một tiếng, rồi quay lại người tỳ Tướng bên cạnh, mà nói mấy câu rất nhỏ, người ngoài không hiểu ra sao?

Bên kia Trương Hoành dẫn mấy trăm lâu la theo

đám lau lách lần vào nhổ hết chông gai, đi thẳng đến trại Quan Thắng. Bấy giờ khoảng quá canh hai, chàng đi vào đến trại Trung Quân, thấy trong trướng đèn nến sáng choang. Quan Thắng đương ngồi vuốt râu xem sách. Trương Hoành mừng thầm trong bụng, tay cầm cây gươm trường, sấn vào trong trướng để bắt. Chợt đâu nghe tiếng thanh la nổi lên, rồi thấy quân sĩ reo hò quát tháo chẳng khác gì trời long đất lở, núi lở sông xoay, làm cho Trương Hoành phải kinh sợ rụng rời, mà quay đầu toan chạy.

Chàng vừa quay đều toan chạy, thì quân phục ở bốn mặt đổ ra ầm ầm, rồi bắt hết cả mấy trăm người, cùng Trương Hoành mà giải vào, cùng Trương Hoành mà giải vào cho Quan Thắng.

Quan Thắng trông thấy Trương Hoành cười mà mắng rằng:

- Quân giặc cỏ thấm vào đâu, mà dám trêu ghẹo đến ta?

Nói đoạn liền sai giam Trương Hoành vào xe tù, mà giam hết bọn quân sĩ ở đó, để đợi bắt được Tống Giang sẽ giải về Kinh Sư.

Nói về ba anh em họ Nguyễn, cũng coi thủy trại ở Lương Sơn Bạc, hôm đó đương ngồi bàn chuyện với nhau, chợt thấy Trương Thuận chạy đến nói rằng:

- Ca Ca tôi không nghe lời tôi can, đem quân đến cướp trại Quan Thắng bất đồ bị bắt giam vào xe tù, không biết làm sao cho được?

Nguyễn Tiểu Thất nghe nói kêu lên rằng:

- Anh em chúng ta cùng sống cùng chết, hoạn nạn có nhau, vậy anh là anh em ruột với Trương Hoành, sao anh lại để cho đi một mình, đến nỗi bị người ta bắt được? Nay anh không đi cứu, thì để ba anh em tôi đi cứu cho...

Trương Thuận nói:

- Vì tôi chưa được tướng lệnh của Tống Ca Ca, nên không dám đi liều.

- Nếu đợi Tướng lệnh, thì anh bác có lẽ bị nó đem làm mắm mất rồi.

Nguyễn Tiểu Nhị, Nguyễn Tiểu Ngũ cũng đều lấy làm phải, mà thúc nhau đi cứu Trương Hoành. Trương Thuận lại cố can không được, sau đành phải chịu theo với họ, Trống đầu canh tư hôm đó, các Thủy trại Đầu Lĩnh đều dẫn hơn hai trăm chiếc thuyền kéo ra để cướp trại Quan Thắng thấy vậy, lại vào báo cho chủ tướng biết.

Quan Thắng nghe báo cười rằng:

- Quân ngu dốt thực!

Nói đoạn dặn thầm tuỳ tướng mấy câu như trước.

Đằng kia ba anh em họ nguyễn đi trước, Trương Thuận đi sau, ầm ầm kéo nhau đến trại Quan Thắng. Khi tới nơi thấy trong trại đèn nến sáng choang mà vắng tanh vắng ngắt không có ai đi lại. Ba anh em họ Nguyễn lấy làm nghi ngờ, toan quay ra để chạy, bỗng đâu thấy trước trướng nổi lên mấy tiếng thanh la, rồi thấy bốn bên tả hữu các

quan mã bộ, có tới tám đường đổ ra mà vây chặt lấy.

Trương Thuận thấy sự thế nguy cấp liền lui lại nhảy tót xuống nước, rồi ba anh em họ Nguyễn cũng cướp đường để chạy ra bến nước, Bất đồ bị quân lính quan Thắng thả giây móc bắt được Nguyễn Tiểu Thất đem đi. Còn Nguyễn Tiểu Nhị, Tiểu Ngũ, thì có Lý Tuấn, Đồng Uy, Đồng Mãnh, cứu về trong trại.

Khi về tới sơn trại. Liền báo tình hình cho sơn trại biết. Lưu Đường liền sai Trương Thuận đi đường thủy đến trại Tống Giang, để báo cho Tống Giang biết. Tống Giang liền gọi Ngô Dụng đến để bàn kế. Ngô Dụng nói với Tống Giang rằng:

- Ngày mai ra đánh một trận xem thua được thế nào rồi ta sẽ liệu.

Đương khi bàn luận với nhau, bỗng thấy trống trận nổi lên ầm ầm, rồi có người vào báo rằng:

- Tuyên Tán bộ lãnh tam quân thẳng đến đại trại

để khơi đánh.
Tống Giang nghe báo, vội dẫn quân ra tiếp đón, khi ra tới nơi, thấy Tuyên Tán đứng bên kia thách đánh.
Tống Giang liền hỏi:
- Anh em, ai ra ngựa trước xem sao?
Nói chưa dứt lời, thì thấy Tiểu Lý Quảng Hoa Vinh vỗ ngực cầm thương ra đánh Tuyên án. Tuyên Tán cũng múa đao ra đỡ. Đôi bên đánh nhau chừng hơn mười hiệp, thì Hoa Vinh lừa miếng phá đĩnh mà quay ngựa chạy thẳng. Tuyên Tán liền vỗ ngựa hăng hái đuổi theo.
Hoa Vinh thấy Tuyên Tán đuổi theo, bèn đeo gươm vào rồi lấy cung đặt tên, quay mình lại nhắm Tuyên Tán một phát, Tuyên án nghe tiếng cung bật, vội giơ đao lên gạt, thì mũi tên bắn vào lưỡi đao ken một cái. Hoa Vinh lấy mũi tên nữa, nhè lúc Tuyên Tán đến gần, bắn luôn một phát thứ hai vào trước bụng. Tuyên Tán né mình tránh

khỏi, mũi tên bắn ra chỗ không. Tuyên Tán thấy nghề bắn cung của Hoa Vinh tài giỏi, liền quay ngựa lại mà không dám đuổi nữa. Hoa Vinh thấy Tuyên Tán không đuổi, bèn quay ngựa lại lấy mũi tên thứ ba, nhằm vào sau lưng Tuyên Tán bắn thêm phát nữa. Vừa bắn xong, nghe tiếng kêu đến binh môt cái, té ra mũi tên lại vừa bắn vào miếng kính yểm tâm.

Tuyên Tán vội vàng về trận, báo cho Quan Thắng biết. Quan Thắng gọi lính dắt ngựa ra, lập tức vác đao Thanh Long, lên ngựa Xích Thố, mà thẳng xông ra trận.

Tống Giang trông thấy Quan Thắng rõ ra vẻ anh tài lẫm liệt, bèn chỉ bảo Ngô Dụng mà khen ngợi luôn mồm. Đoạn rồi quay lại nói to lên với các Tướng rằng:

- Quan Tướng quân một bậc anh hùng, thực là đáng lắm...

Lâm Xung thấy vậy, khí tức nổi lên đùng đùng,

liền kêu lên rằng:

- Anh em chúng ta, từ khi lên ở Sơn Bạc đến nay, đánh nhau cũng đã có năm bảy mươi trận, có khi nào chịu nhục với ai? Sao ngày nay lại giảm uy phong như vậy?

Nói đoạn múa thương ra ngựa, thẳng xông sang đánh Quan Thắng.

Quan Thắng quát to lên rằng:

- Bớ quân giặc cỏ ở bến vũng nước, ta không có thì giờ đánh bắt các ngươi, cứ bảo Tống Giang ra đây, ta hỏi vì cớ sao dám bội bạc triều đình?

Tống Giang nghe nói vội thét Lâm Xung dừng lại, rồi phóng ngựa ra trận nghiêng mình chào Quan Thắng mà nói rằng:

- Chúng tôi là Tống Giang tiểu lại ở Vận Thành, xin chào Tướng quân. Có tội gì xin cứ hỏi?

Quan Thắng nói:

- Ngươi là kẻ tiểu lại, sao dám phản bội triều đình?

- Vì triều đình vô đạo, dong túng kẻ gian thần, không có trung lương tiến đạt, đám quan tham lại những đầy dẫy nhân gian làm hại biết bao nhiêu người lương thiện, nhân vậy Tống Giang nầy phải thay trời làm đạo, chứ không có bụng gì khác cả...
- Rõ ràng bay là giặc cỏ. Thay trời làm đạo, làm đạo nào...Nay binh trời đến đây lại còn khéo nói hay sao? Nếu không xuống ngựa chịu trói, thì ta truyền cho nát xác bây giờ.

Tìch Lịch Hỏa Tần Minh nghe nói, kêu lên một tiếng rất to, rồi múa Lang Nha Côn vỗ ngựa xông ra, Lâm Xung cũng múa Phi Thương ra để đánh,

Hai Tướng hăng hái xông vào. Quan Thắng múa đao đón đánh, cát bụi tung lên như đèn kéo quân vậy. Chợt đâu thấy Tống Giang chỉ chỉ gật gật, rồi sai khua chiên rút quân về. Lâm Xung, Tần Minh quay vào nói với Tống giang rằng:

- Chúng tôi đương vây bắt hắn, sao huynh trưởng lại vội thu quân?

Tống Giang nói to lên rằng:

- Anh em phải biết, chúng ta đây vốn giữ lòng trung nghĩa, nay đem hai người mà đánh một người sao nỡ! Như thế có bắt được hắn, chắc là hắn cũng không phục... Và ta xem Đại Đao là một tướng nghĩa dũng, dòng dõi trung thần, ông cha xưa nay làm thần làm thánh, ai ai cũng đến phụng thờ, nếu nay bắt được người ấy lên núi, thì Tống Giang xin tình nguyện nhường ngôi đó...

Lâm Xung, Tần Minh nghe nói, đều biến sắc mặt mà lui vào. Đoạn rồi hai bên đều thu quân về trại.

Quan Thắng về đến trong trại, xuống ngựa cởi giáp, trong lòng nghĩ thầm rằng:"Ta hết sức đánh với hai Tướng có lẽ sắp thua với họ, thế mà Tống Giang vội khua chiên thu quân, không biết là ý tứ làm sao? ".

Nghĩ đoạn liền sai đẩy xe tù Trương Hoành, Nguyễn Tiểu Thất ra mà hỏi rằng:

- Tống Giang chỉ là một anh tiểu lại ở Vận Thành,

sao mà các ngươi lại phục hắn như vậy?
Nguyễn Tiểu Thất vội nói lên rằng:
- Ca Ca tôi vẫn vốn là một người có tiếng ở Sơn Đông, ai ai cũng gọi là C6ạp Thời Vũ Tống Công Minh, các ngươi là người không biết trung nghĩa, thì hiểu sao nổi mà hỏi...
Quan Thắng nghe nói, chỉ cúi đầu, rồi lại sai đem xe tù để vào một chỗ. Tối hôm đó quan Thắng đứng ngồi vơ vẫn không yên, bèn chạy ra sau trại nom quanh nom quẩn một mình, ngẩng trông l ên thấy mịt mù sương tỏa, khí lạnh đầy trời, một bóng trăng suông lờ mờ hơi rõ, giang sang cảnh sắc trông ra đều có vẻ thương cảm bồi hồi, chàng thấy vậy lại càng ngao ngán, thở dài mà đứng mãi không đi.
Đương khi dùng dằng vẫn vơ, chợt thấy lính vào báo:
- Có một tướng rậm râu, một mình một ngựa, xin vào yết kiến Nguyên Súy.

Quan Thắng hỏi:
- Sao ngươi không biết hỏi xem ai?
- Bẩm, Ông ta không có mũ giáp quân khí chi cả, mà cũng không chịu nói tên, chỉ nói là muốn yết kiến Nguyên Soái thôi.
Quan Thắng ngần ngại rồi gật đầu mà bảo rằng:
- Ngươi ra mời vào đây.
Tên lính vâng lời quay đi, thì một lát dẫn người ấy vào. Khi vào trong trướng. Quan Thắng quay bảo người tỳ tướng bật đèn lên, rồi trông người kia, thấy nét mặt có vẻ quen quen. Quan Thắng hỏi:
- Ông là ai?
Người kia nói:
- Xin đuổi người hầu đi, rồi tôi sẽ nói.
Quan Thắng cười rằng:
- Làm người đại tướng ở trong đám muôn quân vạn lính, nếu không nhất đức nhất tâm, làm sao sai khiến cho được? Trong trại tôi đây, bất cứ trong trướng, ngoài trướng, kẻ trên người dưới, đều là

tâm phúc của tôi cả, có việc gì xin cứ nói cho...
Người kia nói:
- Tiểu Tướng tức Hô Duyên Chước, ngày trước đã từng vâng mạng triều đình, thống lĩnh trận ngựa Liên Hoàn ra đánh Lương Sơn Bạc, sau chẳng may lỡ mắc phải kế gian, sẩy hỏng việc quân, nên không dám trở về triều đình nữa. Mới rồi nghe tin Tướng quân đến đây, trong lòng lấy làm vui mừng quá đổi. Trận đánh hôm nay Lâm Xung vốn định bắt Tướng quân, sau Tống Giang sợ phạm hại đến ngài, nên phải khua chiên thu quân lập tức. Người ấy vốn có chí quy phục triều đình, nhưng bọn kia không chịu theo nên không dứt đi được. Nhân thế có bàn riêng với tôi, định để khu xử lòng người, sao cho quy thuận cả mới nghe. Vậy nếu Tướng quân có lòng tin tôi, thì đêm mai chỉ xin đem ít cung tên, dẫn ít quân kỵ, theo đường tắt dẫn đến sơn trại mà tróc nã bọn Lâm Xung, thì không những Tướng quân lập được công to mà tôi với

Tống Giang cũng khả dĩ chuộc được tội xưa đôi chút, Tướng quân nghĩ sao?

Quan Thắng nghe nói cả mừng, mời Hô Duyên Chước vào trong trướng để thiết rượu. Hô Duyên Chước lại đem chuyện Tống Giang là người hết lòng trung nghĩa, chẳng may bị hãm vào chốn bất nhân, để thuật cho Quan Thắng nghe, Quan Thắng nghe chuyện, lại vuốt râu uống rượu, rồi vỗ đùi mà ta thán vô cùng.

Sáng hôm sau đem quân ra khơi đánh. Quan Thắng bàn cùng Hô Duyên Chước rằng:

- Đêm nay tuy có mưu kế đó, song hiện bây giờ cũng phải ra trận bắt đánh mấy Tướng mới được.

Hô Duyên Chước liền mượn mũ giáp, cưỡi ngựa xông ra trước trận. Tống Giang gọi Hô Duyên Chước mắng rằng:

- Sơn trại có một chút gì phụ bạc với ngươi, sao ngươi nỡ nửa đêm bỏ đi mà cõng rắn cắn gà nhà như thế.

Hô Duyên Chước đáp rằng:

- Một anh tiểu lại vô tri, thì nên công trạng gì mà nói.

Tống Giang liền sai Trấn Tam Sơn Hoàng Tín xông ngựa ra đánh Hô Duyên Chước. Hai bên đánh nhau chưa được mươi hiệp, thì Hô Duyên Chước đánh cho một chiêu, Hoàng Tín chết ngay trên mình ngựa. Quan Thắng trông thấy cả mừng, truyền lệnh cho tam quân nhất tề xông ra để đánh.

Hô Duyên Chước can rằng:

- Không nên đuổi họ, bên ấy có Ngô Dụng, cũng là một tay thần cơ mưu mẹo rất nhiều, không khéo thì mất kế mất...

Quan Thắng nghe nói, vội thu quân về trại, cất chén mừng Hô Duyên Chước mà hỏi rằng:

- Trấn Tam Sơn Hoàng Tín là thế nào?

Hô Duyên Chước nói:

- Người đó cũng là mệnh quan của triều đình, trước làm Đô Giám ở Thanh Châu, sau cùng với

Hoa Vinh, Tần Minh cùng đi lạc thảo. Hắn ta bình nhật đối với Tống Công Minh vẫn là bất hợp; ngày nay Tống Giang sai hắn ra đánh, chính là muốn giết đi cho rảnh.

Quan Thắng nghe nói lại cả mừng, liền truyền lệnh cho Hắc Tư Văn cùng Tuyên Tán chia quân làm hai đường để tiếp ứng, và tự dẫn năm trăm quân kỵ, đều cung tên chỉnh đốn, để theo Hô Duyên Chước đến trại Tống Giang, ước định canh hai hôm ấy ra đi, vào khoảng canh ba thì tới trại, rồi cứ nghe hiệu súng, thì trong ngoài giáp đánh làm một.

Đêm hôm đó vẻ trời lạnh lẽo, trăng sáng trên không. Quan Thắng chuẩn bị đâu đó, rồi ngựa tháo nhạc, người ngậm tăm, Hô Duyên Chước dẫn đường đi trước, còn quân sĩ đều lục tục theo sau.

Đi chừng nửa trống canh, chợt thấy một toán bốn năm mươi tên lính sẽ cất tiếng hỏi rằng:

- Có phải Hô Tướng quân đấy không?

Hô Duyên Chước quát lên rằng:

- Không được nói, cứ theo thẳng vào sau ngựa kia.

Đoạn rồi Hồ Duyên Chước cứ xốc ngựa lên trước, Quan Thắng thì kèm ngựa đi sau. Lại đi một lúc, qua chốn mỏm núi.Hô Duyên Chước cầm cây gươm trỏ vào một chỗ xa xa có ngọn đèn đỏ. Quan Thắng đứng dừng ngựa lại mà hỏi:

- Cái đèn đỏ ấy là chỗ nào?

Hồ Duyên Chước đáp:

- Đó chính là trại Trung Quân của Tống Công Minh...Nói đoạn thúc quân mã phải đi cho riết. Khi đi gần đến chỗ đèn đỏ, bỗng nghe một tiếng súng hiệu rất to, trông quanh trông quẩn không thấy một ai, quay lại nom Hô Duyên Chước, cũng không thấy đâu nữa, Quan Thắng thấy vậy cả kinh, biết rằng trúng kế, vội vàng quay ngựa lui về.

Chợt đâu thấy bốn chung quanh núi, đều khua chiêng gõ trống vang lừng, rồi đám quân mã kinh

hoàng sợ hãi mà tranh nhau chạy mau để trốn, Khi Quan Thắng trông lại, thì chỉ thấy có mấy tên kỵ theo mình, còn thì trốn đâu mất cả.

Quan Thắng dẫn mấy tên kỵ vừa mới đi khỏi chỗ mỏm núi, bỗng thấy rừng cây ở phía sau có tiếng nổ đánh đoàng, rồi bốn bên những quân câu móc đổ ra, giật Quan Thắng ngã xuống ngựa, cướp lấy đại đao, cởi lấy mũ giáp mà túm nhau đem về trại.

Đằng kia Hoa Vinh cùng Lâm Xung, dẫn một toán quân ra đón Tuyên Tán. Khi gặp nhau hai bên cùng ra sức hăng hái để đánh. Đánh được hai ba mươi hiệp, Tuyên Tán thấy đuối sức không địch nổi, liền quay ngựa để chạy. Khi chàng vừa quay ngựa lại, thì gặp một viên nữ Tướng là Nhất Trượng Thanh Hổ Tam Nương tung tấm lưới móc hồng cẩm ra, kéo Tuyên Tán xuống ngựa, rồi sai quân bắt trói mang về.

Về phần Hắc Tư Văn gặp Tần Minh, Tôn Lập đón đánh, Hắc Tư Văn trông thấy hai người, liền quát

lên rằng:

- Bớ quân giặc cỏ, đứa nào ngăn trở ta là chết, tránh ta là sống...

Tần Minh cả giận, múa Lang Nha Côn xông đến đánh Hắc Tư Văn, hai bên đấu tranh chừng vài hiệp, thì Tôn Lập toan xông vào để đánh, Hắc Tư Văn thấy vậy, tay sang hơi luống cuống, tần Minh bèn thừa thế đánh một côn ngã lăn xuống ngựa. Đoạn rồi quân sĩ reo hò đổ đến để bắt.

Còn ở trại Quan Thắng, thì có Lý Ứng dẫn quân đến cướp, cứu đám Trương Hoành, Nguyễn Tiểu Thất cùng đám thủy quân bị bắt, rồi lấy hết lương thảo lừa ngựa, vỗ yên quân chúng mà về. Vào khoảng rạng sáng, Tống Giang họp các Tướng đến Trung Nghĩa Đường ở trên sơn trại, rồi sai giải Quan Thắng, Tuyên Tán, cùng Hắc Tư Văn lên.

Khi chúng giải ba người lên, Tống Giang vội vàng xuống thềm, quát đuổi quân sĩ, thân hành cởi tr1oi ba người, rồi mời Quan Thắng lên ngồi ghế giữa,

mà cúi đầu lạy tạ mà nói rằng:
- Quân chúng ngu cuồng vong mênh, dám mạo phạm oai ngài, xin ngài tha tội cho.
Hô Duyên Chước cũng cúi lạy mà rằng:
- Tôi vì Tướng lệnh, không tếh không được, xin ngài tha tội cuồng dại dối trá ấy cho...
Quan Thắng nom thấy các Đầu Lĩnh đều nghĩa khí trân trọng, có vẻ đáng phục, liền quay lại hỏi Tuyên Tán, Hắc Tư Văn rằng:
- Chúng ta bị bắt tới đây, nên như thế nào thì phải?
Hai người nói rằng:
- Xin tùy tướng lệnh của ngài...
Quan Thắng nói:
- Bây giờ cũng không còn mặt mũi nào trở về kinh nữa, xin cho chết sớm là hơn.
- Nếu ngài không khinh là bỉ lậu, thì xin cùng ở lại đây để thay Trời làm Đạo, bằng không thì chúng tôi cũng không dám lưu lại làm chi, xin đưa ngài về kinh ngay lập tức...

Quan Thắng thở dài mà rằng:

- Người ta thường nói: Tống Công Minh nhân huynh trung nghĩa, thực là có thế. Người ta sống ở trên đời, vua biết thì đền ơn vua, bạn biết thì đền ơn bạn, ngày nay đã chuyển đến lòng, thì xin ở đây làm đứa tiểu tốt để đền ơn tri ngộ cho xong...

Tống Giang nghe nói cả mừng, nhất diện đặt tiệc thiết đãi, và nhất diện chong đi dỗ dành đám quân thua chạy, ước được năm bảy nghìn quân mã, kẻ nào có bố có mẹ ở nhà đều cấp tiền cho về nhà cả. Đoạn rồi sai Tiết Vĩnh đến Bồ Đông, đón vợ con Quan Thắng lên sơn trại.

Hôm đó Tống Giang đương ngồi yến ẩm, chợt nghĩ đến nông nỗi Lư Tuấn Nghĩa cùng Thạch Tú ở Bắc Kinh, thì lại ngẫm nghĩ mà lã chã tuôn đôi dòng lụy.

Ngô Dụng liền nói lên rằng:

- Việc đó bất tất huynh trưởng phải lo, tôi đã có cách đây rồi... Chỉ ngày mai đem quân đi đánh Đại

Danh thì tất là thành sự.

Quan Thắng nghe nói bèn đứng dậy nói rằng:

- Quan mỗ chưa có chút gì để đền ơn yêu quý, vậy đi làm tiền bộ phen nầy.

Tống Giang cả mừng, liền tạ ơn Quan Thắng, rồi cùng nhau yến ẩm rất vui. Ngày hôm sau truyền cho Tuyên Tán, H8ác Tư Văn làm phó Tướng cùng với Quan Thắng dẫn quân bản bộ, đi trước làm tiền bộ tiên phong, còn các Đầu Lĩnh cùng các quân đánh thành Đại Danh trước, nay đều nghe lệnh kéo đi, và thêm có Trương thuận đem các đồ mũ giáp đi vào đó.

Nói về Lương Trung Thư thấy Sách Siêu đã khỏi bệnh dậy được, trong lòng lấy làm vui mừng, trông ra thấy trời mờ sắc ám, gió Bắc gào thét bên tai, rất chiều ghê sợ, chợt đâu thám mã báo rằng:

- Quan Thắng, Tuyên Tán, Hắc Tư Văn, cùng các quân sĩ đều bị Tống Giang tróc nã, hiện đã nhập đảng với Tống Giang, và kéo quân đến đây để

đánh.
Lương Trung Thư nghe nói kinh ngạc rụng rời, bỗng rơi ngay xuống đất mà không biết, Sách Siêu thấy vậy liền bẩm rằng:
- Trước đây tôi bị mũi tên ngầm, nay quyết báo thù mới hả, ân Tướng không ngại chi.
Lương Trung Thư liền rót chén rượu nóng thưởng luôn cho Sách Siêu, và dặn đem quân mã ra đón đánh, rồi Lý Thành, Văn Đạt tiếp ứng ra sau.
Bấy giờ đương tháng trọng đông (tháng một), khí trời lạnh lẽo trong mấy ngày trời, gió bấc đìu hiu, trời đất biến sắc, ngựa rét xoăn da, thiết giáp lạnh như băng tuyết, Sách Siêu vác cây đại phủ kéo quân ra đến Phi Hổ Dực để hạ trại.
Ngày hôm sau Tống Giang dẫn Lã Phương, Quách Thịnh lên gò cao, để xem Quan Thắng đánh nhau. Khi trống trận đủ ba hồi, Quan Thắng xông ra trước trận, rồi bên kia Sách Siêu cũng vỗ ngựa xông ra.

Sách Siêu mới ra, không nhận biết Quan Thắng, sau thấy quân sĩ nói lên rằng, người kia chính Đại Đao Quan Thắng mới bội bạc triều đình đó.

Sách Siêu lặng ngắt vác phủ vỗ ngựa ra đánh Quan hắng. Quan Thắng múa đao lên đỡ. Đôi bên múa đao chừng mươi hiệp, Lý Thành thấy sức lực Sách Siêu khó lòng địch nổi Quan Thắng, liền múa đao ra trận, để hiệp lực cùng đánh. Bên nầy Tuyên Tán, Hắc Tư Văn thấy vậy cũng vác quân khí xông ra đánh giúp Quan Thắng. Năm con ngựa đều quần nhau một chỗ, cát bụi tung lên không biết đâu mà trông được.

Tống ginag đứng trên gò cao trông thấy, liền vẫy đại quân kéo tràn sang đánh. Quân mã Lý Thành cả thua, bỏ chạy vào thành, rồi Tống giang cũng thu binh về trại...

Ngày hôm sau mây mờ che kín, đất thảm trời sầu, một mình Sách Siêu dẫn toán quân mã ra ngoài thành, xông đột thách đánh, Ngô Dụng liền sai

một tóan quân nhỏ ra đánh đùa, đợi cho Sách Siêu đuổi đến thì bỏ cả mà chạy, Sách Siêu được một trận, trong lòng lấy làm vui mừng hớn hở, vào thành báo cho Trung Thư biết.

Chiều hôm ấy, mây càng đen kín, gió càng thổi mạnh hơn lên. Ngô Dụng đưng trước trướng nom ra, thấy tuyết rơi phơi phới, đầy trời một vẻ tiêu sơ, chàng bèn sai quân sĩ đến các đường hẻm ven sông cạnh núi bên thành đào hầm xẻ hố, rồi lấy đất phủ lên cho kín.

Đêm hôm đó mưa tuyết càng nặng, đến sáng hôm sau trên các đường đi, tuyết đọng chừng ngập cổ chân ngựa. Sách Siêu trèo lên thành nom ra, thì thấy quân sĩ Tống giang đều có vẻ sợ hãi kinh hoàng, ngồi đứng không yên, chàng liền điểm ba trăm nhân mã, xông ra thành để đánh. Quân mã Tống Giang thấy vậy đều chạy tán loạn mà thục lấy thân. Sách Siêu đuổi đánh mấy bước, bỗng gặp thủy quân Đầu Lĩnh là Lý Tuấn, Trương hoành

cưỡi ngựa cầm thương đón đánh. Đôi bên đánh nhau chưa được mấy hiệp, thì Lý Tuấn, Trương Hoành đã bị thua, bỏ cả thương mà chạy, Sách Siêu nóng máu liền thốc ngựa đuổi theo hai người. Khi tới quãng đường kia, Một bên có khe nước, Lý tuấn liền bỏ ngựa nhảy thẳng xuống khe kêu ầm lên rằng:

- Tống Công Minh Ca Ca chạy mau đi.

Sách Siêu nghe vậy, càng hết sức đuổi, tế ngựa lên để xông vào trận. Bỗng đâu thấy phía sau núi có một tiếng súng nổ rất to, cả người lẫn ngựa Sách Siêu đều bị sa xuống hố, rồi có đám quân phục ở bên đường, đổ ùa ra mà bắt trói...

Mới hay:

Nam nhi đạp đất đội trời,

Thù xưa mong trả, nợ đời mong trang.

Biết đâu thời vận phi thường,

Máy then xoay chuyển ai lường cho ra?

Bây giờ thế lỡ cơ sa,

Chim lồng cá chậu dễ mà trách ai?
Cho hay tiến thoái ở đời,
Có thân trước phải liệu thời cho tinh...

Lời bàn của Thánh Thán.

Hồi nầy tả thủy quân cướp trại sao đến nổi nói qua loa như thế? Vì chủ ý làm nảy ra một Đại Đao Quan Thắng, còn mọi người không đáng kể chi!

Tả Đại Đao từng chỗ thấy nảy ra biến tướng của Quan Vân Trường, khá nói rằng rất là nho nhã, rất là hoạt đạt, rất là rung thành, và rất anh linh, trong đám một trăm lẻ tám người, lại có một bậc tuyệt luân siêu quần, lại không thể đem con mắt đọc mọi truyện khác, mà đọc truyện nầy!

Tả trời tuyết bắt Sách Siêu, chỉ tả qua Sách Siêu, lại cần tả ra tuyết trời kia. Tả lấy rõ thời tuyết tinh thần, khiến cho bắt được Sách Siêu, đó là phép thần nhiễm của hoạ gia, chẳng thể bỏ qua một chút.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 64

Thác Tháp Thiên Vương, trong mơ hiển thánh;
Lãng Lý Bạch Điều, dưới nước báo oán.

Bấy Sách Siêu bị bắt, đám quân chạy tán loạn về thành báo với Lương Trung Thư, Trung Thư nghe tin cả kinh, truyền cho quân đóng chặt cửa thành, không dám đem quân ra đánh, rồi toan đem giết Lư Tuấn Nghĩa, và Thạch Tú, song sợ Tống Giang tức giận phá thành, mà quân viện của triều đình không kịp tới, thì nguy hiểm đến nơi, nên phải giam hai người ở đó, và dâng biểu về tâu triều đình các lẽ.

Bên kia bắt trói Sách Siêu, đem giải vào trướng

Trung Quân, Tống Giang trông thấy cả mừng, thân hành cởi trói cho Sách Siêu, mời vào trong trướng thiết rượu, rồi lấy lời ngon ngọt nói với Sách Siêu rằng:

- Tướng Quân coi xem, anh em chúng tôi cũng là quá nửa trong đám quan quân ra cả, vậy nếu Tướng quân có lòng hạ cố thì xin ở đây giúp Tống Giang tôi để thay Trời làm Đạo mà cứu lấy sinh linh.

Dương Chí cũng đến chào hỏi Sách Siêu, cùng nhau kể nỗi ly biệt, đôi bên gạt thầm lụy thảm, rồi Sách Siêu xin vâng lời mà ở đó. Tống Giang thấy vậy cả mừng liền sai đặt tiệc thiết đãi trong trướng.

Ngày hôm sau các tướng lại hết sức đánh thành mấy ngày trời, không sao phá nổi. Tống Giang lấy làm lo nghĩ băn khoăn mà đứng ngồi vơ vẫn không yên. Một hôm Tống Giang đương ngồi buồn trong trướng, bỗng thấy ngọn gió đìu hiu đưa

đến, làm cho ngọn đèn trước trướng đã tắt hẳn rồi lại loé lên như đom đóm. Khi trận gió thổi qua chợt thấy dưới bóng đen có một người đi đến, ra ý dùng dằng băn khoăn, gọi Tống Giang mà hỏi rằng:

- Anh em ở đây làm gì như vậy?

Tống Giang ngẩng nom, té ra là Tiều Cái ở đó, chàng liền kinh ngạc đứng dậy đáp rằng:

- Ca Ca ở đâu đến đây? ... Đại thù tôi chưa báo được, trong lòng thực là áy náy không yên. Nay nhân việc binh bận rộn, không được chu tất việc tế lễ, vậy vong linh Ca Ca về đây, chắc là có việc gì mắng trách đó chăng?

- Hiền đệ không biết, tôi với hiền đệ là anh em tâm phúc, nên tôi phải đến đây để cứu đó. Hiện nay cái nạn sau lưng sắp phát, chỉ có một vị sao thiêng ở đất Giang Nam thì mới khu trừ đi được, vậy ba mươi sáu chước chước nào là hơn, hiền đệ phải liệu mau đi, kẻo sau lại hối hận là anh em

không cứu.
Tống Giang nghe nói vội sấn đến gần mà hỏi rằng:
- Âm hồn Ca Ca đến đây, có việc gì xin nói thực cho...
Tiều Cái đáp rằng:
- Thôi không cần nói lắm phải lập tức thu xếp về đi chớ lưu luyến đây nữa... Tôi đi đây.
Nói đoạn Tống Giang sịch mở mắt ra, mới biết là một giấc mộng Nam Kha canh vắng, chàng liền mời Ngô Dụng đến thuật giấc mộng cho nghe.
Ngô Dụng nói rằng:
- Tiều Thiên Vương đã hiển thánh như vậy chắc là đích thực chứ không sai. Vả hiện nay khí trời đương lạnh, gió bấc tuết sương, quân mã ở lâu không tiện, vậy cũng nên tạm lui về núi chờ khi Đông hết sang Xuân, rồi sẽ đem quân đi đánh cũng chưa muộn gì. Việc đó xin nhân huynh liệu trước thì hơn.
- Quân Sư nói đã đành là phải, song Lư Viên

Ngoại cùng Thạch Tú còn đương bị giam ở trong lao, một ngày đăng đẳng mong mỏi anh em đến cứu, nay nếu bây giờ rút quân trở về thì tất là tính mạng của họ khó lòng mà toàn được. Nói thế thực là tiến thoái lưỡng nan, ta nên bàn kỹ xem sao rồi sẽ liệu.

Nói đoạn hai người bàn bạc một đêm hôm ấy, không quyết định ra sao.

Sáng hôm sau Tống Giang bỗng thấy tinh thần mỏi mệt, mình nóng như sôi, đầu nhức như búa bổ, nằm liên miên ở giường mà không muốn dậy.

Các Đầu Lĩnh thấy vậy đều tụ họp trước trướng để thăm hỏi trông nom.

Khi các tướng nom đến Tống Giang thấy đằng sau lưng có một mụn như hạt đậu nổi lên, đỏ vầng như viên than nóng. Ngô Dụng thấy vậy nói với các Đầu Lĩnh rằng:

- Cái bệnh nầy không phải là ung cũng không phải là nhọt, duy có thứ bột đậu xanh, khả dĩ giữ được

khí độc không cho thấm vào trong ruột, vậy ta nên tìm thứ bột ấy cho Ca Ca uống mới được. Còn về việc thuốc men thì ở đây xa lạ, không biết rằng tìm đâu cho được thầy hay?

Ngô Dụng chưa nói dứt lời, thì thấy Lãng Lý Bạch Điều nói lên rằng:

- Khi trước mẹ tôi ở Tầm Dương, bị cái hậu bối, thuốc men mãi không khỏi bệnh, sau mới được ông An Đạo Toàn ở phủ Kiến Khang đến chữa, thì bệnh lập tức khỏi ngay, từ đó tôi lấy làm cảm phục ông ta, mà kiếm được tiền nong là đem đến biếu. Nay bệnh huynh trưởng như vậy, tưởng có người ấy đến, thì thế nào cũng khỏi, duy đây sang Kiến Khang Châu thì đường sá diệu vợi, nếu muốn kịp thì phải đi ngay cho chóng mới được.

Ngô Dụng nói:

- Huynh trưởng nằm mê thấy Tiều Thiên Vương nói có vạ sau lưng, tất phải có linh tinh ở Giang Nam mới được, có lẽ là người đó chăng?

Tống Giang nói:

- Nếu có phải vậy, thì Trương huynh nên lập tức đi mời về đây cứu mệnh cho ta, chớ khá từ nan mới được. Ngô Dụng liền lấy ra trăm lạng vàng để đưa thầy thuốc, và đưa ba mươi lạng bạc cho Trương Thuận làm lộ phí mà dặn rằng:

- Ngươi phải lập tức đi ngay chớ nên để lỡ. Ta nay nhổ trại kéo quân về núi, ngươi đi mau mau, đón người ta về đó, phải cho đến nơi đến chốn mới được.

Trương Thuận vâng lời, lập tức gói khăn gói từ biệt mọi người ra đi. Ngô Dụng lại sai lấy xe đặt Tống Giang lên rồi nhổ trại thu quân đêm hôm đó kéo về Sơn Bạc.

Lương Trung Thư nghe tin Tống Giang đã rút quân về, trong bụng hoài nghi không hiểu ra sao? Lý Thành Văn Đạt đều nói ra.

Lão Ngô Dụng khôn ngoan qủy quyệt, lắm kế nhiều mưu, ta chỉ nên giữ vững, chớ ra đuổi mà

khốn.

Lương Trung Thư nghe nói khen phải, liền sai đóng thành giữ vững, mà không dám đuổi theo.

Về phần Trương Thuận một mình khoác khăn gói ra đi, trời đông sương tuyết lạnh lẽo đìu hiu, trên đường vắng ngắt vắng tanh, riêng có một thân vò võ. Khi đến sông Tầm Dương, trông quanh trông quẩn không có một chiếc đò nào để sang ngang được, trong lòng lấy làm sốt ruột vô cùng.

Chàng lại theo nẻo bờ sông đi một lát, chợt trông thấy trong đám lau lách, có tiếng sột soạt, rồi có một người đầu đội nón lá, mình mặc áo tơi, chạy ra hỏi Trương Thuận rằng:

- Ông muốn đi đâu?

- Ta muốn sang phủ Kiến Khang, có một việc rất cần, chở giúp cho sang, rồi ta sẽ trả nhiều tiền.

Chở cũng được, không ngại gì, nhưng bây giờ sắp tối rồi, ông sang bên kia cũng không có chỗ trọ, vậy bất nhược ông hãy ngủ tạm ở thuyền tôi, rồi

gần sáng gió im tuyết lạnh, tôi sẽ chở sang, phải cho nhiều tiền mới được.

Trương Thuận nghe nói, lấy làm phải, liền theo người lái đò cùng đi xuống lối bờ lau. Khi ra tới mé sông thấy có một chiếc thuyền nhỏ buộc ở đó. Trong mũi thuyền có một hậu sinh gầy gò đương ngồi quay vào lò lửa để sưởi. Lái đò đưa Trương Thuận xuống thuyền mời vào trong khoang, cởi áo ư ớt ra, gọi tên hậu sinh đem ra lò lửa để hơ, rồi Trương Thuận mở khăn gói ra, lấy chăn bông nằm cuộn tròn ở trong khoang.

Nằm một lát, Trương Thuận gọi lái đò đến bảo rằng:

- Ở đây có rượu không? Để lại cho ta một ít thì tốt lắm.

- Rượu thì đây không có, chỉ có ít cơm, ông có xơi để tôi dọn. Trương Thuận ngồi nhổm dậy, bảo xới cơm lên ăn mấy bát, rồi lại nằm lăn xuống ngủ. Chàng đi mấy hôm trời khó nhọc, nay được chăn

ấm chiếu êm, liền nằm thiếp đi lúc nào không biết. Bấy giờ tên hậu sinh kia vừa ngồi hơ áo trên đống lửa, vừa quay lại nhìn Trương Thuận, rồi khẽ gọi lái đò mà bảo rằng:

- Ca Ca có trông thấy không? Anh lái đò gật đầu hiểu ý, quay vào sờ gói của Trương thuận, rồi khẽ bảo tên hậu sinh rằng:

- Ngươi đẩy thuyền ra giữa sông sẽ hạ thủ thì tiện hơn.

Tên hậu sinh nghe nói, liền khẽ đẩy mui bồn nhảy lên trên bờ, cởi giây thuyền ra, rồi lấy sào sẽ đẩy thuyền lìa bến, mà chèo ra ngoài giữa sông. Khi tới giữa dòng sông, tên lái đò cắm thuyền ở đó, lấy giây thừng lừa trói Trương Thuận lại, rồi mở sạp thuyền lấy con dao lên... Bấy giờ Trương Thuận tỉnh dậy thấy hai tay bị trói, không sao cựa được, rồi thấy tên lái đò cầm dao lăm lăm đứng bên cạnh mình.

Chàng lấy làm kinh ngạc liền nói lên rằng:

- Hảo hán tha cho tôi, tôi xin đưa hết tiền nong ra nộp... Tên lái đò ung dung đáp rằng:
- Tiền cũng cần mà tính mạng anh cũng cần...
- Vâng, vậy ông làm phúc cho tôi được toàn thân mà chết, thì linh hồn tôi không khi nào oán đến ông.
Tên lái đò cười nhạt mà nói rằng:
- Cái đó thì được lắm.
Nói đoạn vất con dao xuống, xách Trương Thuận mà ném xuống nước, rồi quay vào mở khăn gói ra xem. Khi lái đò trông thấy khăn gói có nhiều vàng bạc thì ngẩn người ra, cau lông mày một cái, rồi gọi tên hậu sinh ra mà bảo rằng:
- Ngũ đệ đến đây ta bảo.
Tên hậu sinh nghe nói, vừa quay cổ đi vào, thì bị tên lái đò đâm cho một nhát, mà gạt phăng xuống giữa dòng sông. Đoạn rồi tên lái đò rửa sạch máu me trên thuyền, mà nhổ sào kẽo kẹt chèo đi.
Thực là:

Máu tham thấy lợi thì mê,
Trời cao đất rộng thiếu chi chuyện đời.
Ghê thay những kẻ vô loài,
Gươm vàng giáo bạc giết người đã bao?

Nói về Trương Thuận vốn là tay lặn nước đã quen, xưa nay thường ở dưới nước bốn năm đêm mới lên cũng được. Hôm đó chàng bị tên lái đò trói quăng xuống sông, liền cắn đứt dây trói ra, rồi mới bơi lên mặt nước, mà đi sang mạn bờ bên kia. Khi đó đi xa trông thấy đám rừng cây về phía bên Nam, có ánh đèn ngấp ngó, chàng liền thoi thóp lên bờ, để nguyên quần áo lướt thướt mà đi thẳng vào.

Chàng đi đến chỗ ánh lửa thấy có một hàng cơm, ánh lửa xuyên thầu vách thủng mà soi ra ngoài, chàng gõ cửa một tiếng, thấy có ông lão chạy ra mở, chàng liền cúi đầu chào ông lão mà xin hỏi trọ.

Ông lão hỏi rằng:

- Anh có phải là bị cướp ở sông, rồi nhảy ngay xuống nước trốn đến đây không?

Trương Thuận nói:

- Chẳng giấu gì cụ, tôi ở Sơn Đông, muốn đi sang phủ Kiến Khang có việc, chẳng may đêm qua xuống đò sang ngang, bị tên hung đồ trói bỏ xuống sông, mà cướp lấy cả tiền nong quần áo, nhân vì tôi biết lội nước, nên mới thoát nạn mà lên được đến đây xin cụ cứu cho tôi với.

Ông già nghe nói mời Trương Thuận vào nhà bảo đem quần áo ra hơ, và đem rượu nóng ra thiết đãi, ông già lại hỏi Trương Thuận rằng:

- Bác tên họ là gì, ở Sơn Đông sang đây có việc chi?

- Tôi họ Trương, là anh em với thầy lang An ở phủ Kiến Khang, nay nhân rảnh việc đến thăm anh em cũng không có việc chi cần gấp.

- Bác ở Sơn Đông đến đây, có đi qua Lương Sơn Bạc không?

- Có, chính tôi đi qua lối đó.
- Tôi thấy nói chủ Sơn Bạc là Tống Giang, không hay cướp bóc hành khách, cũng không hay giết hại người ta, chỉ chăm chăm thay Trời làm Đạo có phải không?
- Vâng, Tống Đầu Lĩnh chỉ ghét đám tham quan lại nhũng, mà không hại đến lương dân bao giờ.
- Tôi thấy nói tụi Tống Giang thực là nhân nghĩa, chỉ thương nghèo cứu khổ, chứ không như bọn giặc cỏ ở đây... Nay nếu được tụi ấy đến đây thì may ra đám lương dân cũng được khoái hoạt, mà khỏi bị đám tham quan nhũng lại như trước.

Trương Thuận nghe nói đến đó, liền bảo với ông già rằng:

- Tôi nói câu nầy thì ông bỏ qua đi cho, chính tôi là Lãng Lý Bạch Điều Trương Thuận ở Lương Sơn Bạc đây. Nhân vì Tống Công minh Ca Ca tôi bị lên hậu bối, sai tôi đem một trăm lạng vàng sang đón An Đạo Toàn về chữa, ai ngờ ngủ dưới

thuyền bị nó cướp mất tiền trói bỏ dưới sông, rồi tôi cắn đứt cả thừng mà lội lên đây.

Ông già có vẻ vui mừng mà rằng:

- Bác là hảo hán ở Lương Sơn, thì lão tôi cho thằng cháu trai ra chào bác.

Nói đoạn liền đứng dậy đi vào nhà trong. Được một lát có một người hậu sinh gầy gò ở trong đi ra, vái chào Trương Thuận mà rằng:

- Tôi được nghe đại danh Ca Ca đã lâu, nay mới được gặp đây, thực là hạnh phúc. Tôi đây họ Vương bày vai thứ sáu, vì sức chạy nhảy rất nhanh nên người ta thường gọi là Hoạt Diêm La Đình Lục, bìng sinh chỉ thích lội nước đánh gậy, cũng đã học tập được nhiều thầy, mà không tìm được người giỏi, nay tạm bán ngôi hàng đây cho qua loa ngày tháng đó thôi. Mới rồi mấy người cướp tiền của Ca Ca tôi đều biết cả. Một người là Tiết Giang Quỹ Trương Vượng và một người hậu sinh gầy gò tên là Du Lý Thu Tôn Ngũ, người ở huyện Hoa

Đình đến đó. Hai tên ấy vốn quen nghề cướp bóc ở sông xưa nay, xin Ca Ca cứ vững tâm, ở đây vài hôm, để đợi chúng đến đây uống rượu rồi tôi sẽ báo thù cho Ca Ca.

Trương Thuận cảm tạ mà rằng:

- Tống Ca Ca tôi đương mắc bệnh, việc đón thầy rất cần, vậy sáng mai thế nào chúng tôi cũng phải đón an Đạo Toàn rồi về đây cũng được.

Vương Đình Lục liền lấy áo xiêm mới cho Trương Thuận thay, rồi giết gà làm cơm để đãi.

Sáng hôm sau trời quang tuyết tạnh, Vương Đính Lục lấy mười lạng bạc, đưa cho Trương Thuận đi vào thành. Trương Thau65n đi vào thành đến nhà An Đạo Toàn, thấy Đạo Toàn đương ngồi bán thuốc, chàng liền lật đật chạy vào để chào.

Đạo Toàn trông thấy Trương Thuận, thì có vẻ ngạc nhiên mà rằng:

- Anh em đi đâu đã lâu mà không được gặp, nay có việc chi lại đến đây?

Nói đoạn mời Trương Thuận vào nhà trong, Trương Thuận đem chuyện mình thuật rõ cho An Đạo Toàn nghe, và thú thực bị cướp mất tiền nong, nay chỉ có tay không đến đó.

An Đạo Toàn nói:

- Tống Công Minh là một bậc nghĩa sĩ xưa nay, đáng lẽ cần phải chữa ngay mới phải, song hiềm vì nhà tôi mới mất dạo trước, trong nhà không có ai là người thân thuộc trông nom, như vậy cũng khó lòng mà đi ngay được.

Trương thuận cố vật nài mà rằng:

- Nếu huynh trưởng không có lòng cứu giúp, thì tôi quyết nhiên không dám về núi nữa.

An Đạo Toàn ngần ngừ hồi lâu rồi nói rằng:

- Hãy để tôi liệu xem sao.

Trương Thuận lại cố tình nói mãi, về sau An Đạo Toàn mới chịu y lời để đi. Nguyên An Đạo Toàn mới đi lại với một con đào hát ở Phủ Kiến Khang, tên là Lý Xảo Nô, đôi bên tình ý rất là thân mật

với nhau. Chiều hôm đó an Đạo Toàn dẫn cả Trương Thuận đến nhà Lý Xảo Nô thiết đãi rượu chè, rồi Lý Xảo Nô bái Trương Thuận làm thúc thúc.

Khi uống rượu được một vài tuần, an Đạo Toàn bảo với Lý Xảo Nô rằng:

- Đêm nay ta nghỉ đây một tối, rồi sáng mai phải đi Sơn Đông với anh em có lẽ một tháng, hay vài mươi ngày, thì mới về được. Lý xảo Nô đáp rằng:

- Tôi không thích cho chàng đi, nếu chàng không nghe lời tôi thì từ rày đừng đến cửa tôi nữa.

- Ta đã sắp sửa thuốc men rồi, chỉ sáng mai là phải đi, nàng hãy bằng lòng vậy, tôi đi nhanh chóng về ngay, không dám trì trện đâu mà ngại.

Lý Xảo Nô lại làm bộ uốn éo, nằm ngả vào lòng An Đạo Toàn mà nói rằng:

- Nếu chàng không nghĩ đến tôi, thì cứ đi ngay, tôi chỉ nguyền rủa cho nát từng mảnh thịt ra thôi...

Trương Thuận nghe nói tức giận vô cùng, không

thể làm sao cho tiện, tối hôm ấy An Đạo Toàn say rượu nằm lăn ở trong phòng Lý Xảo Nô mà ngủ.

Xảo Nô bảo với Trương Thuận rằng:

- Anh đi đâu mà ngủ chứ nhà tôi đây chật lắm không có chỗ ngủ.

Trương Thuận nói:

- Để đợi Ca Ca tôi tỉnh rượu rồi cùng đi.

Xảo Nô đuổi Trương Thuận không được đành cho chàng ngủ ở một cái phòng con ngay gần ngoài cửa, Trương Thuận nằm đó trong lòng lấy làm băn khoăn vơ vẫn không yên, không sao chợp mắt đi được.

Vào khoảng cuối canh một có người gõ cửa ở ngoài. Trương Thuận liền ghé vào chỗ vách để nom ra, thì thấy có một người đi vào, nói với bà già ở nhà Xảo Nô. Bà lão bảo với người kia rằng:

- Bác đi đâu mà lâu mới đến đây. Hôm nay thầy lang nằm say trong phòng kia, còn làm thế nào được?

Người kia nói:

- Tôi có mười lạng vàng muốn đưa cô ấy để kéo vòng hột, vậy xin cụ làm ơn cho tôi được gặp cô ấy một lát.

Mụ già nói:

- Nếu vậy bác ngồi tạm ở buồng tôi, rồi tôi gọi nó sang.

Nói đoạn mụ già dẫn người kia đi vào phòng.

Trương Thuận nhờ ánh sáng nom mặt anh chàng kia, té ra chính là anh Tiết Giang Quỹ Trương Vượng, ăn cắp khăn gói ở bến sông Tầm Dương trước. Sau lại thấy mụ già đem chè rượu ra thiết đãi Trương Vượng, và gọi Xảo Nô sang để tiếp chuyện. Trương Thuận thấy vậy sốt ruột bừng bừng, toan xông chạy vào để đánh, sau nghĩ đi nghĩ lại sợ lỡ mất việc, lại đành phải im để nghe ngóng xem sao.

Hồi lâu ước chừng vào khoảng canh ba, hai người nhà đều say rượu chúi ở dưới bếp, còn mụ già

cũng say nhứ say nhừ, mà ngồi ngất ngưỡng ở trên ghế. Trương Thuận đi thẳng xuống bếp vớ được con dao phay chém cho mụ già một phát ngã lăn xuống ghế, rồi toan quay ra chém hai đứa người nhà. Bất đồ con dao nhụt quá, chém được một người, thì lưỡi đã cong còn cả lên, không sao dùng được nữa.

Hai đứa người nhà thấy vậy kinh sợ đã toan kêu, thì Trương Thuận đã vớ ngay được cái búa bổ củi ở bếp, chặt luôn cho mỗi đứa một nhát, chết quay ra đó. Bấy giờ Xảo Nô đương ngồi trong phòng với Trương Vượng, nghe thấy tiếng động, vội vàng chạy ra để xem. Dè đâu vừa đẩy cửa ra bị Trương Thuận chém cho một nhát búa cũng chết lăn ra nốt. Trương Vượng nhanh mắt trông thấy Xảo Nô bị chém, liền đẩy cửa ra lối sau, rồi nhảy qua tường mà trốn.

Trương Thuận giết xong bốn người, trong bụng lấy làm băn khoăn khó chịu. Chợt nhớ ra chuyện

Võ Tòng giết nhà Trương Đô Giám khi trước, chàng kiền xé một miếng vải thấm máu đỏ, mà viết lên tường vôi trắng rằng: " Kẻ giết người là An Đạo Toàn".

Chàng viết luôn mười mấy chỗ như thế, rồi rửa sạch chân tay, lại vào phòng ngồi đợi. Đến lúc canh năm trời gần sắp sáng, An Đạo Toàn tỉnh dậy hỏi lên rằng:

- Người yêu của ta đâu?

Trương Thuận nghe nói, liền chạy đến bảo Đạo Toàn rằng:

- Ca Ca phải im tiếng, để tôi dưa đến cho mà xem người yêu.

Nói đoạn dắt An Đạo Toàn ra cửa phòng cho xem. An Đạo Toàn ra xem thấy tên nhà dưới bếp có bốn cái xác chết nằm đó thì lấy làm kinh ngạc rụng rời cả chân tay như người ngộ gió.

Trương Thuận lại trỏ lên những chỗ viết chữ ở trên tường mà nói rằng:

- Ca Ca đã trông thấy chữ của Ca Ca viết chưa?

An Đạo Toàn trông thấy lại còn ngẫn người ra, rồi kêu lên rằng:

- Anh làm thế nầy thì khổ tôi quá!

Trương Thuận nói:

- Bấy giờ chỉ có hai cách tuỳ bác muốn làm thế nào thì làm? Nếu bác kêu lên thì tôi chạy ngay, để mặc cho bác đền mạng người chết. Bằng bác muốn cho êm ả mọi việc rồi xin về nhà gói ghém thuốc men rồi đi ngay lên Lương Sơn Bạc với tôi mới được. Có hai đường ấy muốn sao mặc lòng.

An Đạo Toàn thở dài mà than rằng:

- Sao anh làm tàn nhẫn quá thế? Thôi bây giờ còn biết thế nào được nữa?

Nói đoạn liền dẫn Trương Thuần về nhà gói ghém thuốc men rồi đi theo với Trương Thuận. Trương Thuận đưa An Đạo Toàn cùng ra hàng rượu Vương Đình Lục.

Vương Đình Lục bảo với Trương Thuận rằng:

- Hôm qua Trương Vượng qua đây, tiếc vì không gặp Ca Ca ở nhà.

Trương Thuận nói rằng:

- Chính tôi cũng có gặp, nhưng bấy giờ không kịp đến được hắn ta. Ý tôi muốn làm được việc lớn chứ có cần gì sự báo thù vặt ấy? ...

Vừa nói dứt lời thì thấy Vương Đình Lục nói lên rằng:

- Kìa Trương Vượng đương đi ở đây kìa.

Trương Thuận dặn rằng:

- Để yên dừng nói xem hắn ta đi đâu.

Nói đoạn quay ra nom, thì thấy Trương Vượng đang lững thững đi ra bến thuyền. Vương Đình Lục chạy theo gọi với Trương Vượng mà nói rằng:

- Bác để thuyền chở mấy người bà con của tôi sang sông với.

Trương Vượng quay lại đáp rằng:

- Có đi thuyền thì ra đi mau.

Vương Đình Lục quay vào bảo với Trương Thuận.

Trương Thuận bảo An Đạo Toàn rằng:

- An huynh cho tôi mượn quần áo của bác, bác mặc quần áo của tôi, rồi ta cùng đi ra thuyền.

An Đạo Toàn hỏi rằng:

- Làm thế là ý gì?

- Tôi khắc có cách bác bất tất phải hỏi.

An Đạo Toàn liền đổi quần áo cho Trương Thuận, rồi hai người cùng ăn mặc chỉnh tề ra đi. Vương Đình Lục vác khăn gói thuốc của An Đạo Toàn đưa hai người ra bến thuyền. Trương Vượng đẩy thuyền vào bờ, ba người cùng bước xuống thuyền, rồi Trương Vượng chèo kẽo kẹt ra giữa dòng sông.

Khi ra giữa dòng sông Trương Thuận bước vào trong khoang lật ván thuyền tìm thấy con dao của Trương Vượng, rồi gọi lên rằng:

- Bác lái vào mau đây, sao trong thuyền có vết máu thế nầy?

Trương Vượng đáp lên rằng:

- Xin ông chớ cười tôi... .
Chàng vừa nói vừa chui vào trong khoan để xem.
Bất đồ vào tới nơi bị Trương Thuận đẩy ngã xuống sạp thuyền rồi đề chặt xuống mà quát lên rằng:
- Quân cường đạo, có biết người khách đi thuyền lúc mưa tuyết hôm nọ không?
Trương Vượng ngóc cổ lên nom rõ Trương Thuận, liền nín lặng mà không nói chi cả.
Trương Thuận quát hỏi rằng:
- Quân chó má nầy, mầy đã mưu lấy một trăm lạng vàng của ta, lại toan hại ta nữa là nghĩa làm sao? Còn người hậu sinh gầy gò hôm ấy đâu?
Trương Vượng nói rằng:
- Dám thưa hảo hán, vì tôi thấy nhiều vàng, sợ nó chia mất nên tôi giết nó mà bỏ xuống sông ngay hôm ấy rồi.
Trương Thuận lại quát lên rằng:
- Quân chó má nầy, ông đây đẻ ở bến Tầm Dương,

lớn ở dưới núi Tiểu Cô đã từng buôn bán chài lưới, thiên hạ ai không biết tiếng. Sau nhân đến cướp Giang Châu, chiếm Lương Sơn Bạc, theo cùng ông Tống Công Minh ngang dọc bốn phương, ai không sợ hải! Thế mà bây dám lừa ta xuống thuyền, trói ném xuống sông để cướp tiền bạc. Nếu ta không biết lội nước, thì phỏng còn gì tính mạng với ngươi? Ngày nay oan thù gặp gỡ ta không thể tha ngươi được.

Nói đoạn liền vớ lấy cái thừng trói gò bốn chân tay, rồi xach ra mạn thuyền quăng tõm xuống sông mà nói rằng:

- Ta tha cho mày một mũi dao đó.

Vương Đình Lục nom thấy lấy làm than thở bồi hồi vô hạn. Trương Thuận lại quay vào lục ở trong thuyền tìm lấy món tiền hôm trước gói vào trong bọc, rồi ba người chèo thuyền vào bờ.

Khi đến bờ sông Trương Thuận bảo với Vương Đình Lục rằng:

- Ân nghĩa của hiền đệ, không bao giờ tôi dám quên được, nay nếu hiền đệ có lòng hạ cố, thì xin trở về thu xếp tửu điếm, rồi đưa phụ thân lên núi Lương Sơn để cùng tụ nghĩa chẳng hay hiền đệ nghĩ sao?

Vương Đình Lục đáp rằng:

- Ca Ca dạy thế thích hợp ý tôi, tôi xin lục tục theo sau lập tức...

Nói đoạn bái biệt hai người, lên thuyền trở về thu xếp nhà cữa để dẫn phụ thân đi lên Lương Sơn Bạc.

Bên kia Trương Thuận khoác khăn gói thuốc, dẫn An Đạo Toàn theo đường về phía Bắc để đi. An Đạo Toàn vốn người yếu đuối, đi bộ không quen, khi đi được ba mươi dặm đường thì mõi mệt tay chân không sao đi được nữa. Trương Thuận mời vào trong hàng nghỉ, và sai dọn rượu ra để thiết đãi.

Đương khi ăn uống chợt thấy một người chạy vào

gọi Trương Thuận mà bảo rằng:
- Sao anh em đi chậm thế?
Trương Thuận nghe nói ngẩng lên nom thấy Thần Hành Thái Bảo Đới Tung ăn mặc giả dạng khách buôn đến đó, liền vội vàng bảo An Đạo Toàn đứng dậy vái chào, rồi cùng ngồi nói chuyện với nhau.
Trương Thuận hỏi bệnh tình Tống Công Minh, Đới Tung đáp rằng:
- Hiện nay Tống Ca Ca tinh thần hôn mê, cơm cháo không ăn, có lẽ sắp nguy mất!
Trương Thuận nghe nói bổng ra vẽ xót thương, mà chan chứa tuôn đôi hàng lụy.
An Đạo Toàn hỏi Đới Tung rằng:
- Trông sắc da và sắc huyết ra thế nào?
Đới Tung đáp:
- Trông sắc da nhờn nhợt, trọn ngày chỉ kêu đau rền rĩ, tính mạng khó lòng mà toàn được ... !
- Nếu thịt da còn biết đau đớn, thì còn chữa được, nhưng chỉ sợ quá ngày thì nguy mất...

Đới Tung nói rằng:

- Nếu vậy tôi có cách đi nhanh được, xin ngài đi ngay bây giờ cho.

Nói đoạn liền lấy hai miếng giáp mã buộc vào chân An Đạo Toàn khoác lấy khăn gói thuốc, dặn Trương Thuận ở lại sau, rồi làm phép Thần Hành đưa An Đạo Toàn về trước. Trương Thuận nghỉ ở hàng đó mấy hôm, thì thấy bố con Vương Lục cũng đưa nhau đến.

Vương Đình Lục thấy Trương Thuận còn ở gần đó thì lấy làm lạ liền hỏi rằng:

- Sao Ca Ca còn trì trệ ở đây. An Đạo Toàn Tiên Sinh đâu rồi?

Trương Thuận đáp:

- An Tiên Sinh có Thần Hành Thái Bảo đón về trước, còn tôi ở lại đây là có ý đợi hiền đệ, Thái Công cùng đi một thể cho vui.

Nói về Đới Tung dẫn An Đạo Toàn về tới sơn trại, các Đầu Lĩnh ra đón tiếp vào Trung Nghĩa Đường,

rồi đưa vào thăm bệnh Tống Giang. Khi vào tới phòng thấy Tống Giang thoi thóp thở như người sắp chết.

An Đạo Toàn xem mạch cẩn thận rồi nói với các vị Đầu Lĩnh rằng:

- Các ngài không phải ngại mạch nầy không có việc gì cả. Bề ngoài tuy bệnh thế trầm trọng, song mạch vững vàng... .Tôi không dám nói khoác, chỉ trong vòng mười hôm nữa thì có thể khỏi bệnh.

Chúng nghe nói đều lạy tạ An Đạo Toàn mà mau mau cứu chữa giúp cho, An Đạo Toàn trước hết lấy ngãi chích hết độc khí, rồi dùng thuốc đồ dịch ở ngoài rồi cho thuốc đồ tể ở trong. Được năm hoomthif nước da đã hơi đo đỏ, mà thịt đã nhuận hơn, rồi mươi hôm thì lại ăn uống được như cũ. Duy còn cái nhọt vẫn chưa kín được thì thôi.

Hôm đó Trương Thuận đưa bố con Vương Đình Lục về tới sơn trại vào chào lạy Tống Giang cùng các vị Đầu Lĩnh và thuật chuyện việc bị cướp ở

sông Tầm Dương cho mọi người nghe. Các Đầu Lĩnh đều lấy làm khen ngợi vô cùng. Bấy giờ nghe thấy bệnh thế đã hơi thư thái, liền gọi các Đầu Lĩnh đến, dân đấn hai hàng nước mắt, rồi bàn định việc đến thành Đại Danh để cứu Thạch Tú và Lư Viên Ngoại.

An Đạo Toàn can Tống Giang rằng:

- Cái nhọt của Tướng quân chưa khỏi hẳn, xin Tướng quân chưa nên vội động, nếu vội động thì khó lòng khỏi được.

Ngô Dụng bảo với Tống Giang rằng:

- Việc đó huynh trưởng không cần nghĩ đến, cứ tịnh dưỡng cho mạnh khoẻ là hơn, tôi tuy bất tài, song hiện dạo đầu xuân, khí trời êm ấm, thế nào tôi cũng đem quân, đến phá thành Đại Danh cứu lại Lư Viên Ngoại cùng Thạch Tú, và bắt hai đứa gian phu dâm phụ để hả lòng huynh trưởng.

Tống Giang nói rằng:

- Nếu được Quân Sư hết lọng báo cứu giúp cho,

thì Tống Giang nầy dẫu chết cũng không còn gì hối hận chi nữa.

Ngô Dụng bèn dâng lời rồi cùng nhau bàn định, để đến phá thành phủ Đại Danh.

Mới hay:

Trí mưu khen đã đủ điều

Biết cơ suy thịnh rõ chiều tiến lui.

Rắp toan thu vét nhân tài,

Ra tay quét sạch bụi đời gian tham!

Lời bàn của Thánh Thán.

Tiều Cái đến báo mà Tống Giang đã trở nên phản tặc, viết ra nhọt sau lưng cho rõ tội phản bộ. Chỉ lạ cho Thi Nại Am sao ghét Tống Giang đến thế? Mà người đời sau còn đem trung nghĩa nghĩ lầm, thì há phải Nại Am viết truyện, làm chi quân tử ở kinh Xuân Thu, để cho đời sau điên đảo nói càn làm ra bụng tiểu nhân không biết sợ gì vậy thay; Với kẻ có trách nhiệm đến nhân tâm thế đạo, mọi chuyện thị phi, há chẳng xét đến hay sao?

Tống Giang đã phản, từ khi tha cho Tiều Cái, Tiều Cái trốn mà cái độc của Tống Giang nảy ra; Khi Tiều Cái chết, cái độc của Tống Giang đã thành, đến đây mới tả Tống Giang sinh nhọt độc ở hậu bối, ý rõ ra phản trạng của Tống Giang đây, lúc nầy mới phát, nhưng thực chí Tống Giang muốn phản đâu mới ngày nay, xem lời trong mơ Tiều cái, với lời Tống Giang bảo trốn thấy một chữ không sai, tác giả chẳng phí một lời, mà bút pháp đã nghiêm đến thế?

Đánh thành Đại Danh, mấy lần bỏ đi đánh lại, khéo thay biến pháp của nhà văn.

Trước kia đánh Chúc Gia Trang, hai ba lần, sau khi khổ chiến, chợt đâu một biến, biến ra một đoạn văn tả Giải Trân, Giải Bảo rất là kỳ ảo; Đến đây đánh thành Đại Danh, một hai lần sau khi khổ chiến, chợt đâu đột biến ra một đoạn văn tự Trương Vượng, Tôn Ngũ, lại rất là kỳ ảo...

Tả Trương Thuận đi mời An Đạo Toàn, chợt đâu

một đoạn văn tả tình sự Tiết Giang Quỹ Trương Vượng ngang qua, lạ thay trung gian lại còn thêm vào một đoạn văn tả sự tình hậu sinh gầy gò Tôn Ngũ, thấy lòng văn như dòng sông xoay lộn, khiến thông thân khẳng định nổi ra.

Số vàng của Lương Sơn Bạc, đem đón An Đạo Toàn, chợt lọt vào tay Tiết Giang Qủy, một lần đáng hãi; Nửa đêm cướp vàng, nửa đêm chơi gái, mà kẻ mất vàng với kẻ cướp vàng, lại gặp một nhà, hai lần đáng hãi; Từ mời Thái Y đã hết vàng, Thái Y tới mà vàng lại thấy, thuyền của Tiết Giang là chốn gủi vàng, ba lần đáng hãi; Trên lòng sông gây oan, lại trên lòng sông trả oán, dù một lần gặp ở phòng Lý Xảo Nô, hai lần gặp ở nhà Vương Đình Lục mà chưa kịp trả thù, bốn lần đáng hãi;Bản đao còn đó, vết máu chưa khô, mà đầu oan gót nợ, nhanh như giở bàn tay, một ngày trước bị giây thừng trói, lại một ngày nay bị trói giây thừng, chẳng khác chút nào, năm điều đáng hãi;

Tôn Ngũ cầm chèo, Tôn Ngũ mở dây thuyền, Tôn Ngũ chở đi, đến khi xong việc, Tôn Ngũ bị ăn dao, Tôn Ngũ xuống nước, chẳng hay Tôn Ngũ vì ai nhọc mệt nửa ngày; sáu lần đáng hãi; Tôn Ngũ trước giờ ác tâm, Tôn Ngũ chết trước, Trương Vượng dẫu làm sao cũng không thể thoát, chẳng hay dưới đáy nước gặp nhau, sẽ khóc hay cười? Bảy lần đáng hãi; Chỉ trong một chiếc thuyền, chợt đâu có hai người Trương Vượng, Tôn Ngũ, chợt đâu lại ba người Trương Thuận, Tôn Ngũ, Trương Vượng, lại chợt đâu còn có một người Trương Vượng. Rồi lại chợt đâu ra bốn người Trương Thuận, An Đạo Toàn, Vương Đình Lục, Trương Vượng, chợt đâu còn có ba người, mất Trương Vượng, rồi sau chợt đâu chỉ một người Vương Đình Lục mà thôi, thế rồi không còn ai nữa. Vi Ứng Vật có câu rằng: Bến đò không khách chiếc thuyền bơ vơ... riêng chiếc đò kia cũng bỗng đâu hay giở, đó tám lần đáng hãi vậy.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 65

Đốt Thuý Vân Lâu, Thời Thiên vâng lệnh;
Phá Đại Danh Phủ, Ngô Dụng lập công

Bấy giờ Ngô Dụng nói với Tống Giang rằng:
- Huynh trưởng ngày nay may đã bình yên vô sự, lại có An Thái Y trông nom giúp đỡ ở đây, thực là vạn phúc cho sơn trại vạn phần. Vả trong bấy lâu nay tiểu đệ đã cho thám thính tin tức ở thành Đại Danh, nghe nói Lương Trung Thư đêm ngày lo nghĩ chỉ sợ quân mã của ta kéo đến thì rất là nguy biến. Tiểu đệ lại cho dán tất cả yết thị trong thành ngoài thành để hiểu dụ cho nhân dân cùng biết về việc đó là ta cốt bắt mấy người can phạm mà

không hề gì đến dân, vì thế nên Lương Trung Thư lại càng lo riết. Còn về phần Xái Thái Sư từ khi nghe Quan Thắng đầu hàng thì cũng sợ hãi kinh hoàng không dám tâu rõ trước mặt Thiên Tử, và thường gửi thư đến bảo với Lương Trung Thư phải lưu tính mạng của Lưu Trung Thư Tuấn Nghĩa cùng Thạch Tú để khỏi sự nguy hiểm về sau.

Tống Giang nghe nói lại thúc giục Ngô Dụng mau mau hãy lập kế đánh thành.

Ngô Dụng định kế rằng:

- Hiện nay mới đầu mùa xuân, sắp đến ngày tết Nguyên Tiêu trong thành Đại Danh tất có hội chơi đèn rất náo vậy ta nên thừa cơ hội nầy mà phục binh trong thành, rồi sau sẽ kéo đại binh ập vào thì thế nào cũng phá được.

Tống Giang cả mừng khen rằng:

- Kế đó rất diệu xin quân sư thi hành ngay cho mới được.

Ngô Dụng liền quay ra hỏi các Đầu Lĩnh rằng:
- Nay cần nhất là việc phóng lửa ở trong thành, vậy trong đám anh em ai đảm đang cho việc đó.
Thời Thiên tiếp luôn rằng:
- Khi Tiểu đệ còn nhỏ có qua thành Đại Danh ít bữa, trong thành có một nơi gọi là Thuý Vân Lâu, trong lầu trên dưới có tất cả trên một trăm phòng... Đến đêm hôm Nguyên Tiêu chắc là huyên náo. Vậy để xin vào trước trong thành lẩn ở Thuý Vân Lâu rồi tối hôm đó sẽ phóng lửa ngay đó để lên hiệu, rồi Quân Sư kéo quân mã vào sau.
Ngô Dụng cả mừng mà rằng:
- Được vậy thì hay lắm! Sáng mai ngươi bắt đầu đi sớm, cứ đến đêm Nguyên tiêu thì phóng hỏa ở trên lầu Thuý Vân thế là công lớn.
Thời Thiên vâng lời đi trước. Sáng hôm sau Ngô Dụng cắt cho Giải Trân, Giải Bảo giả làm phường săn, tìm đến bán chim muông ở các quan nha trong thành để đợi đến hôm đó hễ thấy lửa hiệu thì

lập tức phải ngăn giữ quân lính đi báo.
Hai người vâng lệnh đi ra, lại sai Đỗ Thiên, Tống Vạn giả làm người bán gạo, kéo xe vào ngủ trọ trong thành, đến đêm hôm đó trông cửa hiệu mà lấy cửa Đông, Khổng Minh, Khổng Lượng giả làm hai tên đầy tớ, lẻn vào thềm nhà các chốn náo nhiệt ở trong thành để bấy giờ đi tiếp ứng mọi nơi... Lý Ứng, Sử Tiến giả làm khách đi chơi, trọ ở ngoài cửa Đông thành đợi khi lửa lên thì đi giết đám lính coi thành để mở cửa cho quân ra. Lư Trung Thư cùng Võ Tòng giả làm thầy chùa đi khuyên giáo, đến chùa nào ở gần thành Đại Danh, nom lửa hiệu mà đến phía ngoài cửa nam để ngăn đón đại quân và đánh chặn đường đi. Trâu Uyên, Trâu Nhuận giả làm người bán đèn, nghỉ ở trong thành Đại Danh, để nom hiệu lửa mà đến nhà ngục cứu ứng, Lưu Đường giả làm lính công đợi ở trước nha phủ để ngăn giữ các người đến báo. Lại mời Công Tôn Thắng giả làm vân du Đạo Nhân,

và Lăng Chấn giả làm đạo đồng; đem mấy trăm súng phóng hỏa đến chỗ vắng phía trong thành để đợi hiệu lửa là nổ súng lên. Lại sai Trương Thuận đi với Yến Thanh theo đường thủy vào thành, chực ở ngoài nhà Viên Ngoại để bắt gian phu dâm phụ. Vương Nụy Hổ, Tôn Tân, Trương Thanh, Hổ Tam Nương, Cố Đại Tẩu, Tôn Nhị Nương giả làm ba cặp vợ chồng nhà quê vào thành xem đèn, rồi lần đến nhà Lư Viên Ngoại để phóng lửa. Sài Tiến cùng Nhạc Hoà giả làm quan nhân đến nhà Xái Tiết Cấp cứu lấy tính mạng hai anh em Xái Phúc. Khi cắt đặt xong rồi, các Đầu Lĩnh đều theo hiệu lệnh mà lập tức ra đi...

Nói về thành phủ Đại Danh, một hôm gần đến ngày tết Nguyên Tiêu, Lương Trung Thư gọi Lý Thành, Văn Đạt, Vương Thái Thú cùng các quan lại trong thành đến để bàn về việc hội đèn hôm rằm.

Lương Trung Thư nói với mọi người rằng:

- Cứ theo lệ thường mọi năm, thì thành Đại Danh ta đây, tất phải mở hội chơi đèn giữa tối Nguyên Tiêu, cũng chẳng khác gì Đông Kinh vậy, song năm nay chẳng may bị giặc Lương Sơn mấy phen quấy nhiễu, chỉ e hôm ấy chơi đèn, mà lỡ xẩy ra có việc gì, thì làm sao cho được? Vậy các quan thử thương nghị xem sao?

Văn Đạt nghe nói ứng ngay lên rằng:

- Thiết tưởng đám giặc đã bỗng nhiên bỏ trốn, và dán yết thị khắp cả các nơi, như thế là cùng đường hết kế còn lo ngại điều chi? Nếu năm nay ta không mở hội chơi đèn, mà chúng dò biết, tất bị chúng chê cười. Vậy xin tướng công cứ hạ lệnh cho dân gian phải đặt thêm các đèn, cho vui hơn mọi năm trước. Giữa chợ phải kết thêm hai toà núi giả sơn, cũng theo như ở Đông Kinh, suốt đêm không cấm, từ mười ba đến mười bảy, phải thả đèn luôn năm đêm và sức cho các Phủ Quan phải sức bảo dân gian không được thiếu thốn. Hôm đó xin Tướng

Công cứ thân hành đi chơi vui với dân chúng, rồi tôi dẫn một toán quân mã ra đóng ở hang Phi Hổ để phòng bị quân giặc, và cho Phó Đô Giám dẫn một toán quân kỵ đi tuần kiểm ngoài Thành cho cẩn thận, như thế thì còn có ngại chi?

Lương Trung Thư nghe nói cả mừng, liền treo bảng hiểu dụ dân xã cứ theo lệnh thi hành.

Nguyên Bắc Kinh là một nơi quận lớn xung yến ở đất Hà Bắc, đường đi lối lại giao thông rất nhiều, buôn bán sầm uất hơn tất cả mọi nơi, nhân dân tụ tập rất là đông đúc. Nay nhất đáng gặp hội phóng đăng thì ai nấy lấy làm nô nức thú vui, mà đua nhau để nộp đèn chơi hội.

Trong mấy hôm đó từ các nhà phú hào, cho đến các nhà loàng xoàng, đều tranh nhau đi mua đèn để nộp. Các lái bán đèn trong mọi năm lại khuân đèn đến bán rất là náo nhiệt. Khắp cả trong thành Đại Danh nhà nào nhà nấy, đều chăng đèn ngũ sắc ở trước cửa, cùng là bày biện trang hoàng trông

nghiễm nhiên là ngày đại hội.

Bên cầu ở trước phủ Đại Danh có dựng lên một toà giả sơn, kết hai con rồng đỏ vàng rất lớn mỗi một cái vẩy rồng có một ngọn đèn, và trong miệng phun nước rất trong. Còn chung quanh cầu, cùng khắp cả quãng sông đều thắp đèn rất là rực rỡ. Trước chùa Đồng Phật, cũng có một toà giả sơn, trên kết một con rồng xanh, xung quanh có tới mấy nghìn ngọn đèn rất sáng.

Trước lầu Thuý Vân kết một toà giả sơn, trên có con rồng trắng, bốn mặt đèn sáng rất nhiều, Thuý Vân Lâu là một tửu lâu to nhất ở đất Bắc Hà, trong có ba tầng gác, xà chạm cột sơn rất là lộng lẫy. Tầng trên tầng dưới có tới hơn một trăm phòng ăn, ngày nào cũng đàn hát vang lừng không dứt tiếng, bởi vậy mà cái quang cảnh ngày hội, lại càng huyên náo phần hơn. Hôm đó có người do thám, về báo cho Ngô Dụng biết tin tức trong thành, Ngô Dụng lấy làm cả mừng nói rõ cho

Tống Giang biết.

Tống Giang nghe nói liền đòi thân chinh đến đánh thành Đại Danh. An Đạo Toàn can rằng:

- Tướng Quân chưa được khỏi thực, chớ nên vội vàng làm chi, nếu lỡ ra một chút sau nầy, thì khó lòng mà cứu chữa được.

Ngô Dụng cũng can khuyên Tống Giang mà rằng:

- Tiểu đệ xin đi thay một chuyến, xin Huynh trưởng cứ vững tâm ở nhà không ngại chi cả.

Nói đoạn bèn cùng với Bùi Tuyên cấp tám đội quân mã để đi đánh; Đội thứ nhất Đại Đao Quan Thắng dẫn Tuyên Tán, Hắc Trương Văn đi trước; Trấn Tam Sơn Hoàng Tín đi sau, đều đem quân kỵ cả; đội thứ hai Báo Tử Đầu Lâm Xung dẫn Mã Lân, Đặng Phi đi trước. Tiểu Lý Quảng Hoa Vinh ứng cứu đi sau; cùng đem kỵ binh cả; Đội thứ ba Song Chiên Hô Duyên Chước, dẫn Hàn Thao, Bành Dĩ đi trước, Bệnh Uùy Tri Tôn Lập đi sau, đều dẫn quân kỵ cả; Đôi thứ tư tích Lịch Hỏa Tần

Minh dẫn Âu Bằng, Yến Thuận đi trước, Khiêu Giản Hổ, Trần Đạt đi sau, đem quân kỵ cả; Mục hoằng dẫn Đỗ Hưng, Trịnh Thiên Thọ kéo quân bộ đi đội thứ năm; Hắc Toàn Phong Lý Quỳ dẫn Lý Lập, Tào Chính đem quân bộ đi đội thứ sáu, Sáp Sí Hổ Lôi Hoành dẫn Thi Ân, Mục Xuân đem quân bộ đi đội thứ bảy; Hỗn Thế Ma Vương Phàn Thụy dẫn Hạng Sung, Lý Cổn đem quân bộ đi đội thứ tám. Tám đội quân mã đều chia đường lập tức kéo đi, hẹn đến canh hai hôm rằm tháng giêng là phải nhất tề kéo đến thành Đại Danh để đánh, còn các Đầu Lĩnh thì ở nhà theo Tống Giang coi trại. Nói về Thời Thiên vâng lệnh Quân Sư tới Bắc Kinh, khi trèo tường vào được trong thành Đại Danh, ban ngày thì dong chơi quanh ở phố, ban đêm thì lẻn vào các bàn thờ ở miếu Đông Nhạc để nằm nghỉ.

Đến hôm mười ba tháng giêng, Thời Thiên đương vẫn vơ xem treo đèn kết hoa ở trong thành, bỗng

đâu thấy Giải Trân, Giải Bảo gánh các đồ chim muông đi vào, rồi thấy Đỗ Thiên, Tống Vạn cũng đã thủng thỉnh vào trong đấy cả rồi.

Hôm đó Thời Thiên đi thủng thỉnh đến Thuý Vân Lâu, thấy Khổng Minh bỏ xõa đầu tóc, mình mặc áo da dê rách, tay hữu cầm một cái gậy, tay tả cầm một cái bát, thất tha thất thểu đi xin quanh đó.

Khi Khổng Minh trông thấy Thời Thiên bèn chạy đến đằng sau để nói chuyện.

Thời Thiên khẽ bảo Khổng Minh rằng:

- Ca Ca phải khéo đấy trông bộ dạng như thế, không giống người ăn mày đâu, ở đây nhiều đám lính tráng khôn ngoan, lỡ ra nó biết thì khốn, Ca Ca nên vào một nơi còn hơn.

Đương khi nói chuyện, cũng thấy Khổng Lượng giả làm ăn mày đi đến, Thời Thiên lại bảo Khổng Lượng rằng:

- Anh thò cái mặt trắng phau phau thế kia, thì giống kẻ ăn mày thế nào được?

Vừa nói dứt lời, thì thấy hai người đi đến đằng sau, nắm lấy Thời Thiên mà mắng ngay rằng:

- Các anh giỏi thực.

Thời Thiên nghe nói, giựt mình quay lại thì thấy Dương Hùng và Lưu Đường liền bảo với hai người rằng:

- Anh làm tôi sợ bằng chết.

Dương Hùng liền dắt mấy người ra chỗ vắng vẻ mà trách rằng:

- Các anh không biết gì cả, đứng đấy mà nói chuyện với nhau, lỡ ra gặp đám nào trông thấy, thì phỏng còn ra công việc gì nữa? Các anh phải lẫn lút thế nào, chứ đừng giơ mặt ra đấy mà khốn.

Khổng Minh nói:

- Trâu Uyên, Trâu Nhuận đã thấy đi bán đèn trong phố hôm qua, còn Lỗ Trí Thâm cùng Võ Tòng cũng thấy ở ngoài thành rồi, anh em ta bất tất phải bàn nữa, cứ đợi đến hôm ấy là hành sự thôi.

Nói xong rồi năm người kéo nhau đi qua một cái

chùa kia, gặp Công Tôn Thắng cùng Lăng Chấn ở đó. Bảy người đưa mật báo cho nhau, rồi lại chia đi mỗi người một ngã.

Ngày hôm sau mười bốn, Lương Trung Thư sai Văn Đạt dẫn quân mã ra đóng ở Phi Hổ Dực, đề phòng bị giặc cướp, và sai Lý Thành dẫn năm trăm kỵ binh ra đi tuần tiễu quanh thành.

Đến hôm rằm tháng giêng, chiều trời tạnh ráo dễ chịu, Lương Trung Thư lấy làm vui mừng vô hạn. Tối hôm đó mặt trăng vằng vặc trên không, soi xuống các nơi phố sá, bọn nam nữ rủ nhau đi xem, cùng thích cánh chen vai, đông đúc không biết tới đâu mà kể.

Vào khoảng chập tối hôm ấy, Tiết Cấp là Xái Phúc bảo với em là Xái Khánh rằng:

- Hiền đệ coi ngục ở đây, để tôi về nhà một lúc, rồi sẽ hay.

Chàng nói đoạn vội vàng chạy vội về nhà. Khi về tới nhà chợt thấy có hai người đi tót theo vào, một

người trước ăn mặc ra dáng quan binh, còn một người sau ra dáng anh đầy tớ. Xái Phúc giơ đèn nom ra, thì nhận biết Sài Tiến đi trước, còn người đi sau không hiểu là ai.

Xái Phúc thấy vậy, bèn mời vào trong nhà và sẵn có chè rượu đó để thết.

Sài Tiến nói rằng:

- Xin ngài đừng cho ăn uống nữa, chúng tôi đến đây có chút việc cần, muốn nói cho ngài biết. Nguyên Lư Viên Ngoại cùng Thạch Tú nhờ ngài ở đây trông nom cho được chu toàn, chúng tôi thực lấy làm cảm ơn vô hạn. Vậy ngày nay gặp tiết Nguyên Tiêu, chúng tôi muốn thừa cơ cướp ngục cho hai người ấy ra, xin ngài làm ơn đưa cho chúng tôi đến đó... Chớ nên từ chối mới được.

Xái phúc nghe nói biết là không vâng lời, tất là nguy hiểm tới thân gia, liền vội vội vàng vàng vâng lời xin đi, và đưa quần áo lính hầu cho hai người cùng mặc, rồi dẫn vào trong ngục.

Hôm đó vào khoảng canh một, Vương Nụy Hổ, Nhất Trượng Thanh, Tôn Tân, Cố Đại Tẩu, Trương Thanh, Tôn Nhị Nương ăn mặc giả làm vợ chồng nhà quê đi chen vào đám xem hội mà lẻn vào cửa Đông. Công Tôn Thắng cùng Lăng Chấn ngồi ở miếu Thành Hoàng gần trước cửa châu nha để đợi Trâu Uyên, Trâu Nhuận gánh đèn đi chơi dong trên mặt phố, Đỗ Thiên, Tống Vạn đều đẩy một cỗ xe đến trước nhà Lương Trung Thư, mà đánh lộn sòng vào đám người đông.

Nguyên dinh Lương Trung Thư ở một phố lớn, gần ngang với cửa thành bên Đông, Dương Hùng, Lưu Đường đều vác gậy ngồi chực sẵn ở hai bên cầu trước cửa châu nha, còn Yến Thanh dẫn Trương Thuận đi theo đường thủy vào trong thành để nấp ở đó. Được một lát nghe trống lầu đã đánh canh hai, Thời Thiên cắp một cái thúng, trong đựng những thứ thuốc dẫn lửa trên rãi mấy con bươm bướm bằng trang kim, rồi đi lẻn lên trên lầu

Thúy Vân. Bấy giờ trên lầu đương ra vào đông đúc, đàn sáo vang lừng, khắp mọi người gần xa đều đến đó xem đèn, rất là náo nhiệt.

Thời Thiên lên đến gác, giả cách làm anh bán bươm bướm để chạy quanh xem xét các nơi. Đương khi ấy chợt thấy Giải Trân, Giải Bảo đều vác cương xoa treo lủng lẳng mấy con thỏ đi vẫn vơ ở trước lầu.

Thời Thiên thấy vậy vội chạy đến hỏi hai người kia rằng:

- Bây giờ có lẽ sắp đến giờ, sao mà không thấy ngoài kia động đậy chi cả?

Giải Trân nói:

- Chúng tôi vừa trông thấy thám mã qua đây xong, có lẽ quân ta đã kéo vào đến rồi thì phải. Anh nên hành sự ngay đi thôi.

Nói vừa dứt lời, thì đã thấy thước cửa lầu ồn ồn kêu lên rằng:

- Quân mã Lương Sơn Bạc đã kéo đến cửa Tây

rồi...
Giải Trân liền giục Thời Thiên, mau mau vác phóng lửa trong lều, còn mình thì cùng với Giải Bảo chạy đến trước trại lính để đợi.
Bấy giờ thấy đám quân mã tàn bại ở ngoài thành chạy vào, nói nhao nhao lên rằng:
- Quân giặc Lương Sơn đã chiếm mất trại của Văn Đạt, và kéo nhau vào thành bây giờ.
Lý Thành đương đi tuần ở trên biên thành nghe tin ấy bèn phóng ngựa đến trại lính, truyền điểm lấy quân lính ra coi giữ ở Châu Thành, và đóng chặt các cửa thành lại.
Khi đó Vương Thái Thú đương đi đàn áp ở trên các phố, bỗng nghe thấy tin báo như vậy, liền hất ha hất hải mà chạy mau trở về trong trại.
Về phần Lương Trung Thư hôm đó say rượu ngất nga ngất ngưỡng ở trong dinh, thoạt nghe thấy tin báo cũng còn dềnh dàng chưa sợ, sau thấy thám mã cùng lưu tinh đều chạy đốc thôi vào báo, sự

thế nguy cấp đến nơi bấy giờ mới kinh hồn choáng óc, liền gọi người đóng ngựa để đi.
Khi ngựa chưa đóng xong yên, thì chợt thấy trên lầu Thúy Vân có ngọn lửa bốc lên ngùn ngụt đỏ sáng rực trời, Lương Trung Thư lấy làm kinh hãi vội vàng nhảy lên mình ngựa, để toan ra đi xem.
Chợt đâu lại thấy hai người đem hai cỗ xe để chắn ngang giữa lối đi, rồi vớ lấy một ngọn đèn treo gần đó, mà lấy lửa châm vào trong xe đốt cháy bùng cả lên.
Lương Trung Thư thấy vậy, lại hất hải chạy ra cửa Đông. Bỗng đâu lại thấy hai người to lớn quát lên rằng:
- Lý Ứng, Sử Tiến ở đây.
Nói đoạn liền múa đao xông vào chém chết mấy người, đám quan quân đều kinh sợ mà chạy tán loạn cả. Đoạn rồi Đỗ Thiên, Tống Vạn cũng tiếp đến mà giữ chặt lấy cửa Đông. Lương Trung Thư thấy sự thế nguy bách, liền dẫn mấy đứa người

nhà chạy vội vàng sang bên cửa Nam, lại thấy có một ông sư phệ bụng, cùng một người hành giả mặt hổ, tay múa giới đao hò reo dắt vào trong thành. Trung Thư nghe nói lại quay ngựa trở về trại lính, khi gần tới nơi thấy Giải Trân, Giải Bảo đương múa cương xoa, đánh giết ầm ầm ở đó, chàng lại kinh sợ chạy về cửa Tây.

Bấy giờ Vương Thái Thú vừa đến trại, bị Lưu Đường, Dương Hùng đánh cho mấy côn, vỡ óc chết lăn ra phố, còn bọn ngu hầu áp phiên đều bỏ chạy hết cả.

Khi Lương Trung Thư gần tới cửa Tây, thấy trong miếu Thành Hoàng bỗng tiếng súng nổ lên, rồi thấy ngọn lửa bốc lên dần dật, Trâu Uyên, Trâu Nhuận thì cầm lấy gậy tre đi châm lửa đốt ở các nơi trong có Vương Nụy Hổ, Nhất Trượng Thanh, cùng Tôn Tân, Cố Đại Tẩu đều múa đao xông vào để giúp. Còn Trương Thanh, Tôn Nhị Nương, thì nhảy lên đốt lửa vào giả sơn ở trước cửa chùa

Đồng Phật.

Bấy giờ nhân dân trong thành Đại Danh, đều cắm đầu chạy trốn, nhà nào nhà nấy đều kêu khóc như di, khắp trong thành chỗ nào cũng có tiếng người kêu lửa cháy, rối loạn kinh hoàng, không biết tới đâu mà kể.

Lương Trung Thư chạy về đến cửa Tây, tiếp được quân mã của Lý Thành, liền kéo nhau chạy sang phía Nam, trèo lên gác trống để xem. Khi đó thấy binh mã kéo xuống dưới thành, ngọn lửa bốc cháy như ban ngày, có mộ toán quân kéo cờ Đại Đao Quan thắng đi giữa bên tả có Tuyên Tán bên hữu có Hắc Tư Văn, đằng sau có Hoàng Tín thôi thúc nhân mã sát vào dưới cửa thành. Lương Trung Thư không thể nào ra khỏi ngoài thành, liền cùng với Lý Thành chạy sang cửa Bắc để trốn.

Chợt đâu lại thấy một toán quân mã rất đông, có Lâm Xung đi đầu, Mã Lân đi bên tả, Đặng Phi đi bên hữu, Hoa Vinh đi sau, mà hết sức cùng nhau

kéo đến, Lương Trung Thư lại phải quay ngựa chạy về cửa Đông.

Gần tới cửa Đông lại thấy Mục Hoằng, Đỗ Hưng, Trịnh Thiên Thọ dẫn một nghìn nhân mã múa đao sát vào. Lương Trung Thư lại phải quay về cửa Nam, rồi cướp đường để chạy.

Khi ra đến đích kiều lại gặp Lý Quỳ cởi trần múa phủ cùng với Lý Lập, Tào Chính đều hăng hái xông vào, Lý Thành liền hết sức xông đánh, cướp đường cho Lương Trung Thư chạy ra ngoài thành. Bỗng lại gặp Hô Duyên Chước dẫn một toán quân mã, múa chiên vỗ ngựa để đánh Lương Trung Thư, Lý Thành cũng múa đao đón đánh được vài hiệp, rồi lại phải quay ngựa để chạy. Sau lại thấy Hàn Thao, bành Dĩ, cùng Tôn Lập đều hết sức xông đến. Đoạn rồi có Tiểu Lý Quảng Hoa Vinh dương cung đặt tên, bắn viên phó tướng của Lý Thành ngã lăn xuống ngựa. Lý Thành thấy vậy vội vàng phi ngựa chạy thẳng.

Chạy chưa được mấy bước lại thấy phía bên giữa có Tích Lịch Hỏa Tần Minh múa côn vỗ ngựa dẫn Yến Thuận, Âu Bằng cùng Trần Đạt sát đến. Lý Thành liền cố sức đánh thục thân để cướp đường đưa Lương Trung Thư chạy.

Bên kia Đỗ Thiên, Tống Vạn vào phủ Trung Thư giết hết vợ con, người nhà của Lương Trung Thư, Khổng Minh, Khổng lượng, trèo tường lần lần vào ngục. Trâu Uyên, Trâu Nhuận tiếp đón những người qua lại ở trước sở coi ngục. Sài Tiến, Nhạc Hoà trông thấy hiệu lửa ở ngoài, liền bảo với Xái Phúc, Xái Khánh rằng:

- Hai anh em nhà bác không trông đó còn đợi đến bao giờ nữa? Xái Khánh nghe nói mới quay ra nom, thì Trâu Uyên, Trâu Nhuận đã đẩy tung cửa bước vào mà nói rằng:

- Cả bọn hảo hán Lương Sơn Bạc ở đây, muốn sống thì trả Lư Viên Ngoại cùng Thạch Tú ra cho ta...

Xái Khánh thấy vậy, vội vàng quay vào báo cho Xái Phúc biết. Bấy giờ chợt thấy Khổng Minh, Khổng Lượng ở trên nóc nhà lao nhảy xuống, rồi Sài Tiến rút dao phăng khí giới ở bên mình ra, tháo gông ra cho Lư Tuấn Nghĩa cùng Thạch Tú và bảo Xái Phúc rằng:

- Bác mau mau theo tôi về nhà để coi giữ vợ con mới được.

Đoạn rồi Lư Tuấn Nghĩa dẫn Thạch Tú cùng Khổng Minh, Khổng Lượng, Trâu Uyên, Trâu Nhuận, về thẳng nhà để bắt Lý Cố cùng Cổ Thị. Nguyên Lý Cố từ khi nghe tin bọn hảo hán Lương Sơn, đã dẫn quân mã vào thành, rồi lại thấy các nơi phát hỏa tứ tung, thì trong bụng đã kinh hoàng sợ hãi, bèn vội vàng cùng với Cổ Thị thu xếp lấy một gói kim ngân tài vật, rồi lẻn ra cửa để trốn. Khi ra tới cửa, thấy những người đứng ở ngoài cửa, đều bị đánh ngã lộn bậy cả, rồi có người cướp sấn vào nhà, Lý Cố liền cùng Cổ Thị, quay trở vào

mở lối sau để đi. Hai người đi qua lối tường sau, lẩn đến bên sông, toan tìm đường ẩn núp. Bất đồ có Trương Thuận đứng ở bên sông kêu lên rằng:

- Hai người nầy chạy đi đâu đó? Lý Cố kinh sợ toan vội nhảy xuống dứoi thuyền, thì đã có một người nắm lấy cánh tay mà quát hỏi rằng:

- Ngươi có biết ta không? Lý Cố nghe rõ Yến Thanh liền kêu lên rằng:

- Tiểu Ất Ca tôi với bác có thù hằn gì mà bác bắt tôi... ? Yến Thanh lặng ngắt nắm cổ kéo đi, rồi Trương Thuận cũng bắt cả mụ đàn bà mà kéo về cửa Đông.

Bấy giờ Lư Tuấn Nghĩa về tới nhà không thấy Lý Cố cùng Cổ Thị đâu, liền gọi chúng thu xếp hết các đồ kim ngân tài vật xếp tất cả lên xe, để mang về Lương Sơn Bạc.

Về phần Sài Tiến, theo Xái Phúc cùng về tới nhà, cho xếp dọn đồ đạc, và dặn dò các người trong nhà để cùng đi theo.

Xái Phúc nói với Sài Tiến rằng:

- Đại Quan Nhân nên cứu cho nhân dân trong thành, chớ để cho họ đánh giết quá đỗi mới được.

Sài Tiến nghe nói vội vàng chạy tìm quân sư để nói chuyện. Khi Ngô Dụng tiếp được Sài Tiến thì dân sự trong thành đã thei65t hại đến quá nửa. Ngô Dụng liền hạ lệnh cấm quân sĩ không được giết hại chi nữa.

Được một lát trời vừa rạng sáng, Ngô Dụng cùng Sài Tiến đều ở trong thành khua chiên thu quân, rồi các Đầu Lĩnh dẫn Lư Tuấn Nghĩa cùng Thạch Tú vào hầu, và nói rõ công trạng anh em Xái Phúc, đối với Lư Tuấn Nghĩa cho mọi người nghe. Yến Thanh cũng giải Lý Cố cùng Cổ Thị đến. Lư Tuấn Nghĩa trông thấy liền bảo Yến Thanh giam giữ cẩn thận, rồi sau sẽ trị.

Còn về phần Lương Trung Thư nhờ có Lý Thành ra sức chống đỡ, cùng nhau kéo tới ngoài thành, thì gặp được Văn Đạt cùng dẫn tàn quân qua đến

đó, đôi bên cùng hợp nhau thành một đạo, mà cùng chạy về phía bên nam. Bất đồ chạy được mấy bước, bỗng thấy tiền quân kêu thét ầm lên, rồi có một toán quân phục của Phàn Thụy, Hạng Sung, Lý Cổn xông ra đánh giết. Phía sau lại có Lôi Hoành cùng Thi Ân, Mục Xuân dẫn một nghìn quân bộ chặn lấy đường lui, mà hai bên giáp đánh một trận.

Lý Thành, Văn Đạt thấy vậy, đều kinh sợ rụng rời, đem hết bình sinh cố thoát ra khỏi vòng vây, mãi sau mới cứu thoát được Lương Trung Thư, mà cùng nhau chạy về phía Tây.

Bọn Phàn Thụy thấy Lương Trung Thư đã chạy thoát, cũng không ai đuổi theo, bèn cùng với Lôi Hoành dẫn quân vào trong thành để nghe lệnh.

Mới hay:

Trên đời mấy mặt tri âm,

Nghìn vàng mua chữ đồng tâm dễ nào?

Xưa nay những bạn anh hào,

Tan nhà chuốc nghĩa tri giao cũng nhiều.
Cùng nhau sinh tử cũng liều,
Rồi đây hưu, thích trăm chiều có nhau.

Lời bàn của Thánh Thán.

Thánh Thán nói đến ông bạn Trác Sơn tiên sinh, từng khoe có một người khéo miệng thành nghề đóng kịch rất hay. Rồi thuật chuyện rằng: Một hôm tân khách ngồi đông ở bên góc bên Đông Bắc nhà sảnh sự, người khéo miệng ngồi ở trước bình phong, chỉ một bàn, một ghế, một cái quạt, và cái thước, rồi làm trò. Một lát sau hai tiếng thước gõ, khách đều lặng im, không ai làm náo, xa xa nghe tiếng chó sủa, tiếng chuông kêu, làm người vợ kinh dậy, càu nhàu với chồng, chồng nói vợ cãi, tiếng trả khóc oa oa, chồng bảo vợ cho con bú bao nhiêu tiếng nhộn nhàng, nào chồng nào vợ, nào đứa bé khóc, nào đứa lớn sực tỉnh nói lên, đúng như vậy ấy, làm tân khách ngạc nhiên!

Khách ngồi xem hết một trò, lại tiếp đến tiếng kêu

lửa cháy, nào tiếng cha gọi con, chồng gắt vợ, người nọ gào kẻ kia, hàng nàng tiếng chó sủa, lại hàng ngàn tiếng người kêu chạy, thêm tiếng trống khua, tiếng đồ dùng cứu hỏa, tóm lại đúng không sai sót chút nào về một sự cứu cháy, đương diễn ra trước mọi người, làm cho tân khách biến hẳn sắc mặt kinh hãi ngạc nhiên một lúc cháy xong rồi, khách mới hoàn hồn, thì quay lại nhìn bình phong vẫn chỉ một chàng một ghế một bàn một quạt một thước làm trò ra cả. Thực là chỉ có một người; Mà làm trò như ngàn miệng ngàn tai, hễ ai để ý nghe đến tiếng nào thấy có tiếng ấy, trăm ngàn tiếng đều phát ra một miệng, đó mới thực lành nghề miệng lưỡi, khiến một trò tân khách phán thưởng không.

Ta bấy giờ nghe thuật chuyện ấy còn không tin, cười bảo tiên sinh rằng: Đó là ông bàn lối sán hoa, chứ ở đời làm sao có được lành nghề đến thế? Tiên sinh cũng cười lại bảo ta rằng: Há phải ông

không tin, bây giờ tôi cũng không còn tin thế nữa, bởi không còn ai khéo miệng lành nghề đó mà lại diễn ra đây! Nay ta đọc một thiên lửa đốt lầu Thúy Vân, mà than rằng: Tiên Sinh chẳng từng nói dối ta, thế gian vốn có những lành nghề tuyệt diệu phi thường như vậy.

Trong khi điều khiển, mỗi người theo một lệnh, tới lúc động tay, đều thay đổi hết, chẳng giống lệnh chút nào, tại sao? Vì việc đời đánh nhau, không sẵn bản in, để quân sĩ lắp vào, Làm văn cũng không sẵn bản in, để tài tử lắp vào, tả điều điệu làm hai nửa, tả điểm đậu cũng chia hai nửa, tả mọi người làm việc trong thành cũng chia hai nửa, tả quân nhân sách ứng trong thành cũng chia hai nửa, lại là một dạng kỳ tuyệt chi cách.

Sau khi tả Lương Sơn điều động cướp thành, bèn tả đến Lương Trung Thư điều động chơi đèn, tả Lương Trung Thư chạy trốn xong, tả đến Lý Cố,

Cổ Thị một phen chạy trốn, khiến người đọc đến, thực muốn tuyệt đảo.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 66

Về Sơn Bạc Tống Giang khao thưởng ba quân;
Đến Lăng Châu Quan Thắng chiêu hàng hai tướng

Hôm đó Ngô Dụng thu điểm nhân mã, nhất diện treo bảng an dân, nhất diện cho cứu giải ngọn lửa trong thành. Còn những người nhà Lương Trung Thư, Lý Thành, Văn Đạt cùng Vương Thái Thú, hoặc chết hay là trốn tránh cũng không truy hỏi đến nữa.

Ngô Dụng lại sai mở kho tàng trong phủ Đại Danh, đem kim ngân châu bảo xếp cả lên xe, rồi lấy gạo thóc phát cả cho dân trong thành, còn thì cũng xếp cả lên xe đem về. Đoạn rồi cho Lý Cố

cùng Cổ Thị nhốt vào xe tù, và chia quân làm ba đội mà kéo về Lương Sơn, và cho Đới Tung về báo trước với Tống Công Minh.

Tống Giang nghe nói, vội họp các Đầu Lĩnh để xuống núi đón về Trung Nghĩa Đường.

Tống Giang trông thấy Lư Tuấn Nghĩa, liền cúi đầu lạy tạ, Lư Tuấn Nghĩa cũng cúi đầu mà đáp nghĩa lại.

Tống Giang nói với Lư Tuấn Nghĩa rằng:

- Tống Giang tôi cả gan muốn đón ngài lên đây Tụ Nghĩa, chẳng dè gặp bước không may, cơ hồ nguy hiểm, trong lòng tôi rất áy náy không yên. Ngày nay may mà trời xanh thương xót, lại được gặp đây, thực là hạnh phúc cho sơn trại không biết tới đâu mà kể.

Lư Tuấn Nghĩa bái tạ mà rằng:

- Tôi trên nhờ uy đức của huynh trưởng, dưới nhờ nghĩa khí của các Đầu Lĩnh, hết lòng cứu vớt cho được tới đây, sau nầy biết lấy gì báo đáp cho phu

công ấy.
Nói đoạn liền dẫn Xái Phúc, Xái Khánh vào chào Tống Giang mà nói rằng:
- Nếu bữa trước không có hai người nầy, thì còn sao mà bước chân đến đây được? ...
Đoạn rồi Tống Giang nhường ghế thứ nhất cho Lư Tuấn Nghĩa ngồi.
Lư Tuấn Nghĩa cả kinh mà rằng:
- Tôi là hạng người thế nào mà dám nhận chức vụ ấy? Huynh trưởng có lòng thương yêu cho tôi được làm đứa tiểu tốt theo hầu, cũng là hạnh phúc, xin Huynh trưởng chớ nên quá nhúng làm chi.
Tống Giang cố mời hai ba lần nữa, Lư Tuấn Nghĩa nhất định không chịu nhận. Lý Quỳ thấy vậy kêu lên rằng:
- Ca Ca không thẳng tính chút nào cả... Ngày trước đã nhận rồi, ngày nay lại nhường cho người khác. Cái ghế ấy có lẽ làm bằng vàng hay sao mà nhường đi nhường lại mãi. Làm thế tôi sốt ruột

không sao chịu được.
Tống Giang quát to lên rằng:
- Thằng quái nầy...
Lư Tuấn Nghĩa vội vàng cúi lạy Tống Giang mà nói rằng:
- Nếu huynh trưởng cứ nhường mãi vậy, thì có lẽ tôi ở đây không yên tâm mất.
Lý Quỳ lại quát lên rằng:
- Nếu Ca Ca làm ông vua, Lư Viên Ngoại làm thừa tướng, đám chúng ta cùng ở trên kim điện, thì làm chi có rối lên như thế nầy được. Nhưng nay bất quá chỉ là một tụi ăn cướp ở trong vũng nước nầy, thì bất nhược cứ lặng yên như cũ là xong.
Tống Giang nghe nói tức mình không biết nói làm sao được.
Ngô Dụng nói với Tống Giang rằng:
- Ngày mai hãy để Lư Viên Ngoại ở phòng bên Đông, đãi lễ tân khách, rồi sau nầy có công sẽ xin

nhường vị cũng được.
Tống Giang nghe vậy mới hơi yên tâm, liền mời Lư Tuấn Nghĩa ra ở phòng bên Đông, cho Yến Thanh cùng ở vào đó. Lại dọn phòng cho anh em Xái Phúc ở. Bấy giờ Tiết Vĩnh đi đón người nhà Quan Thắng đã về, cũng cho dọn phòng để ở cẩn thận. Đoạn rồi trong sơn trại làm đại tiệc khao thưởng tam quân, các Đầu Lĩnh lớn nhỏ cùng đám lâu la hợp từng đoàn từng đội mà chè chén với nhau.
Hôm đó các Đầu Lĩnh cùng uống rượu ở Trung Nghĩa Đường. Lư Tuấn Nghĩa đứng dậy nói rằng:
- Còn có hai đứa gian phu dâm phụ đã bắt đến đây, xin trị tội cho công bằng.
Tống Giang cười nói rằng:
- Suýt nữa tôi quên mất đấy, quân sĩ đâu, dong nó lên đây.
Quân sĩ vâng lời, đem Lý Cố trói sang cột bên tả, Cổ Thị trói sang cột bên hữu để trị tội.

Tống Giang nói với Lư Tuấn Nghĩa rằng:

- Bây giờ không cần phải hỏi tội làm chi, xin Viên Ngoại cứ xử đoán đi là xong.

Lư Tuấn Nghĩa vâng lời, tay cầm đỏan đao bước ra quát mắng hai người, khoét lấy ruột giữa, bắt tội tùng xẻo cho chết, sai đem vứt bỏ xác đi rồi quay vào tạ ơn các Đầu Lĩnh. Các Đầu Lĩnh đều nâng chén rượu mừng, rồi lại cùng nhau yến ẩm vui chơi, rất là thỏa thích.

Bây giờ ân trả nghĩa đền,
Trăm năm cố kết chút duyên guang hồ.
Máu nồng pha chén hoan hô,
Giang sơn riêng một cơ đồ kém ai?

Nói về tụi Lương Trung Thư khi dò biết quân mã Ngô Dụng đã trở về Lương Sơn Bạc, liền cùng với Lý Thành, Văn Đạt thu nhặt bọn quân tàn, mà trở lại đất Đại Danh. Khi về tới phủ vợ con trẻ già, mười phần còn sót một hai, người nào người ấy kêu khóc như mưa vậy.

Bây giờ các phủ huyện ở gần đấy kéo quân đến để cứu, thì giặc đã về rồi. Lương Trung Thư lại truyền lệnh cho các phủ huyện đâu về yên đấy.

Lương Trung Thư phu nhân trốn vào vườn hoa đằng sau, may được thoát nạn. Trung Thư thấy vậy lấy làm cảm thương vô cùng, liền khảo giấy bẩm vào Xái Thái Sư xin khiển tướng điều binh đi đánh Lương Sơn. Trong đó kể hết tình thế giặc Lương Sơn và sự thiệt hại trong thành Đại Danh, dân số chết hơn năm ngàn người, trúng thương rất nhiều, và các bộ quân mã thì thiệt tới hơn ba vạn. Khi viết thư xong, sai Thủ Tướng lập tức đem thư vào kinh để trình với Xái Thái Sư.

Nguyên trước Xái Thái Sư những tưởng rằng ít lâu, rồi bọn Lương Sơn đầu hàng, thì tâng công cho Lương Trung Thư, mà tự mình cũng có phần vinh hạnh. Nay bất đồ nghe tin như vậy, thì trong lòng lấy làm tức giận vô cùng, liền cho tỳ tướng lui ra, rồi sẽ vào tấu với Thiên Tử.

Thiên Tử xem biểu tấu cả kinh, chưa biết nghĩ kế ra sao.

Bỗng có quan Gián Nghị Đại Phu là Triệu Đĩnh, bước ra bệ ngọc tâu rằng:

- Trước đây triều đình đã điều binh khiển tướng cũng đều bị thua thiệt rất nhiều, là vì không được địa lợi cho nên mới thế. Vậy ngày nay cứ theo như ý ngu thần, xin bệ hạ giáng chỉ chiêu an mời về Kim Khuyết mà trao cho quan chức để coi chốn biên cương tất là yên ổn được.

Xái Thái Sư nghe tâu, cả giận quát mắng rằng:

- Ông làm Gián Nghị Đại Phu sao dám bỏ kỷ cương triều đình, mà để tiểu nhân càn dỡ như thế được? Tội ấy đáng chết đó...

Thiên Tử nghe lời Thái Sư tâu, liền đuổi bỏ Triệu Đĩnh ra triều mà cách hết quan chức. Các quan thấy vậy ai cũng không dám hé răng ra tâu một câu gì nữa.

Thiên Tử hỏi Xái Kính rằng:

- Nay quân giặc lộng hành như vậy, phỏng lấy ai ra mà đánh giúp cho được?

Xái Thái Sư tâu rằng:

- Cứ như ý ngu thần thiết tưởng quân giặc cỏ ấy không cần gì phải đem đại quân mới tiểu trừ được. Hiện nay ở Lăng Châu có hai tướng giỏi, một người họ Đang tên Đình Khuê, và một người họ Ngụy tên Định Quốc làm Đoàn Luyện Sứ ở châu ấy, đều có thể tiểu trừ được quân giặc cỏ. V6ạy xin Thánh Thượng lập tức giáng chỉ cho hai người đó, đem quân đi đánh thì làm chi mà chẳng trừ xong.

Thiên Tử nghe tâu cả mừng, bèn lập tức giáng chỉ cho hai người đó. Đoạn rồi tan chầu, các quan đều bưng miệng cười thầm, mà cùng nhau lui về.

Nói về bọn Lương Sơn Bạc, sau khi đã khao thưởng quân sĩ xong rồi, Ngô Dụng liền nói với Tống Giang rằng:

- Nay ta vì việc Lư Viên Ngoại đánh phá thành

Đại Danh, nhân dân thiệt hại rất nhiều, làm Lương Trung Thư phải trốn tránh. Việc nầy chắc là hắn phải tâu với triều đình và ỷ thế bố vợ là Xái Thái Sư, thế nào cũng chả yên được. Vậy ta nên nghĩ kế làm sao mới xong.

Tống Giang nói:

- Quân Sư dạy rất phải lắm. Ta nên sai người đi thám thính xem thế nào rồi sẽ liệu.

Ngô Dụng cười rằng:

- Tiểu đệ đã sai người đi thám rồi, có lẽ về ngay bây giờ đó.

Đương khi trò chuyện, thì quả nhiên có người về báo rằng:

- Lương Trung Thư tâu với triều đình, Gián Nghị Đại Phu cố tâu với Thiên Tử xin giáng chỉ chiêu an, song bị Thái Sư hành tội, cách cả chức quan của triều đình và sai người truyền chỉ cho Đan Đình Khuê và Ngụy Định Quốc ở Lăng Châu phải đem quân đi đánh.

Tống Giang hỏi Ngô Dụng rằng:
- Như vậy ta làm cách nào để nghênh địch?
Ngô Dụng nói rằng:
- Đợi họ đến đây rồi ta bắt cả một thể khó chi?
Quan Thắng đứng dậy nói rằng:
- Quan Mỗ từ khi đến đây, chưa có chút công lao gì, nay Đan Đình Khuê cùng Ngụy Định Quốc cũng là anh em khi trước. Đan Đình Khuê tài về nghề tháo nước để đánh giặc, thường gọi là Thánh Thủy Tướng Quân, còn Ngụy Định Quốc thì thông thạo về trận hỏa công, khi ra trận thường lấy đồ lửa mà đánh nhau, vẫn gọi là Thần Hỏa Tướng Quân. Vậy tôi xin lĩnh năm nghìn quân mã thẳng đến Lăng Châu để đón. Nếu dỗ được quy hàng thì mang cả về đây, bằng không thì tôi xin bắt về nộp, không cần gì phải khó nhọc đến anh em, chẳng hay tôn ý có cho chăng?
Tống Giang cả mừng, liền cho Tuyên Tán và Hắc Tư Văn theo Quan Thắng cùng đi.

Sáng hôm sau Quan Thắng dẫn năm nghìn nhân mã và đem hai tướng cùng đi xuống núi, các Đầu Lĩnh đưa chân đến bến Kim Sa, rồi lại trở về Trung Nghĩa Đường để bàn việc.

Ngô Dụng nói với Tống Giang rằng:

- Tôi xem Quan Thắng đi chuyến nầy, vị tất đã được vững lòng, vậy xin sai tướng khác đi theo tiếp ứng và coi giữ một thể.

Tôi xem Quan Thắng là người nghiêm nghị nghĩa khí, trước sau như một, quân sư bất tất phải đa nghi như vậy.

- Tôi chỉ sợ bụng người ta không được như bụng huynh trưởng mà thôi. Ta cứ cho Lâm Xung, Dương Chí làm lĩnh binh, Tôn Lập, Hoàng Tín làm phó tướng dẫn năm ngàn nhân mã thì vững hơn.

Lý Quỳ nghe nói liền ứng lên rằng:

- Để cho tôi đi một chuyến.

Tống Giang nói:

- Việc nầy không cho ngươi đi được, đã có tướng giỏi người ta lập công...

Lý Quỳ nói: Nếu tôi rỗi lâu thì sinh bệnh mất, Huynh trưởng không cho tôi đi, tôi cũng đi một mình vậy.

Tống Giang quát lên rằng:

- Ngươi không nghe quân lịnh, ta chém đầu đi đó.

Lý Quỳ nghe nói trong bụng bứt rứt khó chịu, liền thủng thỉnh mà quay ra. Đoạn rồi Lâm Xung, Dương Chí lĩnh quân đi đến Lăng Châu để theo Quan Thắng.

Ngày hôm sau chợt thấy tiểu quân vào báo:

- Hồi canh hai hôm qua Hắc Toàn Phong Lý Quỳ vác song phủ đi đâu mất rồi.

Tống Giang nghe báo lấy làm hối hận mà rằng:

- Chắc vì mình gắt mấy câu hôm qua, nên hắn đi với người khác hẳn?

Ngô Dụng nói rằng:

- Huynh trưởng bất tất phải nghĩ vậy. Hắn là người

thô mãng, nhưng nghĩa khí, chắc là hắn không đi đâu, chỉ nay mai lại về đây thôi...

Tống Giang vẫn lấy làm sốt ruột, liền sai Đới Tung đi theo trước, rồi sai Thời Thiên, Lý Vân, Nhạc Hoà, Vương Đình Lục chia làm bốn đường đi theo sau. Nguyên Lý Quỳ hôm đó bị Tống Giang ngăn đón không cho đi, trong bụng lấy làm bứt rứt, liền về phòng nghỉ, rồi nửa đêm vác búa trốn sang Lăng Châu.

Khi đi đường chàng nghĩ thầm rằng: "hai anh tướng ranh ấy, cần gì phải mang bao nhiêu quân đi đánh? Ta cứ vào thành cho mỗi đứa một búa, cho Đại ca kinh một mẻ mới hả lòng"

Chàng vừa nghĩ vừa hăm hở đến nửa ngày trời, trong bụng đã đói, sờ túi không có đồng tiền nào cả. Nguyên khi đi chàng đương bực tức vội vàng nên không kịp đem tiền hành lý để tiêu dùng. Bấy giờ chàng lại nghĩ: "Đã lâu nay ta không làm món nào, nay ta thử chơi một món xem sao?"

Nghĩ đoạn liền lững thững vừa đi vừa nhìn quanh nhìn quẩn một mình. Chợt đâu thấy bên đường có một ngôi hàng rượu, chàng liền chạy vào ngôi hàng rượu lấy ba nai rượu và hai cân thịt lên để đánh chén.

Khi ăn uống xong, bèn đứng phắt dậy mà đi thẳng, tên tửu bảo giữ lại để hỏi tiền.

Chàng liền đáp rằng:

- Để ta ra chỗ nầy kiếm được món gì, rồi sẽ đem lại trả.

Nói đoạn quay ra để đi. Chợt đâu có một chàng to lớn ở ngoài chạy vào quát lên rằng:

- Thằng qủy đen kia to gan thật! Ai mở hàng rượu cho ngươi ăn không, không chịu trả tiền?

Lý Quỳ trợn mắt tròn xoe đáp rằng:

- Lão gia bất cứ chỗ nào chỉ ăn mà thôi.

Anh kia lại quát lên rằng:

- Ta nói câu nầy cho ngươi mất vía nhé! Phải biết rằng: Lão gia đây chính là Hàn Bá Long ở Lương

Sơn Bạc, mở ngôi hàng nầy, là tiền của Tống Giang Ca Ca đó.

Lý Quỳ nghe nói liền cười thầm rằng:

- Trong sơn trại ta làm gì có của ranh nầy mà nói... ?

Nguyên Hàn Bá Long vẫn thường cướp bóc giang hồ xưa nay. Dạo trước có đến nói với Chu Quý, xin đưa lên núi, để nhờ nói với Tống Giang xin vào nhập bọn, song chẳng may Tống Giang bị bệnh chưa khỏi, nên Chu Quý bảo tạm ra đó mở cửa hàng để đợi Tống Giang khỏi, rồi sẽ đưa lên núi.

Hôm đó Lý Quỳ nghe nói liền rút thanh phủ ở lưng ra chìa đưa cho Hàn Bá Long mà bảo rằng:

- Nếu vậy anh cầm lấy cái búa nầy.

Hàn Bá Long thấy vậy, tưởng là thực tình liền giơ ra tiếp lấy. Lý Quỳ liền thừa thế, nhè giữa mặt chém cho một phủ chết quay ra đất. Mấy tên người nhà thấy vậy vội vàng kéo nhau chạy vào

trong làng để trốn. Lý Quỳ vào nẫng lấy tiền nong rồi châm lửa đốt bỏ tửu quán, mà lên đường chạy về Lăng Châu. Đi chừng được một ngày đường, chợt trông thấy một anh chàng to lớn đi đến đó, đứng dừng lại mà ngẩng lên cúi xuống để nom Lý Quỳ.

Lý Quỳ thấy vậy hỏi rằng:

- Ngươi nom lão gia để làm chi thế?

Anh chàng kia lại hỏi rằng:

- Ngươi là lão gia ai... ?

Lý Quỳ không nói năng gì, vội vàng toan sấn vào để đánh. Anh chàng kia giơ tay quyền lên để đón đánh Lý Quỳ.

Lý Quỳ thấy tay quyền của anh kia ra vẻ thạo gỏi, liền ngồi xuống dưới đất, rồi ngửa mặt lên hỏi rằng:

- Anh họ chi, tên chi... ?

Anh chàng kia đáp rằng:

- Lão gia đây không có tên họ, muốn đánh nhau

thì đánh nhau, ngươi có giỏi thì đứng dậy đây.
Lý Quỳ cả giận toan nhảy lên đánh, bất đồ bị anh chàng kia đá cho một đá ngã lăn ngay xuống.
Lý Quỳ vội kêu lên rằng:
- Ta không đánh nổi anh nầy rồi.
Nói đoạn ù té chạy.
Anh chàng kia đứng lại mà hỏi rằng:
- Anh tên họ là gì? Người ở đâu nói cho ta biết?
Lý Quỳ đáp:
- Ngày nay bị thua anh đáng lẽ không nói ra thì phải, nhưng lại tiếc vì anh cũng là một tay hảo hán, nên không muốn giấu làm chi. Chẳng giấu gì, Hắc Toàn Phong Lý Quỳ ở Lương Sơn Bạc chính là tôi đây.
- Anh có thực là Lý Quỳ hay không? Đừng nói khoác mới được.
- Anh không tin cứ nom song phủ của tôi đây...
- Anh đã là hảo hán ở Lương Sơn Bạc, cớ sao lại đi đâu một mình như vậy?

- Vì tôi tức với Tống Ca Ca tôi, nay muốn sang Giang Châu giết hai anh tướng họ Đan, họ Ngụy cho Ca Ca tôi biết tay đây.

Tôi nghe nói Lương Sơn Bạc đã có quân mã kéo đi rồi, vậy ai đi đấy anh có biết không?

- Toán quân có Đại Đao Quan Thắng đi trước, Lâm Xung, Dương Chí đi sau chứ ai.

Anh chàng kia nghe nói đến đó, vội cúi đầu mà lạy ngay.

Lý Quỳ lại hỏi:

- Bây giờ anh nói tên họ cho tôi nghe mới được.

- Tôi nguyên ở phủ Trung Sơn, ba đời nay vẫn truyền nghề đánh vật, ngón đánh lúc nãy là cha con truyền dạy cho nhau, mà không dạy người ngoài bao giờ. Bình sinh không hề giao thiệp với ai, nên đến đâu cũng không ai chứa, nhân thế các mạn Sơn Đông, Hà Bắc vẫn gọi tên là Một Diện Mục Tiêu Đĩnh. Mới đây nghe nói ở Khấu Châu có một toà núi tên là Khô Thụ Sơn trên núi có một

tay du đảng họ Bào tên Húc, chỉ hay giết hại người ta, ai ai cũng gọi hắn là Táng Môn Thần, nay tôi muốn sang đó nhập đảng để kiếm cách sinh nhai cho thú.

- Anh có tài võ nghệ như vậy, sao mà không nhập đảng ở Lương Sơn, Tống Công Minh Ca Ca tôi tất là trọng đãi.

- Tôi cũng có ý muốn đến đó, song không ai tiến cử đến cho, nay được gặp huynh trưởng đây, tôi xin đi theo một thể.

- Tôi vì giận dỗi với Tống Công Minh Ca Ca mà một mình quyết đi xuống núi, nay nếu không giết người nào, mà lại trở về tay không, thì về thế nào được? Vậy bất nhược tôi với Bác đi sang Khô Thụ Sơn, nói với Bào Húc cùng đi đến Lăng Châu giết hai thằng Đan, Ngụy, rồi về núi thì có lẽ thú hơn.

- Ở Phủ Lăng Châu thành trì cũng vững, quân mã cũng nhiều, tôi với anh dẫu giỏi đến mười mươi cũng không làm chi được, bất quá chỉ uổng mạng

thôi, vậy bất nhược ta đến Khô Thụ Sơn nói với Bào Húc đến đầu hàng ở sơn trại, rồi sẽ liệu sau, thế là thượng sách.

Hai người đương bàn chuyện với nhau, bỗng thấy Thời Thiên đi đến, gọi Lý Quỳ mà kêu rằng:

- Ca Ca đương ở nhà lo khổ đây kia, xin bác về sơn trại ngay lập tức. Ca Ca đã cho người đi khắp các ngả để tìm đấy.

Lý Quỳ nghe nóo liền dẫn Tiêu Đĩnh đến nói chuyện với Thời Thiên. Thời Thiên khuyên Lý Quỳ phải lập tức về núi, kẻo Tống Công Minh mong đợi:

- Lý Quỳ nói với Thời Thiên rằng:

- Bác hãy thư thả tôi đương bàn với Tiêu Đĩnh đi qua Khô Thụ Sơn, nói với Bào Húc cùng nhập vào đảng, rồi tôi sẽ về.

- Làm thế không được, Ca Ca đương mong đợi lắm hãy về ngay đi...

- Bác không thích đi thì bác cứ về trước, báo với

Ca Ca rồi tôi sẽ về sau.

Thời Thiên có ý sợ Lý Quỳ, bèn quay trở về, không dám nói gì nữa, Lý Quỳ liền cùng với Tiêu Đĩnh, đi sang Khấu Châu để tìm vào Khô Thụ Sơn. Nói về Quan Thái Thú ở Lăng Châu, tiếp được chiếu chỉ của triều đình sai điều binh đi đánh Lương Sơn, và tiếp được tư thư của Xái Thái Sư sai bảo bèn lập tức gọi hai Đoàn Luyện Sứ là Đan Đình Khuê, và Ngụy Định Quốc vào để truyền lệnh ra binh. Hia tướng vâng lời liến chỉnh quân mã, sửa sang khí giới chỉnh đốn các lương thảo, để sắp sửa khởi hành. Chợt đâu có tin báo Đại Đao Quan Thắng dẫn quân đến xâm phạm Lăng Châu, Đan Đình Khuê và Nguỵ Định Quốc cả giận liền kéo quân ra thành để đón đánh.

Bấy giờ Đan Đình Khuê đầu đội mũ sắc vuông, có hai tua đen rũ xuống, ngoài khoác áo da hùm, trong mặc chiến bào thêu, chân đi đôi giầy da chạm, lưng thắt giây loan biếc, vai đeo một cây

cung, một mũi tên, cưỡi con ngựa đen, khiến cây gươm đen, trước mặt dàn một lá cờ đen thuộc Bắc Phương, trên viết mấy chữ "Thánh Thủy Tướng Quân Đan Đình Khuê " bằng bạ; Ngụy Định Quốc đầu đội mũ khảm đỏ, bỏ rũ tua đỏ, ngoài khoác áo con nghê, trong mặc áo hồng bào thêu quái thú, chân đi đôi giầy thêu Kỳ Lân, lưng đeo cây cung kim thước, khoác một túi tên. Lang Nha cưỡi con ngựa sắc mỡ, tay cầm cương đao, trước mặt có lá cờ đỏ thuộc Nam Phương, viết bảy chữ "Thần Hỏa Tướng Quân Ngụy Định Quốc" bằng bạc. Khi đôi bên đấu trận với nhau, Quan Thắng trông thấy hai viên hổ tướng, liền ngồi trên mình ngựa mà nói lên rằng:

- Kính chào hai vị Tướng Quân được mạnh khoẻ.

Đan Đình Khuê và Ngụy Định Quốc nghe nói đều cười, trỏ vào mặt Quan Thắng mà mắng rằng:

- Lũ trẻ con vô tài, trên phụ ơn nghĩa của triều đình, dưới nhục danh giá tiên tổ, không biết chút

gì là liêm sỉ, nay còn dẫn thân đến đây để làm chi? Quan Thắng đáp rằng:

- Hai tướng quân lầm rồi, hiện nay Chúa Thượng hôn mê, gian thần lộng hành, không phải người thân không dùng, không phải kẻ thù không tránh, vậy Tống Công Minh Ca Ca tôi là người trung tín nhân nghĩa, thay Trời làm Đạo, sai Quan mỗ đến đây để mời hai vị Tướng Quân quy thuận cho vui. Nếu hai ngài có lòng hạ cố, thì xin cùng về sơn trại một thể.

Hai người nghe nói cả giận, cùng phi ngựa ra để đánh Quan Thắng, Quan Thắng đương sắp ra đón, thì bên tả có Tuyên tán, bên hữu có Hắc Tư Văn cùng xông ngựa đuổi theo. Khi vào trong trận thấy Ngụy Định Quốc rẽ về bên tay tả, còn Đan Đình Khuê rẽ về bên tay hữu, Tuyên Tán thấy vậy liền đuổi theo Ngụy Định Quốc, mà để cho Hắc Tư Văn đuổi theo Đan Đình Khuê.

Tuyên Tán vừa đuổi được mấy bước, thì bỗng

thấy năm trăm quân bộ đều cờ đỏ giáp đỏ, kéo đến vây chặt chung quanh, rồi cùng nhau quăng giây móc ra bắt sống cả người lẫn ngựa. Bên kia Hắc Tư Văn cũng đuổi được mấy bước, thì bỗng có một đám năm trăm quân bộ đều cờ đen giáp đen, kéo ồ đến vây chặt cả ngựa lẫn người.

Đoạn rồi Ngụy Định Quốc cùng Đan Đình Khuê nhất diện cho giải Tuyên Tán và Hắùc Tư Văn vào thành, và nhất đuổi quân đánh tràn sang trận Quan Thắng, Quan Thắng thấy vậy cả kinh, luống cuống lui chạy. Đan Đình Khuê và Ngụy Định Quốc, đều sốc ngựa mà đuổi riết ở đằng sau.

Đương khi đó chợt có hai tướng xông đến để cứu, Quan Thắng nom ra bên tả có Lâm Xung, bên hữu có Dương Chí, đều hăng hái ra sức cự định với Đan, Ngụy và đánh lui quân mã Lăng Châu.

Quan Thắng liền thu đám tàn quân, cùng với Lâm Xung, Dương Chí hợp quần vào một chỗ, rồi Hoàng Tín cũng kéo quân đến đó để hạ trại.

Bên kia Đan Đình Khuê, Ngụy Định Quốc đắc thắng trở về trong thành, Trương Thái Thú ra đón tiếp vui mừng, rồi cho đóng xe tù Tuyên Tán, Hắùc Tư Văn vào xe, và sai một viên hạ tướng, dẫn ba trăm quân lập tức dẫn hai người về Đông Kinh để nộp triều đình.

Viên hạ tướng vâng lệnh, giải hai người theo đường đi vào Đông Kinh. Một hôm đi đến một toà núi khô trơ trọi, chợt gặp Hắc Toàn Phong Lý Quỳ cùng Tiêu Đĩnh, dẫn tụi lâu la ra đón chận ngang đường, mà đánh cướp xe tù.

Viên hạ tướng thấy vậy, toan quay lại để chạy. Bỗng đâu có một người nữa là Táng Môn Thần Bào Húc xông ra ở đằng sau, chém cho viên hạ tướng một nhát, chết lăn xuống ngựa, rồi bọn quân mã đều bỏ xe tù mà chạy tán loạn cả. Lý quỳ mở xe tù ra xem, thì chính là Tuyên Tán, Hắc Tư Văn, bèn lấy làm kinh ngạc, mà hỏi hết các chuyện đối trận ở Lăng Châu.

Tuyên Tán kể chuyện cho Lý Quỳ nghe rồi lại hỏi rằng:

- Bác làm chi mà lại vơ vẫn ở đây thế?

Lý Quỳ đáp:

- Vì Ca Ca không cho đi đánh giặc tôi liền trốn xuống núi, gặp được Tiêu Đĩnh dẫn đến đây, để liên kết Bào Huynh nhập đảng. Ngày nay anh em tôi đương bàn định đi đánh Lăng Châu, thì thấy Tiểu lâu la báo rằng: Có xe tù giải đi qua núi. Nhân vậy chúng tôi đem người xuống cướp...ai ngờ chính lại là hai tướng quân...

Nói đoạn Bào Húc mời cả về sơn trại, sai giết trâu làm rượu thiết đãi.

Hắc Tư Văn nói với Bào Húc rằng:

- Anh em đã có lòng nhập đảng ở núi Lương Sơn, thì xin hãy đem quân mã bản trại đi, để cùng đánh Lăng Châu rồi sẽ cùng về một thể, có lẽ tiện hơn.

Bào Húc nói:

- CHính ý tôi đương muốn như vậy, sơn trại tôi

đây, tất cả được vài ba trăm ngựa, và dăm bảy trăm tiểu lâu la, ta nên liên kết làm một đội mà đi ngay mới được.

Nói đoạn liền lập tức kéo hết quân mã sơn trại để đi đánh Lăng Châu.

Nói về đám quân sĩ bị đánh mất xe tù, liền vội vội vàng vàng chạy về phủ Lăng Châu, đem tin tức báo cho Trương Thái Thú, cùng Đoàn Luyện Sứ biết. Đan Đình Khuê và Ngụy Định Quốc nghe nói mà cả giận rằng:

- Phen nầy có bắt được tên nào cứ chém ngay đây mới được.

Vừa nói dứt lời thì thấy Quan Thắng dẫn binh đến khơi đánh ở ngoài thành.Đan Đình Khuê vội vàng lên ngựa, dẫn năm trăm quân mở cửa thành ra để đón đánh. Khi ra tới cửa thành, Đan Đình Khuê quát mắng Quan Thắng rất là sỉ nhục. Quan Thắng nghe thấy vỗ ngựa múa đao xông ra để đánh.

Đôi bên đánh nhau được hơn hai mươi hiệp, rồi

Quan Thắng vội vàng quay ngựa chạy lui. Đan Đình Khuê liền xốc ngựa để đuổi. Đuổi chừng hơn mười dặm đường, chợt thấy Quan Thắng quay ngựa lại bảo Đan Đình Khuê rằng:

- Ngươi không xuống ngựa đầu hàng cò đợi đến bao giờ nữa?

Đan Đình Khuê liền múa thương xông vào đánh Quan Thắng, Quan Thắng lấy hết uy thế, giơ dọng đao vỗ vào Đan Đình Khuê quát lên một tiếng:

- "Xuống", rồi thấy Đan Đình Khuê ngã lộn xuống đất.

Quan Thắng vội vàng xuống ngựa đỡ Đan Đình Khuê dậy, mà nói rằng:

- Xin Tướng Quân tha tội cho.

Đan Đình Khuê ra dáng sợ hãi cúi phục xuống đất mà kêu xin đầu hàng

Quan Thắng nói:

- Tôi thường nhắc đến tên các ngài trước mặt Tống Công Minh luôn, vậy nay Công Minh sai tôi

đến đây đón các ngài cùng về tụ nghĩa một thể!
Đan Đình Khuê nói rằng:
- Tôi xin vâng lời ra sức cùng nhau Thay Trời làm Đạo.
Nói đoạn hai người lên ngựa dong cương mà đi với nhau.
Khi Lâm Xung thấy hai người lên ngựa cùng đi với nhau, liền hỏi duyên cớ vì sao? Quan Thắng giấu trận Đan Đình Khuê thua, rồi bảo với Lâm Xung rằng:
- Khi đuổi đến chỗ vắng, tôi lấy tình trước nghĩa sau khuyên giải, nên Đan tướng quân mới quy hàng đó.
Bọn Lâm Xung nghe nói, đều lấy làm mừng rỡ vô cùng. Đan Đình Khuê về đến trước trận, kêu lên một tiếng năm trăm quân áo đen cùng theo cả đi, còn các nhân mã khác đều trốn vào thành, báo cùng Trương Thái Thú cùng Ngụy Định Quốc.
Ngụy Định Quốc nghe nói cả giận, ngày hôm sau

liền sắm quân mã ra thành để đánh. Khi ra tới trận, Ngụy Định Quốc trỏ mặt Đan Đình Khuê quát mắng rằng:

- Đồ vong ân bội nghĩa, như thế thì phỏng còn trời đất nào chứng cho ngươi nữa?

Quan Thắng nghe nói cười nhạt một tiếng, rồi xông ngựa múa đao ra đánh, hai bên đánh nhau được mươi hiệp. Ngụy Định Quốc liền quay ngựa chạy về bản trận

Quan Thắng vỗ ngựa đuổi theo, Đan Đình Khuê kêu to lên rằng:

- Tướng quân không nên đuổi theo...

Quan Thắng nghe thấy liền quay ngựa vội trở lại, thì thấy bên trận Lăng Châu, có năm trăm tên bộ quân, mình mặc áo đỏ, lưng đeo túi huỳnh lưu cùng các đồ dẫn lửa, đẩy năm chục cổ xe chất toàn cỏ khô, đốt đỏ rừng rực và kéo sang bên trận Quan Thắng.

Quân mã Quan Thắng bị lửa xông vào, ai nấy đều

kinh hoàng sợ hãi mà chạy tán loạn cả. Quan Thắng liền dẫn quân lui về bốn mươi dặm để hạ trại.

Ngụy Định Quốc lại dẫn quân lui về. Khi đến cửa Thành, thấy lửa đỏ rực trời, than khói tứ tung. Ngụy Định Quốc biết là trong thành bị cướp, bèn vội vàng dẫn quân kéo chạy, mà không dám kéo quân vào thành nữa.

Nguyên khi Ngụy Định Quốc kéo quân ra đánh, thì Lý Quỳ dẫn nhân mã ở Khô Thụ Sơn, đến phía bắc thành Lăng Châu, sát vào thành mà cướp lấy kho đạn, rồi phóng hỏa đốt nhà cửa, khiến cho thành Lăng Châu phút chốc đã tan ra như tro vậy.

Bấy giờ Ngụy Định Quốc dẫn quân quay ra, bất đồ lại gặp Quan Thắng đến đón đánh. Ngụy Định Quốc lại phải kéo quân sang huyện Trung Lăng để lánh nạn. Quan Thắng lại đem quân vây huyện Trung Lăng, truyền lệnh các tướng đánh thành rất riết. Ngụy Định Quốc chỉ đóng chặt cửa thành mà

không dám ra đánh.

Đan Đình Khuê bàn với Quan Thắng, Lâm Xung cùng mọi người rằng:

- Ngụy Định Quốc là người hăm hở nóng nảy, nếu ta bách quá thì hắn liều chết mà không chịu nhục. Việc đó thong thả thì xong, chứ vội quá không thành hiệu. Vậy tiểu đệ xin đi vào trong huyện đó lấy lời tử tế mà khuyên nhủ anh ta, thì may ra khỏi phải dùng sức can qua, mà có thể âm thầm được.

Quan Thắng nghe nói cả mừng, liền ưng lời cho Đan Đình Khuê một mình một ngựa mà đi vào thành Trung Lăng.

Đan Đình Khuê vào tới huyện ấy, lấy lời ngon ngọt dỗ Ngụy Định Quốc mà rằng:

- Hiện nay triều đình vô đạo, thiên hạ rối loạn bời bời, trên Thiên Tử hôn mê, để cho gian thần đắc chí, vậy chúng ta nên quy thuận với Tống Công Minh, tạm lánh ở nơi Thủy Bạc, rồi sau đây gian thần thoái hết, bấy giờ ta sẽ trở lại triều đình, có đi

đâu mà thiệt, quan bác thử nghĩ kỹ xem sao?
Ngụy Định Quốc nghe nói ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi nói với Đan Đình Khuê rằng:
- Nếu Quan Thắng đến đây mời tôi thì tôi sẽ quy thuận, bằng ông ta không đến thì tôi xin liều chết, chứ không chịu nhục.
Đan Đình Khuê nghe nói liền lên ngựa trở về báo cho Quan Thắng biết, Quan Thắng nói rằng:
- Quan mỗ đã thấm vào đâu, nếu Ngụy tướng quân có lòng hạ cố, thì còn gì hơn nữa.
Nói đoạn liền từ biệt mọi người, rồi một mình một ngựa một đao đi vào trong huyện.
Lâm Xung can rằng:
- Huynh trưởng hãy thư thả, tâm địa người ta biết đâu mà chắc, phải nghĩ kỹ mới được.
Quan Thắng đáp:
- Chỗ anh em cũ cả, có can chi mà sợ.
Nói đoạn đi thẳng vào huyện Định Quốc bái tạ đầu hàng, đặt tiệc thiết đãi, anh em kể chuyện hàn

huyên, rồi dẫn năm trăm quân theo sang Đại trại. Quan Thắng dẫn Ngụy Định Quốc đến chào hỏi Lâm Xung, cùng các Đầu Lĩnh mà thu quân trở về Lương Sơn Bạc.

Khi về đến Kim Sa, quân mã đương xuống thuyền lên núi, thì bỗng thấy có Kim Mao Khuyển Đoàn Cảnh Trụ, ra dáng âu sầu tức giận, mà cùng đến đó.

Lâm Xung thấy vậy hỏi Đoàn Cảnh Trụ rằng:

- Ngươi đi sang Bắc mua ngựa với Thạch Dũng, Dương Lâm, sao lại về đó làm chi vậy?

Cảnh Trụ thở dài một tiếng, rồi đem chuyện nói cho Lâm Xung nghe.

Mới hay:

Xưa nay thanh khí tương cầu.
Giang hồ gặp gỡ lọ cầu mới thân,
Aùo xiêm hổ mặt phong trần.
Tấm thân vì nước vì dân thế nào?
Trăm năm một dạ thanh cao,

Lòng nầy đất thấp trời cao biết cùng.

Lời bàn của Thánh Thán.

Ngôi thứ nhất của Trung Nghĩa Đường, vốn không phải của Tống Giang chiếm cứ, thì cũng không phải Tống Giang có thể nhường ai. Đã không chiếm được mà cứ chiếm, đó là vô sỉ; Mà không thể đem nhường, lại cứ nhường, cũng lại là vô sỉ. Con người đã vô sỉ, chẳng những tự mình tiếc của, mà cũng lại chẳng vì người mà tiếc của người. Như ngày trước Tống Giang muốn chiếm ngôi ấy, vì có Lý Quỳ chẳng muốn hứa cho mà nói ra giọng ấy; còn chẳng tiếc của người, như ngày nay Tống Giang muốn nhường ngôi ấy, vì có Lư Viên Ngoại chẳng muốn hứa cho, mới có sự nầy.

Tại sao vậy? Vì con người vô sĩ, thì cơ giang biến trá, cốt sao cho được đến ngôi ấy mà thôi, nào cứ phải ngày trước đã chiếm, mà cho là được, cho dến nay nhường đi, cũng chỉ khéo chiếm cho được mà thôi. Với cái ý muốn chiếm cho được, khiến

cho đường đường một Lư Viên Ngoại, chỉ là tựa bóng, mà không còn bay khỏi nữa thước ra ngoài vũng nước, bấy giờ làm một người như Lư Viên Ngoại, há cam chịu nước đó chăng?

Hoặc có người hỏi:Tống Giang muốn chiếm cho được, thấy đã được rồi, còn có ý biết rằng có nhường cũng vẫn được ngôi ấy? Xin trả lời rằng: Ngôi thứ nhất của Trung Nghĩa Đường, chẳng phải Tống Giang chiếm được, mà cũng không phải Tống Giang nhường cho ai được, nếu khiến Tống Giang chiếm được một cách vô lý thì mũi tên của Tiều Thiên Vương còn kia, nó cũng theo ai lập được công báo được thù, mà ở ngôi ấy nay Tống Giang đã nhường, lại không ai dám nhận, tức Tống Giang đã chiếm xong rồi, dù có ai báo nổi thù, mà lập nên công, cũng không dám ngồi tranh ngôi đó rõ ràng như thế, mới hay con người vô sĩ, dùng hết mánh khoé để chiếm về mình cho nên từng phen Lý Quỳ nói ra, như mắng vào mặt

vô sĩ.

Người hay đa nghi như Ngô Dụng còn nghi Quan Thắng, thì không chừa ai là chẳng khỏi nghi; người hay đa nghi như Tống Giang còn nghi Lý Quỳ, lại không còn ai là chẳng khỏi nghi, hồi nầy chép luôn hai người nghi ngờ cho rõ tội ác của Tống Giang, Ngô Dụng cùng che đậy cho nhau.

Tả Lý Quỳ gặp Tiêu Đĩnh, khiến người đọc đến, phải bậc lên tấm lòng yêu hiếu thiện, bậc lên tấm lòng khiêm ức, mà chẳng bụng lừa người, chẳng bụng bạc bẽo, mới hay Thiết Ngưu có hành động ấy khiến Nại Am có ngọn bút nầy.

Sau khi đánh thành Đại Danh, lại chẳng thấy nhắc đến mối thù của Tiều Cái Thiên Vương, lại còn tiếp luôn một hồi đánh thâu hai tướng Thủy Hỏa, cũng chẳng tả qua loa, tả ra rất là thay đổi khác, chẳng khỏi khiến người có cá ý.

Tả đến hành động Quan Thắng, thấy như khí tượng đường hoàn của Hán Quan Công, chả chút

đáng chê, không ngờ trăm hoa đua sắc, nổi bậc Mẩu Đơn; đọc giả xét ra sẽ thấy.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 67

Tống Công Minh đánh phá Tăng Đầu Thị;
Lư Tuấn Nghĩa bắt sống Sử Văn Cung.

Bấy giờ Đoàn Cảnh Trụ nói với bọn Lâm Xung rằng:

- Tôi cùng Dương Lâm, Thạch Tú đi sang mạn Bắc, chọn mua được hai trăm con ngựa rất khoẻ và đẹp, bất đồ về đến địa hạt Thanh Châu, gặp một người tên là Hiểm Đạo Thần Úc Bảo Tứ, tụ hơn hai trăm người cướp lấy cả ngựa, đem giải về Tăng Đầu Thị, còn Dương Lâm, Thạch Tú thì không biết bạt đi đâu mất. Bởi vậy tôi phải trốn về đây báo cho sơn trại biết.

Lâm Xung nghe nói liền đưa về sơn trại, để nói cùng Tống Công Minh, khi về tới Trung Nghĩa Đường, Quan Thắng dẫn Đan Đình Khuê, Ngụy Định Quốc, vào chào Tống Giang cùng các Đầu Lĩnh rồi Lý Quỳ đem các chuyện giết Hàn Bá Long gặp Tiêu Đĩnh, Bào Húc đi đánh Lăng Châu thuật cho mọi người nghe. Tống Giang nghe nói lấy làm mừng vô hạn.

Hồi lâu các Đầu Lĩnh đương ngồi yến ẩm với nhau, Đoàn Cảnh Trụ lại kể chuyện mất ngựa cho Tống Giang, Tống Giang nghe nói cả giận mà rằng:

- Ngày trước chúng đã cướp ngựa của ta, sau Tiều Thiên Vương cũng bị bắn chết vì tay chúng, thù ấy vẫn chưa báo được. Nay chúng lại dám vô lễ đến thế, nếu ta không đem binh đi đánh, tất thiên hạ chê cười ta đó.

Ngô Dụng tiếp luôn rằng:

- Hiện nay ngày xuân ấm áp, chính hợp cho sự

hành binh, vậy ta nên đi đánh ngay cho vui, ngày trước Tiều Thiên Vương bị thua là vì mất địa lợi, vậy ngày nay ta nên dùng trí mà đánh mới được. Nay hãy cho Thời Thiên đến đó treo tường khoét dậu, thám thính xem sao, rồi về đây ta sẽ liệu.

Thời Thiên vâng mệnh ra đi. Cách ba bốn hôm sau bỗng thấy Dương Lâm, Thạch Tú trốn về sơn trại, kể lại Sử Văn Cung rất là vô lễ, thường nói khoác thế nào cũng không chịu sống với bọn Lương Sơn. Tống Giang nghe nói toan khởi binh đi ngay lập tức.

Ngô Dụng can rằng:

- Hãy đợi Thời Thiên về rồi sẽ khởi binh, có đi đâu mà vội?

Tống Giang vẫn hầm hầm tức giận, chỉ nóng báo cừu, không sao chịu được liền sai Đới Tung đi thám thính mau mau để cho chóng việc.

Đới Tung vâng lệnh đi mấy hôm, rồi trở về trước Thời Thiên, mà nói với Tống Giang rằng:

- Bọn Tăng Đầu Thị muốn báo thù cho phủ Lăng Châu, hiện nay đã đóng đại trại ở chợ Tăng Đầu và đặt trướng Trung quân ở chùa Pháp Hoa, cắm cờ mấy trăm dặm, không biết lối nào mà tiến được.

Ngô Dụng nghe nói, còn do dự chưa biết lập kế ra sao. Sáng hôm sau chợt thấy Thời Thiên về báo rằng:

- Chúng tôi đi đến chợ Tăng Đầu, đã dò thám hết, rất kỹ tình thế của chúng. Hiện nay chúng chia năm trại, trước mặt chợ Tăng Đầu có hơn ba nghìn người coi giữ cửa thôn, trong trại có Sử Văn Cung coi giữ trại. Trại bên Bắc có Tăng Đồ cùng Phó giáo sư Tô Định, trại bên Nam có Tăng Mật, trại bên Tây có Tăng Sách, trại bên Đông có Tăng Khôi, cùng người cha là Tăng Lộng coi giữ. Còn Úc Bảo Tử người ở Thanh Châu, thì cao một trượng, lưng lớn ba ôm, biệt hiệu là Hiểm Đạo Thần Úc Bảo Tử, đã cướp lấy ngựa của ta hiện

còn nuôi ở chùa Pháp Hoa đó.
Ngô Dụng nghe nói liền tụ hội các tướng đến mà bàn rằng:
- Đằng ấy chúng có năm trại thì ta đây chia binh ra làm năm đạo để đánh.
Lư Tuấn Nghĩa đứng dậy nói rằng:
- Lư mỗ nhờ ơn các ngài cứu cho lên núi, chưa có chút gì để đền ơn, vậy ngày nay xin ra trước trận để đánh chẳng hay các ngài có thuận cho không?
Tống Giang nghe nói liền hỏi Ngô Dụng rằng:
- Viên Ngoại có lòng đi giùm, vậy có thể mời Viên Ngoại đi tiền bộ được chăng?
Ngô Dụng đáp:
- Viên Ngoại mới đến đây chưa ra chiến trận, đường lối hiểm trở khó lòng dò biết, không thể nào đi tiền bộ tiên phong được. Vậy xin Viên Ngoại dẫn một chi quân nấp ở giữa khoảng Bình Xuyên rồi nghe hiệu súng Trung quân mà kéo đến tiếp ứng. Thế là tiện hơn.

Tống Giang nghe nói cả mừng bèn cho Lư Viên Ngoại cùng Yến Thanh dẫn năm trăm quân bộ đến nấp ở con đường nhỏ Bình Xuyên mà nghe hiệu. Đoạn rồi cùng nhau cắt đặt năm đạo quân để đi đánh: Toán thứ nhất mã quân Đầu Lĩnh là Tích Lịch Hỏa Tần Minh, Tiểu Lý Quảng Hoa Vinh cùng Phó tướng Đặng Phi, Mã Lân dẫn ba nghìn quân đánh trại chính Nam. Toán thứ nhì bộ quân Đầu Lĩnh Hoa Hoà Thượng Lỗ Trí Thâm. Hành giả Võ Tòng cùng phó tướng Khổng Minh, Khổng Lượng dẫn ba nghìn quân đánh trại chính Đông. Toán thứ ba mã quân Đầu Lĩnh Thanh Diện Thú Dương Chí, Cửu Văn Long, Sử Tiến, cùng phó tướng Trần Đạt, Dương Xuân dẫn ba nghìn quân đánh trại chính Bắc. Toán thứ tư bộ quân Đầu Lĩnh Mỹ Nhiêm Công Chu Đồng, Sáp Sí Hổ Lôi Hoành cùng phó tướng Trâu Uyên, Trâu Nhuận dẫn ba nghìn quân đánh trại chính Tây. Còn toán thứ năm thì Đô Đầu Lĩnh Tống Giang, quân sư

Ngô Dụng, Công Tôn Thắng, cùng các phó tướng là: Lã Phương, Quách Thịnh, Giải Trân, Giải Bảo, Đới Tung, Thời Thiên dẫn năm nghìn quân đánh trại chính giữa. Hắc Toàn Phong Lý Quỳ, Hỗn Thế Ma Vương Phàn Thụy cùng phó tướng là Hạng Sung, Lý Cổn dẫn năm nghìn quân làm hợp hậu. Còn các Đầu Lĩnh khác đều ở nhà coi trại.

Khi cắt đặt xong, năm đạo quân đều xuống núi chia đường mà thẳng đến đánh chợ Tăng Đầu.

Bên kia Tăng Trưởng Quan nghe báo quân mã Tống Giang sắp kéo đến, bèn mời giáo sư Sử Văn Cung và Tô Định đến để bàn việc binh.

Sử Văn Cung bàn rằng:

- Đám Lương Sơn Bạc phần nhiều là binh cường tướng mạnh, ta nên dùng kế đào hầm thì thế nào cũng tróc nã được chúng. Tăng Trưởng Quan khen phải, liền sai trang khách đem mai cuốc ra đào mấy mươi hàng hầm hố ở trong thôn, bên trên phủ qua lượt đất, rồi cho quân binh nấp bốn bên đường

để đón bắt. Lại sai đào mấy mươi hàng hầm hố nữa về phía Bắc Tăng Đầu Thị để đợi.

Bên kia khi quân mã Tống Giang đã bắt đầu khởi hành, Ngô Dụng lại sai Thời Thiên dẫn mau đi trước để dò đường. Cách mấy bữa Thời Thiên trở lại bảo rằng:

- Đường vào các trại Nam Bắc ở Tăng Đầu thì đều đào hầm hố rất nhiều, nếu quân mã ta lỡ mắc vào đó thì tất là nguy mất.

Ngô Dụng nghe nói cả cười mà rằng:

- Kế ấy thì lấy chi làm lạ! Nói đoạn liền truyền cho quân mã cứ tiến lên để đánh.

Một hôm vào khoảng giờ ngọ, quân mã kéo gần đến Tăng Đầu Thị, chợt thấy có một người khăn xanh bào trắng cưỡi ngựa đeo nhạc xủng xoảng tay cầm đỏan thương đi đến. Tiền đội trông thấy toan kéo quân đuổi đánh. Ngô Dụng liền ngăn lại rồi truyền lệnh năm đạo quân mã đều chia mạn hạ trại, đào hào đắp lũy rắc chông rào dậu phòng bị

rất là nghiêm mật.

Người lại truyền cho Thời Thiên ăn mặc giả làm quân lính để dò xét xem các nơi hầm hố tất cả có mấy chỗ, cách xa trại quân chừng độ bao nhiêu và ghi nhớ lấy dấu hiệu để về báo. Thời Thiên vâng lệnh đi xét một ngày rồi về báo rõ ràng dấu tích các nơi hầm hố cho Ngô Dụng biết.

Ngày hôm sau Ngô Dụng truyền lệnh cho tiền quân chia làm hai đội đem đủ các đồ mai cuốc và xe hơn một trăm xe cỏ khô củi nỏ đi giấu ở trong quân. Đoạn rồi truyền lệnh cho các Đầu Lĩnh cứ đến giờ Tỵ hôm sau thì đám quân bộ hai đường Đông Tây tiến đánh, còn Dương Chí, Sử Tiến ở bên Bắc thì phải dẫn quân mã ra đó, rồi đánh trống khua cờ, hư trương thanh thế mà không cho tiến lên. Khi phân phát xong rồi các tướng đều y lệnh để đợi thi hành.

Về phần Sử Văn Cung khi đã đào xong các hầm hố chỉ đợi cho Tống Giang kéo quân mã sấn vào

là thế nào cũng sa xuống hố mà tóm bắt được cả. Chợt đâu đến giờ tỵ nom thấy ở trước trại có hiệu súng nổi lên, rồi có đại đội binh mã kéo đến mạn nam, đông như kiến cỏ. Rồi sau thấy trại bên Đông vào báo rằng:

- Có một lão hoà thượng múa cây thuyền trượng và một người hành giả múa hai khẩu giới đao, đánh cả đằng trước đằng sau trại.

Sử Văn Cung nghe báo liền nói rằng:

- Hai tên ấy chừng là Lỗ Trí Thâm cùng Võ Tòng ở Lương Sơn Bạc hẳn.

Nói đoạn lại sợ sức Tăng Khôi không chống nổi, bèn sai người ra Đông trại để giúp sức.

Chợt lại thấy Tây trại vào báo: Có một người râu dài và một người mặt tía, trên cờ có đề chữ "Mỹ Nhiêm Công Chu Đồng", và "Sáp Sí Hổ Lôi Hoành", kéo quân đến đánh rất gấp, Sử Văn Cung nghe báo lại sai người sang giúp sức với Tăng Sách ở Tây trại, bỗng lại nghe thấy trước Trại có

hiệu súng nổi lên. Sử Văn Cung vẫn lặng yên không ra tiếp ứng, chỉ đợi cho quân mã bọn kia sa xuống hố, rồi sẽ ra bắt, đằng kia Ngô Dụng đem quân lần theo dõi sau núi chia làm hai đường kéo vào đến trại. Bấy giờ đám tiền quân của Sử Văn Cung còn cấp về việc coi trại, không dám rời đi, còn đám phục binh thì vẫn dàn hàng, mà nấp ở hai bên hầm hố phía trước, Ngô Dụng kéo quân tới nơi liền đánh đám phục binh ngã sấp cả xuống hầm hố.

Sử Văn Cung thấy vậy, kéo binh ra để đuổi. Ngô Dụng liền cầm roi trỏ Trung quân đẩy trăm xe cỏ, kéo ra nhất tề phóng lửa để đốt. Quân mã Sử Văn Cung kéo tới nơi, bị lửa đốt ngăn đường lại, đành phải kéo nhau trở lại. Khi đó Công Tôn Thắng đứng ở trong trận, cầm kiếm làm phép, rồi bỗng nổi một trận gió to, cuốn khói lửa đưa vào lối cửa bên Nam, làm cho gác canh cùng dậu vách cùng bị thiêu đốt cháy cả. Đoạn rồi đôi bên cùng khua

chiên thu quân, rồi Sử Văn Cung lập tức cho sửa sang cử a trại lại nguyên như cũ.

Ngày hôm sau Tăng Đồ bàn với Sử Văn Cung rằng:

- Nếu không chém được đầu giặc, thì không thể nào mà triệt đi được. Vậy hôm nay xin giáo sư coi trại, để tôi ra đánh một trận xem sao.

Nói đoạn liền cưỡi ngựa dẫn quân ra trận khơi đánh. Tống Giang ở Trung quân, liền dẫn Lã Phương ra trước trận để đón.

Khi ra tới cửa trận, thấy Tăng Đồ hầm hầm giận dữ. Tống Giang liền cầm roi mà nói rằng:

- Ai ra bắt thằng kia cho ta, để báo thù khi trước.

Nói dứt lời thì Tiểu Oân hầu Lã Phương vác Thiên Phương Họa Kích, vỗ ngựa ra đánh Tăng Đồ. Đôi bên đánh nhau chừng hơn ba mươi hiệp, thì Lã Phương có phần hơi núng, không địch nổi với Tăng Đồ, đao pháp đã hơi rối loạn. Quách Thịnh thấy vậy liền vỗ ngựa cùng múa Thiên Phương

Họa Kích ra để cùng đánh Tăng Đồ.
Ba người ba ngựa quần nhau ở trước trận một lúc, rồi bỗng dưng ba thứ quân khí, bị vướng ngù vào với nhau, không sao mà dằng ra được.
Tiểu Lý Quảng Hoa Vinh đứng trong trận thấy vậy, bèn sấn ngựa ra tay tả co giây cung, tay giữa đặt tên nhằm giữa Tăng Đồ để bắn. Khi đó Tăng Đồ đã rút được cây thương ra, mà hai cây kích của Lã Phương, Quách Thịnh còn soắn sít lấy nhau chưa sao gỡ được. Tăng Đồ thấy thế, giơ thương toan đánh, thì vừa hay mũi tên của Hoa Vinh đã tới, bắn trúng ngay vào vai Tăng Đồ ngã lăn xuống ngựa, Lã Phương, Quách Thịnh thấy Tăng Đồ ngã, chém cho một nhát chết ở giữa trận. Quân sĩ Tăng gia vội vàng phi ngựa báo cho Sử Văn Cung và đến Trung trại báo cho Tăng Trưởng Quan biết.
Tăng Trưởng Quan nghe báo lấy làm thương xót mà khóc nức nở lên một lúc, bấy giờ Tăng Thăng

đứng ở bên cạnh nghe nói anh chết, liền gọi người lấy ngựa ra để đi đánh báo thù cho anh. Tăng Trưởng Quan ngăn giữ không được, đành phải để cho Tăng Thăng đi.

Nguyên Tăng Thăng là một tay võ nghệ cao cường, khiến hai khẩu phi đao không ai hề dám gần đến. Khi đó chàng vác đao lên ngựa, đi ra đến tiền trại, Sử Văn Cung cũng ngăn lại mà rằng:

- Tiểu tướng quân không nên vội ra. Bên trận Tống Giang trí dũng rất nhiều, khó lòng địch nổi, vậy cứ ý tôi, thiết tưởng ta nên giữ vững năm trại, cho người báo với Lăng Châu để tâu với triều đình, đem nhiều binh mã chia làm hai đường ra đánh Lương Sơn, và cứu ứng ở đây, thì bấy giờ mới có thể lập công được.

Đương khi nói chuyện thì thấy phó giáo sư là Tô Định ở Bắc trại cũng đến đó. Tô Định nghe lời Sử Văn Cung cũng lấy làm phải, mà nói rằng:

- Ngô Dụng ở Lương Sơn Bạc là một người lắm

mưu nhiều kế, không thể coi khinh được, ta chỉ nên giữ vững lấy trại đợi cứu binh đến, rồi ta sẽ liệu.

Tăng Thăng kêu lên rằng:

- Nó giết Ca Ca ta, oán thù ấy tất là phải báo, nay nếu để cho nó tự do hành động mà không trị đi, thì sau nầy còn làm gì được nữa?

Sử Văn Cung cố can không được. Tăng Thăng liền hăm hở lên ngựa dẫn mấy mươi quân kỵ ra trận khơi đánh.

Tống Giang liền truyền cho Tần Minh ra đón đánh Tăng Thăng, Tần Minh vâng lệnh lên đường sắp đi ra thì thấy có người mình đen chùi chũi, cởi trần trùng trục, múa song phủ xồng xộc chạy thẳng đến trại Tăng Thăng để đánh.

Đám quân sĩ của tăng Thăng trông thấy liền bảo với Tăng Thăng rằng:

- Người ấy là Hắc Toàn Phong ở Lương Sơn Bạc đó.

Tăng Thăng nghe nói liền truyền cho quân sĩ lấy cung tên ra bắn. Lý Quỳ đang hăng hái vô ý bị một mũi tên bắn vào chân ngã lăn ra trước trận. Quân mã của Tăng Thăng đều xông ra để bắt.

Bên kia Tần Minh, Hoa Vinh phóng ngựa ra để cứu, rồi Mã Lân Đặng Phi, Lã Phương, Quách Thịnh đều nhất tề xông ra cứu Lý Quỳ đem về bản trận. Tăng Thăng thấy bên trận Tống Giang đông người, liền đem quân trở về mà không dám đánh nữa.

Ngày hôm sau, Sử Văn Cung cùng Tô Định đều định đóng binh yên giữ, song Tăng Thăng nóng ruột về việc báo cừu choa nhiều bèn cố giục Sử Văn Cung phải ra đối trận. Sử Văn Cung bất đắc dĩ phải đóng đai giáp, cưỡi con ngựa Thiên Lý Long Câu Chiếu Dạ Ngọc Sư Tử cướp được của Đoàn cảnh trụ khi trước mà xông ra để đánh.

Bên kia Tống Giang dẫn các tướng ra dàn trận để đón. Khi Tống Giang trông thấy con ngựa Ngọc

Sư Tử thì trong lòng lấy làm căm tức, liền truyền lệnh cho tiền quân xông ra để đánh Sử Văn Cung.
Tần Minh nghe lệnh bèn vỗ ngựa xông ra đối trận. Hai bên đánh nhau chừng hơn hai mươi hiệp, Tần Minh nghe hơi núng thế vội quay ngựa chạy về bản trận.
Sử Văn Cung ra sức sấn lên cầm thương đâm vào chân Tần Minh một nhát ngã lăn xuống đất. Lã Phương, Quách Thịnh, Mã Lân, Đặng Phi thấy vậy đều xông ra liều chết cứu được Tần Minh về. Quân sĩ cả thua một trận. Tống Giang lui quân ra ngoài mươi dặm hạ trại, rồi sai người xe Tần Minh về sơn trại phục thuốc, và mật gọi Quan Thắng, Từ Ninh và Đan Đình Khuê, Ngụy Định Quốc xuống núi để giúp.
Tống Giang đốt hương khấn trời đất qủy thần xin một quẻ bói đưa cho Ngô Dụng xem.
Ngô Dụng xem xong bảo với Tống Giang rằng:
- Phen nầy tất được thanh thỏa không can chi cả.

Duy đêm nay chúng sẽ vào cướp trại ta đây. Nếu vậy thì phòng bị trước đi mới được.

- Vâng xin Huynh trưởng cứ vững tâm truyền cho năm quân ngay bây giờ là được rồi.

Nói đoạn liền hạ lệnh cho quân mã các trại đều mai phục tất cả các nơi và để Giải Trân ở bên tả, Giải Bảo ở bên hữu, để đợi hiệu thi hành.

Đêm hôm đó trời trong trăng sáng, Sử Văn Cung ngồi ở trong trại bàn với Tăng Thăng rằng:

- Quân giặc hôm nay bị thương mất hai tướng, chắc là trong lòng kinh khiếp, vậy ta nên thừa thế mà cướp trại thì tất là được nên công.

Tăng Thăng nghe nói liền gọi Tô Định ở Bắc trại, Tăng Mật ở Nam trại, và Tăng Sách ở Tây trại đều dẫn quân đi cướp trại Tống Giang. Vào khoảng canh hai đêm hôm ấy quân mã đều im phắc, người mặc giáp mềm, ngựa bỏ vòng nhạc mà thẳng kéo ra đi.

Khi tới trại Trung quân của Tống Giang thấy bốn

bên vắng vẻ không có một ai, bọn Tăng Thăng biết là có kế, liền quay ngựa kéo nhau lui ra. Chợt đâu thấy bên tả có Giải Trân, bên hữu có Giải Bảo, rồi mặt sau có Tiểu Lý Quảng Hoa Vinh đều nhất tề xông ra để đánh.

Tăng Sách lúng túng trong đêm tối mò, bị Giải Trân đâm cho một nhát phương xoa chết lăn xuống ngựa rồi phóng lửa nổi hiệu các quân đều ập vào để đánh. Bọn Sử Văn Cung hết sức cướp đường để chạy, mãi sau mới được thoát về trong trại.

Tăng Trưởng Quan thấy Tăng Sách lại bị chết trong lòng lại càng thương cảm bội phần, ngày hôm sau liền bàn với Sử Văn Cung để viết giấy xin đầu hàng Tống Giang. Bấy giờ Sử Văn Cung cũng có điều chột dạ, không dám hung hăng, bèn tán thành việc đó rồi viết giấy sai người thẳng đem sang trại Tống Giang.

Tống Giang bắt được giấy, bóc ra xem thấy trong

đó nói rằng:

- "Tôi chủ chợ Tăng Đầu, tên là Tăng Lộng, cúi lạy trình Tống Công Minh thống quân Đầu Lĩnh. Trước đây vì con tôi ngu dại, cậy khoẻ khoe tài, làm càn làm dở cướp ngựa của ngài, rồi sau Thiên Vương xuống núi, lại bị đứa tiểu tốt vi tri bắn tên ngầm mà hại tính mạng, điều đó thực là tội nặng muôn trùng, không dám có điều chi từ chối.

Song thiết nghĩ việc đó không phải là thiện ý của chúng tôi, và đứa con ngu dại ngày nay cũng đã chết rồi, vậy tôi xin cả gan cho sứ mang thơ để cầu hoà cùng Thống Quân Đầu Lĩnh.

Nếu ngài có rộng lòng thương tới, im việc can qua, thì tôi đem cái số ngựa đã cướp khi xưa nộp trả lại ngài, và xin dâng vàng bạc khao thưởng tam quân, để đôi bên khỏi phần thiệt hại. Lòng thành ý thực xin lượng xét cho.

Tống Giang xem thơ xong liếc mắt nhìn Ngô Dụng rồi nét mặt giận dữ hầm hầm, xé thơ mà

mắng rằng:

- Bay giết Huynh trưởng ta, khi nào ta im đi được! Phen nầy tất phải quét sạch toàn hạt bay đi thì ta mới thỏa.

Người đưa thơ nghe nói vậy sợ hãi run lên mà cúi rạp xuống đất.

Ngô Dụng liền can Tống Giang rằng:

- Huynh trưởng không nên nghĩ thế, chúng ta tranh nhau đây chẳng qua chỉ vì nghĩa khí mà thôi... Vậy nay Tăng Gia đã cho người đưa thơ sang cầu hoà, nếu ta còn chấp lòng căm giận mà bỏ mất đạo nghĩa thì sao cho tiện.

Nói đoạn liền sai viết thơ trả lời và thưởng cho người đưa thơ mười lạng bạc mà cho đem về. Người kia vâng lệnh đem thơ về trình.

Tăng Trưởng Quan cùng Sử Văn Cung bóc thư ra xem trong thư nói:

"Lương Sơn Bạc Chủ Tướng là Tống Giang xin trả lời cho chủ chợ Tăng Đầu là Tăng Lộng biết:

Từ xưa tới nay nước không tín tất mất, người không lẽ tất chết, của không nghĩa tất mất, tướng không mạnh tất thua, đó là lẽ trời đất thế.

Lương Sơn Bạc đối với Tăng Đầu, thì trước sau không có thù hằn, chỉ vì làm càn làm dở, mà gây nên tai vạ ngày nay.

Vậy nếu muốn giảng hoà, thì phải trả lại các số ngựa đã cướp, và đem nộp tên hung đồ cướp ngựa là Úc Bảo Tứ, cùng là tiền bạc khao quân sĩ, rồi từ đây dốc lòng hoà thuận, không được sai lời... Nếu có một điều gì trái phép, bấy giờ ta sẽ liệu cho không còn phàn nàn được nữa".

Hai người xem xong lấy làm kinh sợ vô cùng. Sáng hôm sau Tăng Đầu lại cho người sang nói với Tống Giang rằng:

- Xin nộp Úc Bảo Tứ và xin cho mấy người đến để làm tin.

Tống Giang nghe nói liền truyền cho Thời Thiên, Lý Quỳ, Phàn Thụy, Hạng Sung, Lý Cổn theo

sang trại Tăng Gia làm tin.
Khi năm người ra đi Ngô Dụng gọi Thời Thiên ghé vào tai dặn thầm rằng:
- Nếu lỡ khi có biến, thì cứ thế nầy mà làm.
Đoạn rồi năm người vâng lệnh ra đi. Khi sang đến trại Tăng Đầu, Thời Thiên dắt bốn người vào chào Tăng Lộng mà nói rằng:
- Chúng tôi vâng tướng lệnh Ca Ca, xin sang đây để làm tin.
Sử Văn Cung nói lên rằng:
- Ngô Dụng sai năm người đến đây, vị tất đã không có mưu kế gì?
Lý Quỳ nghe nói cả giận mà nắm lấy Sử Văn Cungntoan đánh. Tăng Lộng vội vàng đứng dậy mà khuyên giải ra.
Thời Thiên nói với hai người rằng:
- Lý Quỳ tuy là người thô mãng, song hiện là một người tâm phúc của Tống Công Minh, nay sai sang đây thì không còn điều gì đáng ngờ nữa.

Tăng Lộng cũng dốc lòng giảng hoà, nên chẳng nhắc gì đến lời của Sử Văn Cung nữa, liền sai đặt rượu đãi năm người, rồi mới sang chùa Pháp Hoa, cho năm trăm quân vây giữ trước sau. Đoạn rồi cho Tăng Thăng đem Úc Bảo Tứ, cùng các lễ vật sang trại Tống Giang để giải hoà.

Tống Giang nom thấy một xe tiền lụa, và một đoàn ngựa đem đến, liền bảo với Tăng Thăng rằng:

- Ngựa nầy toàn là ngựa cướp chuyến sau, còn con ngựa Thiên Lý Long Câu Chiếu Dạ Ngọc Sư Tử cướp của Đoàn Cảnh Trụ chuyến trước, sao không thấy ở đây?

Tăng Thăng nói:

- Con ngựa hiện sư phụ Sử Văn Cung để cưỡi, nên chưa đem được đến đây.

Nếu vậy phải viết giấy bảo mang sang đây mau.

Tăng Thăng bèn viết giấy cho người mang về trại, để đòi con ngựa Ngọc Sư Tử mang sang.

Sử Văn Cung tiếp được giấy trả lời rằng:

- Con ngựa khác thì không dám tiếc, duy con ngựa ấy thì không thể nào mà đưa đi được...

Tống Giang nghe nói, lại sai người sang hỏi. Sau Sử Văn Cung đáp rằng:

- Muốn lấy con ngựa ấy thì phải lui quân ngay lập tức mới được.

Tống Giang thấy vậy, bàn định với Ngô Dụng, chưa biết kế sách ra sao. Chợt đâu có tin báo Lăng Châu với Thanh Châu dẫn hai đạo quân mã sắp tới nơi.

Tống Giang nghe nói liền cười nhạt mà rằng:

- Quân kia biết tất nó giở quẻ với mình.

Nói đoạn liền truyền lệnh cho Quan Thắng, Đan Đình Khuê, Ngụy Định Quốc dẫn quân mã đón bọn Thanh Châu, Hoa Vinh, Mã Lân, Đặng Phi ra đón quân mã Lăng Châu, Tống Giang lại mật gọi Úc bảo Tứ đến, lấy lời lẽ tử tế dỗ dành, tiếp đãi một cách rất ân nghĩa, và nói rằng:

- Nếu ngươi hết sức vì ta phen nầy, ta cho làm Đầu Lĩnh ở sơn trại, và xoá hết thù xưa. Bằng không thì nay mai Tăng Đầu bị phá, bấy giờ ngươi xử trí ra sao.

Úc Bảo Tứ nghe nói cúi lạy tạ ơn, rồi tình nguyện xin theo dưới trướng.

Ngô Dụng liền dặn kế cho Úc Bảo Tứ rằng:

- Ngươi giả cách trốn về nói với Sử Văn Cung rằng: Ngươi với Tăng Thăng đến trại giảng hoà đã dò được tin đích xác, hiện nay Tống Giang chỉ định lừa lấy con ngựa Thiên Lý, rồi sau giở quẻ chứ không thực bụng giảng hoà. Và ngày nay nghe nói, hai đạo quân Thanh Châu và Lăng Châu kéo đến, thì trong lòng đương lo sợ, vậy ta nên thừa thế thi hành, chớ nên bỏ lỡ, như vậy nếu hắn nghe lời, thì ta sẽ có cách, ngươi phải đi ngay mới được.

Úc Bảo Tứ vâng lời, trốn về trong trại Sử Văn Cung, đem mấy lời đó nói với Sử Văn Cung, Sử

Văn Cung liền dẫn Úc Bảo Tứ đến trình Tăng Trưởng Quan, nói rõ ý Tống Giang không định giảng hoà, mà bàn định với Tăng Trưởng Quan thừa thế sang cướp trại Tống Giang.

Tăng Trưởng Quan nói rằng:

- Tăng Thăng hiện còn ở đó, nếu mình sai lời thì tất bị hắn giết mất.

Nói đoạn đâm cho Sử Văn Cung một đao vào đùi ngã lăn xuống ngựa, rồi trói lại mà giải về Tăng Đầu Thị. Yến Thanh liền dắt con ngựa Long Câu về để nộp.

Tống Giang trông thấy trong lòng nữa não nửa mừng, sai đem Tăng Thăng ra chém, rồi bắt chém hết già trẻ nhà họ Tăng, mà không để sót một ai. Đoạn rồi lấy hết kim ngân châu bảo, cùng thóc gạo lương thực xếp tất cả lên xe để đem về.

Bên kia tụi Quan Thắng đánh đuổi được quân mã Thanh Châu, Hoa Vinh đánh đuổi được binh mã Lăng Châu, rồi hai toán quân cùng kéo về đại trại,

không thiếu một ai.
Tống Giang thấy vậy cả mừng, bèn cho Sử Văn Cung vào xe tù, rồi thu thập quân mã, lương thảo mà trở về Sơn Bạc.
Khi về tới Trung Nghĩa Đường, các Đầu Lĩnh đều đến làm lễ cáo với Tiều Thiên Vương, Sai Tiêu Nhượng làm văn tế để tế, rồi các Đầu Lĩnh đều ăn mặc tang phục, khóc thương nức nở, và moi ruột Sử Văn Cung lên để tế.
Khi tế lễ xong rồi, Tống Giang liền bàn với các Đầu Lĩnh để lập chủ Lương Sơn Bạc, Ngô Dụng nói lên rằng:
- Huynh trưởng ở ngôi trên rồi đến Lư Viên Ngoại thứ nhì, còn các anh em xin cứ theo như cũ.
Tống Giang nói:
- Khi trước Tiều Thiên Vương đã dặn lại rằng: Nếu ai bắt được Sử Văn Cung, tất phải làm chủ Lương Sơn Bạc. Vậy ngày nay, Lư Viên Ngoại bắt sống được tên giặc đó đem về để tế, thì tất nhiên

tôn vị đến tay, không phải nói năng lôi thôi chi nữa.

Lư Tuấn Nghĩa nói:

- Tiểu đệ tài hèn sức kém, đâu dám đứng vào vị ấy. Huynh trưởng có lòng cho được theo hầu cũng là quá đáng lắm rồi.

Tống Giang đáp rằng:

- Không phải là Tống mỗ quá khiêm, song Tống mỗ có ba điều không bằng viên ngoại. Điều thứ nhất tôi đây dáng người đen ngắn, mà Viên Ngoại thì tướng mạo đường đường, uy phong lẫm lẫm, không mấy người bằng. Điều thứ hai tôi đây xuất thân làm đứa tiểu lại, phạm tội trốn tránh tới đây, may được anh em có lòng yêu mến, mà cho tạm ở tôn vị, còn Viên Ngoại thì sinh ra ở nhà hào phú, lớn lên có tiếng anh hùng, thực không ai bằng được. Ba là Tống Giang tôi văn không yên nổi nước, võ không phục nổi người, tay không sức trói nổi con gà, thân không có một mảy công lao, mà

Viên Ngoại thì sức địch muôn người, rộng xem kim cổ, điều đó lại không theo kịp. Vậy Viên Ngoại có tài năng như thế, chính nên nhận lấy chức chủ sơn trại, làm nên quan tước giàu sang, khiến cho anh em cũng được vẻ vang đôi chút. Tống Giang tôi định như vậy, xin đừng từ chối nữa?

Lư Tuấn Nghĩa nghe nói, lạy rạp xuống mà rằng:

- Huynh trưởng đừng nên bàn phiếm nữa, Lưu Trung Thư mỗ dù chết cũng không dám theo lời.

Ngô Dụng lại nói rằng:

- Huynh trưởng ở ngôi trên, rồi đến Viên Ngoại thì ai ai cũng phục, nếu Huynh trưởng nhường nhịn mãi, thì e lòng chúng lại nhạt nhẽo không ra gì.

Nói đoạn liếc mắt đưa khắp cả mọi người quanh đó.

Bấy giờ Lý Quỳ kêu lên rằng:

- Tôi ở Giang Châu, liều thân liều mạng, theo anh đến đây, ai ai cũng phải nhường anh mới được, tôi

đây dẫu Trời cũng không sợ, cần gì mà phải nhường đứa nào. Tôi bực lên thì tan nát cả bây giờ.

Võ Tòng thấy vậy cũng chạy đến kêu lên rằng:

- Hiện nay bao nhiêu quân quan thuộc tay Ca Ca, đều là những người sắc mệnh triều đình, người ta chỉ nhường Ca Ca chứ không nhường ai nữa.

Lưu Đường cũng nói lên rằng:

- Khi trước bảy anh em chúng tôi ở đây, đã có bụng nhường Ca Ca rồi, nay cần gì mà Ca Ca còn phải nhường ai?

Lỗ Trí Thâm cũng kêu lên rằng:

- Nếu Ca Ca còn lễ nghĩa nhúng nhường mãi, thì tụi ta giải tán là xong.

Tống Giang thấy chúng nói liền đáp lên rằng:

- Anh em hãy im tất cả, tôi có cách hỏi xem ý Trời ra sao, rồi mới có thể định được.

Ngô Dụng hỏi:

- Huynh trưởng có cách gì cao kiến?

Tống Giang đáp:

- Tôi có hai cách nầy, để xin nói với anh em cùng hỏi ý Trời xem sao.

Mới hay:

Người nghĩa khí bậc anh tài,

Dẫu mà sinh tử dám sai tấc lòng,

Nước non là nước non chung,

Mong sao gặp khách anh hùng chủ trương.

Sá chi tham muốn giàu sang,

Mà quên nghĩa lớn thói thường như ai?

Có ta âu cũng có người,

Thử xem chuyển vận cơ trời sao đây?

Lời bàn của Thánh Thán.

Ta trước nói Tống Giang muốn giết Tiều Cái, còn có người ngờ, nay đọc hồi nầy, mới thấy ý kiến tác giả kia vậy, tả ra giáo giở khúc chiết cho rõ tội Tống Giang chẳng muốn báo thù cho Tiều Cái vậy, sao mà rõ ý tứ như thế vậy thay.

Một đoạn tả Đoàn Cảnh Trụ nói rằng: Uùc Bảo Tứ

cướp ngựa đem về Tăng Đầu Thị mất ... ôi! Ba chữ Tăng đầu Thị thì há chẳng phải Tống Giang không ghi lòng tạc dạ nhớ đến hay sao, viết vào đá, khắc vào gỗ ngày đêm kêu khóc lệ ra nước máu vậy thay? Thế mà từ khi đình việc tang ở ngôi đến nay, bỏ lãng đi không nhắc đến, thấy rằng Tống Giang chẳng từng nhắc đến nên Ngô Dụng cũng không nhắc đến, Lâm Xung cũng không nhắc đến, cho đến mọi người trên dưới trong sảnh cũng không ai nhắc đến, và cũng chẳng biết thế nào mà nhắc đến. Nay bỗng đâu từ Đoàn Cảnh Trụ về, lại giở ra nhắc đến, như thế Tống Giang không còn bịt miệng chúng vậy.

Hai nữa Đoàn Cảnh Trụ nói rõ việc cướp ngựa, Tống Giang nghe mà cả giận, ôi! Tăng Đầu Thị không thể nào tha, đã một lần cướp ngựa, lại hai lần cướp ngựa, đã một lần bực tức, lại còn đến hai lần, ai mà chả tức? Thế mà xét đến báo thù cho Tiều Thiên Vương bị bắn chết, thì sự đau lòng nhớ

đến tất phải có phận sự rồi! Đến nay tên thề còn đó, hàng tháng chẳng nhắc, lại cái nhục bị cướp ngựa, thì giờ khắc chẳng nêu ra, làm sao nhẫn tâm như thế được?

Ba nữa, Tiều Cái để lại lệnh rằng: Nếu ai bắt được Sử Văn Cung thì làm chủ Sơn Bạc, tời khi Tống Giang sai khiến Chư tướng như Từ Ninh, Hô Duyên Chước, Quan Thắng, Sách Siêu, Đan Đình Khuê, Ngụy Định Quốc, Tuyên Tán, Hắc Tư Văn... Lại không dám sai lũ ấy. Xem ra đối với cái thù bất cộng, thì chẳng kịp ăn, phải báo cho xong có chết cũng cam, mà Tống Giang có chí báo thù, thì phải hãy để không ngôi chủ ấy làm trọng thưởng, cho hết thảy dũng sĩ; Tống Giang mà chí tôn giữ ngôi chủ trại kia, tất không muốn báo thù cho Tiều Cái vậy, cũng không ai có thể trách đến, nên khi đánh báo thù, chỉ cử những viên tướng loàng xoàng, thì bắt sao nổi Sử Văn Cung, làm sao hòng làm chủ sơn trại với Tống Giang nổi?

Bốn nữa, trong đám người mới tới, chỉ Lư Tuấn Nghĩa đứng lên xin đi, Tống Giang còn hỏi lại Ngô Dụng có nên không? Ngô Dụng cắt cho chỗ nhàn rỗi, vì rằng theo phép khiển tướng, thứ nhất là tiên phong, thứ hai tả quân, thứ ba hữu quân, thứ tư trung quân, thứ năm hợp hậu, thứ sáu mới đến phục quân, phục quân thì đã định kế tóan, biết là phải thua, mà thua phải đi đường ấy mà trốn? Nếu chưa biết rằng địch đã thua, mà thua phải đi đường ấy mà trốn, mà lại khiến Viên Ngoại đi đường ấy trước để mai phục quân, thì rõ ràng không khiến Viên Ngoại bắt được Sử Văn Cung, thì là An trí Lư Tuấn Nghĩa một nơi đó vậy.

Năm nữa Sử Văn Cung cưỡi ngựa, lại là con Chiếu Dạ Ngọc Sư Tử, Tống Giang nom thấy ngựa tốt, đã sốt ruột nóng đầu, vì con ngựa Sử Văn Cung cưỡi, vốn con ngựa đã cướp của Đoàn Cảnh Trụ đem đến cho mình, hơn nữa lại Sử Văn Cung bắn chết Tiều Cái. Lời ngạn có nói: Khi gặp

bạn tốt, con mắt rõ ra, khi gặp kẻ thù, con mắt giận dữ, ý nói trong lòng làm sao hiện ra con mắt. Nay Tống Giang vì con ngựa quý, thì phải trước vì ngựa, mà Tống Giang vì Tiều Cái, thì trước phải nghĩ đến Sử Văn Cung, nay Sử Văn Cung vỗ ngựa tới nơi, mà chỉ chép đến ngựa quý, làm Tống Giang sốt ruột nóng đầu, chép rõ con ngựa ở mắt Tống Giang, thì thấy Tống Giang đi đánh báo thù, cũng chỉ vì con ngựa quý.

Sáu nữa, bức thư vấn tội, khinh trách việc giết Tiều Cái, trọng trách việc cướp ngựa, đòi trả hai lần ngựa bị cướp, phải đòi trả Ngọc Sư Tử, thì ra đòi hai lần mất ngựa, Tống Giang chỉ cần đến Ngọc Sư Tử mà thôi ư? Nếu đòi ngựa mất hai lần, mà Tống Giang lại được con ngựa Chiếu Dạ Ngọc Sư Tử, thì Tống Giang hẳn ban sư về núi, không thèm đánh nữa! May mà Bảo Tứ nội phản, kế Phục Oa thành, động chuông chùa Pháp Hoa, năm anh họ Tăng chết cả đấy! Nếu chẳng may hai đội

quân Thanh Châu, Lăng Châu đến kịp, biến thành cái ước hoà giải, thì ra Tống Giang kêu khóc ngày đêm, nhớ đến Thiên Vương, cũng chẳng qua vì con ngựa quý?

Bảy nữa, Lư Tuấn Nghĩa đã lập nổi công rồi, Tống Giang còn đánh trống hợp chúng lại như kéo bè, để mà nói đến lập chủ. Chao ôi! Thương nghị, thì có bao giờ xong, với số đông tâm phúc của Tống Giang, tại làm sao lại quanh co mãi thế, thiết tưởng đã có lệnh của Thiên Vương để lại tên đó làm bằng, đến nay Lư Tuấn Nghĩa bắt được Sử Văn Cung, thì ngôi chủ sơn trại chỉ một lời là đủ, lại còn hợp chúng, rồi lại bày ra hỏi ý trời, về việc đua nhau đi cướp cái lương, để lại định ngôi chủ trại... Sao mà khéo biến hoá ra nhiều thế, đến như thế là ghê lắm vậy? Chao ôi! Tác giả chép ra, dụng ý làm cho rõ ràng tội của Tống Giang, thế mà những kẻ ngu phu, chẳng cho rằng muốn giết Tiều Cái, lại khư khư đem Trung với Nghĩa gán

cho người đó để nêu cao, há chẳng quái lạ mà đáng than thở cho đời kia hay sao?

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 68

Tới Đông Bình Phủ, Sử Văn Long mắc nạn;
Bắt Song Thương Tướng, Tống Công Minh lập công.

Bấy giờ Tống Giang nói với mọi người rằng:
- Hiện nay sơn trại ta thì thiếu lương, và gần đây có phủ Đông Bình và phủ Đông Xương đều là những nơi trù phú, mà chúng ta xưa nay cũng chưa từng quấy nhiễu ai. Vậy ngày nay tôi cùng Viên Ngoại rút thẻ xem ai rút phải thẻ nào, thì đem binh đến đó mà vây lấy lương thảo, rồi ai đánh được trước thì làm chủ Lương Sơn.
Ngô Dụng nói:

- Thế thì rất phải lắm.
Lư Tuấn Nghĩa gạt đi mà rằng:
- Không thế được, Huynh trưởng tất phải làm chủ sơn trại, tôi không khi nào dám thi công như thế.
Tống Giang nhất định thi hành, liền sai Bùi Tuyên viết hai cái thẻ, đem ra khấn trời đất qủy thần rồi Tống Giang cùng Lư Tuấn Nghĩa phải mỗi người rút một cái. Khi mở ra xem, Tống Gang rút thẻ Đông Bình phủ, Lư Tuấn Nghĩa rút thẻ Đông Xương phủ.
Tống Giang liền truyền lệnh cất quân mã, chia làm hai bọn để đi đánh. Bọn Tống Giang thì có Lâm Xung, Hoa Vinh, Lưu Đường, Sử Tiến, Từ Ninh, Yến Thuận, Lã Phương, Quách Thịnh, Hàn Thao, Bành Dĩ, Khổng Minh, Khổng Lượng, Giải Trân, Giải Bảo, Vương Nụy Hổ, Nhất Trượng Thanh, Trương Thanh, Tôn Nhị Nương, Tôn Tân, Cố Đại Tẩu, Thạch Dũng, Úc bảo Tứ, Vương Đình Lục, Đoàn Cảnh Trụ, tất cả hai mươi viên Đầu Lĩnh, và

một vạn quân mã bộ, và ba viên Đầu Lĩnh thủy quân là Nguyễn Tiểu Nhị, Nguyễn Tiểu Thất, Nguyễn Tiểu Ngũ, đều đem chiến thuyền đi tiếp ứng.

Bọn Lư Tuấn Nghĩa thì có Ngô Dụng, Công Tôn Thắng, Hô Duyên Chước, Chu Đồng, Lôi Hoành, Sách Siêu, Dương Chí, Đan Đình kHuê, Ngụy Định Quốc, Tuyên Tán, Hắc Tư Văn, Dương Lâm, Yến Thanh, Âu Bằng, Lăng Chấn, mã Lâm, Đăng Phi, Thi Ân, Phàn Thụy, Hạng Sung, Lý Cổn, Thời Thiên, Bạch Thắng tất cả hai mươi viên Đầu Lĩnh đem một vạn quân mã bộ, và ba viên Đầu Lĩnh Thủy quân là Lý Tuấn, Đồng Uy, Đồng Mãnh dẫn chiến thuyền đi tiếp ứng, còn các Đầu Lĩnh khác đều ở nhà coi trại.

Khi cắt đặt xong Tống Giang dẫn bộ hạ đi đánh núi Đông Bình, Lư Tuấn Nghĩa dẫn các Đầu Lĩnh đi đánh phủ Đông Xương. Hôm đó là mồng một tháng ba, khí trời ấm áp dễ chịu. Tống Giang dẫn

một toán quân đến nơi tên là An Sơn Trấn, cách phủ Đông Bình chừng hai ba dặm hạ trại ở đó.
Tống Giang bảo với các Tướng rằng:
- Phủ Đông Bình có quan Thái Thú là Trình Vạn Lý, và một người binh mã Đô Giám là Đổng Bình, người Đảng quận tỉnh Hà Đông, khiến hai cây thương rất giỏi, sức khoẻ muôn người không địch nổi, người ta vẫn gọi là Song Thương Tướng xưa nay. Vậy ngày nay ta đánh thành trì, trước nhất phải lấy lễ mà đãi, nghĩa là ta sai hai Tướng đưa chiến thư trước, nếu họ bằng lòng đầu hàng thì thôi không đánh, bằng không thì ta sẽ thi hành, để cho họ không còn trách ta được điều gì nữa, hiện nay ai có thể đưa thơ cho ta được?
Nói dứt lời thì thấy Bảo Uùc Tứ chạy ra ứng lời nói lên rằng:
- Chúng tôi có biết mặt Đổng Bình, vậy tôi xin đi đưa thư phen nầy.
Đoạn rồi lại thấy Vương Đình Lục chạy ra nói

rằng:
- Chúng tôi mới đến sơn trại chưa có chút công lao vậy xin cùng đi một thể.
Tống Giang nghe nói cả mừng, liền viết thư nói vay lương thảo, rồi đưa cho hai người đem đi.
Bấy giờ Trình Thái Thú đương ngồi bàn việc quân với Đổng Đô Giám, chợt thấy người báo:
- Tống Giang sai người hạ chiến thư đến.
Trình Thái Thú gọi Úùc Bảo Tứ và Vương Đình Lục vào.
Hai người đi vào đưa thư lên trình Thái Thú. Thái Thú xem xong bảo với Đổng Bình rằng:
- Họ định vay tiền lương ở đây, ta nên định như thế nào.
Đổng Bình nghe nói cả giận, bắt đem Úùc Bảo Tứ, Vương Đình Lục ra chém.
Trình Thái Thú gạt đi mà rằng:
- Xưa nay hai nước đánh nhau, không bao giờ lại chém người lai sứ, bây giờ cứ đánh cho mỗi người

mấy chục roi rồi đuổi họ về, xem họ xử trí ra sao?
Đổng Bình nghe nói, vẫn còn tức giận, liền sai trói hai người lại, đánh bật máu tươi rồi đuổi ra ngoài cổng phủ.
Hi người bị đòn khóc lóc với Tống Giang. Tống Giang nghe nói đùng đùng nổi giận, cho hai người về nghỉ ở sơn trại, rồi mới bàn định việc quân.
Chợt thấy Cửu Văn Long Sử Tiến đến trước trướng kêu rằng:
- Trước đây ở phủ Đông Bình tiểu đệ có quen một đứa con hát tên là Lý Thụy Lan rất là thân mật, vậy nay tôi xin đem ít tiền lần vào trong thành, trọ tạm nhà nó, Ca Ca ước định ngày đánh nhau để cho Đổng Bình ra thành, tôi sẽ đốt lửa trên Cổ Lâu, mà hợp đánh làm một, thì có thể thành công ngay được.
Tống Giang nghe nói khen phải, liền ưng lời truyền lệnh cho đi.
Sử Tiến lấy tiền nong gói vào khăn gói, rồi giắt

ngầm khí giới mà bái tạ ra đi. Tống Giang dặn với rằng:

- Hiền đệ vào đó phải lựa cơ tiến thoái, ta ở ngoài nầy phải đợi tin tức, rồi ta mới dám động.

Sử Tiến vâng lời rồi quay ra lẻn vào thành, mà thẳng tới nhà Lý Thụy Lan. Khi Sử Tiến tới nơi Đại Bá lấy làm kinh ngạc, liền mời vào nhà trong, gọi con gái là Lý Thụy Lan ra tiếp đãi. Lý Thụy Lan mời Sử Tiến lên trên gác mà hỏi rằng:

- Lâu nay không thấy bóng vía ở đâu, sau khi nghe nói là nhập đảng với Lương Sơn Bạc làm Đại Vương ở đấy, Quan Tư vẫn yết bảng truy nã không được... Mấy hôm nay thấy đồn là quân mã ty kéo đến đánh thành để lấy lương thực, vậy sao anh lại lần đến đây được?

Sử Tiến khẽ đáp rằng:

- Chẳng giấu gì nàng, hiện tôi đương làm Đầu Lĩnh ở Lương Sơn Bạc, mà chưa có chút công lao gì. Nay Ca Ca đến đánh Thành ở đây, tôi nói rõ

chuyện nàng cho Ca Ca tôi biết, và đến đây để dò thám xem sao? Đây có một ít vàng bạc đem đưa để nàng chi dụng, xin chớ để vỡ chuyện ra mà khốn... Nay mai xong việc tôi sẽ đón cả gia quyến nàng lên núi một thể cho vui.

Lý Thụy Lan gật gù vàng bạc đi, cất vàng bạc đi rồi đem rượu ra để thiết đãi. Đoạn rồi Lý Thụy Lan trở xuống nhà bàn với Đại Bá rằng:

- Sử Tiến xưa nay vốn đi lại với nhà ta tử tế, hiện nay hắn làm giặc đi với bọn Lương Sơn, vậy nếu chứa hắn ở đây, không khéo thì nguy cả.

Đại Bá đáp rằng:

- Bọn hảo hán của Lương Sơn Bạc không phải là chuyện chơi, nếu ta đãi họ không ra gì, nay mai họ phá thành vào đến đây, thì tất là nguy cả.

Người vợ đứng bên cạnh nghe, mắng luôn rằng:

- Lão già ngu xuẩn, biết được việc gì? Cứ đi ra phủ mà thú ngay đi, đừng để đây rồi lại lụy cả đến mình khó chịu.

Đại Bá nói:

- Hắn đem bao nhiêu tiền bạc cho mình, nay mình không che chở cho hắn thì còn ra nghĩa lý gì nữa.

Mụ vợ lại quát lên rằng:

- Thôi đừng nói nõn nường nữa! Nhà mình hát xướng kiếm ăn, xưa nay chôn hàng mấy vạn người còn chả cần, nữa là một người ấy thì thấm vào đâu? Nếu ông không ra đi thú, thì để tôi ra thú với quan, rồi bấy giờ ra đây mà gánh tội với nó.

Đại Bá vội vâng lời mà rằng:

- Được, được nếu vậy cứ bảo con gái thiết đãi hắn ta, chớ để lộ chuyện cho hắn biết, để tôi đi với vài người lính đến đây bắt hắn, rồi sẽ đem ra thú quan một thể.

Nói đoạn liền cùng nhau tính kế thi hành.

Bấy giờ Sử Tiến ngồi trên lầu, thấy Lý Thụy Lan đi lên, nét mặt khi đỏ khi trắng, ra dáng thất thường.

Sử Tiến liền hỏi rằng:

- Chẳng hay nàng có việc gì trong nhà mà làm ra vẻ kinh hoàng như vậy?

Lý Thụy Lan đáp:

- Vừa rồi đi lên thang gác, bị vấp một cái xuýt ngã, nên có dáng kinh sợ đó.

Nói đoạn cùng ngồi uống nước với nhau, được một lát thấy có tiếng người dưới thang gác bước lên, và ngoài cửa sổ có tiếng người kêu thét, rồi có mấy chục tên lính ập vào sân bắt Sử Tiến, trói ghì lại đem giải vào phủ Đông Bình.

Khi tới phủ đường, Trình Thái Thú quát rằng:

- Quân nầy to gan thực, một mình trơ trọi, dám vào đây rồi dò thám hay sao? Phen nầy không có bố Thụy Lan vào báo thì có lẽ một thành Đông Kinh nầy nguy vào tay ngươi mất, ngươi phải thú ngay, tên Tống Giang bảo ngươi vào đây làm gì?

Sử Tiến lặng ngắt không nói một câu nào. Đổng Bình nói rằng:

- Quân nầy không tra tấn thì sao nó chịu nói.

Trình Thái Thú liền thét lên ra lệnh đem Sử Tiến tra đánh, đánh tới hơn trăm côn, Sử Tiến vẫn một mực không nói năng chi cả.

Đổng Bình nói rằng:

- Hãy đem gông gông nó lại, cho vào ngục tử tù giam đấy, để đợi bắt được lũ Tống Giang, rồi đem giải kinh sư một thể.

Tài cao tất phải mưu cao,
Ở đời kém lựa dễ sao được toàn?
Thương thay sắt đá già gan
Đem thân mắc cạm hồng nhan cho đành!

Nói về Tống Giang, khi sai Sử Tiến đi rồi, liền viết giấy sang thuật rõ tình hình đầu đuôi cho Ngô Dụng biết. Ngô Dụng xem giấy xong lấy làm cả kinh, nói cho Lư Tuấn Nghĩa biết, rồi vội vàng đến trại Tống Giang để hỏi chuyện.

Khi tới nơi Ngô Dụng hỏi Tống Giang rằng:

- Ai bảo Sử Tiến đi như thế?

Tống Giang đáp:

- Hắn nói là hắn thân đứa con hát ở trong thành, nên hắn tình nguyện xin đi đó.
- Chết nỗi! Sao Huynh trưởng làm như thế? Nếu tôi ở đây, thì quyết nhiên không thể cho đi được. Xưa nay những tụi xướng ca vẫn quen lối đưa người cửa trước, rước người cửa sau, làm hại kể biết bao nhiêu người tử tế. Dẫu có thân tình đến đâu, cũng khó lòng mà lọt những tay mụ đầu kia được. Anh ta đi phen nầy tất là nguy mất.
Nếu vậy quân sư nghĩ kế gì để cứu cho hắn?
Ngô Dụng liền gọi Cố Đại Tẩu đến mà dặn rằng:
- Bây giờ nàng phải ăn mặc giả làm người nghèo khổ, đi vào trong thành dò xem tin tức Sử Tiến ra sao, rồi về báo ngay lập tức. Nếu hắn bị vào trong ngục rồi, thì phải nói khó với người trong ngục, giả làm chỗ bà con khi trước mà vào đưa cơm rồi khẽ dặn hắn ta cứ đêm hôm nguyệt tận (cuối tháng) tháng nầy, vào khoảng tối thì ta kéo quân vào đánh thành, bảo hắn phải kiếm chỗ nào mà

thoát thân mới được. Còn nàng cứ đợi ở trong ấy, đến đêm hôm nguyệt tận sẽ phóng lửa lên, để ngoài nầy tiến binh vào đánh.

Nói đoạn quay lại bảo Tống Giang rằng:

- Bấy giờ Huynh trưởng nên đem quân đến đánh Quận Vấn Thượng, để cho dân chúng phải chạy vào phủ Đông Bình, rồi Cố Đại Tẩu lẫn vào đám ấy mà đi, thì không ai biết đến nữa.

Ngô Dụng bàn định xong, lại lên ngựa mà về phủ Đông Xương. Ty cắt Giải Trân, Giải Bảo đem năm trăm quân đi đánh huyện Vấn Thượng. Nhân dân trong huyện thấy vậy đều dắt díu nhau kéo sang phủ Đông Bình để lánh nạn.

Bấy giờ Cố Đại Tẩu để đầu bù tóc rối, ăn mặc xuống áo lam lũ, để đánh lộn sòng với bọn dân chúng, chạy vào đến phủ Đông Bình, rồi lang thang giả mặt ăn xin, mà đến trước nha phủ. Ngày hôm đó biết Sử Tiến đã bị giam trong lao rồi, nàng liền kiếm một phạng cơm đưa đến trước cửa đề

lao để đợi.

Được một lát, có một người lính già ở trong lao đi ra, Cố Đại Tẩu liền cúi lạy mà khóc như mưa như gió. Người lính già hỏi rằng:

- Mụ nầy đi đâu mà khóc lóc khổ sỡ thế?

Cố Đại Tẩu gạt nước mắt khóc sụt sùi mà rằng:

- Trong ngục đây có Sử Đại Lang là người chủ cũ của tôi, đã mười năm nay nghe nói đi buôn bàn ở những đâu, không sao được gặp. Ngày nay không biết vì cớ sao lại bị giam ở đây như thế. Tội nghiệp quá! Bây giờ không có ai trông nom cơm cháo chi đến, vậy lão tôi đi kêu xin được lưng cơm nguội, muốn đem đến cứu cho ông ta một bữa, dám xin Đại ca thương tình, mà cho tôi đưa vào, thực là phúc đức cho tôi vạn bội.

- Hắn là bọn giặc ở Lương Sơn, đã phạm tử tội, ai dám cho mụ vào đấy được?

- Thôi thì người ta có chết, cũng là thầy trò tình nghĩa, xin ông làm ơn cho tôi vào một chút, cho

khỏi mang tội với trời.
Nói xong lại khóc nức nỡ không thôi.
Lão lính thấy vậy, nghĩ thầm trong bụng:"Nếu là đàn ông thì không cho vào được, nhưng một người đàn bà nầy, thì làm gì mà ngại? "
Nghĩ đoạn liền đưa Cố Đại Tẩu vào trong lao. Bấy giờ Sử Tiến cổ đeo gông, lưng đeo xích đương ngồi ngẫm nghĩ trong lao. Khi thấy Cố Đại Tẩu vào, thì cả kinh không dám nói lên lời. Cố Đại Tẩu thì giả vờ vừa lấy cơm vừa khóc đưa cho Sử Tiến ăn.
Đương khi đó lại có một tên Tiết Cấp còn ít tuổi, chạy đến quát lên rằng:
- Quân quái! Chỗ tử ngục, ai cho ngươi được đến đây mà đưa tin tức. Có muốn sống thì ra ngay, không thì chết đòn bây giờ?
Cố đại Tẩu biết thế không ngồi được lâu, liền khẽ nói với Sử Tiến rằng:
- Đến đêm nguyệt tận thì liệu thoát thân...

Sử Tiến toan hỏi lại, thì người Tiết Cấp đã kéo Cố Đại Tẩu mà ra ngoài cửa mất. Khi đó Sử Tiến nghe được ba tiếng "đêm nguyệt tận",thì trong bụng hiểu ngầm, chắc là đêm đó thì binh mã đánh vào thành để cứu, chàng liền định kế đến tối hôm ấy kiếm cách để thoát thân.

Thấm thoát đến hôm hai mươi chín, có hai tên Tiết Cấp ngồi nói chuyện với nhau. Một người kia hỏi:

- Hôm nay là mấy rồi?

Người nọ nhớ ngay liền đáp rằng:

- Hôm nay là ngày nguyệt tận rồi, đêm nay phải mua vàng về lễ cô hồn đây.

Sử Tiến nghe thấy, chắc hôm nay là hôm ba mươi ngày nguyệt tận, chàng liền quyết kế mong đợi đến đêm để hành sự. Gần tối hôm ấy Sử Tiến thấy có một người Tiết Cấp hơi ngà ngà say, ngồi gần ở đó, chàng liền chạy đến mà hỏi vờ rằng:

- Tiết Cấp ơi, ai ở đằng sau thế kia?

Tiết Cấp nghe hỏi quay lại đằng sau để nom. Sử

Tiến liền giơ đầu gông giáng cho một nhát vào đầu, chết gục ngay xuống. Đoạn rồi chàng liền nhặt một hòn đá gõ tháo gông ra, rồi hai mắt trợn trừng trợn trạc mà đi ra sân. Bấy giờ mấy anh lính ngục nửa tỉnh nửa say ngồi quanh ở đó. Sử Tiến chạy đến đánh mấy anh chết, còn mấy anh thì mau chân chạy thoát được. Sử Tiến đánh xong bọn lính canh rồi, quay vào tháo gông cùm cho năm sáu mươi người tù trong ngục, và tháo tung cửa ngục ra, để đợi quân ngoài vào cứu ứng.

Khi đó có người vào báo với Trình Thái Thú, Thái Thú xám mặt lại rồi mời Đổng Bình sang để hỏi kế.

Đổng Bình nói:

- Cái nầy trong thành chắc có người do thám, vậy xin cứ cho người vây chặt lấy bọn tù ở đó, để tôi thừa thế ra thành bắt tên Tống Giang về đây. Còn tướng công ở nhà coi giữ thành trì cho cẩn thận mới được.

Nói đoạn liền đem quân mã ra đi, Trình Thái Thú liền sai các Tiết Cấp, cùng các Ngu Hầu, đều cầm gươm giáo đến ngục mà reo hò để canh giữ. Sử Tiến ở trong thấy vậy, cũng không dám thò ra nữa. Cố Đại Tẩu nghe thấy tin ấy, thì trong lòng lấy làm áy náy tức bực vô cùng, mà không biết làm sao cho được.

Vào khoảng canh tư đêm hôm ấy, Đổng Bình dẫn quân mã đến trại Tống Giang. Tống Giang nghe báo, chắc rằng Cố Đại Tẩu lại bị sao đây, liền truyền cho tam quân đều phải chỉnh tề, để ra nghinh địch. Quân mã được lệnh vội vàng chỉnh đốn đội ngũ, rồi kéo ra dàn trận đón đánh. Nguyên Đổng Bình là một người tinh ranh lanh lợi, tam giáo cửu lưu không gì là không thạo, quản huyền ty trúc không gì là không hay. Nhân thế mà bọn Sơn Đông Hà Bắc, ai ai cũng gọi tên là Phong Lưu, Song thương Tướng xưa nay.

Hôm đó khi trời vừa sáng, đôi bên dàn trận xong,

Tống Giang đứng bên nầy trông thấy Đổng Bình, ra dáng tinh anh tuấn tú, thì trong bụng có vẻ mừng thầm. Sau lại thấy Đổng Bình đeo một cái túi tên, trong có lá cờ nhỏ viết đôi câu đối rằng:

Anh hùng Song Chiên Tướng,

Phong Lưu Vạn Hộ Hầu

Tống Giang thấy vậy, liền sai Hàn Thao ra đánh trước, Hàn Thao vâng lệnh múa cây giáo sắt, xông ra đánh Đổng Bỉnh.

Đổng Bình múa đôi thương sắt như thần hiện qủy biến, Hàn Thao không thể nào địch nổi, Tống Giang lại sai Kim Sang Ban Từ Ninh, múa câu liêm sang ra đánh thay Hàn Thao. Từ Ninh vâng lệnh, xông ngựa ra đấu với Đổng Bình, đôi bên quần nhau hơn năm mươi hiệp, không quyết được thua, Tống Giang sợ Từ Ninh đuối sức, liền gõ chiên thu quân, rồi Từ Ninh cắp sang quay ngựa trở về bản trận. Đổng Bình múa song thương cưỡi ngựa đuổi theo, Tống Giang liền thừa thế trỏ tam

quân đổ lại vây chặt lấy Đổng Bình.
Đổng Bình bị vây trong đám quân hết sức hăng hái để đánh xông ra. Tống Giang đứng trên đống đất cao, thấy Đổng Bình chạy sang Đông, thì trỏ cờ sang đông, Đổng Bình chạy sang Tây, lại cho cờ hiệu sang Tây, quân sĩ cứ theo hiệu cờ mà bổ vậy rất ngặt.
Đổng Bình ra sức múa song thương đánh cự hồi lâu mới tháo vây mà chạy thoát được, Tống Giang cũng không đuổi. Đổnh Bình liền thu quân kéo về trong thành.
Đêm hôm ấy Tống Giang đem binh, đến sát chân thành vây khắp cả bốn mặt, duy Cố Đại Tẩu ở trong chưa dám phóng lửa, Sử Tiến chưa dám vượt ngục để ra, nên chưa sao mà đánh phá được thành.
Nói về Trình Thái Thú nguyên có một người con gái hình dung yểy điệu, tính hạnh dịu dàng, Đổng Bình đã mấy phen toan dạm làm vợ mà Trình Vạn

Lý nhất định không gả. Bởi thế nên hai bên có ý không bằng lòng với nhau từ trước. Hôm đó nhân ra trận đánh thành, Đổng Bình muốn thừa thế đương lúc chiến tranh, mà cho người vào nói với Trình Thái Thú để dạm con gái.

Trỉnh Thái Thú đáp rằng:

- Ta đây là quan văn, Đổng Bình là quan võ, hai đằng đâu gia với nhau thực là đáng lắm. Duy ngày nay thành phủ đương bị giặc cướp, sự thế nguy cấp, nếu nhận lời gả ngay thì tất bị người ta mai mỉa, vậy để khi nào đánh đuổi quân giặc, giữ yên thành quách, rồi bấy giờ sẽ bàn đến chuyện hôn nhân, cũng không lấy gì làm muộn.

Người kia đem lời ấy về nói với Đổng Bình. Đổng Bình bất đắc dĩ vâng lời để đợi, song từ đó trong lòng lại càng vơ vẫn không vui, e sau nầy Trình Thái Thú lại phụ lời ư ớc hứa, thì bấy giờ xử trí làm sao?

Đêm hôm ấy Tống Giang đánh thành rất dữ, Thái

Thú liền giục Đổng Bình ra đánh, Đổng Bình cả giận vội đai nịt cẩn thận, rồi lên ngựa dẫn quân ra thành để đánh.

Tống Giang ra trước cửa trận quát bảo Đổng Bình rằng:

- Ta đây tướng mạnh ngàn người, quân hùng mười vạn, vậy toán quân nhỏ mọn kia, thì làm chi được? Sao bằng không xuống đầu thú đi cho khỏi chết?

Đổng Bình cả giận mắng rằng:

- Đồ Tiểu lại ngông cuồng, sao dám nói càn nói dở.

Nói đoạn múa song thương thẳng đến đánh Tống Giang. Bên trận Tống Giang, tả có Lâm Xung, hữu có Hoa Vinh đều xông ngựa ra đón đánh Đổng Bình, hai đằng đánh nhau được mấy hiệp, thì Lâm Xung, Hoa Vinh quay ngựa thua chạy, Tống Giang cũng kéo quân mã chạy tán loạn ra bốn mặt. Đổng Bình liền ra sức theo đuổi Tống Giang

Khi đuổi đến địa hạt huyện Thọ Xuân, cách thành chừng mười dặm đường, tới một chốn thôn trấn, đôi bên có hai dãy nhà lá, khoảng giữa có đường cái quan, Đổng Bình đương đuổi sát sau lưng Tống Giang, thì bỗng thấy phía sau có Khổng Minh, Khổng Lượng xông ra kêu lên rằng:

- Không được hại chúa ta.

Vừa nói dứt lời thì thấy hai bên dãy nhà lá, có tiếng thanh la khua rộn, rồi đôi bên cánh cửa mở tung hẳn ra.

Đổng Bình thấy vậy vừa toan quay ngựa trở lại thì ngựa bỗng vướng phải dây móc, ngả ngữa quay ra, mà vật Đổng Bình xuống đất.

Đoạn rồi bên tả có Nhất Trượng Thanh, Vương Nụy Hổ, nên hữu Trương Thanh, Tôn Nhị Nương, đều xông ra bắt lấy Đổng Bình lột cả mũ áo, cướp cả thương ngựa mà trói lại, rồi cho hai viên nữ tướng áp giải đến Tống Giang.

Khi đó Tống Giang đương đứng ở dưới gốc cây,

đương thấy chúng dong Đổng Bình đến liền quát lui hai nữ tướng mà nói rằng:
- Ta bảo mời tướng quân đến đây, ai cho phép các ngươi trói như vậy?
Hai nữ tướng nghe nói đều len lét dạ lui, Tống Giang liền xuống ngựa cởi trói cho Đổng Bình, và cởi áo cẩm bào mà đưa cho mặc và cúi đầu lạy tạ. Đổng Bình cũng đáp lễ lại.
Tống Giang nói:
- Nếu tướng quân có lòng hạ cố, thì xin ngài nhận chức chủ sơn trại cho...
Đổng Bình nói:
- Tiểu tướng đã bị bắt tới đây, dẫu chết cũng đáng, còn đâu dám nói đến làm chủ sơn trại?
Tống Giang nói:
- Trong sơn trại tôi hiện thiếu lương thực nên định đến phủ Đông Bình để vay, chứ thực không có ý gì khác cả.
Đổng Bình đáp rằng:

- Trình Vạn Lý nguyên là một tay thầy đồ đi dạy trẻ, nay vớ được một chức béo bỡ như vậy, thì tránh sao cho khỏi hại dân? Nếu Huynh trưởng có rộng lượng cho về, thì Đổng Bình xin lừa mở cửa thành, mà thu lấy lương thảo đền ơn Huynh trưởng.

Tống Giang nghe nói cả mừng, liền sai người đem mũ giáp và ngựa ra trả lại Đổng Bình. Đổng Bình liền đóng đai giáp lên ngựa đi trước. Tống Giang kéo quan mã cuốn cờ im trống theo sau.

Khi tới cửa thành Đổng Bình gọi quân sĩ ra mở cửa, quân sĩ trong thành lấy lửa ra soi mặt đổng Bình, bèn mở cửa bỏ đích kiều cho vào.

Đổng Bình xông ngựa vào trước chặt đứt khoá sắt ở cửa, rồi quân mã Tống Giang ầm ầm theo vào trong thành. Tống Giang truyền lệnh cho quân sĩ không được đốt nhà đốt cửa và không được giết hại lương dân.

Đổng Bình vào tới thành, vội vàng chạy đến phủ

đường, giết chết cả nhà Trình Vạn Lý và cướp lấy người con gái.

Tống Giang lập tức sai người phá cửa nhà lao, đón Sử Tiến ra, rồi mở kho tang lấy các thứ tiền nong lương thực, xếp lên xe cho ba anh em họ Nguyễn áp giải về Lương Sơn trước.

Sử Tiến được thoát ngục ra, liền dẫn người đến nhà Lý Thụy Lan, chém hết cả già trẻ không để lại một ai. Tống Giang đem cả gia tư của Thái Thú phân phát cho nhân dân và yết giấy hiểu dụ cho dân được làm ăn, quân sĩ đã chém được quan tham, còn dân sự không can chi lo sợ.

Hiểu dụ cho dân đâu đấy, Tống Giang liền rút quân ra trấn An Sơn, để toan kéo về Sơn Bạc.

Mới hay:

Trên đời mạnh nhất đồng tâm,
Xoay trời chuyển đất ầm ầm như chơi,
Xưa nay những bậc anh tài.

Mượn lò liên lạc làm nơi sinh tồn,
Góp tài góp sức góp khôn,
Rồi ra tính cuộc vuông tròn khó chi?
Ví chăng vây cánh phân ly,
Thì non nước ấy còn gì mà mong.

Lời bàn của Thánh Thán.

Đánh hai huyện Đông Bình, Đông Xương, vốn là một chuyện cuối sách, lời văn rất sâu xa, và việc lại kín đáo, độc giả cần nên xét tới, tại sao vậy? Vì chủ Lương Sơn Bạc, vốn cơ nghiệp của Tiều Cái, Sử Văn Cung là kẻ thù của Tiều Cái, lời di lệnh của Tiều Cái rằng: Ai bắt sống Sử Văn Cung, thì làm chủ ở Lương Sơn Bạc, theo lệnh mà báo thù cho Tiều Cái, nố nghiệp Tiều Cái, mũi tên thề còn kia, rõ ràng chưa quên, thì Tống Giang không có thể tranh cùng Lư Tuấn Nghĩa, rất rõ như vậy.

Thế mà Tống Giang lại vẫn cố tranh cho được, tại sao bảo rằng Tống Giang cố tranh cho bằng được? Vì bỏ lệnh Tiều Cái lại bày mưu thi đua mượn

lương để đánh hai Phủ Đông Bình, Đông Xương, thì Lư Tuấn Nghĩa lại không thể cùng tranh lại với Tống Giang, rõ rệt như vậy.

Hoặc nói rằng: Hai thành kia thì thành nào dễ phá, thành nào khó phá, Tống Giang có tự chọn đâu, mà việc thắng với chẳng thắng, Tống Giang cũng chưa hề chắc được, sao biết được rằng, Tống Giang chống thắng, mà Lư Viên Ngoại khó xong, hai người kia mà không đánh nổi cả, thì không nói làm gì, nếu hai bên đều thắng như nhau, thì ngôi chủ Lương Sơn, lại chưa định vậy, nay nhà thầy nói Lư Tuấn Nghĩa không thể tranh được Tống Giang là nghĩa làm sao?

Hỡi ôi: Nghe đàn mà xét tiếng, đọc sách nên hiểu sự ra há rằng khó đâu? Há phải khó đâu? Hãy xem ở chỗ điều binh khiển tướng, mà cho hai người Ngô Dụng, Công Tôn Thắng, làm bộ hạ của Lư, ai chẳng cho rằng có hai vị Quân sư tả hữu, thì việc chống thành, khi việc chống thành, thì kịp tới nơi

sơn chủ, ngõ hầu chẳng phụ lòng của Tiều Thiên Vương, thực là thịnh tâm lắm vậy; Song ta cho rằng Tôn, Ngô tuy ở dưới trướng họ Lư, thế mà không phải ở dưới trướng họ Lư đâu, vẫn là dưới trướng họ Tống, mặc dầu không ở dưới trướng họ Tống lúc nầy.

Vì rằng Tôn, Ngô tuy ở dưới trướng họ Lư, song không chịu thi hành kế hoạch, mà cách xa họ Tống, khi thấy đưa thư đến hỏi, thì vội vàng phi ngựa để bày mưu, không tiếc sức gì, cũng chẳng khác chi ở dưới trướng Tống Giang bấy lâu vậy. Hãy xét khi bỏ Lương Nhữ Địch ở dưới nước, đó chẳng phải là mưu của người đấy ư? Khi Tống Giang chưa tới, thì không bày mưu, khi Tống Giang tới, mới đua nhau giở thuật ra là ý làm sao? Thấy vì Tống Giang rõ quá? Aáy may mà không đành nổi Mộc Vũ Tiến, nếu lại đánh được ngay Mộc Vũ Tiễn, thì Ngô, Tôn tất phải làm dùng dắng, đợi Tống Giang tới mới quyết định, đánh

xong thành, cứ thế thì họ Tống phải xong việc, mà họ Lư vẫn khó xong việc, cho nên ta bảo Lư Tuấn Nghĩa không thể nào tranh được nổi Tống Giang, rõ rệt như thế, mới hay một hồi tả lại đánh Đông Bình, Đông Xương, lời văn sâu, chép duyệt kín, độc giả cần phải xét ra.

Sách nầy nhiều chỗ muốn phạm đề nhau, như Giải Trân vượt ngục, lại đến Sử Tiến vượt ngục, cùng có Cố Đại Tẩu giúp nên đấy như cùng một đề tài, chợt đâu lại hẹn lấy hai chữ Nguyệt Tận làm khác đi, vậy sao mới rõ trong sự giống nhau lại khác nhai xa, diễn ra nhiều văn tự khác, nếu kẽ vô tài, thì không thể nào xếp đặt được đến thế mà tả ra vậy.

Giữa đám đao thương, kiếm, kích rối như tơ ngốt tựa lửa, lại bỗng đâu có chuyện Đồng tướng quân cầu thân khiến độc giả phải lạ mắt vì nhiều biến sắc.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 69

Một Vũ Tiễn ném đá đánh anh hùng;
Tống Công Minh bỏ lương bắt tráng sĩ.

Khi đó Tống Giang toan kéo quân về Lương Sơn Bạc, bỗng thấy Bạch Thắng về báo rằng:

- Lư Tuấn Nghĩa đánh thành Đông Xương bị thua luôn hai trận. Trong thành có một tên mãnh tướng, tên là Trương Thanh, quê ở phủ Chương Đức, vốn tay kị hổ xuất thân, tài nghề ném đá đánh người, trăm viên đều trúng, người ta thường gọi là Một Vũ Tiễn xưa nay, Thủ hạ hắn ta có hai viên phó tướng, một người tên là Hoa Hạng Hổ Cung Vượng, toàn thân chạm nốt hổ, trên cổ chạm đầu

hổ, tài nghề phóng thương trên mình ngựa; Và một người tên là Trúng Tên Hổ Đinh Đắc Tôn, từ mặt xuống cổ đều lỗ chỗ những sẹo, phóng cây thoa trên mình ngựa rất giỏi. Khi Lư Viên Ngoại dẫn quân đến, rồi mười ngày trời không chịu ra đánh, mãi đến hôm vừa rồi, Trương Thanh mới ra thành đánh nhau, bên nầy Hắc Tư Văn nghênh địch, bất đồ đánh được mấy hiệp, thì Trương Thanh vờ chạy, cho Hắc Tư Văn đuổi theo. Sau Trương Thanh quay lại ném một viên đá, trúng ngay vào trán Hắc Tư Văn ngã lăn xuống ngựa. Bấy giờ may có Yến Thanh bắn một mũi tên trúng vào con ngựa củ Trương Thanh, nên mới cứu được Hắc Tư Văn về trận. Đến hôm sau Phàn Thụy dẫn Hạng Sung, Lý Cổn ra đánh nhau, không dè Hạng Sung bị Đinh Đắc Tôn phóng cây thoa vào nách, lại phải thua chạy. Hiện nay hai người vẫn còn dưỡng bệnh ở trong thuyền. Bởi vậy quân sư cho Tiểu đệ mời Ca Ca đến cứu ứng

ngay cho.
Tống Giang nghe nói, than với mọi người rằng:
- Lư Viên Ngoại thực là vô duyên quá, ta để cho Ngô Dụng, Công Tôn Thắng ở đó, cũng tưởng rằng đến trận thành công, để nhường ngôi chủ toạ cho ông ta, nào ai ngờ lại gặp tay địch thủ như vậy. Đã thế thì anh em ta phải mau mau đi cứu mới được.
Nói đoạn truyền lệnh các tướng lên ngựa, dẫn tam quân kéo sang phủ Đông Xương. Khi tới nơi bọn Lư Tuấn Nghĩa đón tiếp Tống Giang, cho quân tạm hạ trại rồi bàn định thi kế với nhau.
Đương khi bàn bạc chuyện trò, bỗng thấy tin báo Một Vũ Tiễn ra khơi đánh. Tống Giang liền đem quân ra cánh đồng nội rộng, dàn thành thế trận rồi các Đầu Lĩnh đều xông ngựa ra đứng trước cửa cờ để đợi.
Khi ba hồi trống trận vừa dứt, thì thấy Trương Thnah phi ngựa xông ra, bên tả có Cung Vượng,

bên hữu có Đinh Đắc Tôn, ba ngựa cùng đến trước cửa trận, rồi ba tướng trỏ Tống Giang mà mắng rằng:

- Quân giặc cỏ ở Vũng nước, nay ta quyết một trận với ngươi...

Tống Giang lại hỏi:

- Ai ra đánh tên ấy cho ta?

Nói dứt lời thì thấy một vị anh hùng ra dáng tức giận, tay cầm Câu Liêm Sang giục ngựa ra trước trận để đánh Trương Thanh. Tống Giang trông ra biết rằng vị anh hùng ấy là Kim Sang Thủ Từ Ninh, thì trong bụng mừng thầm chắc là hai tay địch thủ với nhau được.

Từ Ninh đánh nhau được chừng dăm hiệp, thì TRương Thanh tay tả cầm thương hất vờ một cái, rồi tay hữu thò vào túi gấm lấy một viên đá, nhằm giữa mi mắt Từ Ninh ném cho một phát, Từ Ninh ngã lăn ngay xuống đất.

Cung Vượng cùng Đinh Đắc Tôn cùng xông ra bắt

Từ Ninh; Bên nầy Lã Phương cùng Quách Thịnh liền sấn ra cứu Từ Ninh đem về bản trận.

Bọn Tống Giang thấy vậy, đều kinh sợ thất sắc. Rồi Tống Giang lại hỏi luôn rằng:

- Đầu Lĩnh nào ra đánh một trận nữa xem sao?

Nói chưa dứt lời thì thấy Cẩm Mao Hổ Yến Thuận phi ngựa xông ra đánh. Tống Giang toan ngăn giữ lại, thì Yến Thuận đã xông tót đến giữa trận, không sao cầm lại được.

Yến Thuận đương đánh nhau với Trương Thanh được vài hiệp thì đuối sức, không sao cự địch nổi, liền quay ngựa chạy về, Trương Thanh thừa thế đuổi theo, ném cho một viên đá vào giữa miếng kính yểm tâm ở sau lưng, đến keng một cái, Yến Thuận vội phục xuống lên ngựa mà chạy.

Đoạn rồi bên trận Tống Giang, Bách Thắng tướng Hàn Thao quát lên rằng:

- Đồ thất phu, ta sợ gì.

Nói đoạn múa gươm xông ra đánh luôn Trương

Thanh. Đôi bên hăng hái đánh nhau, quân sĩ đều reo hò váng cả lên.

Hàn Thao muốn khoe tài trước mặt Tống Giang nên càng cố gắng hết sức bình sinh, mà đánh nhau rất là kịch liệt. Đánh nhau chừng mươi hiệp thì Trương Thanh lại quay ngựa chạy. Hàn Thao biết mẹo Trương Thanh ném đá, bèn kìm ngựa lại, mà không đuổi theo nữa.

Trương Thanh thấy Hàn Thao không đuổi, lại vội quay cương ngựa lại. Hàn Thoa liền giơ gươm lên để đón đánh. Chàng vừa mới giơ gươm lên, bỗng bị Trương Thanh ném ngay một viên đá trúng vào mũi, máu chảy lênh láng rồi chạy về bản trận.

Bành Dĩ thấy vậy nổi giận đùng đùng, không đợi tướng lệnh của Tống Giang vội xốc ngựa, múa đao hai lưỡi ra đánh Trương Thanh. Đôi bên chưa kịp giao nhau, thì Bành Dĩ đã bị một viên đá vào mặt, vất cả đao xuống mà chạy. Tống Giang thấy mấy tướng bị thua luôn trong lòng hơi núng, toan

rút quân mã về trại. Chợt đâu thấy Xú Quận Mã Tuyên Tán ở đằng sau Lư Viên Ngoại chạy ra kêu lên rằng:

- Ngày nay nếu để giảm mất uy phong, thì sau nầy đánh làm sao được? Thử xem đá có ném được ta không?

Nói đoạn múa đao xông ngựa ra đánh, Trương Thanh cười mà rằng:

- Một kẻ ra chạy một kẻ, hai kẻ ra chạy hai kẻ, ngươi lại không biết những viên đá của Trương Thanh hay sao?

Tuyên Tán nói:

- Ngươi ném trúng được người khác, chú sao ném trúng được Trương Thanh?

Vừa nói dứt lời thì bỗng thấy viên đá ném ngay vào bên mồm, rồi Tuyên Tán bị ngã ngay lập tức. Bên kia Cung Vượng, Đinh Đắc Tôn vội kéo ra bắt Tuyên Tán song vì quân tướng Tống Giang rất đông nên không sao bắt nổi.

Tống Giang thấy vậy khí giận đầy trời, rút kiếm ra tay cắt vạt áo mà thề rằng:

- Nếu không bắt được người nầy thì không lui quân về nữa.

Hô Duyên Chước thấy Tống Giang thề nguyền như vậy bèn nói lên rằng:

- Huynh trưởng nói như vậy thì anh em ta còn được việc gì nữa?

Nói đoạn vỗ ngựa Tích Tuyết Ô Truy ra trận, quát mắng Trương Thanh rằng:

- Quân trẻ con cậy thế khoe tài, có biết Đại tướng Hô Duyên Chước đây không?

Trương Thanh mắng lại rằng:

- Đồ tướng hèn nhục nước, phen nầy gặp ta thì đáng kiếp.

Nói đoạn phóng một viên đá trong tay ra.Hô Duyên Chước thấy vậy giơ tay lên đỡ, bị viên đá ném phải tay, không sao khiến nổi cây thương đành phải quay về bản trận.

Tống Giang bảo các Đầu Lĩnh rằng:
- Các Đầu Lĩnh mã quân bị thương nhiều rồi, còn Đầu Lĩnh bộ quân ai ra bắt nó cho ta? Nói đoạn thấy Lưu Đường múa đao sùng sục đi ra, Trương Thanh trông thấy cả cười mắng rằng:
- Mã quân còn chả làm chi nữa là bộ quân.
Lưu Đường cả giận chạy thẳng đến đánh Trương Thanh. Trương Thanh không đánh vội vàng quay ngựa về bản trận. Lưu Đường liền sấn lên đuổi theo giơ đao chém một nhát vào ngay chân ngựa của Trương Thanh. Con ngựa của Trương Thanh giơ chân hắt về đằng sau, rồi vẩy đuôi vung lên đập vào mặt Lưu Đường, làm cho Lưu Đường hoa mắt không biết lối nào mà lẫn.
Bấy giờ Trương Thanh ném ra một viên đá, Lưu Đường ngã lăn xuống đất, rồi đám quân Trương Thanh đổ ra bắt Lưu Đường mà quay về bản trận.
Tống Giang thấy vậy kêu to lên rằng:
- Cứu Lưu Đường với...

Nói chưa dứt lời thì thấy Thanh Diện Tú Dương Chí múa đao xông ngựa ra đánh Trương Thanh. Trương Thanh giơ thương lên đón, Dương Chí liều giơ đao lên chém, Trương Thanh né người về một bên, Dương Chí chém một nhát trượt ra ngoài.

Trương Thanh liền lấy một viên đá cầm ra tay quát một tiếng mau rồi thấy viên đá luồn thẳng qua nách Dương Chí, Trương Thanh lại ném luôn một viên đá, rúng vào mũi Dương Chí. Dương Chí cuống người lên vội cúi gục xuống yên ngựa mà chạy về trận.

Tống Giang nom thấy thế nói lên rằng:

- Nếu phen nầy bị tỏa mất nhuệ khí thì trở về Lương Sơn sao được? Ai ra đối trận cho ta bây giờ?

Chu Đồng nghe Tống Giang nói liền đưa mắt nhìn Lôi Hoành mà bảo rằng:

- Một người không ăn thua gì thì hai anh em ta

cùng ra xem sao?

Nói đoạn Chu Đồng ở bên tả, Lôi Hoành ở bên hữu, cùng múa đao xông ra để đánh, Trương Thanh cười mà rằng:

- Một người không làm gì được, lại thêm một người nữa... Cho các người đến mười người xông ra cũng vô ích...

Chàng vừa nói vừa thò tay vào túi lấy đá, nét mắt vẫn nhâng không có dáng gì sợ hãi. Bấy giờ Lôi Hoành sấn đến trước, bị Trương Thanh ném cho một viên đá ngay vào giữa trán lăn xuống đất. Chu Đồng vội xong vào cứu, bất đồ lại bị một viên đá trúng ngay vào cổ.

Quan Thắng đứng bên trận Tống Giang, trông thấy vậy liền gắn hết uy thần, múa đao Thanh Long, phóng ngựa xích thố ra cứu Lôi Đồng, Lôi Hoành. Chàng vừa đến cứu hai người để chạy về bản trận, thì đã thấy một viên đá ném thẳng tới nơi, Quan Thắng nhanh mắt trông thấy, bèn giơ

đao lên đỡ, thì viên đá ném trúng vào thanh đao bật cả lửa lên, Quan Thắng lại vội vàng quay về bản trận.

Song Chiên Tướng Đổng Bình thấy vậy, nghỉ thầm trong bụng: "Ta đây mới đầu hàng Tống Giang nếu không thi tài võ nghệ cho biết, thì khi về trên núi tất không có giá trị được".

Nghĩ đoạn liền vác song thương phi ngựa ra trận, Trương Thanh trông thấy Đổng bình quát mắng rằng:

- Ta với ngươi là hàng xóm với nhau, đáng lẽ nên đồng tâm để bắt giặc mới phải, nay ngươi nở lòng nào bội bạc triều đình, mà đi phò tá với giặc, như thế phỏng nhục hay không?

Đổng Bình cả giận, múa song thương vào đến Trương Thanh. Hai bên người ngựa tiến lui, ba cây thương lên xuống, đến nhau chừng năm bảy hiệp, thi Trương Thanh quay ngựa mà chạy ngay.

Đổng Bình quát lên rằng:

- Người khác bị trúng đá của ngươi, chứ ta đây thì đá nào gần được?

Nói đoạn xốc ngựa đuổi theo, Trương Thanh vừa chạy vừa lấy viên đá ném lại Đổng Bình, Đổng Bình nhanh mắt nhanh tay gạt viên đá nẩy ra ngoài mất.

Trương Thanh lấy viên đá thứ hai ném luôn phát nữa. Đổng Bình né mình tránh về một bên, viên đá lại trẫng ra ngoài.

Trương Thanh thấy hai viên đá ném không ăn thua, trong lòng hơi núng. Bấy giờ Đổng Bình đuổi sát đến đằng sau Trương Thanh, cầm thương đâm một nhát giữa sau lưng, Trương Thanh giơ lá chắn lên đỡ và né mình vào một bên, Đổng Bình đâm gãy thương trượt ra ngoài, rồi con ngựa Đổng Bình sấn lên đều với ngựa của Trương Thanh. Trương Thanh vội vàng vất thương xuống đất, rồi khoành tay ra ôm chặt lấy cả Đổng Bình, lẫn cây thương của Đổng bình mà vật xuống. Bất đồ

chàng vật không thấy chuyển, rồi hai người ôm chặt nhau mà quây quần ở giữa vòng trận.

Sách Siêu ở bên trận Tống Giang, liền múa đại phủ ra giải cứu. Bên kia Cung Vượng cùng Đinh Đắc Tôn cũng xông ngựa ra đón đánh Sách Siêu, ba tướng lại dằn nhau rúm vào một chỗ, mà không sao gỡ ra được.

Lâm Xung, Hoa Vinh, Lã Phương, Quách Thịnh bèn cùng nhau xông ngựa, múa gươm múa kích ra đánh cứu Đổng Bình cùng Sách Siêu. Trương Thanh thấy thế lực không địch nổi, vội bỏ Đổng Bình chạy về bản trận. Đổng Bình hăng hái xông vào để đuổi Trương Thanh, bất chợt Đổng Bình vô ý bèn lấy viên đá nhằm khi Đổng Bình đến gần ném cho một phát. Đổng Bình nhanh mắt né mình để tránh, viên đá đi sượt qua bên tay đánh vù một cái. Đổng Bình liền quay ngựa lại mà không dám đuổi nữa.

Đằng kia Sách Siêu bỏ Cung Vượng, Đinh Đắc

Tôn toan xông sang để đuổi Trương Thanh, Trương Thanh lấy đá ném một phát trúng vào mặt Sách Siêu, bắn phọt máu tươi ra, rồi Sách Siêu chạy về bản trận. Khi ấy Lâm Xung, Hoa Vinh đương đánh nhau với Cung Vượng. Lã Phương, Quách Thịnh thì đương đánh nhau với Đinh Đắc Tôn. Cung Vượng đánh nhau được mấy hiệp, trong bụng đã hơi chồn, liền lấy mũi thương ra phi đánh Lâm Xung cùng Hoa Vinh, bất đồ phi thương ra không trúng, thành ra trơ trọi tay không, không có khí giới để đánh, bị Lâm Xung cùng Hoa Vinh bắt sống đem về trại Tống Giang.

Còn Đinh Đắc Tôn múa cây phi thoa, ra sức chống cự với Lã Phương, Quách Thịnh rất là hăng hái. Sau Lãng Tử Yến Thanh đứng trong trận nom thấy, liền nghĩ trong bụng rằng: "Trong một nháy mắt, mà quân ta có tới mười lăm tên Đại Tướng bị đánh, vậy nếu không bắt được thằng Tiểu Tướng nầy của họ, thì còn mặt mũi nào nữa! "Nghĩ đoạn

liền vất gậy xuống lấy tên nỏ ra, nhằm bắn một phát vào chân ngựa của Đinh Đắc Tôn, con ngựa bị đau ngã khuỵu xuống đất, rồi Lã Phương, Quách Thịnh sấn nghiến vào bắt sống lấy Đinh Đắc Tôn.

Trương Thanh thấy vậy, toan xông ra cứu, song vì ít người không địch nổi, liền truyền lệnh lui quân, rồi giải Lưu Đường về phủ Đông Xương.

Hôm đó quan phủ Đông Xương đứng trên thành xem trận, thấy Trương Thanh đánh luôn mười lăm viên tướng của Lương Sơn Bạc, sau dẫu bị bắt mất Cung Vượng, Đinh Đắc Tôn song lại bắt được Lưu Đường về đó thì trong lòng lấy làm vui vẻ vô cùng, liền trở về trong phủ để nâng chén mừng Trương Thanh và sai giam Lưu Đường vào trong ngục, để cùng bàn định việc quân.

Bên kia Tống Giang thu quân về trại, sai giải hai người Cung Vượng, Đinh Đắc Tôn về sơn trại trước, rồi Tống Giang nói với Lư Tuấn Nghĩa

cùng Ngô Dụng rằng:

- Tôi nghe về thời Ngũ Đại xưa, có Vương Ngạn Chương, trong một nháy mắt mà bắt được ba mươi sáu tướng của nhà Đường, ngày nay Trương Thanh cũng chỉ trong một loáng mà đánh nổi mười lăm viên Đại Tướng của ta, vậy sức khoẻ của Trương Thanh cũng chẳng kém gì Vương Ngạn Chương ngày trước.

Chúng nghe nói, đều im phăng phắc một lượt, Tống Giang lại nói rằng:

- Tôi xem người ấy toàn nhờ Cung Vượng và Đinh Đắc Tôn làm vây cánh, vậy nay vây cánh đã bị mất, thì ta sẽ dùng lương sách mà bắt người ấy được.

Ngô Dụng nói:

- Huynh trưởng cứ vững tâm, tôi hiểu cách của anh ta, và đã định kế sách lâu rồi... Nay hãy xin cho các Đầu Lĩnh bị thương về sơn trại, và cho Lỗ Trí Thâm, Võ Tòng, Tôn Lập, Hoàng Tín, Lý Lập

đem hết thủy quân đi, và sắp cả xe ngựa thuyền bè nhất tề tiến lên, rồi lừa Trương Thanh ra thành, thì tất là xong việc.

Nói đoạn quay ra cắt đặt hiệu lệnh cho các quân sĩ.

Về phần Trương Thanh một hôm bàn định với quan phủ Đông Xương rằng:

- Ta tuy đánh được hai trận, nhưng thế giặc còn to, chưa trừ được gốc, vậy xin cho người đi dò xét hư thực ra sao.

Đương khi bàn luận, chợt thấy người vào báo: Về mạn Tây Bắc có tới hơn trăm xe tải lương, và trên mặt sông cũng có hơn năm trăm chiến thuyền, đều chở lương thảo tiến đi, chỉ có mấy người Đầu Lĩnh đi áp tải ở đó, Thái Thú nghe báo nói rằng: Cái đó không khéo lại mưu kế gì chăng? Ta phải cho người đi thám lại, xem có hẳn là tải lương hay không?

Ngày hôm sau, người đi thám về báo: Các xe đều

xếp đầy những gạo, các thuyền dẫu có che đậy song ở trong toàn thị là túi gạo tất cả không sai.
Trương Thanh nói:
- Nếu vậy đêm nay ta ra thành đón chặn lấy đám xe, rồi sẽ cướp lấy các thuyền, thí tất là đắc thắng.
Quan phủ khen phải mà rằng:
- Làm thế thì diệu lắm, song Tướng quân phải cẩn thận mới được.
Trương Thanh vâng lệnh, rồi đến đêm kéo quân ra đi. Hôm đó mây quang trăng sáng, sao chiếu đầy trời, quân đi mười dặm đường, thì đã thấy xe lương tải đến, trong cờ viết rõ là "Lương Trung Nghĩa của trại Thủy Hử" và có một nhà sư Lỗ Trí Thâm vác thuyền trượng đi trước.
Trương Thanh trông thấy Lỗ Trí Thâm liền nói một mình rằng:
- Ta cho thằng trọc nầy một viên đá vào óc mới được...
Nói đoạn liền lấy viên đá ra ném. Lỗ Trí Thâm tuy

nom thấy Trương Thanh đến, song trong bụng đương giả vờ làm mặt không biết, cứ vác thuyền trượng cắm đầu để chạy. Bất đồ bị một viên đá ném ngay vào đầu, máu tươi chảy vọt ra rồi ngã lăn xuống đất.

Quân mã Trương Thanh đều reo hò xông đến để bắt, Võ Tòng đi sau thấy, vội múa hai khẩu giới đao, sấn lên cứu lấy Lỗ Trí Thâm rồi bỏ cả xe cộ mà chạy.

Trương Thanh cướp được lương thảo lấy làm mừng rỡ, liền không đổi theo Lỗ Trí Thâm, mà giải lương thảo vào thành, Quan phủ thấy vậy cả mừng truyền thu để vào trong kho.

Trương Thanh lại xin ra đánh, Quan phủ lại dặn với rằng:

- Tướng quân phải liệu cơ đấy...

Trương Thanh vâng lời lên ngựa đi ra cửa Nam. Bấy giờ trông thấy thuyền lương đầy dẫy trên sông, không biết tới đâu mà kể. Trương Thanh

liền sai mở cửa thành, mà nhất tề kéo ra cả bên sông.

Khi tới nơi bỗng thấy mây mù đen kịt, sương tối đầy trời, đám quân nhìn sát tận nhau, mà không ai trông thấy ai cả

Nguyên đó là phép thuật của Công Tôn Thắng, dùng để làm mê man quân mã của Trương Thanh, Trương Thanh thấy vậy trong lòng kinh sợ vội lui quân mã để quay về. Dè đâu vừa quay lại, thì thấy bốn mặt có tiếng hò reo, rồi bỗng thấy quân mã ở đâu ầm ầm kéo đến. Đoạn rồi thấy Lâm Xung dẫn quân kị ra ngăn áp cả người lẫn ngựa Trương Thanh xuống nước.

Bấy giờ dưới nước đã có đám Lý Tuấn, Trương Hoành, Trương Thuận, ba anh em họ Nguyễn, cùng Đồng Uy, Đồng Mãnh cùng chực sẵn ở đó. Trương Thanh xuống nước luống cuống không lên được, bị ba anh em họ Nguyễn bắt trói đem về trong trại.

Ngô Dụng cùng Tống Giang được tin, liền thôi thúc quân mã ra đánh thành rất khẩn. Một mình Tri Phủ hết sức giữ thành được một lúc, thì quân mã Tống Giang đã phá cửa tràn vào, không sao ngăn nổi. Tống Giang kéo vào trong thành, trước hết cứu cho Lưu Đường ra, rồi sau mở kho tàng lấy tiền lương, chia một phần cho dân cư ở đó, còn thì đem cả về Lương Sơn. Quan Phủ Đông Xương vốn là người chính trực thanh liêm, nên tha không giết hại. Đoạn rồi Tống Giang tụ quân chúng ở trong Phủ Đông Xương.

Bấy giờ thủy quân Đầu Lĩnh giải Trương Thanh vào phủ. Các tướng bị Trương Thanh đánh trước đều nghiến răng nghiến lợi muốn giết Trương Thanh. Duy Tống Giang thấy giải đến nơi, thì vội vàng xuống thềm đón tiếp mà nói lại rằng:

- Quân chúng không biết lỡ phạm hổ uy, xin ngài tha lỗi ấy cho...

Nói đoạn toan mời Trương Thanh lên ngồi, chợt

đâu thấy Lỗ Trí Thâm đầu buộc khăn tay bằng vải, tay cầm thuyền trượng bằng sắt, xông ra để đánh Trương Thanh.

Tống Giang thấy vậy, vội ngăn Lỗ Trí Thâm lại mà quát nạt im đi. Trương Thanh thấy Tống Giang là người nghĩa khí như vậy bèn cúi đầu lạy tạ mà xin hàng.

Tống Giang lại đổ rượu xuống đất, lại bẻ một mũi tên mà thề rằng:

- Anh em ai còn thù hằn với Trương Thanh, thì trời đất không dung tất bị chết ở nơi đao kiếm.

Chúng nghe nói đều im phăng phắc, không ai con hục hặc chi nữa. Đoạn rồi Trương Thanh nói với Tống Giang rằng:

- Ở Phủ Đông Xương có một người thú y họ Hoàng Phủ tên Đoan, xem tướng ngựa rất giỏi, xem bệnh ngựa và chữa bệnh ngựa rất tinh. Nguyên người quê ở U Châu, mắt biếc râu vàng, người ta thường gọi là Tử Nhiêm Bá (bác râu

vàng). Lương Sơn Bạc ta tất có khi dùng đến hắn... Vậy xin cho đón cả vợ con người ấy lên sơn Bạc một thể cho tiện.

Tống Giang nghe nói cả mừng mà rằng:

- Nếu được Hoàng Phủ Đoan có lòng cùng nhau tụ nghĩa, còn gì hơn được nữa?

Trương Thanh thấy Tống Giang một dạ tin yêu, chàng liền đi gọi Hoàng Phủ Đoan đến để bái kiến Tống Giang cùng các Đầu Lĩnh.

Tống Giang trông Hoàng Phủ Đoan mắt xanh lóng lánh, râu dài quá bụng, rõ ra một bậc phi thường thì lấy làm khen ngợi vô cùng. Hoàng Phủ Đoan thấy Tống Giang là người nghĩa khí như vậy, thì cũng vui mừng mà thuận phục xin theo tới Lương Sơn.

Khi trò chuyện thỏa hiệp rồi, Tống Giang liền truyền lệnh cho các Đầu Lĩnh thu xếp xe ngựa, chỉnh đốn quân mã và tải tiền lương đem về Sơn Trại. Khi về tới sơn trại, Tống Giang sai thả Cung

Vượng, Đinh Đắc Tôn ra, lấy lời ngon ngọt dỗ dành hai người rất ân cần tử tế. Hai người đều lạy tạ mà xin quy hàng ở đó.

Bấy giờ ở trong sơn trại tính tất cả lớn nhỏ có tới một trăm Đầu Lĩnh cùng đề huề xum họp với nhau. Tống Giang thấy vậy cả mừng, bèn sai đặt tiệc ăn mừng rồi nói với anh em rằng:

- Từ khi anh em ta bước chân lên núi tới đây, ơn nhờ trời đất, các công việc đều được trơn tru, không hề chút gì vấp váp. Ngày nay lại nhờ trí dũng của anh em, tôn tôi lên làm chủ trại, vậy tôi có một lời nầy muốn giải bày khúc nhôi, dám xin anh em lấy lòng nghĩa khí mà chấp thuận lấy cho, thì thực là hân hạnh cho sơn trại vô cùng.

Ngô Dụng đáp rằng:

- Huynh trưởng có điều gì dạy bảo, xin cứ nói cho anh em được biết.

Tống Giang bèn ung dung đem ý kiến để giải bày cùng các vị Đầu Lĩnh:

Mới hay:

Mấy phen lỡ đất long trời,
Anh hùng trải lắm trần ai mới già,
Đôi phen bốn bể một nhà,
Đông, Tây họp mặt san hà khiếp gan.
Cùng nhau hợp thể liên đoàn,
Non cao độc lập sóng tràn tự do.
Dọc ngang riêng một cơ đồ,
Máu nồng chan chứa một lò nghĩa chung.
Lương Sơn trăm tám anh hùng,
Giang hồ nghĩa nặng muôn trùng ai ơi!

Lời bàn của Thánh Thán.

Từ xưa chưa từng nghe nói đem đá ra đánh giặc, tự Thi Nại Am bổng không nảy ra một chuyện lạ đời, để kết lại một thiên, khiến đọc giả lạ mắt chột lòng, thấy rằng hòn đá nén ra, như đạn bay tên bắn, anh hùng Sơn Bạc, hầu hết bó tay! Không ngờ tác giả phô trương tài lạ hơn một trăm người, đến đây như hết, thế mà đến đây lại thấy tài năng

của một phi thường, đọc một bộ sách bảy mươi hồi đã thấy bao nhiêu kẻ tài cao thấp, kết lại nẩy một kẻ lạ thường như cuốn như quét, như ruỗi như hịch...hết thẩy thực là chương pháp rất ly kỳ...

Bầy ra một trăm linh tám anh hùng, đến sau chót một Hoàng Phủ Đoan giỏi về tướng ngựa. Hỡi ôi! Khéo thay! Đó làm ra cho thành một chuyện Thủy Hử, xét ra cái tài dong duỗi, chưa chắc vô duujng cho thuyền xe, mà cái tật thét gào thở hộc, chưa chắc không phải cản sức đi ngàn dặm, nệ theo bề ngoài ngoài là một con vật, chưa chắc đã chẳng đáng của ở trong...cho nên bậc Tể tướng tài hiền thường có những món thưởng thức về tài phá cách, vì trong trăm năm co báo lại bất thần, thì biết chữa bệnh cho ngựa, dùng vào việc binh mã, há chẳng đáng trọng dụng lắm hay sao? Thế mà đời không ai là Bá Nhạc tri âm, coi hiền với ngu đều đến chết. Coi thường những thứ vẫn dùng, mà không biết đến, gặp khi tai vạ tới, thấy lỗi ở những

chỗ thường kia, bấy giờ mới đáng than, thì thấy ra đã muộn. Nên việc dùng Hoàng Phủ Đoan, chính là gồm mọi đủ tài năng, không coi thường một chút gì hết thảy.

Thi Nại Am

Thuỷ Hử Truyện

Dịch giả : Á Nam Trần Tuấn Khải

Hồi 70 (Hồi kết)

Nhà Trung Nghĩa, bia đá nổi hàng văn;
Vụng Lương Sơn, bạn vàng kinh giấc mộng.

Bấy giờ Tống Giang bảo với các Đầu Lĩnh rằng:
- Lũ anh em ta bấy lâu vào sinh ra tử, mong mỏi tìm nhau, để kết lấy giang hồ đại nghĩa, vậy ngày nay đã sum họp tất cả được một trăm lẻ tám anh em, trí dũng kim toàn, anh tài không thiếu, thực là một cơ hội rất hiếm xưa nay, ai trông thấy thế mà chẳng đồng tâm hiệp lực, để cùng liên lạc với nhau. Duy trong khi gây cuộc binh đao, kể cũng thiệt hại đến nhiều dân chúng. Vậy ngày nay muốn lập đàn trai để tạ ơn trời đất qủy thần, một

là cầu đảo cho anh em được vui vẻ yên lành, hai là mong triều đình sớm ra ơn xá tội để cùng nhau hết sức báo đền non nước, thì dẫu chết cũng không dám từ nan, ba là cầu cho Tiều Thiên Vương sớm thăng thiên giới thế thế sinh sinh rồi sau lại được gặp nhau, và nhân tiện cầu nguyện cho các linh hồn bị chết chóc từ trước tới nay, đều được siêu sinh tĩnh thổ về chốn lạc viên. Chẳng hay ý tưởng anh em nghĩ ra sao?

Các Đầu Lĩnh nghe nói đều đáp rằng:

- Đó là một công quả phúc đức, anh em đều xin theo ý kiến Ca Ca chỉ giáo.

Ngô Dụng nói:

- Việc nầy tất phải nhờ Công Tôn Thắng tiên sinh làm chủ, rồi cho người đi đón Đạo sĩ các nơi để về cúng mới được.

Nói đoạn liền bàn định đến rằm tháng tư bắt đầu làm chay, hạn bảy đêm ngày công quả cho các người đi đón các Đạo Tràng về cúng, và sai người

mua sắm lễ vật cùng là bày dọn Đạo Tràng. Trước Trung Nghĩa Đường dựng cây phàn lớn, bốn xung quanh kết ba từng đài rất cao, trong bày thánh trượng Tam Thanh, Thất Bảo, hai ban đặt thờ hai mươi tám vì tinh tú, mười hai ngôi sao giờ cùng các tinh chủ trên trời, và phía ngoài đặt giám đàn thờ thần tướng Thôi, Lưu Trung Thư, Đặng, Đậu.

Hôm ấy khi trời trong trẻo, gió mát trăng thanh, đàn tràng đã lập xong rồi. Công Tôn Thắng liền dẫn tất cả bốn mươi tám người đạo tràng ra làm lễ. Bấy giờ Tống Giang, Lư Tuấn Nghĩa đứng đầu, rồi đến Ngô Dụng cùng các Đầu Lĩnh ra đốt hương coi lễ.

Công Tôn Thắng chủ việc đàn tràng, coi giữ các giấy sớ ấn bùa, và cùng bốn mươi tám người đạo tràng, cùng nhau mỗi ngày ra làm lễ ba khoá lễ.

Tống Giang nhất tâm cầu nguyện, mong Hoàng Thiên báo ứng hiển nhiên, liền bảo Công Tôn Thắng đốt sớ tâu lên Thượng Đế.

Đến đêm hôm thứ bảy, Công Tôn Thắng ở trên tấng đàn Hư Hoàng thứ nhất, các đạo tràng ở tầng thứ hai, Tống Giang cùng các Đầu Lĩnh ở tầng thứ ba, còn các tiểu Đầu Lĩnh cùng bọn tướng tá, đều đứng cả dưới đàn, mà cùng nhau vái lạy trời xanh, cầu xem báo ứng.

Được một lát vào khoảng canh ba, chợt nghe thấy trên trời có một tiếng soạt, như tiếng xé lụa rất to, rồi thấy cửa trời về phía Tây Bắc kiền phương mở tung ra, và có một cái ban vàng, hai đầu nhỏ ở giữa rộng trông như mặt trời chói lọi, sáng rực xuống khắp trần ai. Chợt lại thấy trong đàn, có một khối lửa to như cái thúng, lừ đừ đi xuống đàn Hư Hoàng, quanh chuyển một vòng, rồi lặn xuống dưới đất, về phía chính Nam.

Đoạn rồi mặt trời trở lại như cũ, rồi mọi người cùng nhau lạy tạ xuống đàn mà đào đất để tìm.

Khi đào tới ba thước đất, chợt thấy có một miếng bia đá, chạm thiên thư ở mặt giữa và cả đôi bên.

Tống Giang sai đem về làm lễ tạ đàn, rồi sáng hôm sau đưa tiền công quả để tặng cho các đạo tràng và đem bia đá ra xem.

Khi nom đến bia đá thấy chữ nghĩa ngoằn ngoèo, khác hẳn lối thường, không còn ai biết nghĩa lý ra sao cả. Sau có một người đạo tràng, họ Hà tên là Diệu Thông, nói với Tống Giang rằng:

- Tổ phụ nhà tôi khi xưa có một bộ sách, chuyên để cắt nghĩa các lối chữ thiên thư, vậy lối chữ đây tức là lối chữ khoa đẩu, tôi có thể hiểu được, xin ngài để cho tôi dịch giúp.

Tống Giang nghe nói cả mừng, liền nhờ Hà Diệu Thông xem giúp, và dịch cho mọi người cùng hiểu nghĩa.

Hà Diệu Thông xem một lúc, rồi nói với Tống Giang rằng:

- Hai bên cạnh bia, một bên có bốn chữ "Thế Thiên Hành Đạo" (Thay Trời làm Đạo), và một bên có bốn chữ "Trung Nghĩa Lưỡng Toàn" (trung

nghĩa vẹn hai), trên có các vì sao trên trời và phía dưới chưa đủ tên họ các ngài ở đó. Nếu các ngài rộng tha phép cho, tôi xin viết rõ ra để các ngài xem.

Tống Giang nói:

- Chúng tôi mê muội không biết văn trời, nay nếu được Đạo Sĩ chỉ bảo đường mê, thì còn gì hơn nữa, dám xin Đạo Sĩ chỉ bảo rõ ràng cho biết, hoặc giả ở trong có điều chi Hoàng Thiên quở phạt, cũng xin chớ dấu chúng tôi.

Nói đoạn liền gọi Thánh Thủ Thư Sinh Tiêu Nhượng lấy giấy vàng mực đen ra để Hà Diệu Thông đọc cho viết.

Hà Diệu Thông lại nói rằng:

- Trong tấm bia nầy, trước mặt có ba mươi sáu hàng chữ toàn thị là sao Thiên Cương, mặt sau có bảy mươi hai hàng chữ toàn thị là sao Địa Sát, phía dưới có chứa tên họ các nghĩa sĩ ở đây cả.

Nói đoạn liền đọc ba mươi sáu hàng chữ ở trước

mặt bia:

Thiên Khôi Tinh, Hô Bảo Nghĩa Tống Giang

Thiên Cương Tinh, Ngọc Kỳ Lân Lư Tuấn Nghĩa

Thiên Cơ Tinh, Trí Đa Tinh Ngô Dụng

Thiên Nhàn Tinh, Nhập Long Vân Công Tôn Thắng

Thiên Dũng Tinh, Đại Đao Quan Thắng

Thiên Hùng Tinh, Báo Tử Đầu Lâm Xung

Thiên Mãnh Tinh, Tích Lịch Hỏa Tần Minh

Thiên Uy Tinh, Song Chiên Hô Duyên Chước

Thiên Anh Tinh, Tiểu Lý Quảng Hoa Vinh

Thiên Quý Tinh, Tiểu Toàn Phong Sài Tiến

Thiên Phú Tinh, Phác Thiên Bằng Lý Ứng

Thiên Mãn Tinh, Mỹ Nhiêm Công Chu Đồng

Thiên Cô Tinh, Hoa Hoà Thượng Lỗ Trí Thâm

Thiên Thương Tinh, Hành Giả Võ Tòng

Thiên Lập Tinh, Song Thương Tướng Đổng Bình

Thiên Tiệp Tinh, Một Vũ Tiễn Trương Thanh

Thiên Âm Tinh, Thanh Diện Thú Dương Chí

Thiên Hựu Tinh, Kim Sang Thủ Từ Ninh
Thiên Không Tinh, Cấp Tiên Phong Sách Siêu
Thiên Dị Tinh, Xích Phát Quỹ Lưu Đường
Thiến Sát Tinh, Hắc Toàn Phong Lý Quỳ
Thiên Tốc Tinh, Thần Hành Thái Bảo Đới Tung
Thiên Vi Tinh, Cửu Văn Long Sử Tiến
Thiên Cứu Tinh, Mộc Già Lan Mục Hoằng
Thiên Thoái Tinh, Sáp Sí Hổ Lôi Hoành
Thiên Thọ Tinh, Hỗn Giang Long Lý Tuấn
Thiên Kiếm Tinh, Lập Địa Thái Tuế Nguyễn Tiểu Nhị
Thiên Bình Tinh, Thuyền Đầu Hỏa Trương Hoành
Thiên Tội Tinh, Đỏan Mệnh Nhị Lang Nguyễn Tiểu Ngũ
Thiên Tổn Tinh, Lãng Lý Bạch Điều Trương Thuận
Thiên Bại Tinh, Hoạt Diêm La Nguyễn Tiểu Thất
Thiên Lao Tinh, Bệnh Quan Sách Dương Hùng
Thiên Tuệ Tinh, Biểu Mệnh Tam Lang Thạch Tú

Thiên Bảo Tinh, Lưỡng Đầu Sà Giải Trân
Thiên Khốc Tinh, Long Vĩ Hạt Giải Bảo
Thiên Xảo Tinh, Lãng Tử Yến Thanh
Bảy mươi hàng chữ mặt sau bia:
Địa Khôi Tinh, Thần Cơ Quân Sư Chu Vũ
Địa Sát Tinh, Trấn Tam Sơn Hoàng Tín
Địa Dũng Tinh, Bệnh Uùy Trì Tôn Lập
Địa Kiệt Tinh, Xú Quận Mã Tuyên Tán
Địa Hùng Tinh, Mộc Tỉnh Can Hắc Tư Văn
Địa Uy Tinh, Bách Thắng Tướng Hàn Thao
Địa Anh Tinh, Thiên Mục Tướng Bành Dĩ
Địa Kỳ Tinh, Thánh Thủy Tướng Quân Đan Đình Khuê
Địa Mãnh Tinh, Thần Hỏa Tướng Quân Ngụy Định Quốc
Địa Văn Tinh, Thánh Thủ Thư Sinh Tiêu Nhượng
Địa Chính Tinh, Thiết Diện Khổng Mục Bùi Tuyên
Địa Tịch Tinh, Ma Vân Kim Sí Âu Bằng
Địa Hạp Tinh, Hỏa Nhỡn Toan Nghê Đặng Phi

Địa Cường Tinh, Cẩm Mao Hổ Yến Thuận
Địa Âm Tinh, Cẩm Báo Tử Dương Lâm
Địa Phụ Tinh, Oanh Thiên Lôi Lăng Chấn
Địa Hội Tinh, Thần Toán Tử Tưởng Kính
Địa Tá Tinh, Tiểu Ôn Hầu Lã Phương
Địa Hựu Tinh, Kiển Nhân Quý Quách Thịnh
Địa Linh Tinh, Thần Y An Đạo Toàn
Địa Thú Tinh, Tử Nhiêm Bá Hoàng Phủ Đoan
Địa Vi Tinh, Nụy Cước Hổ Vương Anh
Địa Tuệ Tinh, Nhất Trượng Thanh Hổ Tam Nương
Địa Hao Tinh, Táng Môn Thần Đào Húc
Địa Mặc Tinh, Hỗn Thế Ma Vương Phàn Thụy
Địa Xương Tinh, Mao Đẩu Tinh Khổng Minh
Địa Cường Tinh, Độc Hỏa Tinh Khổng Lượng
Địa Phi Tinh, Bát Tý Na Tra Hạng Sung
Địa Tẩu Tinh, Phi Thiên Đại Thánh Lý Cổn
Địa Xảo Tinh, Ngọc Tý Tượng Kim Đại Kiện
Địa Minh Tinh, Thiết Dịch Tiên Mã Lân
Địa Tiến Tinh, Xuất Động Giao Đồng Uy

Địa Thoái Tinh, Phan Giang Thần Đồng Mãnh

Địa Mãn Tinh, Ngọc Phan Cang Mạnh Khang

Địa Toại Tinh, Thông Tý Viện Hầu Kiện

Địa Chu Tinh, Khiêu Giản Hổ Trần Đạt

Địa An Tinh, Bạch Hoa Sà Dương Xuân

địa Di Tinh, Bạch Diện Lang Quân Trịnh Thiên Thọ

Địa Lý Tinh, Cửu Vỹ Quy Đào Tôn Vượng

Địa Tuấn Tinh, Thiết Phiến Tử Tống Thanh

Địa Nhạc Tinh, Thiết Khiếu Tử Nhạc Hoà

Địa Tiệp Tinh, Hoa Hạng Hổ Cung Vượng

Địa Tốc Tinh, Tùng Tiến Hổ Đinh Đắc Tôn

Địa Trấn Tinh, Tiểu Già Lan Mục Xuân

Địa Cơ Tinh, Thao Đao Quỹ Tào Chính

Địa Ma Tinh, Vạn Lý Kim Cương Tống Vạn

Địa Yêu Tinh, Mô Trước Thiên Đỗ Thiên

Địa U Tinh, Bệnh Đại Trùng Tiết Vĩnh

Địa Phục Tinh, Kim Nhỡn Bưu Thi Ân

Địa Tịch Tinh, Đả Hổ Tướng Lý Trung

Địa Không Tinh, Tiểu Bá Vương Chu Thông
Địa Cô Tinh, Kim Tiền Báo Tử Thang Long
Địa Toàn Tinh, Quỹ Kiểm Nhi Đỗ Hưng
Địa Đỏan Tinh, Xuất Lâm Long Trâu Uyên
Địa Giốc Tinh, Độc Giốc Long Trâu Nhuận
Địa Tù Tinh, Hãn Địa Hốt Luật Chu Quý
Địa Tàng Tinh, Tiểu Diện Hổ Chu Phú
Địa Binh Tinh, Thiết Tý Phụ Xái Phúc
Địa Tổn Tinh, Nhất Chi Hoa Xái Khánh
Địa Nô Tinh, Thôi Mệnh Phán Quan Lý Lập
Địa Sát Tinh, Thanh Nhỡn Hổ Lý Lân
Địa Ác Tinh, Một Diện Mục Tiêu Đĩnh
Địa Xú Tinh, Thạch Tướng Quân Thạch Dũng
Địa Số Tinh, Tiểu Uùy Trì Tôn Tân
Địa Âm Tinh, Mẫu Đái Trùng Cố Đại Tẩu
Địa Hình Tinh, Thái Viên Tử Trương Thanh
Địa Tráng Tinh, Mẫu Dạ Xoa Tôn Nhị Nương
Địa Liệt Tinh, Hoạt Diêm La Vương Đình Lục
Địa Kiện Tinh, Hiểm Đạo Thần Úc Bảo Tứ

Địa Hao Tinh, Bạch Nhật Tử Bạch Thắng
Địa Tặc Tinh, Cổ Thượng Tao Thời Thiên
Địa Cẩu Tinh, Kim Mao Khuyển Đoàn Cảnh Trụ.
Tiêu Nhượng viết xong tất cả, rồi đọc lại một lượt cho mọi người ai nấy đều kinh ngạc vô cùng.
Tống Giang liền nói với các Đầu Lĩnh rằng:
- Tôi là kẻ tiểu lại ngu hèn, ngờ đâu lại ứng vào các tinh tú trên trời, cùng với anh em lại cùng chung một hội...Nay số trời đã định, tất phải xum họp cùng nhau, vậy anh em ta phải y theo thứ tự, giữ lấy bổn phận mà làm, chớ nên trái ý trời mới được.
Các Đầu Lĩnh nghe nói đều đáp rằng:
- Ý Trời đã định, còn ai dám cãi, từ nay đều xin nhất lực nhất tâm...
Tống Giang sai lấy năm mươi lạng vàng, tạ ơn Hà Diệu Thông. Hà Diệu Thông bèn bái tạ Tống Giang, cùng các vị Đầu Lĩnh, rồi cùng với bọn đạo tràng xuống núi mà chia tay trở về.

Bấy giờ Tống Giang bàn với Quân Sư Ngô Dụng, cùng các Đầu Lĩnh để chỉnh đốn lại trong sơn trại; Trước Trung Nghĩa Đường khắc một cái biển vàng đề ba chữ "Trung Nghĩa Đường "rất to. Đoạn kim đình cũng thay một bức biển lớn. Phía trước đặt ba cửa quan. Phía sau Trung Nghĩa Đường, lập một toà Nhạn Đài. Đỉnh núi đặt một đại sảnh, phía Đông phía Tây đều có ngăn phòng, chính giữa đặt một bàn thờ Tiều Cái.

Tống Giang, Ngô Dụng, Lã Phương, Quách Thịnh ở phòng bên Đông; Lư Tuấn Nghĩa, Công Tôn Thắng, Khổng Minh, Khổng Lượng ở phòng bên Tây.

Lớp núi thứ hai có Chu Vũ, Hoàng Tín, Tôn Lập, Tiêu Nhượng, Bùi Tuyên ở phòng bên tả; và Đới Tung, Yến Thanh, Trương Thanh, An Đạo Toàn, Hoàng Phủ Đoan ở dẫy bên hữu. Bên tả Trung Nghĩa Đường có Sài Tiến, Lý Ứng, Tưởng Kính, Lăng Chấn coi giữ việc thu phát tiền lương kho

tàng, và bên hữu thì có Hoa Vinh, Phàn Thụy, Hạng Sung và Lý Cổn.

Cửa quan đệ nhất đường bên Nam trước núi, cắt Giải Trân, Giải Bảo coi giữ, Cử Quan thứ nhì Lỗ Trí Thâm, Võ Tòng coi giữ. Cửa quan thứ ba Chu Đồng, Lôi Hoành coi giữ.

Bên Đông núi một cửa quan, Sử Tiến, Lưu Đường coi giữ.

Bên Tây một cửa quan, Dương Hùng, Thạch Tú coi giữ. Bên bắc một cửa quan Mục Hoằng, Lý Quỳ coi giữ.

Ngoài sáu cửa quan lại đặt thêm tám trại, bốn trại trên bộ, và bốn trại dưới nước. Trại bộ chính Nam có Tầm Minh, Sách Siêu, Âu Bằng, Đặng Phi. Trại Chính Đông có Quan Thắng, Từ Ninh, Tuyên Tán, Hắc Tư Văn; Trại chính Tây có Lâm Xung, Đổng Bình, Đan Đình Khuê, Ngụy Định Quốc. Trại Chính Bắc có Hô Duyên Chước, Dương Chí, Hàn Thao, Bành Dĩ; Trại thủy bên Đông Nam có

Lý Tuấn, Nguyễn Tiểu Nhị; Trại Tây Nam có Trương Hoành, Trương Thuận; Trại Đông Bắc có Nguyễn Tiểu Ngũ, Đồng Uy; Trại Tây Bắc có Nguyễn Tiểu Thất, Đồng Mãnh, còn các Đầu Lĩnh ai vào việc ấy.

Lại sai Hầu Kiện chế thêm các hiệu cờ khác nhau, trên núi chế một ngọn cờ Hoành Hạnh, viết bốn chữ "Thế Thiên Hành Đạo" rất to. Trước cửa Trung Nghĩa Đường chế hai lá cờ thêu, một bên có năm chữ "Sơn Đông Hô Bảo Nghĩa"; và một bên năm chữ "Hà Bắc Ngọc Kỳ Lân ". Ngoài đặt các cờ Phi Long, Phi Hổ, Phi Hùng, Phi Báo, Thanh Long, Bạch Hổ, Chu Tước, Huyền Vũ, và các đồ Hoàng Việt, Bạch Mao, Thanh Phan, Tạo Cái, Phi Anh hặc đạo để dùng ra trận.

Lại sai chế các thứ cờ Tứ Đầu, Ngũ Phương, Tam Tài, Cửu Diệu, Nhị Thập Bát Tú, Lục Thập Tứ Quái, Chu Thiên Cửu Cung, Bát Quái, và tất cả một trăm hai mươi bốn thứ cờ. Còn các việc ấn tín

binh phù, thì giao cho Kim Đại Kiện coi giữ.
Đoạn rồi chọn ngày lành tháng tốt, giết trâu giết ngựa tế lễ trời đất qủy thần treo biển lên Trung Nghĩa Đường. Đoạn Kim Đình và cắm cờ "Thế Thiên Hành Đạo "lên đỉnh núi, rồi cùng nhau yến ẩm làm vui. Hôm đó Tống Giang tay cầm binh phù ấn tín, tuyên cáo hiệu lệnh cho các Đầu Lĩnh rằng:
- Từ nay anh em đều phải giữ theo chức trách, không được cưỡng trái, để hại đến Đại Nghĩa trong sơn trại. Nếu ai trái lệnh không theo, thì lấy quân pháp trị tội...
Nói đoạn liền kê các chức vụ của các Đầu Lĩnh cho mọi người cùng biết:
Hai viên Tổng binh Đô Đầu Lĩnh ở sơn bạc, là Tống Giang, Lư Tuấn Nghĩa.
Hai viên Quân Sư là Ngô Dụng, Công Tôn Thắng, coi giữ việc cơ mật.
Một viên Tham Tán Quân Vụ, là Thần Cơ Quân

Sư Chu Vũ.
Hai viên Đầu Lĩnh coi giữ tiền lương, là Sài Tiến và Lý Ứng.
Năm viên Hổ Tướng Mã Quân là Quan Thắng, Lâm Xung, Tần Minh, Hô Duyên Chước, và Đổng Bình.
Tám viên mã quân Đại Khiêu Kị, kiêm chức Tiền Phong Sứ là Hoa Vinh, Từ Ninh, Dương Chí, Sách Siêu, Trương Thanh, Chu Đồng, Sử Tiến, và Mục Hoằng.
Mười sáu viên Mã quân Tiểu Bưu Tướng, kiêm việc Thám tiểu là Hoàng Tín, Tôn Lập, Tuyên Tán, Hắc Tư Văn, Hàn Thao, Bành Dĩ, Đan Đình Khuê, Ngụy Định Quốc, Âu Bằng, Đặng Phi, Yến Thuận, Mã Lân, Trần Đạt, Dương Xuân, Dương Lâm, Chu Thông.
Mười viên bộ quân Đầu Lĩnh, là Lỗ Trí Thâm, Võ Tòng, Lưu Đường, Lôi Hoành, Lý Quỳ, Yến Thanh, Dương Hùng, Thạch Tú, Giải Trân, Giải

Bảo.

Mười bảy viên Tướng Hiệu Bộ Quân, là Phàn Thụy, Hạng Sung, Lý Cổn, Tiết Vĩnh, Thi Aân, Mục Xuân, Lý Trung, Trịnh Thiên Thọ, Tống Vạn, Đỗ Thiên, Trâu Uyên, Trâu Nhuận, Cung Vượng, Đinh Đắc Tôn, Tiêu Đĩnh và Thạch Dũng.

Tám viên Đầu Lĩnh Thủy Quân là Lý Tuấn, Trương Hoành, Trương Thuận, Nguyễn Tiểu Nhị, Nguyễn Tiểu Ngũ, Nguyễn Tiểu Thất, Đồng Uy và Đồng Mãnh.

Tám viên Đầu Lĩnh coi bốn mặt tửu điếm, để dò xét tin tức. Điếm bên Đông có Tôn Tân và Cố Đại Tẩu; Bên Tây có Trương Thanh và Tôn Nhị Nương. Bên Nam có Chu Quý, Đỗ Hưng; Bên Bắc có Lý Lập, Vương Đình Lục.

Một viên coi đại quyền về việc do thám, là Thần Hành Thái Bảo Đới Tung. Tám viên Đầu Lĩnh Bộ Quân, phi báo các việc cơ mật là Nhạc Hoà, Thời Thiên, Đoàn Cảnh Trụ, Bách Thắng.

Hai viên Kiều Tướng Mã quân thủ hộ ở Trung Quân, là Lã Phương, Quách Thịnh.
Hai viên Kiều Tướng Bộ quân, Thủ Hộ ở Trung Quân là Khổng Minh, Khổng Lượng.
Hai viên chuyên việc hành hình là Xái Phúc, Xái Khánh.
Hai viên Đầu Lĩnh Mã Quân giữ việc do thám trong tam quân là Vương Anh và Hổ Tam Nương.
Mười sáu viên Đầu Lĩnh coi việc chế tạo sửa sang.
Một viên giữ việc văn thư giấy má, trong khi khi khiển tướng điều binh là Tiêu Nhượng. Một viên Quân Chính Tư coi việc thưởng phạt là Bùi Tuyên. Một viên coi các việc tính toán tiền nong, chế tạo chiến thuyền là Mạnh Khang. Một viên chuyên chế tạo ấn tín là Kim Đại Kiện. Một viên chế các thứ cờ quạt áo bào là Hầu Kiện.
Một viên giữ việc chữa thuốc cho ngựa là Hoàng Phủ Đoan.
Một viên chuyên trị các khoa thuốc là An Đạo

Toàn.
Một viên coi việc chế tạo các đồ quân khí bằng sắt là Thang Long.
Một viên chuyên chế các thứ súng là Lăng Chấn.
Một viên coi các việc nhà cửa là Lý Vân.
Một viên coi việc giết mổ trâu bò gà lợn là Tào Chính.
Một viên coi việc yến tiệc là Tống Thanh.
Một viên coi việc rượu chè là Chu Quý.
Một viên coi đắp thành trì là Đào Tôn Vượng.
Một viên coi giữ cờ súy là Úc Bảo Tứ.
Hôm đó là ngày hai mươi hai, tháng tư năm thứ hai, niên hiệu Tuyên Hoà, Tống Công Minh họp hết thẩy các Đầu Lĩnh ở Lương Sơn Bạc để truyền lệnh cắt đặt xong việc. Các Đầu Lĩnh đều vâng lệnh ấn tín, cùng nhau yến ẩm ở Trung Nghĩa Đường, rồi quay ra chia giữ các việc. Trong đó có người nào chưa cắt định công việc thì cho ở tạm ở trước Nhạn Đài để chờ hiệu lệnh.

Ngày hôm sau Tống Giang lại sai khua trống tụ họp các Đầu Lĩnh ở Trung Nghĩa Đường, đốt một lò hương, rồi nói với mọi người rằng:

- Anh em ta ngày nay xum họp ở đây, là tại số trời định trước, chiếu ứng bởi các vì sao, vậy ta nên một dạ một lòng, thề cùng trời đất mà trăm năm sinh tử có nhau, thì ngõ hầu mới khỏi phụ ý Trời trọng đãi... Các anh em xin chớ sai lời.

Chúng nghe nói đều vui mừng khen phải, liền cùng nhau thắp hương, mà cùng nhau quỳ ở trước Trung Nghĩa Đường, để tuyên lời thề nguyện.

Tống Giang quỳ ở hàng đầu, tuyên lời thệ rằng:

- "Ngày hai mươi ba, tháng tư, năm thứ hai, niên hiệu Tuyên Hoà, bọn nghĩa sĩ ở Lương Sơn Bạc là: Tống Giang, Lư Tuấn Nghĩa, Ngô Dụng, Công Tôn Thắng, Quan Thắng, Lâm Xung, Tần Minh, Hô Duyên Chước, Hoa Vinh, Sài Tiến, Lý Ứng, Chu Đồng, Lỗ Trí Thâm, Võ Tòng, Đổng Bình, Trun, Dương Chí, Từ Ninh, Sách Siêu, Đới Tung,

Lưu Đường, Lý Quỳ, Sử Tiến, Mục Hoằng, Lôi Hoành, Lý Tuấn, Nguyễn Tiểu Nhị, Trương Hoành, Nguyễn tiểu Ngũ, Trương Thuận, Nguyễn Tiểu Thất, Dương Hùng, Thạch Tú, Giải Trân, Giải Bảo, Yến Thanh, Chu Vũ, Hoàng Tín, Tôn Lập, Tuyên Tán, Hắc Tư Văn, Hàn Thao, Bành Dĩ, Đan Đình Khuê, Ngụy Định Quốc, Tiêu Nhượng, Bùi Tuyên, Âu Bằng, Đặng Phi, Yến Thuận, Dương Lâm, Lăng Chấn, Tưởng kính, Lã Phương, Quách Thịnh, An Đạo Toàn, Hoàng Phủ Đoan, Vương Anh, Hổ Tam Nương, Bào Húc, Phàn Thụy, Khổng Minh, Khổng lượng, Hạng Sung, Lý Cổn, Kim Đại Kiện, Mã Lân, Đồng Uy, Đồng Mãnh, Mạnh Khang, Hầu Kiện, Trần Đạt, Dương Xuân, Trịnh Thiên Thọ, Đào Tôn vượng, Tống Nhạc Hoà, Cung Vượng, Đinh Đắc Tôn, Mục Xuân, Tào Chính, Tống Vạn, Đỗ Thiên, Tiết Vĩnh, Thi Aân, Lý Trung, Chu Thông, Thang Long, Đỗ Hưng, Trâu Uyên, Trâu Nhuận, Chu

Quý, Xái Phúc, Xái Khánh, Lý Lập, Lý Vân, Tiêu Đĩnh, Thạch Dũng, Tôn Tân, Cố Đại Tẩu, Trương Thanh, Tôn Nhị Nương, Vương Đình Lục, Úc Bảo Tứ, Bạch Thắng, Thời Thiên, Đoàn Cảnh Trụ, cùng nhau giốc lòng thành kính lập lời thề nguyện, xin Thần minh soi xét chứng cho.

Nguyên Chúng tôi vốn người bốn bể, nay họp một nhà.

Theo tinh tú làm anh em, lấy đất trời làm cha mẹ.

Một trăm tám người, tuy khác mặt song cũng vẻ vang.

Một trăm tám người, tuy khác lòng, song đều trong sạch.

Vui phải cùng vui, lo phải cùng lo.

Sống phải cùng sống, chết phải cùng chết.

Đã liệt tên trên Thượng Đế, chớ để hổ với dân gian;

Một ngày thành tâm khí đã tin, trọn kiếp tâm can không đổi.

Nếu ai mang dạ bất nhân, bỏ lòng đại nghĩa, ngoài hay trong dở, có trước không sau, thì Thượng Đế soi trên, quỷ thần soi dưới, thân tất lìa tan vì đao kiếm, mà tội còn mang nặng với phong lôi; trăm năm không được hưởng thanh bình, muôn kiếp còn sa vào địa ngục.

Đạo trời đất phân minh báo ứng, dám xin soi xét lòng thành...".

Tống Giang đọc xong, mọi người vui vẻ mà kêu lên rằng:

- Xin nguyện trăm năm xum họp cùng nhau, muôn kiếp không hề xa cách, mối giây liên lạc, bao giờ cũng được như nay...

Nói đoạn đều uống máu ăn thề, rồi cùng nhau chè chén, đến khi quá say mới tan.

Miền Thủy Bạc, vũng Lương Sơn,
Nước bèo gặp gỡ, tâm can hẹn hò,
Tài kinh tế, chí giang hồ,
Giữa trời dựng một ngọn cờ nghĩa trung,

Từ đây thỏa chí tang bồng,
Mảnh gương nghĩa hiệp soi chung muôn đời,
Trăm năm nhắm bạn anh tài,
Làm trai cho đáng thân trai mới là...

Đêm hôm đó Lư Tuấn Nghĩa về nằm nghỉ trong trướng, chợt nằm mê thấy một người cao lớn, tay cầm cây bảo cung, đến nói với Lư Tuấn Nghĩa rằng:

- Ta tên là Kê Khang, vì vua nhà Đại Tống, mà đến bắt giặc ở đây. Vậy các ngươi nên mau mau mà tự trói lấy thân, đừng để cho ta phải động đến thêm phiền.

Lư Tuấn Nghĩa nghe nói, đùng đùng nổi giận, vội cầm đao đuổi sấn lên để chém. Bất đồ chàng giơ đao lên, thì thấy lưỡi đao đã gãy tự hồi nào rồi, không sao mà chém được.

Lư Tuấn Nghĩa thấy vậy lấy làm cả kinh, vội vàng chạy ra giá đao, để chọn lấy thanh khác. Chẳng dè khi ra tới giá đao, thì thấy bao nhiêu gươm giáo

đao thương, đều gãy mẻ hết một lượt, không còn cái nào dùng được nữa.

Khi đó người kia đuổi sấn đến đằng sau Lư Tuấn Nghĩa, Lư Tuấn Nghĩa luống cuống không biết làm thế nào liền giơ tay phải lên để đánh. Chàng vừa giơ được tay lên, thì người kia đã cầm thương, đánh cho một cái gãy hẳn một cánh tay ngã lăn xuống đất. Đoạn rồi người kia lấy cuộn thừng ở lưng ra trói chặt Lư Tuấn Nghĩa mà dong đi.

Được một lát đi đến chỗ khoảng giữa kê một cái án công, và có một người ngồi nghiêm chỉnh, trông mặt về phía Nam. Người kia bắt Lư Tuấn Nghĩa vào quỳ ở trên bãi cỏ trước chốn công đường, mà sắp sửa để tra hỏi. Chợt đâu lại thấy ngoài cửa có tiếng khóc vang trời, rồi người kia lại quát lên rằng:

- Có việc gì cứ cho cả vào đây.

Đoạn rồi thấy một tụi rất đông, vừa khóc vừa đi vào trong đó. Lư Tuấn Nghĩa trông lên thấy cả tụi

Lương Sơn Bạc, một trăm lẻ bảy người đều trói tay đi đất, mà lướt xướt cùng kéo nhau vào quỳ ở đó. Lư Tuấn Nghĩa thấy vậy, trong lòng lấy làm kinh lạ vô cùng.

Bấy giờ Đoàn Cảnh Trụ quỳ ở gần Lư Tuấn Nghĩa, Tuấn Nghĩa bèn khẽ hỏi Đoàn Cảnh trụ rằng:

- Cớ làm sao bắt được cả bọn ta đến đây thế?

Đoàn Cảnh Trụ khẽ nói với Lư Tuấn Nghĩa rằng:

- Tống Ca Ca biết Viên Ngoại bị bắt, không có kế gì cứu được, liền bàn với Quân Sư làm khổ nhục kế như thế, để quy phục với triều đình, thì mới có thể bảo toàn tính mạng cho Viên Ngoại được.

Cảnh Trụ vừa dứt lời, thì thấy người ngồi trên, vỗ tay xuống án mà mắng rằng:

- Quân cường tặc kia, bay làm nên tội nghiệt đầy trời, mấy phen triều đình sai quân đến đánh, bay đều cự địch với cả quan quân, ngày nay lại còn giả trá kêu van, để mong tránh tội hay sao? Nếu ta tha

cho chúng bay, thì còn lấy đâu pháp luật để trị thiên hạ nữa được? Vả chăng chúng bay là đồ gian tham phản trắc, ta không thể nào mà tin bay được. Đám quân binh của ta đâu?

Nói đoạn liền thấy hai trăm mười sáu người Hình Quan ở cạnh vách đổ ra, cứ hai người dìu một, mà đem tất cả bọn Tống Giang, một trăm linh tám người ra sân để chém.

Lư Tuấn Nghĩa thấy vậy kinh sợ rụng rời, mở mắt ra nom thì thấy trên Công Đường có một cái bảng đề bốn chữ xanh "**THIÊN HẠ THÁI BÌNH**".

Lời bàn của Thánh Thán.

Một bộ sách bảy mươi hồi, đáng gọi là phô bày to lớn, đáng gọi là kết thúc lớn lao, đọc đấy như đàn rồng ngàn dặm cùng đều vào tới bể, không còn chút nào cảm thấy chưa xong, chỉ nực cười cho La Hán Trung khéo nối điêu thêm, thấy còn xấu thêm ra nữa.

Hoặc có kẻ hỏi rằng: Thiên Văn Thạch Kệ, việc

đó thực chăng? Hay là Tống Giang đặt ra giả dối? Đó là trí khôn của kẻ ngây nói chuyện mơ màng, tác giả tự viết ra, đến đây là hết, khéo đem họ tên một trăm linh tám người, nhất nhất bày trình ra, điểm nhởn kết huyệt trong bảy mươi hồi của bộ sách vậy? Xét bắt đầu từ Thạch Kệ, Kết cuối lại lấy Thạch Kệ. Đóng mở cho một bộ sách lớn, kể việc thì 70 mươi hồi thì người 108 vị, làm quan tiết lớn sách nầy còn việc đó người kia. Dù có hay không đối với nhà viết ra chuyện không cần kể tới, thì đọc giả can chi phải thắc mắc hỏi đến?

Họp 108 người sau cùng nơi Thủy Bạc, với ý rằng không dạy được họ, Chợt đâu khéo diễn một giấc mơ của Lư Tuấn Nghĩa, với ý dẫn ra một án Trương Thúc Dạ thu đánh sau nầy cho trọn một sách mà không cần tả tới chuyện đó nữa coi như đánh lúc nào xong lúc bấy giờ. Chao ôi; quân tử xưa kia chưa rừng Tiểu Lâm cung thận như người xem xét sau nầy! Ta xem Thủy Hử đầy vẫy hàn

vàn lời nói, rồi cũng phải lấy bốn chữ "Thái Bình Thiên Hạ" kết chung, thì thấy ý lắm vậy! Đời sau lại bỏ mất chỗ cuối, thêm vào một đoạn chiêu an, làm cho rõ tội của triều đình, quy công về giặc cướp, thậm chí nghĩ đem hai chữ "Trung Nghĩa" nêu cho họ, sau mà khéo phạm thượng tác loạn đến điều, mà chẳng viết gì như thế nhỉ?

Những tên sau Thiên Cương, Địa Sát, xét ra không hợp Đạo làm người, sao lại có án văn viết ra lạ lùng dễ mê hoặc lòng người đến thế? Ta muốn làm sao dựng dậy Thi Nại Am mà hỏi cho ra.

Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.
Đánh máy : Vangdanhthienha
Nguồn: Vangdanhthienha
Được bạn: NHDT đưa lên
vào ngày: 26 tháng 12 năm 2005